ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

01 - 2026

454

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

01 - 2026

454

HÀ NỘI

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I: Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu 7

PHẦN II: Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý 1676

PHẦN III: Sửa đổi đơn 1678

PHẦN IV: Thay đổi chủ đơn 1864

CONTENTS

PART I: Applications for Registration of Trademark 7

PART II: Applications for Registration of Geographical Indications 1676

PART III: Amendment of Applications 1678

PART IV: Change of Applicants 1864

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HN	Honduras
AF	Afganistan	CO	Colombia	HR	Croatia
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HT	Haiti
AI	Anguilla	CU	Cuba	HU	Hungary
AL	Albania	CV	Cape Verde	ID	Indonesia
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	IE	Ireland
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IL	Israel
AR	Argentina	DE	Germany	IN	India
AT	Austria	DJ	Djibouti	IQ	Iraq
AU	Australia	DK	Denmark	IR	Iran (Islamic Republic of)
AW	Aruba	DM	Dominica	IS	Iceland
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IT	Italy
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	JM	Jamaica
BE	Belgium	EC	Ecuador	JO	Jordan
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JP	Japan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	KE	Kenya
BH	Bahrain	ES	Spain	KH	Cambodia
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KI	Kiribati
BJ	Benin	FI	Finland	KM	Comoros
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KN	Saint Kitts and Nevis
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KP	Democratic People's Republic of Korea
BO	Bolivia	FR	France	KR	Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KW	Kuwait
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KY	Cayman Islands
BT	Bhutan	GD	Grenada	KZ	Kazakhstan
BW	Botswana	GE	Georgia	LA	Laos
BY	Belarus	GH	Ghana	LB	Lebanon
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LC	Saint Lucia
CA	Canada	GM	Gambia	LI	Liechtenstein
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LK	SriLanka
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LR	Liberia
CH	Switzerland	GR	Greece	LS	Lesotho
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LT	Lithuania
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	TC	Turk and Caicos Islands
CM	Cameroon	GY	Guyana	TD	Chad
LU	Luxembourg	PA	Panama	TG	Togo
LV	Latvia	PE	Peru	TH	Thailand
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TN	Tunisia
MA	Morocco	PH	Philippines	TO	Tonga
MC	Monaco	PK	Pakistan	TR	Turkey
MD	Republic of Moldova	PL	Poland		

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

(111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thoả ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
(116) Số đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(141) Ngày hết hạn hiệu lực
(151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thoả ước Madrid
(156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid được gia hạn
(171) Thời hạn hiệu lực
(181) Ngày hết hạn hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu
(210) Số đơn
(220) Ngày nộp đơn
(230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(441) Ngày công bố đơn
(450) Ngày công bố Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu/Số công báo
(510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
(511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
(531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
(540) Mẫu nhãn hiệu
(551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
(591) Mầu sắc bảo hộ
(731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
(732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
(740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
(822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
(831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thoả ước Madrid

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

(210) **4-2022-23470**

(540)



(220) 17/06/2022
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ứng dụng di động có thể tải xuống được; phần mềm máy tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn.

Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); nghiên cứu thị trường; kiểm toán tài chính; tư vấn nghiệp vụ thương mại; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ kế toán; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; kinh doanh chứng khoán; ủy thác tài sản [tài chính]; tư vấn tài chính; tư vấn đầu tư; đầu tư vốn; ủy thác quản lý tài chính; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý các tài khoản của khách hàng; dịch vụ tín dụng; kinh doanh bảo hiểm; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ đại lý bất động sản.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính thông qua một trang web; lưu trữ dữ liệu điện tử.

---

(210) **4-2023-42872**

(540)



(220) 25/09/2023
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.24; 5.3.13; 26.1.1; 26.2.7; 26.11.12
(591) Xanh lá cây đậm, đỏ, vàng kim.
(731) CÔNG TY TNHH BÌNH MINH CAPITAL (VN)
C4-92, đường 21, KDC 586, khu vực Thạnh Thới, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Sản phẩm cải tạo môi trường thủy sản (hóa chất).

Nhóm 31: Sản phẩm dinh dưỡng và thức ăn bổ sung nuôi trồng thủy sản (không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y).

---

(210) **4-2023-42873**

(540)



(220) 25/09/2023
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.24; 5.3.13; 26.1.1; 26.2.7; 26.4.10; 26.11.12
(591) Vàng kim, cam đậm, xanh lá cây đậm, cam nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH BÌNH MINH CAPITAL (VN)
C4-92, đường 21, KDC 586, khu vực Thạnh Thới, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Sản phẩm cải tạo môi trường thủy sản (hóa chất).

Nhóm 31: Sản phẩm dinh dưỡng và thức ăn bổ sung nuôi trồng thủy sản (không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y).

---

(210) **4-2023-51901**

(540)

STUDYNEXT

(220) 14/11/2023
(441) 26/01/2026
(731) KEYPATH EDUCATION HOLDINGS, LLC (US)
1933 N. Meacham Road, Suite 310, Schaumburg, Illinois 60173, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và tiếp thị, cụ thể là quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác; dịch vụ cung cấp hỗ trợ và quản lý về mặt hành chính cho các chương trình thực tập lâm sàng trong lĩnh vực y tế; các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh, cụ thể là hỗ trợ các tổ chức giáo dục đại học có được sự phê duyệt từ phía nhà nước và kiểm định chương trình để chứng nhận các chương trình cấp bằng và các khóa học giáo dục được cung cấp trực tuyến; dịch vụ tuyển dụng việc làm; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh cụ thể là đánh giá các chương trình giáo dục, tiến hành nghiên cứu thị trường và tư vấn cho các tổ chức sau trung học về các chương trình cung cấp; biên tập và cung cấp các danh bạ trực tuyến; dịch vụ tạo khách háng tiềm năng; quản lý kênh tiếp thị và bán hàng; cung cấp thông tin kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ phát triển kinh doanh; dịch vụ đại điện kinh doanh; dịch vụ tổng đài (trả lời điện thoại) (hoạt động văn phòng); tư vấn nghề nghiệp [tư vấn và thông tin việc làm]; biên tập quảng cáo để sử dụng như các trang web trên internet; biên soạn danh bạ doanh nghiệp; dịch vụ thông tin thị trường tiêu dùng; dịch vụ thông tin liên quan đến các vấn đề kinh doanh; bố trí nhân sự; tuyển dụng nhân sự; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ nghiên cứu liên quan đến kinh doanh; dịch vụ bán lẻ sản phẩm kỹ thuật số; dịch vụ xúc tiến bán hàng; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm; tiếp thị truyền thông xã hội; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn và thông tin việc làm]; máy chủ quảng cáo, cụ thể là đặt quảng cáo trên các trang web cho người khác bằng phần mềm máy tính chuyên dụng; dịch vụ quảng cáo và danh bạ, cụ thể là quang bá dịch vụ của người khác bằng cách cung cấp một trang web có các liên kết đến trang web của người khác; phân tích dữ liệu và số liệu thống kê nghiên cứu thị trường; tư vấn và quản lý kinh doanh về các hoạt động tiếp thị và ra mắt sản phẩm mới; tiến hành khảo sát kinh doanh và nghiên cứu thị trường; nghiên cứu và tư vấn tiếp thị tiêu dùng; cung cấp dịch vụ quản trị khóa học mang tính chất học thuật cho các học viện hàn lâm.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể là thiết kế các khóa học trực tuyến cho người khác trong lĩnh vực giáo dục sau trung học; dịch vụ giáo dục, cụ thể là thiết kế các khóa học trực tuyến cho người khác trong lĩnh vực giáo dục chuyên nghiệp thường xuyên và các khóa học chứng chỉ vi mô; dịch vụ giáo dục, cụ thể là thiết kế các khóa học trực tuyến cho người khác trong lĩnh vực chương trình chuyển tiếp (chương trình đào tạo và hỗ trợ dành riêng cho sinh viên quốc tế hoặc sinh viên không đủ tiêu chuẩn các yêu cầu nhập học trực tiếp của các trường đại học nhằm trang bị những kiến thức cần thiết trước khi bước vào khóa học chính); dịch vụ duy trì liên quan đến tình trạng học tập của sinh viên đối với các chương trình giáo dục đại học hoặc cao đẳng; dịch vụ giáo dục; giáo dục thể chất; dịch vụ tư vấn liên quan đến giáo dục; dịch vụ tư vấn và thông tin nghề nghiệp (tư vấn giáo dục và đào tạo); tiến hành các khóa giáo dục; dịch vụ tư vấn liên quan đến giáo dục; tạo lập các khóa học giáo dục, kỳ thi và chứng chỉ; phổ biến tài liệu giáo dục; dịch vụ giáo dục cao học; dịch vụ thông tin liên quan đến giáo dục; cung cấp thông tin, bao gồm cả trực tuyến, về các hoạt động giáo dục; cung cấp dịch vụ giáo dục qua diễn đàn trực tuyến; cung cấp các khóa học giáo dục; xuất bản tài liệu giáo dục; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; dịch vụ giáo dục công nghệ; dịch vụ giáo dục đại học; giáo dục nghề nghiệp; tuyển sinh sinh viên cho các cơ sở giáo dục đại học; hỗ trợ các cơ sở giáo dục trong việc giữ chân sinh viên theo học.

Nhóm 42: Phần mềm dưới dạng dịch vụ (saas) cung cấp phần mềm để triển khai trên các hệ thống quản lý học tập của bên thứ ba với công nghệ cho phép bên thứ ba triển khai các khóa học giáo dục điện tử; dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo, duy trì, thiết kế và triển khai các trang web cho người khác; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống có công nghệ cho phép sinh viên và giảng viên của các trường đại học, sau đại học và các lớp học nghề nghiệp truy cập, sử dụng và tham gia vào các chương trình học trực tuyến và học từ xa; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm hệ thống quản lý học tập trực tuyến không thể tải xuống có công nghệ tổng hợp nội dung khóa học, tài liệu giảng dạy và công cụ học tập, quản lý và theo dõi nhiệm vụ khóa học, bài học, hiệu suất của học sinh và dữ liệu khác của khóa học; dịch vụ nền tảng (paas) có chứa các nền tảng phần mềm cho phép các cơ sở giáo dục đối tác cung cấp các dịch vụ giáo dục trực tuyến.

---

(210) **4-2023-52139**

(540)

SICNEW
Surgery is the new chance

(220) 15/11/2023
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.17; 26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SICNEW (VN)
126 Nguyễn Trãi, phường 03, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ chăm sóc da.

---

(210) **4-2023-56645**

(540)

ITIGERVN

(220) 08/12/2023
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BẮC HẢI (VN)
Nhà số 7, ngõ 26, ngách 25, phố Yên Lạc, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Thanh trượt, bản lề, ốc vít, tay nâng, khóa (trừ khóa điện), tay kéo (tất cả bằng kim loại).

Nhóm 07: Máy, máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện: máy mài, máy khoan, máy bào, máy cắt, máy phun xịt; máy hàn; máy bơm nước; máy phát điện; máy cắt cỏ; máy nén khí; máy xay thực phẩm.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công: súng phun sơn, súng xì khô, súng bắn keo, súng bắn đinh.

Nhóm 35: Đại lý ký gửi hàng hóa: giá đựng bát, giá đựng xong nồi, giá nâng hạ, giá đựng dao thớt, thùng đựng gạo, bếp điện, máy hút mùi, ấm đun nước dùng điện, nồi xoong chảo dùng điện và không dùng điện, bồn rửa bát, thớt, ghim cài, ghim băng, dao, kéo, kẹp tài liệu, bút màu, bút chì, bút bi.

---

(210) **4-2023-56727**

(540)

AN VĨNH CO., LTD

(220) 08/12/2023
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11; 1.15.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AN VĨNH (VN)
87/23 khu phố 4, Phan Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 29: Rau củ đã qua chế biến; trái cây đã qua chế biến; hạt đã qua chế biến và bảo quản; đậu phộng da cá; chất chiết từ thịt; thủy hải sản nguyên liệu [được bảo quản]; thủy hải sản đã chế biến (cá, mực, tôm, cua, nghêu); thịt gia súc gia cầm nguyên liệu [được bảo quản]; thịt gia súc gia cầm đã chế biến; sữa và các sản phẩm sữa; bắp (ngô) xào tôm khô đã được sơ chế và bảo quản chung trong một sản phẩm.

Nhóm 30: Bánh tráng cá cơm; cơm chiên chà bông; cơm cháy chà bông; cơm cháy hải sản; các loại bánh từ bột (tất cả là thực phẩm chế biến sẵn); thức ăn chế biến sẵn được làm từ hỗn hợp bột ngũ cốc ăn liền và bột mì.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc, bột mỳ, lương thực.

---

(210) **4-2023-60749**

(540)

AVATEX
ngủ ngon sống trọn

(220) 29/12/2023
(441) 26/01/2026
(731) NGUYỄN VĂN TẠI (VN)
Số 135/2, tổ 9, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 24: Khăn mặt; khăn tắm; khăn bông; các loại khăn bằng vải thuộc này.

Nhóm 35: Mua bán: khăn mặt, khăn tắm, khăn bông, khăn vải.

---

(210) **4-2024-07609**

(540)

HIROKI

(220) 01/03/2024
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH ĐT XD VÀ THƯƠNG MẠI HT PEINTO (VN)
Lô N2-10 khu quy hoạch Thủy Thanh 2, xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thuỷ, tỉnh Thừa Thiên - Huế

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(210) **4-2024-11803**

(540)

NO 1 SAI GON

(220) 25/03/2024
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.11.12; 26.15.15
(591) Trắng, xanh, đỏ, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG SỐ 01 SÀI GÒN (VN)
Số 35, lô A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc, kết cấu, nội ngoại thất; thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng công trình dân dụng, công trình công nghiệp; thẩm định thi công; tư vấn lập dự án; khảo sát, triển khai dự án.

---

(210) **4-2024-26846**

(540)

KONOX

(220) 14/06/2024
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.4.18; 26.7.25
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KONOX VIỆT NAM (VN)
Số 11, ngách 64/55, ngõ 64 đường Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khóa cửa (bằng kim loại, trừ khóa điện); bản lề bằng kim loại; thùng chứa bằng kim loại; ray trượt bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ bếp; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ áo; đồ kim loại dùng cho cửa gỗ.

Nhóm 11: Bồn tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; dụng cụ nấu nướng dùng điện; phụ kiện bồn tắm; bình nước nóng cho nhà tắm; hệ thống và thiết bị nấu nướng; đèn sưởi nhà tắm.

Nhóm 21: Thùng đựng rác và các chi tiết của nó; hộp đựng giấy trong nhà vệ sinh; đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp; kệ để ở góc phòng tắm; khay dùng cho mục đích gia đình; thùng gạo; giá để dao dùng cho bàn ăn; dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý).

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm, quảng cáo, xuất khẩu, nhập khẩu, marketing, mua bán các sản phẩm sau: chậu rửa bát, vòi chậu rửa tay, bình nước nóng, đèn sưởi nhà tắm, quạt hút mùi, gương tắm, phụ kiện nhà tắm, bệt xí, chậu rửa, sen vòi, tủ chậu bồn tắm, bồn xông hơi, xịt vệ sinh, máy sấy tay, tủ bếp, máy rửa bát, bếp từ, bếp ga, bếp hồng ngoại, lò vi sóng, lò nướng, máy hút mùi nhà bếp, khóa, phụ kiện dùng cho hệ thống cửa điện tử, hệ thống chữa cháy tự động, hệ thống đèn, bản lề và phụ kiện kim loại (dùng cho

giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), thiết bị điện tử gia đình (cụ thể như thiết bị và dụng cụ nấu nướng dùng điện), đồ trang trí nội ngoại thất (như rèm, mành, khung tranh ảnh, đèn trang trí, thảm trang trí).

---

(210) **4-2024-27386**

(540)



(220) 18/06/2024
(441) 26/01/2026
(531) 3.4.11; 6.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THỰC PHẨM TRƯỜNG AN (VN)
115/27 đường TL41, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thực phẩm chế biến từ thịt (heo, bò, trâu, dê, nai, đà điểu, chó, ngựa, thỏ); thực phẩm chế biến từ gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, chim); thực phẩm chế biến từ thủy hải sản (tôm, cua, cá, mực, bạch tuộc, nghêu, sò, ốc, hến, hàu, ếch); thực phẩm chay làm từ rau củ quả; rau củ quả đã qua chế biến.

Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; bánh kem; bánh kẹp pho mát (bánh xăng-đuých); bánh pizza; thực phẩm chay làm từ bột mỳ và ngũ cốc.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, tiếp thị, phân phối các sản phẩm: xúc xích, thực phẩm chế biến từ thịt (heo, bò, trâu, dê, nai, đà điểu, chó, ngựa, thỏ), thực phẩm chế biến từ gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, chim), thực phẩm chế biến từ thủy hải sản (tôm, cua, cá, mực, bạch tuộc, nghêu, sò, ốc, hến, hàu, ếch), thực phẩm chay làm từ rau củ quả, rau củ quả đã qua chế biến, bánh mì, bánh ngọt, bánh kem, bánh kẹp pho mát (bánh xăng-đuých), bánh pizza, thực phẩm chay làm từ bột mỳ và ngũ cốc.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê; cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng phục vụ).

---

(210) **4-2024-27396**

(300) 2024-034121 01/04/2024 JP

(540)



(220) 18/06/2024
(441) 26/01/2026
(531) 25.7.5; 26.3.4; 26.3.23; 26.11.9; 26.13.25
(731) UNIMATEC CO., LTD. (JP)
12-15, Shiba Daimon 1-Chome, Minato-Ku, Tokyo 105-0012 Japan
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; muối vô cơ; muối amoni; muối natri [hợp chất hóa học]; tác nhân hóa học hoạt động bề mặt; chế phẩm tháo khuôn đúc; tác nhân hóa học; thuốc thử hóa học, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm lưu hoá; chất tăng tốc lưu hoá; hóa chất cường tính cho giấy; hóa chất dùng cho phân tích trong phòng thí nghiệm, không dùng trong y tế hoặc thú y; iốt dùng trong công nghiệp; hóa chất phủ chống phản chiếu; hợp chất florit; chất lỏng arcylic có bản chất là flo; polyme arcylic; chất dính (không dùng cho văn phòng phẩm hoặc mục đích gia dụng); chất dính dùng trong mục đích công nghiệp; axit béo chuỗi dài; chất dẻo dạng thô; chất dẻo polyme hóa; nhựa arcylic, chưa qua xử lý; nhựa flo,

chưa qua xử lý; nhựa pu, chưa qua xử lý; nhựa tổng hợp, chưa qua xử lý; hóa chất vô cơ; hóa chất hữu cơ; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; phân bón; men gốm; chất làm ngọt nhân tạo [chế phẩm hóa học]; bột mì và tinh bột dùng cho mục đích công nghiệp; bột gỗ xay hoặc bột giấy hóa học dùng cho mục đích sản xuất; chất liên kết ngang.

Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; dầu mỡ công nghiệp; nhiên liệu; sáp công nghiệp; sáp để thắp sáng; chế phẩm để khử bụi.

Nhóm 17: Sản phẩm nhựa bán thành phẩm; cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; cao su tổng hợp; vật liệu bao gói bằng cao su; vật liệu bao gói bằng chất dẻo; miếng đệm bằng nhựa; phớt chặn dầu bằng cao su; phớt chặn dầu bằng chất dẻo; gioăng làm kín dạng hình chữ O bằng cao su; gioăng làm kín dạng hình chữ O bằng chất dẻo; mica thô hoặc bán thành phẩm; van bằng cao su hoặc sợi lưu hóa (không bao gồm các chi tiết máy); gioăng đệm kín; đầu nối cho ống dẫn không bằng kim loại; đệm nối kín; rèm chống cháy amiăng; phao ngăn chống ô nhiễm; sợi hóa học (không dùng trong dệt may); amiang; bông khoáng [cách ly]; bông xỉ [cách ly]; sợi cao su và sợi cao su bọc ngoài (không dùng trong dệt may); sợi và chỉ sợi hóa học (dùng trong công nghiệp bao bì); nắp đậy và nắp bằng cao su (dùng trong công nghiệp bao bì); tấm nhựa dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu cách âm bằng bông khoáng (không dùng cho xây dựng); tấm amiăng; bột amiăng; cao su arcylic; cao su tổng hợp chịu dầu; cao su flo; nhựa mủ [cao su]; cao su lỏng; gioăng cho ống dẫn; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; gioăng bịt kín; vòng đệm dạng thiết bị bịt kín; vòng đệm chặn dầu; gioăng làm kín dạng hình chữ o; vòng bằng cao su; vòng đệm kín; vật liệu để cách ly.

---

(210) **4-2024-27398**

(300) 2024-034119 01/04/2024 JP

(540)



(220) 18/06/2024

(441) 26/01/2026

(531) 26.3.4; 26.3.23; 26.4.9; 26.7.25; 26.13.25

(731) MEKTEC CORPORATION (JP)
12-15 Shiba Daimon 1-Chome, Minato-Ku, Tokyo, Japan

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Mạch in linh hoạt; bộ điều khiển bàn phím; cầu dao điện; tụ điện; thanh góp điện; bộ nối điện; máy và thiết bị phân phối điện; bàn phím bảng điều khiển; bảng mạch in; máy móc và dụng cụ để thử nghiệm vật liệu; bảng mạch in linh hoạt; thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra [giám sát], cấp cứu và giảng dạy; thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền; máy tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; máy vi tính; thiết bị dập lửa; mạch điện; bộ chỉnh lưu dòng điện; linh kiện điện tử; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, phân phối, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển dòng điện; vật ghi dữ liệu từ tính; đĩa âm thanh; đĩa compắc, đĩa dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; phần mềm máy tính; thiết bị và máy vi tính để xử lý dữ liệu; mạch điện tử linh hoạt; mạch in; bảng mạch in linh hoạt nhiều lớp; mạch nhiều lớp và thiết bị bo mạch gắn trên bề mặt; chip [mạch tích hợp]; mạch tích hợp; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; bộ điều khiển điện tử cho xe ô tô.

Nhóm 12: Xe cơ giới hai bánh, xe đạp và bộ phận, phụ kiện của chúng; ô tô và bộ phận, phụ kiện của chúng; máy bay và bộ phận, phụ kiện của chúng; tàu thuyền và bộ phận và phụ kiện của chúng; toa xe đường sắt và bộ phận, phụ tùng của chúng; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; sản phẩm chất dẻo và sản phẩm kỹ thuật cho xe cộ; động cơ ô tô; bộ phận truyền động của ô tô; bộ phận treo của ô tô; động cơ cho toa tàu đường sắt; động cơ cho xe

cơ giới hai bánh; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; bộ phận truyền động của máy bay; bộ phận truyền động của tàu thuỷ; bộ phận truyền động của toa tàu đường sắt; bộ phận truyền động của xe đạp; bộ phận truyền động của xe cộ; bộ phận treo của máy bay; bộ phận treo của tàu thuỷ; bộ phận treo của toa tàu đường sắt; bộ phận truyền động của xe đạp; bộ phận truyền động của xe cộ; ống lót cho xe cộ; ổ bi, bộ phận máy của xe cộ; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; cơ cấu giảm tốc cho xe cộ mặt đất; đai truyền động cho xe cộ mặt đất; giảm xóc cho xe cộ.

Nhóm 17: Cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiăng, mi-ca; chất dẻo ở dạng đùn ép, sử dụng trong sản xuất; vật liệu để bao gói, bịt kín và cách ly; ống mềm, không bằng kim loại; nhựa acrylic, bán thành phẩm; băng dính không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; màng chống loá cho cửa sổ [màng phủ màu tối]; phao ngăn chống ô nhiễm; vải amiăng; tấm phủ amiăng; vải dệt amiăng; phớt amiăng; bìa cứng amiăng; bao bì amiăng; giấy amiăng; rèm chống cháy bằng amiăng; tấm amiăng; phiến amiăng; bao [phong bì, túi nhỏ] bằng cao su để bao gói; balata (chất cách điện); dây cao su để mở nắp lọ; vỏ bọc để cách âm; vật liệu để ngăn cản sự bức xạ nhiệt của nồi hơi; vật liệu lót phanh; sản phẩm chất dẻo bán thành phẩm; vật liệu để bịt kín, đóng gói, cách nhiệt và cách điện; ống mềm phi kim loại; gioăng đệm kín; vòng đệm chống bụi; gioăng làm kín dạng hình chữ o; tấm che bụi bằng nhựa hoặc cao su; vật liệu giảm xóc; màng mỏng và tấm làm từ chất dẻo, polyme, nhựa bán thành phẩm, nhựa, nhựa epoxy, nhựa nhiệt rắn và nhựa nhiệt dẻo dùng trong sản xuất bảng mạch; vật liệu gioăng đệm kín ở dạng tấm dùng trong điện tử; gioăng đệm kín không bằng kim loại dùng trong điện tử; vòng bịt kín phi kim loại để sử dụng bịt kín mối nối; vòng đệm không bằng kim loại sử dụng trong điện tử; vật liệu đóng gói, đệm và nhồi bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu bịt kín; vật liệu cách ly; bao bì không thấm nước dùng trong thiết bị điện tử; chất dẻo bán thành phẩm; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; sản phẩm chất dẻo bán gia công; cao su tổng hợp; cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; miếng đệm cho xi lanh; ebonite; vật liệu lọc dạng bọt hoặc màng mỏng chất dẻo bán thành phẩm; đệm nối kín; ống nối cho bộ tản nhiệt của xe.

---

(210) **4-2024-28475**

(220) 24/06/2024
(441) 26/01/2026

(540)

HANOO

(731) LÊ THỊ MỸ NGỌC (VN)
78/36/8 Khánh Hội, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Mì sợi; mì Ý; gia vị; mì ống; gia vị thập cẩm; bánh gạo; nước sốt mì ống; mì (ramen); mỳ Udon; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi/món ăn đông khô nhanh với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi/món ăn đông khô với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi.

---

(210) **4-2024-28476**

(220) 24/06/2024
(441) 26/01/2026

(540)

DFOOD

(731) LÊ THỊ MỸ NGỌC (VN)
78/36/8 Khánh Hội, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước luộc thịt/nước dung/nước canh thịt; nước luộc thịt cô đặc/nước dùng cô đặc/nước canh thịt cô đặc; thịt; xúc xích/lạp xưởng; thực phẩm trên cơ sở cá; xúc xích phủ bột ngô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; kim chi.

Nhóm 30: Mì sợi; mì Ý; gia vị, mì ống; gia vị thập cẩm; bánh gạo; nước sốt mì ống; mì (ramen); mỳ Udon; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi/món ăn đông khô nhanh với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi/món ăn đông khô với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi.

---

(210) **4-2024-28477**

(540)



(220) 24/06/2024
(441) 26/01/2026
(531) 8.7.3; 11.1.6; 25.7.22; 26.1.1
(591) Trắng, vàng.
(731) LÊ THỊ MỸ NGỌC (VN)
78/36/8 Khánh Hội, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước luộc thịt/nước dung/nước canh thịt; nước luộc thịt cô đặc/nước dùng cô đặc/nước canh thịt cô đặc; thịt; xúc xích/lạp xưởng; thực phẩm trên cơ sở cá; xúc xích phủ bột ngô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; kim chi.

Nhóm 30: Mì sợi; mì Ý; gia vị, mì ống; gia vị thập cẩm; bánh gạo; nước sốt mì ống; mì (ramen); mỳ Udon; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi/món ăn đông khô nhanh với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi/món ăn đông khô với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi.

---

(210) **4-2024-28579**

(540)



(220) 24/06/2024
(441) 26/01/2026
(531) 24.17.5; 24.17.8; 25.1.25; 26.11.12; 26.13.25
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG LĨNH (VN)
Xóm 14 Lộc Châu, xã Yên Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ làm sạch túi xách, giày dép; dịch vụ làm mới túi xách, ví, giày dép; dịch vụ sửa chữa túi xách, ví, giày dép.

---

(210) **4-2024-28921**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 26/01/2026
(591) Đen, trắng bạc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀ NỘI DRY FOODS (VN)
Số nhà 14, ngách 8/11/36/30 đường Lê Quang Đạo, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh snack (bim bim); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bột mì.

---

(210) **4-2024-28933**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 2.3.2; 5.3.15; 24.9.1; 26.1.1
(591) Đen, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THANH AN (VN)
P12-F5, tập thể Cao su Sao Vàng, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 26: Tóc giả.

---

(210) **4-2024-30894**

(540)

KASHi

(220) 05/07/2024
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.1; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT TMDV DHA (VN)
Tầng 1, VA03a-7 Hoàng Thành Villas, KĐT Mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế dài [đồ đạc]; bàn làm việc; khung tranh ảnh; gương soi; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2024-31815**

(540)

HOA SEN MEGA CENTRAL

(220) 11/07/2024
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; thép cán thô (luyện kim); tấm lợp bằng hợp kim nhôm, kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu); xà gồ thép, xà gồ kim loại mạ kẽm; ống thép đen, ống thép mạ kẽm và mạ các kim loại khác; lưới thép, dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội; các vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản; kinh doanh sàn bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ mua và bán bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm; dịch vụ thẩm định bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng.

Nhóm 39: Dịch vụ lưu giữ hàng hóa trong kho hoặc trong tòa nhà để bảo quản hoặc bảo vệ; dịch vụ trong giữ xe ô tô, xe máy và xe đạp; du lịch.

---

(210) **4-2024-31816**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; thép cán thô (luyện kim); tấm lợp bằng hợp kim nhôm, kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu); xà gồ thép, xà gồ kim loại mạ kẽm; ống thép đen, ống thép mạ kẽm và mạ các kim loại khác; lưới thép, dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội; các vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản; kinh doanh sàn bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ mua và bán bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm; dịch vụ thẩm định bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng.

Nhóm 39: Dịch vụ lưu giữ hàng hóa trong kho hoặc trong tòa nhà để bảo quản hoặc bảo vệ; dịch vụ trong giữ xe ô tô, xe máy và xe đạp; du lịch.

---

(210) **4-2024-31817**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; thép cán thô (luyện kim); tấm lợp bằng hợp kim nhôm, kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu); xà gồ thép, xà gồ kim loại mạ kẽm; ống thép đen, ống thép mạ kẽm và mạ các kim loại khác; lưới thép, dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội; các vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản; kinh doanh sàn bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ mua và bán bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm; dịch vụ thẩm định bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng.

Nhóm 39: Dịch vụ lưu giữ hàng hóa trong kho hoặc trong tòa nhà để bảo quản hoặc bảo vệ; dịch vụ trong giữ xe ô tô, xe máy và xe đạp; du lịch.

---

(210) **4-2024-31818**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; thép cán thô (luyện kim); tấm lợp bằng hợp kim nhôm, kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu); xà gồ thép, xà gồ kim loại mạ kẽm; ống thép đen, ống thép mạ kẽm và mạ các kim loại khác; lưới thép, dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội; các vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản; kinh doanh sàn bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ mua và bán bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm; dịch vụ thẩm định bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng.

Nhóm 39: Dịch vụ lưu giữ hàng hóa trong kho hoặc trong tòa nhà để bảo quản hoặc bảo vệ; dịch vụ trong giữ xe ô tô, xe máy và xe đạp; du lịch.

---

(210) **4-2024-31820**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; thép cán thô (luyện kim); tấm lợp bằng hợp kim nhôm, kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu); xà gồ thép, xà gồ kim loại mạ kẽm; ống thép đen, ống thép mạ kẽm và mạ các kim loại khác; lưới thép, dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội; các vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản; kinh doanh sàn bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ mua và bán bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm; dịch vụ thẩm định bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng.

Nhóm 39: Dịch vụ lưu giữ hàng hóa trong kho hoặc trong tòa nhà để bảo quản hoặc bảo vệ; dịch vụ trong giữ xe ô tô, xe máy và xe đạp; du lịch.

---

(210) **4-2024-31821**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; thép cán thô (luyện kim); tấm lợp bằng hợp kim nhôm, kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu); xà gồ thép, xà gồ kim loại mạ kẽm; ống thép đen, ống thép mạ kẽm và mạ các kim loại khác; lưới thép, dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội; các vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản; kinh doanh sàn bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ mua và bán bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm; dịch vụ thẩm định bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng.

Nhóm 39: Dịch vụ lưu giữ hàng hóa trong kho hoặc trong tòa nhà để bảo quản hoặc bảo vệ; dịch vụ trong giữ xe ô tô, xe máy và xe đạp; du lịch.

---

(210) **4-2024-31822**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; thép cán thô (luyện kim); tấm lợp bằng hợp kim nhôm, kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu); xà gồ thép, xà gồ kim loại mạ kẽm; ống thép đen, ống thép mạ kẽm và mạ các kim loại khác; lưới thép, dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội; các vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản; kinh doanh sàn bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ mua và bán bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm; dịch vụ thẩm định bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng.

Nhóm 39: Dịch vụ lưu giữ hàng hóa trong kho hoặc trong tòa nhà để bảo quản hoặc bảo vệ; dịch vụ trong giữ xe ô tô, xe máy và xe đạp; du lịch.

---

(210) **4-2024-31823**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; thép cán thô (luyện kim); tấm lợp bằng hợp kim nhôm, kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu); xà gồ thép, xà gồ kim loại mạ kẽm; ống thép đen, ống thép mạ kẽm và mạ các kim loại khác; lưới thép, dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội; các vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản; kinh doanh sàn bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ mua và bán bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm; dịch vụ thẩm định bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng.

Nhóm 39: Dịch vụ lưu giữ hàng hóa trong kho hoặc trong tòa nhà để bảo quản hoặc bảo vệ; dịch vụ trong giữ xe ô tô, xe máy và xe đạp; du lịch.

---

(210) **4-2024-31824**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; thép cán thô (luyện kim); tấm lợp bằng hợp kim nhôm, kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu); xà gồ thép, xà gồ kim loại mạ kẽm; ống thép đen, ống thép mạ kẽm và mạ các kim loại khác; lưới thép, dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội; các vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản; kinh doanh sàn bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ mua và bán bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm; dịch vụ thẩm định bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng.

Nhóm 39: Dịch vụ lưu giữ hàng hóa trong kho hoặc trong tòa nhà để bảo quản hoặc bảo vệ; dịch vụ trong giữ xe ô tô, xe máy và xe đạp; du lịch.

---

(210) **4-2024-33408**

(540)



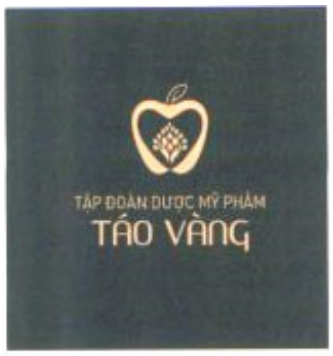
(220) 18/07/2024
(441) 26/01/2026
(531) 1.17.11; 2.9.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂM SÓC SỨC KHỎE ĐƯỜNG RUỘT VIỆT NAM (VN)
Số 21 ngách 82/2 đường Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng hỗ trợ tiêu hóa; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-38758**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 5.5.20; 5.7.13; 5.7.23
(591) Vàng cam, xanh lục.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÁO VÀNG VIỆT NAM (VN)
Số 16, ngõ 15 phố Hương Viên, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Dung dịch (gel) vệ sinh phụ nữ không dùng cho mục đích y tế; kem dưỡng da nano vàng (ko chứa thuốc); chế phẩm vệ sinh (không chứa thuốc); mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng bổ sung men vi sinh lợi khuẩn phụ khoa; dung dịch vệ sinh/sát khuẩn tai mũi họng dùng trong mục đích y tế; gel bôi trơn.

---

(210) **4-2024-39535**

(540)

Pearl Sea

(220) 21/08/2024
(441) 26/01/2026
(731) LÊ HOÀI NAM (VN)
Tổ 4B, khu 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-39571**

(540)

(220) 21/08/2024
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ LOAN (VN)
Khu 2, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Nồi nấu, dùng điện; nồi nấu đa năng; quạt điện dùng cho cá nhân; đèn; ấm đun nước, dùng điện; thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 35: Mua bán: nồi nấu dùng điện, nồi nấu đa năng, quạt điện dùng cho cá nhân, đèn, ấm đun nước dùng điện, thiết bị điều hòa không khí, nồi cơm điện, ấm siêu tốc, phích nước.

---

(210) **4-2024-41749**

(540)

(220) 04/09/2024
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA PHẨM QUỐC TẾ VP (VN)
Lô CN3.6 cụm công nghiệp Phương Trung, xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt xả, nước rửa bát, nước lau sàn, nước xả vải, tẩy toilet, dầu gội, sữa tắm (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2024-42157**

(300) JP 2024-023783 07/03/2024 JP

(540)

(220) 06/09/2024
(441) 26/01/2026
(531) 8.7.5; 11.3.7; 25.1.9; 26.1.1
(731) THE MONOGATARI CORPORATION (JP)
5-7-11 Nishi-Iwata, Toyohashi-shi, Aichi 440-0831 JAPAN
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Bữa trưa đóng hộp bao gồm cơm, có thêm thịt, cá hoặc rau (cơm là thành phần chủ yếu); bữa trưa đóng gói sẵn bao gồm chủ yếu là cơm, và có thêm thịt, cá hoặc rau; bữa trưa đóng hộp bao gồm cơm, có thêm chả bò (cơm là thành phần chủ yếu); bữa trưa đóng hộp bao gồm cơm, có thêm các món thịt đã chế biến sẵn (cơm là thành phần chủ yếu); bánh bao nhồi kiểu Trung Quốc [sủi cảo (Gyoza), đã nấu chín]; bánh bao hấp kiểu Trung Quốc [xíu mại (Shumai), đã nấu chín]; món sushi; viên chiên gồm hỗn hợp bột chiên với bạch tuộc thái miếng nhỏ [takoyaki] (bột chiên là thành phần chủ yếu); bánh nhân thịt; bánh mì; bánh xăng đuých; bánh bao hấp nhân thịt băm [chuka-manjuh]; bánh hamburger [bánh xăng đuých]; bánh pizza; bánh mỳ kẹp xúc xích; bánh nướng/hấp thịt; chế phẩm ngũ cốc; trà (danh mục hàng hóa nêu trên hưởng quyền ưu tiên số JP 2024-023783 ngày 07/03/2024); bánh sữa/bao nhỏ.

Nhóm 43: Cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-42158**

(300) JP 2024-023792 07/03/2024 JP

(540)

NIKU NIKU OH !! KOME

(220) 06/09/2024

(441) 26/01/2026

(731) THE MONOGATARI CORPORATION (JP)
5-7-11 Nishi-Iwata, Toyohashi-shi, Aichi 440-0831 JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Bữa trưa đóng hộp bao gồm cơm, có thêm thịt, cá hoặc rau (cơm là thành phần chủ yếu); bữa trưa đóng gói sẵn bao gồm chủ yếu là cơm, và có thêm thịt, cá hoặc rau; bữa trưa đóng hộp bao gồm cơm, có thêm chả bò (cơm là thành phần chủ yếu); bữa trưa đóng hộp bao gồm cơm, có thêm các món thịt đã chế biến sẵn (cơm là thành phần chủ yếu); bánh bao nhồi kiểu Trung Quốc [sủi cảo (Gyoza), đã nấu chín]; bánh bao hấp kiểu Trung Quốc [xíu mại (Shumai), đã nấu chín]; món sushi; viên chiên gồm hỗn hợp bột chiên với bạch tuộc thái miếng nhỏ [takoyaki] (bột chiên là thành phần chủ yếu); bánh nhân thịt; bánh mì; bánh xăng đuých; bánh bao hấp nhân thịt băm [chuka-manjuh]; bánh hamburger [bánh xăng đuých]; bánh pizza; bánh mỳ kẹp xúc xích; bánh nướng/hấp thịt; chế phẩm ngũ cốc; trà (danh mục hàng hóa nêu trên hưởng quyền ưu tiên số JP 2024-023792 ngày 07/03/2024); bánh sữa/bao nhỏ.

Nhóm 43: Cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-42282**

(540)

S.I.M.VN
NOURISHING THE FUTURE

(220) 06/09/2024

(441) 26/01/2026

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.11.8

(591) Trắng, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S.I.M. VN (VN)
Số D.07B đường số 3, KCN Long Hậu, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Chất ổn định bánh cụ thể là bột guar gum (guaran).

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): thực phẩm, phụ gia và nguyên liệu cho ngành thực phẩm (bột ca cao, bột kem không sữa, chất nhũ hóa), hóa chất phụ gia cho các loại thực phẩm đã chế biến, chất tẩy rửa dùng trong công nghiệp, thức ăn chăn nuôi, phụ gia và nguyên liệu cho ngành thức ăn chăn nuôi (cám bắp, cám mì), máy móc cho ngành phụ gia (máy buộc chỉ xúc xích điện, máy xay giò chả, máy đùn xúc xích điện, máy làm bún tươi); bán đấu giá.

Nhóm 36: Môi giới hàng hóa; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận chuyển hàng hóa; môi giới vận tải.

---

(210) **4-2024-42284**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 26/01/2026
(531) 25.1.6; 26.11.12
(591) Xanh than, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KINH LÂM (VN)
Lô K.03, khu công nghiệp Long Hậu, đường Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Alginat dùng cho công nghiệp thực phẩm; Lexithin dùng cho công nghiệp thực phẩm; Protein dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; chất nhũ hóa cho kem (cụ thể là mono-diglycerides); chất ổn định bột nhào dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất ổn định hóa học để bảo quản thực phẩm.

Nhóm 29: Chất chiết xuất từ tảo biển dùng cho thực phẩm; Gelatin; chất nhũ hóa cho kem (cụ thể là Lexithin cho mục đích nấu ăn); phụ gia làm bánh, cụ thể là chất nhũ hóa (Pectin cho mục đích nấu ăn); chất ổn định bánh (Alginat cho mục đích nấu ăn).

Nhóm 30: Chất ổn định bánh cụ thể là bột guar gum (guaran).

---

(210) **4-2024-42285**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh nước biển, trắng, vàng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH KINH LÂM (VN)
Lô K.03, khu công nghiệp Long Hậu, đường Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Alginat dùng cho công nghiệp thực phẩm; Lexithin dùng cho công nghiệp thực phẩm; Protein dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; chất nhũ hóa cho kem (cụ thể là mono-diglycerides); chất ổn định bột nhào dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất ổn định hóa học để bảo quản thực phẩm.

Nhóm 29: Chất chiết xuất từ tảo biển dùng cho thực phẩm; Gelatin; chất nhũ hóa cho kem (cụ thể là Lexithin cho mục đích nấu ăn); phụ gia làm bánh, cụ thể là chất nhũ hóa (Pectin cho mục đích nấu ăn); chất ổn định bánh (Alginat cho mục đích nấu ăn).

Nhóm 30: Chất ổn định bánh cụ thể là bột guar gum (guaran).

---

(210) **4-2024-44445**

(540)

KUAKE 夸克®

(220) 19/09/2024
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.14; 26.4.2
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC LINH NHI (VN)
Thôn 7, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: thức ăn thú cưng, đồ chơi thú cưng, cát vệ sinh thú cưng, bát ăn uống, vòng cổ, xích cổ, cặp tóc, thảm thú cưng.

---

(210) **4-2024-44925**

(540)

NSTL NGÔI SAO TƯƠNG LAI

(220) 20/09/2024
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.3; 1.1.9; 25.3.3; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.7; 26.4.10; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN THÚY AN (VN)
122/29/70 Phú Định, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc để cắm trại; xe cũi đẩy cho trẻ em; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học.

---

(210) **4-2024-46051**

(540)

VALVELink
All your process control needs

(220) 26/09/2024
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương, xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VALVELINK (VN)
399 Nguyễn Thị Kiểu, phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Van công nghiệp [bộ phận của máy móc]; khớp nối công nghiệp [bộ phận của máy móc]; bẫy hơi công nghiệp; các van lắp đặt trên lò hơi và hệ thống hơi; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; bộ trao đổi nhiệt [bộ phận của máy móc].

Nhóm 09: Đồng hồ lưu lượng; cảm biến đo lường; thiết bị báo mức; thiết bị đo lường công nghiệp; bộ ghi dữ liệu/bộ đếm; kính quan sát công nghiệp; ống nối thiết bị chữa cháy; van chữa cháy.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán (kinh doanh), bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu các sản phẩm: đồng hồ lưu lượng, đồng hồ nước, đồng hồ đo áp suất, đồng hồ đo nhiệt độ, cảm biến-báo mức, công tắc băng tải, đầu dò nhiệt độ, bộ trao đổi nhiệt, bộ tách ẩm, bộ ghi dữ liệu/bộ đếm, bộ điều khiển pid, búa rung khí nén, khớp nối mềm, ống giãn nở, gioăng và thiết bị làm kín, thiết bị lò hơi, túi bảo ôn, kính thủy lò hơi, kính quan sát, bẫy hơi, van công nghiệp, van cổng, van cầu, van một chiều, van giảm áp, van xả khí, van phao, van cân bằng, van y lọc, van bi, van bướm, van an toàn, van điều khiển, van chân, van chống nước va, van phá chân không, van xả nước tự động, van chữa cháy, van giũ bụi, van dao, van điện từ, van vi sinh,

van xả đáy; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-50288**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 4.3.3
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) LÊ TẤN TIỄN (VN)
60A ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; chậu vệ sinh; bệ xí nhà vệ sinh; chậu rửa tay (bộ phận của thiết bị vệ sinh); ống dẫn nước dùng cho thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-51295**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11; 26.1.2
(591) Trắng, xanh dương, đen.
(731) CLOUD NATIVE PTY. LTD. (AU)
Suite 7, Level 10, 70 Phillip St Sydney 2000 NSW, Australia
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM)

(511) Nhóm 35: Xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; tư vấn quản lý dữ liệu; dịch vụ mạng lưới kinh doanh; tư vấn kinh doanh liên quan đến quản lý công nghệ thông tin.

Nhóm 37: Dịch vụ hỗ trợ máy tính (lắp đặt, sửa chữa và bảo trì phần cứng máy tính và thiết bị ngoại vi).

Nhóm 42: Điện toán đám mây; sao lưu dữ liệu ngoài trang web (trực tuyến); dịch vụ tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ lưu trữ dữ liệu trên máy tính; lưu trữ dữ liệu (khác với lưu trữ vật lý); lưu trữ dữ liệu điện tử.

---

(210) **4-2024-54387**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/01/2026
(731) PANASONIC HOLDINGS CORPORATION (JP)
1006, Gaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy phân phối khí hydro cho các trạm dịch vụ; máy phân phối khí hydro cho các trạm dịch vụ xe cộ chạy bằng pin nhiên liệu; máy phân phối nhiên liệu dùng cho trạm dịch vụ; máy phân phối nhiên liệu hydro để sử dụng trong trạm dịch vụ; máy và thiết bị sản xuất khí hydro; động cơ điện, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy phát điện;

máy phát điện xoay chiều; máy phát điện một chiều; động cơ và đầu máy, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường độ; máy và thiết bị chất tải - dỡ tải; thiết bị nâng; máy và thiết bị đánh bóng bằng sáp, dùng điện; thiết bị kéo rèm vận hành bằng điện; thiết bị điều khiển cổng vận hành bằng điện; máy và công cụ gia công kim loại; máy xẻ gỗ hoặc gia công gỗ; máy sản xuất lớp gỗ bề mặt hoặc gỗ dán; bộ khởi động cho động cơ và đầu máy.

Nhóm 09: Thiết bị cung cấp năng lượng điện; thiết bị và dụng cụ cung cấp năng lượng điện từ xe cộ vận hành bằng điện; thiết bị sạc cho xe cộ vận hành bằng điện; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; thiết bị điều phối năng lượng; máy phân phối năng lượng điện; thiết bị điều khiển điện; thiết bị điều chỉnh điện; thiết bị sạc cho thiết bị có thể sạc lại; thiết bị sạc pin; pin và ắc quy; pin mặt trời; ắc quy điện; pin nhiên liệu hydro; bộ nối điện; pin nhiên liệu; thiết bị phát năng lượng pin nhiên liệu; thiết bị phát năng lượng pin nhiên liệu hydro; thiết bị phát năng lượng pin nhiên liệu tích hợp với máy sinh khí hydro; thiết bị đo; dụng cụ đo; thiết bị thử nghiệm và kiểm tra; dụng cụ thử nghiệm và kiểm tra; máy đo khí hydro; bộ cảm biến; thiết bị đo oát; dây và cáp điện; dây nối dài; ống dẫn [điện]; cầu dao điện; tấm và vỏ bọc cầu dao điện; ổ cắm điện cố định; tấm và vỏ bọc cho ổ cắm điện cố định; bảng phân phối năng lượng; hệ thống ổ cắm điện; máy đếm tiền; máy đếm hoặc phân loại tiền; máy sao chụp; dụng cụ toán học; máy dán tem thời gian và ngày tháng; đồng hồ ghi giờ [thiết bị ghi thời gian]; máy dập thẻ cho văn phòng; máy để bỏ phiếu; máy kiểm tra tem thư; cơ cấu cho cổng đỗ xe vận hành bằng tiền xu; tín hiệu giao thông loại phản quang hoặc cơ học; thiết bị báo cháy; bộ phát hiện khói; thiết bị phát hiện nhiệt; thiết bị báo khí; thiết bị báo hiệu chống trộm; thiết bị và dụng cụ nghiên cứu khoa học và thí nghiệm; máy và thiết bị nhiếp ảnh; máy và thiết bị điện ảnh; máy và thiết bị quang học; thiết bị điều khiển từ xa; bộ biến đổi xoay chiều; máy điều chỉnh góc pha; bộ điều chỉnh ánh sáng; máy đo điện; máy đo từ tính; thiết bị kiểm tra năng lượng điện; máy và thiết bị viễn thông; thiết bị liên lạc; bộ định tuyến mạng; camera giám sát; bộ điều hợp dùng trong viễn thông; bảng LCD (màn hình tinh thể lỏng); thiết bị giám sát; loa; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số; máy và thiết bị điện tử; thiết bị điều hợp cho thiết bị điện tử; phần mềm ứng dụng; phần mềm máy tính, có thể tải xuống hoặc đã được ghi; hệ thống khóa điện tử; trang phục chịu lửa; mũ trùm đầu để ngăn ngừa tai nạn; găng tay bảo hộ để phòng chống tai nạn; phần mềm trò chơi; tệp âm nhạc có thể tải xuống; tệp hình ảnh có thể tải xuống; băng video và đĩa video đã được ghi; ấn phẩm điện tử.

Nhóm 11: Thiết bị làm nóng nước; thiết bị làm nóng nước dùng điện; thiết bị làm nóng nước vận hàng bằng pin nhiên liệu; thiết bị làm nóng nước để sử dụng trong hệ thống đồng phát; thiết bị làm nóng nước bằng khí; nồi hơi để đốt nóng; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị và hệ thống làm nóng không khí và làm mát không khí; thiết bị và hệ thống làm nóng không khí và làm mát không khí vận hành bằng pin nhiên liệu; thiết bị và hệ thống làm nóng không khí và thiết bị và hệ thống nấu nướng để sử dụng trong hệ thống đồng phát; thiết bị sưởi dưới sàn nhà; chậu vệ sinh và bệ xí vệ sinh được bán như một bộ; hệ thống phòng tắm làm sẵn được bán như một bộ; máy và thiết bị làm lạnh dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị sấy khô đồ giặt là dùng điện, dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị và hệ thống dùng để nấu nướng dùng trong thương mại; máy sấy khô bát đĩa dùng trong thương mại; thiết bị và hệ thống khử trùng bát đĩa dùng trong thương mại; bồn rửa nhà bếp tích hợp bàn bày đồ nhà bếp; bồn rửa dùng trong nhà bếp; van vòi nước; van điều chỉnh mức trong bình chứa, trong thùng chứa; vòi cho đường ống dẫn; thiết bị làm nóng nước dùng năng lượng mặt trời; đèn điện; thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị nhiệt điện gia dụng; thiết bị lọc không khí; quạt thông gió; quạt gắn trần nhà; thiết bị làm nóng dùng để nấu nướng; thiết bị lọc nước; phụ kiện nhà tắm cụ thể là bồn tắm, thiết bị làm nóng nước dùng cho nhà tắm, thiết bị tạo bọt siêu nhỏ dùng cho bồn tắm, vòi phun dùng cho bồn tắm, vòi hoa sen, đầu vòi hoa sen, buồng tắm đứng có vòi hoa sen, hệ thống để tắm vòi hoa sen.

(210) **4-2024-54703**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11; 5.5.20; 5.5.21; 6.3.20; 26.1.2; 26.11.12
(591) Vàng đậm, trắng.
(731) HỘI TRẦM HƯƠNG TỈNH KHÁNH HÒA (VN)
Ngã ba Trong, quốc lộ 1A, tổ dân phố Thuận Lợi, phường Ninh Hà, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ nghệ để trang trí (làm từ gỗ trầm hương); tượng trang trí bằng gỗ trầm hương; đồ gỗ mỹ thuật (làm từ gỗ trầm hương); cúp tượng kỷ niệm bằng gỗ trầm hương.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (chưng cất từ trầm hương), trừ bia; rượu trầm hương; rượu kỳ nam.

---

(210) **4-2024-55471**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xanh nước biển.
(731) XU JINGCHENG (CN)
2307 - Lot 2 - Building 8, Hang Damingdu City, Changchun High-Tech Zone, Jilin Province, China.
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán gỗ; keo dán công nghiệp.

---

(210) **4-2024-56240**

(540)

YẾN SÀO KHÁNH HÒA
Đồng hành cùng sức khỏe cộng đồng

(220) 20/11/2024
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA (VN)
248 Thống Nhất, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo; mỹ phẩm chứa thảo mộc hoặc chiết xuất từ thảo mộc; mỹ phẩm có chứa collagen; mỹ phẩm có chứa nhân sâm hoặc chiết xuất từ nhân sâm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; hóa dược và dược liệu (nguyên liệu dùng để sản xuất thuốc); thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa collagen (dùng cho mục đích y tế); đông trùng hạ thảo và các chế phẩm từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng

chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa nhân sâm hoặc chiết xuất của từ nhân sâm (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược (dùng cho mục đích y tế); rượu chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược; mỹ phẩm chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược.

Nhóm 16: Giấy; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo; vật liệu lọc bằng giấy; giấy vệ sinh; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo.

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến); thủy hải sản đông lạnh, sấy khô hoặc chế biến; nước mắm; hạt đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; dầu có thể ăn được; trái cây được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sữa; sản phẩm sữa; đồ uống chứa sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua; mứt (dạng nhão); bơ.

Nhóm 30: Bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; chè (trà); cà phê; ca cao; socola; tinh bột cho thực phẩm; chế phẩm từ tinh bột (cho thực phẩm); thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào; thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở socola; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; mật ong; thạch trái cây (dạng kẹo bánh); nước sốt [gia vị]; gia vị; kem lạnh.

Nhóm 31: Thủy hải sản tươi sống; thức ăn cho chim yến; thức ăn trong nuôi trồng thủy hải sản; chất phụ gia thức ăn cho thủy hải sản (không dùng trong ngành y); giống chim yến; giống thủy hải sản.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; bia; nước khoáng (đồ uống không cồn); nước giải khát (đồ uống không cồn); nước giải khát làm từ yến sào (đồ uống không cồn); nước yến (đồ uống không cồn); nước giải khát có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tê); nước giải khát có bổ sung collagen (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát có bổ sung nhân sâm hoặc chiêt xuất từ nhân sâm (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát có bổ sung thảo mộc hoặc các chiết xuất từ thảo mộc (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tê); nước giải khát có bổ sung dưỡng chất (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây; nước giải khát từ trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước uống có ga; đồ uống tăng lực; nước uống đóng chai.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu; rượu chứa yến sào (đồ uống có cồn); chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống có cồn chứa hoa quả.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi mỹ phẩm, mỹ phẩm chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo, mỹ phẩm chứa thảo mộc hoặc chiết xuất từ thảo mộc, mỹ phẩm có chứa collagen, mỹ phẩm có chứa nhân sâm hoặc chiết xuất từ nhân sâm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc, dược phẩm, hóa dược và dược liệu (nguyên liệu dùng để sản xuất thuốc), thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng chứa collagen (dùng cho mục đích y tế), đông trùng hạ thảo và các chế phẩm từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng chứa nhân sâm hoặc chiết xuất của từ nhân sâm (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược (dùng cho mục đích y tế), rượu chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược, mỹ phẩm chứa thảo

dược hoặc chiết xuất từ thảo dược, giấy, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo, vật liệu lọc bằng giấy, giấy vệ sinh, túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo, yến sào (tổ chim ăn được), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), thủy hải sản đông lạnh, sấy khô hoặc chế biến, nước mắm, hạt đã chế biến, rau củ quả đã chế biến, dầu có thể ăn được, trái cây được bảo quản, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, sữa, sản phẩm sữa, đồ uống chứa sữa (sữa là chủ yếu), sữa chua, mứt (dạng nhão), bơ, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, chè (trà), cà phê, ca cao, socola, tinh bột cho thực phẩm, chế phẩm từ tinh bột (cho thực phẩm), thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở socola, đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế, mật ong, thạch trái cây (dạng kẹo bánh), nước sốt [gia vị], gia vị, kem lạnh, thủy hải sản tươi sống, thức ăn cho chim yến, thức ăn trong nuôi trồng thủy hải sản, chất phụ gia thức ăn cho thủy hải sản (không dùng trong ngành y), giống chim yến, giống thủy hải sản, đồ uống không cồn, bia, nước khoáng (đồ uống không cồn), nước giải khát (đồ uống không cồn), nước giải khát làm từ yến sào (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước giải khát có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát có bổ sung collagen (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát có bổ sung nhân sâm hoặc chiết xuất từ nhân sâm (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát có bổ sung thảo mộc hoặc các chiết xuất từ thảo mộc (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát có bổ sung dưỡng chất (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước ép trái cây, nước giải khát từ trái cây, xi rô dùng cho đồ uống, chế phẩm để làm đồ uống không cồn, nước uống có ga, đồ uống tăng lực, nước uống đóng chai, đồ uống có cồn (trừ bia), rượu, rượu chứa yến sào (đồ uống có cồn), chiết xuất trái cây [có cồn], đồ uống có cồn chứa hoa quả, vật liệu và công cụ phục vụ sản xuất, khai thác yến sào, chế biến yến sào, dịch vụ nuôi chim yến, cụ thể: thức ăn cho chim yến, hoá chất dẫn dụ chim yến, máy ấp trứng, dụng cụ làm tổ yến, máy sấy, vật liệu xây dựng để xây nhà yến, dụng cụ khai thác (thu hoạch) yến, dụng cụ chế biến/sơ chế yến, máy dẫn dụ yến làm tổ, dây chuyền máy móc sản xuất các sản phẩm làm từ yến, vật tư, thiết bị phục vụ làm vườn và nông nghiệp, phục vụ chăn nuôi và nuôi trồng thủy hải sản, nguyên vật liệu chế biến thức ăn thủy sản, thực phẩm, đồ uống, hóa chất xử lý trong công nghệ chế biến thực phẩm, hóa chất xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, thuốc thú y cho thủy sản, chất bổ sung thức ăn cho thủy hải sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản bao gồm: mua bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản (căn hộ, căn hộ cao cấp, khu biệt thự, văn phòng); dịch vụ quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; giám sát thi công xây dựng nhà nuôi chim yến; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng khu nghỉ dưỡng, khu du lịch.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận tải; cho thuê kho bãi; xếp dỡ hàng hóa; vận chuyển hàng hóa và hành khách; dịch vụ giao nhận hàng hóa; trục vớt tàu chìm; dịch vụ du lịch sinh thái; dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ tham quan đảo yến.

Nhóm 40: Bảo quản, gia công yến sào (tổ chim yến); bảo quản, gia công hàng nông sản, thủy hải sản.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; bơi lặn, thể thao trên biển (dịch vụ giải trí); cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế xây dựng khu nghỉ dưỡng, khu du lịch; thiết kế xây dựng nhà nuôi chim yến; thăm dò dưới nước; tư vấn kỹ thuật công nghệ nuôi chim yến.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp, hội nghị; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort).

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến; dịch vụ nuôi trồng thủy hải sản; dịch vụ nuôi trồng đông trùng hạ thảo; dịch vụ làm vườn và nông nghiệp; dịch vụ chăn nuôi động vật; khai thác tài nguyên yến sào (tổ chim yến); khai thác thủy hải sản; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu; thu hoạch thủy hải sản.

---

(210) **4-2024-56241**

(540)

SANEST KHÁNH HÒA
Niềm tự hào thương hiệu Việt Nam

(220) 20/11/2024
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA (VN)
248 Thống Nhất, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo; mỹ phẩm chứa thảo mộc hoặc chiết xuất từ thảo mộc; mỹ phẩm có chứa collagen; mỹ phẩm có chứa nhân sâm hoặc chiết xuất từ nhân sâm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; hóa dược và dược liệu (nguyên liệu dùng để sản xuất thuốc); thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa collagen (dùng cho mục đích y tế); đông trùng hạ thảo và các chế phẩm từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa nhân sâm hoặc chiết xuất của từ nhân sâm (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược (dùng cho mục đích y tế); rượu chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược; mỹ phẩm chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược.

Nhóm 16: Giấy; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo; vật liệu lọc bằng giấy; giấy vệ sinh; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo.

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến); thủy hải sản đông lạnh, sấy khô hoặc chế biến; nước mắm; hạt đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; dầu có thể ăn được; trái cây được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sữa; sản phẩm sữa; đồ uống chứa sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua; mứt (dạng nhão); bơ.

Nhóm 30: Bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; chè (trà); cà phê; ca cao; socola; tinh bột cho thực phẩm; chế phẩm từ tinh bột (cho thực phẩm); thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào; thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở socola; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; mật ong; thạch trái cây (dạng kẹo bánh); nước sốt [gia vị]; gia vị; kem lạnh.

Nhóm 31: Thủy hải sản tươi sống; thức ăn cho chim yến; thức ăn trong nuôi trồng thủy hải sản; chất phụ gia thức ăn cho thủy hải sản (không dùng trong ngành y); giống chim yến; giống thủy hải sản.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; bia; nước khoáng (đồ uống không cồn); nước giải khát (đồ uống không cồn); nước giải khát làm từ yến sào (đồ uống không cồn); nước yến (đồ uống không cồn); nước giải khát có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tê); nước giải khát có bổ sung collagen (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát có bổ sung nhân sâm hoặc chiêt xuất từ nhân sâm (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát có bổ sung thảo mộc hoặc các chiết xuất từ thảo mộc (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tê); nước giải khát có bổ sung dưỡng chất (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây; nước giải khát từ trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước uống có ga; đồ uống tăng lực; nước uống đóng chai.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu; rượu chứa yến sào (đồ uống có cồn); chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống có cồn chứa hoa quả.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi mỹ phẩm, mỹ phẩm chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo, mỹ phẩm chứa thảo mộc hoặc chiết xuất từ thảo mộc, mỹ phẩm có chứa collagen, mỹ phẩm có chứa nhân sâm hoặc chiết xuất từ nhân sâm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc, dược phẩm, hóa dược và dược liệu (nguyên liệu dùng để sản xuất thuốc), thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng chứa collagen (dùng cho mục đích y tế), đông trùng hạ thảo và các chế phẩm từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng chứa nhân sâm hoặc chiết xuất của từ nhân sâm (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược (dùng cho mục đích y tế), rượu chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược, mỹ phẩm chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược, giấy, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo, vật liệu lọc bằng giấy, giấy vệ sinh, túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo, yến sào (tổ chim ăn được), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), thủy hải sản đông lạnh, sấy khô hoặc chế biến, nước mắm, hạt đã chế biến, rau củ quả đã chế biến, dầu có thể ăn được, trái cây được bảo quản, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, sữa, sản phẩm sữa, đồ uống chứa sữa (sữa là chủ yếu), sữa chua, mứt (dạng nhão), bơ, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, chè (trà), cà phê, ca cao, socola, tinh bột cho thực phẩm, chế phẩm từ tinh bột (cho thực phẩm), thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở socola, đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế, mật ong, thạch trái cây (dạng kẹo bánh), nước sốt [gia vị], gia vị, kem lạnh, thủy hải sản tươi sống, thức ăn cho chim yến, thức ăn trong nuôi trồng thủy hải sản, chất phụ gia thức ăn cho thủy hải sản (không dùng trong ngành y), giống chim yến, giống thủy hải sản, đồ uống không cồn, bia, nước khoáng (đồ uống không cồn), nước giải khát (đồ uống không cồn), nước giải khát làm từ yến sào (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước giải khát có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát có bổ sung collagen (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát có bổ sung nhân sâm hoặc chiết xuất từ nhân sâm (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế),

nước giải khát có bổ sung thảo mộc hoặc các chiết xuất từ thảo mộc (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát có bổ sung dưỡng chất (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước ép trái cây, nước giải khát từ trái cây, xi rô dùng cho đồ uống, chế phẩm để làm đồ uống không cồn, nước uống có ga, đồ uống tăng lực, nước uống đóng chai, đồ uống có cồn (trừ bia), rượu, rượu chứa yến sào (đồ uống có cồn), chiết xuất trái cây [có cồn], đồ uống có cồn chứa hoa quả, vật liệu và công cụ phục vụ sản xuất, khai thác yến sào, chế biến yến sào, dịch vụ nuôi chim yến, cụ thể: thức ăn cho chim yến, hoá chất dẫn dụ chim yến, máy ấp trứng, dụng cụ làm tổ yến, máy sấy, vật liệu xây dựng để xây nhà yến, dụng cụ khai thác (thu hoạch) yến, dụng cụ chế biến/sơ chế yến, máy dẫn dụ yến làm tổ, dây chuyền máy móc sản xuất các sản phẩm làm từ yến, vật tư, thiết bị phục vụ làm vườn và nông nghiệp, phục vụ chăn nuôi và nuôi trồng thủy hải sản, nguyên vật liệu chế biến thức ăn thủy sản, thực phẩm, đồ uống, hóa chất xử lý trong công nghệ chế biến thực phẩm, hóa chất xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, thuốc thú y cho thủy sản, chất bổ sung thức ăn cho thủy hải sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản bao gồm: mua bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản (căn hộ, căn hộ cao cấp, khu biệt thự, văn phòng); dịch vụ quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; giám sát thi công xây dựng nhà nuôi chim yến; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng khu nghỉ dưỡng, khu du lịch.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận tải; cho thuê kho bãi; xếp dỡ hàng hóa; vận chuyển hàng hóa và hành khách; dịch vụ giao nhận hàng hóa; trục vớt tàu chìm; dịch vụ du lịch sinh thái; dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ tham quan đảo yến.

Nhóm 40: Bảo quản, gia công yến sào (tổ chim yến); bảo quản, gia công hàng nông sản, thủy hải sản.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; bơi lặn, thể thao trên biển (dịch vụ giải trí); cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế xây dựng khu nghỉ dưỡng, khu du lịch; thiết kế xây dựng nhà nuôi chim yến; thăm dò dưới nước; tư vấn kỹ thuật công nghệ nuôi chim yến.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp, hội nghị; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ khu nghỉ dưỡng.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến; dịch vụ nuôi trồng thủy hải sản; dịch vụ nuôi trồng đông trùng hạ thảo; dịch vụ làm vườn và nông nghiệp; dịch vụ chăn nuôi động vật; khai thác tài nguyên yến sào (tổ chim yến); khai thác thủy hải sản; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu; thu hoạch thủy hải sản.

---

(210) **4-2024-56242**

(540)

YẾN SÀO KHÁNH HÒA
Nhà khai thác chuyên nghiệp trực tiếp sản xuất

(220) 20/11/2024
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA (VN)
248 Thống Nhất, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo; mỹ phẩm chứa thảo mộc hoặc chiết xuất từ thảo mộc; mỹ phẩm có chứa collagen; mỹ phẩm có chứa nhân sâm hoặc chiết xuất từ nhân sâm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; hóa dược và dược liệu (nguyên liệu dùng để sản xuất thuốc); thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa collagen (dùng cho mục đích y tế); đông trùng hạ thảo và các chế phẩm từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa nhân sâm hoặc chiết xuất của từ nhân sâm (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược (dùng cho mục đích y tế); rượu chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược; mỹ phẩm chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược.

Nhóm 16: Giấy; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo; vật liệu lọc bằng giấy; giấy vệ sinh; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo.

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến); thủy hải sản đông lạnh, sấy khô hoặc chế biến; nước mắm; hạt đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; dầu có thể ăn được; trái cây được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sữa; sản phẩm sữa; đồ uống chứa sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua; mứt (dạng nhão); bơ.

Nhóm 30: Bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; chè (trà); cà phê; ca cao; socola; tinh bột cho thực phẩm; chế phẩm từ tinh bột (cho thực phẩm); thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào; thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở socola; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; mật ong; thạch trái cây (dạng kẹo bánh); nước sốt [gia vị]; gia vị; kem lạnh.

Nhóm 31: Thủy hải sản tươi sống; thức ăn cho chim yến; thức ăn trong nuôi trồng thủy hải sản; chất phụ gia thức ăn cho thủy hải sản (không dùng trong ngành y); giống chim yến; giống thủy hải sản.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; bia; nước khoáng (đồ uống không cồn); nước giải khát (đồ uống không cồn); nước giải khát làm từ yến sào (đồ uống không cồn); nước yến (đồ uống không cồn); nước giải khát có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tê); nước giải khát có bổ sung collagen (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát có bổ sung nhân sâm hoặc chiết xuất từ nhân sâm (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát có bổ sung thảo mộc hoặc các chiết xuất từ thảo mộc (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tê); nước giải khát có bổ sung dưỡng chất (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây; nước giải khát từ trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước uống có ga; đồ uống tăng lực; nước uống đóng chai.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu; rượu chứa yến sào (đồ uống có cồn); chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống có cồn chứa hoa quả.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi mỹ phẩm, mỹ phẩm chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo, mỹ phẩm chứa thảo mộc hoặc

chiết xuất từ thảo mộc, mỹ phẩm có chứa collagen, mỹ phẩm có chứa nhân sâm hoặc chiết xuất từ nhân sâm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc, dược phẩm, hóa dược và dược liệu (nguyên liệu dùng để sản xuất thuốc), thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng chứa collagen (dùng cho mục đích y tế), đông trùng hạ thảo và các chế phẩm từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng chứa nhân sâm hoặc chiết xuất của từ nhân sâm (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược (dùng cho mục đích y tế), rượu chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược, mỹ phẩm chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược, giấy, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo, vật liệu lọc bằng giấy, giấy vệ sinh, túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo, yến sào (tổ chim ăn được), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), thủy hải sản đông lạnh, sấy khô hoặc chế biến, nước mắm, hạt đã chế biến, rau củ quả đã chế biến, dầu có thể ăn được, trái cây được bảo quản, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, sữa, sản phẩm sữa, đồ uống chứa sữa (sữa là chủ yếu), sữa chua, mứt (dạng nhão), bơ, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, chè (trà), cà phê, ca cao, socola, tinh bột cho thực phẩm, chế phẩm từ tinh bột (cho thực phẩm), thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở socola, đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế, mật ong, thạch trái cây (dạng kẹo bánh), nước sốt [gia vị], gia vị, kem lạnh, thủy hải sản tươi sống, thức ăn cho chim yến, thức ăn trong nuôi trồng thủy hải sản, chất phụ gia thức ăn cho thủy hải sản (không dùng trong ngành y), giống chim yến, giống thủy hải sản, đồ uống không cồn, bia, nước khoáng (đồ uống không cồn), nước giải khát (đồ uống không cồn), nước giải khát làm từ yến sào (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước giải khát có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát có bổ sung collagen (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát có bổ sung nhân sâm hoặc chiết xuất từ nhân sâm (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát có bổ sung thảo mộc hoặc các chiết xuất từ thảo mộc (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát có bổ sung dưỡng chất (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước ép trái cây, nước giải khát từ trái cây, xi rô dùng cho đồ uống, chế phẩm để làm đồ uống không cồn, nước uống có ga, đồ uống tăng lực, nước uống đóng chai, đồ uống có cồn (trừ bia), rượu, rượu chứa yến sào (đồ uống có cồn), chiết xuất trái cây [có cồn], đồ uống có cồn chứa hoa quả, vật liệu và công cụ phục vụ sản xuất, khai thác yến sào, chế biến yến sào, dịch vụ nuôi chim yến, cụ thể: thức ăn cho chim yến, hoá chất dẫn dụ chim yến, máy ấp trứng, dụng cụ làm tổ yến, máy sấy, vật liệu xây dựng để xây nhà yến, dụng cụ khai thác (thu hoạch) yến, dụng cụ chế biến/sơ chế yến, máy dẫn dụ yến làm tổ, dây chuyền máy móc sản xuất các sản phẩm làm từ yến, vật tư, thiết bị phục vụ làm vườn và nông nghiệp, phục vụ chăn nuôi và nuôi trồng thủy hải sản, nguyên vật liệu chế biến thức ăn thủy sản, thực phẩm, đồ uống, hóa chất xử lý trong công nghệ chế biến thực phẩm, hóa chất xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, thuốc thú y cho thủy sản, chất bổ sung thức ăn cho thủy hải sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản bao gồm: mua bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản (căn hộ, căn hộ cao cấp, khu biệt thự, văn phòng); dịch vụ quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; giám sát thi công xây dựng nhà nuôi chim yến; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng khu nghỉ dưỡng, khu du lịch.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận tải; cho thuê kho bãi; xếp dỡ hàng hóa; vận chuyển hàng hóa và hành khách; dịch vụ giao nhận hàng hóa; trục vớt tàu chìm; dịch vụ du lịch sinh thái; dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ tham quan đảo yến.

Nhóm 40: Bảo quản, gia công yến sào (tổ chim yến); bảo quản, gia công hàng nông sản, thủy hải sản.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; bơi lặn, thể thao trên biển (dịch vụ giải trí); cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế xây dựng khu nghỉ dưỡng, khu du lịch; thiết kế xây dựng nhà nuôi chim yến; thăm dò dưới nước; tư vấn kỹ thuật công nghệ nuôi chim yến.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp, hội nghị; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ khu nghỉ dưỡng.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến; dịch vụ nuôi trồng thủy hải sản; dịch vụ nuôi trồng đông trùng hạ thảo; dịch vụ làm vườn và nông nghiệp; dịch vụ chăn nuôi động vật; khai thác tài nguyên yến sào (tổ chim yến); khai thác thủy hải sản; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu; thu hoạch thủy hải sản.

---

(210) **4-2024-58067**

(540)



(220) 02/12/2024

(441) 26/01/2026

(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.9

(591) Đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HÒA THỊNH (VN)
Lô 11E, đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Một thành viên LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 06: Que hàn điện; dây hàn bằng kim loại có và không thuốc bọc; bột hàn (dạng bột kim loại).

Nhóm 07: Máy hàn; mỏ hàn điện; máy cắt kim loại; phụ tùng máy hàn; phụ tùng máy cắt kim loại; kẹp mass (bộ phận của dây kẹp mass, dùng cho máy hàn, máy cắt); điện cực thổi than dùng để hàn điện; điện cực vonfram dùng để hàn điện.

Nhóm 08: Đá mài; đá cắt kim loại; bánh nhám và giấy nhám xếp (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 09: Bộ nối cáp; cáp hàn.

---

(210) **4-2024-58069**

(540)

MINH LONG
SINCE 1970

(220) 02/12/2024
(441) 26/01/2026
(531) 11.3.9; 18.3.23; 26.3.1; 26.3.7
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
Số 333 đường Hưng Định 24, khu phố Hưng Lộc, phường Thuận An, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu; nến; nhiên liệu thắp sáng; chất bôi trơn; chất phụ gia, không phải hoá chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; dầu để bảo quản da thuộc, bảo quản đồ da.

Nhóm 05: Chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích thú y; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm dược; chế phẩm thú y; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại; dây cáp bằng kim loại, không dùng để dẫn điện; đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại; kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; tay nắm cửa bằng kim loại.

Nhóm 07: Công cụ nông nghiệp, trừ loại thao tác thủ công; máy nông nghiệp; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy công cụ; máy phân loại dùng trong công nghiệp; bộ truyền động dùng cho máy móc.

Nhóm 09: Thiết bị ghi thời gian; thiết bị để xử lý dữ liệu; dụng cụ đo điện; thiết bị và dụng cụ vật lý; thiết bị điện báo truyền ảnh; máy thu thanh và thu hình.

Nhóm 13: Vũ khí đạn đạo; pháo hoa; đạn; chất nổ; ngòi nổ; vũ khí cơ giới.

Nhóm 15: Nhạc cụ điện tử; nhạc cụ; nhạc cụ dây; giá để bản nhạc; hộp phát ra tiếng nhạc; cái chặn tiếng dùng cho nhạc cụ.

Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; đồ đạc bằng kim loại; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học.

Nhóm 22: Sợi dệt dạng thô; vật liệu đóng gói [lót, nhồi] không bằng cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông; vật liệu lót không bằng cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông; lều (trại); lưới; dải băng, dây đai để buộc hoặc quấn, không bằng kim loại.

Nhóm 23: Sợi; sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo; sợi tơ tằm và chỉ tơ tằm; sợi và chỉ len; sợi và chỉ lanh.

Nhóm 24: Vải; vật liệu chất dẻo [thay thế cho vải]; khăn trải bàn [không bằng giấy; tấm phủ đồ đạc bằng vải; màn chống muỗi; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 25: Đồ đội đầu; quần áo lót; quần áo bơi; áo mưa; quần áo; đồ đi chân.

Nhóm 26: Đồ để thêu trang trí; vật trang trí dùng cho quần áo; kim khâu; quả nhân tạo; hoa nhân tạo; bộ đồ may vá.

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm cỏ nhân tạo; giấy dán tường; tấm treo tường, không bằng vật liệu dệt; tấm phủ sàn bằng vải sơn; chiếu.

Nhóm 28: Trò chơi; thiết bị trò chơi; mô hình đồ chơi; thiết bị tập thể dục; đồ trang hoàng cây Noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo; nhân vật đồ chơi.

Nhóm 31: Hạt giống để trồng; cây trồng; hoa tự nhiên; quả tươi; rau tươi; thức ăn gia súc.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không có cồn; nước ép trái cây.
Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu gạo; rượu khai vị; tinh dầu alcolic (tinh dầu rượu).

Nhóm 34: Thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; đầu tẩu dùng cho đót thuốc lá điếu; thuốc lá điếu chứa chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà.

Nhóm 36: Tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; tư vấn tài chính; dịch vụ tín dụng; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới chứng khoán.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truyền hình; phát thanh; cung cấp thông tin trong lĩnh vực truyền thông; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa.

Nhóm 42: Thiết lập bản vẽ công nghiệp; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như cầu, đường, thiết bị điện, hóa chất; dự báo thời tiết; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ kiến trúc.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời như đặt phòng khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-58485**
(641) 4-2023-17003
(540)

BONECO

(220) 27/04/2023
(441) 26/01/2026

(731) BONECO AG (CH)
Espenstrasse 85, 9443 Widnau, Switzerland
(740) Công ty TNHH Tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy lọc không khí; máy làm ẩm không khí và máy hút ẩm hoạt động bằng điện tử hoặc cơ điện; quạt điện để điều hòa không khí; thiết bị sưởi ấm bằng điện; thiết bị làm nóng không khí, cụ thể là thiết bị sưởi và thiết bị tản nhiệt chứa đầy nước.

---

(210) **4-2024-61245**

(540)



(220) 18/12/2024
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.3.1
(591) Trắng, vàng, cam, xanh lá cây, xanh dương đậm.
(731) NOW HEALTH GROUP, INC. (US)
244 Knollwood Drive, Bloomingdale, IL 60108 U.S.A.
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm bổ sung vitamin, khoáng chất và chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung thảo dược và chất bổ sung dinh dưỡng thể thao.

---

(210) **4-2024-61705**
(641) 4-2023-11236

(540)



(220) 29/03/2023
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.11.12
(591) Trắng, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ QUỲNH HƯƠNG NB (VN)
Số 28 30 32, phố 12, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán bar.

---

(210) **4-2024-62143**

(540)



(220) 23/12/2024
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 26.4.3
(731) BEAUNESS CO., LTD. (KR)
3rd Floor, 3 Cheonho-daero 83-gil, Dongdaemun-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 30: Kombucha [trà nấm thủy sinh]; cà phê; cà phê đã chế biến; cà phê pha lạnh kiểu Hà Lan (dutch coffee); hạt cà phê rang; hạt cà phê xay; cà phê bột; cà phê cô đặc; đồ uống có thành phần chính là cà phê; cà phê không chứa caffeine; ca cao; bột ca cao; đồ uống có thành phần chính là trà; trà xanh; trà đen; trà; trà bí ngô; trà truyền thống; trà ngô; chất xơ hòa tan fructo-oligosaccharide dùng cho mục đích nấu ăn; sản phẩm đã qua chế biến trên cơ sở ngũ cốc; trà hoa quả; trà cam thảo; trà rễ cây ngưu bằng (burdock); trà táo tàu; trà hoa mẫu đơn; trà rễ cây xương cựa (milk vetch root); trà quế; đồ uống trên cơ sở trà; trà cô đặc; chiết xuất trà; chất cô đặc trên cơ sở trà; hỗn hợp protein (protein shakes) chủ yếu bao gồm ngũ cốc nguyên hạt đã qua chế biến; hỗn hợp protein (protein shakes) chủ yếu bao gồm tinh bột khoai lang dùng cho thực phẩm; hỗn hợp protein (protein shakes) chủ yếu bao gồm bột ngô [dùng cho thực phẩm]; hỗn hợp protein (protein shakes) chủ yếu bao gồm bột ăn được; hỗn hợp protein (protein shakes) chủ yếu gồm bột ca cao; hỗn hợp protein (protein shakes) chủ yếu gồm bột ca cao và bột trà xanh.

---

(210) **4-2024-62425**

(540)



(220) 24/12/2024
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.21; 24.13.1; 26.4.18
(591) Xanh nước biển, xanh lá, trắng.
(731) TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE (VN)
Số 01 phố Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm chăm sóc khách hàng; thiết bị mang dữ liệu từ tính; thiết bị điện tử dùng để ghi, truyền, nhận, sao, lưu, hiện hình và lưu tin, gửi thư, thông tin và dữ liệu (thiết bị đơn nhất); xuất bản phẩm có thể tải xuống được; chương trình ứng dụng thông minh cho thiết bị đầu cuối không dây có thể tải xuống cho phép người dùng quản lý thông tin.

Nhóm 35: Dịch vụ thương mại điện tử: phần mềm quản lý vận hành phòng khám và phần mềm quản lý chăm sóc khách hàng; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; hệ thống hóa thông tin thành dữ liệu máy tính; mua bán công nghệ, thiết bị, phần mềm, giải pháp phần mềm và giải pháp công nghệ thông tin phục vụ cho dịch vụ thanh toán thông qua các phương tiện truyền thông điện tử, viễn thông; mua bán các loại thẻ viễn thông, thẻ dùng trong thanh toán.

---

(210) **4-2024-62633**

(540)

CENTRAL
RETAIL

(220) 25/12/2024
(441) 26/01/2026
(731) CENTRAL RETAIL INTERNATIONAL LTD. (US)
520 S. 7th Street, Suite C, Las Vegas, Nevada 89101, USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn liên quan đến marketing; dịch vụ đánh giá kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh cửa hàng bách hóa; tư vấn lập kế hoạch kinh doanh; dịch vụ bán buôn và bán lẻ mỹ phẩm, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, thức ăn và đồ uống, đồ dùng vệ sinh cá nhân, đồ ăn nhẹ, món tráng miệng, kem lạnh, các sản phẩm từ sữa, thịt, rau củ, trái cây, đồ dùng nhà bếp, thức ăn và sản phẩm cho thú cưng, văn phòng phẩm, cung cấp bởi cửa hàng bách hóa; dịch vụ bán buôn và bán lẻ mỹ phẩm, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, thức ăn và đồ uống, đồ dùng vệ sinh cá nhân, đồ ăn nhẹ, món tráng miệng, kem lạnh, các sản phẩm từ sữa, thịt, rau củ, trái cây, đồ dùng nhà bếp, thức ăn và sản phẩm cho thú cưng, văn phòng phẩm, cung cấp bởi cửa hàng tiện lợi; dịch vụ bán buôn và bán lẻ mỹ phẩm, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, thức ăn và đồ uống, đồ dùng vệ sinh cá nhân, đồ ăn nhẹ, món tráng miệng, kem lạnh, các sản phẩm từ sữa, thịt, rau củ, trái cây, đồ dùng nhà bếp, thức ăn và sản phẩm cho thú cưng, văn phòng phẩm, cung cấp bởi siêu thị.

Nhóm 36: Dịch vụ cố vấn liên quan đến đầu tư và quản lý đầu tư; quản lý quỹ đầu tư.

---

(210) **4-2024-62634**

(540)

CENTRALRETAIL

(220) 25/12/2024
(441) 26/01/2026
(591) Đen, đỏ.
(731) CENTRAL RETAIL INTERNATIONAL LTD. (US)
520 S. 7th Street, Suite C, Las Vegas, Nevada 89101, USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn liên quan đến marketing; dịch vụ đánh giá kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh cửa hàng bách hóa; tư vấn lập kế hoạch kinh doanh; dịch vụ bán buôn và bán lẻ mỹ phẩm, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, thức ăn và đồ uống, đồ dùng vệ sinh cá nhân, đồ ăn nhẹ, món tráng miệng, kem lạnh, các sản phẩm từ sữa, thịt, rau củ, trái cây, đồ dùng nhà bếp, thức ăn và sản phẩm cho thú cưng, văn phòng phẩm, cung cấp bởi cửa hàng bách hóa; dịch vụ bán buôn và bán lẻ mỹ phẩm, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, thức ăn và đồ uống, đồ dùng vệ sinh cá nhân, đồ ăn nhẹ, món tráng miệng, kem lạnh, các sản phẩm từ sữa, thịt, rau củ, trái cây, đồ dùng nhà bếp, thức ăn và sản phẩm cho thú cưng, văn phòng phẩm, cung cấp bởi cửa hàng tiện lợi; dịch vụ bán buôn và bán lẻ mỹ phẩm, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, thức ăn và đồ uống, đồ dùng vệ sinh cá nhân, đồ ăn nhẹ, món tráng miệng, kem lạnh, các sản phẩm từ sữa, thịt, rau củ, trái cây, đồ dùng nhà bếp, thức ăn và sản phẩm cho thú cưng, văn phòng phẩm, cung cấp bởi siêu thị.

Nhóm 36: Dịch vụ cố vấn liên quan đến đầu tư và quản lý đầu tư; quản lý quỹ đầu tư.

---

(210) **4-2024-63037**

(540)



(220) 27/12/2024
(441) 26/01/2026
(531) 1.5.1; 1.17.11; 4.3.3
(591) Xanh dương, vàng, xanh lá cây đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP MT VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, số 10 tổ 6 Nhân Trạch, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH OPIC VÀ CỘNG SỰ (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà).

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; lữ hành nội địa; lữ hành quốc tế; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ thương mại điện tử trong lĩnh vực đặt vé tàu xe, đặt vé máy bay.

---

(210) **4-2024-63101**

(540)

CÁNH NÂU

(220) 27/12/2024
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15
(591) Nâu, xanh dương.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÁNH NÂU (VN)
Số 69, KDC Nam Thịnh, khu phố Bình Đường 3, phường Dĩ An, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã qua chế biến, bao gồm: hạt macca, hạt điều, xoài, sầu riêng, hạt sen, mít, thơm, thanh long, dừa, đu đủ, cam, bưởi, chuối, vải, mãng cầu, nấm; tổ yến, yến sào đã qua sơ chế.

Nhóm 30: Ca cao; bột ca cao; đồ uống dựa trên cơ sở ca cao; bánh; kẹo; kem.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi, bao gồm: hạt macca, hạt điều, ca cao, xoài, sầu riêng, hạt sen, mít, thơm, thanh long, dừa, đu đủ, cam, bưởi, chuối, vải, mãng cầu, nấm.
Nhóm 32: Nước ép hoa quả; nước giải khát bằng trái cây.

Nhóm 33: Rượu trái cây; đồ uống hoa quả có cồn.

---

(210) **4-2025-01521**

(540)

DeliVie
TINH HOA PHÁP, ĐẬM VỊ VIỆT

(220) 13/01/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.5.20; 8.1.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HOMEFOOD (VN)
Số 26, phố Trần Bình Trọng, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; rau củ quả, đã chế biến; hạt đã chế biến; mứt quả ướt; hoa quả khô; ô mai; sữa chua.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê rang; bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; gia vị; xốt [gia vị]; mì sợi; hương liệu thảo mộc cho thực phẩm, trừ tinh dầu; kem; mì; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; cháo; cơm ăn liền; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị, cửa hàng thực phẩm cụ thể là: cà phê, trà, thảo mộc đã qua chế biến, sữa (không dùng cho mục đích y tế), sản phẩm từ sữa, rau củ quả, đã chế biến, trái cây, đã chế biến, cà phê, ngũ cốc, mật ong, gia vị, gạo, bánh kẹo, bánh mì, rau củ tươi, trái cây tươi, nước ngọt, siro, nước trái cây, nước có ga, mứt, ô mai, sữa chua, kem, các chế phẩm làm sạch cơ thể, sữa tắm, dầu gội, các chế phẩm tẩy rửa, làm sạch nhà cửa, đồ dùng, mĩ phẩm; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (cho mục đích bán lẻ); trưng bày giới thiệu sản phẩm; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm: cà phê, trà, thảo mộc dã qua chế biến làm chất thay thế trà, sữa (không dùng cho mục đích y tế), sản phẩm từ sữa, rau củ quả, đã chế biến, trái cây, đã chế biến, trà, cà phê, ca cao, sô cô la, gạo,

bánh kẹo, bánh mì, rau củ tươi, quả tươi, trái cây tươi, đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, nước sinh tố, nước (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), bia, rượu, đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống hoa quả có cồn; dịch vụ bán lẻ liên quan đến các sản phẩm bánh; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo hàng hóa; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quảng cáo; tiếp thị sản phẩm.

Nhóm 43: Kinh doanh nhà hàng ăn uống; trang trí bánh; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê địa điểm để tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo.

---

(210) **4-2025-01522**

(540) DeliVie BIO FRENCH BAKERY

(220) 13/01/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.5.20; 8.1.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HOMEFOOD (VN)
Số 26, phố Trần Bình Trọng, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; rau củ quả, đã chế biến; hạt đã chế biến; mứt quả ướt; hoa quả khô; ô mai; sữa chua.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê rang; bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; gia vị; xốt [gia vị]; mì sợi; hương liệu thảo mộc cho thực phẩm, trừ tinh dầu; kem; mì; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; cháo; cơm ăn liền; trà; đồ uống trôn cơ sở trà.

Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị, cửa hàng thực phẩm cụ thể là: cà phê, trà, thảo mộc đã qua chế biến, sữa (không dùng cho mục đích y tế), sản phẩm từ sữa, rau củ quả, đã chế biến, trái cây, đã chế biến, cà phê, ngũ cốc, mật ong, gia vị, gạo, bánh kẹo, bánh mì, rau củ tươi, trái cây tươi, nước ngọt, siro, nước trái cây, nước có ga, mứt, ô mai, sữa chua, kem, các chế phẩm làm sạch cơ thể, sữa tắm, dầu gội, các chế phẩm tẩy rửa, làm sạch nhà cửa, đồ dùng, mĩ phẩm; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (cho mục đích bán lẻ); trưng bày giới thiệu sản phẩm; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm: cà phê, trà, thảo mộc dã qua chế biến làm chất thay thế trà, sữa (không dùng cho mục đích y tế), sản phẩm từ sữa, rau củ quả, đã chế biến, trái cây, đã chế biến, trà, cà phê, ca cao, sô cô la, gạo, bánh kẹo, bánh mì, rau cỏ tươi, quả tươi, trái cây tươi, đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, nước sinh tố, nước (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), bia, rượu, đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống hoa quả có cồn; dịch vụ bán lẻ liên quan đến các sản phẩm bánh; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo hàng hóa; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quảng cáo; tiếp thị sản phẩm.

Nhóm 43: Kinh doanh nhà hàng ăn uống; trang trí bánh; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê địa điểm đế tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo.

---

(210) **4-2025-03360**

(540)



(220) 23/01/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.3.1; 24.1.1; 24.9.1; 26.11.3
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ HOÀNG MÃ (VN)
Phòng 802, lầu 8, Vietnam Business Center, 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 07: Máy may; động cơ dùng cho máy may; máy thêu; máy hút chỉ; máy ép dùng trong may mặc; máy cắt dùng trong may mặc.

Nhóm 35: Mua bán máy móc và thiết bị ngành may mặc.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ làm kín công trình; dịch vụ lắp đặt máy công cụ và thiết bị phụ trợ kèm theo; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn kỹ thuật liên quan đến việc lắp đặt, bảo trì, sửa chữa và cải tiến máy móc.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế hệ thống cơ điện; thiết lập các bản vẽ xây dựng; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; tư vấn công nghệ; thiết kế công nghiệp (bao gồm việc thiết kế hệ thống cơ điện trong các công trình xây dựng công nghiệp và dân dụng).

---

(210) **4-2025-04088**

(540)



(220) 05/02/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀN LÂM VND (VN)
Số 6, ngách 9 ngõ đền Tương Thuận, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước tắm phật (chế phẩm để tẩy rửa), nước rửa đồ lễ (chế phẩm để tẩy rửa).

---

(210) **4-2025-06869**

(540)



(220) 25/02/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.9.15; 5.9.21; 18.5.1
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂM LEGEND (VN)
33/1 Lê Duẩn, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè [trà]; gạo; mì sợi; bột ngũ cốc; bánh ngọt; tương ớt (gia vị); ớt bột; ớt sa tế; muối ớt; kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh].

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch.

---

(210) **4-2025-07413**

(540)



(220) 28/02/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.11.13
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN NÔNG THỦY SẢN HANGA (VN)
Thôn Cáp Thủy, xã Trung Kênh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 29: Gừng, ớt, hành, cà rốt, khoai lang, khoai tây, bí đỏ, giềng, nghệ (tất cả đã qua chế biến).

Nhóm 31: Gừng tươi; ớt tươi; hành tươi; cà rốt tươi; khoai lang tươi; khoai tây tươi; giềng tươi; bí đỏ tươi; nghệ tươi.

---

(210) **4-2025-07650**

(540)



(220) 28/02/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.8; 3.1.16; 26.1.2
(591) Đen, trắng, da cam, tím hồng
(731) AEON CO., LTD. (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-shi, Chiba, Japan
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Cơ cấu cho cổng bãi đỗ xe vận hành bằng đồng xu; ắc quy điện và pin điện; máy móc và thiết bị viễn thông; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [pda]; máy móc, thiết bị điện tử (cụ thể là thiết bị điện tử dùng để điều hướng cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ], thiết bị chỉ hướng điện tử có phát sáng, thiết bị khảo sát điện tử, thiết bị điện tử để phóng đại [nhiếp ảnh], thiết bị điện tử đo tốc độ [nhiếp ảnh], thiết bị điện tử dùng để biên tập lại phim đã quay, thiết bị ghi hình điện tử, thiết bị thu hình điện tử, thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy điện tử, thiết bị quang học điện tử, thiết bị điện tử để cân, thiết bị đo điện tử, thiết bị điện tử báo hiệu chống trộm, thiết bị điện tử báo hiệu hàng hải, thiết bị đèn tín hiệu giao thông điện tử [thiết bị báo hiệu], thiết bị điện tử báo hiệu tự động sự tụt áp trong lốp xe cộ, thiết bị điện tử phát hiện tiền giả, thiết bị điện tử phát hiện khói, thiết bị kiểm tra/giám sát điện tử (trừ loại dùng cho mục đích y tế), thiết bị giảng dạy điện tử, thiết bị điện tử truyền phát âm thanh, thiết bị điện tử ghi âm thanh, thiết bị điện tử tái tạo âm thanh, thiết bị điện tử để xử lý dữ liệu; và các bộ phận của chúng; phần mềm ứng dụng; kính đeo mắt [kính đeo mắt và kính bảo hộ]; chương trình trò chơi cho máy trò chơi video tại nhà; mạch điện tử và cd-rom ghi lại chương trình cho trò chơi cầm tay với màn hình tinh thể lỏng; mũ bảo hiểm dùng cho thể thao; còi thể thao; đai nặng dùng để lặn; ống thở dùng khi lặn; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn dùng khi chơi thể thao dưới nước; dụng cụ đếm nhịp khi tập chơi nhạc; mạch điện tử và cd-rom ghi lại chương trình biểu diễn tự động cho các nhạc cụ điện tử; bộ hiệu ứng điện và điện tử cho dụng cụ âm nhạc; đĩa ghi âm thanh; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; đĩa viđêô và băng viđêô, ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Quảng cáo và quảng bá; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua việc quản lý bán hàng và các chương trình khuyến mại liên quan đến tem thưởng hàng; khuyến mãi cho người khác thông qua phân phát và quản lý thẻ người dùng đặc quyền; phân tích quản lý kinh doanh và tư vấn kinh doanh; nghiên cứu và phân tích tiếp thị; cung cấp

thông tin liên quan đến bán hàng thương mại; dịch vụ đặt mua báo cho người khác; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ lễ tân đón tiếp khách trong tòa nhà [chức năng văn phòng]; cho thuê vật liệu quảng cáo; cho thuê máy sao chụp; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin việc làm; cung cấp thông tin về các bài báo; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn các hàng hóa, cụ thể là vải dệt, bộ đồ giường, quần áo, quần tã, đồ đi chân (trừ đồ đi chân chuyên dụng cho thể thao), túi, túi nhỏ, các vật dụng cá nhân, thực phẩm, đồ uống, rượu mạnh, thịt, hải sản, rau, trái cây, bánh kẹo, bánh mì, bánh bao, gạo, ngũ cốc, sữa, đồ uống có ga [nước giải khát], đồ uống nước ép trái cây không có cồn, trà, cà phê, ca cao, thực phẩm đã chế biến, ô tô, xe cơ giới hai bánh, xe đạp, đồ nội thất, phụ kiện nghề mộc, chiếu tatami (dùng để lát mặt sàn nhà truyền thống nhật bản), đồ thờ cúng, máy móc điện và thiết bị điện (cụ thể là máy móc điện và thiết bị điện dùng để làm sạch, máy móc và thiết bị đánh bóng [dùng điện], máy móc và thiết bị đánh bóng bằng sáp [dùng điện], máy móc và thiết bị hàn [dùng điện], máy móc và thiết bị hàn hồ quang điện [dùng điện], máy móc điện và thiết bị điện có bản chất là dụng cụ điện cầm tay [không vận hành thủ công], máy móc điện và thiết bị điện dùng để đảo mạch, máy móc và thiết bị điều chỉnh điện, thiết bị đầu cuối [điện], dây điện, tụ điện, bộ biến đổi [điện], ổ cắm điện, phích cắm điện, công tắc điện, bộ nối [điện], đầu nối dây [điện], vật liệu cho mạnh điện chính [dây, dây cáp], thiết bị sạc điện cầm tay, ắc quy điện, máy móc và thiết bị xét nghiệm [dùng điện], máy móc và thiết bị kiểm tra/giám sát [dùng điện], máy móc và thiết bị điều khiển từ xa [dùng điện], máy móc và thiết bị đo [dùng điện], máy móc và thiết bị để cân [dùng điện], thiết bị và máy âm thanh Ịdùng điện], máy móc và thiết bị thu hình [dùng điện], máy móc và thiết bị y tế [dùng điện], máy móc và thiết bị nha khoa [dùng điện], máy móc và thiết bị chiếu sáng [dùng điện], máy móc và thiết bị nấu nướng [dùng điện], máy móc và thiết bị sinh hoi nước [dùng điện], máy móc và thiết bị sưởi ấm [dùng điện], máy móc và thiết bị làm mát [dùng điện], máy móc và thiết bị sấy [dùng điện], máy móc và thiết bị vệ sinh [dùng điện]) máy móc điện và thiết bị điện, dụng cụ cầm tay có lưỡi sắc hoặc có mũi nhọn, dụng cụ cầm tay, đồ ngũ kim, thiết bị nhà bếp, dụng cụ làm sạch, dụng cụ giặt rửa, chế phẩm dược phẩm, chế phẩm vệ sinh, chế phẩm thú y và vật tư y tế, mỹ phẩm, đồ vệ sinh cá nhân, kem đánh răng, xà phòng, chất tẩy rửa, máy móc nông nghiệp, công cụ nông nghiệp và vật tư nông nghiệp, hoa [tự nhiên], cây trồng, nhiên liệu, ấn phẩm, giấy, văn phòng phẩm, hàng thể thao, đồ chơi, búp bê, máy trò chơi, thiết bị trò chơi, dụng cụ âm nhạc, bản ghi âm nhạc, máy ảnh, thiết bị nhiếp ảnh, vật tư nhiếp ảnh, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, kính đeo mắt [kính mắt và kính bảo hộ], thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, vật liệu xây dựng, đá quý bán thành phẩm và đá quý giả, vật nuôi trong nhà.

Nhóm 36: Xử lý giao dịch tiền điện tử; phát hành thẻ tín dụng; phát hành thẻ ghi nợ; phát hành thẻ tính phí; phát hành thẻ lưu giá trị [store-value card]; dịch vụ nhận tiền gửi [bao gồm cả việc phát hành trái phiếu thay thế] và nhận tiền gửi thanh toán trả góp theo thời gian ấn định; cho vay [tài chính] và chiết khấu hóa đơn; bảo lãnh trách nhiệm và chấp nhận hối phiếu; mua lại và chuyển nhượng yêu cầu tiền tệ; dịch vụ liên quan đến thư tín dụng (letter-of-credit); môi giới mua bán tín dụng; quản lý tài sản mã hóa; mua bán [giao dịch tài chính] tài sản mã hóa hoặc giao dịch tài chính đối với tài sản mã hóa khác; giao dịch tài chính cụ thể là dịch vụ trung gian, dịch vụ môi giới hoặc dịch vụ đại lý để mua bán tài sản mã hóa hoặc giao dịch tài chính đối với tài sản mã hóa khác; phát hành phiếu mua hàng, phiếu giảm giá trả trước; đại lý thu đổi gas hoặc thu hóa đơn điện; thu hộ các khoản thanh toán cho hàng hóa; môi giới bảo hiểm nhân thọ; đại lý bảo hiểm phi nhân thọ; dịch vụ đại lý bất động sản cho thuê dài hạn hoặc ngắn hạn các tòa nhà; dịch vụ đại lý bất động sản liên quan đến mua bán tòa nhà; định giá bất động sản; cung cấp thông tin về các tòa nhà hoặc đất đai [dịch vụ bất động sản]; dịch vụ quản lý đất đai [dịch vụ bất động sản]; dịch vụ đại lý bất động sản cho thuê dài hạn hoặc ngắn hạn đất đai; cho thuê đất [thuê dài hạn]; mua và bán đất; dịch vụ đại

lý bất động sản liên quan đến mua và bán đất; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật; thẩm định đá quý; định giá ô tô đã qua sử dụng; đánh giá tài chính tín dụng công ty; quyên góp quĩ từ thiện; cho thuê máy rút tiền; cho thuê máy rút tiền tự động [atm].

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy và hướng dẫn, giảng dạy liên quan đến nghệ thuật, thủ công, thể thao hoặc kiến thức văn hóa chung; sắp xếp, tiến hành và tổ chức hội thảo; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; thư viện tham khảo liên quan đến tài liệu và hồ sơ tài liệu; cho thuê sách; triển lãm nghệ thuật; xuất bản sách; tổ chức, sắp xếp và lên kế hoạch thực hiện các bộ phim, chương trình, vở kịch hoặc chương trình biểu diễn âm nhạc; cung cấp video trực tuyến từ mạng internet, không tải xuống được; giới thiệu phim hoặc sản xuất và phát hành phim; cung cấp âm nhạc số trực tuyến từ internet, không tải xuống được; trình diễn các chương trình biểu diễn trực tiếp; đạo diễn hoặc trình diễn kịch; trình diễn các chương trình biểu diễn âm nhạc; tổ chức, sắp xếp và tiến hành các cuộc thi đấu thể thao; tổ chức các sự kiện giải trí ngoại trừ phim, chương trình, vở kịch, chương trình biểu diễn âm nhạc, thi đấu thể thao, đua ngựa, đua xe đạp, đua thuyền và đua ô tô; cung cấp tiện nghi thể thao; cung cấp tiện nghi giải trí; cung cấp các tiện ích cho phim, chương trình, vở kịch, âm nhạc hoặc đào tạo giáo dục; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; cho thuê máy móc và thiết bị điện ảnh; cho thuê phim chiếu rạp; cho thuê bản ghi âm hoặc băng từ ghi âm; cho thuê băng từ ghi hình ảnh; cho thuê phim âm bản; cho thuê phim đảo chiều; cho thuê đồ chơi; cho thuê máy móc và thiết bị giải trí; cho thuê máy và thiết bị trò chơi; cho thuê tranh và tác phẩm thư pháp; nhiếp ảnh; phiên dịch ngôn ngữ; dịch thuật.

Nhóm 42: Thiết kế máy móc, thiết bị, dụng cụ [bao gồm cả các bộ phận của chúng] hoặc hệ thống bao gồm các máy móc, thiết bị và dụng cụ đó; dịch vụ thiết kế thời trang; thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính hoặc bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ liên quan đến máy tính, ô tô và máy công nghiệp; cho thuê máy tính; cung cấp các chương trình máy tính trên mạng dữ liệu.

---

(210) **4-2025-07802**

(540)

LCFC

(220) 03/03/2025
(441) 26/01/2026
(731) LENOVO (BEIJING) LIMITED (CN)
201-H2-6 2nd Floor, Building 2, No. 6 Shangdi West Road, Haidian District, 100085 Beijing, China
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy dán nhãn; máy bao gói; mâm cặp 3 chấu [bộ phận của máy]; đồ gá dùng cho dụng cụ máy; máy in phun công nghiệp; máy khắc ký tự hỗ trợ bởi máy tính thuộc loại máy khắc; máy đóng bao; thiết bị và máy móc nâng, xử lý và nâng hạ, cụ thể là thiết bị và máy nâng khí nén dùng để nâng tải trong công nghiệp; máy công cụ; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy sơn; thiết bị hàn dùng điện; máy phân loại dùng trong quy trình xử lý hóa chất; máy lọc sữa; máy phân loại gạo; máy bán hàng tự động có làm lạnh; bộ phận lọc dùng trong quy trình xử lý hóa chất; thiết bị lắp ráp và tháo dỡ lốp tự động; máy xay đá; máy bán kẹo tự động; máy thay và châm dầu phanh; trống tang [bộ phận của máy móc]; máy ép lọc; hệ thống sàng; máy phân loại dùng trong công nghiệp; máy lọc; thiết bị kéo rèm vận hành bằng điện; máy đánh giày, dùng điện; máy đan vợt đánh bóng; máy bán hàng tự động; máy in 3d; máy sàng; bút in 3d; bộ khung xương ngoài cơ khí không dùng trong y tế; khớp nối xe tiếp nhiên liệu hàng không; con lăn cửa điện; bộ phận chứa chất lỏng [bộ phận của máy].

Nhóm 09: Màn hình video; thiết bị mô phỏng dùng để điều khiển và lái xe cộ; máy in dùng với máy tính; thẻ mạch thích hợp [thẻ thông minh]; thiết bị đầu cuối màn hình cảm ứng

tương tác; bảng tương tác điện tử; máy vi tính có thể đeo; kính đeo mắt thông minh [xử lý dữ liệu]; đồng hồ thông minh [xử lý dữ liệu]; nhẫn thông minh [xử lý dữ liệu]; dụng cụ hàng hải; điện thoại hình; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh; thiết bị cho hệ thống định vị toàn cầu điện tử [GPS]; thiết bị theo dõi di động đeo được; gậy tự chụp ảnh chuyên dùng cho điện thoại di động; tai nghe choàng đầu; máy ghi hành trình lái xe; hộp giải mã tín hiệu truyền hình đặt trên nóc tivi; phần mềm học máy có thể tải xuống; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị đo; dụng cụ đo khoảng cách; thiết bị cân bằng; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ; vòng đeo tay kết nối được [dụng cụ đo]; cáp usb; thiết bị bán dẫn điện tử; mạch tích hợp.

---

(210) **4-2025-08733**

(540)

CG CASA
BAKERY & CREAM

(220) 07/03/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 26.1.4
(591) Trắng, đỏ, đen, xanh lá.
(731) NGÔ HOÀI TRANG (VN)
325A đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm từ sữa khác (sữa là chủ yếu); đồ uống có sữa trong đó sữa là chủ yếu; chất thay thế sữa; trái cây, đã chế biến; hạt, đã chế biến.

Nhóm 30: Các loại kem (bao gồm kem Gelato); các loại chè ngọt, chè mặn; các loại bánh mì, bánh ngọt, bánh kẹo; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sô cô la; các loại thực phẩm khác trên cơ sở sô cô la.

Nhóm 31: Trái cây và rau tươi; các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý.

Nhóm 32: Các loại đồ uống không có cồn trên cơ sở sản phẩm của nhóm 32; nước khoáng và nước ga [đồ uống]; xi rô và các loại chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống; các loại đồ uống hoa quả (không cồn) và nước ép hoa quả; bia.

Nhóm 33: Các loại đồ uống có cồn trên cơ sở sản phẩm thuộc nhóm 33.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện, dùng tại chỗ hoặc mang đi; dịch vụ chuỗi cửa hàng cung cấp đồ ăn và đồ uống, dùng tại chỗ hoặc mang đi; dịch vụ quán kem, quán nước giải khát.

---

(210) **4-2025-08832**

(540)

(220) 07/03/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.21; 26.3.23; 26.11.9
(731) YANMAR HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-32 Chayamachi, Kita-Ku, Osaka, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn; dầu để bôi trơn [không dùng làm nhiên liệu].

Nhóm 07: Máy san đất, máy móc xây dựng dân dụng, máy đào xúc, máy đào sâu, máy xúc lật dùng cho việc san lấp mặt bằng hoặc xây dựng dân dụng, máy vận chuyển vật liệu, chạy

trên bánh xích; máy móc và thiết bị xây dựng, cụ thể là máy đào xúc, máy đào sâu, máy xúc bằng điện, máy ủi đất, máy xúc lật, và các bộ phận và phụ kiện cho các máy móc nói trên; máy đánh cá công nghiệp; máy móc và dụng cụ nông nghiệp, trừ loại vận hành bằng tay; máy nông nghiệp, cụ thể là, máy làm đất, gieo hạt, trồng cây giống, phun phân bón, phun thuốc diệt cỏ, phun thuốc chống côn trùng, thu hoạch, đập lúa, máy xát gạo hoặc máy đánh bóng gạo và các bộ phận và phụ kiện cho các máy nói trên; máy cắt cỏ và các bộ phận và phụ kiện của chúng; động cơ chính không dùng điện hoặc động cơ đốt trong không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ công nghiệp, động cơ thuyền, động cơ tàu thủy và các bộ phận và phụ kiện cho các động cơ nói trên; thiết bị truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ xoay chiều và động cơ một chiều [không bao gồm loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ nhưng bao gồm các bộ phận của động cơ xoay chiều và động cơ một chiều]; máy phát điện, chạy bằng động cơ; máy phát điện có hệ thống tận dụng nhiệt thải, chạy bằng động cơ; máy phát điện di động, chạy bằng động cơ; máy làm sạch tự động có thể chìm trong nước dùng cho lưới nuôi cá.

Nhóm 09: Bộ pin; pin; pin sạc; pin điện và pin; pin cho xe cộ; pin lithium; pin ion lithium; pin lithium thứ cấp; pin lithium phosphate; pin lithium sắt phosphate; pin điện để cấp nguồn cho phương tiện giao thông điện; thiết bị sạc pin; hộp pin; bộ nguồn [pin]; thiết bị, dụng cụ hoặc phần mềm máy tính để quản lý nguồn điện, truyền điện, phân phối điện để điều khiển các loại máy móc hoặc thiết bị như tàu thuyền, máy móc và thiết bị san lấp mặt bằng hoặc kỹ thuật dân dụng, và máy móc và thiết bị nông nghiệp; thiết bị, dụng cụ hoặc phần mềm máy tính để quản lý việc sạc hoặc xả pin để điều khiển các loại máy móc hoặc thiết bị như tàu thuyền, máy móc và thiết bị san lấp mặt bằng hoặc kỹ thuật dân dụng, và máy móc và thiết bị nông nghiệp.

Nhóm 11: Bộ trao đổi nhiệt, trừ loại là bộ phận của máy móc; hệ thống và máy làm lạnh; thiết bị để sưởi ấm hoặc làm lạnh và các bộ phận, phụ kiện của chúng; thiết bị làm lạnh không khí; máy sấy ngũ cốc; thiết bị chiếu sáng di động, chạy bằng động cơ.

Nhóm 12: Động cơ chính không dùng điện cho phương tiện giao thông trên bộ, không bao gồm các bộ phận của chúng; thiết bị truyền động dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ và đầu máy cho phương tiện giao thông trên bộ, động cơ đốt trong cho phương tiện giao thông trên bộ và các bộ phận và phụ kiện cho các động cơ nói trên; tàu thuyền và các bộ phận và phụ kiện của chúng; hệ thống lái cho tàu thủy hoặc thuyền; máy bay không người lái dùng trong nông nghiệp; máy kéo dùng trong nông nghiệp và các bộ phận và phụ kiện cho máy kéo.

Nhóm 37: Sửa chữa hoặc bảo dưỡng tàu, thuyền và động cơ; cung cấp thông tin về vị trí và tình trạng hoạt động để sửa chữa hoặc bảo dưỡng tàu, thuyền và động cơ; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị san lấp mặt bằng hoặc kỹ thuật dân dụng; cung cấp thông tin về vị trí và tình trạng hoạt động để bảo dưỡng và sửa chữa máy móc và thiết bị san lấp mặt bằng hoặc kỹ thuật dân dụng; kiểm tra hoặc bảo dưỡng pin dùng cho tàu, thuyền, máy móc và thiết bị san lấp mặt bằng hoặc kỹ thuật dân dụng, máy móc và thiết bị nông nghiệp; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị nông nghiệp, và cung cấp thông tin về vị trí và tình trạng hoạt động để sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị nông nghiệp; sửa chữa hoặc bảo dưỡng động cơ hoặc đầu máy; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy cắt cỏ; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy phát điện chạy bằng động cơ hoặc máy phát điện có hệ thống sử dụng nhiệt thải chạy bằng động cơ; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy phát điện di động chạy bằng động cơ, thiết bị chiếu sáng di động chạy bằng động cơ; sửa chữa hoặc bảo dưỡng bộ cấp nguồn, thiết bị hoặc dụng cụ dùng để vận hành các loại máy móc hoặc thiết bị như tàu, thuyền, máy móc và thiết bị san lấp mặt bằng hoặc kỹ thuật dân dụng, và máy móc và thiết bị nông nghiệp; sửa chữa hoặc bảo dưỡng cho bộ phận phân phối điện, thiết bị hoặc dụng cụ để điều khiển các

loại máy móc hoặc thiết bị như tàu, thuyền, máy móc và thiết bị san lấp mặt bằng hoặc kỹ thuật dân dụng, và máy móc và thiết bị nông nghiệp; sửa chữa hoặc bảo dưỡng cho bộ phận, thiết bị hoặc dụng cụ sạc hoặc xả điện cho pin điều khiển các loại máy móc hoặc thiết bị như tàu, thuyền, máy móc và thiết bị san lấp mặt bằng hoặc kỹ thuật dân dụng, và máy móc và thiết bị nông nghiệp; sửa chữa hoặc bảo dưỡng cho máy làm sạch tự động có thể chìm trong nước dùng cho lưới nuôi cá; lắp đặt, sửa chữa hoặc bảo dưỡng bộ trao đổi nhiệt, thiết bị sưởi ấm hoặc làm mát, hệ thống và máy móc làm mát, thiết bị làm mát không khí, máy điều hòa không khí, máy phát điện chạy bằng động cơ, mô tơ hoặc đầu máy cho tàu thuyền; cho thuê máy móc và thiết bị san lấp mặt bằng hoặc kỹ thuật dân dụng.

Nhóm 42: Hỗ trợ hoặc chỉnh sửa phần mềm máy tính để quản lý nguồn điện để điều khiển các loại máy móc hoặc thiết bị như tàu, thuyền, máy móc và thiết bị san lấp mặt bằng hoặc kỹ thuật dân dụng, và máy móc và thiết bị nông nghiệp; hỗ trợ hoặc chỉnh sửa phần mềm máy tính để quản lý việc phân phối điện để điều khiển các loại máy móc hoặc thiết bị như tàu, thuyền, máy móc và thiết bị san lấp mặt bằng hoặc kỹ thuật dân dụng, và máy móc và thiết bị nông nghiệp; hỗ trợ hoặc chỉnh sửa phần mềm máy tính để quản lý việc sạc hoặc xả pin để điều khiển các loại máy móc hoặc thiết bị như tàu thuyền, thuyền, máy móc và thiết bị san lấp mặt bằng hoặc kỹ thuật dân dụng và máy móc và thiết bị nông nghiệp.

---

(210) **4-2025-08833**

(220) 07/03/2025
(441) 26/01/2026

(540)

YANMAR

(731) YANMAR HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-32 Chayamachi, Kita-Ku, Osaka, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn; dầu để bôi trơn [không dùng làm nhiên liệu].

Nhóm 07: Máy san đất, máy móc xây dựng dân dụng, máy đào xúc, máy đào sâu, máy xúc lật dùng cho việc san lấp mặt bằng hoặc xây dựng dân dụng, máy vận chuyển vật liệu, chạy trên bánh xích; máy móc và thiết bị xây dựng, cụ thể là máy đào xúc, máy đào sâu, máy xúc bằng điện, máy ủi đất, máy xúc lật, và các bộ phận và phụ kiện cho các máy móc nói trên; máy đánh cá công nghiệp; máy móc và dụng cụ nông nghiệp, trừ loại vận hành bằng tay; máy nông nghiệp, cụ thể là, máy làm đất, gieo hạt, trồng cây giống, phun phân bón, phun thuốc diệt cỏ, phun thuốc chống côn trùng, thu hoạch, đập lúa, máy xát gạo hoặc máy đánh bóng gạo và các bộ phận và phụ kiện cho các máy nói trên; máy cắt cỏ và các bộ phận và phụ kiện của chúng; động cơ chính không dùng điện hoặc động cơ đốt trong không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ công nghiệp, động cơ thuyền, động cơ tàu thủy và các bộ phận và phụ kiện cho các động cơ nói trên; thiết bị truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ xoay chiều và động cơ một chiều [không bao gồm loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ nhưng bao gồm các bộ phận của động cơ xoay chiều và động cơ một chiều]; máy phát điện, chạy bằng động cơ; máy phát điện có hệ thống tận dụng nhiệt thải, chạy bằng động cơ; máy phát điện di động, chạy bằng động cơ; máy làm sạch tự động có thể chìm trong nước dùng cho lưới nuôi cá.

Nhóm 09: Bộ pin; pin; pin sạc; pin điện và pin; pin cho xe cộ; pin lithium; pin ion lithium; pin lithium thứ cấp; pin lithium phosphate; pin lithium sắt phosphate; pin điện để cấp nguồn cho phương tiện giao thông điện; thiết bị sạc pin; hộp pin; bộ nguồn [pin]; thiết bị, dụng cụ hoặc phần mềm máy tính để quản lý nguồn điện, truyền điện, phân phối điện để điều khiển các loại máy móc hoặc thiết bị như tàu thuyền, máy móc và thiết bị san lấp mặt bằng hoặc kỹ

thuật dân dụng, và máy móc và thiết bị nông nghiệp; thiết bị, dụng cụ hoặc phần mềm máy tính để quản lý việc sạc hoặc xả pin để điều khiển các loại máy móc hoặc thiết bị như tàu thuyền, máy móc và thiết bị san lấp mặt bằng hoặc kỹ thuật dân dụng, và máy móc và thiết bị nông nghiệp.

Nhóm 11: Bộ trao đổi nhiệt, trừ loại là bộ phận của máy móc; hệ thống và máy làm lạnh; thiết bị để sưởi ấm hoặc làm lạnh và các bộ phận, phụ kiện của chúng; thiết bị làm lạnh không khí; máy sấy ngũ cốc; thiết bị chiếu sáng di động, chạy bằng động cơ.

Nhóm 12: Động cơ chính không dùng điện cho phương tiện giao thông trên bộ, không bao gồm các bộ phận của chúng; thiết bị truyền động dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ và đầu máy cho phương tiện giao thông trên bộ, động cơ đốt trong cho phương tiện giao thông trên bộ và các bộ phận và phụ kiện cho các động cơ nói trên; tàu thuyền và các bộ phận và phụ kiện của chúng; hệ thống lái cho tàu thủy hoặc thuyền; máy bay không người lái dùng trong nông nghiệp; máy kéo dùng trong nông nghiệp và các bộ phận và phụ kiện cho máy kéo.

Nhóm 37: Sửa chữa hoặc bảo dưỡng tàu, thuyền và động cơ; cung cấp thông tin về vị trí và tình trạng hoạt động để sửa chữa hoặc bảo dưỡng tàu, thuyền và động cơ; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị san lấp mặt bằng hoặc kỹ thuật dân dụng; cung cấp thông tin về vị trí và tình trạng hoạt động để bảo dưỡng và sửa chữa máy móc và thiết bị san lấp mặt bằng hoặc kỹ thuật dân dụng; kiểm tra hoặc bảo dưỡng pin dùng cho tàu, thuyền, máy móc và thiết bị san lấp mặt bằng hoặc kỹ thuật dân dụng, máy móc và thiết bị nông nghiệp; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị nông nghiệp, và cung cấp thông tin về vị trí và tình trạng hoạt động để sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị nông nghiệp; sửa chữa hoặc bảo dưỡng động cơ hoặc đầu máy; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy cắt cỏ; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy phát điện chạy bằng động cơ hoặc máy phát điện có hệ thống sử dụng nhiệt thải chạy bằng động cơ; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy phát điện di động chạy bằng động cơ, thiết bị chiếu sáng di động chạy bằng động cơ; sửa chữa hoặc bảo dưỡng bộ cấp nguồn, thiết bị hoặc dụng cụ dùng để vận hành các loại máy móc hoặc thiết bị như tàu, thuyền, máy móc và thiết bị san lấp mặt bằng hoặc kỹ thuật dân dụng, và máy móc và thiết bị nông nghiệp; sửa chữa hoặc bảo dưỡng cho bộ phận phân phối điện, thiết bị hoặc dụng cụ để điều khiển các loại máy móc hoặc thiết bị như tàu, thuyền, máy móc và thiết bị san lấp mặt bằng hoặc kỹ thuật dân dụng, và máy móc và thiết bị nông nghiệp; sửa chữa hoặc bảo dưỡng cho bộ phận, thiết bị hoặc dụng cụ sạc hoặc xả điện cho pin điều khiển các loại máy móc hoặc thiết bị như tàu, thuyền, máy móc và thiết bị san lấp mặt bằng hoặc kỹ thuật dân dụng, và máy móc và thiết bị nông nghiệp; sửa chữa hoặc bảo dưỡng cho máy làm sạch tự động có thể chìm trong nước dùng cho lưới nuôi cá; lắp đặt, sửa chữa hoặc bảo dưỡng bộ trao đổi nhiệt, thiết bị sưởi ấm hoặc làm mát, hệ thống và máy móc làm mát, thiết bị làm mát không khí, máy điều hòa không khí, máy phát điện chạy bằng động cơ, mô tơ hoặc đầu máy cho tàu thuyền; cho thuê máy móc và thiết bị san lấp mặt bằng hoặc kỹ thuật dân dụng.

Nhóm 42: Hỗ trợ hoặc chỉnh sửa phần mềm máy tính để quản lý nguồn điện để điều khiển các loại máy móc hoặc thiết bị như tàu, thuyền, máy móc và thiết bị san lấp mặt bằng hoặc kỹ thuật dân dụng, và máy móc và thiết bị nông nghiệp; hỗ trợ hoặc chỉnh sửa phần mềm máy tính để quản lý việc phân phối điện để điều khiển các loại máy móc hoặc thiết bị như tàu, thuyền, máy móc và thiết bị san lấp mặt bằng hoặc kỹ thuật dân dụng, và máy móc và thiết bị nông nghiệp; hỗ trợ hoặc chỉnh sửa phần mềm máy tính để quản lý việc sạc hoặc xả pin để điều khiển các loại máy móc hoặc thiết bị như tàu thuyền, thuyền, máy móc và thiết bị san lấp mặt bằng hoặc kỹ thuật dân dụng và máy móc và thiết bị nông nghiệp.

(210) **4-2025-09190**

(540)

GIÁ CÁT ĐẢO

(220) 11/03/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.11.10
(591) Xanh lá, nâu.
(731) LÊ TỐT (VN)
350 Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 31: Ngũ cốc và hạt dạng thô chưa xử lý; rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi; tảo chưa xử lý; cây non và hạt giống để trồng.

---

(210) **4-2025-09811**

(540)

viettel
eCabinet

(220) 13/03/2025
(441) 26/01/2026
(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Phần mềm; phần mềm hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của chính phủ; phần mềm quản lý phiên họp, cập nhật, quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu phiên họp; phần mềm hỗ trợ xử lý các công việc tại phiên họp; phần mềm máy vi tính để sử dụng trên các thiết bị điện tử số hóa cầm tay và thiết bị điện tử tiêu dùng khác; máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy tính; thiết bị điện tử dùng để ghi, truyền, nhận, sao, lưu, hiện hình và lưu tin, gửi thư, thông tin và dữ liệu (thiết bị đơn nhất); thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình và chuyển dữ liệu âm thanh, hình ảnh lên màn hình.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông, truyền hình và internet; cung cấp phòng trò chuyện (dịch vụ viễn thông); truyền phát dữ liệu; cho thuê thiết bị viễn thông; cho thuê đường truyền viễn thông.

Nhóm 42: Dịch vụ công nghệ thông tin; phát triển phần cứng, phần mềm máy tính; cung cấp giải pháp công nghệ; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas); cung cấp các ứng dụng cụ thể là phần mềm cho phép đưa thông tin, đăng tải (upload), tải về (download), chia sẻ âm thanh, hình ảnh, phim, ứng dụng đa phương tiện lên mạng internet và các phương tiện truyền thông khác (dịch vụ của nhà cung cấp các ứng dụng); chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê máy tính; cho thuê thời gian truy cập đến dữ liệu máy tính.

---

(210) **4-2025-09875**

(300) 2025-009353 30/01/2025 JP

(540)

SHIZUMA

(220) 13/03/2025
(441) 26/01/2026

(531) 25.7.21; 26.1.1; 26.11.8

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) FUJI TECHNOLOGY CO., LTD (JP)
4F, 6-3-19, Nishitenma Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0047 Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm.

Nhóm 11: Thiết bị nhiệt điện gia dụng, không dùng cho mục đích làm đẹp hoặc vệ sinh, cụ thể là máy điều hòa không khí, đèn năng lượng mặt trời để sưởi ấm và đèn sưởi điện; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống điều hòa không khí cho mục đích gia dụng; thiết bị điều hòa không khí cho mục đích công nghiệp.

---

(210) **4-2025-10445**

(540)



(220) 18/03/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.15; 1.15.24; 2.9.14; 2.9.25; 6.1.2; 26.1.1; 26.15.11; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, xanh,xanh dương, đỏ, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM LẠC HỒNG KAIZEN (VN)
Số 915, ấp An Định Giồng, xã Tân Bình, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 32: Nước điện giải bù nước [nước ion kiềm] để giải khát (không dùng cho mục đích y tế); nước ion kiềm; nước uống đóng chai; nước tinh khiết [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước giải khát không chứa cồn.

---

(210) **4-2025-11094**

(540)

KURITA

(220) 20/03/2025
(441) 26/01/2026

(731) KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 164-0001 Japan

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 01: Vật liệu lọc bằng nhựa chưa xử lý (vật liệu lọc bằng nhựa dạng thô); vật liệu lọc có nguồn gốc thực vật; vật liệu lọc bằng chất khoáng; vật liệu lọc bằng chất hóa học; chất trao đổi ion [hóa chất]; chế phẩm làm sạch gas; chế phẩm để xử lý bề mặt vải, giấy, da; hóa chất xịt rửa bộ tản nhiệt; chất keo tụ; thuốc thử hóa học, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; men dùng cho mục đích hóa học; giấy thử hóa học; chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động

cơ; hóa chất công nghiệp; enzyme dùng trong công nghiệp; chế phẩm vi sinh, không dùng cho mục đích y tế và thú y; chất phụ gia hóa học cho bùn khoan; phân hữu cơ [phân bón]; chất trung hòa khí độc; nhựa tổng hợp chưa xử lý (nhựa tổng hợp dạng thô); chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; natri hypoclorit; chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; tác nhân phân tán dầu; vật liệu tổng hợp để hấp thụ dầu (vật liệu tổng hợp để thấm hút dầu); chất phụ gia hóa học dùng cho dầu; hóa chất tinh chế dầu; than hoạt tính (cacbon hoạt tính); chế phẩm để làm trong; hóa chất để làm sạch nước; hợp chất dập lửa; chất chống đóng cặn; chất tẩy cặn; chế phẩm để cạo gỉ, trừ loại dùng cho mục đích gia dụng (chế phẩm để khử cặn, trừ loại dùng cho mục đích gia dụng); chất xúc tác hóa sinh; chế phẩm sinh học, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; tác nhân làm tăng hoạt tính bề mặt; tác nhân phân tán dầu mỏ; chế phẩm làm mềm nước; hóa chất cường tính cho giấy; dung dịch chống tạo bọt cho pin; chế phẩm tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; chất xúc tác; giấy thử phản ứng, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm dùng để chẩn đoán, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm lọc dùng trong công nghiệp đồ uống; men dùng trong sản xuất nhiên liệu sinh học; chế phẩm khử nước dùng trong công nghiệp; chế phẩm để bóc và tách [làm mất kết dính]; nhựa trao đổi ion [chế phẩm hóa học]; chất phân tán; hóa chất dùng trong kỹ thuật sắc ký; phụ gia hóa học dùng cho bê tông; hóa chất xử lý nước dùng trong bể bơi và bồn tắm khoáng; chất thử dùng để phân tích hóa học; chất hấp thụ hóa học; chế phẩm hóa học dùng trong công nghiệp; nước tinh khiết cho mục đích công nghiệp; hóa chất xử lý nước thải cho mục đích công nghiệp; hóa chất dùng cho xử lý chất thải nguy hại; enzyme dùng trong xử lý nước; phosphat dùng để xử lý nước; hóa chất xử lý nước; vi sinh vật dùng trong xử lý nước; chế phẩm hóa học dùng để chống gỉ; hóa chất dùng trong xử lý nước thải; chất khử bọt; hóa chất dùng trong sản xuất giấy; phụ gia hóa học cho nhiên liệu; phụ gia hóa học dùng trong sản xuất; hóa chất xử lý nước nồi hơi; hóa chất xử lý nước làm mát; hóa chất dùng trong xử lý nước uống; hóa chất xử lý nước cho hệ thống lọc màng mỏng thẩm thấu ngược; hóa chất dùng trong hệ thống thẩm thấu ngược và các hệ thống lọc màng mỏng khác; chất ức chế phân hủy chất xúc tác; chất phá nhũ tương (chất khử nhũ tương); tác nhân hóa học để ngăn ngừa và loại bỏ muối amoni; tác nhân hóa học dùng trong công nghiệp dầu mỏ và lọc dầu; hợp chất hóa học dùng trong chất ức chế ăn mòn và/hoặc chất ức chế cặn trong nước nồi hơi, nước làm mát, nước muối làm lạnh, lò sinh hơi nước hoặc nồi hơi, hệ thống hồi lưu hơi nước ngưng tụ và nước dùng trong sản xuất bột giấy và giấy; hợp chất hóa học dùng để ngăn ngừa hoặc giảm bọt trong thiết bị bay hơi (giàn làm bốc hơi), lò sinh hơi nước, trong nước dùng trong quá trình dệt, trong nước dùng trong bột giấy và công nghiệp và trong các quá trình sản xuất khác; hóa chất dùng để loại bỏ các chất gây ô nhiễm kim loại nặng khỏi nước thải công nghiệp và bùn; tác nhân hóa học dùng để loại bỏ kim loại nặng khỏi khí đốt, tro bay và tro đốt sinh ra trong quá trình đốt chất thải; hóa chất để ức chế hoặc loại bỏ sự hình thành xỉ trong các nồi hơi; hóa chất để ức chế sự hình thành bùn, cặn và chất ăn mòn trong quá trình tuần hoàn nước của hệ thống nước làm mát hoặc hệ thống nước nồi hơi; hóa chất để ngăn ngừa và kiểm soát sự phát triển của tảo, vi khuẩn và chất nhờn trong hệ thống nước công nghiệp; hóa chất dùng để kiểm soát sự phát triển của vi khuẩn, tảo và chất nhờn trong sản xuất bột giấy và giấy; tác nhân hóa học dùng để cải thiện việc xử lý quặng sắt, than và các vật liệu rời khác để sản xuất thép trong lĩnh vực khai thác mỏ, sản xuất và vận chuyển thép; chất thép; chất khử xỉ bọt; chất chống cháy cho chất điện phân dùng cho pin lithium-ion; tác nhân xử lý nước tuần hoàn trong phòng sơn (buồng phun sơn); tác nhân hóa học để ngăn ngừa cháy cho chất điện phân trong pin lithium-ion.

Nhóm 09: Tệp hình ảnh có thể tải xuống; thiết bị kiểm tra khí gaz; đồng hồ đo khí [dụng cụ đo đạc]; chương trình máy tính, có thể tải xuống; ấn phẩm điện tử, có thể tải xuống; máy phân tích cỡ hạt nano; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải xuống; thiết bị kiểm soát nồi hơi; thiết bị kiểm tra, giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; phần mềm ứng dụng cho môi trường ảo; bảng điều khiển [điện]; thiết bị đo áp suất; bộ dò (bộ tách sóng); thiết bị chẩn

đoán, không dùng cho mục đích y tế; lưu lượng kế; dụng cụ đo; thiết bị đo lường; mật độ kế (phù kế), không dùng cho mục đích y tế; bộ thiết bị điện báo vô tuyến; thiết bị phân tích không khí; thiết bị đo chính xác; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị đo, bằng điện; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; pin, điện; thiết bị chụp ảnh siêu âm, không dùng cho mục đích y tế; cảm biến [thiết bị đo lường], trừ loại sử dụng cho mục đích y tế; máy phay định hình quang học; máy và thiết bị đo đạc viễn trắc điều khiển từ xa; máy đo đạc viễn trắc điều khiển từ xa; dụng cụ và thiết bị thí nghiệm; máy và thiết bị phân phối hoặc điều khiển điện; pin và ắc quy điện; máy và dụng cụ điện tử viễn thông; phần mềm máy tính có thể tải xuống để kiểm tra, giám sát và phân tích từ xa; thiết bị và dụng cụ truyền thông dữ liệu; thiết bị kiểm tra bề mặt; thiết bị phát hiện hạt (dò hạt); dụng cụ đo điện từ; máy đo mức giao diện ứng dụng siêu âm; thiết bị điều khiển tự động để đo lường, giám sát, kiểm tra và kiểm soát dữ liệu liên quan đến hoạt động và mức sử dụng năng lượng của các cơ sở xử lý nước; thiết bị xử lý hình ảnh; pin nhiên liệu vi sinh; thiết bị và dụng cụ để đo lường và phân tích chất lượng nước; thiết bị điện để kiểm tra, giám sát tính chất hóa học của nước, chất lượng nước và hiệu suất hệ thống trong quá trình xử lý nước và nước thải; thiết bị điện dùng trong xử lý hệ thống nước để phân tích các điều kiện hệ thống nhằm mục đích áp dụng phương pháp xử lý hóa học thích hợp; cảm biến điện để đo mức hóa chất hoặc độ dẫn điện trong các tham số môi trường nước, cụ thể là chất lượng nước; thiết bị điện tử để đo lường và phân tích; thiết bị điện tử để theo dõi các tham số môi trường, cụ thể là tính chất hóa học của nước, chất lượng nước và hiệu suất hệ thống trong quá trình xử lý nước và nước thải; thiết bị điện tử dùng trong quá trình xử lý hệ thống nước, cụ thể là để phân tích các điều kiện của hệ thống nhằm mục đích áp dụng phương pháp xử lý hóa chất thích hợp; cảm biến để đo mức hóa chất trong nước; cảm biến để đo độ dẫn điện trong nước; thiết bị điện tử được cài đặt trong hệ thống xử lý nước nhằm mục đích đo lường và theo dõi các tham số môi trường trong hệ thống xử lý nước và kiểm soát việc phun hóa chất theo kết quả đo lường; thiết bị phát hiện (dò) mức nước; phần mềm có thể tải xuống dùng trong việc kiểm soát, theo dõi và kiểm tra các hệ thống xử lý nước; máy đo định lượng và máy đo tự động để đo lường và phân phối các phần hóa chất xử lý nước; cảm biến sinh học, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ để kiểm tra, xác định và đo hóa chất trong môi trường nước và hữu cơ.

Nhóm 11: Thiết bị lọc khí gaz (khí đốt); nồi hơi, không phải là bộ phận của máy móc; hệ thống (thiết bị) làm sạch nước; hệ thống (thiết bị) phân phối nước; hệ thống thiết bị làm sạch chất thải; thiết bị sấy khô; thiết bị sắc ký cho mục đích công nghiệp; lò phản ứng sinh học sử dụng trong xử lý chất thải; lò phản ứng sinh học sử dụng trong xử lý nước thải; bộ lọc màng thẩm thấu ngược để xử lý nước; bộ lọc màng mỏng cho thiết bị xử lý nước; thiết bị lọc dùng cho bể cá cảnh (thiết bị lọc dùng cho bể nuôi loài thủy sinh); thiết bị khử trùng nước; thiết bị và máy móc để làm sạch (tinh lọc) nước; thiết bị khử muối; thiết bị lọc nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; màng dùng cho thiết bị lọc nước; bộ trao đổi nhiệt, trừ loại là bộ phận của máy móc; thiết bị và hệ thống làm mềm nước; hệ thống (thiết bị) lọc không khí; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống điều hòa không khí; đèn tia cực tím, không dùng cho mục đích y tế; bộ thẩm thấu ngược; màng mỏng cho bộ thẩm thấu ngược; bộ lọc (bình lọc) nước uống; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh; quạt [bộ phận của hệ thống điều hòa không khí]; bể tự hoại cho mục đích công nghiệp; thiết bị xử lý chất thải; thiết bị làm sạch nước cho mục đích gia dụng; bể xử lý nước thải cho mục đích gia dụng; máy lọc (làm sạch) nước cho mục đích gia dụng; thiết bị công nghiệp để làm sạch nước; thiết bị làm sạch (lọc) không khí cho hệ thống công nghiệp; hệ thống thông gió [điều hòa không khí] cho các tòa nhà; thiết bị làm sạch không khí dùng trong thương mại; thiết bị khử trùng bằng tia cực tím để xử lý nước; thiết bị xử lý nước thải; thiết bị khử muối; thiết bị làm sạch nước thẩm thấu ngược; bể xử lý nước thải cho mục đích công nghiệp; thiết bị bơm hóa chất cho quá trình xử lý nước làm mát; thiết bị bơm hóa chất cho thiết bị làm sạch nước dùng trong thương mại; thiết bị bơm hóa chất cho thiết bị ngăn chặn ô nhiễm nước; thiết bị

bơm hóa chất cho hệ thống đốt rác thải thương mại; thiết bị và dụng cụ làm sạch nước dự phòng có thể mang đi được; hệ thống hoặc thiết bị xử lý nước hoặc nước thải được trang bị chức năng thu thập và lưu trữ dữ liệu đo lường như trạng thái hoạt động và mức tiêu thụ năng lượng và truyền dữ liệu này không dây đến bảng điều khiển và cơ sở dữ liệu; hệ thống hoặc thiết bị sản xuất nước tinh khiết hoặc nước siêu tinh khiết được trang bị chức năng thu thập và lưu trữ dữ liệu đo lường như trạng thái hoạt động và mức tiêu thụ năng lượng và truyền dữ liệu này không dây đến bảng điều khiển và cơ sở dữ liệu; bộ lọc và thiết bị lọc cho máy móc dùng trong quá trình sản xuất; bộ lọc không khí được gán vào thiết bị sản xuất chất bán dẫn, thiết bị lọc không khí và bộ lọc không khí; thiết bị và bộ lọc làm sạch không khí; bộ lọc để làm sạch không khí [bộ phận của thiết bị hoặc hệ thống làm sạch không khí]; bộ lọc để loại bỏ hóa chất trong không khí trong phòng sạch hoặc cơ sở sản xuất công nghiệp; thiết bị lọc không khí và bộ lọc không khí; hệ thống thiết bị khử muối.

Nhóm 37: Sửa chữa và làm sạch nồi hơi; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; chống gỉ; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; lắp đặt đường ống; sửa chữa máy bơm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị làm lạnh; cung cấp thông tin xây dựng; cung cấp thông tin liên quan đến việc sửa chữa; phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; bảo dưỡng bể bơi; tư vấn xây dựng; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì các công cụ và thiết bị phòng sạch; lắp đặt hệ thống kiểm soát môi trường cho phòng sạch; giám sát thi công tại chỗ; bảo trì hệ thống tự hoại; dịch vụ tư vấn liên quan đến đặt ống; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa hệ thống nồi hơi; sửa chữa hoặc bảo dưỡng nồi hơi và cung cấp thông tin liên quan đến chúng; sửa chữa hoặc bảo trì máy bơm; dịch vụ rửa áp lực; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa hệ thống thoát nước; sửa chữa hoặc bảo trì nhà máy hóa chất và cung cấp thông tin liên quan đến chúng; sửa chữa hoặc bảo trì máy móc và thiết bị xử lý hóa chất và cung cấp thông tin liên quan đến chúng; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị thông gió; lắp đặt hệ thống kiểm soát môi trường; lắp đặt máy móc; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị cấp nước; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị làm sạch không khí; lắp đặt hệ thống kiểm soát điều hòa không khí; dịch vụ rửa thiết bị điều hòa không khí; tư vấn liên quan đến giám sát thi công xây dựng; cung cấp thông tin liên quan đến cải tạo tòa nhà; sửa chữa hoặc bảo trì máy móc và dụng cụ quang học và cung cấp thông tin liên quan đến chúng; cung cấp thông tin xây dựng liên quan đến công trình công cộng; lắp đặt máy móc công nghiệp; sửa chữa máy xử lý chất thải công nghiệp; sửa chữa hoặc bảo trì máy móc và dụng cụ kiểm tra; sửa chữa hoặc bảo trì máy móc và hệ thống sản xuất mạch tích hợp; cung cấp thông tin liên quan đến việc sửa chữa hoặc bảo trì máy móc và hệ thống sản xuất mạch tích hợp; lắp đặt thiết bị tiết kiệm năng lượng; sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị làm sạch nước và cung cấp thông tin liên quan đến chúng; sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị kiểm soát ô nhiễm nước và cung cấp thông tin liên quan đến chúng; lắp đặt đường ống nước; sửa chữa hoặc bảo trì máy đo và máy kiểm tra và cung cấp thông tin liên quan đến chúng; sửa chữa hoặc bảo trì máy móc và thiết bị viễn thông và cung cấp thông tin liên quan đến chúng; sửa chữa hoặc bảo trì máy móc và thiết bị điện tử và cung cấp thông tin liên quan đến chúng; dịch vụ xây dựng và bảo trì liên quan đến xây dựng dân dụng; xây dựng đường sá, cống rãnh và hệ thống cấp nước; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị nén chất thải và cung cấp thông tin liên quan đến chúng; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị nghiền chất thải và cung cấp thông tin liên quan đến chúng; dịch vụ tư vấn liên quan đến lắp đặt hệ thống ống nước; dịch vụ tư vấn liên quan đến bảo trì hệ thống ống nước; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị phân phối hoặc điều khiển điện và cung cấp thông tin liên quan đến chúng; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và hệ thống sản xuất chất bán dẫn và cung cấp thông tin liên quan đến chúng; bảo dưỡng, sửa chữa và làm sạch thiết bị và máy móc sản xuất chất bán dẫn; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị và dụng cụ phòng thí nghiệm và cung cấp thông tin liên quan đến chúng; sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị làm lạnh; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa nhà máy sản xuất; sửa

chữa hoặc bảo dưỡng máy móc đo lường và kiểm tra và cung cấp thông tin liên quan đến chúng; giám sát tình trạng hoạt động của hệ thống vệ sinh trong các tòa nhà thông qua hệ thống giám sát từ xa; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì hệ thống kiểm soát môi trường cho phòng sạch; làm sạch và bảo trì thiết bị hoặc các bộ phận thiết bị dùng để tạo, vận hành hoặc duy trì môi trường phòng sạch; dịch vụ tư vấn về xây dựng, lắp đặt, cải tạo, sửa chữa và bảo trì các cơ sở và thiết bị phòng sạch; xây dựng, sửa chữa và bảo trì các tòa nhà; sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị xử lý chất thải và cung cấp thông tin liên quan; bảo trì, sửa chữa và làm sạch thiết bị và máy móc dùng cho sản xuất chất bán dẫn; cung cấp thông tin liên quan đến việc bảo trì thiết bị đo lường và kiểm tra; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc lắp đặt, bảo trì hoặc sửa chữa máy móc và thiết bị dùng trong công nghiệp; vệ sinh cơ học và vật lý các nhà máy công nghiệp; dịch vụ vệ sinh công nghiệp, cụ thể là dịch vụ vệ sinh máy móc, dụng cụ, đồ gá kẹp (thước đo) dùng trong sản xuất; cung cấp thông tin liên quan đến việc bảo trì thiết bị kiểm tra; bảo trì, sửa chữa và vệ sinh máy móc và hệ thống sản xuất mạch tích hợp; bảo trì thiết bị xử lý nước; cung cấp thông tin liên quan đến việc sửa chữa hoặc bảo trì nhà máy sản xuất; bảo trì, sửa chữa và vệ sinh thiết bị và máy móc để sản xuất thiết bị điện, thiết bị y tế và thiết bị chính xác; sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị xử lý nước thải; cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn liên quan đến việc sửa chữa, vệ sinh và bảo trì các thiết bị và máy móc dùng trong sản xuất chất bán dẫn, màn hình phẳng, thiết bị điện, thiết bị y tế hoặc thiết bị chính xác; cung cấp thông tin liên quan đến việc sửa chữa hoặc bảo trì các máy móc và hệ thống sản xuất chất bán dẫn; sửa chữa hoặc bảo trì pin nhiên liệu vi sinh vật; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa các thiết bị làm mát không khí; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì các cơ sở và thiết bị phòng sạch; sửa chữa hoặc bảo trì các thiết bị làm sạch nước; bảo trì các cơ sở xử lý nước; làm sạch hóa chất để phục hồi màng mỏng thẩm thấu ngược và các màng lọc khác; tư vấn trong lĩnh vực phục hồi màng mỏng thẩm thấu ngược và các màng lọc khác; làm sạch màng lọc đã qua sử dụng; làm sạch hóa chất các thiết bị phân tích và các máy móc, dụng cụ, đồ gá kẹp (thước đo) và bộ phận khác dùng trong quá trình sản xuất màn hình phẳng, chất bán dẫn, các bộ phận điện tử khác và thiết bị chính xác; làm sạch hóa chất màn hình phẳng, chất bán dẫn, các linh kiện điện tử khác, thiết bị sản xuất thiết bị chính xác và các bộ phận, phụ kiện của chúng và cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến chúng; làm sạch hóa chất cho nhà máy công nghiệp; làm sạch các bộ phận chính xác, linh kiện điện, linh kiện điện tử và cung cấp thông tin liên quan đến chúng.

Nhóm 40: Dịch vụ làm sạch không khí; dịch vụ khử mùi không khí; xử lý nước; xử lý kim loại; xử lý chất thải [chuyển hóa]; tiêu hủy chất thải và rác thải; đốt chất thải và rác thải (thiêu rác); tái chế chất thải và rác thải; tái chế [tái chế chất thải]; phân loại (tuyển chọn) chất thải và vật liệu tái chế [chuyển hóa]; thu giữ carbon; sản xuất năng lượng xanh tái tạo; cung cấp thông tin liên quan đến xử lý vật liệu; khử độc vật liệu nguy hiểm; cho thuê máy móc và thiết bị xử lý hóa chất và cung cấp thông tin liên quan đến chúng; xử lý lớp phủ bằng cách sử dụng quá trình hóa học, cơ khí, nhiệt hoặc cơ nhiệt; xử lý màng mỏng trên bề mặt vật thể bằng phương pháp hóa học, cơ học, nhiệt, cơ nhiệt, lắng đọng hơi hóa học, lắng đọng hơi vật lý và quá trình lắng đọng chân không; xử lý lớp phủ bề mặt bảo vệ cho máy móc và công cụ; phủ và hoàn thiện bề mặt của máy móc và công cụ; xử lý và phủ bề mặt kim loại; dịch vụ xử lý nước thải cho mục đích công nghiệp; xử lý nước thải; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ xử lý nước; tư vấn trong lĩnh vực xử lý nước; cho thuê thiết bị làm sạch nước và cung cấp thông tin liên quan đến chúng; cho thuê các bộ lọc nước cho mục đích thương mại; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tái chế chất thải và rác thải; xử lý chất thải; cho thuê máy và thiết bị nén chất thải; cho thuê máy và thiết bị nghiền chất thải; tái chế hóa chất; xử lý đất bị ô nhiễm; cho thuê máy móc xử lý hóa chất; tái chế màng lọc đã qua sử dụng; lọc nước; dịch vụ tái chế và khử mặn nước; dịch vụ xử lý nước và/hoặc nước thải; xử lý tái chế theo hợp đồng đối với nước thải và chất thải công nghiệp; sản xuất và cung cấp nước tinh khiết và nước siêu tinh khiết cấp công nghiệp theo hợp đồng; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực

xử lý nước và nước thải xử lý nước và cung cấp thông tin liên quan đến xử lý nước; cung cấp thông tin liên quan đến việc cho thuê thiết bị lọc nước; cho thuê bộ lọc nước; chiết xuất các nguyên tố hoặc khoáng chất có trong nước thải hoặc bùn trong quá trình xử lý nước và nước thải; chiết xuất các nguyên tố hoặc khoáng chất có trong chất giảm thải; xử lý và tái chế chất thải và tư vấn liên quan đến chúng; xử lý các bộ phận kim loại để ngăn ngừa bụi bẩn bám dính và ăn mòn; cho thuê thiết bị xử lý chất thải và cung cấp thông tin liên quan đến chúng; tái chế và phục hồi các chất gây ô nhiễm và chất cặn được loại bỏ khỏi bề mặt máy móc và thiết bị; tái chế và xử lý lại vật liệu và linh kiện đã qua sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp; xử lý các bộ phận chính xác, linh kiện điện, linh kiện điện tử và cung cấp thông tin liên quan đến chúng; xử lý bề mặt máy móc công nghiệp, dụng cụ, linh kiện; cung cấp thông tin và tư vấn về xử lý bề mặt máy móc công nghiệp, dụng cụ và các bộ phận của chúng; xử lý bề mặt máy móc, đồ gá kẹp (thước đo), linh kiện cho quá trình sản xuất màn hình phẳng, chất bán dẫn, linh kiện chính xác, linh kiện điện, linh kiện điện tử; xử lý bề mặt đối với bề mặt kim loại và kim loại màu; xử lý bề mặt thiết bị cơ khí, đồ gá kẹp (thước đo), linh kiện sau khi vệ sinh bằng phương pháp vật lý hoặc hóa học; sơn phủ kim loại; dịch vụ biến đổi và sơn phủ bề mặt máy móc thiết bị, bộ phận, linh kiện, dụng cụ và đồ gá kẹp (thước đo) dùng trong môi trường phòng sạch; biến đổi bề mặt và sơn phủ cho máy móc, thiết bị, dụng cụ, bộ phận, công cụ và đồ gá kẹp (thước đo) dùng trong quá trình sản xuất; dịch vụ sơn phủ cho máy móc, thiết bị, bộ phận công cụ và đồ gá kẹp (thước đo); tái chế chất thải, cụ thể là tái chế và thu hồi chất gây ô nhiễm và chất cặn được loại bỏ khỏi bề mặt máy móc, thiết bị, bộ phận, công cụ hoặc đồ gá kẹp (thước đo); xử lý hóa chất cho nồi hơi và đường ống nồi hơi; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên; giám sát tình trạng hoạt động của các cơ sở đốt rác thải thương mại thông qua hệ thống giám sát từ xa; giám sát tình trạng hoạt động và tình trạng xử lý của các cơ sở xử lý nước thải trong các tòa nhà và nhà máy thông qua hệ thống giám sát từ xa; giám sát tình trạng hoạt động và tình trạng xử lý của các cơ sở xử lý nước trong các tòa nhà và nhà máy thông qua hệ thống giám sát từ xa; giám sát tình trạng hoạt động của hệ thống thông gió và điều hòa không khí (hvac) trong các tòa nhà thông qua hệ thống giám sát từ xa; quản lý vận hành thiết bị xử lý nước thải công nghiệp; quản lý vận hành thiết bị làm sạch nước công nghiệp; quản lý vận hành thiết bị xử lý chất thải; quản lý vận hành các thiết bị làm sạch nước; quản lý vận hành các cơ sở xử lý nước.

---

(210) **4-2025-11701**

(540)



(220) 24/03/2025
(441) 26/01/2026

(591) Đen, xanh.

(731) NGUYỄN THẾ LUÂN (VN)
02/14 ngõ 74 tổ 7, phố Lý Thường Kiệt, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Móc treo khăn, móc treo áo, thùng rác bằng kim loại.

Nhóm 11: Nắp bồn cầu thông minh; nắp bồn cầu đóng - mở êm; nắp bồn cầu phổ thông; bộ xả 2 chế độ tiết kiệm nước; bộ xả gạt; bộ xả chậu rửa; vòi rửa; vòi sen tắm, bồn tắm; dây cấp nước; vòi xịt; chặn rác hố ga; thiết bị vệ sinh bằng sứ: bồn cầu, chậu rửa, tiểu nam.

Nhóm 20: Móc treo khăn không bằng kim loại; móc treo áo không bằng kim loại; gương soi; giá gương.

Nhóm 21: Đồ nhựa gia dụng: rổ, rá, chậu, xô, chai lo, khay đựng thức ăn bằng nhựa, hộp đựng giấy vệ sinh, giá đựng dầu gội, thùng rác bằng nhựa, thùng giữ lạnh, bộ dụng cụ lau sàn.

Nhóm 28: Cần câu, máy câu (dụng cụ câu cá), hộp phao, hộp thẻo, hộp cước, hộp lưỡi, hộp mồi, hộp chì, hộp cần câu, dụng cụ đồ câu được sản xuất từ nhựa, dụng cụ thiết kế chuyên biệt cho câu cá: thùng đựng dụng cụ câu, thùng đựng cá, thùng đựng mồi.

---

(210) **4-2025-11705**

(540)

XIYANG

(220) 24/03/2025
(441) 26/01/2026

(731) KONG, FANYU (CN)
Room 405, Block 3, Building 5, No. 398, Xinhua Road, Dongxing Town, Dongxing City, Guangxi Autonomous Region, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thuốc đông y; dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-12457**

(540)

innoyo

(220) 27/03/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ THÔNG MINH INNO VIỆT NAM (VN)
116 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ANH QUÂN JURIS DOCTOR (CÔNG TY TNHH ANH QUÂN JURIS DOCTOR)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi chân không tĩnh không chạm; thiết bị rửa cho xe cộ; máy cho ăn tự động cho thú cưng; máy dọn vệ sinh tự động cho mèo; máy hút bụi cầm tay.

Nhóm 08: Máy uốn tóc; máy duỗi tóc; máy mài gót chân.

Nhóm 09: Thiết bị chống rung dùng cho máy ảnh kỹ thuật số; thiết bị chống rung dùng cho điện thoại thông minh; bàn phím; máy chiếu video; loa thông minh; máy tính bảng; dây cáp sạc điện thoại; thiết bị sạc điện thoại di động; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; giá đỡ dùng cho điện thoại di động; giá đỡ cho thiết bị nhiếp ảnh; micrô; ống kính gắn ngoài của máy ảnh (lens); bóng đèn chớp [nhiếp ảnh]; kính lọc dùng trong nhiếp ảnh; máy in không dây sử dụng với máy tính xách tay và thiết bị di động, có thể mang đi được; thiết bị định vị; tai nghe; tai nghe không dây; sạc dự phòng.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; máy rửa mặt (hỗ trợ làm đẹp); máy xông mặt (hỗ trợ làm đẹp).

Nhóm 11: Máy lọc không khí; lõi máy lọc không khí; máy sấy tóc; máy tạo độ ẩm; đèn chiếu sáng tự động thông minh.

Nhóm 20: Quạt cầm tay

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng, dùng điện; đầu bàn chải đánh răng dùng điện; thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi.

Nhóm 28: Đồ chơi robot mang hình thú cưng.

Nhóm 35: Quảng cáo; tiếp thị; đại lý xuất nhập khẩu; buôn bán, xuất nhập khẩu và phân phối các sản phẩm thiết bị điện tử viễn thông, thiết bị điện tử điều khiển, thiết bị thu phát sóng, linh kiện điện thoại, máy tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính, đồ điện gia dụng (máy lạnh, máy giặt, điều hòa, quạt điện), phụ kiện máy ảnh, thiết bị làm đẹp, thiết bị dành cho thú cưng.

---

(210) **4-2025-12624**

(540)



(220) 27/03/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 1.17.11; 21.1.25; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, vàng.
(731) NGUYỄN ĐỨC NAM (VN)
Thôn 5, xã Ea Sol, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Đào tạo võ thuật.

---

(210) **4-2025-13750**

(540)



(220) 03/04/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.1; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH SKIN CONNECTION (VN)
Thuộc lầu 1 tòa nhà Vietphone building tại số 320 đường Lê Quang Định, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sản phẩm chăm sóc da; dầu gội; nước hoa.

---

(210) **4-2025-13830**

(540)



(220) 03/04/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23; 26.11.9
(591) Xám, trắng, xanh, cam.
(731) CÔNG TY TNHH HVT (VN)
Nhà bà Dung, khu đất 5%, thôn Lê Lợi 1, xã Nam Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị nâng hạ; máy hàn; xe nâng (thiết bị nâng hạ).

---

(210) **4-2025-13896**

(540)

ASUKA
TECHNOLOGY JAPAN

(220) 03/04/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.8
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây.
(731) 1. NGUYỄN THẾ TRÍ (VN)
Xóm 5, xã Đô Lương, tỉnh Nghệ An
2. PHẠM CÔNG TUẤN (VN)
Khu 4, xã Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Máy rửa xe; máy xây dựng; máy nông nghiệp.

---

(210) **4-2025-13978**

(540)

PHUONG NAM

(220) 04/04/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN PHƯƠNG NAM (VN)
152 Võ Văn Kiệt, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; tư vấn, môi giới bất động sản.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật.

---

(210) **4-2025-14177**

(540)

NGOẠI '6

(220) 04/04/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 2.3.11; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, nâu đỏ, nâu nhạt, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FOODTECH LÂM THỊNH (VN)
Số 49 đường số 12, khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Tỏi phi; hành phi; kho quẹt (nước mắm cô đặc dùng để ăn trực tiếp); mắm kho quẹt (nước mắm kho), mắm ruốc sả.

Nhóm 30: Gia vị; sa tế.

---

(210) **4-2025-14454**

(540)



(220) 08/04/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.9; 3.7.16; 3.7.24
(731) ĐỖ VĂN TOÀN (VN)
Tiểu khu Phú Mỹ, thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ (nón); tất (vớ); thắt lưng trang phục.

Nhóm 28: Vợt dùng trong thể thao (vợt cầu lông); bóng dùng trong thể thao (bóng chuyền); dây quấn cán vợt cầu lông (dùng trong thể thao); găng tập tạ (dùng trong thể thao); bảng tính điểm dùng trong thể thao; lưới sử dụng trong thể thao (lưới cầu lông); miếng đệm gối, gót (miếng đệm đầu gối dùng trong thể thao, miếng lót gót chân dùng trong thể thao).

---

(210) **4-2025-14914**

(540)



(220) 10/04/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.11.12; 26.15.15
(591) Vàng pha cam, vàng pha cam đậm, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI (VN)
Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Nội Bài, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng miễn thuế phục vụ khách xuất, nhập, quá cảnh, cụ thể là: đồ lưu niệm, mỹ phẩm, thực phẩm, đồ uống không có cồn, rượu, bia, thuốc lá, bánh kẹo, quần áo, mũ nón, sách báo, thiết bị liên lạc viễn thông, đá quý; mua bán, xuất nhập khẩu các hàng hóa cơ khí (cụ thể là máy nén khí, máy bơm, máy nông cụ, máy gia công cơ khí), các loại khuôn mẫu (cụ thể là khuôn dùng cho nhà bếp, khuôn cắt bánh, khuôn đúc bằng kim loại, khuôn đúc bằng cao su cứng và rắn ebonite, khuôn dùng cho nha sĩ, khuôn in, khuôn (bộ phận của máy), khuôn đặt giấy (bộ phận của máy in), composite, vật liệu nhựa composite [bán thành phẩm], sợi thủy tinh composite, tranh nhựa composite, gương nhựa composite, cửa gỗ nhựa composite, thùng rác làm từ vật liệu composite, thùng cách nhiệt dùng để đựng thực phẩm được dùng trong gia đình được làm bằng nhựa tổng hợp composite, đồ chơi xây dựng làm từ vật liệu composite, nhựa, giấy, các tông, cao su và các hàng hóa làm từ cao su, amiăng, mi ca (cụ thể là vật liệu bằng chất dẻo để bao gói bao gồm trong nhóm 16, chữ in, bản in đúc (clisê), cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca, bán thành phẩm bằng chất dẻo sử dụng trong sản xuất, vật liệu để bao gói, bịt kín, cách ly, ống mềm phi kim loại), thủy tinh và các hàng hóa từ thủy tinh (như vải bằng sợi thủy tinh dùng trong ngành dệt), đồ gốm, đồ sành, đồ sứ, gỗ và các hàng hóa từ gỗ (như sợi gỗ, guốc gỗ), đồ nội thất dùng cho gia đình (bộ ghế sofa, kệ gỗ, bàn làm việc, bàn máy tính, tủ quần áo, tủ sách, tủ rượu, bộ salon, bộ bàn ăn, giường, kệ tivi, bộ bàn trà, đồ nội thất khác trong nhóm 20, tủ giầy), trường học, đồ dùng văn phòng, văn phòng phẩm, đồ dùng dùng trong giảng dạy và học tập, đồ chơi, thiết bị và dụng cụ thể thao, máy móc và thiết bị dùng trong xây dựng, máy móc (cụ thể là máy dùng cho nhà bếp, máy lọc dầu, máy nhào và trộn bê tông, máy khoan, máy mài, máy thổi, máy và thiết bị điện để làm sạch, máy nén (máy móc), máy bóc vỏ ngũ cốc, máy nghiền, máy sản xuất điện, máy cắt (máy móc), máy lọc ép, máy xay bột, máy giặt, máy dệt kim, máy in, máy nghiền

rác, máy gặt, máy ép và nghiền (dùng cho mục đích công nghiệp), máy khâu, máy hút bụi chân không, máy hàn điện, máy gia công gỗ, máy bao gói), thiết bị (cụ thể là thiết bị cho rửa xe cộ, thiết bị mở cửa bằng điện, thiết bị khoan nổi (nổi và không nổi), thiết bị hàn dùng điện, thiết bị chuyển vận dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hóa, thiết bị đánh lửa cho động cơ đốt trong, thiết bị nâng, thiết bị kéo đẩy goòng (thiết bị mỏ), thiết bị để gia công cơ khí, thiết bị phun mực cho máy in, thiết bị và máy đánh bóng) và máy công cụ, động cơ, phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy và các phụ tùng kèm theo, công cụ, nông cụ, cụ thể là công cụ nông nghiệp trừ dụng cụ thao tác thủ công, dụng cụ nông nghiệp (thao tác thủ công) và dụng cụ thủ công, thiết bị chiếu sáng, thiết bị và dụng cụ ghi truyền và tái tạo âm thanh, hình ảnh, thiết bị và dụng cụ truyền thông, thiết bị sưởi nóng, thiết bị nấu nướng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị sấy khô, thiết bị thông gió, thiết bị cấp nước, thiết bị phân phối nước, thiết bị thoát nước, thiết bị vệ sinh, van, vòi nước, thiết bị dùng cho dập lửa, thiết bị, phụ tùng và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, cấp cứu, giảng dạy, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, máy bán hàng tự động, và các cơ cấu dùng cho các thiết bị làm việc khi bỏ vào đó xu hay thẻ, máy tính tiền, thiết bị tự động hóa, máy vi tính và các thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, hàng hóa cách nhiệt (cụ thể là vải để cách nhiệt, sợi thủy tinh dùng để cách nhiệt, sơn cách nhiệt, giấy để cách nhiệt, vật chịu lửa để cách nhiệt, thạch cao cách nhiệt, phớt dùng để cách nhiệt, găng tay cách nhiệt, dầu để cách nhiệt, chất cách nhiệt, băng để cách nhiệt, véc ni cách nhiệt, lá kim loại để cách nhiệt), vải, da, giả da, hóa chất, keo dán, chất màu, sơn, véc ni, chất chống gỉ, chế phẩm để nhuộm, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, chất để tẩy rửa, tẩy trắng, đánh bóng, mài mòn, chất bôi trơn, dầu và mỡ công nghiệp, dược phẩm, hàng may mặc, giày dép, mũ nón, thiết bị viễn thông; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ phát hành sách, báo, tạp chí phục vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng (cụ thể là dịch vụ đánh máy chữ, xử lý văn bản, dịch vụ ghi chép lại, dịch vụ sắp xếp và biên tập tài liệu, dịch vụ sao chép tài liệu, tuyển dụng lao động, quản lý nhân sự).

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; tư vấn, môi giới, cho thuê bất động sản; đại lý thu đổi ngoại tệ; đại lý bảo hiểm.

Nhóm 37: Lắp đặt trang thiết bị phục vụ mặt đất ngành hàng không, hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí, hệ thống xây dựng; bảo dưỡng và sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ; dịch vụ vệ sinh nhà cửa và công trình; thu gom rác thải; dịch vụ giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú.

Nhóm 38: Đại lý dịch vụ viễn thông.

Nhóm 39: Vận chuyển hành khách, vận tải hàng hóa; dịch vụ làm thủ tục hàng không tại thành phố cho khách đi máy bay; dịch vụ kỹ thuật thương mại mặt đất cụ thể là: dịch vụ hành khách tại sân bay (như kiểm tra hộ chiếu của hành khách trước khi lên máy bay và hướng dẫn hành khách lên máy bay), dịch vụ hành lý (cụ thể là kiểm tra hành lý (không bao gồm kiểm tra an ninh), cân hành lý, đóng gói, xếp dỡ và vận chuyển hành lý cho hành khách), dịch vụ hàng hóa bưu kiện (cụ thể là kiểm tra bưu kiện (không bao gồm kiểm tra an ninh), cân bưu kiện, đóng gói, xếp dỡ và vận chuyển bưu kiện cho hành khách), kiểm soát trọng tải máy bay (cho mục đích vận chuyển/ký gửi hành lý), dịch vụ bốc dỡ hàng hóa trên máy bay, chất xếp hàng hóa lên máy bay và cân bằng trọng tải máy bay; hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt, đường bộ và đường hàng không như: cho thuê bãi đỗ xe ô tô, bãi để xe đạp, xe máy; hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật, hàng hóa bằng đường bộ như đưa hành khách bằng ô tô ra máy bay, vận chuyển động vật bằng ô tô, xếp dỡ hàng hóa của hành khách từ sân bay lên ô tô và từ ô tô ra máy bay; dịch vụ bốc xếp hàng hóa; dịch vụ bưu chính bao gồm: dịch vụ đóng gói, nhận, vận chuyển và phát bưu phẩm, bưu kiện, thư, hàng hóa,

dịch vụ bưu chính ủy thác; dịch vụ cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch, lữ hành nội địa và quốc tế; đại lý bán vé máy bay.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ phòng chờ/sảnh thư giãn phục vụ đồ uống hỗn hợp.

Nhóm 44: Dịch vụ nhà thuốc, cụ thể là tư vấn về cách dùng thuốc và điều trị triệu chứng của các bệnh đơn giản kèm theo việc cung cấp thuốc; dịch vụ tắm hơi, xoa bóp và các dịch vụ tăng cường sức khỏe; dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan.

---

(210) **4-2025-15244**

(540)

赋野
FUYE

(220) 11/04/2025
(441) 26/01/2026

(731) LÊ THỊ TRANG LINH (VN)
Số 56, ngõ 514, đường Thụy Khuê, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn, đồ uống cho vật nuôi; động vật sống; cát thơm dùng cho vật nuôi lót ổ; cát vệ sinh cho vật nuôi.

---

(210) **4-2025-15367**

(540)

purelife

(220) 11/04/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.7.6; 1.15.15; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MTV DTC (VN)
Số 40, đường 87, KDC Thủ Thiêm Villa, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy hút ẩm.

---

(210) **4-2025-15462**

(540)

THE GASLIGHT DISTRICT

(220) 11/04/2025
(441) 26/01/2026

(731) GLITCH PRODUCTIONS PTY LTD (AU)
Level 12, 32 Phillip Street, Parramatta, NSW, 2150, Australia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng; vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ; cọ vẽ/bút lông; tài liệu hướng dẫn và giảng dạy; tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói; mẫu in, bản in.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao; đồ trang hoàng cây Noel.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(210) **4-2025-15465**

(540)

THE AMAZING DIGITAL CIRCUS

(220) 11/04/2025
(441) 26/01/2026

(731) GLITCH PRODUCTIONS PTY LTD (AU)
Level 12, 32 Phillip Street, Parramatta, NSW, 2150, Australia

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng; vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ; cọ vẽ/bút lông; tài liệu hướng dẫn và giảng dạy; tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói; mẫu in, bản in.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao; đồ trang hoàng cây Noel.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(210) **4-2025-15466**

(540)



(220) 11/04/2025
(441) 26/01/2026

(591) Đỏ, xanh dương, vàng, trắng.

(731) GLITCH PRODUCTIONS PTY LTD (AU)
Level 12, 32 Phillip Street, Parramatta, NSW, 2150, Australia

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng; vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ; cọ vẽ/bút lông; tài liệu hướng dẫn và giảng dạy; tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói; mẫu in, bản in.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao; đồ trang hoàng cây Noel.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(210) **4-2025-15467**

(540)

MURDER DRONES

(220) 11/04/2025
(441) 26/01/2026

(731) GLITCH PRODUCTIONS PTY LTD (AU)
Level 12, 32 Phillip Street, Parramatta, NSW, 2150, Australia

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng; vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ; cọ vẽ/bút lông; tài liệu hướng dẫn và giảng dạy; tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói; mẫu in, bản in.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao; đồ trang hoàng cây Noel.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(210) **4-2025-15468**

(540)

THE GASLIGHT DISTRICT

(220) 11/04/2025
(441) 26/01/2026

(731) GLITCH PRODUCTIONS PTY LTD (AU)
Level 12, 32 Phillip Street, Parramatta, NSW, 2150, Australia

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng; vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ; cọ vẽ/bút lông; tài liệu hướng dẫn và giảng dạy; tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói; mẫu in, bản in.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao; đồ trang hoàng cây Noel.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(210) **4-2025-15529**

(540)



(220) 14/04/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.9; 1.15.21; 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24
(591) Nâu, cam đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH F&B LK GROUP (VN)
Số 333 Điện Biên Phủ, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nhượng quyền thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán trà; quán cà phê.

---

(210) **4-2025-15623**

(540)



(220) 14/04/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHỰA ĐẠI VIỆT (VN)
Lô CN 1C, cụm Công nghiệp Quất Động mở rộng, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Tấm ốp tường nhựa.

Nhóm 20: Tấm tủ nhựa (tất cả dùng trong ngành nhựa) [đồ đạc].

---

(210) **4-2025-15624**

(540)



(220) 14/04/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHỰA ĐẠI VIỆT (VN)
Lô CN 1C, cụm Công nghiệp Quất Động mở rộng, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Tấm ốp tường nhựa.

Nhóm 20: Tấm tủ nhựa (tất cả dùng trong ngành nhựa) [đồ đạc].

---

(210) **4-2025-16544**

(540)



(220) 18/04/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 24.9.1; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18
(591) Hồng, trắng.
(731) HOÀNG THÁI SƠN (VN)
Tổ dân phố 2, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm cho tóc (không dùng cho mục đích y tế), cụ thể là: sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm cho da (không dùng cho mục đích y tế), cụ thể là: chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi cho mục đích giải trí; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; sản xuất podcast, phim kỹ thuật số (phim digitals) (trừ phim quảng cáo); trình diễn sân khấu; sản xuất chương trình biểu diễn; tổ chức sự kiện cho mục đích giải trí.

---

(210) **4-2025-17288**
(641) 4-2023-01863
(540)

HSBC

(220) 17/01/2023
(441) 26/01/2026
(731) HSBC GROUP MANAGEMENT SERVICES LIMITED (GB)
8 Canada Square, London, E14 5HQ, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ chức năng văn phòng; dịch vụ kế toán; đánh giá kinh doanh, đại lý thông tin thương mại, điều tra thương mại, khảo sát kinh doanh thương mại và cung cấp thông tin thống kê doanh nghiệp; dịch vụ marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa kỹ thuật số và phương tiện kỹ thuật số, cụ thể là mã token không thể thay thế (nft); vận hành và giám sát chương trình hội viên, chương trình trao giải khuyến khích và chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; chương trình trao thưởng cho khách hàng nhằm mục đích quảng bá, bao gồm cả phần thưởng du lịch; dịch vụ tư vấn kinh doanh và thông tin kinh doanh liên quan đến ngân hàng, tài chính, tiền tệ và thị trường chứng khoán; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ quản lý dự án cho người khác cho mục đích kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ quản lý tiền mặt và thanh toán của công ty; dịch vụ quản lý tiến độ công việc cho người khác cho mục đích kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ quản lý tiền mặt và thanh toán của công ty; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; biên tập số liệu thống kê; phân tích giá thành; xử lý dữ liệu cho dịch vụ tài chính [chức năng văn phòng]; dịch vụ xử lý dữ liệu trực tuyến [chức năng văn phòng]; dịch vụ hỗ trợ, quản lý và quản trị kinh doanh liên quan đến tài chính trong lĩnh vực y tế; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; dịch vụ kiểm tra dữ liệu [chức năng văn phòng]; dịch vụ xử lý và tìm kiếm dữ liệu điện tử [chức năng văn phòng]; quản lý cơ sở dữ liệu được vi tính hóa; cung cấp báo cáo thống kê kế toán; quản lý chương trình khách hàng thân thiết, trao thưởng hoặc quảng bá; tổ chức, điều hành và giám sát chương trình khách

hàng thân thiết; dịch vụ thẻ khách hàng thân thiết; tập hợp nhiều dịch vụ, cụ thể là dịch vụ thẻ tín dụng, dịch vụ đầu tư, dịch vụ cho vay và tín dụng, dịch vụ tài chính, dịch vụ thanh toán, dịch vụ chuyển đổi tiền tệ, dịch vụ mua hàng, dịch vụ thu tiền cho phép khách hàng xem và mua các dịch vụ đó; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ sàn thương mại điện tử cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cung cấp và quản lý nền tảng thương mại điện tử; thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên, cụ thể là cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ, tư vấn nghiệp vụ thương mại. tất cả các dịch vụ nêu trên bao gồm cả các dịch vụ được cung cấp qua internet, dịch vụ máy tính trực tuyến và tương tác và dịch vụ được cung cấp trong vũ trụ ảo (metaverse) và thế giới ảo khác.

Nhóm 36: Dịch vụ cố vấn tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính; hỗ trợ tài chính; định giá tài chính và đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ lập kế hoạch tài chính; dịch vụ giao dịch tài chính trực tuyến; tư vấn bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng điện tử; dịch vụ ngân hàng trên điện thoại di động; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu, cụ thể là dịch vụ ngân hàng internet; dịch vụ ngân hàng trực tuyến có thể truy cập bằng phần mềm ứng dụng điện thoại di động có thể tải xuống; cung cấp xử lý điện tử giao dịch bằng thẻ tín dụng và thanh toán điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp xử lý điện tử cho chuyển vốn điện tử, thanh toán bằng thẻ tín dụng và thanh toán điện tử; cung cấp xử lý giao dịch bằng thẻ tín dụng ảo, thẻ ghi nợ ảo, thẻ trả trước ảo và thẻ thanh toán ảo trên vũ trụ ảo (metaverse); dịch vụ xử lý thanh toán, cụ thể là dịch vụ xử lý giao dịch bằng thẻ tín dụng, thẻ trả trước, thẻ quà tặng, thẻ thanh toán trên vũ trụ ảo (metaverse); cung cấp thông tin tài chính trong vũ trụ ảo (metaverse) và thế giới ảo khác; dịch vụ ngân hàng tại nhà; giao dịch tiền ảo; chuyển điện tử tiền ảo.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục giảng dạy; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp dịch vụ giải trí ảo nơi mà người dùng có thể tương tác cho mục đích giải lao, thư giãn hoặc giải trí; dịch vụ hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giải trí trực tiếp; tổ chức và đăng cai sự kiện âm nhạc; tổ chức và điều khiển hội nghị, hội thảo, hội thảo nghiên cứu, cuộc họp, sự kiện và triển lãm văn hóa/ giáo dục; tổ chức và điều khiển trò chơi, cuộc thi và cuộc thi đấu cho mục đích giải trí; cung cấp các tiện nghi sân vận động cho buổi hòa nhạc và sự kiện trực tiếp khác; dịch vụ đặt vé và bán vé cho sự kiện giải trí, văn hóa, giáo dục và thể thao; tổ chức sự kiện và buổi biểu diễn trên vũ trụ ảo trong lĩnh vực tài chính, tiền điện tử và token không thể thay thế; sản xuất bản ghi âm thanh và bản ghi video; sản xuất chương trình truyền hình và phát thanh; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến; cung cấp tin tức trực tuyến; thông tin liên quan đến giải trí được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên, cụ thể là dịch vụ giáo dục giảng dạy và giải trí.

Nhóm 42: Phát triển phần mềm máy tính cho dịch vụ tài chính và giao dịch tài chính; phát triển môi trường ảo trực tuyến cho người sử dụng nền tảng giao dịch chứng khoán điện tử, thị trường điện tử và sàn giao dịch tài chính và tiền tệ điện tử; dịch vụ lưu trữ trang web trực tuyến cho việc cung cấp dịch vụ tài chính, ngân hàng và thanh toán; dịch vụ lưu trữ trang web cho việc cung cấp dịch vụ tài chính, ngân hàng và thanh toán; thiết kế và phát triển cơ sở dữ liệu máy tính liên quan đến tài chính và ngân hàng; dịch vụ lưu trữ trên trang web trực tuyến để cung cấp thông tin tài chính; dịch vụ bảo mật dữ liệu; dịch vụ cộng đồng trực tuyến dành cho tài sản kỹ thuật số, mã token không thể thay thế (nft), vũ tụ ảo và thế giới ảo; cung cấp hàng hóa ảo không thể tải xuống trực tuyến, cụ thể là mã token không thể thay thế (nft) (blockchain như một dịch vụ [baas]; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả những dịch vụ nói trên, bao gồm cả những nơi các dịch vụ đó được cung cấp trong vũ trụ ảo

và các thế giới ảo khác cụ thể là cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến công nghệ thông tin.

---

(210) **4-2025-18105**

(540)

VIMEDIMEX

(220) 25/04/2025
(441) 26/01/2026

(731) ĐẬU VŨ BÌNH (VN)
P.212, OCT2-ĐN2-KĐT Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế; sữa bột cho trẻ em; thực phẩm dinh dưỡng cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-18123**

(540)



(220) 25/04/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.11; 24.9.1

(591) Tím đậm, tím nhạt, vàng, hồng, xanh dương, xanh lá nhạt.

(731) PECHAYALEE COMPANY LIMITED (TH)
97, Ratsadon Yindi Road, Hat Yai Sub-district, Hat Yai District, Songkhla Province, Thailand.

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; khăn lau em bé dược tẩm chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm rửa mắt, không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm cho trẻ em.

Nhóm 05: Miếng dán có chứa thuốc, dùng cho mục đích y tế; xịt họng (chế phẩm dược); thuốc hạ sốt; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm cho em bé; dược phẩm.

---

(210) **4-2025-18522**

(540)

MEDOTIS
Giải Pháp Y Dược Tin Cậy

(220) 28/04/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.23; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) ĐẶNG VĂN TUẤN (VN)
Số nhà LK 2903 Khu đô thị TMS, phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bổ sung [thực phẩm chức năng]; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe cho con người [thực phẩm chức năng]; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2025-18717**

(540)



(220) 29/04/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 24.9.1; 25.12.1; 26.1.2; 26.11.12
(591) Xanh, vàng, đỏ, trắng, tím, hồng.
(731) NGUYỄN THỊ HẰNG (VN)
Số nhà 59, Phú Thọ 3, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 02: Sơn; chất tạo màu dùng cho sơn.

---

(210) **4-2025-18879**

(540)



(220) 29/04/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6
(591) Vàng, xanh ngọc, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG CONIU (VN)
Thôn Châu Cầu, xã Châu Phong, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 10: Máy hút sữa; phụ kiện máy hút sữa: ống dẫn, van, bình chứa sữa, cổ nối máy hút sữa, cọ rửa bình sữa (được bán theo bộ với máy hút sữa), dụng cụ vệ sinh ống dẫn (được bán theo bộ với máy hút sữa).

Nhóm 18: Địu em bé; túi xách cho trẻ em; địu có dây để địu em bé; địu bằng chăn cho em bé; địu em bé có khung phía sau; túi.

Nhóm 20: Gối cho trẻ em; ghế ăn dặm cho bé; cũi cho trẻ sơ sinh; tủ đựng đồ cho trẻ em; nôi cho trẻ em; khung tập đi cho trẻ em.

Nhóm 24: Khăn dùng cho trẻ em làm bằng vải xô (khăn sữa); miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; túi ngủ cho trẻ em; tấm chắn giảm va đập trong cũi trẻ em [bộ đồ giường]; chăn cho trẻ em; khăn tắm cho trẻ em; khăn quấn tay bé chống giật mình.

---

(210) **4-2025-18989**

(540)



(220) 05/05/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.7; 3.7.24
(591) Nâu đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ TIẾN VỸ (VN)
222 đường 610B, thôn Tân Thành, xã Gò Nổi, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 11: Đèn trang trí với thân đèn hình tượng tháp được chạm khắc từ gỗ [thiết bị chiếu sáng].

Nhóm 20: Đồ thủ công mỹ nghệ dùng để trang trí được điêu khắc có hình dạng như chiếc đĩa, bằng gỗ; tượng (đồ thủ công mỹ nghệ dùng để trang trí được điêu khắc có dạng hình tượng người phụ nữ, bằng gỗ).

---

(210) **4-2025-19924**

(540)



(220) 08/05/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.17; 15.1.17; 26.4.2; 26.15.3
(591) Đỏ, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI MINH CHÂU (VN)
150A Tân Thành, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Xéc măng xe máy; xu páp; bi côn (bi nồi); tay biên xe máy; dây đai truyền (dây curoa) dùng cho máy móc; khối xi lanh dùng cho xe máy.

Nhóm 12: Bộ phận của phương tiện giao thông trên bộ, cụ thể là dây đai truyền động; dây đai truyền chuyển động xe máy; má phanh moay-ơ (bố thắng đùm) (xe cộ); má phanh đĩa (bố thắng đĩa) (xe cộ); phụ tùng xe gắn máy, như: bộ bi nồi; lá phanh (lá bố); lá côn (lá ma sát); lá sắt; kẹp trượt; bộ nồi ly hợp tay ga (bộ đế nồi bi văng) dùng cho xe máy; bộ ly hợp ngoài thứ cấp; đĩa ép sơ cấp; má tĩnh puly chủ động; chén bi nồi trước; bộ nồi ly hợp tay ga (bộ đế nồi bi văng) dùng cho xe máy; bộ ly hợp trước (bố ba càng); bộ guốc văng ly hợp; guốc văng ly hợp; lọc gió dùng cho xe máy; bát phốt (chén cổ); bát phốt (chén cổ có rế); phuộc sau (giảm xóc sau) xe gắn máy.

---

(210) **4-2025-19925**

(540)



(220) 08/05/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.17; 15.1.17; 26.1.2; 26.15.3
(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI MINH CHÂU (VN)
150A Tân Thành, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Xéc măng xe máy; xu páp; bi côn (bi nồi); tay biên xe máy; dây đai truyền (dây curoa) dùng cho máy móc; khối xi lanh dùng cho xe máy.

Nhóm 12: Bộ phận của phương tiện giao thông trên bộ, cụ thể là dây đai truyền động; dây đai truyền chuyển động xe máy; má phanh moay-ơ (bố thắng đùm) (xe cộ); má phanh đĩa (bố thắng đĩa) (xe cộ); phụ tùng xe gắn máy, như: bộ bi nồi; lá phanh (lá bố); lá côn (lá ma sát); lá sắt; kẹp trượt; bộ nồi ly hợp tay ga (bộ đế nồi bi văng) dùng cho xe máy; bộ ly hợp ngoài thứ cấp; đĩa ép sơ cấp; má tĩnh puly chủ động; chén bi nồi trước; bộ nồi ly hợp tay ga (bộ đế nồi bi văng) dùng cho xe máy; bộ ly hợp trước (bố ba càng); bộ guốc văng ly hợp; guốc văng ly hợp; lọc gió dùng cho xe máy; bát phốt (chén cổ); bát phốt (chén cổ có rế); phuộc sau (giảm xóc sau) xe gắn máy.

---

(210) **4-2025-20370**

(540)



(220) 09/05/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.11.2; 6.1.2; 25.1.9
(591) Xanh rêu, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÂM VÀ DƯỢC LIỆU QUÝ ĐÀ NẴNG (VN)
773 Ngô Quyền, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dành cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế và thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật.

Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý cụ thể là cây sâm, củ của cây trồng, gỗ cây chưa xử lý; các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý; rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi; cây và hoa tự nhiên.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống.

---

(210) **4-2025-20557**

(540)



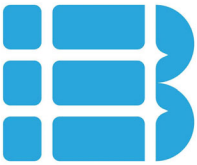
(220) 12/05/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.7
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BUMATECH (VN)
Số 154/1/5 Cống Lở, quận Tân Bình, phường 15, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vữa dán gạch; keo chà ron (hỗn hợp xi măng, cát và chất phụ gia); vữa tự san phẳng; vữa trang trí; sản phẩm chống thấm và sản phẩm quét lót gốc xi măng hoặc vữa khô dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2025-20558**

(540)



(220) 12/05/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.9; 26.11.3; 26.11.7
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BUMATECH (VN)
Số 154/1/5 Cống Lở, quận Tân Bình, phường 15, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vữa dán gạch; keo chà ron (hỗn hợp xi măng, cát và chất phụ gia); vữa tự san phẳng; vữa trang trí; sản phẩm chống thấm và sản phẩm quét lót gốc xi măng hoặc vữa khô dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2025-20559**

(540)



(220) 12/05/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.1; 3.1.24; 3.1.25; 26.4.9
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BUMATECH (VN)
Số 154/1/5 Cống Lở, quận Tân Bình, phường 15, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vữa dán gạch; keo chà ron (hỗn hợp xi măng, cát và chất phụ gia); vữa tự san phẳng; vữa trang trí; sản phẩm chống thấm và sản phẩm quét lót gốc xi măng hoặc vữa khô dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2025-20560**

(540)

BUMATECH
Keo dán gạch • Chống thấm • Vữa khô • Hoá chất xây dựng

(220) 12/05/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.7
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BUMATECH (VN)
Số 154/1/5 Cống Lở, quận Tân Bình, phường 15, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vữa dán gạch; keo chà ron (hỗn hợp xi măng, cát và chất phụ gia); vữa tự san phẳng; vữa trang trí; sản phẩm chống thấm và sản phẩm quét lót gốc xi măng hoặc vữa khô dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2025-20967**

(540)

Bagus

(220) 13/05/2025
(441) 26/01/2026
(731) PT. BAGUS INTIKARYA PROPERTI (ID)
The Koppel Building suite 6, J1. Pluit Selatan Raya No. 10, Jakarta Utara (14450), Indonesia
(740) Văn phòng luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 01: Chất hút ẩm (hợp chất hóa học); canxi clorua; hóa chất dùng để làm bóng sợi, vải, hàng dệt; chế phẩm làm ướt dùng trong tẩy trắng; phụ gia hóa học cho thuốc diệt nấm; chế phẩm sinh học, ngoại trừ mục đích y tế hoặc thú y.

Nhóm 03: Kem đánh răng; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế; thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; nước rửa tay không chứa thuốc; xà phòng; nước rửa chén; nước lau sàn (chất tẩy rửa); chất tẩy rửa, cọ bồn cầu; viên thả bồn cầu; nước rửa núm vú và bình sữa.

Nhóm 05: Kem đánh răng có thuốc; nước rửa tay diệt khuẩn; nước rửa tay khô (cho mục đích y tế); chế phẩm kháng khuẩn; chất tẩy rửa kháng khuẩn; chất tẩy vi khuẩn; xà phòng carbolic [xà phòng diệt khuẩn]; xà phòng kháng khuẩn; chế phẩm khử trùng; chế phẩm khử mùi (không dùng cho người hoặc động vật); kem dưỡng tóc có thuốc; dầu gội khô có thuốc; chế

phẩm vệ sinh cá nhân có thuốc; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; keo bẫy chuột; tã bao gồm tã dùng một lần; tã cho thú cưng; thảm thay tã (dùng một lần).

Nhóm 06: Màng nhôm; tấm nhôm có dạng đĩa tròn; giấy bạc dùng cho mục đích nấu nướng; hộp bảo quản bằng kim loại; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; dây đai kim loại để vận chuyển hàng hóa có tải trọng lớn.

Nhóm 10: Bình sữa; núm vú giả; núm vú giả cho trẻ em ăn; núm vú giả cho bình sữa; van bình sữa; lược chải chấy, rận; dụng cụ mát-xa.

Nhóm 21: Bẫy chuột; găng tay nhựa dùng cho mục đích gia dụng; lược chải tóc (lược răng to chải tóc); lược cho động vật; bàn chải tắm; bông tắm bọt biển; bông tắm dạng lưới; miếng bọt biển dùng để vệ sinh; miếng cọ rửa bằng thép không gỉ; kẹp gắp thức ăn; kẹp quần áo; chổi; khăn lau sàn; găng tay sợi nhỏ (dùng trong gia đình và làm vườn); vải sợi nhỏ (vật dụng dùng để lau dọn); cây lau nhà để vệ sinh và dùng trong gia dụng (vận hành bằng tay); dụng cụ nhà bếp; hộp chia sữa bột trẻ em.

Nhóm 22: Sợi bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt; sợi gỗ; vật liệu lót không bằng cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông; dây buộc để đóng gói; sợi liên kết dạng chùm.

Nhóm 24: Vải sợi nhỏ (vải lau, không phải vật dụng lau dọn); vải sợi dệt; khăn tắm [trừ quần áo]; chăn; miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; túi ngủ cho trẻ sơ sinh; vải sợi thô.

---

(210) **4-2025-21054**

(220) 14/05/2025
(441) 26/01/2026

(540)

VITACHAY

(731) LÊ HỒNG QUÂN (VN)
Số 5, ngõ 589, phố Chùa Thông, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chay chế biến sẵn từ thực vật; các món ăn chay đóng gói sẵn để tiêu dùng trực tiếp; tất cả được làm từ rau, củ, quả.

Nhóm 30: Gia vị chay và nước sốt chay chế biến từ thực vật; thực phẩm chay có nguồn gốc từ bột và ngũ cốc.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, phân phối các sản phẩm thực phẩm chay; dịch vụ quảng bá thương hiệu; dịch vụ trưng bày và giới thiệu sản phẩm; dịch vụ bán hàng qua mạng internet và các phương tiện điện tử khác, cụ thể là dịch vụ bán lẻ, bán buôn trực tuyến các sản phẩm thực phẩm chay chế biến sẵn, món ăn chay đóng gói và gia vị chay, được thực hiện thông qua website, sàn thương mại điện tử, mạng xã hội và các nền tảng điện tử khác; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ quản lý và tổ chức hoạt động chuỗi cửa hàng [hỗ trợ kinh doanh].

---

(210) **4-2025-21176**

(540)

MANTERIS

(220) 14/05/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.17; 3.7.24; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH TEDY VIỆT NAM (VN)
890 Quang Trung, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa.

Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2025-22930**

(540)

(220) 22/05/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.8; 26.1.1
(731) SRITHAI SUPERWARE PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 15, Soi Suksawat 36, Suksawat road, Bangpakok, Rasburana, Bangkok, Thailand
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công bằng nhựa; dao; nĩa (dĩa), và thìa (muỗng) làm bằng nhựa.

Nhóm 09: Vỏ bình ắc quy.

Nhóm 20: Sản phẩm bằng nhựa: bàn ghế, tấm nâng hàng (pa lét), két đựng chai, sọt (rổ), thùng (hộp), nắp chai.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ dùng gia đình hoặc nhà bếp bằng nhựa: chén (bát), đĩa, ly (cốc), thớt; chai P.E.T bằng nhựa.

Nhóm 28: Đồ chơi bằng nhựa.

---

(210) **4-2025-22931**

(540)

(220) 22/05/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.8; 26.1.1
(591) Màu đỏ, trắng.
(731) SRITHAI SUPERWARE PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 15, Soi Suksawat 36, Suksawat road, Bangpakok, Rasburana, Bangkok, Thailand
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công bằng nhựa; dao; nĩa (dĩa), và thìa (muỗng) làm bằng nhựa.

Nhóm 09: Vỏ bình ắc quy.

Nhóm 20: Sản phẩm bằng nhựa: bàn ghế, tấm nâng hàng (pa lét), két đựng chai, sọt (rổ), thùng (hộp), nắp chai.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ dùng gia đình hoặc nhà bếp bằng nhựa: chén (bát), đĩa, ly (cốc), thớt; chai P.E.T bằng nhựa.

Nhóm 28: Đồ chơi bằng nhựa.

---

(210) **4-2025-22932**

(540)



(220) 22/05/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.8; 26.1.1
(731) SRITHAI SUPERWARE PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 15, Soi Suksawat 36, Suksawat road, Bangpakok, Rasburana, Bangkok, Thailand
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công bằng nhựa; dao; nĩa (dĩa) và thìa (muỗng) làm bằng nhựa.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ dùng gia đình hoặc nhà bếp bằng nhựa: chén (bát), đĩa, ly (cốc), tô (thố), thớt, đũa, muôi (vá).

---

(210) **4-2025-22933**

(540)



(220) 22/05/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.8; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, xám.
(731) SRITHAI SUPERWARE PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 15, Soi Suksawat 36, Suksawat road, Bangpakok, Rasburana, Bangkok, Thailand
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 09: Vỏ bình ắc quy.

Nhóm 20: Sản phẩm bằng nhựa: bàn ghế, tấm nâng hàng (pa lét), két đựng chai, sọt (rổ), thùng (hộp).

---

(210) **4-2025-22934**

(540)



(220) 22/05/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.8; 26.1.1
(731) SRITHAI SUPERWARE PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 15, Soi Suksawat 36, Suksawat road, Bangpakok, Rasburana, Bangkok, Thailand
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 09: Vỏ bình ắc quy.

Nhóm 20: Sản phẩm bằng nhựa: bàn ghế, tấm nâng hàng (pa lét), két đựng chai, sọt (rổ), thùng (hộp).

---

(210) **4-2025-22935**

(540)



(220) 22/05/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.8; 26.1.1; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) SRITHAI SUPERWARE PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 15, Soi Suksawat 36, Suksawat road, Bangpakok, Rasburana, Bangkok, Thailand
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công bằng nhựa; dao; nĩa (dĩa), và thìa (muỗng) làm bằng nhựa.

Nhóm 09: Vỏ bình ắc quy.

Nhóm 20: Sản phẩm bằng nhựa: bàn ghế, tấm nâng hàng (pa lét), két đựng chai, sọt (rổ), thùng (hộp), nắp chai.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ dùng gia đình hoặc nhà bếp bằng nhựa: chén (bát), đĩa, ly (cốc), thớt; chai P.E.T bằng nhựa.

Nhóm 28: Đồ chơi bằng nhựa.

---

(210) **4-2025-22938**

(540)



(220) 22/05/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.8; 26.1.1
(591) Đỏ.
(731) SRITHAI SUPERWARE PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 15, Soi Suksawat 36, Suksawat road, Bangpakok, Rasburana, Bangkok, Thailand
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công bằng nhựa; dao; nĩa (dĩa) và thìa (muỗng) làm bằng nhựa.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ dùng gia đình hoặc nhà bếp bằng nhựa: chén (bát), đĩa, ly (cốc), tô (thố), thớt, đũa, muôi (vá).

---

(210) **4-2025-22939**

(540)



(220) 22/05/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.8; 3.7.24; 26.1.1
(731) SRITHAI SUPERWARE PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 15, Soi Suksawat 36, Suksawat road, Bangpakok, Rasburana, Bangkok, Thailand
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công bằng nhựa; dao; nĩa (dĩa), và thìa (muỗng) làm bằng nhựa.

Nhóm 09: Vỏ bình ắc quy.

Nhóm 20: Sản phẩm bằng nhựa: bàn ghế, tấm nâng hàng (pa lét), két đựng chai, sọt (rổ), thùng (hộp), nắp chai.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ dùng gia đình hoặc nhà bếp bằng nhựa: chén (bát), đĩa, ly (cốc), thớt; chai P.E.T bằng nhựa.

Nhóm 28: Đồ chơi bằng nhựa.

---

(210) **4-2025-22942**

(540)



(220) 22/05/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.11.8
(731) LINCOLN GLOBAL, INC. (US)
22801 Saint Clair Avenue, Cleveland, Ohio 44117, United States of America
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm dùng để tôi/ram và hàn kim loại; hóa chất dùng trong công nghiệp để hàn, cắt, hàn mềm, hàn vảy, mạ điện và phủ cứng; hóa chất dùng để hàn và hàn vảy; hóa chất dùng trong khoa học và nông nghiệp để hàn, hàn vảy, hàn mềm, cắt, mạ điện và phủ cứng; chế phẩm để hàn, cắt, tôi/ram và hàn kim loại; chất để ram/tôi; hợp chất hoá học dùng cho hàn; hợp chất hoá học dùng cho hàn mềm, hàn vảy, cắt, mạ điện và phủ cứng; chất trợ dung hóa học; chất trợ dung để hàn đồng; bột nhão hàn vảy; chất trợ dung để hàn mềm; bột nhão hàn mềm; chất trợ dung hàn; chất trợ dung để hàn; chế phẩm trợ dung dùng trong hàn; chất trợ dung dùng cho thiết bị hàn hồ quang và để tạo môi trường bảo vệ trong quá trình hàn hồ quang; bột nhão hàn; kem hàn; chất trợ dung và bột nhão hàn kim loại; vật liệu trợ dung và phủ dùng trong hàn hồ quang; chất lỏng dùng trong hàn, hàn mềm và hàn vảy; bột hàn; vật liệu dùng trong hàn, cụ thể là hóa chất và chế phẩm hóa học dùng trong hàn; các chế phẩm

hóa học hỗ trợ quá trình hàn hồ quang; hóa chất dùng để tạo môi trường bảo vệ xung quanh hồ quang điện; chất trợ làm nguội dùng trong hàn mềm; khí dùng trong hàn; khí dùng trong cắt; khí trơ dùng trong hàn; hỗn hợp khí dùng cho mục đích hàn, hàn mềm, hàn vảy, cắt, mạ điện và phủ cứng.

---

(210) **4-2025-22943**

(540)



(220) 22/05/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.11.8
(591) Xanh lam, đỏ, cam.
(731) LINCOLN GLOBAL, INC. (US)
22801 Saint Clair Avenue, Cleveland, Ohio 44117, United States of America
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm dùng để tôi/ram và hàn kim loại; hóa chất dùng trong công nghiệp để hàn, cắt, hàn mềm, hàn vảy, mạ điện và phủ cứng; hóa chất dùng để hàn và hàn vảy; hóa chất dùng trong khoa học và nông nghiệp để hàn, hàn vảy, hàn mềm, cắt, mạ điện và phủ cứng; chế phẩm để hàn, cắt, tôi/ram và hàn kim loại; chất để ram/tôi; hợp chất hoá học dùng cho hàn; hợp chất hoá học dùng cho hàn mềm, hàn vảy, cắt, mạ điện và phủ cứng; chất trợ dung hóa học; chất trợ dung để hàn đồng; bột nhão hàn vảy; chất trợ dung để hàn mềm; bột nhão hàn mềm; chất trợ dung hàn; chất trợ dung để hàn; chế phẩm trợ dung dùng trong hàn; chất trợ dung dùng cho thiết bị hàn hồ quang và để tạo môi trường bảo vệ trong quá trình hàn hồ quang; bột nhão hàn; kem hàn; chất trợ dung và bột nhão hàn kim loại; vật liệu trợ dung và phủ dùng trong hàn hồ quang; chất lỏng dùng trong hàn, hàn mềm và hàn vảy; bột hàn; vật liệu dùng trong hàn, cụ thể là hóa chất và chế phẩm hóa học dùng trong hàn; các chế phẩm hóa học hỗ trợ quá trình hàn hồ quang; hóa chất dùng để tạo môi trường bảo vệ xung quanh hồ quang điện; chất trợ làm nguội dùng trong hàn mềm; khí dùng trong hàn; khí dùng trong cắt; khí trơ dùng trong hàn; hỗn hợp khí dùng cho mục đích hàn, hàn mềm, hàn vảy, cắt, mạ điện và phủ cứng.

---

(210) **4-2025-23013**
(641) 4-2020-40047
(540)



(220) 30/09/2020
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18
(731) NGUYỄN THẾ BẢO (VN)
Căn G5.08, Block G, EhomeS Nam Sài Gòn, đường Nguyễn Văn Linh, phường Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASOKA LAW & PARTNERS (ASOKA LAW & PARTNERS CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo sơ mi; quần áo; quần dài; áo choàng ngoài; áo váy; quần đùi.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, phụ kiện thời trang, túi da, ví da, giày da.

---

(210) **4-2025-23014**

(641) 4-2020-40046

(540)



(220) 30/09/2020

(441) 26/01/2026

(531) 3.1.6; 3.1.24; 26.3.23; 26.11.8

(591) Trắng, đen, cam đỏ.

(731) NGUYỄN THẾ BẢO (VN)
Căn G5.08, Block G, EhomeS Nam Sài Gòn, đường Nguyễn Văn Linh, phường Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASOKA LAW & PARTNERS (ASOKA LAW & PARTNERS CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo sơ mi; quần áo; quần dài; áo choàng ngoài; áo váy; quần đùi.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, phụ kiện thời trang, túi da, ví da, giày da.

---

(210) **4-2025-23141**

(641) 4-2022-08766

(540)

DEXIS

(220) 17/03/2022

(441) 26/01/2026

(731) DENTAL IMAGING TECHNOLOGIES CORPORATION (US)
450 Commerce Drive, Quakertown, Pennsylvania 18951, United States of America

(740) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính và phần mềm máy tính, có thể tải xuống dùng cho hình ảnh y tế và nha khoa và thiết bị tia X; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải xuống dùng cho việc phục hồi, xem xét và chia sẻ dữ liệu hình ảnh nha khoa và chẩn đoán nha khoa bằng tia X; phần mềm máy vi tính, có thể tải xuống để thực hiện các phương pháp và kỹ thuật hình ảnh cho việc chẩn đoán, lập kế hoạch và điều trị trong y tế và nha khoa; ứng dụng di động, có thể tải xuống dùng cho chẩn đoán và hình ảnh nha khoa cũng như y tế; máy in dùng với máy tính và thiết bị mạng; phần cứng máy tính và phần mềm máy tính, có thể tải xuống để lập hóa đơn và quản lý, dùng để tương tác và tích hợp với các hệ thống máy tính bên ngoài trong các cơ sở nha khoa và y tế cũng như các trung tâm chẩn đoán hình ảnh.

Nhóm 42: Phát triển các chương trình xử lý dữ liệu để ghi và xử lý hình ảnh; cung cấp phần mềm trực tuyến, không thể tải xuống cho chẩn đoán và hình ảnh y tế cũng như nha khoa; cung cấp một ứng dụng hệ thống dựa trên internet không thể tải xuống trực tuyến có công nghệ cho phép người dùng tải lên, tải xuống, xem xét, thao tác và lưu trữ dữ liệu chuẩn đoán liên quan và tia X trong y tế và nha khoa.

---

(210) **4-2025-23246**

(540)



(220) 23/05/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4
(731) T-GLOBAL TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No. 33, Ln. 50, Daren Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 33068, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Graphen; Silic; than chì hấp thụ có thể giãn nở cho mục đích nghiệp; than chì hấp thụ cho mục đích công nghiệp; than chì nhân tạo cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 09: Biến tần ac/dc, dc/ac và dc/rf tạo ra nhiệt cho các quá trình công nghiệp và thương mại; tản nhiệt của máy tính; thiết bị tuần tự nhiệt điện; đầu nối điện cho máy bơm nhiệt và máy điều hòa không khí; hệ thống điều khiển điện tử cho hệ thống làm nóng và điều hòa không khí.

Nhóm 17: Băng keo dẫn điện; ống nối dùng cho bộ tản nhiệt của xe cộ; vật liệu graphite foam (là vật liệu siêu mỏng, cứng và nhẹ, độ dẫn nhiệt cao được sử dụng tản nhiệt, quản lý nhiệt và cách nhiệt); vật liệu cách âm.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến; dịch vụ cửa hàng bách hóa bán lẻ trực tuyến cho: Graphen, Silic, than chì hấp thụ có thể giãn nở cho mục đích nghiệp, than chì hấp thụ cho mục đích công nghiệp, than chì nhân tạo cho mục đích công nghiệp, biến tần ac/dc, dc/ac và dc/rf tạo ra nhiệt cho các quá trình công nghiệp và thương mại, tản nhiệt của máy tính, thiết bị tuần tự nhiệt điện, đầu nối điện cho máy bơm nhiệt và máy điều hòa không khí, hệ thống điều khiển điện tử cho hệ thống làm nóng và điều hòa không khí, băng keo dẫn điện, ống nối dùng cho bộ tản nhiệt của xe cộ, vật liệu graphite foam (là vật liệu siêu mỏng, cứng và nhẹ, độ dẫn nhiệt cao được sử dụng tản nhiệt, quản lý nhiệt và cách nhiệt), vật liệu cách âm, buồng hơi, tấm dẫn nhiệt cho bếp điện, keo tản nhiệt, hóa chất xịt rửa bộ tản nhiệt, bộ tản nhiệt, chip sinh học, chip, chip bằng Silicon, vi chip, chip bán dẫn, tấm hấp thụ sóng điện từ, quạt làm mát cho các linh kiện điện tử; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến phần cứng máy tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ, dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến, dịch vụ cửa hàng bán buôn và dịch vụ quản lý khách hàng về điện, cáp điện tử và dây điện tử.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế bộ trao đổi nhiệt; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ phòng thí nghiệm hóa học; dịch vụ tư vấn phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ hiệu chuẩn các thiết bị phát hiện và đo lường bức xạ; khảo sát, đo đạc vùng bức xạ.

(210) **4-2025-23250**

(220) 23/05/2025
(441) 26/01/2026

(540)

T-Global

(731) T-GLOBAL TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No. 33, Ln. 50, Daren Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 33068, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Graphen; Silic; than chì hấp thụ có thể giãn nở cho mục đích nghiệp; than chì hấp thụ cho mục đích công nghiệp; than chì nhân tạo cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 09: Biến tần ac/dc, dc/ac và dc/rf tạo ra nhiệt cho các quá trình công nghiệp và thương mại; tản nhiệt của máy tính; thiết bị tuần tự nhiệt điện; đầu nối điện cho máy bơm nhiệt và máy điều hòa không khí; hệ thống điều khiển điện tử cho hệ thống làm nóng và điều hòa không khí.

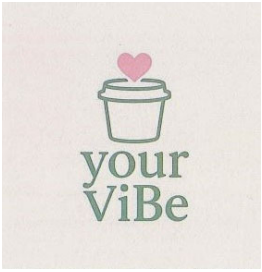
Nhóm 17: Băng keo dẫn điện; ống nối dùng cho bộ tản nhiệt của xe cộ; vật liệu graphite foam (là vật liệu siêu mỏng, cứng và nhẹ, độ dẫn nhiệt cao được sử dụng tản nhiệt, quản lý nhiệt và cách nhiệt); vật liệu cách âm.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến; dịch vụ cửa hàng bách hóa bán lẻ trực tuyến cho: Graphen, Silic, than chì hấp thụ có thể giãn nở cho mục đích nghiệp, than chì hấp thụ cho mục đích công nghiệp, than chì nhân tạo cho mục đích công nghiệp, biến tần ac/dc, dc/ac và dc/rf tạo ra nhiệt cho các quá trình công nghiệp và thương mại, tản nhiệt của máy tính, thiết bị tuần tự nhiệt điện, đầu nối điện cho máy bơm nhiệt và máy điều hòa không khí, hệ thống điều khiển điện tử cho hệ thống làm nóng và điều hòa không khí, băng keo dẫn điện, ống nối dùng cho bộ tản nhiệt của xe cộ, vật liệu graphite foam (là vật liệu siêu mỏng, cứng và nhẹ, độ dẫn nhiệt cao được sử dụng tản nhiệt, quản lý nhiệt và cách nhiệt), vật liệu cách âm, buồng hơi, tấm dẫn nhiệt cho bếp điện, keo tản nhiệt, hóa chất xịt rửa bộ tản nhiệt, bộ tản nhiệt, chip sinh học, chip, chip bằng Silicon, vi chip, chip bán dẫn, tấm hấp thụ sóng điện từ, quạt làm mát cho các linh kiện điện tử; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến phần cứng máy tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ, dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến, dịch vụ cửa hàng bán buôn và dịch vụ quản lý khách hàng về điện, cáp điện tử và dây điện tử.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế bộ trao đổi nhiệt; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ phòng thí nghiệm hóa học; dịch vụ tư vấn phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ hiệu chuẩn các thiết bị phát hiện và đo lường bức xạ; khảo sát, đo đạc vùng bức xạ.

(210) **4-2025-23293**

(540)



(220) 26/05/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 11.3.3
(591) Xanh lá cây nhạt, hồng pastel, kem nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH NGỌC MINH CHÂU MỸ KIỀU (VN)
Số nhà 15, ngõ 139 Tam Trinh, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; các món ăn làm từ bột lúa mỳ; các món ăn làm từ tinh bột; cà phê và đồ uống trên cơ sở cà phê; trà và đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), phân phối: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, đồ uống trên cơ sở trà, bánh ngọt, bánh kem, các món ăn làm từ bột lúa mỳ, các món ăn làm từ tinh bột, các tác phẩm nghệ thuật.

Nhóm 43: Kinh doanh bánh ngọt phục vụ tại chỗ (do nhà hàng thực hiện); kinh doanh quán cà phê.

---

(210) **4-2025-23403**
(641) 4-2021-45503
(540)



(220) 19/11/2021
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.9
(591) Đen, trắng, vàng tươi, vàng đậm, cam, hồng đậm, hồng tươi, tím, xanh lục, xanh da trời, xanh lá đậm, xanh lá nhạt.
(731) PROTEA JAPAN CO. LTD. (JP)
4-1-13, Toranomon, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing trực tuyến; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; đặt hàng qua thư; bán lẻ và bán buôn mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch cho người, hàng hóa chơi thể thao, và dụng cụ thể thao qua các kênh truyền hình; bán lẻ và bán buôn trực tuyến mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch dùng cho người, hàng hóa chơi thể thao, và dụng cụ thể thao, bán lẻ và bán buôn mỹ phẩm; bán lẻ và bán buôn chế phẩm làm sạch dùng cho người; bán lẻ và bán buôn hàng hóa chơi thể thao; bán lẻ và bán buôn dụng cụ thể thao.

(210) **4-2025-23404**
(641) 4-2021-45503
(540)



(220) 19/11/2021
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.9
(591) Đen, trắng, vàng tươi, vàng đậm, cam, hồng đậm, hồng tươi, tím, xanh lục, xanh da trời, xanh lá đậm, xanh lá nhạt.
(731) PROTEA JAPAN CO. LTD. (JP)
4-1-13, Toranomon, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng vitamin; chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng đa vi chất vitamin; trà thảo dược; trà thảo mộc chủ yếu chứa chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 35: Bán lẻ và bán buôn chất bổ sung dinh dưỡng qua các kênh truyền hình; bán lẻ và bán buôn trực tuyến chất bổ sung dinh dưỡng; bán lẻ và bán buôn trực tuyến chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2025-24135**
(540)



(220) 29/05/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 20.1.9; 26.1.6; 26.11.3; 26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ÁNH SÁNG (VN)
Số 66/4 ấp 8, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn lót.

Nhóm 19: Bột bả tường; keo dán gạch; keo chà ron.

---

(210) **4-2025-24396**
(540)



(220) 30/05/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.13.1; 24.17.5
(591) Xanh, trắng.
(731) NGUYỄN THÚY HẰNG (VN)
CH303, Tầng số 03-Nhà D KN/Ở Vinaconex 3, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sản phẩm chăm sóc da; serum dưỡng da; mặt nạ làm đẹp; sữa rửa mặt; tinh chất dưỡng da đậm đặc thường được đựng trong lọ thủy tinh nhỏ, kín đáo.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ; phân phối các sản phẩm: mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc da, mặt nạ, sữa rửa mặt.

---

(210) **4-2025-24397**

(540)

PVConnect Biz

(220) 30/05/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẠI CHÚNG VIỆT NAM (VN)
Số 22 Ngô Quyền, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến (dịch vụ ngân hàng tại nhà); dịch vụ tư vấn tài chính; dịch chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ quỹ tiết kiệm; dịch vụ thuê mua tài chính.

---

(210) **4-2025-24398**

(540)

PVConnect

(220) 30/05/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẠI CHÚNG VIỆT NAM (VN)
Số 22 Ngô Quyền, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến (dịch vụ ngân hàng tại nhà); dịch vụ tư vấn tài chính; dịch chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ quỹ tiết kiệm; dịch vụ thuê mua tài chính.

---

(210) **4-2025-25577**

(540)



(220) 04/06/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.23; 1.17.11; 23.1.25; 25.5.25; 26.1.1

(591) Xanh dương, đỏ, trắng, vàng.

(731) NGUYỄN ĐỨC NAM (VN)
Thôn 5, xã Ea Sol, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Côn nhị khúc [dụng cụ tập luyện võ thuật; côn xốp [dụng cụ tập luyện võ thuật; dụng cụ bảo vệ đầu [dụng cụ thể thao]; dụng cụ tập luyện võ thuật [dụng cụ thể thao].

---

(210) **4-2025-26330**

(540)

Matchè

(220) 09/06/2025
(441) 26/01/2026

(591) Xanh lá cây đậm, kem nhạt, vàng cam.

(731) LÊ THỊ QUỲNH TRÂM (VN)
5B Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, thời trang, cụ thể: áo thun, áo nỉ có mũ (hoodie), áo sơ mi, váy, đầm, quần, mũ, nón, tất (vớ), đồng phục.

Nhóm 43: Dịch vụ quán nước, cụ thể: dịch vụ đồ uống (trà, cà phê, món tráng miệng matcha); dịch vụ quán cà phê và mang đi; dịch vụ chế biến và phục vụ đồ uống từ matcha.

---

(210) **4-2025-26751**

(540)



(220) 10/06/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.11.9; 3.11.24; 26.4.2; 26.4.18
(731) JORAKAY CORPORATION COMPANY LIMITED (TH)
10 Krungthepkreetha Road, Thapchang, Saphansung District, Bangkok 10250, Thailand
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán gạch ốp tường; keo dán bê tông; keo dán công nghiệp; keo dán xi măng công nghiệp; keo dán gốc dầu; keo dán [luyện kim]; keo dán cố định vật bị vỡ; keo dán xây dựng và thi công; keo dán sử dụng trong ngành xây dựng; keo dán công nghiệp; hóa chất xây dựng; hóa chất xây dựng và thi công; phụ gia hóa học cho vữa; keo dán polyurethane công nghiệp; keo dán công nghiệp; keo dán xây dựng và thi công; keo dán gạch; chế phẩm tách khuôn; hóa chất chống thấm xi măng (trừ sơn); chất kết dính có dầu [ma-tít, nhựa gắn]; chất kết dính bê tông; hóa chất chống thấm xi măng, trừ sơn; chất bảo quản xi măng, trừ sơn và dầu; chất kết dính cho bê tông.

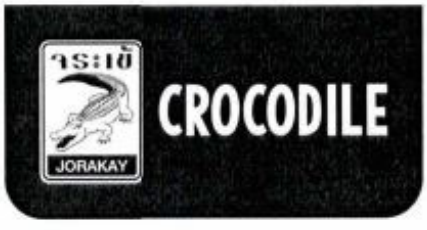
Nhóm 02: Sơn; sơn nhà & công trình xây dựng; sơn kiến trúc; lớp phủ tường đá; sơn gốc xi măng; véc ni; sơn mài; lớp phủ chống thấm dùng làm sơn; sơn lót [dùng trước khi đánh vecni]; sơn lót.

Nhóm 19: Vữa chống thấm; vữa xi măng kết dính gạch; vữa lỏng dùng trát kẽ hở ở tường; xi măng chống thấm; viền gạch pvc dùng trong xây dựng; vữa xi măng và vữa trát; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; lớp phủ cho sàn [vật liệu xây dựng phi kim loại]; xi măng; vữa xây dựng; vật liệu xây dựng (không phải kim loại); hợp chất lỏng để tạo lớp phủ sàn [vật liệu xây dựng phi kim loại]; hợp chất đàn hồi vĩnh cửu cho lớp phủ sàn [vật liệu xây dựng phi kim loại]; xi măng thủy lực; vữa kết dính dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2025-26752**

(540)



(220) 10/06/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.11.9; 3.11.24; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(731) JORAKAY CORPORATION COMPANY LIMITED (TH)
10 Krungthepkreetha Road, Thapchang, Saphansung District, Bangkok 10250, Thailand
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán gạch ốp tường; keo dán bê tông; keo dán công nghiệp; keo dán xi măng công nghiệp; keo dán gốc dầu; keo dán [luyện kim]; keo dán cố định vật bị vỡ; keo dán xây dựng và thi công; keo dán sử dụng trong ngành xây dựng; keo dán công nghiệp; hóa chất xây

dựng; hóa chất xây dựng và thi công; phụ gia hóa học cho vữa; keo dán polyurethane công nghiệp; keo dán công nghiệp; keo dán xây dựng và thi công; keo dán gạch; chế phẩm tách khuôn; hóa chất chống thấm xi măng (trừ sơn); chất kết dính có dầu [ma-tít, nhựa gắn]; chất kết dính bê tông; hóa chất chống thấm xi măng, trừ sơn; chất bảo quản xi măng, trừ sơn và dầu; chất kết dính cho bê tông.

Nhóm 02: Sơn; sơn nhà & công trình xây dựng; sơn kiến trúc; lớp phủ tường đá; sơn gốc xi măng; véc ni; sơn mài; lớp phủ chống thấm dùng làm sơn; sơn lót [dùng trước khi đánh vecni]; sơn lót.

Nhóm 19: Vữa chống thấm; vữa xi măng kết dính gạch; vữa lỏng dùng trát kẽ hở ở tường; xi măng chống thấm; viền gạch pvc dùng trong xây dựng; vữa xi măng và vữa trát; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; lớp phủ cho sàn [vật liệu xây dựng phi kim loại]; xi măng; vữa xây dựng; vật liệu xây dựng (không phải kim loại); hợp chất lỏng để tạo lớp phủ sàn [vật liệu xây dựng phi kim loại]; hợp chất đàn hồi vĩnh cửu cho lớp phủ sàn [vật liệu xây dựng phi kim loại]; xi măng thủy lực; vữa kết dính dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2025-26753**

(540)



(220) 10/06/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.11.9; 3.11.24; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(731) JORAKAY CORPORATION COMPANY LIMITED (TH)
10 Krungthepkreetha Road, Thapchang, Saphansung District, Bangkok 10250, Thailand
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán gạch ốp tường; keo dán bê tông; keo dán công nghiệp; keo dán xi măng công nghiệp; keo dán gốc dầu; keo dán [luyện kim]; keo dán cố định vật bị vỡ; keo dán xây dựng và thi công; keo dán sử dụng trong ngành xây dựng; keo dán công nghiệp; hóa chất xây dựng; hóa chất xây dựng và thi công; phụ gia hóa học cho vữa; keo dán polyurethane công nghiệp; keo dán công nghiệp; keo dán xây dựng và thi công; keo dán gạch; chế phẩm tách khuôn; hóa chất chống thấm xi măng (trừ sơn); chất kết dính có dầu [ma-tít, nhựa gắn]; chất kết dính bê tông; hóa chất chống thấm xi măng, trừ sơn; chất bảo quản xi măng, trừ sơn và dầu; chất kết dính cho bê tông.

Nhóm 02: Sơn; sơn nhà & công trình xây dựng; sơn kiến trúc; lớp phủ tường đá; sơn gốc xi măng; véc ni; sơn mài; lớp phủ chống thấm dùng làm sơn; sơn lót [dùng trước khi đánh vecni]; sơn lót.

Nhóm 19: Vữa chống thấm; vữa xi măng kết dính gạch; vữa lỏng dùng trát kẽ hở ở tường; xi măng chống thấm; viền gạch pvc dùng trong xây dựng; vữa xi măng và vữa trát; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; lớp phủ cho sàn [vật liệu xây dựng phi kim loại]; xi măng; vữa xây dựng; vật liệu xây dựng (không phải kim loại); hợp chất lỏng để tạo lớp phủ sàn [vật liệu xây dựng phi kim loại]; hợp chất đàn hồi vĩnh cửu cho lớp phủ sàn [vật liệu xây dựng phi kim loại]; xi măng thủy lực; vữa kết dính dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2025-26785**

(540)

Gluswift

(220) 10/06/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HISIGMA VIỆT NAM (VN)
230/12 Phan Văn Trị, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; chất diệt cỏ dại; thuốc diệt cỏ dại; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(210) **4-2025-27172**

(540)

NADECO

(220) 11/06/2025
(441) 26/01/2026

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.2.7; 26.11.8

(591) Đỏ, xanh lá.

(731) HAN, TAO (CN)
No. 176, Section 1, Sanqiang South Road, Dongsheng, Shuangliu County, Sichuan Province, China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; thuốc diệt cỏ; calomel [thuốc diệt nấm]; thuốc diệt chuột; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(210) **4-2025-27406**

(540)

Hémitoday

(220) 12/06/2025
(441) 26/01/2026

(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15

(591) Hồng, trắng.

(731) NGUYỄN NGHĨA HIỆP (VN)
Tổ dân phố 5, thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; tinh dầu.

Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; trà thảo dược; chế phẩm khử trùng; dược phẩm.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; đồng hồ điện tử (đồng hồ tích hợp nhiều chức năng); đồ kim hoàn; kim loại quý; dụng cụ đo thời gian.

---

(210) **4-2025-27407**

(540)

ORIMA

ORIMA

(220) 12/06/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) NGUYỄN NGHĨA HIỆP (VN)
Tổ dân phố 5, thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; tinh dầu.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; đồng hồ điện tử (đồng hồ tích hợp nhiều chức năng); đồ kim hoàn; kim loại quý; dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ mỹ phẩm; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; hộp đựng xà phòng; bộ đựng đồ gia vị; dụng cụ nhà bếp.

---

(210) **4-2025-27408**

(540)

MADEM

(220) 12/06/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.20; 5.5.21; 18.5.7; 24.15.21; 26.3.4
(731) NGUYỄN NGHĨA HIỆP (VN)
Tổ dân phố 5, thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; tinh dầu.

Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; trà thảo dược; chế phẩm khử trùng; dược phẩm.

Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; đồng hồ định vị; máy tính bảng; tivi; thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị liên lạc.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; đồng hồ điện tử (đồng hồ tích hợp nhiều chức năng); đồ kim hoàn; kim loại quý; dụng cụ đo thời gian.

---

(210) **4-2025-27449**

(540)

BioBees

(220) 12/06/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.13.4; 3.13.24
(731) CÔNG TY TNHH VU AN FOODS (VN)
Số 14/29 Nguyễn Chuyên Mỹ, xã An Lão, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; đồ ăn dặm cho bé.

---

(210) **4-2025-27470**

(540)



(220) 12/06/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.5.15; 3.5.24
(731) GUANGZHOU NATUSPACE BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Office Building B1, No. 2, Huanbao 3rd Road, Xintang Town, Zengcheng District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dạng sữa dùng cho mục đích vệ sinh thân thể; chế phẩm gội đầu; chế phẩm xả dưỡng tóc; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa dược chất; khăn lau cho em bé được tẩm sẵn chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; tinh dầu; mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông tẩm sẵn chế phẩm tẩy trang; chế phẩm đánh răng; chế phẩm súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm thơm không khí; dầu cho mục đích mỹ phẩm, dùng cho da.

Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm rửa tay diệt khuẩn; chất tẩy uế; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; sữa bột cho em bé; thuốc khử độc; thuốc diệt trừ sâu bọ, côn trùng; quần thấm hút cho phụ nữ dùng trong kì kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh; quần tã cho em bé; khăn lau được tẩm sẵn chế phẩm khử trùng; miếng đệm lót ngực dùng cho phụ nữ cho con bú; vật liệu băng bó dùng trong phẫu thuật; men phủ dùng trong nha khoa.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; vật dụng hâm nóng bình sữa, không dùng điện; bình để uống; chậu tắm cho trẻ em, có thể mang đi được; vật dụng chắn nước dầu gội, dùng khi tắm; lược; bàn chải; bàn chải đánh răng; chỉ nha khoa; dụng cụ mỹ phẩm; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân [có đồ bên trong]; bọt biển dùng để tắm; bông mút để trang điểm; chổi lông để trang điểm; bình giữ nhiệt; dụng cụ lau chùi thao tác thủ công; dụng cụ khuếch tán, có sẵn phích cắm điện, dùng để xua đuổi muỗi.

---

(210) **4-2025-27472**

(540)



(220) 12/06/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.5.15; 3.5.24
(731) GUANGZHOU NATUSPACE BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Office Building B1, No. 2, Huanbao 3rd Road, Xintang Town, Zengcheng District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dạng sữa dùng cho mục đích vệ sinh thân thể; chế phẩm gội đầu; chế phẩm xả dưỡng tóc; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa dược chất; khăn lau cho em bé được tẩm sẵn chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; tinh dầu; mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông

tẩm sẵn chế phẩm tẩy trang; chế phẩm đánh răng; chế phẩm súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm thơm không khí; dầu cho mục đích mỹ phẩm, dùng cho da.

Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm rửa tay diệt khuẩn; chất tẩy uế; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; sữa bột cho em bé; thuốc khử độc; thuốc diệt trừ sâu bọ, côn trùng; quần thấm hút cho phụ nữ dùng trong kì kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh; quần tã cho em bé; khăn lau được tẩm sẵn chế phẩm khử trùng; miếng đệm lót ngực dùng cho phụ nữ cho con bú; vật liệu băng bó dùng trong phẫu thuật; men phủ dùng trong nha khoa.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; vật dụng hâm nóng bình sữa, không dùng điện; bình để uống; chậu tắm cho trẻ em, có thể mang đi được; vật dụng chắn nước dầu gội, dùng khi tắm; lược; bàn chải; bàn chải đánh răng; chỉ nha khoa; dụng cụ mỹ phẩm; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân [có đồ bên trong]; bọt biển dùng để tắm; bông mút để trang điểm; chổi lông để trang điểm; bình giữ nhiệt; dụng cụ lau chùi thao tác thủ công; dụng cụ khuếch tán, có sẵn phích cắm điện, dùng để xua đuổi muỗi.

---

(210) **4-2025-27473**

(540)



(220) 12/06/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.5.15; 3.5.24
(731) GUANGZHOU NATUSPACE BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Office Building B1, No. 2, Huanbao 3rd Road, Xintang Town, Zengcheng District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm rửa tay diệt khuẩn; chất tẩy uế; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; sữa bột cho em bé; thuốc khử độc; thuốc diệt trừ sâu bọ, côn trùng; quần thấm hút cho phụ nữ dùng trong kì kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh; quần tã cho em bé; khăn lau được tẩm sẵn chế phẩm khử trùng; miếng đệm lót ngực dùng cho phụ nữ cho con bú; vật liệu băng bó dùng trong phẫu thuật; men phủ dùng trong nha khoa.

Nhóm 21: Dụng cụ gia dụng; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; vật dụng hâm nóng bình sữa, không dùng điện; bình để uống; chậu tắm cho trẻ em, có thể mang đi được; vật dụng chắn nước dầu gội, dùng khi tắm; lược; bàn chải; bàn chải đánh răng; chỉ nha khoa; dụng cụ mỹ phẩm; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân [có đồ bên trong]; bọt biển dùng để tắm; bông mút để trang điểm; chổi lông để trang điểm; bình giữ nhiệt; dụng cụ lau chùi thao tác thủ công; dụng cụ khuếch tán, có sẵn phích cắm điện, dùng để xua đuổi muỗi.

---

(210) **4-2025-27825**

(540)



(220) 13/06/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.9
(731) WALTON INTERNATIONAL LTD. (KY)
P.O. Box 1586, 24 Shedden Road, George Town, Grand Cayman KY1-1110, Cayman Islands
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Túi: túi dùng ở bãi biển; túi xách tay; túi đựng đồ lặt vặt đi đường; túi đeo ở thắt lưng; túi nhỏ; vali; túi và cặp du lịch; túi gấp du lịch; vali xách tay; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; cặp đựng tài liệu xách tay; cặp đựng tài liệu dùng cho hội nghị; cặp da; ví; túi xách nhỏ của phụ nữ; ví gập nhỏ để đựng tiền; hành lý; túi dạng ống có quai; túi vải có quai hai bên; túi thể thao; túi tập gym; túi đeo vai; bao để móc chìa khóa; ba lô; ba lô có kích thước lớn; túi đeo lưng có kích thước lớn thường dùng cho các hoạt động ngoài trời hoặc đi học; túi đeo vai hoặc đeo 1 bên thường dùng cho binh lính hoặc người đi bộ; cặp học sinh; cặp đeo chéo; đồ da và giả da; ví đựng thẻ; túi làm từ da; túi làm từ vật liệu giả da; cặp làm từ da; cặp làm từ vật liệu giả da; cặp đựng tài liệu làm từ da; túi đựng mỹ phẩm; tấm phủ che mưa cho túi xách; túi đựng giày cao cổ; túi để đóng gói; thẻ hành lý; dù; ô che nắng; gậy chống khi đi bộ.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu, bao gồm quần áo làm từ lông tơ/lông vũ; quần áo da; quần đùi nam; áo vét (quần áo); quần jeans; quần dài; quần tây dài; quần lửng; quần short; áo sơ mi; áo sơ mi mặc thường ngày; áo khoác mặc thường ngày; áo phông ngắn tay; áo phông không tay; áo phông có cổ; áo lót trong; quần áo lót; áo cánh của phụ nữ; váy; áo gilê; áo chẽn không tay; áo choàng ngoài; áo nỉ dài tay; bộ đồ thể thao; áo may ô; áo nịt len (trang phục); áo thể thao; bộ quần áo; bộ quần áo tập thể hình; áo khoác blazer; áo thụng; áo váy; áo len chui đầu; áo len dài tay; áo dài tay bằng len; áo ba lỗ; áo khoác len; đồ lót; đồ đội đầu; dải băng buộc đầu; mũ lưỡi trai; mũ; khăn quàng cổ; áo pông-sô; ca vát; găng tay (trang phục); găng tay hở ngón; bít tất ngắn cổ; thắt lưng [trang phục]; đồ giữ ấm chân [trang phục]; quần ống bó (đồ giữ ấm chân) hoặc quần ống bó (quần dài); tất cao cổ; quần áo bó; yếm; giày; giày cao cổ; dép đi trong nhà; dép.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, kính đeo mắt, túi, vali, cặp, ví, thắt lưng, ô, đồng hồ đeo tay, đồng hồ và phụ kiện thời trang; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến qua mạng internet quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, kính đeo mắt, túi, vali, cặp, ví, thắt lưng, ô, đồng hồ đeo tay, đồng hồ và phụ kiện thời trang; biên tập danh sách thư gửi; đặt hàng qua thư, điện thoại và tất cả các hình thức đặt hàng qua hệ thống truyền thông và viễn thông khác; dịch vụ trưng bày hàng hóa; quảng cáo; quản trị kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh và quản lý kinh doanh; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing và hỗ trợ bán hàng; phân tích và nghiên cứu thị trường; dịch vụ đại lý nhập khẩu và/hoặc xuất khẩu; mua sắm và mua bán hàng hóa thay mặt cho doanh nghiệp; tất cả các dịch vụ trên thuộc nhóm 35.

---

(210) **4-2025-27826**

(540)



(220) 13/06/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.9
(731) WALTON INTERNATIONAL LTD. (KY)
P.O. Box 1586, 24 Shedden Road, George Town, Grand Cayman KY1-1110, CAYMAN ISLANDS
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Túi: túi dùng ở bãi biển; túi xách tay; túi đựng đồ lặt vặt đi đường; túi đeo ở thắt lưng; túi nhỏ; vali; túi và cặp du lịch; túi gấp du lịch; vali xách tay; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; cặp đựng tài liệu xách tay; cặp đựng tài liệu dùng cho hội nghị; cặp da; ví; túi xách nhỏ của phụ nữ; ví gập nhỏ để đựng tiền; hành lý; túi dạng ống có quai; túi vải có quai hai bên; túi thể thao; túi tập gym; túi đeo vai; bao để móc chìa khóa; ba lô; ba lô có kích thước lớn; túi đeo lưng có kích thước lớn thường dùng cho các hoạt động ngoài trời hoặc đi học; túi đeo vai

hoặc đeo 1 bên thường dùng cho binh lính hoặc người đi bộ; cặp học sinh; cặp đeo chéo; phụ kiện làm từ da hoặc vật liệu giả da; ví đựng thẻ; túi làm từ da; túi làm từ vật liệu giả da; cặp làm từ da; cặp làm từ vật liệu giả da; cặp đựng tài liệu làm từ da; túi đựng mỹ phẩm; tấm phủ che mưa cho túi xách; túi đựng giày cao cổ; túi để đóng gói; thẻ hành lý; dù; ô che nắng; gậy chống khi đi bộ.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu, bao gồm quần áo làm từ lông tơ/lông vũ; quần áo da; quần đùi nam; áo vét (quần áo); quần jeans; quần dài; quần tây dài; quần lửng; quần short; áo sơ mi; áo sơ mi mặc thường ngày; áo khoác mặc thường ngày; áo phông ngắn tay; áo phông không tay; áo phông có cổ; áo lót trong; quần áo lót; áo cánh của phụ nữ; váy; áo gilê; áo chẽn không tay; áo choàng ngoài; áo nỉ dài tay; bộ đồ thể thao; áo may ô; áo nịt len (trang phục); áo thể thao; bộ quần áo; bộ quần áo tập thể hình; áo khoác blazer; áo thụng; áo váy; áo len chui đầu; áo len dài tay; áo dài tay bằng len; áo ba lỗ; áo khoác len; đồ lót; đồ đội đầu; dải băng buộc đầu; mũ lưỡi trai; mũ; khăn quàng cổ; áo pông-sô; ca vát; găng tay (trang phục); găng tay hở ngón; bít tất ngắn cổ; thắt lưng [trang phục]; đồ giữ ấm chân [trang phục]; quần ống bó (đồ giữ ấm chân) hoặc quần ống bó (quần dài); tất cao cổ; quần áo bó; yếm; giày; giày cao cổ; dép đi trong nhà; dép.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, kính đeo mắt, túi, vali, cặp, ví, thắt lưng, ô, đồng hồ đeo tay, đồng hồ và phụ kiện thời trang; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến qua mạng Internet quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, kính đeo mắt, túi, vali, cặp, ví, thắt lưng, ô, đồng hồ đeo tay, đồng hồ và phụ kiện thời trang; biên tập danh sách thư gửi; đặt hàng qua thư, điện thoại và tất cả các hình thức đặt hàng qua hệ thống truyền thông và viễn thông khác; dịch vụ trưng bày hàng hóa; quảng cáo; quản trị kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh và quản lý kinh doanh; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing và hỗ trợ bán hàng; phân tích và nghiên cứu thị trường; dịch vụ đại lý nhập khẩu và/hoặc xuất khẩu; mua sắm và mua bán hàng hóa thay mặt cho doanh nghiệp; tất cả các dịch vụ trên thuộc nhóm 35.

(210) **4-2025-28037**

(220) 16/06/2025
(441) 26/01/2026

(540)

ZALVERA

(731) ABBOTT PRODUCTS OPERATIONS AG (CH)
Hegenheimermattweg 127, 4123 Allschwil, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Thuốc phòng ngừa và điều trị các bệnh về hệ thần kinh trung ương và rối loạn hệ thần kinh trung ương, thuốc phòng ngừa và điều trị các bệnh phụ khoa và rối loạn phụ khoa, thuốc phòng ngừa và điều trị các bệnh đường hô hấp và rối loạn đường hô hấp, thuốc phòng ngừa và điều trị các bệnh dạ dày ruột và rối loạn dạ dày ruột, thuốc phòng ngừa và điều trị các bệnh ung thư và rối loạn ung thư.

(210) **4-2025-28111**

(540)



(220) 16/06/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 9.7.1; 26.15.5
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VISU (VN)
124 Khánh Hội, phường Khánh Hội, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH FINCH LAW (CÔNG TY LUẬT TNHH FINCH LAW)

(511) Nhóm 29: Trái cây chế biến; trái cây sấy dẻo; trái cây đóng hộp; trái cây đông lạnh; cá đóng hộp; thủy sản và hải sản đông lạnh; các loại hạt đã qua chế biến dùng làm thực phẩm, gồm hạt dẻ, hạnh nhân, óc chó; rau củ quả đóng lọ hoặc đóng lon; nước cốt dừa.

Nhóm 30: Mì ăn liền, gồm mì ly, mì gói, mì tô, mì hộp; cà phê đóng lon; đồ uống trên cơ sở cà phê; bột mì; chế phẩm từ ngũ cốc; gạo.

Nhóm 32: Nước trái cây đóng lon; nước ép trái cây; đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước giải khát; sản phẩm nước đóng lon hoặc đóng chai, không có cồn

Nhóm 35: Mua bán trái cây đã qua chế biến (sấy dẻo, đông lạnh, đóng hộp), cá đóng hộp, thủy sản và hải sản đông lạnh, mì ăn liền các loại (mì gói, mì ly, mì hộp); dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ trưng bày hàng hóa; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

---

(210) **4-2025-28178**

(540)

CRBN

(220) 16/06/2025
(441) 26/01/2026
(731) CARBON PICKLEBALL LLC (US)
225 Tulane, Costa Mesa, California 92526 USA
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 28: Vợt để chơi trò chơi trên sân sử dụng vợt; vợt để chơi pickleball.

---

(210) **4-2025-28179**

(540)

TRUFOAM

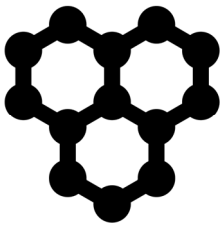
(220) 16/06/2025
(441) 26/01/2026
(731) CARBON PICKLEBALL LLC (US)
225 Tulane, Costa Mesa, California 92526 USA
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 28: Vợt để chơi trò chơi trên sân sử dụng vợt; vợt để chơi pickleball.

---

(210) **4-2025-28180**

(540)



(220) 16/06/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.13.10; 26.1.6; 26.5.4
(731) CARBON PICKLEBALL LLC (US)
225 Tulane, Costa Mesa, California 92526 USA
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 28: Vợt để chơi trò chơi trên sân sử dụng vợt; vợt để chơi pickleball.

---

(210) **4-2025-28529**

(540)



(220) 17/06/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.5.1; 1.15.17; 13.1.6; 18.5.1
(731) ANNIE AH YEE LI (CA)
5667 Manson Street, Vancouver, BC, V5Z3H3, Canada
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo trên internet cho người khác; phát triển các chiến lược marketing và khái niệm marketing cho người khác; phát triển các chiến dịch quảng cáo cho người khác; phát triển và sản xuất các chiến dịch marketing trực tuyến cho người khác; dịch vụ đại lý marketing kỹ thuật số, cụ thể là phát triển và sản xuất các chiến dịch marketing kỹ thuật số cho người khác; dịch vụ quảng cáo trực tuyến cho người khác thông qua marketing người có ảnh hưởng trên mạng xã hội; vận hành các chợ trực tuyến; cung cấp thị trường trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cung cấp thông tin marketing doanh nghiệp cho người khác; cung cấp thông tin liên quan đến quảng cáo, marketing và dịch vụ khuyến mại cho người khác; marketing trên mạng xã hội cho người khác.

---

(210) **4-2025-28669**

(540)

Đức Trọng Fishing

(220) 18/06/2025
(441) 26/01/2026
(731) PHAN ĐỨC TRỌNG (VN)
Ấp Công Điền, xã Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2025-28776**

(540)



(220) 18/06/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.17; 25.7.20; 26.11.3; 26.11.12
(591) Nâu, be nhạt.
(731) NGUYỄN THỊ HUỆ (VN)
2024 R1 Royal City 72A đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Bột mặt nạ đông y (mỹ phẩm); bột làm trắng đông y (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Viên tam thất (dùng cho mục đích y tế); viên nghệ mật ong (dùng cho mục đích y tế); viên uống hà thủ ô (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Bột sắn dây; bột nghệ (nếu dùng nấu ăn); trà từ hạt đậu; gạo lứt; trà dưỡng nhan.

---

(210) **4-2025-28801**

(540)



(220) 18/06/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRẠCH GIA CỐC (VN)
Xóm Máy Kéo, thôn 2 Lệ Kỳ, xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh; bánh ngũ cốc sấy khô; ngũ cốc sấy khô dạng lát mỏng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2025-28848**

(540)



(220) 18/06/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.17.3; 26.3.23; 26.4.2; 26.4.9
(591) Xanh dương xám.
(731) CÔNG TY TNHH E3 VINA (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 09: Hộp đựng pin và ắc quy; thiết bị sạc và nạp điện cho pin và ắc quy; pin, bao gồm pin điện, bộ pin anot; ắc qui điện, bao gồm ắc uy điện cao áp, ắc qui điện cao thế; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; giao diện [cho máy tính]; công cụ và phần mềm giám sát hoạt động của các phần mềm khác chương trình máy tính]; chương trình và ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy

tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị định vị toàn cầu; mũ bảo hiểm và dụng cụ bảo vệ đầu dạng mũ bảo hiểm; quần áo bảo vệ người đi xe máy khỏi tai nạn hoặc thương tích; phụ kiện phản quang cho trang phục để phòng ngừa tai nạn giao thông; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; lưỡi trai dùng cho mũ bảo hiểm; tấm che mặt dùng cho mũ bảo hiểm.

Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray, bao gồm: xe ô tô, cụ thể là xe ô tô ca, xe ô tô chở khách du lịch, xe ô tô tải chở hành lý hoặc chở người, xe buýt, xe tải, xe ô tô con, xe ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn (xe cộ), ô tô gắn toa xe cắm trại; xe đông lạnh; xe máy, bao gồm xe máy có bàn đạp và xe máy có động cơ chạy bằng xăng; xe ba bánh để chở hàng hoặc giao hàng; xe thùng; mô tô thùng; xe hẩy và trượt; xe tay ga; xe scooter, bao gồm xe scooter bốn bánh và xe scooter tự cân bằng; xe điện một bánh tự cân bằng; xe địa hình; ván trượt gắn động cơ; phương tiện giao thông chạy điện; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; xe đạp, bao gồm xe đạp điện và xe đạp ba bánh; khung xe máy; túi treo cho xe máy; yên xe máy; bọc yên dùng cho xe máy; chân chống xe máy; thân và vỏ xe cộ; tấm phủ xe cộ đã tạo hình; giỏ xe đạp; giá để hành lý hoặc để hàng cho xe cộ; nhà xe lưu động.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị điện, máy và thiết bị văn phòng, thiết bị báo động hoả hoạn, thiết bị báo động chống trộm; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; sửa chữa đường dây điện; dịch vụ thợ điện; dịch vụ chống gỉ; dịch vụ tra dầu mỡ cho xe cộ; dịch vụ rửa xe; đánh bóng xe cộ; đắp lại và lưu hoá lốp xe; dịch vụ trạm phục vụ nạp nhiên liệu và bảo dưỡng xe cộ; bảo dưỡng và làm sạch xe cộ; sửa chữa xe hỏng; cung cấp thông tin liên quan đến sửa chữa; sạc ắc quy cho xe cộ; cân chỉnh lốp xe; lắp đặt cáp và các tiện ích tại công trường; dịch vụ sạc xe điện; điều chỉnh thân và vỏ xe ô tô; lắp đặt bộ phận ngoại thất, nội thất và cơ khí xe cộ theo yêu cầu; cho thuê thiết bị sạc điện cầm tay và bộ sạc pin; tư vấn công nghệ thông tin liên quan đến cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; xây dựng, bao gồm xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng, nhà máy, xí nghiệp; giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ tán đinh ri-vê; phục hồi máy móc động cơ bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; dịch vụ sạc pin điện thoại di động.

Nhóm 39: Dịch vụ lai kéo xe hỏng; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; chuyển phát nhanh tận nơi hàng hóa và thư tín; dịch vụ khuân vác và bốc dỡ; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ giao hàng; dịch vụ kho và cất giữ hàng hóa; dịch vụ bãi đỗ xe; cho thuê chỗ để xe và bãi đỗ xe; cho thuê xe cộ và ô tô đua; dịch vụ vận tải; sắp xếp vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển hành khách và khách lữ hành; giữ và đặt chỗ cho các chuyến đi; vận tải bằng tắc xi; vận chuyển và tích trữ rác; dịch vụ lái xe; vận tải thư tín hoặc hàng hóa; cung cấp thông tin về kho chứa và vận tải; cung cấp thông tin giao thông; hậu cần vận tải; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; dẫn đường cho xe cộ phục vụ du lịch; thu gom các loại hàng hóa có thể tái chế (vận tải); dịch vụ chia sẻ và đi chung xe; dịch vụ bổ sung sản phẩm cho máy bán hàng tự động; sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; định vị và theo dõi người hoặc hàng hóa cho mục đích vận chuyển; dịch vụ thuê bao ô tô; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; chuyên chở bằng xe tải; dịch vụ dỡ hàng; dịch vụ xếp hàng và lưu kho; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu và tài liệu dạng điện tử; phân phối điện và năng lượng.

(210) **4-2025-28849**

(540)

E3 MOBILITY

(220) 18/06/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.8
(591) Xanh dương xám.
(731) CÔNG TY TNHH E3 VINA (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 09: Hộp đựng pin và ắc quy; thiết bị sạc và nạp điện cho pin và ắc quy; pin, bao gồm pin điện, bộ pin anot; ắc qui điện, bao gồm ắc uy điện cao áp, ắc qui điện cao thế; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; giao diện [cho máy tính]; công cụ và phần mềm giám sát hoạt động của các phần mềm khác [chương trình máy tính]; chương trình và ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị định vị toàn cầu; mũ bảo hiểm và dụng cụ bảo vệ đầu dạng mũ bảo hiểm; quần áo bảo vệ người đi xe máy khỏi tai nạn hoặc thương tích; phụ kiện phản quang cho trang phục để phòng ngừa tai nạn giao thông; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; lưỡi trai dùng cho mũ bảo hiểm; tấm che mặt dùng cho mũ bảo hiểm.

Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray, bao gồm: xe ô tô, cụ thể là xe ô tô ca, xe ô tô chở khách du lịch, xe ô tô tải chở hành lý hoặc chở người, xe buýt, xe tải, xe ô tô con, xe ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn (xe cộ), ô tô gắn toa xe cắm trại; xe đông lạnh; xe máy, bao gồm xe máy có bàn đạp và xe máy có động cơ chạy bằng xăng; xe ba bánh để chở hàng hoặc giao hàng; xe thùng; mô tô thùng; xe hẩy và trượt; xe tay ga; xe scooter, bao gồm xe scooter bốn bánh và xe scooter tự cân bằng; xe điện một bánh tự cân bằng; xe địa hình; ván trượt gắn động cơ; phương tiện giao thông chạy điện; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; xe đạp, bao gồm xe đạp điện và xe đạp ba bánh; khung xe máy; túi treo cho xe máy; yên xe máy; bọc yên dùng cho xe máy; chân chống xe máy; thân và vỏ xe cộ; tấm phủ xe cộ đã tạo hình; giỏ xe đạp; giá để hành lý hoặc để hàng cho xe cộ; nhà xe lưu động.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị điện, máy và thiết bị văn phòng, thiết bị báo động hoả hoạn, thiết bị báo động chống trộm; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; sửa chữa đường dây điện; dịch vụ thợ điện; dịch vụ chống gỉ; dịch vụ tra dầu mỡ cho xe cộ; dịch vụ rửa xe; đánh bóng xe cộ; đắp lại và lưu hoá lốp xe; dịch vụ trạm phục vụ nạp nhiên liệu và bảo dưỡng xe cộ; bảo dưỡng và làm sạch xe cộ; sửa chữa xe hỏng; cung cấp thông tin liên quan đến sửa chữa; sạc ắc quy cho xe cộ; cân chỉnh lốp xe; lắp đặt cáp và các tiện ích tại công trường; dịch vụ sạc xe điện; điều chỉnh thân và vỏ xe ô tô; lắp đặt bộ phận ngoại thất, nội thất và cơ khí xe cộ theo yêu cầu; cho thuê thiết bị sạc điện cầm tay và bộ sạc pin; tư vấn công nghệ thông tin liên quan đến cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; xây dựng, bao gồm xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng, nhà máy, xí nghiệp; giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ tán đinh ri-vê; phục hồi máy móc động cơ bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; dịch vụ sạc pin điện thoại di động.

Nhóm 39: Dịch vụ lai kéo xe hỏng; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; chuyển phát nhanh tận nơi hàng hóa và thư tín; dịch vụ khuân vác và bốc dỡ; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ giao hàng; dịch vụ kho và cất giữ hàng hóa; dịch vụ bãi đỗ xe; cho thuê chỗ để xe và

bãi đỗ xe; cho thuê xe cộ và ô tô đua; dịch vụ vận tải; sắp xếp vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển hành khách và khách lữ hành; giữ và đặt chỗ cho các chuyến đi; vận tải bằng tắc xi; vận chuyển và tích trữ rác; dịch vụ lái xe; vận tải thư tín hoặc hàng hóa; cung cấp thông tin về kho chứa và vận tải; cung cấp thông tin giao thông; hậu cần vận tải; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; dẫn đường cho xe cộ phục vụ du lịch; thu gom các loại hàng hóa có thể tái chế (vận tải); dịch vụ chia sẻ và đi chung xe; dịch vụ bổ sung sản phẩm cho máy bán hàng tự động; sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; định vị và theo dõi người hoặc hàng hóa cho mục đích vận chuyển; dịch vụ thuê bao ô tô; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; chuyên chở bằng xe tải; dịch vụ dỡ hàng; dịch vụ xếp hàng và lưu kho; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu và tài liệu dạng điện tử; phân phối điện và năng lượng.

---

(210) **4-2025-28850**

(540)

E3 VINA

(220) 18/06/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 26.4.2; 26.11.8
(591) Xanh dương xám.
(731) CÔNG TY TNHH E3 VINA (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 09: Hộp đựng pin và ắc quy; thiết bị sạc và nạp điện cho pin và ắc quy; pin, bao gồm pin điện, bộ pin anôt; ắc qui điện, bao gồm ắc uy điện cao áp, ắc qui điện cao thế; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; giao diện [cho máy tính]; công cụ và phần mềm giám sát hoạt động của các phần mềm khác [chương trình máy tính]; chương trình và ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị định vị toàn cầu; mũ bảo hiểm và dụng cụ bảo vệ đầu dạng mũ bảo hiểm; quần áo bảo vệ người đi xe máy khỏi tai nạn hoặc thương tích; phụ kiện phản quang cho trang phục để phòng ngừa tai nạn giao thông; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; lưỡi trai dùng cho mũ bảo hiểm; tấm che mặt dùng cho mũ bảo hiểm.

Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray, bao gồm: xe ô tô, cụ thể là xe ô tô ca, xe ô tô chở khách du lịch, xe ô tô tải chở hành lý hoặc chở người, xe buýt, xe tải, xe ô tô con, xe ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn (xe cộ), ô tô gắn toa xe cắm trại; xe đông lạnh; xe máy, bao gồm xe máy có bàn đạp và xe máy có động cơ chạy bằng xăng; xe ba bánh để chở hàng hoặc giao hàng; xe thùng; mô tô thùng; xe hẩy và trượt; xe tay ga; xe scooter, bao gồm xe scooter bốn bánh và xe scooter tự cân bằng; xe điện một bánh tự cân bằng; xe địa hình; ván trượt gắn động cơ; phương tiện giao thông chạy điện; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; xe đạp, bao gồm xe đạp điện và xe đạp ba bánh; khung xe máy; túi treo cho xe máy; yên xe máy; bọc yên dùng cho xe máy; chân chống xe máy; thân và vỏ xe cộ; tấm phủ xe cộ đã tạo hình; giỏ xe đạp; giá để hành lý hoặc để hàng cho xe cộ; nhà xe lưu động.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị điện, máy và thiết bị văn phòng, thiết bị báo động hoả hoạn, thiết bị báo động chống trộm; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; sửa chữa đường dây điện; dịch vụ thợ điện; dịch vụ chống gỉ; dịch vụ tra dầu mỡ cho xe cộ; dịch vụ rửa xe; đánh bóng xe cộ; đắp lại và lưu hoá lốp xe; dịch vụ trạm phục vụ nạp nhiên liệu và bảo dưỡng xe

cộ; bảo dưỡng và làm sạch xe cộ; sửa chữa xe hỏng; cung cấp thông tin liên quan đến sửa chữa; sạc ắc quy cho xe cộ; cân chỉnh lốp xe; lắp đặt cáp và các tiện ích tại công trường; dịch vụ sạc xe điện; điều chỉnh thân và vỏ xe ô tô; lắp đặt bộ phận ngoại thất, nội thất và cơ khí xe cộ theo yêu cầu; cho thuê thiết bị sạc điện cầm tay và bộ sạc pin; tư vấn công nghệ thông tin liên quan đến cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; xây dựng, bao gồm xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng, nhà máy, xí nghiệp; giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ tán đinh ri-vê; phục hồi máy móc động cơ bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; dịch vụ sạc pin điện thoại di động.

Nhóm 39: Dịch vụ lai kéo xe hỏng; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; chuyển phát nhanh tận nơi hàng hóa và thư tín; dịch vụ khuân vác và bốc dỡ; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ giao hàng; dịch vụ kho và cất giữ hàng hóa; dịch vụ bãi đỗ xe; cho thuê chỗ để xe và bãi đỗ xe; cho thuê xe cộ và ô tô đua; dịch vụ vận tải; sắp xếp vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển hành khách và khách lữ hành; giữ và đặt chỗ cho các chuyến đi; vận tải bằng tắc xi; vận chuyển và tích trữ rác; dịch vụ lái xe; vận tải thư tín hoặc hàng hóa; cung cấp thông tin về kho chứa và vận tải; cung cấp thông tin giao thông; hậu cần vận tải; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; dẫn đường cho xe cộ phục vụ du lịch; thu gom các loại hàng hóa có thể tái chế (vận tải); dịch vụ chia sẻ và đi chung xe; dịch vụ bổ sung sản phẩm cho máy bán hàng tự động; sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; định vị và theo dõi người hoặc hàng hóa cho mục đích vận chuyển; dịch vụ thuê bao ô tô; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; chuyên chở bằng xe tải; dịch vụ dỡ hàng; dịch vụ xếp hàng và lưu kho; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu và tài liệu dạng điện tử; phân phối điện và năng lượng.

---

(210) **4-2025-28851**

(540)



(220) 18/06/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4
(731) CÔNG TY TNHH E3 VINA (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray, bao gồm: xe máy, xe tay ga; phương tiện giao thông chạy điện; thân và vỏ xe cộ; tấm phủ xe cộ đã tạo hình; khung xe máy; bọc yên dùng cho xe máy.

---

(210) **4-2025-28852**

(540)



(220) 18/06/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4
(731) CÔNG TY TNHH E3 VINA (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray, bao gồm: xe máy, xe tay ga; phương tiện giao thông chạy điện; thân và vỏ xe cộ; tấm phủ xe cộ đã tạo hình; khung xe máy; bọc yên dùng cho xe máy.

---

(210) **4-2025-28853**

(540)

DEUX 7

(220) 18/06/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4
(731) CÔNG TY TNHH E3 VINA (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray, bao gồm: xe máy, xe tay ga; phương tiện giao thông chạy điện; thân và vỏ xe cộ; tấm phủ xe cộ đã tạo hình; khung xe máy; bọc yên dùng cho xe máy.

---

(210) **4-2025-28981**

(540)

Baobao

(220) 19/06/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.14; 3.1.15; 3.1.16; 3.1.24
(591) Nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG MINH HẢI 1981 (VN)
Số 2A ngõ 6, đường trục chính, thôn Tân Dân 1, xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; mũ; găng tay (trang phục); đồ đi ở chân; bít tất (đồ đi chân).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, quần áo lót, mũ, găng tay (trang phục), đồ đi ở chân, bít tất (đồ đi chân); trưng bày sản phẩm.

Nhóm 40: May quần áo; dịch vụ sản xuất quần áo theo đơn đặt hàng.

---

(210) **4-2025-29074**

(540)

Y GIA TẾ SINH
SINCE 1737

(220) 19/06/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH NAM DƯỢC TRƯỜNG SINH (VN)
Số nhà 29, ngõ 55 phố Gia Thượng, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán dược liệu, dược phẩm, thuốc, thực phẩm chức năng, nguyên liệu để sản xuất thuốc nam.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ trồng cây dược liệu; thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2025-29108**

(641) 1771243

(540)

TRANSPARENT CLINIC

(220) 09/10/2023

(441) 26/01/2026

(731) ANUBIS COSMETICS, S.L. (ES)
C/Frederic Soler110, E-08205Sabadell, Spain

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; tinh dầu; dầu gội; xà phòng và kem đánh răng.

---

(210) **4-2025-29118**

(540)



(220) 19/06/2025

(441) 26/01/2026

(531) 1.15.21; 26.3.23; 26.4.4

(731) GRAND SUN INTERNATIONAL PTE LTD (SG)
114 Lavender Street #03-71, CT Hub 2, Singapore 338729

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; huyết thanh chăm sóc da chống lão hóa [mỹ phẩm]; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm dùng để tắm đứng và tắm bồn, không dùng cho mục đích y tế; hương thơm để thắp; chế phẩm làm thơm mát không khí; dầu gội, không chứa thuốc; xà phòng, không chứa thuốc; dầu xả tóc; tinh dầu; chế phẩm giặt tẩy; thuốc nhuộm tóc [mỹ phẩm]; mỹ phẩm; nước hoa; khăn giấy được thấm ướt trước với nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm kem chống nắng; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu xoa bóp, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; dầu thơm (hương liệu tạo mùi thơm); mặt nạ dùng cho mục đích làm đẹp; mỹ phẩm giúp làm người thon thả.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị trị liệu sử dụng sóng siêu âm dùng cho mục đích y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị khử trùng y tế; thiết bị xoa bóp; bộ răng giả; thiết bị và dụng cụ nha khoa; vật dụng chăm sóc trẻ sơ sinh; các bộ phận cơ thể nhân tạo, cụ thể là, chân tay giả, hàm nhân tạo, mắt nhân tạo; vật liệu dùng để khâu vết thương; dụng cụ cấy tóc giả cho mục đích y tế; băng dùng để băng bó cho mục đích y tế; nạng chống dùng cho mục đích y tế; vật dụng kích thích hoạt động tình dục; dụng cụ chỉnh hình; thiết bị phục hồi chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Máy pha cà phê dùng điện; thiết bị phân phối đồ uống nóng và lạnh (làm nóng hoặc làm mát); thiết bị và máy làm sạch không khí; thiết bị giữ ẩm dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm nóng nước; thiết bị và máy làm sạch nước; ấm đun nước khoáng, dùng điện; thiết bị xử lý nước từ tính; thiết bị khử trùng sử dụng sóng siêu âm dùng cho mục đích gia dụng; máy tạo nước điện phân dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm nóng đệm nước; béc tưới nước; vòi nước; ống mềm (bộ phận của thiết bị cho phòng tắm); thiết bị tắm hơi ướt; thiết bị tắm; thiết bị phòng tắm, cụ thể là, bồn tắm, vòi hoa sen, bồn rửa, thiết bị tạo bọt siêu nhỏ dùng cho bồn tắm; thiết bị xả nước; thiết bị tắm hơi khô; thiết bị tắm sục; đèn.

Nhóm 16: Áp phích quảng cáo; khăn giấy dùng để tẩy trang; ấn phẩm; cờ bằng giấy; lịch để bàn; vật liệu bao gói làm từ giấy; tấm lót đĩa bằng giấy; sổ tay hướng dẫn; giấy chứng nhận, in sẵn; biểu mẫu đặt hàng; văn phòng phẩm.

Nhóm 29: Tổ chim yến (yến sào) ăn được; bơ làm từ các loại hạt quả hạch; cốt súp; kem cà phê (sữa là chủ yếu); dầu dùng cho thực phẩm; quả hạch đã chế biến; sữa; sản phẩm làm từ sữa (sữa là chủ yếu).

Nhóm 30: Bánh mỳ; mỳ sợi; mỳ ý (pasta); mỳ có nước dùng ăn kèm (mỳ là chủ yếu); cà phê và đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đường phèn, không dùng cho mục đích y tế; sôcôla; mật ong; keo ong, không dùng cho mục đích dược phẩm; sữa ong chúa; kẹo; bánh ngọt; trà hoa.

Nhóm 35: Quảng cáo và quảng bá; dịch vụ bố trí, sắp đặt (dịch vụ market) cho mục đích quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; sắp xếp và tổ chức hội chợ thương mại, triển lãm, buổi trưng bày cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quản lý kinh doanh phòng khám chăm sóc sức khỏe cho người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm và dịch vụ trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; trang trí quầy hàng/ô kính mặt tiền cửa hàng cho mục đích quảng cáo hoặc thương mại; dịch vụ tư vấn và cố vấn quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh khách sạn cho người khác; bán lẻ thiết bị phục hồi chức năng vật lý.

Nhóm 44: Dịch vụ điều dưỡng (hộ lý) chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (spa); cho thuê thiết bị và dụng cụ y tế; dịch vụ tư vấn sức khỏe; vật lý trị liệu làm cho người thon gọn; chăm sóc y tế cho bàn chân; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc móng chân; dịch vụ làm tóc; cung cấp tiện nghi tắm rửa; cung cấp tiện nghi tắm rửa vệ sinh công cộng; dịch vụ tắm hơi ướt; xoa bóp; dịch vụ tắm hơi khô.

---

(210) **4-2025-29119**

(220) 19/06/2025
(441) 26/01/2026

(540)

Lafalie

(731) GRAND SUN INTERNATIONAL PTE LTD (SG)
114 Lavender Street #03-71, CT Hub 2, Singapore 338729

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; huyết thanh chăm sóc da chống lão hóa [mỹ phẩm]; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm dùng để tắm đứng và tắm bồn, không dùng cho mục đích y tế; hương thơm để thắp; chế phẩm làm thơm mát không khí; dầu gội, không chứa thuốc; xà phòng, không chứa thuốc; dầu xả tóc; tinh dầu; chế phẩm giặt tẩy; thuốc nhuộm tóc [mỹ phẩm]; mỹ phẩm; nước hoa; khăn giấy được thấm ướt trước với nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm kem chống nắng; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu xoa bóp, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; dầu thơm (hương liệu tạo mùi thơm); mặt nạ dùng cho mục đích làm đẹp; mỹ phẩm giúp làm người thon thả.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị trị liệu sử dụng sóng siêu âm dùng cho mục đích y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị khử trùng y tế; thiết bị xoa bóp; bộ răng giả; thiết bị và dụng cụ nha khoa; vật dụng chăm sóc trẻ sơ sinh; các bộ phận cơ thể nhân tạo, cụ thể là, chân tay

giả, hàm nhân tạo, mắt nhân tạo; vật liệu dùng để khâu vết thương; dụng cụ cấy tóc giả cho mục đích y tế; băng dùng để băng bó cho mục đích y tế; nạng chống dùng cho mục đích y tế; vật dụng kích thích hoạt động tình dục; dụng cụ chỉnh hình; thiết bị phục hồi chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Máy pha cà phê dùng điện; thiết bị phân phối đồ uống nóng và lạnh (làm nóng hoặc làm mát); thiết bị và máy làm sạch không khí; thiết bị giữ ẩm dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm nóng nước; thiết bị và máy làm sạch nước; ấm đun nước khoáng, dùng điện; thiết bị xử lý nước từ tính; thiết bị khử trùng sử dụng sóng siêu âm dùng cho mục đích gia dụng; máy tạo nước điện phân dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm nóng đệm nước; béc tưới nước; vòi nước; ống mềm (bộ phận của thiết bị cho phòng tắm); thiết bị tắm hơi ướt; thiết bị tắm; thiết bị phòng tắm, cụ thể là, bồn tắm, vòi hoa sen, bồn rửa, thiết bị tạo bọt siêu nhỏ dùng cho bồn tắm; thiết bị xả nước; thiết bị tắm hơi khô; thiết bị tắm sục; đèn.

Nhóm 16: Áp phích quảng cáo; khăn giấy dùng để tẩy trang; ấn phẩm; cờ bằng giấy; lịch để bàn; vật liệu bao gói làm từ giấy; tấm lót đĩa bằng giấy; sổ tay hướng dẫn; giấy chứng nhận, in sẵn; biểu mẫu đặt hàng; văn phòng phẩm.

Nhóm 29: Tổ chim yến (yến sào) ăn được; bơ làm từ các loại hạt quả hạch; cốt súp; kem cà phê (sữa là chủ yếu); dầu dùng cho thực phẩm; quả hạch đã chế biến; sữa; sản phẩm làm từ sữa (sữa là chủ yếu).

Nhóm 30: Bánh mỳ; mỳ sợi; mỳ ý (pasta); mỳ có nước dùng ăn kèm (mỳ là chủ yếu); cà phê và đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đường phèn, không dùng cho mục đích y tế; sôcôla; mật ong; keo ong, không dùng cho mục đích dược phẩm; sữa ong chúa; kẹo; bánh ngọt; trà hoa.

Nhóm 35: Quảng cáo và quảng bá; dịch vụ bố trí, sắp đặt (dịch vụ market) cho mục đích quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; sắp xếp và tổ chức hội chợ thương mại, triển lãm, buổi trưng bày cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quản lý kinh doanh phòng khám chăm sóc sức khỏe cho người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm và dịch vụ trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; trang trí quầy hàng/ô kính mặt tiền cửa hàng cho mục đích quảng cáo hoặc thương mại; dịch vụ tư vấn và cố vấn quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh khách sạn cho người khác; bán lẻ thiết bị phục hồi chức năng vật lý.

Nhóm 44: Dịch vụ điều dưỡng (hộ lý) chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (spa); cho thuê thiết bị và dụng cụ y tế; dịch vụ tư vấn sức khỏe; vật lý trị liệu làm cho người thon gọn; chăm sóc y tế cho bàn chân; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc móng chân; dịch vụ làm tóc; cung cấp tiện nghi tắm rửa; cung cấp tiện nghi tắm rửa vệ sinh công cộng; dịch vụ tắm hơi ướt; xoa bóp; dịch vụ tắm hơi khô.

(210) **4-2025-29120**

(220) 19/06/2025
(441) 26/01/2026

(540)

萊法俐
Lafalie

(731) GRAND SUN INTERNATIONAL PTE LTD (SG)
114 Lavender Street #03-71, CT Hub 2, Singapore 338729

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; huyết thanh chăm sóc da chống lão hóa [mỹ phẩm]; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm dùng để tắm đứng và tắm bồn, không dùng cho mục đích y tế; hương thơm để thắp; chế phẩm làm thơm mát không khí; dầu gội, không chứa thuốc; xà phòng, không chứa thuốc; dầu xả tóc; tinh dầu; chế phẩm giặt tẩy; thuốc nhuộm tóc [mỹ phẩm]; mỹ phẩm; nước hoa; khăn giấy được thấm ướt trước với nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm kem chống nắng; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu xoa bóp, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; dầu thơm (hương liệu tạo mùi thơm); mặt nạ dùng cho mục đích làm đẹp; mỹ phẩm giúp làm người thon thả.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị trị liệu sử dụng sóng siêu âm dùng cho mục đích y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị khử trùng y tế; thiết bị xoa bóp; bộ răng giả; thiết bị và dụng cụ nha khoa; vật dụng chăm sóc trẻ sơ sinh; các bộ phận cơ thể nhân tạo, cụ thể là, chân tay giả, hàm nhân tạo, mắt nhân tạo; vật liệu dùng để khâu vết thương; dụng cụ cấy tóc giả cho mục đích y tế; băng dùng để băng bó cho mục đích y tế; nạng chống dùng cho mục đích y tế; vật dụng kích thích hoạt động tình dục; dụng cụ chỉnh hình; thiết bị phục hồi chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Máy pha cà phê dùng điện; thiết bị phân phối đồ uống nóng và lạnh (làm nóng hoặc làm mát); thiết bị và máy làm sạch không khí; thiết bị giữ ấm dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm nóng nước; thiết bị và máy làm sạch nước; ấm đun nước khoáng, dùng điện; thiết bị xử lý nước từ tính; thiết bị khử trùng sử dụng sóng siêu âm dùng cho mục đích gia dụng; máy tạo nước điện phân dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm nóng đệm nước; béc tưới nước; vòi nước; ống mềm (bộ phận của thiết bị cho phòng tắm); thiết bị tắm hơi ướt; thiết bị tắm; thiết bị phòng tắm, cụ thể là, bồn tắm, vòi hoa sen, bồn rửa, thiết bị tạo bọt siêu nhỏ dùng cho bồn tắm; thiết bị xả nước; thiết bị tắm hơi khô; thiết bị tắm sục; đèn.

Nhóm 16: Áp phích quảng cáo; khăn giấy dùng để tẩy trang; ấn phẩm; cờ bằng giấy; lịch để bàn; vật liệu bao gói làm từ giấy; tấm lót đĩa bằng giấy; sổ tay hướng dẫn; giấy chứng nhận, in sẵn; biểu mẫu đặt hàng; văn phòng phẩm.

Nhóm 29: Tổ chim yến (yến sào) ăn được; bơ làm từ các loại hạt quả hạch; cốt súp; kem cà phê (sữa là chủ yếu); dầu dùng cho thực phẩm; quả hạch đã chế biến; sữa; sản phẩm làm từ sữa (sữa là chủ yếu).

Nhóm 30: Bánh mỳ; mỳ sợi; mỳ ý (pasta); mỳ có nước dùng ăn kèm (mỳ là chủ yếu); cà phê và đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đường phèn, không dùng cho mục đích y tế; sôcôla; mật ong; keo ong, không dùng cho mục đích dược phẩm; sữa ong chúa; kẹo; bánh ngọt; trà hoa.

Nhóm 35: Quảng cáo và quảng bá; dịch vụ bố trí, sắp đặt (dịch vụ market) cho mục đích quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; sắp xếp và tổ chức hội chợ thương mại, triển lãm, buổi trưng bày cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quản lý kinh doanh phòng khám chăm sóc sức khỏe cho người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm và dịch vụ trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; trang trí quầy hàng/ô kính mặt tiền cửa hàng cho mục đích quảng cáo hoặc thương mại; dịch vụ tư vấn và cố vấn quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh khách sạn cho người khác; bán lẻ thiết bị phục hồi chức năng vật lý.

Nhóm 44: Dịch vụ điều dưỡng (hộ lý) chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (spa); cho thuê thiết bị và dụng cụ y tế; dịch vụ tư vấn sức khỏe; vật lý trị liệu làm cho người thon gọn; chăm sóc y tế cho bàn chân; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc móng chân; dịch vụ làm tóc; cung cấp tiện nghi tắm rửa; cung cấp tiện nghi tắm rửa vệ sinh công cộng; dịch vụ tắm hơi ướt; xoa bóp; dịch vụ tắm hơi khô.

---

(210) **4-2025-29154**

(540)

USPECIAL

(220) 19/06/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.1; 26.4.1; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH VINA TOOLS (VN)
Số nhà 095, ấp Vĩnh An, tổ 6, khu phố Vĩnh An, phường Tân Vĩnh Hiệp, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy khoan; máy thu hoạch; máy cưa; cờ lê điều khiển bằng điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; công cụ nông nghiệp, trừ loại thao tác thủ công.

Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; bộ ghép nối âm thanh; linh kiện bán dẫn [điện tử]; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần cứng máy tính; pin điện.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh.

---

(210) **4-2025-29683**

(540)

chaya
the matcha.

(220) 23/06/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.7.1; 5.7.21; 26.1.2; 26.13.25; 26.15.15
(591) Nâu nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CP VIETNAM GLOBAL GATE HOLDINGS (VN)
Số nhà 51, ngõ 138, tổ 3, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: trà, cà phê, hoa quả, rau củ quả, bánh kẹo, mũ nón và đồ đội đầu (trang phục), quần áo (trang phục), túi xách, sản phẩm về nhựa và giấy (như: chai nhựa, hộp nhựa

đựng thực phẩm, bao bì nhựa, bao bì giấy, khăn giấy, giấy, ống hút nhựa, ống hút giấy, cốc nhựa, thìa nhựa), giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, tre, đồ uống đóng chai không cồn; quảng cáo; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ quảng cáo trên mạng máy tính; maketing; nhượng quyền kinh doanh; xuất nhập khẩu.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ phục vụ đồ uống mang đi.

---

(210) **4-2025-29965**

(540)



(220) 24/06/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN GIÁO DỤC QUỐC TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Tầng 2, tòa nhà Đỗ Gia Palace, số 158 Ngô Quyền, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 16: Đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm); sách giáo trình giảng dạy; bút viết; vở viết hoặc vẽ; văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ thông tin giáo dục; dịch vụ tư vấn giáo dục; khóa đào tạo từ xa; tổ chức hội thảo chuyên đề; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức sự kiện cho mục đích văn hóa, giáo dục, giải trí; xuất bản sách; xuất bản văn bản [không bao gồm những bài quảng cáo]; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử.

---

(210) **4-2025-30033**

(540)



(220) 24/06/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.9.4; 3.9.24
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ OCN (VN)
Tầng 4, tòa nhà N01-T2 khu đô thị Ngoại Giao Đoàn, đường Hoàng Minh Thảo, phường Xuân Đỉnh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính (phần mềm quản trị phát thanh và bảng tin điện tử); phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính.

---

(210) **4-2025-30114**

(540)



(220) 24/06/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.3.14; 7.1.11; 7.1.24; 24.17.20; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, xanh lá, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH KIM TOÀN PHÁT (VN)
18 Trịnh Hoài Đức, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 19: Vữa trộn (vật liệu xây dựng phi kim loại); xi măng chống thấm (vật liệu xây dựng phi kim loại).

---

(210) **4-2025-30271**

(540)



(220) 25/06/2025
(441) 26/01/2026
(531) 18.4.2; 18.4.11; 24.5.7; 25.5.25; 25.7.22; 26.1.1; 26.1.6
(591) Cam, xanh dương, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN ÁNH (VN)
Thôn Tân Thạnh, xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 22: Phao lưới đánh cá bằng nhựa; thiết bị nổi dùng để cố định lưới (phao là bộ phận của lưới đánh cá).

---

(210) **4-2025-30272**

(540)



(220) 25/06/2025
(441) 26/01/2026
(531) 18.4.2; 18.4.11; 24.5.7; 25.5.25; 25.7.22; 26.1.1; 26.1.6
(591) Cam, xanh dương, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN ÁNH (VN)
Thôn Tân Thạnh, xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 22: Phao lưới đánh cá bằng nhựa; thiết bị nổi dùng để cố định lưới (phao là bộ phận của lưới đánh cá).

---

(210) **4-2025-30306**

(540)

babyviva

(220) 25/06/2025
(441) 26/01/2026
(731) ZHEJIANG WANMEI TOY CO., LTD (CN)
Binjiang Industrial Area, Dongcheng Street, Yongjia County, Wenzhou City, Zhejiang Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Xe cũi đẩy cho trẻ em; nôi cho trẻ em; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tủ nhiều ngăn; gối; đồ gỗ mỹ thuật; ghế cao cho trẻ em; khung tập đi cho trẻ em; cũi trẻ em; đệm cho cũi đẩy của trẻ em.

Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; gấu bông; xe cộ đồ chơi; đồ chơi thông minh; trò chơi giáo dục; nhà chơi cho trẻ em; đồ chơi xây dựng; khối ghép hình [đồ chơi]; ngựa gỗ bập bênh (đồ chơi).

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: đồ chơi, búp bê, gấu bông, xe cộ đồ chơi, đồ chơi thông minh, trò chơi giáo dục; nhà chơi cho trẻ em, đồ chơi xây dựng, khối ghép hình [đồ chơi], ngựa gỗ bập bênh (đồ chơi), thiết bị giáo dục, dụng cụ học tập, xe cũi đẩy cho trẻ em, nôi cho trẻ em, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), tủ nhiều ngăn, gối, đồ gỗ mỹ thuật, ghế cao cho trẻ em, khung tập đi cho trẻ em, cũi trẻ em, đệm cho cũi đẩy của trẻ em.

---

(210) **4-2025-30307**

(540)

HOBBYTREE
哈比树

(220) 25/06/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11; 5.1.5; 5.1.16
(731) ZHEJIANG WANMEI TOY CO., LTD (CN)
Binjiang Industrial Area, Dongcheng Street, Yongjia County, Wenzhou City, Zhejiang Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Xe cũi đẩy cho trẻ em; nôi cho trẻ em; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tủ nhiều ngăn; gối; đồ gỗ mỹ thuật; ghế cao cho trẻ em; khung tập đi cho trẻ em; cũi trẻ em; đệm cho cũi đẩy của trẻ em.

Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; gấu bông; xe cộ đồ chơi; đồ chơi thông minh; trò chơi giáo dục; nhà chơi cho trẻ em; đồ chơi xây dựng; khối ghép hình [đồ chơi]; ngựa gỗ bập bênh (đồ chơi).

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: đồ chơi, búp bê, gấu bông, xe cộ đồ chơi, đồ chơi thông minh, trò chơi giáo dục; nhà chơi cho trẻ em, đồ chơi xây dựng, khối ghép hình [đồ chơi], ngựa gỗ bập bênh (đồ chơi), thiết bị giáo dục, dụng cụ học tập, xe cũi đẩy cho trẻ em, nôi cho trẻ em, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), tủ nhiều ngăn, gối, đồ gỗ mỹ thuật, ghế cao cho trẻ em, khung tập đi cho trẻ em, cũi trẻ em, đệm cho cũi đẩy của trẻ em.

---

(210) **4-2025-30353**

(540)

VIZOLAN
BEDDING

(220) 25/06/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.17; 3.7.24; 17.2.2; 24.17.20; 26.5.1
(591) Xanh dương đậm, đen, trắng.
(731) LÊ VĂN VINH (VN)
Đội 6 thôn Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đệm (nệm); gối; tấm đệm để ngủ.

Nhóm 24: Ga trải giường; tấm phủ giường; chăn; vỏ đệm; vải bọc [bọc đệm]; rèm cửa ra vào.

---

(210) **4-2025-30621**

(540)

DSTATION

(220) 26/06/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ I.P.A (VN)
Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác cho mục đích giặt ủi; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa, khử dầu mỡ và mài mòn; nước giặt; xà phòng; xà phòng chiết xuất từ thảo mộc; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế; kem đánh răng; nước rửa tay không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; dầu gội đầu; dầu gội đầu chiết xuất từ thảo mộc; chế phẩm chăm sóc tóc chiết xuất từ thảo mộc; sữa tắm; sữa tắm chiết xuất từ thảo mộc; sữa rửa mặt; sản phẩm chăm sóc da chiết xuất từ thiên nhiên; dung dịch vệ sinh cá nhân; chế phẩm làm thơm mát không khí.

Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn; xà phòng diệt khuẩn; chế phẩm làm sạch bề mặt, kháng khuẩn, nấm mốc; chế phẩm khử mùi không khí dạng xịt.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hàng hóa cụ thể là: mỹ phẩm, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác cho mục đích giặt ủi, chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa, khử dầu mỡ và mài mòn, nước giặt, xà phòng, xà phòng chiết xuất từ thảo mộc, nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế, kem đánh răng, nước rửa tay không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế, dầu gội đầu, dầu gội đầu chiết xuất từ thảo mộc, chế phẩm chăm sóc tóc chiết xuất từ thảo mộc, sữa tắm, sữa tắm chiết xuất từ thảo mộc, sữa rửa mặt, sản phẩm chăm sóc da chiết xuất từ thiên nhiên, dung dịch vệ sinh cá nhân.

---

(210) **4-2025-30622**

(540)

IPA Group

(220) 26/06/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.5.1; 1.13.1; 26.1.1; 26.1.5; 26.4.1; 26.4.10

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ I.P.A (VN)
Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác cho mục đích giặt ủi; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa, khử dầu mỡ và mài mòn; nước giặt; xà phòng; xà phòng chiết xuất từ thảo mộc; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế; kem đánh răng; nước rửa tay không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; dầu gội đầu; dầu gội đầu chiết xuất từ thảo mộc; chế phẩm chăm sóc tóc chiết xuất từ thảo mộc; sữa tắm; sữa tắm chiết xuất từ thảo mộc; sữa rửa mặt; sản phẩm chăm sóc da chiết xuất từ thiên nhiên; dung dịch vệ sinh cá nhân; chế phẩm làm thơm mát không khí.

Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn; xà phòng diệt khuẩn; chế phẩm làm sạch bề mặt, kháng khuẩn, nấm mốc; chế phẩm khử mùi không khí dạng xịt.

---

(210) **4-2025-30627**

(540)



(220) 26/06/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HOMEFOOD (VN)
Số 26, phố Trần Bình Trọng, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng tắm chiết xuất từ thảo mộc; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế; kem đánh răng; nước rửa tay không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; dầu gội đầu; dầu gội đầu chiết xuất từ thảo mộc; chế phẩm chăm sóc tóc chiết xuất từ thảo mộc; sữa tắm; sữa tắm chiết xuất từ thảo mộc; sữa rửa mặt; sản phẩm chăm sóc da chiết xuất từ thiên nhiên; dung dịch vệ sinh cá nhân; chế phẩm làm thơm mát không khí.

Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn; xà phòng diệt khuẩn; chế phẩm làm sạch bề mặt, kháng khuẩn, nấm mốc; chế phẩm khử mùi không khí dạng xịt.

Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; rau củ quả, đã chế biến; hạt đã chế biến; mứt quả ướt; hoa quả khô; sữa chua.

Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; sô cô la; ca cao; bánh kẹo; bánh mì; bánh ngọt; món ăn sấy khô; bún miến/mì sợi nhỏ; chế phẩm làm từ ngũ cốc; thạch hoa quả (bánh kẹo); kem lạnh; sữa chua đông lạnh; mật ong; gia vị; thảo mộc đã bảo quản; bột mỳ; xốt; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước uống đóng chai; nước ngọt; xi-rô dùng cho đồ uống; đồ uống không cồn; nước uống có ga.

Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị, cửa hàng thực phẩm cụ thể là cà phê, trà, thảo mộc đã qua chế biến, sữa (không dùng cho mục đích y tế), sản phẩm từ sữa, rau củ quả, đã chế biến, trái cây, đã chế biến, cà phê, ngũ cốc, mật ong, gia vị, gạo, bánh kẹo, bánh mì, rau củ tươi, trái cây tươi, nước ngọt, siro, nước trái cây, nước có ga, mứt, ô mai, sữa chua, kem, các chế phẩm làm sạch cơ thể, sữa tắm, dầu gội, các chế phẩm tẩy rửa, làm sạch nhà cửa, mĩ phẩm; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (cho mục đích bán lẻ); trưng bày giới thiệu sản phẩm; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm: cà phê, trà, thảo mộc đã qua chế biến làm chất thay thế trà, sữa (không dùng cho mục đích y tế), sản phẩm từ sữa, rau củ quả, đã chế biến, trái cây, đã chế biến, trà, cà phê, ca cao, sô cô la, gạo, bánh kẹo, bánh mì, rau cỏ tươi, quả tươi, trái cây tươi, đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, nước sinh tố, nước (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), bia, rượu, đồ uống có cồn (từ bia), đồ uống hoa quả có cồn; dịch vụ bán lẻ liên quan đến các sản phẩm bánh; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo hàng hóa; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quảng cáo; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi.

Nhóm 43: Kinh doanh nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê địa điểm để tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2025-30683**

(220) 26/06/2025
(441) 26/01/2026

(540)

VNDIRECT
WISDOM TO SUCCESS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác cho mục đích giặt ủi; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa, khử dầu mỡ và mài mòn; nước giặt; xà phòng; xà phòng chiết xuất từ thảo mộc; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế; kem đánh răng; nước rửa tay không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; dầu gội đầu; dầu gội đầu chiết xuất từ thảo mộc; chế phẩm chăm sóc tóc chiết xuất từ thảo mộc; sữa tắm; sữa tắm chiết xuất từ thảo mộc; sữa rửa mặt; sản phẩm chăm sóc da chiết xuất từ thiên nhiên; dung dịch vệ sinh cá nhân; chế phẩm làm thơm mát không khí.

Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn; xà phòng diệt khuẩn; chế phẩm làm sạch bề mặt, kháng khuẩn, nấm mốc; chế phẩm khử mùi không khí dạng xịt.

---

(210) **4-2025-30684**

(220) 26/06/2025
(441) 26/01/2026

(540)

PTI

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN (VN)
Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác cho mục đích giặt ủi; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa, khử dầu mỡ và mài mòn; nước giặt; xà phòng; xà phòng chiết xuất từ thảo mộc; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế; kem đánh răng; nước rửa tay không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; dầu gội đầu; dầu gội đầu chiết xuất từ thảo mộc; chế phẩm chăm sóc tóc chiết xuất từ thảo mộc; sữa tắm; sữa tắm chiết xuất từ thảo mộc; sữa rửa mặt; sản phẩm chăm sóc da chiết xuất từ thiên nhiên; dung dịch vệ sinh cá nhân; chế phẩm làm thơm mát không khí.

Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn; xà phòng diệt khuẩn; chế phẩm làm sạch bề mặt, kháng khuẩn, nấm mốc; chế phẩm khử mùi không khí dạng xịt.

---

(210) **4-2025-31100**

(300) 98/924,968 27/12/2024 US

(540)

Grok

(220) 27/06/2025

(441) 26/01/2026

(531) 26.1.1; 26.11.9

(731) X.AI, LLC (US)
1450 Page Mill Road Palo Alto, California 94304, United States of America

(740) CÔNG TY TNHH ĐẠI TÍN VÀ LIÊN DANH (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính có thể tải xuống và phần mềm máy tính có thể tải xuống cho việc tổng hợp nhân tạo giọng nói và văn bản của con người; chương trình máy tính có thể tải xuống và phần mềm máy tính có thể tải xuống để xử lý, tạo, hiểu và phân tích ngôn ngữ tự nhiên; chương trình máy tính có thể tải xuống và phần mềm máy tính có thể tải xuống dùng cho phần mềm xử lý ngôn ngữ và giọng nói dựa trên máy học; phần mềm máy tính chatbot (phần mềm trò chuyện tự động) có thể tải xuống để mô phỏng hội thoại; chương trình máy tính có thể tải xuống và phần mềm máy tính có thể tải xuống để tạo và lập văn bản.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được cho việc tổng hợp nhân tạo giọng nói và văn bản của con người; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để xử lý, tạo, hiểu và phân tích ngôn ngữ tự nhiên; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng cho phần mềm xử lý ngôn ngữ và giọng nói dựa trên máy học; cung cấp phần mềm trực tuyến chatbot (phần mềm trò chuyện tự động) không tải xuống được để mô phỏng hội thoại; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để tạo và lập văn bản; dịch vụ nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo.

---

(210) **4-2025-31218**

(540)

Pate
NGUYÊN VIỆT

(220) 30/06/2025

(441) 26/01/2026

(531) 5.3.13; 5.3.20; 13.3.7; 26.1.2

(591) Vàng cam, trắng, nâu, đỏ, đen, xanh lá cây, nâu.

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH (VN)
Làng 6C/12 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Pa-tê; xíu mại; ruốc thịt (thịt heo, thịt bò, cá); nem nướng; nem chạo (nem thính); nem chua; chả, chả cá; hành phi.

Nhóm 30: Xì dầu; xốt may-on-ne (sốt trứng).

---

(210) **4-2025-31369**

(540)



(220) 30/06/2025
(441) 26/01/2026
(531) 12.3.3; 24.9.1; 25.1.25; 26.1.2
(591) Vàng, xanh than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN REGALCEN (VN)
Nhà số 77 đường Văn Nội, tổ 4, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; bồn tắm; thiết bị vệ sinh dùng cho nhà tắm và nhà vệ sinh.

---

(210) **4-2025-31399**

(540)



(220) 30/06/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.1; 3.1.16; 3.1.24
(731) 1. ĐỖ NGỌC HIẾU (VN)
Số 5 khu TT học viện chính trị quân sự, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN HOÀNG GIANG (VN)
Số 40a ngõ 158 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ đội đầu, tất [vớ], ba lô, túi xách, cặp, ví da, túi đeo chéo, móc đeo chìa khóa, móc đeo trang trí ba lô.

---

(210) **4-2025-31536**

(540)



(220) 01/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18
(591) Đỏ, xanh lá, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THANH (VN)
161B/62, 64 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp dưỡng da (chiết xuất từ tổ yến); kem dưỡng da (chiết xuất từ tổ yến); serum dưỡng da (chiết xuất từ tổ yến); mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; dầu gội thảo mộc; dầu xả thảo mộc.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (chiết xuất từ tổ yến); nước uống collagen (thực phẩm chức năng chiết xuất từ tổ yến); thực phẩm bổ sung từ tổ yến (thực phẩm chức năng).

Nhóm 10: Máy móc thiết bị làm đẹp thẩm mỹ, cụ thể là: máy chăm sóc da, máy massage mặt, máy rửa mặt, máy nâng cơ, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ.

Nhóm 29: Yến sào sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào; sữa chua yến sào; thực phẩm ăn nhanh có thành phần từ yến; tổ yến thô chưa qua chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo có thành phần từ yến; cháo yến, gói cháo yến ăn liền (cháo có bổ sung thành phần từ tổ yến).

Nhóm 31: Thức ăn cho chim yến.

Nhóm 32: Đồ uống có thành phần từ tổ yến, yến sào; nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

Nhóm 33: Rượu yến; rượu cocktail yến.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, bán hàng qua mạng internet (bán hàng online), kinh doanh chuỗi cửa hàng bán lẻ, xuất nhập khẩu các sản phẩm: máy móc thiết bị, hóa chất phục vụ nuôi yến, tinh dầu, hóa chất dùng trong nhà yến.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống phục vụ các món thức ăn đồ uống từ yến.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ tư vấn và chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2025-31565**

(540)

NANOMEDICAL

(220) 01/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 26.3.23
(591) Xám đậm.
(731) TÔN HÀ ANH (VN)
P404 nhà 17T2 KĐTM, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Các thành phần dùng trong sản xuất mỹ phẩm như vitamin, chất bảo quản và chất oxi hóa.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; tinh dầu; dầu thơm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội khô; dầu xả tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm để chăm sóc móng; chế phẩm làm rám nắng; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dính để cố định lông mi giả; chế phẩm tẩy trắng dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel làm trắng răng; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm lô hội cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch; nước tẩy trang mixen (micellar); kem đánh răng; thuốc đánh răng; bông tẩm chế phẩm tẩy trang; chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ dùng cho cơ thể; trà để tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem trên cơ sở tinh dầu dùng cho trị liệu bằng mùi hương; bút làm trắng răng; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; sáp đường tẩy lông; sáp tạo kiểu lông mày; bom tắm; nến/nến sáp xoa bóp dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng; sữa dưỡng da.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y; thực phẩm cho bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chế phẩm đánh răng có chứa thuốc; nến/nến sáp xoa bóp có chứa thuốc; dược phẩm; trà thảo dược; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; thảo dược; đồ uống y tế; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú; thuốc kháng sinh; dược phẩm kích thích mọc tóc; tá dược dùng cho mục đích y tế; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích y tế; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; thuốc viên làm thon người; thuốc viên làm làn da rám nắng; thuốc viên chống oxy hóa; nước rửa tay diệt khuẩn; dầu gội chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; kem đánh răng có chứa thuốc; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; dải băng chuẩn đoán để kiểm tra sữa mẹ dùng cho mục đích y tế; trà để tắm dùng cho mục đích trị liệu; dược phẩm chăm sóc sức khỏe.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; chân, tay, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương; thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc trẻ sơ sinh; dao kéo phẫu thuật; máy đo nhịp tim, thiết bị giám sát nhịp tim, thiết bị theo dõi thành phần cơ thể; đồ đạc chuyên dùng cho mục đích y tế; các sản phẩm thiết bị y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu; tư vấn về dược phẩm và dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; chăm sóc y tế; tư vấn sức khỏe; khám bệnh cho mục đích chuẩn đoán và điều trị y tế; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sau sinh; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế tại bệnh viện.

---

(210) **4-2025-31575**

(220) 01/07/2025
(441) 26/01/2026

(540)



(731) NGUYỄN THỊ NHUNG (VN)
Số 9, ngõ 295 Thụy Khuê, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng phù hợp cho mục đích y tế; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm liệu pháp thực vật dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp.

Nhóm 29: Trái cây đã chế biến dùng để làm thực phẩm; rau củ quả đã chế biến dùng để làm thực phẩm; thịt; cá (không còn sống) dùng để làm thực phẩm; sữa và đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu).

Nhóm 30: Bánh; kẹo; chế phẩm ngũ cốc; trà; cà phê; gia vị.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; điều hành kinh doanh cho khách sạn; cho thuê không gian quảng cáo.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn cho lĩnh vực bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức các sự kiện thể thao, văn hóa, giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cung cấp chỗ ở tạm thời; nhà hàng ăn uống; khách sạn.

---

(210) **4-2025-31866**

(540)



(220) 02/07/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đỏ, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ HÀ GIANG PHƯỚC TƯỜNG (VN)
Đường số 08 KCN Hòa Cầm, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Ống thép thủy lợi; ống thép thủy điện; ống thép chịu áp lực; dầm thép cầu trục; khuôn đúc ly tâm bằng kim loại; trụ quảng cáo bằng kim loại.

Nhóm 11: Thiết bị cơ khí nhiệt lạnh; nồi hơi công nghiệp; bồn chứa xăng dầu; bình khí nén.

Nhóm 37: Xây lắp các công trình bưu chính viễn thông; lưới điện có cấp điện áp đến 110KV; xây dựng.

Nhóm 40: Lắp ráp nhà tiền chế.

---

(210) **4-2025-32050**

(540)



(220) 03/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.21; 4.5.2; 4.5.3
(591) Trắng, hồng
(731) TRẦN DUY BEL (VN)
Số 83A Ngô Đức Kế, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 07: Máy móc cơ khí; thiết bị cơ khí.

---

(210) **4-2025-32086**

(540)



(220) 03/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 9.7.22; 11.3.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, nâu đỏ, đỏ, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH DOCTOR VY (VN)
Tổ 8, khu phố Trung Lợi, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán cà phê tự phục vụ; nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ spa.

---

(210) **4-2025-32087**

(540)



(220) 03/07/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đỏ, vàng, xanh dương, cam.
(731) NGUYỄN ĐÌNH VINH (VN)
Thôn Hoài Trung, xã Liên Bảo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ chạm và khảm trai ốc (giường, tủ, bàn, ghế và các đồ gỗ nội thất chạm khảm).

Nhóm 35: Mua bán: các loại đồ gỗ chạm và khảm trai ốc.

---

(210) **4-2025-32163**

(540)

La Rosa

(220) 03/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NGỌC DŨNG (VN)
138 Lương Khánh Thiện, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; áo gối.

---

(210) **4-2025-32164**

(540)

Haruki

(220) 03/07/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NGỌC DŨNG (VN)
138 Lương Khánh Thiện, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; áo gối.

---

(210) **4-2025-32165**

(540)

FLORA
LUXURY HOME

(220) 03/07/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NGỌC DŨNG (VN)
138 Lương Khánh Thiện, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; áo gối.

---

(210) **4-2025-32168**

(540)



(220) 03/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.3.2; 7.3.11; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.12
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NGỌC DŨNG (VN)
138 Lương Khánh Thiện, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; áo gối.

---

(210) **4-2025-32169**

(540)



(220) 03/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.12
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NGỌC DŨNG (VN)
138 Lương Khánh Thiện, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; áo gối.

---

(210) **4-2025-32170**

(540)



(220) 03/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.12
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NGỌC DŨNG (VN)
138 Lương Khánh Thiện, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; áo gối.

---

(210) **4-2025-32171**

(540)



(220) 03/07/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NGỌC DŨNG (VN)
138 Lương Khánh Thiện, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; áo gối

---

(210) **4-2025-32178**

(540)



(220) 03/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.8; 26.4.3; 26.4.18
(591) Xanh lam, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TĐH (VN)
Khu Bắc Sơn, xã Bắc Bình, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 09: Máy biến thế, biến áp (điện); dụng cụ đo điện; bộ chuyển mạch điện; thiết bị phân phối và điều khiển điện; thiết bị đầu cuối (điện).

---

(210) **4-2025-32188**

(540)



(220) 03/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.7; 25.7.25
(591) Màu xanh dương, màu xanh lá cây, màu xám nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SCIENCE & NATURE VIETNAM (VN)
Số 110-112 đường Kinh Dương Vương, quận 6, phường 13, thanh phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm vi sinh dùng trong xử lý nước nuôi trồng thủy sản; hóa chất xử lý nước thải công nghiệp và dân dụng (không dùng trong y tế).

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, sưởi nóng, làm mát, sinh hơi nước, nấu nướng, sấy khô, thông gió, cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 31: Động vật sống; thức ăn và đồ uống cho động vật

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì, sửa chữa hệ thống xử lý nước và thiết bị lọc nước trong nuôi trồng thủy sản và công nghiệp.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu; tái chế chất thải và rác thải; lọc không khí và xử lý nước;

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

---

(210) **4-2025-32218**

(540)

BITMANVN

(220) 03/07/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CHIMPPRO (VN)
Thửa đất số 37, tờ bản đồ số 01, thôn Thọ Khê, xã Văn Môn, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Tua vít, không dùng điện; dụng cụ vặn ốc vít [công cụ cầm tay]; khoan cầm tay, vận hành bằng tay; khoan tay kiểu bánh cóc [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ khoan.

---

(210) **4-2025-32235**

(540)

HASANY

(220) 03/07/2025
(441) 26/01/2026

(731) LÂM VIẾT VIỆT (VN)
Xã Hoàng Vân, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn sưởi nhà tắm.

---

(210) **4-2025-32247**

(540)

宁之春
Ning Zhi Chun

(220) 03/07/2025
(441) 26/01/2026

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 5.5.20

(731) TAIHE YIJIU BUSINESS MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
No.201, West Side of Xiyang South Road, Chengguan Town, Taihe County, Fuyang City, Anhui Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước ngọt.

---

(210) **4-2025-32262**

(540)

Nha Khoa Thẩm Mỹ AVORA

(220) 03/07/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AGROUP HOLDING (VN)
Số nhà R4-68-69, đường Hưng Gia 2, khu đô thị Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa thẩm mỹ: khám và chữa bệnh răng miệng; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; thẩm mỹ viện

---

(210) **4-2025-32283**

(540)



(220) 04/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NU VIỆT NAM (VN)
Số 2, ngách 6/14 phố Đội Nhân, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em; mũ nón.

---

(210) **4-2025-32284**

(540)



(220) 04/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NU VIỆT NAM (VN)
Số 2, ngách 6/14 phố Đội Nhân, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em; mũ nón.

---

(210) **4-2025-32304**

(540)



(220) 04/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, trắng, xanh rêu.
(731) CÔNG TY TNHH CHA KOBO (VN)
340/19 Phạm Văn Bạch, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc chổi khuấy matcha (chasen); muỗng đong matcha; bát dùng pha matcha (chawan); chén uống trà matcha; dụng cụ pha matcha không bằng kim loại.

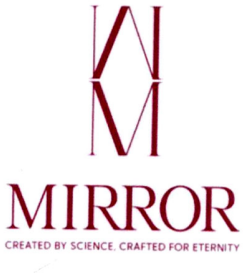
Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu: áo phông, áo khoác, mũ, túi vải có in nhãn hiệu, trang phục thời trang phong cách sống gắn liền với thương hiệu matcha.

Nhóm 30: Sản phẩm chế biến từ matcha: matcha; bột matcha; bột trà xanh; trà matcha; kem lạnh và bánh ngọt làm từ matcha; đồ uống không cồn chế biến từ matcha dưới dạng bột.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống: dịch vụ quán matcha; dịch vụ cung cấp đồ uống làm từ matcha tại chỗ và mang đi; dịch vụ kinh doanh quán đồ uống chuyên về matcha.

(210) **4-2025-32307**

(540)



(220) 04/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.11.7
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CP MIRROR FUTURE DIAMOND (VN)
74 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu khuếch tán; sản phẩm tạo mùi; hương không khí.

Nhóm 04: Nến thơm

Nhóm 14: Trang sức; nhẫn; vòng tay; dây chuyền; bông tai; trang sức đính đá quý nhân tạo.

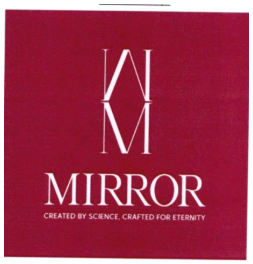
Nhóm 21: Hộp đựng nến; đồ trang trí pha lê; lọ đựng hương liệu; khay trưng bày thủy tinh.

Nhóm 35: Dịch vụ phân phối, bán lẻ sản phẩm bao gồm: nến thơm; tinh dầu khuếch tán; dịch vụ phân phối và bán lẻ trang sức, nhẫn, vòng tay, dây chuyền, bông tai, trang sức đính đá quý nhân tạo; dịch vụ phân phối và bán lẻ: hộp đựng nến, đồ trang trí pha lê, lọ đựng hương liệu, khay trưng bày thủy tinh.

---

(210) **4-2025-32308**

(540)



(220) 04/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.11.7
(591) Phần chữ màu trắng, nền chữ màu đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MIRROR FUTURE DIAMOND (VN)
74 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu khuếch tán; sản phẩm tạo mùi; hương không khí.

Nhóm 04: Nến thơm.

Nhóm 14: Trang sức; nhẫn; vòng tay; dây chuyền; bông tai; trang sức đính đá quý nhân tạo.

Nhóm 21: Hộp đựng nến; đồ trang trí pha lê; lọ đựng hương liệu; khay trưng bày thủy tinh.

Nhóm 35: Dịch vụ phân phối, bán lẻ sản phẩm bao gồm: nến thơm; tinh dầu khuếch tán; dịch vụ phân phối và bán lẻ trang sức, nhẫn, vòng tay, dây chuyền, bông tai, trang sức đính đá quý nhân tạo; dịch vụ phân phối và bán lẻ: hộp đựng nến, đồ trang trí pha lê, lọ đựng hương liệu, khay trưng bày thủy tinh.

---

(210) **4-2025-32337**

(540)



(220) 04/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 18.2.1; 26.1.4; 26.13.25
(731) ĐỖ THỊ TỐ QUYÊN (VN)
Khu 1 Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 18: Ví da; túi hành lý và túi xách.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: ví da, túi hành lý và túi xách, thắt lưng bằng da hoặc giả da

---

(210) **4-2025-32345**

(540)



(220) 04/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.20; 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3
(591) Xanh lá cây
(731) TRẦN ĐỨC LƯƠNG (VN)
Xã Diễn Ngọc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê bột; hạt cà phê chưa rang.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ cà phê, mua bán: cà phê rang, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê bột, cà phê chưa rang.

---

(210) **4-2025-32376**

(540)



(220) 04/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 18.3.21; 26.3.3; 26.3.4; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN NGỌC LINH (VN)
Thượng Quý, xã Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thời trang: quần áo, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu, tất.

---

(210) **4-2025-32377**

(540)



(220) 04/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.17; 24.15.21; 26.13.1; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN NGỌC LINH (VN)
Thượng Quý, xã Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thời trang: quần áo, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu, tất.

---

(210) **4-2025-32378**

(540)



(220) 04/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.3.11; 18.3.21; 26.3.2; 26.11.3; 26.11.12; 26.13.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN NGỌC LINH (VN)
Thượng Quý, xã Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thời trang: quần áo, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu, tất.

---

(210) **4-2025-32641**

(540)



(220) 07/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 6.1.2; 26.3.23
(591) Cam, đỏ sẫm.
(731) NGUYỄN MẠNH CHIẾN (VN)
Tổ dân phố số 7, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví; cặp; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; thắt lưng da (trang phục); găng tay da (trang phục); mũ; cà vạt; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, bán buôn: các sản phẩm thời trang, giày dép, túi xách, đồ da qua cửa hàng và qua mạng internet; dịch vụ mở showroom, chuỗi cửa hàng, đại lý phân phối, trưng bày và quảng bá sản phẩm thời trang.

---

(210) **4-2025-32676**

(540)



(220) 07/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21; 11.3.3
(591) Đen, hồng.
(731) PHẠM VĂN THÁI (VN)
Thôn Lễ Độ, xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học phục vụ chăm sóc cây cảnh; dung dịch dưỡng hoa kéo dài tuổi thọ hoa cắt cành; chế phẩm bảo quản hoa tươi; hóa chất xử lý sau thu hoạch cho hoa; chế phẩm đổi màu hoa theo yêu cầu; hóa chất dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và trong quy trình sản xuất.

Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; tinh dầu; sản phẩm chăm sóc cơ thể và vệ sinh cá nhân; sản phẩm tạo hương thơm cho không gian sống.

Nhóm 05: Dung dịch sát trùng; nước rửa tay diệt khuẩn; chế phẩm khử mùi có tính kháng khuẩn; hóa chất dùng trong y tế hoặc chăm sóc sức khỏe; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Dịch vụ thương mại điện tử, bán hàng trực tuyến, đại lý phân phối sản phẩm, bán buôn, bán lẻ hàng hóa tại siêu thị và cửa hàng: chế phẩm sinh học nông nghiệp (dung dịch dưỡng hoa, chăm sóc bảo quản hoa), hàng tiêu dùng (dầu gội, nước giặt, nước tẩy rửa), mỹ

phẩm, tinh dầu, đồ gia dụng (dụng cụ dao kéo nhà bếp, bàn ghế, đồ dùng trang trí bao gồm tranh ảnh, đồng hồ, đèn trang trí); dịch vụ quảng bá và giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đại lý bán hàng: chế phẩm sinh học nông nghiệp (dung dịch dưỡng hoa, chăm sóc bảo quản hoa), hàng tiêu dùng (dầu gội, nước giặt, nước tẩy rửa), mỹ phẩm, tinh dầu, đồ gia dụng (dụng cụ dao kéo nhà bếp, bàn ghế, đồ dùng trang trí bao gồm tranh ảnh, đồng hồ, đèn trang trí).

---

(210) **4-2025-32719**

(540)

Outclaws

(220) 07/07/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGÔ THỊ MINH TRANG (VN)
87 đường số 1E, khu dân cư Trung Sơn, ấp 48, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Hình nền kỹ thuật số; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; biểu tượng số; tệp hình ảnh có thể tải xuống được; sản phẩm đồ họa kỹ thuật số tải về.

Nhóm 16: Giấy dính [văn phòng phẩm]; bưu thiếp; tranh in; thiệp; sản phẩm in ấn khác.

---

(210) **4-2025-33093**

(540)

CrownCAD

(220) 08/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.7.1; 1.7.7; 1.7.20; 24.9.1; 26.1.1
(591) Vàng, da cam, xanh, trắng.
(731) SHANDONG HOTEAM SOFTWARE CO., LTD (CN)
15F, Mingsheng Building, No. 2117 Xinluo Street, High-tech Zone, Jinan City, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; chương trình máy tính, tải xuống được; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị để xử lý dữ liệu.

---

(210) **4-2025-33382**

(540)

Mầm May
SILVER

(220) 09/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ đậm, trắng.
(731) NGUYỄN NGỌC TRANG (VN)
Căn Hộ Số 02, Tầng 18, Công Trình Nhà Ở Cao Tầng, Kết Hợp Văn Phòng Thương Mại Và Đỗ Xe, Số 50, Ngõ 83 Đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; đồ kim hoàn; kim loại quý; hộp đựng đồ trang sức; đồ trang sức bằng đá quí nhân tạo.

---

(210) **4-2025-33384**

(540)



(220) 09/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.7; 26.4.18; 26.11.7
(591) Đen, vàng.
(731) HUỲNH NGỌC HÙNG (VN)
Thôn Hòa Nghĩa, xã Phù Mỹ Nam, tỉnh Gia Lai
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

---

(210) **4-2025-33587**

(540)



(220) 10/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, xanh lá cây.
(731) GUO CHAO (CN)
No. 31, Zhouhe Street, Bianhe Town, Jianli County, Hubei Province, China
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Hổ phách (nước hoa); nước thơm cô -lô –nhơ; chiết xuất của hoa (nước hoa); Nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu để sử dụng cho liệu pháp mùi hương.

---

(210) **4-2025-33594**

(540)



(220) 10/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.16; 3.7.24; 26.1.2; 26.1.18
(591) Vàng, cam, hồng, tím, xanh dương, xanh lá, đen.
(731) HỘ KINH DOANH VÕ ĐÔNG (VN)
140/2, ấp Dốc Mơ 1, xã Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật.

---

(210) **4-2025-33678**

(540)



(220) 10/07/2025
(441) 26/01/2026
(731) LƯƠNG ĐÌNH HOÀN (VN)
Thôn Giữa, xã Lai Khê, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; chổi lông trang điểm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày (cọ trang điểm); bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(210) **4-2025-33832**

(540)



(220) 11/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.6; 3.1.7; 3.1.8; 25.7.25
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PET PET (VN)
146 đường D2, phường Long Trường, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Tã lót cho thú cưng; chất khử mùi dùng cho khay đi vệ sinh của thú cưng.

Nhóm 06: Thẻ ghi tên cho thú cưng bằng kim loại; dụng cụ phân phối túi đựng chất thải của thú cưng, được gắn cố định, làm bằng kim loại; cửa ra vào làm bằng kim loại dùng cho thú cưng; phụ kiện đeo cổ cho thú cưng, cụ thể là chuông kim loại.

Nhóm 08: Dụng cụ bấm móng; bộ dụng cụ bấm và giũa móng; dụng cụ xén lông cho thú cưng; dụng cụ tỉa lông cho thú cưng.

Nhóm 09: Kính râm cho thú cưng; thiết bị an toàn đeo cổ cho thú cưng, cụ thể là đèn an toàn (đèn tín hiệu) và đèn chớp an toàn.

Nhóm 14: Đồ trang sức đeo cổ cho thú cưng, cụ thể là mặt dây chuyền và miếng cài trang trí (đồ trang sức).

Nhóm 16: Túi bằng chất dẻo dùng một lần để đựng chất thải thú cưng; vật liệu đệm lót bằng giấy hoặc bìa cứng, cụ thể là thảm lót chuồng thú cưng.

Nhóm 18: Quần áo cho thú cưng; túi vận chuyển thú cưng (phụ kiện cho thú cưng); vật dụng để dắt thú cưng đi dạo và giữ thú cưng, cụ thể là: dây dắt; vòng cổ và dây dẫn thú cưng; nơ cài (phụ kiện may mặc cho thú cưng); vòng đeo cổ chống ồn được lắp khớp với thẻ ghi tên bằng kim loại của thú cưng.

Nhóm 20: Giường cho thú cưng; đệm cho thú cưng; cũi cho thú cưng; thanh gỗ cào chân cho thú cưng; chuồng cho thú cưng; cổng an toàn làm bằng kim loại dùng cho thú cưng [đồ đạc].

Nhóm 21: Phụ kiện làm sạch cho thú cưng, cụ thể là găng tay chải lông rụng, cây lăn bụi, lược, bàn chải; đĩa ăn dùng cho thú cưng; khay đựng cát vệ sinh cho thú cưng.

Nhóm 24: Khăn lau cho thú cưng bằng vải; chăn cho thú cưng; bọc giường bằng vải.

Nhóm 26: Các hạt nhỏ làm phụ kiện trang trí cho vòng cổ của thú cưng.

Nhóm 27: Thảm ăn cho thú cưng; thảm trải sàn cho khay đựng cát vệ sinh cho thú cưng.

Nhóm 28: Đồ chơi bằng nhựa cho thú cưng; đồ chơi cho thú cưng.

Nhóm 31: Thức ăn tự nhiên cho thú cưng, chưa chế biến; thức ăn cho thú cưng; đồ nhai có thể ăn được cho thú cưng; cát vệ sinh thơm cho thú cưng; đồ ăn thưởng cho thú cưng có thể ăn được; cỏ bạc hà mèo; thức ăn chế biến cho thú cưng.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý mua bán, đại lý xuất nhập khẩu thú cưng và các sản phẩm dùng cho thú cưng, cụ thể là: thẻ ghi tên cho thú cưng bằng kim loại, dụng cụ phân phối túi đựng chất thải của thú cưng, được gắn cố định, làm bằng kim loại, cửa ra vào làm bằng kim loại dùng cho thú cưng, phụ kiện đeo cổ cho thú cưng, cụ thể là chuông kim loại, vòng đeo cổ chống ồn được lắp khớp với thẻ ghi tên bằng kim loại của thú cưng, dụng cụ bấm móng, bộ dụng cụ bấm và giũa móng, dụng cụ xén lông cho thú cưng, dụng cụ tỉa lông cho thú cưng, kính râm cho thú cưng, thiết bị an toàn đeo cổ cho thú cưng, cụ thể là đèn an toàn (đèn tín hiệu) và đèn chớp an toàn, đồ trang sức đeo cổ cho thú cưng, cụ thể là mặt dây chuyền và miếng cài trang trí (đồ trang sức), túi bằng chất dẻo dùng một lần để đựng chất thải thú cưng, vật liệu đệm lót bằng giấy hoặc bìa cứng, cụ thể là thảm lót chuồng thú cưng, quần áo cho thú cưng, phụ kiện cho thú cưng: dây dắt, vòng cổ, vali, túi vận chuyển thú cưng, vật dụng để dắt thú cưng di dạo và giữ thú cưng, cụ thể là, dây dắt, móc của dây buộc đặc biệt thích hợp cho dây dắt thú cưng, vòng cổ, dây buộc cổ có móc để giữ dây xích để buộc cổ và dây cáp để buộc cổ, vòng cổ và dây dẫn thú cưng, quần cho thú cưng, da sống để nhai sạch răng dùng cho thú cưng, túi đựng động vật để mang đi, phụ kiện đeo cổ cho thú cưng, cụ thể là nơ, bộ dây đai vòng qua nách dùng để dắt thú cưng di dạo, trang phục hóa trang cho thú cưng, áo đi mưa và áo gi lê cho thú cưng, mũ và giày cao cổ cho thú cưng, túi để mang thú cưng [túi], giường cho thú cưng, đệm cho thú cưng, đồ nội thất cho thú cưng, cũi cho thú cưng, thanh gỗ cào chân cho thú cưng, chuồng cho thú cưng, cổng an toàn làm bằng kim loại dùng cho thú cưng [đồ đạc], dụng cụ phân phối túi nhựa đựng chất thải của thú cưng, mang đi được, không làm bằng kim loại, chỗ nằm treo gắn cửa sổ cho thú cưng, phụ kiện làm sạch cho thú cưng, cụ thể là găng tay chải lông rụng, cây lăn bụi, mút xốp bọt biển, lược, bàn chải, dụng cụ thu gom phân của thú cưng, cụ thể là muỗng vận hành thủ công dùng cho mục đích gia dụng, đĩa ăn dùng cho thú cưng, bát ăn dùng cho động vật, khay đựng cát vệ sinh cho thú cưng, muôi (muỗng) múc thức ăn dùng cho mục đích gia dụng, đồ chứa đựng thức ăn và đồ ăn thưởng cho thú cưng dùng trong gia đình, lược chải lông cho thú cưng, khăn lau cho thú cưng bằng vải, chăn cho thú cưng, bọc giường bằng vải, nơ cài, phụ kiện may mặc cho thú cưng, các hạt nhỏ làm phụ kiện trang trí cho vòng cổ của thú cưng, thảm ăn cho thú cưng, thảm trải sàn cho khay đựng cát vệ sinh cho thú cưng, đồ chơi bằng nhựa cho thú cưng, đồ chơi cho thú cưng, thức ăn chế biến cho thú cưng, thức ăn tự nhiên, chưa chế biến, thức ăn cho thú cưng, đồ nhai có thể ăn được cho thú cưng, cát vệ sinh thơm cho thú cưng, đồ ăn thưởng cho thú cưng có thể ăn được, cỏ bạc hà mèo; quảng cáo; xúc tiến thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; tiêm phòng; tư vấn sức khỏe và chăm sóc y tế cho thú cưng; dịch vụ thẩm mỹ viện thú cưng; dịch vụ spa cho thú cưng.

Nhóm 45: Dịch vụ trông giữ thú cưng.

---

(210) **4-2025-33842**

(540)



(220) 11/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18
(731) VŨ THỊ HOA (VN)
Đội 3, thôn Từ Ô, xã Hải Hưng, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP
(BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; mắt kính; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng; bao đeo kính mắt; kính râm.

---

(210) **4-2025-33843**

(540)

MCCOIN
EYEWEAR

(220) 11/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18
(731) VŨ THỊ HOA (VN)
Đội 3, thôn Từ Ô, xã Hải Hưng, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; mắt kính; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng; bao đeo kính mắt; kính râm.

---

(210) **4-2025-33876**

(540)

KASON

(220) 11/07/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH LỌC ĐỘNG CƠ ĐỨC HIỀN (VN)
Thôn Nhân Hữu, xã Nhân Thắng, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 12: Bộ lọc gió dùng cho xe ô tô; bộ lọc gió điều hoà buồng lái (ca-bin) dùng cho xe ô tô.

---

(210) **4-2025-33881**

(540)

GN
HAPPY HOUSE
Hạnh phúc đến từ giấc ngủ

(220) 11/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ SX THƯƠNG MẠI AN PHÁT (VN)
Đội 7, thôn Trát Cầu, xã Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm) dùng cho giường ngủ; gối (không có chức năng y tế); đệm ngồi (không dùng cho mục đích y tế); ghế tựa, ghế băng dài có đệm (dùng trong phòng ngủ); mặt nệm lót (không điện).

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; vỏ chăn; vỏ gối; khăn trải giường; đệm bông (lót trong chăn, gối).

Nhóm 27: Thảm trải sàn dùng trong phòng ngủ; thảm trang trí (không dùng trong mục đích thể thao hoặc y tế); tấm lót sàn mềm dùng trong sinh hoạt gia đình; thảm nỉ; thảm len.

---

(210) **4-2025-33943**

(540)



(511) Nhóm 30: Gạo.

(220) 11/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.5.20; 5.7.3; 5.13.4; 26.1.1
(591) Nâu, vàng, xanh lá, trắng, đỏ thẫm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM (VN)
Thôn Dư Dụ 1, xã Tam Hưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

---

(210) **4-2025-33944**

(540)



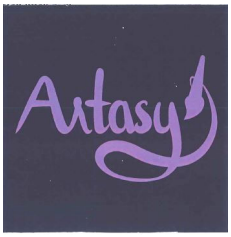
(511) Nhóm 30: Gạo.

(220) 11/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.1.6
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM (VN)
Thôn Dư Dụ 1, xã Tam Hưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

---

(210) **4-2025-33972**

(540)



(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

(220) 11/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 20.1.5; 20.1.11
(591) Đen, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ EUP (VN)
Số 120 đường Nguyễn Hoàng Tôn, phường Phú Thượng, thành phố Hà Nội

---

(210) **4-2025-34033**

(540)



(220) 11/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.17; 3.7.24; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐỒ ĐỒNG HẠNH PHÚC (VN)
737 đường Trường Chinh, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

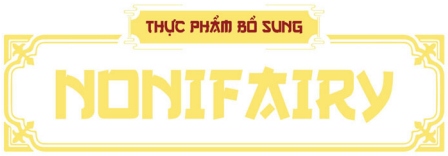
(511) Nhóm 06: Đồ thủ công mỹ nghệ bằng đồng; đồ đồng thiếc [tác phẩm nghệ thuật]; tranh bằng đồng; câu đối bằng đồng; đồ thờ cúng bằng đồng; đồ trang trí bằng đồng.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu; quảng cáo; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; xúc tiến thương mại bán hàng; mua bán và đại lý hàng hoá các sản phẩm: quà tặng bằng đồng, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ thờ, đồ trang trí bằng đồng, quà tặng cho hội nghị, quà tặng khuyến mại, quà tặng doanh nghiệp, quà tặng sự kiện, quà tặng lưu niệm, giỏ quà tặng, hộp đựng quà tặng, đồ nội thất dùng trong gia đình, dụng cụ ăn uống bằng đồng.

---

(210) **4-2025-34091**

(540)



(220) 11/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.1.9; 26.4.7; 26.4.18
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HỢP TÁC WINWINWIN (VN)
66 đường 270 Cao Lỗ, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người.

---

(210) **4-2025-34123**

(540)



(220) 11/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh lá đậm, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL KHẢI MINH (VN)
92, đường số 8, khu phố 21, phường Tân Tạo, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-34211**

(540)



(220) 14/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.7.3; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIAI LỢI LONG (VN)
K5, đường số 34, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Dầu ăn thực vật; trái cây sấy khô; mứt trái cây (mứt ướt); đậu và hạt dinh dưỡng chế biến từ thực vật [thực phẩm]; hạt dinh dưỡng chế biến từ thực vật [thực phẩm].

Nhóm 30: Hạt tiêu (dạng bột/hạt); gia vị làm từ thảo mộc; cây gia vị chế biến làm khô (dùng cho mục đích nấu ăn); nước sốt làm từ thực vật; nước sốt làm từ mật ong; nước sốt làm từ ngũ cốc; bột gạo, bột mì, bột bắp, bột sắn, bột khoai lang, bột nổi, bột cacao.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn.

---

(210) **4-2025-34288**

(540)

Floriane

(220) 14/07/2025
(441) 26/01/2026

(731) ĐINH THỊ PHƯƠNG ANH (VN)
P12.A45 XN LHXL Dầu Khí, phường Tam Thắng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-34306**

(540)

YUKAMI

(220) 14/07/2025
(441) 26/01/2026

(731) PHÙNG TRỌNG LỤC (VN)
Thôn Hậu Lộc, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; bếp từ; nồi chiên không dầu; nồi áp suất (dùng điện).

---

(210) **4-2025-34307**

(540)

國泰

(220) 14/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.1.5; 5.1.16
(591) Đen, trắng, ghi xám.

(731) CATHAY FINANCIAL HOLDING CO., LTD. (TW)
No. 296, Jen Ai Rd, Sec. 4, Taipei, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dán áp phích quảng cáo (quảng cáo dạng áp phích); dịch vụ kế toán; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ nghiên cứu thị trường; khảo sát kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; quảng cáo; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; dự báo kinh tế; cung cấp thông tin kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ lập hóa đơn; tiếp thị (marketing); dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; kiểm toán tài chính; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các chuyên gia khác nhau với khách hàng; chuẩn bị báo cáo nghiên cứu về khả năng sinh lợi kinh doanh; khảo sát kinh doanh cho người khác; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh

doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ hãng thông tin thương mại; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; trưng bày sản phẩm; quản lý kinh doanh cho khách sạn; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; dịch vụ lập kế hoạch chương trình điểm khuyến mại cho người khác để quảng bá sản phẩm hoặc dịch vụ của họ; dịch vụ cung cấp kế hoạch chương trình thưởng điểm thẻ tín dụng cho người khác để quảng bá sản phẩm và dịch vụ của họ; dịch vụ cung cấp chương trình điểm thưởng cho người tiêu dùng để quảng bá sản phẩm và dịch vụ của người khác; khuyến mãi thông qua việc tích lũy điểm; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tích lũy điểm; dịch vụ tích lũy thẻ điểm thưởng và phiếu giảm giá để quảng bá sản phẩm hoặc dịch vụ của mình; cho thuê không gian quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; mua sắm trực tuyến (cho người khác).

---

(210) **4-2025-34308**

(540)



(220) 14/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.1.5; 5.1.16
(591) Đen, trắng, ghi xám.
(731) CATHAY FINANCIAL HOLDING CO., LTD. (TW)
No. 296, Jen Ai Rd, Sec. 4, Taipei, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dán áp phích quảng cáo (quảng cáo dạng áp phích); dịch vụ kế toán; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ nghiên cứu thị trường; khảo sát kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; quảng cáo; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; dự báo kinh tế; cung cấp thông tin kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ lập hóa đơn; tiếp thị (marketing); dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; kiểm toán tài chính; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các chuyên gia khác nhau với khách hàng; chuẩn bị báo cáo nghiên cứu về khả năng sinh lợi kinh doanh; khảo sát kinh doanh cho người khác; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ hãng thông tin thương mại; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; trưng bày sản phẩm; quản lý kinh doanh cho khách sạn; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; dịch vụ lập kế hoạch chương trình điểm khuyến mại cho người khác để quảng bá sản phẩm hoặc dịch vụ của họ;

dịch vụ cung cấp kế hoạch chương trình thưởng điểm thẻ tín dụng cho người khác để quảng bá sản phẩm và dịch vụ của họ; dịch vụ cung cấp chương trình điểm thưởng cho người tiêu dùng để quảng bá sản phẩm và dịch vụ của người khác; khuyến mãi thông qua việc tích lũy điểm; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tích lũy điểm; dịch vụ tích lũy thẻ điểm thưởng và phiếu giảm giá để quảng bá sản phẩm hoặc dịch vụ của mình; cho thuê không gian quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; mua sắm trực tuyến (cho người khác).

---

(210) **4-2025-34385**

(540)

Beta

(220) 14/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 14.7.6; 26.4.1
(731) BETA UTENSILI S.P.A. (IT)
Via Volta 18, 20845 Sovico (Mb), Italy
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Hộp đựng dụng cụ, bằng kim loại (hộp rỗng); ngăn kéo bằng kim loại dùng cho dụng cụ di động; thùng chứa dụng cụ bằng kim loại (rỗng); tòa nhà và kết cấu có thể di chuyển, làm bằng kim loại.

Nhóm 07: Dụng cụ vận hành bằng khí nén; máy công cụ; vật dụng để gác, giữ dụng cụ của máy móc; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; dụng cụ cầm tay vận hành bằng cơ khí; máy và thiết bị hàn; thiết bị cuộn cơ khí; dụng cụ vận hành bằng điện.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ vận hành bằng tay; dụng cụ cắt, vận hành bằng tay; dụng cụ cầm tay cho xây dựng, sửa chữa và bảo dưỡng (vận hành thủ công); dụng cụ cầm tay để cắt, khoan, mài, mài sắc và xử lý bề mặt (vận hành thủ công); búa, búa cày và búa tạ; dụng cụ dùng để ghép nối và cố định bao gồm: dụng cụ cầm tay dùng để siết chặt, dụng cụ cầm tay dùng để lắp ráp, tua vít [không dùng điện], cờ lê [dụng cụ cầm tay], cờ lê lục giác [dụng cụ cầm tay], cái kìm, cái kìm càng cua, dụng cụ cầm tay để vặn và tháo, cưa tay, cái kẹp [dụng cụ cầm tay], dụng cụ tán đinh [dụng cụ cầm tay], dụng cụ bấm ghim công nghiệp [dụng cụ cầm tay], dụng cụ nhổ đinh [vận hành bằng tay], dụng cụ cầm tay để vặn bu lông và đai ốc, dụng cụ cầm tay để lắp ráp và tháo rời các bộ phận cơ khí, dụng cụ cầm tay đa năng; dụng cụ nâng thủ công.

Nhóm 09: Giày bảo hộ (chống tai nạn hoặc chấn thương); thiết bị đo lường, thiết bị định vị theo dõi; thiết bị giám sát và điều khiển; dụng cụ đo lường; com pa đo ngoài; dụng cụ đo vi lượng; dụng cụ đo độ thăng bằng gắn trên dây căng (line levels); thước chia độ của thợ mộc; thước đo góc; thước tỷ lệ; thước dây cuộn; la bàn; thiết bị đo bằng tia laser; thiết bị và dụng cụ thử nghiệm; thiết bị kiểm tra và kiểm soát chất lượng; thiết bị và dụng cụ tích trữ và lưu trữ điện năng; công tắc khởi động; thiết bị sạc pin; thiết bị đo áp suất; đồng hồ đo điện đa năng kỹ thuật số; đồng hồ đo điện đa năng dạng gập; nhiệt kế điện tử, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 20: Bàn làm việc cho thợ mộc; quầy làm việc [đồ nội thất]; tủ bằng kim loại; tủ đựng đồ [đồ nội thất]; tủ đựng dụng cụ [đồ nội thất, không bằng kim loại]; đồ nội thất.

---

(210) **4-2025-34456**

(540)



(220) 15/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 26.4.1; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) LÊ TUẤN ANH (VN)
Xóm 2, xã Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; phụ kiện của loa; micro; tai nghe; bộ chỉnh âm thanh; bộ trộn âm thanh.

---

(210) **4-2025-34457**

(540)

MOLINBRA

(220) 15/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23
(731) LÊ TRẦN MINH PHƯƠNG (VN)
Đội 5 thôn Bầu, xã Thiên Lộc, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ lót; quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ đi chân.

---

(210) **4-2025-34508**

(300) 40202502056P 27/01/2025 SG

(540)



(220) 15/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.12; 26.4.9; 26.7.25; 26.13.25; 26.15.15
(731) MYSTERY BOX PTE. LTD. (SG)
3 Phillip Street, #09-02, Royal Group Building, Singapore (048693)
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

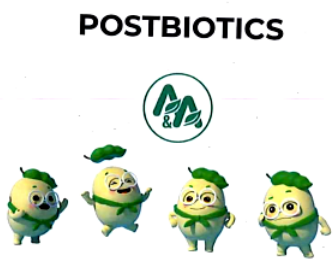
(511) Nhóm 28: Mô hình nhân vật; đồ chơi; đồ chơi bằng nhựa; bài lá; búp bê nhồi bông; bộ đồ chơi mô hình thủ công [đồ chơi]; đồ chơi cao su; nhân vật đồ chơi; đồ chơi bằng nhung; khối lắp ghép [đồ chơi]; búp bê có khớp cầu [bjd].

Nhóm 35: Tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; marketing; quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; khảo sát kinh doanh cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; tổ chức hội chợ thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

---

(210) **4-2025-34591**

(540)



(220) 15/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.9.19; 24.15.7; 26.1.1; 26.15.15; 26.15.25
(591) Trắng, đen, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG YẾN MEDITECH VIỆT NAM (VN)
Số 33 ngõ 62 Nguyễn Viết Xuân, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe cho trẻ em, phụ nữ, người lớn, người già [thực phẩm chức năng]: men vi sinh sống, men tiêu hóa; thực phẩm bổ sung Postbiotic; men vi sinh (men tiêu hóa); thực phẩm chăm sóc sức khỏe chứa vi khuẩn axit lactic; chế phẩm bổ sung cho thực phẩm bổ dưỡng (không chứa thuốc) chứa vi khuẩn axit lactic; hỗn hợp gồm vi khuẩn có lợi cho đường ruột sống.

---

(210) **4-2025-34599**

(540)



(220) 15/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 5.3.13; 25.5.25; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh coban.
(731) ZHAO QIUBO (CN)
Longjinggou Group, Community Residents Committee, Hema Street, Hema Town, Renhuai City, Guizhou Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước trái cây [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước ngọt; bia.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; marketing; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi.

---

(210) **4-2025-34640**

(540)

SAVA

(220) 15/07/2025
(441) 26/01/2026
(731) ZHANG HONG BIN (VN)
53/6 đường Tân Thành, phường Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 07: Máy bơm.

---

(210) **4-2025-34642**

(540)



(220) 15/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10
(591) Vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT KHÁCH SẠN GOLDSILK (VN)
Nhà số 6, dãy H7 tổ 26, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 20: Đệm; ruột gối.

Nhóm 24: Chăn; ruột chăn; vỏ gối; vải bọc [bọc đệm]; khăn tắm; khăn mặt; khăn tay bằng vải; tấm bảo vệ đệm [đồ vải].

Nhóm 35: Mua bán: đệm, ruột gối, chăn, ruột chăn, vỏ gối, vải bọc [bọc đệm], khăn tắm, khăn mặt, khăn tay, tấm bảo vệ đệm.

---

(210) **4-2025-34644**

(540)



(220) 15/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18
(591) Vàng, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT KHÁCH SẠN GOLDSILK (VN)
Nhà số 6, dãy H7 tổ 26, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 20: Đệm; ruột gối.

Nhóm 24: Chăn; ruột chăn; vỏ gối; vải bọc [bọc đệm]; khăn tắm; khăn mặt; khăn tay bằng vải; tấm bảo vệ đệm [đồ vải].

---

(210) **4-2025-34675**

(540)

Daiwa House

(220) 15/07/2025
(441) 26/01/2026
(731) DAIWA HOUSE INDUSTRY CO., LTD. (JP)
3-5, Umeda 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8241 JAPAN
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 37: Thi công công trình; tư vấn xây dựng; vận hành, kiểm tra và bảo trì thiết bị xây dựng; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy tính; sửa chữa hoặc bảo trì máy và thiết bị tải và dỡ hàng; sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị báo cháy; sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị điều hòa không khí [cho mục đích công nghiệp]; sửa chữa hoặc bảo trì đèn đốt; sửa chữa hoặc bảo trì nồi hơi; sửa chữa hoặc bảo trì bơm; sửa chữa hoặc bảo trì máy và thiết bị điện tử; sửa chữa hoặc bảo

trì máy và thiết bị viễn thông; sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị gia dụng dùng điện; sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị chiếu sáng dùng điện; sửa chữa hoặc bảo trì động cơ điện; sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị và máy điều khiển hoặc phân phối điện; sửa chữa hoặc bảo trì máy phát điện; sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị và dụng cụ phòng thí nghiệm; sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị và dụng cụ y tế; sửa chữa hoặc bảo trì máy và hệ thống sản xuất mạch tích hợp; sửa chữa hoặc bảo trì máy và hệ thống sản xuất thiết bị bán dẫn; sửa chữa hoặc bảo trì công cụ và máy cày [không phải là dụng cụ cầm tay]; sửa chữa hoặc bảo trì công cụ và máy xới; sửa chữa hoặc bảo trì công cụ và máy gặt; sửa chữa hoặc bảo trì hệ thống đỗ xe cơ khí; sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị đỗ xe đạp; sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị nấu nướng cho mục đích công nghiệp; sửa chữa hoặc bảo trì máy rửa bát cho mục đích công nghiệp; sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị kiểm soát ô nhiễm nước; sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị làm sạch nước; sửa chữa hoặc bảo trì máy và thiết bị nén chất thải; sửa chữa hoặc bảo trì máy nghiền chất thải; phục chế đồ đạc; sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị làm nóng nước dùng gas; sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị nấu nướng để hâm nóng không dùng điện; sửa chữa hoặc bảo trì biển hiệu; sửa chữa hoặc bảo trì phụ kiện bồn tắm; tư vấn về bảo trì phần cứng máy tính.

---

(210) **4-2025-34689**

(540)

VNDM

(220) 15/07/2025
(441) 26/01/2026

(731) MIRAE ASSET SECURITIES CO., LTD. (KR)
26 Eulji-ro 5-gil, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về phần mềm có thể tải xuống được dành cho tiền ảo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về chương trình máy tính có thể tải xuống được dành cho tiền điện tử; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thiết bị mã hóa bảo mật dùng để xác thực người dùng; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ thông tin thương mại; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc đặt hàng qua thư bằng viễn thông; dịch vụ xử lý dữ liệu điện tử; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thẻ IC tích hợp chức năng thanh toán tiền điện tử; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

---

(210) **4-2025-34690**

(540)

USDM

(220) 15/07/2025
(441) 26/01/2026

(731) MIRAE ASSET SECURITIES CO., LTD. (KR)
26 Eulji-ro 5-gil, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về phần mềm có thể tải xuống được dành cho tiền ảo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về chương trình máy tính có thể tải xuống được dành cho tiền điện tử; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thiết bị mã hóa bảo mật dùng để xác thực

người dùng; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ thông tin thương mại; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc đặt hàng qua thư bằng viễn thông; dịch vụ xử lý dữ liệu điện tử; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thẻ IC tích hợp chức năng thanh toán tiền điện tử; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

---

(210) **4-2025-34694**

(220) 15/07/2025

(441) 26/01/2026

(540)

KRWM

(731) MIRAE ASSET SECURITIES CO., LTD. (KR)
26 Eulji-ro 5-gil, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về phần mềm có thể tải xuống được dành cho tiền ảo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về chương trình máy tính có thể tải xuống được dành cho tiền điện tử; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thiết bị mã hóa bảo mật dùng để xác thực người dùng; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ thông tin thương mại; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc đặt hàng qua thư bằng viễn thông; dịch vụ xử lý dữ liệu điện tử; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thẻ IC tích hợp chức năng thanh toán tiền điện tử; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

---

(210) **4-2025-34697**

(220) 15/07/2025

(441) 26/01/2026

(540)

Digital X

(731) MIRAE ASSET SECURITIES CO., LTD. (KR)
26 Eulji-ro 5-gil, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về phần mềm có thể tải xuống được dành cho tiền ảo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về chương trình máy tính có thể tải xuống được dành cho tiền điện tử; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thiết bị mã hóa bảo mật dùng để xác thực người dùng; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ thông tin thương mại; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc đặt hàng qua thư bằng viễn thông; dịch vụ xử lý dữ liệu điện tử; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thẻ IC tích hợp chức năng thanh toán tiền điện tử; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

---

(210) **4-2025-34698**

(540)

VNDX

(220) 15/07/2025
(441) 26/01/2026

(731) MIRAE ASSET SECURITIES CO., LTD. (KR)
26 Eulji-ro 5-gil, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về phần mềm có thể tải xuống được dành cho tiền ảo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về chương trình máy tính có thể tải xuống được dành cho tiền điện tử; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thiết bị mã hóa bảo mật dùng để xác thực người dùng; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ thông tin thương mại; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc đặt hàng qua thư bằng viễn thông; dịch vụ xử lý dữ liệu điện tử; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thẻ IC tích hợp chức năng thanh toán tiền điện tử; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

---

(210) **4-2025-34711**

(540)

UNIKING

(220) 15/07/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP UNIBEAR VIỆT NAM (VN)
Lô số 29, đường số 9, khu công nghiệp Tân Đức, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Xích công nghiệp (xích dẫn động trừ loại dùng cho xe cộ mặt đất).

Nhóm 12: Phụ tùng xe máy; xích truyền động cho xe cộ mặt đất.

Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe máy, xích công nghiệp, xích truyền động cho xe cộ mặt đất.

---

(210) **4-2025-34719**

(300) 2025-61212 03/06/2025 JP

(540)

BARUneo

(220) 15/07/2025
(441) 26/01/2026

(731) GSL NEO JAPAN CO., LTD. (JP)
23-2 Okayama-cho, Matsusaka-shi, Mie, Japan

(740) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Hóa chất; chế phẩm cải thiện chất lượng nước [hóa chất]; chế phẩm hoạt động bề mặt; hóa chất dùng trong sản xuất mỹ phẩm chăm sóc da; chất khử mùi (chỉ sử dụng cho mục đích công nghiệp); chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm kích thích sinh trưởng cây trồng; chế phẩm cải tạo đất; phân bón; phân bón có chứa vi khuẩn lactobacillus; chế phẩm dạng bột chứa vi khuẩn lactobacillus dùng trong sản xuất thức ăn chăn nuôi.

---

(210) **4-2025-34804**

(540)

NiNa Koi

(220) 16/07/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đen, trắng.
(731) PHẠM THỊ LIÊN (VN)
Số 109 Nhổn, phường Phương Canh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Axit amin dùng cho mục đích sử dụng cho cá koi; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế sử dụng cho cá koi; chế phẩm enzyme dùng cho mục đích y tế sử dụng cho cá koi; chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm vitamin, chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dành cho cá koi.

---

(210) **4-2025-34822**

(540)

iCheco

(220) 16/07/2025
(441) 26/01/2026
(731) PHAN ĐỨC THỌ (VN)
Khu Trung Tiến, xã Phú Khê, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Micro; thiết bị giảng dạy; phụ kiện điện thoại; đi-ốt phát quang [led]; loa; tai nghe.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bóng đèn đi-ốt phát quang [led]; bóng đèn thông minh; bóng đèn điện; đèn điện; đèn trần.

---

(210) **4-2025-34847**

(540)

VENCO MALL

(220) 16/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.11.7; 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng ngà, xanh than.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG HÓA CHẤT (VN)
Lô 135 TT3 khu đô thị Mỹ Đình - Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong khu đô thị, khách sạn; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ bán buôn bán lẻ: gia vị, bánh kẹo, nước giải khát bằng trái cây [đồ uống], nước [đồ uống], đồ uống không cồn, đồ uống có cồn, nước uống có ga, bún khô, phở khô, miến khô, trái cây sấy khô, rau sấy khô nhiệt độ thấp, gạo.

---

(210) **4-2025-34907**

(540)



(220) 16/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.5; 7.1.12; 7.1.24; 24.1.1; 26.3.23; 26.5.1; 26.15.15
(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NFT VIỆT NAM (VN)
Nhà số 9, tập thể Vật tư Thủy Lợi, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa chống cháy (bằng kim loại); cửa thép chống cháy; cửa nhôm chống cháy; các sản phẩm cơ khí bằng kim loại (như cửa sắt, cửa nhôm, cửa inox, cửa thép an toàn); van gió chặn lửa chống cháy bằng kim loại (không phải bộ phận của máy móc); ống gió chặn lửa chống cháy bằng kim loại (không phải bộ phận của máy móc).

Nhóm 09: Ống gió tự động chặn lửa chống cháy (thiết bị dập lửa); ống gió tự động chặn lửa chống cháy (thiết bị dập lửa); thiết bị và hệ thống phòng cháy chữa cháy.

Nhóm 17: Vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt (màng ngăn chống cháy); rèm chống cháy; gối chống cháy (vật liệu để bịt kín, cách ly); gioăng chống cháy [gioăng đệm kín]; vòng đai chống cháy [vòng đệm ống]; cao su, cao su chống cháy, dạng thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 19: Cửa và khung cửa bằng gỗ các loại và không bằng kim loại; cửa gỗ chống cháy lõi thép; cửa nhựa chống cháy lõi thép; vách ngăn không bằng kim loại; vật liệu xây dựng phi kim loại (vách ngăn chống cháy); kính ngăn cháy lan (dùng trong xây dựng).

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), nhập khẩu các sản phẩm: cửa chống cháy (bằng kim loại), cửa thép chống cháy, cửa nhôm chống cháy, các sản phẩm cơ khí bằng kim loại (như cửa sắt, cửa nhôm, cửa inox, cửa thép an toàn), cửa và khung cửa bằng gỗ các loại và không bằng kim loại, cửa gỗ chống cháy lõi thép, cửa nhựa chống cháy lõi thép, vách ngăn không bằng kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại (vách ngăn chống cháy), kính ngăn cháy lan (dùng trong xây dựng), vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt (màng ngăn chống cháy), rèm chống cháy, gối chống cháy (vật liệu để bịt kín, cách ly), gioăng chống cháy [gioăng đệm kín], vòng đai chống cháy [vòng đệm ống], cao su, cao su chống cháy, dạng thô hoặc bán thành phẩm, van gió tự động chặn lửa, chống cháy (thiết bị dập lửa), ống gió tự động chặn lửa chống cháy (thiết bị dập lửa), thiết bị và hệ thống phòng cháy chữa cháy, van gió chặn lửa chống cháy bằng kim loại (không phải bộ phận của máy móc), ống gió chặn lửa chống cháy bằng kim loại (không phải bộ phận của máy móc), ống gió tự động chặn lửa chống cháy (thiết bị dập lửa).

---

(210) **4-2025-35355**

(540)

SINH MỸ

(220) 18/07/2025
(441) 26/01/2026
(731) HỘ KINH DOANH ĐOÀN THỊ NGUYỆT (VN)
Tổ 17, xã Nam Trực, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay như: dao cắt, dao băm, dao thái, kéo cắt, kéo xén, kéo tỉa.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý, ký gửi, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày giới thiệu: dao cắt, dao băm, dao thái, kéo cắt, kéo xén, kéo tỉa.

---

(210) **4-2025-35410**

(540)



(220) 18/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BĂNG KEO PHÚ SANH (VN)
Số 27 đường 30/4, phường Phú Thọ Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Băng dính cho mục đích văn phòng; băng dính cho mục đích gia dụng; bộ phân phối băng dính; văn phòng phẩm; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; giấy dính.

Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; quảng cáo; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh.

---

(210) **4-2025-35424**

(540)

BLACKDOKI

(220) 18/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.1
(731) PHẠM VĂN THỨC (VN)
Căn hộ chung cư số 909, chung cư Newtatco 9 tầng, tổ 33, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

---

(210) **4-2025-35425**

(540)



(220) 18/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ đậm, trắng.
(731) BÙI CAO LỢI (VN)
Khu Mồ Tân, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ nha khoa; dịch vụ làm tóc; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2025-35426**

(540)



(220) 18/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18
(731) TRẦN VĂN LÊ (VN)
Xóm Đình Diệc, thôn Phong Lâm, xã Gia Phúc, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

---

(210) **4-2025-35429**

(540)



(220) 18/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.2.3
(591) Trắng, đen, xám bạc, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC & NỘI THẤT MERCURY VIỆT NAM (VN)
Số nhà 3, ngách 60/22, ngõ 60 đường Hoàng Tăng Bí, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH VITAM (CÔNG TY LUẬT TNHH VITAM)

(511) Nhóm 37: Xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; xây dựng công trình công ích; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; chuẩn bị mặt bằng; hoàn thiện công trình xây dựng; hoạt động xây dựng chuyên dụng khác.

Nhóm 42: Hoạt động thiết kế chuyên dụng (thiết kế trang trí nội thất); lập dự án đầu tư xây dựng công trình (không bao gồm lập dự toán, tổng dự toán và chi phí đầu tư xây dựng công trình).

---

(210) **4-2025-35451**

(540)

MAXSIL

(220) 18/07/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨ LONG (VN)
18 Nguyễn Thiệu Lâu, phường Phú Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm sơn móng tay; dầu xả tóc; dầu hấp tóc; kem duỗi tóc.

---

(210) **4-2025-35452**

(540)

MIKANO

(220) 18/07/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨ LONG (VN)
18 Nguyễn Thiệu Lâu, phường Phú Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm sơn móng tay; dầu xả tóc; dầu hấp tóc; kem duỗi tóc.

---

(210) **4-2025-35486**

(540)



(220) 18/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.8; 26.4.18
(591) Hồng, xanh dương, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KIM NGÂN (VN)
92/3 Phan Bội Châu, ấp Tân Tiến, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Tã giấy trẻ sơ sinh; miếng lót giấy (thấm hút, khử khuẩn, giữ vệ sinh dùng cho trẻ sơ sinh); khăn ướt vệ sinh cho bé.

Nhóm 24: Các loại khăn vải, hàng dệt dùng cho gia đình, trẻ em (khăn sữa, khăn tắm, khăn quấn, khăn xô).

Nhóm 25: Quần áo, mũ nón, giày dép (bao gồm quần áo sơ sinh, quần áo tiện lợi, bodysuit, áo liền quần).

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, phân phối, mua bán: tã giấy, miếng lót giấy, khăn ướt vệ sinh, khăn sữa, khăn tắm, khăn quấn, quần áo, mũ nón, giày dép (dùng cho trẻ sơ sinh).

---

(210) **4-2025-35566**

(540)



(220) 18/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 3.6.3; 11.7.3
(591) Nâu sẫm, trắng.
(731) MAI THỊ THÙY DUNG (VN)
Tổ 1, khu phố 5, phường Bà Rịa, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Trang phục cho thú cưng; vòng cổ dùng cho thú cưng; dây đeo cổ cho thú cưng (để dắt); quần áo cho vật nuôi trong nhà; ba lô cho thú cưng; khăn quàng cổ cho thú cưng.

---

(210) **4-2025-35569**

(540)



(220) 18/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.1.1; 25.3.3; 26.5.1
(591) Trắng, da cam nhạt, da cam, da cam đậm, vàng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NADISA (VN)
TDP 3 Tiên, xã Yên Lạc, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Miến khô; phở khô; miến canh; mì sợi; mì ống; bánh đa khô.

---

(210) **4-2025-35598**

(540)

ECOMIN
SMARTER - SLEEKER - STRONGER

(220) 18/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.8
(591) Cam, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIẢI PHÁP ECOMARK (VN)
Số nhà 49, tổ 8, xã Thư Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Các loại cửa bằng kim loại: cửa cuốn, cửa sổ, cửa đi, vách ngăn bằng kim loại, vách kính lớn cho các tòa nhà cao tầng bằng hợp kim nhôm; cửa và vách bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-35814**

(540)



(220) 21/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 8.7.4; 26.1.1
(591) Vàng, cam, đỏ, xám, kem.
(731) LÊ PHẠM NHƯ THI (VN)
Thôn Lạc Tân 1, xã Cà Ná, tỉnh Khánh Hòa
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mì; bánh ngọt; bánh pizza.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: bánh kẹo, bánh mì, bánh ngọt, bánh pizza; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán hàng; dịch vụ sàn thương mại điện tử (cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ); dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ quĩ từ thiện; dịch vụ quyên góp quĩ từ thiện.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ tổ chức, hội thảo liên quan đến từ thiện; dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-35867**

(540)



(220) 21/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 2.3.4; 5.7.21; 5.7.22; 25.1.25; 26.1.1; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, hồng, đen, nâu, trắng.
(731) THEPPADUNGPORN COCONUT COMPANY LIMITED (TH)
5/895 Borommaratchachonnai Road, Arunamarin, Bangkoknoi, Bangkok 10700, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Sữa dừa.

---

(210) **4-2025-35871**

(540)



(220) 21/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.3.1; 26.3.4; 26.3.5; 26.15.15
(591) Nâu, trắng, nâu đậm.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIÊN PHONG (VN)
Tòa nhà thành phố Bank, số 57, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ chứng khoán; dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ bảo lãnh do ngân hàng thực hiện; dịch vụ uỷ thác do ngân hàng thực hiện; dịch vụ gửi tiết kiệm do ngân hàng thực hiện; dịch vụ cho thuê két để cất đồ quý do ngân hàng thực hiện; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ sử dụng thẻ tín dụng; dịch vụ thanh toán qua hệ thống điện tử; dịch vụ cho thuê tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đánh giá bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ đầu tư chứng khoán; dịch vụ mua bán chứng khoán; dịch vụ bảo lãnh chứng khoán; dịch vụ bảng niêm yết thị trường chứng khoán; dịch vụ tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ ký hợp đồng bảo hiểm; dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ thông tin bảo hiểm; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ tài chính cho mục đích mua bán trả góp; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ phát hành trái phiếu có giá trị; dịch vụ phát hành thẻ bảo hiểm du lịch; dịch vụ cho vay thế chấp; dịch vụ thanh toán lương hưu.

---

(210) **4-2025-35874**

(540)



(220) 21/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 26.3.1; 26.3.4; 26.3.5; 26.4.18; 26.15.15
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIÊN PHONG (VN)
Tòa nhà TPBank, số 57, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ chứng khoán; dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ bảo lãnh do ngân hàng thực hiện; dịch vụ uỷ thác do ngân hàng thực hiện; dịch vụ gửi tiết kiệm do ngân hàng thực hiện; dịch vụ cho thuê két để cất đồ quý do ngân hàng thực hiện; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ sử dụng thẻ tín dụng; dịch vụ thanh toán qua hệ thống điện tử; dịch vụ cho thuê tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đánh giá bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ đầu tư chứng khoán; dịch vụ mua bán chứng khoán; dịch vụ bảo lãnh chứng khoán; dịch vụ bảng niêm yết thị trường chứng khoán; dịch vụ tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ ký hợp đồng bảo hiểm; dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ thông tin bảo hiểm; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ tài chính cho mục đích mua bán trả góp; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ

phát hành trái phiếu có giá trị; dịch vụ phát hành thẻ bảo hiểm du lịch; dịch vụ cho vay thế chấp; dịch vụ thanh toán lương hưu.

---

(210) **4-2025-35880**

(540)

ZENAMI

(220) 21/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 9.1.5; 26.1.1; 26.1.5; 26.11.3; 26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ THB (VN)
Phòng 9, tầng 19, toà nhà Charm Vit, số 117 Trần Duy Hưng, phường Yên Hoà, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; kem mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; thuốc dùng cho người; si rô dùng cho mục đích dược phẩm; thảo dược.

Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm (không còn sống); chất chiết từ thịt; rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; dầu thực vật; mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Bột; chế phẩm làm từ ngũ cốc; đường; gia vị; thảo mộc đã bảo quản; dấm, nước sốt; các loại gia vị khác.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống hoa quả (không cồn); nước ép hoa quả; si rô; các chế phẩm khác để làm đồ uống không cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà trọ.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ thẩm mỹ viện; chăn nuôi động vật; dịch vụ nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

---

(210) **4-2025-35883**

(540)

bibibobo

(220) 21/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.2.1; 26.1.1; 26.4.10
(591) Xám nhạt, xám đậm, be, hồng, xanh xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ HOÀNG BÁCH (VN)
Số nhà 19 ngõ 8 thôn Phù Chính, xã Thổ Tang, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; khẩu trang (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, khẩu trang (trang phục).

---

(210) **4-2025-35888**

(540)

amazon basics

(220) 21/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.8; 24.15.1
(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 03: Bông tăm đa dụng để sử dụng cá nhân (không phải cho mục đích y tế); chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu em bé (không chứa thuốc); nước thơm dưỡng thể; sữa tắm; sữa tắm tạo bọt bong bóng; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; viên bông gòn cho mục đích mỹ phẩm; bông tẩy trang miếng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm rửa bát; khăn lau được tẩm chất làm sạch dùng cho vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc); khăn lau vệ sinh tẩm chế phẩm làm sạch có thể xả xuống toilet; khăn lau vệ sinh có tẩm chất làm sạch sử dụng ngoài da có thể xả xuống toilet; dầu xả tóc; chất tẩy rửa cho việc sử dụng trong gia đình; nước súc miệng chống sâu răng không chứa thuốc; chế phẩm tắm không chứa thuốc; xà phòng rửa tay không chứa thuốc; nước súc miệng không chứa thuốc; chế phẩm không chứa thuốc để bôi, dưỡng ẩm và chăm sóc tóc, da đầu, da và móng; sáp dầu khoáng dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước thơm dưỡng da; kem dưỡng ẩm cho da; bộ làm trắng răng (miếng dán làm trắng răng); chế phẩm làm trắng răng; khăn lau được tẩm chế phẩm làm sạch (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2025-35895**

(540)

DOTRUSU

(220) 21/07/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ DOSU (VN)
Số 03, ngách 72/59 đường Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn, vecni, sơn mài.

---

(210) **4-2025-35924**

(540)

FLEX

(220) 21/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.9
(591) Hồng, đen.
(731) N.K.Y. TECHNOLOGY COMPANY LIMITED. (TH)
34/2 Sukhaphiban 2 Road, Prawet, Bangkok 10250, Thailand
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Bộ tăng áp cho động cơ; thiết bị làm mát khí nén cho động cơ; bộ lọc không khí cho động cơ ô tô; bộ tản nhiệt [làm mát] cho động cơ và máy.

---

(210) **4-2025-35929**

(540)

KHIẾT

(220) 21/07/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MASARA VIỆT NAM (VN)
617 Lê Trọng Tấn, phường Bình Hưng Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2025-35935**

(540)

NautreBty

(220) 21/07/2025
(441) 26/01/2026

(731) GUANGZHOU HUASE BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 601, 6th Floor, Building A, Dashan Industrial Zone, Qinghu Village, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân.

---

(210) **4-2025-35968**

(540)

AFFA
AFFA FASHION STYLE
CLASSIC AND VOGUE

(220) 21/07/2025
(441) 26/01/2026

(531) 3.1.1; 3.1.16; 3.1.24

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẾ HƯƠNG (VN)
99/1 khu phố 3, phường Hoà Lợi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-35979**

(540)



(220) 21/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.2.7; 26.11.12
(591) Đỏ, vàng da cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MCST (VN)
Số 77 - 79 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Đinh dùng trong xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Xi măng; vôi; cát; sỏi; vữa; gạch không bằng kim loại; ngói không bằng kim loại; cửa không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 35: Kinh doanh thương mại than đá (nhiên liệu).

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; hoạt động tài chính; hoạt động tiền tệ.

Nhóm 37: Khai thác khoáng sản; khai thác đá; khai thác mỏ; xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ phân phối điện; dịch vụ truyền tải điện; cung cấp năng lượng điện; mua bán năng lượng điện; dịch vụ vận tải; cho thuê kho bãi; lưu giữ hàng hóa; dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ đóng gói hàng hóa.

---

(210) **4-2025-35980**

(540)



(220) 21/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.5.4; 26.5.18; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Đỏ cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MCST (VN)
Số 77 - 79 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Đinh dùng trong xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Xi măng; vôi; cát; sỏi; vữa; gạch không bằng kim loại; ngói không bằng kim loại; cửa không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 35: Kinh doanh thương mại than đá (nhiên liệu).

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; hoạt động tài chính; hoạt động tiền tệ.

Nhóm 37: Khai thác khoáng sản; khai thác đá; khai thác mỏ; xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ phân phối điện; dịch vụ truyền tải điện; cung cấp năng lượng điện; mua bán năng lượng điện; dịch vụ vận tải; cho thuê kho bãi; lưu giữ hàng hóa; dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ đóng gói hàng hóa.

---

(210) **4-2025-36656**

(540)

HUESUNG

(220) 24/07/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THÀNH ĐẠT (VN)
Thôn Lực Điền, xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 07: Bộ chế hòa khí; vòng bi (bạc đạn).

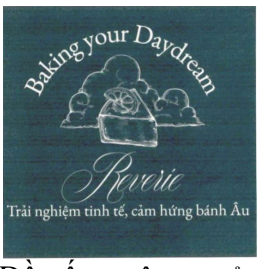
Nhóm 09: Pin điện; bình ắc quy; thiết bị nạp ắc quy.

Nhóm 12: Miếng vá săm xe; miếng vá bằng cao su có chất dính để sửa chữa lốp xe và săm xe; lốp xe dùng cho các loại xe cộ; nhông xích xe máy; linh kiện, phụ tùng xe máy; gương chiếu hậu cho xe cộ.

---

(210) **4-2025-36663**

(540)



(220) 24/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11; 8.1.16
(591) Xanh rêu, trắng.
(731) TRỊNH HUYỀN MAI (VN)
Thôn Trung Sơn, phường Trúc Lâm, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao; trà; kẹo; bánh kẹo; bánh ngọt; sản phẩm làm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn mang đi.

---

(210) **4-2025-36691**

(540)



(220) 24/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 1.17.11; 5.3.20; 5.5.16; 5.5.21; 5.7.27; 26.1.1
(591) Xanh lục, vàng, xanh lá, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TM DV DYV (VN)
90 Huỳnh Văn Đảnh, phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê rang xay; cà phê hạt; cà phê hòa tan.

---

(210) **4-2025-36699**

(540)

SEN HỒNG

(220) 24/07/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG SEN HỒNG (VN)
Số 195 đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh cho cây trồng.

Nhóm 31: Hạt giống; cây giống; hạt giống lúa; rau, củ và quả tươi; thảo mộc tươi; cám chăn nuôi; thóc tươi chưa qua xử lý.

---

(210) **4-2025-36747**

(540)

ALIDOMEN

(220) 24/07/2025
(441) 26/01/2026

(731) TRẦN HẢI YẾN (VN)
Thôn 6, xã Hát Môn, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

---

(210) **4-2025-36942**

(540)

HÒA PHÁT VIỆT

(220) 25/07/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN HỮU TRƯỜNG (VN)
Thôn Ba Cản, xã Tân Hội, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 11: Bồn tự hoại bằng nhựa; bể phốt bằng nhựa.

Nhóm 17: Ống mềm, không bằng kim loại; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống cứng.

Nhóm 19: Ống cứng, không bằng kim loại.

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa.

---

(210) **4-2025-36980**

(540)



(220) 25/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.7.27; 9.7.1; 26.4.18
(591) Xanh dương, vàng nghệ.
(731) CÔNG TY TNHH NONLA VIET NAM GLOBAL (VN)
Số 74, tỉnh lộ 8, thôn 1, xã Quảng Phú, tỉnh Đăk Lăk

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao.

---

(210) **4-2025-37063**

(540)

WellHerb Women

(220) 25/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.3.3
(591) Đỏ mận, vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM E&S VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, số 44 Nghĩa Đô, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2025-37064**

(540)

LA TIATO

(220) 25/07/2025
(441) 26/01/2026
(591) Tím than, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM E&S VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, số 44 Nghĩa Đô, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2025-37065**

(540)

Hemoglobin
E&S PHARMA

(220) 25/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.8
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM E&S VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, số 44 Nghĩa Đô, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2025-37067**

(540)

Men vi sinh
BibiBio

(220) 25/07/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh da trời, xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM E&S VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, số 44 Nghĩa Đô, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2025-37068**

(540)

Girl Secret
Girl Secret

(220) 25/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.9; 2.3.1; 5.3.13; 5.3.20
(591) Hồng đỏ, hồng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM E&S VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, số 44 Nghĩa Đô, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2025-37071**

(540)

WellOva

(220) 25/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.21
(591) Tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM E&S VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, số 44 Nghĩa Đô, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2025-37072**

(540)

L-ARGININE
FOR MEN E&S PHARMA

(220) 25/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM E&S VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, số 44 Nghĩa Đô, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2025-37523**

(540)

CRAPIA

(220) 29/07/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN SANH NHƠN (VN)
Số 9 đường 8 phường Long Thạch Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 29: Nông sản đã chế biến, nông sản đông lạnh, nông sản đóng hộp như rau, củ, quả; hải sản đông lạnh đóng gói; trái cây sấy khô; trái cây sấy dẻo.

Nhóm 30: Mì tôm (mì ăn liền); phở ăn liền; mì tươi.

Nhóm 40: Dịch vụ đóng gói thực phẩm, đồ uống theo yêu cầu; dịch vụ bảo quản thực phẩm và đồ uống; dịch vụ chế biến nông sản; dịch vụ chế biến nguyên liệu cho sản xuất thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn nhanh; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(210) **4-2025-37542**

(540)

PHÚC HƯNG AN

(220) 29/07/2025
(441) 26/01/2026

(591) Đen

(731) CÔNG TY TNHH GIẤY PHÚC HƯNG (VN)
Số nhà 25, ngõ Quyết Tâm, đường Dương Ổ, khu Dương Ổ, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

---

(210) **4-2025-37548**

(540)

ViJaHan

(220) 29/07/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.11.12

(591) Hồng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH LÊ QUANG VINH (VN)
Thôn Minh Thành 2, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(511) Nhóm 20: Đệm; đệm lò xo; đệm mút; đệm cao su; đệm hơi; đệm bông.

---

(210) **4-2025-37588**

(540)



(220) 29/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá non, đen than, trắng ngà.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN NĂNG LƯỢNG Á CHÂU ((APS CONSUL TING JSC) (VN)
Số 5, đường số 1, KDC Savico, phường Tam Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao và các sản phẩm thay thế chúng; gạo, mì sợi và mì ống; bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; sô cô la; kem, kem trái cây và cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; sô cô la; kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được; đường, mật ong, nước mật đường; men, bột nở; muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản; dấm, nước xốt và các loại gia vị khác; kem (nước đông lạnh).

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước uống có ga; đồ uống hoa quả và nước ép trái cây; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2025-37638**

(540)

LUMY

(220) 29/07/2025
(441) 26/01/2026
(731) QI, HONGXUN (CN)
South China Fishing Market, No. 55, Huadi Avenue South, Fangcun, Liwan District, Guangzhou, China.
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Dụng cụ tập thể hình; lưới cho thể thao; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); thiết bị tập thể dục; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; tạ tập luyện.

---

(210) **4-2025-37679**

(540)



(220) 29/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.15.15
(591) Cam đậm, xanh đậm
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM Y TẾ MK (VN)
Tầng 7 số 781/C2 đường Lê Hồng Phong, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm.

---

(210) **4-2025-37716**

(540)



(220) 29/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.2; 26.4.9
(731) SHENZHEN SUBEIBAO NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 305, Building A, Building B, Building C, Yuanfen Industrial Zone, Area B, Gaofeng Community, Dalang Street, Longhua District, Shenzhen 518000, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-37749**

(540)



(220) 29/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH SƠN USACOLOR VIỆT NAM (VN)
Đội 4, xã Phú Cát, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; tinh dầu (mỹ phẩm); nước tẩy rửa (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 25: quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu, bán buôn bán lẻ: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, sữa; tinh dầu, mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng và chất tẩy rửa, bỉm tã trẻ em, bỉm tã cho người không tự chủ được, vật dụng để cạo lưỡi, bình chuyên dụng cho trẻ em, dụng cụ hút mũi, núm vú giả (cho trẻ em bú), vòng gặm nướu cho trẻ em, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, đệm, gối, giường hơi/đệm hơi, gối hơi, vải, chăn, vỏ chăn, quần, áo giày, dép, tất, mũ.

---

(210) **4-2025-37751**

(540)



(220) 29/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 9.3.1; 9.3.9; 25.7.4; 26.4.9
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN USACOLOR VIỆT NAM (VN)
Đội 4, xã Phú Cát, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu, bán buôn bán lẻ: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, đệm, gối, giường hơi/đệm hơi, gối hơi, vải, chăn, vỏ chăn, quần, áo giày, dép, tất, mũ.

---

(210) **4-2025-37753**

(540)



(220) 29/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.2.7; 26.11.12
(591) Trắng, xanh, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN USACOLOR VIỆT NAM (VN)
Đội 4, xã Phú Cát, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu, bán buôn bán lẻ: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, đệm, gối, giường hơi/đệm hơi, gối hơi, vải, chăn, vỏ chăn, quần, áo giày, dép, tất, mũ.

---

(210) **4-2025-37804**

(540)



(220) 30/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.1; 3.7.17; 4.1.4; 4.1.5; 4.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU, NƯỚC GIẢI KHÁT SUMER (VN)
Đội 10, tổ dân phố Văn Nhuế, phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Luật SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát không cồn; đồ uống không cồn.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu: bia, nước giải khát, đồ uống không cồn, men bia, hoa bia.

---

(210) **4-2025-37805**

(540)



(220) 30/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.1; 3.7.17; 4.1.4; 4.1.5; 4.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU, NƯỚC GIẢI KHÁT SUMER (VN)
Đội 10, tổ dân phố Văn Nhuế, phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Luật SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát không cồn; đồ uống không cồn.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu: bia, nước giải khát, đồ uống không cồn, men bia, hoa bia.

---

(210) **4-2025-37806**

(540)



(220) 30/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.1; 3.7.17; 4.1.4; 4.1.5; 4.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU, NƯỚC GIẢI KHÁT SUMER (VN)
Đội 10, tổ dân phố Văn Nhuế, phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Luật SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát không cồn; đồ uống không cồn.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu: bia, nước giải khát, đồ uống không cồn, men bia, hoa bia.

---

(210) **4-2025-37807**

(540)



(220) 30/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.1; 3.7.17; 4.1.4; 4.1.5; 4.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU, NƯỚC GIẢI KHÁT SUMER (VN)
Đội 10, tổ dân phố Văn Nhuế, phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Luật SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát không cồn; đồ uống không cồn.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu: bia, nước giải khát, đồ uống không cồn, men bia, hoa bia.

---

(210) **4-2025-37842**

(540)



(220) 30/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 11.1.18; 11.3.4
(731) CÔNG TY TNHH CỘNG CÀ PHÊ (VN)
Số 94 đường Láng, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi; túi xách tay; ba lô; ví bỏ túi; ô; bao để móc chìa khóa.

Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; sôcôla; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Bán buôn: túi, túi xách tay, ba lô, ví bỏ túi, ô, bao để móc chìa khóa, cà phê, trà, ca cao, sôcôla, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà; bán lẻ: túi, túi xách tay, ba lô, ví bỏ túi, ô, bao để móc chìa khóa, cà phê, trà, ca cao, sôcôla, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà; quảng cáo; marketing; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2025-37851**

(540)



(220) 30/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.1.2
(591) Xanh dương, cam đậm, trắng.
(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OMEGA PHARMA (VN)
Lô B1-2 khu B1, đường N5, KCN Tân Phú Trung, xã Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
2. CÔNG TY CỔ PHẦN THÚ Y OMEGA PHARMA (VN)
Số 12 ngõ 111/30/8 tổ 13, phường Yên Nghĩa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) nhập khẩu và phân phối thuốc thú y.

---

(210) **4-2025-37944**

(540)



(220) 30/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đen, nâu nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH HUYỀN ANH FASHION (VN)
Thôn Trùng Quán, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Leadconsult (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; khăn choàng; mũ; váy; áo khoác [trang phục].

---

(210) **4-2025-37972**

(540)

Lustivate

(220) 30/07/2025
(441) 26/01/2026
(731) QUẢN TRỌNG HƯNG (VN)
Căn 1210 toà nhà A1 Ecolife, số 58 phố Tố Hữu, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; xà phòng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 30: Sôcôla; đồ uống trên cơ sở sôcôla; bánh kẹo; gia vị; trà (chè); cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân (không chứa thuốc), xà phòng, dược phẩm, thực phẩm chức năng, sôcôla, đồ uống trên cơ sở sôcôla, bánh kẹo, gia vị, trà (chè), cà phê.

---

(210) **4-2025-37977**

(540)



(220) 30/07/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG (VN)
50/3E, khu phố Bình đường 3, phường Dĩ An, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 26: Dây chun (dùng cho trang phục quần áo).

---

(210) **4-2025-38313**

(540)

PURE MIND

(220) 31/07/2025
(441) 26/01/2026
(731) VAH CO., LTD. (KR)
1093, Bangchon-ro, Tanhyeon-myeon, Paju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy sơn móng tay; bút chì kẻ lông mày; phấn phủ trang điểm dạng bột; bút chì kẻ viền môi; son môi; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn nền trang điểm; nước thơm dưỡng thể cho mục đích mỹ phẩm; gel tắm; dầu gội đầu; nước thơm chống nắng; nước thơm dưỡng da; mỹ phẩm dưỡng da; bút kẻ mắt; phấn mắt; kem dưỡng da vùng mắt; kem làm trắng da; nước thơm dưỡng da tay; nước hoa.

---

(210) **4-2025-38314**

(540)



(220) 31/07/2025
(441) 26/01/2026
(731) SUPREME PETFOODS LIMITED (GB)
Stone Street, Hadleigh, Ipswich, Suffolk, IP7 6DN, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho động vật; đồ ăn vặt cho động vật; vật liệu lót chuồng và chất độn chuồng cho động vật, động vật sống.

---

(210) **4-2025-38396**

(540)



(220) 01/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.15.15
(591) Xanh, nâu, đen, nền trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI TIẾN ĐẠT (VN)
85 đường số 37, khu dân cư Vạn Phúc, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Hàng hóa: cấu kiện kim loại, chi tiết: kết cấu thép nhà công nghiệp, dụng cụ kết cấu thép cho nhà công nghiệp (không hoạt động tại trụ sở).

Nhóm 35: Bán buôn kim loại và quặng kim loại, chi tiết: bán buôn sắt, thép; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết: bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, bê tông, cốt thép; bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: kinh doanh bất động sản.

Nhóm 37: Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp (xây dựng và hoàn thiện); xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ, chi tiết: xây dựng công trình đường bộ; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết: xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; chuẩn bị mặt bằng; lắp đặt hệ thống điện, chi tiết: lắp đặt hệ thống điện công nghiệp, dân dụng; lắp đặt hệ thống chống sét, hệ thống mạng và điện thoại, camera quan sát, hệ thống phòng cháy chữa cháy (không gia công cơ khí, xi mạ điện tại trụ sở).

Nhóm 40: Sản xuất cho người khác các cấu kiện kim loại, chi tiết: sản xuất kết cấu thép nhà công nghiệp; sản xuất dụng cụ kết cấu thép cho nhà công nghiệp (không hoạt động tại trụ sở).

Nhóm 42: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; hoạt động đo đạc bản đồ; hoạt động thiết kế chuyên dụng, chi tiết: trang trí nội, ngoại thất.

---

(210) **4-2025-38428**

(540)



(220) 01/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.1.25; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đen, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV AN ECO GARDEN (VN)
39/4/3 Đặng Thùy Trâm, phường Bình Lợi Trung, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 29: Hạt sấy khô; trái cây sấy; trái cây đã chế biến; hạt dinh dưỡng đã chế biển; rong biển sấy khô; khô gà.

Nhóm 30: Ca cao; trà; cà phê; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; mật ong.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: giỏ quà tặng, hộp đựng quà tặng.

---

(210) **4-2025-38488**

(540)

HKN
Atelieri

(220) 01/08/2025
(441) 26/01/2026

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN THẮNG (VN)
618/9/10 đường Âu Cơ, phường Bảy Hiền, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2025-38508**

(540)

akl

(220) 01/08/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ NHẬP KHẨU ANKOLIFE (VN)
Nhà bà Điệp, thôn Thuyền Định, xã Trà Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 22: Dây buộc, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-38510**

(540)

SICURO

(220) 01/08/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.15; 26.1.2

(731) ĐỖ XUÂN LƯỢNG (VN)
Đội 1, thôn Tả Thanh Oai, xã Đại Thanh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2025-38540**

(540)

THUẬN THÀNH
CỔ TRẤN

(220) 01/08/2025
(441) 26/01/2026

(531) 5.1.6; 6.1.2; 7.5.6; 26.1.1

(591) Nâu đất, vàng kem.

(731) CÔNG TY TNHH SEAGULL (VN)
08 Nguyễn Trãi, phường Phan Thiết, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, bán buôn quà lưu niệm (tượng trang trí, đồ gốm sứ, thủ công mỹ nghệ, tranh đồ lưu niệm du lịch), dịch vụ bán lẻ, bán buôn đặc sản địa phương (bánh kẹo, mứt, trà, cà phê, rượu, nước mắm, gia vị truyền thống, trái cây sấy, thực phẩm chế biến sẵn), dịch vụ bán lẻ, bán buôn sản phẩm truyền thống (lụa, thổ cẩm, hàng dệt may thủ công, sản phẩm mây tre đan, gỗ mỹ nghệ, đồ trang sức thủ công); dịch vụ siêu thị mini tại khu du lịch (bán lẻ các loại hàng hóa như: bánh kẹo, mứt, trà, cà phê, nước mắm, gia vị truyền thống, trái cây sấy, thực phẩm chế biến sẵn, hàng lưu niệm, đặc sản địa phương, sản phẩm thủ công mỹ nghệ); dịch vụ quảng cáo, tiếp thị, trưng bày sản phẩm tại điểm du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ biểu diễn nghệ thuật, biểu diễn truyền thống, trình diễn âm nhạc dân gian; dịch vụ tổ chức show diễn, chương trình văn hóa; dịch vụ bảo tàng, trưng bày truyền thống; dịch vụ hướng dẫn tham quan di tích, tham quan du lịch; dịch vụ tổ chức các hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán ăn truyền thống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ phục vụ ẩm thực đặc sản địa phương do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-38552**

(540)



(220) 01/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.4.18
(591) Vàng, xanh biển, xanh lá, trắng.
(731) TRIỆU ANH TUẤN (VN)
Khu dân cư Tân Hưng, phường Âu Cơ, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; xà phòng; kem đánh răng; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt giũ; chế phẩm làm sạch, làm bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

Nhóm 30: Thực phẩm chế biến trên cơ sở ngũ cốc và các loại gia vị; nước sốt; tương ớt (gia vị); tương cà; tương đen; muối; mù tạt; giấm; bánh mì; bánh ngọt; bánh kẹo; các sản phẩm từ ngũ cốc.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ văn phòng; bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: cà phê (đã rang, xay, pha sẵn, hạt), trà, cacao, bột cacao, đồ uống giải khát không cồn làm từ cà phê và trà, bánh ngọt, bánh quy, bánh mì, bánh nướng, và đồ ăn nhẹ chế biến từ ngũ cốc và các sản phẩm từ ngũ cốc, gia vị, nước sốt, tương ớt, tương cà, tương đen, muối, mù tạt, giấm, dụng cụ pha chế cà phê (máy pha cà phê, máy xay, phin, ấm đun nước), bao bì, ly giấy, hộp đựng thực phẩm và đồ uống dùng một lần; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông; quảng cáo; truyền thông doanh nghiệp; marketing; quảng cáo trực tuyến.

---

(210) **4-2025-38553**

(540)



(220) 01/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.3; 1.1.10; 25.3.3; 26.4.6; 26.4.7
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây.
(731) TRIỆU ANH TUẤN (VN)
Khu dân cư Tân Hưng, phường Âu Cơ, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 30: Bao gồm các sản phẩm chế biến từ thực phẩm, chủ yếu là gia vị (như nước mắm, nước chấm, xốt ướp), ngũ cốc chế biến, mì, bún, bánh tráng, và bánh kẹo.

Nhóm 31: Gồm các sản phẩm nông nghiệp thô và tươi sống như: rau củ quả tươi, trái cây tươi, nông sản thô, và hạt giống.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ văn phòng; bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: cà phê (đã rang, xay, pha sẵn, hạt), trà, cacao, bột cacao, đồ uống giải khát không cồn làm từ cà phê và trà, bánh ngọt, bánh quy, bánh mì, bánh nướng, và đồ ăn nhẹ chế biến từ ngũ cốc và các sản phẩm từ ngũ cốc, gia vị, nước sốt, tương ớt, tương cà, tương đen, muối, mù tạt, giấm, dụng cụ pha chế cà phê (máy pha cà phê, máy xay, phin, ấm đun nước), bao bì, ly giấy, hộp đựng thực phẩm và đồ uống dùng một lần; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông; quảng cáo; truyền thông doanh nghiệp; marketing; quảng cáo trực tuyến.

---

(210) **4-2025-38668**

(540)



(220) 04/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 15.7.1; 26.4.18
(591) Đen, đỏ, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ KHUÔN MẪU HAOYI (VN)
Số B37, ô số 07, khu B, khu đô thị mới Geleximco – Dương Nội, quận Hà Đông, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khuôn đúc bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc; vật liệu gia lực bằng kim loại cho đai truyền của máy móc; chi tiết bằng kim loại cho xây dựng; khuôn kim loại [dùng cho xưởng đúc]; thép dạng thô hoặc bán thành phẩm.

---

(210) **4-2025-38743**

(540)



(220) 04/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.22
(591) Hồng.
(731) CÔNG TY TNHH BÁN LẺ SAMMISHOP (VN)
Số 159 Xuân Thủy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp (từ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất

diệt ký sinh trùng); chất để thuộc da sống và da động vật; chất dính dùng trong công nghiệp; mát tít và các loại bột nhão bít kín khác; chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học; chất phụ gia dùng trong sản xuất mỹ phẩm và dược phẩm.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp, sáp; chất bôi trơn; chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi; nhiên liệu và vật liệu cháy sáng; nến và bấc dùng để thắp sáng.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; thực phẩm chức năng.

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt; đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ hoặc vận chuyển; két sắt.

Nhóm 07: Máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện; các bộ phận ghép nối và truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; máy ấp trứng; máy bán hàng tự động.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao; kéo; thìa; dĩa; dao cạo; kẹp uốn tóc; dụng cụ uốn lông mi; dụng cụ cắt sửa móng tay.

Nhóm 09: Máy quay phim; vật ghi âm thanh; Màn hình chiếu; Máy ảnh; máy tính tiền; máy tính; máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; gọng kính đeo mắt; Kính đeo mắt; kính áp tròng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; chân, tay, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương; thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc trẻ sơ sinh; thiết bị, dụng cụ và vật dụng kích thích hoạt động tình dục; cốc nguyệt san; bao cao su.

Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức; đồ kim hoàn, đá quý và bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc; giá để bản nhạc và giá giữ nhạc cụ; que để đánh nhịp của nhạc trưởng.

Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng; vật liệu dùng để vẽ; bút lông; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy; tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói; chữ in, bản in đúc.

Nhóm 18: Túi xách, balô.

Nhóm 19: Vật liệu, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng; ống cứng, phi kim loại, dùng cho xây dựng; công trình xây dựng vận chuyển được, phi kim loại; đài kỷ niệm, phi kim loại.

Nhóm 20: Gương; khung tranh; thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); rèm cửa sổ trong nhà; đệm.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa; lược; bọt biển; bàn chải; vật liệu dùng để làm bàn chải; đồ lau dọn; thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng; đồ thuỷ tinh; sành; sứ; đất nung; dụng cụ trang điểm.

Nhóm 22: Dây và dây thừng; lưới; lều (trại); mái che bằng chất liệu dệt hoặc tổng hợp; buồm; bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ nguyên liệu dạng rời; vật liệu để đệm (lót) và nhồi, trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo; vật liệu sợi dệt dạng thô và vật liệu thay thế chúng.

Nhóm 26: Đăng ten, dải và đồ để thêu trang trí, ruy băng và nợ dùng để may vá; khuy, ghim móc và khuyết, kẹp và kim khâu; hoa nhân tạo; đồ trang trí cho tóc; tóc giả.

Nhóm 27: Thảm; chiếu; vải sơn và các vật liệu trải sàn khác; giấy dán tường, không dệt.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao; đồ trang hoàng cây Noel (trừ đèn, nến, bánh kẹo).

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; gạo; mì sợi; mì ống; bột sắn; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt; bánh kẹo; sô cô la; kem; đường; mật ong; nước mật đường; men, bột nở; muối; gia vị; thảo mộc đã bảo quản; dấm; nước xốt và các loại gia vị khác.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý; rau; củ; quả tươi; thảo mộc tươi; cây và hoa tự nhiên; hạt giống để trồng; động vật sống; thức ăn và đồ uống cho động vật; mạch nha.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng; nước ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống.

Nhóm 34: Thuốc lá và các sản phẩm thay thế thuốc lá; thuốc lá điếu và xì gà; thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc; vật dụng cho người hút thuốc; diêm.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng), chất để thuộc da sống và da động vật, chất dính dùng trong công nghiệp, mát tít và các loại bột nhão bít kín khác, chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học, chất phụ gia dùng trong sản xuất mỹ phẩm và dược phẩm, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, nến và bấc dùng để thắp sáng, các chế phẩm dược, y tế và thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa, chất tẩy uế, thực phẩm chức năng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ hoặc vận chuyển, két sắt, máy, máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện, các bộ phận ghép nối và truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, máy ấp trứng, máy bán hàng tự động, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa, dĩa, dao cạo, kẹp uốn tóc, dụng cụ uốn lông mi, dụng cụ cắt sửa móng tay, máy quay phim, vật ghi âm thanh, màn hình chiếu, máy ảnh, máy

tính tiền, máy tính, máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, gọng kính đeo mắt, kính đeo mắt, kính áp tròng, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay, mắt và răng giả, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc trẻ sơ sinh, thiết bị, dụng cụ và vật dụng kích thích hoạt động tình dục, cốc nguyệt san, bao cao su, kim loại quý và hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giá để bản nhạc và giá giữ nhạc cụ, que để đánh nhịp của nhạc trưởng, giấy, bìa cứng, ấn 2025 phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng, vật liệu dùng để vẽ, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, chữ in, bản in đúc, túi xách, balo, vật liệu, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng, ống cứng, phi kim loại, dùng cho xây dựng, phi kim loại, phi kim loại, gương, khung tranh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), rèm cửa, đệm, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa, lược, bọt biển, bàn chải, vật liệu dùng để làm bàn chải, đồ lau dọn, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ thuỷ tinh, sành, sứ, đất nung, dụng cụ trang điểm, dây và dây thừng, lưới, lều (trại), mái che bằng chất liệu dệt hoặc tổng hợp, buồm, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ nguyên liệu dạng rời, vật liệu để đệm (lót) và nhồi, trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, đăng ten, dải và đồ để thêu trang trí, ruy băng và nợ dùng để may vá, khuy, ghim móc và khuyết, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường, không dệt, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây Noel, cà phê, chè, ca cao, gạo, mì sợi, mì ống, bột sắn, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt, bánh kẹo, sô cô la, kem, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản, dấm, nước xốt và các loại gia vị khác, các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý, rau, củ, quả tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng, nước ga, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn, đồ uống có cồn, trừ bia, các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống, thuốc lá và các sản phẩm thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu và xì gà, thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc, diêm.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tiền tệ và ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm; bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa; dịch vụ khai thác mỏ, khoan dầu và khí.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch; hậu cần (logistics).

Nhóm 40: Xử lý vật liệu; tái chế chất thải và rác thải; lọc không khí và xử lý nước; dịch vụ in ấn; bảo quản thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh thực thể nhằm bảo vệ người và tài sản hữu hình; dịch vụ hẹn hò; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ tang lễ; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà.

(210) **4-2025-38798**

(540)



(220) 04/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.12; 5.5.20; 24.17.3; 26.3.1
(591) Đỏ - Đen
(731) CÔNG TY TNHH BRAUM (VN)
Lô 246C-2 Giang Chính, quận Hà Đông, phường Biên Giang, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ trang trí, vật phẩm trưng bày, mô hình lắp ghép, quà tặng làm từ gỗ, mica và vật liệu phi kim loại khác (trừ da thật).

---

(210) **4-2025-38818**

(540)



(220) 04/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.10; 2.5.22; 2.5.27; 4.5.2; 4.5.3
(591) Hồng, xanh, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHUANGJIN VIỆT NAM (VN)
B22 đường số 1, KDC Cát Tường Phú Nguyên 2, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

---

(210) **4-2025-38829**

(540)

OHIRA

(220) 04/08/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KITO VIỆT NAM (VN)
No7d- LK05 khu đất dịch vụ Vạn Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 32: Nước ion kiềm; nước uống tinh khiết đóng chai

---

(210) **4-2025-38898**

(540)



(220) 04/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.13.1; 1.13.10; 1.15.15
(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây.
(731) OSP CO., LTD. (KR)
11, Saneopdanji-ro 2-gil, Seongdong-myeon, Nonsan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; đồ ăn nhanh cho vật nuôi trong nhà; thức ăn nhai cho chó; đồ uống cho chó.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thức ăn chăn nuôi; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về đồ ăn nhanh cho vật nuôi trong nhà; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về chất bổ sung theo khẩu phần dưới dạng bánh thưởng cho vật nuôi trong nhà; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về vòng cổ và dây buộc cho chó; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về quần áo cho vật nuôi trong nhà; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về đồ chơi cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2025-38912**

(540)



(220) 04/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.12; 3.7.17; 5.5.16; 16.3.1; 17.2.2; 24.1.1; 24.9.1; 26.1.1; 26.4.3
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỸ PHÁT TRIỂN HÀI HÒA VÀ SÁNG TẠO VÀNG (VN)
Tầng 1, 2, 3 K5.TT1-SH04 khu trung tâm khu đô thị Tây Hồ Tây, đường Xuân Tảo, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư vốn; quỹ hỗ tương đầu tư; dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; đầu tư quỹ.

---

(210) **4-2025-38915**

(540)



(220) 04/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.12; 1.5.1; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỸ PHÁT TRIỂN HÀI HÒA VÀ SÁNG TẠO VÀNG (VN)
Tầng 1, 2, 3 K5.TT1-SH04 khu trung tâm khu đô thị Tây Hồ Tây, đường Xuân Tảo, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư vốn; quỹ hỗ tương đầu tư; dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; đầu tư quỹ.

---

(210) **4-2025-38938**

(300) 61516 14/02/2025 TT

(540)

JOHNNIE WALKER BLUE LABEL AZURE

(220) 04/08/2025
(441) 26/01/2026
(731) DIAGEO BRANDS B.V. (NL)
Molenwerf 12, 1014 BG, Amsterdam, The Netherlands
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(210) **4-2025-38993**

(540)

TÂN LỘC T-PRO

(220) 05/08/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH TM-SX&DV TÂN LỘC T-PRO (VN)
750/39B Điện Biên Phủ, phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Thiết bị thể thao và dụng cụ chơi bida; gậy bida; bóng bida; bàn bida; đầu cơ bida; vải bàn bida; phụ kiện bida.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ liên quan đến phụ kiện bida; dịch vụ bán lẻ, bán buôn: gậy bida, bóng bida, đầu cơ, bàn bida, vải và cơ bi-a, bi bi-a, bàn bi-a, khăn trải bàn bi-a, găng tay chơi bi-a, phấn bi-a, cầu cơ, bao/ốp đựng cơ bi-a, giá treo cơ bi-a, gác cơ bi-a, đầu cơ bi-a, ruốt cơ bi-a, dụng cụ mài, chỉnh đầu cơ, thiết bị vệ sinh bi bi-a, hóa chất dưỡng bi bi-a, hóa chất dưỡng khăn trải bàn bi-a, dụng cụ vệ sinh, bảo dưỡng cơ bi-a và bàn bi-a, cao su gắn thành bàn bi-a.

---

(210) **4-2025-38994**

(540)



(220) 05/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.3.3; 21.3.1
(591) Vàng, đen, đỏ, tím, trắng, xanh dương, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH TM-SX&DV TÂN LỘC T-PRO (VN)
750/39B Điện Biên Phủ, phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Thiết bị thể thao và dụng cụ chơi bida; gậy bida; bóng bida; bàn bida; đầu cơ bida; vải bàn bida; phụ kiện bida.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ liên quan đến phụ kiện bida; dịch vụ bán lẻ, bán buôn: gậy bida, bóng bida, đầu cơ, bàn bida, vải và cơ bi-a, bi bi-a, bàn bi-a, khăn trải bàn bi-a, găng tay chơi bi-a, phấn bi-a, cầu cơ, bao/ốp đựng cơ bi-a, giá treo cơ bi-a, gác cơ bi-a, đầu cơ bi-a, ruốt cơ bi-a, dụng cụ mài, chỉnh đầu cơ, thiết bị vệ sinh bi bi-a, hóa chất dưỡng bi bi-a, hóa chất dưỡng khăn trải bàn bi-a, dụng cụ vệ sinh, bảo dưỡng cơ bi-a và bàn bi-a, cao su gắn thành bàn bi-a.

---

(210) **4-2025-38995**

(540)

CÔ ÚT TÂN LỘC

(220) 05/08/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH TM-SX&DV TÂN LỘC T-PRO (VN)
750/39B Điện Biên Phủ, phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh

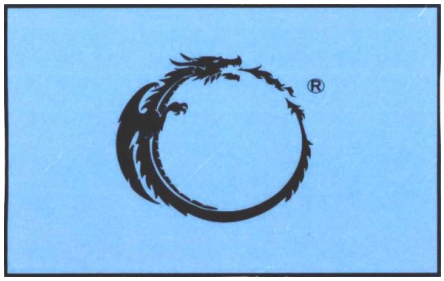
(511) Nhóm 28: Thiết bị thể thao và dụng cụ chơi bida; gậy bida; bóng bida; bàn bida; đầu cơ bida; vải bàn bida; phụ kiện bida.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ liên quan đến phụ kiện bida; dịch vụ bán lẻ, bán buôn: gậy bida, bóng bida, đầu cơ, bàn bida, vải và cơ bi-a, bi bi-a, bàn bi-a, khăn trải bàn bi-a, găng tay chơi bi-a, phấn bi-a, cầu cơ, bao/ốp đựng cơ bi-a, giá treo cơ bi-a, gác cơ bi-a, đầu cơ bi-a, ruốt cơ bi-a, dụng cụ mài, chỉnh đầu cơ, thiết bị vệ sinh bi bi-a, hóa chất dưỡng bi bi-a, hóa chất dưỡng khăn trải bàn bi-a, dụng cụ vệ sinh, bảo dưỡng cơ bi-a và bàn bi-a, cao su gắn thành bàn bi-a.

---

(210) **4-2025-38996**

(540)



(220) 05/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.3.3
(591) Đen, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH TM-SX&DV TÂN LỘC T-PRO (VN)
750/39B Điện Biên Phủ, phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Thiết bị thể thao và dụng cụ chơi bida; gậy bida; bóng bida; bàn bida; đầu cơ bida; vải bàn bida; phụ kiện bida.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ liên quan đến phụ kiện bida; dịch vụ bán lẻ, bán buôn: gậy bida, bóng bida, đầu cơ, bàn bida, vải và cơ bi-a, bi bi-a, bàn bi-a, khăn trải bàn bi-a, găng tay chơi bi-a, phấn bi-a, cầu cơ, bao/ốp đựng cơ bi-a, giá treo cơ bi-a, gác cơ bi-a, đầu cơ bi-a, ruốt cơ bi-a, dụng cụ mài, chỉnh đầu cơ, thiết bị vệ sinh bi bi-a, hóa chất dưỡng bi bi-a, hóa chất dưỡng khăn trải bàn bi-a, dụng cụ vệ sinh, bảo dưỡng cơ bi-a và bàn bi-a, cao su gắn thành bàn bi-a.

---

(210) **4-2025-38997**

(540)



(220) 05/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH TM-SX&DV TÂN LỘC T-PRO (VN)
750/39B Điện Biên Phủ, phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Thiết bị thể thao và dụng cụ chơi bida; gậy bida; bóng bida; bàn bida; đầu cơ bida; vải bàn bida; phụ kiện bida.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ liên quan đến phụ kiện bida; dịch vụ bán lẻ, bán buôn: gậy bida, bóng bida, đầu cơ, bàn bida, vải và cơ bi-a, bi bi-a, bàn bi-a, khăn trải bàn bi-a, găng tay chơi bi-a, phấn bi-a, cầu cơ, bao/ốp đựng cơ bi-a, giá treo cơ bi-a, gác cơ bi-a, đầu cơ bi-a, ruốt cơ bi-a, dụng cụ mài, chỉnh đầu cơ, thiết bị vệ sinh bi bi-a, hóa chất dưỡng bi bi-a, hóa chất dưỡng khăn trải bàn bi-a, dụng cụ vệ sinh, bảo dưỡng cơ bi-a và bàn bi-a, cao su gắn thành bàn bi-a.

---

(210) **4-2025-39039**

(641) 4-2021-46666

(540)

MEC

(220) 26/11/2021

(441) 26/01/2026

(591) Xanh dương.

(731) MERCK KGAA (DE)
Frankfurter Strasse 64293 Darmstadt, Germany

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; chất tẩy uế; chế phẩm sinh học sử dụng trong công nghệ sinh học, sử dụng trong nuôi cấy tế bào và sử dụng trong sản xuất chế phẩm chẩn đoán (dùng cho mục đích y tế); thuốc thử hóa học, sinh học và hóa sinh dùng trong y tế hoặc thú y; tế bào, pep-tít (peptides-một chuỗi các axit amin), axit nucleic và các hợp chất của chúng để dùng trong ngành y, dược phẩm hoặc thú y.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị và dụng cụ cân; thiết bị và dụng cụ đo; thiết bị và dụng cụ báo hiệu; thiết bị và dụng cụ kiểm tra (giám sát), trừ loại dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ cấp cứu; thiết bị và dụng cụ giảng dạy; phương tiện ghi kỹ thuật số; thiết bị xử lý dữ liệu, máy tính; phần mềm máy tính bao gồm phần mềm hệ thống máy tính, hệ điều hành máy tính (ghi sẵn); thiết bị ghi sẵn bao gồm dữ liệu (điện tử); phần mềm máy tính tải xuống được; phần mềm ứng dụng cho thiết bị di động (ghi sẵn); thiết bị nghe nhìn và thiết bị công nghệ thông tin bao gồm: thiết bị liên lạc, thiết bị lưu trữ dữ liệu, thiết bị tái tạo dữ liệu, thiết bị xử lý dữ liệu và phụ kiện của chúng (điện tử và cơ học); thiết bị nghiên cứu khoa học và thiết bị dùng cho phòng thí nghiệm; thiết bị giảng dạy và thiết bị mô phỏng giảng dạy; đi-ốt phát quang [led]; pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; thiết bị bán dẫn và màn hình tinh thể lỏng; que đo độ ph (dụng cụ đo); bộ lọc và thiết bị lọc dùng cho phòng thí nghiệm sử dụng, dùng cho mục đích nghiên cứu và cho mục đích khoa học; ăng-ten cho thiết bị liên lạc không dây; thủy tinh có tráng chất dẫn điện (dùng để dẫn điện); màn hình phẳng (cho thiết bị hiển thị); tấm bán dẫn silic (chất bán dẫn); tấm bán dẫn có cấu trúc (chất bán dẫn).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; thiết bị chẩn đoán, kiểm tra và giám sát (cho mục đích y tế); màng (dùng cho giải phẫu) cho mục đích y tế và thú y; thiết bị chuyên dùng để bôi thuốc (thiết bị y tế); ống nghiệm dùng để chia nhỏ huyết thanh dùng trong nghiên cứu sinh học (dụng cụ dùng cho mục đích y tế); máy móc dùng cho ngành công nghiệp y tế (máy móc y tế).

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; thiết bị sưởi ấm; thiết bị sinh hơi nước; thiết bị nấu nướng; thiết bị làm lạnh; thiết bị sấy; thiết bị thông gió (điều hòa không khí); thiết bị cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh; thiết bị làm sạch nước; thiết bị khử trùng; thiết bị tẩy uế và khử nhiễm; bộ lọc dùng cho gia dụng (bộ lọc khí); thiết bị lọc và làm sạch khí gaz; lò đốt để gia công các sản phẩm bán dẫn (thiết bị đốt nóng).

(210) **4-2025-39040**
(641) 4-2021-46667
(540)

MÉCH

(220) 26/11/2021
(441) 26/01/2026
(591) Xanh dương.
(731) MERCK KGAA (DE)
Frankfurter Strasse 64293 Darmstadt, Germany
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; chất tẩy uế; chế phẩm sinh học sử dụng trong công nghệ sinh học, sử dụng trong nuôi cấy tế bào và sử dụng trong sản xuất chế phẩm chẩn đoán (dùng cho mục đích y tế); thuốc thử hóa học, sinh học và hóa sinh dùng trong y tế hoặc thú y; tế bào, pep-tít (peptides-một chuỗi các axit amin), axit nucleic và các hợp chất của chúng để dùng trong ngành y, dược phẩm hoặc thú y.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ đo; que đo độ ph (dụng cụ đo).

---

(210) **4-2025-39088**
(540)

GENESIS

(220) 05/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 1.15.15; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh lục, vàng nhạt, vàng đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỆ SINH THÁI GENESIS (VN)
Tầng 3, tòa A3 Ecolife Capitol, 58 Tố Hữu, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây đông lạnh; trái cây cắt sẵn; rau cắt sẵn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau củ; hạt, đã chế biến.

Nhóm 31: Trái cây có múi, tươi; hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; rau tươi; hạt [ngũ cốc]; cây trồng; cây giống; quả cà phê, chưa chế biến.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước sinh tố; chiết xuất của trái cây không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống].

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn điều hành kinh doanh; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ nghiên cứu thị trường; quảng cáo; chuẩn bị bảng tiền lương; marketing; dịch vụ mua bán các sản phẩm: trái cây được bảo quản, trái cây đông lạnh, trái cây cắt sẵn, rau cắt sẵn, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau củ, hạt, đã chế biến, đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế, quế [gia vị], thảo mộc đã bảo quản [gia vị], hương liệu cà phê, ca cao, cà phê, hạt cà phê chưa rang, trà, gia vị, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở trà, hạt cà phê rang, trái cây có múi, tươi, hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý, rau tươi, hạt [ngũ cốc], cây trồng, cây giống, quả cà phê, chưa chế biến, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, nước ép trái cây, nước sinh tố, chiết xuất của trái cây không có cồn, chế phẩm để làm đồ uống không cồn, nước giải khát bằng trái cây [đồ uống].

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; đầu tư vốn; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; tư vấn công nghệ thông tin liên quan đến việc cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận tải bằng ô tô; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; phân phối năng lượng; phân phối điện.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường mẫu giáo; tổ chức và điều khiển hội thảo; trường đào tạo [giáo dục]; hướng dẫn sado [hướng dẫn trà đạo].

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; nghiên cứu công nghệ; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; tư vấn thiết kế trang web; tư vấn công nghệ; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; lập trình máy tính cho các hợp đồng thông minh trên blockchain.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; đặt chỗ khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; vật lý trị liệu; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ trị liệu; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; châm cứu; liệu pháp giác hơi; kiến trúc cảnh quan.

---

(210) **4-2025-39089**

(540)



(220) 05/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 1.15.15; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh lục, vàng nhạt, vàng đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỆ SINH THÁI GENESIS (VN)
Tầng 3, tòa A3 Ecolife Capitol, 58 Tố Hữu, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; quế [gia vị]; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; hương liệu cà phê; ca cao; cà phê; hạt cà phê chưa rang; trà; gia vị; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở trà; hạt cà phê rang.

Nhóm 40: Tái chế rác và phế thải; sản xuất năng lượng xanh tái tạo; xử lý rác thải [chuyển hoá]; tiêu hủy rác và chất thải; sản xuất năng lượng.

---

(210) **4-2025-39177**

(540)

RiseNova

(220) 05/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.3
(731) YUWEN GU (TH)
119/73 The Grand Rama 2 Rama 2 Road, Phanthai Norasing Subdistrict, Muang Samut Sakhon District, Samut Sakhon 74000, Thailand
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; sản xuất tài liệu quảng cáo; dịch vụ khuyến mại; dịch vụ marketing thông qua người có ảnh hưởng; dịch vụ đại lý marketing.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp trò giải trí; dịch vụ giải trí trực tuyến; cung cấp các khóa học hướng dẫn; cung cấp các khóa học giáo dục; cung cấp đào tạo trực tuyến.

---

(210) **4-2025-39192**

(540)



(220) 05/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.7.12; 3.11.2; 5.3.13; 26.5.1; 26.5.18
(591) Xanh dương, tím, xanh lá cây, đen, trắng, hồng, nâu, da.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2025-39441**

(540)

THENET
YOUR TRUE VALUE

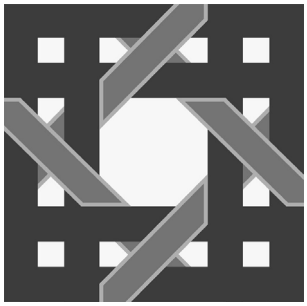
(220) 06/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.9; 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PAINTSTORE VIỆT NAM (VN)
Số 274, tổ 9 Yên Duyên, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2025-39529**

(540)



(220) 06/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 25.7.3; 26.4.3; 26.4.9
(591) Đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC LONG HERITAGE (VN)
Phòng 702, tầng 7, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 16: Túi mua sắm bằng giấy hoặc chất dẻo; đề can; các loại sản phẩm tem nhãn làm bằng giấy; văn phòng phẩm; ấn phẩm; miếng dán sticker (văn phòng phẩm)

Nhóm 20: Gối ôm; gối

Nhóm 21: Đồ chứa đựng giữ nhiệt cho đồ uống; tách (chén, cốc); bình cách nhiệt; ống hút dùng để uống; túi cách nhiệt dùng để đựng đồ ăn hoặc đồ uống; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; đồ trang trí bằng sứ; đế lót ly không dệt (không bằng giấy hoặc vải); đế lót ly thủy tinh (không bằng giấy hoặc vải)

Nhóm 28: Gấu bông; thú nhồi bông (đồ chơi trẻ em); đồ chơi bằng nhung; búp bê; nhân vật đồ chơi

---

(210) **4-2025-39532**

(540)



(220) 06/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.7.3; 26.4.9
(591) Đen, trắng, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC LONG HERITAGE (VN)
Phòng 702, tầng 7, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 16: Túi mua sắm bằng giấy hoặc chất dẻo; đề can; các loại sản phẩm tem nhãn làm bằng giấy; văn phòng phẩm; ấn phẩm; miếng dán sticker (văn phòng phẩm).

Nhóm 20: Gối ôm; gối.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng giữ nhiệt cho đồ uống; tách (chén, cốc); bình cách nhiệt; ống hút dùng để uống; túi cách nhiệt dùng để đựng đồ ăn hoặc đồ uống; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; đồ trang trí bằng sứ; đế lót ly không dệt (không bằng giấy hoặc vải); đế lót ly thủy tinh (không bằng giấy hoặc vải).

Nhóm 28: Gấu bông; thú nhồi bông (đồ chơi trẻ em); đồ chơi bằng nhung; búp bê; nhân vật đồ chơi.

---

(210) **4-2025-39534**

(540)



(220) 06/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.7.3; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC LONG HERITAGE (VN)
Phòng 702, tầng 7, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 16: Túi mua sắm bằng giấy hoặc chất dẻo; đề can; các loại sản phẩm tem nhãn làm bằng giấy; văn phòng phẩm; ấn phẩm; miếng dán sticker (văn phòng phẩm).

Nhóm 20: Gối ôm; gối.

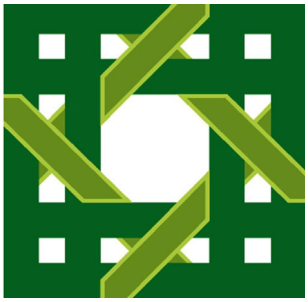
Nhóm 21: Đồ chứa đựng giữ nhiệt cho đồ uống; tách (chén, cốc); bình cách nhiệt; ống hút dùng để uống; túi cách nhiệt dùng để đựng đồ ăn hoặc đồ uống; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; đồ trang trí bằng sứ; đế lót ly không dệt (không bằng giấy hoặc vải); đế lót ly thủy tinh (không bằng giấy hoặc vải).

Nhóm 28: Gấu bông; thú nhồi bông (đồ chơi trẻ em); đồ chơi bằng nhung; búp bê; nhân vật đồ chơi.

---

(210) **4-2025-39535**

(540)



(220) 06/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 25.7.3; 26.4.3; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC LONG HERITAGE (VN)
Phòng 702, tầng 7, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 16: Túi mua sắm bằng giấy hoặc chất dẻo; đề can; các loại sản phẩm tem nhãn làm bằng giấy; văn phòng phẩm; ấn phẩm; miếng dán sticker (văn phòng phẩm).

Nhóm 20: Gối ôm; gối.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng giữ nhiệt cho đồ uống; tách (chén, cốc); bình cách nhiệt; ống hút dùng để uống; túi cách nhiệt dùng để đựng đồ ăn hoặc đồ uống; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; đồ trang trí bằng sứ; đế lót ly không dệt (không bằng giấy hoặc vải); đế lót ly thủy tinh (không bằng giấy hoặc vải).

Nhóm 28: Gấu bông; thú nhồi bông (đồ chơi trẻ em); đồ chơi bằng nhung; búp bê; nhân vật đồ chơi.

---

(210) **4-2025-39554**

(540)

SMEDCENTER

(220) 06/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.14; 2.9.15; 2.9.22; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SỨC KHỎE TOÀN CẦU MTO (VN)
Số 31 phố Trần Đăng Ninh, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ bệnh viện.

---

(210) **4-2025-39577**

(540)

LODY
colour collection

(220) 07/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18
(591) Xanh đậm, trắng.
(731) TRẦN VĂN HIẾU (VN)
Số nhà 65, đường Vạn Lộc, khối Nghi Tân, phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; sơn mài; sơn amiăng; sơn chống gỉ.

(210) **4-2025-39591**

(540)

Zontex

(220) 07/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh lam đậm, xanh lam.
(731) TRẦN ANH NGỌC (VN)
Số nhà 55, ngách 28/31, ngõ Văn Hương, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Các thiết bị trợ giúp và điều trị dành cho người khuyết tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc sức khỏe (thiết bị và dụng cụ y tế).

---

(210) **4-2025-39592**

(540)

Mirosa

(220) 07/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 2.9.1; 24.15.7; 24.15.21
(591) Xanh dương, cam.
(731) TRẦN ANH NGỌC (VN)
Số nhà 55, ngách 28/31, ngõ Văn Hương, phường Văn Miếu- Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Các thiết bị trợ giúp và điều trị dành cho người khuyết tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc sức khỏe (thiết bị và dụng cụ y tế).

---

(210) **4-2025-39598**

(540)



(220) 07/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng.
(731) 1. CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐÔNG Y PHÙNG NÔNG (VN)
356 Hùng Vương, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
2. HỘ KINH DOANH HUỲNH THỊ THUẬN (VN)
356 Hùng Vương, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thảo dược, cao xoa bóp, thực phẩm chức năng, bột ngũ cốc.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ khám chữa bệnh theo phương pháp y học cổ truyền; dịch vụ trị liệu; dịch vụ châm cứu chữa bệnh; dịch vụ xông hơi.

---

(210) **4-2025-39607**

(540)



(220) 07/08/2025
(441) 26/01/2026
(731) WUXI IDATA TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
11/F, B1, No. 999, Gaolang East Road, Wuxi, China, 214000
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy in dùng với máy tính; bộ đọc mã vạch; máy quét để xử lý dữ liệu; máy quét tài liệu cầm tay; máy quét [thiết bị] dùng để chẩn đoán lỗi ô tô; máy vi tính; máy tính bảng; bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; máy quét 3d; máy in không dây sử dụng với máy tính xách tay và thiết bị di động, có thể mang đi được.

---

(210) **4-2025-39612**

(540)



(220) 07/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1; 26.13.1
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ, nâu nhạt, xám.
(731) ĐẶNG NGUYỆT TÚ (VN)
Tổ 4, khu phố Thanh Bình, xã Thiện Hưng, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa đậu nành; đậu nành đã qua chế biến; sữa làm từ các loại hạt.

---

(210) **4-2025-39618**

(540)



(220) 07/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.4; 26.3.1
(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) JACCS CO., LTD (JP)
2-5 Wakamatsu-cho, Hakodate-shi, Hokkaido, Japan
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tín dụng và dịch vụ cho vay; phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ bảo lãnh tín dụng; đại lý kinh doanh bảo hiểm; dịch vụ tài chính; cung ứng dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, đầu tư.

---

(210) **4-2025-39619**

(540)



(220) 07/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.4; 26.3.1
(731) JACCS CO., LTD (JP)
2-5 Wakamatsu-cho, Hakodate-shi, Hokkaido, Japan
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tín dụng và dịch vụ cho vay; phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ bảo lãnh tín dụng; đại lý kinh doanh bảo hiểm; dịch vụ tài chính; cung ứng dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, đầu tư.

---

(210) **4-2025-39636**

(540)



(220) 07/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.5; 7.3.11; 7.5.10
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ GIÁO DỤC IPP (VN)
Tầng 3, tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng trong giáo dục; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng trong nghiên cứu khoa học; rô bốt người máy có chức năng giao tiếp và học tập sử dụng để hỗ trợ và giải trí cho con người; thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu và giảng dạy; chương trình máy tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, tải xuống được; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về.

Nhóm 10: Rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng trong y tế, nha khoa, cho mục đích chẩn đoán bệnh, chữa bệnh và phân tích dữ liệu sức khỏe; rô bốt dùng trong phẫu thuật.

Nhóm 28: Rô bốt đồ chơi; trò chơi mô hình rô bốt; bộ dụng cụ đồ chơi giáo dục về trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng trong giáo dục, rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng trong nghiên cứu khoa học, rô bốt người máy có chức năng giao tiếp và học tập sử dụng để hỗ trợ và giải trí cho con người, rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng trong y tế, nha khoa, cho mục đích chẩn đoán bệnh, chữa bệnh và phân tích dữ liệu sức khỏe, rô bốt dùng trong phẫu thuật, rô bốt đồ chơi, bộ dụng cụ giáo dục về trí tuệ nhân tạo; dịch vụ tư vấn về quản trị kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản trị nhân sự; marketing; tư vấn marketing; dịch vụ xúc tiến thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ đào tạo kỹ năng về trí tuệ nhân tạo, máy học, rô bốt, công nghệ thông tin và các lĩnh vực liên quan; đào tạo nghề về lập trình trí tuệ nhân tạo, phát triển phần mềm trí tuệ nhân tạo và ứng dụng trí tuệ nhân tạo; tổ chức các cuộc thi, trò chơi mô hình rô bốt.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ; phát triển nền tảng máy vi tính và trí tuệ nhân tạo; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ cung cấp phần mềm như một dịch vụ; dịch vụ nền tảng; tư vấn trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; tư vấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo; tư vấn chuyển giao công nghệ; tư vấn các giải pháp khoa học công nghệ.

---

(210) **4-2025-39648**

(540)

CHAY ĐỊNH SINH

(220) 07/08/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG – (TNHH) (VN)
TS 509, tờ bản đồ số 01, cụm CN Hạp Lĩnh, phường Hạp Lĩnh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm chay; dầu hào chay được làm từ đậu nành [dùng cho thực phẩm]; thực phẩm chay (được làm từ rau, củ, quả).

Nhóm 30: Thực phẩm chay được làm từ bột mì hoặc ngũ cốc là thành phần chủ yếu; gia vị chay; gia vị thập cẩm.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng, thực phẩm đã chế biến, thực phẩm tươi sống, đồ uống (nước ngọt, nước khoáng, nước lọc, nước ép trái cây), bánh kẹo, sữa, cà phê, chè, ca cao, đường, bột ngũ cốc, trái cây, rau củ quả tươi, hoa tươi, thực phẩm đã chế biến, thực phẩm tươi sống, gia vị, nước mắm chay, dầu hào chay được làm từ đậu nành, thực phẩm chay (được làm từ rau, củ, quả), thực phẩm chay được làm từ bột mì hoặc ngũ cốc, gia vị chay, gia vị thập cẩm, máy pha cà phê (dùng điện và không dùng điện), đồ gia dụng (nồi, xoong, chảo, bát, đĩa, dao, thìa, đũa), bếp điện, bếp từ, bếp ga, nồi chiên không dầu.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-39681**

(540)



(220) 07/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRẦN GIA FOOD (VN)
Số 8 phố Tây Trung Hành, phường Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo mềm; kẹo dẻo; kẹo cứng; thạch rau câu (hương vị trái cây) [dạng bánh kẹo]; thạch puiding (hương vị trái cây và carramen) [dạng bánh kẹo].

---

(210) **4-2025-39694**

(540)



(220) 07/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.6.3
(591) Xanh lá cây, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH BEAM VN (VN)
150/17 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: sữa tắm; dầu gội không chứa thuốc dành cho thú cưng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dành cho mục đích vệ sinh; nước lau sàn; nước rửa chén; xà phòng.

Nhóm 31: Thức ăn cho thú cưng như chó, mèo

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: sữa tắm, dầu gội không chứa thuốc dành cho thú cưng, chất tẩy rửa không chứa thuốc dành cho mục đích vệ sinh, nước lau sàn, nước rửa chén, xà phòng, thức ăn cho thú cưng như chó, mèo.

Nhóm 41: Sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]

---

(210) **4-2025-39721**

(300) 99/143184 17/04/2025 US

(540)

STAYPUT

(220) 07/08/2025
(441) 26/01/2026
(731) YETI COOLERS, LLC (US)
7601 Southwest Parkway, Austin, Texas 78735, USA
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 20: Miếng chèn (bộ phận của thùng chứa) làm bằng xốp nhựa hoặc vật liệu polyme, được định hình sẵn, với hình dạng thiết kế cho thiết bị/dụng cụ, dùng cho việc vận chuyển và lưu trữ các thiết bị/dụng cụ này.

---

(210) **4-2025-39722**

(300) 99/143187 17/04/2025 US

(540)

YETI

(220) 07/08/2025
(441) 26/01/2026

(731) YETI COOLERS, LLC (US)
7601 Southwest Parkway, Austin, Texas 78735, USA

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 20: Miếng chèn (bộ phận của thùng chứa) làm bằng xốp nhựa hoặc vật liệu polyme, được định hình sẵn, với hình dạng thiết kế cho thiết bị/dụng cụ, dùng cho việc vận chuyển và lưu trữ các thiết bị/dụng cụ này; miếng chèn mô-đun đúc có thể liên kết với nhau (bộ phận của thùng chứa) làm bằng xốp nhựa hoặc vật liệu polyme để sắp xếp theo bố cục tùy chỉnh cho thiết bị/dụng cụ, dùng cho việc vận chuyển và lưu trữ các thiết bị/dụng cụ này.

---

(210) **4-2025-39733**

(540)

(220) 07/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng kim, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV LONG HOA FURNILAND (VN)
Số 316, đường Xuân Thành, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống trong khách sạn; dịch vụ quầy rượu (quán bar); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; sắp xếp chỗ ở tại khách sạn.

---

(210) **4-2025-39769**

(540)

kewpie
SALAD first
HÃY BẮT ĐẦU BỮA ĂN BẰNG RAU!

(220) 07/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.5.6; 2.5.23; 2.5.27; 2.5.30; 26.11.8
(591) Đỏ cam, đỏ, đỏ nhạt, vàng da cam, xanh lá cây.
(731) KEWPIE KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KEWPIE CORPORATION) (JP)
4-13, Shibuya 1-Chome, Shibuya-Ku, Tokyo-To, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 29: Mỡ có thể ăn được; dầu có thể ăn được; bơ thực vật; trứng; trái cây đông lạnh; rau củ đông lạnh; sản phẩm thịt đã qua chế biến; cá ngừ ngâm dầu; pate cá anchovy; hải sản đã qua chế biến; sa lát khoai tây; rau đã qua chế biến; rau đã được xử lý; rau ngâm chua ngọt; rau cắt sẵn; sa lát rau; dưa muối; sa lát hoa quả; trái cây đã qua chế biến; mứt ướt; mứt cam nhão; bơ lạc; bơ hạt mè tahini; hạt đậu nành, đã qua chế biến; trứng rán; trứng đông lạnh; lòng trứng sống, được bảo quản; trứng luộc; trứng cuộn; trứng đã qua chế biến; trứng hun khói; trứng ốp lòng đào; trứng ốp lết; xúc xích bọc trứng chiên; cà ri nấu sẵn; canh hầm nấu sẵn; canh ngao; xúp rau kiểu Ý; xúp; chất phết lên bánh mỳ chứa chủ yếu thịt; chất phết lên

bánh mỳ chứa chủ yếu hải sản; chất phết lên bánh mỳ chứa chủ yếu trứng; chất phết lên bánh mỳ chứa chủ yếu phô mai; chất phết lên bánh mỳ chứa chủ yếu rau; chất phết lên bánh mỳ chứa chủ yếu hoa quả; chất phết lên bánh mỳ trên cơ sở chất béo.

Nhóm 30: Xốt may-on-ne; nước sốt cho salat; xốt salat dạng kem; gia vị; đồ gia vị; xốt [gia vị]; giấm; xốt trắng (làm từ bột mì, bơ, gia vị và sữa); xốt cà chua; xốt teriyaki; xốt nguội làm từ may-on-ne và rau thơm; xốt đậu nành; xốt mè rang (gia vị); xốt cay làm từ khoai tây, hành, ớt; xốt ponzu (trên cơ sở xốt quýt); xốt pizza; dầu hào; xốt gạo đen (nước xốt kiểu Pháp làm gia vị); tương ớt (gia vị); nước xốt thịt nướng; đường; muối nấu ăn; nước xốt cà chua nấm; gia vị; mù tạc; bột cà ri; chất phết lên bánh trên cơ sở xốt may-on-ne; chất phết lên bánh trên cơ sở xốt may-on-ne và xốt cà chua nấm; xốt kẹp bánh mỳ; bánh mì nướng hoặc rán; mỳ sợi; mỳ Ý; cơm; món ăn trên cơ sở mỳ; chất phết lên bánh mỳ trên cơ sở sô-cô-la; bữa trưa đóng hộp bao gồm cơm, thịt, cá hoặc rau; cháo gạo; hỗn hợp bánh kẹo ăn liền; nước xốt mỳ ống chứa thịt; nước xốt mỳ ống; gạo; bánh mỳ kẹp; bánh mỳ kẹp thịt; bánh mỳ kẹp xúc xích; bánh kẹo; bánh pizza; nem cuộn; bánh ngô; bánh xèo; cơm cuộn kiểu nhật bản; bánh nướng; bánh nướng thịt; bánh gạo; bánh mỳ; bánh bao nhỏ; kem lạnh; bánh pudding; bột hạnh nhân [bột nhão] dùng để làm bánh; ngũ cốc đã qua chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2025-39771**

(220) 07/08/2025
(441) 26/01/2026

(540)

Grokeep

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt loài gây hại; thuốc diệt nấm; thuốc diệt loài gây hại sử dụng vi sinh vật; thuốc diệt nấm sử dụng vi sinh vật; chế phẩm kiểm soát sinh học để tiêu diệt, ức chế hoặc ngăn chặn sinh vật gây hại; thuốc diệt nấm dùng cho mục đích nông nghiệp; chế phẩm khử trùng cho đất; thuốc diệt loài gây hại sinh học; thuốc diệt nấm sinh học; thuốc trừ sâu sinh học; thuốc trừ tuyến trùng sinh học; chất diệt khuẩn; thuốc diệt cỏ sinh học.

---

(210) **4-2025-39774**

(220) 07/08/2025
(441) 26/01/2026

(540)

MONTIREX

(531) 1.15.3; 6.1.2; 26.3.2; 26.3.23; 26.11.9

(731) MONTIREX LTD. (GB)
Unit 4 Hurricane 52, Estuary Business Park, Liverpool, L24 8RF, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 18: Túi messenger (túi đeo chéo); túi xách và túi hành lý; ba lô; túi duffle (túi xách hình ống); ví.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-39776**

(540)

MINOR RESERVE COLLECTION

(220) 07/08/2025
(441) 26/01/2026

(731) MINOR HOTEL GROUP LIMITED (TH)
88 The Parq Building, 12th Fl., Ratchadaphisek Road, Klongtoey Sub-District, Klongtoey District, Bangkok, 10110, THAILAND

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Quản lý chương trình khách hàng thân thiết; quảng cáo; quảng bá; quan hệ công chúng; tư vấn quản lý và tổ chức kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh khách sạn; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn kinh doanh chuyên nghiệp; phổ biến các thông báo/thông tin quảng cáo; marketing; nghiên cứu marketing; dịch vụ quan hệ truyền thông; xuất bản tài liệu quảng cáo; xúc tiến bán hàng cho người khác; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn.

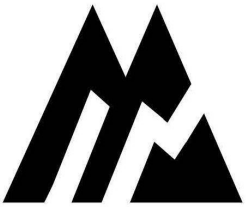
Nhóm 36: Cho thuê căn hộ dịch vụ; quản lý căn hộ cho thuê; dịch vụ quản lý bất động sản được sở hữu luân phiên theo thời gian; cho thuê văn phòng; đại lý bất động sản; dịch vụ bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; chỗ ở tạm thời; dịch vụ trao đổi chỗ ở (theo hình thức sở hữu luân phiên theo thời gian); dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống và quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ phòng chờ có phục vụ đồ uống (cocktail lounge); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ phục vụ đồ ăn và thức uống theo yêu cầu do nhà hàng thực hiện; nhà hàng tự phục vụ; dịch vụ đặt phòng khách sạn và chỗ ở khác; thông tin và lập kế hoạch kỳ nghỉ liên quan đến chỗ ở; cung cấp tiện nghi cho hội nghị, cuộc họp và triển lãm; dịch vụ làm thủ tục nhận phòng và trả phòng khách sạn; dịch vụ thông tin điện tử liên quan đến khách sạn; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ lưu trú khách sạn, khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô, chỗ ở tạm thời, trao đổi chỗ ở (theo hình thức sở hữu luân phiên theo thời gian), cung cấp đồ ăn và thức uống, nhà hàng và quán rượu nhỏ, quầy rượu, phòng chờ có phục vụ đồ uống (cocktail lounge), quán cà phê, phục vụ đồ ăn và thức uống theo yêu cầu do nhà hàng thực hiện, nhà hàng tự phục vụ, đặt phòng khách sạn và chỗ ở khác, thông tin và lập kế hoạch kỳ nghỉ liên quan đến chỗ ở, cung cấp tiện nghi cho hội nghị, cuộc họp và triển lãm, làm thủ tục nhận phòng và trả phòng khách sạn, thông tin điện tử liên quan đến khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe, sắc đẹp; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; thẩm mỹ viện; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; bấm huyệt; trị liệu thư giãn; dịch vụ salon chăm sóc sức khỏe theo phong cách salon và spa; dịch vụ phòng xông hơi khô và xông hơi ướt; dịch vụ phòng chăm sóc sức khỏe theo phong cách spa; xoa bóp; xoa bóp kiểu truyền thống/kiểu Thái.

(210) **4-2025-39777**

(540)



(220) 07/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.3; 6.1.2; 26.3.2; 26.3.23; 26.11.9
(731) MONTIREX LTD. (GB)
Unit 4 Hurricane 52, Estuary Business Park, Liverpool, L24 8RF, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 18: Túi messenger (túi đeo chéo); túi xách và túi hành lý; ba lô; túi duffle (túi xách hình ống); ví.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-39783**

(540)



(220) 07/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.4.7; 19.7.1; 25.1.9; 26.1.2
(591) Đen, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, cam, vàng, trắng, nâu, xám.
(731) MAST-JÄGERMEISTER SE (DE)
Jägermeisterstraße 7 – 15, 38302 Wolfenbüttel, Germany
(740) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(511) Nhóm 25: Đồ đội đầu; quần áo; đồ đi ở chân.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia), đặc biệt là rượu thảo mộc; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia.

---

(210) **4-2025-39788**

(540)



(220) 07/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.5.1; 26.5.18
(731) COOLER MASTER DEVELOPMENT CORPORATION (TW)
7f.-2, No. 398, Xinhu 1st Rd., Neihu Dist., Taipei City 114065, Taiwan
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; máy tính xách tay; thiết bị ngoại vi của máy tính xách tay; phần cứng máy vi tính; khung máy vi tính; bộ nguồn máy vi tính; bộ đổi nguồn; dây cáp máy vi tính; bàn phím máy vi tính; chuột máy vi tính; miếng đệm lót chuột máy vi tính; giá đỡ cổ tay khi sử dụng máy vi tính; tai nghe; tai nghe loại gắn vào trong ống tai; loa âm thanh; micro cho các thiết bị liên lạc; quạt làm mát bên trong cho máy vi tính; quạt làm mát sử dụng cho linh kiện điện tử; thiết bị làm mát bộ xử lý trung tâm; tản nhiệt của máy vi tính; tản nhiệt sử dụng cho linh kiện điện tử; hệ thống làm mát bằng chất lỏng cho máy vi tính; hệ thống làm mát bằng chất lỏng cho bộ xử lý trung tâm [cpu]; hệ thống làm mát

bằng chất lỏng cho thẻ đồ họa; để tản nhiệt cho máy tính xách tay; giá đỡ thiết bị điện, cụ thể là giá đỡ được thiết kế đặc biệt để sử dụng với các thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay như điện thoại di động, máy nghe nhạc mp3 và thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân; phần mềm máy tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống; công cụ phát triển phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi điện tử cho điện thoại và điện thoại di động; phần mềm có thể tải về có bản chất là ứng dụng để thu thập, kiểm soát, quản lý, tối ưu hóa cho hệ thống thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay.

---

(210) **4-2025-39789**

(220) 07/08/2025
(441) 26/01/2026

(540)

NUTHÉRA

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU MK SKINCARE (VN)
K31, khu dân cư Thới An, đường Lê Thị Riêng, phường Thới An, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; mỹ phẩm chống nắng; mỹ phẩm để tắm; chế phẩm để chăm sóc răng miệng (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 05: Dược phẩm tiêm được; chất làm đầy dạng tiêm (dùng cho mục đích y tế); dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ.

---

(210) **4-2025-39796**

(220) 07/08/2025
(441) 26/01/2026

(540)

NomNom

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THE WINX (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và tiếp thị khách hàng trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng cụ thể là giới thiệu khách hàng dịch vụ mở ví điện tử, thanh toán điện tử; dịch vụ tiếp thị cụ thể là giới thiệu khách hàng đăng ký thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý dữ liệu (dịch vụ văn phòng); dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ tiếp thị hàng hóa thông qua phiếu quà tặng, thông qua séc quà tặng, thông qua séc có giá trị thanh toán, thông qua tem và phiếu giảm giá; bố trí phân phối các phiếu quà tặng, séc quà tặng (voucher), séc có giá trị thanh toán (voucher), tem và phiếu giảm giá thông qua điện thoại di động, thông qua thiết bị liên lạc di động khác và thông qua mạng máy tính (để quảng cáo hoặc xúc tiến việc mua bán hàng hóa); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ thanh toán ví điện tử; xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ; phát hành chứng từ/phiếu đã trả tiền (voucher) hoặc phiếu có giá; phát hành phiếu có giá liên quan đến chương trình ưu

đãi hoặc hệ thống khách hàng thân thiết; dịch vụ thẻ tích điểm (tích lũy điểm thưởng cho khách hàng); tư vấn bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm cụ thể là giới thiệu khách hàng các sản phẩm bảo hiểm như bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm tài chính; môi giới bảo hiểm; tư vấn tài chính; cho vay (tài chính); cung cấp thông tin tài chính.

Nhóm 42: Phân tích hệ thống máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ xử lý, mã hóa dữ liệu; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; thiết kế hệ thống máy tính.

---

(210) **4-2025-39797**

(540)

COSOM

(220) 07/08/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH S-BEAUTY (VN)
Số 173, phố Văn Giang, xã Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để làm trắng da; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); sản phẩm đậm đặc (serum) làm trắng da [mỹ phẩm]; kem chống nắng; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 05: Chế phẩm da liễu; thảo dược để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; nội tiết tố dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; dược phẩm.

---

(210) **4-2025-39915**

(540)

Thanh Tùng PHARMACY

(220) 08/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 24.13.1; 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN KẾT DƯỢC THANH TÙNG (VN)
Lô 03 dịch vụ 16 - khu đất dịch vụ Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nhà thuốc bán buôn, bán lẻ: thuốc tây thành phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế, vật tư y tế.

---

(210) **4-2025-39926**

(540)

MUVON

(220) 08/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.1.1; 24.15.1; 24.15.13
(591) Đen, xanh dương, trắng.
(731) CHU THỊ HÀ (VN)
Thôn 3, phường Tự Lạn, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ và xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, khăn quàng cổ, mũ, đồ lót; quảng cáo; quản lý kinh doanh.

---

(210) **4-2025-40001**

(540)



(220) 08/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 9.7.1; 25.5.25; 26.1.1
(591) Xanh lá đậm, cam, xanh lá non.
(731) HỘ KINH DOANH NÔNG SẢN VIỆT THANH TRÚC (VN)
5/56B, khu phố 47, phường An Phú Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô; rau củ chế biến (đóng hộp, muối chua, đông lạnh); hạt điều rang muối; các loại hạt đã qua chế biến (đậu phông, hạt dẻ rang); mứt các loại (mứt ướt); các sản phẩm từ sữa (sữa chua, sữa tiệt trùng, phô mai).

Nhóm 30: Trà (chè khô, trà túi lọc, trà thảo mộc); cà phê (rang xay, hòa tan, cà phê bột); gạo; mì, miến, bún khô; mật ong; gia vị (muối tiêu, tiêu xay, bột ớt, ngũ vị hương); hạt cà phê thô; trà đóng chai; trà sữa.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau tươi; hoa tươi; cây giống; hạt giống nông nghiệp; ca cao thô; thức ăn gia súc và gia cầm.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước giải khát thảo mộc; sinh tố đóng chai; nước khoáng thiên nhiên; nước ngọt không cồn.

Nhóm 33: Rượu vang từ trái cây; rượu mơ, rượu sim, rượu táo mèo; rượu gạo; rượu mạnh chiết xuất từ nông sản (như sắn, khoai, bắp).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; quán trà; quầy nước ép, sinh tố; nhà hàng phục vụ món ăn từ nông sản.

---

(210) **4-2025-40004**

(540)



(220) 08/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.4; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TOBEE FOOD (VN)
79 Tăng Nhơn Phú, phường Phước Long, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu, lô hội được chế biến làm thức ăn cho người, sữa đặc.

Nhóm 30: Ca cao, cà phê, trà, sôcôla, đường, hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống.

---

(210) **4-2025-40035**

(540)



(220) 08/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 2.3.9; 2.3.24; 26.1.2
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỊNH THẾ VINH HOA (VN)
38 Trịnh Đình Trọng, phường Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; thịt; cá [không còn sống]; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; rau củ quả, đã chế biến; kem trên cơ sở thực vật.

Nhóm 30: Đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; cà phê; bánh ngọt; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa.

Nhóm 32: Chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước [đồ uống]; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; bột làm nước giải khát.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống]; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2025-40122**

(540)

MOJAVE

(220) 08/08/2025
(441) 26/01/2026
(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy giặt quần áo, dùng điện; máy rửa bát tự động; máy hút bụi, dùng điện; rô-bốt dùng trong công nghiệp; rô-bốt hỗ trợ làm việc nhà hàng ngày, cho mục đích gia dụng; hệ thống mô-đun bao gồm các bệ/giá đỡ xếp hàng/pallet dạng rô bốt; cơ cấu điều khiển cho máy rô-bốt; máy thổi quay/máy quạt gió quay, chạy điện; bơm khí nén; máy nén quay; máy nén dùng cho tủ lạnh; máy vắt khô quần áo [không sấy]; máy trộn, dùng điện, cho mục đích gia dụng; rô-bốt hút bụi; máy chế biến thức ăn, dùng điện; máy làm sạch bằng hơi nước, cho mục đích gia dụng; máy hút bụi cầm tay.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; thiết bị thổi khí nóng; thiết bị giữ ẩm; máy hút ẩm, chạy điện, cho mục đích gia dụng; bếp tích hợp với lò nướng, dùng điện; thiết bị làm sạch nước, cho mục đích gia dụng; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; thiết bị làm sạch không khí, dùng điện; thiết bị thông gió [điều hòa không khí] để sưởi ấm; đèn đi-ốt phát quang [led]; bếp tích hợp với lò nướng, dùng gaz; thiết bị hoặc hệ thống để nấu ăn; tủ lạnh dùng điện; máy sấy khô quần áo, dùng điện; thiết bị quản lý quần áo, dùng điện, để sấy quần áo và có chức năng khử mùi, khử trùng và hấp quần áo, cho mục đích gia dụng; bồn rửa/chậu rửa; bộ lọc không khí cho máy lọc không khí; bộ lọc cho máy lọc không khí; bộ lọc cho thiết bị điều hòa không khí; quạt luân chuyển không khí; quạt trần; bộ lọc để lọc không khí; quạt điện.

(210) **4-2025-40138**

(540)

COCOLAND
THU XÀ ANCIENT TOWN RESORT

(220) 08/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.24; 7.5.10; 26.1.1; 26.1.10; 26.11.3
(591) Đen, trắng, xanh lục, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH PHÚ ĐIỀN (VN)
80-82 Hoàng Văn Thụ, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (Spa); dịch vụ tắm hơi, xoa bóp.

---

(210) **4-2025-40141**

(540)

INNOAESTHETICS

(220) 08/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 14.3.21; 26.11.13; 26.15.15
(591) Đen, trắng, xám.
(731) LABORATORIO INNOAESTHETICS, S.L. (ES)
Ctra. de Madrid, Km. 261 49600 BENAVENTE Spain
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm không chứa thuốc dành cho tóc và da đầu; xà phòng; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả.

Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; chế phẩm dược để chăm sóc da; dược phẩm; chất độn da có thể tiêm được; nước thơm xức tóc chứa thuốc; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; chế phẩm dược dùng để điều trị cháy nắng, rộp nắng.

---

(210) **4-2025-40142**

(540)

COCOLAND
THU XÀ ANCIENT TOWN RESORT

(220) 08/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.24; 7.5.10; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.8; 26.13.25
(591) Đen, trắng, xanh lục, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH PHÚ ĐIỀN (VN)
80-82 Hoàng Văn Thụ, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-40155**

(540)

DE JENG

(220) 08/08/2025
(441) 26/01/2026

(731) YUNG DE JENG CULTURE CO., LTD. (TW)
1F., No. 37, Huamei St., West Dist., Taichung City 403, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống trên cơ sở trà có chứa sữa; trà đen; trà ủ lạnh; trà ô long [trà Trung Quốc]; trà xanh; trà thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở trà có bổ sung sữa và trân châu.

Nhóm 43: Chuẩn bị và cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện; chuẩn bị và cung cấp bữa ăn do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị thức ăn và đồ uống; cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; chuẩn bị và cung cấp thức ăn và đồ uống tại chỗ do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn, đồ uống theo món lẻ và mang đi do nhà hàng thực hiện; cung cấp thức ăn, đồ uống mang đi do nhà hàng thực hiện; quán trà.

---

(210) **4-2025-40156**

(540)

HELI

(220) 08/08/2025
(441) 26/01/2026

(731) ANHUI FORKLIFT TRUCK GROUP CO., LTD. (CN)
15 Wangjiang West Road, Hefei, Anhui, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 04: Dầu động cơ; dầu để bôi trơn tổng hợp; dầu công nghiệp; dầu dùng để thấm ướt và làm ẩm; dầu hộp số; dầu mazut; dầu để bôi trơn dùng cho động cơ xe cộ; than chì dùng để bôi trơn; chất bôi trơn dùng cho đai truyền; hợp chất bôi dạng sệt để tăng độ bám và chống trượt cho bánh xe.

---

(210) **4-2025-40179**

(540)

thảo trần

(220) 11/08/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THẢO TRẦN STUDIO (VN)
49 Mai Xuân Thưởng, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 42: Thiết kế nghệ thuật đồ họa, thiết kế công nghiệp, thiết kế trang phục, thiết kế bao bì.

---

(210) **4-2025-40338**

(540)



(220) 11/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.14; 3.1.25; 26.1.1
(731) BAIR LIMITED (CN)
Room 802, 8/F., Chevalier House, 45-51 Chatham Road South, Tsim Sha Tsui, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng cho thú cưng; bàn chải đánh răng (không chạy điện); bàn chải đánh răng chạy điện; bàn chải đánh răng; đầu bàn chải đánh răng chạy điện; giá để bàn chải đánh răng; hộp đựng bàn chải đánh răng; lông bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng cho trẻ em.

---

(210) **4-2025-40345**

(540)



(220) 11/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.3.23; 26.4.4; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HỢP LONG (VN)
Số 75, ngõ 126 Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Biến thế điện; biến áp xuyến điện; biến áp cách ly; biến áp chuyển đổi điện.

Nhóm 35: Kinh doanh buôn bán biến thế điện, biến áp xuyến điện, biến áp cách ly, biến áp chuyển đổi điện.

---

(210) **4-2025-40553**

(540)



(220) 12/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.3.1; 26.7.3; 26.7.25
(591) Xanh, cam.
(731) CÔNG TY TNHH ASPIRING MILESTONES (VN)
Số nhà 6, ngách 45, ngõ 45 đường Nguyễn Gia Bồng, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Lịch; sổ tay; sổ kế hoạch; thiệp; giấy và các sản phẩm từ giấy; ấn phẩm in, bao gồm tranh quảng cáo, nhãn dán, album ảnh.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, bán buôn lịch và văn phòng phẩm (trực tuyến và tại cửa hàng); trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng; quảng cáo; tiếp thị; tổ chức sự kiện trưng bày cho mục đích thương mại.

Nhóm 41: Tổ chức hội thảo, khóa đào tạo kỹ năng; tổ chức sự kiện kỷ niệm; xuất bản ấn phẩm điện tử, không tải xuống được; dịch vụ giáo dục và huấn luyện.

---

(210) **4-2025-40781**

(540)

HAN QUOC HQV20L

(220) 12/08/2025
(441) 26/01/2026

(731) LÂM VIẾT VIỆT (VN)
Xã Hoàng Vân, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Bình phun thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay].

---

(210) **4-2025-41090**

(540)



(220) 13/08/2025
(441) 26/01/2026

(531) 3.7.19; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 26.1.1; 26.11.12

(591) Nâu, nâu đen.

(731) CÔNG TY TNHH TM & DV CỜ LAU (VN)
Tầng 1 - số 01 Tràng An, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

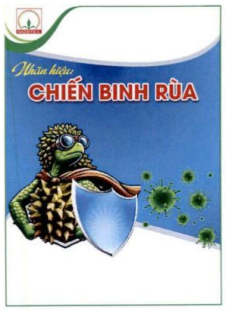
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-41121**

(540)



(220) 14/08/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.13.1; 3.11.11; 3.11.24; 5.3.15; 5.5.20; 5.7.21; 24.1.1; 25.5.25; 26.4.1; 26.4.10; 26.13.1

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh nõn chuối, xanh dương, xanh da trời, chàm, vàng nhạt, đen, nâu, vàng nhạt, đen, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NICOTEX (VN)
Số 114 phố Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2025-41125**

(540)



(220) 14/08/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.5.1; 1.17.11; 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15

(591) Trắng, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI THANH THIỆN HUỆ (VN)
Phòng 101, tầng 1, tòa HL Tower số 2/82 Duy Tân, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quyên góp quỹ từ thiện; tổ chức quyên góp tiền từ thiện.

---

(210) **4-2025-41139**

(540)



(220) 14/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.3; 26.1.18
(591) Nâu, nâu ánh đỏ.
(731) NGUYỄN THỊ MINH PHƯỢNG (VN)
TT cầu 3 Thăng Long, xã Thiên Lộc, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo thương mại; đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá gồm: trầm hương, đồ trang sức như ngọc trai, đồ thủ công mỹ nghệ như mây tre đan và đồ gỗ mỹ nghệ, hàng may mặc; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ thông tin về việc làm; dịch vụ trung gian thương mại; hoạt động văn phòng; tư vấn điều hành trong kinh doanh.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch: lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế; dịch vụ đặt chỗ du lịch; vận tải: hàng hoá và vận chuyển hành khách.

---

(210) **4-2025-41147**

(540)

LEAN SHOE

(220) 14/08/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH LEAN HEALTHCARE (VN)
Số 12/178 Phan Trọng Tuệ, huyện Thanh Trì, xã Tam Hiệp, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

---

(210) **4-2025-41244**

(540)



(220) 14/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) NGUYỄN THỊ KIM LUYẾN (VN)
Số nhà 229, đường 228, xóm Bưng, ấp 30, xã Bình Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt nêm chiết xuất từ động vật, thực vật; bơ đậu phộng; đậu phộng rang.

Nhóm 30: Gia vị tổng hợp; bột nêm tiện lợi; muối chấm; gia vị ướp thịt; gia vị nêm sẵn; gia vị dạng viên nén; bột điều vị; bột nêm chay.

---

(210) **4-2025-41248**

(540)

LIVIO

(220) 14/08/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ XPER STUDIO (VN)
Tầng 3 tòa nhà The Vista, số 628C Xa Lộ Hà Nội, thành phố Thủ Đức, phường An Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tai nghe không dây; sạc dự phòng; quạt điện cầm tay mini; loa bluetooth; phụ kiện máy tính; máy sấy giày; máy sưởi; máy sưởi cầm tay; chuột bluetooth; chuột máy tính có dây; cáp sạc điện thoại; bàn phím máy tính; đồng hồ thông minh.

Nhóm 21: Bình nước cá nhân; cốc giữ nhiệt; máy khuếch tán tinh dầu.

---

(210) **4-2025-41253**

(540)

Truekid

(220) 14/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 1.15.23
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng, xanh lá, cam, trắng.
(731) KHỔNG XUÂN TRƯỜNG (VN)
Thôn Tân Tiến, xã Sơn Đông, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi treo nôi cho trẻ nhỏ để luyện tập; đồ chơi bằng nhung; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; xe hẩy chân [đồ chơi]; đồ chơi; xe ba bánh cho trẻ sơ sinh [đồ chơi].

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ và xuất nhập khẩu các sản phẩm: máy nghe tiếng ồn trắng cho bé, máy đo nhiệt độ phòng cho bé, đồ chơi nhồi bông, cái lúc lắc [đồ chơi], đồ chơi xây dựng, ngựa gỗ bập bênh (đồ chơi), xe cộ đồ chơi, bàn cho trẻ em, ghế dành cho trẻ em, ghế ăn dặm cho bé, ghế ngồi xe máy cho bé, ghế ngồi ô tô cho bé, nôi cho trẻ em, cũi dành cho trẻ em, quây nhựa cho bé, thanh chắn cửa, cầu thang, địu trẻ em, ba lô để dịu trẻ sơ sinh, dây đeo để giữ trẻ em, túi bằng da thuộc hoặc giả da, vali, da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm, xe tập đi cho bé, xe scooter cho bé, xe đẩy trẻ em, khung xe đạp, tay lái xe đạp, ghi đông xe đạp, yên xe đạp, vành bánh xe đạp, bánh xe đạp xe đạp.

---

(210) **4-2025-41254**

(540)

EMME
HOUSE

(220) 14/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18; 26.11.8
(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN MINH HUY (VN)
Số 429/15 Nguyễn Kiệm, khu phố 21, đường Đức Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; đồ kim hoàn; kim loại quý; hộp đựng đồ trang sức; đồ trang sức bằng đá quí nhân tạo.

Nhóm 18: Vali; túi du lịch; ví tiền; túi; túi xách tay; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

---

(210) **4-2025-41336**

(540)

MiaoLab

(220) 14/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.7.21; 26.1.2; 26.11.7
(731) MIAOLAI CO., LTD. (CN)
Room 1321, Sanhang Technology Building Northwestern Polytechnical University, No. 45 Gaoxin South 9th Road, Gaoxinqu Community, Yuehai Subdistrict Nanshan District, Shenzhen City Guangdong Province, P.R. China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị chiếu hình; phích cắm và ổ cắm điện; ổ cắm dài; ổ cắm điện an toàn; ổ cắm dài với nhiều cổng có thể di chuyển được; thiết bị sạc pin; thiết bị sạc điện cầm tay; thiết bị điều khiển từ xa cho máy chiếu; máy chiếu đa phương tiện; camera giám sát video.

Nhóm 21: Lược dùng điện; lược chải tóc dùng điện; lược duỗi tóc dùng điện; lược gỡ rối tóc; bàn chải đánh răng, dùng điện; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; thiết bị sử dụng sóng siêu âm để xua đuổi muỗi côn trùng; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; dụng cụ khuếch tán có phích cắm điện dùng để xua đuổi muỗi; khay đựng [đồ vật nhỏ] cho mục đích gia dụng; lược cho động vật.

Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; quảng cáo qua thư đặt hàng; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin thương mại; marketing thông qua quảng cáo nhúng cho người khác trong môi trường ảo; quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(210) **4-2025-41337**

(540)

MiaoLai

(220) 14/08/2025
(441) 26/01/2026
(731) MIAOLAI CO., LTD. (CN)
Room 1321, Sanhang Technology Building Northwestern Polytechnical University, No. 45 Gaoxin South 9th Road, Gaoxinqu Community, Yuehai Subdistrict Nanshan District, Shenzhen City Guangdong Province, P.R. China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị chiếu hình; phích cắm và ổ cắm điện; ổ cắm dài; ổ cắm điện an toàn; ổ cắm dài với nhiều cổng có thể di chuyển được; thiết bị sạc pin; thiết bị sạc điện cầm tay; thiết bị điều khiển từ xa cho máy chiếu; máy chiếu đa phương tiện; camera giám sát video.

Nhóm 21: Lược dùng điện; lược chải tóc dùng điện; lược duỗi tóc dùng điện; lược gỡ rối tóc; bàn chải đánh răng, dùng điện; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; thiết bị sử dụng sóng siêu âm để xua đuổi muỗi côn trùng; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; dụng cụ khuếch tán có phích cắm điện dùng để xua đuổi muỗi; khay đựng [đồ vật nhỏ] cho mục đích gia dụng; lược cho động vật.

Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; quảng cáo qua thư đặt hàng; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin thương mại; marketing thông qua quảng cáo nhúng cho người khác trong môi trường ảo; quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(210) **4-2025-41366**

(540)



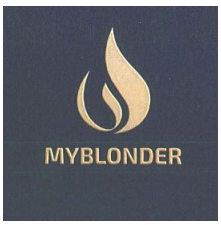
(220) 15/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.3.2; 26.1.6; 26.4.6; 26.4.9; 26.11.12
(591) Xanh dương đậm, vàng ánh kim.
(731) GIÁP THỊ HƯƠNG (VN)
S203 Vinhomes Ocean Park Đa Tốn, xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; nước hoa; dầu xả tóc; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); xà phòng bánh.

---

(210) **4-2025-41367**

(540)



(220) 15/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.5; 1.15.15; 5.5.20
(591) Xanh dương đậm, vàng ánh kim.
(731) GIÁP THỊ HƯƠNG (VN)
S203 Vinhomes Ocean Park Đa Tốn, xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; nước hoa; dầu xả tóc; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); xà phòng bánh.

---

(210) **4-2025-41409**

(540)



(220) 15/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18; 26.13.25
(591) Trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN NAM ĐẢO (VN)
Lô 5-6, đường N1, dự án Park City - Phú Quốc, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tiền tệ và ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm; bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa, bao gồm: dịch vụ cải tạo, sửa chữa nhà ở và văn phòng, dịch vụ lắp đặt và sửa chữa hệ thống điện, cấp thoát nước trong nhà ở và văn phòng; dịch vụ khai thác mỏ, khoan dầu và khí.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu công nghiệp, dịch vụ phân tích công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2025-41415**

(540)

MINH DUNG

(220) 15/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.2.7; 26.3.23; 26.11.13
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHÔM MINH DŨNG (VN)
Thửa đất số 11, tờ bản đồ số 50, cụm công nghiệp Dốc Sặt, phường Đồng Nguyên, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Nhôm; nhôm định hình; nhôm lá; dây nhôm; thanh nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm nhôm bán thành phẩm, nhôm gia công và phế liệu kim loại sau cán ép; bán buôn, bán lẻ nhôm định hình, nhôm thỏi ingot, phụ kiện bằng nhôm, phụ kiện ô tô, xe máy; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; marketing; quảng cáo.

Nhóm 40: Tái chế rác và phế thải; xử lý kim loại; đúc kim loại; gia công kim loại; sản xuất nhôm thỏi ingot; sản xuất đồ dùng gia đình bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-41419**

(540)

MINH DUNG
RECYCLE

(220) 15/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh lam, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHÔM MINH DŨNG (VN)
Thửa đất số 11, tờ bản đồ số 50, cụm công nghiệp Dốc Sặt, phường Đồng Nguyên, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Nhôm; nhôm định hình; nhôm lá; dây nhôm; thanh nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm nhôm bán thành phẩm, nhôm gia công và phế liệu kim loại sau cán ép; bán buôn, bán lẻ nhôm định hình, nhôm thỏi ingot, phụ kiện bằng nhôm, phụ kiện ô tô, xe máy; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ

cung cấp thông tin kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; marketing; quảng cáo.

Nhóm 40: Tái chế rác và phế thải; xử lý kim loại; đúc kim loại; gia công kim loại; sản xuất nhôm thỏi ingot; sản xuất đồ dùng gia đình bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-41422**

(641) 4-2022-06105

(540)

KINGFOODmart

(220) 28/02/2022
(441) 26/01/2026

(531) 24.9.1

(591) Cam, xanh đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KING FOOD MARKET (VN)
571 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rau, củ, quả đã qua chế biến; thủy hải sản đã qua chế biến; trứng, sữa và các sản phẩm sữa (sữa là chủ yếu); các loại thịt đã qua chế biến (như thịt heo, bò, gà, vịt).

Nhóm 31: Rau củ quả tươi; cây và hoa tươi; thủy hải sản tươi sống; nấm tươi.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu hàng hóa gồm: rau, củ, quả, thủy hải sản, thịt, trứng, thực phẩm chế biến, thực phẩm tươi sống, sữa và các sản phẩm từ sữa, hàng lương thực, nước chấm, nước mắm, gia vị, nhu yếu phẩm (dầu ăn, đường, muối, hạt nêm), rượu, bia, nước ngọt các loại, nước uống đóng chai, bánh kẹo, hóa mỹ phẩm, thiết bị điện (ổ điện, đèn sạc, đèn bàn đọc sách, adapter, phích cắm) và sản phẩm điện gia dụng (máy xay sinh tố, lò nướng, nồi cơm điện, ấm đun nước, nồi áp suất), hàng điện tử, điện máy (máy giặt, tủ lạnh, tủ đông, tủ mát, tivi, loa, máy lạnh, máy nước nóng lạnh, máy sấy quần áo, micrô), giày, dép, túi xách, bóp (ví), cặp, va li, dược phẩm, quần áo thời trang và phụ kiện thời trang (đồ lót, cột tóc thun, cột tóc vải, kẹp tóc, băng đô, gương/lược, lô cuốn tóc, túi đựng mỹ phẩm, bộ chiết mỹ phẩm, mặt nạ ngủ, khóa vali, dép, vớ), hàng dệt may trong siêu thị, đại siêu thị, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu diện.

---

(210) **4-2025-41481**

(540)

KBIS

(220) 15/08/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.11.12; 26.13.25

(591) Đỏ, xanh tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHỆ KBIS (VN)
Thôn Bình Lương, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 22: Dây và dây thừng; lưới; lều (trại) và vải đầu/vải nhựa/vải bạt; mái che bằng chất liệu dệt hoặc tổng hợp; bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ nguyên liệu dạng rời; vật liệu để đệm (lót) và nhồi, trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo; vật liệu sợi dệt dạng thô và vật liệu thay thế chúng.

---

(210) **4-2025-41580**

(540)



(220) 15/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.1.5; 5.1.16
(731) CATHAY FINANCIAL HOLDING CO., LTD. (TW)
No. 296, Jen Ai Rd, Sec. 4, Taipei, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dán áp phích quảng cáo (quảng cáo dạng áp phích); dịch vụ kế toán; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ nghiên cứu thị trường; khảo sát kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; quảng cáo; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; dự báo kinh tế; cung cấp thông tin kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ lập hóa đơn; tiếp thị (marketing); dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; kiểm toán tài chính; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các chuyên gia khác nhau với khách hàng; chuẩn bị báo cáo nghiên cứu về khả năng sinh lợi kinh doanh; khảo sát kinh doanh cho người khác; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ hãng thông tin thương mại; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; trưng bày sản phẩm; quản lý kinh doanh cho khách sạn; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; dịch vụ lập kế hoạch chương trình điểm khuyến mại cho người khác để quảng bá sản phẩm hoặc dịch vụ của họ; dịch vụ cung cấp kế hoạch chương trình thưởng điểm thẻ tín dụng cho người khác để quảng bá sản phẩm và dịch vụ của họ; dịch vụ cung cấp chương trình điểm thưởng cho người tiêu dùng để quảng bá sản phẩm và dịch vụ của người khác; khuyến mãi thông qua việc tích lũy điểm; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tích lũy điểm; dịch vụ tích lũy thẻ điểm thưởng và phiếu giảm giá để quảng bá sản phẩm hoặc dịch vụ của mình; cho thuê không gian quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; mua sắm trực tuyến (cho người khác).

---

(210) **4-2025-41582**

(540)



(220) 15/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.1.5; 5.1.16
(731) CATHAY FINANCIAL HOLDING CO., LTD. (TW)
No. 296, Jen Ai Rd, Sec. 4, Taipei, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dán áp phích quảng cáo (quảng cáo dạng áp phích); dịch vụ kế toán; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ nghiên cứu thị trường; khảo sát kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; quảng cáo; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; dự báo kinh tế; cung cấp thông tin kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ lập hóa đơn; tiếp thị (marketing); dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; kiểm toán tài chính; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các chuyên gia khác nhau với khách hàng; chuẩn bị báo cáo nghiên cứu về khả năng sinh lợi kinh doanh; khảo sát kinh doanh cho người khác; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ hãng thông tin thương mại; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; trưng bày sản phẩm; quản lý kinh doanh cho khách sạn; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; dịch vụ lập kế hoạch chương trình điểm khuyến mại cho người khác để quảng bá sản phẩm hoặc dịch vụ của họ; dịch vụ cung cấp kế hoạch chương trình thưởng điểm thẻ tín dụng cho người khác để quảng bá sản phẩm và dịch vụ của họ; dịch vụ cung cấp chương trình điểm thưởng cho người tiêu dùng để quảng bá sản phẩm và dịch vụ của người khác; khuyến mãi thông qua việc tích lũy điểm; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tích lũy điểm; dịch vụ tích lũy thẻ điểm thưởng và phiếu giảm giá để quảng bá sản phẩm hoặc dịch vụ của mình; cho thuê không gian quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; mua sắm trực tuyến (cho người khác).

---

(210) **4-2025-41688**

(540)

HOÀ BÌNH MINH

(220) 18/08/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) LÊ THỊ HUYỀN (VN)
Tổ dân phố Tiền Phong, phường Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 06: Bồn nước bằng inox; thùng có dung tích lớn bằng inox dùng để vận chuyển.

Nhóm 11: Máy nước nóng năng lượng mặt trời; bộ thu năng lượng mặt trời (dùng để sưởi ấm, đốt nóng); hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị lọc nước; quạt điện; thiết bị chiếu sáng; bồn tự hoại bằng nhựa (thiết bị vệ sinh).

Nhóm 20: Bồn nước bằng nhựa; bể ngầm chứa nước bằng nhựa; van ống dẫn nước bằng chất dẻo; thùng không bằng kim loại; các loại van cấp thoát nước bằng nhựa.

---

(210) **4-2025-41701**

(540)



(220) 18/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.4.9; 26.4.18
(591) Đen, vàng, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN MÁY XANH (VN)
128 Trần Quang Khải, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Đồng phục; mũ; áo khoác; áo mưa; quần áo may sẵn; cà vạt.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ, trưng bày và giới thiệu các sản phẩm: đồng phục, mũ, áo khoác, áo mưa, quần áo may sẵn, cà vạt.

---

(210) **4-2025-41849**

(540)



(220) 18/08/2025
(441) 26/01/2026
(591) Cam, trắng
(731) THỚI THANH TÚ (VN)
Toà Iris 3, khu căn hộ Hà Đô Centrosa, số 200 đường 3 Tháng 2, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 29: Đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa chua; trái cây trộn; thạch cho thực phẩm; sữa lên men (kefir)

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát có gas và không gas; đồ uống lên men từ dứa (tepache) [đồ uống không cồn]; đồ uống kvass; đồ uống sima (là nước chanh lên men nhẹ) [đồ uống không cồn]; cider không cồn [đồ uống được làm từ nước ép trái cây lên men nhưng không chứa cồn]; nước trái cây; đồ uống từ thảo mộc [đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế]; đồ uống lên men từ trái cây, rau củ, ngũ cốc và thảo mộc [đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2025-41860**

(540)



(220) 18/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH ASIFOOD (VN)
238/2C Nguyễn Thị Minh Khai, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN NEXRISE
(NEXRISE CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Mứt nhão; trái cây sấy dẻo; trái cây được bảo quản; trái cây sấy khô; trái cây, đã chế biến; trái cây, đóng hộp; lát trái cây sấy khô; bột kem béo (bột kem béo thực vật hoặc bột kem không sữa) và các sản phẩm trên cơ sở bột kem béo.

Nhóm 30: Tương ớt; nước tương; xì dầu; nước chấm (đồ gia vị); nước xốt các loại; gia vị; trà; cà phê; syrup [siro dùng cho thực phẩm]; bột pudding.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: tương ớt, nước tương, xì dầu, nước chấm (đồ gia vị), nước xốt các loại, gia vị, trà, cà phê, syrup [siro dùng cho thực phẩm], bột kem béo (bột kem béo thực vật hoặc bột kem không sữa) và các sản phẩm trên cơ sở bột kem béo, bột pudding, mứt nhão, trái cây sấy dẻo, trái cây được bảo quản, trái cây sấy khô, trái cây, đã chế biến, trái cây, đóng hộp, lát trái cây sấy khô, nước khoáng, đồ uống làm từ trái cây, nước giải khát, đồ uống không cồn có hương vị bia, đồ uống hỗn hợp, không có cồn, nước khoáng và nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống trái cây và nước ép trái cây, xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không cồn, đồ uống làm từ nước trái cây (mocktail); dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm.

---

(210) **4-2025-41877**

(540)

VỊ SƠN

(220) 18/08/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VỊ SƠN (VN)
Tổ 8, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 29: Hạt, đã chế biến; rau đã được bảo quản; dầu dùng cho thực phẩm; thịt; sữa; trái cây được bảo quản.

Nhóm 30: Bột gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; tương ớt [gia vị]; hạt đã xử lý dùng làm gia vị.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: hạt, đã chế biến, rau đã được bảo quản, dầu dùng cho thực phẩm, thịt, sữa, trái cây được bảo quản, gạo các loại, bột gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, tương ớt [gia vị], hạt đã xử lý dùng làm gia vị, rau củ tươi, rau tươi, nấm tươi, ngô, hạt [ngũ cốc], quả tươi; đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn nghiệp vụ thương mại; quảng cáo, điều hành kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ phát hành các tờ in quảng cáo và các mẫu hàng.

---

(210) **4-2025-41885**

(300) 99174498 07/05/2025 US

(540)

TEMPSYNC

(220) 18/08/2025
(441) 26/01/2026

(731) THIRDLOVE, INC. (US)
650 California St., 9th Floor San Francisco, California 94108 United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 25: Đồ lót; áo ngực; bộ đồ lót nữ; quần lót chẽn gối của phụ nữ; quần áo lót; quần dài mặc ở nhà; quần áo ngủ; áo ngủ; quần ống bó; áo ngực thể thao; bộ quần áo dài mặc ở nhà.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ quần áo trực tuyến; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về quần áo.

---

(210) **4-2025-41977**

(540)



(220) 19/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.2.7
(591) Vàng, trắng.
(731) HUỲNH VĂN NHI (VN)
A13/11A Nguyễn Cửu Phú, ấp 18, xã Tân Nhựt, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; thiết bị báo hiệu chống trộm.

---

(210) **4-2025-42424**

(540)



(220) 20/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11; 11.3.7
(731) CENTENARY VENTURES LIMITED (VG)
Commence Chambers, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Xúc xích (lạp xưởng); đồ ăn tiện lợi đông lạnh để ăn nhanh (được chế biến từ thịt, cá, trái cây, rau củ quả hoặc sữa); ngô đông lạnh ăn nhanh; sữa đậu nành; thịt; thịt gà; thịt lợn; thịt bò; cá không còn sống; đồ ăn liền được cấp đông có bản chất là súp; món khai vị được chế biến sẵn gồm có lát mỏng tôm hùm, mảnh ngô dẹt mỏng, và bánh xốp (bánh bột ngàn lớp); nấm ăn được sấy khô; bột sữa đậu nành.

Nhóm 30: Hoành thánh (vằn thắn); bánh nướng; bánh cuộn; bánh kếp; bánh làm từ lúa mì nướng; xíu mại (Shao-Mai); bánh bao làm từ gạo; bánh xốp (bánh bông lan) hấp; bánh bao nhỏ được nhồi nhân hấp; bột yến mạch, bánh putđing; thực phẩm ngũ cốc ăn sáng đã chế biến làm thức ăn cho người; gạo; cơm chiên (cơm rang); món ăn làm từ gạo (cơm), cụ thể là món khai vị được chế biến sẵn gồm chủ yếu là gạo (cơm); cơm nắm (onigiri).

---

(210) **4-2025-42437**

(540)



(220) 20/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh ngọc, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU VÀ GIẢI PHÁP TPE (VN)
105 Trần Xuân Soạn, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Tà vẹt (tavet) đường sắt không bằng kim loại; tà vẹt (tavet) đường sắt bằng vật liệu nhựa nhiệt dẻo đàn hồi (tpe); tà vẹt (tavet) đường sắt bằng vật liệu tổng hợp (composite) không bằng kim loại.

Nhóm 20: Tấm nâng tải hàng, không bằng kim loại; tấm nâng hàng để chuyên chở, không bằng kim loại; tấm nâng chuyển hàng, không bằng kim loại; tấm nâng (pallet hoặc pa lết) không bằng kim loại; tấm nâng (pallet hoặc pa lết) bằng vật liệu nhựa nhiệt dẻo đàn hồi (tpe); tấm nâng (pallet hoặc pa lết) bằng vật liệu tổng hợp (composite) không bằng kim loại.

Nhóm 31: Cây cỏ mầm tươi; cây cỏ mầm dinh dưỡng thủy canh; thức ăn chăn nuôi dạng cỏ tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: tấm nâng (pallet hoặc pa lết) bằng vật liệu nhựa nhiệt dẻo đàn hồi (tpe), tà vẹt (tavet) đường sắt bằng vật liệu nhựa nhiệt dẻo đàn hồi (tpe), cỏ mầm dinh dưỡng thủy canh.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm cho người khác; dịch vụ nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực vật liệu tpe; dịch vụ nghiên cứu và phát triển vật liệu mới; dịch vụ tư vấn công nghệ vật liệu; dịch vụ chuyển giao công nghệ vật liệu tpe.

---

(210) **4-2025-42470**

(540)



(220) 20/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.13.25
(591) Xanh dương, cam
(731) RHYIN (FUJIAN) NEW MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 32, Jikong District, Jinshang Town, Shishi City, Quanzhou City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất làm đều màu nhuộm thuộc nhóm này; chất làm mềm thuộc nhóm này; hóa chất chống thấm nước cho sợi, vải, hàng dệt.

Nhóm 02: Chất cố định màu nhuộm; chất trợ nhuộm.

Nhóm 03: Chất tẩy rửa (dùng trong in và nhuộm).

---

(210) **4-2025-42712**

(540)

DASSHU

(220) 21/08/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ PHẨM SINH HỌC DASSHU NHẬT BẢN (VN)
Tầng 4, số 229 Quang Trung, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ trưng bày hàng hoá trực tuyến; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ mua bán, phân phối, đại lý phân bón và thuốc bảo vệ thực vật; thương mại điện tử trong lĩnh vực: phân bón, chế phẩm sinh học, thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ tư vấn thương mại; dịch vụ tiếp thị, xúc tiến thương mại.

---

(210) **4-2025-42713**

(540)

DASSHU

(220) 21/08/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ PHẨM SINH HỌC DASSHU NHẬT BẢN (VN)
Tầng 4, số 229 Quang Trung, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc trừ côn trùng; chế phẩm bảo vệ cây trồng.

Nhóm 31: Hạt giống cây trồng; cây giống; cây trồng; rau, củ, quả tươi; cây ăn quả; cây cảnh; hoa tươi.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp; dịch vụ tài chính hỗ trợ sản xuất nông nghiệp.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp; dịch vụ nghiên cứu phát triển sản phẩm phân bón; dịch vụ phân tích hóa học; dịch vụ thí nghiệm nông nghiệp; dịch vụ kiểm nghiệm chất lượng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật; dịch vụ nghiên cứu công nghệ sinh học ứng dụng trong nông nghiệp.

Nhóm 44: Tư vấn kỹ thuật nông nghiệp; dịch vụ khuyến nông; dịch vụ hướng dẫn trồng trọt, chăm sóc cây trồng; dịch vụ thử nghiệm giống cây trồng và phân bón; dịch vụ bảo vệ thực vật.

---

(210) **4-2025-42989**

(540)



(220) 22/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1
(591) Xanh dương, be.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY NAVCO (VN)
67 ngách 1/2/23 Huỳnh Tấn Phát, phường Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Quần tã dùng cho trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; tã lót dùng cho trẻ em; nước rửa tay khô diệt khuẩn.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy ướt.

---

(210) **4-2025-43052**
(300) 99053499 24/02/2025 US
(540)

TRUELIGHT

(220) 22/08/2025
(441) 26/01/2026
(731) AMERICAN SPORTS LICENSING, LLC (US)
345 Court Street, Coraopolis, Pennsylvania 15108, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần (trang phục); quần thể thao; quần dài; quần dài để chạy bộ; quần đùi; váy.

---

(210) **4-2025-43053**

(540)

yishare

(220) 22/08/2025
(441) 26/01/2026

(731) MANJI (JIAXING) HOUSEHOLD PRODUCTS CO., LTD (CN)
302, East Factory, 3F, BLDG 2, Lianhua Rd. North, Fengqiao Town, Nanhu Dist., Jiaxing, Zhejiang, 314000, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Kính tráng bạc [gương]; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); mắc áo; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hoá; gương soi; tủ gắn bồn rửa/tủ lavabo [đồ đạc].

---

(210) **4-2025-43087**

(540)

Chef Mastro 厨大师

(220) 22/08/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.4.4; 26.13.1; 26.15.15

(591) Đỏ, đỏ đậm, be.

(731) LEE KUM KEE COMPANY LIMITED (CN)
2-4 Dai Fat Street, Tai Po Industrial Estate, Tai Po, New Territories, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Cá cơm (không còn sống); đậu (đã được bảo quản); xúp; thực phẩm được chuẩn bị sẵn để nấu xúp; xúp cô đặc; nước dùng; nước dùng cô đặc; trứng cá đã chế biến; con trai (không còn sống); tôm nước ngọt (không còn sống); gà (không còn sống); thịt; món chả cá; động vật giáp xác (không còn sống) như tôm pandan, cua; hoa quả tẩm đường; cá đã lọc xương; cá (không còn sống); thức ăn làm từ cá (không còn sống); cá được bảo quản; thịt ướp muối; cá ướp muối; hạt rang muối; sản phẩm từ sữa có muối; thực phẩm được chuẩn bị sẵn từ cá (không còn sống); trái cây ướp lạnh; trái cây đóng hộp; trái cây sấy khô và trái cây đông lạnh; trái cây thái lát; trái cây ngâm trong lọ; trái cây nghiền nhuyễn; salad trái cây; trái cây được bảo quản; trái cây được nấu chín; dưa chuột xanh đã qua chế biến; mứt gừng; nước xốt thịt; dăm bông; cá trích không còn sống; thạch làm từ bong bóng cá dùng làm thức ăn; thạch dùng cho thực phẩm trừ bánh kẹo; nước ép rau dùng để nấu ăn; mỡ lợn dùng cho thực phẩm; gan; pa-tê gan; tôm hùm (không còn sống); tôm hùm gai (không còn sống); mứt cam nhão; tủy động vật cho thực phẩm; chiết xuất của thịt cho mục đích nấu ăn; thịt nấu đông; thịt được bảo quản; nấm được bảo quản; sò (không còn sống); bạch tuộc được bảo quản; hàu (không còn sống); pa-tê có thành phần chính là gan; bơ lạc; đậu Hà Lan được bảo quản; dưa muối cay; rau củ ngâm chua; phấn hoa đã chế biến làm thực phẩm; thịt lợn; tôm cỡ lớn (không còn sống); salad rau củ; cá hồi (không còn sống); cá mòi (cá xác-đin) (không còn sống); cà chua thái nhỏ; xúc xích; dầu vừng; động vật có vỏ cứng (không còn sống); tôm biển (không còn sống); trứng ốc sên (dùng làm đồ ăn); xúp làm từ sắn đã được chế biến; xúp rau đã nấu sẵn; đậu nành được bảo quản dùng làm thực phẩm; mỡ nội tạng dùng cho thực phẩm; dầu hướng dương dùng cho thực phẩm; đậu phụ; nước cà chua ép dùng để nấu ăn; nước cốt cà chua; bơ; nấm cục (nấm truffles) đã bảo quản; cá ngừ được bảo quản (không còn sống); rau đã nấu chín; rau đã sấy khô; rau đã được bảo quản; bữa ăn đông lạnh bao gồm chủ yếu là thịt, hải sản, cá, gia cầm và/hoặc rau; sản phẩm thực phẩm được chế biến đông lạnh kiểu Trung Quốc, cụ thể là món khai vị làm từ thịt đông lạnh, bữa tối làm từ thịt đông lạnh; thịt, hải sản, cá, gia cầm hoặc rau củ đóng hộp hoặc đông lạnh; trái cây đóng hộp hoặc đông lạnh; thịt, hải sản, cá,

gia cầm hoặc rau củ được ướp; bữa ăn được chế biến và đóng gói sẵn bao gồm chủ yếu là hải sản, cá, thịt, gia cầm hoặc rau; thực phẩm đã nấu sẵn bao gồm chủ yếu là thịt, cá, gia cầm và/hoặc rau đóng trong túi nấu (túi retort); thực phẩm nấu sẵn bao gồm chủ yếu là thịt, cá, gia cầm và/hoặc rau; súp miso ăn liền hoặc nấu sẵn.

Nhóm 30: Nước xốt (trừ nước sốt trộn salad); đồ gia vị; gia vị ở dạng hạt nhỏ hoặc dạng bột; gia vị; nước tương; muối nấu ăn; muối dùng để bảo quản thực phẩm; nước tương mù tạc; giấm; dầu hào; nước xốt hương vị hào; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; cơm ăn liền với bữa ăn đã được chế biến (chủ yếu là cơm); hộp cơm đông lạnh (chủ yếu là cơm); đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi đông lạnh; mỳ Ý (pasta) đông lạnh; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mỳ Ý (pasta) đông lạnh; thực phẩm chế biến đông lạnh kiểu Trung Quốc, cụ thể là bữa tối đông lạnh trên cơ sở mì, bữa tối đông lạnh trên cơ sở cơm; bữa ăn chế biến và đóng gói sẵn bao gồm chủ yếu mì Ý (pasta) và cơm; mì ăn liền; mì cốc; bánh bông lan trái cây; bánh bông lan.

---

(210) **4-2025-43232**

(540)

HQ BIG

(220) 25/08/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HQ VIỆT NAM (VN)
Số 153A đường Ngọc Hồi, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; vecni; chất kết dính dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột bả; bột trét; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; xi măng; keo dán gạch (dạng vữa); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt hoặc gỗ.

Nhóm 35: Mua bán: sơn phủ, sơn lót, sơn chống thấm, sơn chống gỉ, vecni, chất kết dính dùng cho sơn, bột bả, bột trét, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, xi măng, keo dán gạch (dạng vữa), chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt hoặc gỗ.

---

(210) **4-2025-43291**

(540)

SPS
SMART PACKAGING SOLUTION

(220) 25/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18
(591) Vàng nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP BAO BÌ THÔNG MINH VIỆT NAM (VN)
Tầng 27 khu A, tòa M3 – M4, số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Bao bì chai bằng giấy hoặc bìa cứng; bìa cứng; giấy bao gói; bìa cứng đã gập bằng giấy; bìa nhăn; giấy nhăn; bao bì carton; bao bì giấy; thùng carton; bìa cứng bằng bột gỗ [văn phòng phẩm]; giấy làm từ bột gỗ; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng

Nhóm 21: Khay bằng bột giấy hoặc bột giấy ép dùng để đựng vật dụng, dùng để đựng thực phẩm (dùng một lần).

---

(210) **4-2025-43299**

(540)



(220) 25/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT DUY ANH (VN)
Số 2 ngõ 10 đường Nguyễn Văn Huyên, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): máy pha cà phê kết hợp máy lọc nước, máy pha cà phê, dùng điện, máy xay cà phê, máy rang cà phê, bình pha cà phê, bình lọc cà phê, bình cà phê, phin cà phê, cối xay cà phê, bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn], cốc, ly [đồ đựng], ấm rót nước, máy nghiền đá, máy rửa ly, máy rửa bát, thiết bị tự động pha chế đồ uống, máy nướng bánh mì, máy làm đá, máy tạo hơi nước, máy sấy, máy xay, cà phê, ca cao, trà, đường.

---

(210) **4-2025-43350**

(540)



(220) 25/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.1; 4.5.2; 26.1.2
(731) WANTHANEE SENAKOON (TH)
102/49 Moo 9, Bang Phra Sub-district, Sriracha District, Chonburi 20110 Thailand
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho ống hít; thuốc làm thông mũi; thảo dược; miếng dán được tẩm sẵn tinh dầu thiên nhiên, có tác dụng làm giảm chảy nước mũi, nghẹt mũi, thông thoáng đường hô hấp và dịu cơn ho; miếng dán được tẩm sẵn chế phẩm dược dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch mũi dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-43369**

(540)



(220) 26/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.5.1; 1.15.15; 3.13.16; 5.3.13; 5.3.15
(591) Đen, xanh lá cây, cam vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP KIẾN VÀNG (VN)
Số 260 đường Hà Huy Tập, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; phân ủ, phân chuồng, phân bón.

Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ.

Nhóm 07: Nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công.

Nhóm 30: Cà phê, trà (chè) ca cao và các sản phẩm thay thế chúng; gạo, mì ống và mì sợi; bột sắn hột và bột cọ sagu; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 31: thức ăn cho động vật; các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý; rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi; cây và hoa tự nhiên; củ, cây con và hạt giống để trồng.

---

(210) **4-2025-43535**

(540)



(220) 26/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.11.12; 26.15.15
(591) Đen, đỏ, trắng
(731) WEI CHANGXUAN (CN)
No. 24, Weiyan Village, Panzhuang Town, Linqing City, Shandong Province, China
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 07: Khớp nối trục [máy móc]; ổ bi [bộ phận của máy móc]; ổ trục [bộ phận của máy móc]; bạc đạn (ổ con lăn); vòng bi cho ổ trục; cơ cấu tra dầu mỡ [bộ phận của máy móc].

---

(210) **4-2025-43728**

(540)



(220) 27/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng đồng, vàng kim, đen.
(731) CÔNG TY TNHH PRO ALLIANCE COSMETIC (VN)
Nhà xưởng số 12, lô 2-4-6-8, đường An Hạ, khu công nghiệp Tân Đức, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH tư vấn đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn sóng tóc; chế phẩm làm thẳng tóc.

---

(210) **4-2025-43879**

(540)



(220) 28/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 26.1.1
(591) Đen, trắng, nâu, hồng nhạt, đỏ đô.
(731) TRẦN THU TRANG (VN)
TDP Lò, phường Tây Mỗ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến được làm từ thịt; xúc xích; lạp xưởng; thực phẩm chế biến từ cá và thủy sản; thực phẩm chế biến từ gia súc, gia cầm; sữa chua.

---

(210) **4-2025-44216**

(540)



(220) 29/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.13.1
(731) LÊ TRUNG HIẾU (VN)
Thôn Hà Vỹ, xã Lê Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán chủ yếu gồm các loại máy bơm [máy móc] và máy công cụ, van áp suất [các bộ phận của máy móc], bộ điều chỉnh áp suất các bộ phận của máy móc], bộ giảm áp suất [các bộ phận của máy móc], màng bơm máy, máy bơm [máy móc], máy bơm [các bộ phận của máy móc, động cơ hoặc mô tơ], máy rửa, máy nén khí, mô tơ.

---

(210) **4-2025-44232**

(540)



(220) 29/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.6
(591) Vàng đồng, trắng
(731) TRẦN MINH ANH (VN)
Số 58 ngõ Trúc Lạc, phố Phó Đức Chính, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà sữa (đồ uống có thành phần chính là trà); bột trà sữa (có thành phần chính là trà); hạt trân châu (làm từ bột, dùng trong món trà sữa hoặc các món chè ngọt).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-44250**

(540)



(220) 29/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.3.11; 25.3.3; 26.11.9
(591) Đỏ, Xanh, Trắng
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THƯƠNG HỢP PHÁT (VN)
Tầng 1, LK4-32 Khu nhà ở cho CBCS cục B42, B57 – Tổng cục V – Bộ Công An, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị xông hơi khô (bằng sức nóng của nhiệt); thiết bị xông hơi ướt (bằng sức nóng của nhiệt); bồn tắm; các phụ kiện dùng cho thiết bị xông hơi.

Nhóm 19: Bể bơi [kết cấu] không bằng kim loại.

Nhóm 37: Thi công lắp đặt phòng xông hơi, bể bơi, bể sục; bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị xông hơi.

---

(210) **4-2025-44259**

(540)



(220) 29/08/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NGỌC DŨNG (VN)
138 Lương Khánh Thiện, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 24: Chăn, ga trải giường, áo gối.

---

(210) **4-2025-44261**

(540)



(220) 29/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.21; 26.3.23; 26.5.1; 26.11.13
(591) Xanh dương nhạt, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC SỸ TIẾN (VN)
116, lầu 3, đường Mậu Thân, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm ứng dụng điện thoại di động có thể tải về.

Nhóm 16: Giấy; sách các loại; tạp chí xuất bản định kỳ và bản tin; ấn phẩm; tài liệu hướng dẫn và giảng dạy (không bao gồm máy móc dùng cho mục đích hướng dẫn và giảng dạy); bản khác để in.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; kinh doanh phát hành sách báo, tạp chí, văn hóa phẩm các loại; xuất nhập khẩu sách, văn hóa phẩm.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 41: Xuất bản sách và tài liệu; dịch vụ âm nhạc; dịch vụ đạo diễn và sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; dịch vụ phát hành phim; dịch vụ giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy vi tính; tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực thiết kế và sử dụng chương trình máy tính, máy vi tính, phần cứng máy vi tính và hệ thống máy vi tính; phần mềm như một dịch vụ (SaaS); nền tảng như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp giải pháp công nghệ; cung cấp các ứng dụng cụ thể là phần mềm cho phép đưa thông tin, đăng tải (upload), tải về (download), chia sẻ âm thanh, hình ảnh, phim, ứng dụng đa phương tiện lên mạng internet và các phương tiện truyền thông khác (dịch vụ của nhà cung cấp các ứng dụng); dịch vụ tư vấn công nghệ); nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo.

---

(210) **4-2025-44262**

(540)



(220) 29/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.11.13; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC SỸ TIẾN (VN)
116, lầu 3, đường Mậu Thân, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm ứng dụng điện thoại di động có thể tải về.

Nhóm 16: Giấy; sách các loại; tạp chí xuất bản định kỳ và bản tin; ấn phẩm; tài liệu hướng dẫn và giảng dạy (không bao gồm máy móc dùng cho mục đích hướng dẫn và giảng dạy); bản khác để in.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; kinh doanh phát hành sách báo, tạp chí, văn hóa phẩm các loại; xuất nhập khẩu sách, văn hóa phẩm.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 41: Xuất bản sách và tài liệu; dịch vụ âm nhạc; dịch vụ đạo diễn và sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; dịch vụ phát hành phim; dịch vụ giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy vi tính; tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực thiết kế và sử dụng chương trình máy tính, máy vi tính, phần cứng máy vi tính và hệ thống máy vi tính; phần mềm như một dịch vụ (SaaS); nền tảng như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp giải pháp công nghệ; cung cấp các ứng dụng cụ thể là phần mềm cho phép đưa thông tin, đăng tải (upload), tải về (download), chia sẻ âm thanh, hình ảnh, phim, ứng dụng đa phương tiện lên mạng internet và các phương tiện truyền thông khác (dịch vụ của nhà cung cấp các ứng dụng); dịch vụ tư vấn công nghệ; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo.

---

(210) **4-2025-44310**

(540)



(220) 29/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.3.23; 26.4.9; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEDIC HOLDING (VN)
Thôn Cổ Điển, xã Vĩnh Thanh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WITIP VIỆT NAM (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú ý; vật liệu khâu vết thương; thiết bị, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc trẻ sơ sinh; dụng cụ chỉnh hình; thiết bị xoa bóp.

---

(210) **4-2025-44313**

(540)



(220) 29/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.3.3; 26.4.9; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEDIC HOLDING (VN)
Thôn Cổ Điển, xã Vĩnh Thanh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WITIP VIỆT NAM (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú ý; vật liệu khâu vết thương; thiết bị, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc trẻ.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-44322**

(540)



(220) 29/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.5.7; 3.5.24; 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAI CHÚ CHUỘT ĐẤT (VN)
Số 241 Thanh Nhàn, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ thư viện cho thuê; xuất bản sách; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

---

(210) **4-2025-44338**

(540)



(220) 29/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.8; 26.15.15
(591) Hồng tím, xanh lá cây, xanh dương, cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ XÂY DỰNG INTERCONS (VN)
52/80 Nguyễn Sỹ Sách, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; xây dựng công trình giao thông; dịch vụ tư vấn xây dựng; tư vấn giám sát; cho thuê công cụ, máy móc, thiết bị công trình xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế kiến trúc công trình dân dụng, công nghiệp; thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất.

---

(210) **4-2025-44346**

(540)

STARTEK

(220) 29/08/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHENZHEN STARTEK ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room A, 5th Floor, No. 3, Building 2, Phase 4, Fourth Industrial Zone, Heshuikou Community, Guangming New District, Shenzhen City, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Màn hình [phần cứng máy vi tính]; máy tính bảng; màn hình videô; điốt phát quang hữu cơ [oled]; lcd [màn hình tinh thể lỏng]; màn hình cảm ứng.

---

(210) **4-2025-44349**

(540)

云庄里
YUNZHUANGLI

(220) 29/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.4; 3.7.24; 26.4.4; 26.11.3; 26.11.12

(731) WUXI YUNZHUANGLI CATERING MANAGEMENT SERVICE CO., LTD (CN)
No. 343 Zhongshan Road, Liangxi, Wuxi City, Great Eastern Department Store Building A -1FS012, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ đặt chỗ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-44353**

(540)

TC .JSC
TELECOM

(220) 29/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.5; 1.1.10; 18.2.1; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.8
(591) Xanh, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ THÀNH CÔNG (VN)
Số 27 Phạm Tất Đắc, xã Vĩnh Trụ, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và sản phẩm bằng kim loại (đồ ngũ kim); đồ gá lắp, khung giá bằng sắt/thép/inox dùng trong khu công nghiệp.

Nhóm 09: Thiết bị điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin (máy tính, máy in, máy chiếu, bộ truyền/nhận quang (media converter quang), thiết bị gpon, thiết bị mạng: router, switch, firewall (tường lửa), thiết bị cân bằng tải, bộ truyền phát wifi); phần mềm máy tính; thiết bị quang học; tủ điện; thang/máng cáp cho hạ tầng điện nhẹ; phụ kiện cho lắp đặt cáp quang/ cáp điện trên cột như: bộ treo cáp quang, bộ néo cáp quang, giá cuốn cáp; cáp quang; cáp mạng; cáp điều khiển điện.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): kim loại thường và sản phẩm bằng kim loại (đồ ngũ kim), các sản phẩm cơ khí bằng sắt/thép/inox khác cho khu công nghiệp: đồ gá, khung giá theo yêu cầu, thiết bị điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin (máy tính, máy in, máy chiếu, bộ truyền/ nhận quang (media converter quang), thiết bị gpon, thiết bị mạng: router, switch, firewall (tường lửa), thiết bị cân bằng tải, bộ truyền phát wifi); phần mềm máy tính, thiết bị quang học, tủ điện, thang/máng cáp cho hạ tầng điện nhẹ, phụ kiện cho lắp đặt cáp quang cáp điện trên cột như: bộ treo cáp quang, bộ néo cáp quang, giá cuốn cáp, cáp quang, cáp mạng, cáp điều khiển điện.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ khai thác mỏ, khoan dầu và khí; lắp đặt và sửa chữa máy tính, camera, switch, router; lắp đặt và sửa chữa thiết bị truyền quang (media converter); bảo trì và bảo dưỡng hệ thống mạng lan, hệ thống camera giám sát, hệ thống kiểm soát vào ra.

---

(210) **4-2025-44359**

(540)

HAPPY SAFE

(220) 29/08/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KÉT SẮT CAO CẤP X-HOME (VN)
Xóm 10, thôn Văn Quang, xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Két sắt; tủ sắt an toàn.

---

(210) **4-2025-44368**

(540)

Rochu

(220) 29/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.9.15; 3.9.24

(731) SUZHOU EGROECO INDUSTRY CO.LTD (CN)
Room 2106, B building, Hui jin Center, Renming Road 20, Zhangjiagang City, Suzhou, Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo; nhựa tổng hợp dạng thô; Silic; Silicon; chất phân tán chất dẻo; gôm [chất dính] dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 07: Máy phân loại dùng trong công nghiệp; thiết bị chuyển vận dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hoá; vật dụng để gác, giữ dụng cụ của máy móc; bàn cho máy móc; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; người máy công nghiệp.

---

(210) **4-2025-44400**

(540)

Ông Phúc

(220) 29/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, xám, trắng
(731) CÔNG TY TNHH RAMMI (VN)
Tầng 3, tháp 6, căn 03.13, The Sun Avenue, số 28 Mai Chí Thọ, phường Bình Trưng, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến; rau cắt sẵn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; rau củ đông lạnh; rau củ đã sấy khô.

Nhóm 30: Bún; miến; phở; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi.

---

(210) **4-2025-44415**

(540)

007

(220) 29/08/2025
(441) 26/01/2026
(531) 23.3.5
(731) LONDON OPERATIONS, LLC (US)
9336 W. Washington Blvd., Culver City, CA 90232, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng và mài mòn; mỹ phẩm; nước hoa có nồng độ tinh dầu thấp (Cologne); hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; nước hoa có nồng độ tinh dầu trung bình (eau de toilette); nước hoa có nồng độ tinh dầu cao (eau de parfum); gel tắm mỹ phẩm; bọt cạo râu và gel cạo râu; nước thơm cạo râu và kem cạo râu; sữa dưỡng thể mỹ phẩm dưới dạng kem, dạng xịt và dạng dầu; chất khử mùi dùng cho cá nhân.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, giám sát, cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện; thiết bị và dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; các phương tiện chứa dữ liệu ghi sẵn và có thể tải xuống được, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự không chứa dữ liệu; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính; máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ quần áo lặn, mặt nạ lặn, tai nghe dùng cho thợ lặn, kẹp mũi dùng cho thợ lặn và người bơi lội, găng tay dùng cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi dưới nước; thiết bị dập lửa; đĩa dvd; đĩa dvd và đĩa lade chứa phim, chương trình truyền hình, video và các nội dung giải trí trong lĩnh vực hành động, phiêu lưu, kịch, hài kịch, và lãng mạn; đĩa Blu-ray; đĩa compact (âm thanh-video); đĩa cd được ghi sẵn chứa âm nhạc; phim có thể tải xuống được, chương trình video có thể tải xuống được, nội dung video có thể tải xuống được, nhạc có thể tải xuống được, bản ghi âm thanh có thể tải xuống được, và podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải xuống được]; phim và video có thể tải xuống được về hành động, phiêu lưu, kịch, hài kịch, và lãng mạn; ảnh chụp

có thể tải xuống được; sách điện tử có thể tải xuống được; sách nói có thể tải xuống được; sách nói về hành động, phiêu lưu, kịch, hài kịch, và lãng mạn; sách nhỏ quảng cáo dạng điện tử và tạp chí điện tử, truyện tranh điện tử và mẩu truyện tranh điện tử tất cả có thể tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử (có thể tải xuống được); phần mềm máy tính có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống được; trò chơi video có thể tải xuống được; hộp băng điện tử trò chơi video và đĩa trò chơi video; phần mềm máy tính (có thể tải xuống được hoặc ghi sẵn) cho phép người dùng chơi và lập trình âm thanh, video, văn bản và nội dung đa phương tiện liên quan đến giải trí; phần mềm có thể tải xuống được hoặc ghi sẵn để truyền trực tuyến và lưu trữ nội dung phương tiện nghe nhìn; bản ghi âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống được chứa phim và đoạn clip video, ảnh và tệp tin hình ảnh, được xác thực bằng token không thể thay thế [NFTs]; phần cứng máy tính; ngoại vi máy tính; đồng hồ thông minh; điện thoại thông minh; máy phát đa phương tiện; kính râm; kính mắt; kính mắt dùng cho thể thao; tai nghe âm thanh nổi; pin/ắc quy điện; radio; nam châm; miếng đệm lót chuột máy vi tính; hộp đựng, bao đựng và túi đựng thích hợp cho điện thoại di động, máy tính bảng, máy tính xách tay, máy phát đa phương tiện và thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (pda); hộp đựng, bao đựng và túi đựng thích hợp cho kính râm, kính mắt, kính đeo mắt và các loại kính mắt khác; thẻ mã hóa từ tính, cụ thể là thẻ quà tặng; nam châm trang trí; bộ rảnh tay cho điện thoại di động; miếng che mặt cho điện thoại di động; áo bảo hộ; áo chống đạn.

Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức, đá quý và đá bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; hộp/bao đựng thích hợp để đựng đồng hồ đeo tay; đồng hồ; khuy măng sét; móc chìa khóa (vòng chia có đồ trang sức hoặc móc khóa trang trí); ghim cài áo bằng kim loại quý; ghim xì gà bằng kim loại quý (ghim trang trí); vòng đeo chìa khóa (vòng chia có đồ trang sức hoặc móc khóa trang trí); nhẫn; ghim cài là đồ trang sức; tiền xu sưu tầm; ghim cài cà vạt; tượng bằng kim loại quý; đồ trang trí bằng kim loại quý; cúp trao tại các cuộc thi làm bằng kim loại quý; vòng cổ; vòng tay; tác phẩm điêu khắc làm bằng kim loại quý.

Nhóm 16: Giấy và bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng; vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ; bút lông; tài liệu để hướng dẫn và giảng dạy; tấm, màng mỏng và túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói; chữ in, bản in đúc (clisê); sách; lịch; sổ tay; dụng cụ viết; bút chì; bút viết; bút máy; áp phích quảng cáo; bản in khắc; tác phẩm nghệ thuật in sẵn; áp phích quảng cáo in sẵn; sách in trong lĩnh vực hành động, phiêu lưu, kịch, hài kịch và lãng mạn; ảnh in sẵn có chữ ký; ảnh chụp in sẵn; tài liệu in sẵn tồn tại trong thời gian ngắn, cụ thể là bản in chữ ký của những người nổi tiếng; giấy dính (văn phòng phẩm); bưu thiếp; phù hiệu tên (vật dụng văn phòng); truyện tranh; mẩu truyện tranh; lót cốc bằng giấy; bộ thẻ sưu tầm in sẵn; túi đựng quà.

Nhóm 18: Da và giả da; da động vật và da sống; túi hành lý và túi xách; ô và dù che nắng; gậy đi bộ; roi, dây đai và yên cương; vòng cổ, dây xích và quần áo cho cho động vật; rương và túi du lịch; cặp da; ba lô; dây đeo vai [dây đai] bằng da hoặc giả da; túi đi biển; cặp đựng tài liệu; ví đựng danh thiếp; ví lưới có dây xích đeo; vòng đeo cổ cho động vật; tấm phủ dùng cho động vật; vòng cổ cho chó; khung cho ô và dù che nắng; túi đựng thú săn; màng ruột già của gia súc để làm bóng; khung túi xách tay (bộ phận cấu tạo của túi); túi xách tay; túi dết; chăn phủ ngựa; bàn đạp của yên ngựa; dây đai của yên ngựa; miếng đệm đầu gối dùng cho ngựa; cặp để đựng nhạc cụ; rọ bịt mõm; túi lưới dùng để đi mua sắm; túi đựng thức ăn treo ở cổ [túi thức ăn gia súc]; ví bỏ túi; ví tiền; balo cỡ lớn; cặp học sinh; túi đeo vai học sinh; túi để mua sắm; địu trẻ em; đai da cho giầy trượt; bộ dây đai bằng da cho người lính; vali; tay nắm của vali; vỏ ô; tay cầm của ô; gọng dùng cho ô hoặc dù che mưa nắng; vòng của ô; cán ô; ví đựng đồ trang điểm, chưa có đồ bên trong; tay nắm của gậy chống; gậy chống có mặt

ghế để ngồi; túi có bánh xe để đi mua sắm; túi lớn có dây xách song song (túi tote); túi đeo hông; túi xách hình trống; vali du lịch; bộ vali du lịch bằng da; bao đựng thẻ tín dụng (ví); thẻ hành lý.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa đựng dùng cho gia đình hoặc nhà bếp; dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa; lược và bọt biển; bàn chải, trừ chổi quét sơn/bút lông để vẽ; vật liệu dùng để làm bàn chải; đồ dùng cho mục đích dọn dẹp; thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng; đồ thuỷ tinh, sứ và đất nung; dụng cụ phân phối xà phòng; bọt biển; xô bằng chất dẻo; thiết bị để làm lạnh đồ uống, không dùng điện; đồ chứa nước và đồ uống; cốc để uống; ca/chén vại; khay làm đá và xô đựng đá; dụng cụ mở nút chai; tượng nhỏ bằng gốm, thủy tinh và sứ; lót cốc, trừ loại làm bằng bằng giấy và vải; lót cốc bằng chất dẻo; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm hoặc đồ uống; hộp đựng bữa ăn trưa; ống hút dùng để uống; lược, bàn chải, lược chải tóc, bàn chải đánh răng; đồ để trang trí và tác phẩm nghệ thuật làm bằng thủy tinh, sứ hoặc đất nung; lọ hoa; chậu hoa; giỏ đựng đồ dùng khi đi dã ngoại; bình lắc cocktail; nút chai bằng thủy tinh; cốc đựng trứng; chai nước (rỗng); chai đựng đồ uống, rỗng; đồ trang trí bằng pha lê; đồ trang trí bằng sứ; hộp đựng thức ăn trưa; bộ dụng cụ pha chế; phụ kiện pha chế.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; áo; quần; quần soóc; áo phông (t-shirts); áo có cổ; áo len dệt có hàng cúc hoặc khóa kéo phía trước [áo cardigan]; đồ bơi một mảnh; bộ quần áo; áo khoác; áo choàng ngoài; áo nỉ có mũ (trang phục); áo ấm chui đầu không có cúc hay khóa kéo; áo len dài tay; áo thấm mồ hôi; quần áo lót; áo choàng (robes); quần áo bơi; quần bơi; áo ghi lê; áo vest; bộ đồ liền thân (quần áo lót); cà vạt; nơ cài cổ; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; khăn bỏ túi; giày; giày cao cổ; giày cao cổ đi tuyết; giày đế mềm; tất ngắn cổ; mũ; mũ bóng chày; mũ len trùm đầu là đồ đội đầu; mũ chóp cao; mũ có vành.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi và đồ chơi trẻ em; thiết bị trò chơi video; dụng cụ thể dục và thể thao; đồ trang trí cho cây thông Noel; xe đồ chơi; xe mô hình tỷ lệ (đồ chơi); xe mô hình đồ chơi; bộ dụng cụ mô hình tỷ lệ (đồ chơi); tượng nhỏ đồ chơi; tượng nhỏ đồ chơi bằng chất dẻo mô hình; mô hình nhân vật hành động; mô hình đồ chơi; thú nhồi bông (đồ chơi); đồ trang trí cho buổi tiệc, buổi khiêu vũ, cụ thể là, đồ chơi mới lạ, pháo kim tuyến, bóng bay để trang trí buổi tiệc, pháo giấy, mũ cho buổi tiệc bằng giấy, mặt nạ bằng giấy; bài lá; dụng cụ giữ quả bóng gôn; bóng gôn; dụng cụ đánh dấu bóng gôn; vợt tennis; vợt bóng pickleball; trò chơi cờ bàn; phỉnh poker; bánh xe quay của trò chơi roulette; máy trò chơi pinball; dụng cụ sửa chữa mảng cỏ (phụ kiện đánh gôn); trò chơi giải đố; vé số in sẵn; thẻ cào để chơi trò chơi xổ số; gậy chơi bida; bóng bida; bóng bowling; bóng chày; bóng bầu dục Mỹ; bóng đá; ván trượt tuyết; gậy trượt tuyết; bảng điều khiển trò chơi video; máy chơi trò chơi video; thẻ sưu tập dùng cho trò chơi; búp bê; gấu bông; quả cầu tuyết.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước uống có ga; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn; nước giải khát sủi bọt có hương vị soda [soda pop]; nước đóng chai; nước khoáng có ga.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống; rượu vang; rượu vang sủi tăm; rượu vodka; rượu rum; rượu sâm panh; rượu uýt ki; rượu tequila; rượu scotch; rượu mạnh và rượu mùi.

Nhóm 34: Thuốc lá và các sản phẩm thay thế thuốc lá; thuốc lá điếu và xì gà; thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc; vật dụng cho người hút thuốc; diêm; bật lửa cho người hút thuốc lá.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ vật lý và trực tuyến có sản phẩm bản ghi nghe nhìn, ấn phẩm điện tử và in sẵn, nội dung đa phương tiện có thể tải xuống được, trò chơi video có thể tải xuống được, bản ghi âm podcast, nhạc chuông có thể tải xuống được, âm nhạc, quần áo, đồ đạc, túi, hành lý, túi quà tặng, đồ trang trí tóc, ví, hộp đựng thẻ tín dụng, đồ trang sức, nước hoa, hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm], mỹ phẩm, tiền xu sưu tầm, khuy măng sét, ghim cài áo, đồ dùng và đồ chứa đựng gia dụng hoặc nhà bếp, lót cốc, bộ đồ ăn, cốc đựng trứng, nút chặn rượu vang, đĩa ăn, thảm chùi chân, đồ chứa đựng để cất giữ, cốc uống nước, chai uống nước, bình lắc cocktail, bật lửa cho người hút thuốc, sô cô la, thực phẩm, đồ uống không chứa cồn, đồ uống có cồn, hàng dệt may, đồ vải gia dụng, khăn lau trà, ấn phẩm in, dụng cụ viết, đồ chơi, trò chơi, mô hình đồ chơi, đồ để chơi và đồ dùng thể thao; dịch vụ bán lẻ và bán buôn, bao gồm qua mạng truyền thông toàn cầu, liên quan đến bản ghi nghe nhìn, ấn phẩm điện tử và in sẵn, nội dung đa phương tiện có thể tải xuống được, trò chơi video có thể tải xuống được, bản ghi âm podcast, nhạc chuông có thể tải xuống, âm nhạc, quần áo, đồ đạc, túi, hành lý, túi quà tặng, đồ trang trí tóc, ví, hộp đựng thẻ tín dụng, đồ trang sức, nước hoa, hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm], mỹ phẩm, tiền xu sưu tầm, khuy măng sét, ghim cài áo, đồ dùng và đồ chứa đựng gia dụng hoặc nhà bếp, lót cốc, bộ đồ ăn, cốc đựng trứng, nút chặn rượu vang, đĩa ăn, thảm chùi chân, đồ chứa đựng để cất giữ, cốc uống nước, chai uống nước, bình lắc cocktail, bật lửa cho người hút thuốc, sô cô la, thực phẩm, đồ uống không chứa cồn, đồ uống có cồn, hàng dệt may, đồ vải gia dụng, khăn lau trà, ấn phẩm in, dụng cụ viết, đồ chơi, trò chơi, mô hình đồ chơi, đồ để chơi và đồ dùng thể thao; sắp xếp hợp đồng và đăng ký dịch vụ viễn thông cho người khác; sắp xếp hợp đồng truy cập có thời hạn và trả phí vào cơ sở dữ liệu (cho người khác); sắp xếp và tiến hành các sự kiện thương mại; quản trị thương mại việc cấp phép hàng hóa và dịch vụ của người khác; biên soạn thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý các chương trình khách hàng thân thiết; trưng bày hàng hóa; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ quan hệ truyền thông; bán đấu giá; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ cho các sự kiện thể thao; sản xuất chương trình mua sắm trên TV; cho thuê máy bán hàng tự động.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; sắp xếp du lịch; cung cấp vận tải cho chuyến đi có hướng dẫn; cung cấp vận tải cho các chuyến tham quan; du ngoạn trên thuyền; cho thuê thủy phi cơ cá nhân; cho thuê ô tô.

Nhóm 41: Giáo dục; cung cấp đào tạo; giải trí; các hoạt động thể thao và văn hoá; dịch vụ giải trí, cụ thể là sản xuất và phân phối phim ảnh, chương trình truyền hình, và nội dung giải trí; cung cấp trực tuyến phim, chương trình video, nội dung video, podcast, chương trình radio, âm thanh, bản ghi âm thanh, bản ghi âm nhạc, và các bản ghi nội dung nghe nhìn và giải trí khác tất cả không tải xuống được; sản xuất, công bố, phân phối và cho thuê phim, chương trình video, nội dung video, podcast, chương trình radio, bản ghi âm và âm thanh, bản ghi âm nhạc và các bản ghi nội dung giải trí và nghe nhìn khác; dịch vụ giới thiệu rạp chiếu phim; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; cung cấp trò chơi trực tuyến không tải xuống được; cung cấp trò chơi video trực tuyến không tải xuống được; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; thông tin giải trí; thông tin giáo dục; xuất bản điện tử các blog; xuất bản trực tuyến các tạp chí điện tử, cụ thể là các blog có nhiều chủ đề khác nhau; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí và giáo dục thông qua các trang web; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức và trình bày các buổi triển lãm cho mục đích văn hóa, giáo dục và giải trí; tổ chức và thực hiện các sự kiện giải trí và giáo dục; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; trình bày các triển lãm tương tác, không cho mục đích quảng cáo hoặc thương mại.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ phân tích công nghiệp dịch vụ nghiên cứu công nghiệp, và dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp quyền sử dụng tạm thời chương trình trò chơi video trực tuyến không tải xuống được; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để chơi trò chơi máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê (phục vụ đồ uống và đồ ăn nhẹ) và dịch vụ nhà hàng; dịch vụ quầy rượu và dịch vụ phục vụ cocktail; quán cà phê; cung cấp chỗ ở khách sạn; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống tại chỗ cho các sự kiện (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2025-44435**

(540)

BUP MART

(220) 03/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH BÁCH HÓA KIM BÚP (VN)
Ấp Hòa Nghĩa, phường Cai Lậy, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh mua bán: quần áo, khăn vải, giầy dép, trái cây tươi, rau tươi, quả tươi, rau củ quả chưa qua chế biến, rau củ quả đã chế biến, ngũ cốc, đậu, nấm, cá tươi, cá đã qua chiến biến, trứng, hải sản, thịt, bánh mì, mì gói, xúc xích, gia vị, sữa, cà phê, trà, bia, đồ uống không cồn, nước ngọt, đồ uống tăng lực, nước [đồ uống], nước trái cây [đồ uống], bếp gas, bếp từ, bếp hồng ngoại, lò vi sóng, lò nướng, nồi chiên không dầu, máy hút mùi, máy rửa bát, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy làm sữa hạt, máy đánh trứng, máy nhào bột, máy làm bánh mì, máy làm sữa chua, máy lọc nước, ấm siêu tốc, nồi inox, nồi áp suất, nồi đất, nồi gang, nồi lẩu điện, chảo chống dính, chảo sâu lòng, chảo gang, xoong, xửng hấp, khay nướng, dao, kéo, thớt, dụng cụ (bào, nạo, gọt, cắt) trái cây, bộ muỗng, vá, kẹp, cân điện tử, đồng hồ hẹn giờ nấu ăn, hộp đựng thực phẩm, lọ thủy tinh, hộp cơm, màng bọc thực phẩm, túi hút chân không, kệ để gia vị, giá để bát đũa, thùng rác, bát, đĩa, thìa, đũa, ly, cốc, bình giữ nhiệt, bình nước, phích nước, đồ mẹ và bé (khăn xô, khăn tắm, chăn gối, bao tay, bao chân cho bé, quần áo sơ sinh, lót sữa cho mẹ, chậu tắm, bàn chải, xe tập đi, máy hâm sữa, máy tiệt trùng, máy sấy khô), hóa mỹ phẩm, đồ chơi trẻ em, giấy ăn, văn phòng phẩm, thuốc lá.

---

(210) **4-2025-44436**

(540)



(220) 03/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.4.3
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TRÁI CÂY KIM BÚP (VN)
Ấp Hòa Nghĩa, phường Cai Lậy, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy.

Nhóm 31: Trái cây tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh mua bán: quần áo, khăn vải, giầy dép, rau củ quả chưa qua chế biến, rau củ quả đã qua chế biến, ngũ cốc, đậu, nấm, cá tươi, cá đã qua chế biến, trứng, hải sản, thịt, bánh mì, mì gói, xúc xích, gia vị, sữa, cà phê, trà, bia, đồ uống không cồn, nước ngọt, đồ uống tăng lực, nước [đồ uống], nước trái cây [đồ uống], ấm siêu tốc, nồi nấu ăn, chảo chống dính, chảo gang, xoong, xửng hấp, khay nướng, dao, kéo, thớt, dụng cụ (bào, nạo, gọt, cắt) trái cây, bộ muỗng, vá, kẹp, đồ gắp bát đĩa, kẹp gắp thức ăn, cân dùng để cân hàng hóa, hộp đựng thực phẩm, lọ thủy tinh, hộp cơm, màng bọc thực phẩm, túi hút chân không, kệ để gia vị, giá để bát đũa, thùng rác để trong nhà bếp, bát, đĩa, thìa, đũa, ly, cốc, bình giữ nhiệt, bình nước, phích nước, đồ mẹ và bé (sữa trẻ em, bỉm trẻ em, khăn xô, khăn tắm, chăn gối, bao tay, bao chân cho bé, quần áo sơ sinh, lót sữa cho mẹ, chậu tắm, bàn chải, xe tập đi, máy hâm sữa, máy tiệt trùng, máy sấy khô), hóa mỹ phẩm, chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất, chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế), đồ chơi trẻ em, giấy ăn, văn phòng phẩm, thuốc lá.

---

(210) **4-2025-44445**

(540)



(220) 03/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 17.2.2; 26.3.23; 26.5.1
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT TIỆM VÀNG NGỌC THÀNH (VN)
Tầng trệt, số 143/29 đường liên khu 5-6, quận Bình Tân, phường Bình Hưng Hòa B, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

---

(210) **4-2025-44453**

(540)



(220) 03/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.2; 4.5.3
(731) NGÔ ĐÌNH ĐỨC NHẬT (VN)
Khu đô thị Phù Khê Thượng, phường Phù Khê, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện.

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống để chiếu sáng.

---

(210) **4-2025-44473**

(540)



(220) 03/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.1
(731) PHAN TẤT TRUNG (VN)
220 Lê Niệm, phường Phú Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; tư vấn tổ chức kinh doanh; quảng cáo; quan hệ công chúng; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ nghiên cứu marketing; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị.

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục) [học viện [giáo dục)]; dịch vụ giải trí; giảng dạy (dịch vụ về giáo dục giảng dạy, dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy); tổ chức và điều khiển hội nghị (sắp xếp và tiến hành hội nghị); tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục (tổ chức và điều khiển hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội thảo).

---

(210) **4-2025-44521**

(540)

S Country

(220) 03/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 24.15.11; 24.15.21; 25.5.25; 26.3.2; 26.11.12
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH +84VN (VN)
Số 26, ngách 28/34 đường Điện Biên Phủ, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); áo phông ngắn tay; túi cho trang phục; giày dép.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: quần áo (trang phục), hàng may mặc, giày dép, túi xách, đồ lưu niệm, quà tặng.

---

(210) **4-2025-44598**

(540)

Hydrolite

(220) 03/09/2025
(441) 26/01/2026
(731) DONGGUAN KEDI INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Building 1, No. 2 of Longgang Zhongliu Road, Shipai Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 18: Môletkin [giả da]; vải da; vật liệu giả da trên cơ sở sợi nấm; da thuộc; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói.

---

(210) **4-2025-44599**

(540)

Hydroflex

(220) 03/09/2025
(441) 26/01/2026
(731) DONGGUAN KEDI INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Building 1, No. 2 of Longgang Zhongliu Road, Shipai Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 18: Môletkin [giả da]; vải da; vật liệu giả da trên cơ sở sợi nấm; da thuộc; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói.

---

(210) **4-2025-44628**

(540)

Alina Soulcare

(220) 03/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.16; 26.4.18
(591) Vàng ánh kim.
(731) LÊ VŨ HOÀNG ANH (VN)
277 tổ 42 khu phố 9, phường Tân Triều, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

---

(210) **4-2025-44652**

(540)

MANNITAB

(220) 03/09/2025
(441) 26/01/2026
(731) MANNITAB PHARMA SPECIALTIES PRIVATE LIMITED (IN)
Lodha Bhavan, Post Box No. 31, 423203 Malegaon, Nashik Maharashtra, India
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng và chế phẩm ăn kiêng; các chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; thực phẩm ăn kiêng và các chất cho em bé dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng bổ sung; dược thực phẩm để sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng; thực phẩm chức năng và dược thực phẩm dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chuyên dụng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-44687**

(540)

MINH KHIÊM
Nương tựa chính mình

(220) 04/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 2.1.8; 2.3.8; 5.5.20; 26.1.1
(591) Vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH ĐĂNG QUANG TISO (VN)
Số 1237 đường Lý Nhân Tông, phường Tiên Sơn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, bán buôn, phân phối, tiếp thị trực tuyến các sản phẩm Phật giáo như: bàn thờ, tủ thờ, kệ kinh, vách ngăn phòng thờ, đèn thờ, đèn trang trí chùa, đèn thiền, đèn led Phật giáo, chuông chùa, mõ khánh đồng, trống pháp, tượng Phật (bằng gỗ, đồng, composite, đá), lư hương, lư xông trầm, bình hoa, chén nước, bát đĩa bàn thờ, nhang thơm, nụ hương, trầm hương, hương vòng, hương viên, giấy vàng mã, giấy điệp, giấy lễ, chuỗi hạt đeo cổ, vòng tay đá, nhẫn mặt Phật, dây chuyền, móc khóa hình Phật, mặt dây chuyền chạm khắc, túi/hộp đựng chuỗi hạt, kệ trưng bày phụ kiện tâm linh, kẹp tóc, khăn choàng, phụ kiện lễ phục, đệm thiền, tọa cụ, bồ đoàn, ghế ngồi thiền, chuông thiền (chuông xoay Tây Tạng, chuông tụng kinh), tượng Phật mini để bàn thiền cá nhân, đèn xông tinh dầu, máy khuếch tán tinh dầu, tinh dầu thảo mộc, hương thiền, đồng hồ thiền, thiết bị đếm thời gian tụng niệm, áo cà sa, y phật tử, pháp phục, áo thiền, áo khoác đi chùa, trang phục hành hương, giày dép đi lễ chùa, dép phòng thiền, kinh sách, sách tụng, sách giảng pháp, tranh thư pháp, tranh Phật giáo,

lịch Bồ Tát, truyện tranh Phật giáo, sách minh họa thiếu nhi, Flashcard học giáo lý, sổ tay hành thiền, bút viết kinh, giấy điệp, giấy dó, mực nhũ vàng, thực phẩm thuần chay (mì căn, tàu hủ ky, nấm khô, đậu hũ), bánh kẹo cúng dường (bánh in, kẹo lạc, bánh chay), trà thảo mộc, trà tâm linh, nước thiền detox, dược liệu tự nhiên (hoa đậu biếc, atiso, linh chi), máy làm nhang, máy đổ tượng, máy cắt giấy lễ, thiết bị khắc tượng (máy tạo mô hình 3D Phật giáo), nguyên liệu sản xuất nhang giấy, nến, tượng (bột trầm hương, bột gỗ, keo bời lời, giấy điệp, giấy dó, sáp ong, sáp đậu nành, nhựa composite, bột đá nghiền, silicon, gỗ mít, thạch cao, tinh dầu thiên nhiên), bộ công cụ khắc kinh và chế tác vật phẩm tâm linh (bút khắc, dao khắc, bộ khắc gỗ, máy khắc laser mini), khuôn silicon, sơn phủ PU, dụng cụ chế hương, bộ đổ khuôn tượng mini, ba lô hành hương, túi đi lễ chùa, túi gói lễ vật, túi đựng tượng Phật mini, bao đựng kinh sách, đồ trang trí ô tô Phật giáo (tượng Phật mini treo gương, chuỗi hạt treo xe, bùa hộ mệnh, mặt Phật, vật phẩm phong thủy treo xe, miếng dán tâm linh, thảm taplo in hình Bồ Tát), bộ combo lễ cúng (đóng gói sẵn: hương, hoa, thực phẩm, giấy), hộp quà tặng tâm linh, combo quà tặng Phật giáo (bộ quà tâm linh gồm vòng tay, tượng Phật mini, nụ trầm, kinh sách, pháp thoại, bộ sản phẩm chay tâm linh), đồ dùng vệ sinh bàn thờ (khăn lau, bàn chải mềm, nước xịt hương); dịch vụ hỗ trợ trưng bày, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, phân phối hàng hóa, sản phẩm đạo vị.

---

(210) **4-2025-44692**

(540)



(220) 04/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.5.22; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.14; 26.13.1
(591) Xanh đen, đỏ tươi, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU SANG HIỆP PHÁT (VN)
Số 6804, quốc lộ 91 C, ấp Hà Bao 2, xã Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý; cây và hoa tự nhiên; củ; cây con và hạt giống để trồng; động vật sống; mạch nha.

---

(210) **4-2025-44708**

(540)



(220) 04/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.2.9; 3.2.24; 3.2.25; 21.3.9; 21.3.10
(591) Vàng, cam, nâu, đỏ, xanh da trời, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ AMM - GERMANY (VN)
Số 2 ngách 90/1/42, tổ 9, đường Khuyến Lương, phường Lĩnh Nam, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sản phẩm thay thế sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(210) **4-2025-44749**

(540)



(220) 04/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1
(591) Xanh lá cây đậm, đen, nâu nhạt, nâu đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VIET SOIL (VN)
Tầng 5, tòa nhà M5, số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý; rau, củ và quả tươi; thảo mộc tươi; cây và hoa tự nhiên; củ, cây con và hạt giống để trồng.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các sản phẩm nông sản.

---

(210) **4-2025-44750**

(540)



(220) 04/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh dương đậm, xanh nhạt, xanh lá cây, cam, trắng, xanh đậm, nâu đậm.
(731) CÔNG TY TNHH VIET SOIL (VN)
Tầng 5, tòa nhà M5, số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý; rau, củ và quả tươi; thảo mộc tươi; cây và hoa tự nhiên; củ, cây con và hạt giống để trồng.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các sản phẩm nông sản.

---

(210) **4-2025-44754**

(540)



(220) 04/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.8
(731) SHENZHEN RIGHT-TEK LASER CO., LTD (CN)
301-401 B1 Building Fuqiao 4, Qiaotou Community, Fuhai Street, Baoan District, Shenzhen, China
(740) Công ty Luật TNHH Leadconsult (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 07: Máy móc công nghiệp, cụ thể là máy khắc cơ điện; người máy công nghiệp; máy in công nghiệp; máy cắt; máy hàn laze.

---

(210) **4-2025-44811**

(540)



(220) 04/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.13; 3.7.16; 3.7.21
(591) Tím, trắng, xám, đen, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ZRG VIỆT NAM (VN)
Thôn Thanh Huệ Đình, xã Đa Phúc, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; chế phẩm để giặt; nước xả vải.

Nhóm 16: Khăn giấy; khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 35: Quảng cáo.

---

(210) **4-2025-44859**

(540)



(220) 04/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FINSHOP (VN)
Tầng 4 toà ANTT, số 26 Trần Hữu Dực, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ các sản phẩm: thịt, cá đóng hộp, rau củ quả đóng hộp, giò chả như giò lụa, chả quế, giò thủ đóng hộp, nước mắm, nước tương, dầu ăn, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua, bột gia vị thực phẩm (bột nêm), gia vi, các loại bánh kẹo, bánh ngọt, bánh mì, bánh bao, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, sữa, trứng, đường, muối, dấm ăn, dầu thực vật, trà, chè, cà phê, ca cao, bột, gạo, cac loại trái cây tươi, rau củ quả tươi, nấm tươi, hải sản tươi sống, hạt (ngũ cốc), nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, nước ép hoa quả, nước tăng lực (không chứa thuốc) không dùng trong y tế, nước uống có hương vị trà, nước uống có hương vị cà phê, nước giải khát không chứa cồn, bia, nước khoáng, nước ngọt, nước ép hoa quả, rượu, quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, khăn mặt, khăn tắm, đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xoong, chảo), bát đũa, dao, dĩa, thìa, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ vệ sinh nhà cửa, mỹ phẩm, nước hoa, mỹ phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm chăm sóc tóc, sản phẩm chăm sóc vệ sinh cá nhân, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cho em bé, chất tẩy rửa dùng cho gia đình, quần tã cho trẻ em, quần tã cho người lớn, băng vệ sinh phụ nữ, tã lót trẻ em, giấy ăn, giấy vệ sinh; quảng cáo; marketing; hỗ trợ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; marketing; hỗ trợ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2025-44889**

(540)

JOYDECO

(220) 05/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.8
(731) SHANGHAI CHUSHUO E-COMMERCE CO., LTD (CN)
1201, Building 1, 258 Zhijiang Road, Fengxian District, Shanghai, China
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Mành che cửa sổ có dát những thanh gỗ mỏng; mành che cửa sổ bên trong nhà (đồ đạc); ròng rọc bằng chất dẻo cho mành che; rèm che cửa sổ bằng gỗ; mành che cửa sổ bằng gỗ; rèm sáo ngang.

Nhóm 24: Ga trải giường; vỏ của gối tựa lưng; rèm cửa ra vào; rèm cửa trong nhà và ngoài trời (bằng vải hoặc chất dẻo); rèm tắm (bằng vải hoặc chất dẻo); rèm cửa sổ (bằng vải hoặc chất dẻo).

---

(210) **4-2025-44905**

(540)



(220) 05/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 2.5.3; 2.5.24; 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21; 5.5.22; 10.5.25
(591) Hồng, vàng, xanh, trắng, nâu, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MEILILONG VN (VN)
Số 83 ngõ 165 Dương Quảng Hàm, tổ 23, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh.

---

(210) **4-2025-44993**

(540)

KSB GROUP

(220) 05/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.1; 26.4.9
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KSB (VN)
V10- A01 KĐT The Terra An Hưng, phố Nguyễn Thanh Bình, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hóa phẩm (chế phẩm làm sạch trừ loại dùng hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); chất tẩy rửa trừ loại dùng hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-45012**

(540)

Trophar

(220) 05/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.8
(591) Xanh lục, vàng kim.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU NHIỆT ĐỚI (VN)
Tầng 1, tòa OCT3A, khu đô thị mới Cổ Nhuế - Xuân Đỉnh, đường Phạm Văn Đồng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; hương liệu dùng cho đồ uống là tinh dầu.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm; chế phẩm y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung có tác dụng hỗ trợ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt.

Nhóm 30: Cà phê, ca cao, cà phê nhân tạo, muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản, hương liệu, trừ tinh dầu dùng cho đồ ăn hoặc đồ uống.

Nhóm 31: Rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha, cây và hoa tự nhiên.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước ga (đồ uống); đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi- rô và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống; tinh chất và chiết xuất từ hoa quả không có cồn để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống, rượu vang, rượu vang cao độ, rượu táo, rượu lê, rượu mạnh, rượu etylic/rượu cồn, rượu mùi, tinh chất có cồn, chiết xuất từ hoa quả có cồn, rượu đắng.

---

(210) **4-2025-45187**

(540)

APIMAGET

(220) 08/09/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y.

---

(210) **4-2025-45188**

(540)

APIMATON

(220) 08/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y.

---

(210) **4-2025-45189**

(540)

GASTAPI-API

(220) 08/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y.

---

(210) **4-2025-45192**

(540)

AGIAVITA

(220) 08/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN DƯƠNG PHÁT (VN)
253/16 Hà Huy Giáp, khu phố 3B, phường An Phú Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGUYỄN HƯỚNG VÀ CỘNG SỰ (HUONG & PARTNERS LAWFIRM)

(511) Nhóm 09: Hubs điều khiển nhà thông minh; phần mềm tích hợp nhà thông minh.

---

(210) **4-2025-45202**

(540)

ALIA
APARTMENT & HOMESTAY

(220) 08/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN HỮU KỲ (VN)
Thửa đất 25, TBĐ số B2-19, khu số 4 mở rộng, KDT mới Nam cầu Tuyên Sơn, đường Đoàn Khuê, phường Ngũ Hành Sơn, thành Phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng; thuê căn hộ; quản lý căn hộ cho thuê

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn];dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(210) **4-2025-45212**

(540)

KAHLA

(220) 08/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) LÊ TRỌNG THỊNH (VN)
Số 6, ngõ 317 đường Nguyễn Xiển, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Bông tẩy trang.

---

(210) **4-2025-45227**

(540)

tammot

(220) 08/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 2.9.14; 2.9.17
(591) Nâu đậm, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BIXGO (VN)
C-TT8-2, khu nhà ở Him Lam Vạn Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 20: Đồ thủ công mỹ nghệ, đồ trang trí; đồ đạc, gương, khung tranh; thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển; xương, sừng, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm; vỏ sò, vỏ ốc; đá bọt; hổ phách vàng.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa; lược và bọt biển; bàn chải, trừ chổi quét sơn/bút lông để vẽ; vật liệu dùng để làm bàn chải; đồ thuỷ tinh, sành, sứ và đất nung.

---

(210) **4-2025-45245**

(540)

NAM CẢNH LAND

(220) 08/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 7.1.12; 14.1.19; 14.1.22; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC NAM CẢNH (VN)
Tầng 3- số 31-LK 6C khu nhà liền kề Cán bộ Chiến sĩ Cục Cảnh sát Điều tra Tội phạm ma túy (C17) - khu đô thị Mỗ Lao, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản và quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; môi giới thi công.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; điều phối các hoạt động thuộc dự án xây dựng trừ thiết kế, giám sát và thi công công trình; tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật

trong lĩnh vực xây dựng không bao gồm hoạt động có điều kiện như thiết kế, giám sát và thi công xây dựng công trình; tư vấn lựa chọn nhà thầu.

---

(210) **4-2025-45473**

(540)



(220) 09/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11; 2.1.1; 2.1.19; 26.4.18; 26.5.1; 26.13.1
(591) Đen, vàng, trắng, đỏ đậm, xanh khói, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ ĐỒNG THÁP (VN)
Số 10 Nguyễn Sinh Sắc, ấp Phú Long, xã Tân Dương, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty Luật TNHH Khánh An Phát (CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thuốc lá.

---

(210) **4-2025-45570**
(300) 99/175495 08/05/2025 US
(540)

YETI

(220) 09/09/2025
(441) 26/01/2026
(731) YETI COOLERS, LLC (US)
7601 Southwest Parkway, Austin, Texas 78735, USA
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Thiết bị huấn luyện chó có bản chất là dụng cụ huấn luyện nhặt trả.

Nhóm 28: Đồ chơi cho thú cưng; đồ chơi cho thú cưng nuôi trong nhà; đồ chơi cho chó; đồ chơi cho chó có bản chất là bóng.

---

(210) **4-2025-45606**

(540)



(220) 09/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.7.3
(591) Đỏ, xanh dương, da cam, xanh lá, vàng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA HÀ NỘI (VN)
Km 9, đường Bắc Thăng Long, Nội Bài, KCN Quang Minh, xã Quang Minh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống có sữa trong đó sữa là chủ yếu; sữa chua và các sản phẩm sữa khác; đồ uống chứa acid lactic.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xirô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2025-45607**

(540)



(220) 09/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.1; 24.15.7; 24.17.5
(591) Xanh dương, xanh nước biển, xanh lam, vàng, cam, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA HÀ NỘI (VN)
Km 9, đường Bắc Thăng Long, Nội Bài, KCN Quang Minh, xã Quang Minh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống có sữa trong đó sữa là chủ yếu; sữa chua và các sản phẩm sữa khác; đồ uống chứa acid lactic.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xirô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2025-45608**

(540)



(220) 09/09/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đỏ, xanh dương, da cam, xanh lá, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA HÀ NỘI (VN)
Km 9, đường Bắc Thăng Long, Nội Bài, KCN Quang Minh, xã Quang Minh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống có sữa trong đó sữa là chủ yếu; sữa chua và các sản phẩm sữa khác; đồ uống chứa acid lactic.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xirô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2025-45619**

(540)



(220) 09/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.2.7; 26.4.18
(591) Xanh dương, vàng cam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CP ĐẦU TƯ ĐẠI DƯƠNG KÍNH (VN)
Cụm công nghiệp Tây An, xã Duy Xuyên, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 19: Kính xây dựng và kính trang trí (kích vách phòng tắm, kính in men, kính sơn phủ, kính mờ silicat) dùng trong xây dựng.

Nhóm 20: Gương đèn Led (gương soi); gương thông minh (gương soi).

---

(210) **4-2025-45623**

(540)



(220) 09/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.2; 4.5.3; 25.5.3; 26.1.1; 26.4.1; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG DI ĐỘNG ĐÔNG DƯƠNG TELECOM (VN)
B018, tháp The Manor, đường Mễ Trì, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu công nghiệp, dịch vụ phân tích công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2025-45661**

(540)



(220) 09/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.5; 3.11.9
(731) CÔNG TY TNHH ĐỨC HIẾU GROUP (VN)
Khu 2, thôn Hoàng Xá, xã Yên Lãng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Sản phẩm keo dán gạch đá cao cấp [hỗn hợp xi măng, cát và phụ gia]; chất chống thấm gốc xi măng dùng trong xây dựng; keo chà mạch [hỗn hợp xi măng, cát và phụ gia].

---

(210) **4-2025-45667**

(540)



(220) 09/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 3.11.9; 3.11.24; 3.11.25; 24.1.1
(591) Vàng, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐỨC HIẾU GROUP (VN)
Khu 2, Thôn Hoàng Xá, xã Yên Lãng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Sản phẩm keo dán gạch đá cao cấp [hỗn hợp xi măng, cát và phụ gia]; chất chống thấm gốc xi măng dùng trong xây dựng; keo chà mạch [hỗn hợp xi măng, cát và phụ gia].

---

(210) **4-2025-45698**

(540)

BÁCH HƯƠNG

(220) 09/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ UỐNG MỚI (VN)
Số 33-35 phố Vạn Phúc, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia.

Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2025-45699**

(540)

flyers

(220) 09/09/2025
(441) 26/01/2026

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.5

(731) GUANGDONG THEAOSON TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No.1 National Road North, Nanxiong High-tech Zone, Shaoguan City, Guangdong Province, China

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu; chế phẩm chống ăn mòn; chất pha loãng dùng cho sơn mài; sơn; lớp phủ cho gỗ [sơn]; chế phẩm chống mờ xỉn kim loại; chế phẩm bảo vệ kim loại; chế phẩm chống gỉ; dầu chống gỉ.

---

(210) **4-2025-45706**

(540)

KEYTRUDA SC

(220) 09/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) MERCK SHARP & DOHME LLC (US)
126 East Lincoln Ave., P.O. Box 2000, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2025-45798**

(540)

MINHAUS elClub

(220) 10/09/2025
(441) 26/01/2026

(531) 18.2.1; 26.1.2

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MINCLUB (VN)
Villa D-31, đường Hoàng Trọng Mậu, khu đô thị The Manor, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

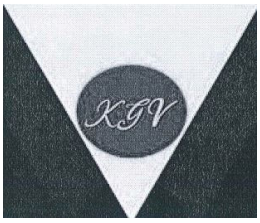
(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; giầy dép thể thao; thắt lưng thể thao; phụ kiện thể thao như: tất, mũ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, quảng cáo, trưng bày và giới thiệu thiết bị, đồ dùng, quần áo thể thao.

---

(210) **4-2025-45805**

(540)



(220) 10/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.5.25; 26.1.2; 26.1.18; 26.3.3; 26.3.4; 26.7.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT KHÔNG GIAN VIỆT (VN)
Thôn Đông Kim, xã Hoàn Long, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước giặt; nước xả; sữa tắm; dầu gội; dầu xả.

Nhóm 20: Kệ tủ; bàn ghế; giường; tủ.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ; nón.

Nhóm 29: Thực phẩm được chế biến chủ yếu từ long nhãn; hoa quả sấy khô.

Nhóm 30: Mật ong; tinh bột nghệ (dùng cho thực phẩm); nghệ.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2025-45810**

(540)

Babiesjoy

(220) 10/09/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BABIES JOY (VN)
Số 46, ngõ 46 Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em; thực phẩm chức năng; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú; miếng lót thấm sữa.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa.

Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; dịch vụ siêu thị kinh doanh mua bán, thương mại điện tử bán hàng trực tuyến đồ ăn, đồ uống, sữa, đồ dùng học tập, khăn mặt, sữa tắm, xe tập đi, xe nôi cũi, máy cắt tóc, máy rửa bình sữa.

---

(210) **4-2025-45856**

(540)



(220) 10/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.9
(591) Xám, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ RRVN (VN)
225 đường Lò Lu, phường Long Phước, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tư vấn đầu tư tài chính; cố vấn tài chính; môi giới chứng khoán; dịch vụ chứng khoán; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào cổng thông tin; dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào cổng thông tin điện tử; cung cấp quyền truy cập vào các nền tảng trên internet; dịch vụ cấp quyền truy cập vào cổng thông tin trên internet; truyền phát dữ liệu; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu.

Nhóm 42: Dịch vụ xử lý dữ liệu, cho thuê và cung cấp các phần mềm trực tuyến; dịch vụ lập trình máy vi tính; dịch vụ tư vấn máy vi tính; dịch vụ khắc phục các sự cố máy tính [dịch vụ công nghệ thông tin].

---

(210) **4-2025-45871**

(540)



(220) 10/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.12; 1.15.11; 7.1.1; 26.2.7
(591) Hồng, xanh lá, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘC XUÂN (VN)
Số 65 đường Kim Đồng, Phú Lộc 4, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh bán lẻ đồ chơi.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp khu vui chơi và giải trí cho trẻ em; dịch vụ tổ chức sự kiện thiếu nhi, sinh nhật, hoạt động ngoài trời cho trẻ; dịch vụ câu lạc bộ trẻ em, trò chơi hướng nghiệp và trải nghiệm nhập vai; dịch vụ câu lạc bộ giải trí trẻ em; dịch vụ tổ chức biểu diễn nghệ thuật, sân khấu thiếu nhi.

Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh ăn uống.

---

(210) **4-2025-45875**

(540)

CAREBOT

(220) 10/09/2025
(441) 26/01/2026
(731) LÊ THỊ HIỀN (VN)
Thôn Hạ Cát, xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố, máy trộn thực phẩm, máy ép trái cây, máy xay thịt, máy đánh trứng (tất cả dùng điện); máy hút bụi.

Nhóm 08: Dụng cụ chà gót chân; máy cạo râu; cắt móng tay; dụng cụ làm móng; máy duỗi tóc.

Nhóm 11: Máy uốn tóc [thiết bị uốn nóng kỹ thuật số]; máy sấy tóc; máy làm xoăn tự động [thiết bị uốn nóng kỹ thuật số]; đèn học để bàn; quạt điện.

Nhóm 21: Lược điện; bàn chải điện; tăm nước [thiết bị vệ sinh răng]; hộp đựng kem đánh răng.

---

(210) **4-2025-45954**

(540)

THI HOÀNG

(220) 10/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) THÂN THỊ NGỌC HUYỀN (VN)
Tổ 48, khu phố 15, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào thô; yến sào sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ tổ yến (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 35: Dịch vụ nhà thuốc, cụ thể là mua bán (kinh doanh): thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng, chế phẩm dược, chế phẩm vệ sinh cá nhân dùng cho mục đích y tế; mua bán yến.

---

(210) **4-2025-45960**

(540)

BRIODERME

(220) 10/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) RH & B BRANDS, INC. (KR)
#C-806, 128 Beobwon-ro, Songpa-gu, Seoul 05854, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Leadconsult (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch dùng cho cá nhân (vệ sinh thân thể); sữa rửa mặt; gói mỹ phẩm chăm sóc da mặt; mặt nạ gói (cho mục đích mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; mặt nạ giấy dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; chế phẩm không chứa thuốc dùng cho chăm sóc da, tóc và da đầu; chế phẩm chăm sóc tóc chuyên sâu không chứa thuốc dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu; dầu gội; dầu xả; sáp dưỡng tóc không chứa thuốc; gel dưỡng tóc; mặt nạ dưỡng tóc; kem dưỡng ẩm cho tóc; huyết thanh dưỡng tóc; kem dưỡng tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước xả tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang mắt; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; dầu mỹ phẩm; chế phẩm xoa bóp không chứa thuốc, trừ loại dùng cho mục đích y tế; kem dưỡng da tay; xà phòng làm đẹp; khăn giấy mỹ phẩm đã được làm ẩm; lông mi giả; keo dán dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da xóa nhăn (không chứa thuốc); nước hoa hồng; tinh chất dưỡng da; mỹ phẩm dạng sữa, nước thơm và nhũ tương (cho mục đích mỹ phẩm); giấy nhám dùng cho móng tay; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; chế phẩm làm sạch; dầu

gội không chứa thuốc cho thú cưng; dầu xả không chứa thuốc cho thú cưng; mỹ phẩm cho động vật; chất tẩy rửa cho thú cưng (không cho mục đích y tế).

Nhóm 05: Thuốc bổ tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-45966**

(540)



(220) 10/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.1.16; 5.3.13; 5.3.14; 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24; 26.1.1
(591) Xanh lá, cam.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG SỐNG XANH (VN)
Xóm Vẽn, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ cây, cây giống, hoa, thuốc bảo vệ thực vật (BVTV), chế phẩm diệt chuột, diệt côn trùng.

Nhóm 37: Vệ sinh công nghiệp.

Nhóm 44: Dịch vụ kiểm soát côn trùng, khử trùng, diệt côn trùng, diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ kiểm soát côn trùng, diệt côn trùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; trồng và chăm sóc cây xanh, cây cảnh; kiến trúc cảnh quan.

---

(210) **4-2025-45976**

(540)

NexSafe

(220) 11/09/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THANH TOÁN SỐ MOBIFONE (VN)
Tầng 30 - tòa tháp C5 D'Capital, 119 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hệ thống thiết bị dùng cho việc phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán, thanh toán thẻ với ngân hàng, thẻ thanh toán; dịch vụ quảng cáo; quản lý quá trình đặt hàng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; giới thiệu và trưng bày sản phẩm.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tiền tệ, cụ thể là dịch vụ thanh toán bằng thẻ thông qua việc kết nối hệ thống thanh toán giữa các ngân hàng được phép phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán; dịch vụ thanh toán thẻ với các tổ chức khác được phép cung ứng dịch vụ thanh toán; dịch vụ thanh toán bù trừ đối với các giao dịch thanh toán thẻ với ngân hàng giữa các ngân hàng được phép phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán; dịch vụ thanh toán thẻ với ngân hàng và các tổ chức khác được phép cung ứng dịch vụ thanh toán; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ trung gian thanh toán, cụ thể là dịch vụ cung ứng hạ tầng thanh toán bao gồm dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử, dịch vụ cổng thanh toán

điện tử và dịch vụ hỗ trợ dịch vụ thanh toán bao gồm dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ, dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử, dịch vụ ví điện tử; dịch vụ thẻ tín dụng, dịch vụ thẻ thanh toán; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; cho vay tài chính; dịch vụ cho thuê hệ thống thiết bị dùng cho việc phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán, thanh toán thẻ với ngân hàng và thẻ thanh toán.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp giải pháp công nghệ trong lĩnh vực phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán, thanh toán thẻ; dịch vụ cung cấp giải pháp công nghệ trong lĩnh vực phát hành hệ thống thanh toán; dịch vụ cung cấp giải pháp kết nối [dịch vụ công nghệ thông tin] các hệ thống thanh toán thẻ ngân hàng, hệ thống thanh toán thẻ thanh toán giữa các ngân hàng được phép phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán, hệ thống thanh toán thẻ và các tổ chức khác được phép cung ứng dịch vụ thanh toán; thiết kế phần mềm (chương trình) máy tính, phần mềm thương mại điện tử, phần mềm hỗ trợ thanh toán điện tử bằng thẻ; lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2025-45977**

(540)

NexID

(220) 11/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THANH TOÁN SỐ MOBIFONE (VN)
Tầng 30 - tòa tháp C5 D'Capital, 119 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hệ thống thiết bị dùng cho việc phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán, thanh toán thẻ với ngân hàng, thẻ thanh toán; dịch vụ quảng cáo; quản lý quá trình đặt hàng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; giới thiệu và trưng bày sản phẩm.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tiền tệ, cụ thể là dịch vụ thanh toán bằng thẻ thông qua việc kết nối hệ thống thanh toán giữa các ngân hàng được phép phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán; dịch vụ thanh toán thẻ với các tổ chức khác được phép cung ứng dịch vụ thanh toán; dịch vụ thanh toán bù trừ đối với các giao dịch thanh toán thẻ với ngân hàng giữa các ngân hàng được phép phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán; dịch vụ thanh toán thẻ với ngân hàng và các tổ chức khác được phép cung ứng dịch vụ thanh toán; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ trung gian thanh toán, cụ thể là dịch vụ cung ứng hạ tầng thanh toán bao gồm dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử, dịch vụ cổng thanh toán điện tử và dịch vụ hỗ trợ dịch vụ thanh toán bao gồm dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ, dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử, dịch vụ ví điện tử; dịch vụ thẻ tín dụng, dịch vụ thẻ thanh toán; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; cho vay tài chính; dịch vụ cho thuê hệ thống thiết bị dùng cho việc phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán, thanh toán thẻ với ngân hàng và thẻ thanh toán.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp giải pháp công nghệ trong lĩnh vực phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán, thanh toán thẻ; dịch vụ cung cấp giải pháp công nghệ trong lĩnh

vực phát hành hệ thống thanh toán; dịch vụ cung cấp giải pháp kết nối [dịch vụ công nghệ thông tin] các hệ thống thanh toán thẻ ngân hàng, hệ thống thanh toán thẻ thanh toán giữa các ngân hàng được phép phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán, hệ thống thanh toán thẻ và các tổ chức khác được phép cung ứng dịch vụ thanh toán; thiết kế phần mềm (chương trình) máy tính, phần mềm thương mại điện tử, phần mềm hỗ trợ thanh toán điện tử bằng thẻ; lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

(210) **4-2025-45978**

(220) 11/09/2025

(441) 26/01/2026

(540)

NexOps

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THANH TOÁN SỐ MOBIFONE (VN)
Tầng 30 - tòa tháp C5 D'Capital, 119 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hệ thống thiết bị dùng cho việc phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán, thanh toán thẻ với ngân hàng, thẻ thanh toán; dịch vụ quảng cáo; quản lý quá trình đặt hàng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; giới thiệu và trưng bày sản phẩm.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tiền tệ, cụ thể là dịch vụ thanh toán bằng thẻ thông qua việc kết nối hệ thống thanh toán giữa các ngân hàng được phép phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán; dịch vụ thanh toán thẻ với các tổ chức khác được phép cung ứng dịch vụ thanh toán; dịch vụ thanh toán bù trừ đối với các giao dịch thanh toán thẻ với ngân hàng giữa các ngân hàng được phép phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán; dịch vụ thanh toán thẻ với ngân hàng và các tổ chức khác được phép cung ứng dịch vụ thanh toán; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ trung gian thanh toán, cụ thể là dịch vụ cung ứng hạ tầng thanh toán bao gồm dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử, dịch vụ cổng thanh toán điện tử và dịch vụ hỗ trợ dịch vụ thanh toán bao gồm dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ, dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử, dịch vụ ví điện tử; dịch vụ thẻ tín dụng, dịch vụ thẻ thanh toán; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; cho vay tài chính; dịch vụ cho thuê hệ thống thiết bị dùng cho việc phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán, thanh toán thẻ với ngân hàng và thẻ thanh toán.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp giải pháp công nghệ trong lĩnh vực phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán, thanh toán thẻ; dịch vụ cung cấp giải pháp công nghệ trong lĩnh vực phát hành hệ thống thanh toán; dịch vụ cung cấp giải pháp kết nối [dịch vụ công nghệ thông tin] các hệ thống thanh toán thẻ ngân hàng, hệ thống thanh toán thẻ thanh toán giữa các ngân hàng được phép phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán, hệ thống thanh toán thẻ và các tổ chức khác được phép cung ứng dịch vụ thanh toán; thiết kế phần mềm (chương trình) máy tính, phần mềm thương mại điện tử, phần mềm hỗ trợ thanh toán điện tử bằng thẻ; lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

(210) **4-2025-45979**

(540)

Nex

(220) 11/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THANH TOÁN SỐ MOBIFONE (VN)
Tầng 30 - tòa tháp C5 D'Capital, 119 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hệ thống thiết bị dùng cho việc phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán, thanh toán thẻ với ngân hàng, thẻ thanh toán; dịch vụ quảng cáo; quản lý quá trình đặt hàng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; giới thiệu và trưng bày sản phẩm.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tiền tệ, cụ thể là dịch vụ thanh toán bằng thẻ thông qua việc kết nối hệ thống thanh toán giữa các ngân hàng được phép phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán; dịch vụ thanh toán thẻ với các tổ chức khác được phép cung ứng dịch vụ thanh toán; dịch vụ thanh toán bù trừ đối với các giao dịch thanh toán thẻ với ngân hàng giữa các ngân hàng được phép phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán; dịch vụ thanh toán thẻ với ngân hàng và các tổ chức khác được phép cung ứng dịch vụ thanh toán; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ trung gian thanh toán, cụ thể là dịch vụ cung ứng hạ tầng thanh toán bao gồm dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử, dịch vụ cổng thanh toán điện tử và dịch vụ hỗ trợ dịch vụ thanh toán bao gồm dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ, dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử, dịch vụ ví điện tử; dịch vụ thẻ tín dụng, dịch vụ thẻ thanh toán; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; cho vay tài chính; dịch vụ cho thuê hệ thống thiết bị dùng cho việc phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán, thanh toán thẻ với ngân hàng và thẻ thanh toán.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp giải pháp công nghệ trong lĩnh vực phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán, thanh toán thẻ; dịch vụ cung cấp giải pháp công nghệ trong lĩnh vực phát hành hệ thống thanh toán; dịch vụ cung cấp giải pháp kết nối [dịch vụ công nghệ thông tin] các hệ thống thanh toán thẻ ngân hàng, hệ thống thanh toán thẻ thanh toán giữa các ngân hàng được phép phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán, hệ thống thanh toán thẻ và các tổ chức khác được phép cung ứng dịch vụ thanh toán; thiết kế phần mềm (chương trình) máy tính, phần mềm thương mại điện tử, phần mềm hỗ trợ thanh toán điện tử bằng thẻ; lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2025-45980**

(540)

NexBill

(220) 11/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THANH TOÁN SỐ MOBIFONE (VN)
Tầng 30 - tòa tháp C5 D'Capital, 119 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hệ thống thiết bị dùng cho việc phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán, thanh toán thẻ với ngân hàng, thẻ thanh toán; dịch vụ quảng cáo; quản lý

quá trình đặt hàng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; giới thiệu và trưng bày sản phẩm.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tiền tệ, cụ thể là dịch vụ thanh toán bằng thẻ thông qua việc kết nối hệ thống thanh toán giữa các ngân hàng được phép phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán; dịch vụ thanh toán thẻ với các tổ chức khác được phép cung ứng dịch vụ thanh toán; dịch vụ thanh toán bù trừ đối với các giao dịch thanh toán thẻ với ngân hàng giữa các ngân hàng được phép phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán; dịch vụ thanh toán thẻ với ngân hàng và các tổ chức khác được phép cung ứng dịch vụ thanh toán; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ trung gian thanh toán, cụ thể là dịch vụ cung ứng hạ tầng thanh toán bao gồm dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử, dịch vụ cổng thanh toán điện tử và dịch vụ hỗ trợ dịch vụ thanh toán bao gồm dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ, dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử, dịch vụ ví điện tử; dịch vụ thẻ tín dụng, dịch vụ thẻ thanh toán; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; cho vay tài chính; dịch vụ cho thuê hệ thống thiết bị dùng cho việc phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán, thanh toán thẻ với ngân hàng và thẻ thanh toán.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp giải pháp công nghệ trong lĩnh vực phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán, thanh toán thẻ; dịch vụ cung cấp giải pháp công nghệ trong lĩnh vực phát hành hệ thống thanh toán; dịch vụ cung cấp giải pháp kết nối [dịch vụ công nghệ thông tin] các hệ thống thanh toán thẻ ngân hàng, hệ thống thanh toán thẻ thanh toán giữa các ngân hàng được phép phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán, hệ thống thanh toán thẻ và các tổ chức khác được phép cung ứng dịch vụ thanh toán; thiết kế phần mềm (chương trình) máy tính, phần mềm thương mại điện tử, phần mềm hỗ trợ thanh toán điện tử bằng thẻ; lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2025-45981**

(220) 11/09/2025
(441) 26/01/2026

(540)

Nexa

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THANH TOÁN SỐ MOBIFONE (VN)
Tầng 30 - tòa tháp C5 D'Capital, 119 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hệ thống thiết bị dùng cho việc phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán, thanh toán thẻ với ngân hàng, thẻ thanh toán; dịch vụ quảng cáo; quản lý quá trình đặt hàng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; giới thiệu và trưng bày sản phẩm.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tiền tệ, cụ thể là dịch vụ thanh toán bằng thẻ thông qua việc kết nối hệ thống thanh toán giữa các ngân hàng được phép phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán; dịch vụ thanh toán thẻ với các tổ chức khác được phép cung ứng dịch vụ thanh toán; dịch vụ thanh toán bù trừ đối với các giao dịch thanh toán thẻ với ngân hàng giữa các ngân hàng được phép phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán; dịch vụ thanh toán thẻ với ngân hàng và các tổ chức khác được phép cung ứng dịch vụ thanh toán; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ trung gian thanh toán, cụ thể là dịch vụ cung ứng hạ tầng thanh toán bao gồm dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử, dịch vụ cổng thanh toán

điện tử và dịch vụ hỗ trợ dịch vụ thanh toán bao gồm dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ, dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử, dịch vụ ví điện tử; dịch vụ thẻ tín dụng, dịch vụ thẻ thanh toán; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; cho vay tài chính; dịch vụ cho thuê hệ thống thiết bị dùng cho việc phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán, thanh toán thẻ với ngân hàng và thẻ thanh toán.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp giải pháp công nghệ trong lĩnh vực phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán, thanh toán thẻ; dịch vụ cung cấp giải pháp công nghệ trong lĩnh vực phát hành hệ thống thanh toán; dịch vụ cung cấp giải pháp kết nối [dịch vụ công nghệ thông tin] các hệ thống thanh toán thẻ ngân hàng, hệ thống thanh toán thẻ thanh toán giữa các ngân hàng được phép phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán, hệ thống thanh toán thẻ và các tổ chức khác được phép cung ứng dịch vụ thanh toán; thiết kế phần mềm (chương trình) máy tính, phần mềm thương mại điện tử, phần mềm hỗ trợ thanh toán điện tử bằng thẻ; lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2025-45982**

(540)

NexSupport

(220) 11/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THANH TOÁN SỐ MOBIFONE (VN)
Tầng 30 - tòa tháp C5 D'Capital, 119 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hệ thống thiết bị dùng cho việc phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán, thanh toán thẻ với ngân hàng, thẻ thanh toán; dịch vụ quảng cáo; quản lý quá trình đặt hàng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; giới thiệu và trưng bày sản phẩm.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tiền tệ, cụ thể là dịch vụ thanh toán bằng thẻ thông qua việc kết nối hệ thống thanh toán giữa các ngân hàng được phép phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán; dịch vụ thanh toán thẻ với các tổ chức khác được phép cung ứng dịch vụ thanh toán; dịch vụ thanh toán bù trừ đối với các giao dịch thanh toán thẻ với ngân hàng giữa các ngân hàng được phép phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán; dịch vụ thanh toán thẻ với ngân hàng và các tổ chức khác được phép cung ứng dịch vụ thanh toán; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ trung gian thanh toán, cụ thể là dịch vụ cung ứng hạ tầng thanh toán bao gồm dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử, dịch vụ cổng thanh toán điện tử và dịch vụ hỗ trợ dịch vụ thanh toán bao gồm dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ, dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử, dịch vụ ví điện tử; dịch vụ thẻ tín dụng, dịch vụ thẻ thanh toán; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; cho vay tài chính; dịch vụ cho thuê hệ thống thiết bị dùng cho việc phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán, thanh toán thẻ với ngân hàng và thẻ thanh toán.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp giải pháp công nghệ trong lĩnh vực phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán, thanh toán thẻ; dịch vụ cung cấp giải pháp công nghệ trong lĩnh vực phát hành hệ thống thanh toán; dịch vụ cung cấp giải pháp kết nối [dịch vụ công nghệ thông tin] các hệ thống thanh toán thẻ ngân hàng, hệ thống thanh toán thẻ thanh toán giữa các ngân hàng được phép phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán, hệ thống thanh

toán thẻ và các tổ chức khác được phép cung ứng dịch vụ thanh toán; thiết kế phần mềm (chương trình) máy tính, phần mềm thương mại điện tử, phần mềm hỗ trợ thanh toán điện tử bằng thẻ; lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2025-45983**

(540)



(220) 11/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.13.1
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THE WINX (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ trung gian thanh toán; xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ; phát hành chứng từ/phiếu đã trả tiền (voucher) hoặc phiếu có giá; phát hành phiếu có giá liên quan đến chương trình ưu đãi hoặc hệ thống khách hàng thân thiết; dịch vụ thẻ tích điểm (tích lũy điểm thưởng cho khách hàng) [dịch vụ phát hành thẻ tích điểm]; môi giới bảo hiểm.

Nhóm 42: Phân tích hệ thống máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ xử lý, mã hóa dữ liệu; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; thiết kế hệ thống máy tính.

---

(210) **4-2025-45984**

(540)



(220) 11/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.13.1
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THE WINX (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ trung gian thanh toán; xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ; phát hành chứng từ/phiếu đã trả tiền (voucher) hoặc phiếu có giá; phát hành phiếu có giá liên quan đến chương trình ưu đãi hoặc hệ thống khách hàng thân thiết; dịch vụ thẻ tích điểm (tích lũy điểm thưởng cho khách hàng) [dịch vụ phát hành thẻ tích điểm]; môi giới bảo hiểm.

Nhóm 42: Phân tích hệ thống máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ xử lý, mã hóa dữ liệu; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; thiết kế hệ thống máy tính.

---

(210) **4-2025-45988**

(540)

VOIER
Phong Cách Đức Cho Ngôi Nhà Bạn

(220) 11/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.11.3; 26.11.9; 26.11.12
(591) Đen, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH TÙNG ANH (VN)
Số 1150 đường Nguyễn Khoái, quận Hoàng Mai, phường Lĩnh Nam, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bồn cầu; lavabo; bồn tắm; vòi nước; chậu rửa (gắn cố định); sen tắm; bình nước nóng cho nhà tắm; van khóa cho ống dẫn; thiết bị khử mùi không khí; bếp từ; bếp hồng ngoại.

---

(210) **4-2025-45993**

(540)

TARIA

(220) 11/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá, cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SANTARIA (VN)
Số 197/23A/12, tổ 39A, khu phố 11A, phường Tân Triều, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt; sữa và các sản phẩm làm từ sữa (sữa là chủ yếu); dầu thực vật (ăn được); bột kem không chứa sữa; gellatin; thạch cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc (bột trộn hỗn hợp dùng làm bánh); đường, mật ong, mật đường; gia vị; kem lạnh.

Nhóm 32: Nước khoáng, nước ga [đồ uống] và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả (không cồn) và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm (không cồn) khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán: nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật, bột kem không chứa sữa, gellatin, thạch cho thực phẩm, cà phê, chè, ca cao, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc (bột trộn hỗn hợp dùng làm bánh), đường, mật ong, mật đường, gia vị, kem, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

---

(210) **4-2025-45994**

(540)

MK
Minhkien Co.,Ltd

(220) 11/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MINH KIẾN (VN)
601/33/8 Thống Nhất, phường An Hội Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất phụ gia thực phẩm bao gồm: chất điều vị nhân tạo (chế phẩm hóa học), chất tạo đặc nhân tạo (chế phẩm hóa học), chất nhũ hóa nhân tạo (chế phẩm hóa học), chất

làm ngọt nhân tạo (chế phẩm hóa học); hóa chất phụ gia dinh dưỡng dạng bột rời, dạng chế phẩm men, dạng viên, dạng đặc quánh (dạng gel), dạng bột, và dạng chất lỏng được sử dụng trong quy trình chế biến thực phẩm và chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm; phụ gia thực phẩm được dùng như thành phần trong thực phẩm với mục đích không mang giá trị dinh dưỡng (sử dụng trong ngành chế biến thực phẩm) [hóa chất].

Nhóm 02: Phẩm màu dùng cho thực phẩm và đồ uống; chất tạo màu thực phẩm.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm làm từ sữa (sữa là chủ yếu); bơ; dầu thực vật (ăn được); bột kem không chứa sữa; gellatin; thạch cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; đường, mật ong; gạo; gia vị; nước chấm (gia vị); chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm, hương liệu cho thực phẩm; tinh dầu dùng cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và dầu tinh dầu); hương liệu cho đồ uống (trừ tinh dầu); vani (hương liệu).

Nhóm 35: Mua bán: hóa chất phụ gia thực phẩm bao gồm: chất điều vị nhân tạo (chế phẩm hóa học), chất tạo đặc nhân tạo (chế phẩm hóa học), chất nhũ hóa nhân tạo (chế phẩm hóa học), chất làm ngọt nhân tạo (chế phẩm hóa học), hóa chất phụ gia dinh dưỡng dạng bột rời, dạng chế phẩm men, dạng viên, dạng đặc quánh (dạng gel), dạng bột, và dạng chất lỏng được sử dụng trong quy trình chế biến thực phẩm và chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm, phụ gia thực phẩm được dùng như thành phần trong thực phẩm với mục đích không mang giá trị dinh dưỡng (sử dụng trong ngành chế biến thực phẩm), phẩm màu dùng cho thực phẩm và đồ uống, chất tạo màu thực phẩm, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, bơ, dầu thực vật, bột kem không chứa sữa, gellatin, thạch cho thực phẩm, cà phê, chè, ca cao, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, đường, mật ong, mật đường, gạo, ga vị, nước chấm (gia vị), chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm, hương liệu cho thực phẩm, tinh dầu dùng cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và dầu tinh dầu), hương liệu cho đồ uống (trừ tinh dầu), vani (hương liệu); mua bán: hóa chất, tinh dầu, chất phụ gia, hương liệu dùng cho công nghiệp mỹ phẩm, thực phẩm; mua bán: hương liệu dùng trong sản xuất thuốc lá.

---

(210) **4-2025-46022**

(540)



(220) 11/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG STARWORLD (VN)
Tầng 3, tòa nhà Mipec Tower, số 229 Tây Sơn, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK
(CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; dịch vụ bán buôn và bán lẻ sách, trang sức phụ kiện bao gồm vòng tay, vòng cổ, mặt dây chuyền, nhẫn, hoa tai, lắc chân, kẹp tóc, lược, trâm cài, tượng, quà tặng phong thủy, đồ trang trí nhà cửa, đồ thờ cúng gồm chén đĩa, bình hoa, nhang, lư hương, bát hương, lư đốt trầm, đèn, nến thờ, bàn thờ, chuỗi hạt, chuông bát, gối thiền, máy xông tinh dầu, nhang thơm xông phòng, nến thơm, trà, ấm trà, bộ ấm và tách, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác, nông, lâm sản, gạo, thực phẩm, đồ uống, vải, quần áo, hàng may sẵn, giày dép, máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông,

máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 38: Cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp diễn đàn trực tuyến; phát chương trình truyền hình.

Nhóm 39: Hậu cần vận tải; vận tải; vận chuyển khách lữ hành; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; đại lý vé máy bay.

Nhóm 42: Dịch vụ nền tảng [PaaS]; phát triển nền tảng máy vi tính; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; tư vấn công nghệ.

---

(210) **4-2025-46023**

(540)



(220) 11/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 26.1.1
(591) Vàng, vàng ánh nâu, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG STARWORLD (VN)
Tầng 3, tòa nhà Mipec Tower, số 229 Tây Sơn, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK
(CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ sách, trang sức phụ kiện bao gồm vòng tay, vòng cổ, mặt dây chuyền, nhẫn, hoa tai, lắc chân, kẹp tóc, lược, trâm cài, tượng, quà tặng phong thủy, đồ trang trí nhà cửa, đồ thờ cúng gồm chén đĩa, bình hoa, nhang, lư hương, bát hương, lư đốt trầm, đèn, nến thờ, bàn thờ, chuỗi hạt, chuông bát, gối thiền, máy xông tinh dầu, nhang thơm xông phòng, nến thơm, trà, ấm trà, bộ ấm và tách, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác, nông, lâm sản, gạo, thực phẩm, đồ uống, vải, quần áo, hàng may sẵn, giày dép, máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; quảng cáo; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại.

Nhóm 38: Cung cấp diễn đàn trực tuyến.

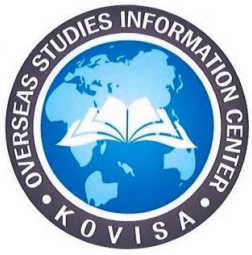
Nhóm 41: Dịch vụ thư viện đa phương tiên; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; huấn luyện (đào tạo); tổ chức và điều khiển hội thảo; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(210) **4-2025-46034**

(540)



(220) 11/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.5.1; 20.7.1; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH KOVISA (VN)
B103 khu BT1C, KĐT Mễ Trì Thượng, đường Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn du học; tư vấn chương trình đào tạo tại nước ngoài; tổ chức khóa tiền nhập học và đào tạo ngôn ngữ; tổ chức hội thảo, hội thảo trực tuyến và buổi hướng dẫn cho sinh viên.

---

(210) **4-2025-46041**

(540)



(220) 11/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MIỀN ĐẤT VIỆT (VN)
Số 1B dãy C ngõ 24 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Sản phẩm điện tử cho dàn nhạc, cụ thể là loa; vỏ hộp loa; bộ trộn âm thanh; bộ trộn âm thanh tích hợp bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị đo công suất âm thanh cuối; mạch phân chia tần số; thiết bị kiểm soát hệ thống âm thanh công cộng; phụ kiện cho các hàng hóa nêu trên, cụ thể là vật đỡ, giá đỡ và dây cáp, màn hình LED, khuếch đại âm thanh, vang số, microphone, TV, thiết bị ánh sáng biểu diễn, thiết bị âm thanh di động, máy trợ giảng, thiết bị xử lý âm thanh, thiết bị xử lý ánh sáng, thiệt bị điều khiển hệ thống âm thanh hình ảnh, màn hình tương tác, màn hình hiển thị, máy chiếu, hệ thống micro dành cho hội nghị hội thảo, micro đặt bục phát biểu, thiết bị chuyển đổi tín hiệu AVoIP, thiết bị chuyển đổi tín hiệu HDMI và HDBaseT, máy thu, đầu đĩa, máy nghe nhạc, thiết bị truyền phát âm thanh và hình ảnh, gá đỡ chuyên dùng cho hệ thống âm thanh ánh sáng, tai nghe, phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải được, âm thanh dạng bức tranh, hệ thống âm thanh cho ô tô, âm thanh hi-end, âm thanh định hướng.

---

(210) **4-2025-46087**

(540)

BRAVHOM

(220) 11/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.11; 7.1.24; 24.17.20
(591) Trắng, xanh than, xanh da trời.
(731) BOTIN SMART TECHNOLOGY (GUANGDONG) CO., LTD. (CN)
No.801 Shenshan New Generation Information Industrial Park, High Tech Zone, Shantou, Guangdong China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy và thiết bị làm sạch không khí; quạt điện dùng cho cá nhân; bộ lọc nước uống; máy sấy tóc; đèn; nồi nấu đa năng.

---

(210) **4-2025-46218**

(540)

JANFA

(220) 11/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI TRƯỜNG PHÁT (VN)
421 đường số 1, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SONG NGỌC (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dây cáp điện, tụ điện, công tắc điện, dụng cụ đo điện, hộp đầu nối điện, đồng hồ điện, đầu nối dây diện, mũ chụp đầu nối đây điện, ống co nhiệt, dây rút, dây xoắn, đế dán, chữ - số đánh dấu dây, thanh lược, thanh ray, thanh trung tính, sứ đỡ, rờ le kiếng, rờ le định giờ, rờ le bán dẫn, rờ le mực nước, rờ le bảo vệ điện áp, rờ le bảo vệ động cơ, rờ le trung gian, đế rờ le, cầu chì, cầu chì sứ, đế cầu chì, ốc cố định đầu dây điện, máng xích nhựa, máng luồn dây điện, ống luồn dây, quạt hút, quạt tản nhiệt, lưới quạt hút, khớp nối gió, quạt ốp trần, quạt treo, bộ điều khiển nhiệt độ, công tắc nhiệt độ, công tắc bả lang, công tắc xoay, công tắc hành trình, công tắc định giờ, ổ cắm, phích cắm, nút nhấn, hộp nút nhấn, hộp nhựa kỹ thuật, còi báo động, đèn báo, đèn quay, đèn chớp, đèn led, thanh ray đèn led, đèn năng lượng mặt trời, tấm pin năng lượng mặt trời, bộ hòa lưới điện (thiết bị biến tần inverter), thiết bị đo đếm điện năng và giám sát từ xa, thiết bị lưu trữ điện năng, thiết bị âm thanh báo động, chuông báo cháy, đầu báo nhiệt, đầu báo khói, nút nhấn khẩn, bình chữa cháy, vòi phun chữa cháy, đầu phun chữa cháy, trụ chữa cháy, ống nước, trung tâm pccc, tủ pccc, cầu dao, cầu đấu dây điện, phụ kiện cầu đấu dây điện, bộ ngắt đóng mạch điện, bộ chuyển đảo mạch điện, cút nối dây, tủ điện, khóa tủ điện, biến dòng (citi), đồng hồ đo điện, đồng hồ hẹn giờ, đồng hồ nhiệt, bộ đếm số lượng, bộ đếm thời gian, bộ đếm vòng quay, bộ đếm xung, bộ mã hóa vòng quay, rờ le chống mất pha, phao bơm, phao điện, dây dò nhiệt, dây nhiệt, tụ bù, bộ tích điện, capa đề, keo silicone, súng bắn keo, cân điện tử, kềm bấm cos, kềm cắt cáp, kềm tuốt dây điện, kềm bấm dây mạng, điện thoại, súng đo nhiệt độ, đồng hồ đo nhiệt độ, đồng hồ đo độ ẩm, đồng hồ đo âm thanh, đồng hồ đo ánh sáng, đồng hồ đo điện trở đất, đồng hồ đo tua, đồng hồ đo mét, đồng hồ ghi giờ, thước kẹp, bút thử điện, biến trở, nút biến trở, thang nhôm, dây mạng internet, băng keo, bàn đạp, mủ chụp, điện trở, cảm biến, van hơi, van khí nén, van điện từ, van điều áp khí nén, van chất lỏng, van tiết lưu, xy lanh, van điện từ chất lỏng, coil van điện từ chất lỏng, ống dẫn khí nén, kim chống sét, cọc chống sét, bộ đếm sét, kẹp tiếp địa, hộp điện trở đất, đèn exit, bộ điều khiển cos phi, khóa chống trộm, thiết bị cảm ứng hồng ngoại, bộ đèn cảm biến, đèn pha led cảm ứng, cảm biến nước, công tắc cảm biến quang, chuông cửa cảm biến, chuông báo động, công tắc đèn điều khiển qua wifi /4g, ổ cắm điều khiển qua wifi / 4g, thiết bị báo trộm, thiết bị báo khách, chuông cửa không dây, phao điện tự động, thiết bị cảm ứng chuyển động, thiết bị hẹn giờ, thiết bị điều khiển từ xa, hub quản lý trung tâm, thiết bị điều khiển rèm tự động, thiết bị chống sét lan truyền

---

(210) **4-2025-46272**

(540)

Gluphatech 300SL™
quét sạch tận gốc

(220) 12/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2025-46306**

(540)



(220) 12/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.24; 6.1.2; 26.13.1
(591) Cam, vàng, hồng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ FOODSCO VN (VN)
319/B10 Lý Thường Kiệt, phường Phú Thọ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô; trái cây sấy dẻo; trái cây đông lạnh; các loại hạt đã qua chế biến; bột rau củ quả, thịt, cá, thủy hải sản đã qua chế biến; thịt tươi sống.

Nhóm 30: Mứt (dạng bánh kẹo); bột trái cây dùng để làm bánh ngọt; bánh; kẹo; cà phê; trà túi lọc; trà thảo mộc (không dùng trong y tế).

Nhóm 31: Rau củ tươi; trái cây tươi; hoa tươi; cây giống, thủy hải sản tươi sống.

Nhóm 32: Nước ép trái cây (đồ uống); bột trái cây hòa tan để làm đồ uống; bột rau củ hòa tan để làm đồ uống.

---

(210) **4-2025-46314**

(540)



(220) 12/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.3.11; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ COBI (VN)
Phòng 1602, tầng 16, tòa nhà Cobi Tower II, số 2-4 đường số 8, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2025-46317**

(540)



(220) 12/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 20.1.3
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH VĂN PHÒNG THIẾT KẾ MMB DESIGN (VN)
Khu dân cư đô thị mới, TDP Đông Phương Danh, phường An Nhơn, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 42: Thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo.

---

(210) **4-2025-46392**

(540)



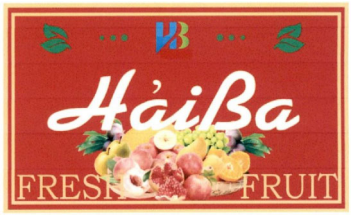
(220) 12/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.2.13
(731) BÙI HÀ NAM (VN)
Khu 7, xã Hiền Quan, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Thắt lưng [trang phục]; quần áo; giày; dép; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-46396**

(540)



(220) 12/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.24; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng nâu, trắng, xanh lá, xanh dương, tím, cam, vàng, nâu.
(731) HUỲNH THỊ GIA TUỆ (VN)
Tổ 3, ấp Thanh Thủy, xã Thiện Hưng, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Trái cây có múi, tươi; các loại quả mọng, tươi; trái cây tươi (đặt trong giỏ); quả tươi; rau tươi; hoa có thể ăn được, tươi

---

(210) **4-2025-46400**

(540)



(220) 12/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.2; 26.1.6
(731) HUMANMOTION CORPORATION LIMITED (CN)
Unit 405, 4/F Energy Plaza, No.92 Granville Road, Tsim Sha Tsui East, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống trồng thủy canh; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị làm lạnh; đèn hỗ trợ cây; thiết bị trồng thủy canh để bàn.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); bàn; giá để tivi (đồ đạc); ghế sô-pha; bộ bàn ghế; đồ đạc dùng ngoài trời; tủ lưu trữ.

---

(210) **4-2025-46401**

(540)

PEGZONE

(220) 12/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) HUMANMOTION CORPORATION LIMITED (CN)
Unit 405, 4/F Energy Plaza, No.92 Granville Road, Tsim Sha Tsui East, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Giá đỡ bằng kim loại; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; hệ thống giữ xe đạp bằng kim loại; thang dạng ghế bằng kim loại; giá để xe đạp bằng kim loại; giá để lưu trữ để bàn bằng kim loại.

Nhóm 09: Giá đỡ màn hình máy tính; giá đỡ micrô; giá treo tai nghe; thiết bị ngoại vi dùng cho máy tính; miếng đệm lót chuột máy vi tính.

Nhóm 20: Giá dùng để kê hoặc nâng cao đồ vật (đồ đạc); đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); bàn; xe đẩy tay (đồ đạc); giá để ti vi (đồ đạc); giá để máy tính (đồ đạc); giá đỡ (đồ đạc).

---

(210) **4-2025-46402**

(540)

MONTEK

(220) 12/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) LUMI LEGEND CORPORATION (CN)
Room 2401 Building 1, Lisi Plaza ShounanSubdistrict, Yinzhou District Ningbo City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Giá đỡ bằng kim loại; thiết bị giữ xe đạp bằng kim loại; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; phụ kiện gá lắp bằng kim loại dùng cho đồ đạc; giá để xe đạp bằng kim loại; giá đỡ để lưu trữ bằng kim loại.

Nhóm 09: Giá đỡ màn hình máy tính; giá đỡ micrô; giá treo tai nghe; giá đỡ máy tính xách tay; thiết bị ngoại vi dùng cho máy tính.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); bàn làm việc; ghế; giá để tivi (đồ đạc); giá để máy tính (đồ đạc); giá để chân.

---

(210) **4-2025-46403**

(540)

ECOTINY

(220) 12/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) DENSCH DESIGN LIMITED (CN)
Unit 1002, 10/F., Perfect Commercial Building,20 Austin Avenue, Tsim Sha Tsui, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); bàn; giá để tivi (đồ đạc); giá để ti vi có bánh xe (đồ đạc); thang dạng ghế (không bằng kim loại); tủ nhiều ngăn.

---

(210) **4-2025-46405**

(540)

HỢP TÁC XÃ NHÃN LỒNG BẢO TIẾN

(220) 12/09/2025
(441) 26/01/2026

(531) 2.1.1; 2.1.4; 5.7.21; 8.7.5; 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng, xanh, đen, nâu, đỏ, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NHÃN LỒNG BẢO TIẾN (VN)
Thông Bình Xá, xã Hồng Quang, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIỆT (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Long nhãn; long nhãn ôm sen; hạt sen khô.

Nhóm 31: Quả bưởi tươi; quả vải tươi; hạt sen tươi

---

(210) **4-2025-46422**

(540)

PHÚ ĐỊNH

(220) 12/09/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18

(591) Đỏ, xanh than.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CAO SU NHỰA PHÚ ĐỊNH (VN)
83 đường số 41 Phú Định, phường Phú Định, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Đế lót giày; miếng lót giày; đế giày dép.

---

(210) **4-2025-46428**

(540)



(220) 12/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 2.9.17; 26.3.1; 26.11.3; 26.11.7
(591) Tím, xanh nước biển đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV NDN (VN)
183/38 Bến Vân Đồn, phường Khánh Hội, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được để xử lý, tạo, hiểu và phân tích ngôn ngữ tự nhiên; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được để dịch văn bản hoặc lời nói từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được để chuyển đổi các tệp dữ liệu âm thanh thành văn bản; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được để nhận dạng giọng nói và lời nói; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được để tạo và lập văn bản.

Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu marketing; marketing; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; cập nhật tài liệu quảng cáo.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ; môi trường lưu trữ ảo; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; tư vấn trí tuệ nhân tạo; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

---

(210) **4-2025-46429**

(540)

Preny.ai

(220) 12/09/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH MTV NDN (VN)
183/38 Bến Vân Đồn, phường Khánh Hội, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được để xử lý, tạo, hiểu và phân tích ngôn ngữ tự nhiên; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được để dịch văn bản hoặc lời nói từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được để chuyển đổi các tệp dữ liệu âm thanh thành văn bản; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được để nhận dạng giọng nói và lời nói; chương trình máy tính tải xuống được và phần mềm máy tính tải xuống được để tạo và lập văn bản.

Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu marketing; marketing; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; cập nhật tài liệu quảng cáo.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ; môi trường lưu trữ ảo; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; tư vấn trí tuệ nhân tạo; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

---

(210) **4-2025-46439**

(540)

TRANCAN

(220) 12/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH TRẦN CAN (VN)
130/4B đường số 8, khu phố 30, phường Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 11: Vòi nước cảm ứng; máy sấy tay (dùng trong nhà vệ sinh); thiết bị xả nước cảm ứng bồn tiểu; vòi hoa sen; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bồn rửa.

---

(210) **4-2025-46441**

(540)

(220) 12/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN THỊ THUÝ NGA (VN)
Thôn Bình Tân, xã Đa Kia, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất nhuộm màu kính; hóa chất để sản xuất chất tạo màu, chất nhuộm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; hóa chất chống mờ cho cửa sổ; axit.

Nhóm 02: Chất nhuộm màu; chất nhuộm màu cho da thuộc; phẩm màu cho thực phẩm; sơn; sơn chịu lửa; màu nhuộm.

Nhóm 05: Cồn y tế; chất sát trùng; bông khử trùng; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất chiết từ lá thuốc lá [thuốc trừ sâu]; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại.

Nhóm 30: Đường; bột cà-ri [gia vị]; hạt tiêu [gia vị]; ớt [gia vị]; xốt [gia vị]; tương ớt [gia vị].

---

(210) **4-2025-46442**

(540)

KKSKY

(220) 12/09/2025
(441) 26/01/2026

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh than đậm.

(731) WU, XIAOPING (CN)
No. 26, District 5, Hou'an Zhi, Baogai Town, Shishi City, Fujian Province, China

(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; đèn chiếu sáng; đèn led; quạt điện; quạt điều hòa; thiết bị làm mát không khí.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến thiết bị chiếu sáng; dịch vụ bán buôn các loại đèn chiếu sáng; dịch vụ phân phối các loại đèn chiếu sáng; mua bán (kinh doanh) các loại đèn chiếu sáng; marketing và thúc đẩy bán hàng.

---

(210) **4-2025-46443**

(540)



PLATINUM SEVEN 7

(220) 12/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đen, xám, trắng.
(731) UNICONCEPT TRADING FZ-LLC (AE)
T1 10Floor, Office 3G, RAKEZ Amenity Centre, Al Hamra Industrial Free Zone, Ras Al Khaimah, UAE
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá sợi; thuốc lá điện tử; đầu lọc thuốc lá; xì gà; tẩu hút thuốc lá.

---

(210) **4-2025-46444**

(300) 94396 21/03/2025 JM

(540)

MIST

(220) 12/09/2025
(441) 26/01/2026
(731) JUNIPER NETWORKS, INC. (US)
1133 Innovation Way Sunnyvale, California 94089, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ chuyển mạch mạng máy tính, bộ định tuyến mạng máy tính, bộ điều hợp và thiết bị giao diện cho mạng máy tính; thiết bị điểm truy cập không dây (WAP); thiết bị điểm truy cập mạng cục bộ; bộ định tuyến cổng; thiết bị thông tin liên lạc không dây dùng để truyền dữ liệu, âm thanh, video hoặc hình ảnh; phần cứng máy tính có chức năng bảo mật mạng, cụ thể là tường lửa, mã hóa dữ liệu và khả năng tương thích với các giao thức bảo mật mạng; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để quản lý mạng máy tính trí tuệ nhân tạo; phần mềm hệ điều hành có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn để quản lý bộ định tuyến và cơ sở hạ tầng mạng; phần mềm hệ điều hành có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để lưu trữ các ứng dụng phần mềm máy tính và tạo điều kiện cho sự tương tác với các máy tính và thiết bị ngoại vi khác qua mạng doanh nghiệp; phần mềm mạng máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn, cụ thể là chương trình hệ điều hành có thể tải xuống dùng cho dịch vụ quản lý bộ định tuyến; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để quản lý, vận hành, thiết kế, lắp đặt, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, kết nối, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật, theo dõi, nâng cấp và khắc phục sự cố của mạng máy tính, mạng cục bộ, mạng diện rộng, mạng có dây và mạng không dây; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để quản lý, vận hành, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, kết nối, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật, theo dõi, nâng cấp và khắc phục sự cố của ứng dụng mạng, chương trình mạng, ứng dụng máy tính và chương trình máy tính; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để quản lý, vận hành, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, kết nối, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo

hóa, bảo mật, theo dõi, nâng cấp và khắc phục sự cố của bộ định tuyến, bộ chuyển mạch mạng, điểm truy cập mạng không dây, điểm truy cập mạng có dây, cơ sở hạ tầng mạng, cơ sở hạ tầng máy tính và trung tâm dữ liệu; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để quản lý, vận hành, thiết kế, lắp đặt, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, kết nối, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật, theo dõi, nâng cấp và khắc phục sự cố của mạng máy tính đám mây, tài nguyên điện toán đám mây và chương trình đám mây; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để tự động hóa, vận hành, quản lý và kiểm soát sự vận hành của cơ sở hạ tầng máy tính và cơ sở hạ tầng mạng; phần mềm có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để quản lý, kiểm soát và vận hành ứng dụng máy tính và ứng dụng mạng; phần mềm mạng máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để quản trị, quản lý và tối ưu hóa mạng máy tính; phần mềm có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để phát triển và vận hành ứng dụng và mạng máy tính đám mây; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để định tuyến, chuyển mạch, truyền, xử lý, lọc, phân tích, bảo mật, tải lên, đăng tải, hiển thị, gắn thẻ, chỉnh sửa, sắp xếp, ghi lại và lưu trữ dữ liệu, video, âm thanh, lưu lượng thoại, gói tin và thông tin để sử dụng trong định tuyến, chuyển mạch, điều phối và quản lý bảo mật mạng; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để lập trình mạng cục bộ, mạng diện rộng và mạng toàn cầu cũng như cơ sở hạ tầng mạng trong thiết bị di động, tivi và thiết bị video khác; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để vận hành, tối ưu hóa, cấu hình, bảo trì, giám sát, quản lý và triển khai phần mềm trên mạng điện toán đám mây; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn, cụ thể là nền tảng ứng dụng mạng mở để phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, giám sát và tự động hóa ứng dụng mạng; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để bảo mật dữ liệu và bảo vệ dữ liệu; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để cung cấp chức năng bảo mật trong mạng, cụ thể là cung cấp bộ lọc tường lửa, kiểm soát truy cập, mạng riêng ảo (VPN), khả năng tương thích với các giao thức bảo mật định tuyến và bảo vệ chống lại sự xâm nhập mạng và virus mạng; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng cho bảo mật mạng máy tính, cụ thể là phần mềm ưu tiên lưu lượng, kiểm soát truy cập an toàn, nhận diện người dùng, mã hóa, quản lý bảo mật và ngăn chặn xâm nhập; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để theo dõi, phân tích hoặc báo cáo thông tin mạng, dữ liệu và lưu lượng truy cập; phần mềm trí tuệ nhân tạo và học máy có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn để sử dụng trong quản lý, giám sát, tự động hóa, chẩn đoán, khắc phục sự cố, tự sửa chữa và cung cấp khuyến nghị sửa chữa mạng máy tính; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để liên kết, theo dõi, quản lý, kiểm soát, phân tích, bảo mật và vận hành mạng cục bộ, mạng diện rộng, mạng không dây và trung tâm dữ liệu; phần mềm biên dịch vụ truy cập an toàn (SASE) có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng cho bảo mật dữ liệu và mạng; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để thiết kế, triển khai và vận hành mạng trung tâm dữ liệu và cơ sở hạ tầng điện toán đám mây; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để triển khai tự động hóa mạng máy tính, để kiểm thử và xác thực mạng máy tính, để quản lý và giám sát lưu lượng mạng máy tính và để trực quan hóa, lập kế hoạch và mô phỏng kiến trúc mạng máy tính; phần mềm hệ điều hành có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo để quản lý cơ sở hạ tầng mạng và bộ định tuyến; phần mềm hệ điều hành có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo lưu trữ phần mềm máy tính sử dụng các ứng dụng trí tuệ nhân tạo và tạo điều kiện cho sự tương tác với các máy tính và thiết bị ngoại vi khác qua mạng doanh nghiệp; phần mềm mạng máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo; phần mềm máy

tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo, cụ thể là chương trình hệ điều hành có thể tải xuống dùng cho dịch vụ quản lý bộ định tuyến; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo để quản lý, vận hành, thiết kế, lắp đặt, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, kết nối, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật, theo dõi, nâng cấp và khắc phục sự cố của mạng máy tính, mạng cục bộ, mạng diện rộng, mạng có dây và mạng không dây; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo để quản lý, vận hành, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, kết nối, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật, theo dõi, nâng cấp và khắc phục sự cố của ứng dụng mạng, chương trình mạng, ứng dụng máy tính và chương trình máy tính; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo để quản lý, vận hành, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, kết nối, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật, theo dõi, nâng cấp và khắc phục sự cố của bộ định tuyến, bộ chuyển mạch mạng, điểm truy cập mạng không dây, điểm truy cập mạng có dây, cơ sở hạ tầng mạng, cơ sở hạ tầng máy tính và trung tâm dữ liệu; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo để quản lý, vận hành, thiết kế, lắp đặt, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, kết nối, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật, theo dõi, nâng cấp và khắc phục sự cố của mạng điện toán đám mây, tài nguyên điện toán đám mây và chương trình đám mây; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo cho việc tự động hóa, vận hành, quản lý và kiểm soát sự vận hành của cơ sở hạ tầng máy tính và cơ sở hạ tầng mạng; phần mềm có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo cho việc quản lý, kiểm soát và vận hành các ứng dụng máy tính và ứng dụng mạng; phần mềm mạng máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo cho việc quản trị, quản lý và tối ưu hóa mạng máy tính; phần mềm có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo cho việc phát triển và vận hành mạng và các ứng dụng điện toán đám mây; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo cho việc định tuyến, chuyển mạch, truyền tải, xử lý, lọc, phân tích, bảo mật, tải lên, đăng tải, hiển thị, gắn thẻ, chỉnh sửa, sắp xếp, ghi nhận và lưu trữ dữ liệu, video, âm thanh, lưu lượng thoại, gói tin và thông tin để sử dụng trong định tuyến, chuyển mạch, điều phối và quản lý bảo mật mạng; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo cho việc lập trình mạng cục bộ, mạng diện rộng và mạng toàn cầu cũng như cơ sở hạ tầng mạng trong thiết bị di động, tivi và các thiết bị video khác; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo cho việc vận hành, tối ưu hóa, cấu hình, bảo trì, giám sát, quản lý và triển khai phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo trên các mạng điện toán đám mây; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo, cụ thể là nền tảng ứng dụng mạng mở dùng để phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, giám sát và tự động hóa ứng dụng mạng; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo cho bảo mật dữ liệu và bảo vệ dữ liệu; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo nhằm cung cấp chức năng bảo mật trong mạng, cụ thể là cung cấp bộ lọc tường lửa, kiểm soát truy cập, mạng riêng ảo (VPN), khả năng tương thích với các giao thức bảo mật định tuyến, và bảo vệ chống xâm nhập mạng và virus; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo cho bảo mật mạng máy tính, cụ thể là phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo cho việc ưu tiên lưu lượng, kiểm soát truy

cập an toàn, nhận diện người dùng, mã hóa, quản lý an ninh và ngăn chặn xâm nhập; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo cho việc giám sát, phân tích hoặc báo cáo thông tin, dữ liệu và lưu lượng mạng; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo cho việc liên kết, giám sát, quản lý, kiểm soát, phân tích, bảo mật và vận hành các mạng cục bộ, mạng diện rộng, mạng không dây và trung tâm dữ liệu; phần mềm biên dịch vụ truy cập an toàn (SASE) có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo cho bảo mật dữ liệu và mạng; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo cho thiết kế, triển khai và vận hành mạng trung tâm dữ liệu và cơ sở hạ tầng điện toán đám mây; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo cho việc triển khai tự động hóa mạng máy tính, kiểm thử và xác thực mạng máy tính, quản lý và giám sát lưu lượng mạng máy tính, cũng như trực quan hóa, lập kế hoạch và mô phỏng kiến trúc mạng máy tính; phần cứng máy tính và phần mềm được ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được bán như một bộ, dùng để quản lý, vận hành, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, liên kết, truy cập, hiển thị, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật và xử lý sự cố mạng máy tính, mạng cục bộ, mạng diện rộng, mạng có dây và mạng không dây; phần cứng máy tính và phần mềm được ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được bán như một bộ, dùng để quản lý, vận hành, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, liên kết, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật và xử lý sự cố ứng dụng mạng, chương trình mạng, ứng dụng máy tính và chương trình máy tính; phần cứng máy tính và phần mềm được ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được bán như một bộ, dùng để quản lý, vận hành, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, liên kết, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật và xử lý sự cố bộ định tuyến, bộ chuyển mạch mạng, cơ sở hạ tầng mạng và cơ sở hạ tầng máy tính; phần cứng máy tính và phần mềm được ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được bán như một bộ, dùng để quản lý, vận hành, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, liên kết, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật và xử lý sự cố mạng máy tính đám mây, tài nguyên điện toán đám mây và chương trình đám mây; phần cứng máy tính và phần mềm được ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được bán như một bộ, dùng để định tuyến, chuyển mạch, truyền tải, xử lý, lọc, phân tích, bảo mật, tải lên, đăng tải, hiển thị, gắn thẻ, chỉnh sửa, sắp xếp, ghi lại và lưu trữ dữ liệu, video, âm thanh, lưu lượng thoại, gói tin và thông tin để sử dụng trong định tuyến và quản lý mạng; phần cứng máy tính và phần mềm được ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được bán như một bộ, dùng cho việc lập trình mạng cục bộ, mạng diện rộng và mạng toàn cầu cũng như cơ sở hạ tầng mạng trong thiết bị di động, tivi và các thiết bị video khác; chương trình phát sóng qua web (webcasts), hội thảo trực tuyến (web seminars), nghiên cứu tình huống, tệp âm thanh và video có thể tải xuống trong các lĩnh vực liên kết, thiết lập, quản lý, bảo mật, giám sát, xử lý sự cố, vận hành, truy cập và tự động hóa phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, trí tuệ nhân tạo, học máy, công nghệ, thiết bị ngoại vi, hệ điều hành, mạng cục bộ, mạng diện rộng, mạng có dây, mạng không dây, mạng máy tính, cơ sở hạ tầng mạng, bảo mật mạng, trình duyệt web, thiết bị điện tử, điện toán đám mây và bảo mật dữ liệu trong môi trường điện toán đám mây; video và tài liệu kèm theo có thể tải xuống trong lĩnh vực điện toán đám mây và bảo mật dữ liệu trong môi trường điện toán đám mây; video giáo dục có thể tải xuống và tài liệu đào tạo kèm theo có thể tải xuống để sử dụng trong các lĩnh vực điện toán đám mây và bảo mật dữ liệu trong môi trường điện toán đám mây.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn trong các lĩnh vực thiết kế và triển khai mạng máy tính, điện toán đám mây, thiết kế trung tâm dữ liệu, thiết kế lưu trữ, cơ sở hạ tầng trung tâm dữ liệu, quản lý mạng máy tính và cơ sở hạ tầng mạng, an ninh mạng máy tính, phần mềm máy tính, phát triển và sử dụng phần cứng máy tính, phát triển và sử dụng thiết bị mạng máy tính, thiết kế mạng máy tính, thiết kế lưu trữ, an ninh mạng, an ninh điện toán đám mây, ảo hóa mạng và phân tích mạng máy tính; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực các đoạn mã/tập lệnh phần mềm (software scripts) cho tự động hóa mạng; dịch vụ tư vấn cho việc phát triển hệ thống máy tính, ứng dụng, kiến trúc, cũng như phần cứng, phần mềm và phần sụn (firmware) máy tính, cụ thể là các chương trình phần mềm máy tính phát triển ứng dụng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là xử lý sự cố dưới dạng chẩn đoán các vấn đề đối với phần cứng máy tính dùng cho quản lý, vận hành, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, liên kết, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa và bảo mật mạng máy tính, mạng cục bộ, mạng diện rộng, mạng có dây, mạng không dây, cơ sở hạ tầng mạng, bộ định tuyến, bộ chuyển mạch, mạng máy tính đám mây và trung tâm dữ liệu; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là xử lý sự cố dưới dạng chẩn đoán các vấn đề đối với phần mềm máy tính dùng cho quản lý, vận hành, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, liên kết, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa và bảo mật mạng máy tính, mạng cục bộ, mạng diện rộng, mạng có dây, mạng không dây, cơ sở hạ tầng mạng, bộ định tuyến, bộ chuyển mạch, mạng máy tính đám mây và trung tâm dữ liệu; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là di trú trung tâm dữ liệu, máy chủ và cơ sở dữ liệu giữa các mạng máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật trong các lĩnh vực máy tính, dữ liệu, thư điện tử, trang web và an ninh mạng, cụ thể là giám sát các hệ thống mạng cho mục đích kỹ thuật và an ninh máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật trong các lĩnh vực phần mềm máy tính, phát triển và sử dụng phần cứng máy tính, thiết bị mạng máy tính, thiết bị viễn thông, thiết kế mạng máy tính, thiết kế lưu trữ, điện toán đám mây, an ninh mạng, an ninh đám mây, thiết kế trung tâm dữ liệu và phân tích, cụ thể là cung cấp dự đoán sự cố trực tiếp và trực tuyến, dịch vụ hỗ trợ bàn dịch vụ (service desk) và dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật trực tuyến (help desk) trong tất cả các lĩnh vực nêu trên; thiết kế và phát triển ứng dụng phần mềm máy tính nhằm cải thiện hiệu quả mạng, thiết kế lưu trữ, bảo mật đám mây và thiết kế trung tâm dữ liệu; dịch vụ thiết kế, thử nghiệm, kỹ thuật và nghiên cứu liên quan đến máy tính, công nghệ viễn thông, mạng máy tính, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, lập trình máy tính và an ninh mạng, và dịch vụ tư vấn về thiết kế, xây dựng, thử nghiệm, kỹ thuật, vận hành, nghiên cứu và phát triển trong các lĩnh vực nêu trên; thiết kế và phát triển mạng máy tính, mạng cục bộ, mạng diện rộng, mạng có dây, mạng không dây và các thiết bị kết nối mạng; kiểm thử, phân tích và đánh giá mạng máy tính nhằm mục đích thiết kế, xây dựng, và vận hành mạng máy tính; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được, để quản lý các mạng máy tính sử dụng trí tuệ nhân tạo; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được, để quản lý, thiết kế, thực hiện, vận hành, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, liên kết, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật, theo dõi, nâng cấp, và khắc phục sự cố các mạng máy tính, mạng cục bộ, mạng diện rộng, mạng có dây và mạng không dây; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được, để quản lý, vận hành, bảo trì, điều khiển, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, liên kết, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật, theo dõi, nâng cấp và khắc phục sự cố các ứng dụng mạng, chương trình mạng, ứng dụng máy tính và chương trình máy tính; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được, để quản lý, vận hành, bảo trì, điều

khiển, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, liên kết, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật, theo dõi, nâng cấp, và khắc phục sự cố bộ định tuyến, bộ chuyển mạch mạng, các điểm truy cập mạng không dây, các điểm truy cập mạng có dây, cơ sở hạ tầng mạng, cơ sở hạ tầng máy tính và trung tâm dữ liệu; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được, để quản lý, thiết kế, triển khai, vận hành, bảo trì, điều khiển, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, liên kết, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật, theo dõi, nâng cấp, và khắc phục sự cố các mạng máy tính đám mây, tài nguyên điện toán đám mây và chương trình đám mây; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được, để định tuyến, chuyển mạch, truyền tải, xử lý, lọc, phân tích, bảo mật, tải lên, đăng tải, hiển thị, gắn thẻ, chỉnh sửa, sắp xếp, ghi lại, và lưu trữ dữ liệu, video, âm thanh, lưu lượng thoại, các gói dữ liệu và thông tin để sử dụng trong định tuyến mạng, chuyển mạch, điều phối và quản lý mạng; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được, để cung cấp chức năng bảo mật trong mạng, cụ thể là cung cấp bộ lọc tường lửa, kiểm soát truy cập, mạng riêng ảo (VPN), khả năng tương thích với các giao thức bảo mật của bộ định tuyến, bảo vệ chống xâm nhập và virus mạng, mã hóa và xác thực dữ liệu, phòng ngừa mất dữ liệu, khôi phục dữ liệu, an ninh mạng, cũng như phát hiện, lọc, phân tích, quản lý, và chặn các liên lạc điện tử; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được, cụ thể là các nền tảng ứng dụng mạng mở không tải về để phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, giám sát và tự động hóa các ứng dụng mạng; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được, để lập trình mạng cục bộ, mạng diện rộng và mạng toàn cầu và cơ sở hạ tầng mạng trong thiết bị di động, tivi và các thiết bị video khác; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được, để tự động hóa, hiển thị, vận hành, quản lý và điều khiển hoạt động của cơ sở hạ tầng mạng, và để tự động hóa, hiển thị, vận hành, quản lý, điều phối và điều khiển hoạt động của các ứng dụng máy tính và dịch vụ trong cơ sở hạ tầng mạng máy tính; cung cấp phần mềm dựa trên đám mây, trực tuyến, không tải về được, kết hợp trợ lý ảo để sử dụng trong quản lý, giám sát, khắc phục sự cố và tự động hóa mạng máy tính thông qua trí tuệ nhân tạo và học máy; cung cấp phần mềm trí tuệ nhân tạo và học máy trực tuyến, không tải về được, để sử dụng trong quản lý, giám sát, tự động hóa, dự đoán, khắc phục sự cố, tự sửa chữa và đưa ra khuyến nghị sửa chữa mạng máy tính; cung cấp phần mềm biên dịch vụ truy cập an toàn (SASE) trực tuyến, không tải về được, cho mục đích an ninh mạng và dữ liệu; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được, để truy vết tiếp xúc gần cho bệnh truyền nhiễm; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được, để sử dụng trong xử lý mạng phân cấp và phân tán, phân tích mạng máy tính, giám sát mạng máy tính, quản lý mạng máy tính, lưu trữ dữ liệu, an ninh mạng máy tính, kiểm soát truy cập mạng máy tính, khai thác dữ liệu, giám sát, phân tích, và điều khiển giao tiếp máy-với-máy và tương tác người-với-máy; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được, cho quản lý mạng máy tính, quản lý cơ sở hạ tầng mạng, quản lý cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và quản lý cơ sở hạ tầng trung tâm dữ liệu; cung cấp chương trình máy tính trực tuyến, không tải về được, để truy cập và xem xét cơ sở hạ tầng và hệ thống mạng máy tính; cung cấp phần mềm, không tải về được, để quản lý các điểm truy cập không dây và các điểm truy cập mạng cục bộ; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được, để sử dụng trong phân tích tại biên; dịch vụ nền tảng (PaaS) cung cấp phần mềm cho phép doanh nghiệp, trung tâm dữ liệu và nhà cung cấp dịch vụ viễn thông triển khai, quản lý, khắc phục sự cố, theo dõi và nâng cấp phần mềm và dịch vụ mạng; cung cấp phần mềm trí tuệ nhân tạo trực tuyến, không tải về được; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) với phần mềm để quản lý mạng máy tính và mạng viễn thông, cung cấp an ninh dữ liệu, giám sát hiệu suất mạng, thu thập và phân tích dữ liệu sử dụng mạng và dữ liệu

hoạt động của người dùng, thiết bị, ứng dụng và khách hàng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) với phần mềm để kết nối, vận hành và quản lý các thiết bị kết nối mạng thông qua mạng không dây hoặc có dây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) với phần mềm để kết nối, vận hành và quản lý các thiết bị internet vạn vật (IoT); cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) với phần mềm để quản lý các ứng dụng máy-với-máy và các mạng máy-với-máy; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được, và nền tảng đám mây cho các mạng máy-với-máy nhằm kết nối dữ liệu, quản lý thiết bị, cấu hình, cung cấp, quản lý, tích hợp và điều khiển các thiết bị Internet vạn vật (IoT); dịch vụ điện toán sương mù, cụ thể là cung cấp các hệ thống máy tính ảo trong đó tài nguyên tính toán và dịch vụ ứng dụng được phân phối như một cơ sở hạ tầng điện toán phi tập trung; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được, và nền tảng đám mây để định tuyến và truyền tải dữ liệu giữa các thiết bị kết nối, ứng dụng và nền tảng dữ liệu; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được, và nền tảng đám mây để thu thập, kết nối, truyền và phân tích dữ liệu máy-với-máy từ và giữa các thiết bị kết nối, ứng dụng và mạng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) với phần mềm để thiết kế, lập kế hoạch, cung cấp, vận hành và tối ưu hóa mạng máy tính và mạng viễn thông; dịch vụ nền tảng (PaaS) cung cấp phần mềm để thiết kế, lập kế hoạch, cung cấp, vận hành và tối ưu hóa mạng máy tính và mạng viễn thông; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cung cấp phần mềm cho an ninh dữ liệu và để giám sát, phân tích và tối ưu hóa mạng máy tính và hiệu suất ứng dụng web; dịch vụ nền tảng (PaaS) cung cấp nền tảng phần mềm máy tính cho an ninh dữ liệu và để giám sát, phân tích và tối ưu hóa mạng máy tính và hiệu suất ứng dụng web; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được, để thiết kế, triển khai và vận hành mạng trung tâm dữ liệu và cơ sở hạ tầng điện toán đám mây; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để thực hiện tự động hóa mạng máy tính, để kiểm thử và xác thực mạng máy tính, để quản lý và giám sát lưu lượng mạng máy tính, và để ảo hóa, lập kế hoạch, và mô phỏng kiến trúc mạng máy tính; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để quản lý, thiết kế, thực hiện, vận hành, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, kết nối, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật, theo dõi, nâng cấp, và khắc phục sự cố của mạng máy tính, mạng cục bộ, mạng diện rộng, mạng có dây, và mạng không dây; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để quản lý, vận hành, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, kết nối, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật, theo dõi, nâng cấp, và khắc phục sự cố của ứng dụng mạng, chương trình mạng, ứng dụng máy tính, và chương trình máy tính; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để quản lý, vận hành, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, kết nối, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật, theo dõi, nâng cấp, và khắc phục sự cố của bộ định tuyến, bộ chuyển mạch mạng, điểm truy cập mạng không dây, điểm truy cập mạng có dây, cơ sở hạ tầng mạng, cơ sở hạ tầng máy tính, và trung tâm dữ liệu; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để quản lý, thiết kế, thực hiện, vận hành, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, kết nối, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật, theo dõi, nâng cấp, và khắc phục sự cố của mạng máy tính đám mây, tài nguyên điện toán đám mây, và chương trình đám mây; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để định tuyến, chuyển mạch, truyền, xử lý, lọc, phân tích, bảo mật, tải lên, đăng, hiển thị, gắn thẻ, chỉnh sửa, sắp xếp, ghi lại, và lưu trữ dữ liệu,

video, âm thanh, lưu lượng thoại, gói tin, và thông tin để dùng trong định tuyến, chuyển mạch, điều phối, và quản lý mạng; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để cung cấp chức năng bảo mật trong mạng, cụ thể là, cung cấp bộ lọc tường lửa, kiểm soát truy cập, mạng riêng ảo (VPN), khả năng tương thích với các giao thức bảo mật bộ định tuyến, bảo vệ chống xâm nhập mạng và virus, mã hóa và xác thực dữ liệu, ngăn ngừa mất dữ liệu, phục hồi dữ liệu, bảo mật mạng, và phát hiện, lọc, phân tích, quản lý và chặn liên lạc điện tử; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo, cụ thể là, nền tảng ứng dụng mạng mở không tải xuống được để phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, giám sát, và tự động hóa của ứng dụng mạng; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để lập trình mạng cục bộ, mạng diện rộng, và mạng toàn cầu và cơ sở hạ tầng mạng trong các thiết bị di động, ti vi, và thiết bị video khác; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để tự động hóa, hiển thị, vận hành, quản lý, và kiểm soát vận hành cơ sở hạ tầng mạng, và tự động hóa, hiển thị, vận hành, quản lý, điều phối, và kiểm soát vận hành ứng dụng máy tính, và dịch vụ trong cơ sở hạ tầng mạng máy tính; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải xuống được, trên cơ sở đám mây với trợ lý ảo để sử dụng trong quản lý, giám sát, khắc phục sự cố, và tự động hóa mạng máy tính thông qua trí tuệ nhân tạo và học máy; cung cấp phần mềm trí tuệ nhân tạo và học máy trực tuyến, không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để dùng trong quản lý, giám sát, tự động hóa, chẩn đoán, khắc phục sự cố, tự sửa chữa, và cung cấp đề xuất sửa chữa mạng máy tính; cung cấp phần mềm biên dịch vụ truy cập an toàn (SASE) trực tuyến, không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để bảo mật dữ liệu và mạng; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để theo dõi tiếp xúc gần đối với bệnh truyền nhiễm; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để dùng trong xử lý mạng phân cấp và phân tán, phân tích mạng máy tính, giám sát mạng máy tính, quản lý mạng máy tính, lưu trữ dữ liệu, bảo mật mạng máy tính, kiểm soát truy cập mạng máy tính, khai thác dữ liệu, giám sát, phân tích, và kiểm soát giao tiếp giữa máy với máy và tương tác giữa người với máy; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để quản lý mạng máy tính, quản lý cơ sở hạ tầng mạng, quản lý cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, và quản lý cơ sở hạ tầng trung tâm dữ liệu; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để quản lý mạng máy tính; cung cấp chương trình máy tính trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để sử dụng trong việc truy cập và xem cơ sở hạ tầng và hệ thống mạng máy tính; cung cấp phần mềm không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để quản lý các điểm truy cập không dây và điểm truy cập mạng cục bộ; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để dùng trong phân tích biên; dịch vụ nền tảng (PaaS) cung cấp phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo cho phép các doanh nghiệp, trung tâm dữ liệu, và nhà cung cấp dịch vụ viễn thông triển khai, quản lý, khắc phục sự cố, theo dõi và nâng cấp phần mềm và dịch vụ mạng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) với phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để quản lý mạng máy tính và mạng viễn thông, cung cấp bảo mật dữ liệu, giám sát hiệu suất mạng, thu thập và phân tích dữ liệu sử dụng mạng và dữ liệu hoạt động của người dùng, thiết bị, ứng dụng và khách hàng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) với phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để kết nối, vận hành, và quản lý các thiết bị nối mạng thông qua mạng không dây hoặc có dây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) với phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để kết nối, vận hành, và quản lý các thiết bị internet vạn vật (IoT) kết nối mạng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) với phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để quản lý các ứng dụng máy-với-máy và mạng máy-với-máy; cung cấp nền tảng trực tuyến không tải xuống được và nền tảng đám

mây sử dụng trí tuệ nhân tạo cho mạng máy-với-máy để kết nối dữ liệu, quản lý thiết bị, cấu hình, cung cấp, quản lý, tích hợp và kiểm soát các thiết bị internet vạn vật (IoT); cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được và nền tảng đám mây sử dụng trí tuệ nhân tạo để định tuyến và truyền dữ liệu giữa các thiết bị, ứng dụng và nền tảng dữ liệu được kết nối; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được và nền tảng đám mây sử dụng trí tuệ nhân tạo để thu thập, kết nối, truyền và phân tích dữ liệu máy-với-máy từ và giữa các thiết bị, ứng dụng, và mạng máy tính được kết nối; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) với phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để thiết kế, lập kế hoạch, cung cấp, vận hành và tối ưu hóa mạng máy tính và mạng viễn thông; dịch vụ nền tảng [PaaS] cung cấp phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để thiết kế, lập kế hoạch, cung cấp, vận hành và tối ưu hóa mạng máy tính và mạng viễn thông; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) với phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để bảo mật dữ liệu và để giám sát, phân tích và tối ưu hóa mạng máy tính và hiệu suất ứng dụng web; dịch vụ nền tảng [PaaS] cung cấp nền tảng phần mềm máy tính sử dụng trí tuệ nhân tạo để bảo mật dữ liệu và để giám sát, phân tích và tối ưu hóa mạng máy tính và hiệu suất ứng dụng web; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để thiết kế, triển khai, và vận hành mạng lưới trung tâm dữ liệu và cơ sở hạ tầng điện toán đám mây; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để thực hiện tự động hóa mạng máy tính, để kiểm thử và xác thực mạng máy tính, để quản lý và giám sát lưu lượng mạng máy tính, và để ảo hóa, lập kế hoạch, và mô phỏng kiến trúc mạng máy tính.

---

(210) **4-2025-46455**

(540)



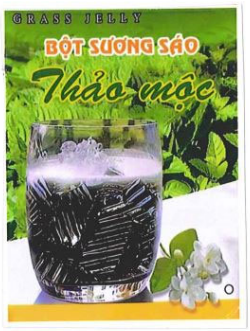
(511) Nhóm 29: Xúc xích.

(220) 12/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.18; 26.7.5
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, trắng.
(731) SAN MIGUEL FOOD AND BEVERAGE, INC. (PH)
40 San Miguel Avenue, Mandaluyong City, Metro Manila, Philippines
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

---

(210) **4-2025-46555**

(540)



(511) Nhóm 29: Bột sương sáo để nấu thạch.

(220) 15/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.19; 6.19.5; 11.3.3
(591) Trắng, đen, vàng, cam, xanh lá cây, xám.
(731) CÔNG TY TNHH RAU CÂU VIỆT (VN)
Số 30/157 Hồ Sen, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SONG NGỌC (I.P.T.S.)

---

(210) **4-2025-46630**

(220) 15/09/2025
(441) 26/01/2026

(540)

SKULLPANDA

(731) POP MART (SINGAPORE) HOLDING PTE. LTD. (SG)
22 Cross Street #03 - 119 Cross Street Exchange Singapore 048421

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nhà bếp; cốc; bát; đĩa; chậu (đồ đựng); chai; nắp cốc; dụng cụ bằng sứ, men hoặc nhựa dùng hàng ngày (bao gồm chậu, bát, đĩa, ấm và cốc); hũ đựng; tấm lót bàn, không bằng giấy hoặc vải; bộ đồ ăn, trừ dao, nĩa và thìa; dụng cụ cắt bánh quy; đồ thủy tinh dùng hàng ngày (bao gồm cốc, đĩa, hũ đựng và bình); đồ sứ dùng hàng ngày (bao gồm chậu, bát, đĩa, ấm, bộ đồ ăn, lọ, hũ đựng và nồi); tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thủy tinh; đồ trang trí bằng sứ; đồ thủ công mỹ nghệ bằng pha lê; bình uống nước; bình cà phê, không dùng điện; bộ đồ để uống rượu; bộ đồ uống cà phê (bộ đồ ăn); cốc để uống; ống hút dùng để uống; dụng cụ khuếch tán dầu thơm dùng điện và không dùng điện (trừ gậy liệu pháp hương thơm); lư đốt xông nước hoa, dùng điện và không dùng điện; lợn đựng tiền tiết kiệm; thanh và vòng treo khăn; vỏ bọc cho hộp đựng khăn giấy; hộp đựng xà phòng; chậu hoa; bình hoa; đót giày; lọ thuốc thông minh, rỗng; khay đựng (đồ vật nhỏ) cho mục đích gia dụng; lược; bàn chải; vật liệu dùng để làm bàn chải; bàn chải đánh răng; thiết bị/dụng cụ vệ sinh răng, kẽ răng dùng trong gia đình (household dental flosser); bàn chải đánh răng, dùng điện; hộp đựng tăm; chỉ nha khoa; dụng cụ trang điểm; thiết bị tẩy trang; bàn chải làm sạch da mặt, dùng điện và không dùng điện; bình giữ nhiệt; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bọt biển cho mục đích gia dụng; dụng cụ lau chùi, vận hành bằng tay; pha lê (đồ chứa đựng bằng thủy tinh); lồng cho thú cưng/vật nuôi trong nhà; bể cá trong nhà; máy đuổi muỗi.

---

(210) **4-2025-46645**

(220) 15/09/2025
(441) 26/01/2026

(540)

PUCKY

(731) POP MART (SINGAPORE) HOLDING PTE. LTD. (SG)
22 Cross Street #03 - 119 Cross Street Exchange Singapore 048421

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nhà bếp; cốc; bát; đĩa; chậu (đồ đựng); chai; nắp cốc; dụng cụ bằng sứ, men hoặc nhựa dùng hàng ngày (bao gồm chậu, bát, đĩa, ấm và cốc); hũ đựng; tấm lót bàn, không bằng giấy hoặc vải; bộ đồ ăn, trừ dao, nĩa và thìa; dụng cụ cắt bánh quy; đồ thủy tinh dùng hàng ngày (bao gồm cốc, đĩa, hũ đựng và bình); đồ sứ dùng hàng ngày (bao gồm chậu, bát, đĩa, ấm, bộ đồ ăn, lọ, hũ đựng và nồi); tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thủy tinh; đồ trang trí bằng sứ; đồ thủ công mỹ nghệ bằng pha lê; bình uống nước; bình cà phê, không dùng điện; bộ đồ để uống rượu; bộ đồ uống cà phê (bộ đồ ăn); cốc để uống; ống hút dùng để uống; dụng cụ khuếch tán dầu thơm dùng điện và không dùng điện (trừ gậy liệu pháp hương thơm); lư đốt xông nước hoa, dùng điện và không dùng điện; lợn đựng tiền tiết kiệm; thanh và vòng treo khăn; vỏ bọc cho hộp đựng khăn giấy; hộp đựng xà phòng; chậu hoa; bình hoa; đót giày; lọ thuốc thông minh, rỗng; khay đựng (đồ vật nhỏ) cho mục đích gia dụng; lược; bàn chải; vật liệu dùng để làm bàn chải; bàn chải đánh răng; thiết bị/dụng cụ vệ sinh răng, kẽ răng dùng trong gia đình

(household dental flosser); bàn chải đánh răng, dùng điện; hộp đựng tăm; chỉ nha khoa; dụng cụ trang điểm; thiết bị tẩy trang; bàn chải làm sạch da mặt, dùng điện và không dùng điện; bình giữ nhiệt; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bọt biển cho mục đích gia dụng; dụng cụ lau chùi, vận hành bằng tay; pha lê (đồ chứa đựng bằng thủy tinh); lồng cho thú cưng/vật nuôi trong nhà; bể cá trong nhà; máy đuổi muỗi.

---

(210) **4-2025-46648**

(540)



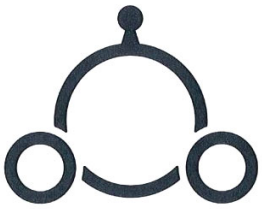
(220) 15/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.2.1; 26.1.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2025-46663**

(540)



(220) 15/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.6
(731) POP MART (SINGAPORE) HOLDING PTE. LTD. (SG)
22 Cross Street #03 - 119 Cross Street Exchange Singapore 048421
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nhà bếp; cốc; bát; đĩa; chậu (đồ đựng); chai; nắp cốc; dụng cụ bằng sứ, men hoặc nhựa dùng hàng ngày (bao gồm chậu, bát, đĩa, ấm và cốc); hũ đựng; tấm lót bàn, không bằng giấy hoặc vải; bộ đồ ăn, trừ dao, nĩa và thìa; dụng cụ cắt bánh quy; đồ thủy tinh dùng hàng ngày (bao gồm cốc, đĩa, hũ đựng và bình); đồ sứ dùng hàng ngày (bao gồm chậu, bát, đĩa, ấm, bộ đồ ăn, lọ, hũ đựng và nồi); tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra -cotta) hoặc thủy tinh; đồ trang trí bằng sứ; đồ thủ công mỹ nghệ bằng pha lê; bình uống nước; bình cà phê, không dùng điện; bộ đồ để uống rượu; bộ đồ uống cà phê (bộ đồ ăn); cốc để uống; ống hút dùng để uống; dụng cụ khuếch tán dầu thơm dùng điện và không dùng điện (từ gậy liệu pháp hương thơm); lư đốt xông nước hoa, dùng điện và không dùng điện; lợn đựng tiền tiết kiệm; thanh và vòng treo khăn; vỏ bọc cho hộp đựng khăn giấy; hộp đựng xà phòng; chậu hoa; bình hoa; đót giày; lọ thuốc thông minh, rỗng; khay đựng (đồ vật nhỏ) cho mục đích gia dụng; lược; bàn chải; vật liệu dùng để làm bàn chải; bàn chải đánh răng; thiết bị/dụng cụ vệ sinh răng, kẽ răng dùng trong gia đình (household dental flosser); bàn chải đánh răng, dùng điện; hộp đựng tăm; chỉ nha khoa; dụng cụ trang điểm; thiết bị tẩy trang; bàn chải làm sạch da mặt, dùng điện và không dùng điện; bình giữ nhiệt; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bọt biển cho mục đích gia dụng; dụng cụ lau chùi, vận hành bằng tay; pha lê (đồ chứa đựng bằng thủy tinh); lồng cho thú cưng/vật nuôi trong nhà; bể cá trong nhà; máy đuổi muỗi.

---

(210) **4-2025-46665**

(540)



(220) 15/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.3.23; 26.4.3; 26.4.7; 26.11.3; 26.11.9
(731) BÙI HÀ NAM (VN)
Khu 7, xã Hiền Quan, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Thắt lưng [trang phục]; quần áo; giày; dép; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-46666**

(540)

Hardenpolo

(220) 15/09/2025
(441) 26/01/2026
(731) BÙI HÀ NAM (VN)
Khu 7, xã Hiền Quan, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Thắt lưng [trang phục]; quần áo; giày; dép; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-46674**

(540)



(220) 15/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.5.1; 3.5.24; 4.5.15
(731) POP MART (SINGAPORE) HOLDING PTE. LTD. (SG)
22 Cross Street #03 - 119 Cross Street Exchange Singapore 048421
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nhà bếp; cốc; bát; đĩa; chậu (đồ đựng); chai; nắp cốc; dụng cụ bằng sứ, men hoặc nhựa dùng hàng ngày (bao gồm chậu, bát, đĩa, ấm và cốc); hũ đựng; tấm lót bàn, không bằng giấy hoặc vải; bộ đồ ăn, trừ dao, nĩa và thìa; dụng cụ cắt bánh quy; đồ thủy tinh dùng hàng ngày (bao gồm cốc, đĩa, hũ đựng và bình); đồ sứ dùng hàng ngày (bao gồm chậu, bát, đĩa, ấm, bộ đồ ăn, lọ, hũ đựng và nồi); tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra -cotta) hoặc thủy tinh; đồ trang trí bằng sứ; đồ thủ công mỹ nghệ bằng pha lê; bình uống nước; bình cà phê, không dùng điện; bộ đồ để uống rượu; bộ đồ uống cà phê (bộ đồ ăn); cốc để uống; ống hút dùng để uống; dụng cụ khuếch tán dầu thơm dùng điện và không dùng điện (từ gậy liệu pháp hương thơm); lư đốt xông nước hoa, dùng điện và không dùng điện; lợn đựng tiền tiết kiệm; thanh và vòng treo khăn; vỏ bọc cho hộp đựng khăn giấy; hộp đựng xà phòng; chậu hoa; bình hoa; đót giày; lọ thuốc thông minh, rỗng; khay đựng (đồ vật nhỏ) cho mục đích gia dụng; lược; bàn chải; vật liệu dùng để làm bàn chải; bàn chải đánh răng; thiết bị/dụng cụ vệ sinh răng, kẽ răng dùng trong gia đình (household dental flosser); bàn chải đánh răng, dùng điện; hộp đựng tăm; chỉ nha khoa; dụng cụ trang điểm; thiết bị tẩy trang; bàn chải làm sạch da mặt, dùng điện và không dùng điện; bình giữ nhiệt; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bọt biển cho mục đích gia dụng; dụng cụ lau chùi, vận hành bằng tay; pha lê (đồ chứa đựng bằng thủy tinh); lồng cho thú cưng/vật nuôi trong nhà; bể cá trong nhà; máy đuổi muỗi.

---

(210) **4-2025-46684**

(540)

HIRONO

(220) 15/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) POP MART (SINGAPORE) HOLDING PTE. LTD. (SG)
22 Cross Street #03 - 119 Cross Street Exchange Singapore 048421

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nhà bếp; cốc; bát; đĩa; chậu (đồ đựng); chai; nắp cốc; dụng cụ bằng sứ, men hoặc nhựa dùng hàng ngày (bao gồm chậu, bát, đĩa, ấm và cốc); hũ đựng; tấm lót bàn, không bằng giấy hoặc vải; bộ đồ ăn, trừ dao, nĩa và thìa; dụng cụ cắt bánh quy; đồ thủy tinh dùng hàng ngày (bao gồm cốc, đĩa, hũ đựng và bình); đồ sứ dùng hàng ngày (bao gồm chậu, bát, đĩa, ấm, bộ đồ ăn, lọ, hũ đựng và nồi); tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra -cotta) hoặc thủy tinh; đồ trang trí bằng sứ; đồ thủ công mỹ nghệ bằng pha lê; bình uống nước; bình cà phê, không dùng điện; bộ đồ để uống rượu; bộ đồ uống cà phê (bộ đồ ăn); cốc để uống; ống hút dùng để uống; dụng cụ khuếch tán dầu thơm dùng điện và không dùng điện (từ gậy liệu pháp hương thơm); lư đốt xông nước hoa, dùng điện và không dùng điện; lợn đựng tiền tiết kiệm; thanh và vòng treo khăn; vỏ bọc cho hộp đựng khăn giấy; hộp đựng xà phòng; chậu hoa; bình hoa; đót giày; lọ thuốc thông minh, rỗng; khay đựng (đồ vật nhỏ) cho mục đích gia dụng; lược; bàn chải; vật liệu dùng để làm bàn chải; bàn chải đánh răng; thiết bị/dụng cụ vệ sinh răng, kẽ răng dùng trong gia đình (household dental flosser); bàn chải đánh răng, dùng điện; hộp đựng tăm; chỉ nha khoa; dụng cụ trang điểm; thiết bị tẩy trang; bàn chải làm sạch da mặt, dùng điện và không dùng điện; bình giữ nhiệt; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bọt biển cho mục đích gia dụng; dụng cụ lau chùi, vận hành bằng tay; pha lê (đồ chứa đựng bằng thủy tinh); lồng cho thú cưng/vật nuôi trong nhà; bể cá trong nhà; máy đuổi muỗi.

---

(210) **4-2025-46727**

(540)

GIONG VINA

(220) 15/09/2025
(441) 26/01/2026

(531) 2.1.2; 2.1.20; 2.1.22; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Vàng, xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIONG VIỆT NAM (VN)
273 Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên, phường Ngọc Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

---

(210) **4-2025-46733**

(540)

NAMASA

(220) 15/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) ĐẶNG XUÂN HÒA (VN)
Thôn Mỹ Am, xã Thư Vũ, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm tăng cường sức khỏe (thực phẩm chức năng); thảo dược.

Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ maketting; dịch vụ quan hệ công chúng (dịch vụ PR); dịch vụ truyền thông quảng cáo; dịch vụ tư vấn và chiến lược thương hiệu (không bao gồm tư vấn pháp lý); dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm tăng cường sức khỏe, thảo dược, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, sữa tắm, nước giặt, dầu gội đầu; dịch vụ nhượng quyền thương mại (cụ thể là hỗ trợ quản lý kinh doanh cho người khác liên quan đến nhượng quyền thương mại); tư vấn, điều hành và quản lý kinh doanh sapa.

Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram; tiktok; Website, fanpage).

---

(210) **4-2025-46738**

(540)



(220) 15/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.5; 1.15.23; 5.9.15; 5.9.21; 11.3.7; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh than, màu kem, cam, xanh lá cây, đen, xám.
(731) TRẦN VĂN CHƯƠNG (VN)
Thôn Đồng Mít 2, xã Phúc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Quán lẩu; quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do quán/nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống mang đi quán/nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-46776**

(300) 99/210706 30/05/2025 US

(540)

SKALA

(220) 15/09/2025
(441) 26/01/2026
(731) YETI COOLERS, LLC (US)
7601 Southwest Parkway, Austin, Texas 78735, USA
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 18: Túi xách đa năng; ba lô; túi du lịch; túi xách hình trống; va li đựng hành lý; túi du lịch cuối tuần; túi đi bộ đường dài; ba lô cỡ nhỏ; ba lô cỡ lớn; va li vỏ mềm; túi thể thao; túi đi săn; túi cỡ lớn để đựng hàng hóa; túi xách tay to bản (túi tote); túi đeo chéo/túi đưa thư; dây đai chuyên dùng cho túi; dây đai chuyên dùng cho ba lô; dây đai; phụ kiện cho túi đi bộ đường dài, cụ thể là dây đai.

---

(210) **4-2025-46792**

(540)



(220) 15/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.9
(731) NGUYỄN KHẮC ĐIỆP (VN)
Đội 3 tổ dân phố 3 La Khê, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ba lô; ví đựng tiền; cặp bằng da thuộc hoặc giả da; ô; cặp học sinh; vali; túi.

Nhóm 25: Đồ đi ở chân; dép; giày; miếng lót bên trong giày; đế cho đồ đi chân; phần trên của đồ đi chân; thắt lưng [trang phục]; quần áo; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, đại lý, phân phối, giới thiệu sản phẩm qua cửa hàng, siêu thị, trung tâm thương mại và trên internet trong các lĩnh vực: giày dép, quần áo, mũ nón, túi xách, balo, phụ kiện thời trang.

---

(210) **4-2025-46808**

(540)

GENEREX

(220) 15/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.5.1
(731) NEOREGEN BIOTECH CO., LTD. (KR)
(Seodun-dong) #101, 2-dong, Seoul National University College of Agriculture and Life Sciences Startup Support Center, 89, Seoho-ro, Gwonseon-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16614 Republic of Korea
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chức năng; chế phẩm chăm sóc da chống lão hóa; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm tái tạo da; tinh chất dưỡng da cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dưỡng da; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; xịt khoáng dưỡng da mặt; kem dưỡng da mặt; nước thơm dưỡng da mặt; sữa rửa mặt; chế phẩm tẩy tế bào chết da mặt; dầu dưỡng da mặt; chế phẩm chăm sóc da.

---

(210) **4-2025-46812**

(540)

Biojiecheng

(220) 15/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) SHANTOU JIECHENG BIOTECH CO., LTD. (CN)
Jinyuan Industry Area 6B5, Chaoshan Road, Jinping Zone, Shantou, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bột làm thạch (bột để làm thạch [bánh kẹo]); bột làm bánh pudding; bột làm kẹo thạch dẻo; carrageenan (hợp chất được chiết xuất từ rong biển dùng làm chất phụ gia trong nấu ăn); bột konjac (chiết xuất từ cây konjac dùng để làm kẹo thạch); konjac gum (hợp chất

chiết xuất từ cây konjac dùng làm chất làm đặc trong nấu ăn); chất làm đặc (dùng để làm thạch, kẹo thạch dẻo, kem que, đồ uống, và các thực phẩm khác, không dùng cho mục đích công nghiệp); tinh chất dùng cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và tinh dầu); hương liệu (trừ tinh dầu) cho đồ uống; hương liệu (trừ tinh dầu) cho bánh ngọt.

---

(210) **4-2025-46813**

(540)



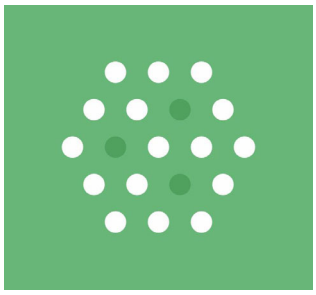
(220) 15/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.13.25
(731) SHANTOU JIECHENG BIOTECH CO., LTD. (CN)
Jinyuan Industry Area 6B5, Chaoshan Road, Jinping Zone, Shantou, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bột làm thạch (bột để làm thạch [bánh kẹo]); bột làm bánh pudding; bột làm kẹo thạch dẻo; carrageenan (hợp chất được chiết xuất từ rong biển dùng làm chất phụ gia trong nấu ăn); bột konjac (chiết xuất từ cây konjac dùng để làm kẹo thạch); konjac gum (hợp chất chiết xuất từ cây konjac dùng làm chất làm đặc trong nấu ăn); chất làm đặc (dùng để làm thạch, kẹo thạch dẻo, kem que, đồ uống, và các thực phẩm khác, không dùng cho mục đích công nghiệp); tinh chất dùng cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và tinh dầu); hương liệu (trừ tinh dầu) cho đồ uống; hương liệu (trừ tinh dầu) cho bánh ngọt.

---

(210) **4-2025-46825**

(540)



(220) 15/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.7.6; 25.7.7; 26.1.6; 26.5.1
(591) Trắng, xanh ngọc đậm, xanh ngọc nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CHUỖI KHỐI NAMI INNOVATION (VN)
Số 37 Lê Văn Thiêm, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (có thể tải xuống) dùng để giao dịch, quản lý, trao đổi tài sản kỹ thuật số (bao gồm cả tiền điện tử); ví điện tử có thể tải xuống được dùng cho tiền mã hóa (crypto wallet); phần mềm ứng dụng phi tập trung (DApp) cho điện thoại di động, có thể tải xuống; phần mềm máy tính có thể tải xuống để lưu trữ, phân tích và hiển thị dữ liệu thị trường tài sản số; phần mềm máy tính có thể tải xuống để giám sát và phân tích giao dịch dựa trên công nghệ chuỗi khối (blockchain); phần mềm máy tính có thể tải xuống dùng để thực hiện giao dịch điện tử, ứng dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain).

Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư tài chính vào tài sản kỹ thuật số; dịch vụ cho vay vốn đầu tư, bao gồm cho vay tài sản số; dịch vụ giao dịch tài chính điện tử thực hiện qua mạng internet; dịch vụ môi giới tài sản kỹ thuật số và hợp đồng tương lai; dịch vụ phân tích tài chính về thị trường tài sản số, tiền mã hoá thông qua một trang web; dịch vụ bảo hiểm cho các khoản đầu tư.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp quyền truy cập của người dùng vào nền tảng giao dịch tài sản số qua mạng internet; cung cấp quyền truy cập vào mạng blockchain; cung cấp quyền truy cập của người dùng vào mạng máy tính toàn cầu trong lĩnh vực tài chính, đầu tư và tài sản số; dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào cổng thông tin điện tử trong lĩnh vực tài chính, tiền kỹ thuật số và phân tích dữ liệu thị trường; dịch vụ truyền dữ liệu điện tử trong lĩnh vực giao dịch tài chính và quản lý tài sản số.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế và bảo trì phần mềm máy tính phục vụ giao dịch tài chính và quản lý tài sản kỹ thuật số; tạo lập và duy trì website cho người khác có tính năng giao dịch, phân tích và tư vấn tài chính trực tuyến; dịch vụ tư vấn công nghệ cho hệ thống dựa trên công nghệ chuỗi khối (blockchain); dịch vụ bảo mật và tối ưu hóa phần mềm ứng dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain); dịch vụ cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) phục vụ giao dịch tài sản điện tử và đầu tư tự động.

---

(210) **4-2025-46826**

(540)



(220) 15/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.7.6; 25.7.7; 26.4.18; 26.5.1
(591) Trắng, đen, xanh ngọc, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CHUỖI KHỐI NAMI INNOVATION (VN)
Số 37 Lê Văn Thiêm, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (có thể tải xuống) dùng để giao dịch, quản lý, trao đổi tài sản kỹ thuật số (bao gồm cả tiền điện tử); ví điện tử có thể tải xuống được dùng cho tiền mã hóa (crypto wallet); phần mềm ứng dụng phi tập trung (DApp) cho điện thoại di động, có thể tải xuống; phần mềm máy tính có thể tải xuống để lưu trữ, phân tích và hiển thị dữ liệu thị trường tài sản số; phần mềm máy tính có thể tải xuống để giám sát và phân tích giao dịch dựa trên công nghệ chuỗi khối (blockchain); phần mềm máy tính có thể tải xuống dùng để thực hiện giao dịch điện tử, ứng dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain).

Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư tài chính vào tài sản kỹ thuật số; dịch vụ cho vay vốn đầu tư, bao gồm cho vay tài sản số; dịch vụ giao dịch tài chính điện tử thực hiện qua mạng internet; dịch vụ môi giới tài sản kỹ thuật số và hợp đồng tương lai; dịch vụ phân tích tài chính về thị trường tài sản số, tiền mã hoá thông qua một trang web; dịch vụ bảo hiểm cho các khoản đầu tư.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp quyền truy cập của người dùng vào nền tảng giao dịch tài sản số qua mạng internet; cung cấp quyền truy cập vào mạng blockchain; cung cấp quyền truy cập của người dùng vào mạng máy tính toàn cầu trong lĩnh vực tài chính, đầu tư và tài sản số; dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào cổng thông tin điện tử trong lĩnh vực tài chính, tiền kỹ thuật số và phân tích dữ liệu thị trường; dịch vụ truyền dữ liệu điện tử trong lĩnh vực giao dịch tài chính và quản lý tài sản số.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế và bảo trì phần mềm máy tính phục vụ giao dịch tài chính và quản lý tài sản kỹ thuật số; tạo lập và duy trì website cho người khác có tính năng giao dịch, phân tích và tư vấn tài chính trực tuyến; dịch vụ tư vấn công nghệ cho hệ thống dựa trên công nghệ chuỗi khối (blockchain); dịch vụ bảo mật và tối ưu hóa phần mềm ứng dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain); dịch vụ cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) phục vụ giao dịch tài sản điện tử và đầu tư tự động.

---

(210) **4-2025-46828**

(220) 15/09/2025

(441) 26/01/2026

(540)

nami

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CHUỖI KHỐI NAMI INNOVATION (VN)
Số 37 Lê Văn Thiêm, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (có thể tải xuống) dùng để giao dịch, quản lý, trao đổi tài sản kỹ thuật số (bao gồm cả tiền điện tử); ví điện tử có thể tải xuống được dùng cho tiền mã hóa (crypto wallet); phần mềm ứng dụng phi tập trung (DApp) cho điện thoại di động, có thể tải xuống; phần mềm máy tính có thể tải xuống để lưu trữ, phân tích và hiển thị dữ liệu thị trường tài sản số; phần mềm máy tính có thể tải xuống để giám sát và phân tích giao dịch dựa trên công nghệ chuỗi khối (blockchain); phần mềm máy tính có thể tải xuống dùng để thực hiện giao dịch điện tử, ứng dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain).

Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư tài chính vào tài sản kỹ thuật số; dịch vụ cho vay vốn đầu tư, bao gồm cho vay tài sản số; dịch vụ giao dịch tài chính điện tử thực hiện qua mạng internet; dịch vụ môi giới tài sản kỹ thuật số và hợp đồng tương lai; dịch vụ phân tích tài chính về thị trường tài sản số, tiền mã hoá thông qua một trang web; dịch vụ bảo hiểm cho các khoản đầu tư.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp quyền truy cập của người dùng vào nền tảng giao dịch tài sản số qua mạng internet; cung cấp quyền truy cập vào mạng blockchain; cung cấp quyền truy cập của người dùng vào mạng máy tính toàn cầu trong lĩnh vực tài chính, đầu tư và tài sản số; dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào cổng thông tin điện tử trong lĩnh vực tài chính, tiền kỹ thuật số và phân tích dữ liệu thị trường; dịch vụ truyền dữ liệu điện tử trong lĩnh vực giao dịch tài chính và quản lý tài sản số.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế và bảo trì phần mềm máy tính phục vụ giao dịch tài chính và quản lý tài sản kỹ thuật số; tạo lập và duy trì website cho người khác có tính năng giao dịch, phân tích và tư vấn tài chính trực tuyến; dịch vụ tư vấn công nghệ cho hệ thống dựa trên công nghệ chuỗi khối (blockchain); dịch vụ bảo mật và tối ưu hóa phần mềm ứng dụng công nghệ chuỗi

khối (blockchain); dịch vụ cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) phục vụ giao dịch tài sản điện tử và đầu tư tự động.

---

(210) **4-2025-46829**

(220) 15/09/2025
(441) 26/01/2026

(540)

GATEPRO

(731) CÔNG TY TNHH HUY HOÀNG GATES (VN)
Số 61A Tôn Đức Thắng, khu phố 3, xã Đức Linh, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Động cơ điện dùng cho cửa cổng tự động; động cơ điện dùng cho cửa cuốn; động cơ điện dùng cho cửa sổ, mái che, giếng trời tự động; thiết bị mở cửa ra vào, cửa cổng, cửa cuốn bằng điện; cơ cấu truyền động điện dùng cho hệ thống cửa và mái che.

---

(210) **4-2025-46830**

(220) 15/09/2025
(441) 26/01/2026

(540)

OSSDEN

(731) CÔNG TY TNHH HUY HOÀNG GATES (VN)
Số 61A Tôn Đức Thắng, khu phố 3, xã Đức Linh, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Động cơ điện dùng cho cửa cổng tự động; động cơ điện dùng cho cửa cuốn; động cơ điện dùng cho cửa sổ, mái che, giếng trời tự động; thiết bị mở cửa ra vào, cửa cổng, cửa cuốn bằng điện; cơ cấu truyền động điện dùng cho hệ thống cửa và mái che.

---

(210) **4-2025-46835**

(220) 15/09/2025
(441) 26/01/2026

(540)

TIỂU NÔNG THẦN

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH MŨ XANH (VN)
Tầng 12, tòa nhà Keangnam Hanoi Landmark, khu E6, đường Phạm Hùng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt thực vật gây hại; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc xua đuổi côn trùng; chất diệt nấm; chất diệt động vật có hại.

---

(210) **4-2025-46836**

(540)

HIỆP SĨ XANH

(220) 15/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH MŨ XANH (VN)
Tầng 12, tòa nhà Keangnam Hanoi Landmark, khu E6, đường Phạm Hùng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt thực vật gây hại; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc xua đuổi côn trùng; chất diệt nấm; chất diệt động vật có hại.

---

(210) **4-2025-46837**

(540)

CHIẾN BINH LÚA

(220) 15/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH MŨ XANH (VN)
Tầng 12, tòa nhà Keangnam Hanoi Landmark, khu E6, đường Phạm Hùng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt thực vật gây hại; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc xua đuổi côn trùng; chất diệt nấm; chất diệt động vật có hại.

---

(210) **4-2025-46838**

(540)

ĐỒNG XANH TỬ

(220) 15/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH MŨ XANH (VN)
Tầng 12, tòa nhà Keangnam Hanoi Landmark, khu E6, đường Phạm Hùng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt thực vật gây hại; thuốc từ bệnh cho cây trồng; thuốc xua đuổi côn trùng; chất diệt nấm; chất diệt động vật có hại.

---

(210) **4-2025-46839**

(540)

TIỂU KHIÊN XANH

(220) 15/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH MŨ XANH (VN)
Tầng 12, tòa nhà Keangnam Hanoi Landmark, khu E6, đường Phạm Hùng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt thực vật gây hại; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc xua đuổi côn trùng; chất diệt nấm; chất diệt động vật có hại.

---

(210) **4-2025-46840**

(540)

SẤM ĐỒNG XANH

(220) 15/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH MŨ XANH (VN)
Tầng 12, tòa nhà Keangnam Hanoi Landmark, khu E6, đường Phạm Hùng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt thực vật gây hại; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc xua đuổi côn trùng; chất diệt nấm; chất diệt động vật có hại.

---

(210) **4-2025-46852**

(540)

AUT PASTRY

(220) 15/09/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.2.3; 26.3.1; 26.3.7; 26.15.15

(591) Trắng, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, đen, xanh than.

(731) HỘ KINH DOANH TIỆM BÁNH NGỌT VŨ CÔNG (VN)
Số 4, ngách 20/45/30, đường Phú Minh, TDP Phúc Lý 1, phường Tây Tựu, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán bánh ngọt.

---

(210) **4-2025-46861**

(540)

LIASPEED

(220) 15/09/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.13.1; 24.15.11; 24.17.5; 26.5.4; 26.7.25

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, trắng.

(731) VŨ THỊ NGA (VN)
O1-15-14 khối nhà Orchid 1, khu phức hợp Hà Đô Centrosa, 200 đường 3/2, khu phố 4, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-47209**

(540)

SJ TOWN
AN CƯ VỮNG VÀNG, HẠNH PHÚC DÀI LÂU

(220) 17/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh đậm, xanh nước biển, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY SUN JADE VIỆT NAM (VN)
Lô B, khu công nghiệp Lễ Môn, phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; quản lý các căn hộ cho thuê: thu tiền thuê nhà, bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-47215**

(540)

9
Xin Xiaolu
新效率

(220) 17/09/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH TÂN HIỆU QUẢ (VN)
G13/16B, đường Láng Lê Bàu Cò, ấp 7, xã Bình Lợi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP CHÂU Á (ASIA SERVICE IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt côn trùng.

---

(210) **4-2025-47223**

(540)

프롬바이오

(220) 17/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.15.15
(591) Xanh dương đậm, xám, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH AT PHARMA VIỆT NAM (VN)
309/3 Nguyễn Văn trỗi, phường Tân Sơn Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2025-47242**

(540)

Lira

(220) 17/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THE WINX (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ trung gian thanh toán; xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ; phát hành chứng từ/phiếu đã trả tiền (voucher) hoặc phiếu có giá; phát hành phiếu có giá liên quan đến chương trình ưu đãi hoặc hệ thống khách hàng thân thiết; dịch vụ thẻ tích điểm (tích lũy điểm thưởng cho khách hàng); môi giới bảo hiểm.

Nhóm 42: Phân tích hệ thống máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ xử lý, mã hóa dữ liệu; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; thiết kế hệ thống máy tính.

---

(210) **4-2025-47362**

(540)

ZMDE

(220) 17/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) ZMDE PTE. LTD (SG)
111 Somerset Road, #09-06, 111 Somerset, Singapore 238164, Singapore

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy gia công kim loại; máy cắt; người máy công nghiệp; máy công cụ; thiết bị hàn dùng điện; súng phun sơn.

---

(210) **4-2025-47403**

(540)

KAISON

(220) 17/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) KAISON FURNISHING SDN. BHD. (MY)
Lot B715, 7th Floor, Phase 2, Wisma Merdeka, Jalan Tun Razak, 88000 Kota Kinabalu, Sabah Malaysia

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Biển báo giao thông bằng kim loại, không phản quang và không vận hành cơ giới; bảng báo hiệu, không phản quang và không cơ giới, bằng kim loại; hòm bằng kim loại; rổ bằng kim loại; thùng để đóng gói bằng kim loại; biển hiệu bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-47456**

(540)

YayYay

(220) 17/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THE WINX (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ trung gian thanh toán; xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ; phát hành chứng từ/phiếu đã trả tiền (voucher) hoặc phiếu có giá; phát hành phiếu có giá liên quan đến chương trình ưu đãi hoặc hệ thống khách hàng thân thiết; dịch vụ thẻ tích điểm (tích lũy điểm thưởng cho khách hàng); môi giới bảo hiểm.

Nhóm 42: Phân tích hệ thống máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ xử lý, mã hóa dữ liệu; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; thiết kế hệ thống máy tính.

---

(210) **4-2025-47466**

(300) 99/126,180 08/04/2025 US

(540)

sesame

(220) 17/09/2025
(441) 26/01/2026

(531) 5.3.13; 5.3.15

(731) SESAME AI, INC. (US)
150 Spear Street, Suite 1800, San Francisco, California 94105, USA

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm chatbot có thể tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để trò chuyện như con người; chương trình máy tính có thể tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho các thiết bị có thể đeo được, có hỗ trợ giọng nói để trò chuyện như con người trong các cuộc hội thoại bằng giọng nói; phần mềm máy tính được ghi sẵn cho trợ lý và người đồng hành kỹ thuật số được hỗ trợ bởi trí tuệ nhân tạo (AI); phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống được cho điện thoại di động, máy tính để bàn và máy tính cầm tay, cụ thể là phần mềm cho trợ lý và người đồng hành kỹ thuật số được hỗ trợ bởi trí tuệ nhân tạo (AI); nền tảng phần mềm máy tính, có thể tải xuống được, để quản lý, vận hành, đào tạo và xuất dữ liệu từ các hệ thống trí tuệ nhân tạo (AI) độc lập được thiết kế để trả lời các câu hỏi của người dùng; nền tảng phần mềm máy tính, được ghi sẵn, để quản lý, vận hành, đào tạo và xuất dữ liệu từ các hệ thống trí tuệ nhân tạo (AI) độc lập được thiết kế để trả lời các câu hỏi của người dùng; phần mềm máy tính có thể tải xuống được và phần sụn máy tính cho các chương trình hệ điều hành; phần mềm có thể tải xuống được dưới dạng ứng dụng di động cho trợ lý và người đồng hành kỹ thuật số được hỗ trợ bởi trí tuệ nhân tạo (AI); phần mềm có thể tải xuống được dưới dạng ứng dụng di động để người dùng tương tác và trò chuyện với chatbot sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI); phần mềm hệ điều hành máy tính ghi sẵn; chương trình máy tính được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để trò chuyện như con người với trợ lý và người đồng hành kỹ thuật số để phản hồi các tương tác bằng giọng nói; phần mềm máy tính được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để dùng trong các thiết bị có thể đeo được, có hỗ trợ giọng nói để trò chuyện như con người với trợ lý và người đồng hành kỹ thuật số để phản hồi các tương tác bằng giọng nói; phần mềm trợ lý cá nhân thông minh có thể tải xuống được để sử dụng trong các thiết bị có thể đeo được, dựa trên trí tuệ nhân tạo; thiết bị trợ lý cá nhân

thông minh bao gồm loa kích hoạt bằng giọng nói, phần cứng máy tính và phần mềm được ghi sẵn cho các cuộc hội thoại như con người để phản hồi các tương tác bằng giọng nói; trợ lý kỹ thuật số cá nhân; phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API) có thể tải xuống được; phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API) có thể tải xuống được cho các thiết bị hỗ trợ giọng nói để trò chuyện giống con người với trợ lý và người đồng hành kỹ thuật số để phản hồi các tương tác bằng giọng nói; phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API) có thể tải xuống được để trò chuyện giống con người với trợ lý và người đồng hành kỹ thuật số để phản hồi các tương tác bằng giọng nói; phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API) có thể tải xuống để sử dụng với chatbot trí tuệ nhân tạo (AI); phần mềm máy tính có thể tải xuống được để sử dụng làm giao diện lập trình ứng dụng (API); phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API) ghi sẵn; phần mềm máy tính ghi sẵn để sử dụng làm giao diện lập trình ứng dụng (API); máy tính có thể đeo được dưới dạng kính thông minh; máy tính có thể đeo được dưới dạng đồng hồ thông minh; nhẫn thông minh; tai nghe cá nhân dùng cho hệ thống truyền âm thanh; thiết bị giao tiếp không dây để truyền giọng nói, dữ liệu hoặc hình ảnh; nền tảng phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho các cuộc trò chuyện và nhắn tin được hỗ trợ bởi trí tuệ nhân tạo (AI); nền tảng phần mềm máy tính được ghi sẵn cho các thiết bị có thể đeo được; phần mềm ứng dụng máy tính được ghi sẵn cho điện thoại di động, máy tính để bàn và máy tính cầm tay, cụ thể là phần mềm cho các thiết bị có thể đeo được.

Nhóm 42: Nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) có phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để trò chuyện giống con người với trợ lý và người đồng hành kỹ thuật số; cung cấp dịch vụ trí tuệ nhân tạo dưới dạng dịch vụ (AIAAS) có phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho các thiết bị có thể đeo được, trung tâm điều khiển nhà ở, máy tính cá nhân, thiết bị di động và các ứng dụng web; cung cấp trang web có phần mềm không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để trò chuyện như con người với trợ lý và người đồng hành kỹ thuật số; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để trò chuyện như con người với trợ lý và người đồng hành kỹ thuật số trên thiết bị có thể đeo được và thiết bị di động; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm chatbot trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để trò chuyện như con người; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm điện toán đám mây trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để trò chuyện như con người với trợ lý và người đồng hành kỹ thuật số trả lời hội thoại bằng giọng nói; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để trò chuyện như con người trong các hội thoại bằng giọng nói; cung cấp một ứng dụng hệ thống trên cơ sở internet trực tuyến không tải xuống được có công nghệ cho phép người dùng trò chuyện với trí tuệ nhân tạo (AI) như con người; cung cấp trang web có phần mềm không tải xuống được dành cho trí tuệ nhân tạo (AI) có khả năng giao tiếp như con người; cung cấp trang web có phần mềm không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để làm trợ lý và người đồng hành kỹ thuật số có khả năng giao tiếp như con người; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để trò chuyện như con người với trợ lý và người đồng hành kỹ thuật số thông minh sử dụng hội thoại bằng giọng nói trong thế giới ảo; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm chatbot trực tuyến không tải xuống được sử dụng mô hình ngôn ngữ lớn (LLMS) để trò chuyện như con người với trợ lý và người đồng hành kỹ thuật số thông minh sử dụng tương tác bằng giọng nói; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm điện toán đám mây trực tuyến không tải xuống được để cung cấp quyền truy cập cho bên thứ ba vào trợ lý và người đồng hành trí tuệ nhân tạo (AI) để trả lời các câu hỏi của người dùng; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm chatbot máy tính trực tuyến không tải xuống được để mô phỏng các cuộc trò chuyện; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm máy tính trực tuyến không tải xuống được để thu thập, phân tích và tổ chức dữ liệu trong lĩnh vực học sâu; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm và ứng dụng trực tuyến không tải xuống được để trò chuyện như con người với trợ lý và người đồng hành kỹ thuật số thông minh sử dụng tương tác bằng giọng nói; cung cấp quyền sử dụng tạm thời

phần mềm và ứng dụng trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho các thiết bị có thể đeo được; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng có phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API); dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng có phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API) cho trợ lý và người đồng hành kỹ thuật số, hoạt động dựa trên giọng nói, được hỗ trợ bởi trí tuệ nhân tạo (AI); cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để trò chuyện như con người với trợ lý và người đồng hành kỹ thuật số; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS), cụ thể là phần mềm lưu trữ để người khác sử dụng nhằm cung cấp trợ lý và người đồng hành kỹ thuật số, có khả năng trò chuyện như con người, được hỗ trợ bởi trí tuệ nhân tạo (AI).

---

(210) **4-2025-47474**

(540)



(220) 18/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.5.6; 2.9.1; 3.7.19
(591) Trắng, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STAVIAN PHÂN PHỐI (VN)
Tầng 5, tòa nhà Century Tower, số 458 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH (CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH)

(511) Nhóm 03: Bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm để giặt; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; dầu gội đầu; nước thơm; chế phẩm làm sạch; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Tăm bông dùng cho mục đích y tế; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; thực phẩm cho em bé; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; gạc y tế; bỉm; băng vệ sinh.

Nhóm 10: Túi chứa sữa.

Nhóm 20: Gối; tấm lót dùng để thay đồ cho trẻ em có thể tái sử dụng; đệm; đệm đỡ đầu dùng cho em bé; đệm chống xoay dùng cho em bé; gối giữ cố định đầu dùng cho em bé.

Nhóm 24: Chăn; vỏ gối; ga trải giường; miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; khăn lau bằng vải; khăn tắm [trừ quần áo].

Nhóm 25: Yếm; yếm dãi không bằng giấy; quần trẻ em [đồ lót]; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; áo choàng mặc sau khi tắm; quần áo; quần lót dùng một lần; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ trong các siêu thị, trong các cửa hàng chuyên doanh, cửa hàng tổng hợp và qua sàn thương mại điện tử các mặt hàng sau: bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm, mỹ phẩm cho trẻ em, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc, dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế, khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm để ngâm giặt, chế phẩm để giặt, chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế, dầu gội đầu, nước thơm, chế phẩm làm sạch,

chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, tăm bông dùng cho mục đích y tế, tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em, tã lót trẻ em, quần tã trẻ em, thực phẩm cho em bé, khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm, gạc y tế, bỉm, băng vệ sinh, gối, tấm lót dùng để thay đồ cho trẻ em có thể tái sử dụng, đệm, đệm đỡ đầu dùng cho em bé, đệm chống xoay dùng cho em bé, gối giữ cố định đầu dùng cho em bé, túi chứa sữa, chăn, vỏ gối, ga trải giường, miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em, khăn lau bằng vải, khăn tắm [trừ quần áo], yếm, yếm dãi không bằng giấy, quần trẻ em [đồ lót], bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục], áo choàng mặc sau khi tắm, quần áo, quần lót dùng một lần, lót thấm sữa.

---

(210) **4-2025-47533**

(540)

SB GIA BÌNH

(220) 18/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15; 26.15.15
(591) Đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ NHẬT LỆ (VN)
Thành Dền, phường Đào Viên, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã qua chế biến; thịt, cá, mực đã qua chế biến; hạt điều rang muối; hạt dẻ rang muối.

---

(210) **4-2025-47534**

(540)

HTDreams
Chạm vào sự thư giãn

(220) 18/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Hồng.
(731) NGUYỄN THỊ TRANG (VN)
104/94 đường số 18, phường Bình Hưng Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; váy; yếm.

---

(210) **4-2025-47545**

(540)

samzen

(220) 18/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Đỏ đô, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ SÂM TIẾN VUA (VN)
151 Trần Huy Liệu, phường Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); sản phẩm bổ sung dinh dưỡng có chứa nhân sâm; collagen dạng uống.

Nhóm 30: Trà thảo mộc; trà sâm; bột sâm sữa; bột sâm ngũ cốc; bột sâm thuần chay; nhân sâm sấy dẻo.

Nhóm 32: Nước sâm (đồ uống); đồ uống thảo mộc không cồn, không dùng cho mục đích y tế; nước giải khát có chiết xuất từ sâm; nước collagen không cồn.

Nhóm 33: Rượu sâm; đồ uống có cồn làm từ nhân sâm.

---

(210) **4-2025-47574**

(540)



(220) 18/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.3; 26.4.1; 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH LIKEZONE VIỆT NAM (VN)
Xóm 1, thôn Tảo Khê, xã Hồng Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; dây điện thoại; dây treo trang trí điện thoại di động; móc treo trang trí điện thoại di động; thiết bị sạc pin; pin điện; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; đèn nháy cho điện thoại thông minh; đèn dạng vòng để tự chụp ảnh dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc điện cầm tay; thiết bị sạc điện thoại di động; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; vòng giữ dùng cho điện thoại di động; giá đỡ điện thoại di động hình vòng tròn; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; giá kẹp điện thoại cầm tay sử dụng trong ô tô; tấm lót bảng điều khiển chuyên dùng để giữ điện thoại thông minh và điện thoại di động; bao đựng điện thoại thông minh kết hợp bàn phím; dây đeo dùng cho điện thoại di động; thiết bị chống rung dùng cho điện thoại thông minh.

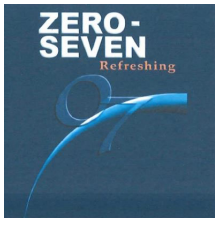
Nhóm 35: Mua bán và phân phối: điện thoại di động, dây điện thoại, dây treo trang trí điện thoại di động, móc treo trang trí điện thoại di động, thiết bị sạc pin, pin điện, vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh, bao đựng điện thoại thông minh, gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay], màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh, đèn nháy cho điện thoại thông minh, đèn dạng vòng để tự chụp ảnh dùng cho điện thoại thông minh, thiết bị sạc điện cầm tay, thiết bị sạc điện thoại di động, tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động, vòng giữ dùng cho điện thoại di động, giá đỡ điện thoại di động hình vòng tròn, giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động, giá kẹp điện thoại cầm tay sử dụng trong ô tô, tấm lót bảng điều khiển chuyên dùng để giữ điện thoại thông minh và điện thoại di động, bao đựng điện thoại thông minh kết hợp bàn phím, dây đeo dùng cho điện thoại di động, thiết bị chống rung dùng cho điện thoại thông minh, chi tiết trang trí dùng cho điện thoại di động.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa máy điện thoại di động; dịch vụ sạc pin điện thoại di động.

---

(210) **4-2025-47605**

(540)



(220) 18/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh, trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LÊ VĂN (VN)
Số 7, ngách 299/21 đường Hoàng Mai, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc nhỏ mắt; nước nhỏ mắt làm mềm kính áp tròng; chế phẩm làm sạch kính áp tròng; dung dịch dùng cho kính áp tròng; dung dịch ngâm bảo quản kính áp tròng; dung dịch rửa kính áp tròng; dung dịch rửa mắt; dung dịch sát khuẩn kính áp tròng.

---

(210) **4-2025-47663**

(540)

ĐẠI KIM

(220) 18/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐẠI KIM (VN)
Thôn Nam Thành, xã Yên Từ, tỉnh Ninh Bình

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Ngói, đá lát sàn không bằng kim loại.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2025-47735**

(540)



(220) 18/09/2025
(441) 26/01/2026

(531) 3.5.19; 3.5.24; 3.5.25; 3.13.21; 5.3.15; 5.7.3; 25.5.25; 26.11.12; 26.15.15

(591) Cam, vàng, xanh lá, xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2025-47737**

(540)

ROYAL LOTUS
TRAVEL & MEDIA

(220) 18/09/2025
(441) 26/01/2026

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI ROYAL LOTUS 1168 (VN)
Số 96 ngõ ba Hải Quân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành; vận tải hành khách; tổ chức tour du lịch; cho thuê xe du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện cho mục đích văn hóa, giáo dục và giải trí; sản xuất chương trình du lịch và văn hóa.

---

(210) **4-2025-47748**

(540)

DRAGMOU

(220) 19/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) TRẦN THẠNH TÂY (VN)
10 Thoại Ngọc Hầu, phường Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-47764**

(540)

VNSEAL

(220) 19/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 24.1.1
(591) Xanh đậm, vàng cam, xám đậm.
(731) VŨ CHÍ THANH (VN)
Cụm 6, thôn Ích Vịnh, xã Đại Thanh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô; chất dính dùng trong công nghiệp; mát tít và các loại bột nhão bít kín khác.

Nhóm 02: Sơn, véc-ni, sơn mài; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ; nhựa tự nhiên dạng thô.

Nhóm 19: Vật liệu, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng; asphan, hắc ín, nhựa đường và bitum.

---

(210) **4-2025-47791**

(540)



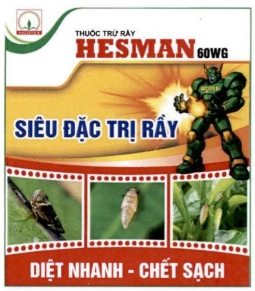
(220) 19/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.1; 3.7.19; 3.13.18; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 24.7.1; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.6; 26.4.10; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng, trắng xám, xanh lá cây, xanh nõn chuối, xanh lam, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NICOTEX (VN)
Số 114 phố Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2025-47792**

(540)



(220) 19/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.13.23; 4.5.4; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 16.3.5; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.10; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh non chuối, xanh lam, vàng, cam, đen, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NICOTEX (VN)
Số 114 phố Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2025-47793**

(540)



(220) 19/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 5.3.15; 6.1.2
(591) Xanh lá cây, xanh dương, cam.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP SINH THÁI MEKONG (VN)
Ấp Tân Lập, xã Cô Tô, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Nấm linh chi chế biến; nấm linh chi sấy khô; nấm ăn các loại đã chế biến (nấm rơm, nấm bào ngư, nấm hương, nấm mỡ, nấm đùi gà, nấm mối); nấm đóng hộp; nấm muối; nấm sấy khô; bột nấm linh chi.

Nhóm 30: Trà túi lọc từ nấm linh chi; thực phẩm chế biến từ nông sản hữu cơ (cháo nấm, bột ngũ cốc có thành phần nấm).

Nhóm 31: Nấm linh chi tươi; nấm ăn tươi các loại (nấm rơm, nấm bào ngư, nấm hương, nấm mỡ, nấm đùi gà, nấm mối); giống nấm; phôi nấm ăn các loại.

---

(210) **4-2025-47870**

(540)



(220) 19/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.12
(731) WU, CHUANGHONG (CN)
Room 104, No. 5, Sanzhi Lane, Xiacuo Sijiao Foot, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem đánh răng; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); xà phòng bánh.

---

(210) **4-2025-47884**

(540)



(220) 19/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.17.25; 26.4.1; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO LEOPIK VIỆT NAM (VN)
Số 2, thôn Yên Khê, xã Phù Đổng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi dùng cho thể thao; túi.

Nhóm 21: Túi nước cá nhân có bình chứa và ống rót; bình bẹt đựng đồ uống; bình đựng đồ uống, không dùng điện; bình để uống; khăn lau đồ đạc.

Nhóm 24: Khăn lau mặt bằng vải.

Nhóm 25: Tất thấm mồ hôi; giày thể thao; quần ngắn thể thao nữ; áo ba lỗ thể thao; quần áo cho người đi xe đạp; quần áo.

Nhóm 28: Dụng cụ tập thể hình; lưới cho thể thao; thiết bị tập thể dục; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao].

---

(210) **4-2025-47977**

(540)

eterra

(220) 19/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15
(591) Xanh rêu trầm, trắng.
(731) NGUYỄN ANH DŨNG (VN)
34/10 Đất Thánh, phường Tân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VG (LUẬT VG)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; bồn tắm; bồn rửa tay; thiết bị dùng cho bồn tắm và phụ kiện bồn tắm; bồn vệ sinh; hệ thống và thiết bị nấu nướng.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; đồ chứa dùng cho gia đình; bếp núc và nấu nướng; dụng cụ nấu nướng không dùng điện.

---

(210) **4-2025-47984**

(540)

客語 HAKKA YU

(220) 19/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá, đen.
(731) GUANGDONG HAKKA YU CATERING MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Room 1311, No. 1, Mingxu Street, Tianhe District, Guangzhou, China
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; dịch vụ giới thiệu việc làm.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ lưu trú khách sạn; cho thuê thiết bị nấu ăn.

---

(210) **4-2025-47994**

(540)



(220) 19/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI EHERBAL (VN)
Ô số 88-TT2, khu đô thị mới Văn Phú, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền.

---

(210) **4-2025-47995**

(540)



(220) 19/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI EHERBAL (VN)
Ô số 88-TT2, khu đô thị mới Văn Phú, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền.

---

(210) **4-2025-47996**

(540)



(220) 19/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.13.1
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI EHERBAL (VN)
Ô số 88-TT2, khu đô thị mới Văn Phú, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền.

---

(210) **4-2025-48014**

(540)

AIDimming

(220) 19/09/2025
(441) 26/01/2026
(731) TRẦN THỊ XUÂN (VN)
159 Nguyễn Cao, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Trung tâm điều khiển nhà thông minh; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị điều chỉnh điện; bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; công tắc điện.

---

(210) **4-2025-48015**

(540)

ARASITO

(220) 19/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng, xanh đen, đen.
(731) NGUYỄN VĂN THANH (VN)
Đội 6, thôn Đào Lâm, xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy cày; máy cưa; máy cắt cỏ; máy phát điện; máy bơm.

---

(210) **4-2025-48020**

(540)

DAI LONG FOODS

(220) 19/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Trắng, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI LONG (VN)
Thôn Minh Long, xã Gia Lâm, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã qua chế biến đóng gói; thịt đã qua chế biến đóng gói; hạt đã qua chế biến đóng gói; chà bông (làm từ thịt heo, bò, gà); ruốc đã qua sơ chế.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; gạo; bánh kẹo; bánh làm từ bột gạo; thực phẩm ăn nhanh làm từ bột; bánh làm từ bột mì; bánh làm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ hoa quả và nước ép hoa quả (không cồn).

---

(210) **4-2025-48117**

(540)

ÁO MƯA GIÁC NGỘ
GIAC NGO RAIN COAT

(220) 22/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.5.1; 26.1.1; 26.4.10
(591) Xám, đen, trắng, xanh dương, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH ÁO MƯA GIÁC NGỘ (VN)
Thôn Đào Lâm, xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo mưa; đồ đi mưa (bộ quần áo mưa).

---

(210) **4-2025-48261**

(540)



(220) 22/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.1.25; 26.11.12; 26.13.25
(731) CORDIER (FR)
21 rue du Port, F-33240 Cubzac-les-Ponts, France
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Rượu vang và đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2025-48311**

(540)

ARV

(220) 22/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.3.5
(591) Trắng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BLUETECH VIỆT NAM (VN)
Đội 4, thôn Cát Ngòi, xã Dương Hòa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ nước; đồng hồ áp suất; đồng hồ nhiệt độ; công tắc dòng chảy; công tắc áp lực; áp kế.

---

(210) **4-2025-48366**

(540)



(220) 23/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 26.15.15
(591) Xanh tím, xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BỆNH VIỆN ĐỨC KHANG (VN)
129A Nguyễn Chí Thanh và 500 Ngô Gia Tự, phường An Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

---

(210) **4-2025-48367**

(540)

Bệnh Viện ĐỨC KHANG
CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

(220) 23/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 26.15.15
(591) Xanh tím, xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BỆNH VIỆN ĐỨC KHANG (VN)
129A Nguyễn Chí Thanh và 500 Ngô Gia Tự, phường An Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

---

(210) **4-2025-48368**

(540)

Bệnh Viện ĐỨC KHANG

(220) 23/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 26.15.15
(591) Xanh tím, xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BỆNH VIỆN ĐỨC KHANG (VN)
129A Nguyễn Chí Thanh và 500 Ngô Gia Tự, phường An Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

---

(210) **4-2025-48369**

(540)

Bệnh Viện ĐỨC KHANG

(220) 23/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 26.15.15
(591) Xanh tím, xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BỆNH VIỆN ĐỨC KHANG (VN)
129A Nguyễn Chí Thanh và 500 Ngô Gia Tự, phường An Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

---

(210) **4-2025-48472**

(540)



(220) 23/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.1; 2.1.20
(591) Trắng, đen, xanh ngọc, đỏ, xanh xám tro, xanh lam đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN PRO VIỆT NAM (VN)
Lô N15D khu tái định cư X2A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hóa chất chống thấm; si-li-co-ne (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường.

---

(210) **4-2025-48487**

(540)

BOHUA博化

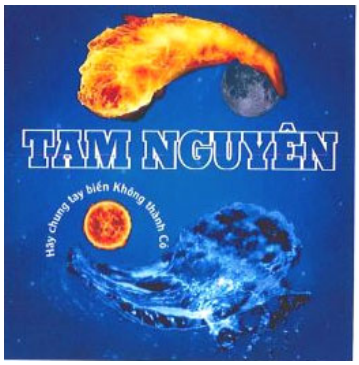
(220) 23/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.1.1
(591) Xám bạc, xám bạc ánh kim, đỏ cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRẦN THIÊN LỘC (VN)
33/20 đường Bến Lội, phường Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Chậu rửa dùng cho mục đích y tế; bồn rửa vệ sinh cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị rửa mắt khẩn cấp (dụng cụ y tế); thiết bị bảo hộ y tế; dụng cụ sơ cứu mắt.

---

(210) **4-2025-48497**

(540)



(220) 23/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.13.1; 1.15.5; 26.13.1
(591) Xanh dương đậm, trắng, cam, vàng, đỏ, xám đậm, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO THIẾT BỊ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO TAM NGUYÊN (VN)
Số 42 đường Trung Hải, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị nhiệt phân xử lý rác thải nhựa thành nhiên liệu đốt.

---

(210) **4-2025-48517**

(540)

WARSUN

(220) 23/09/2025
(441) 26/01/2026
(731) NINGBO WARSUN OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 27-1, 255 & 257 Jiahui Street, Yinzhou District Ningbo, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng cho xe cộ; đui đèn (phụ kiện của đèn); thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện đèn]; đèn ô tô; đèn đường; hệ thống chiếu sáng cho máy bay; đèn hồ cá; bật lửa (trừ loại dùng cho người hút thuốc); bật lửa gas; bóng đèn; bóng đèn điện; đèn huỳnh quang; đèn điện; đèn cho xe cộ; đèn pha cho ô tô; đèn lặn; đèn; đèn lồng để chiếu sáng; vỏ đèn (phụ kiện của đèn); đèn đội đầu.

---

(210) **4-2025-48521**

(540)

paooi
PROFESSIONAL HAIRCARE

(220) 23/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1
(731) HỘ KINH DOANH DAIK BARBERSHOP (VN)
Số 100/8 đường An Dương Vương, phường An Đông, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn sóng tóc; chế phẩm làm thẳng tóc.

---

(210) **4-2025-48522**

(540)



(220) 23/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.1; 24.15.7; 26.4.4; 26.11.9; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh dương đậm, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN JACOBE (VN)
Thôn Đồng Chùa, xã Yên Lãng, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 19: Vật liệu lợp mái nhà không bằng kim loại; xi măng; ngói lợp granite men; ván gỗ dùng cho xây dựng; gạch ốp lát; gạch xây dựng.

---

(210) **4-2025-48523**

(540)



(220) 23/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.1; 24.15.7; 26.4.4; 26.11.9; 26.15.15
(591) Cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN JACOBE (VN)
Thôn Đồng Chùa, xã Yên Lãng, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 19: Vật liệu lợp mái nhà không bằng kim loại; xi măng; ngói lợp granite men; ván gỗ dùng cho xây dựng; gạch ốp lát; gạch xây dựng.

---

(210) **4-2025-48529**

(540)



(220) 23/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.11.7
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN NOBLE (VN)
S-03, tòa Sunshine Golden River – CT02A, khu đô thị Nam Thăng Long, phường Phú Thượng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đấu giá; đấu giá bất động sản; đấu giá quyền sử dụng đất.

Nhóm 36: Các dịch vụ bất động sản như: kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; kinh doanh dịch vụ bất động sản như: quản lý bất động

sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, căn hộ, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng.

Nhóm 37: Dịch vụ phá dỡ; chuẩn bị mặt bằng (xây dựng); lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí; lắp đặt hệ thống xây dựng khác; hoàn thiện công trình xây dựng; hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; xây dựng nhà để ở; xây dựng công trình đường sắt; xây dựng công trình điện; xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; xây dựng công trình đường bộ;xây dựng công trình cấp, thoát nước; xây dựng công trình công ích khác; xây dựng công trình thủy; xây dựng nhà không để ở; xây dựng công trình khai khoáng; xây dựng công trình chế biến, chế tạo.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa; dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế; cho thuê xe; dịch vụ bốc dỡ; cung cấp nước; phân phối điện; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ cứu hộ; thu gom rác thải và chất thải sinh hoạt và công nghiệp.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ lưu trú ngắn ngày, chi tiết: khách sạn biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ nhà hàng ăn uống và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn; cho thuê phòng họp; cho thuê thiết bị nấu ăn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nghỉ dưỡng; dịch vụ lưu trú du lịch homestay; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê phòng họp; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; cho thuê đồ đạc văn phòng.

---

(210) **4-2025-48539**

(540)

AgriOS

(220) 23/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP AGRIS (VN)
Tổ 2, ấp Tân Lợi, xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; cồn (hóa chất); hợp chất ni tơ.

Nhóm 19: Sản phẩm từ phế phẩm của ngành mía đường [bã mĩa nén ép (vật liệu xây dựng)].

Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến; sữa; trái cây, đã chế biến; sản phẩm sữa; sữa đậu nành (thay thế sữa); đồ uống trên cơ sở sữa dừa.

Nhóm 30: Đường; sản phẩm có sử dụng đường [mật đường, bánh kẹo]; cà phê; chè (trà); ca cao; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau tươi; rau củ tươi; hạt giống; con giống.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng; nước trái cây; đồ uống có ga; chiết xuất của trái cây không có cồn; đồ uống hỗn hợp không cồn trên cơ sở bia.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa hoa quả; chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống có cồn trên cơ sở mía.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; quản lý quá trình đặt hàng; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; mua bán phân bón, cồn (hóa chất), hợp chất ni tơ, máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về, ví điện tử tải xuống được, thiết bị lưu trữ dữ liệu, rau củ quả, đã chế biến, sữa, trái cây, đã chế biến, sản phẩm sữa, sữa đậu nành (thay thế sữa), đồ uống trên cơ sở sữa dừa, đường, sản phẩm có sử dụng đường [mật đường, bánh kẹo], cà phê, chè, ca cao, chế phẩm ngũ cốc, trái cây, rau tươi, rau củ tươi, hạt giống, con giống, đồ uống không cồn, nước khoáng, nước trái cây, đồ uống có gas, chiết xuất của trái cây không có cồn, đồ uống hỗn hợp không cồn trên cơ sở bia, đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống được chưng cất, đồ uống có cồn chứa hoa quả, chiết xuất trái cây [có cồn], đồ uống có cồn trên cơ sở mía, sản phẩm từ phế phẩm của ngành mía đường [bã mĩa nén ép (vật liệu xây dựng)].

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán ví điện tử; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ thanh toán được cung cấp qua các thiết bị và máy viễn thông không dây.

Nhóm 37: Lắp đặt thiết bị ngành mía đường; sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị máy móc ngành mía đường; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống điện; thi công đường dây và trạm biến áp; lắp đặt thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời; dịch vụ xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào cổng thông tin điện tử; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; cho thuê xe cộ; truyền tải, phân phối năng lượng; đóng gói hàng hoá.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng trọt; trồng cây mía; nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp; tư vấn về nông nghiệp liên quan trồng, chăm sóc, nhân giống cây; chăn nuôi động vật; dịch vụ nuôi trồng thuỷ sản.

(210) **4-2025-48600**

(540)



(220) 23/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.7; 5.7.21; 11.3.6; 24.3.7
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, vàng nhạt, be.
(731) NGUYỄN NAM TRUNG (VN)
511B bến Phú Lâm, phường Bình Tây, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: quả dừa tươi, máy gọt vỏ dừa, máy chặt trái dừa, máy đục lỗ trái dừa, nước dừa đóng lon hoặc đóng chai, vỏ dừa, xơ dừa.

Nhóm 40: Cho thuê các loại máy như: máy gọt vỏ dừa, máy chặt trái dừa, máy đục lỗ trái dừa.

---

(210) **4-2025-48609**

(540)

OVIAN

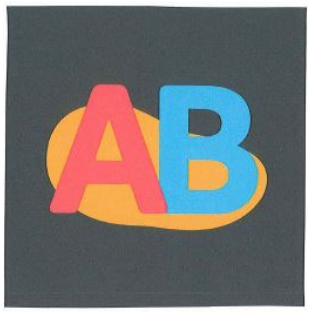
(220) 23/09/2025
(441) 26/01/2026
(731) NGUYỄN VĂN THỤ (VN)
55/28 Tây Lân, phường Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn; bóng đèn; đèn ngủ điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn điện.

---

(210) **4-2025-48632**

(540)



(220) 24/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Hồng, xanh dương, vàng, đen.
(731) LÊ THỊ HUYỀN (VN)
TI5-12, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NTB LEGAL (NTB LEGAL)

(511) Nhóm 11: Nồi (dùng điện); chảo (dùng điện); ấm đun nước (dùng điện); bếp điện; nồi áp suất (nồi hầm) dùng điện.

Nhóm 21: Bộ nồi niêu xoong của nhà bếp (không dùng điện); chảo (không dùng điện); dụng cụ nấu nướng (không dùng điện); dụng cụ nhà bếp; nồi áp suất (nồi hầm) không dùng điện.

---

(210) **4-2025-48633**

(540)

TEN

(220) 24/09/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh rêu đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NGHỈ DƯỠNG MY RETREAT (VN)
Số 41, ngõ 93, phố 8-3, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, du lịch sinh thái; dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ điều hành tour du lịch; dịch vụ bán vé máy bay; dịch vụ vận tải hành hóa và vận chuyển hành khách du lịch; dịch vụ cho thuê xe.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi, giải trí; dịch vụ tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật với âm thanh, ánh sáng; dịch vụ tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo cho mục đích vui chơi giải trí hoặc văn hóa thể thao; đào tạo về kỹ năng sinh tồn; dịch vụ huấn luyện thể thao bằng việc tổ chức các trò chơi thể thao; dịch vụ cho thuê thiết bị trò chơi nhằm tổ chức sự kiện vui chơi giải trí hoặc văn hóa thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú: khách sạn, nhà nghỉ, khu nghỉ dưỡng, cho thuê chỗ ngủ ngắn hạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cho thuê phòng họp, hội thảo, lều và nhà di động; dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời như đặt phòng khách sạn.

---

(210) **4-2025-48706**

(540)

JUTON

(220) 24/09/2025
(441) 26/01/2026
(731) HỘ KINH DOANH HÒA ANH (VN)
Số 139 ngõ 22 đường Khuyến Lương, phường Lĩnh Nam, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phích cắm điện; ổ cắm điện; công tắc điện; chuông điện báo động; chuông cửa điện.

---

(210) **4-2025-48707**

(540)

SANDABO

(220) 24/09/2025
(441) 26/01/2026
(731) HỘ KINH DOANH HÒA ANH (VN)
Số 139 ngõ 22 đường Khuyến Lương, phường Lĩnh Nam, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phích cắm điện; ổ cắm điện; công tắc điện; bút thử điện; hộp cầu dao điện.

Nhóm 11: Xi phông dùng cho thiết bị vệ sinh; ống dẫn nước dùng cho nhà vệ sinh [thiết bị vệ sinh]; vòi hoa sen; quạt điện; máng đèn điện [bộ phận của đèn]; đèn điện; phao chỉ báo áp lực dùng cho van (phao nước).

---

(210) **4-2025-48708**

(540)

ONBAT

(220) 24/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) HỘ KINH DOANH HÒA ANH (VN)
Số 139 ngõ 22 đường khuyến Lương, phường Lĩnh Nam, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phích cắm điện; ổ cắm điện; công tắc điện; bút thử điện; hộp cầu dao điện.

Nhóm 11: Xi phông dùng cho thiết bị vệ sinh; ống dẫn nước dùng cho nhà vệ sinh [thiết bị vệ sinh]; vòi hoa sen; quạt điện; máng đèn điện [bộ phận của đèn]; đèn điện; phao chỉ báo áp lực dùng cho van (phao nước).

---

(210) **4-2025-48709**

(540)

WIKE

(220) 24/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC SĨ TIẾN (VN)
116, lầu 3, đường Mậu Thân, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm ứng dụng điện thoại di động có thể tải về.

Nhóm 16: Giấy; sách các loại; tạp chí xuất bản định kỳ và bản tin; ấn phẩm; tài liệu hướng dẫn và giảng dạy (không bao gồm máy móc dùng cho mục đích hướng dẫn và giảng dạy); bản khắc để in.

Nhóm 35: Kinh doanh phát hành [dịch vụ mua bán/phân phối] sách báo, tạp chí, văn hóa phẩm các loại; xuất nhập khẩu sách, văn hóa phẩm.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 41: Xuất bản sách và tài liệu (không bao gồm tài liệu quảng cáo); dịch vụ âm nhạc; dịch vụ đạo diễn và sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); dịch vụ phát hành phim; dịch vụ giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy vi tính; tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực thiết kế sử dụng chương trình máy tính, máy vi tính, phần cứng máy vi tính và hệ thống máy vi tính; phần mềm như một dịch vụ (SaaS); nền tảng như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu thiết kế liên quan đến chúng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp giải pháp công nghệ; cung cấp các ứng dụng cụ thể là phần mềm cho phép đưa thông tin, đăng tải (upload), tải về (download), chia sẻ âm thanh, hình ảnh, phim, ứng dụng đa phương tiện lên mạng internet và các phương tiện truyền thông khác (dịch vụ của nhà cung cấp các ứng dụng); dịch vụ tư vấn công nghệ; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo.

---

(210) **4-2025-48743**

(540)



(220) 24/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.19; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TRÁI CÂY VÀ NÔNG SẢN NGÂN NGUYỄN (VN)
Đường Nguyễn Văn Linh, tổ 6, xã Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WITIP VIỆT NAM (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây sấy khô; trái cây sấy dẻo; sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào (yến sào thô, yến sào chưng sẵn); sản phẩm mứt chế biến từ trái cây [mứt ướt].

---

(210) **4-2025-48747**

(540)



(220) 24/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20
(591) Đen, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH K-AGENCY (VN)
97 Đào Trí, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Hoạt động thương mại điện tử (gồm website thương mại điện tử và sàn giao dịch thương mại điện tử), cụ thể là cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; hoạt động thương mại điện tử (gồm website thương mại điện tử và sàn giao dịch thương mại điện tử) liên quan đến trung gian giao dịch mua, bán hàng hóa; quảng cáo qua các phương tiện truyền thông đại chúng; tư vấn quản lý kinh doanh.

---

(210) **4-2025-48754**

(540)

HƯƠNG GIANG

(220) 24/09/2025
(441) 26/01/2026
(731) PHẠM THỊ HƯƠNG GIANG (VN)
66C Võ Lai, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ yến đã qua sơ chế; tổ yến đã qua chế biến và bảo quản; các thực phẩm làm từ yến như: chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến; tổ yến thô (chưa qua sơ chế và chế biến).

---

(210) **4-2025-48788**

(540)



(220) 24/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23
(591) Đỏ, xanh dương đậm.
(731) ĐẶNG THANH THẮNG (VN)
Ch 2503, Ct2 khu nhà ở Hateco 6 (Da Hateco Apollo) Tdp số 2 Tu Hoàng, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-48795**

(540)



(220) 24/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.20; 5.5.21
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) NUTRISCO HOLDCO LIMITED (AE)
Unit 902, Level 9, Index Tower, Dubai International Financial Centre, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật dùng cho thực phẩm; sữa hạnh nhân; quả hạch được chế biến làm thức ăn cho người; các loại hạt được chế biến làm thức ăn cho con người không phải là gia vị hoặc hương liệu; hạt phỉ, đã chế biến.

Nhóm 30: Chất thay thế ca cao; gạo; ngũ cốc làm thức ăn cho con người; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 31: Hạt dạng thô và chưa xử lý; các loại ngũ cốc dạng thô và chưa xử lý; ngũ cốc chưa qua chế biến; hạnh nhân [trái cây]; hạt [ngũ cốc]; quả hạch, chưa chế biến.

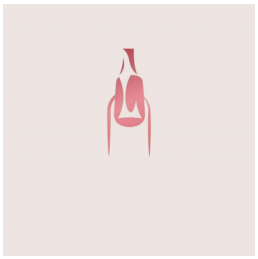
Nhóm 32: Đồ uống có ga không cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống hoa quả (không cồn); đồ uống tăng lực; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống dùng trong thể thao giàu protein.

Nhóm 35: Quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; dịch vụ bán lẻ thực phẩm và đồ uống; dịch vụ bán buôn thực phẩm và đồ uống.

---

(210) **4-2025-48869**

(540)



(220) 25/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.14; 19.7.1; 26.15.3
(591) Hồng nhạt, hồng, be, hồng đậm.
(731) NGUYỄN TRUNG KIÊN (VN)
Tổ 102, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm bóng móng; chế phẩm để gắn móng và tạo liên kết cho móng; chất làm cứng móng; kiềm dầu (mỹ phẩm); gel vẽ móng; sơn móng.

---

(210) **4-2025-48952**

(540)



(220) 25/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 15.9.16; 15.9.18
(591) Đen, trắng, vàng đồng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ĐÔNG SƠN LAB (VN)
Số 28 cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy dùng để ốp gạch đá, máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện; động cơ và đầu máy, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; các bộ phận ghép nối và truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; máy ấp trứng; máy bán hàng tự động.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu công nghiệp, dịch vụ phân tích công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2025-48953**

(540)



(220) 25/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 15.9.18
(591) Trắng, vàng đồng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ĐÔNG SƠN LAB (VN)
Số 28 cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy dùng để ốp lát gạch đá, máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện; động cơ và đầu máy, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; các bộ phận ghép nối và truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; máy ấp trứng; máy bán hàng tự động.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu công nghiệp, dịch vụ phân tích công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2025-49020**

(540)



(220) 25/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.4; 26.1.1; 26.3.23
(591) Đen, đỏ, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ TƯ VẤN XÂY DỰNG YC (VN)
220/9T2 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đá quý; đồ trang sức bằng đá quý; đồ trang sức bằng vàng; đồ trang sức bằng bạc; đồ kim hoàn.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ tổ chức triển lãm các sản phẩm nội thất cho mục đích thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: nông và lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa), động vật sống, vật liệu và thiết bị lắp đặt dùng trong xây dựng, quặng kim loại, kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm, hợp kim của kim loại thường, thép dạng thô hoặc bán thành phẩm, gang, dạng thô hoặc bán thành phẩm, sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm, cấu kiện kim loại vận chuyển được, da, composite (nhựa tái sinh), quần áo, giày dép, mũ nón, tất (vớ), thắt lưng (trang phục), khăn choàng cổ, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghe, giá, kệ), đồ đạc dùng trong trường học, đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ đạc dùng trong nhà bếp, đồ đạc dùng trong cao ốc, vật liệu quảng cáo, đồ nội thất bằng gỗ, đồ nội thất bằng nhựa, đồ nội thất bằng kim loại, đồ nội thất bằng vải, đồ nội thất bằng da, đồ nội thất bằng kính, đồ nội thất bằng đá, đồ trang trí mỹ thuật (gốm, sành sứ, tượng, binh), đồ đạc dùng cho gia đình, đèn điện, bóng đèn, đồ điện gia dụng cụ thể là: đèn trang trí nội thất, đèn chùm, thiết bị khử mùi không khí, hệ thống điều hòa không khí, quạt gió [điều hòa không khí], thiết bị sấy khô, thiết bị lọc nước, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh, thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí], hầm rượu, dùng điện, thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh, dụng cụ nấu nướng dùng điện, máy phun tinh dầu, máy massage, máy sấy tóc, ti vi, quạt điện, tủ lạnh, máy giặt, điều hòa, thiết bị nấu nướng dùng điện; sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ cổng thông tin [cấp quyền truy cập]; dịch vụ cổng thông tin điện tử [cấp quyền truy cập]; dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào các nền tảng và cổng thông tin trên internet; dịch vụ cấp quyền truy cập vào cổng thông tin trên internet; dịch vụ cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 39: Dịch vụ kho hàng hóa; cất giữ hàng hóa; kho lưu trữ hàng hóa; vận chuyển hàng hóa.

Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất gia công đồ nội thất theo đơn đặt hàng của người khác; may quần áo; xử lý lông thú; gia công cơ khí; đúc kim loại; gia công kim loại quý; dịch vụ in ấn; dịch vụ in ấn bao bì.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm sản phẩm nội thất cho mục đích giải trí, văn hóa, giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; triển lãm sản phẩm nghệ thuật cho mục đích giải trí, văn hóa, giáo dục; dịch vụ giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; tổ chức sự kiện (về văn hóa và giải trí); sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất phim tư liệu; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, youtube, viber, twitter, linkedIn, tiktok, instagram, zalo).

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội ngoại thất; thiết kế trang trí mỹ thuật; tư vấn thiết kế nội ngoại thất; thiết kế quảng cáo; thiết kế bao bì.

---

(210) **4-2025-49036**

(220) 25/09/2025
(441) 26/01/2026

(540)

Kawathai

(731) TRẦN HỒNG PHÁT (VN)
D1/029, ấp Nam Sơn, xã Gia Kiệm, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY TNHH HÙNG SƠN VÀ CỘNG SỰ (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Máy cắt lúa; máy nông nghiệp; máy cắt cỏ; máy cưa gỗ; máy xát gạo; máy gieo hạt (máy móc).

---

(210) **4-2025-49062**

(220) 25/09/2025
(441) 26/01/2026

(540)

BAGKO

(531) 24.15.21; 26.3.1

(731) GUANGZHOU ZHIBANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 811, Tian'an Innovation Building, Panyu Energy-saving Science and Technology Park, North Panyu Avenue 555, Donghuan Street, Panyu District, Guangzhou City, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Phụ kiện thoát nước (bộ phận của thiết bị vệ sinh); vòi khóa cho ống và đường ống dẫn; vòi hoa sen; phụ kiện gá lắp đường ống của bồn tắm; van khóa; miệng vòi chống tóe nước.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; dụng cụ lọc dạng lưới cho mục đích gia dụng; vòng và thanh treo khăn tắm; giá giữ xà phòng; giàn phơi đồ giặt; giá 3 chân (đồ dùng trên bàn).

---

(210) **4-2025-49076**

(540)



(220) 25/09/2025

(441) 26/01/2026

(531) 26.2.1; 26.2.3; 26.2.7; 26.13.25

(591) Đỏ, đỏ cam, cam, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HACOPHA (VN)
8/5 Yên Đỗ, phường Phú Thọ Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SHTT HOÀNG PHI (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để tẩy màu.

---

(210) **4-2025-49086**

(540)



(220) 25/09/2025

(441) 26/01/2026

(531) 18.2.1; 25.7.3; 25.7.4; 26.2.7; 26.4.1; 26.4.9

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, đen, trắng.

(731) VIỆN SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ (VN)
Khu TT dịch vụ khách sạn, quảng trường 3, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG LỰC (CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG LỰC)

(511) Nhóm 41: Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng trong lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số; tổ chức hội thảo, hội nghị, khóa học chuyên đề về sáng tạo và công nghệ số; biên soạn và cung cấp tài liệu, giáo trình, khóa học trực tuyến.

Nhóm 42: Tư vấn, nghiên cứu và triển khai giải pháp chuyển đổi số; thiết kế, phát triển, lập trình và bảo trì phần mềm, ứng dụng và nền tảng số; thử nghiệm, đánh giá và chuyển giao công nghệ số; xây dựng và phát triển hệ thống quản trị số và cơ sở dữ liệu.

---

(210) **4-2025-49093**

(540)



(220) 25/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.18
(591) Vàng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HKMT (VN)
Số nhà 23, ngách 2, ngõ 1, thôn Trung Lập, xã Phượng Dực, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 10: Thảm ngải cứu dùng cho mục đích y tế; đệm sưởi bằng ngải cứu, dùng điện, cho mục đích y tế; thiết bị y tế sử dụng cho liệu pháp chữa bệnh bằng ngải cứu; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2025-49097**

(540)

ELASTAN

(220) 25/09/2025
(441) 26/01/2026
(731) BASF POLYURETHANES GMBH (DE)
Elastogranstraße 60, Lemförde, Germany
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; chất dẻo dạng thô; chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 17: Chất dẻo ở dạng đùn ép, sử dụng trong sản xuất; vật liệu để bao gói và cách ly.

---

(210) **4-2025-49098**

(540)

ELASTOCOAT

(220) 25/09/2025
(441) 26/01/2026
(731) BASF POLYURETHANES GMBH (DE)
Elastogranstraße 60, Lemförde, Germany
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; chất dẻo dạng thô; chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 17: Chất dẻo ở dạng đùn ép, sử dụng trong sản xuất; vật liệu để bao gói và cách ly.

---

(210) **4-2025-49099**

(540)

COSYPUR

(220) 25/09/2025
(441) 26/01/2026
(731) BASF POLYURETHANES GMBH (DE)
Elastogranstraße 60, Lemförde, Germany
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Chất dẻo dạng thô (dưới dạng hạt, bột, chất lỏng hoặc chất nhão), đặc biệt là poly uretan để sản xuất các bộ phận định hình cách âm.

---

(210) **4-2025-49116**

(540)



(220) 25/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.15.15
(731) CODE PRESSO INC (KR)
2F, 8, Teheran-ro 27-gil, Gangnam-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 42: Lưu trữ nền tảng phần mềm để cộng tác làm việc dựa trên thực tế ảo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cung cấp nền tảng như một dịch vụ [PaaS]; phát triển phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; viết mã máy tính.

---

(210) **4-2025-49117**

(540)



(220) 25/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.15.15
(731) CODE PRESSO INC (KR)
2F, 8, Teheran-ro 27-gil, Gangnam-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý hành chính được thuê ngoài cho các công ty; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ phân tích công việc để xác định bộ kỹ năng nhân viên và các yêu cầu khác của nhân viên; dịch vụ cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

---

(210) **4-2025-49118**

(540)



(220) 25/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.15.15
(731) CODE PRESSO INC (KR)
2F, 8, Teheran-ro 27-gil, Gangnam-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo trong lĩnh vực phát triển phần mềm máy tính; đào tạo liên quan đến kỹ năng nhân viên; dịch vụ đào tạo từ xa; dịch vụ đào tạo nhân viên; cung cấp các kỳ thi và kiểm tra giáo dục; cung cấp các bài kiểm tra và đánh giá giáo dục qua máy tính.

---

(210) **4-2025-49131**

(540)



(220) 25/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.1; 26.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ nhạt, đỏ đậm, vàng nhạt, vàng đậm, nâu nhạt, nâu đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU PHÁT ĐẠT (VN)
Số 57 đường vòng Hồ Sen, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-49194**

(540)

SUNNING SA

(220) 26/09/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEPHARCO (VN)
Ô số 6, tầng 5, tòa nhà D2 Giảng Võ, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật.

---

(210) **4-2025-49264**

(540)



(220) 26/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.7.3; 18.5.5; 25.5.25; 26.4.18; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng, đen, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2025-49310**

(540)

ĐẠI CỒ VIỆT
VIÊN MINH
TerraBio
ĐẤT KHOẺ - CÂY TỐT - NGƯỜI AN

(220) 26/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.1; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH VIÊN MINH TERRABIO (VN)
Thôn Trung Thứ, xã Phù Mỹ, tỉnh Gia Lai
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm điều hoà sinh trưởng cây trồng; phân bón; chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y; chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; phân hữu cơ [phân bón].

Nhóm 31: Củ kiệu tươi; rau tươi; quả tươi; hạt [ngũ cốc]; củ hành; thảo mộc tươi; lúa mì; cây ớt; nấm tươi; hạt giống cây trồng.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), phân phối các sản phẩm: phân bón, chế phẩm vi sinh hữu cơ, hạt giống cây trồng, củ kiệu tươi, rau tươi, quả tươi, hạt [ngũ cốc], củ hành, củ tỏi, lúa mì, cây ớt, nấm tươi, thảo mộc tươi; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

---

(210) **4-2025-49347**

(540)

BEENLY

(220) 26/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.4; 26.5.1; 26.13.25
(731) LÊ XUÂN HOÀNG (VN)
446/1, tổ 32, khu phố 32, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị âm thanh (loa, micrô).

---

(210) **4-2025-49382**

(540)

(220) 26/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 3.11.2; 13.1.5; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh than, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI MEKONG VIỆT NAM (VN)
A20/21B Quốc lộ 50, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); hóa mỹ phẩm; mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng vitamin, khoáng chất và muối khoáng; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xoa bóp; thiết bị y tế.

---

(210) **4-2025-49383**

(540)

MEKONGPHAR

(220) 26/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI MEKONG VIỆT NAM (VN)
A20/21B Quốc lộ 50, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xoa bóp; thiết bị y tế.

---

(210) **4-2025-49396**

(540)



(220) 26/09/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.11; 26.1.1

(591) Xanh dương, đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LIFESTYLE VIỆT NAM (VN)
LK66 - No 02 khu 27, 28 đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; băng video; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; thiết bị giảng dạy; các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu.

Nhóm 16: Sách giáo khoa; sách tham khảo; sách bài tập; truyện tranh; truyện thiếu thi; vở viết hoặc vẽ.

Nhóm 28: Mô hình đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; dịch vụ xuất bản sách; dịch vụ khoá đào tạo từ xa; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ thông tin giáo dục.

---

(210) **4-2025-49397**

(300) 94972 30/05/2025 JM

(540)

MARVIS

(220) 26/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) JUNIPER NETWORKS, INC. (US)
1133 Innovation Way Sunnyvale, California 94089, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ chuyển mạch mạng máy tính, bộ định tuyến mạng máy tính, bộ điều hợp và thiết bị giao diện cho mạng máy tính; thiết bị điểm truy cập không dây (WAP); thiết bị điểm truy cập mạng cục bộ; bộ định tuyến cổng; thiết bị thông tin liên lạc không dây dùng để

truyền dữ liệu, âm thanh, video hoặc hình ảnh; phần cứng máy tính có chức năng bảo mật mạng, cụ thể là tường lửa, mã hóa dữ liệu và khả năng tương thích với các giao thức bảo mật mạng; phần mềm trí tuệ nhân tạo có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn; phần mềm hệ điều hành có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để quản lý mạng máy tính trí tuệ nhân tạo; phần mềm hệ điều hành có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn để quản lý bộ định tuyến và cơ sở hạ tầng mạng; phần mềm hệ điều hành có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để lưu trữ các ứng dụng phần mềm máy tính và tạo điều kiện cho sự tương tác với các máy tính và thiết bị ngoại vi khác qua mạng doanh nghiệp; phần mềm mạng máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn, cụ thể là chương trình hệ điều hành có thể tải xuống dùng cho dịch vụ quản lý bộ định tuyến; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để quản lý, vận hành, thiết kế, lắp đặt, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, kết nối, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật, theo dõi, nâng cấp và khắc phục sự cố của mạng máy tính, mạng cục bộ, mạng diện rộng, mạng có dây và mạng không dây; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để quản lý, vận hành, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, kết nối, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật, theo dõi, nâng cấp và khắc phục sự cố của ứng dụng mạng, chương trình mạng, ứng dụng máy tính và chương trình máy tính; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để quản lý, vận hành, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, kết nối, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật, theo dõi, nâng cấp và khắc phục sự cố của bộ định tuyến, bộ chuyển mạch mạng, điểm truy cập mạng không dây, điểm truy cập mạng có dây, cơ sở hạ tầng mạng, cơ sở hạ tầng máy tính và trung tâm dữ liệu; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để quản lý, vận hành, thiết kế, lắp đặt, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, kết nối, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật, theo dõi, nâng cấp và khắc phục sự cố của mạng máy tính đám mây, tài nguyên điện toán đám mây và chương trình đám mây; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để tự động hóa, vận hành, quản lý và kiểm soát sự vận hành của cơ sở hạ tầng máy tính và cơ sở hạ tầng mạng; phần mềm có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để quản lý, kiểm soát và vận hành ứng dụng máy tính và ứng dụng mạng; phần mềm mạng máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để quản trị, quản lý và tối ưu hóa mạng máy tính; phần mềm có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để phát triển và vận hành ứng dụng và mạng máy tính đám mây; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để định tuyến, chuyển mạch, truyền, xử lý, lọc, phân tích, bảo mật, tải lên, đăng tải, hiển thị, gắn thẻ, chỉnh sửa, sắp xếp, ghi lại và lưu trữ dữ liệu, video, âm thanh, lưu lượng thoại, gói tin và thông tin để sử dụng trong định tuyến, chuyển mạch, điều phối và quản lý bảo mật mạng; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để vận hành, tối ưu hóa, cấu hình, bảo trì, giám sát, quản lý và triển khai phần mềm trên mạng điện toán đám mây; phần mềm máy tính

có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn, cụ thể là nền tảng ứng dụng mạng mở để phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, giám sát và tự động hóa ứng dụng mạng; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để bảo mật dữ liệu và bảo vệ dữ liệu; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để cung cấp chức năng bảo mật trong mạng, cụ thể là cung cấp bộ lọc tường lửa, kiểm soát truy cập, mạng riêng ảo (VPN), khả năng tương thích với các giao thức bảo mật định tuyến và bảo vệ chống lại sự xâm nhập mạng và virus mạng; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng cho bảo mật mạng máy tính, cụ thể là phần mềm ưu tiên lưu lượng, kiểm soát truy cập an toàn, nhận diện người dùng, mã hóa, quản lý bảo mật và ngăn chặn xâm nhập; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để theo dõi, phân tích hoặc báo cáo thông tin mạng, dữ liệu và lưu lượng truy cập; phần mềm trí tuệ nhân tạo và học máy có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn để sử dụng trong quản lý, giám sát, tự động hóa, chẩn đoán, khắc phục sự cố, tự sửa chữa và cung cấp khuyến nghị sửa chữa mạng máy tính; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để liên kết, theo dõi, quản lý, kiểm soát, phân tích, bảo mật và vận hành mạng cục bộ, mạng diện rộng, mạng không dây và trung tâm dữ liệu; phần mềm biên dịch vụ truy cập an toàn (SASE) có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng cho bảo mật dữ liệu và mạng; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để thiết kế, triển khai và vận hành mạng trung tâm dữ liệu và cơ sở hạ tầng điện toán đám mây; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn dùng để triển khai tự động hóa mạng máy tính, để kiểm thử và xác thực mạng máy tính, để quản lý và giám sát lưu lượng mạng máy tính và để trực quan hóa, lập kế hoạch và mô phỏng kiến trúc mạng máy tính; phần mềm hệ điều hành có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo để quản lý cơ sở hạ tầng mạng và bộ định tuyến; phần mềm hệ điều hành có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo lưu trữ phần mềm máy tính sử dụng các ứng dụng trí tuệ nhân tạo và tạo điều kiện cho sự tương tác với các máy tính và thiết bị ngoại vi khác qua mạng doanh nghiệp; phần mềm mạng máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo, cụ thể là chương trình hệ điều hành có thể tải xuống dùng cho dịch vụ quản lý bộ định tuyến; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo để quản lý, vận hành, thiết kế, lắp đặt, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, kết nối, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật, theo dõi, nâng cấp và khắc phục sự cố của mạng máy tính, mạng cục bộ, mạng diện rộng, mạng có dây và mạng không dây; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo để quản lý, vận hành, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, kết nối, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật, theo dõi, nâng cấp và khắc phục sự cố của ứng dụng mạng, chương trình mạng, ứng dụng máy tính và chương trình máy tính; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo để quản lý, vận hành, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, kết nối, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật, theo dõi, nâng cấp và khắc phục sự cố

của bộ định tuyến, bộ chuyển mạch mạng, điểm truy cập mạng không dây, điểm truy cập mạng có dây, cơ sở hạ tầng mạng, cơ sở hạ tầng máy tính và trung tâm dữ liệu; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo để quản lý, vận hành, thiết kế, lắp đặt, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, kết nối, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật, theo dõi, nâng cấp và khắc phục sự cố của mạng điện toán đám mây, tài nguyên điện toán đám mây và chương trình đám mây; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo cho việc tự động hóa, vận hành, quản lý và kiểm soát sự vận hành của cơ sở hạ tầng máy tính và cơ sở hạ tầng mạng; phần mềm có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo cho việc quản lý, kiểm soát và vận hành các ứng dụng máy tính và ứng dụng mạng; phần mềm mạng máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo cho việc quản trị, quản lý và tối ưu hóa mạng máy tính; phần mềm có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo cho việc phát triển và vận hành mạng và các ứng dụng điện toán đám mây; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo cho việc định tuyến, chuyển mạch, truyền tải, xử lý, lọc, phân tích, bảo mật, tải lên, đăng tải, hiển thị, gắn thẻ, chỉnh sửa, sắp xếp, ghi lại và lưu trữ dữ liệu, video, âm thanh, lưu lượng thoại, gói tin và thông tin để sử dụng trong định tuyến, chuyển mạch, điều phối và quản lý bảo mật mạng; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo cho việc vận hành, tối ưu hóa, cấu hình, bảo trì, giám sát, quản lý và triển khai phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo trên các mạng điện toán đám mây; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo, cụ thể là nền tảng ứng dụng mạng mở dùng để phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, giám sát và tự động hóa ứng dụng mạng; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo cho bảo mật dữ liệu và bảo vệ dữ liệu; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo nhằm cung cấp chức năng bảo mật trong mạng, cụ thể là cung cấp bộ lọc tường lửa, kiểm soát truy cập, mạng riêng ảo (VPN), khả năng tương thích với các giao thức bảo mật định tuyến, và bảo vệ chống xâm nhập mạng và virus; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo cho bảo mật mạng máy tính, cụ thể là phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo cho việc ưu tiên lưu lượng, kiểm soát truy cập an toàn, nhận diện người dùng, mã hóa, quản lý an ninh và ngăn chặn xâm nhập; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo cho việc giám sát, phân tích hoặc báo cáo thông tin, dữ liệu và lưu lượng mạng; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo cho việc liên kết, giám sát, quản lý, kiểm soát, phân tích, bảo mật và vận hành các mạng cục bộ, mạng diện rộng, mạng không dây và trung tâm dữ liệu; phần mềm biên dịch vụ truy cập an toàn (SASE) có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo cho bảo mật dữ liệu và mạng; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo cho thiết kế, triển khai và vận hành mạng trung tâm dữ liệu và cơ sở hạ tầng điện toán đám mây; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo cho việc triển khai tự động hóa mạng máy tính, kiểm thử và xác thực mạng máy tính, quản lý và giám sát lưu lượng mạng máy tính, cũng như trực quan hóa, lập kế hoạch và mô phỏng kiến

trúc mạng máy tính; phần cứng máy tính và phần mềm được ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được bán như một bộ, dùng để quản lý, vận hành, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, liên kết, truy cập, hiển thị, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật và xử lý sự cố mạng máy tính, mạng cục bộ, mạng diện rộng, mạng có dây và mạng không dây; phần cứng máy tính và phần mềm được ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được bán như một bộ, dùng để quản lý, vận hành, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, liên kết, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật và xử lý sự cố ứng dụng mạng, chương trình mạng, ứng dụng máy tính và chương trình máy tính; phần cứng máy tính và phần mềm được ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được bán như một bộ, dùng để quản lý, vận hành, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, liên kết, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật và xử lý sự cố bộ định tuyến, bộ chuyển mạch mạng, cơ sở hạ tầng mạng và cơ sở hạ tầng máy tính; phần cứng máy tính và phần mềm được ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được bán như một bộ, dùng để quản lý, vận hành, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, liên kết, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật và xử lý sự cố mạng máy tính đám mây, tài nguyên điện toán đám mây và chương trình đám mây; phần cứng máy tính và phần mềm được ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được bán như một bộ, dùng để định tuyến, chuyển mạch, truyền tải, xử lý, lọc, phân tích, bảo mật, tải lên, đăng tải, hiển thị, gắn thẻ, chỉnh sửa, sắp xếp, ghi lại và lưu trữ dữ liệu, video, âm thanh, lưu lượng thoại, gói tin và thông tin để sử dụng trong định tuyến và quản lý mạng; phần cứng máy tính và phần mềm được ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được bán như một bộ, dùng cho việc lập trình mạng cục bộ, mạng diện rộng và mạng toàn cầu cũng như cơ sở hạ tầng mạng trong thiết bị di động, tivi và các thiết bị video khác; chương trình phát sóng qua web (webcasts), hội thảo trực tuyến (web seminars), nghiên cứu tình huống, tệp âm thanh và video có thể tải xuống trong các lĩnh vực liên kết, thiết lập, quản lý, bảo mật, giám sát, xử lý sự cố, vận hành, truy cập và tự động hóa phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, trí tuệ nhân tạo, học máy, công nghệ, thiết bị ngoại vi, hệ điều hành, mạng cục bộ, mạng diện rộng, mạng có dây, mạng không dây, mạng máy tính, cơ sở hạ tầng mạng, bảo mật mạng, trình duyệt web, thiết bị điện tử, điện toán đám mây và bảo mật dữ liệu trong môi trường điện toán đám mây; video và tài liệu kèm theo có thể tải xuống trong lĩnh vực điện toán đám mây và bảo mật dữ liệu trong môi trường điện toán đám mây; video giáo dục có thể tải xuống và tài liệu đào tạo kèm theo có thể tải xuống để sử dụng trong các lĩnh vực điện toán đám mây và bảo mật dữ liệu trong môi trường điện toán đám mây.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn trong các lĩnh vực thiết kế và triển khai mạng máy tính, điện toán đám mây, thiết kế trung tâm dữ liệu, thiết kế lưu trữ, cơ sở hạ tầng trung tâm dữ liệu, quản lý mạng máy tính và cơ sở hạ tầng mạng, an ninh mạng máy tính, phần mềm máy tính, phát triển và sử dụng phần cứng máy tính, phát triển và sử dụng thiết bị mạng máy tính, thiết kế mạng máy tính, thiết kế lưu trữ, an ninh mạng, an ninh điện toán đám mây, ảo hóa mạng và

phân tích mạng máy tính; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực các đoạn mã/tập lệnh phần mềm (software scripts) cho tự động hóa mạng; dịch vụ tư vấn cho việc phát triển hệ thống máy tính, ứng dụng, kiến trúc, cũng như phần cứng, phần mềm và phần sụn (firmware) máy tính, cụ thể là các chương trình phần mềm máy tính phát triển ứng dụng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là xử lý sự cố dưới dạng chẩn đoán các vấn đề đối với phần cứng máy tính dùng cho quản lý, vận hành, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, liên kết, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa và bảo mật mạng máy tính, mạng cục bộ, mạng diện rộng, mạng có dây, mạng không dây, cơ sở hạ tầng mạng, bộ định tuyến, bộ chuyển mạch, mạng máy tính đám mây và trung tâm dữ liệu; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là xử lý sự cố dưới dạng chẩn đoán các vấn đề đối với phần mềm máy tính dùng cho quản lý, vận hành, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, liên kết, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa và bảo mật mạng máy tính, mạng cục bộ, mạng diện rộng, mạng có dây, mạng không dây, cơ sở hạ tầng mạng, bộ định tuyến, bộ chuyển mạch, mạng máy tính đám mây và trung tâm dữ liệu; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là di trú trung tâm dữ liệu, máy chủ và cơ sở dữ liệu giữa các mạng máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật trong các lĩnh vực máy tính, dữ liệu, thư điện tử, trang web và an ninh mạng, cụ thể là giám sát các hệ thống mạng cho mục đích kỹ thuật và an ninh máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật trong các lĩnh vực phần mềm máy tính, phát triển và sử dụng phần cứng máy tính, thiết bị mạng máy tính, thiết bị viễn thông, thiết kế mạng máy tính, thiết kế lưu trữ, điện toán đám mây, an ninh mạng, an ninh đám mây, thiết kế trung tâm dữ liệu và phân tích, cụ thể là cung cấp dự đoán sự cố trực tiếp và trực tuyến, dịch vụ hỗ trợ bàn dịch vụ (service desk) và dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật trực tuyến (help desk) trong tất cả các lĩnh vực nêu trên; thiết kế mạng máy tính cho người khác; lập trình máy tính; thiết kế và phát triển ứng dụng phần mềm máy tính nhằm cải thiện hiệu quả mạng, thiết kế lưu trữ, bảo mật đám mây và thiết kế trung tâm dữ liệu; dịch vụ thiết kế, thử nghiệm, kỹ thuật và nghiên cứu liên quan đến máy tính, công nghệ viễn thông, mạng máy tính, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, lập trình máy tính và an ninh mạng, và dịch vụ tư vấn về thiết kế, xây dựng, thử nghiệm, kỹ thuật, vận hành, nghiên cứu và phát triển trong các lĩnh vực nêu trên; thiết kế và phát triển mạng máy tính, mạng cục bộ, mạng diện rộng, mạng có dây, mạng không dây và các thiết bị kết nối mạng; kiểm thử, phân tích và đánh giá mạng máy tính nhằm mục đích thiết kế, xây dựng, và vận hành mạng máy tính; quản lý kỹ thuật trong lĩnh vực mạng máy tính; tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực quản trị mạng máy tính; quản lý kỹ thuật trong lĩnh vực quản trị mạng máy tính để thiết kế, xây dựng, kiểm thử, kỹ thuật, và vận hành mạng máy tính; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực điện toán đám mây; dịch vụ quản lý máy tính, cụ thể là giám sát, báo cáo, quản lý và tự động hóa lưu lượng dữ liệu qua mạng liên lạc không dây và Internet; quản lý mạng không dây cho người khác; đánh giá mạng máy tính để thử nghiệm, phân tích và đánh giá và cung cấp dịch vụ xác thực, cụ thể là hạn chế truy cập mạng trái phép từ người dùng không có thông tin xác thực; cung cấp thông tin qua trang web và qua mạng máy tính trong lĩnh vực mạng máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật trực tuyến trong các lĩnh vực mạng cục bộ, mạng diện rộng, mạng không dây, mạng máy tính, bộ định tuyến, cơ sở hạ

tầng mạng, ứng dụng mạng, chương trình mạng, ứng dụng máy tính, chương trình máy tính, dữ liệu, lưu lượng mạng, thông tin mạng, mạng máy tính đám mây, chương trình đám mây và trung tâm dữ liệu, cụ thể là cung cấp thông tin liên quan đến hiệu suất phần cứng và phần mềm như một phần của mạng máy tính; dịch vụ cài đặt, bảo trì và sửa chữa liên quan đến phần mềm máy tính trong các lĩnh vực mạng máy tính, viễn thông, mạng, thông tin liên lạc và an ninh mạng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là khắc phục sự cố có bản chất là sửa chữa phần mềm máy tính để quản lý, vận hành, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, kết nối, truy cập, xem, giám sát, phân tích và bảo mật mạng cục bộ, mạng diện rộng, mạng không dây và mạng có dây; dịch vụ máy tính cụ thể là quản lý từ xa và tại chỗ các hệ thống công nghệ thông tin (IT) của người khác; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được, để quản lý các mạng máy tính sử dụng trí tuệ nhân tạo; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được, để quản lý, thiết kế, thực hiện, vận hành, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, liên kết, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật, theo dõi, nâng cấp, và khắc phục sự cố các mạng máy tính, mạng cục bộ, mạng diện rộng, mạng có dây và mạng không dây; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được, để quản lý, vận hành, bảo trì, điều khiển, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, liên kết, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật, theo dõi, nâng cấp và khắc phục sự cố các ứng dụng mạng, chương trình mạng, ứng dụng máy tính và chương trình máy tính; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được, để quản lý, vận hành, bảo trì, điều khiển, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, liên kết, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật, theo dõi, nâng cấp, và khắc phục sự cố bộ định tuyến, bộ chuyển mạch mạng, các điểm truy cập mạng không dây, các điểm truy cập mạng có dây, cơ sở hạ tầng mạng, cơ sở hạ tầng máy tính và trung tâm dữ liệu; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được, để quản lý, thiết kế, triển khai, vận hành, bảo trì, điều khiển, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, liên kết, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật, theo dõi, nâng cấp, và khắc phục sự cố các mạng máy tính đám mây, tài nguyên điện toán đám mây và chương trình đám mây; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được, để định tuyến, chuyển mạch, truyền tải, xử lý, lọc, phân tích, bảo mật, tải lên, đăng tải, hiển thị, gắn thẻ, chỉnh sửa, sắp xếp, ghi lại, và lưu trữ dữ liệu, video, âm thanh, lưu lượng thoại, các gói dữ liệu và thông tin để sử dụng trong định tuyến mạng, chuyển mạch, điều phối và quản lý mạng; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được, để cung cấp chức năng bảo mật trong mạng, cụ thể là cung cấp bộ lọc tường lửa, kiểm soát truy cập, mạng riêng ảo (VPN), khả năng tương thích với các giao thức bảo mật của bộ định tuyến, bảo vệ chống xâm nhập và virus mạng, mã hóa và xác thực dữ liệu, phòng ngừa mất dữ liệu, khôi phục dữ liệu, an ninh mạng, cũng như phát hiện, lọc, phân tích, quản lý, và chặn các liên lạc điện tử; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được, cụ thể là các nền tảng ứng dụng mạng mở không tải về để phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, giám sát và tự động hóa các ứng dụng mạng;

cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được, để lập trình mạng cục bộ, mạng diện rộng và mạng toàn cầu và cơ sở hạ tầng mạng trong thiết bị di động, tivi và các thiết bị video khác; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được, để tự động hóa, hiển thị, vận hành, quản lý và điều khiển hoạt động của cơ sở hạ tầng mạng, và để tự động hóa, hiển thị, vận hành, quản lý, điều phối và điều khiển hoạt động của các ứng dụng máy tính và dịch vụ trong cơ sở hạ tầng mạng máy tính; cung cấp phần mềm dựa trên đám mây, trực tuyến, không tải về được, kết hợp trợ lý ảo để sử dụng trong quản lý, giám sát, khắc phục sự cố và tự động hóa mạng máy tính thông qua trí tuệ nhân tạo và học máy; cung cấp phần mềm trí tuệ nhân tạo và học máy trực tuyến, không tải về được, để sử dụng trong quản lý, giám sát, tự động hóa, dự đoán, khắc phục sự cố, tự sửa chữa và đưa ra khuyến nghị sửa chữa mạng máy tính; cung cấp phần mềm biên dịch vụ truy cập an toàn (SASE) trực tuyến, không tải về được, cho mục đích an ninh mạng và dữ liệu; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được, để sử dụng trong xử lý mạng phân cấp và phân tán, phân tích mạng máy tính, giám sát mạng máy tính, quản lý mạng máy tính, lưu trữ dữ liệu, an ninh mạng máy tính, kiểm soát truy cập mạng máy tính, khai thác dữ liệu, giám sát, phân tích, và điều khiển giao tiếp máy-với-máy và tương tác người-với-máy; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được, cho quản lý mạng máy tính, quản lý cơ sở hạ tầng mạng, quản lý cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và quản lý cơ sở hạ tầng trung tâm dữ liệu; cung cấp chương trình máy tính trực tuyến, không tải về được, để truy cập và xem xét cơ sở hạ tầng và hệ thống mạng máy tính; cung cấp phần mềm, không tải về được, để quản lý các điểm truy cập không dây và các điểm truy cập mạng cục bộ; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được, để sử dụng trong phân tích tại biên; dịch vụ nền tảng (PaaS) cung cấp phần mềm cho phép doanh nghiệp, trung tâm dữ liệu và nhà cung cấp dịch vụ viễn thông triển khai, quản lý, khắc phục sự cố, theo dõi và nâng cấp phần mềm và dịch vụ mạng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) với phần mềm để quản lý mạng máy tính và mạng viễn thông, cung cấp an ninh dữ liệu, giám sát hiệu suất mạng, thu thập và phân tích dữ liệu sử dụng mạng và dữ liệu hoạt động của người dùng, thiết bị, ứng dụng và khách hàng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) với phần mềm để kết nối, vận hành và quản lý các thiết bị kết nối mạng thông qua mạng không dây hoặc có dây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) với phần mềm để kết nối, vận hành và quản lý các thiết bị Internet vạn vật (IoT); cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) với phần mềm để quản lý các ứng dụng máy-với-máy và các mạng máy-với-máy; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được, và nền tảng đám mây cho các mạng máy-với-máy nhằm kết nối dữ liệu, quản lý thiết bị, cấu hình, cung cấp, quản lý, tích hợp và điều khiển các thiết bị Internet vạn vật (IoT); dịch vụ điện toán sương mù, cụ thể là cung cấp các hệ thống máy tính ảo trong đó tài nguyên tính toán và dịch vụ ứng dụng được phân phối như một cơ sở hạ tầng điện toán phi tập trung; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được, và nền tảng đám mây để định tuyến và truyền tải dữ liệu giữa các thiết bị kết nối, ứng dụng và nền tảng dữ liệu; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được, và nền tảng đám mây để thu thập, kết nối, truyền và phân tích dữ liệu máy-với-máy từ và giữa các thiết bị kết nối, ứng dụng và mạng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) với phần mềm để thiết kế, lập kế hoạch, cung cấp, vận hành và tối ưu hóa mạng máy tính và mạng viễn thông; dịch vụ nền tảng (PaaS)

cung cấp phần mềm để thiết kế, lập kế hoạch, cung cấp, vận hành và tối ưu hóa mạng máy tính và mạng viễn thông; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cung cấp phần mềm cho an ninh dữ liệu và để giám sát, phân tích và tối ưu hóa mạng máy tính và hiệu suất ứng dụng web; dịch vụ nền tảng (PaaS) cung cấp nền tảng phần mềm máy tính cho an ninh dữ liệu và để giám sát, phân tích và tối ưu hóa mạng máy tính và hiệu suất ứng dụng web; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được, để thiết kế, triển khai và vận hành mạng trung tâm dữ liệu và cơ sở hạ tầng điện toán đám mây; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để thực hiện tự động hóa mạng máy tính, để kiểm thử và xác thực mạng máy tính, để quản lý và giám sát lưu lượng mạng máy tính, và để ảo hóa, lập kế hoạch, và mô phỏng kiến trúc mạng máy tính; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để quản lý, thiết kế, thực hiện, vận hành, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, kết nối, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật, theo dõi, nâng cấp, và khắc phục sự cố của mạng máy tính, mạng cục bộ, mạng diện rộng, mạng có dây, và mạng không dây; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để quản lý, vận hành, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, kết nối, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật, theo dõi, nâng cấp, và khắc phục sự cố của ứng dụng mạng, chương trình mạng, ứng dụng máy tính, và chương trình máy tính; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để quản lý, vận hành, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, kết nối, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật, theo dõi, nâng cấp, và khắc phục sự cố của bộ định tuyến, bộ chuyển mạch mạng, điểm truy cập mạng không dây, điểm truy cập mạng có dây, cơ sở hạ tầng mạng, cơ sở hạ tầng máy tính, và trung tâm dữ liệu; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để quản lý, thiết kế, thực hiện, vận hành, bảo trì, kiểm soát, quản trị, tối ưu hóa, phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, tự động hóa, lưu trữ, điều hướng, duyệt, truyền, phân phối, kết nối, truy cập, xem, giám sát, phân tích, ảo hóa, bảo mật, theo dõi, nâng cấp, và khắc phục sự cố của mạng máy tính đám mây, tài nguyên điện toán đám mây, và chương trình đám mây; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để định tuyến, chuyển mạch, truyền, xử lý, lọc, phân tích, bảo mật, tải lên, đăng, hiển thị, gắn thẻ, chỉnh sửa, sắp xếp, ghi lại, và lưu trữ dữ liệu, video, âm thanh, lưu lượng thoại, gói tin, và thông tin để dùng trong định tuyến, chuyển mạch, điều phối, và quản lý mạng; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để cung cấp chức năng bảo mật trong mạng, cụ thể là, cung cấp bộ lọc tường lửa, kiểm soát truy cập, mạng riêng ảo (VPN), khả năng tương thích với các giao thức bảo mật bộ định tuyến, bảo vệ chống xâm nhập mạng và virus, mã hóa và xác thực dữ liệu, ngăn ngừa mất dữ liệu, phục hồi dữ liệu, bảo mật mạng, và phát hiện, lọc, phân tích, quản lý và chặn liên lạc điện tử; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo, cụ thể là, nền tảng ứng dụng mạng mở không tải xuống được để phát triển, triển khai, kiểm thử, cấu hình, giám sát, và tự động hóa của ứng dụng mạng; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử

dụng trí tuệ nhân tạo để lập trình mạng cục bộ, mạng diện rộng, và mạng toàn cầu và cơ sở hạ tầng mạng trong các thiết bị di động, ti vi, và thiết bị video khác; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để tự động hóa, hiển thị, vận hành, quản lý, và kiểm soát vận hành cơ sở hạ tầng mạng, và tự động hóa, hiển thị, vận hành, quản lý, điều phối, và kiểm soát vận hành ứng dụng máy tính, và dịch vụ trong cơ sở hạ tầng mạng máy tính; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải xuống được, trên cơ sở đám mây với trợ lý ảo để sử dụng trong quản lý, giám sát, khắc phục sự cố, và tự động hóa mạng máy tính thông qua trí tuệ nhân tạo và học máy; cung cấp phần mềm trí tuệ nhân tạo và học máy trực tuyến, không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để dùng trong quản lý, giám sát, tự động hóa, chẩn đoán, khắc phục sự cố, tự sửa chữa, và cung cấp đề xuất sửa chữa mạng máy tính; cung cấp phần mềm biên dịch vụ truy cập an toàn (SASE) trực tuyến, không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để bảo mật dữ liệu và mạng; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để dùng trong xử lý mạng phân cấp và phân tán, phân tích mạng máy tính, giám sát mạng máy tính, quản lý mạng máy tính, lưu trữ dữ liệu, bảo mật mạng máy tính, kiểm soát truy cập mạng máy máy và tương tác giữa người-với-máy; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để quản lý mạng máy tính, quản lý cơ sở hạ tầng mạng, quản lý cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, và quản lý cơ sở hạ tầng trung tâm dữ liệu; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để quản lý mạng máy tính; cung cấp chương trình máy tính trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để sử dụng trong việc truy cập và xem cơ sở hạ tầng và hệ thống mạng máy tính; cung cấp phần mềm không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để quản lý các điểm truy cập không dây và điểm truy cập mạng cục bộ; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để dùng trong phân tích biên; dịch vụ nền tảng (PaaS) cung cấp phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo cho phép các doanh nghiệp, trung tâm dữ liệu, và nhà cung cấp dịch vụ viễn thông triển khai, quản lý, khắc phục sự cố, theo dõi và nâng cấp phần mềm và dịch vụ mạng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) với phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để quản lý mạng máy tính và mạng viễn thông, cung cấp bảo mật dữ liệu, giám sát hiệu suất mạng, thu thập và phân tích dữ liệu sử dụng mạng và dữ liệu hoạt động của người dùng, thiết bị, ứng dụng và khách hàng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) với phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để kết nối, vận hành, và quản lý các thiết bị nối mạng thông qua mạng không dây hoặc có dây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) với phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để kết nối, vận hành, và quản lý các thiết bị internet vạn vật (IoT) kết nối mạng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) với phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để quản lý các ứng dụng máy-với-máy và mạng máy-với-máy; cung cấp nền tảng trực tuyến không tải xuống được và nền tảng đám mây sử dụng trí tuệ nhân tạo cho mạng máy-với-máy để kết nối dữ liệu, quản lý thiết bị, cấu hình, cung cấp, quản lý, tích hợp và kiểm soát các thiết bị Internet vạn vật (IoT); cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được và nền tảng đám mây sử dụng trí tuệ nhân tạo để định tuyến và truyền dữ liệu giữa các thiết bị, ứng dụng và nền tảng dữ liệu được kết nối; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được và nền tảng đám mây sử dụng trí tuệ nhân tạo để thu thập, kết nối, truyền và phân tích dữ liệu máy-với-máy từ và giữa các

thiết bị, ứng dụng, và mạng máy tính được kết nối; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) với phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để thiết kế, lập kế hoạch, cung cấp, vận hành và tối ưu hóa mạng máy tính và mạng viễn thông; dịch vụ nền tảng [PaaS] cung cấp phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để thiết kế, lập kế hoạch, cung cấp, vận hành và tối ưu hóa mạng máy tính và mạng viễn thông; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) với phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để bảo mật dữ liệu và để giám sát, phân tích và tối ưu hóa mạng máy tính và hiệu suất ứng dụng web; dịch vụ nền tảng [PaaS] cung cấp nền tảng phần mềm máy tính sử dụng trí tuệ nhân tạo để bảo mật dữ liệu và để giám sát, phân tích và tối ưu hóa mạng máy tính và hiệu suất ứng dụng web; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để thiết kế, triển khai, và vận hành mạng lưới trung tâm dữ liệu và cơ sở hạ tầng điện toán đám mây; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để thực hiện tự động hóa mạng máy tính, để kiểm thử và xác thực mạng máy tính, để quản lý và giám sát lưu lượng mạng máy tính, và để ảo hóa, lập kế hoạch, và mô phỏng kiến trúc mạng máy tính.

---

(210) **4-2025-49408**

(220) 26/09/2025
(441) 26/01/2026

(540)

XFSSMOO

(731) HANGZHOU HONGFAN INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Room 1103, 11th Floor, Building 2 Haichuang Technology Center Cangqian Subdistrict Yuhang District Hangzhou City Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; dầu gội; mỹ phẩm chăm sóc da; dầu xả; kem đánh răng.

---

(210) **4-2025-49410**

(220) 26/09/2025
(441) 26/01/2026

(540)

CRYELLE

(731) HANGZHOU HONGFAN INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Room 1103, 11th Floor, Building 2 Haichuang Technology Center Cangqian Subdistrict Yuhang District Hangzhou City Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; dầu gội; mỹ phẩm chăm sóc da; dầu xả; kem đánh răng.

---

(210) **4-2025-49411**

(540)



(220) 26/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.2; 26.3.23; 26.4.4
(731) ZHEJIANG OUNUO COSMETICS CO., LTD (CN)
Building 1, No. 139, Jingsan Road, Beiyuan Street, Yiwu City, Jinhua City, Zhejiang Province, CHINA
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Chì kẻ mắt; phấn trang điểm; mỹ phẩm; son môi; phấn má hồng.

---

(210) **4-2025-49412**

(540)



(220) 26/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 15.1.21; 15.7.1; 26.4.18
(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời, vàng cam.
(731) WU SHUN-FA (TW)
No.51, Line 212, Min Sheng Street, Xiu Shui Town, Chang Hwa City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa vệ sinh, dung môi tẩy rửa vệ sinh.

Nhóm 04: Chất bôi trơn, dung môi bôi trơn để tách khuôn, dầu chống gỉ sét.

---

(210) **4-2025-49413**

(540)



(220) 26/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.1; 2.1.15; 2.1.30; 16.3.1; 26.1.1
(591) Đen, nâu vàng, vàng nhạt, vàng, đỏ, xanh than, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN IVIS (VN)
Số 5, tổ 1, phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị quang học: kính thiên văn; kính hiển vi; ống nhòm; ống nhòm đo khoảng cách; ống nhòm nhìn đêm.

---

(210) **4-2025-49421**

(540)



(220) 26/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.5.1; 26.15.15
(591) Vàng, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THẢO NGUYÊN JW - ZOZA (VN)
119 đường Võ Thị Sáu, khu phố Tây B, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ.

Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước.

Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn; chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt; trứng; sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), ca cao và các sản phẩm thay thế chúng; gạo, mì ống và mì sợi; bột sắn hột và bột cọ sagu; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; Sô cô la; kem lạnh, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được; đường, mật ong, nước mật đường; men, bột nở; muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản; dấm, nước xốt và các loại gia vị khác; kem (nước đông lạnh).

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2025-49422**

(540)



(220) 26/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.13.25
(731) ZHAO, JINZHONG (CN)
No. 103, Xiushan, Xiutian Village, Zhongmen Town, Xiuyu District, Putian City, Fujian Province, China
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; quần áo lót; ca vát; khăn quàng cổ dạng ống; thắt lưng [trang phục]; mũ.

---

(210) **4-2025-49423**

(540)

Fancy *m*use

(220) 26/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) GUANGZHOU PEARLAKE BEAUTY COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room 306, Block E, No. 898, Baiyun Avenue North, Baiyun District, Guangzhou, CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm cho móng; lông mi giả; gel móng; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2025-49424**

(540)



(220) 26/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 26.1.2

(731) GUANGZHOU PEARLAKE BEAUTY COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room 306, Block E, No. 898, Baiyun Avenue North, Baiyun District, Guangzhou, CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm cho móng; lông mi giả; gel móng; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2025-49426**

(540)

VNWIFI
WiFi Marketing

(220) 26/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 16.1.5; 26.11.22
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VNDC (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, tải xuống được; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về.

---

(210) **4-2025-49430**

(540)

VN SIGN
Member of VNDC

(220) 26/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VNDC (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, tải xuống được; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về.

---

(210) **4-2025-49431**

(540)

AESTHTANY

(220) 26/09/2025
(441) 26/01/2026
(731) GUANGDONG BISUTANG BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 15 (Factory 1-1), Industrial Agglomeration Development Zone, Xiamao Town, Sihui City, Zhaoqing City, Guangdong Province, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; tinh dầu; đồ trang điểm (mỹ phẩm); bộ mỹ phẩm trang điểm; nước hoa.

---

(210) **4-2025-49474**

(540)

BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHÚC YÊN
PHUC YEN GENERAL HOSPITAL
2002

(220) 26/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.10; 3.11.3; 6.1.2; 6.3.5; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, trắng, xanh lá cây, xanh dương.
(731) BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHÚC YÊN (VN)
Ngõ 10, đường Hai Bà Trưng, phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ khám chữa bệnh; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ cấp cứu (hỗ trợ y tế); xét nghiệm y tế.

---

(210) **4-2025-49489**

(540)



(220) 29/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.17; 5.3.13; 26.1.1
(591) Xanh, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NGỌC BẢO LONG (VN)
1311/7 tỉnh Lộ 43, khu phố 2, phường Tam Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TRÍ TUỆ INTERBRA (CÔNG TY TNHH TRÍ TUỆ INTERBRA)

(511) Nhóm 35: Mua bán, mua bán kinh doanh online, quảng cáo và giới thiệu sản phẩm, đại lý xuất nhập khẩu, bán lẻ hoặc bán buôn: thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led], bộ chuyển nguồn đèn led, mạch điều khiển đèn led, tấm led màn hình, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, đèn, module đèn led quảng cáo.

---

(210) **4-2025-49490**

(540)



(220) 29/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NGỌC BẢO LONG (VN)
1311/7 tỉnh Lộ 43, khu phố 2, phường Tam Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TRÍ TUỆ INTERBRA (CÔNG TY TNHH TRÍ TUỆ INTERBRA)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển phân phối [điện]; bộ chỉnh lưu dòng điện; bộ đổi điện, bộ biến đổi điện; dây điện; thiết bị chuyển đổi điện áp.

---

(210) **4-2025-49511**

(540)



(220) 29/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 11.1.6; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI DƯƠNG XANH (VN)
Số 16,17 Nguyễn Thái Học, khu đô thị Golden City, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; rau được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; các sản phẩm sữa khác; dầu thực vật dùng cho thực phẩm.

---

(210) **4-2025-49528**

(540)



(220) 29/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 5.3.20; 25.1.25; 26.2.7; 26.11.12
(591) Đen, be sáng.
(731) WONG ON TAT ANDY (SG)
28 Alexandra View, #34-10 Alex Residences, Singapore 158744
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM)

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị; chất bổ sung mùi vị cho thực phẩm (gia vị); đồ uống trên cơ sở trà; kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; gia vị.

Nhóm 32: Bia; cốc-tai trên cơ sở bia; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống không có cồn.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan nhượng quyền.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng được nhượng quyền.

---

(210) **4-2025-49532**

(540)



(220) 29/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 6.19.9; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.3
(591) Xanh lá cây, vàng, xanh dương, đỏ, trắng, đỏ nâu.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TPL AGRI (VN)
298/11 Lê Lợi, phường Tam Thắng, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại, thuốc trừ sâu bọ, côn trùng, chế phẩm để diệt ấu trùng, chất diệt nấm, thuốc thủy sản, chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng, đất trồng trọt, hạt giống.

---

(210) **4-2025-49552**

(540)



(220) 29/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.6; 3.7.24; 3.7.25; 9.7.19; 26.1.1
(591) Trắng, da cam, đỏ, xanh tím than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VFI (VN)
Số 5, đường Nghi Tàm, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột gạo cho thực phẩm; mì ăn liền; mì gói; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; gia vị.

---

(210) **4-2025-49564**

(540)



(220) 29/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.16; 3.7.19; 3.7.24
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HDHOMES (VN)
Số 42 đường T21 (T21-42) khu dân cư và công viên Phước Thiện, phường Long Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt là; làm sạch quần áo; giặt đồ vải; giặt; là hơi quần áo; giặt khô.

---

(210) **4-2025-49566**

(540)



(220) 29/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.16; 3.7.19; 3.7.24
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HDHOMES (VN)
Số 42 đường T21 (T21-42) khu dân cư và công viên Phước Thiện, phường Long Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê căn hộ; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở; cho thuê văn phòng.

---

(210) **4-2025-49571**

(540)



(220) 29/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.20; 5.5.21; 17.2.2; 26.11.3; 26.15.15
(591) Trắng, đỏ đô, cam, da.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GEMMA LAND (VN)
Số 4 đường số 1 KDC Thành Ủy, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng/căn hộ; dịch vụ đại lý bất động sản.

---

(210) **4-2025-49642**
(300) 40202521986Y 27/08/2025 SG
(540)



(220) 29/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11
(731) VINDA MALAYSIA SDN. BHD. (MY)
No. 1, Persiaran Bukit Raja Kayangan/KU 5, Zon Perindustrian Bandar Bukit Raja, 41050 Klang, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc.

Nhóm 05: Quần tã người lớn dùng môt lần; quần tã người lớn; quần tã dùng một lần; tã lót kiểu quần dùng cho người không tự chủ được; quần tã trẻ em; tã giấy cho trẻ em; quần tã trẻ em làm từ xen-lu-lô; quần tã trẻ em dùng một lần làm từ giấy và xen-lu-lô; tã lót trẻ em.

Nhóm 10: Khăn trải giường cho người bệnh không kiềm chế được; tấm trải giường cho người bệnh không kiềm chế được.

Nhóm 16: Yếm dãi của trẻ em bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy; giấy vệ sinh; giấy lau cho mục đích làm sạch, trừ loại được tẩm bằng chế phẩm làm sạch; khăn lau bằng giấy; giấy; khăn lau tay bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chuyên về quần tã người lớn dùng một lần, quần tã người lớn, quần tã dùng một lần, tã lót kiểu quần dùng cho người không tự chủ được, khăn trải giường cho người bệnh không kiềm chế được, tấm trải giường cho người bệnh không kiềm chế được, yếm dãi của trẻ em bằng giấy; dịch vụ bán buôn chuyên về quần tã người lớn dùng một lần, quần tã người lớn, quần tã dùng một lần, tã lót kiểu quần dùng cho người không tự chủ được, khăn trải giường cho người bệnh không kiềm chế được, tấm trải giường cho người bệnh không kiềm chế được, yếm dãi của trẻ em bằng giấy; quảng cáo; marketing; dịch vụ quảng bá/xúc tiến thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc cá nhân [chăm sóc y tế, chăm sóc sức khỏe, vệ sinh và sắc đẹp].

---

(210) **4-2025-49643**
(300) 40202522459X 29/08/2025 SG
(540)

Dr. P

(220) 29/09/2025
(441) 26/01/2026
(731) VINDA MALAYSIA SDN. BHD. (MY)
No. 1, Persiaran Bukit Raja Kayangan/KU 5, Zon Perindustrian Bandar Bukit Raja, 41050 Klang, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc.

Nhóm 05: Quần tã người lớn dùng một lần; quần tã người lớn; quần tã dùng một lần; tã lót kiểu quần dùng cho người không tự chủ được; quần tã trẻ em; tã giấy cho trẻ em; quần tã trẻ em làm từ xen-lu-lô; quần tã trẻ em dùng một lần làm từ giấy và xen-lu-lô; tã lót trẻ em.

Nhóm 10: Khăn trải giường cho người bệnh không kiềm chế được; tấm trải giường cho người bệnh không kiềm chế được.

Nhóm 16: Yếm dãi của trẻ em bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy; giấy vệ sinh; giấy lau cho mục đích làm sạch, trừ loại được tẩm bằng chế phẩm làm sạch; khăn lau bằng giấy; giấy; khăn lau tay bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chuyên về quần tã người lớn dùng một lần, quần tã người lớn, quần tã dùng một lần, tã lót kiểu quần dùng cho người không tự chủ được, khăn trải giường cho người bệnh không kiềm chế được, tấm trải giường cho người bệnh không kiềm chế được, yếm dãi của trẻ em bằng giấy; dịch vụ bán buôn chuyên về quần tã người lớn dùng một lần, quần tã người lớn, quần tã dùng một lần, tã lót kiểu quần dùng cho người không tự chủ được, khăn trải giường cho người bệnh không kiềm chế được, tấm trải giường cho người bệnh không kiềm chế được, yếm dãi của trẻ em bằng giấy; quảng cáo; marketing; dịch vụ quảng bá/xúc tiến thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc cá nhân [chăm sóc y tế, chăm sóc sức khỏe, vệ sinh và sắc đẹp].

---

(210) **4-2025-49646**

(300) 40202521986Y 27/08/2025 SG

(540)



(220) 29/09/2025

(441) 26/01/2026

(591) Xanh nước biển.

(731) VINDA MALAYSIA SDN. BHD. (MY)
No. 1, Persiaran Bukit Raja Kayangan/KU 5, Zon Perindustrian Bandar Bukit Raja, 41050 Klang, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc.

Nhóm 05: Quần tã người lớn dùng môt lần; quần tã người lớn; quần tã dùng một lần; tã lót kiểu quần dùng cho người không tự chủ được; quần tã trẻ em; tã giấy cho trẻ em; quần tã trẻ em làm từ xen-lu-lô; quần tã trẻ em dùng một lần làm từ giấy và xen-lu-lô; tã lót trẻ em.

Nhóm 10: Khăn trải giường cho người bệnh không kiềm chế được; tấm trải giường cho người bệnh không kiềm chế được.

Nhóm 16: Yếm dãi của trẻ em bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy; giấy vệ sinh; giấy lau cho mục đích làm sạch, trừ loại được tẩm bằng chế phẩm làm sạch; khăn lau bằng giấy; giấy; khăn lau tay bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chuyên về quần tã người lớn dùng một lần, quần tã người lớn, quần tã dùng một lần, tã lót kiểu quần dùng cho người không tự chủ được, khăn trải giường cho người bệnh không kiềm chế được, tấm trải giường cho người bệnh không kiềm chế được,

yếm dãi của trẻ em bằng giấy; dịch vụ bán buôn chuyên về quần tã người lớn dùng một lần, quần tã người lớn, quần tã dùng một lần, tã lót kiểu quần dùng cho người không tự chủ được, khăn trải giường cho người bệnh không kiềm chế được, tấm trải giường cho người bệnh không kiềm chế được, yếm dãi của trẻ em bằng giấy; quảng cáo; marketing; dịch vụ quảng bá/xúc tiến thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc cá nhân [chăm sóc y tế, chăm sóc sức khỏe, vệ sinh và sắc đẹp].

---

(210) **4-2025-49668**

(540)



(220) 29/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4
(591) Xanh lá, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN ĐỒNG (VN)
140 Nguyễn Văn Cừ, khu 1, phường Móng Cái 2, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; màn hình [phần cứng máy vi tính]; bàn phím máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; vỏ máy tính [phần cứng máy vi tính].

---

(210) **4-2025-49687**

(540)

Mount peak

(220) 29/09/2025
(441) 26/01/2026
(731) MAOXIN WANG (CN)
No. 93, Shigang Road, Haizhu District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

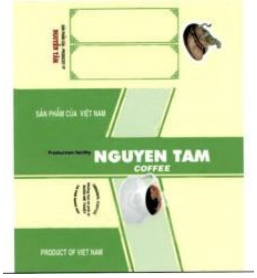
(511) Nhóm 22: Vải bạt; dây thừng; lều; mái che bằng vật liệu tổng hợp; tấm phủ đồ để tránh bụi, bẩn; lều dạng túi dùng để trú ẩn ngoài trời.

Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(210) **4-2025-49714**

(540)



(220) 29/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.7.1; 5.7.27; 25.1.9; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.9
(591) Trắng, đỏ, nâu, đen, xanh lá, vàng nhạt.
(731) NGUYỄN THANH TÂM (VN)
Khóm 1, phường Hồng Ngựa, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà.

---

(210) **4-2025-49826**

(540)

Melysco

(220) 30/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) HỒ MỸ VI (VN)
C1/34C ấp 14, xã Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, thực phẩm chức năng, thuốc, quần áo, giày dép, mũ nón, trang sức, đồ gia dụng bao gồm: nồi, chảo, bộ nồi inox,chống dính, máy xay sinh tố, máy đánh trứng, máy làm sữa hạt, máy nướng bánh mì (toaster), lò nướng, lò vi sóng, âm siêu tốc, máy lọc nước, hộp thủy tinh, hộp nhựa đựng thực phẩm, bộ dao kéo, thớt gỗ, thớt nhựa, máy hút mùi, bếp điện, bếp từ, máy rửa chén, máy hút bụi, robot hút bụi lau nhà, máy lau nhà hơi nước, cây lau nhà, chổi, đồ hốt rác, dụng cụ vệ sinh toilet, túi rác, máy sấy tóc, kệ đựng đồ phòng tắm, rổ, thau nhựa, khăn tắm, khăn mặt, gương soi, drap giường, chăn, gối, đèn ngủ, máy lọc không khí, máy tạo ẩm, quạt hơi nước, quạt đứng, quạt mini, tủ nhựa, tủ vải, bộ tua vít, búa, kềm, ổ cắm điện, đèn pin, thang nhôm, máy khoan mini, dụng cụ đo điện, máy bơm hơi mini, máy rửa xe mini, hộp đựng đồ cốp xe, bình giữ nhiệt, bình nước, ghế gấp ngoài trời, hộp đựng đồ gia dụng các loại, khay phân loại tủ lạnh, bàn ủi hơi nước, camera an ninh, giá phơi đồ, cân điện tử, hộp thuốc gia đình, máy đuổi muỗi, quà tặng lưu niệm.

---

(210) **4-2025-49833**

(540)

NASANI

(220) 30/09/2025
(441) 26/01/2026

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM NASANI (VN)
Lầu 1 Tòa nhà Saigon ICT, lô 46 công viên phần mềm Quang Trung, phường Trung Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Phần mềm.

Nhóm 42: Cho thuê không gian lưu trữ máy tính chủ (trang tin điện tử); cho thuê máy chủ ảo (vps); dịch vụ cho thuê không gian trên máy chủ để lưu trữ (hosting, email); dịch vụ chuyển giao công nghệ lĩnh vực công nghệ thông tin; dịch vụ máy tính: bảo mật thông tin (ssl); lập trình máy vi tính; thiết kế app (application); thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế website; thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.

Nhóm 45: Dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền ".vn" và tên miền quốc tế.

---

(210) **4-2025-49862**

(540)

PAWFECT CHOICE

(220) 30/09/2025
(441) 26/01/2026

(531) 3.6.3

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DOGGYMAN VIỆT NAM (VN)
Tầng trệt TTTM tòa nhà RuBy Land, 4 Lê Quát, Phường Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(511) Nhóm 20: Giường cho vật nuôi cảnh; ổ cho vật nuôi cảnh; đệm dùng cho vật nuôi cảnh; cũi cho vật nuôi cảnh.

Nhóm 28: Đồ chơi cho vật nuôi cảnh.

Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi cảnh; chế phẩm dùng cho ổ rơm động vật; bánh quy cho chó; thức ăn cho chim; đồ uống cho vật nuôi cảnh.

---

(210) **4-2025-49876**

(540)



(220) 30/09/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đỏ, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỊNH THẾ VINH HOA (VN)
38 Trịnh Đình Trọng, phường Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước [đồ uống]; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; bột làm nước giải khát.

Nhóm 35: Tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh; quảng cáo; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; khảo sát kinh doanh cho người khác; tìm kiếm sự hợp tác kinh doanh.

---

(210) **4-2025-49882**

(540)



(220) 30/09/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đỏ, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỊNH THẾ VINH HOA (VN)
38 Trịnh Đình Trọng, phường Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước [đồ uống]; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; bột làm nước giải khát.

Nhóm 35: Tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh; quảng cáo; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; khảo sát kinh doanh cho người khác; tìm kiếm sự hợp tác kinh doanh.

---

(210) **4-2025-49886**

(540)

QUARIOM

(220) 30/09/2025
(441) 26/01/2026

(731) CFL HOLDING LIMITED (CN)
Room 2703, 27/F, Tower 1, Admiralty Centre, No.18 Harcourt Road, Hong Kong
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp Investip (INVESTIP)

(511) Nhóm 11: Chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; bồn rửa nhà bếp tích hợp bàn bày đồ nhà bếp; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bể phun; thiết bị dùng cho bồn tắm; phụ kiện gá lắp đường ống của bồn tắm; bồn tắm; chậu vệ sinh cho phụ nữ; buồng vệ sinh; buồng tắm đứng có vòi sen; vòi.

Nhóm 19: Ván ốp chân tường; ván ốp tường phi kim loại; sàn gỗ; gỗ xây dựng; gỗ xẻ; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; sàn lát, không bằng kim loại; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; sàn, không bằng kim loại; công trình xây dựng, không bằng kim loại; đá.

Nhóm 20: Bàn làm việc của thợ mộc; tủ gắn bồn rửa [đồ đạc]; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); giá đỡ chậu rửa [đồ đạc]; đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển]; gương soi; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; biển ghi tên, không bằng kim loại; tấm nhận dạng, không bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào, không bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-49935**

(540)

CATERPILLAR

(220) 30/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.1
(591) Đen, vàng.
(731) CATERPILLAR INC. (US)
100 N.E. Adams Street, Peoria, Illinois 61629, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp, sáp; chất bôi trơn; chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi; nhiên liệu và vật liệu cháy sáng; nến và bấc dùng để thắp sáng; dầu điezel (diesel); hợp chất bôi trơn chống kẹt, rít dùng cho động cơ; chất bôi trơn chuyên dụng cho ổ bi (vòng bi) và ổ đũa (ổ con lăn) và ống lót (bạc lót).

Nhóm 07: Máy và máy vận hành bằng điện, dùng trong nông nghiệp, việc nén, đầm chặt vật liệu, xây dựng, làm sạch, phòng vệ, phá dỡ, điều hòa đất, định hình đất, xúc đất, lâm nghiệp, thiết kế cảnh quan, nâng hạ, động cơ đẩy hàng hải, xử lý vật liệu, nạo vét vật liệu, khai thác mỏ, che phủ đất trồng, phân phối dầu và khí đốt, thăm dò dầu và khí đốt và sản xuất dầu và khí đốt; máy và máy vận hành bằng điện, dùng trong khai thác đá, lát đường, lắp đặt đường ống, phát điện, xây dựng và sửa chữa đường bộ, chuẩn bị và sửa chữa mặt bằng, vận tải, quản lý thảm thực vật, quản lý chất thải, thăm dò hàng không và không gian; máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện; động cơ và đầu máy và động cơ và đầu máy vận hành bằng điện, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; các bộ phận ghép nối và truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; máy tạo ra dòng điện; máy phát điện; máy phát năng lượng điện; máy phát điện xoay chiều; máy xúc lật [máy móc], máy đào xúc, máy xây dựng dùng điện; bộ phận, phụ kiện và linh kiện cho tất cả hàng hóa nêu trên.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, giám sát, cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện; thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; thiết bị và dụng cụ điện và điện tử; vật mang dữ liệu từ tính; thiết bị xử lý dữ liệu; các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự

(analog) chưa có dữ liệu; thiết bị và dụng cụ thử nghiệm; thiết bị giám sát và màn hình hiển thị; thiết bị và dụng cụ chẩn đoán; thiết bị chỉ báo, thiết bị đo, và đồng hồ đo nhiệt độ và áp suất; thiết bị điều khiển; giao diện vận hành; thiết bị an ninh; thiết bị định vị toàn cầu GPS; thiết bị viễn thông; thiết bị và dụng cụ để cân; thiết bị dùng để vận hành từ xa, điều khiển, và giám sát việc xúc đất, điều hòa đất, xử lý vật liệu, xây dựng, khai thác mỏ, lát đường, nông nghiệp, và phương tiện lâm nghiệp, thiết bị và máy móc, đầu máy, thiết bị máy phát điện, và xe tải không chạy trên đường cao tốc; thiết bị, cụ thể là thiết bị điện tử và bộ phận của chúng dùng để xác định, định vị và điều khiển máy, đầu máy, dụng cụ máy, và bộ phận của chúng, để dùng trong nông nghiệp, việc nén, đầm chặt vật liệu, xây dựng, phá dỡ, điều hòa đất, định hình đất, xúc đất, lâm nghiệp, thiết kế cảnh quan, nâng hạ, động cơ đẩy hàng hải, xử lý vật liệu, khai thác mỏ, che phủ đất trồng, phân phối dầu khí, thăm dò dầu và khí, sản xuất dầu và khí, lát đường, lắp đặt đường ống, sản xuất điện năng, xây dựng và sửa chữa đường bộ, chuẩn bị và sửa chữa mặt bằng, đào hầm, và quản lý thảm thực vật; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính; máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ quần áo lặn, mặt nạ lặn, tai nghe dùng cho thợ lặn, kẹp mũi dùng cho thợ lặn và người bơi lội, găng tay dùng cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi; thiết bị dập lửa; thiết bị bảo hộ và bảo hiểm an toàn; gương phản chiếu để ngăn ngừa tai nạn; giày bảo hộ công nghiệp; áo phản quang an toàn; mũ bảo hộ; mũ bảo hiểm an toàn; mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm dùng khi đi xe đạp; phần mềm máy vi tính; phần mềm mô phỏng đào tạo thực tế ảo trong lĩnh vực nông nghiệp, việc nén, đầm chặt vật liệu, xây dựng, phá dỡ, điều hòa đất, định hình đất, xúc đất, lâm nghiệp, thiết kế cảnh quan, nâng hạ, hàng hải, xử lý vật liệu, nạo vét vật liệu, khai thác mỏ, che phủ đất trồng, phân phối dầu khí, thăm dò và sản xuất, lát đường, lắp đặt đường ống, sản xuất điện năng, xây dựng và sửa chữa đường bộ, chuẩn bị và sửa chữa mặt bằng, quản lý chất thải, hàng không và không gian, khai thác đá, cốt liệu bê tông và xi măng, quản lý thảm thực vật, vận tải, chính phủ và quốc phòng; công tắc và thiết bị đo, dây đai và dây điện; màn hình điện tử; bộ nối, thiết bị đầu cuối và bộ điều khiển điện tử; bộ ngắt mạch điện; cầu chì; mia trắc địa (dụng cụ đo thủy chuẩn); bộ biến tần; các bộ phận và phụ kiện điện cho phương tiện giao thông trên bộ, máy móc và thiết bị, cụ thể là bộ khuếch đại cho truyền thông không dây, ăng-ten và pin; rơ le điện; máy thu thanh (ra-đi-ô); ăng-ten (ăng-ten thu phát sóng vô tuyến); dây cáp điện; bộ đổi điện; loa; kính đeo; kính mắt; kính râm; điện thoại di động và máy tính bảng; tấm pin mặt trời để sản xuất điện; pin dùng cho các thiết bị xây dựng, lâm nghiệp và khai thác mỏ; pin; ắc quy cho xe cộ; ắc quy cho đầu máy và máy dùng để nén đất, nén khí, phá dỡ, điều hòa đất, định hình đất, xúc đất, lâm nghiệp, cụ thể là cắt tỉa và dọn dẹp cây cối, thiết kế cảnh quan, chăm sóc bãi cỏ, nâng hạ, động cơ đẩy hàng hải, xử lý vật liệu, khai thác mỏ, che phủ đất trồng, lát đường, lắp đặt đường ống, cung cấp năng lượng cho các hoạt động khoan dầu và khí, sản xuất năng lượng từ đầu máy và máy phát điện, bơm dầu, quản lý chất thải và quản lý thảm thực vật; bộ kích điện khởi động xe; thiết bị sạc pin; bộ sạc cho pin điện; pin điện; pin quang điện; thiết bị cấp năng lượng cho pin; trạm sạc cho xe cộ chạy điện; cáp, ống dẫn, công tắc; công tắc điện; công tắc áp suất để điều khiển và chuyển đổi hệ thống thủy lực hoặc khí nén; đầu nối điện; máy điều nhiệt; thiết bị đo áp suất và mia trắc địa; các bộ phận và phụ kiện cho phương tiện giao thông trên bộ, máy móc nông nghiệp và máy móc di chuyển đất, cụ thể là bộ khuếch đại cho truyền thông không dây, ăng-ten, ăng-ten dùng cho thiết bị truyền thông không dây; các bộ phận máy móc, cụ thể là cơ cấu điều khiển, cụ thể là điều khiển từ xa cơ học cho máy móc, đầu máy, hoặc động cơ và bộ điều khiển không dây cho máy móc, đầu máy hoặc động cơ; bộ điều khiển tỷ lệ nhiên liệu/khí cho động cơ; bộ điều tốc cho máy móc, động cơ và mô tơ; cảm biến, cụ thể là cảm biến điện tử mức chất lỏng, vị trí, áp suất, tốc độ và thời gian, và nhiệt độ; thiết bị mô phỏng cho việc lái và điều khiển phương tiện; phần cứng máy vi tính; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; phụ kiện máy vi tính; bộ định tuyến máy vi tính; ổ USB chưa có dữ liệu; bút cảm ứng dùng cho máy tính; trò chơi phần mềm máy vi tính; phần mềm bảo vệ màn hình máy vi tính có thể tải xuống; đệm cổ tay dùng với máy vi tính; tấm lót chuột; trò chơi đĩa compắc chỉ đọc (CD-

ROM); kính bảo hộ; dây đeo kính; hộp đựng kính mắt, kính râm và kính bảo hộ; ống nhòm; kính thiên văn (kính viễn vọng); kính lúp; thiết bị viễn thông; điện thoại; thiết bị điện thoại; điện thoại không dây; ốp điện thoại di động; bộ sạc pin điện thoại di động; tấm pin mặt trời; nam châm; máy tính; máy tính điện tử; thước đo [dụng cụ đo lường]; đèn tín hiệu [đèn báo hiệu]; đèn quang học; loa âm thanh; loa không dây; tai nghe; tai nghe choàng đầu; tai nghe không dây; tai nghe choàng đầu không dây; bộ dụng cụ xe hơi bluetooth; máy ảnh; máy ảnh kỹ thuật số; camera lùi cho xe cộ; dây điện; dây điện kéo dài; bộ chuyển đổi điện; cáp chuyển đổi điện; cơ cấu điều khiển cho máy móc; các bộ phận và phụ kiện cho tất cả các hàng hóa nêu trên.

Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông (thiết bị di chuyển) đường bộ, đường không hoặc đường thủy; phương tiện giao thông trên bộ; xe cộ chạy điện; động cơ và đầu máy cho phương tiện giao thông trên bộ; xe tải; phương tiện bốc hàng [xe nâng hàng]; xe nâng hàng; xe tải tự đổ; máy kéo; rơ moóc [xe cộ]; bộ phận, phụ kiện và linh kiện cho tất cả hàng hóa nêu trên; máy bay không người lái và các bộ phận và phụ kiện cho hàng hóa này.

Nhóm 18: Da và giả da và hàng hóa làm từ da và giả da không thuộc các nhóm khác; đồ làm từ da và giả da, cụ thể là, ví đựng tiền loại bỏ túi (bóp), ví đựng thẻ tín dụng, ví đựng danh thiếp, đồ để móc chìa khóa (móc khóa), ví đựng tiền xu loại cầm tay (bóp), cặp đựng giấy tờ và tài liệu, túi đựng quần áo dùng để đi du lịch, ba lô, túi xách hình trống, túi dùng khi đi máy bay, túi vải có quai xách (túi tote), ô (dù), túi du lịch, túi thể thao, túi thể thao đa năng, túi sách học sinh, túi đeo vai, ví đựng tiền loại cầm tay (bóp); da động vật và da sống; ví đựng tiền loại bỏ túi (bóp), ví đựng thẻ tín dụng, ví đựng danh thiếp, đồ để móc chìa khóa, ví để móc chìa khóa, túi nhỏ để móc chìa khóa; vali (hành lý) và túi du lịch; ví đựng tiền xu loại cầm tay (bóp), cặp đựng giấy tờ, tài liệu, túi đựng quần áo dùng để đi du lịch, ba lô, túi xách hình trống, túi dùng khi đi máy bay, túi vải có quai xách (túi tote), ô (dù), túi du lịch, túi thể thao, túi thể dục thể thao, túi đựng sách, túi đeo vai, ví đựng tiền loại cầm tay (bóp); túi hành lý và túi xách; ô (dù); gậy chống đi bộ; roi da, bộ yên cương (dây cương) và yên cương (yên ngựa); vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; quần áo mặc hàng ngày, mặc chơi thể thao và mặc đi làm cho nam, nữ và trẻ em; quần áo mặc hàng ngày, mặc chơi thể thao và mặc đi làm cụ thể là, mũ lưỡi trai, lưỡi trai (tấm che nắng), thắt lưng, cà vạt, khăn quàng cổ, đồ đội đầu, áo sơ mi, áo phông ngắn tay, quần soóc, quần dài, quần bo gấu, áo dài tay chui đầu, băng quấn cổ tay, áo vét (áo khoác), áo gi-lê, găng tay, găng tay hở ngón, áo đi mưa, bộ áo liền quần một mảnh và tất ngắn cổ, áo sơ mi và quần bò (quần jeans) cho nam và nữ.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi và đồ để chơi (vật dụng giải trí); thiết bị thể thao; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục và thể thao; đồ trang hoàng cây Noel; trò chơi điện tử cầm tay có hình ảnh mô phỏng bằng máy vi tính của xe cộ xúc đất của người nộp đơn, đồ chơi có thể ngồi lên vận hành bằng pin (đồ chơi chạy bằng pin dạng xe cưỡi), xe cộ đồ chơi, bộ đồ chơi theo chủ đề công trường xây dựng, đồ chơi nhân vật chạy điện (đồ chơi điện tử hành động); mô hình máy móc; mô hình; mô hình đồ chơi mô phỏng của máy kéo bánh xe, máy kéo bánh xích, xe ủi đất, xe đẩy (xe ben), xe san (máy san), thiết bị nạo (máy cào đất), thiết bị xới (làm tơi), xe tải, máy xúc và máy nén (máy đầm); mô hình đồ chơi mô phỏng của xe cộ và máy móc thi công đất và xử lý vật liệu; mô hình thu nhỏ của xe cộ; mô hình (cơ cấu) xây dựng đồ chơi và đường ray cho xe cộ đồ chơi; trạm dừng xe (chỗ để xe) đồ chơi; đồ chơi có thể ngồi lên (đồ chơi dạng xe cưỡi); bánh xe và thân xe cộ đồ chơi; bệ đỡ cho xe cộ đồ chơi; bộ đồ chơi xe cộ; trò chơi đua xe đồ chơi; bộ đồ chơi và hộp đựng đồ chơi; xe cộ đồ chơi bằng vải nhồi mềm; máy bay đồ chơi; tàu thuyền đồ chơi; tàu lửa đồ chơi; xe máy đồ chơi; tên lửa đồ chơi; đồ chơi điện tử và trò chơi điện tử; trò chơi điện tử cầm tay (trừ loại chuyên dụng cho

máy thu hình); tượng nhỏ đồ chơi; mô hình nhân vật và phụ kiện; súng đồ chơi; bao súng đồ chơi; trò chơi phi tiêu; cung tên và mũi tên; két (hộp đựng) đồ chơi; đồ chơi bằng vải nhồi mềm; khối lắp ghép đồ chơi; đồ chơi trong phòng tắm; bộ đồ thủ công đồ chơi; búp bê và quần áo cho búp bê; búp bê nhồi bằng hạt xốp; bộ đồ chơi búp bê; mỹ phẩm đồ chơi của trẻ em; bộ xô và xẻng đồ chơi; bóng bay; xe cộ đồ chơi và phụ kiện xe cộ đồ chơi, xe cộ đồ chơi có thể ngồi lên (đồ chơi dạng xe cưỡi), xe cộ đồ chơi có thể ngồi lên (đồ chơi dạng xe cưỡi) vận hành bằng pin, dụng cụ lao động đồ chơi, bàn dụng cụ đồ chơi, xe cộ đồ chơi điều khiển qua rađiô, đồ chơi xây dựng, đồ chơi kỹ năng hành động, thiết bị cầm tay dùng cho trò chơi điện tử, trò chơi xếp hình, trò chơi ghép hình, trò chơi cờ bàn, khối ghép hình đồ chơi, trò chơi thẻ bài, trò chơi xây dựng, diều, trò chơi nhập vai, bộ đồ chơi theo chủ đề công trường xây dựng; bài lá; đồ trang trí Giáng sinh; máy trò chơi viđêô điện tử dùng với màn hình hoặc tivi; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; bộ điều khiển đồ chơi; máy bay không người lái [đồ chơi]; rô-bốt đồ chơi; xe ba bánh cho trẻ sơ sinh [đồ chơi]; ô tô đồ chơi; đồ chơi thông minh; bóng cho trò chơi; bóng để chơi; lưới cho thể thao; gậy (vợt) cho trò chơi; xe đẩy túi đựng gậy đánh gôn; dụng cụ tập thể hình và rèn luyện sức mạnh cơ thể; xe đạp đặt cố định để tập luyện; dụng cụ bắn cung; máy để tập luyện thể dục; bộ tạ tay dùng cho môn cử tạ; bể bơi [đồ chơi]; đường băng đồ chơi bằng nhựa; găng tay dùng cho trò chơi; giày trượt có bánh xe; giá đỡ cho cây Noel; đồ trang trí cho cây Noel, trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo; dụng cụ câu cá; tấm chắn ngụy trang [dụng cụ thể thao]; dụng cụ chơi trò chơi viđêô; bộ phận và phụ kiện cho tất cả hàng hóa nêu trên; tất cả thuộc nhóm 28.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ phát hành chứng khoán nợ; dịch vụ đầu tư; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tín dụng; dịch vụ quản lý các yêu cầu bảo hành.

Nhóm 37: Sửa chữa, lắp đặt, bảo dưỡng, và bảo trì xe cộ, động cơ, thiết bị và máy móc dùng trong nông nghiệp, việc nén, đầm chặt vật liệu, xây dựng, làm sạch, phòng vệ, phá dỡ, điều hòa đất, định hình đất, xúc đất, lâm nghiệp, thiết kế cảnh quan, nâng hạ, động cơ đẩy hàng hải, xử lý vật liệu, nạo vét vật liệu, khai thác mỏ, che phủ đất trồng, phân phối dầu và khí đốt, thăm dò dầu và khí đốt và sản xuất dầu và khí đốt; sửa chữa, lắp đặt, bảo dưỡng, và bảo trì xe cộ, động cơ, thiết bị và máy móc dùng trong khai thác đá, lát đường, lắp đặt đường ống, phát điện, xây dựng và sửa chữa đường bộ, chuẩn bị và sửa chữa mặt bằng, vận tải, quản lý thảm thực vật, quản lý chất thải, thăm dò hàng không và không gian; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; cho thuê thiết bị, cụ thể là, máy móc và công cụ máy móc dùng trong việc nén, đầm chặt vật liệu, xây dựng, làm sạch, phòng vệ, phá dỡ, điều hòa đất, định hình đất, xúc đất, thiết kế cảnh quan, nâng hạ, động cơ đẩy hàng hải, xử lý vật liệu, nạo vét vật liệu, khai thác mỏ, che phủ đất trồng, phân phối dầu và khí đốt, thăm dò dầu và khí đốt và sản xuất dầu và khí đốt; cho thuê thiết bị, cụ thể là, máy móc và công cụ máy móc dùng trong khai thác đá, lát đường, lắp đặt đường ống, xây dựng và sửa chữa đường bộ, chuẩn bị và sửa chữa mặt bằng, vận tải, quản lý chất thải, thăm dò hàng không và không gian; tái sản xuất xe cộ; dịch vụ sạc ắc quy (sạc pin) cho xe cộ; dịch vụ sạc xe điện; dịch vụ sạc pin và thiết bị lưu trữ năng lượng, và cho thuê thiết bị sạc này.

(210) **4-2025-49936**

(540)



(220) 30/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.1
(591) Đen, vàng.
(731) Caterpillar Inc. (US)
100 N.E. Adams Street, Peoria, Illinois 61629, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp, sáp; chất bôi trơn; chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi; nhiên liệu và vật liệu cháy sáng; nến và bấc dùng để thắp sáng; dầu điezel (diesel); hợp chất bôi trơn chống kẹt, rít dùng cho động cơ; chất bôi trơn chuyên dụng cho ổ bi (vòng bi) và ổ đũa (ổ con lăn) và ống lót (bạc lót).

Nhóm 07: Máy và máy vận hành bằng điện, dùng trong nông nghiệp, việc nén, đầm chặt vật liệu, xây dựng, làm sạch, phòng vệ, phá dỡ, điều hòa đất, định hình đất, xúc đất, lâm nghiệp, thiết kế cảnh quan, nâng hạ, động cơ đẩy hàng hải, xử lý vật liệu, nạo vét vật liệu, khai thác mỏ, che phủ đất trồng, phân phối dầu và khí đốt, thăm dò dầu và khí đốt và sản xuất dầu và khí đốt; máy và máy vận hành bằng điện, dùng trong khai thác đá, lát đường, lắp đặt đường ống, phát điện, xây dựng và sửa chữa đường bộ, chuẩn bị và sửa chữa mặt bằng, vận tải, quản lý thảm thực vật, quản lý chất thải, thăm dò hàng không và không gian; máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện; động cơ và đầu máy và động cơ và đầu máy vận hành bằng điện, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; các bộ phận ghép nối và truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; máy tạo ra dòng điện; máy phát điện; máy phát năng lượng điện; máy phát điện xoay chiều; máy xúc lật [máy móc], máy đào xúc, máy xây dựng dùng điện; bộ phận, phụ kiện và linh kiện cho tất cả hàng hóa nêu trên.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, giám sát, cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện; thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; thiết bị và dụng cụ điện và điện tử; vật mang dữ liệu từ tính; thiết bị xử lý dữ liệu; các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự (analog) chưa có dữ liệu; thiết bị và dụng cụ thử nghiệm; thiết bị giám sát và màn hình hiển thị; thiết bị và dụng cụ chẩn đoán; thiết bị chỉ báo, thiết bị đo, và đồng hồ đo nhiệt độ và áp suất; thiết bị điều khiển; giao diện vận hành; thiết bị an ninh; thiết bị định vị toàn cầu GPS; thiết bị viễn thông; thiết bị và dụng cụ để cân; thiết bị dùng để vận hành từ xa, điều khiển, và giám sát việc xúc đất, điều hòa đất, xử lý vật liệu, xây dựng, khai thác mỏ, lát đường, nông nghiệp, và phương tiện lâm nghiệp, thiết bị và máy móc, đầu máy, thiết bị máy phát điện, và xe tải không chạy trên đường cao tốc; thiết bị, cụ thể là thiết bị điện tử và bộ phận của chúng dùng để xác định, định vị và điều khiển máy, đầu máy, dụng cụ máy, và bộ phận của chúng, để dùng trong nông nghiệp, việc nén, đầm chặt vật liệu, xây dựng, phá dỡ, điều hòa đất, định hình đất, xúc đất, lâm nghiệp, thiết kế cảnh quan, nâng hạ, động cơ đẩy hàng hải, xử lý vật liệu, khai thác mỏ, che phủ đất trồng, phân phối dầu khí, thăm dò dầu và khí, sản xuất dầu và khí, lát đường, lắp đặt đường ống, sản xuất điện năng, xây dựng và sửa chữa đường bộ, chuẩn bị và sửa chữa mặt bằng, đào hầm, và quản lý thảm thực vật; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính; máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ quần áo lặn, mặt nạ lặn, tai nghe dùng cho thợ lặn, kẹp mũi dùng cho thợ lặn và người bơi lội, găng tay dùng cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi; thiết bị dập lửa; thiết bị bảo hộ và bảo hiểm an toàn; gương phản chiếu để ngăn ngừa tai nạn; giày bảo hộ công nghiệp; áo phản quang an toàn; mũ bảo hộ; mũ bảo hiểm an toàn; mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm dùng khi đi xe đạp; phần mềm máy vi tính; phần mềm mô phỏng đào tạo thực tế ảo trong lĩnh vực nông nghiệp, việc nén, đầm chặt vật liệu, xây dựng, phá dỡ, điều hòa đất, định hình đất, xúc đất, lâm nghiệp, thiết kế cảnh quan, nâng hạ, hàng hải, xử lý vật liệu, nạo vét vật liệu, khai thác mỏ, che phủ đất trồng, phân phối dầu khí, thăm dò và sản xuất, lát đường, lắp đặt đường ống, sản xuất điện năng, xây dựng và sửa chữa đường bộ, chuẩn bị và sửa chữa mặt bằng, quản lý chất thải, hàng không và không gian, khai thác đá, cốt liệu bê tông và xi măng, quản lý thảm thực vật, vận tải, chính phủ và quốc phòng; công tắc và thiết bị đo, dây đai và dây điện; màn hình điện tử; bộ nối, thiết bị đầu cuối và bộ điều khiển điện tử; bộ ngắt mạch điện; cầu chì;

mia trắc địa (dụng cụ đo thủy chuẩn); bộ biến tần; các bộ phận và phụ kiện điện cho phương tiện giao thông trên bộ, máy móc và thiết bị, cụ thể là bộ khuếch đại cho truyền thông không dây, ăng-ten và pin; rơ le điện; máy thu thanh (ra-đi-ô); ăng-ten (ăng-ten thu phát sóng vô tuyến); dây cáp điện; bộ đổi điện; loa; kính đeo; kính mắt; kính râm; điện thoại di động và máy tính bảng; tấm pin mặt trời để sản xuất điện; pin dùng cho các thiết bị xây dựng, lâm nghiệp và khai thác mỏ; pin; ắc quy cho xe cộ; ắc quy cho đầu máy và máy dùng để nén đất, nén khí, phá dỡ, điều hòa đất, định hình đất, xúc đất, lâm nghiệp, cụ thể là cắt tỉa và dọn dẹp cây cối, thiết kế cảnh quan, chăm sóc bãi cỏ, nâng hạ, động cơ đẩy hàng hải, xử lý vật liệu, khai thác mỏ, che phủ đất trồng, lát đường, lắp đặt đường ống, cung cấp năng lượng cho các hoạt động khoan dầu và khí, sản xuất năng lượng từ đầu máy và máy phát điện, bơm dầu, quản lý chất thải và quản lý thảm thực vật; bộ kích điện khởi động xe; thiết bị sạc pin; bộ sạc cho pin điện; pin điện; pin quang điện; thiết bị cấp năng lượng cho pin; trạm sạc cho xe cộ chạy điện; cáp, ống dẫn, công tắc; công tắc điện; công tắc áp suất để điều khiển và chuyển đổi hệ thống thủy lực hoặc khí nén; đầu nối điện; máy điều nhiệt; thiết bị đo áp suất và mia trắc địa; các bộ phận và phụ kiện cho phương tiện giao thông trên bộ, máy móc nông nghiệp và máy móc di chuyển đất, cụ thể là bộ khuếch đại cho truyền thông không dây, ăng-ten, ăng-ten dùng cho thiết bị truyền thông không dây; các bộ phận máy móc, cụ thể là cơ cấu điều khiển, cụ thể là điều khiển từ xa cơ học cho máy móc, đầu máy, hoặc động cơ và bộ điều khiển không dây cho máy móc, đầu máy hoặc động cơ; bộ điều khiển tỷ lệ nhiên liệu/khí cho động cơ; bộ điều tốc cho máy móc, động cơ và mô tơ; cảm biến, cụ thể là cảm biến điện tử mức chất lỏng, vị trí, áp suất, tốc độ và thời gian, và nhiệt độ; thiết bị mô phỏng cho việc lái và điều khiển phương tiện; phần cứng máy vi tính; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; phụ kiện máy vi tính; bộ định tuyến máy vi tính; ổ USB chưa có dữ liệu; bút cảm ứng dùng cho máy tính; trò chơi phần mềm máy vi tính; phần mềm bảo vệ màn hình máy vi tính có thể tải xuống; đệm cổ tay dùng với máy vi tính; tấm lót chuột; trò chơi đĩa compắc chỉ đọc (CD-ROM); kính bảo hộ; dây đeo kính; hộp đựng kính mắt, kính râm và kính bảo hộ; ống nhòm; kính thiên văn (kính viễn vọng); kính lúp; thiết bị viễn thông; điện thoại; thiết bị điện thoại; điện thoại không dây; ốp điện thoại di động; bộ sạc pin điện thoại di động; tấm pin mặt trời; nam châm; máy tính; máy tính điện tử; thước đo [dụng cụ đo lường]; đèn tín hiệu [đèn báo hiệu]; đèn quang học; loa âm thanh; loa không dây; tai nghe; tai nghe choàng đầu; tai nghe không dây; tai nghe choàng đầu không dây; bộ dụng cụ xe hơi bluetooth; máy ảnh; máy ảnh kỹ thuật số; camera lùi cho xe cộ; dây điện; dây điện kéo dài; bộ chuyển đổi điện; cáp chuyển đổi điện; cơ cấu điều khiển cho máy móc; các bộ phận và phụ kiện cho tất cả các hàng hóa nêu trên.

Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông (thiết bị di chuyển) đường bộ, đường không hoặc đường thủy; phương tiện giao thông trên bộ; xe cộ chạy điện; động cơ và đầu máy cho phương tiện giao thông trên bộ; xe tải; phương tiện bốc hàng [xe nâng hàng]; xe nâng hàng; xe tải tự đổ; máy kéo; rơ mooc [xe cộ]; bộ phận, phụ kiện và linh kiện cho tất cả hàng hóa nêu trên; máy bay không người lái và các bộ phận và phụ kiện cho hàng hóa này.

Nhóm 18: Da và giả da và hàng hóa làm từ da và giả da không thuộc các nhóm khác; đồ làm từ da và giả da, cụ thể là, ví đựng tiền loại bỏ túi (bóp), ví đựng thẻ tín dụng, ví đựng danh thiếp, đồ để móc chìa khóa (móc khóa), ví đựng tiền xu loại cầm tay (bóp), cặp đựng giấy tờ và tài liệu, túi đựng quần áo dùng để đi du lịch, ba lô, túi xách hình trống, túi dùng khi đi máy bay, túi vải có quai xách (túi tote), ô (dù), túi du lịch, túi thể thao, túi thể thao đa năng, túi sách học sinh, túi đeo vai, ví đựng tiền loại cầm tay (bóp); da động vật và da sống; ví đựng tiền loại bỏ túi (bóp), ví đựng thẻ tín dụng, ví đựng danh thiếp, đồ để móc chìa khóa, ví để móc chìa khóa, túi nhỏ để móc chìa khóa; vali (hành lý) và túi du lịch; ví đựng tiền xu loại cầm tay (bóp), cặp đựng giấy tờ, tài liệu, túi đựng quần áo dùng để đi du lịch, ba lô, túi xách hình trống, túi dùng khi đi máy bay, túi vải có quai xách (túi tote), ô (dù), túi du lịch, túi thể

thao, túi thể dục thể thao, túi đựng sách, túi đeo vai, ví đựng tiền loại cầm tay (bóp); túi hành lý và túi xách; ô (dù); gậy chống đi bộ; roi da, bộ yên cương (dây cương) và yên cương (yên ngựa); vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; quần áo mặc hàng ngày, mặc chơi thể thao và mặc đi làm cho nam, nữ và trẻ em; quần áo mặc hàng ngày, mặc chơi thể thao và mặc đi làm cụ thể là, mũ lưỡi trai, lưỡi trai (tấm che nắng), thắt lưng, cà vạt, khăn quàng cổ, đồ đội đầu, áo sơ mi, áo phông ngắn tay, quần soóc, quần dài, quần bo gấu, áo dài tay chui đầu, băng quấn cổ tay, áo vét (áo khoác), áo gi-lê, găng tay, găng tay hở ngón, áo đi mưa, bộ áo liền quần một mảnh và tất ngắn cổ, áo sơ mi và quần bò (quần jeans) cho nam và nữ.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi và đồ để chơi (vật dụng giải trí); thiết bị thể thao; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục và thể thao; đồ trang hoàng cây Noel; trò chơi điện tử cầm tay có hình ảnh mô phỏng bằng máy vi tính của xe cộ xúc đất của người nộp đơn, đồ chơi có thể ngồi lên vận hành bằng pin (đồ chơi chạy bằng pin dạng xe cưỡi), xe cộ đồ chơi, bộ đồ chơi theo chủ đề công trường xây dựng, đồ chơi nhân vật chạy điện (đồ chơi điện tử hành động); mô hình máy móc; mô hình; mô hình đồ chơi mô phỏng của máy kéo bánh xe, máy kéo bánh xích, xe ủi đất, xe đẩy (xe ben), xe san (máy san), thiết bị nạo (máy cào đất), thiết bị xới (làm tơi), xe tải, máy xúc và máy nén (máy đầm); mô hình đồ chơi mô phỏng của xe cộ và máy móc thi công đất và xử lý vật liệu; mô hình thu nhỏ của xe cộ; mô hình (cơ cấu) xây dựng đồ chơi và đường ray cho xe cộ đồ chơi; trạm dừng xe (chỗ để xe) đồ chơi; đồ chơi có thể ngồi lên (đồ chơi dạng xe cưỡi); bánh xe và thân xe cộ đồ chơi; bệ đỡ cho xe cộ đồ chơi; bộ đồ chơi xe cộ; trò chơi đua xe đồ chơi; bộ đồ chơi và hộp đựng đồ chơi; xe cộ đồ chơi bằng vải nhồi mềm; máy bay đồ chơi; tàu thuyền đồ chơi; tàu lửa đồ chơi; xe máy đồ chơi; tên lửa đồ chơi; đồ chơi điện tử và trò chơi điện tử; trò chơi điện tử cầm tay (trừ loại chuyên dụng cho máy thu hình); tượng nhỏ đồ chơi; mô hình nhân vật và phụ kiện; súng đồ chơi; bao súng đồ chơi; trò chơi phi tiêu; cung tên và mũi tên; két (hộp đựng) đồ chơi; đồ chơi bằng vải nhồi mềm; khối lắp ghép đồ chơi; đồ chơi trong phòng tắm; bộ đồ thủ công đồ chơi; búp bê và quần áo cho búp bê; búp bê nhồi bằng hạt xốp; bộ đồ chơi búp bê; mỹ phẩm đồ chơi của trẻ em; bộ xô và xẻng đồ chơi; bóng bay; xe cộ đồ chơi và phụ kiện xe cộ đồ chơi, xe cộ đồ chơi có thể ngồi lên (đồ chơi dạng xe cưỡi), xe cộ đồ chơi có thể ngồi lên (đồ chơi dạng xe cưỡi) vận hành bằng pin, dụng cụ lao động đồ chơi, bàn dụng cụ đồ chơi, xe cộ đồ chơi điều khiển qua rađiô, đồ chơi xây dựng, đồ chơi kỹ năng hành động, thiết bị cầm tay dùng cho trò chơi điện tử, trò chơi xếp hình, trò chơi ghép hình, trò chơi cờ bàn, khối ghép hình đồ chơi, trò chơi thẻ bài, trò chơi xây dựng, diều, trò chơi nhập vai, bộ đồ chơi theo chủ đề công trường xây dựng; bài lá; đồ trang trí Giáng sinh; máy trò chơi viđêô điện tử dùng với màn hình hoặc tivi; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; bộ điều khiển đồ chơi; máy bay không người lái [đồ chơi]; rô-bốt đồ chơi; xe ba bánh cho trẻ sơ sinh [đồ chơi]; ô tô đồ chơi; đồ chơi thông minh; bóng cho trò chơi; bóng để chơi; lưới cho thể thao; gậy (vợt) cho trò chơi; xe đẩy túi đựng gậy đánh gôn; dụng cụ tập thể hình và rèn luyện sức mạnh cơ thể; xe đạp đặt cố định để tập luyện; dụng cụ bắn cung; máy để tập luyện thể dục; bộ tạ tay dùng cho môn cử tạ; bể bơi [đồ chơi]; đường băng đồ chơi bằng nhựa; găng tay dùng cho trò chơi; giày trượt có bánh xe; giá đỡ cho cây Noel; đồ trang trí cho cây Noel, trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo; dụng cụ câu cá; tấm chắn ngụy trang [dụng cụ thể thao]; dụng cụ chơi trò chơi viđêô; bộ phận và phụ kiện cho tất cả hàng hóa nêu trên; tất cả thuộc nhóm 28.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ phát hành chứng khoán nợ; dịch vụ đầu tư; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tín dụng; dịch vụ quản lý các yêu cầu bảo hành.

Nhóm 37: Sửa chữa, lắp đặt, bảo dưỡng, và bảo trì xe cộ, động cơ, thiết bị và máy móc dùng trong nông nghiệp, việc nén, đầm chặt vật liệu, xây dựng, làm sạch, phòng vệ, phá dỡ, điều

hòa đất, định hình đất, xúc đất, lâm nghiệp, thiết kế cảnh quan, nâng hạ, động cơ đẩy hàng hải, xử lý vật liệu, nạo vét vật liệu, khai thác mỏ, che phủ đất trồng, phân phối dầu và khí đốt, thăm dò dầu và khí đốt và sản xuất dầu và khí đốt; sửa chữa, lắp đặt, bảo dưỡng, và bảo trì xe cộ, động cơ, thiết bị và máy móc dùng trong khai thác đá, lát đường, lắp đặt đường ống, phát điện, xây dựng và sửa chữa đường bộ, chuẩn bị và sửa chữa mặt bằng, vận tải, quản lý thảm thực vật, quản lý chất thải, thăm dò hàng không và không gian; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; cho thuê thiết bị, cụ thể là, máy móc và công cụ máy móc dùng trong việc nén, đầm chặt vật liệu, xây dựng, làm sạch, phòng vệ, phá dỡ, điều hòa đất, định hình đất, xúc đất, thiết kế cảnh quan, nâng hạ, động cơ đẩy hàng hải, xử lý vật liệu, nạo vét vật liệu, khai thác mỏ, che phủ đất trồng, phân phối dầu và khí đốt, thăm dò dầu và khí đốt và sản xuất dầu và khí đốt; cho thuê thiết bị, cụ thể là, máy móc và công cụ máy móc dùng trong khai thác đá, lát đường, lắp đặt đường ống, xây dựng và sửa chữa đường bộ, chuẩn bị và sửa chữa mặt bằng, vận tải, quản lý chất thải, thăm dò hàng không và không gian; tái sản xuất xe cộ; dịch vụ sạc ắc quy (sạc pin) cho xe cộ; dịch vụ sạc xe điện; dịch vụ sạc pin và thiết bị lưu trữ năng lượng, và cho thuê thiết bị sạc này.

---

(210) **4-2025-49939**

(220) 30/09/2025
(441) 26/01/2026

(540)

GERDNANG

(731) CÔNG TY TNHH GERDNANG (VN)
51/6 ấp Đông Lân, xã Bà Điểm, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội.

---

(210) **4-2025-49940**

(300) 99115699 01/04/2025 US
99115705 01/04/2025 US

(220) 30/09/2025
(441) 26/01/2026

(540)

DAWNZEER

(731) IONIS PHARMACEUTICALS, INC. (US)
2855 Gazelle Court Carlsbad, California 92010 USA

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chất dùng để điều trị bệnh phù nề, cụ thể là phù mạch di truyền; sản phẩm và chế phẩm dược trong lĩnh vực bệnh di truyền trội trên nhiễm sắc thể thường, bệnh di truyền lặn trên nhiễm sắc thể thường, bệnh di truyền, bệnh phù nề, bệnh liên quan đến phổi, bệnh liên quan đến hô hấp, bệnh liên quan đến mắt, bệnh liên quan đến hệ tiêu hóa (cụ thể là dạ dày và ruột), bệnh liên quan đến da, bệnh tự miễn, bệnh tăng sinh lympho, và các bệnh và rối loạn hiếm gặp.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thông tin y tế; cung cấp trang web về thông tin y tế và chăm sóc sức khỏe cho các chuyên gia chăm sóc sức khỏe, người chăm sóc, bệnh nhân và nhà cung cấp trong các lĩnh vực bệnh di truyền trội trên nhiễm sắc thể thường, bệnh di truyền lặn trên nhiễm sắc thể thường, bệnh di truyền, bệnh phù nề, bệnh liên quan đến phổi, bệnh liên quan

đến hô hấp, bệnh liên quan đến mắt, bệnh liên quan đến hệ tiêu hóa (cụ thể là dạ dày và ruột), bệnh liên quan đến da, bệnh tự miễn, bệnh tăng sinh lympho, và các bệnh và rối loạn hiếm gặp; dịch vụ tư vấn y tế trong lĩnh vực bệnh di truyền trội trên nhiễm sắc thể thường, bệnh di truyền lặn trên nhiễm sắc thể thường, bệnh di truyền, bệnh phù nề, bệnh liên quan đến phổi, bệnh liên quan đến hô hấp, bệnh liên quan đến mắt, bệnh liên quan đến hệ tiêu hóa (cụ thể là dạ dày và ruột), bệnh liên quan đến da, bệnh tự miễn, bệnh tăng sinh lympho, và các bệnh và rối loạn hiếm gặp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, cụ thể là cung cấp cơ sở dữ liệu trực tuyến về thông tin y tế và chăm sóc sức khỏe trong lĩnh vực bệnh di truyền trội trên nhiễm sắc thể thường, bệnh di truyền lặn trên nhiễm sắc thể thường, bệnh di truyền, bệnh phù nề, bệnh liên quan đến phổi, bệnh liên quan đến hô hấp, bệnh liên quan đến mắt, bệnh liên quan đến hệ tiêu hóa (cụ thể là dạ dày và ruột), bệnh liên quan đến da, bệnh tăng sinh lympho tự miễn, và các bệnh và rối loạn hiếm gặp, và thu thập dữ liệu và thông tin về bệnh di truyền trội trên nhiễm sắc thể thường, bệnh di truyền lặn trên nhiễm sắc thể thường, bệnh di truyền, bệnh phù nề, bệnh liên quan đến phổi, bệnh liên quan đến hô hấp, bệnh liên quan đến mắt, bệnh liên quan đến hệ tiêu hóa (cụ thể là dạ dày và ruột), bệnh liên quan đến da, bệnh tự miễn, bệnh tăng sinh lympho, và các bệnh và rối loạn hiếm gặp cho mục đích điều trị và chẩn đoán; cung cấp thông tin y tế và chăm sóc sức khỏe liên quan đến việc sàng lọc, chẩn đoán và điều trị bệnh di truyền trội trên nhiễm sắc thể thường, bệnh di truyền lặn trên nhiễm sắc thể thường, bệnh di truyền, bệnh phù nề, bệnh liên quan đến phổi, bệnh liên quan đến hô hấp, bệnh liên quan đến mắt, bệnh liên quan đến hệ tiêu hóa (cụ thể là dạ dày và ruột), bệnh liên quan đến da, bệnh tự miễn, bệnh tăng sinh lympho, và các bệnh và rối loạn hiếm gặp.

---

(210) **4-2025-49941**

(300) 99115707 01/04/2025 US
99115711 01/04/2025 US

(220) 30/09/2025

(441) 26/01/2026

(540)

ZIRDAWNY

(731) IONIS PHARMACEUTICALS, INC. (US)
2855 Gazelle Court Carlsbad, California 92010 USA

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chất dùng để điều trị bệnh phù nề, cụ thể là phù mạch di truyền; sản phẩm và chế phẩm dược trong lĩnh vực bệnh di truyền trội trên nhiễm sắc thể thường, bệnh di truyền lặn trên nhiễm sắc thể thường, bệnh di truyền, bệnh phù nề, bệnh liên quan đến phổi, bệnh liên quan đến hô hấp, bệnh liên quan đến mắt, bệnh liên quan đến hệ tiêu hóa (cụ thể là dạ dày và ruột), bệnh liên quan đến da, bệnh tự miễn, bệnh tăng sinh lympho, và các bệnh và rối loạn hiếm gặp.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thông tin y tế; cung cấp trang web về thông tin y tế và chăm sóc sức khỏe cho các chuyên gia chăm sóc sức khỏe, người chăm sóc, bệnh nhân và nhà cung cấp trong các lĩnh vực bệnh di truyền trội trên nhiễm sắc thể thường, bệnh di truyền lặn trên nhiễm sắc thể thường, bệnh di truyền, bệnh phù nề, bệnh liên quan đến phổi, bệnh liên quan đến hô hấp, bệnh liên quan đến mắt, bệnh liên quan đến hệ tiêu hóa (cụ thể là dạ dày và ruột), bệnh liên quan đến da, bệnh tự miễn, bệnh tăng sinh lympho, và các bệnh và rối loạn hiếm gặp; dịch vụ tư vấn y tế trong lĩnh vực bệnh di truyền trội trên nhiễm sắc thể thường, bệnh di truyền lặn trên nhiễm sắc thể thường, bệnh di truyền, bệnh phù nề, bệnh liên quan đến phổi, bệnh liên quan đến hô hấp, bệnh liên quan đến mắt, bệnh liên quan đến hệ tiêu hóa (cụ thể là dạ dày và ruột), bệnh liên quan đến da, bệnh tự miễn, bệnh tăng sinh lympho, và các bệnh và

rối loạn hiếm gặp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, cụ thể là cung cấp cơ sở dữ liệu trực tuyến về thông tin y tế và chăm sóc sức khỏe trong lĩnh vực bệnh di truyền trội trên nhiễm sắc thể thường, bệnh di truyền lặn trên nhiễm sắc thể thường, bệnh di truyền, bệnh phù nề, bệnh liên quan đến phổi, bệnh liên quan đến hô hấp, bệnh liên quan đến mắt, bệnh liên quan đến hệ tiêu hóa (cụ thể là dạ dày và ruột), bệnh liên quan đến da, bệnh tăng sinh lympho tự miễn, và các bệnh và rối loạn hiếm gặp, và thu thập dữ liệu và thông tin về bệnh di truyền trội trên nhiễm sắc thể thường, bệnh di truyền lặn trên nhiễm sắc thể thường, bệnh di truyền, bệnh phù nề, bệnh liên quan đến phổi, bệnh liên quan đến hô hấp, bệnh liên quan đến mắt, bệnh liên quan đến hệ tiêu hóa (cụ thể là dạ dày và ruột), bệnh liên quan đến da, bệnh tự miễn, bệnh tăng sinh lympho, và các bệnh và rối loạn hiếm gặp cho mục đích điều trị và chẩn đoán; cung cấp thông tin y tế và chăm sóc sức khỏe liên quan đến việc sàng lọc, chẩn đoán và điều trị bệnh di truyền trội trên nhiễm sắc thể thường, bệnh di truyền lặn trên nhiễm sắc thể thường, bệnh di truyền, bệnh phù nề, bệnh liên quan đến phổi, bệnh liên quan đến hô hấp, bệnh liên quan đến mắt, bệnh liên quan đến hệ tiêu hóa (cụ thể là dạ dày và ruột), bệnh liên quan đến da, bệnh tự miễn, bệnh tăng sinh lympho, và các bệnh và rối loạn hiếm gặp.

---

(210) **4-2025-49947**

(540)



(220) 30/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1
(591) Đen, đỏ cam, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ANSHA (VN)
Tầng 9, tòa nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội.
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SHTT HOÀNG PHI (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; tất.

---

(210) **4-2025-49951**

(540)



(220) 30/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.4; 26.4.18
(731) NGUYỄN TRƯƠNG TÍN (VN)
Thôn Nhuận Đức, xã Phước Hữu, tỉnh Khánh Hoà
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng; kính mắt; gọng kính.

---

(210) **4-2025-49978**

(300) 16205-2025/DSD 01/04/2025 PE

(540)



(220) 30/09/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.5.1; 3.5.20
(731) POP MART (SINGAPORE) HOLDING PTE. LTD. (SG)
22 Cross Street #03 - 119 Cross Street Exchange Singapore 048421
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

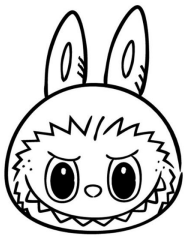
(511) Nhóm 18: Bộ da lông thú; vải da; túi; túi mua sắm có thể tái sử dụng; túi mua sắm bằng vải; hộp bằng da hoặc bìa giả da; vali (hành lý); túi mua sắm bằng da; túi mua sắm bằng vải bạt; túi đựng chìa khóa; dây đeo bằng da; ba lô để địu trẻ sơ sinh; túi xách; ví tiền; túi sách học sinh; vali; thẻ hành lý; ví đựng đồ trang điểm, chưa có đồ bên trong; hộp đựng thẻ (ví); đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; dây da; địu trẻ em; địu mang trẻ em; túi mang trẻ em; địu em bé; túi đeo vai cho trẻ em; dây đai giữ trẻ; ô, dù; gậy chống đi bộ; bộ yên cương cho động vật; quần áo cho vật nuôi trong nhà; túi xách tay nhỏ.

---

(210) **4-2025-49979**

(300) 16205-2025/DSD 01/04/2025 PE

(540)



(220) 30/09/2025

(441) 26/01/2026

(531) 3.5.1; 3.5.20

(731) POP MART (SINGAPORE) HOLDING PTE. LTD. (SG)
22 Cross Street #03 - 119 Cross Street Exchange Singapore 048421

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 28: Máy trò chơi đuổi bắt; thiết bị chơi trò chơi; máy trò chơi tự động và vận hành bằng đồng xu; thẻ tiền hình tròn dẹt dùng cho trò chơi; diều; gạch đồ chơi; thiết bị để cưỡi dùng trong khu vui chơi; đồ chơi; đồ chơi bằng nhung; khối lắp ghép (đồ chơi); búp bê đồ chơi; quần áo cho búp bê; búp bê; nhân vật đồ chơi; bộ búp bê; mô hình đồ chơi; đồ chơi xếp hình; nhân vật đồ chơi theo bộ sưu tập; bóng bay để trang trí buổi tiệc; đồ chơi thông minh; búp bê có khớp cầu (BJD); nhà đồ chơi; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; bộ đồ thủ công cho mô hình đồ chơi; đồ chơi lên dây cót; đồ chơi búp bê hành động; động vật đồ chơi; đồ nội thất cho nhà chơi; ô tô đồ chơi; đồ chơi Pinata (tương tự trò chơi dân gian của Việt Nam: trò đập niêu); đồ chơi có thể bơm phồng; xe hẩy chân (đồ chơi); trò chơi ghép hình; đĩa ném thể thao frisbee (đồ chơi); chuông gió đồ chơi; bộ cờ vua; bài lá; trò chơi thẻ bài; trò chơi cờ bàn; thẻ sưu tập dùng cho trò chơi; trò chơi thẻ sưu tập; quả bóng cho trò chơi; dụng cụ bắn cung; đĩa ném thể thao frisbee (sản phẩm thể thao); ván trượt; máy để tập luyện thể dục; còi hiệu lệnh dùng trong săn bắn; bể bơi (đồ chơi); đường đua bằng nhựa [đồ chơi]; miếng bảo vệ (bộ phận của trang phục thể thao); giày đi tuyết; phao cuộn tay; băng đeo cổ tay chơi thể thao; đồ trang trí cho cây Noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo; dụng cụ câu cá; thẻ cào dùng để chơi trò chơi may rủi; tấm chắn/màn ngụy trang [dụng cụ thể thao]; dây/băng đeo thấm mồ hôi khi chơi thể thao; que gỗ chuyền tay dùng trong môn chạy tiếp sức.

---

(210) **4-2025-49981**

(300) 16205-2025/DSD 01/04/2025 PE

(540)



(220) 30/09/2025

(441) 26/01/2026

(531) 3.5.1; 3.5.20

(731) POP MART (SINGAPORE) HOLDING PTE. LTD. (SG)
22 Cross Street #03 - 119 Cross Street Exchange Singapore 048421

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất quảng cáo trực tuyến cho người khác; quản lý kinh doanh nhượng quyền thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức triển lãm nghệ thuật cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực

tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa hoặc dịch vụ cho người khác); dịch vụ marketing trực tuyến; marketing thông qua quảng cáo nhúng cho người khác trong môi trường ảo; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ nhà môi giới cho nghệ sĩ biểu diễn; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; kế toán; kiểm toán doanh nghiệp; cho thuê máy bán hàng tự động; cho thuê kệ, giá bán hàng; cho thuê máy tính tiền; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; tập hợp, vì lợi ích của người khác, các chế phẩm dược, chế phẩm thú y và chế phẩm vệ sinh và vật tư y tế (không bao gồm việc vận chuyển chúng), giúp khách hàng có thể dễ xem và mua các hàng hóa này, dịch vụ này có thể được cung cấp bởi các cửa hàng bán lẻ; tập hợp, vì lợi ích của người khác, các tác phẩm nghệ thuật (không bao gồm việc vận chuyển chúng), giúp khách hàng có thể dễ xem và mua các hàng hóa này, dịch vụ này có thể được cung cấp bởi các cửa hàng bán lẻ; tập hợp, vì lợi ích của người khác, các đồ chơi (không bao gồm việc vận chuyển chúng), giúp khách hàng có thể dễ xem và mua các hàng hóa này, dịch vụ này có thể được cung cấp bởi các cửa hàng bán lẻ và các cửa hàng bán buôn; tập hợp, vì lợi ích của người khác, các đồ chơi (không bao gồm việc vận chuyển chúng), giúp khách hàng có thể dễ xem và mua các hàng hóa này, dịch vụ này có thể được cung cấp bởi các cửa hàng bán lẻ trực tuyến và các cửa hàng bán buôn trực tuyến; bán đấu giá trực tuyến các hàng hóa được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế (NFTs); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán các tác phẩm nghệ thuật kỹ thuật số có thể tải xuống, được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế (NFTs); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán các tệp nhạc có thể tải xuống, được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế (NFTs).

---

(210) **4-2025-49995**

(540)



(220) 01/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.9.1
(591) Xanh đậm, vàng nhạt.
(731) LƯU HỒNG THỦY (VN)
89/2D, tổ 15c, KP Bình Hóa, phường Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy rửa; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc; thuốc đánh răng.

Nhóm 04: Nến.

Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn, không còn sống; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; mứt ướt; mứt quả (mứt ướt); dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 30: Mật ong.

Nhóm 31: Động vật sống; rau và quả tươi.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2025-50002**

(540)



(220) 01/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 8.1.1; 19.1.12; 25.1.9
(591) Xanh, be nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANNYGREEN (VN)
159 Trần Trọng Cung, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột (làm từ các loại hạt/ngũ cốc và các sản phẩm làm từ ngũ cốc); bánh.

---

(210) **4-2025-50008**

(540)



(220) 01/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.10; 2.1.1; 2.1.13; 5.7.25; 9.7.1; 11.1.6; 11.3.7; 25.1.6
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh cốm, vàng, cam đỏ, đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANNYGREEN (VN)
159 Trần Trọng Cung, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống tại chỗ và mang đi.

---

(210) **4-2025-50009**

(540)



(220) 01/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 5.1.5; 5.7.6; 5.9.3; 5.9.19; 25.1.6; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đỏ, trắng, be, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH LỘC TRÀ (VN)
Thôn Bùi Hòa, xã Hồng Châu, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 29: Dầu lạc; dầu thực vật; dầu vừng.

---

(210) **4-2025-50041**

(540)



(220) 01/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.8
(731) PHAN THỊ MỸ HẠNH (VN)
Số 49 ngõ 116 Nguyễn Xiển, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm nhuộm tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; chế phẩm uốn sóng tóc; dầu gội; dầu xả tóc; dầu hấp tóc.

---

(210) **4-2025-50047**

(540)



(220) 01/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.9.16; 8.7.5; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, trắng, đen, xanh da trời, đỏ, hồng, vàng nhạt, vàng đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ SUMIMOTO (VN)
485B Nguyễn Đình Chiểu, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bột chiên xù; bột năng; bột ngô; bột làm bánh; bột nêm (gia vị); bột chiên giòn.

---

(210) **4-2025-50058**

(540)

WAKUKU

(220) 01/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) SHENZHEN LETSVAN CULTURE CO., LTD. (CN)
Unit 07, 14/F, Qianhai Shimao Finance Center, No. 3040 Xinghai Avenue, Qianhai, Nanshan District, Shenzhen City 518000, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chế phẩm chăm sóc da thuộc (đánh bóng); vật liệu mài mòn; nước hoa; mỹ phẩm; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; kem đánh răng; hương thơm để thắp; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; ứng dụng di động có thể tải xuống; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị nhận dạng khuôn mặt; bộ điều khiển thực tế ảo; bao đựng điện thoại thông minh; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; kính mắt; thiết bị sạc điện cầm tay; phim hoạt hình.

Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quý; vòng cổ [đồ trang sức]; hộp đựng đồ trang sức; đồ trang sức; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; đồ trang sức cho thú cưng; hạt nhỏ trang sức dùng cho dây đeo chìa khóa.

Nhóm 16: Giấy; xuất bản phẩm dạng in; tranh ảnh; văn phòng phẩm; thiết bị đánh số; dụng cụ vẽ; vật liệu vẽ; bản in khắc; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; đất sét để nặn.

Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo tắm; áo mưa; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; giày; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; tuyển dụng nhân sự; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

---

(210) **4-2025-50067**

(540)

PMUR
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT

(220) 01/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 18.1.12; 18.1.23; 26.4.4
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT (VN)
Ô D20, đường Tôn Thất Thuyết, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh cho các dự án đầu tư xây dựng; dịch vụ hỗ trợ và điều phối hành chính cho các dự án hợp tác công - tư.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; dịch vụ tài chính và đầu tư vốn cho các dự án xây dựng; dịch vụ tư vấn đầu tư tài chính cho các dự án xây dựng chuyên ngành đường sắt, đường bộ, hàng không.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ giám sát thi công công trình xây dựng; dịch vụ quản lý kỹ thuật các dự án xây dựng tại công trường; dịch vụ tư vấn giám sát chất lượng công trình xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ; dịch vụ tư vấn kỹ thuật cho các dự án xây dựng; dịch vụ nghiên cứu và lập báo cáo kỹ thuật cho các dự án đầu tư xây dựng.

---

(210) **4-2025-50068**

(540)

PMUR
RAILWAY PROJECT MANAGEMENT UNIT

(220) 01/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 18.1.12; 18.1.23; 26.4.4
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT (VN)
Ô D20, đường Tôn Thất Thuyết, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh cho các dự án đầu tư xây dựng; dịch vụ hỗ trợ và điều phối hành chính cho các dự án hợp tác công - tư.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; dịch vụ tài chính và đầu tư vốn cho các dự án xây dựng; dịch vụ tư vấn đầu tư tài chính cho các dự án xây dựng chuyên ngành đường sắt, đường bộ, hàng không.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ giám sát thi công công trình xây dựng; dịch vụ quản lý kỹ thuật các dự án xây dựng tại công trường; dịch vụ tư vấn giám sát chất lượng công trình xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ; dịch vụ tư vấn kỹ thuật cho các dự án xây dựng; dịch vụ nghiên cứu và lập báo cáo kỹ thuật cho các dự án đầu tư xây dựng.

---

(210) **4-2025-50069**

(540)



(220) 01/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.2.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH T2T GROUP (VN)
51 Louis XVI-LK43, khu đô thị mới Hoàng Văn Thụ, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Da và đồ giả da; da động vật; túi xách; ô; gậy chống đi bộ.

Nhóm 23: Sợi dùng để dệt.

Nhóm 24: Vải và hàng dệt; vải lanh dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; khăn choàng (trang phục); thắt lưng (trang phục); tất (vớ).

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; thiết bị trò chơi video; dụng cụ thể thao; đồ trang hoàng cây Noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo.

Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch thương mại điện tử (cho mục đích bán hàng); bán buôn và bán lẻ trong siêu thị, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại các sản phẩm: da và đồ giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, ô và dù, gậy chống đi bộ, sợi dùng để dệt, vải và hàng dệt, vải lanh dùng trong nhà, rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo, quần áo, giày dép, mũ nón, khăn choàng (trang phục), thắt lưng (trang phục), tất (vớ), trò chơi, đồ chơi, thiết bị trò chơi video, dụng cụ thể thao, đồ trang hoàng cây Noel, roi nhựa và yên cương, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật.

---

(210) **4-2025-50070**

(540)



(220) 01/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH T2T GROUP (VN)
51 Louis XVI-LK43, khu đô thị mới Hoàng Văn Thụ, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Da và đồ giả da; da động vật; túi xách; ô; gậy chống đi bộ.

Nhóm 23: Sợi dùng để dệt.

Nhóm 24: Vải và hàng dệt; vải lanh dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; khăn choàng (trang phục); thắt lưng (trang phục); tất (vớ).

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; thiết bị trò chơi video; dụng cụ thể thao; đồ trang hoàng cây Noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo.

Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch thương mại điện tử (cho mục đích bán hàng); bán buôn và bán lẻ trong siêu thị, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại các sản phẩm: da và đồ giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, ô và dù, gậy chống đi bộ, sợi dùng để dệt, vải và hàng dệt, vải lanh dùng trong nhà, rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo, quần áo, giày dép, mũ nón, khăn choàng (trang phục), thắt lưng (trang phục), tất (vớ), trò chơi, đồ chơi, thiết bị trò chơi video, dụng cụ thể thao, đồ trang hoàng cây Noel, roi nhựa và yên cương, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật.

---

(210) **4-2025-50157**

(540)

Bà Huỳnh

(220) 01/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) TRẦN CHÍ ĐẠT (VN)
69 Phú Châu, phường Tam Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ thịt cá hải sản; chả lụa; xúc xích; chà bông.

Nhóm 30: Bánh mì; bánh mì cuộn; bánh mì kẹp nhân; bánh ngọt; bánh mặn; đồ gia vị.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử nhằm mục đích bán hàng: bánh mì, chả lụa, xúc xích, chà bông, gia vị, chế phẩm làm từ ngũ cốc, mật ong, trứng, sữa, cá hộp, rau củ quả tươi.

Nhóm 43: Dịch vụ quán bánh mì; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn uống.

---

(210) **4-2025-50158**

(540)

Madam Huỳnh

(220) 01/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) TRẦN CHÍ ĐẠT (VN)
69 Phú Châu, phường Tam Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ thịt cá hải sản; chả lụa; xúc xích; chà bông.

Nhóm 30: Bánh mì; bánh mì cuộn; bánh mì kẹp nhân; bánh ngọt; bánh mặn; đồ gia vị.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử nhằm mục đích bán hàng: bánh mì, chả lụa, xúc xích, chà bông, gia vị, chế phẩm làm từ ngũ cốc, mật ong, trứng, sữa, cá hộp, rau củ quả tươi.

Nhóm 43: Dịch vụ quán bánh mì; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn uống.

---

(210) **4-2025-50159**

(540)

Madam Huynh

(220) 01/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) TRẦN CHÍ ĐẠT (VN)
69 Phú Châu, phường Tam Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ thịt cá hải sản; chả lụa; xúc xích; chà bông.

Nhóm 30: Bánh mì; bánh mì cuộn; bánh mì kẹp nhân; bánh ngọt; bánh mặn; đồ gia vị.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử nhằm mục đích bán hàng: bánh mì, chả lụa, xúc xích, chà bông, gia vị, chế phẩm làm từ ngũ cốc, mật ong, trứng, sữa, cá hộp, rau củ quả tươi.

Nhóm 43: Dịch vụ quán bánh mì; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn uống.

---

(210) **4-2025-50160**

(540)

BÁ HUỲNH

(220) 01/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) TRẦN CHÍ ĐẠT (VN)
69 Phú Châu, phường Tam Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ thịt cá hải sản; chả lụa; xúc xích; chà bông.

Nhóm 30: Bánh mì; bánh mì cuộn; bánh mì kẹp nhân; bánh ngọt; bánh mặn; đồ gia vị.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử nhằm mục đích bán hàng: bánh mì, chả lụa, xúc xích, chà bông, gia vị, chế phẩm làm từ ngũ cốc, mật ong, trứng, sữa, cá hộp, rau củ quả tươi.

Nhóm 43: Dịch vụ quán bánh mì; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn uống.

---

(210) **4-2025-50161**

(540)

BÁ HUYNH

(220) 01/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) TRẦN CHÍ ĐẠT (VN)
69 Phú Châu, phường Tam Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ thịt cá hải sản; chả lụa; xúc xích; chà bông.

Nhóm 30: Bánh mì; bánh mì cuộn; bánh mì kẹp nhân; bánh ngọt; bánh mặn; đồ gia vị.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử nhằm mục đích bán hàng: bánh mì, chả lụa, xúc xích, chà bông, gia vị, chế phẩm làm từ ngũ cốc, mật ong, trứng, sữa, cá hộp, rau củ quả tươi.

Nhóm 43: Dịch vụ quán bánh mì; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn uống.

---

(210) **4-2025-50201**

(540)

mbgb

(220) 01/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.6

(731) SHI, NAN (CN)
No. 1, Group 3, Lijiazhai Village, Hongshanzui Town, Laohekou City, Hubei Province, China

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Đồ nội y; quần áo.

---

(210) **4-2025-50223**

(540)

eNaviX

(220) 01/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.7.21; 26.11.7; 26.11.22

(731) CCSC INTERCONNECT TECHNOLOGY LIMITED (CN)
1301-1, 13 Floor, Shatin Galleria, 18-24, Shan Mei Street, Fotan, Shatin, N.T. Hong Kong

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; cung cấp thông tin khoa học, tham vấn và tư vấn liên quan đến giảm thiểu lượng phát thải các-bon đioxit.

---

(210) **4-2025-50225**

(540)

TĨNH TUYỀN

(220) 01/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.1.5; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.5
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP TĨNH TUYỀN VIỆT NAM (VN)
629 Quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 06: Nắp hố ga bằng gang.

Nhóm 11: Bể phốt.

Nhóm 19: Nắp cống, không bằng kim loại; nắp thoát nước [van], không bằng kim loại hoặc chất dẻo; tấm chắn côn trùng, không bằng kim loại; hàng rào chấn song, không bằng kim loại; hố ga bằng nhựa tổng hợp composite.

---

(210) **4-2025-50246**

(540)

MACCCA

(220) 01/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.13.1
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THE WINX (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ trung gian thanh toán; xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ; phát hành chứng từ/phiếu đã trả tiền hoặc phiếu có giá; phát hành phiếu có giá liên quan đến chương trình ưu đãi hoặc hệ thống khách hàng thân thiết; dịch vụ thẻ tích điểm (tích lũy điểm thưởng cho khách hàng); môi giới bảo hiểm.

Nhóm 42: Phân tích hệ thống máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ xử lý, mã hóa dữ liệu; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; thiết kế hệ thống máy tính.

---

(210) **4-2025-50258**

(540)

KEEPER

(220) 02/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH DONG HEA VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 102 Ngụy Như Kon Tum, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Hộp nhựa đựng thực phẩm; đồ chứa đựng bằng nhựa dùng cho gia dụng và nhà bếp; các sản phẩm nhựa dùng cho nhà bếp như: bát, cốc, bình nước, chai đựng nước bằng nhựa; các sản phẩm nhựa dùng cho trẻ em như: bô, chậu; thớt dùng để cắt dùng cho nhà bếp.

---

(210) **4-2025-50324**

(540)

SKYCOOL

(220) 02/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) PHAN THANH ANH (VN)
Tổ 3, Trần Hưng Đạo, xã Dầu Giây, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 17: Phim cách nhiệt.

---

(210) **4-2025-50325**

(540)

南洋大师傅

(220) 02/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 3.1.14; 3.1.15

(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lá cây, vàng.

(731) NINGBO JINZHIMI TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
Room 201-4, Building 12, Kechuangyunlang Zhongjiao Yili, No. 98 Jiapu West Road, Jiangkou Street Fenghua District, Ningbo City, Zhejiang Province, China.

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 30: Gia vị; kẹo; ca cao; cà phê; bánh ngọt; sôcôla.

Nhóm 35: Mua bán: gia vị, kẹo, ca cao, cà phê, bánh ngọt, sôcôla

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu

---

(210) **4-2025-50361**

(540)

REPUTATION AND QUALITY MAKE A BRAND

(220) 02/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.1.5; 1.1.10; 7.1.24; 7.3.11; 26.1.1; 26.3.23

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH THỊNH PHÁT (VN)
Số 417 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Hạt điều, hạt mắc ca, xoài sấy.

Nhóm 30: Cà phê dạng bột, cà phê dạng hạt, phở ăn liền đóng gói; trà sen.

---

(210) **4-2025-50374**

(540)



(220) 02/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.5.1; 26.1.2
(591) Xanh dương, trắng, đen.
(731) TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG (VN)
01 Bà Triệu, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; dịch vụ tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ phân tích hoá học; dịch vụ ngành hoá; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; dịch vụ kiểm định chất lượng công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi; dịch vụ thử nghiệm vải; dịch vụ kiểm định; dịch vụ kiểm tra chất lượng; dịch vụ phân tích nước; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; dịch vụ nghiên cứu khoa học.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn an toàn lao động.

---

(210) **4-2025-50407**

(540)



(220) 02/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Màu cam, màu trắng
(731) CÔNG TY TNHH MIXBOOK (VN)
704 đường Nguyễn Duy Trinh, khu phố 3, phường Bình Trưng Đông, thành phố thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 40: In ốp sét; in mẫu vẽ; in ảnh chụp; dịch vụ in; xử lý phim điện ảnh.

---

(210) **4-2025-50408**

(540)

Kemmi by NHN

(220) 02/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) NGUYỄN HỒNG NHUNG (VN)
Căn hộ số 2218, tòa Ct-01a, dự án khu nhà ở Hateco 6, tổ dân phố số 2, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-50410**

(540)

FAMIMA

(220) 02/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.8
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển.
(731) FAMILYMART CO., LTD. (JP)
3-1-21 SHIBAURA, MINATO-KU, TOKYO, JAPAN
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh răng; mỹ phẩm; chế phẩm cọ rửa [chất tẩy rửa]; chế phẩm xà phòng và chất tẩy rửa; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chất làm mềm vải dùng để giặt; hồ bột để giặt là; gelatin từ rong biển dùng để giặt (funori); kem đánh giày; xi đen đánh giày (chế phẩm làm bóng giày); hương thơm để thắp; chế phẩm làm thơm không khí; giấy nhám (giấy ráp); vải đánh bóng hoặc chà nhám;cát dùng làm chất mài mòn; đá bọt nhân tạo; giấy đánh bóng; chế phẩm pha chế dầu thơm; chế phẩm đánh bóng.

Nhóm 08: Thìa; đĩa [bộ đồ ăn]; dao [bộ đồ ăn]; dụng cụ cầm tay hoặc kiếm có lưỡi sắc hoặc mũi nhọn; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, không phải dụng cụ cầm tay có lưỡi sắc hoặc mũi nhọn; dụng cụ cắt lát trứng, không dùng điện; dụng cụ bào không dùng điện để bào miếng cá ngừ (bào katsuo-bushi); dụng cụ mở đồ hộp, không dùng điện; dụng cụ cắt lát pho mát, không dùng điện; dụng cụ cắt bánh pizza, không dùng điện; hộp dao cạo; bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân; dụng cụ uốn lông mi; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; kéo.

Nhóm 09: Kính râm; dây treo (điện thoại di động); dây đeo máy ảnh; dây đeo kính mắt; dây đeo dùng cho thoại thông minh; pin và ắc quy điện; bộ phận và linh kiện của máy móc và thiết bị viễn thông; điện thoại di động; dây đeo dùng cho điện thoại di động; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [PDAs]; điện thoại thông minh; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; thiết bị, dụng cụ điện và bộ phận của chúng; chương trình máy vi tính, có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; kính đeo mắt (kính mắt và kính bảo hộ); khăn lau kính [phụ kiện của kính mắt]; bao kính đeo mắt; chương trình trò chơi dành cho máy chơi trò chơi video gia đình; mạch điện tử và và đĩa CD-ROM ghi sẵn chương trình trò chơi cầm tay dùng với màn hình tinh thể lỏng; đĩa ghi âm thanh; tệp tin âm nhạc, có thể tải xuống; đĩa CD ghi sẵn âm thanh; tệp tin hình ảnh, có thể tải xuống; đĩa và băng ghi sẵn video; xuất bản phẩm điện tử.

Nhóm 11: Quạt điện cầm tay; đèn điện và thiết bị chiếu sáng; thiết bị nhiệt điện gia dụng; thiết bị đun nấu không dùng điện cho mục đích gia đình; vỉ nướng; bàn bếp có tích hợp chậu rửa, dùng cho mục đích thương mại; bồn rửa nhà bếp có gắn mặt bếp tích hợp dùng cho gia đình; chậu rửa gắn cố định; thiết bị lọc nước máy gia dụng, không dùng điện; chảo hâm nóng, không dùng điện; túi sưởi bỏ túi, không dùng điện; túi cao su/chai [đóng kín] chứa nước nóng để chườm ấm chân khi ngủ.

Nhóm 14: Đồng hồ và đồng hồ đeo tay; đá quý thô, đá quý bán thành phẩm và các loại sản phẩm mô phỏng của chúng; vòng đeo chìa khóa; hộp đựng đồ trang sức; cúp (cúp trao giải thưởng, bằng kim loại quý); khiên kỷ niệm (để làm kỷ vật, bằng kim loại quý); đồ trang sức cá nhân bằng kim loại quý; Huy chương; đồ trang trí giày bằng kim loại quý; đồng hồ để bàn; đồng hồ đeo tay; đồng hồ báo thức.

Nhóm 16: Giấy; sổ tay; bút viết; bút chì; tẩy; thước kẻ dùng cho văn phòng; văn phòng phẩm; hồ dán và chất dính khác cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; hộp đựng bằng giấy,

dùng để đóng gói; túi rác bằng giấy dùng cho gia đình; biểu ngữ bằng giấy; cờ bằng giấy; khăn tay vệ sinh bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn tay bằng giấy; miếng giấy màu đủ loại (đồ chơi bằng giấy); tranh chuyển hình (đồ chơi bằng giấy); giấy gấp origami; hình cắt sẵn bằng giấy; giấy chiyogami [giấy Nhật Bản in hoa văn nhiều màu]; tranh tô màu; ấn phẩm; tranh và tác phẩm thư pháp; máy in địa chỉ; ruy băng mực; máy dán tem tự động; dụng cụ dập ghim chạy điện dùng cho văn phòng; máy dán phong bì cho văn phòng; máy hủy tem; dụng cụ vẽ; máy chữ; máy in séc; máy in rô-nê-ô; máy nhân bản bằng phương pháp in nổi; máy hủy giấy sử dụng cho văn phòng; máy đóng dấu cước bưu phí; thiết bị sao chép kiểu quay; túi [bao nhỏ] bằng chất dẻo, dùng để bao gói; máy gọt bút chì, chạy điện hoặc không chạy điện; màng bọc thực phẩm bằng nhựa dùng cho mục đích gia dụng; túi rác bằng chất dẻo dùng cho mục đích gia dụng; thẻ hành lý; ảnh chụp [được in].

Nhóm 18: Túi; ô và các bộ phận của ô; dù che nắng [ô che nắng]; túi đựng nhỏ; túi sinh thái [túi làm từ vật liệu có thể tái sử dụng]; vải da; hộp bao bì công nghiệp bằng da; ví đựng đồ trang điểm, chưa có đồ bên trong; gậy đi bộ; ba toong; bộ phận kim loại của gậy chống và gậy đi bộ; tay nắm cho gậy chống và gậy đi bộ; vỏ bọc bằng da thuộc dùng cho lò xo lá; dây đeo để giữ trẻ em; hộp bằng sợi lưu hóa; túi đựng dụng cụ, rỗng; dây đai giữ trẻ; nhãn mác bằng da.

Nhóm 20: Thùng đựng hàng công nghiệp bằng gỗ, tre hoặc nhựa; đệm [đồ nội thất]; đệm nhỏ để ngồi trên sàn kiểu Nhật Bản (zabuton); quạt cầm tay dạng phẳng; quạt gấp cầm tay; đồ nội thất; chuông gió; mẫu thực phẩm nhân tạo để trưng bày; gương bỏ túi; túi đựng gương bỏ túi; khung ảnh đứng.

Nhóm 21: Cốc để uống; dụng cụ mỹ phẩm; bàn chải đánh răng, không dùng điện; ống hút dùng để uống; đũa; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; đồ chứa bao bì công nghiệp bằng thủy tinh hoặc sứ; chai bao bì công nghiệp bằng nhựa; dụng cụ và đồ đựng dùng trong nhà bếp, không bao gồm thiết bị làm nóng nước bằng gas dùng trong gia đình, bếp nấu không dùng điện cho gia đình, chậu rửa bát tích hợp mặt bàn cho gia đình và chậu rửa bát dùng trong gia đình; dụng cụ làm sạch và đồ dùng để rửa; bàn chải quần áo; chai phân phối xà phòng; giá để giấy vệ sinh; bình hoa; chậu hoa; bàn chải đánh giày đót giày; khăn lau giày; miếng bọt biển và khăn đánh bóng giày; cốt giày; đồ dùng tẩy trang; thanh khuấy cho bồn tắm nước nóng; gáo múc nước cho phòng tắm; chậu hoa; chậu trồng cây thủy canh dùng cho làm vườn tại gia; bình tưới nước.

Nhóm 24: Khăn tay bỏ túi; khăn mặt bằng vải; vải lanh dùng trong nhà; túi ngủ cho trẻ em; vải dệt kim dệt thoi để sử dụng cá nhân; khăn ăn bằng vải dệt; khăn trải bàn, không làm bằng giấy; khăn lau bát đĩa để lau khô; vỏ bọc bồn cầu bằng vải; tấm thảm thêu treo tường, bằng vải; miếng vải dùng để tẩy trang; găng tay dùng để tắm; nhãn mác bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo; áo khoác; áo thun ngắn tay; mũ đội đầu; nịt bít tất; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; dây đeo quần; cạp quần hoặc váy; thắt lưng [trang phục]; giày dép [trừ giày dép chuyên dụng cho thể thao]; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang; giày chuyên dụng dành cho thể thao; quần áo thể thao, trừ quần áo thể thao dưới nước.

Nhóm 26: Huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí [khuy áo]; huy hiệu để đeo, không bằng kim loại quý; nút cài; ghim, trừ loại làm đồ trang sức; con thoi dùng để đan lưới đánh cá; kim dệt vớ; dụng cụ uốn tóc dùng điện; kim; phụ kiện kim loại cho túi xách; khuy lỗ cho quần áo; băng dải dùng cho nghề may; ruy băng; ren raschel dệt kim; vải ren thêu; núm tua trang trí; dải viền; kim đan; dụng cụ xâu kim; hộp đựng đồ khâu vá; lưỡi dao của thợ may; cái đê may;

đệm cắm ghim và kim; hộp đựng kim; hoa nhân tạo; vòng co giãn để giữ ống tay áo; huy hiệu để đeo, không bằng kim loại quý; khoá cài (phụ kiện trang phục); trâm cài/ghim cài (phụ kiện trang phục); ghim cài thắt lưng đặc biệt cho dải thắt lưng trong trang phục Nhật Bản [Obi-dome]; trâm/ghim cài mũ trùm đầu, không bằng kim loại quý; miếng dán nhiệt trang trí cho áo; băng đeo tay; đồ trang trí cho tóc; khuy; râu giả; ria mép giả; dụng cụ uốn tóc, không dùng điện; phụ kiện cho giày, không bằng kim loại; lỗ xỏ dây giày; dây giày; khóa móc cho giày; tóc người.

Nhóm 28: Máy và thiết bị trò chơi dùng trong công viên giải trí; máy trò chơi video sử dụng đồng xu; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; vé xổ số in sẵn (không phải đồ chơi); đồ chơi; búp bê; cờ vây; cờ tướng kiểu Nhật Bản (cờ Shogi); bộ bài lá kiểu Nhật Bản (utagaruta); xúc xắc; trò chơi xúc xắc kiểu Nhật Bản (xugoroku); cốc chơi xúc xắc; bộ cờ dame kiểu Trung Quốc [trò chơi]; cờ vua; bộ cờ dame [trò chơi]; thiết bị để làm ảo thuật; cờ đôminô; bài lá; bộ bài lá của Nhật Bản (hanafuda); bài mạt chược; máy và thiết bị trò chơi; dụng cụ chơi bi-a; dụng cụ thể thao.

Nhóm 29: Dầu và mỡ có thể ăn được; sản phẩm từ sữa; thịt dùng làm thức ăn cho người [tươi, được làm lạnh hoặc đông lạnh]; động vật thủy sản tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh ăn được (không còn sống); các sản phẩm thịt đã chế biến; hải sản đã chế biến; rau và trái cây đã qua chế biến; miếng đậu phụ chiên [Abura-age]; miếng đậu phụ đông khô [kohidofu]; nước quả nấu đông làm từ rễ cây lưỡi quỷ [konnyaku]; sữa đậu nành [chất thay thế sữa]; đậu phụ; đậu tương lên men [natto]; oden nấu chín [món hầm Nhật Bản]; gà rán; trứng, đã qua chế biến; hỗn hợp gồm súp, món hầm và món hầm cà ri được nấu sẵn; mảnh rong biển mỏng được sấy khô dùng để rắc lên cơm chan nước nóng [ochazuke-nori]; furi-kake [bột gia vị bao gồm các mảnh cá, thịt, rau hoặc tảo biển đã được sấy khô dùng để rắc lên cơm]; món ăn phụ được làm từ đậu tương lên men [name-mono]; hạt đậu được bảo quản; thực phẩm chứa protein dùng làm thức ăn cho người; thịt, cá, gia cầm và thú săn [không còn sống]; chiết xuất từ thịt; Trái cây và rau củ được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; thạch, mứt, mứt trái cây; trứng; sữa; các món ăn chế biến sẵn chủ yếu gồm gà rán giòn; cơm trưa đóng gói sẵn chủ yếu gồm gà rán giòn; đồ ăn nhẹ chủ yếu gồm gà rán giòn; salad với gà rán giòn; khoai tây chiên giòn có hương vị gà rán giòn.

Nhóm 30: Trà; cà phê [rang, dạng bột, dạng hạt nhỏ hoặc dạng đồ uống]; ca cao [rang, dạng bột, dạng hạt nhỏ hoặc dạng đồ uống]; đá; bánh kẹo; bánh mì và bánh bao; bánh xăng đuých; bánh bao hấp nhân thịt băm [manju Trung Quốc]; bánh mì kẹp thịt [sandwiches]; bánh pizza; bánh mỳ kẹp xúc xích; bánh nhân thịt; gia vị nêm nếm; gia vị; hỗn hợp để làm kem lạnh; hỗn hợp để làm kem trái cây; hạt cà phê chưa rang; chế phẩm ngũ cốc; bánh bao nhồi kiểu Trung Quốc [Gyoza, đã nấu chín]; bánh bao nhồi kiểu Trung Quốc đã nấu chín [Shumai]; sushi; bánh bột chiên nhân bạch tuộc [Takoyaki]; cơm hộp gồm cơm và kèm thêm thịt, cá hoặc rau; bánh xèo ravioli; mì xào kiểu Nhật [Yakisoba]; bột nấm men; koji [gạo mạch nha lên men]; nấm men; bột nở; hỗn hợp bánh kẹo ăn liền; nước sốt mỳ ống; phụ phẩm từ gạo dùng làm thực phẩm [bã rượu sake]; gạo vừa tách vỏ trấu; yến mạch đã xay bỏ vỏ; lúa mạch đã xay bỏ vỏ; bột mì; cà phê, ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn và bột cọ; bánh ngọt; đường, mật ong, nước mật đường; muối; mù tạt; dấm, nước xốt (gia vị); cơm nắm kèm gà rán giòn; bánh sandwich gà rán giòn; bánh mì nhồi gà rán giòn; mì sợi hoặc mì ống kèm gà rán giòn; bánh bao hấp nhân gà rán giòn; bánh kẹo hương vị gà rán giòn.

Nhóm 31: Động vật thủy sinh ăn được [sống]; rong biển có thể ăn được, chưa chế biến; rau tươi; trái cây tươi; hạt kê đuôi cáo [chưa chế biến]; hạt kê prôsô [chưa chế biến]; vừng [chưa chế biến]; kiều mạch [chưa chế biến]; ngô [ngũ cốc chưa chế biến]; kê Nhật Bản [chưa chế

biến]; lúa mì, lúa mạch và yến mạch [chưa chế biến]; thóc chưa chế biến; cao lương [chưa chế biến]; thức ăn chăn nuôi; cây; cỏ; thảm cỏ tự nhiên; hoa khô; cây giống; cây non; hoa tươi; cỏ để làm thức ăn cho gia súc; cây cảnh nhỏ trồng trong chậu [cây bonsai]; động vật sống; hạt giống để trồng; cây tự nhiên.

Nhóm 32: Nước [đồ uống]; bia; đồ uống có ga [đồ uống giải khát]; nước ép trái cây; nước ép rau củ [đồ uống]; bia không cồn; chiết xuất hoa bia để làm bia.

Nhóm 33: Rượu sakê; rượu shochu (rượu trắng Nhật Bản); sản phẩm thay thế rượu sakê; rượu hỗn hợp từ gạo lứt ngọt lên men Nhật Bản [Shiro-zake]; rượu Naoshi [rượu mạnh Nhật Bản]; rượu pha trên cơ sở rượu Shochu của Nhật Bản [rượu Mirin]; rượu kiểu phương Tây nói chung; đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống trên cơ sở rượu Shochu Nhật Bản [rượu Chuhai]; đồ uống mạch nha chứa cồn có hương vị bia; rượu kiểu Trung Quốc nói chung; rượu có hương vị; đồ uống có cồn, trừ bia.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng bá; dịch vụ quảng cáo kỹ thuật số; tổ chức và sản xuất tài liệu quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động bán hàng thương mại; cho thuê tài liệu quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; khuyến mại bán hàng cho người khác; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn nhiều loại hàng hóa trong các lĩnh vực quần áo, thực phẩm, và đồ uống và đồ dùng sinh hoạt, tập hợp tất cả hàng hóa cùng nhau, vải dệt và đồ dùng giường, quần áo, tã giấy, giày dép, trừ giày dép chuyên dụng cho thể thao, túi xách và bao đựng, đồ dùng cá nhân, thực phẩm và đồ uống, rượu, thịt, hải sản, rau và trái cây, bánh kẹo, bánh mì và bánh bao, gạo và ngũ cốc, sữa, nước giải khát có ga và nước ép trái cây không cồn, trà, cà phê và ca cao, thực phẩm chế biến, xe gắn máy hai bánh, xe đạp, đồ nội thất, phụ kiện mộc (đồ mộc lắp ghép), máy móc và thiết bị điện, dụng cụ cầm tay có lưỡi hoặc nhọn, dụng cụ cầm tay và phụ kiện kim loại, thiết bị nhà bếp, dụng cụ làm sạch và đồ dùng để chùi rửa, chế phẩm dược, thú y và vệ sinh và vật tư y tế, mỹ phẩm, đồ vệ sinh cá nhân, kem đánh răng, xà phòng và chất tẩy rửa, hoa (tươi) và cây, nhiên liệu, ấn phẩm, giấy và văn phòng phẩm, đồ thể thao, đồ chơi, búp bê, máy móc và thiết bị trò chơi, nhạc cụ và đĩa nhạc, máy ảnh, thiết bị chụp ảnh và vật tư nhiếp ảnh, đồng hồ, đồng hồ đeo tay và kính mắt (kính đeo mắt và kính bảo hộ), thuốc lá và đồ dùng cho người hút thuốc, đá quý bán thành phẩm và sản phẩm mô phỏng của chúng, thú nuôi; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý kinh doanh thương mại theo hình thức nhượng quyền; quản lý công việc kinh doanh của các cơ sở nhượng quyền.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; chuẩn bị và phục vụ thức ăn, đồ uống dùng ngay; cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nuôi nhốt động vật; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; cho thuê phòng họp; cho thuê cơ sở vật chất cho triển lãm; cho thuê futon và chăn; cho thuê gối; cho thuê chăn; cho thuê bếp điện dùng cho mục đích gia dụng; cho thuê máy nướng bánh mì điện dùng cho mục đích gia dụng; cho thuê lò vi sóng dùng cho mục đích gia dụng; cho thuê thiết bị nấu ăn cho mục đích công nghiệp; cho thuê bồn rửa nhà bếp tích hợp mặt bàn cho mục đích thương mại; cho thuê bồn rửa nhà bếp cho mục đích thương mại; cho thuê bếp nấu không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; cho thuê bồn rửa nhà bếp tích hợp mặt bàn dùng cho mục đích gia dụng; cho thuê bồn rửa nhà bếp dùng cho mục đích gia dụng; cho thuê bát đĩa; cho thuê rèm cửa; cho thuê đồ đạc; cho thuê tranh treo tường; cho thuê thảm và thảm trải sàn; cho thuê khăn ướt; cho thuê khăn tắm.

(210) **4-2025-50413**

(540)



(220) 02/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.9.4; 4.5.2; 4.5.3; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển.
(731) FAMILYMART CO., LTD. (JP)
3-1-21 SHIBAURA, MINATO-KU, TOKYO, JAPAN
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh răng; mỹ phẩm; chế phẩm cọ rửa [chất tẩy rửa]; chế phẩm xà phòng và chất tẩy rửa; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chất làm mềm vải dùng để giặt; hồ bột để giặt là; gelatin từ rong biển dùng để giặt (funori); kem đánh giày; xi đen đánh giày (chế phẩm làm bóng giày); hương thơm để thắp; chế phẩm làm thơm không khí; giấy nhám (giấy ráp); vải đánh bóng hoặc chà nhám;cát dùng làm chất mài mòn; đá bọt nhân tạo; giấy đánh bóng; chế phẩm pha chế dầu thơm; chế phẩm đánh bóng.

Nhóm 08: Thìa; dĩa [bộ đồ ăn]; dao [bộ đồ ăn]; dụng cụ cầm tay hoặc kiếm có lưỡi sắc hoặc mũi nhọn; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, không phải dụng cụ cầm tay có lưỡi sắc hoặc mũi nhọn; dụng cụ cắt lát trứng, không dùng điện; dụng cụ bào không dùng điện để bào miếng cá ngừ (bào katsuo-bushi); dụng cụ mở đồ hộp, không dùng điện; dụng cụ cắt lát pho mát, không dùng điện; dụng cụ cắt bánh pizza, không dùng điện; hộp dao cạo; bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân; dụng cụ uốn lông mi; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; kéo.

Nhóm 09: Kính râm; dây treo (điện thoại di động); dây đeo máy ảnh; dây đeo kính mắt; dây đeo dùng cho thoại thông minh; pin và ắc quy điện; bộ phận và linh kiện của máy móc và thiết bị viễn thông; điện thoại di động; dây đeo dùng cho điện thoại di động; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [PDAs]; điện thoại thông minh; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; thiết bị, dụng cụ điện và bộ phận của chúng; chương trình máy vi tính, có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; kính đeo mắt (kính mắt và kính bảo hộ); khăn lau kính [phụ kiện của kính mắt]; bao kính đeo mắt; chương trình trò chơi dành cho máy chơi trò chơi video gia đình; mạch điện tử và và đĩa CD-ROM ghi sẵn chương trình trò chơi cầm tay dùng với màn hình tinh thể lỏng; đĩa ghi âm thanh; tệp tin âm nhạc, có thể tải xuống; đĩa CD ghi sẵn âm thanh; tệp tin hình ảnh, có thể tải xuống; đĩa và băng ghi sẵn video; xuất bản phẩm điện tử.

Nhóm 11: Quạt điện cầm tay; đèn điện và thiết bị chiếu sáng; thiết bị nhiệt điện gia dụng; thiết bị đun nấu không dùng điện cho mục đích gia đình; vỉ nướng; bàn bếp có tích hợp chậu rửa, dùng cho mục đích thương mại; bồn rửa nhà bếp có gắn mặt bếp tích hợp dùng cho gia đình; chậu rửa gắn cố định; thiết bị lọc nước máy gia dụng, không dùng điện; chảo hâm nóng, không dùng điện; túi sưởi bỏ túi, không dùng điện; túi cao su/chai [đóng kín] chứa nước nóng để chườm ấm chân khi ngủ.

Nhóm 14: Đồng hồ và đồng hồ đeo tay; đá quý thô, đá quý bán thành phẩm và các loại sản phẩm mô phỏng của chúng; vòng đeo chìa khóa; hộp đựng đồ trang sức; cúp (cúp trao giải thưởng, bằng kim loại quý); khiên kỷ niệm (để làm kỷ vật, bằng kim loại quý); đồ trang sức cá nhân bằng kim loại quý; huy chương; đồ trang trí giày bằng kim loại quý; đồng hồ để bàn; đồng hồ đeo tay; đồng hồ báo thức.

Nhóm 16: Giấy; sổ tay; bút viết; bút chì; tẩy; thước kẻ dùng cho văn phòng; văn phòng phẩm; hồ dán và chất dính khác cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; hộp đựng bằng giấy,

dùng để đóng gói; túi rác bằng giấy dùng cho gia đình; biểu ngữ bằng giấy; cờ bằng giấy; khăn tay vệ sinh bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn tay bằng giấy; miếng giấy màu đủ loại (đồ chơi bằng giấy); tranh chuyển hình (đồ chơi bằng giấy); giấy gấp origami; hình cắt sẵn bằng giấy; giấy Chiyogami [giấy Nhật Bản in hoa văn nhiều màu]; tranh tô màu; ấn phẩm; tranh và tác phẩm thư pháp; máy in địa chỉ; ruy băng mực; máy dán tem tự động; dụng cụ dập ghim chạy điện dùng cho văn phòng; máy dán phong bì cho văn phòng; máy hủy tem; dụng cụ vẽ; máy chữ; máy in séc; máy in rô-nê-ô; máy nhân bản bằng phương pháp in nổi; máy hủy giấy sử dụng cho văn phòng; máy đóng dấu cước bưu phí; thiết bị sao chép kiểu quay; túi [bao nhỏ] bằng chất dẻo, dùng để bao gói; máy gọt bút chì, chạy điện hoặc không chạy điện; màng bọc thực phẩm bằng nhựa dùng cho mục đích gia dụng; túi rác bằng chất dẻo dùng cho mục đích gia dụng; thẻ hành lý; ảnh chụp [được in].

Nhóm 18: Túi; ô và các bộ phận của ô; dù che nắng [ô che nắng]; túi đựng nhỏ; túi sinh thái [túi làm từ vật liệu có thể tái sử dụng]; vải da; hộp bao bì công nghiệp bằng da; ví đựng đồ trang điểm, chưa có đồ bên trong; gậy đi bộ; ba toong; bộ phận kim loại của gậy chống và gậy đi bộ; tay nắm cho gậy chống và gậy đi bộ; vỏ bọc bằng da thuộc dùng cho lò xo lá; dây đeo để giữ trẻ em; hộp bằng sợi lưu hóa; túi đựng dụng cụ, rỗng; dây đai giữ trẻ; nhãn mác bằng da.

Nhóm 20: Thùng đựng hàng công nghiệp bằng gỗ, tre hoặc nhựa; đệm [đồ nội thất]; đệm nhỏ để ngồi trên sàn kiểu Nhật Bản (zabuton); quạt cầm tay dạng phẳng; quạt gấp cầm tay; đồ nội thất; chuông gió; mẫu thực phẩm nhân tạo để trưng bày; gương bỏ túi; túi đựng gương bỏ túi; khung ảnh đứng.

Nhóm 21: Cốc để uống; dụng cụ mỹ phẩm; bàn chải đánh răng, không dùng điện; ống hút dùng để uống; đũa; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; đồ chứa bao bì công nghiệp bằng thủy tinh hoặc sứ; chai bao bì công nghiệp bằng nhựa; dụng cụ và đồ đựng dùng trong nhà bếp, không bao gồm thiết bị làm nóng nước bằng gas dùng trong gia đình, bếp nấu không dùng điện cho gia đình, chậu rửa bát tích hợp mặt bàn cho gia đình và chậu rửa bát dùng trong gia đình; dụng cụ làm sạch và đồ dùng để rửa; bàn chải quần áo; chai phân phối xà phòng; giá để giấy vệ sinh; bình hoa; chậu hoa; bàn chải đánh giày đót giày; khăn lau giày; miếng bọt biển và khăn đánh bóng giày; cốt giày; đồ dùng tẩy trang; thanh khuấy cho bồn tắm nước nóng; gáo múc nước cho phòng tắm; chậu hoa; chậu trồng cây thủy canh dùng cho làm vườn tại gia; bình tưới nước.

Nhóm 24: Khăn tay bỏ túi; khăn mặt bằng vải; vải lanh dùng trong nhà; túi ngủ cho trẻ em; Vải dệt kim dệt thoi để sử dụng cá nhân; khăn ăn bằng vải dệt; khăn trải bàn, không làm bằng giấy; khăn lau bát đĩa để lau khô; vỏ bọc bồn cầu bằng vải; tấm thảm thêu treo tường, bằng vải; miếng vải dùng để tẩy trang; găng tay dùng để tắm; nhãn mác bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo; áo khoác; áo thun ngắn tay; mũ đội đầu; nịt bít tất; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; dây đeo quần; cạp quần hoặc váy; thắt lưng [trang phục]; giày dép [trừ giày dép chuyên dụng cho thể thao]; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang; giày chuyên dụng dành cho thể thao; quần áo thể thao, trừ quần áo thể thao dưới nước.

Nhóm 26: Huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí [khuy áo]; huy hiệu để đeo, không bằng kim loại quý; nút cài; ghim, trừ loại làm đồ trang sức; con thoi dùng để đan lưới đánh cá; kim dệt vớ; dụng cụ uốn tóc dùng điện; kim; phụ kiện kim loại cho túi xách; khuy lỗ cho quần áo; băng dải dùng cho nghề may; ruy băng; ren raschel dệt kim; vải ren thêu; núm tua trang trí; dải viền; kim đan; dụng cụ xâu kim; hộp đựng đồ khâu vá; lưỡi dao của thợ may; cái đê may;

đệm cắm ghim và kim; hộp đựng kim; hoa nhân tạo; vòng co giãn để giữ ống tay áo; huy hiệu để đeo, không bằng kim loại quý; khoá cài (phụ kiện trang phục); trâm cài/ghim cài (phụ kiện trang phục); ghim cài thắt lưng đặc biệt cho dải thắt lưng trong trang phục Nhật Bản [Obi-dome]; trâm/ghim cài mũ trùm đầu, không bằng kim loại quý; miếng dán nhiệt trang trí cho áo; băng đeo tay; đồ trang trí cho tóc; khuy; râu giả; ria mép giả; dụng cụ uốn tóc, không dùng điện; phụ kiện cho giày, không bằng kim loại; lỗ xỏ dây giày; dây giày; khóa móc cho giày; tóc người.

Nhóm 28: Máy và thiết bị trò chơi dùng trong công viên giải trí; máy trò chơi video sử dụng đồng xu; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; vé xổ số in sẵn (không phải đồ chơi); đồ chơi; búp bê; cờ vây; cờ tướng kiểu Nhật Bản (cờ Shogi); bộ bài lá kiểu Nhật Bản (utagaruta); xúc xắc; trò chơi xúc xắc kiểu Nhật Bản (xugoroku); cốc chơi xúc xắc; bộ cờ dame kiểu Trung Quốc [trò chơi]; cờ vua; bộ cờ dame [trò chơi]; thiết bị để làm ảo thuật; cờ đôminô; bài lá; bộ bài lá của Nhật Bản (hanafuda); bài mạt chược; máy và thiết bị trò chơi; dụng cụ chơi bi-a; dụng cụ thể thao.

Nhóm 29: Dầu và mỡ có thể ăn được; sản phẩm từ sữa; thịt dùng làm thức ăn cho người [tươi, được làm lạnh hoặc đông lạnh]; động vật thủy sản tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh ăn được (không còn sống); các sản phẩm thịt đã chế biến; hải sản đã chế biến; rau và trái cây đã qua chế biến; miếng đậu phụ chiên [Abura-age]; miếng đậu phụ đông khô [kohidofu]; nước quả nấu đông làm từ rễ cây lưỡi quỷ [konnyaku]; sữa đậu nành [chất thay thế sữa]; đậu phụ; đậu tương lên men [natto]; oden nấu chín [món hầm Nhật Bản]; gà rán; trứng, đã qua chế biến; hỗn hợp gồm súp, món hầm và món hầm cà ri được nấu sẵn; mảnh rong biển mỏng được sấy khô dùng để rắc lên cơm chan nước nóng [ochazuke-nori]; furi-kake [bột gia vị bao gồm các mảnh cá, thịt, rau hoặc tảo biển đã được sấy khô dùng để rắc lên cơm]; món ăn phụ được làm từ đậu tương lên men [name-mono]; hạt đậu được bảo quản; thực phẩm chứa protein dùng làm thức ăn cho người; thịt, cá, gia cầm và thú săn [không còn sống]; chiết xuất từ thịt; trái cây và rau củ được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; Thạch, mứt, mứt trái cây; trứng; sữa; các món ăn chế biến sẵn chủ yếu gồm gà rán giòn; cơm trưa đóng gói sẵn chủ yếu gồm gà rán giòn; đồ ăn nhẹ chủ yếu gồm gà rán giòn; salad với gà rán giòn; khoai tây chiên giòn có hương vị gà rán giòn.

Nhóm 30: Trà; cà phê [rang, dạng bột, dạng hạt nhỏ hoặc dạng đồ uống]; ca cao [rang, dạng bột, dạng hạt nhỏ hoặc dạng đồ uống]; đá; bánh kẹo; bánh mì và bánh bao; bánh xăng đuých; bánh bao hấp nhân thịt băm [Manju Trung Quốc]; bánh mì kẹp thịt [sandwiches]; bánh pizza; bánh mỳ kẹp xúc xích; bánh nhân thịt; gia vị nêm nếm; gia vị; hỗn hợp để làm kem lạnh; hỗn hợp để làm kem trái cây; hạt cà phê chưa rang; chế phẩm ngũ cốc; bánh bao nhồi kiểu Trung Quốc [Gyoza, đã nấu chín]; bánh bao nhồi kiểu Trung Quốc đã nấu chín [Shumai]; Sushi; bánh bột chiên nhân bạch tuộc [Takoyaki]; cơm hộp gồm cơm và kèm thêm thịt, cá hoặc rau; bánh xèo ravioli; mì xào kiểu Nhật [Yakisoba]; bột nấm men; koji [gạo mạch nha lên men]; nấm men; bột nở; hỗn hợp bánh kẹo ăn liền; nước sốt mỳ ống; phụ phẩm từ gạo dùng làm thực phẩm [bã rượu sake]; gạo vừa tách vỏ trấu; yến mạch đã xay bỏ vỏ; lúa mạch đã xay bỏ vỏ; bột mì; cà phê, ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn và bột cọ; bánh ngọt; đường, mật ong, nước mật đường; muối; mù tạt; dấm, nước xốt (gia vị); cơm nắm kèm gà rán giòn; bánh sandwich gà rán giòn; bánh mì nhồi gà rán giòn; mì sợi hoặc mì ống kèm gà rán giòn; bánh bao hấp nhân gà rán giòn; bánh kẹo hương vị gà rán giòn.

Nhóm 31: Động vật thủy sinh ăn được [sống]; rong biển có thể ăn được, chưa chế biến; rau tươi; trái cây tươi; hạt kê đuôi cáo [chưa chế biến]; hạt kê prôsô [chưa chế biến]; vừng [chưa chế biến]; kiều mạch [chưa chế biến]; ngô [ngũ cốc chưa chế biến]; kê Nhật Bản [chưa chế

biến]; lúa mì, lúa mạch và yến mạch [chưa chế biến]; thóc chưa chế biến; cao lương [chưa chế biến]; thức ăn chăn nuôi; cây; cỏ; thảm cỏ tự nhiên; hoa khô; cây giống; cây non; hoa tươi; cỏ để làm thức ăn cho gia súc; cây cảnh nhỏ trồng trong chậu [cây bonsai]; động vật sống; hạt giống để trồng; cây tự nhiên.

Nhóm 32: Nước [đồ uống]; bia; đồ uống có ga [đồ uống giải khát]; nước ép trái cây; nước ép rau củ [đồ uống]; bia không cồn; chiết xuất hoa bia để làm bia.

Nhóm 33: Rượu sakê; rượu shochu (rượu trắng Nhật Bản); sản phẩm thay thế rượu sakê; rượu hỗn hợp từ gạo lứt ngọt lên men Nhật Bản [Shiro-zake]; rượu Naoshi [rượu mạnh Nhật Bản]; rượu pha trên cơ sở rượu Shochu của Nhật Bản [rượu Mirin]; rượu kiểu phương Tây nói chung; đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống trên cơ sở rượu Shochu Nhật Bản [rượu Chuhai]; đồ uống mạch nha chứa cồn có hương vị bia; rượu kiểu Trung Quốc nói chung; rượu có hương vị; đồ uống có cồn, trừ bia.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng bá; dịch vụ quảng cáo kỹ thuật số; tổ chức và sản xuất tài liệu quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động bán hàng thương mại; cho thuê tài liệu quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; khuyến mại bán hàng cho người khác; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn nhiều loại hàng hóa trong các lĩnh vực quần áo, thực phẩm, và đồ uống và đồ dùng sinh hoạt, tập hợp tất cả hàng hóa cùng nhau, vải dệt và đồ dùng giường, quần áo, tã giấy, giày dép, trừ giày dép chuyên dụng cho thể thao, túi xách và bao đựng, đồ dùng cá nhân, thực phẩm và đồ uống, rượu, thịt, hải sản, rau và trái cây, bánh kẹo, bánh mì và bánh bao, gạo và ngũ cốc, sữa, nước giải khát có ga và nước ép trái cây không cồn, trà, cà phê và ca cao, thực phẩm chế biến, xe gắn máy hai bánh, xe đạp, đồ nội thất, phụ kiện mộc (đồ mộc lắp ghép), máy móc và thiết bị điện, dụng cụ cầm tay có lưỡi hoặc nhọn, dụng cụ cầm tay và phụ kiện kim loại, thiết bị nhà bếp, dụng cụ làm sạch và đồ dùng để chùi rửa, chế phẩm dược, thú y và vệ sinh và vật tư y tế, mỹ phẩm, đồ vệ sinh cá nhân, kem đánh răng, xà phòng và chất tẩy rửa, hoa (tươi) và cây, nhiên liệu, ấn phẩm, giấy và văn phòng phẩm, đồ thể thao, đồ chơi, búp bê, máy móc và thiết bị trò chơi, nhạc cụ và đĩa nhạc, máy ảnh, thiết bị chụp ảnh và vật tư nhiếp ảnh, đồng hồ, đồng hồ đeo tay và kính mắt (kính đeo mắt và kính bảo hộ), thuốc lá và đồ dùng cho người hút thuốc, đá quý bán thành phẩm và sản phẩm mô phỏng của chúng, thú nuôi; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý kinh doanh thương mại theo hình thức nhượng quyền; quản lý công việc kinh doanh của các cơ sở nhượng quyền.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; chuẩn bị và phục vụ thức ăn, đồ uống dùng ngay; cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nuôi nhốt động vật; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; cho thuê phòng họp; cho thuê cơ sở vật chất cho triển lãm; cho thuê futon và chăn; cho thuê gối; cho thuê chăn; cho thuê bếp điện dùng cho mục đích gia dụng; cho thuê máy nướng bánh mì điện dùng cho mục đích gia dụng; cho thuê lò vi sóng dùng cho mục đích gia dụng; cho thuê thiết bị nấu ăn cho mục đích công nghiệp; cho thuê bồn rửa nhà bếp tích hợp mặt bàn cho mục đích thương mại; cho thuê bồn rửa nhà bếp cho mục đích thương mại; cho thuê bếp nấu không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; cho thuê bồn rửa nhà bếp tích hợp mặt bàn dùng cho mục đích gia dụng; cho thuê bồn rửa nhà bếp dùng cho mục đích gia dụng; cho thuê bát đĩa; cho thuê rèm cửa; cho thuê đồ đạc; cho thuê tranh treo tường; cho thuê thảm và thảm trải sàn; cho thuê khăn ướt; cho thuê khăn tắm.

(210) **4-2025-50501**

(540)



(220) 02/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18; 26.7.5; 26.7.25
(591) Trắng, xám.
(731) CENTRAL US TRADING LTD (US)
112 North Cury Street, Carson City, NV 89703-4934, USA
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn - bán lẻ, đại lý mua bán và ký gửi các hàng hóa: quần áo, giày dép, túi xách, bao lô, cặp sách, mũ nón thời trang; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh trong siêu thị, bách hóa tổng hợp; quảng cáo; dịch vụ hãng thông tin thương mại; tư vấn điều hành kinh doanh.

---

(210) **4-2025-50502**

(540)



(220) 02/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18; 26.7.5; 26.7.25
(591) Trắng, đỏ.
(731) CENTRAL US TRADING LTD (US)
112 North Cury Street, Carson City, NV 89703-4934, USA
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn - bán lẻ, đại lý mua bán và ký gửi các hàng hóa: quần áo, giày dép, túi xách, bao lô, cặp sách, mũ nón thời trang; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh trong siêu thị, bách hóa tổng hợp; quảng cáo; dịch vụ hãng thông tin thương mại; tư vấn điều hành kinh doanh.

---

(210) **4-2025-50504**

(540)



(220) 02/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18; 26.7.5; 26.7.25
(731) CENTRAL US TRADING LTD (US)
112 North Cury Street, Carson City, NV 89703-4934, USA
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn - bán lẻ, đại lý mua bán và ký gửi các hàng hóa: quần áo, giày dép, túi xách, bao lô, cặp sách, mũ nón thời trang; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh trong siêu thị, bách hóa tổng hợp; quảng cáo; dịch vụ hãng thông tin thương mại; tư vấn điều hành kinh doanh.

---

(210) **4-2025-50521**

(540)



(220) 03/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.21; 24.17.3; 26.3.23
(731) 5.11, INC. (US)
3201 North Airport Way, Manteca, California 95356, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Túi xách hình trống; túi đựng thiết bị đa năng; túi đựng vật dụng đa năng; túi xách tay đa năng; ba lô; túi xách cỡ lớn; túi đựng bộ dụng cụ nghề; túi xách (túi tote).

Nhóm 25: Áo sơ mi, áo thun, áo thun polo; áo len chui đầu lông cừu; áo choàng ngoài/ áo vét [trang phục], áo khoác ngắn có mũ, không thấm nước (áo pacca); áo khoác chống gió [trang phục]; áo liền quần; đồng phục; áo không thấm nước [trang phục]; quần dài không thấm nước; quần áo lót; đồ đội đầu, mũ, mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; bít tất ngắn cổ; đồ đi ở chân, giày cao cổ; trang phục không phải loại bảo hộ dành cho nhân sự an ninh công cộng và trong quân sự (đai dùng khi làm nhiệm vụ để mang vật dụng (trừ vũ khí); đai mang thiết bị nặng (trừ vũ khí); áo gile mang thiết bị nặng và áo gile mang vật dụng).

---

(210) **4-2025-50549**

(540)

MOVENET

(220) 03/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.3; 26.5.3; 26.11.8
(591) Trắng, xám, xanh dương.
(731) ZCHWANTECH SDN. BHD. (MY)
No. 8, Jalan SS21/37 Damansara Uptown 47400, Petaling Jaya Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Thiết kế, phát triển và triển khai phần mềm; lập trình phần mềm; dịch vụ bảo trì và tư vấn liên quan đến phần mềm sử dụng trong lĩnh vực thương mại điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] chứa phần mềm dùng trong quản lý cơ sở dữ liệu; dịch vụ công nghệ nhằm bảo mật thông tin tài chính, cụ thể là cung cấp một hệ thống trực tuyến điện tử an toàn được tích hợp công nghệ cho phép người dùng truy cập dữ liệu tài chính; tùy biến phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2025-50577**

(540)

RUE DE RUE

(220) 03/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) ĐỖ LÂM KIỀU DUYÊN (VN)
419/47 Cách Mạng Tháng 8, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo và phụ kiện quần áo; giày dép và phụ kiện giày dép; mũ nón và phụ kiện mũ nón.

---

(210) **4-2025-50581**

(540)



(220) 03/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 18.1.19; 18.1.23; 26.1.2; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, xanh dương, nền trắng
(731) LÊ TẤN PHÁT (VN)
Thôn Độc Lập C, xã Suối Trai, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; chân, tay, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương; thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc trẻ sơ sinh; thiết bị, dụng cụ và vật dụng kích thích hoạt động tình dục.

---

(210) **4-2025-50610**

(540)



(220) 03/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DO THIÊN (VN)
Số 489/5 ấp Hòa Khánh, xã Phong Hòa, tỉnh Đồng Tháp
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: trà, cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2025-50710**

(540)



(220) 03/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.20; 5.7.3; 6.1.2; 6.3.11; 26.1.1; 26.11.13
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng, xanh nhạt.
(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ KIẾN THỤY (VN)
Xã Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Gạo hữu cơ.

Nhóm 35: Mua bán gạo hữu cơ.

---

(210) **4-2025-50744**

(540)

OMKER

(220) 03/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH HUY HOÀNG GATES (VN)
Số 61A Tôn Đức Thắng, khu phố 3, xã Đức Linh, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Động cơ điện dùng cho cửa cổng tự động; động cơ điện dùng cho cửa cuốn; động cơ điện dùng cho cửa sổ, mái che, giếng trời tự động; bộ điều khiển mô tơ, bo mạch điều khiển cửa tự động (dùng điện); thiết bị mở cửa ra vào, cửa cổng, cửa cuốn bằng điện; cơ cấu truyền động điện dùng cho hệ thống cửa và mái che.

---

(210) **4-2025-50746**

(540)

KYNP

(220) 03/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KYNP (VN)
SAV.4-02.12 và SAV.4-02.13, tầng 2, tháp 4, tòa nhà The Sun Avenue, số 28 đường Mai Chí Thọ, phường Bình Trưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm để giữ chỗ và đặt chỗ cho vận chuyển, du lịch và nhà hàng, có thể tải về; phần mềm và ứng dụng cho thiết bị di động; phần mềm máy tính có thể tải về; phần mềm có thể tải về; phần mềm có thể tải về có bản chất là ứng dụng di động dùng để truy cập vào cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm trong lĩnh vực giao thông vận tải, du lịch và lập kế hoạch du lịch.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch (bao gồm quản lý kinh doanh giao dịch thương mại điện tử trong lĩnh vực khách sạn); quảng cáo ngoài trời; đại lý quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp các tiện ích giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ thư viện trò chơi; dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo.

Nhóm 43: Khách sạn; đặt chỗ khách sạn và nhà hàng; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-51005**

(540)



(220) 07/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 5.7.3
(591) Xanh lá cây, cam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2025-51006**

(540)



(220) 07/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 18.5.3; 18.5.5; 25.5.25; 26.11.3; 26.11.12; 26.15.15
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, vàng, cam, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2025-51008**

(540)



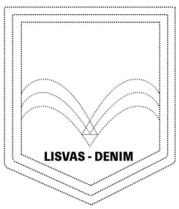
(220) 07/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.7.3; 18.5.3; 18.5.5; 25.5.25; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2025-51126**

(540)



(220) 07/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 9.3.19; 26.5.1
(731) TRẦN VĂN NHIÊN (VN)
168 Lê Thúc Hoạch, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2025-51131**

(540)



(220) 07/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4; 26.11.9
(591) Xanh da trời, xanh dương, xám.
(731) CÔNG TY TNHH HV HOLDINGS (VN)
255 Bình Lợi, phường Bình Lợi Trung, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thương mại điện tử các mặt hàng mỹ phẩm, thời trang, thực phẩm, dược phẩm; quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2025-51132**

(540)



(220) 07/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4; 26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH HV HOLDINGS (VN)
255 Bình Lợi, phường Bình Lợi Trung, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thương mại điện tử các mặt hàng mỹ phẩm, thời trang, thực phẩm, dược phẩm; quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2025-51137**

(540)

PEPSI DETOUR

(220) 07/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; đồ uống trái cây; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước ngọt có ga.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là tổ chức và thực hiện các buổi hòa nhạc trực tiếp và các chương trình lưu diễn âm nhạc trực tiếp; sắp xếp và quản lý chuỗi các buổi lưu diễn hòa nhạc có sự tham gia của các nghệ sĩ âm nhạc; cung cấp thông tin giải trí; sản xuất và trình diễn các buổi biểu diễn âm nhạc trực tiếp tại nhiều địa điểm địa lý khác nhau; điều phối sự xuất hiện của nghệ sĩ tại các địa điểm phi chuẩn như một phần của các trải nghiệm giải trí gắn với thương hiệu.

---

(210) **4-2025-51157**

(540)



(220) 08/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.21; 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây, cam
(731) CÔNG TY TNHH JAYSON VIỆT NAM (VN)
Số 75, đường số 5, khu dân cư Conic, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Hệ thống điều hoà không khí; thiết bị xử lý khói bếp; thiết bị xử lý không khí ô nhiễm.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: hệ thống điều hoà không khí, thiết bị xử lý khói bếp, thiết bị xử lý không khí ô nhiễm.

---

(210) **4-2025-51175**

(540)



(220) 08/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.3.23; 26.11.3; 26.11.7
(591) Vàng nhạt, trắng.
(731) ĐỖ NGỌC NAM (VN)
Thôn Cung Điền, xã Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dầu gội; sữa rửa mặt; sữa tắm.

---

(210) **4-2025-51253**

(540)



(220) 08/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.4.18
(591) Đỏ, đỏ đậm, nâu, đen, trắng, da.
(731) CÔNG TY TNHH TƯƠNG THƠM (VN)
Số nhà 167 đường Hữu Nghị, thôn 10A, phường Móng Cái 1, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 29: Xúc xích; cá viên; chân gà đóng gói ăn liền.

---

(210) **4-2025-51272**

(540)

OPTIMERA

(220) 08/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) NEORA, LLC (US)
4201 Spring Valley Rd., Ste 900, Framers Branch, TX 75244-3648, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm mỹ phẩm, cụ thể là chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc, cụ thể là kem bôi da, kem bôi mặt, kem bôi đêm, kem chống lão hóa, kem chống nhăn; chế phẩm làm ẩm da, chế phẩm làm mềm da; sữa dưỡng da mặt và sữa dưỡng thể.

---

(210) **4-2025-51278**

(641) 4-2024-14537

(540)

YLIKE

(220) 08/04/2024

(441) 26/01/2026

(731) YIWU YIDIQI CLOTHING CO., LTD. (CN)
Room 408, 4th Floor, No. 67 Sihai Avenue, Choujiang Street, Yiwu City, Zhejiang Province China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính bảo hộ dùng cho thể thao; thị kính; kính tiềm vọng.

---

(210) **4-2025-51289**

(540)

PL PHÁT LỘC

(220) 08/10/2025

(441) 26/01/2026

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.6; 26.11.12

(591) Xanh lá, xanh dương, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN KĨ THUẬT PHÁT LỘC (VN)
LK03 tổ dân phố An Phú, phường Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh máy bơm nước dân dụng và công nghiệp, động cơ nổ (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ), máy xịt rửa, máy phun thuốc.

---

(210) **4-2025-51296**

(540)

Pramya Tuệ My Dưỡng sinh Đông Y

(220) 08/10/2025

(441) 26/01/2026

(531) 25.1.25; 25.7.17; 26.4.1; 26.11.9

(591) Nâu đen.

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH TRÂM (VN)
36/45/32/39 Bùi Tư Toàn, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Sản phẩm chăm sóc ngoài da và cơ thể như chế phẩm thảo mộc như muối tắm; thảo mộc dùng cho chăm sóc cơ thể (không dùng chữa bệnh).

Nhóm 30: Trà uống như các sản phẩm trà thảo mộc (không dùng chữa bệnh).

Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp như chăm sóc sức khỏe và thư giãn tổng hợp; dịch vụ massage; dịch vụ xông hơi; ngâm chân thảo mộc; tắm thảo mộc, dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (không mang tính y tế).

---

(210) **4-2025-51299**
(641) 1590666
(300) 90545553 24/02/2021 US
(540)

RICH'S

(220) 23/03/2021
(441) 26/01/2026
(731) RICH PRODUCTS CORPORATION (US)
One Robert Rich Way, Buffalo, NY 14213, United States
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
(511) Nhóm 07: Máy để xử lý thức ăn, cụ thể là, thiết bị chạy điện để đánh bông chất lỏng thành bọt, lớp phủ bằng kem được đánh dậy bọt hoặc kem phủ mặt bánh.

---

(210) **4-2025-51300**
(641) 1590906
(300) 90545570 24/02/2021 US
(540)

RICH'S

(220) 23/03/2021
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.6; 26.4.18
(731) RICH PRODUCTS CORPORATION (US)
One Robert Rich Way, Buffalo, NY 14213, United States
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
(511) Nhóm 07: Máy để xử lý thức ăn, cụ thể là, thiết bị chạy điện để đánh bông chất lỏng thành bọt, lớp phủ bằng kem được đánh dậy bọt hoặc kem phủ mặt bánh.

---

(210) **4-2025-51370**
(540)

COOL HAT

(220) 08/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 1.3.17; 15.7.1; 25.1.25
(731) COOL HAT, LLC (US)
8255 East Willetta Street, Mesa AZ 85207, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(511) Nhóm 25: Mũ, nón.

---

(210) **4-2025-51381**
(540)

m.inPAY
GIẢI PHÁP THANH TOÁN

(220) 08/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.17
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ M-INVOICE (VN)
Số nhà 16, ngõ 269/1, đường Giáp Bát, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; phần mềm máy tính; phần mềm thanh toán; chữ ký số; ví điện tử (phần mềm vi tính hoặc điện thoại di động).

Nhóm 35: Mua bán phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị viễn thông, thiết bị ngân hàng, thiết bị thanh toán; dịch vụ sàn thương mại điện tử (cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người bán và người mua hàng hóa và dịch vụ).

Nhóm 36: Dịch vụ ủy thác: ủy thác đầu tư, ủy thác thanh toán tài chính; dịch vụ thanh toán trực tuyến; dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo trì, lắp đặt, sửa chữa thiết bị thanh toán, phần cứng máy tính, hệ thống thanh toán.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông: dịch vụ điện báo; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng điện thoại (gồm dịch vụ thanh toán qua điện thoại, nhắn tin, tải nhạc chuông, nhạc hình); dịch vụ truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy tính; dịch vụ truyền bản fax; dịch vụ điện thoại; tư vấn trong lĩnh vực viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn lắp đặt và cài đặt phần mềm; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lập trình máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; tư vấn công nghệ viễn thông; dịch vụ thiết kế và lập trình các phần mềm ứng dụng thanh toán điện tử.

---

(210) **4-2025-51382**

(540)



(220) 08/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.17
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ M-INVOICE (VN)
Số nhà 16, ngõ 269/1, đường Giáp Bát, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; phần mềm máy tính; phần mềm thanh toán; chữ ký số; ví điện tử (phần mềm vi tính hoặc điện thoại di động).

Nhóm 35: Mua bán phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị viễn thông, thiết bị ngân hàng, thiết bị thanh toán; dịch vụ sàn thương mại điện tử (cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người bán và người mua hàng hóa và dịch vụ).

Nhóm 36: Dịch vụ ủy thác: ủy thác đầu tư, ủy thác thanh toán tài chính; dịch vụ thanh toán trực tuyến; dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo trì, lắp đặt, sửa chữa thiết bị thanh toán, phần cứng máy tính, hệ thống thanh toán.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông: dịch vụ điện báo; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng điện thoại (gồm dịch vụ thanh toán qua điện thoại, nhắn tin, tải nhạc chuông, nhạc hình); dịch vụ truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy tính; dịch vụ truyền bản fax; dịch vụ điện thoại; tư vấn trong lĩnh vực viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn lắp đặt và cài đặt phần mềm; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lập trình máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; tư vấn công nghệ viễn thông; dịch vụ thiết kế và lập trình các phần mềm ứng dụng thanh toán điện tử.

---

(210) **4-2025-51383**

(540)

DM · DIANMEI MACHINERY
PLASTIC EXTRUSION EQUIPMENT

(220) 08/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 15.7.1
(591) Đen, trắng, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)
Số 6, ngách 91/16, ngõ 91 đường Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy móc ngành nhựa: máy sấy hạt nhựa (cụ thể là máy sấy khô, không sử dụng nhiệt), máy nong ống, máy trộn bột cao tốc, máy đùn nhựa, máy tái chế nhựa.

---

(210) **4-2025-51393**

(540)

JOKAYPINK

(220) 09/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) TRẦN QUANG BÌNH (VN)
225/5e Hoàng Hữu Nam, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bột giặt; nước tẩy quần áo; nước lau sàn; chế phẩm vệ sinh (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2025-51394**

(540)

GREEN KING

(220) 09/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) TRẦN QUANG BÌNH (VN)
225/5e Hoàng Hữu Nam, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bột giặt; nước tẩy quần áo; nước lau sàn; chế phẩm vệ sinh (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2025-51395**

(540)

ĐẠI THỊNH PHÁT
CHEMICALS AND PLASTIC PACKAGING
MANUFACTURING TRADING IMPORT EXPORT
COMPANY LIMITED

(220) 09/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.13.10; 18.1.11; 18.1.12; 25.3.3; 26.11.8
(591) Xanh dương, xanh lá cây, nâu, trắng.
(731) TRẦN QUANG BÌNH (VN)
225/5e Hoàng Hữu Nam, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bột giặt; nước tẩy quần áo; nước lau sàn; chế phẩm vệ sinh (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2025-51398**

(540)

Hương Vi

(220) 09/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HƯƠNG VI (VN)
Khu đô thị Tây Bắc, xã Kẻ Sặt, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy điện; xe điện; xe đạp; xe máy; phụ tùng xe điện.

---

(210) **4-2025-51408**

(540)

ITS
Solutions make differences

(220) 09/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.5.1; 26.11.12
(591) Vàng, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN QUỐC TẾ (VN)
Tầng 6 tòa nhà Sannam, số 78 phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm cho máy chơi trò chơi điện tử; chương trình trò chơi điện tử; chương trình máy tính cho trò chơi điện tử và trò chơi điện tử [chương trình có thể tải xuống]; trò chơi máy tính có thể tải xuống; phần mềm giải trí máy tính tương tác cho trò chơi điện tử.

Nhóm 28: Trò chơi điện tử cầm tay; thiết bị trò chơi điện tử, trò chơi điện tử thùng và máy trò chơi; trò chơi điện tử dùng xu; máy chơi trò chơi điện tử.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ phát thanh, truyền hình và internet (dịch vụ viễn thông của nhà cung cấp); dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông và truyền hình; dịch vụ cung cấp (không phải mua bán) các phương tiện truyền thông, viễn thông và truyền hình; cung cấp quyền truy cập vào các trang web, cơ sở dữ liệu, bảng tin điện tử, diễn đàn trực tuyến, thư mục, âm nhạc và các chương trình nội dung âm thanh và video trên internet bằng mạng viễn thông.

Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi điện tử; dịch vụ vui chơi, giải trí; tổ chức các sự kiện văn hóa, nghệ thuật, thể thao, giải trí; tổ chức các cuộc thi mang tính giáo dục, giải trí, các chương trình thi đấu thể thao.

Nhóm 42: Lập trình máy tính cho trò chơi điện tử và trò chơi điện tử; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi điện tử; cho thuê phần mềm trò chơi điện tử; dịch vụ kỹ thuật để tải xuống trò chơi điện tử.

---

(210) **4-2025-51418**

(540)

MILANDO

(220) 09/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) NGÔ NGỌC ANH (VN)
363/1/1A Bình Trị Đông, phường Bình Trị Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; áo sơ mi; áo khoác; áo thun; quần dài.

---

(210) **4-2025-51425**

(540)

VIETCENTRAL

(220) 09/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.2.3; 26.2.7
(591) Cam, xanh navy.
(731) NGUYỄN QUỐC VIỆT (VN)
Căn hộ 515A tòa S3.01 (Z38M.1), lô đất F4- CH03 dự án KĐT mới Tây Mỗ, Đại Mỗ Vinhomes Park (Vinhomes Smart City), phường Tây Mỗ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tiếp thị thông qua quảng cáo nhúng cho người khác trong môi trường ảo; marketing thông qua người có ảnh hưởng; quản lý kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ giới thiệu việc làm; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ khuyến mại cho người khác]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; marketing; dịch vụ trung gian thương mại; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; dịch vụ tạo khách hàng tiềm năng; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; phát triển các ý tưởng marketing.

Nhóm 36: Môi giới bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm; môi giới; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; ủy thác quản lý tài chính; dịch vụ tín dụng; ủy thác tài sản [tài chính]; tư vấn tài chính.

Nhóm 39: Dịch vụ cứu hộ; sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; cho thuê xe; dịch vụ lái xe; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ giao hàng.

Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo]; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-51434**

(540)



(220) 09/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.17.20; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ, đen, trắng, vàng và xám.
(731) RULEXX LUBRICANTS AND GREASE INDUSTRIES - L.L.C (AE)
P.O. Box: 23290, Jurf-3, Ajman, United Arab Emirates
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Dầu bôi trơn; dầu nhờn; dầu động cơ; dầu hộp số sàn; mỡ công nghiệp; dầu công nghiệp; mỡ để bôi trơn.

---

(210) **4-2025-51435**

(540)



(220) 09/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) RULEXX LUBRICANTS AND GREASE INDUSTRIES - L.L.C (AE)
P.O. Box: 23290, Jurf-3, Ajman, United Arab Emirates
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Dầu bôi trơn, dầu nhờn; dầu động cơ; dầu hộp số sàn; mỡ công nghiệp; dầu công nghiệp; mỡ để bôi trơn.

---

(210) **4-2025-51466**

(540)



(220) 09/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.9.1; 3.9.24
(591) Vàng kim, trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG ẨM THỰC GOLD FISH (VN)
66 đường số 8, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH VIETLAS (VIETLAS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 29: Thủy sản đã qua chế biến; hải sản đã đông lạnh; hải sản đã qua chế biến; thực phẩm đã qua chế biến từ thủy hải sản.

Nhóm 30: Gia vị; nước xốt cho món trộn; nước xốt thịt; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi.

Nhóm 31: Thủy sản còn sống; hải sản còn sống.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thủy sản đã qua chế biến, hải sản đã đông lạnh, hải sản đã qua chế biến, thực phẩm đã qua chế biến từ thủy hải sản, gia vị, nước xốt cho món trộn, nước xốt thịt, đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi, thủy sản còn sống, hải sản còn sống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; quán ăn.

---

(210) **4-2025-51467**

(540)



(220) 09/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.9.1; 3.9.24
(591) Vàng kim, trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG ẨM THỰC GOLD FISH (VN)
66 đường số 8, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH VIETLAS (VIETLAS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 30: Gia vị; nước xốt cho món trộn; nước xốt thịt; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; quán ăn.

---

(210) **4-2025-51468**

(540)



(220) 09/10/2025
(441) 26/01/2026
(591) Vàng kim.
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG ẨM THỰC GOLD FISH (VN)
66 đường số 8, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH VIETLAS (VIETLAS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 30: Gia vị; nước xốt cho món trộn; nước xốt thịt; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; quán ăn.

---

(210) **4-2025-51533**

(540)

TAO VODKA

(220) 09/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) BENDER CONSULTING LTD. (US)
2855 E. Manoa Rd. Ste. 105 #184 Honolulu, HI 96822, United States of America

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu mạnh [đồ uống].

---

(210) **4-2025-51577**

(540)

SUNNY BABY

(220) 09/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) NUTRIBIO (FR)
Zone Industrielle, 80600 Doullens, France

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2025-51579**

(540)

Nactalia BIO

(220) 09/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh da trời, xanh da trời nhạt, xanh lá cây, xanh nước biển.

(731) NUTRIBIO (FR)
Zone Industrielle, 80600 Doullens, France

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2025-51613**

(540)



(220) 09/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.13.10; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.4
(591) Trắng, xanh dương đậm, cam, xám nhạt.

(731) HOÀNG VĂN HIẾU (VN)
Khóm 7, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau

(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SONG NGỌC (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2025-51688**

(540)

GUSHERS

(220) 10/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) GENERAL MILLS, INC. (US)
Number One General Mills Boulevard, Minneapolis, Minnesota 55426, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo dẻo; kẹo dẻo ngọt.

---

(210) **4-2025-51710**

(540)



(220) 10/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 25.1.6; 26.1.2; 26.1.18

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN ĐỨC (VN)
Xóm 6, xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIỆT (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, trưng bày, giới thiệu, quảng cáo: Bánh, kẹo

---

(210) **4-2025-51711**

(540)

SHESKIN

(220) 10/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) BO YANG (CN)
No. 17 Xing'an Chong, Changping Village, Changping Township, Shangli County, Pingxiang City, Jiangxi Province, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa (dầu thơm); mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da (không chứa thuốc); mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch dạng sữa dùng cho mục đích vệ sinh thân thể hay trang điểm.

---

(210) **4-2025-51786**

(540)

ONFITACTIVE

(220) 10/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) TRẦN TRỌNG QUÂN (VN)
Khu 10, phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần ngắn thể thao nữ; giầy thể thao; quần áo thể thao tích hợp cảm biến kỹ thuật số; quần áo thể thao; mũ; nón.

---

(210) **4-2025-51842**

(540)



(220) 10/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 3.7.6; 3.7.24; 26.1.1
(591) Đỏ, đen, vàng, vàng cam, cam, be
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN LỰC (VN)
Số nhà 25, liền kề 20, Bình Minh, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-51943**

(540)



(220) 10/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.9.16; 3.9.24
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH STHERB VIỆT NAM (VN)
Số 29 ngõ 37 phố Nguyễn Công Trứ, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh làm từ khoai tây; thực phẩm ăn nhanh (snack) trên cơ sở chiết xuất từ thịt, cá, gia cầm, rau thơm.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) thực phẩm cụ thể: bánh snack, bim bim, thực phẩm thường, thực phẩm ăn nhanh.

---

(210) **4-2025-51955**

(540)



(220) 13/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.1.1; 26.3.23; 26.11.8
(731) SUZHOU FRANZ INTELLIGENT ELEVATOR CO., LTD. (CN)
No.101, Building28, No.199, North Ring Road, Tangqiao Town, Zhangjiagang City, Suzhou City, Jiangsu Province, China
(740) Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Thang máy [máy móc]; thiết bị nâng; thang máy chở khách; thang máy có bậc thang; thang máy chở hàng; bộ truyền động cho thang máy (bộ phận của máy móc); thang máy cuốn [thang cuốn]; thang nâng ô tô; thiết bị nâng người khi làm việc trên cao; thang máy cơ khí để di chuyển, đỗ xe và cất giữ xe cộ trên bộ.

---

(210) **4-2025-51956**

(540)

FRANZHOMELIFT

(220) 13/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) SUZHOU FRANZ INTELLIGENT ELEVATOR CO., LTD. (CN)
No.101, Building28, No.199, North Ring Road, Tangqiao Town, Zhangjiagang City, Suzhou City, Jiangsu Province, China

(740) Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Thang máy [máy móc]; thiết bị nâng; thang máy chở khách; thang máy có bậc thang; thang máy chở hàng; bộ truyền động cho thang máy (bộ phận của máy móc); thang máy cuốn [thang cuốn]; thang nâng ô tô; thiết bị nâng người khi làm việc trên cao; thang máy cơ khí để di chuyển, đỗ xe và cất giữ xe cộ trên bộ.

---

(210) **4-2025-52095**

(540)

freshabbit

(220) 13/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) HONG KONG APEXFORCE LIMITED (CN)
Rm 1903, 19/F Lee Garden One 33 Hysan Avenue Causeway Bay Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); mỹ phẩm; kem mỹ phẩm.

Nhóm 05: Kem đánh răng có chứa thuốc; nước súc miệng có chứa thuốc; chế phẩm làm trong sạch không khí; chế phẩm sát trùng; chất đánh bóng răng dùng trong nha khoa [có chứa thuốc]; bông gạc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing; trưng bày sản phẩm.

---

(210) **4-2025-52098**

(540)



(220) 13/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 25.1.25; 25.7.25; 26.3.23; 26.4.3; 26.4.9

(591) Xanh lá cây, cam

(731) CÔNG TY TNHH CHÈ VIỆT SHAN (VN)
Thôn Tả Hồ Piên, xã Nậm Dịch, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; trà thảo mộc; chất thay thế trà; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

---

(210) **4-2025-52124**

(540)



(220) 13/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.2.1; 5.5.16; 5.5.22; 26.1.1; 26.7.5
(591) Xanh lá cây, xanh lam, đỏ gạch, cam, trắng, đen, kem nhạt.
(731) NGUYỄN ĐÌNH HÙNG (VN)
Thôn 4, xã Sơn Đồng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG LỰC (CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG LỰC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở chỗ ở tạm thời: nhà nghỉ sinh thái, khu nghỉ dưỡng; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ.

---

(210) **4-2025-52125**

(540)

Himase

(220) 13/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) NGUYỄN ĐÌNH HÙNG (VN)
Thôn 4, xã Sơn Đồng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG LỰC (CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG LỰC)

(511) Nhóm 30: Hạt cà phê rang; cà phê bột; cà phê hòa tan.

---

(210) **4-2025-52201**

(540)


TRƯỜNG SƠN

(220) 13/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRƯỜNG SƠN CORP (VN)
Số 57 ngách 52/25 đường Mỹ Đình, phường Từ Liêm, thành Phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán đồ gia dụng điện máy: điều hoà, tivi, tủ lạnh, máy giặt.

---

(210) **4-2025-52212**

(540)



(220) 13/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.9.1; 26.4.6; 26.11.12; 26.13.1
(591) Hồng nhạt, xanh lá cây đậm.
(731) HỒ HUYNH ĐỆ (VN)
Ấp An Thuận, xã An Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2025-52214**

(540)



(220) 13/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.9.1; 21.3.15; 26.11.12
(591) Xám nhạt, xanh dương, đen.
(731) PHẠM HOÀNG LĨNH (VN)
Ấp 6, xã Nguyễn Phích, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2025-52216**

(540)

AURORASILK

(220) 13/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) HỘ KINH DOANH AURORA COSMETIC (VN)
Số 14/20 Đinh Văn Tả, khu 9, phường Thành Đông, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn sóng tóc; chế phẩm làm thẳng tóc.

---

(210) **4-2025-52217**

(540)



(220) 13/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.9.24; 21.3.15; 26.11.12
(591) Hồng nhạt, xanh dương.
(731) HỒ TIẾN ĐẠT (VN)
Ấp An Thuận, xã An Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2025-52225**

(540)

Kazu

A2

(220) 13/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM AIWADO (VN)
Lầu 9, tòa nhà Centre Point, 106 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt (cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; chế phẩm dinh dưỡng cho trẻ em; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn được).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thức ăn nhẹ làm từ ngũ cốc; ngũ cốc ăn liền; chế phẩm ca cao; đồ uống làm từ sôcôla có sữa; bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-52226**

(540)

KazuA2

(220) 13/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM AIWADO (VN)
Lầu 9, tòa nhà Centre Point, 106 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt (cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; chế phẩm dinh dưỡng cho trẻ em; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn được).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thức ăn nhẹ làm từ ngũ cốc; ngũ cốc ăn liền; chế phẩm ca cao; đồ uống làm từ sôcôla có sữa; bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-52227**

(540)



(220) 13/10/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đỏ, đen.
(731) VŨ XUÂN PHƯƠNG (VN)
Tổ 12, phường Vĩnh Hưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đi ở chân; mũ; nón.

---

(210) **4-2025-52233**

(540)



(220) 13/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 18.1.9; 18.1.23; 24.15.7; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ đậm, đỏ, đỏ nhạt.
(731) HOÀNG TUẤN KHÔI (VN)
Số 245 đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; vận chuyển hàng hoá; vận tải bằng ô tô; dịch vụ giao hàng; vận tải; vận chuyển đồ đạc.

---

(210) **4-2025-52245**

(540)

HUARSUN

(220) 13/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) JIANGXI HUAERSHENG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Wanzai High tech Industrial Park, Yichun City, Jiangxi Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Mô-đun màn hình tinh thể lỏng (lcd); điốt phát quang hữu cơ [oled]; bảng hiển thị điốt phát quang hữu cơ [oled]; màn hình tinh thể lỏng [lcd]; chip điện tử [mạch tích hợp]; chất bán dẫn.

---

(210) **4-2025-52249**

(540)

Viha Park

(220) 13/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) TRẦN THỊ THU HÀ (VN)
Tổ 33, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản).

Nhóm 37: Xây dựng nhà máy, xí nghiệp; xây dựng nhà ở; cho thuê thiết bị xây dựng; giám sát xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; lắp đặt tiện ích trong công trường xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự phục vụ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2025-52267**

(540)



(220) 13/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng, xanh lá.
(731) PHAN THỊ HẰNG (VN)
Thôn Phước An, khu dân cư 4, xã Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2025-52510**

(540)



(220) 14/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.7.3
(591) Xanh; vàng.
(731) NGUYỄN HỮU ĐẶNG (VN)
129 ấp Tân Hưng, xã Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 31: Lúa.

---

(210) **4-2025-52540**

(540)



(220) 14/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.1; 2.1.19; 21.1.5
(591) Vàng, đen, trắng kem, đỏ, xám, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH 789 PHƯƠNG NAM (VN)
113/4/16/5 Võ Duy Ninh, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Bật lửa dùng cho người hút thuốc; tẩu hút thuốc lá; xì gà; dụng cụ cắt đầu xì gà; hộp đựng xì gà; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; hộp giữ độ ẩm cho xì gà; bình chứa gaz dùng cho bật lửa dùng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2025-52564**

(540)



(220) 14/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.5.15; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.4; 26.11.8
(591) Trắng, đen, nâu, nậu đậm, xám, đỏ
(731) PHAN THỊ CẨM NHUNG (VN)
Số Nhà 129b/19, khu phố Nội Hóa 1, phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2025-52657**

(540)



(220) 15/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 16.1.13; 26.11.7
(591) Vàng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG VŨ ENTERTAINMENT (VN)
466/5A Lê Quang Định, phường Bình Lợi Trung, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ giáo dục (đào tạo); đào tạo kỹ năng mềm; dịch vụ giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

---

(210) **4-2025-52658**

(540)

HOME OF SPEAKING TALENTS

(220) 15/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.24; 7.3.11; 16.1.13
(591) Cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG VŨ ENTERTAINMENT (VN)
466/5A Lê Quang Định, phường Bình Lợi Trung, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ giáo dục (đào tạo); đào tạo kỹ năng mềm; dịch vụ giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

---

(210) **4-2025-52672**

(540)

TMT

(220) 15/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.12
(591) Cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP CENCO (VN)
Lô 26-27 khu B2-134 khu đô thị ven sông Hòa Quý - Đồng Nò, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH Khánh An Phát (CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT)

(511) Nhóm 07: Máy tạo hình kim loại; Máy cắt; Máy uốn sắt.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm máy móc, mắt cắt kim loại, máy uốn sắt, mắt tạo hình kim loại.

---

(210) **4-2025-52674**

(540)

LHSM

(220) 15/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LÊ HÙNG SAO MAI (VN)
14 Bình Phú, phường Tam Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm mỡ công nghiệp, dầu để bôi trơn, mỡ để bôi trơn, dầu nhờn, dầu công nghiệp, dầu động cơ.

---

(210) **4-2025-52675**

(540)

LÊ HÙNG SAO MAI

(220) 15/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LÊ HÙNG SAO MAI (VN)
14 Bình Phú, phường Tam Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm mỡ công nghiệp, dầu để bôi trơn, mỡ để bôi trơn, dầu nhờn, dầu công nghiệp, dầu động cơ.

---

(210) **4-2025-52680**

(540)

PLANTNER

(220) 15/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.3; 26.4.7; 26.15.15
(591) Xanh lá.
(731) PLANTNER INC. (KR)
13F, 122, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, 04213, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón dùng trong nông nghiệp; phụ phẩm (phân bón); chế phẩm cải tạo đất; chất hỗ trợ đất dùng trong nông nghiệp; chất cải tạo đất; phân bón hữu cơ.

Nhóm 35: Quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc vận hành trung tâm mua sắm trực tuyến tổng hợp; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến thư đặt hàng qua viễn thông; dịch vụ bán lẻ liên quan đến phân bón dùng trong nông nghiệp; dịch vụ bán lẻ liên quan đến chất hỗ trợ đất dùng trong nông nghiệp; dịch vụ bán lẻ liên quan đến phụ phẩm (phân bón); dịch vụ bán lẻ liên quan đến chế phẩm cải tạo đất.

---

(210) **4-2025-52681**

(540)

HưngFarmers

(220) 15/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) PLANTNER INC. (KR)
13F, 122, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, 04213, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

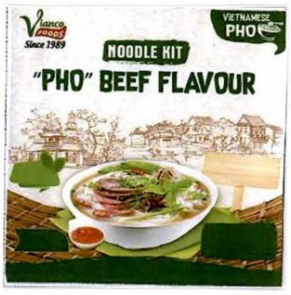
(511) Nhóm 01: Phân bón dùng trong nông nghiệp; phụ phẩm (phân bón); chế phẩm cải tạo đất; chất hỗ trợ đất dùng trong nông nghiệp; chất cải tạo đất; phân bón hữu cơ.

Nhóm 35: Quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc vận hành trung tâm mua sắm trực tuyến tổng hợp; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến thư đặt hàng qua viễn thông; dịch

vụ bán lẻ liên quan đến phân bón dùng trong nông nghiệp; dịch vụ bán lẻ liên quan đến chất hỗ trợ đất dùng trong nông nghiệp; dịch vụ bán lẻ liên quan đến phụ phẩm (phân bón); dịch vụ bán lẻ liên quan đến chế phẩm cải tạo đất.

---

(210) **4-2025-52706**
(641) 4-2024-25101
(540)

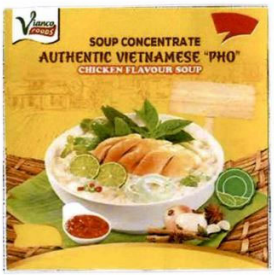


(220) 05/06/2024
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.1; 8.7.5; 11.3.7; 25.1.6; 26.4.6; 26.4.18
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, vàng nhạt, trắng, đen, nâu nhạt, nâu đậm.
(731) XÍ NGHIỆP LIÊN DOANH VIANCO LTD (VN)
451/5 Nguyễn Trãi, phường 07, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Các loại nước xốt (dạng khô và dạng lỏng); gia vị.

---

(210) **4-2025-52707**
(641) 4-2024-25107
(540)

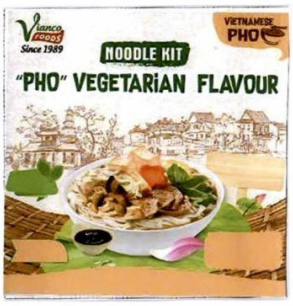


(220) 05/06/2024
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.15; 7.1.1; 8.7.5; 25.1.6; 26.4.6; 26.4.18; 26.13.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, vàng nhạt, trắng, nâu nhạt, nâu đậm.
(731) XÍ NGHIỆP LIÊN DOANH VIANCO LTD (VN)
451/5 Nguyễn Trãi, phường 07, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Các loại nước xốt (dạng khô và dạng lỏng); gia vị.

---

(210) **4-2025-52708**
(641) 4-2024-25102
(540)

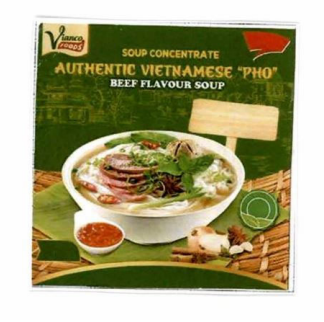


(220) 05/06/2024
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.1; 8.7.5; 11.3.7; 25.1.6; 26.4.6; 26.4.18
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, vàng nhạt, trắng, đen, nâu nhạt, nâu đậm, hồng.
(731) XÍ NGHIỆP LIÊN DOANH VIANCO LTD (VN)
451/5 Nguyễn Trãi, phường 07, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Các loại nước xốt (dạng khô và dạng lỏng); gia vị.

---

(210) **4-2025-52709**
(641) 4-2024-25106
(540)

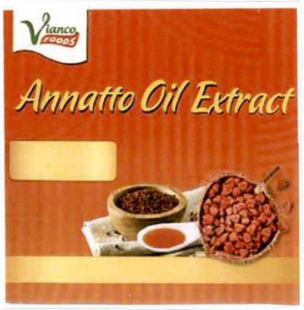


(220) 05/06/2024
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.15; 7.1.1; 8.7.5; 25.1.6; 26.4.6; 26.4.18; 26.13.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, vàng nhạt, trắng, nâu nhạt, nâu đậm.
(731) XÍ NGHIỆP LIÊN DOANH VIANCO LTD (VN)
451/5 Nguyễn Trãi, phường 07, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Các loại nước xốt (dạng khô và dạng lỏng); gia vị.

---

(210) **4-2025-52710**
(641) 4-2024-25097
(540)

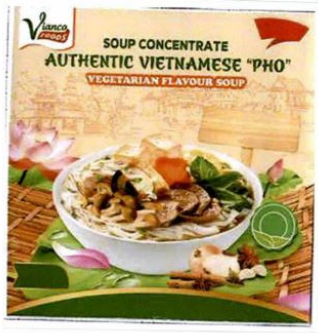


(220) 05/06/2024
(441) 26/01/2026
(531) 8.7.25; 11.3.7; 25.1.6; 25.7.22; 26.4.6; 26.4.18
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, trắng, đỏ nhạt, đỏ đậm, nâu.
(731) XÍ NGHIỆP LIÊN DOANH VIANCO LTD (VN)
451/5 Nguyễn Trãi, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Các loại nước xốt (dạng khô và dạng lỏng); gia vị.

---

(210) **4-2025-52711**
(641) 4-2024-25095
(540)

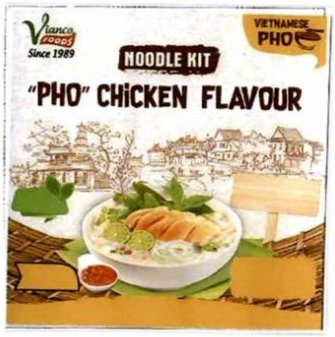


(220) 05/06/2024
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.15; 5.5.16; 7.1.1; 8.7.5; 25.1.6; 26.4.6; 26.4.18; 26.13.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng, nâu, vàng, hồng, đen.
(731) XÍ NGHIỆP LIÊN DOANH VIANCO LTD (VN)
451/5 Nguyễn Trãi, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Các loại nước xốt (dạng khô và dạng lỏng); gia vị.

---

(210) **4-2025-52712**
(641) 4-2024-25105
(540)



(220) 05/06/2024
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.11; 8.7.5; 11.3.7; 25.1.6; 25.5.25; 26.4.18
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, vàng nhạt, trắng, đen, nâu nhạt, nâu đậm.
(731) XÍ NGHIỆP LIÊN DOANH VIANCO LTD (VN)
451/5 Nguyễn Trãi, phường 07, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(511) Nhóm 30: Các loại nước xốt (dạng khô và dạng lỏng); gia vị.

---

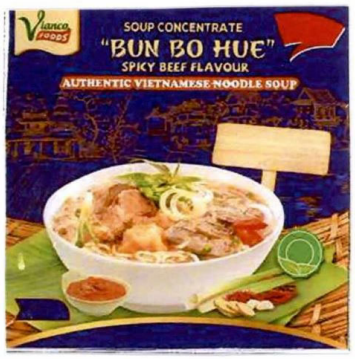
(210) **4-2025-52714**
(641) 4-2024-25103
(540)



(220) 05/06/2024
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.1; 8.7.5; 11.3.7; 25.1.6; 25.5.25; 26.4.6; 26.4.18
(591) Tím, đỏ, xanh lá cây, vàng, vàng nhạt, trắng, đen, nâu nhạt, nâu đậm.
(731) XÍ NGHIỆP LIÊN DOANH VIANCO LTD (VN)
451/5 Nguyễn Trãi, phường 07, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(511) Nhóm 30: Các loại nước xốt (dạng khô và dạng lỏng); gia vị.

---

(210) **4-2025-52715**
(641) 4-2024-25104
(540)



(220) 05/06/2024
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.1; 8.7.5; 25.1.6; 26.4.6; 26.4.18; 26.13.1
(591) Tím, đỏ, xanh lá cây, vàng,vàng nhạt, trắng, đen, nâu nhạt, nâu đậm.
(731) XÍ NGHIỆP LIÊN DOANH VIANCO LTD (VN)
451/5 Nguyễn Trãi, phường 07, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(511) Nhóm 30: Các loại nước xốt (dạng khô và dạng lỏng); gia vị.

---

(210) **4-2025-52716**

(641) 4-2024-25098

(540)



(220) 05/06/2024

(441) 26/01/2026

(531) 8.7.5; 25.1.6; 25.7.22; 26.4.6; 26.4.18

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng, nâu, vàng.

(731) XÍ NGHIỆP LIÊN DOANH VIANCO LTD (VN)
451/5 Nguyễn Trãi, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

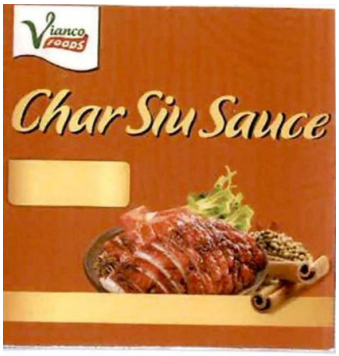
(511) Nhóm 30: Các loại nước xốt (dạng khô và dạng lỏng); gia vị.

---

(210) **4-2025-52717**

(641) 4-2024-25099

(540)



(220) 05/06/2024

(441) 26/01/2026

(531) 8.7.5; 25.1.6; 26.4.6; 26.4.18

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng, nâu, vàng.

(731) XÍ NGHIỆP LIÊN DOANH VIANCO LTD (VN)
451/5 Nguyễn Trãi, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Các loại nước xốt (dạng khô và dạng lỏng); gia vị.

---

(210) **4-2025-52745**

(540)

FOTON

(220) 15/10/2025

(441) 26/01/2026

(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh dương, đỏ, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH FOTON (VN)
Thôn Lam Sơn, xã Bắc Thanh Miện, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 28: Vợt pickleball; bóng pickleball; túi chuyên dụng đựng vợt pickleball; dụng cụ thể thao để chơi môn pickleball; lưới cho môn pickleball; khung lưới thể thao pickleball.

---

(210) **4-2025-52756**

(540)



(220) 15/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xám, đen.
(731) NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG TRANG (VN)
Khu phố Tân Hưng, phường Bến Cát, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ.

---

(210) **4-2025-52797**

(540)

VINSPACE

(220) 15/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; truyền phát dữ liệu; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cấp quyền truy cập của người dùng vào mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ thông tin liên lạc bằng máy vi tính, điện thoại và mạng cáp quang; cung cấp thông tin viễn thông.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu công nghiệp, dịch vụ phân tích công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp; nghiên cứu kỹ thuật.

---

(210) **4-2025-52799**

(540)



(220) 15/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.17.11; 24.17.12; 26.1.2; 26.4.10; 26.11.12
(591) Vàng, đỏ.
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG THẢO (VN)
Khối Quang Tiến, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; đài; âm ly.

---

(210) **4-2025-52815**

(540)

CirtMai

(220) 15/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) JUYOU INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Flat A 15/F Goldfield Ind Bldg 144-150 Tai Lin Pai Road Kwai Chung Nt Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo mềm; cà phê; chế phẩm ngũ cốc; bột; nấm men; mảnh yến mạch dẹt mỏng; keo ong; sữa ong chúa; đồ uống trên cơ sở trà; mầm lúa mì làm thức ăn cho người.

---

(210) **4-2025-52817**

(540)

CirtMai

(220) 15/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) JUYOU INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Flat A 15/F Goldfield Ind Bldg 144-150 Tai Lin Pai Road Kwai Chung Nt Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Chất béo ăn được; mứt ướt; sản phẩm sữa; dầu ôliu dùng cho thực phẩm; salad rau củ; thực phẩm trên cơ sở cá; tổ chim ăn được; dầu hạt lanh cho thực phẩm; sữa bột; hạt tẩm ướp hương vị.

---

(210) **4-2025-52818**

(540)

CirtMai

(220) 15/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) JUYOU INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Flat A 15/F Goldfield Ind Bldg 144-150 Tai Lin Pai Road Kwai Chung Nt Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia; nước sô đa; chế phẩm tạo gaz cho đồ uống; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống tăng lực; đồ uống không chứa cồn làm từ trái cây sấy khô.

---

(210) **4-2025-52824**

(540)

CirtMai

(220) 15/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) JUYOU INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Flat A 15/F Goldfield Ind Bldg 144-150 Tai Lin Pai Road Kwai Chung Nt Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước sơn móng; mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích làm sạch; dầu gội đầu; nước hoa; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2025-52826**

(540)

CirtMai

(220) 15/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) JUYOU INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Flat A 15/F Goldfield Ind Bldg 144-150 Tai Lin Pai Road Kwai Chung Nt Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dầu gan cá thu; chất bổ sung dinh dưỡng; dầu y tế, ngoại trừ tinh dầu; kẹo có chứa thuốc; chất xơ dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2025-52875**

(540)

STEPHI

(220) 16/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN ĐÌNH HIẾU (VN)
Tổ dân phố 1, xã Liên Sơn Lắk, tỉnh Đắk Lắk

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện viên thể thao; đào tạo thể dục, thể thao; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2025-52890**

(540)



(220) 16/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH GUBAG VIỆT NAM (VN)
LK36-10, khu đô thị Phú Lương, phường Phú Lương, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Da và giả da; túi hành lý và túi xách; ví đựng danh thiếp và ví bỏ túi.

Nhóm 25: Bộ phận của quần áo: cổ tay áo, túi, lớp lót may sẵn; quần áo và đồ đi chân dùng cho thể thao.

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; dụng cụ dùng để đi săn và câu cá; lưới dùng cho thể thao; thiết bị dùng trong thể thao và các trò chơi khác nhau.

---

(210) **4-2025-52921**

(540)

AUGA

(220) 16/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN CÔNG MAU (VN)
Tổ dân phố Phụ Ô 1, phường Kim Trà, thành phố Huế

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

Nhóm 09: Tập hình ảnh có thể tải xuống.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; phát triển các ý tưởng quảng cáo; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; mua bán: mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

Nhóm 38: Livestream: phát sóng trực tiếp qua internet; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ viễn thông.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến có thể truy cập bằng các ứng dụng di động hoặc máy tính có thể tải về.

---

(210) **4-2025-52922**

(540)

HONEVA

(220) 16/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN CÔNG MAU (VN)
Tổ dân phố Phụ Ô 1, phường Kim Trà, thành phố Huế

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

Nhóm 09: Tập hình ảnh có thể tải xuống.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; phát triển các ý tưởng quảng cáo; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; mua bán: mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

Nhóm 38: Livestream: phát sóng trực tiếp qua internet; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ viễn thông.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến có thể truy cập bằng các ứng dụng di động hoặc máy tính có thể tải về.

---

(210) **4-2025-52928**

(540)



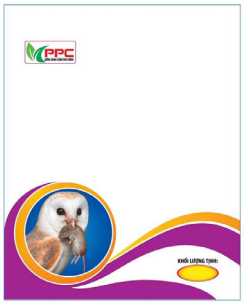
(220) 16/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 15.9.18; 26.4.1; 26.4.18
(591) Đỏ, nâu, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỀN TẢNG CÔNG NGHỆ VIETCORE (VN)
Số 199 Nguyễn Trãi, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế, cung cấp: phần mềm, phần mềm về nền tảng AI, nền tảng về quản lý giáo dục thông minh, nền tảng phòng họp không giấy tích hợp AI, nền tảng kho lưu trữ tích hợp AI.

---

(210) **4-2025-52963**

(540)



(220) 16/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.5.7; 3.7.5; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.2; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12
(591) Xanh, xanh lá cây, đỏ, tím, vàng, xám, xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ KIỂM SOÁT DỊCH HẠI PPC (VN)
Số nhà 16, hẻm 105/2/39 đường Xuân La, phường Xuân Đỉnh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(210) **4-2025-52964**

(540)

KIM CƯỜNG

(220) 16/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 17.2.2
(731) PHẠM VĂN CƯỜNG (VN)
Thôn Bái Đô, xã Đại Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đồ trang sức.

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: vàng, bạc, đồ trang sức.

Nhóm 40: Gia công, chế tác vàng; chế tác trang sức mỹ nghệ; chế tác đá quý.

---

(210) **4-2025-52967**

(540)

PROSFIN
PROSPEROUS FINANCE

(220) 16/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 24.17.8; 25.1.25; 26.1.1; 26.4.3
(591) Nâu vàng, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN TÀI CHÍNH THỊNH VƯỢNG (VN)
Số nhà N5 khu D ngõ 57 Láng Hạ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng nhân sự (tài chính kế toán); tư vấn quản lý nhân sự; đại lý thuế; kế toán; dịch vụ kế toán; lập các báo cáo thống kê kế toán; kiểm toán tài chính; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; mua bán (cửa hàng thương mại tổng hợp) các sản phẩm như: phân bón, hóa chất công nghiệp, thiết bị điện tử, thiết bị viễn thông, thiết bị điện dân dụng và công nghiệp (cụ thể như: ổ cắm, công tắc, aptomat, cầu chì, cầu dao, công tơ

điện, phích cắm, thiết bị đóng ngắt điện, dây điện, dây cáp điện, tủ điện, bóng đèn, đèn điện, đèn led, quạt điện, bút thử điện, hệ thống điện mặt trời, đèn năng lượng mặt trời, công tắc điện từ, thiết bị phi đóng ngắt, biến tần, rơ le bảo vệ, cảm biến, thiết bị điện cao thế, thiết bị truyền động, đồng hồ đo điện, dụng cụ đo điện, máy phát điện, bộ điều chỉnh điện áp, máy biến áp, nồi cơm điện, tủ lạnh, điều hòa, lò vi sóng, máy vi tính, máy in, máy chiếu, tivi, loa, đài, máy nghe nhạc, tai nghe, điện thoại, bếp điện, máy rửa bát, máy cạo râu, máy sấy tóc, quạt điện), đồ chứa đựng dùng cho mục đích gia dụng, dụng cụ cho mục đích gia dụng, chai lọ, đồ gốm gia dụng, nông sản tươi, nông sản đã qua chế biến và bảo quản.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn tài chính; phân tích tài chính; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý tài chính; nghiên cứu tài chính.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo tài chính kế toán; khóa đào tạo từ xa; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức các khóa đào tạo.

---

(210) **4-2025-52992**

(540)

CHOVINHOMES

(220) 16/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) TRẦN THẾ NHẬT (VN)
Căn hộ 4.20, tầng 4, tòa S605, khu dân cư và công viên Phước Thiện số 88, đường Phước Thiện, khu phố 18, phường Long Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người bán và người mua hàng hóa; trưng bày, giới thiệu hàng hóa qua mạng internet.

---

(210) **4-2025-52994**

(540)



(220) 16/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 16.3.1; 20.5.7; 26.3.23; 26.4.2
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP TOÀN CẦU THN (VN)
Tầng 11, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu, thiết kế và phát triển các giải pháp ứng dụng phần mềm; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính cho điện toán đám mây; phát triển các giải pháp ứng dụng phần mềm trí tuệ nhân tạo trong chuẩn đoán và điều trị bệnh trong lĩnh vực y tế; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính để sử dụng với công nghệ y tế; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính để sử dụng trong lĩnh vực y tế.

---

(210) **4-2025-52996**

(540)



(220) 16/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 16.3.1; 20.5.7; 26.3.23; 26.4.2
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP TOÀN CẦU THN (VN)
Tầng 11, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu, thiết kế và phát triển các giải pháp ứng dụng phần mềm; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính cho điện toán đám mây; phát triển các giải pháp ứng dụng phần mềm trí tuệ nhân tạo trong chuẩn đoán và điều trị bệnh trong lĩnh vực y tế; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính để sử dụng với công nghệ y tế; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính để sử dụng trong lĩnh vực y tế.

---

(210) **4-2025-52999**

(540)



(220) 16/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP TOÀN CẦU THN (VN)
Tầng 11, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu, thiết kế và phát triển các giải pháp ứng dụng phần mềm; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính cho điện toán đám mây; phát triển các giải pháp ứng dụng phần mềm trí tuệ nhân tạo trong chuẩn đoán và điều trị bệnh trong lĩnh vực y tế; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính để sử dụng với công nghệ y tế; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính để sử dụng trong lĩnh vực y tế.

---

(210) **4-2025-53016**

(540)



(220) 16/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.16; 25.7.25
(591) Đen, trắng, cam, xanh lá cây, xanh nước biển, đỏ, nâu.
(731) SICHUAN YOULIAN SEASONING & FOOD STUFF CO., LTD. (CN)
No.408 Gangfu Road, North Area of Chengdu Modern Industrial Port, Pidu District, Chengdu, Sichuan, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Tương; sốt cà chua; gia vị; gia vị thập cẩm; xốt [gia vị]; chất làm mềm thịt cho mục đích nấu ăn [gia vị]; gia vị từ thực vật; đồ gia vị; hạt tiêu [gia vị]; xốt củ quả [gia vị].

---

(210) **4-2025-53046**

(540)

VELA

(220) 16/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) SEAMAN PAPER COMPANY OF MASSACHUSETTS, INC. (US)
35 Wilkins Road, Gardner, Massachusetts 01440, United States

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy dùng để bao gói; túi bằng giấy dùng để bao gói, bao gồm để gói hàng hóa.

Nhóm 42: Thiết kế theo yêu cầu các sản phẩm bằng giấy, dựa trên lựa chọn cá nhân của khách hàng; dịch vụ thiết kế trong lĩnh vực lựa chọn màu sắc của các sản phẩm bằng giấy, dựa trên lựa chọn cá nhân của khách hàng; thiết kế đồ họa cho văn phòng phẩm và bìa cứng; thiết kế theo yêu cầu đối với các sản phẩm bằng giấy cho người khác.

---

(210) **4-2025-53048**

(540)



(220) 16/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 17.2.2; 25.1.9; 25.7.25; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ TIẾN NGỌC (VN)
Số 1, đường Minh Khai, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

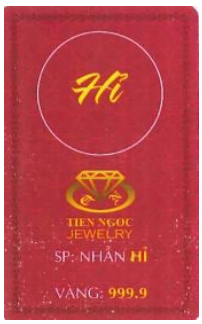
(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 14: Vàng; đá quý; đồ trang sức; nhẫn [đồ kim hoàn]; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý.

---

(210) **4-2025-53049**

(540)



(220) 16/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 17.2.2; 25.1.9; 25.7.25; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ TIẾN NGỌC (VN)
Số 1, đường Minh Khai, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

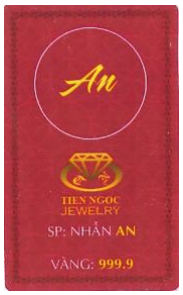
(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 14: Vàng; đá quý; đồ trang sức; nhẫn [đồ kim hoàn]; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý.

---

(210) **4-2025-53050**

(540)



(220) 16/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 17.2.2; 25.1.9; 25.7.25; 26.1.2; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ TIẾN NGỌC (VN)
Số 1, đường Minh Khai, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 14: Vàng; đá quý; đồ trang sức; nhẫn [đồ kim hoàn]; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý.

---

(210) **4-2025-53051**

(540)



(220) 16/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 17.2.2; 25.1.9; 25.7.25; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ TIẾN NGỌC (VN)
Số 1, đường Minh Khai, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 14: Vàng; đá quý; đồ trang sức; nhẫn [đồ kim hoàn]; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý.

---

(210) **4-2025-53054**

(540)



(220) 16/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 17.2.2; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.5.1
(591) Đỏ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ TIẾN NGỌC (VN)
Số 1, đường Minh Khai, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; bạc thỏi; bạc miếng; bạc thô hoặc dát mỏng; bạc và hợp kim của chúng.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, bạc thỏi, bạc miếng, bạc thô hoặc dát mỏng, bạc và hợp kim của chúng.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công, chế tác: đồ trang sức, đồ kim hoàn, bạc thỏi, bạc miếng, bạc và hợp kim của chúng.

---

(210) **4-2025-53062**

(540)



(220) 16/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.17.8
(731) LÊ VĂN VINH (VN)
Thôn Phước Trạch 1, xã Ea Phê, tỉnh Đắk Lắk
(740) CÔNG TY TNHH HÙNG SƠN VÀ CỘNG SỰ (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ; mũ đội đầu; tất (vớ).

Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục; máy để tập luyện thể dục; dụng cụ tập thể dục, thể thao.

---

(210) **4-2025-53069**

(540)

MERINMAX

(220) 16/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HỢP THỊNH (VN)
Thửa đất số 2466, tờ bản đồ số 34, ấp Tràm Lạc, xã Đức Lập, tỉnh Tây Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WITIP VIỆT NAM (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2025-53072**

(540)

THOMOMAX

(220) 16/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HỢP THỊNH (VN)
Thửa đất số 2466, Tờ bản đồ số 34, ấp Tràm Lạc, xã Đức Lập, tỉnh Tây Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WITIP VIỆT NAM (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2025-53074**

(540)

BOMBAY

(220) 16/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HỢP THỊNH (VN)
Thửa đất số 2466, Tờ bản đồ số 34, ấp Tràm Lạc, xã Đức Lập, tỉnh Tây Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WITIP VIỆT NAM (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2025-53097**

(540)



(220) 16/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.11; 26.4.4; 26.4.7
(591) Trắng, xanh lá, xanh dương, cam, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ GTE VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, Số 148B ngõ 1277 đường Giải Phóng, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bóng đèn đi-ốt phát quang [led].

---

(210) **4-2025-53098**

(540)



(220) 16/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 18.1.9; 18.1.23
(591) Cam, đen.
(731) PHẠM NGUYỄN NHỰT BẰNG (VN)
Tổ 18, khu C, ấp Phước Lý, xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo trên trang web; dịch vụ mua bán xe ô tô.

---

(210) **4-2025-53099**

(540)



(220) 16/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.4; 26.11.7
(591) Hồng.
(731) HOÀNG VĂN ĐẠI (VN)
Thôn Minh Khai, xã Tân Hưng, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

---

(210) **4-2025-53101**

(540)



(220) 16/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18
(731) HỘ KINH DOANH GAO VIỆT (VN)
Khối phố Thanh Quýt 1, phường An Thắng, thành phố Đà Nẵng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-53102**

(540)



(220) 16/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.3.3; 24.17.15; 24.17.21; 25.1.25; 26.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh, nâu, cam, vàng cam, be, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG KIM VINH (VN)
140 Võ Thị Sáu, phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo võ thuật; tổ chức biểu diễn võ thuật; cung cấp thông tin giáo dục liên quan đến võ thuật.

---

(210) **4-2025-53106**
(300) JP2025-092164 12/08/2025 JP
(540)

Shizuma

(220) 16/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1
(591) Xám, đỏ.
(731) FUJI TECHNOLOGY CO., LTD (JP)
4F, 6-3-19, Nishitenma Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0047 Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy xúc đất; máy và thiết bị chất tải - dỡ tải.

Nhóm 09: Pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; thiết bị và hệ thống quang điện dùng để tạo ra điện mặt trời; máy và thiết bị phân phối hoặc điều khiển điện; bộ chuyển đổi quay; bộ điều chỉnh pha.

---

(210) **4-2025-53107**
(300) JP 2025-098233 27/08/2025 JP
(540)

Shizu Air

(220) 16/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11; 26.11.12
(591) Xanh lơ
(731) FUJI TECHNOLOGY CO., LTD (JP)
4F, 6-3-19, Nishitenma Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0047 Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; hệ thống điều hòa không khí cho mục đích gia dụng; thiết bị điều hòa không khí cho mục đích công nghiệp.

---

(210) **4-2025-53108**

(540)

chuanye 川野

(220) 16/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.3
(731) JIANGXI ANDY MIO JESSICA JEWELRY CO., LTD. (CN)
Room 101, 1F, Building 39, Runda International, No. 136 Yichun South Road, Yuanzhou District, Yichun Jiangxi, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 26: Kẹp tóc; đồ trang trí dùng cho tóc; ruy băng dùng cho tóc; dải băng để buộc tóc; cặp tóc.

---

(210) **4-2025-53110**

(540)

The Chitta

(220) 16/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UNIK XANH (VN)
Xóm Đoàn Kết, xã Lương Sơn, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2025-53119**

(540)

(220) 16/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 19.13.22; 26.4.18
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH Y KHOA Y AN (VN)
Số 37, đường số 6, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám chữa bệnh; dịch vụ y tế; dịch vụ nha khoa.

---

(210) **4-2025-53120**

(540)

Y AN

Trao sức khỏe - Gửi bình an

(220) 16/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH Y KHOA Y AN (VN)
Số 37, đường số 6, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám chữa bệnh; dịch vụ y tế; dịch vụ nha khoa.

---

(210) **4-2025-53121**

(540)



(220) 16/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24; 7.1.11; 7.1.24
(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP YAKARA (VN)
144B đường ấp Đông 3, ấp Đông 1, xã Đông Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật gồm: thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt vi khuẩn có hại cho cây trồng; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt nấm; thuốc trừ sâu.

---

(210) **4-2025-53141**

(540)



(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.1; 24.17.18; 26.4.6; 26.15.15
(591) Trắng, tím đậm, tím, cam đậm, cam.
(731) TRẦN CÔNG DANH (VN)
21/9 đường 2, khu phố 34, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

---

(210) **4-2025-53142**

(540)



(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.5; 5.3.13; 5.3.14
(591) Cam, xanh lá cây, trắng.
(731) PHẠM THỊ MAI PHƯƠNG (VN)
Khu 8 - đặc khu Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; cung cấp video trực tuyến, không tải về.

---

(210) **4-2025-53146**

(540)



(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 11.3.18; 25.5.3; 25.5.25; 26.4.4
(591) Đỏ, trắng.
(731) ĐOÀN THỊ NGỌC ÁNH (VN)
P.608, CT3 Đô thị Xa La, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Dao gọt; kéo; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dĩa ăn; dao phay.

Nhóm 21: Chậu [đồ chứa đựng]; bát, đĩa bằng inox; lọ đựng gia vị; khay dùng cho mục đích gia dụng; cốc; nồi nấu không dùng điện; chảo rán không dùng điện; đĩa; nồi hấp không dùng điện, dùng để nấu nướng; dụng cụ nhà bếp; rổ dùng cho mục đích gia dụng; nồi gang đúc; nồi gang tráng men; đồ đựng bằng thủy tinh, sành, sứ; đũa; cái muôi, vá, kẹp gắp [dụng cụ cầm tay]; giá để dao kéo, giá phơi chén bát, rổ, rá, thớt.

Nhóm 25: Tạp dề.

Nhóm 35: Mua, bán chậu [đồ chứa đựng], bát, đĩa bằng inox, lọ đựng gia vị, khay dùng cho mục đích gia dụng, cốc, nồi nấu không dùng điện, chảo rán không dùng điện, đĩa, nồi hấp không dùng điện, dùng để nấu nướng, dụng cụ nhà bếp, rổ dùng cho mục đích gia dụng, nồi gang đúc, nồi gang tráng men, đồ đựng bằng thủy tinh, sành, sứ, đũa, cái muôi, vá, kẹp gắp [dụng cụ cầm tay], giá để dao kéo, giá phơi chén bát, rổ, rá, thớt, dao gọt, kéo, bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], dĩa ăn, dao phay, tạp dề.

---

(210) **4-2025-53147**

(540)



(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Hồng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TUỆ MINH (VN)
Tổ dân phố Vèo, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 01: Phân bón vi sinh, dịch trùn quế làm phân bón; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm sinh học dùng để cố định đạm trong đất; chế phẩm sinh học dùng để cố định nitơ trong đất tạo dinh dưỡng cho cây trồng; chế phẩm sinh học để xử lý môi trường.

Nhóm 31: Trùn quế sống; trùn quế giống; dịch trùn quế làm thức ăn thủy, hải sản; dịch trùn quế làm thức ăn gia súc.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm phân bón, phân bón trùn quế, chế phẩm sinh học để xử lý môi trường.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng trùn quế; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn về phương thức sản xuất phân bón vi sinh, chế phẩm sinh học để xử lý môi trường.

---

(210) **4-2025-53148**

(540)



(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 14.1.13; 14.1.15; 26.1.6
(731) TRƯƠNG VĂN NAM (VN)
Tổ 1B, phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước lau sàn; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

Nhóm 21: Nồi hấp thực phẩm; dụng cụ ép trái cây; hũ đựng; dụng cụ nhà bếp; đồ dùng tẩy trắng; chảo rán.

Nhóm 25: Quần dài; quần áo may sẵn; dép; áo sơmi; váy; giày.

---

(210) **4-2025-53149**

(540)

SARO

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(591) Trắng, xanh.
(731) TRƯƠNG THỊ HÀ (VN)
D02-L14 Biệt thự An Vượng, khu đô thị Dương Nội, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước lau sàn; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy.

---

(210) **4-2025-53150**

(540)



(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.3.3; 25.5.3; 26.15.1; 26.15.15
(591) Trắng, đen, hồng nhạt, hồng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH OZE LIMITED (VN)
Tổ dân phố Minh Phượng, phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 10: Bao cao su; dụng cụ tránh thai, không chứa hóa chất.

---

(210) **4-2025-53151**

(540)

ZATA

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.1.1; 26.3.23
(731) THÂN VĂN ĐỨC (VN)
141A tổ 11, ngõ 65 Mậu Lương, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao; đồ trang hoàng cây Noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-53152**

(540)



(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh lá cây, vàng, cam.
(731) VŨ THỊ HỒNG VÂN (VN)
Căn 1002 tòa A1 chung cư Udic Westlake Võ Chí Công, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán chè.

---

(210) **4-2025-53153**

(540)



(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) NGUYỄN TUẤN CHUNG (VN)
Xã Hát Môn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-53154**

(540)

1689 CROWN SUN

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT BECKENT - BAUER VIỆT NAM (VN)
TM-0106, tầng 1, tòa nhà HPC Landmark 105, đường Nguyễn Thanh Bình, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống); nước uống tinh khiết đóng chai; nước tăng lực.

---

(210) **4-2025-53155**

(540)



(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.1; 5.13.4
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỆT MAY PHÚ THÀNH (VN)
Số 779 Lê Thanh Nghị, phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-53157**

(540)



(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xám nhạt, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & NHẬP KHẨU MINH CƯỜNG COSMETICS (VN)
Số 585 Quang Trung, tổ 4, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; son môi; chế phẩm trang điểm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm để chăm sóc móng.

---

(210) **4-2025-53158**

(540)

KAMIHANA

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CP NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO TÀI TRÍ VIỆT (VN)
Số nhà 15 C1 ngõ 1 Cầu Bươu, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; serum chăm sóc tóc; chế phẩm làm sạch tóc.

Nhóm 05: Dầu gội kích thích mọc tóc; dầu gội chống rụng tóc (có chứa thuốc); tinh chất kích thích mọc tóc; huyết thanh trị nấm da đầu; sản phẩm tẩy tế bào chết và thải độc tố da đầu cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-53160**

(540)

India Kings

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2025-53161**

(540)

SIKANDER

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2025-53162**

(540)

SENATOR

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2025-53163**

(540)

JUARA

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2025-53164**

(540)

绿茶

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2025-53165**

(540)

Trà xanh

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2025-53166**

(540)

红茶

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2025-53167**

(540)

Black tea

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2025-53168**

(540)

ORBIT

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2025-53169**

(540)

Sukun

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2025-53170**

(540)

VAGANZA

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2025-53171**

(540)

LODJIE

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2025-53172**

(540)

MÁLAGA

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2025-53173**

(540)

Wills Classic

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2025-53174**

(540)

Cabinne

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2025-53175**

(540)

Pahamont

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2025-53176**

(540)

CONGRESS

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2025-53177**

(540)

Ryongak

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2025-53178**

(540)

룡악산

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2025-53179**

(540)

TAAT

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2025-53180**

(540)

GRENDEL

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2025-53181**

(540)

Safari

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2025-53182**

(540)

CHOICF

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2025-53188**
(641) 4-2023-07913

(540)

KUCHEN

(220) 10/03/2023
(441) 26/01/2026

(531) 3.7.17
(591) Đen, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TUẤN NHUNG (VN)
Tổ 2 khu 7, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 11: Bếp nấu dùng điện; thiết bị nấu nướng dùng điện; bếp ga; máy lọc nước.

---

(210) **4-2025-53189**

(540)

HANGMIN DAMEI

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.17; 25.5.2; 26.1.1; 26.11.8
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP ĐẤT VIỆT (VN)
Số 1, ngõ 51, phố Đốc Ngữ, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Vải; vật liệu dệt; vải sợi dệt; vải không dệt.

Nhóm 26: Phụ kiện nghề may [vật dụng của thợ may], trừ chỉ; bộ đồ may vá; đồ để thêu trang trí; kim; khuy; khóa cài [phụ kiện của trang phục].

---

(210) **4-2025-53190**

(540)

METAN

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỄ TÂN (VN)
Lầu 1, BERO building, 50-52 Hoa Phượng, phường Cầu Kiệu, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NHÂN DÂN VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH NHÂN DÂN VIỆT NAM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; marketing; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông; quảng cáo.

---

(210) **4-2025-53191**

(540)

LUMIA

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô số 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Định Công, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế mát xa (ghế massage); máy mát xa (máy massage).

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; lưới cho thể thao; bóng dùng trong thể thao; vợt chơi thể thao; bao và túi đựng bóng; bao và túi đựng vợt chơi thể thao; băng quấn cán vợt thể thao.

---

(210) **4-2025-53192**

(540)

SHINKAI

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô số 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Định Công, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; giày dép; giày dép thể thao; đồ đội đầu (dùng cho thể thao); bít tất; găng tay (trang phục).

---

(210) **4-2025-53195**

(540)

HOÀN SPACY

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN QUỐC HOÀN (VN)
TDP Nhật Tảo 2, phường Phú Thượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ phụ tùng xe máy (ốp pha, ốp gáy, cánh yếm, dẻ trước, dẻ sau, ốp gầm, thanh cạnh, ốp bụng, ốp sườn, đuôi sau, cốp, bát phốt, gương, bóng đèn, cao su tay nắm, săm, lốp, giảm xóc, má phanh,lọc gió, bugi, tẩu bugi, ic, sạc, ắc quy, củ đề, chế hòa khí, nhông xích, chân chống, cao su để chân, nan hoa, vành, lọc dầu, lọc gió, dây curoa, dây điện, cầu chì, gioăng, phót, vỏ yên, ổ khóa, lượn giữa, móc treo đồ, tay phanh, giàn để chân, côn, dầu máy, dầu láp, bộ láp, bi bánh, mô tơ bơm xăng, két nước mát, lọc xăng, nước mát, xịt chế, rp7, dầu phanh, dầu giảm xóc, keo gioăng, mỡ, bộ xe, khung, bình xăng, đồng hồ, xi nhan, còi, đèn hậu, pin khiển, ốc vit, bulong); bán buôn, bản lẻ phụ tùng ô tô (bugi, lọc gió, lọc dầu, lọc xăng, mô tơ đề, mô tơ bơm xăng, máy phát điện, ắc quy, dây điện, cầu chì, bóng đèn, đèn pha, đèn hậu, đèn xi nhan, gương chiếu hậu, còi, công tắc, cảm biến, ECU, két nước, quạt làm mát, bơm nước, ống nước, dầu máy, dầu phanh, dầu hộp số, dầu trợ lực, nước làm mát, RP7, dung dịch rửa kính, dung dịch tẩy rửa nội thất, mỡ bôi trơn, keo gioăng, phớt, bạc đạn, rô tuyn, cao su càng A, cao su chân máy, càng A, lò xo, phuộc, giảm xóc, má phanh, đĩa phanh, tang trống, tổng phanh, dây phanh, hộp số, láp, trục láp, đầu láp, cao su láp, côn, lá

côn, bàn ép, dầu hộp số, dây curoa, puly, kim phun, van hằng nhiệt, gioăng quy lát, nắp máy, nắp capo, nắp cốp, cửa xe, kính chắn gió, kính hậu, tay nắm cửa, ổ khóa cửa, khóa điện, gạt mưa, motor gạt, chổi gạt, cản trước, cản sau, gương trong, tay lái, vô lăng, bọc vô lăng, taplo, sàn, trần, ghế, vỏ ghế, dây đai an toàn, thảm lót, nẹp, ốp cửa, ốp gương, viền đèn, nẹp chống xước, pô xe, cổ pô, cao su treo pô, keo dán pô, tem logo, phụ kiện trang trí, camera hành trình, màn hình android, camera lùi, kích nâng, dụng cụ tháo lốp, bình cứu hỏa, dây kéo xe, nước rửa xe, dung dịch phủ nano, dung dịch làm sạch động cơ); bán buôn, bán lẻ phụ tùng xe điện (pin, ắc quy, sạc điện, bộ điều tốc, IC điều khiển, bo mạch, dây điện, cầu chì, công tắc, cảm biến, đèn pha, đèn hậu, đèn xi nhan, đèn led trang trí, còi, đồng hồ điện tử, màn hình hiển thị, tay ga, tay phanh, cùm công tắc, mô tơ điện, bánh motor, nhông, xích, dây curoa, hộp xích, hộp số điện, trục bánh, bạc đạn, bi bánh, phót, càng, ty, phuộc, giảm xóc, chén cổ, cổ lái, bánh xe, lốp, ruột, vành, nan hoa, chân chống, chân phanh, baga, giỏ xe, yên xe, vỏ yên, sàn để chân, khung sườn, ốp đầu, ốp đuôi, ốp sườn, ốp pô giả, dè trước, dè sau, chắn bùn, ốp đồng hồ, ốp tay lái, ốp công tắc, ổ khóa, khóa điện, khóa chống trộm, chìa khóa từ, tem, logo, viền đèn, ốp gương, nẹp chống xước, tem dán trang trí, dầu bôi trơn, RP7, mỡ bò, keo gioăng, dung dịch vệ sinh điện cực, nước rửa xe, phụ kiện trang trí, thảm để chân, móc treo đồ, ốc vít, bu lông, đồ nghề sửa chữa và các linh kiện thay thế, bảo dưỡng xe điện); quảng cáo; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 37: Bảo dưỡng xe cộ; lưu hóa lốp xe [sửa chữa]; sạc ắc quy cho xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; tra dầu mỡ cho xe cộ.

---

(210) **4-2025-53196**

(540)



(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.13.1; 3.13.24
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) NGUYỄN QUỲNH NGÂN (VN)
Số 43, ngõ 41 Thái Hà, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ tạo khách hàng tiềm năng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức hội chợ thương mại.

---

(210) **4-2025-53197**

(540)



(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TRƯỜNG XUÂN (VN)
Số nhà 100, ngõ 44, đường Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy trộn; máy khuấy; máy xay bột; máy nhào trộn.

---

(210) **4-2025-53198**

(540)



(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) LÊ MINH TUẤN (VN)
Thôn Táo, xã Thổ Tang, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua - bán): máy sấy tóc, cảm biến áp suất lốp ô tô, màn hình ô tô, camera ô tô, khóa cửa ô tô, bóng đèn ô tô; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; marketing; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại.

---

(210) **4-2025-53199**

(540)



(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.4; 3.7.24; 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH THỊ SẮC (VN)
18 Lê Văn Thiêm, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế sân khấu biểu diễn; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật

---

(210) **4-2025-53200**

(540)



(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.9.1
(591) Đỏ, vàng ánh kim, xám đậm, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CHÂM HƯNG (VN)
LK 222 khu liền kề Tuấn Dung, xã Phù Đổng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo; khăn quàng cổ; tất dài; váy.

---

(210) **4-2025-53201**

(540)



(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.16; 3.7.21; 3.7.24
(591) Cam, đen, be, nâu đậm, nâu nhạt, đỏ.
(731) LƯƠNG ĐỨC HOÀI (VN)
Xóm 3, thôn Thế Thạnh 1, xã Vạn Đức, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 31: Giấy phủ cát [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2025-53202**

(540)

BB's Choice

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24; 4.5.12
(591) Trắng, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ BÁCH AN (VN)
Số 238 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Gạc y tế; bông gạc dùng cho mục đích y tế; sản phẩm y tế dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; băng dùng để băng bó; bông vô trùng.

---

(210) **4-2025-53204**

(540)

VIỆT TRUNG PHÁT

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VIỆT TRUNG PHÁT (VN)
Số nhà 59 đường giữa làng, thôn Minh Nga, xã Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Ván gỗ dùng cho xây dựng; gỗ xây dựng; ván gỗ ép dùng cho xây dựng; tấm gỗ lát; ván gỗ.

---

(210) **4-2025-53205**

(540)

Bún Bling

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 9.7.1; 9.7.25; 26.4.4; 26.4.18
(591) Đỏ burgundy, trắng xám.
(731) CÔNG TY TNHH VƯƠNG ANH BBQ (VN)
Số 26 đường Nguyễn Thị Lưu, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2025-53231**

(540)

BMP
PLASCO

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH (VN)
240 Hậu Giang, phường Bình Tây, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Ống nhựa mềm để luồn dây điện; ống mềm để tưới nước; ống vòi tưới nước; dây dẫn tưới nhỏ giọt; dây nhựa mềm dẫn nước; ống mềm, không bằng kim loại.

Nhóm 19: Ống nước nhựa cứng; phụ tùng ống nước, cụ thể là van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống nhựa cứng dùng trong xây dựng; ống dẫn chịu áp, không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; ống thoát nước, không bằng kim loại.

Nhóm 20: Các loại van cấp thoát nước bằng nhựa; vòi bằng nhựa dùng cho ống nước; van bằng nhựa dùng cho ống dẫn nước; vòng kẹp ống dẫn, không bằng kim loại; vòng đệm đường ống, không bằng kim loại.

Nhóm 21: Đầu phun nước dùng cho ống nhựa để tưới cây (béc phun); vòi phun cho ống mềm tưới nước; miệng vòi cho ống mềm phun nước.

---

(210) **4-2025-53233**

(540)



(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH (VN)
240 Hậu Giang, phường Bình Tây, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Ống nhựa mềm để luồn dây điện; ống mềm để tưới nước; ống vòi tưới nước; dây dẫn tưới nhỏ giọt; dây nhựa mềm dẫn nước; ống mềm, không bằng kim loại.

Nhóm 19: Ống nước nhựa cứng; phụ tùng ống nước, cụ thể là van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống nhựa cứng dùng trong xây dựng; ống dẫn chịu áp, không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; ống thoát nước, không bằng kim loại.

Nhóm 20: Các loại van cấp thoát nước bằng nhựa; vòi bằng nhựa dùng cho ống nước; van bằng nhựa dùng cho ống dẫn nước; vòng kẹp ống dẫn, không bằng kim loại; vòng đệm đường ống, không bằng kim loại.

Nhóm 21: Đầu phun nước dùng cho ống nhựa để tưới cây (béc phun); vòi phun cho ống mềm tưới nước; miệng vòi cho ống mềm phun nước.

---

(210) **4-2025-53234**

(540)



(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH (VN)
240 Hậu Giang, phường Bình Tây, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Ống nhựa mềm để luồn dây điện; ống mềm để tưới nước; ống vòi tưới nước; dây dẫn tưới nhỏ giọt; dây nhựa mềm dẫn nước; ống mềm, không bằng kim loại.

Nhóm 19: Ống nước nhựa cứng; phụ tùng ống nước, cụ thể là van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống nhựa cứng dùng trong xây dựng; ống dẫn chịu áp, không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; ống thoát nước, không bằng kim loại.

Nhóm 20: Các loại van cấp thoát nước bằng nhựa; vòi bằng nhựa dùng cho ống nước; van bằng nhựa dùng cho ống dẫn nước; vòng kẹp ống dẫn, không bằng kim loại; vòng đệm đường ống, không bằng kim loại.

Nhóm 21: Đầu phun nước dùng cho ống nhựa để tưới cây (béc phun); vòi phun cho ống mềm tưới nước; miệng vòi cho ống mềm phun nước.

---

(210) **4-2025-53235**

(540)



(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH (VN)
240 Hậu Giang, phường Bình Tây, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Ống nhựa mềm để luồn dây điện; ống mềm để tưới nước; ống vòi tưới nước; dây dẫn tưới nhỏ giọt; dây nhựa mềm dẫn nước; ống mềm, không bằng kim loại.

Nhóm 19: Ống nước nhựa cứng; phụ tùng ống nước, cụ thể là van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống nhựa cứng dùng trong xây dựng; ống dẫn chịu áp, không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; ống thoát nước, không bằng kim loại.

Nhóm 20: Các loại van cấp thoát nước bằng nhựa; vòi bằng nhựa dùng cho ống nước; van bằng nhựa dùng cho ống dẫn nước; vòng kẹp ống dẫn, không bằng kim loại; vòng đệm đường ống, không bằng kim loại.

Nhóm 21: Đầu phun nước dùng cho ống nhựa để tưới cây (béc phun); vòi phun cho ống mềm tưới nước; miệng vòi cho ống mềm phun nước.

---

(210) **4-2025-53237**

(540)



(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.13.25
(591) Vàng, nâu.
(731) THỀN NGỌC SƠN (VN)
Số nhà 213 Kim Sơn, tổ 8, phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 25: Quần áo, cà vạt.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo quần áo; dịch vụ sửa quần áo cho vừa số đo.

---

(210) **4-2025-53239**

(540)



(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ- XUẤT NHẬP KHẨU YẾN HƯƠNG XƯA (VN)
Số 80 Trần Văn Quang, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ yến); yến sào sơ chế; tổ yến chưng sẵn; thực phẩm làm từ yến sào.

---

(210) **4-2025-53242**

(540)



(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.9; 26.15.15
(591) Xanh dương đậm, xám đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH WIN SHARE VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, lô 02, dãy BT01 (thửa đất số 108, tờ bản đồ số 5), đường Huyền Quang, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất lỏng phụ trợ dùng với vật liệu mài mòn; hóa chất công nghiệp; keo dùng trong công nghiệp; gôm (chất dính) dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dẫn điện; keo tản nhiệt.

---

(210) **4-2025-53243**

(540)



(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.2; 4.5.3; 19.13.21; 26.5.1
(591) Xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA THANH HÀ (VN)
Khu đô thị Bắc Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phòng khám đa khoa; dịch vụ nhà thuốc (tư vấn và kê đơn thuốc); dịch vụ hỗ trợ sinh sản; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2025-53244**

(641) 4-2024-14298

(540)



(220) 05/04/2024
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.15.15
(591) Xanh dương, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN EUROTECH (VN)
Km số 3+500, đường Nguyễn Văn Linh, tổ 1, phường Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Tấm cửa bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ.

Nhóm 19: Tấm cửa không bằng kim loại; khung cửa không bằng kim loại; cửa gập, không bằng kim loại; cửa quay, không bằng kim loại; cửa xếp, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-53248**

(540)

CÔ OANH

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) LÊ THỊ KIM OANH (VN)
195 Hoàng Thị Loan, tổ 7, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc trị sâu răng; thuốc trị hôi miệng; thuốc trị hôi nách; thuốc trị gàu.

---

(210) **4-2025-53251**

(540)

EEGEN STUDIO

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH EEGEN STUDIO (VN)
Số 76 lô F3, khu đô thị Đại Kim, phường Định Công, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày; váy; mũ; dép; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2025-53252**

(540)



(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 5.11.13; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.5.4

(591) Xanh lá cây, tím, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VINA (VN)
Thôn Tân Bình, xã Nam Dong, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Đường gluco cho mục đích nấu ăn; đường phèn tinh thể; đường cọ; đường dẻo dùng cho bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-53253**

(540)

SWISS BEAR

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) KERRY GROUP SERVICES INTERNATIONAL LIMITED (IE)
Prince's Street, Tralee, Co. Kerry, V92 EH11 Ireland

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô, đông lạnh hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; mứt ướt; mứt quả ướt; trứng (đã chế biến làm thực phẩm); sữa; pho mát; bơ; sữa chua và các sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Hạt tiêu (gia vị); bánh mỳ; gia vị như giấm, tương ớt (gia vị thập cẩm); xốt giấm cà chua; xốt may-on-ne (xốt làm từ giấm, lòng đỏ trứng và dầu thực vật (dầu thực vật không là thành chủ yếu) xốt may-on-ne]; xốt cà chua; xốt (gia vị) dùng trong gia đình (không có nguồn gốc từ động vật); gia vị thập cẩm từ hạt tiêu, muối ăn (gia vị để nêm nếm thức ăn); ngũ cốc chế biến; bột lúa mì; gia vị thập cẩm làm từ quế, đinh hương, bột gừng và từ hoa đã chế biến (hoa quế, hoa đinh hương, hoa gừng); đường ăn; bánh quế (bánh làm từ bột nhào giòn); bánh quy (bánh kẹo).

---

(210) **4-2025-53254**

(540)

ELEKIBAN

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) PIP CO., LTD. (JP)
1-36, Nouninbashi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-0011, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị trị liệu từ tính (dùng cho mục đích y tế); thiết bị trị liệu từ tính dạng dán (dùng cho mục đích y tế); thiết bị trị liệu từ tính gắn tai (dùng cho mục đích y tế); thiết bị trị liệu từ tính dạng vòng cổ (dùng cho mục đích y tế); hàng dệt kim có tác dụng ép chặt, nén chặt (cho mục đích y tế); tất chân đàn hồi cho mục đích y tế; dụng cụ đi tiểu cho mục đích y tế (cầm tay); khăn trải giường cho người bệnh không kiểm chế được; dụng cụ lấy ráy tai; khẩu trang y tế; băng đeo hình tam giác (băng bó hỗ trợ); băng hỗ trợ cho việc băng bó; đai nịt bụng; băng dán cơ; băng thể thao; cốc cho ăn dùng cho mục đích y tế; túi đá chườm cho mục đích y tế; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; bình sữa cho trẻ em bú; cốc nguyệt san (dụng cụ đặt âm đạo để đựng kinh nguyệt); găng bảo vệ ngón tay cho mục đích y tế; nút bịt lỗ tai dùng cho người đi bơi; nút bịt lỗ tai để ngủ; nút bịt lỗ tai để cách âm; băng hỗ trợ (băng bó) dùng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp.

---

(210) **4-2025-53259**

(540)

Happymall

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.8
(591) Cam, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÃI MÃI HẠNH PHÚC (VN)
214/11 Hoàng Văn Thụ, phường Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem đánh răng; nước hoa; tinh dầu; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh bóng.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thực phẩm cho em bé; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; cho thuê thiết bị văn phòng trong không gian làm việc chung.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; đánh giá tiền tệ; môi giới bảo hiểm; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 38: Truyền hình cáp; cho thuê thiết bị viễn thông; cho thuê điện thoại; cung cấp phòng trò chuyện trong môi trường ảo; truyền phát dữ liệu.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói hàng hóa; dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ lưu trú khách sạn; quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Chăm sóc y tế; trợ giúp về thú y; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ trồng cây; dịch vụ nuôi trồng thuỷ sản.

---

(210) **4-2025-53260**

(540)

Chuyên cỏ sả

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH TCT GROUP (VN)
A6/71D, ấp 3, xã Vĩnh Lộc, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chất diệt loài gây hại; thuốc trừ sâu.

---

(210) **4-2025-53261**

(540)



(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.5; 11.3.18; 25.1.9
(591) Đỏ, da.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV TƯ VẤN & CUNG ỨNG GIẢI PHÁP TOÀN DIỆN - CRAZY EQ (VN)
Số nhà 86, đường số 1, khu biệt thự Tiamo Phú Thịnh, phường Thủ Dầu Một, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-53262**

(540)



(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1
(591) Xanh.
(731) HỘ KINH DOANH UNIMASK STORE (VN)
TDP Trúc Lâm, xã Thổ Tang, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 29: Hạt kỷ tử đã qua chế biến được đóng gói; táo đỏ; đông trùng hạ thảo đã chế biến; nấm sấy khô, long nhãn sấy khô.

Nhóm 30: Bột sắn dây; tinh bột sắn dây.

---

(210) **4-2025-53263**

(540)



(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.18
(591) Nâu, vàng đồng.
(731) ĐẶNG VIẾT TIẾN (VN)
Thôn Lương Xá, xã Quảng Bị, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đội đầu, đồ đeo chân.

---

(210) **4-2025-53264**

(540)



(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.4.3; 26.4.18; 26.11.12
(591) Vàng đồng, xanh.
(731) NGUYỄN THÁI DƯƠNG (VN)
Ấp Bình Thành A, phường Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đeo chân.

---

(210) **4-2025-53265**

(540)



(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.1; 25.3.3; 26.4.7
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) LÊ VĂN THƯƠNG (VN)
Căn hộ 9.01 khối tháp C1, khu nhà ở cao tầng Saphire, số 454 đường Võ Chí Công, khu phố 11, phường Long Trường, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; dịch vụ giao hàng; dịch vụ vận tải; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa].

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm]; nghiên cứu khoa học.

---

(210) **4-2025-53266**

(540)

Nestgia

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU AN GIA (VN)
Tổ dân phố Vinh Tiến, xã Bình Tuyền, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước xả vải; nước giặt.

---

(210) **4-2025-53267**

(540)

Nhatgia

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU AN GIA (VN)
Tổ dân phố Vinh Tiến, xã Bình Tuyền, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước xả vải; nước giặt.

---

(210) **4-2025-53275**

(540)

LE PARFUM HANOI
Serviced Apartment & Hotel

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.9.1; 25.1.25
(591) Da cam, xanh đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LE PARFUM (VN)
Số 22 ngõ Tức Mặc, phố Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (nhà trọ, khách sạn).

---

(210) **4-2025-53279**

(540)

MUITA

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) LÃ THỊ LƯƠNG (VN)
TDP Cáo Đỉnh 1, phường Xuân Đỉnh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; mỹ phẩm không chứa thuốc; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu thơm.

---

(210) **4-2025-53280**

(540)

KANDA
Smart Living, Clean Living

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.11; 7.1.24; 14.5.21; 14.5.23
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) NGUYỄN ĐỨC NHIỆM (VN)
Thôn Hạ, xã A Sào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán các sản phẩm: hệ thống và thiết bị vệ sinh, bệ xí vệ sinh, sen vòi, gương nhà tắm, bếp điện, bếp từ, máy hút mùi, máy rửa bát, giá nâng hạ để bát, giá để dao thớt xoong nồi trong bếp, nồi cơm điện, ấm đun nước bằng điện, phích đựng nước, quạt điện, dây điện, ổ cắm điện, công tắc điện, bóng điện, đèn chùm.

---

(210) **4-2025-53281**

(540)

MayShan Tea

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.1.5; 5.1.16; 6.1.2; 6.19.9; 26.11.13
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHÈ SAN TUYẾT CAO BỒ (VN)
Thôn Tham Vè, xã Cao Bồ, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); cacao; trà; kem lạnh; đường.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ làm vườn; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ trồng cây.

---

(210) **4-2025-53282**

(540)

TESO

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH HYPER COMMERCE (VN)
Số 92A-94 Bạch Đằng, phường Tân Sơn Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Móc treo quần áo bằng kim loại; móc kim loại dán tường; kệ kim loại treo tường; đinh vít bằng kim loại.

Nhóm 16: Băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; văn phòng phẩm; giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; móc treo quần áo, không bằng kim loại; đồ đạc dùng trong văn phòng; gối; đệm (nệm).

Nhóm 21: Cây lăn bụi quần áo; lõi lăn bụi quần áo; chổi lau nhà (cây lau nhà); cây gạt sàn nước; cây chà toilet; xô vắt nước cây lau sàn.

Nhóm 22: Túi đựng đồ giặt; túi lưới dùng để giặt; túi vải dùng để giặt quần áo (không dùng để đựng hành lý hoặc du lịch); vỏ bọc bảo vệ cúc áo khi giặt (loại dùng trong máy giặt); vỏ bọc bảo vệ khóa kéo khi giặt (loại dùng trong máy giặt); tấm phủ đồ để tránh bụi, bẩn.

Nhóm 27: Tấm thảm lau chân; thảm trải sàn; thảm tập thể dục; thảm chống trơn; tấm phủ sàn; thảm nhà tắm.

---

(210) **4-2025-53287**

(540)



(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AGRIJAPAN (VN)
D59, đường số 8, KDC Nông Thổ Sản, phường Hưng Phú, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ tầm nhìn mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón, chế phẩm phân bón, hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, vật tư nông nghiệp.

---

(210) **4-2025-53288**

(540)

ĐẠI TRƯỜNG AN

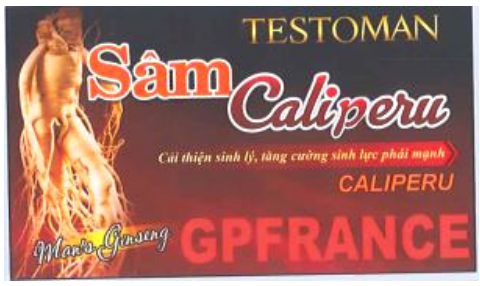
(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) BÙI THỊ VÂN ANH (VN)
Thôn Chợ Rịa, xã Quỳnh Lưu, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa như: điều trị tủy răng, chụp hình răng, cắm ghép răng (Implant); dịch vụ thẩm mỹ viện; phẫu thuật tạo hình.

---

(210) **4-2025-53289**

(540)



(220) 17/10/2025

(441) 26/01/2026

(531) 5.11.2; 26.4.18

(591) Đen, trắng, vàng, vàng nhạt, đỏ, nâu đỏ, đỏ nhạt, da cam, xám, ghi, vàng nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH DƯỢC G&P - FRANCE (VN)
Thôn Thanh Lương, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-53290**

(540)



(220) 17/10/2025

(441) 26/01/2026

(531) 2.5.1; 2.5.2; 3.15.0; 5.1.5; 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 25.5.25; 26.1.6

(591) Đen, vàng, trắng, xanh dương, đỏ, nâu, xanhlá cây, xám đậm, xanh lá cây nhạt, vàng nâu, xanh datrời, xanh da trời nhạt, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CG VIỆT NAM (VN)
VA03A-8, Hoàng Thành Villas, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-53291**

(540)



(220) 17/10/2025

(441) 26/01/2026

(531) 1.15.15; 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 4.5.2; 4.5.3; 5.5.19; 19.7.1; 26.1.1

(591) Trắng, tím hồng, tím hồng đậm, tím hồng nhạt, xanh dương, xanh da trời nhạt, vàng, vàng cam, tím, da cam, xanh lá cây, xanh nước biển nhạt, vàng da, xám, hồng phấn, vàng cam nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Bọt tắm gội cho trẻ em; sữa tắm cho trẻ em; kem dưỡng da; dầu gội đầu cho trẻ em; xà phòng cho trẻ em; chế phẩm vệ sinh cá nhân (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2025-53292**

(540)



(220) 17/10/2025

(441) 26/01/2026

(531) 1.15.15; 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 4.5.2; 4.5.3; 5.5.19; 19.7.1; 26.1.1

(591) Trắng, tím hồng, tím hồng đậm, tím hồng nhạt, xanh dương, xanh da trời nhạt, vàng, vàng cam, tím, xanh lá cây, vàng da, xám, hồng phấn, hồng, vàng cam nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Bọt tắm gội cho trẻ em; sữa tắm cho trẻ em; kem dưỡng da; dầu gội đầu cho trẻ em; xà phòng cho trẻ em; chế phẩm vệ sinh cá nhân (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2025-53293**

(540)



(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 4.5.2; 4.5.3; 5.5.19; 19.7.1; 26.1.1
(591) Trắng, tím hồng, tím hồng đậm, tím hồng nhạt, xanh dương, xanh da trời nhạt, vàng, vàng cam, tím, xanh lá cây nhạt, vàng da, xám, hồng phấn, hồng, vàng cam nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Bọt tắm gội cho trẻ em; sữa tắm cho trẻ em; kem dưỡng da; dầu gội đầu cho trẻ em; xà phòng cho trẻ em; chế phẩm vệ sinh cá nhân (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2025-53294**

(540)

SLINCESUSAMY

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường Bình Thới, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2025-53295**

(540)

TIACHOP

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường Bình Thới, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2025-53296**

(540)

STRANCOLUSA

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường Bình Thới, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2025-53297**

(540)

SOTRAFIX

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)
36/17/6 Thái Phiên, phường Bình Thới, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2025-53298**

(540)

LAZERUSA

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường Bình Thới, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2025-53299**

(540)

HUTAJAPANE

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường Bình Thới, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2025-53332**

(540)



(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) GENERAL MILLS, INC. (US)
Number One General Mills Boulevard, Minneapolis, Minnesota 55426, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo dẻo; kẹo dẻo ngọt.

---

(210) **4-2025-53360**

(540)

Byler

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN VIẾT THÀNH (VN)
Cụm 10, xã Ô Diên, thành phố Hà Nội

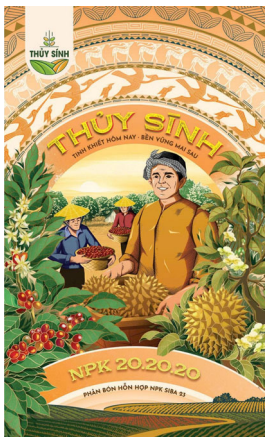
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 11: Bệ xí vệ sinh; chậu rửa tay (bộ phận thiết bị vệ sinh); bồn rửa tay; vòi hoa sen; sen tắm; bồn tắm; phụ kiện của thiết bị vệ sinh; bếp từ hút mùi; chậu rửa bát bằng inox (gắn cố định); vòi rửa bát; thiết bị dân dụng như: quạt, đèn chiếu sáng.

---

(210) **4-2025-53365**

(540)



(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 2.1.13; 2.7.14; 5.1.16; 5.3.20; 5.7.3; 5.7.21; 6.19.9; 22.1.1

(591) Vàng, nâu, cam, trắng, đen, nâu cam, xanh dương, đỏ, ghi, xanh lá cây đậm, vàng nhạt, nâu nhạt, xanh lá cây nhạt, vàng đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THỦY SÍNH (VN)
756 Phạm Văn Đồng, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

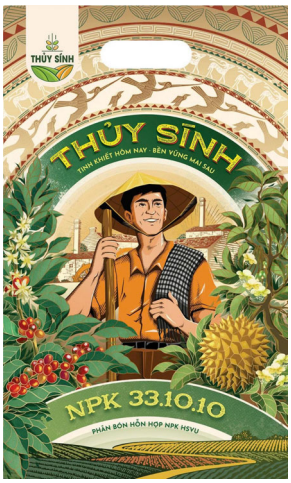
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân bón tổng hợp; phân bón vô cơ; phân bón lá; phân bón rễ.

---

(210) **4-2025-53366**

(540)



(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.1; 2.1.13; 5.1.16; 5.3.20; 5.7.3; 5.7.21; 6.7.4; 6.19.9; 22.1.1
(591) Vàng, vàng nhạt, vàng đậm, đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng, cam, nâu, đen, nâu nhạt, nâu cam, vàng nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THỦY SÍNH (VN)
756 Phạm Văn Đồng, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân bón tổng hợp; phân bón vô cơ; phân bón lá; phân bón rễ.

---

(210) **4-2025-53370**

(540)

FRAVI HOMES

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.14; 2.9.15; 7.1.11; 7.1.24
(591) Đỏ, trắng.
(731) ĐỖ VĂN ĐƯỢC (VN)
Thôn Lã Côi, xã Phù Đổng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; dịch vụ cho thuê nhà ở.

---

(210) **4-2025-53381**

(540)

TOKE

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) TRẦN VĂN THÚY (VN)
Thôn Trần Xá, xã Nam Xang, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp trẻ em; xe đạp đua; xe đạp thể thao; xe máy; xe đạp điện; xe máy điện.

---

(210) **4-2025-53384**

(540)

SIAWAG

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) KVANCE TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
Rm A1217 Flat A 12f, King Yip Factory Bldg, Nr 59 King Yip St Kwun Tong, Kl, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Tủ loa; ốp lưng điện thoại thông minh tích hợp bàn phím; bàn phím máy tính; thiết bị trình chiếu; đệm tai nghe; tai nghe.

---

(210) **4-2025-53388**

(540)

QT Fill SIGNATURE

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BEAU MEDICAL (VN)
Văn phòng số 4.5, tầng 4, tòa nhà Hải Nam, số 2Bis Công Trường Quốc Tế, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: chỉ khâu phẫu thuật, kim khâu phẫu thuật.

---

(210) **4-2025-53398**

(540)



(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.13.25; 26.15.15

(591) Cam, tím, tím đậm.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ BÍCH HẠNH 81 (VN)
57A Cao Văn Ngọc, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Giày đá bóng.

---

(210) **4-2025-53408**

(540)

Heersea

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) YANGMEI LI (CN)
No. 1-1, Limaohong Village, Dafa Temple Town, Wuxue City, Hubei Province 435400, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm để giặt; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; dầu gội đầu; nước hoa; tinh dầu.

---

(210) **4-2025-53409**

(540)

Sawai Thai

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.24; 8.7.3; 8.7.5; 11.1.6; 26.1.1

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, cam, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá, nâu, nâu đậm, nâu nhạt, xám, hồng, trắng.

(731) NGUYỄN VŨ NGUYỆT ÁNH (VN)
Căn 0205A tòa H2 Masterises Oceanpark 1, xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-53410**

(540)

ALLES CNC

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.1.1; 26.3.1; 26.4.4; 26.7.25; 26.11.12

(591) Cam, trắng, đen.

(731) SHANDONG ALLES ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 801, Building 2, Science and Technology Innovation Center, Zhangjin Comprehensive Bonded Zone, High-tech Zone, Jinan City, Shandong Province, China 250000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy tiện [máy công cụ]; máy gia công kim loại; máy phay; máy khoan; máy ép [máy dùng cho mục đích công nghiệp].

---

(210) **4-2025-53411**

(540)

Lanlove

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) ZHIHUI HONG (CN)
3/F, Comprehensive Building, Longfu Village, Dezheng Road, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518000, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; lông mi giả; mặt nạ làm đẹp; móng giả.

---

(210) **4-2025-53412**

(540)

YOYOROSE

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) ZHIHUI HONG (CN)
3/F, Comprehensive Building, Longfu Village, Dezheng Road, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518000, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; son môi; mặt nạ làm đẹp; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2025-53413**

(540)

HopeRose

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) YANGMEI LI (CN)
No. 1-1, Limaohong Village, Dafa Temple Town, Wuxue City, Hubei Province 435400, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; nước hoa; dầu gội đầu; thuốc nhuộm tóc; xà phòng.

---

(210) **4-2025-53414**

(540)

SeaKnight Fishing PH

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) LÂM NGỌC HÙNG (VN)
Số nhà 568/43 đường Lê Đức Thọ, khu phố 1, phường An Hội Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Mồi săn hoặc mồi câu cá [mồi giả]; mồi nhử dùng cho săn bắt hoặc đánh bắt cá [mồi giả]; dụng cụ câu cá; dây câu cá; giỏ câu [bẫy cá]; lưỡi câu cá.

Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2025-53415**

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(540)

AKAKUMA

(731) LÂM NGỌC HÙNG (VN)
Số nhà 568/43 đường Lê Đức Thọ, khu phố 1, phường An Hội Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Mồi săn hoặc mồi câu cá [mồi giả]; mồi nhử dùng cho săn bắt hoặc đánh bắt cá [mồi giả]; dụng cụ câu cá; dây câu cá; giỏ câu [bẫy cá]; lưỡi câu cá.

Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2025-53416**

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(540)

YG YEFENGYUN

(731) LÂM NGỌC HÙNG (VN)
Số nhà 568/43 đường Lê Đức Thọ, khu phố 1, phường An Hội Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2025-53417**

(540)

ASINIA

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) LÂM NGỌC HÙNG (VN)
Số nhà 568/43 đường Lê Đức Thọ, khu phố 1, phường An Hội Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Mồi săn hoặc mồi câu cá [mồi giả]; mồi nhử dùng cho săn bắt hoặc đánh bắt cá [mồi giả]; dụng cụ câu cá; dây câu cá; giỏ câu [bẫy cá]; lưỡi câu cá.

Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2025-53418**

(540)

TZELURE

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) LÂM NGỌC HÙNG (VN)
Số nhà 568/43 đường Lê Đức Thọ, khu phố 1, phường An Hội Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Mồi săn hoặc mồi câu cá [mồi giả]; mồi nhử dùng cho săn bắt hoặc đánh bắt cá [mồi giả]; dụng cụ câu cá; dây câu cá; giỏ câu [bẫy cá]; lưỡi câu cá.

Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2025-53419**

(540)

Kinhdom

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) LÂM NGỌC HÙNG (VN)
Số nhà 568/43 đường Lê Đức Thọ, khu phố 1, phường An Hội Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Mồi săn hoặc mồi câu cá [mồi giả]; mồi nhử dùng cho săn bắt hoặc đánh bắt cá [mồi giả]; dụng cụ câu cá; dây câu cá; giỏ câu [bẫy cá]; lưỡi câu cá.

Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2025-53420**

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(540)

EKFan

(731) LÂM NGỌC HÙNG (VN)
Số nhà 568/43 đường Lê Đức Thọ, khu phố 1, phường An Hội Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Mồi săn hoặc mồi câu cá [mồi giả]; mồi nhử dùng cho săn bắt hoặc đánh bắt cá [mồi giả]; dụng cụ câu cá; dây câu cá; giỏ câu [bẫy cá]; lưỡi câu cá.

Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2025-53421**

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(540)

Deukio

(731) LÂM NGỌC HÙNG (VN)
Số nhà 568/43 đường Lê Đức Thọ, khu phố 1, phường An Hội Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2025-53422**

(540)

HIYOMO

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) LÂM NGỌC HÙNG (VN)
Số nhà 568/43 đường Lê Đức Thọ, khu phố 1, phường An Hội Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Mồi săn hoặc mồi câu cá [mồi giả]; mồi nhử dùng cho săn bắt hoặc đánh bắt cá [mồi giả]; dụng cụ câu cá; dây câu cá; giỏ câu [bẫy cá]; lưỡi câu cá.

Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2025-53423**

(540)

TOKUSHIMA

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) LÂM NGỌC HÙNG (VN)
Số nhà 568/43 đường Lê Đức Thọ, khu phố 1, phường An Hội Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Mồi săn hoặc mồi câu cá [mồi giả]; mồi nhử dùng cho săn bắt hoặc đánh bắt cá [mồi giả]; dụng cụ câu cá; dây câu cá; giỏ câu [bẫy cá]; lưỡi câu cá.

Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2025-53424**

(540)

BearKing lure fishing

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) LÂM NGỌC HÙNG (VN)
Số nhà 568/43 đường Lê Đức Thọ, khu phố 1, phường An Hội Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2025-53425**

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(540)

GW GUANGWEI

(731) LÂM NGỌC HÙNG (VN)
Số nhà 568/43 đường Lê Đức Thọ, khu phố 1, phường An Hội Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2025-53426**

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(540)

HASIDA

(731) LÂM NGỌC HÙNG (VN)
Số nhà 568/43 đường Lê Đức Thọ, khu phố 1, phường An Hội Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2025-53427**

(540)

SOUGAYILANG

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) LÂM NGỌC HÙNG (VN)
Số nhà 568/43 đường Lê Đức Thọ, khu phố 1, phường An Hội Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2025-53482**

(540)

D.O.M HOMME®

(220) 17/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(731) THÂN PHẠM MINH HÙNG (VN)
166/21 Huỳnh Văn Nghệ, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi xách tay cho phụ nữ; túi xách tay bằng da; vali; ví đựng tiền.

Nhóm 25: Quần áo; đồ lót; giày dép.

---

(210) **4-2025-53542**

(540)



(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.3.1; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.6; 26.11.8
(591) Tím mận, trắng, đen, da người sáng.

(731) DKT INTERNATIONAL., INC (US)
1001 Connecticut Avenue NW, Suite 800, Washington, DC20036, USA

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế (màng phim tránh thai).

---

(210) **4-2025-53543**

(540)



(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Hồng pastel, xanh ngọc đậm.
(731) DKT INTERNATIONAL., INC (US)
1001 Connecticut Avenue NW, Suite 800, Washington, DC20036, USA

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc tránh thai.

---

(210) **4-2025-53544**

(540)



(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Hồng pastel, xanh ngọc đậm.
(731) DKT INTERNATIONAL., INC (US)
1001 Connecticut Avenue NW, Suite 800, Washington, DC20036, USA

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc tránh thai.

---

(210) **4-2025-53562**

(540)



(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.14; 3.1.16
(591) Hồng, xanh, vàng cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SIAM GROUP (VN)
Số 78/49/11 đường số 11, phường Thông Tây Hội, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; sáp (nến) thơm; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-53563**

(540)



(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 11.1.6; 11.3.18
(591) Vàng.
(731) VŨ VIỆT HƯNG (VN)
188 Đặng Văn Ngữ, phường Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cơm niêu; quán ăn.

---

(210) **4-2025-53564**

(540)



(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP VIỆT TRUNG (VN)
818/28 đường Lê Trọng Tấn, khu phố 8, phường Bình Hưng Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Cồn y tế; dung dịch sát khuẩn dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-53569**

(540)



(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.5; 24.15.1; 24.15.13; 26.15.15
(591) Đỏ, cam, vàng, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP XANH HẠ LONG EPC (VN)
Lô 1-11, khu công nghiệp Cái Lân, phường Việt Hưng, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 37: Đóng tàu; xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; lắp đặt đường ống; xây dựng bến cảng, bến tàu; dịch vụ xây dựng cảnh quan cứng [lối đi, tường].

---

(210) **4-2025-53570**

(540)

KINGSTART

(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2025-53571**

(540)

KING-FINAL

(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2025-53572**

(540)

HUMIFIRST

(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2025-53573**

(540)

FINALEKO

(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2025-53574**

(540)

FLANQUER BOX

(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2025-53581**

(540)



(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh lá, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG DANH (VN)
Lô 85 đường D2, cụm công nghiệp An Xá, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); các sản phẩm được chế biến từ thịt, cụ thể: giò, chả, ruốc, xúc xích, nem nắm, thịt hun khói, thịt nguội, lạp xưởng, thịt đông, bò khô, lợn khô, gà khô, da heo chiên giòn, nem chua, nem tai, tại heo ủ muối, chân giò ủ muối, gà ủ muối, thịt gác bếp, trứng gà các loại, mọc, chả đa nem; rau củ quả đã chế biến; yến thô; yến sào; tổ yến chưng; yến tươi được làm sạch.

Nhóm 31: Động vật sống; rau củ quả tươi.

---

(210) **4-2025-53582**

(540)



(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.5.1; 24.15.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh dương đậm, trắng ngà.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG DANH (VN)
Lô 85 đường D2, cụm công nghiệp An Xá, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); các sản phẩm được chế biến từ thịt, cụ thể: giò, chả, ruốc, xúc xích, nem nắm, thịt hun khói, thịt nguội, lạp xưởng, thịt đông, bò khô, lợn khô, gà khô, da heo chiên giòn, nem chua, nem tai, tai heo ủ muối, chân giò ủ muối, gà ủ muối, thịt gác bếp, trứng gà các loại, mọc, chả đa nem; rau củ quả đã chế biến; yến thô; yến sào; tổ yến chưng; yến tươi được làm sạch.

Nhóm 31: Động vật sống; rau củ quả tươi.

---

(210) **4-2025-53583**

(540)

DVOC

(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) XIAMEN LINGXI CULTURE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm. 205-2, No. 109, Xianglian 2nd Road, Tongan District, Xiamen City, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; băng keo; băng cảnh báo nguy hiểm [băng dính]; băng cách điện, cách nhiệt; cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm.

---

(210) **4-2025-53584**

(540)



(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.7.1; 5.7.3
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BUTANO (VN)
Thôn An Nhân Tây, xã Tứ Kỳ, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 33: Đồ uống được chưng cất; rượu vang; rượu mạnh; rượu cồn; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu gạo.

---

(210) **4-2025-53585**

(540)



(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.13.1
(591) Đen, trắng, ghi xám.
(731) NGUYỄN ĐẠI NGHĨA (VN)
503-DN2-CT1 chung cư GreenHome Long Vỹ - Đình Bảng, Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Quần jeans, áo phông; quần áo thời trang; đồ may mặc; áo khoác; quần short; áo sơ mi; mũ nón; giày dép.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, bán buôn, bán lẻ quần áo thời trang; kinh doanh (mua bán) thời trang qua mạng internet; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm thời trang.

---

(210) **4-2025-53586**

(540)

NHÀ HÀNG HÙNG CÒI

(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) HỘ KINH DOANH TẠ THỊ XUÂN (VN)
ĐG 02, đường Phủ Quốc, xã Quốc Oai, thành Phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-53587**

(540)

Thành An

(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) 1. HỘ KINH DOANH VŨ QUANG HÒA (VN)
Thôn Phú Đa, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng
2. CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HÀ LINH HD (VN)
Thôn Xuân Lai, xã Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 25: Khẩu trang (trang phục).

---

(210) **4-2025-53588**

(540)

CHÚ HỒ
Ẩm thực Huế

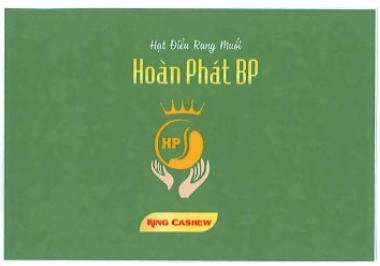
(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.5; 7.1.11; 7.1.24; 7.5.10; 26.1.1
(591) Đỏ nâu, đen.
(731) HỘ KINH DOANH ẨM THỰC HUẾ CHÚ HỒ (VN)
60 Lý Tự Trọng, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-53589**

(540)



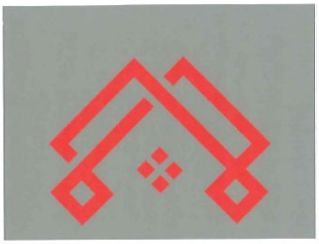
(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.7.1; 5.7.6; 5.9.19; 24.9.1; 26.4.18
(591) Xanh lá, trắng, vàng, cam, da, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOÀN PHÁT (VN)
Tổ 1, khu phố 1, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã chế biến; hạt điều rang; hạt điều tẩm gia vị; hạt điều chiên; hạt đã chế biến.

---

(210) **4-2025-53590**

(540)



(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.24; 7.3.2; 25.1.25; 26.4.3; 26.4.9
(591) Đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH LA SOL LAND (VN)
28/1 Ba Vì, phường Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2025-53591**

(540)



(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ST VIỆT NAM (VN)
Số 36 Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 10: Ghế xoa bóp; ghế xoa bóp tích hợp thiết bị xoa bóp; thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp.

---

(210) **4-2025-53592**

(540)



(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 7.15.26; 26.4.9; 26.11.12
(591) Xanh lá, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN HUÂN (VN)
Thôn Trường Giang, xã Hà Nam, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 09: Máy biến tần.

---

(210) **4-2025-53596**

(540)



(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.1.1
(731) SHANGHAI SHUANGYING FOOD CO., LTD. (CN)
Room 110, Building 1, No. 1188 Jiangyue Road, Minhang District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Nhãn mác bằng giấy hoặc bìa cứng; bao bì chai bằng giấy hoặc bìa cứng; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi đựng thực phẩm bằng giấy hoặc chất dẻo; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(210) **4-2025-53597**

(540)



(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.1.1
(731) SHANGHAI SHUANGYING FOOD CO., LTD. (CN)
Room 110, Building 1, No. 1188 Jiangyue Road, Minhang District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị; gia vị; nước xốt thịt; sốt cà chua; xốt [gia vị]; gia vị từ thực vật.

---

(210) **4-2025-53598**

(540)



(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.1.1
(731) SHANGHAI SHUANGYING FOOD CO., LTD. (CN)
Room 110, Building 1, No. 1188 Jiangyue Road, Minhang District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Chế biến dầu mỏ; xay bột; làm đông lạnh thực phẩm; bảo quản thực phẩm và đồ uống; xông khói thực phẩm; giết mổ động vật.

---

(210) **4-2025-53599**

(540)

SHUANGYING

(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) SHANGHAI SHUANGYING FOOD CO., LTD. (CN)
Room 110, Building 1, No. 1188 Jiangyue Road, Minhang District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Nhãn mác bằng giấy hoặc bìa cứng; bao bì chai bằng giấy hoặc bìa cứng; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi đựng thực phẩm bằng giấy hoặc chất dẻo; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(210) **4-2025-53616**

(540)



(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11; 2.9.1; 3.7.17; 24.9.1; 24.15.7; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM QUỐC TẾ KILA VIỆT NAM (VN)
Số 27 tổ 25, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chất lỏng chống trơn trượt dùng cho sàn nhà, nền nhà; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2025-53617**

(540)



(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 2.3.12; 5.3.20; 5.7.3; 26.1.2; 26.4.18
(591) Xanh đậm, kem, trắng.
(731) NGUYỄN ĐÌNH HÙNG (VN)
Thôn 4, xã Sơn Đồng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG LỰC (CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG LỰC)

(511) Nhóm 30: Hạt cà phê rang; cà phê bột; cà phê hòa tan.

---

(210) **4-2025-53618**

(540)



(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.17; 24.15.7
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CMC MAGNETICS CORPORATION (TW)
15th F1., No. 53, Ming Chuan W. Road, Taipei City 104, Taiwan
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị chiếu sáng; bóng đèn điện và đèn điện; bóng đèn thông minh; bóng đèn, đèn và thiết bị chiếu sáng đi-ốt phát quang (LED); thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; phụ tùng chiếu sáng; thiết bị sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh; đèn thương mại có cảm biến; quạt điện dùng cho cá nhân.

---

(210) **4-2025-53619**

(540)



(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.17; 24.15.7; 26.2.7; 26.4.4
(731) CMC MAGNETICS CORPORATION (TW)
15th Fl., No. 53, Ming Chuan W. Road, Taipei City 104, Taiwan
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị chiếu sáng; bóng đèn điện và đèn điện; bóng đèn thông minh; bóng đèn, đèn và thiết bị chiếu sáng đi-ốt phát quang (LED); thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; phụ tùng chiếu sáng; thiết bị sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh; đèn thương mại có cảm biến; quạt điện dùng cho cá nhân.

---

(210) **4-2025-53667**

(540)

KUSAN

(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) TRỊNH MIÊN KHUÂN (VN)
27/27 Văn Thân, khu phố 5, phường Bình Tiên, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM)

(511) Nhóm 17: Ống mềm, không bằng kim loại; ống mềm để tưới nước; dây bằng cao su.

---

(210) **4-2025-53671**

(540)

SAMEBIKE

(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) GUANGZHOU SAMEWAY ELECTRIC BICYCLE CO.,LTD (CN)
Factory Building 101, No.32 Bicun North Road, Huadu District, Guangzhou, Guangdong, 510800, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe máy; xe địa hình; xe đạp điện; xe scutơ bốn bánh; xe tay ga; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe hẩy [xe cộ]; động cơ cho xe đạp.

---

(210) **4-2025-53673**

(540)



(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.17; 7.1.6; 7.1.12; 7.1.24; 20.7.1; 26.15.15
(591) Nâu, nâu đậm, vàng, trắng.
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU GIÁO DỤC VÀ KINH TẾ QUỐC TẾ (VN)
Tầng 19, tòa nhà Sài Gòn Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; nghiên cứu, khảo sát kinh doanh thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

Nhóm 41: Đào tạo, giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức và tiến hành hội thảo chuyên đề; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ; tư vấn và chuyển giao khoa học công nghệ; cung cấp thông tin khoa học và công nghệ; khảo sát [kỹ thuật]; tư vấn công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác.

---

(210) **4-2025-53691**

(540)



(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 24.15.11; 24.15.21; 26.15.15
(591) Xanh dương, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH VITAL LINK VIỆT NAM (VN)
Nhà xưởng RBF.C1, lô E1, khu công nghiệp Thuận Thành III, phân Khu B, phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy ảnh [chụp ảnh]; camera ảnh nhiệt; thiết bị ghi hình; loa; chuông cửa điện.

---

(210) **4-2025-53708**

(540)



(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh dương đậm, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN METUB VIỆT NAM (VN)
217/8 – 217/10 Nơ Trang Long, phường Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm cho điện thoại thông minh; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; tệp tin âm nhạc có thể tải về được.

Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp [được in]; đồ văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc); keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ; bút lông; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói; chữ in, bản in đúc (clisê).

Nhóm 18: Da và giả da; da động vật và da sống; túi hành lý và túi xách; ô; gậy chống khi đi bộ; roi ngựa và yên cương; vòng cổ dùng cho động vật; dây buộc và trang phục cho động vật.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa; lược và bọt biển; bàn chải không kể bút lông; vật liệu dùng để làm bàn chải; đồ lau dọn; thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng; đồ thủy tinh, sành, sứ, đất nung

Nhóm 24: Vải và hàng dệt; vải lanh dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu

Nhóm 26: Đăng ten, dải và đồ để thêu trang trí, ruy băng và nơ dùng để may vá; khuy, ghim móc và khuyết, kẹp và kim khâu; hoa nhân tạo; đồ trang trí dùng cho tóc; tóc giả

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; marketing; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; sản xuất nội dung quảng cáo; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc kỹ thuật số tải xuống được; hỗ trợ quản lý kinh doanh cho nhà sáng tạo nội dung

Nhóm 38: Truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên mạng internet; khai thác dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet; dịch vụ truyền video theo yêu cầu

Nhóm 41: Cung cấp nội dung giải trí và/hoặc giáo dục đa truyền thông trên mạng máy tính và trên truyền hình; sản xuất các chương trình video âm nhạc phát trên mạng máy tính và trên truyền hình; cung cấp các tạp chí và bản tin trực tuyến và ngoại tuyến (ấn phẩm) trong lĩnh vực tin tức, giáo dục, thời tiết, thể thao, du lịch, các sự kiện hiện tại, thông tin tra cứu, thông tin việc làm, máy tính, công nghệ, mua sắm, đấu giá, phim ảnh, nhạc kịch, âm nhạc, sức khoẻ, khoa học và tài chính; dịch vụ giải trí trên mạng internet; dịch vụ giải trí trên truyền hình; cung cấp nội dung giải trí, cụ thể là: các chương trình biểu diễn âm nhạc, video âm nhạc, phim ngắn, các buổi phỏng vấn nổi tiếng, chương trình nói chuyện, các chương trình truyền hình được duyệt trước, ảnh và các chương trình giải trí đa truyền thông khác thông qua các đường kết nối trực tuyến trên trang web; cung cấp nhạc trực tuyến không tải xuống được; cung cấp thông tin trong lĩnh vực âm nhạc, và bình luận và bài viết về âm nhạc, tất cả thông qua mạng máy tính; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; tổ chức sự kiện/triển lãm nhằm mục đích giải trí, giáo dục.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến

---

(210) **4-2025-53711**

(540)

SUKAWA

(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MINH NHẬT DIỆP ANH (VN)
Xóm 4, xã Nghĩa Sơn, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy là hơi nước, dùng cho vải, mang đi được; máy xay dùng trong nhà bếp chạy điện; máy nghiền dùng trong nhà bếp chạy điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy nhà bếp, dùng điện; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy bơm

Nhóm 09: Phích cắm điện; ổ cắm điện; công tắc điện; cầu chì; loa; âm ly.

Nhóm 11: Bếp điện; bếp hồng ngoại; bếp từ (dùng điện); đèn chiếu sáng; nồi áp suất chạy điện; nồi áp suất từ; nồi cơm điện (dùng điện); nồi chiên không dầu; nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng; quạt điện dùng cho cá nhân; đèn vợt bắt côn trùng; ấm đun nước, dùng điện.

Nhóm 21: Xoong; chảo; nồi hấp, không dùng điện, dùng để nấu nướng; hộp để chia khăn giấy; cốc; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; đũa; thớt; bình nước; hộp dao; bộ hộp (cạp lồng) xếp lồng vào nhau để đựng thức ăn.

---

(210) **4-2025-53718**

(540)

UIC MARINE

(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.6; 7.1.16; 18.4.2; 24.15.2; 26.3.2
(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ UIC MARINE QUỐC TẾ (VN)
Số 20 ngõ 50 phố Nguyễn Hữu Thọ, tổ 9, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Du thuyền; xuồng máy; tàu thuyền; bộ phận kết cấu cho tàu thuyền; trục chân vịt cho tàu thuyền; thuyền có thể tháo lắp được.

---

(210) **4-2025-53719**

(540)

UIC MARINE

(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.6; 7.1.16; 18.4.2; 24.15.2; 26.3.2
(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ UIC MARINE QUỐC TẾ (VN)
Số 20 ngõ 50 phố Nguyễn Hữu Thọ, tổ 9, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối và xuất nhập khẩu: bộ phận kết cấu cho tàu thuyền, thiết bị định vị và tìm kiếm cứu nạn, thiết bị điện (bộ sạc ắc quy điện, máy phát điện, bộ biến tần), thiết bị âm thanh hàng hải (loa, đầu phát thanh).

---

(210) **4-2025-53720**

(540)

UIC MARINE

(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.6; 7.1.16; 18.4.2; 24.15.2; 26.3.2
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ UIC MARINE QUỐC TẾ (VN)
Số 20 ngõ 50 phố Nguyễn Hữu Thọ, tổ 9, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ đóng tàu, thuyền, xuồng và cấu kiện nổi; dịch vụ sửa chữa tàu, thuyền, xuồng và cấu kiện nổi.

---

(210) **4-2025-53734**

(540)

SONAI

(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SƠN TRẦN GIA (VN)
Số 158 đường Nguyễn Thị Sáng, ấp 6, xã Đông Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SONG NGỌC (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2025-53761**

(540)



(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.11.13; 7.1.24; 18.3.2; 26.1.1; 26.4.10
(591) Đỏ đậm, nâu, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SHK 86 (VN)
186, đường Búng Xáng, khu vực 2, phường Tân An, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2025-53762**

(540)



(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.1.6; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.8
(591) Trắng, đỏ, nâu, vàng.
(731) LÝ PHƯƠNG THANH (VN)
Khóm 2, phường Giá Rai, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-53764**

(540)

DAIJIE

(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026

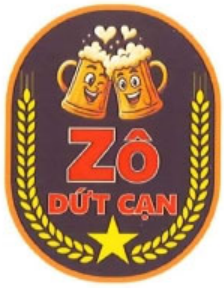
(731) HÀ QUANG NINH (VN)
63 Tạ Quang Bửu, phường Thành Nhất, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm như : bồn chứa nước Inox, bồn chứa nước nhựa máy nước nóng năng lượng mặt trời, bồn tự hoại, sơn nước, bột bả trét tường, keo dán gạch, ống dẫn nước nhựa cứng, máy lọc nước, quạt hơi nước, máy bơm nước, bếp từ, hút mùi.

---

(210) **4-2025-53765**

(540)



(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3; 5.7.3; 5.13.4; 11.3.3; 26.1.2
(591) Đỏ, cam, đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZÔ DỨT CẠN (VN)
Thửa đất số 48A, tờ bản đồ số 22, khu vực 6, hẻm 112, đường 3/2, phường Tân An, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thủy hải sản tươi, thủy hải sản đã qua chế biến, thủy hải sản đông lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ chuỗi quán cà phê nhượng quyền thương mại; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(210) **4-2025-53766**

(540)



(220) 20/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.3; 3.7.24
(591) Trắng, đen, vàng, đỏ.
(731) TRẦN MINH TRUNG (VN)
118, Phan Huy Chú, phường Tân An, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 43: Dịch vụ chuỗi quán cà phê nhượng quyền thương mại; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(210) **4-2025-53767**

(641) 4-2023-59420

(540)



(220) 22/12/2023

(441) 26/01/2026

(531) 3.7.17; 7.3.11; 24.17.20

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HOÀNG MINH HƯNG (VN)
109 Cao Văn Lầu, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 20: Kệ dép (đồ đạc); kệ nhà tắm (đồ đạc); kệ gia vị inox (đồ đạc); kệ chén bát inox (đồ đạc); kệ để bình nước inox (đồ đạc); giá (cây) treo mũ inox (đồ đạc).

Nhóm 21: Vỉ nướng (dụng cụ nấu nướng).

---

(210) **4-2025-53770**

(540)



(220) 21/10/2025

(441) 26/01/2026

(531) 18.1.21; 24.15.21

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP CAO SU AN CỐ (VN)
Ấp Trâm Vàng, phường Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ A HÒA (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 12: Lốp ô tô; lốp xe bơm hơi; lốp cho bánh xe cộ; lốp xe đạp; lốp không cần săm cho xe đạp; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ; săm cho lốp xe bơm hơi; săm cho lốp xe đạp; lót vành bánh xe, cụ thể là lót vành để bảo vệ săm xe khỏi bị cọ xát với vành bánh xe.

Nhóm 35: Mua bán: lốp ô tô, lốp xe bơm hơi, lốp cho bánh xe cộ, lốp xe đạp, lốp không cần săm cho xe đạp, lốp đặc dùng cho bánh xe cộ, săm cho lốp xe bơm hơi, săm cho lốp xe đạp, lót vành bánh xe.

---

(210) **4-2025-53773**

(540)



(220) 21/10/2025

(441) 26/01/2026

(531) 3.7.17; 26.1.2; 26.1.18

(591) Vàng, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XE NÂNG HƯNG VIỆT (VN)
12/21A Hiệp Thành 35, phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH OPIC VÀ CỘNG SỰ (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe nâng, phụ tùng của xe nâng.

---

(210) **4-2025-53774**

(540)

BT
BÍCH THUỶ BEAUTY

(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 5.3.13; 5.3.15
(731) HỘ KINH DOANH CHÂU THỊ BÍCH THÙY (VN)
30/8 ấp Bình Thới 2, xã Thuận Mỹ, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán: mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-53775**

(540)

OmniKey

(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 14.5.2
(591) Vàng cam, xanh dương đậm.
(731) TRƯƠNG THÀNH TRUNG (VN)
Căn hộ 12.01 lô C1, chung cư Imperia, khu phố 11, phường Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; khoá đào tạo từ xa; xuất bản sách; tổ chức các sự kiện nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí; câu lạc bộ nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí; cung cấp video đào tạo trực tuyến, không tải xuống được.

---

(210) **4-2025-53776**

(540)

(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.1.1; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT PHƯỢNG HOÀNG (VN)
Tầng 4, thửa đất số 205, tờ bản đồ số 8 đường Lê Thái Tổ, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Sản phẩm thiết bị điện dùng để chuyển mạch.

---

(210) **4-2025-53795**

(540)

(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.1; 2.1.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC LÁ ZEBRA (VN)
Lô D2-49, khu đất xây dựng nhà ở, phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm không có cồn để sản xuất đồ uống; nước tăng lực (đồ uống không cồn và không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-53796**

(540)



(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.1; 2.1.8; 26.13.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC LÁ ZEBRA (VN)
Lô D2-49, khu đất xây dựng nhà ở, phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm không có cồn để sản xuất đồ uống; nước tăng lực (đồ uống không cồn và không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-53797**

(540)

ALYSSA

(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC LÁ ZEBRA (VN)
Lô D2-49, khu đất xây dựng nhà ở, phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Dụng cụ chứa đựng dùng cho gia đình hoặc bếp núc bằng nhựa; dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn (trừ dao, thìa, dĩa); cốc (đồ đựng); chén; tách; rổ nhựa; xô; chậu; thùng; ca nhựa; thùng rác; bát; đĩa; đũa; bình uống nước; phích nhựa đựng nước; hộp đựng xà phòng; đón gót giày; bàn chải vệ sinh; sọt nhựa (đựng quần áo); lọ đựng gia vị; thùng chứa cách nhiệt; lược; khuôn (dụng cụ nhà bếp); khuôn làm đá; thớt; phễu để rót; lọ đựng tăm; hộp nhựa đựng giấy; khay đựng thức ăn bằng nhựa; hộp đựng bánh kẹo bằng nhựa; lọ thuốc thông minh bằng nhựa.

---

(210) **4-2025-53816**

(540)



(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.11.12
(591) Vang, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ SAIGONS (VN)
140/16 ấp 4, xã Đông Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê rang xay; cà phê nguyên hạt rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê bột; cà phê hòa tan.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: cà phê, cà phê rang xay, cà phê nguyên hạt rang, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê bột, cà phê hòa tan.

---

(210) **4-2025-53817**

(540)

BRC
EJ-BA160

(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ THIẾT BỊ GIAO THÔNG BRC (VN)
Lô 03, đường số 10, KCN Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; khe co giãn bằng hợp kim nhôm.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng bằng kim loại; mua bán khe co giãn bằng hợp kim nhôm; mua bán vòng đệm bằng cao su; mua bán khe co giãn bằng cao su; trưng bày khe co giãn bằng hợp kim nhôm; giới thiệu khe co giãn bằng hợp kim nhôm.

---

(210) **4-2025-53818**

(540)



(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 3.7.13; 3.7.21; 3.7.24

(591) Đen, trắng, vàng, xanh lá cây, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HẠT RỪNG (VN)
36 Mạc Đĩnh Chi, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 29: Rau đã được bảo quản; rau đã được nấu chín; rau đã sấy khô.

Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; hạt cà phê rang; trà (chè).

---

(210) **4-2025-53819**

(540)



(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 3.7.13; 3.7.21; 3.7.24

(591) Đen, trắng, vàng, xanh lá cây, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HẠT RỪNG (VN)
36 Mạc Đĩnh Chi, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 29: Rau đã được bảo quản; rau đã được nấu chín; rau đã sấy khô.

Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; hạt cà phê rang; trà (chè).

---

(210) **4-2025-53820**

(540)

THỊNH HƯNG

(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) VÕ NHƯ HẢI (VN)
Số 124, thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Mua bán gạo; quảng cáo gạo; giới thiệu sản phẩm gạo; trưng bày sản phẩm gạo; xuất nhập khẩu gạo.

---

(210) **4-2025-53821**

(540)

THINH HUNG

(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) VÕ NHƯ HẢI (VN)
Số 124, thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Mua bán gạo; quảng cáo gạo; giới thiệu sản phẩm gạo; trưng bày sản phẩm gạo; xuất nhập khẩu gạo.

---

(210) **4-2025-53822**

(540)

NGÃ BẢY

(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) VÕ NHƯ HẢI (VN)
Số 124, thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Mua bán gạo; quảng cáo gạo; giới thiệu sản phẩm gạo; trưng bày sản phẩm gạo; xuất nhập khẩu gạo.

---

(210) **4-2025-53823**

(540)

NGA BAY

(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) VÕ NHƯ HẢI (VN)
Số 124, thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Mua bán gạo; quảng cáo gạo; giới thiệu sản phẩm gạo; trưng bày sản phẩm gạo; xuất nhập khẩu gạo.

---

(210) **4-2025-53824**

(540)

SHMKT

(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) DƯƠNG THỊ HIỀN (VN)
Thôn Cầu Giẽ, xã Chuyên Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; đồ đi ở chân.

Nhóm 35: Mua bán giày; mua bán dép; trưng bày sản phẩm; giới thiệu sản phẩm; xuất nhập khẩu giày; xuất nhập khẩu dép.

---

(210) **4-2025-53825**

(540)

SUPECO

(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 20.1.17; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ.

(731) ĐỖ ĐỨC TIẾN (VN)
Số nhà 83, ngõ 124 đường Âu Cơ, tổ 20, cụm 3, phường Hồng Hà, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

Nhóm 17: Băng keo công nghiệp; băng keo chịu nhiệt; băng keo cách điện; băng dính dùng trong ngành xây dựng và thương mại; băng keo chống thấm nước.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: băng keo công nghiệp, băng keo chịu nhiệt, băng keo cách điện, băng dính dùng trong ngành xây dựng và thương mại, băng keo chống thấm nước.

---

(210) **4-2025-53826**

(540)

Quik

(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh lam, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VINA (VN)
Tầng 5, tòa nhà Golden Park, số 2 Phạm Văn Bạch, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ tư vấn liên quan đến giải pháp thanh toán; dịch vụ tài chính liên quan đến giải pháp thanh toán điện tử.

---

(210) **4-2025-53827**

(540)



(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18; 26.4.18
(591) Vàng hồng, xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SÔNG HỒNG (VN)
Số 280, đường Bạch Đằng, phường Hồng Hà, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-53841**

(540)

ShaiHoa

(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.12; 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH GIẤY TÚ ANH (VN)
Số nhà 86, đường B2, khu Dương Ổ, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

---

(210) **4-2025-53842**

(540)

UNICARE

(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI UNIMASK (VN)
Thôn Xuân Lai, xã Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Màng bọc thực phẩm.

Nhóm 35: Mua bán: màng bọc thực phẩm.

---

(210) **4-2025-53843**

(540)



(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11; 1.15.21; 2.5.6; 5.5.19; 25.7.25; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, hồng, đỏ, vàng, trắng, tím.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ OANH-HÒA (VN)
Thôn Làng Móng, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 24: Khăn vải không dệt (khăn ướt, khăn khô).

---

(210) **4-2025-53844**

(540)



(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.5.3; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, tím, xám, vàng, trắng, xanh nước biển, cam, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ OANH-HÒA (VN)
Thôn Làng Móng, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 24: Khăn vải không dệt (khăn ướt, khăn khô).

---

(210) **4-2025-53845**

(540)

Dr. Huy
Paper is our Life!

(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT DR HUY (VN)
Số 19 đường 12D, KDC Phong Phú 4, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

---

(210) **4-2025-53856**

(540)

SI Synergy

(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) SI SYNERGY TECHNOLOGY CO., LTD. (JP)
211-2, Komiya -machi, Hachioji-shi, Tokyo 1920031 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy và thiết bị truyền phát viễn thông; phần cứng mạng máy tính; bộ chia mạng [(thiết bị mạng kết nối nhiều máy tính hoặc thiết bị mạng khác với nhau trong mạng cục bộ (LAN)]; bộ định tuyến mạng máy tính; cầu mạng máy tính (thiết bị mạng kết nối nhiều mạng cục bộ (LAN) lại với nhau để tạo thành một mạng lan lớn hơn); máy chủ mạng máy tính.

---

(210) **4-2025-53857**

(540)



(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.13.1
(591) Đen đậm, đen nhạt, đỏ, trắng.
(731) SI SYNERGY TECHNOLOGY CO., LTD. (JP)
211-2, Komiya-machi, Hachioji-shi, Tokyo 1920031 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy và thiết bị truyền phát viễn thông; phần cứng mạng máy tính; bộ chia mạng [(thiết bị mạng kết nối nhiều máy tính hoặc thiết bị mạng khác với nhau trong mạng cục bộ (LAN)]; bộ định tuyến mạng máy tính; cầu mạng máy tính (thiết bị mạng kết nối nhiều mạng cục bộ (LAN) lại với nhau để tạo thành một mạng LAN lớn hơn); máy chủ mạng máy tính.

---

(210) **4-2025-53858**

(540)



(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.21; 3.7.24
(591) Đen, trắng, da cam.
(731) VŨ KIM ANH (VN)
Thôn Liên Đông, xã Bắc Thanh Miện, tỉnh Hải Phòng

(511) Nhóm 10: Giày chỉnh hình bàn chân cho trẻ; đai chỉnh hình; lót giày chỉnh hình bàn chân; dụng cụ chỉnh hình.

Nhóm 18: Vali; balô; cặp; túi xách; ví.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2025-53860**

(540)



(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 17.3.2
(591) Đỏ đậm, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUỐC TẾ KYM (VN)
Số nhà 307, đường Lê Lợi, khu Đồng Tâm, phường Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 45: Tư vấn pháp luật; dịch vụ hòa giải; dịch vụ trọng tài phân xử; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án.

---

(210) **4-2025-53865**

(540)



(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.17.5; 26.4.18
(731) NGUYỄN QUANG KHÁNH (VN)
Thôn Tiền Phong, xã An Khánh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Hạt, đã qua chế biến; hạt hướng dương đã chế biến; rau, củ đóng hộp; trái cây đóng hộp; rau củ quả đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

Nhóm 30: Bánh; kẹo; bánh ngọt; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; gia vị.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán các sản phẩm: hạt, đã qua chế biến, hạt hướng dương đã chế biến, rau, củ đóng hộp, trái cây đóng hộp, rau củ quả đã chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá, hạt tẩm ướp hương vị, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, bánh, kẹo, bánh ngọt, thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc, gia vị.

---

(210) **4-2025-53866**

(540)



(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.7.22; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.3
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN RAMOND HOLDINGS (VN)
Số 24 Quang Trung, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; đầu tư vốn; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ lập kế hoạch đầu tư và phát triển bất động sản; dịch vụ cung cấp thông tin về quy hoạch bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); đầu tư tài chính để phát triển các dự án bất động sản; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp các dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cho thuê sân bãi thể thao; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); dịch vụ karaoke.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ quán rượu; cung cấp địa điểm để tổ chức các sự kiện, triển lãm, hội thảo, hội nghị.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà.

---

(210) **4-2025-53867**

(540)

ORIS ORGANICA

(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)
28 Trần Đại Nghĩa, KĐT Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm: kem dưỡng da, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, dầu gội đầu chăm sóc tóc.

---

(210) **4-2025-53868**

(540)

BOTSAN

(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TUẤN NGÂN (VN)
Khu đất mới Bãi Ré, thôn Đình Cả, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 07: Thiết bị để gia công cơ khí; máy khoan; máy cắt (máy móc); đầu mũi khoan (bộ phận của máy móc); mũi khoan (bộ phận của máy móc); mũi khoét (bộ phận của máy móc); mũi tô vít (bộ phận của máy móc); lưỡi cắt (bộ phận của máy móc); lưỡi cưa (bộ phận của máy móc); đá mài (bộ phận của máy móc).

---

(210) **4-2025-53869**

(540)

satianna

(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.4.6
(731) PHẠM VĂN SANG (VN)
Thôn 4, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo, váy, giày, dép, khăn quàng, cà vạt, găng tay, bít tất, thắt lưng (trang phục), mũ nón, ba lô, túi xách, ví, trang sức bằng kim loại thường hoặc kim loại quý hoặc đá quý.

---

(210) **4-2025-53870**

(540)

Pansy

(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026
(591) Vàng kim tuyến, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI G.N.A (VN)
Thửa đất số 610, 693, tờ bản đồ số 50, 47, tổ 1, đường Khánh Bình 60, khu phố Bình Chánh Đông, phường Tân Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Nước giặt xả; nước rửa bát; nước lau sàn; nước xịt kính; nước tẩy bồn cầu; chế phẩm tẩy lồng máy giặt.

---

(210) **4-2025-53871**

(540)



(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI G.N.A (VN)
Thửa đất số 610, 693, tờ bản đồ số 50, 47, tổ 1, đường Khánh Bình 60, khu phố Bình Chánh Đông, phường Tân Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Nước giặt xả; nước rửa bát; nước lau sàn; nước xịt kính; nước tẩy bồn cầu; chế phẩm tẩy lồng máy giặt.

---

(210) **4-2025-53872**

(540)



(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ NHƯ (VN)
885/9/2 Nguyễn Ảnh Thủ, khu phố 51, phường Trung Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): gạo; xuất nhập khẩu: gạo.

---

(210) **4-2025-53873**

(540)



(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh dương.
(731) HỘ KINH DOANH KHÔI KHÔI (VN)
471/11, khu A, khu phố Thới Sơn, phường Tân Triều, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Nước giặt xả; nước rửa bát; nước lau sàn; nước xịt kính; nước tẩy bồn cầu; chế phẩm tẩy lồng máy giặt.

---

(210) **4-2025-53874**

(540)



(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 25.1.9; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN BÁ TỊNH (VN)
21B Nguyễn Chánh, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; quán trà sữa; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-53875**

(540)



(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.9
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, trắng.
(731) PHÙNG THỪA (VN)
Tổ 2, thôn Hòa Trung, xã Bà Nà, thành phố Đà Nẵng
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hoá mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thuốc viên; thuốc nước; thuốc bột; thuốc mỡ; thực phẩm chức năng.

Nhóm 25: Quần áo; hàng may mặc [trang phục].

---

(210) **4-2025-53877**

(540)



(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH LÁ MỘC COSMETIC (VN)
Số 5, ngõ 111 đường Nguyễn Xiển, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; son môi; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; nước thơm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2025-53878**

(540)



(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11; 1.15.24; 18.5.1
(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng, đỏ, vàng, xám.
(731) HỢP TÁC XÃ CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM SÓC SƠN (VN)
Thôn Đoài, xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; bia không cồn; nước uống có ga; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không có cồn; nước ngọt.

---

(210) **4-2025-53879**

(540)



(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.3.1; 5.7.3; 5.11.15; 5.13.4; 7.1.5; 7.5.10; 18.5.1; 25.1.15
(591) Đỏ, vàng, xanh lá, trắng, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM SÓC SƠN (VN)
Thôn Đoài, xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; bia không cồn; nước uống có ga; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không có cồn; nước ngọt.

---

(210) **4-2025-53880**

(540)



(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.7.3; 5.11.15; 7.1.5; 7.5.10; 25.1.15; 26.1.2
(591) Vàng, đỏ, đỏ nâu, trắng, xám, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM SÓC SƠN (VN)
Thôn Đoài, xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; bia không cồn; nước uống có ga; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không có cồn; nước ngọt.

---

(210) **4-2025-53881**

(540)



(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.7.3; 5.11.15; 5.13.4; 7.1.5; 7.5.10; 24.5.7; 25.1.6; 25.1.15
(591) Đỏ, trắng, vàng, xám, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM SÓC SƠN (VN)
Thôn Đoài, xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; bia không cồn; nước uống có ga; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không có cồn; nước ngọt.

---

(210) **4-2025-53882**

(540)



(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.7.3; 5.11.15; 5.13.4; 7.1.5; 7.5.10; 24.1.1; 24.5.7; 25.1.15
(591) Đỏ, nâu đỏ, trắng, vàng và nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM SÓC SƠN (VN)
Thôn Đoài, xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; bia không cồn; nước uống có ga; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không có cồn; nước ngọt.

---

(210) **4-2025-53883**

(540)

NOIBAIBECO
BIA NỘI BÀI

(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.7.3; 5.11.15; 7.1.5; 7.5.10
(591) Vàng, đỏ, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM SÓC SƠN (VN)
Thôn Đoài, xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước uống có gaz; nước khoáng [đồ uống]; nước uống tinh khiết; đồ uống không có cồn; nước ngọt.

---

(210) **4-2025-53887**

(540)

cambibi

(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MTV NÔNG SẢN HOÀNG XUÂN
(VN)
Tổ 05, khu phố Tịnh Phong, phường An Tịnh, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ tươi.

---

(210) **4-2025-53894**

(540)

LEO PROFESSIONAL FISHING

(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) LÂM NGỌC HÙNG (VN)
Số nhà 568/43 đường Lê Đức Thọ, khu phố 1, phường An Hội Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2025-53896**

(540)



(220) 21/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 24.1.1; 26.4.18; 26.11.3

(731) LÂM NGỌC HÙNG (VN)
Số nhà 568/43 đường Lê Đức Thọ, khu phố 1, phường An Hội Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2025-54070**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 25.5.25; 26.1.1

(591) Hồng, trắng.

(731) WANG YONG HONG (CN)
No. 30, Group 4, Heiliu Village, Jiangchang Town, Tianmen City, Hubei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bột giặt; nước tẩy quần áo; nước lau sàn; chế phẩm vệ sinh (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2025-54071**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xám (đậm, nhạt), vàng (đậm, nhạt).
(731) NGUYỄN HOÀNG THIÊN NHI (VN)
143/2B Phan Huy Ích, Phường Tân Sơn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 25: Đồ lót; đồ lót thấm mồ hôi; miếng dán ngực [đồ lót]; quần; áo; váy.

---

(210) **4-2025-54072**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 9.7.25; 19.8.1; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh dương đậm, hồng (đậm, nhạt).
(731) DƯƠNG THỊ ĐÀO (VN)
Thôn Sơn Quang, phường Vân Hà, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; bao tay [trang phục]; đồ đi ở chân; mũ; mũ che thóp.

---

(210) **4-2025-54073**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.17; 26.11.3; 26.11.8; 26.11.12
(731) LIU XIANG KUAN (CN)
Room 902, No. 15, Tangning North First Street, Liwan District, Guangzhou, China.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bột giặt; nước tẩy quần áo; nước lau sàn; chế phẩm vệ sinh (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2025-54074**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.11.12
(731) LIU XIANG KUAN (CN)
Room 902, No. 15, Tangning North First Street, Liwan District, Guangzhou, China.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bột giặt; nước tẩy quần áo; nước lau sàn; chế phẩm vệ sinh (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2025-54075**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.1; 2.1.11; 24.9.1; 26.1.1
(591) Trắng, hồng.
(731) LÊ THỊ HOÀNG OANH (VN)
07 Nguyễn Huệ, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 30: Bánh kem; bánh mì; bánh ngọt và mặn các loại; bánh quy; bánh kẹo; bánh pizza.

---

(210) **4-2025-54076**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.1; 2.1.11; 24.9.1; 26.1.1
(731) LÊ THỊ HOÀNG OANH (VN)
07 Nguyễn Huệ, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 30: Bánh kem; bánh mì; bánh ngọt và mặn các loại; bánh quy; bánh kẹo; bánh pizza.

---

(210) **4-2025-54077**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.1; 2.1.11; 24.9.1; 26.1.1
(731) LÊ THỊ HOÀNG OANH (VN)
07 Nguyễn Huệ, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 30: Bánh kem; bánh mì; bánh ngọt và mặn các loại; bánh quy; bánh kẹo; bánh pizza.

---

(210) **4-2025-54078**

(540)

AIZEN

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đen, xám.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THANH TÙNG (VN)
Số nhà 82, đường Tuệ Tĩnh, TDP số 3, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 07: Máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy xay dùng trong gia đình, không phải loại thao thác bằng tay; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện.

---

(210) **4-2025-54079**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xám, xanh than, xanh dương, xanh ngọc.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THANH TÙNG (VN)
Số nhà 82, đường Tuệ Tĩnh, TDP số 3, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 07: Máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy xay dùng trong gia đình, không phải loại thao thác bằng tay; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện.

---

(210) **4-2025-54080**

(540)

AIRA

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THANH TÙNG (VN)
Số nhà 82, đường Tuệ Tĩnh, TDP số 3, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 07: Máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy xay dùng trong gia đình, không phải loại thao thác bằng tay; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện.

---

(210) **4-2025-54082**

(540)

Workett
Village

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.8
(731) PHẠM MINH HOÀNG (VN)
Tổ 4, khu A, ấp 5, xã An Phước, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng; tấm (màng) mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói.

Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2025-54083**

(540)

MEJIKO

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) PHẠM MINH TÂN (VN)
Thôn Tự Khoát, xã Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; xà phòng; viên giặt đa năng; nước giặt đa năng; nước xả vải; chế phẩm tẩy trắng quần áo.

---

(210) **4-2025-54084**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 26.1.1; 26.13.1
(591) Vàng nâu, trắng, hồng, nâu, đen.
(731) LƯƠNG HOÀI VŨ (VN)
977/14 tỉnh lộ 10, phường Tân Tạo, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, sữa tắm (mỹ phẩm), nước hoa, dầu gội đầu, chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2025-54085**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 26.1.1; 26.13.1
(591) Vàng nâu, trắng, hồng, nâu, đen.
(731) LƯƠNG HOÀI VŨ (VN)
977/14 tỉnh lộ 10, phường Tân Tạo, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, sữa tắm (mỹ phẩm), nước hoa, dầu gội đầu, chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2025-54087**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 15.9.18; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, cam, trắng.
(731) NGUYỄN XUÂN HƯNG (VN)
Thôn Xuân Ổ B, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ, thiết bị thể thao; quần áo, giày dép thể thao.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, huấn luyện thể thao; dịch vụ cho thuê sân bãi; dịch vụ tổ chức các sự kiện thể thao.

---

(210) **4-2025-54088**

(540)

insidemen

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG DKF (VN)
Tầng 11 khối A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm cạo râu; chế phẩm trang điểm; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 09: Kính mắt; kính râm; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; dây đeo giữ dụng cụ.

Nhóm 14: Đồ trang sức; khuy măng sét; ghi cài ca vát; ghim cài [đồ trang sức]; đá quý; đồng hồ đeo tay; dây đeo của đồng hồ đeo tay; hộp đựng đồ trang sức.

Nhóm 18: Túi; túi xách tay; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; túi dung cho thể thao; ví bỏ túi; túi đựng dụng cụ, rỗng; vali; cặp da; ba lô; ô che nắng; roi da; dây cương [bộ yên cương]; yên cương; túi bằng da thuộc hoặc giả da; đai chằng bằng da thuộc.

Nhóm 24: Vải; vải dùng để bọc đồ đạc; tấm phủ đồ đạc bằng vải; ga trải giường; vỏ đệm; vỏ gối; khăn tay bỏ túi bằng vải; khăn ăn bằng vải dệt; khăn trải bàn [không bằng giấy].

Nhóm 25: Quần áo; trang phục; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; tất thấm mồ hôi; ca vát; khăn quàng cổ; dép; giày; mũ; quần áo bơi; quần áo lót.

Nhóm 28: Găng tay đánh gôn; gậy đánh gôn; găng tay dùng cho trò chơi; dụng cụ sửa chữa điểm đánh dấu phát bóng [phụ kiện chơi gôn]; túi đựng dụng cụ đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; lưới cho thể thao; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông; bóng cho trò chơi; gậy cho trò chơi; đồ câu cá; dụng cụ câu cá.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; cho thuê kệ, giá bán hàng; hỗ trợ việc quản lý kinh doanh; marketing; bán buôn, bán lẻ, bán qua sàn thương mại điện tử các sản phẩm: nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm cạo râu, chế phẩm tự trang điểm, chế phẩm vệ sinh thân thể, kính mắt, kính râm, gọng kính đeo mắt, kính đeo mắt, bao kính đeo mắt, dây đeo giữ dụng cụ, đồ trang sức, khuy măng sét, ghi cài ca vát, ghim cài [đồ trang sức], đá quý, đồng hồ đeo tay, dây đeo của đồng hồ đeo tay, hộp đựng đồ trang sức, túi, túi xách tay, túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói, túi dung cho thể thao, ví bỏ túi, túi đựng dụng cụ, rỗng, vali, cặp da, ba lô, ô che nắng, roi da, dây cương [bộ yên cương], yên cương, túi bằng da thuộc hoặc giả da, đai chằng bằng da thuộc, vải, vải dùng để bọc đồ đạc, tấm phủ đồ đạc bằng vải, ga trải giường, vỏ đệm, vỏ gối, khăn tay bỏ túi bằng vải, khăn ăn bằng vải dệt, khăn trải bàn [không bằng giấy], quần áo, trang phục, thắt lưng [trang phục], găng tay [trang phục], tất thấm mồ hôi, ca vát, khăn quàng cổ, dép, giày, mũ, quần áo bơi, quần áo lót, găng tay đánh gôn, gậy đánh gôn, găng tay dùng cho trò chơi, dụng cụ sửa chữa điểm đánh dấu phát bóng phụ kiện chơi gôn], túi đựng dụng cụ đánh gôn, có hoặc không có bánh xe, lưới cho thể thao, vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu long, bóng cho trò chơi, gậy cho trò chơi, đồ câu cá, dụng cụ câu cá.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế quần áo; nghiên cứu mỹ phẩm; thiết kế bao bì; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế sân gôn.

(210) **4-2025-54089**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT (VN)
039B ngõ Ngô Quyền 1, phường Kim Tân, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh snack (bim bim); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh trung thu; bánh quy; bánh ngọt.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) thực phẩm các loại: bánh kẹo, bánh snack (bim bim), bia, nước ngọt, nước uống có ga, đồ uống có cồn.

---

(210) **4-2025-54090**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) PHẠM VĂN MẠNH (VN)
TDP Thị Độc, xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo].

---

(210) **4-2025-54091**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.3.1
(731) NGUYỄN HÙNG ANH (VN)
29 TL27, khu phố 51, phường An Phú Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-54092**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.8; 3.1.14; 3.1.24
(591) Xanh, trắng, cam.
(731) VÕ TẤN HỮU THẾ (VN)
Thôn Tiên Phú Tây, xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 20: Ruột gối; ruột chăn; đệm.

---

(210) **4-2025-54093**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.11.12
(591) Xanh ngọc, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH PHIMAX (VN)
Số 551/73/10B đường Lê Văn Khương, phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán giày dép, túi sách, quần áo; dịch vụ bán hàng giày dép, túi sách, quần áo trực tuyến trên mạng internet.

---

(210) **4-2025-54094**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4; 26.4.7
(731) NGUYỄN THỊ KIM NGỌC (VN)
Thôn Giải Uấn, xã Nga Thắng, tỉnh Thanh Hoá
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PHONG ĐĂNG (CÔNG TY LUẬT TNHH PHONG ĐĂNG)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm tạo nếp tóc; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm vệ sinh thân thể (lăn nách); chế phẩm chăm sóc râu; nước hoa.

Nhóm 11: Máy sấy tóc.

Nhóm 21: Lược; bọt biển dùng để tắm (bông tắm).

Nhóm 24: Khăn tắm (trừ quần áo); khăn mặt bằng vải; khăn lau mặt bằng vải; khăn mặt bằng vải; khăn tăm bằng vải.

---

(210) **4-2025-54095**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.13.1; 3.13.23; 3.13.24
(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG BẠC LOPA (VN)
485 Trần Hưng Đạo, xã Kẻ Sặt, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đá quý; vàng bạc

---

(210) **4-2025-54096**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.4.18; 26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ QUANG HỌC PHÁT MINH (VN)
Liền Kề 4-3 Khu đấu giá Dược (X7), đường Ỷ La, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; mắt kính; thiết bị và dụng cụ quang học; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng

---

(210) **4-2025-54097**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.18
(591) Đen, be
(731) NGUYỄN NGỌC TRÚC (VN)
173, TL 15, Khu phố 52, phường An Phú Đông, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy

---

(210) **4-2025-54098**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 9.9.10; 9.9.14; 26.2.7
(591) Be, đen.
(731) HỘ KINH DOANH YVY STORE (VN)
116 đường Lê Văn Lương Ấp 52, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày dép.

---

(210) **4-2025-54099**

(540)

S.Mu

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) GUANGZHOU S.MU ACCESSORY CO., LTD. (CN)
No.5, Wangcheng Road, Shiling Town, Huadu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Dây đai bằng da thuộc [yên cương ngựa]; ba lô; ví đựng tiền; túi xách tay; túi du lịch; bao.

---

(210) **4-2025-54100**

(540)

CherriGlō

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CHALDEA TRADING CO., LTD. (CN)
Room A, 19th Floor, Building 3, POINT CITY, No. 489 Jihua Road, Bantian Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất bổ sung ăn kiêng từ protein váng sữa; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người.

---

(210) **4-2025-54101**

(540)

Sun Amino Plus

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN QUỐC TẾ SUN LIFE (VN)
P.903, tầng 9, tòa nhà Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2025-54102**

(540)

SUN NUTRIPLUS

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN QUỐC TẾ SUN LIFE (VN)
P.903, tầng 9, tòa nhà Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2025-54103**

(540)

SUN DETOX

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN QUỐC TẾ SUN LIFE (VN)
P.903, Tầng 9, Tòa nhà Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2025-54104**

(540)

SUN COMBI

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN QUỐC TẾ SUN LIFE (VN)
P.903, tầng 9, tòa nhà Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2025-54105**

(540)

Propax

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHARMAFACT (VN)
29/15 Tân Trụ, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; viên đặt phụ khoa; thuốc nhỏ mắt; gel bơm âm đạo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2025-54106**

(540)

Bicilin

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHARMAFACT (VN)
29/15 Tân Trụ, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; viên đặt phụ khoa; thuốc nhỏ mắt; gel bơm âm đạo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2025-54107**

(540)

Biokul

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHARMAFACT (VN)
29/15 Tân Trụ, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; viên đặt phụ khoa; thuốc nhỏ mắt; gel bơm âm đạo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2025-54108**

(540)

Dovasin

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHARMAFACT (VN)
29/15 Tân Trụ, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; viên đặt phụ khoa; thuốc nhỏ mắt; gel bơm âm đạo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2025-54109**

(540)

Cilanto

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHARMAFACT (VN)
29/15 Tân Trụ, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; viên đặt phụ khoa; thuốc nhỏ mắt; gel bơm âm đạo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2025-54110**

(540)

Hizoma

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHARMAFACT (VN)
29/15 Tân Trụ, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; viên đặt phụ khoa; thuốc nhỏ mắt; gel bơm âm đạo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2025-54111**

(540)

Famtimin

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHARMAFACT (VN)
29/15 Tân Trụ, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; viên đặt phụ khoa; thuốc nhỏ mắt; gel bơm âm đạo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2025-54112**

(540)

Metrofar

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHARMAFACT (VN)
29/15 Tân Trụ, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; viên đặt phụ khoa; thuốc nhỏ mắt; gel bơm âm đạo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2025-54113**

(540)

Bitenil

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHARMAFACT (VN)
29/15 Tân Trụ, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; viên đặt phụ khoa; thuốc nhỏ mắt; gel bơm âm đạo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2025-54114**

(540)

Lipganic

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHARMAFACT (VN)
29/15 Tân Trụ, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; viên đặt phụ khoa; thuốc nhỏ mắt; gel bơm âm đạo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2025-54115**

(540)

Ravicti

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHARMAFACT (VN)
29/15 Tân Trụ, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; viên đặt phụ khoa; thuốc nhỏ mắt; gel bơm âm đạo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2025-54116**

(540)

Passidon

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHARMAFACT (VN)
29/15 Tân Trụ, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; viên đặt phụ khoa; thuốc nhỏ mắt; gel bơm âm đạo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2025-54117**

(540)

Repabid

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHARMAFACT (VN)
29/15 Tân Trụ, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; viên đặt phụ khoa; thuốc nhỏ mắt; gel bơm âm đạo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2025-54118**

(540)

Gipira

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHARMAFACT (VN)
29/15 Tân Trụ, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; viên đặt phụ khoa; thuốc nhỏ mắt; gel bơm âm đạo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2025-54119**

(540)

Fukis

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHARMAFACT (VN)
29/15 Tân Trụ, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; viên đặt phụ khoa; thuốc nhỏ mắt; gel bơm âm đạo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2025-54120**

(540)

Purcari

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHARMAFACT (VN)
29/15 Tân Trụ, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; viên đặt phụ khoa; thuốc nhỏ mắt; gel bơm âm đạo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2025-54121**

(540)

Ceteco

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHARMAFACT (VN)
29/15 Tân Trụ, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; viên đặt phụ khoa; thuốc nhỏ mắt; gel bơm âm đạo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2025-54122**

(540)

Darelvia

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHARMAFACT (VN)
29/15 Tân Trụ, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; viên đặt phụ khoa; thuốc nhỏ mắt; gel bơm âm đạo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2025-54123**

(540)

Yolinir

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHARMAFACT (VN)
29/15 Tân Trụ, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; viên đặt phụ khoa; thuốc nhỏ mắt; gel bơm âm đạo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2025-54124**

(540)

Camibic

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHARMAFACT (VN)
29/15 Tân Trụ, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; viên đặt phụ khoa; thuốc nhỏ mắt; gel bơm âm đạo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2025-54125**

(540)

Convenia

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHARMAFACT (VN)
29/15 Tân Trụ, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; viên đặt phụ khoa; thuốc nhỏ mắt; gel bơm âm đạo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2025-54126**

(540)

Ceximе

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHARMAFACT (VN)
29/15 Tân Trụ, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; viên đặt phụ khoa; thuốc nhỏ mắt; gel bơm âm đạo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2025-54127**

(540)

Decadi

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHARMAFACT (VN)
29/15 Tân Trụ, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; viên đặt phụ khoa; thuốc nhỏ mắt; gel bơm âm đạo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2025-54128**

(540)

Sacozer

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHARMAFACT (VN)
29/15 Tân Trụ, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; viên đặt phụ khoa; thuốc nhỏ mắt; gel bơm âm đạo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2025-54129**

(540)

Ospidar

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHARMAFACT (VN)
29/15 Tân Trụ, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; viên đặt phụ khoa; thuốc nhỏ mắt; gel bơm âm đạo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2025-54130**

(540)

Bitrito

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHARMAFACT (VN)
29/15 Tân Trụ, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; viên đặt phụ khoa; thuốc nhỏ mắt; gel bơm âm đạo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2025-54131**

(540)

Hasatrol

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHARMAFACT (VN)
29/15 Tân Trụ, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; viên đặt phụ khoa; thuốc nhỏ mắt; gel bơm âm đạo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2025-54132**

(540)

Gambas

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHARMAFACT (VN)
29/15 Tân Trụ, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; viên đặt phụ khoa; thuốc nhỏ mắt; gel bơm âm đạo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2025-54133**

(540)

Endulin

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHARMAFACT (VN)
29/15 Tân Trụ, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; viên đặt phụ khoa; thuốc nhỏ mắt; gel bơm âm đạo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2025-54134**

(540)

Platosin

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHARMAFACT (VN)
29/15 Tân Trụ, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; viên đặt phụ khoa; thuốc nhỏ mắt; gel bơm âm đạo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2025-54135**

(540)

Bifucil

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHARMAFACT (VN)
29/15 Tân Trụ, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; viên đặt phụ khoa; thuốc nhỏ mắt; gel bơm âm đạo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2025-54136**

(540)

ARES DOOR
VỮNG CHẮC NHƯ CHIẾN BINH

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.5; 2.1.1; 2.1.2; 24.1.1
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PROTECT VIỆT NAM (VN)
Đường Phú Yên, thôn Yên Lũng, xã An Khánh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; cột bằng kim loại; khung bằng kim loại; nhà đúc sẵn bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; cầu treo bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: cửa bằng kim loại, cột bằng kim loại, khung bằng kim loại; nhà đúc sẵn bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; cầu treo bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-54137**

(540)

Le Dôme Parfums

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM MERICO (VN)
Số 24 ngách 122 phố Hoàng An A, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(511) Nhóm 03: Kem chống nắng; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; son môi; dầu gội đầu; nước hoa.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng) (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; thảo dược; dược mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-54138**

(540)

Rosée Lumière

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM MERICO (VN)
Số 24 ngách 122 phố Hoàng An A, phường Văn Miếu Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(511) Nhóm 03: Kem chống nắng; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; son môi; dầu gội đầu; nước hoa.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng) (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; thảo dược; dược mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-54139**

(540)

BIBOKISS

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6, khu đô thị Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-54140**

(540)

DUNMEC RUBY DENTAL

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) TRẦN THỊ THÙY DUNG (VN)
Số nhà 59, đường Nguyễn Biểu, tổ dân phố Đại Lợi, thị trấn Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: răng giả, bộ răng giả, hàm răng giả, định ghim cho răng giả, kẹp cho răng giả, chốt cho răng giả, dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào

(chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2025-54141**

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(540)

DUNMEC RUBY DENTAL

(731) TRẦN THỊ THÙY DUNG (VN)
Số nhà 59, đường Nguyễn Biểu, tổ dân phố Đại Lợi, thị trấn Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Phòng khám và chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt; dịch vụ nha khoa thẩm mỹ; dịch vụ phẫu thuật tạo hình; dịch vụ nắn chỉnh răng; dịch vụ chăm sóc sức khỏe răng miệng.

---

(210) **4-2025-54142**

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(540)

POSTSURE

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM AN THỊNH (VN)
68/118 Đồng Nai, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-54143**

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(540)

nhà mình

Spa

(591) Vàng nhạt, cam, xám.

(731) NGUYỄN THỊ ÁI MỸ (VN)
Thôn Trung An, xã Ea Tih, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 44: Dịch vụ massage body; dịch vụ gội đầu dưỡng sinh; dịch vụ ngâm chân thảo dược; dịch vụ xông hơi; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ Spa chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2025-54144**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.3.11
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SCT SUPPLY CHAIN (VIETNAM) (VN)
Tầng 12 phòng 1202, Cao ốc Đại Minh Convention, 77 Hoàng Văn Thái, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy xay sinh tố; máy rửa bát đĩa; máy hút bụi; máy vắt cam; máy đánh trứng; máy ép trái cây; máy xay thịt bằng điện.

Nhóm 08: Bộ đồ ăn (dao; dĩa; thìa); kẹp là thẳng tóc; kẹp uốn tóc; bàn là điện.

Nhóm 09: Ti vi; đầu đĩa; loa; amply (máy tăng âm); máy vi tính; cát sét (cassette); điện thoại.

Nhóm 11: Máy lạnh; tủ lạnh; máy đun nước nóng; máy điều hoà không khí; máy hút ẩm; bình lọc nước chạy điện; bình nóng lạnh chạy điện; bếp ga; đồ điện dân dụng như: quạt điện, bóng đèn, máy hút khói; máy sấy quần áo; máy khử mùi không khí (máy xịt phòng); máy sấy đĩa dùng điện.

Nhóm 21: Nồi áp suất (không sử dụng điện); bộ nồi niêu xoong chảo dùng cho nhà bếp (không sử dụng điện); chảo để rán (không sử dụng điện); đồ chứa dùng trong gia đình hoặc nhà bếp (không làm bằng kim loại quý); bình thủy (phích).

Nhóm 35: Mua bán: đồ điện gia dụng như: máy giặt, máy rửa bát đĩa, máy hút bụi, máy sấy quần áo, máy xay sinh tố, máy vắt cam, máy ép trái cây, máy xay thịt bằng điện, máy sấy đĩa dùng điện, tivi, đầu đĩa, loa, amply (máy tăng âm), máy vi tính, bàn là điện, nồi áp suất, bộ nồi niêu xoong chảo dùng cho nhà bếp, chảo để rán (không sử dụng điện), đồ chứa dùng trong gia đình hoặc nhà bếp (không làm bằng kim loại quý), bình thủy (phích), nồi áp suất, bát (chén), chậu.

---

(210) **4-2025-54146**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.3.3; 26.1.2; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng.
(731) ÔN KHẢI NGUYÊN (VN)
193 Tạ Uyên, phường Minh Phụng, thành phố Hồ Chí Minh
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 17: Ống mềm dẫn khí (nhựa pu, pe, pa, ptfe, pfa) dạng đùn thổi (tất cả dùng để dẫn khí trong ngành chế tạo công nghiệp).

---

(210) **4-2025-54147**

(540)

CTW SEVINA (CTW FPGA - FPGA DPU e AI)

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CTW (VN)
191 Đỗ Pháp Thuận, phường Bình Trưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 09: Chip điện tử; vi mạch bán dẫn.

---

(210) **4-2025-54149**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.1.2; 1.1.10

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH LIBECO (VN)
Số 48 đường Dương Khuê, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước rửa bát; nước lau sàn; nước rửa tay; nước tẩy đa năng; nước rửa bồn cầu; nước rửa kính.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn; giấy bỏ túi.

---

(210) **4-2025-54150**

(540)

THREE HEARTS

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) LOST HORIZON SPIRITS, LLC (US)
3750 Las Vegas Blvd S. Unit #2908, Las Vegas, NV 89158, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 33: Rượu rum; đồ uống có cồn, trừ đồ uống trên cơ sở bia; rượu mạnh.

---

(210) **4-2025-54151**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 2.9.1

(731) LOST HORIZON SPIRITS, LLC (US)
3750 Las Vegas Blvd S. Unit #2908, Las Vegas, NV 89158, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay và đồng hồ; vòng cổ [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; vòng đeo chân (lắc chân); nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai; ghim cài (trâm cài) dùng làm đồ trang sức; khuy măng sét; ghim cài ve áo; ghim cài ve áo để trang trí; mặt dây chuyền; dây chuyền

dùng làm đồ trang sức; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; hộp đựng đồ trang sức, tráp đựng đồ trang sức; vòng đeo, móc chìa khóa dùng làm đồ trang sức; vòng đeo, móc chìa khóa làm bằng kim loại quý; đồ để móc chìa khóa làm bằng kim loại quý.

Nhóm 18: Túi dùng ở bãi biển (túi đựng đồ đi biển); túi đựng sách; ví đựng tiền lẻ loại cầm tay; ví đựng tiền xu loại cầm tay; túi xách hình trống; túi dùng ở phòng tập thể hình (túi đựng đồ tập thể hình); túi xách tay; ba lô; ví để móc chìa khóa; túi đựng hành lý; túi du lịch nhỏ dùng khi đi qua đêm; ví đựng tiền loại cầm tay; túi mua sắm làm bằng vải; túi lưới dùng khi đi mua sắm; túi vải có quai xách (túi tote); ô (dù); ví đựng tiền loại bỏ túi (bóp); túi mua sắm làm bằng da thuộc; túi thể thao; túi dùng khi đi du lịch; ba lô đeo vai; ba lô cỡ lớn; túi đeo ngang thắt lưng; ví đựng tiền (bóp).

Nhóm 21: Lót cốc bằng chất dẻo; lót cốc bằng da; lót cốc, không làm bằng giấy hoặc vải; tách (chén) đựng cà phê, tách (chén) đựng trà và ca (chén, vại); bình (chai) đựng nước bằng chất dẻo có thể tái sử dụng rỗng; bình (chai) đựng nước bằng thép không gỉ có thể tái sử dụng rỗng; bình (chai) đựng nước bằng nhôm rỗng; đồ thủy tinh dùng để đựng đồ uống; cốc để uống, ly rượu nhỏ; ca (chén, vại) bằng thủy tinh; cốc vại dùng làm cốc để uống; cốc để uống đồ uống hỗn hợp (cocktail); cốc để uống đồ uống hỗn hợp Mexico (margarita), cốc để uống rượu martini; cốc để uống rượu uýt ki (whisky).

Nhóm 24: Khăn lau; khăn lau dùng khi đi biển; khăn lau (khăn tắm) có thể trùm đầu; khăn tắm cỡ lớn; bộ khăn lau; khăn lau có thể mặc như váy hoặc trang phục tương tự; ga trải giường; tấm phủ giường; tấm phủ giường được thiết kế ôm sát vào nệm; bộ ga trải giường; khăn tay bỏ túi bằng vải; tấm trướng treo tường làm bằng vải; tấm trướng treo tường làm bằng vải dùng để trang trí; cờ làm bằng vải; chăn cỡ nhỏ.

Nhóm 25: Giày thể thao; mũ lưỡi trai dùng khi chơi bóng chày; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; đồ đi chân; găng tay dùng làm trang phục; trang phục dùng trong dịp Halloween; mũ nón; đồ đội đầu; trang phục cho trẻ sơ sinh; quần jeans; áo sơ mi mặc vào buổi tối; áo khoác ngoài mặc vào buổi tối; quần dài; trang phục mặc đi mưa; áo choàng; áo sơ mi; giày dép; váy; quần đùi; dép đi trong nhà; trang phục mặc đi ngủ; bít tất ngắn cổ; dải băng buộc đầu; quần nỉ bo gấu; áo nỉ; áo ba lỗ; áo khoác làm bằng lông cừu; áo khoác ngoài; áo may ô; áo khoác thể thao; áo khoác mặc đi mưa; áo khoác; áo khoác thể dục thể thao; áo khoác trang phục; áo khoác có tay; áo khoác không có tay.

Nhóm 33: Rượu rum; đồ uống có cồn, trừ đồ uống trên cơ sở bia; rượu mạnh.

---

(210) **4-2025-54152**

(540)

Kiddie Town

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CHU MẠNH HÙNG (VN)
Căn B2.2605 chung cư The Western Capital, phường Bình Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo trẻ em; mua bán đồ chơi trẻ em; mua bán bỉm tã trẻ em; mua bán sữa công thức; mua bán giầy dép.

---

(210) **4-2025-54153**

(540)

Long Thiên Nữ

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) PHẠM ANH TÀI (VN)
Đội 3, thôn Đại Nại, xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, dược phẩm và thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-54154**

(540)

RMERME

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.8

(731) GUANGDONG YOUSHUN TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 1301, No. 856 Huangpu Avenue East, Huangpu District, Guangzhou, Guangdong Province, China

(740) Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 17: Vật liệu lọc bằng màng chất dẻo bán thành phẩm; gôm, dạng thô hoặc bán thành phẩm; sợi chất dẻo dùng để in 3D; sợi bằng vật liệu dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; chất dẻo, bán thành phẩm.

---

(210) **4-2025-54155**

(540)

ankou

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1

(731) SHENZHEN ANKOU TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 209, U3, Junxiang U8 Smart Manufacturing Industrial Park, Guxing Community, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 21: Bình thủy tinh (bình đựng cỡ lớn); khuôn (dụng cụ nhà bếp); bình nhựa có nắp kín để bảo quản thực phẩm; hộp nhựa có nắp kín để bảo quản thực phẩm; hộp thủy tinh; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp.

---

(210) **4-2025-54156**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.9
(591) Cam, xám.
(731) CÔNG TY TNHH NORTH STAR BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 19, đường N3, khu Trung tâm dịch vụ nhà ở Phú Mỹ, đường Hùng Vương, phường Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Bàn được làm bằng xi măng; bàn được làm bằng nhựa.

Nhóm 21: Chậu đựng cây bằng kim loại; chậu trồng cây cảnh làm từ vật liệu composite tổng hợp từ nguyên liệu phi kim loại; chậu đựng cây bằng xi măng; chậu bằng vật liệu composite tổng hợp từ kim loại (đồ chứa đựng).

---

(210) **4-2025-54157**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.21; 26.1.6; 26.11.9
(591) Cam, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NATHE (VN)
Lô C2, C3, đường D1, cụm công nghiệp Tân Phú, ấp Dên Dên, xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Bàn được làm bằng xi măng; bàn được làm bằng nhựa.

Nhóm 21: Chậu đựng cây bằng kim loại; chậu trồng cây cảnh làm từ vật liệu composite tổng hợp từ nguyên liệu phi kim loại; chậu đựng cây bằng xi măng; chậu bằng vật liệu composite tổng hợp từ kim loại (đồ chứa đựng).

---

(210) **4-2025-54158**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh đậm, đỏ, trắng.
(731) WERKSTATT PROFI PROGRAMM GMBH (DE)
Am Auacker 1, Grossenlueder, Germany, Post code: 36137
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hoá học cho nhiên liệu động cơ; chất phụ gia làm sạch dùng cho xăng dầu; hoạt chất hóa học; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; chất phụ gia hoá học dùng cho dầu; chất làm mát động cơ xe cộ; chất phụ gia hoá học dùng cho dầu; hoá chất công nghiệp.

Nhóm 02: Mỡ chống gỉ; chế phẩm chống ăn mòn; chế phẩm bảo vệ kim loại; chế phẩm chống gỉ; dầu chống ăn mòn [chế phẩm chống ăn mòn].

Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dung dịch cọ rửa; chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại.

Nhóm 04: Chất bôi trơn dùng cho đai truyền; mỡ công nghiệp; dầu để bôi trơn; dầu điezel; mỡ để bôi trơn; chất bôi trơn; dầu công nghiệp; dầu động cơ.

---

(210) **4-2025-54159**

(540)

明鑫Mingxin

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHENZHEN MINGSCHIN INDUSTRIAL MATERIALS CO., LTD. (CN)
1st Floor, Building A3, Building A1, Furong 3rd Road, Xinqiao Furong Industrial Zone, Shajing Street, Bao'an District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Lá và tấm kim loại; hợp kim của kim loại thường; lá và tấm thép nhiều lớp; đường ống bằng kim loại; dây kim loại thường; vật dụng nhỏ làm bằng sắt.

Nhóm 07: Máy cán; máy gia công kim loại; máy đúc; máy gia công trung tâm để gia công kim loại; máy hoàn thiện sản phẩm; thiết bị mạ điện.

Nhóm 40: Dịch vụ lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng cho người khác; dịch vụ mài; mạ điện; xử lý kim loại; gia công kim loại; đúc kim loại.

---

(210) **4-2025-54160**

(540)

MINGSCHIN

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 6.1.2; 25.12.1; 26.3.2

(731) SHENZHEN MINGSCHIN INDUSTRIAL MATERIALS CO., LTD. (CN)
1st Floor, Building A3, Building A1, Furong 3rd Road, Xinqiao Furong Industrial Zone, Shajing Street, Bao'an District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Lá và tấm kim loại; hợp kim của kim loại thường; lá và tấm thép nhiều lớp; đường ống bằng kim loại; dây kim loại thường; vật dụng nhỏ làm bằng sắt.

Nhóm 07: Máy cán; máy gia công kim loại; máy đúc; máy gia công trung tâm để gia công kim loại; máy hoàn thiện sản phẩm; thiết bị mạ điện.

Nhóm 40: Dịch vụ lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng cho người khác; dịch vụ mài; mạ điện; xử lý kim loại; gia công kim loại; đúc kim loại.

---

(210) **4-2025-54161**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.12; 7.1.24; 25.7.20; 26.11.3; 26.15.15
(591) Nâu vàng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN PHÚ MỸ HƯNG (VN)
Lầu 23, tòa nhà Phú Mỹ Hưng, số 8 Hoàng Văn Thái, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; kinh doanh bất động sản.

---

(210) **4-2025-54162**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.5.1; 26.5.2; 26.11.7
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN PHÚ MỸ HƯNG (VN)
Lầu 23, tòa nhà Phú Mỹ Hưng, số 8 Hoàng Văn Thái, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; kinh doanh bất động sản.

---

(210) **4-2025-54163**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.2.1; 3.2.15; 3.2.24
(591) Da cam, trắng, đen, xanh lá cây.
(731) NGÔ LAM THUẦN (VN)
Số 38, đường Trần Bạch Đằng, phường Tân An, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ tầm nhìn mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ chỗ ở tạm thời, khách sạn, nhà nghỉ.

---

(210) **4-2025-54164**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BELIFE QUỐC TẾ (VN)
Số nhà 14, ngách 45, ngõ 806, đường Kim Giang, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị và máy để làm sạch nước; bộ thu năng lượng mặt trời; thiết bị để làm sạch nước uống.

---

(210) **4-2025-54165**

(540)

BULAVA

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BULAVA VIỆT NAM (VN)
557/13 Nguyễn Việt Dũng, phường Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ dùng để đi câu cá: cần câu, dây câu, lưỡi câu, máy câu, mồi giả để câu cá, phôi làm cần câu, còi hiệu lệnh trong săn bắn; dịch vụ quảng cáo dụng cụ dùng để đi câu cá: cần câu, dây câu, lưỡi câu, máy câu, mồi giả để câu cá, phôi làm cần câu, còi hiệu lệnh trong săn bắn.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp nội dung cho các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng mạng xã hội và internet vì mục đích giải trí (liên quan trực tiếp đến dụng cụ dùng để đi câu và câu cá); sản xuất video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng bài viết, video trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2025-54166**

(540)

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.1; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BLOOMED (VN)
166 Cao Lỗ, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2025-54167**

(540)

bloomed

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 4.5.1; 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BLOOMED (VN)
166 Cao Lỗ, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2025-54168**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.13.1; 25.3.3; 26.4.7
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BLOOMED (VN)
166 Cao Lỗ, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2025-54170**

(540)



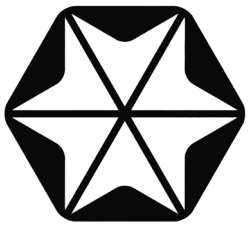
(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.4.7
(731) IONPOLIS CO.,LTD. (KR)
28, Gajeong-ro 77beon-gil, Seo-gu, Incheon, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi; dụng cụ phun để làm sạch răng và lợi; máy tăm nước [thiết bị vệ sinh răng].

---

(210) **4-2025-54171**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.12; 24.15.1; 24.15.3; 24.15.21; 26.3.4; 26.5.1
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC – ĐÁ QUÝ PHÚ QUÝ (VN)
Số 30 Trần Nhân Tông, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; thỏi kim loại quý; kim cương; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá quý.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồ trang sức, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, vàng miếng, vàng trang sức, vàng tây, bạc, nhẫn, dây chuyền, đồ nghệ thuật bằng kim loại quý, thỏi kim loại quý, kim cương, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý; dịch vụ quảng cáo về đồ trang sức, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, vàng miếng, vàng trang sức, vàng tây, bạc, nhẫn, dây chuyền, đồ nghệ thuật bằng kim loại quý, thỏi kim loại quý, kim cương, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý; dịch vụ giới thiệu đồ trang sức, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, vàng miếng, vàng trang sức, vàng tây, bạc, nhẫn, dây chuyền, đồ nghệ thuật bằng kim loại quý, thỏi kim loại quý, kim cương, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý; thông tin về thương mại cụ thể là dịch vụ cung cấp thông tin về đồ trang sức, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, vàng miếng, vàng trang sức, vàng tây, bạc, nhẫn, dây chuyền, đồ nghệ

thuật bằng kim loại quý, thỏi kim loại quý, kim cương, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý.

Nhóm 36: Dịch vụ thu đổi ngoại tệ; dịch vụ định giá đồ trang sức; dịch vụ cho thuê két an toàn để cất giữ đồ quý giá; ký gửi những đồ vật quý giá; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật.

Nhóm 40: Gia công các sản phẩm vàng, bạc, đá quý; chế tác các sản phẩm vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 42: Dịch vụ giám định vàng, bạc, đá quý, đồ nữ trang.

---

(210) **4-2025-54173**

(540)

TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ QUÝ

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC – ĐÁ QUÝ PHÚ QUÝ (VN)
Số 30 Trần Nhân Tông, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; thỏi kim loại quý; kim cương; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá quý.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồ trang sức, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, vàng miếng, vàng trang sức, vàng tây, bạc, nhẫn, dây chuyền, đồ nghệ thuật bằng kim loại quý, thỏi kim loại quý, kim cương, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý; dịch vụ quảng cáo về đồ trang sức, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, vàng miếng, vàng trang sức, vàng tây, bạc, nhẫn, dây chuyền, đồ nghệ thuật bằng kim loại quý, thỏi kim loại quý, kim cương, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý; dịch vụ giới thiệu đồ trang sức, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, vàng miếng, vàng trang sức, vàng tây, bạc, nhẫn, dây chuyền, đồ nghệ thuật bằng kim loại quý, thỏi kim loại quý, kim cương, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý; thông tin về thương mại cụ thể là dịch vụ cung cấp thông tin về đồ trang sức, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, vàng miếng, vàng trang sức, vàng tây, bạc, nhẫn, dây chuyền, đồ nghệ thuật bằng kim loại quý, thỏi kim loại quý, kim cương, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý.

Nhóm 36: Dịch vụ thu đổi ngoại tệ; dịch vụ định giá đồ trang sức; dịch vụ cho thuê két an toàn để cất giữ đồ quý giá; ký gửi những đồ vật quý giá; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật.

Nhóm 40: Gia công các sản phẩm vàng, bạc, đá quý; chế tác các sản phẩm vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 42: Dịch vụ giám định vàng, bạc, đá quý, đồ nữ trang.

---

(210) **4-2025-54174**

(540)

made in IONPOLIS
Earl:Su

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.4.7
(731) IONPOLIS CO.,LTD. (KR)
28, Gajeong-ro 77beon-gil, Seo-gu, Incheon, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Giá đỡ chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; ống thoát nước cho chậu rửa; vòi treo tường cho chậu rửa tay; vòi nước cho chậu rửa tay; vòi nước cho chậu rửa có giá đỡ (washstands); bộ lọc thoát nước cho chậu rửa; vòi nước cho chậu rửa; thiết bị cung cấp nước dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2025-54175**

(540)

PHÚ QUÝ JEWELRY

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC – ĐÁ QUÝ PHÚ QUÝ (VN)
Số 30 Trần Nhân Tông, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; thỏi kim loại quý; kim cương; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá quý.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồ trang sức, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, vàng miếng, vàng trang sức, vàng tây, bạc, nhẫn, dây chuyền, đồ nghệ thuật bằng kim loại quý, thỏi kim loại quý, kim cương, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý; dịch vụ quảng cáo về đồ trang sức, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, vàng miếng, vàng trang sức, vàng tây, bạc, nhẫn, dây chuyền, đồ nghệ thuật bằng kim loại quý, thỏi kim loại quý, kim cương, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý; dịch vụ giới thiệu đồ trang sức, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, vàng miếng, vàng trang sức, vàng tây, bạc, nhẫn, dây chuyền, đồ nghệ thuật bằng kim loại quý, thỏi kim loại quý, kim cương, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý; thông tin về thương mại cụ thể là dịch vụ cung cấp thông tin về đồ trang sức, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, vàng miếng, vàng trang sức, vàng tây, bạc, nhẫn, dây chuyền, đồ nghệ thuật bằng kim loại quý, thỏi kim loại quý, kim cương, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý.

Nhóm 36: Dịch vụ thu đổi ngoại tệ; dịch vụ định giá đồ trang sức; dịch vụ cho thuê két an toàn để cất giữ đồ quý giá; ký gửi những đồ vật quý giá; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật.

Nhóm 40: Gia công các sản phẩm vàng, bạc, đá quý; chế tác các sản phẩm vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 42: Dịch vụ giám định vàng, bạc, đá quý, đồ nữ trang.

---

(210) **4-2025-54176**

(540)

made in IONPOLIS
Chung:Su

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.4.7
(731) IONPOLIS CO.,LTD. (KR)
28, Gajeong-ro 77beon-gil, Seo-gu, Incheon, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bộ lọc cho vòi hoa sen; bộ lọc vòi hoa sen không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; bộ lọc nước cho chậu rửa; bộ lọc nước cho đầu vòi chậu rửa; bộ lọc nước cho bồn rửa; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; bộ lọc nước không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; lõi lọc vòi hoa sen không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; bộ lọc dùng cho chậu tiểu nữ.

---

(210) **4-2025-54177**

(540)

made in IONPOLIS
Sin:Su

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.4.7
(591) MADE IN IONPOLIS SIN SU
(731) IONPOLIS CO.,LTD. (KR)
28, Gajeong-ro 77beon-gil, Seo-gu, Incheon, Republic of Koreac
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; vòi hoa sen tắm toàn thân; phụ kiện vòi hoa sen; ống dẫn nước của vòi hoa sen; vòi hoa sen cầm tay; đầu vòi hoa sen tiết kiệm nước; vòi hoa sen tắm cho trẻ em; vòi hoa sen vận hành bằng tay.

---

(210) **4-2025-54178**

(540)

PHÚ QUÝ

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.12; 5.5.20; 5.5.21; 24.15.3; 24.15.11; 24.15.21; 26.3.4; 26.5.1
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC – ĐÁ QUÝ PHÚ QUÝ (VN)
Số 30 Trần Nhân Tông, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; thỏi kim loại quý; kim cương; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá quý.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồ trang sức, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, vàng miếng, vàng trang sức, vàng tây, bạc, nhẫn, dây chuyền, đồ nghệ thuật bằng kim loại quý, thỏi kim loại quý, kim cương, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý; dịch vụ quảng cáo về đồ trang sức, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, vàng miếng, vàng trang sức, vàng tây, bạc, nhẫn, dây chuyền, đồ nghệ thuật bằng kim loại quý, thỏi kim loại quý, kim cương, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý; dịch vụ giới thiệu đồ trang sức, vàng thô hoặc vàng

dát mỏng, vàng miếng, vàng trang sức, vàng tây, bạc, nhẫn, dây chuyền, đồ nghệ thuật bằng kim loại quý, thỏi kim loại quý, kim cương, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý; thông tin về thương mại cụ thể là dịch vụ cung cấp thông tin về đồ trang sức, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, vàng miếng, vàng trang sức, vàng tây, bạc, nhẫn, dây chuyền, đồ nghệ thuật bằng kim loại quý, thỏi kim loại quý, kim cương, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý.

Nhóm 36: Dịch vụ thu đổi ngoại tệ; dịch vụ định giá đồ trang sức; dịch vụ cho thuê két an toàn để cất giữ đồ quý giá; ký gửi những đồ vật quý giá; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật.

Nhóm 40: Gia công các sản phẩm vàng, bạc, đá quý; chế tác các sản phẩm vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 42: Dịch vụ giám định vàng, bạc, đá quý, đồ nữ trang.

---

(210) **4-2025-54179**

(540)

VÀNG BẠC PHÚ QUÝ

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC – ĐÁ QUÝ PHÚ QUÝ (VN)
Số 30 Trần Nhân Tông, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; thỏi kim loại quý; kim cương; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá quý.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồ trang sức, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, vàng miếng, vàng trang sức, vàng tây, bạc, nhẫn, dây chuyền, đồ nghệ thuật bằng kim loại quý, thỏi kim loại quý, kim cương, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý; dịch vụ quảng cáo về đồ trang sức, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, vàng miếng, vàng trang sức, vàng tây, bạc, nhẫn, dây chuyền, đồ nghệ thuật bằng kim loại quý, thỏi kim loại quý, kim cương, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý; dịch vụ giới thiệu đồ trang sức, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, vàng miếng, vàng trang sức, vàng tây, bạc, nhẫn, dây chuyền, đồ nghệ thuật bằng kim loại quý, thỏi kim loại quý, kim cương, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý; thông tin về thương mại cụ thể là dịch vụ cung cấp thông tin về đồ trang sức, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, vàng miếng, vàng trang sức, vàng tây, bạc, nhẫn, dây chuyền, đồ nghệ thuật bằng kim loại quý, thỏi kim loại quý, kim cương, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý.

Nhóm 36: Dịch vụ thu đổi ngoại tệ; dịch vụ định giá đồ trang sức; dịch vụ cho thuê két an toàn để cất giữ đồ quý giá; ký gửi những đồ vật quý giá; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật.

Nhóm 40: Gia công các sản phẩm vàng, bạc, đá quý; chế tác các sản phẩm vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 42: Dịch vụ giám định vàng, bạc, đá quý, đồ nữ trang.

---

(210) **4-2025-54180**

(540)

TẬP ĐOÀN PHÚ QUÝ

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC – ĐÁ QUÝ PHÚ QUÝ (VN)
Số 30 Trần Nhân Tông, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; thỏi kim loại quý; kim cương; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá quý.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồ trang sức, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, vàng miếng, vàng trang sức, vàng tây, bạc, nhẫn, dây chuyền, đồ nghệ thuật bằng kim loại quý, thỏi kim loại quý, kim cương, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý; dịch vụ quảng cáo về đồ trang sức, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, vàng miếng, vàng trang sức, vàng tây, bạc, nhẫn, dây chuyền, đồ nghệ thuật bằng kim loại quý, thỏi kim loại quý, kim cương, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý; dịch vụ giới thiệu đồ trang sức, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, vàng miếng, vàng trang sức, vàng tây, bạc, nhẫn, dây chuyền, đồ nghệ thuật bằng kim loại quý, thỏi kim loại quý, kim cương, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý; thông tin về thương mại cụ thể là dịch vụ cung cấp thông tin về đồ trang sức, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, vàng miếng, vàng trang sức, vàng tây, bạc, nhẫn, dây chuyền, đồ nghệ thuật bằng kim loại quý, thỏi kim loại quý, kim cương, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý.

Nhóm 36: Dịch vụ thu đổi ngoại tệ; dịch vụ định giá đồ trang sức; dịch vụ cho thuê két an toàn để cất giữ đồ quý giá; ký gửi những đồ vật quý giá; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật.

Nhóm 40: Gia công các sản phẩm vàng, bạc, đá quý; chế tác các sản phẩm vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 42: Dịch vụ giám định vàng, bạc, đá quý, đồ nữ trang.

---

(210) **4-2025-54181**

(540)

Delavé & Vita

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 24.1.1; 24.5.1; 26.3.23

(591) Đen, xanh lá cây, trắng.

(731) PHAN THỊ PHƯƠNG THÚY (VN)
P714 Nhà CT6 Định Công, Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi da; túi đeo vai; ví; túi bằng da thuộc hoặc giả da.

---

(210) **4-2025-54182**

(540)

T·JECT

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.3; 26.4.3; 26.11.8
(731) T.JECT COSMETIC CO., LTD. (KR)
101ho, 54, Maebong-ro 76beon-gil, Seowon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do 28693, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm đánh răng.

---

(210) **4-2025-54183**

(540)

ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18
(591) Cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO HP LONG AN (VN)
Số 333A đường DT830C, ấp Tân Long, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đông trùng hạ thảo tươi, đông trùng hạ thảo sấy khô, trà đông trùng hạ thảo; xuất nhập khẩu: đông trùng hạ thảo tươi, đông trùng hạ thảo sấy khô, trà đông trùng hạ thảo.

---

(210) **4-2025-54185**

(540)

AZUKI

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 21.1.17; 26.3.1
(731) LÊ THỊ HÀ (VN)
Số 15, ngõ 282, đường Lạc Long Quân, Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua, bán, xuất, nhập khẩu, đại lý: các sản phẩm robot hút bụi và lau nhà, máy giặt, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, đồng hồ thông minh, loa, tai nghe, thiết bị giám sát nhiệt độ, camera giám sát, máy chiếu, máy đo huyết áp, máy rung mát xa, gối massage (mát-xa) dùng điện, đệm mát xa, bàn chải đánh răng điện, cân đo trọng lượng, trang phục sưởi ấm bằng điện cho mục đích gia dụng, đệm điện cho mục đích gia dụng, chăn điện cho mục đích gia dụng, máy lọc không khí, máy hút ẩm, máy tạo ẩm, máy sấy tóc, nồi cơm điện, nồi chiên không dầu, bếp điện từ, lò vi sóng, lò nướng, ấm đun điện gia dụng.

---

(210) **4-2025-54187**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.5.1
(731) FU, ZAIHUA (CN)
No.144, Shibao Village, Liulisisi Town, Gaotang County, Shandong Province, China
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị sạc pin; pin điện; linh kiện bán dẫn [điện tử].

Nhóm 35: Mua bán: máy tính, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, thiết bị định vị toàn cầu, thiết bị liên lạc, vật ghi âm thanh, thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh], thiết bị chiếu hình, thiết bị sạc pin, pin điện, linh kiện bán dẫn [điện tử].

---

(210) **4-2025-54188**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.16; 3.7.17; 4.1.3; 26.1.1; 26.1.4
(731) CÔNG TY TNHH ELEVATE WOMEN'S (VN)
09 Nguyễn Cảnh Dị, phường Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; tác phẩm âm thanh, tác phẩm hình ảnh, tác phẩm đa phương tiện khác về nhiều chủ đề khác nhau có thể xuống.

Nhóm 16: Sách, báo, tạp chí và các ấn phẩm dạng giấy khác.

Nhóm 42: Cung cấp nền tảng tìm kiếm cho phép người dùng yêu cầu và nhận nội dung, văn bản, tác phẩm hình ảnh, âm thanh, dữ liệu điện tử; nền tảng như một dịch vụ (PaaS) để đặt hàng trực tuyến, truyền tải sách điện tử, sách âm thanh; cung cấp website cho người dùng máy tính, thiết bị điện tử để truy cập, truyền tải, gửi, tải xuống dữ liệu, tác phẩm điện tử thông qua thiết bị điện tử và máy tính.

---

(210) **4-2025-54189**

(540)

KETONEGEN

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.13.1; 1.13.10; 1.15.23; 25.7.7
(731) CANAI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Fl3, Bldg C8, Huachuang Animation Industry Park, Jinshan Village, Panyu, Guangzhou City, 510530 Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Đồ uống y tế; chất xơ dùng cho ăn kiêng; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; mật ong; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2025-54190**

(220) 22/10/2025

(441) 26/01/2026

(540)

YOPU

(731) MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD. (JP)
5-2, HigashiShimbashi 1-Chome, Minato-ku Tokyo 105-7122, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, không còn sống; gia cầm, không còn sống; thú săn, không còn sống; chất chiết ra từ thịt; trái cây và rau quả được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; mứt ướt; mứt quả ướt; trứng; pho mát; bơ; dầu cho thực phẩm; chất béo ăn được; sữa chua; sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa đậu nành; sữa lắc; sữa giàu anbumin; men sữa cho mục đích nấu ăn; sữa đặc; sữa nướng lên men; sữa được làm chua; sữa lạc cho mục đích nấu ăn; sữa hạnh nhân dùng cho mục đích nấu ăn; sữa gạo; sữa bột; sữa yến mạch; sản phẩm thay thế sữa.

---

(210) **4-2025-54192**

(220) 22/10/2025

(441) 26/01/2026

(540)

Biosilix®

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NANO BSB (VN)
669D Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long, thành phố Hồ Chí Minh

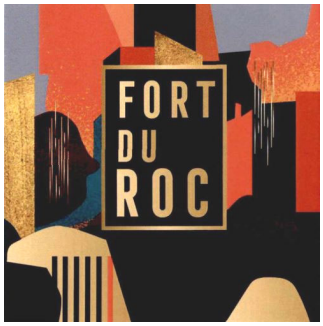
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cho cây trồng; chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chế phẩm vi sinh dùng để cải tạo nước trong môi trường nuôi thủy sản.

---

(210) **4-2025-54193**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.7.8; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.7; 26.13.1
(591) Đen, vàng đồng, xám, đỏ cam, da cam, vàng, nâu đậm, xanh ngọc đậm, vàng nhạt, xanh dương đậm, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ÂN NAM (VN)
41 Thảo Điền, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2025-54194**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.5.3; 26.5.4; 26.5.18
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PCCC MINH TRIẾT PHÁT (VN)
Lô 17F khu A5, khu QHDC khu vực 6, phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hoả hoạn; cho thuê thiết bị xây dựng.

---

(210) **4-2025-54195**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 1.15.21; 24.15.7; 26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH THƯ YẾN PT (VN)
Khu 4, xã Bản Nguyên, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 11: Thiết bị cấp nước, dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2025-54198**

(540)



(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.1.25; 26.4.3
(731) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN BIÊN HÒA (VN)
Lô 101/2 Khu công nghiệp Amata, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; cặp xách học sinh; va-li; ví (bóp); phụ kiện của túi xách, cụ thể là: khung của túi xách tay, tay nắm của va-li. (07 sản phẩm)

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); đế cho đồ đi chân. (06 sản phẩm)

Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ đo thời gian, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, đá quý, đồ trang sức, phụ kiện làm đồ trang sức, dây đeo chìa khóa, áp phích quảng cáo, tờ rơi, catalo, hộp giấy, giấy bao gói, bưu thiếp, lịch, túi xách, ba lô, cặp xách học sinh, va-li, ví (bóp), phụ kiện của túi xách (khung của túi xách tay, tay nắm của va-li), thẻ hành lý, ô, nhãn mác bằng da, quần áo, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng (trang phục), đế cho đồ đi chân; dịch vụ quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ marketing; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại. (06 dịch vụ)

---

(210) **4-2025-54210**

(540)

SONG TIÊN

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 6.1.2; 26.1.1; 26.11.12
(591) Trắng, đỏ đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NHẬT KIM PHÁT (VN)
Số 680, đường Cách Mạng Tháng Tám, khu phố 7, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào đã qua chế biến; tổ chim yến đã qua chế biến và đóng hộp.

---

(210) **4-2025-54214**

(540)

SAL SPARKLING

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.1; 26.3.6; 26.13.1
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SAL SUN (VN)
Tầng 4, tòa nhà HUD3 Tower, số 121-123, đường Tô Hiệu, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát.

---

(210) **4-2025-54238**

(540)

OLOCIRON

(220) 22/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) AURZUH LIFESCIENCES PTE. LTD. (SG)
60 Paya Lebar Road #09 - 43 Paya Lebar Square Singapore (409051)
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược; thảo dược làm thuốc; thực phẩm bổ sung [thực phẩm chức năng].

---

(210) **4-2025-54265**

(540)



(220) 23/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.4.7; 3.7.24; 26.4.3; 26.4.7; 26.7.5; 26.7.25
(591) Đỏ, vàng.
(731) TRẦN VĂN TUẤN (VN)
Tt6.2c – 62 khu đô thị mới Đại Kim, phường Định Công, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ gia vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 31: Cây; các loại quả mọng, tươi; rau củ tươi; động vật sống; vật nuôi gây giống; thức ăn nhai cho động vật.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực di truyền học; dịch vụ phòng thí nghiệm cho sản xuất sinh học; tư vấn công nghệ; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu công nghệ.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê đồ đạc; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời].

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ làm vườn; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ nuôi trồng thuỷ sản; dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

---

(210) **4-2025-54266**

(540)

HỒNG BẢO HOÀNG TRÀ

(220) 23/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) TRẦN VĂN TUẤN (VN)
Tt6.2c – 62 khu đô thị mới Đại Kim, phường Định Công, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ gia vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc.

---

(210) **4-2025-54267**

(540)

SHINECON

(220) 23/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.4.10
(591) Đen, trắng xám.
(731) SHENZHEN SHUHENG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
A803-G, Building 3, Longgang Tianan Digital Innovation Park, No. 449, Huangge North Road, Huanggekeng Community, Longcheng Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; micrô; tai nghe thực tế ảo; loa thông minh; kính đeo mắt thông minh; bộ điều khiển thực tế ảo.

---

(210) **4-2025-54269**

(540)

LINH ĐƠN HOÀNG TRÀ

(220) 23/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) TRẦN VĂN TUẤN (VN)
Tt6.2c – 62 khu đô thị mới Đại Kim, phường Định Công, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ gia vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc.

---

(210) **4-2025-54276**

(540)

HAI KHÁ

(220) 23/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) TRẦN HỮU VƯƠNG (VN)
Thôn Tân An, xã Ninh Hải, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

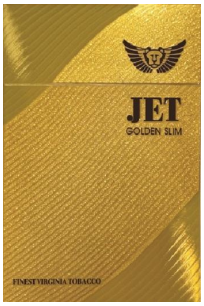
(511) Nhóm 29: Nước mắm; thuỷ hải sản đã qua chế biến (không còn sống).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: nước mắm, thuỷ hải sản đã qua chế biến.

---

(210) **4-2025-54308**

(540)



(220) 23/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.1; 3.7.17; 4.3.5; 25.7.20
(591) Vàng ánh kim, nâu đồng ánh kim, đen.
(731) PT SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)
Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; vật dụng cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; gạt tàn dùng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2025-54320**

(540)



(220) 23/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.10; 2.3.16; 2.3.23
(731) PHAN THỊ KHÁNH THI (VN)
MG2-11 Vincom, số 209 đường 30/4, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ tầm nhìn mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo may sẵn, túi xách, giày dép, phụ kiện thời trang, mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-54382**

(540)

谷田稻香
RICEPARADISE

(220) 23/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) SHANGHAI GULAIXIANG CATERING MANAGEMENT CO., LTD (CN)
2nd Floor, Building 3, No. 125 Wanyong Road, Langxia Town, Jinshan District, Shanghai, China
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 29: Gia cầm, không còn sống; thịt đã được bảo quản; thịt, đóng hộp; trái cây được bảo quản; rau đã được bảo quản; nấm ăn được sấy khô.

Nhóm 30: Cà phê; trà; bánh ngọt; gia vị; thực phẩm đóng gói sẵn từ cơm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán trà; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn mang đi.

---

(210) **4-2025-54383**

(540)



(220) 23/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18; 26.13.25
(731) MANDRILL TECH SDN BHD (MY)
Level 9, Hextar Tower Empire City, Jalan PJU 8, Damansara Perdana, 47820 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; chương trình máy tính, có thể tải về; chương trình máy tính, ghi sẵn; phần mềm giám sát hoạt động của các phần mềm khác [chương trình máy tính].

---

(210) **4-2025-54384**

(540)



(220) 23/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18; 26.13.25
(731) MANDRILL TECH SDN BHD (MY)
Level 9, Hextar Tower Empire City, Jalan PJU 8, Damansara Perdana, 47820 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 42: Tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; phát triển nền tảng máy vi tính; lập trình máy tính.

---

(210) **4-2025-54401**

(540)

AVANA GROUP

(220) 23/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) PHẠM TUẤN ANH (VN)
Số 15 Đại Lộ Hòa Bình. khu 3, phường Móng Cái 1, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ trồng cây; dịch vụ làm vườn; kiến trúc cảnh quan; cho thuê thiết bị trồng trọt; dịch vụ rải phân bón và các hoá chất nông nghiệp khác trên không và trên mặt đất.

---

(210) **4-2025-54413**

(540)



(220) 23/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 24.17.20; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh dương đậm, xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VT - CONS (VN)
256/16/4 đường TX 25, phường Thới An, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát xây dựng công trình; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội ngoại thất; khảo sát, đo đạc đất đai; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình.

---

(210) **4-2025-54425**

(540)

LOTUS EAGLE

(220) 23/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Số 305 đường Nguyễn Hoàng, thôn 3, xã Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2025-54426**

(540)

LOTUS LEGEND

(220) 23/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Số 305 đường Nguyễn Hoàng, thôn 3, xã Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2025-54437**

(540)

摩奇帕芙
MoQiPaFu

(220) 23/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHANGHAI MOCHIPUFF CULTURAL AND CREATIVE CO., LTD (CN)
Room 205, West Zone, 2nd Floor, No. 707 Zhangyang Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone,Shanghai,China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi bằng nhung; đồ chơi; gấu bông; mô hình đồ chơi; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc; búp bê.

---

(210) **4-2025-54438**

(540)

lulubella

(220) 23/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) YANGMEI LI (CN)
No. 1-1, Limaohong Village, Dafa Temple Town, Wuxue City, Hubei Province 435400, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Trang phục dệt kim; quần áo; mũ; găng tay [trang phục]; giày; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2025-54439**

(540)



(220) 23/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.9; 5.3.13; 26.4.2; 26.4.18
(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH 4SEASONS FOOD VIỆT NAM (VN)
368/17 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2025-54440**

(540)



(220) 23/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MTV KHÁCH SẠN BAILEY (VN)
5/28 Võ Thị Sáu, phường Thuận Hóa, thành phố Huế

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(210) **4-2025-54441**

(540)



(220) 23/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.5.1; 3.5.20; 3.6.25
(591) Vàng, đen.
(731) SHANGHAI MOCHIPUFF CULTURAL AND CREATIVE CO., LTD (CN)
Room 205, West Zone, 2nd Floor, No. 707 Zhangyang Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone,Shanghai,China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi bằng nhung; đồ chơi; gấu bông; mô hình đồ chơi; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc; búp bê.

---

(210) **4-2025-54444**

(540)

FUNTREE

(220) 23/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) SONGHUI LU (CN)
No. 003, Group 7, Jilong Village, Menggong Town, Xinhua County, Hunan Province 417600, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần cứng máy tính; pin điện; tai nghe; kính mắt; loa.

---

(210) **4-2025-54446**

(540)

PRAGIRL

(220) 23/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) YANGMEI LI (CN)
No. 1-1, Limaohong Village, Dafa Temple Town, Wuxue City, Hubei Province 435400,China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Trang phục dệt kim; quần áo; mũ; găng tay [trang phục]; giày; quần áo lót.

---

(210) **4-2025-54448**

(540)

Hofa

(220) 23/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) UNIMOS MICROELECTRONICS (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
9688 SongZe Ave., Qingpu Industrial Zone, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị bộ nhớ máy tính; đầu đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; bộ ghép nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; chất bán dẫn; ổ đĩa flash usb; thẻ nhớ cho máy chơi trò chơi điện tử.

---

(210) **4-2025-54451**

(540)

Mouva

(220) 23/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) UNIMOS MICROELECTRONICS (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
9688 SongZe Ave., Qingpu Industrial Zone, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị bộ nhớ máy tính; đầu đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; bộ ghép nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; chất bán dẫn; ổ đĩa flash usb; thẻ nhớ cho máy chơi trò chơi điện tử.

---

(210) **4-2025-54452**

(540)

MAXBY

(220) 23/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.1

(731) UNIMOS MICROELECTRONICS (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
9688 SongZe Ave., Qingpu Industrial Zone, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị bộ nhớ máy tính; đầu đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; bộ ghép nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; chất bán dẫn; ổ đĩa flash usb; thẻ nhớ cho máy chơi trò chơi điện tử.

---

(210) **4-2025-54453**

(540)

Nexbyte

(220) 23/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) UNIMOS MICROELECTRONICS (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
9688 SongZe Ave., Qingpu Industrial Zone, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị bộ nhớ máy tính; đầu đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; bộ ghép nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; chất bán dẫn; ổ đĩa flash usb; thẻ nhớ cho máy chơi trò chơi điện tử.

---

(210) **4-2025-54468**

(300) 2426410 24/09/2025 CA

(540)

ONEZZZ

(220) 23/10/2025

(441) 26/01/2026

(731) SPIN MASTER LTD. (CA)
225 King Street West, Suite 200, Toronto, Ontario M5V 3M2, Canada

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi, trò chơi và vật chơi [đồ chơi]; sản phẩm sáng tạo (mới lạ) [đồ chơi].

---

(210) **4-2025-54500**

(641) 4-2021-18541

(540)

PATRITTI

(220) 12/05/2021

(441) 26/01/2026

(731) G. PATRITTI & CO. PTY LTD (AU)
13-23 Clacton Road, Dover Gardens, 5048 South Australia

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu vang.

---

(210) **4-2025-54503**

(540)



(220) 24/10/2025

(441) 26/01/2026

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.3; 7.3.11; 26.4.18

(591) Xanh dương, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI NEXERGY (VN)
Số 12 đường B4, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin; dây sạc điện; thiết bị sạc pin; pin điện cho xe cộ; thiết bị sạc pin cho xe có động cơ; trạm sạc pin cho xe cộ; phần mềm điều khiển hệ thống pin; ứng dụng di động để quản lý sạc pin có thể tải xuống được; phần mềm ứng dụng cho hệ thống quản lý pin/ắc quy; phần mềm thanh toán điện tử; bo mạch điện tử; bộ vi mạch điện tử (IC); chip [mạch tích hợp].

Nhóm 37: Cho thuê thiết bị sạc pin; dịch vụ sạc pin điện thoại và máy tính; dịch vụ sạc xe điện; sạc ắc quy cho xe cộ; dịch vụ sạc pin cho xe cộ.

---

(210) **4-2025-54505**

(540)



(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.3; 26.3.4
(591) Vàng, xanh da trời, xanh tím than, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MINH BẮC SAN (VN)
Tầng 2 La Casta Tower, khu đô thị mới Văn Phú, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tư vấn đào tạo (du học); tổ chức thi chứng chỉ Anh ngữ quốc tế.

---

(210) **4-2025-54506**

(540)



(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.11; 7.1.24
(731) TRẦN VĂN HIỂN (VN)
Khu 1, xã Tu Vũ, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 06: Khoá cửa bằng kim loại (không dùng điện); bản lề bằng kim loại; chốt bản lề bằng kim loại; phụ kiện cửa bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-54507**

(540)



(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.11.8
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN THÔNG MINH SELEX (VN)
Nhà B26, BT6, khu đô thị Văn Quán, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy; pin; thiết bị nạp ắc quy.

Nhóm 12: Xe máy; xe máy điện; xe ô tô; linh kiện của xe máy; linh kiện của xe máy điện; linh kiện của xe ô tô.

---

(210) **4-2025-54508**

(540)



(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 1.15.21; 5.5.19; 5.5.21
(591) Xanh lam đậm, xanh lam nhạt, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BÁCH LÂM CHI (VN)
Số nhà 120, tổ 2, khu Hòa Bình, phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; tẩy bồn cầu.

---

(210) **4-2025-54509**

(540)



(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) HỘ KINH DOANH VŨ CÔNG KHOA (VN)
Thôn Xâm, xã Hồng Vân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị và máy âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; loa phóng thanh; loa.

---

(210) **4-2025-54525**

(540)



(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, xám đen.
(731) GUANGZHOU DIANCHU ZHIJIAN TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
Room 201,No.3 Lingshan East Road,Tianhe District, Guangzhou (location: 5 and6), No.148 HG., China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung ăn kiêng từ hạt lanh; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; miếng dán bổ sung vitamin; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp.

---

(210) **4-2025-54529**

(540)



(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.3.23; 26.4.18
(731) HUANJINHAI INTERNATIONAL TRADE (HUIZHOU) CO., LTD. (CN)
Part of the first floor of a six-story factory building located within the compound at No. 8 Xiajiao East Road, Huizhou, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy chiếu video; micrô; tai nghe choàng đầu; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy ảnh [chụp ảnh].

---

(210) **4-2025-54534**

(540)



(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.5.1; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.4.3
(591) Nâu, trắng.
(731) HỒ XUÂN THIỆN (VN)
32 Tô Hiến Thành, phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2025-54535**

(540)



(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.5.8; 2.5.21; 3.9.1; 25.1.6
(591) Đen, xám nhạt.
(731) HOÀNG SƠN (VN)
Phường Ngô Quyền, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 42: Thiết kế đồ họa.

---

(210) **4-2025-54537**

(540)



(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 1.15.23; 5.5.20; 26.1.1
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CP GOLDEN SUN (VN)
Số 25, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2025-54538**

(540)



(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8
(591) Vàng nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC DICI (VN)
Xóm 12, thôn Đồng Mít, xã Phúc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; tinh dầu; nước hoa.

---

(210) **4-2025-54540**

(540)

QUY PN INFINITYSHARP

(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN TRỌNG QUÍ (VN)
15/3A Cầm Bá Thước, phường Cầu Kiệu, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy mài; lưỡi dao là bộ phận của máy; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; kéo cắt dùng điện.

Nhóm 08: Kéo cắt tóc; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; kéo xén (tông đơ) để cạo râu; kìm bấm, tỉa, cắt móng; dụng cụ cắt [công cụ cầm tay].

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán (kinh doanh) các sản phẩm: máy mài, lưỡi dao là bộ phận của máy, lưỡi cắt [bộ phận của máy móc], kéo cắt dùng điện, kéo cắt tóc, kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân dùng điện và không dùng điện], kéo xén (tông đơ) để cạo râu, kìm bấm, tỉa, cắt móng, dụng cụ cắt [công cụ cầm tay]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2025-54550**

(540)

FIXON
WHERE TRUST BUILDS HOMES

(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.1; 26.4.4
(591) Đen, vàng, đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN TUYÊN (VN)
34 Lý Quốc Sư, phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; sơn amiăng; sơn diệt khuẩn; chất pha loãng sơn; chất làm đặc sơn.

---

(210) **4-2025-54558**

(540)

AURORA
HALONG CRUISES

(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1
(591) Cam, vàng cam, xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN NHIỀU (VN)
Số 1/27 Hoàng Như Tiếp, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; tổ chức tour du lịch; vận chuyển khách du lịch bằng tàu và du thuyền; cho thuê tàu du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; cung cấp đồ ăn - đồ uống (do nhà hàng thực hiện); phục vụ ăn uống trên tàu.

---

(210) **4-2025-54559**

(540)

VIETKIT HOME
Làm đẹp ngôi nhà của bạn!

(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(731) NGUYỄN VĂN NHIỀU (VN)
Số 1/27 Hoàng Như Tiếp, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội

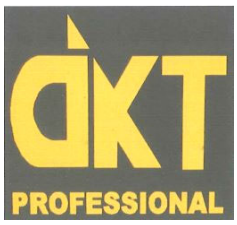
(511) Nhóm 37: Thi công xây dựng, sửa chữa, hoàn thiện nội thất.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc; thiết kế nội thất; tư vấn trang trí nhà ở (tư vấn thiết kế trang trí nhà ở).

---

(210) **4-2025-54561**

(540)



(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.1; 26.4.18
(591) Vàng, đen.
(731) LƯƠNG ĐỨC THIỆN (VN)
Thôn Tất Viên, xã Tân Hưng, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: loa, amply (bộ khuếch đại âm thanh), máy tăng âm, ống nói (micro), thiết bị trộn âm thanh (mixer), đầu máy karaoke, đầu đọc đĩa DVD, đầu đọc đĩa CD, máy nghe nhạc (MP3, MP4), loa phóng thanh.

---

(210) **4-2025-54562**

(540)

KARISHA

(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) LƯƠNG QUANG QUYẾN (VN)
Đội 8, thôn An Cảnh, xã Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Quạt điện; đèn sưởi; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bếp từ; máy hút mùi; đèn led.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nhà bếp như xoong, nồi, chảo rán không dùng điện; ấm đun nước không dùng điện.

---

(210) **4-2025-54563**

(540)



(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.11; 3.7.6; 25.1.6; 25.12.1; 26.1.1
(591) Trắng, trắng sữa, nâu nhạt, nâu đậm, vàng, đỏ, cam, đen.
(731) NGUYỄN TUẤN HÙNG (VN)
TDP Đồng Tâm 02, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2025-54564**

(540)



(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.21; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.10
(591) Cam, xanh dương, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MATHEXPRESS (VN)
Phòng 2.2 tại tầng 2 toà nhà Co-working Espace số 15/16 Nguyễn Khánh Toàn, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; trung tâm toán, ngoại ngữ; dịch vụ gia sư; trung tâm đào tạo phát triển kỹ năng.

---

(210) **4-2025-54572**

(540)



(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 17.1.1; 26.3.23
(591) Vàng, da cam, xám.
(731) TRƯƠNG HUỲNH LAN (VN)
34A Phan Đình Phùng, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ tầm nhìn mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồng hồ các loại, phụ kiện đồng hồ, mỹ phẩm, nước hoa, trang sức.

---

(210) **4-2025-54573**

(540)



(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 3.7.17; 26.1.1; 26.1.2; 26.13.1
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) TRỊNH VĂN HẢI (VN)
Số 59, ngõ 124 đường Nguyễn Hoàng Tôn, phường Phú Thượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu quế.

Nhóm 05: Bột quế [dùng để diệt trừ sâu, nấm, bệnh cho cây trồng].

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: tinh dầu quế, bột quế [dùng để diệt trừ sâu, nấm, bệnh cho cây trồng].

---

(210) **4-2025-54577**

(540)

9chum FOODS

(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 11.3.7; 19.9.1; 19.9.2; 19.9.3
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT KHÁNH XUÂN (VN)
Thôn Vông Vàng 2, xã Xuân Vân, tỉnh Tuyên Quang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WITIP VIỆT NAM (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm; nước chấm có nguồn gốc động vật; nước dùng.

Nhóm 30: Gia vị; hạt nêm [gia vị]; nước xốt [gia vị]; nước chấm có nguồn gốc thực vật (gia vị); nước tương; bún/miến/mì sợi nhỏ; nước sốt thịt.

---

(210) **4-2025-54587**

(540)

LAM THỊ
SPA DƯỠNG SINH - TRỊ LIỆU

(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026
(591) Nâu đất.
(731) CÔNG TY TNHH BRODUCERS (VN)
38/16A Trần Khắc Chân, phường Gia Định, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp; dịch vụ làm tóc; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2025-54588**

(540)

WONTEK
Innovation Without Limits

(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.4.4; 26.4.7; 26.7.25
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ WONTEK (VN)
Số 12, ngõ 230/21/15, phố Mễ Trì Thượng, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều chỉnh điện; thiết bị điện báo; tủ phân phối [điện]; máy biến áp [điện]; thiết bị điều khiển phân phối [điện]; thiết bị đầu cuối [điện].

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu ..., thiết bị điện, hoá chất; thiết kế công nghiệp; nghiên cứu trong lĩnh vực vật lý; nghiên cứu về cơ khí; nghiên cứu trong lĩnh vực hàn.

---

(210) **4-2025-54589**

(540)



(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.11.15
(591) Nâu đậm, vàng be đậm, vàng be nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA THỦ CÔNG BRAUHOF SAIGON (VN)
Biệt thự số VICI 06 thuộc dự án khu trung tâm phức hợp Sài Gòn - Ba Son, số 02 đường Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Bia.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua - bán): bia, đồ uống có cồn; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; marketing; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2025-54590**

(540)



(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương, xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH SONIX (VN)
602-602 A Cộng Hòa, phường Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin; tư vấn công nghệ máy tính; phát triển nền tảng máy vi tính.

---

(210) **4-2025-54591**

(540)

ASIFINIS

(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HQ OPTIC (VN)
1263 đường Phú Riềng Đỏ, Kp. Phú Xuân, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 09: Kính mắt; gọng kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; kính râm; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; marketing.

---

(210) **4-2025-54592**

(540)



(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.13.1
(591) Trắng, đen, be nhạt.
(731) PHẠM NGỌC LIÊN HƯƠNG (VN)
Số 64 đường Trần Nhân Tôn, khu phố 1, phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; xoa bóp.

---

(210) **4-2025-54593**

(540)



(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.7; 3.7.24
(591) Cam, đen.
(731) 1. ĐỖ THÀNH HƯNG (VN)
1/344/50 tổ 18, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN THÀNH CHUNG (VN)
Tổ 15, phường Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2025-54595**

(540)



(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 22.1.15; 22.1.25; 26.1.2
(731) TẠ QUANG ĐỘNG (VN)
Thôn Mục Uyên 1, xã Hạ Bằng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 15: Nhạc cụ dây; trống [nhạc cụ]; cồng chiêng; đàn T'rưng; dàn mõ; đàn đá.

---

(210) **4-2025-54596**

(540)



(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH CAMELLIA HÀ NỘI (VN)
Số 3, ngõ Thi sách, phố Thi Sách, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán đấu giá; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ bán lẻ dành cho tác phẩm nghệ thuật được cung cấp bởi các phòng trưng bày nghệ thuật.

---

(210) **4-2025-54597**

(540)



(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.9
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TITA ART (VN)
Tầng 2, số nhà 78, phố Nguyễn Vĩnh Bảo, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, bao gồm: áo thun; áo sơ mi; áo khoác ngoài; váy và đầm thời trang; quần jeans; quần short.

---

(210) **4-2025-54642**

(540)

NESYRGY

(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) A. MENARINI ASIA-PACIFIC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
30 Pasir Panjang Road, #08-32 Mapletree Business City, Singapore 117440
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược để phòng ngừa và điều trị tăng huyết áp; thuốc tim mạch để điều trị tăng huyết áp; thuốc chẹn beta; thuốc chẹn kênh canxi; chế phẩm dược điều trị rối loạn máu; dược phẩm điều trị các bệnh về tuần hoàn máu; chế phẩm chống co thắt dùng để điều trị các bệnh về mạch vành; chế phẩm dược dùng theo đường uống; chế phẩm dược dạng viên nén; viên nén dùng cho thuốc; chế phẩm dược và dược chất để điều trị bệnh và rối loạn tim mạch; chế phẩm dược và dược chất để phòng ngừa bệnh và rối loạn tim mạch; chế phẩm dược và dược chất.

---

(210) **4-2025-54653**

(540)

AIRFLEX

(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) ĐẶNG VŨ BẢO VINH (VN)
17 Đường số 1B, KDC Trung Sơn, Ấp 50, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo lót (đồ lót); thắt lưng (trang phục); ca vát.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo lót (đồ lót), thắt lưng (trang phục), ca vát, ví (đựng tiền), túi xách, khăn quàng cổ, va li, ba lô, mũ, nón.

---

(210) **4-2025-54680**
(641) 1777240
(300) 2023-127399 15/11/2023 JP
(540)

Ocean Sourced

(220) 22/11/2023
(441) 26/01/2026

(731) YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101 8642, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 26: Khuy lỗ cho trang phục; phụ kiện kim loại cho túi; móc gài cho bao (túi), túi nhỏ và ví; kẹp dùng cho bao (túi), túi nhỏ và ví; khóa cài cho bao (túi), túi nhỏ và ví; khóa cài cho balo, túi du lịch, và túi thể thao; móc gài cho túi; khóa cài cho túi; móc gài cho ví đựng tiền xu.

---

(210) **4-2025-54681**
(540)

SKINCARE DIARY

(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) LÝ GIA SƠN (VN)
Bản Giảng Lắc, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chăm sóc tóc: chế phẩm trang điểm: chế phẩm tẩy trang: chế phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2025-54682**
(540)

DAILYXIN

(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CHANGXU XIA (CN)
No. 1003, No.7 Free Man Garden Trail, Huadu District, Guangzhou City, China
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2025-54684**
(540)

NAKGOPSAE HOUSE

(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) THÂN QUANG HUY (VN)
Tổ 7, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(210) **4-2025-54686**

(540)

HITI.S®
Marksman

(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 20.1.17
(731) NGUYỄN VĂN HỢP (VN)
Số nhà 288, đường 428, thôn Thần, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Ví; va li; túi xách; cặp sách; ba lô.

Nhóm 25: Giày dép; đế giày, dép; lót giày; quai dép; thắt lưng [trang phục]; quần áo.

---

(210) **4-2025-54687**

(540)

Hitis

(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.13.1; 1.15.23; 20.1.17; 26.1.2; 26.1.6
(731) NGUYỄN VĂN HỢP (VN)
Số nhà 288, đường 428, thôn Thần, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép; đế giày, dép; lót giày; quai dép; thắt lưng [trang phục]; quần áo.

---

(210) **4-2025-54688**

(540)

GOKEEP

(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) TRỊNH QUỐC HUY (VN)
Căn hộ số 415 tòa TC2 (Z38M.1) ô đất F5- CH03 dự án khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ- Vinhomes Park (Vinhomes Smart City - Phân khu The Canopy Residences), phường Tây Mỗ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện; xe cộ chạy điện; xe đạp điện; xe điện trợ lực; xe máy điện; xe điện một bánh tự cân bằng.

---

(210) **4-2025-54696**

(540)

(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(591) Trắng, xám, đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY CP SX THƯƠNG MẠI ĐỒNG TÂM (VN)
766 Tân Kỳ Tân Quý, phường Bình Hưng Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SONG NGỌC (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe đạp điện; xe ô tô và phụ tùng của chúng.

---

(210) **4-2025-54698**

(540)



(220) 24/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.2.1; 25.3.3
(731) HÀ QUANG NINH (VN)
63 Tạ Quang Bửu, phường Thành Nhất, tỉnh Đăk Lăk

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm như: bồn chứa nước Inox bồn chứa nước nhựa, máy nước nóng năng lượng mặt trời bồn tự hoại bột bả trét tường, ống dẫn nước nhựa cứng, bồn cầu, máy lọc nước, thiết bị vệ sinh (bể tự hoại bằng nhựa), máy bơm nước, gạch men keo chà ron keo dán gạch, bếp gas, bếp từ, máy hút mùi, sơn nước.

---

(210) **4-2025-54699**

(641) 4-2019-22441

(540)

AMAZON

(220) 20/06/2019
(441) 26/01/2026

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington (WA), 98109, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, cacao, cà phê nhân tạo; đường, mật ong, mật đường; gia vị; chế phẩm hương liệu cho thực phẩm; keo ong cho thực phẩm; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ gia vị; hương liệu, trừ tinh dầu, cho thực phẩm và đồ uống; đường gluco cho mục đích nấu ăn; nước mật đường; trà ướp lạnh; chất làm ngọt tự nhiên; đường cọ; sữa ong chúa cho thực phẩm; đồ gia vị đã được phối trộn (seasoning); đồ uống trên cơ sở trà; cà phê chưa rang; sôcôla; kẹo sôcôla; trà lạnh.

Nhóm 32: Nước khoáng, nước uống có ga và các sản phẩm đồ uống không chứa cồn khác; đồ uống làm từ trái cây và nước ép trái cây không chứa cồn; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống; nước cơ-vát [đồ uống không chứa cồn]; nước táo lên men, không chứa cồn; đồ uống lên men, không chứa cồn; đồ uống khai vị, không chứa cồn; đồ uống chứa vitamin [đồ uống không chứa cồn, không cho mục đích y tế]; đồ uống giàu vitamin [đồ uống không chứa cồn, không cho mục đích y tế]; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua (whey); đồ uống hỗn hợp không có cồn; đồ uống tăng lực; đồ uống tăng lực có chứa cafêin; nước uống có ga có hương vị; đồ uống làm từ hạt guarana [đồ uống không chứa cồn]; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống ưu trương và nhược trương (dùng cho và/ hoặc yêu cầu bởi vận động viên) [đồ uống không chứa cồn, không dùng cho mục đích y tế]; đồ uống dùng trong thể thao; đồ uống không có mạch nha không chứa cồn; nước uống dùng trong bữa ăn; nước ép cà chua [đồ uống]; nước ép rau củ [đồ uống]; nước [đồ uống]; viên làm sủi bọt (tạo ga) và bột làm sủi bọt cho đồ uống; nước sinh tố [đồ uống trái cây không chứa cồn].

Nhóm 35: Cửa hàng bách hóa, siêu thị, cửa hàng tiện lợi trung tâm thương mại, dịch vụ đặt hàng qua bưu điện, mua sắm trên truyền hình, mua sắm trực tuyến, mua sắm trên mạng Internet, bán buôn và bán lẻ các sản phẩm đồ uống, phụ kiện và thiết bị nhà bếp, lá trà.

---

(210) **4-2025-54714**

(540)



(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.4.9; 26.15.15
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, vàng, vàng cam, đỏ, tím, tím đậm, xanh da trời.
(731) ĐINH THỊ PHƯƠNG LAN (VN)
Phòng 1407 nhà E5 khu đô thị Ciputra, phường Phú Thượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (học viện giáo dục); dịch vụ giáo dục giảng dạy, trường mầm non, dịch vụ viết chữ đẹp; dịch thuật; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân.

---

(210) **4-2025-54715**

(540)

Rexmen

(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) HỘ KINH DOANH VŨ THỊ LY 88 (VN)
Thôn Tướng Loát, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 25: Đồ lót nam; quần áo nam; bít tất nam; mũ đội đầu cho nam; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục].

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ, bán hàng trên các trang thương mại điện tử, quảng cáo các sản phẩm sau: đồ lót nam, quần áo nam, bít tất nam, mũ đội đầu cho nam, thắt lưng [trang phục], găng tay [trang phục].

Nhóm 40: May đo, gia công, sản xuất theo đơn đặt hàng các sản phẩm: đồ lót nam, quần áo nam, bít tất nam, mũ đội đầu cho nam, thắt lưng [trang phục], găng tay [trang phục].

---

(210) **4-2025-54719**

(540)



(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 16.1.5; 26.1.5; 26.2.7; 26.3.1; 26.11.22
(591) Cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ RUBIC (VN)
Tầng 7, tòa nhà 22 tầng, 249A phố Thụy Khuê, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2025-54721**

(540)



(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 18.3.21; 18.3.23; 24.9.1; 26.1.1; 26.4.4; 26.4.9; 26.5.1; 26.7.25; 26.11.3; 26.11.12
(591) Vàng nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VỊNH ĐÔNG NAM (VN)
MG306, MG308, MG308A, KĐT Vinhomes DragonBay khu Bến Đoan, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 29: Sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

Nhóm 35: Mua bán: sữa chua, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(210) **4-2025-54722**

(540)



(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 18.3.21; 18.3.23; 24.9.1; 26.1.1; 26.4.4; 26.4.9; 26.5.1; 26.7.25; 26.11.3; 26.11.12
(591) Vàng nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VỊNH ĐÔNG NAM (VN)
MG306, MG308, MG308A, KĐT Vinhomes DragonBay khu Bến Đoan, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán: sữa chua, bánh kẹo, mứt ướt, mứt khô (dạng bánh kẹo), mật ong ngâm chanh.

---

(210) **4-2025-54723**

(540)



(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18
(591) Cam, trắng.
(731) NGUYỄN PHƯƠNG ANH (VN)
Số 52, đường Nguyễn Tuấn Thiện, khối Tân Tiến, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo; bánh mỳ; bánh mì kẹp nhân.

---

(210) **4-2025-54724**

(540)



(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.5; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.3.23; 26.4.4
(591) Vàng, đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN HUỲNH (VN)
Thôn Làng Cau, xã Mậu A, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 11: Bếp nấu ăn; bếp nấu; thiết bị nấu bếp [lò]; bếp lò đun củi; hệ thống và thiết bị nấu nướng; phụ kiện, được định hình, dùng cho lò đốt.

---

(210) **4-2025-54725**

(540)



(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.1.6; 7.5.2; 8.1.16; 8.1.25
(591) Đỏ đất, vàng kem, xanh lá cây, cam, vàng nhạt, nâu đen, nâu đỏ, trắng, cam sữa
(731) NGUYỄN PHƯƠNG ANH (VN)
Số 52, đường Nguyễn Tuấn Thiện, khối Tân Tiến, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo; bánh mỳ; bánh mì kẹp nhân.

---

(210) **4-2025-54726**

(540)



(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.1.25; 25.7.25
(731) NGUYỄN NHƯ MINH (VN)
Đội 5 thôn Trát Cầu, xã Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đệm (dùng phòng phòng ngủ); gối ngủ (không dùng trong ngành y).

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường (drap); vỏ gối (áo gối); vỏ đệm; mành rèm; màn ngủ.

---

(210) **4-2025-54727**

(540)



(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.5; 7.5.10; 26.1.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ VÀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP HÀ NỘI (VN)
Khu liên cơ quan Vân Hồ, số 52 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn doanh nghiệp; tư vấn và hỗ trợ quản lý kinh doanh cho các công ty.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; cho thuê văn phòng; dịch vụ xúc tiến đầu tư; dịch vụ cho thuê văn phòng ảo; dịch vụ cho thuê văn phòng dùng chung.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(210) **4-2025-54728**

(540)



(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ CELA GROUP (VN)
Tầng 6, tòa nhà 21 Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy; dép; mũ; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2025-54729**

(540)



(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.3; 26.4.18
(591) Nâu đất, be sáng.
(731) NGUYỄN THỊ HUỆ (VN)
Thôn 11, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa.

---

(210) **4-2025-54730**

(540)



(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.11.9
(591) Trắng, xanh dương, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI F4 (VN)
Tầng 4 - tòa CT2 khu văn phòng cho thuê Sevin Office, số 609 phố Trương Định, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Cung cấp tiện nghi thể thao.

---

(210) **4-2025-54734**

(540)

Gunmi

(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC 2005 (VN)
LK3-16, khu đất dịch vụ, TDP Ninh Kiều, phường Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

Nhóm 24: Khăn vải không dệt (khăn khô, khăn ướt).

---

(210) **4-2025-54739**

(540)

VYASMIL Ξ®

(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.8
(731) NGUYỄN QUANG THẮNG (VN)
Thôn Thị Tân, xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); bút làm trắng răng; dải băng làm trắng răng; chế phẩm làm trắng răng.

---

(210) **4-2025-54764**

(540)

RAZOR

(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) SHELTERED WINGS INC. D/B/A VORTEX OPTICS (US)
One Vortex Drive, Barneveld WI 53507 USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 13: Thiết bị ngắm dùng cho vũ khí, trừ kính ngắm; ống ngắm chấm đỏ cho súng.

---

(210) **4-2025-54765**

(540)

RAZOR

(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) SHELTERED WINGS INC. D/B/A VORTEX OPTICS (US)
One Vortex Drive, Barneveld WI 53507 USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Kính ngắm xa dùng cho súng; kính ngắm xa cho súng trường; ống nhòm hai mắt; ống nhòm một mắt; kính viễn vọng để quan sát; thiết bị đo khoảng cách bằng tia laze.

---

(210) **4-2025-54766**

(540)

DEFENDER

(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) SHELTERED WINGS INC. D/B/A VORTEX OPTICS (US)
One Vortex Drive, Barneveld WI 53507 USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 13: Thiết bị ngắm dùng cho vũ khí, trừ kính ngắm; ống ngắm chấm đỏ cho súng.

---

(210) **4-2025-54767**

(540)

DEFENDER

(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) SHELTERED WINGS INC. D/B/A VORTEX OPTICS (US)
One Vortex Drive, Barneveld WI 53507 USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Kính ngắm xa dùng cho súng; kính ngắm xa cho súng trường; ống nhòm hai mắt; ống nhòm một mắt; kính viễn vọng để quan sát; thiết bị đo khoảng cách bằng tia laze.

---

(210) **4-2025-54768**

(540)

VIPER

(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHELTERED WINGS INC. D/B/A VORTEX OPTICS (US)
One Vortex Drive, Barneveld WI 53507 USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 13: Thiết bị ngắm dùng cho vũ khí, trừ kính ngắm; ống ngắm chấm đỏ cho súng.

---

(210) **4-2025-54769**

(540)

VIPER

(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHELTERED WINGS INC. D/B/A VORTEX OPTICS (US)
One Vortex Drive, Barneveld WI 53507 USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Kính ngắm xa dùng cho súng; kính ngắm xa cho súng trường; ống nhòm hai mắt; ống nhòm một mắt; kính viễn vọng để quan sát; thiết bị đo khoảng cách bằng tia laze.

---

(210) **4-2025-54770**

(540)

VENOM

(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHELTERED WINGS INC. D/B/A VORTEX OPTICS (US)
One Vortex Drive, Barneveld WI 53507 USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 13: Thiết bị ngắm dùng cho vũ khí, trừ kính ngắm; ống ngắm chấm đỏ cho súng.

---

(210) **4-2025-54771**

(540)

VENOM

(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHELTERED WINGS INC. D/B/A VORTEX OPTICS (US)
One Vortex Drive, Barneveld WI 53507 USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Ống ngắm quang học cho súng; kính ngắm xa dùng cho súng; kính ngắm xa cho súng trường; ống nhòm hai mắt; ống nhòm một mắt; kính viễn vọng để quan sát; thiết bị đo khoảng cách bằng tia laze.

---

(210) **4-2025-54772**

(540)

DIAMONDBACK

(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHELTERED WINGS INC. D/B/A VORTEX OPTICS (US)
One Vortex Drive, Barneveld WI 53507 USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Ống ngắm quang học cho súng; kính ngắm xa dùng cho súng; kính ngắm xa cho súng trường; ống nhòm hai mắt; ống nhòm một mắt; kính viễn vọng để quan sát; thiết bị đo khoảng cách bằng tia laze.

---

(210) **4-2025-54773**

(540)

DIAMONDBACK

(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHELTERED WINGS INC. D/B/A VORTEX OPTICS (US)
One Vortex Drive, Barneveld WI 53507 USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 13: Thiết bị ngắm dùng cho vũ khí, trừ kính ngắm; ống ngắm chấm đỏ cho súng.

---

(210) **4-2025-54774**

(540)



(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH LORI CL GROUP (VN)
Số 29, đường Vạn Thọ A, tổ dân phố Nam Hà, phường An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Video thu sẵn làm bài giảng; xuất bản điện tử có thể tải xuống; phần mềm giáo dục; thiết bị giáo dục điện tử; tạp chí hình ảnh có thể tài về được; đĩa compac (nghe nhìn) có nội dung giáo dục

---

(210) **4-2025-54775**

(540)

日本担々麺
Nihon Tan-Tan



(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 6.1.2; 8.7.3; 11.3.7; 26.1.1
(591) Đen, đỏ, trắng, xanh lam, xanh đậm, vàng.
(731) NGUYỄN TIẾN PHÁT (VN)
Phố Vũ, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống Nhật Bản; dịch vụ nhà hàng mỳ (Ramen); dịch vụ phục vụ thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-54776**

(540)



(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.9; 25.1.6
(591) Xanh, tím, đỏ, đen, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANH NGỮ QUỐC TẾ SUNUNI ACADEMY (VN)
Số 15B đường Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; giáo dục trong trường nội trú; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khóa đào tạo từ xa; huấn luyện [đào tạo].

---

(210) **4-2025-54777**

(540)



(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 3.7.1; 3.7.19; 3.7.24; 14.7.6
(591) Đỏ, xám
(731) ĐINH DUY HƯNG (VN)
P2902 tòa C, Kim Văn Kim Lũ, Đại Kim, Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Sửa chữa đồ thể thao, các dụng cụ thể thao bóng bàn, tennis, cầu lông, Pickleball, thay đế giày thể thao, spa, làm mới đồ da.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo sửa chữa vợt Pickleball, giày thể thao.

---

(210) **4-2025-54796**

(540)



(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 21.1.17; 26.15.15
(591) Đỏ, xanh dương, vàng, xanh lá, xám.
(731) NGUYỄN XUÂN TĨNH (VN)
Thôn Xuân Lai, xã Đồng Bằng, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 28: Trò chơi cờ bàn; trò chơi; trò chơi thẻ bài; trò chơi giáo dục; đồ chơi thông minh; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; marketing; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến.

---

(210) **4-2025-54797**

(540)



(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) NGUYỄN XUÂN TĨNH (VN)
Thôn Xuân Lai, xã Đồng Bằng, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 28: Trò chơi cờ bàn; trò chơi; trò chơi thẻ bài.

---

(210) **4-2025-54798**

(540)



(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.9.2; 3.9.24; 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NAM VINYL (VN)
Số 35 ngõ 101 phố Trạm, Tổ 12, phường Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Đề can đổi màu, bảo vệ xe ô tô, xe máy (chất liệu pvc, ppf, vinyl).

---

(210) **4-2025-54818**

(540)



(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.9.1; 18.3.2; 18.3.14; 25.1.6; 26.2.7
(591) Xanh dương, vàng, đỏ, trắng.
(731) TRẦN MINH NGHIỆP (VN)
02 Kiều Công Thiện, khu phố 2, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Cá [không còn sống]; thực phẩm trên cơ sở cá; hải sản đã qua chế biến

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): cá [không còn sống], thực phẩm trên cơ sở cá, hải sản đã qua chế biến

---

(210) **4-2025-54847**

(641) 4-2023-12238

(540)

HAIR DNA

(220) 03/04/2023
(441) 26/01/2026
(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, UnitedStates of America

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; nước xức tóc; chế phẩm đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp da (không chứa thuốc); chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp da đầu (không chứa thuốc); và chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp tóc (không chứa thuốc); chế phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2025-54849**

(540)



(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA THÂN DÂN (VN)
686 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm; mua bán dụng cụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám chữa bệnh.

---

(210) **4-2025-54858**

(540)



(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.4
(591) Xanh lục lam đậm, vàng đất, trắng.
(731) SPINNEYS IP LIMITED (AE)
Unit 9010 (SU), Level B1, Al Maryah Central, ADGM Al Maryah Island, Abu Dhabi, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo và dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng bán đồ ăn nhẹ và dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2025-54859**

(540)

THESTARCHILD

(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) SHENZHEN OLYMPIC SHELL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Floor 3, Building F, Sector 2, North Zone, Shangxue Technology Park, Xinxue Community, Bantian Subdistrict, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong Province 518000, China
(740) Công ty Luật TNHH Leadconsult (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 03: Sữa tắm; sữa rửa mặt; kem tẩy lông; kem dưỡng da mặt (mỹ phẩm); kem chống nắng; kem đánh răng.

---

(210) **4-2025-54868**

(540)

GLASS TAO

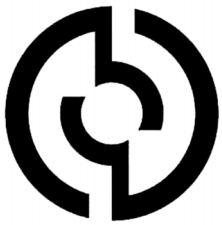
(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.1
(731) SHANGHAI LEIGU ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD (CN)
1 Building, 10th Floor, No. 188 Changyi Road, Baoshan District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ đo bằng thuỷ tinh; tỷ trọng kế; dụng cụ đo; thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ hoá học; nhiệt kế, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-54874**

(540)



(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MID SUN (VN)
Tầng 2 tòa A1 Tecco Elite City, đường Quang Trung, phường Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem rửa mặt (mỹ phẩm); kem bôi mặt (mỹ phẩm); sữa tắm (mỹ phẩm); nước hoa (mỹ phẩm); mặt nạ dưỡng da.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, kem rửa mặt (mỹ phẩm), kem bôi mặt (mỹ phẩm), sữa tắm (mỹ phẩm), nước hoa (mỹ phẩm), mặt nạ dưỡng da, thực phẩm chức năng, dược phẩm, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy bar, quán rượu

Nhóm 44: Dịch vụ mát xa; dịch vụ xông hơi; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (thẩm mỹ viện).

---

(210) **4-2025-54875**

(540)

LÊ VĂN ĐĨNH

(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) LÊ VĂN ĐĨNH (VN)
Thôn Chánh Trạch 3, xã Phù Mỹ Đông, tỉnh Gia Lai
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet

và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, Website, fanpage)

---

(210) **4-2025-54877**

(540)

FUNITANA

(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CHU NGỌC ÁNH (VN)
Số 9/10/145 phố Phùng Khắc Khoan, phường Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo bất động sản; phân tích thị trường bất động sản; marketing bất động sản; đấu giá bất động sản; tiếp thị bất động sản

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản

---

(210) **4-2025-54879**

(540)

MaxCanxia

(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DINH DƯỠNG HOHA (VN)
Thôn Đoài, xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thảo dược; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2025-54880**

(540)



(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 3.7.17; 3.7.24; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP MASTER LIFE (VN)
Tầng 2 nhà A01-82, khu An Vượng - KĐT mới Dương Nội, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Sách; tạp chí; báo; ấn phẩm in; văn phòng phẩm.

Nhóm 35: Phát hành sách [dịch vụ mua bán/phân phối]; dịch vụ tư vấn và hỗ trợ trong lĩnh vực kinh doanh; dịch vụ maketing; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

---

(210) **4-2025-54881**

(540)

PAOVEL

(220) 27/10/2025

(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN VĂN HẬU ANH (VN)
Tổ 29, ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; phụ tùng ô tô; phụ tùng xe máy; phụ tùng xe đạp

Nhóm 35: Mua bán: xe đạp, xe đạp điện, ô tô, xe máy, phụ tùng ô tô, phụ tùng xe máy, phụ tùng xe đạp, phụ tùng xe đạp điện.

---

(210) **4-2025-54888**

(540)

THE ATELIER CLUB

(220) 27/10/2025

(441) 26/01/2026

(531) 26.11.12; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH SX-TM PHẠM ANH (VN)
27 đường số 9, khu phố 16, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-54899**

(540)

ASTERION

(220) 27/10/2025

(441) 26/01/2026

(531) 3.4.4; 18.1.21; 24.1.1

(731) PHẠM THỊ HỒNG NHUNG (VN)
73/8 đường Tản Đà, tổ 8 khu phố Bình Hoà 2, phường Tân Khánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SONG NGỌC (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 12: Vỏ (lốp) xe; ruột (săm) xe

---

(210) **4-2025-54901**

(540)

Y lét

(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) HAOMEI BIOLOGY INTERNATIONAL CO. LIMITED (CN)
Room 602, 6/F, Kai Yue Commercial Building, No.2c, Argyle Street, Mongkok Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; kem dưỡng da; chế phẩm đánh răng; nước hoa.

---

(210) **4-2025-54902**

(540)

Hách Bổn Tuất

(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) HAOMEI BIOLOGY INTERNATIONAL CO. LIMITED (CN)
Room 602, 6/F, Kai Yue Commercial Building, No.2c, Argyle Street, Mongkok Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm đánh răng; nước hoa; mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem ủ tóc; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-54905**

(540)

Clareckatie

(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) ZHANG XIANWEI (CN)
No. 26, Houlong Village, Pingcheng Town, Pingnan County, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Ví tiền; dây da thuộc; túi du lịch; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; vali; túi xách tay.

---

(210) **4-2025-54907**

(540)

Bô đa na

(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) HAOMEI BIOLOGY INTERNATIONAL CO. LIMITED (CN)
Room 602, 6/F, Kai Yue Commercial Building, No.2c, Argyle Street, Mongkok Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; mỹ phẩm; nước hoa; kem đánh răng; dầu xả tóc; chế phẩm để giặt; chế phẩm để ngâm giặt.

---

(210) **4-2025-54908**

(540)

Hoa ben zi

(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) HAOMEI BIOLOGY INTERNATIONAL CO. LIMITED (CN)
Room 602, 6/F, Kai Yue Commercial Building, No.2c, Argyle Street, Mongkok Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; nước hoa; chế phẩm đánh răng; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-54909**

(540)

Ưu mi lin

(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) HAOMEI BIOLOGY INTERNATIONAL CO. LIMITED (CN)
Room 602, 6/F, Kai Yue Commercial Building, No.2c, Argyle Street, Mongkok Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm đánh răng; son môi.

---

(210) **4-2025-54910**

(540)

BODANA

(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) HAOMEI BIOLOGY INTERNATIONAL CO. LIMITED (CN)
Room 602, 6/F, Kai Yue Commercial Building, No.2c, Argyle Street, Mongkok Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; mỹ phẩm; nước hoa; kem đánh răng; dầu xả tóc; chế phẩm để giặt; chế phẩm để ngâm giặt.

---

(210) **4-2025-54911**

(540)

HUABENZI

(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) HAOMEI BIOLOGY INTERNATIONAL CO. LIMITED (CN)
Room 602, 6/F, Kai Yue Commercial Building, No.2c, Argyle Street, Mongkok Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; nước hoa; chế phẩm đánh răng; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-54913**

(540)

Mesanel

(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHENZHEN X&Y INNOVATION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
1607, Yishang Creative Technology Bldg, No.22 Jia'an South Rd, Bao'an Dist, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị rung xoa bóp; vòng tránh thai; đồ chơi tình dục; búp bê tình yêu [dùng cho mục đích tình dục]; bao cao su.

---

(210) **4-2025-54914**

(540)

Herbensius

(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) HAOMEI BIOLOGY INTERNATIONAL CO. LIMITED (CN)
Room 602, 6/f, Kai Yue Commercial Building, No. 2c, Argyle Street, Mongkok Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm đánh răng; nước hoa; mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem ủ tóc; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-54915**

(540)

EUMILIN

(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) HAOMEI BIOLOGY INTERNATIONAL CO. LIMITED (CN)
Room 602, 6/F, Kai Yue Commercial Building, No.2c, Argyle Street, Mongkok Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; mỹ phẩm; nước hoa; kem đánh răng; son môi.

---

(210) **4-2025-54916**

(540)

YLESH

(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) HAOMEI BIOLOGY INTERNATIONAL CO. LIMITED (CN)
Room 602, 6/F, Kai Yue Commercial Building, No.2c, Argyle Street, Mongkok Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; kem dưỡng da; chế phẩm đánh răng; nước hoa.

---

(210) **4-2025-54919**

(540)

TLE-Rosue

(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ THÀNH LÊ (VN)
15 ngách 28/90 phố Đại Linh, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2025-54967**

(540)

PTGX

(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.5

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá mạ, đỏ, đỏ cam, đỏ đô

(731) ĐỖ MẠNH CƯỜNG (VN)
Thôn số 1, xã Kép, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng và linh kiện xe máy.

---

(210) **4-2025-54971**

(540)

Mijnku gold

(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN THỊ LIÊN (VN)
Thôn Yên Thịnh, xã Bất Bạt, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Tã; bỉm; miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh.

---

(210) **4-2025-54978**

(540)



(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 3.1.14; 5.1.1; 6.19.5; 16.3.13

(591) Đen, trắng, cam, vàng, cam đậm, đỏ, tím, xanh than, nâu, nâu nhạt, nâu đậm, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ QUỐC CENTRE (VN)
Số 1 Trần Hưng Đạo, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 32: Bia

Nhóm 33: Rượu

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; quán bar; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(210) **4-2025-54983**

(540)

Pacific Bookstores
Your Partner in Education

(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.15; 26.1.2; 26.15.15

(591) Xanh nước biển, vàng, cam.

(731) PACIFIC BOOKSTORES PTE. LTD. (SG)
14 Arumugam Road, #08-01, Ltc Building C, Singapore 409959

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; giấy và đồ dùng văn phòng [văn phòng phẩm]; chất dính [keo dán] và vật liệu để sửa lỗi cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu in gồm sách và sách giáo dục.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, dịch vụ bán lẻ thông qua cửa hàng tiện lợi, dịch vụ bán lẻ trực tuyến, dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến, tất cả liên quan đến: giày dép, vật liệu nghệ thuật, phần cứng máy tính, hàng thể thao, máy vi tính có thể đeo, dụng cụ âm nhạc, đồ dùng văn phòng phẩm, và đồ dùng giáo dục.

---

(210) **4-2025-54991**

(540)

Dulcéa

(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN TRUNG KIÊN (VN)
Số nhà 01, phố Trần Đăng Ninh, tổ 44, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm bóng móng; chế phẩm để gắn móng và tạo liên kết cho móng; chất làm cứng móng; kiềm dầu (mỹ phẩm); gel vẽ móng; sơn móng.

---

(210) **4-2025-54992**

(641) 4-2024-18385

(540)

United Tech

(220) 26/04/2024
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.23; 26.4.4; 26.15.15

(591) Vàng, cam, xanh lá, xanh dương, đen

(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT LIÊN HỢP VIỆT NAM (VN)
Ô 05.05, 05.06, 05.07, 05.08, lô CN 37 khu công nghiệp Hải Hà, xã Quảng Hà, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn giấy lạnh; khăn giấy khô; khăn giấy; giấy ăn

Nhóm 24: Vải không dệt; khăn ướt bằng vải không dệt; miếng vải dùng để tẩy trang; khăn lau mặt bằng vải

---

(210) **4-2025-54995**

(540)



(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1; 26.13.1

(591) Xanh dương, xanh lá, vàng, đỏ, đen.

(731) NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG (VN)
Số 148, phố Hàng Bông, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn; quán bún cá

---

(210) **4-2025-54996**

(540)

THCHILL

(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MẬU DỊCH XUẤT NHẬP KHẨU KHOA HỌC TỰ NHIÊN AODAISHI (VN)
Số 10, khu tái định cư Cầu Vĩnh Tuy, tổ 23, đường Cổ Linh, phường Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem hấp tóc [mỹ phẩm]; xịt dưỡng tóc [mỹ phẩm].

---

(210) **4-2025-54997**

(540)



(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 2.3.23
(591) Đỏ, đen, trắng

(731) FLEISCHER STUDIOS, INC. (US)
2049 Century Park East, Suite 1400 Los Angeles, California 90067 United States

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Bao đựng điện thoại di động; nam châm; dây đeo đồng hồ thông minh; vỏ và bao đựng bảo vệ cho máy tính xách tay; vỏ và bao đựng bảo vệ cho máy tính bảng; bao đựng máy tính xách tay; hộp đựng tai nghe chụp tai; hộp đựng tai nghe nhét tai; kính râm; kính mắt; hộp kính đeo mắt; màng mỏng bằng chất dẻo, còn gọi là miếng dán chuyên dùng để che phủ và bảo vệ các thiết bị điện tử, cụ thể là, điện thoại di động, máy tính xách tay, và máy tính di động; loa âm thanh; loa không dây trong nhà và ngoài trời; miếng đệm lót chuột máy vi tính; máy ảnh; thiết bị sạc điện cầm tay; thiết bị sạc điện thoại di động; thẻ ghi nợ được mã hóa từ tính; thẻ ghi nợ được mã hóa bằng chip điện tử.

---

(210) **4-2025-54998**

(540)

Betty Boop

(220) 27/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1
(591) Đỏ, đen

(731) FLEISCHER STUDIOS, INC. (US)
2049 Century Park East, Suite 1400 Los Angeles, California 90067 United States

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Bao đựng điện thoại di động; nam châm; dây đeo đồng hồ thông minh; vỏ và bao đựng bảo vệ cho máy tính xách tay; vỏ và bao đựng bảo vệ cho máy tính bảng; bao đựng máy tính xách tay; hộp đựng tai nghe chụp tai; hộp đựng tai nghe nhét tai; kính râm; kính mắt; hộp kính đeo mắt; màng mỏng bằng chất dẻo, còn gọi là miếng dán chuyên dùng để che phủ và

bảo vệ các thiết bị điện tử, cụ thể là, điện thoại di động, máy tính xách tay, và máy tính di động; loa âm thanh; loa không dây trong nhà và ngoài trời; miếng đệm lót chuột máy vi tính; máy ảnh; thiết bị sạc điện cầm tay; thiết bị sạc điện thoại di động; thẻ ghi nợ được mã hóa từ tính; thẻ ghi nợ được mã hóa bằng chip điện tử.

---

(210) **4-2025-54999**

(220) 27/10/2025

(441) 26/01/2026

(540)

BETTY BOOP

(731) FLEISCHER STUDIOS, INC. (US)
2049 Century Park East, Suite 1400 Los Angeles, California 90067 United States

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Bao đựng điện thoại di động; nam châm; dây đeo đồng hồ thông minh; vỏ và bao đựng bảo vệ cho máy tính xách tay; vỏ và bao đựng bảo vệ cho máy tính bảng; bao đựng máy tính xách tay; hộp đựng tai nghe chụp tai; hộp đựng tai nghe nhét tai; kính râm; kính mắt; hộp kính đeo mắt; màng mỏng bằng chất dẻo, còn gọi là miếng dán chuyên dùng để che phủ và bảo vệ các thiết bị điện tử, cụ thể là, điện thoại di động, máy tính xách tay, và máy tính di động; loa âm thanh; loa không dây trong nhà và ngoài trời; miếng đệm lót chuột máy vi tính; máy ảnh; thiết bị sạc điện cầm tay; thiết bị sạc điện thoại di động; thẻ ghi nợ được mã hóa từ tính; thẻ ghi nợ được mã hóa bằng chip điện tử.

---

(210) **4-2025-55045**

(220) 28/10/2025

(441) 26/01/2026

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) MA XIANDONG (CN)
Chashan Street, Ouhai District, Wenzhou City, Zhejiang Province, China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; hóa mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; sữa rửa mặt; nước hoa.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối đại lý ký gửi các loại hàng hóa, sản phẩm: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, thuốc nhuộm tóc, sữa rửa mặt, nước hoa, chế phẩm dưỡng da, dược phẩm, thực phẩm chức năng, dung dịch vệ sinh phụ nữ chứa thuốc, chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, đồ uống từ thảo dược dùng cho mục đích y tế, chế phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm chăm sóc răng miệng không chứa thuốc, chế phẩm chăm sóc móng.

---

(210) **4-2025-55050**

(540)

NGỌC THỦY NAILS

(220) 28/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM NGỌC THỦY (VN)
101/35E Phạm Đình Hổ, phường Bình Tây, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; keo xịt tóc; thuốc đánh bóng móng tay chân; nước sơn móng tay; chế phẩm làm sạch nước sơn móng tay chân.

---

(210) **4-2025-55051**

(540)

(220) 28/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP ĐỨC HÀ (VN)
Số 742, tổ 36, ấp Bình Phú 1, xã Bình Hòa, tỉnh An Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2025-55058**

(540)

(220) 28/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, đỏ, xám.
(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG XE ĐẠP ĐỒNG TÂM (VN)
Số 36, đường Hùng Vương, khu phố 1, phường Long Hoa, tỉnh Tây Ninh
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ A HÒA (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện, phụ tùng (phụ kiện) xe cộ.

---

(210) **4-2025-55096**

(540)

SẦU RIÊNG CHÚ DƯƠNG

(220) 28/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) PHAN ĐÌNH DƯƠNG (VN)
Buôn Tría, xã Ea Tul, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại hàng hoá gồm: trái sầu riêng tươi, cơm sầu riêng chưa qua chế biến, sầu riêng đã qua chế biến, cơm sầu riêng đã qua chế biến.

---

(210) **4-2025-55135**

(540)



(220) 28/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 6.1.2; 26.11.12; 26.13.1
(591) Trắng, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH APO VIỆT NAM (VN)
Ngõ Trại Bèo, thôn Mùi, xã Bình Minh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phun; sơn epoxy; sơn mau khô; sơn chống nóng; sơn chống cháy; sơn dầu; sơn mạ kẽm; sơn PU 2K.

---

(210) **4-2025-55143**

(540)



(220) 28/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.16; 6.1.2; 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7; 26.4.3
(591) Xanh lá cây, cam đậm, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HOÀNG TẤM (VN)
Bản Huổi Cang, xã Pa Ham, tỉnh Điện Biên
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Miến dong.

Nhóm 35: Mua bán miến dong.

---

(210) **4-2025-55144**

(540)



(220) 28/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 5.7.17; 5.7.22; 6.1.2; 26.2.1
(591) Xanh lá cây, vàng, vàng đậm, trắng.
(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ NA SANG (VN)
Tổ 3, xã Na Sang, tỉnh Điện Biên
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Quả dứa tươi.

Nhóm 35: Mua bán quả dứa tươi.

---

(210) **4-2025-55157**

(540)



(220) 28/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.4; 2.9.8; 26.1.2; 26.1.18
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) LIU, NAN (VN)
Liền kề 12 ô 57, khu đô thị Hinode Royal Park Kim Chung, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc pin; pin sạc dự phòng; phụ kiện điện thoại; phụ kiện máy tính; bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính].

---

(210) **4-2025-55235**

(540)



(220) 28/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 22.1.1; 26.2.7
(591) Xanh, vàng nâu, cam.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC LIỆU - YẾN SÀO ĐẠI VIỆT (VN)
345 Trần Văn Kiểu, phường Bình Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): than động vật, than thực vật [nhiên liệu], than củi [nhiên liệu], bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], mây (thô hoặc bán thành phẩm), tre (chưa xử lý hoặc bán thành phẩm), sậy [vật liệu để bện tết]; đồ đan lát làm từ cây liễu gai (giỏ, bẫy cá, hàng rào, và các đồ nội thất như ghế sofa, bàn ghế), dụng cụ nhà bếp, hộp đựng bữa ăn trưa, thớt để cắt dùng cho nhà bếp, bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, dĩa và thìa), lót cốc (không bằng giấy hoặc vải), đũa.

---

(210) **4-2025-55246**

(540)

PRO STAR

(220) 28/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) WILLINK ENTERPRISE (BN)
1C, 2nd Floor, Bangunan Hjh. Adi/Han Kin Juan, Simpang 15, Jalan Gadong, Bandar Sri Begawan 3180, Brunei Darussalam
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; nước ép trái cây; nước ngọt.

---

(210) **4-2025-55305**

(540)

VitalWave
HOPE BEGINS HERE

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.20; 26.1.1; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VITALWAVE VIỆT NAM (VN)
Tầng 7, số 52 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chiết xuất từ trà dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất dược phẩm.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm enzym dùng cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; đồ uống y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược; tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin.

Nhóm 10: Thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế; dụng cụ châm cứu dùng điện; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xoa bóp.

Nhóm 30: Trà, đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh.

Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; vật lý trị liệu; chăm sóc giảm đau.

---

(210) **4-2025-55308**

(540)

HA:Glow

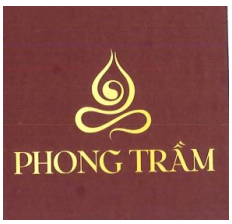
(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.11.12
(591) Nâu, trắng ngà.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT TSD VIỆT NAM (VN)
Số 55 đường số 31, khu phố 6, phường Phước Long, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; mặt nạ làm đẹp; sữa tắm; bông tẩy trang.

---

(210) **4-2025-55309**

(540)



(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.5; 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3; 5.5.20
(591) Vàng, đỏ.
(731) NGUYỄN THỊ THU THẢO (VN)
Châu Long 4, phường Châu Đốc, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 03: Trầm hương; nhang; nụ trầm; bột trầm hương; tinh dầu trầm hương.

---

(210) **4-2025-55310**

(540)

FAMILY fun PIZZA.

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(591) Vàng cam.
(731) LITTLE CAESAR ENTERPRISES, INC. (US)
2211 Woodward Avenue Detroit, Michigan 48201-3400 USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; đường; gạo; bột sắn hột; bột cọ sagu; cà phê nhân tạo; bột mì và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mỳ, bánh ngọt và bánh kẹo; bánh pizza; mỳ ống; bột nhào để làm bánh pizza; bánh xăng-đuých; ổ bánh mỳ nhỏ; bánh sữa nhỏ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo và ngũ cốc; các sản phẩm bánh mỳ; bánh ngọt; bánh quy; bánh patê/bánh nướng/bánh hấp (bánh pies); bánh tạc (bánh tart); bánh ngọt hoa quả/caramen (bánh flăng); bánh quế; bánh rán; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; đồ ăn đã được chế biến chứa thành phần chính là bánh mỳ hoặc ngũ cốc; đá lạnh ăn được; mật ong; mật đường; nấm men; bột nở; muối; mù tạc; giấm; xốt (gia vị) và đồ gia vị; xốt salsa (nước xốt) và nước chấm (gia vị); gia vị; đá lạnh (tự nhiên hoặc nhân tạo) và kem lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán rượu nhỏ; chuẩn bị thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện) để khách mang đi.

---

(210) **4-2025-55312**

(540)



(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.11.9
(591) Đen, vàng cam.
(731) NGUYỄN NHẬT MINH (VN)
Số nhà 10, ngách 33, ngõ 41, phố Thái Hà, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; áo phông thể thao; quần short thể thao; áo khoác thể thao; giày thể thao; mũ thể thao; vớ thể thao; băng đô [trang phục]; bao cổ tay thể thao [trang phục].

Nhóm 28: Bóng pickleball; vợt pickleball; lưới pickleball; túi đựng dụng cụ thể thao; phụ kiện dùng cho môn pickleball; găng tay thể thao [dụng cụ thể thao]; bao tay cầm vợt [dụng cụ thể thao]; bóng thể thao; đồ chơi thể thao.

---

(210) **4-2025-55314**

(540)

SGIVE

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DDA VIỆT NAM (VN)
Số 8, tổ dân phố Chiến Thắng, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-55315**

(540)

GLUCOPENTO

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN NGỌC CHI LAN (VN)
71A Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

Nhóm 35: Quảng cáo.

---

(210) **4-2025-55316**

(540)

QUANG DUONG

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THỂ THAO HOÀNG PHONG (VN)
Ô 1 lô 4 Đền Lừ 2, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi thể thao đa năng; túi dùng cho thể thao; túi đựng quần áo thể thao; túi.

Nhóm 25: Giày thể thao; trang phục; quần áo thể thao; đồ đội đầu; tất; quần áo bơi.

Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán giày dép, quần áo, mũ nón; mua bán ba lô, túi xách.

---

(210) **4-2025-55317**

(540)

JetStar®

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.2; 4.5.3
(731) NGUYỄN BÁ QUANG (VN)
Thôn Trung Kỳ, xã Dương Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Các chất tẩy rửa như: bột giặt, nước rửa tay, nước rửa nhà vệ sinh, nước rửa chén, nước lau sàn nhà.

---

(210) **4-2025-55329**

(540)

TUYẾT MINH

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH TUYẾT NGA (VN)
17/5, khu phố 14, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bột mì; bột gạo; bột dùng để làm bánh.

---

(210) **4-2025-55330**

(540)

GiaoTanNoi
GIAO TOAN CAU

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.21; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INTERLINK (VN)
42-42A đường 57-TML, khu phố 4, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ khai báo thủ tục hải quan.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ, hàng không, đường biển; dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; dịch vụ giao nhận hàng hóa nội địa; dịch vụ kho bãi lưu giữ hàng hóa; dịch vụ bảo quản hàng hóa trong quá trình vận chuyển; dịch vụ vận chuyển trọn gói; dịch vụ thu gom, vận chuyển và giao hàng hóa; dịch vụ theo dõi, tra cứu và quản lý thông tin về hàng hóa đang được vận chuyển [thông tin vận chuyển]; cung cấp thông tin và theo dõi thông tin cho bên thứ ba liên quan đến tình trạng nhận và giao hàng thông qua truy cập internet và điện thoại; dịch vụ đóng gói bao bì (đóng kiện, bao gói hàng hóa trước khi gửi đi).

---

(210) **4-2025-55333**

(540)

HUANIZI

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) PENGJIE ZHUANG (CN)
No. 5, Lane 11, Helian School Road Campus, Liangying Town, Chaonan District, Shantou City, Guangdong Province, China
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK (CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 03: Bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; bút chì mỹ phẩm; tinh dầu; mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước hoa; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân [đồ vệ sinh cá nhân]; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2025-55335**

(540)

IMAX

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MTK (VN)
L5-05.OT05 tòa nhà Landmark 5, Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân hữu cơ.

---

(210) **4-2025-55355**

(540)

NIPPON PAINT'S BEST

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NIPPON PAINT (VIỆT NAM) (VN)
Số 14, đường 3A, khu công nghiệp Biên Hòa II, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Chất kết dính cho mục đích công nghiệp; chất kết dính cho bê tông; hóa chất chống thấm xi măng (trừ sơn); silicon; chất dính dùng cho gạch ốp tường; mát tít dán kính.

Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; sơn chống gỉ; mỡ chống gỉ; dầu chống gỉ.

Nhóm 04: Chất bôi trơn; dầu bôi trơn; mỡ để bôi trơn; dầu nhờn dạng xịt; dầu nhiên liệu.

Nhóm 16: Bình xịt màu.

Nhóm 19: Xi măng; vữa dùng cho xây dựng; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; lớp lót, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 37: Sơn hoặc sửa chữa các biển hiệu; sơn nội ngoại thất; cung cấp thông tin xây dựng; cung cấp thông tin đến việc sửa chữa nhà; tư vấn xây dựng.

---

(210) **4-2025-55356**

(540)



(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.11.8; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NIPPON PAINT (VIỆT NAM) (VN)
Số 14, đường 3A, khu công nghiệp Biên Hòa II, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Chất kết dính cho mục đích công nghiệp; chất kết dính cho bê tông; hóa chất chống thấm xi măng (trừ sơn); silicon; chất dính dùng cho gạch ốp tường; mát tít dán kính.

Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; sơn chống gỉ; mỡ chống gỉ; dầu chống gỉ.

Nhóm 04: Chất bôi trơn; dầu bôi trơn; mỡ để bôi trơn; dầu nhờn dạng xịt; dầu nhiên liệu.

Nhóm 16: Bình xịt màu.

Nhóm 19: Xi măng; vữa dùng cho xây dựng; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; lớp lót, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 37: Sơn hoặc sửa chữa các biển hiệu; sơn nội ngoại thất; cung cấp thông tin xây dựng; cung cấp thông tin đến việc sửa chữa nhà; tư vấn xây dựng.

---

(210) **4-2025-55357**

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(540)

NIPPON PAINT BEST IN CLASS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NIPPON PAINT (VIỆT NAM) (VN)
Số 14, đường 3A, khu công nghiệp Biên Hòa II, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Chất kết dính cho mục đích công nghiệp; chất kết dính cho bê tông; hóa chất chống thấm xi măng (trừ sơn); silicon; chất dính dùng cho gạch ốp tường; mát tít dán kính.

Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; sơn chống gỉ; mỡ chống gỉ; dầu chống gỉ.

Nhóm 04: Chất bôi trơn; dầu bôi trơn; mỡ để bôi trơn; dầu nhờn dạng xịt; dầu nhiên liệu.

Nhóm 16: Bình xịt màu.

Nhóm 19: Xi măng; vữa dùng cho xây dựng; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; lớp lót, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 37: Sơn hoặc sửa chữa các biển hiệu; sơn nội ngoại thất; cung cấp thông tin xây dựng; cung cấp thông tin đến việc sửa chữa nhà; tư vấn xây dựng.

---

(210) **4-2025-55358**

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(540)

NIPPON PAINT'S PREMIUM

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NIPPON PAINT (VIỆT NAM) (VN)
Số 14, đường 3A, khu công nghiệp Biên Hòa II, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Chất kết dính cho mục đích công nghiệp; chất kết dính cho bê tông; hóa chất chống thấm xi măng (trừ sơn); silicon; chất dính dùng cho gạch ốp tường; mát tít dán kính.

Nhóm 02: Sơn; lớp phủ cho gỗ [sơn]; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; mỡ chống gỉ; dầu chống gỉ.

Nhóm 04: Chất bôi trơn; dầu bôi trơn; mỡ để bôi trơn; chất bôi trơn dùng cho da thuộc, cho đồ da.

Nhóm 16: Bình xịt màu.

Nhóm 19: Xi măng; vữa dùng cho xây dựng; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; lớp lót, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 37: Sơn hoặc sửa chữa các biển hiệu; sơn nội ngoại thất; cung cấp thông tin xây dựng; cung cấp thông tin đến việc sửa chữa nhà; tư vấn xây dựng.

---

(210) **4-2025-55359**

(540)



(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4; 26.13.25
(591) Xanh, đỏ, vàng, cam.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NIPPON PAINT (VIỆT NAM) (VN)
Số 14, đường 3A, khu công nghiệp Biên Hòa II, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Chất kết dính cho mục đích công nghiệp; chất kết dính cho bê tông; hóa chất chống thấm xi măng (trừ sơn); silicon; chất dính dùng cho gạch ốp tường; mát tít dán kính.

Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; sơn chống gỉ; mỡ chống gỉ; dầu chống gỉ.

Nhóm 04: Chất bôi trơn; dầu bôi trơn; mỡ để bôi trơn; dầu nhờn dạng xịt; dầu nhiên liệu.

Nhóm 16: Bình xịt màu.

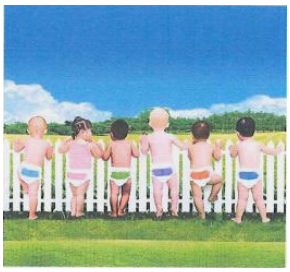
Nhóm 19: Xi măng; vữa dùng cho xây dựng; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; lớp lót, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 37: Sơn hoặc sửa chữa các biển hiệu; sơn nội ngoại thất; cung cấp thông tin xây dựng; cung cấp thông tin đến việc sửa chữa nhà; tư vấn xây dựng.

---

(210) **4-2025-55360**

(540)



(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11; 2.5.6; 2.5.24; 6.19.11; 7.15.22
(591) Đen, trắng, xanh, hồng, tím, vàng, cam.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NIPPON PAINT (VIỆT NAM) (VN)
Số 14, đường 3A, khu công nghiệp Biên Hòa II, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Chất kết dính cho mục đích công nghiệp; chất kết dính cho bê tông; hóa chất chống thấm xi măng (trừ sơn); silicon; chất dính dùng cho gạch ốp tường; mát tít dán kính.

Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; sơn chống gỉ; mỡ chống gỉ; dầu chống gỉ.

Nhóm 04: Chất bôi trơn; dầu bôi trơn; mỡ để bôi trơn; dầu nhờn dạng xịt; dầu nhiên liệu.

Nhóm 16: Bình xịt màu.

Nhóm 19: Xi măng; vữa dùng cho xây dựng; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; lớp lót, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 37: Sơn hoặc sửa chữa các biển hiệu; sơn nội ngoại thất; cung cấp thông tin xây dựng; cung cấp thông tin đến việc sửa chữa nhà; tư vấn xây dựng.

---

(210) **4-2025-55361**

(540)



(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.11.8; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NIPPON PAINT (VIỆT NAM) (VN)
Số 14, đường 3A, khu công nghiệp Biên Hòa II, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Chất kết dính cho mục đích công nghiệp; chất kết dính cho bê tông; hóa chất chống thấm xi măng (trừ sơn); silicon; chất dính dùng cho gạch ốp tường; mát tít dán kính.

Nhóm 02: Sơn; lớp phủ cho gỗ [sơn]; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; mỡ chống gỉ; dầu chống gỉ.

Nhóm 04: Chất bôi trơn; dầu bôi trơn; mỡ để bôi trơn; chất bôi trơn dùng cho da thuộc, cho đồ da.

Nhóm 16: Bình xịt màu.

Nhóm 19: Xi măng; vữa dùng cho xây dựng; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; lớp lót, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 37: Sơn hoặc sửa chữa các biển hiệu; sơn nội ngoại thất; cung cấp thông tin xây dựng; cung cấp thông tin đến việc sửa chữa nhà; tư vấn xây dựng.

---

(210) **4-2025-55362**

(540)

NIPPON PAINT WEATHERBOND MAX

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NIPPON PAINT (VIỆT NAM) (VN)
Số 14, đường 3A, khu công nghiệp Biên Hòa II, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 02: Sơn; lớp phủ cho gỗ [sơn]; sơn phủ; sơn lót; sơn diệt khuẩn.

---

(210) **4-2025-55363**

(540)

NIPPON SUPER EASY

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NIPPON PAINT (VIỆT NAM) (VN)
Số 14, đường 3A, khu công nghiệp Biên Hòa II, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 02: Sơn; lớp phủ cho gỗ [sơn]; sơn phủ; sơn lót; sơn diệt khuẩn.

---

(210) **4-2025-55364**

(540)

NIPPON PAINT WEATHERGARD HITEX

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NIPPON PAINT (VIỆT NAM) (VN)
Số 14, đường 3A, khu công nghiệp Biên Hòa II, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 02: Sơn; lớp phủ cho gỗ [sơn]; sơn phủ; sơn lót; sơn diệt khuẩn.

---

(210) **4-2025-55365**

(540)

NIPPON PAINT WEATHERBOND ULTIMATE

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NIPPON PAINT (VIỆT NAM) (VN)
Số 14, đường 3A, khu công nghiệp Biên Hòa II, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 02: Sơn; lớp phủ cho gỗ [sơn]; sơn phủ; sơn lót; sơn diệt khuẩn.

---

(210) **4-2025-55366**

(540)

NIPPON PAINT CÂY LĂN VÀNG

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NIPPON PAINT (VIỆT NAM) (VN)
Số 14, đường 3A, khu công nghiệp Biên Hòa II, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 16: Cọ lăn sơn; chổi quét sơn; khay đựng sơn.

---

(210) **4-2025-55367**

(540)



(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.11.11; 3.11.24
(591) Đen, cam.
(731) TRẦN QUANG LIÊM (VN)
100J3 lầu 3, Hùng Vương, phường An Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Giới thiệu, truyền thông bất động sản.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; mua bán bất động sản.

---

(210) **4-2025-55368**

(540)



(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18
(591) Trắng, xanh ngọc.
(731) NGUYỄN THỊ ANH (VN)
Đồng Văn, xã Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; dược liệu; chế phẩm hoá dược; chế phẩm vệ sinh dùng trong ngành y.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; đèn trị liệu dùng cho mục đích y tế; mặt nạ đèn led dùng cho mục đích trị liệu; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm.

---

(210) **4-2025-55389**

(540)



(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh cổ vịt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỊA ỐC CÁT TƯỜNG (VN)
Số 789, ấp Mới 1, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, cơ sở hạ tầng đô thị.

---

(210) **4-2025-55391**

(540)

ENERGY NUTRITION

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.3; 26.4.4; 26.4.9
(731) CÔNG TY TNHH ENERGY NUTRITION (VN)
Số 113/53 đường Lê Đức Thọ, phường Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng; chất bổ sung vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung [thực phẩm chức năng].

---

(210) **4-2025-55394**

(540)

VUA TOC GIA - SINCE 2017

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.13.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HERMANOSS VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, tòa Detech, số 8 Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 26: Tóc giả; tóc giả để che phần đầu hói; bộ tóc giả.

---

(210) **4-2025-55395**

(540)

KINGSTART

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2025-55396**

(540)

KING-FINAL

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2025-55397**

(540)

INMEDCAN

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y HỌC QUỐC TẾ (VN)
Ô số 47, lô LK1, khu đô thị mới An Hưng, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-55400**

(540)



(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18
(591) Nâu, da.
(731) NGUYỄN MINH ĐỨC (VN)
551/142, đường Lê Văn Khương, khu phố 50, phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-55402**

(540)

Ngoan Xinh Yêu

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) PHẠM ANH TÀI (VN)
Đội 3, thôn Đại Nại, xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung; chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, dược phẩm và thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-55403**

(540)



(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.7.6; 26.4.18
(591) Trắng, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM QUỐC TẾ CHICOS (VN)
Số 16 ngõ 45 Nguyên Hồng, phường Láng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Dụng cụ trang điểm; chổi lông trang điểm; đồ dùng tẩy trang; bông phấn trang điểm.

---

(210) **4-2025-55404**

(540)



(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 9.7.19; 26.1.1; 26.1.5; 26.2.7
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) VŨ THỊ HUYỀN (VN)
CH1509, khu đô thị mới CT7J, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán trà; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn nhanh (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2025-55405**

(540)

SUNWELL

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.11.9
(591) Đỏ, be, tím.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH SUNWELL VIỆT NAM (VN)
LK 03-01 dự án tổ hợp thương mại, dịch vụ và căn hộ cao cấp Hải Phát Plaza, đường Tố Hữu, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ tham gia tố tụng; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ tư vấn đầu tư; đại diện pháp lý theo ủy quyền của khách hàng.

---

(210) **4-2025-55406**

(540)

GOLD LEAF

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London WC2R 2PG, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; thuốc lá tự cuốn; thuốc lá tẩu; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho thuốc lá điếu dành cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho xì gà dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng; các thiết bị điện tử và bộ phận của chúng dùng để đốt nóng thuốc lá.

---

(210) **4-2025-55407**

(540)

好一想 Hao Xiang
TAIWANESE HOTPOT

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 11.3.7; 11.3.18; 26.4.1
(591) Đen, trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ F. HOUSE (VN)
HA2-128, Vinhomes Ocean Park, xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2025-55408**

(540)



(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.17; 26.4.1; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ F. HOUSE (VN)
HA2-128, Vinhomes Ocean Park, xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2025-55409**

(540)

MERIT

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) SÂM THU DUYÊN (VN)
Đường Giang Văn Minh, khu Hòa Đình, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Xì gà; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; hộp đựng thuốc lá; đầu lọc thuốc lá; diêm.

---

(210) **4-2025-55411**

(540)



(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.7.17; 24.1.1; 26.1.1; 26.5.1
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ARMY THÁI BÌNH (VN)
Số nhà 268, phố Ngô Thì Nhậm, tổ 19, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Giáo dục (đào tạo); khóa đào tạo từ xa; đào tạo học sinh; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục.

---

(210) **4-2025-55412**

(540)



(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.7.17; 24.1.1; 26.1.1; 26.5.1
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ARMY THÁI BÌNH (VN)
Số nhà 268, phố Ngô Thì Nhậm, tổ 19, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Giáo dục (đào tạo); khóa đào tạo từ xa; đào tạo học sinh; dịch vụ hướng dẫn, giảng day; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục.

---

(210) **4-2025-55413**

(540)



(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.7.17; 24.1.1; 26.1.1; 26.5.1
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ARMY THÁI BÌNH (VN)
Số nhà 268, phố Ngô Thì Nhậm, tổ 19, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Giáo dục (đào tạo); khóa đào tạo từ xa; đào tạo học sinh; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục.

---

(210) **4-2025-55414**

(540)



(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.7.17; 24.1.1; 26.1.1; 26.5.1
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ARMY THÁI BÌNH (VN)
Số nhà 268, phố Ngô Thì Nhậm, tổ 19, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Giáo dục (đào tạo); khóa đào tạo từ xa; đào tạo học sinh; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục.

---

(210) **4-2025-55419**

(540)

Vinakids

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG VINAKIDS (VN)
Tầng 3 tòa T6-08, số 643A đường Phạm Văn Đồng, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục).

---

(210) **4-2025-55420**

(540)



(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.9.4; 3.9.24; 26.11.12
(591) Đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỰ KIỆN BOLT (VN)
Số 16 C2 đường Đồng Bát, tổ 28, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi thể thao.

---

(210) **4-2025-55421**

(540)



(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11
(591) Trắng, đen, vàng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH GIẤY CAO PHÁT (VN)
Thửa đất số 352, tờ bản đồ số 14, khu phố Mỹ Hiệp, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SONG NGỌC (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 16: Khăn ướt (bằng giấy); khăn giấy; giấy vệ sinh; giấy bao bì carton (giấy bìa cứng); tập vở học sinh; giấy dùng để viết, để in.

---

(210) **4-2025-55422**

(540)



(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) INDIBA ASIA PTE LTD (SG)
19 Kallang Avenue #05-155 Singapore 339410
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SONG NGỌC (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ làm đẹp dùng trong thẩm mỹ viện; thiết bị xóa sẹo; thiết bị se khít lỗ chân lông; thiết bị tái tạo da.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế dùng trong thẩm mỹ viện và trong ngành y tế.

---

(210) **4-2025-55423**

(540)

GEEKBUY

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ GEEKTEK (VN)
47A Lê Trọng Tấn, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SONG NGỌC (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị sạc pin, pin sạc dự phòng, kính cường lực, ốp lưng điện thoại thông minh, tai nghe, loa, tẩu sạc, đế giữ điện thoại, giá đỡ điện thoại, phụ kiện của điện thoại, phụ kiện của máy tính, phụ kiện của laptop, máy phun sương, đèn chiếu sáng, đồng hồ, thiết bị âm thanh, túi chống nước, gậy dùng để tự chụp ảnh (gậy selfie), bút laser trình chiếu, bàn chải vệ sinh tai nghe, máy cho mèo uống nước tự động, balo, xe đẩy em bé, thiết bị chuyển mạch di động, quạt cầm tay, đèn treo màn hình, bút cảm ứng, máy hút bụi mini, nhân vật đồ chơi, máy hút bụi cho mục đích gia dụng, vòi hút dùng cho máy hút bụi, máy làm sạch cửa kính dùng điện, máy lau sàn nhà chạy điện sử dụng hơi nước cho mục đích gia dụng, máy quét dọn có thể sạc lại điện, máy chùi rửa sàn nhà, máy đánh giày, dùng điện, máy giặt, máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện, máy may, máy đánh kem chạy điện, dùng cho mục đích gia dụng, máy dùng cho nhà bếp, dùng điện, máy rửa bát đĩa cho mục đích gia dụng, máy cắt thịt cho mục đích gia dụng (máy thái thịt), máy trộn dùng điện cho mục đích gia dụng, máy xử lý rác thực phẩm, máy đóng gói và hút chân không dùng điện và dùng cho mục đích gia dụng, máy xay, máy bơm sục khí, hệ thống rửa xe ô tô, máy và thiết bị đánh bóng bằng sáp, dùng điện, bàn chải dùng cho máy hút bụi chân không, xe máy và phụ tùng của xe máy, xe ô tô và phụ tùng xe ô tô, phụ kiện cho xe ô tô, túi dụng cụ để sửa chữa săm xe, máy bay dân dụng không người lái, bơm hơi [phụ tùng xe cộ], bộ ghế nệm cho xe cộ, gạt tàn thuốc lá dùng trong xe ô tô, tàu thuyền cứu hộ, trang thiết bị y tế, chế phẩm dược, chế phẩm vệ sinh và thú y; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy vi tính; tối ưu hóa lưu lượng truy cập trang web; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy vi tính; cho thuê: máy bán hàng tự động, kệ bán hàng, giá bán hàng; kiểm toán tài chính của doanh nghiệp; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; tư vấn quản lý nhân sự; mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

---

(210) **4-2025-55424**

(540)

GEEK

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ GEEKTEK (VN)
47A Lê Trọng Tấn, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SONG NGỌC (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; loa; điện thoại và phụ kiện của điện thoại.

---

(210) **4-2025-55427**

(540)



(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 5.3.15; 6.19.9; 9.7.1; 25.3.3
(591) Xanh lá cây, trắng, đen, be, nâu nhạt.
(731) NGUYỄN THỊ KIM (VN)
Thôn Nhân Lư, xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Gia vị; cà phê; trà thảo mộc; trà; nghệ; mật ong.

---

(210) **4-2025-55428**

(540)



(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) HỒ PHƯỚC AN (VN)
F16, khu dân cư Phố Đông Village, 1145 Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; thiết kế nội thất; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp.

---

(210) **4-2025-55429**

(540)

BRACOM

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) HỒ PHƯỚC AN (VN)
F16, khu dân cư Phố Đông Village, 1145 Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; thiết kế nội thất; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp.

---

(210) **4-2025-55430**

(540)

VITIMEX

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.7; 3.7.24; 26.3.1; 26.3.5
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT VĨNH TIẾN (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Cặp xách; túi xách; túi du lịch; ba lô; ví.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); quần áo mưa; găng tay (trang phục).

---

(210) **4-2025-55431**

(540)

VITIMEX

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT VĨNH TIẾN (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Cặp xách; túi xách; túi du lịch; ba lô; ví.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); quần áo mưa; găng tay (trang phục).

---

(210) **4-2025-55432**

(540)

Aarye

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) HANGZHOU MOKE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 414 Block B,4th Floor, Building 3, No.351 Changhe Road, Changhe Street, Binjiang District, Hangzhou city, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu xả tóc; sữa tẩy rửa dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; dầu gội đầu; nước xức tóc; dầu dùng cho mục đích làm sạch; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem làm trắng da.

---

(210) **4-2025-55447**

(540)

ALLFLEX

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) ALLFLEX EUROPE S.A.S. (FR)
Route des Eaux, Z.I. de Plague Vitre, 35500, France

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ vận hành bằng khí nén dùng để gắn thẻ nhận dạng lên động vật và gia súc.

Nhóm 08: Dụng cụ vận hành bằng tay dùng để gắn thẻ nhận dạng cho động vật và gia súc; dụng cụ vận hành bằng tay dùng để gắn thẻ, dấu, bảng có ký hiệu, nút nhận dạng và các sản phẩm nhận dạng tương tự cho động vật cùng các bộ phận và phụ kiện của chúng, bao gồm kim, ghim và dụng cụ cắt; dụng cụ vận hành bằng tay dùng trong chăn nuôi và quản lý động vật.

Nhóm 09: Thẻ nhận dạng điện tử; hệ thống nhận dạng điện tử từ xa; thiết bị nhận dạng điện tử; thẻ nhận dạng điện tử, thiết bị nhận dạng điện tử dạng cấy dưới da, thiết bị nhận dạng điện

tử dạng hình viên thuốc, máy quét nhận dạng điện tử, máy đọc nhận dạng điện tử và ăng-ten dùng để nhận dạng điện tử động vật, gia súc và cá; phần mềm máy tính và phần cứng máy tính dùng với các sản phẩm trên.

Nhóm 10: Dao và dụng cụ cắt dùng trong y tế và phẫu thuật để cắt mô động vật; dụng cụ và thiết bị dùng trong thú y và y tế, cụ thể là ống tiêm dưới da và súng bơm thuốc cho động vật và gia súc.

Nhóm 20: Thẻ nhận dạng gia súc, không làm bằng kim loại, không làm bằng giấy; thẻ nhận dạng động vật, không làm bằng kim loại, không làm bằng giấy; thẻ gắn tai cho động vật, không làm bằng kim loại, không làm bằng giấy.

---

(210) **4-2025-55455**

(540)



(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng, đen.
(731) TRẦN MẠNH LINH (VN)
36 Thống Nhất, phường Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ xoa bóp bấm huyệt (massage); gội đầu dưỡng sinh; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2025-55456**

(540)



(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.3; 26.4.18
(731) ĐINH TRẦN MINH THƯ (VN)
Số 10 Trần Văn Trà, khu phố 7, xã Tân Biên, tỉnh Tây Ninh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH 1989 LAW (CÔNG TY LUẬT TNHH 1989 LAW)

(511) Nhóm 30: Bánh kem; bánh ngọt; bánh kẹo; món ăn làm từ bột mì; thực phẩm đã chế biến trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2025-55457**

(540)

Zaxion

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) HAIGEN WANG (CN)
No. 119, Dongjie Village, Huilong Town, Wei County, Handan, Hebei, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Vòng kích thích việc mọc răng; bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho em bé ngậm; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em ăn; dụng cụ mát-xa dạng gôm dùng cho em bé.

---

(210) **4-2025-55458**

(540)

Gnauhbaby

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) HAIGEN WANG (CN)
No. 119, Dongjie Village, Huilong Town, Wei County, Handan, Hebei, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Vòng kích thích việc mọc răng; bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho em bé ngậm; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em ăn; dụng cụ mát-xa dạng gôm dùng cho em bé.

---

(210) **4-2025-55460**

(540)



(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(591) Trắng, vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ VISSCOM (VN)
Số FA-10 Khu Biệt Thự Kinh doanh An Khánh, đường Lê Trọng Tấn, xã An Khánh, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm để giặt; nước rửa bát; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-55461**

(540)

SCOORNEST

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) HAIGEN WANG (CN)
No. 119, Dongjie Village, Huilong Town, Wei County, Handan, Hebei, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Vòng kích thích việc mọc răng; bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho em bé ngậm; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em ăn; dụng cụ mát-xa dạng gôm dùng cho em bé.

---

(210) **4-2025-55462**

(540)

Putot

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) HAIGEN WANG (CN)
No. 119, Dongjie Village, Huilong Town, Wei County, Handan, Hebei, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Vòng kích thích việc mọc răng; bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho em bé ngậm; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em ăn; dụng cụ mát-xa dạng gôm dùng cho em bé.

---

(210) **4-2025-55463**

(540)



(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) XINLIAN HONG (CN)
No. 31, Xinqun East District, Shantou Village, Jinjing Town, Jinjiang, Fujian, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Giảm xóc treo cho xe cộ; giá để hành lý cho xe cộ; chắn bùn; xe máy; gương chiếu hậu; túi treo dùng cho xe máy.

---

(210) **4-2025-55464**

(540)

Delebaby

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) HAIGEN WANG (CN)
No. 119, Dongjie Village, Huilong Town, Wei County, Handan, Hebei, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Vòng kích thích việc mọc răng; bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho em bé ngậm; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em ăn; dụng cụ mát-xa dạng gôm dùng cho em bé.

---

(210) **4-2025-55465**

(540)

Nay

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) HAIGEN WANG (CN)
No. 119, Dongjie Village, Huilong Town, Wei County, Handan, Hebei, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Vòng kích thích việc mọc răng; bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho em bé ngậm; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em ăn; dụng cụ mát-xa dạng gôm dùng cho em bé.

---

(210) **4-2025-55467**

(540)



(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.3.1; 26.4.18

(591) Đen, trắng, cam.

(731) BÙI XUÂN HÀ (VN)
Khối 1, xã Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Gậy để chơi bida; miếng bịt đầu gậy chơi bida; phấn dùng cho gậy chơi bida; đệm bọc ở đầu gậy chơi bida; găng tay chơi bida; dây cao su (vật đệm bàn bida).

---

(210) **4-2025-55469**

(540)

LL xiono

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) HAIGEN WANG (CN)
No. 119, Dongjie Village, Huilong Town, Wei County, Handan, Hebei, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Vòng kích thích việc mọc răng; bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho em bé ngậm; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em ăn; dụng cụ mát-xa dạng gôm dùng cho em bé.

---

(210) **4-2025-55470**

(540)

TIFI

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH PHỤ KIỆN CÔNG NGHỆ NB PLUS (VN)
Số nhà 43, tổ 4, khu 1, đường Cao Thắng, phường Hà Lầm, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại; điện thoại.

---

(210) **4-2025-55485**

(540)



(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 2.3.1; 9.7.1; 26.1.1

(591) Xanh cổ vịt, nâu, vàng, hồng, đen, trắng

(731) YUANYUAN DENG (CN)
No. 7 Dashan Group, Beigang Village, Qisha Town, Port District, Fangchenggang City, Guangxi Province, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây, đóng hộp; quả hạch đã chế biến; hạt, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; hạt tẩm ướp hương vị; hạt ngào đường.

---

(210) **4-2025-55486**

(540)

PHOENIX
COMMERCE AND COMMUNICATION

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG PHƯỢNG HOÀNG (VN)
236 đường ĐT746, khu phố Tân Hội, phường Tân Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán văn phòng phẩm; dịch vụ quan hệ truyền thông; quan hệ công chúng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; marketing; marketing thông qua người có ảnh hưởng.

---

(210) **4-2025-55487**

(540)

SOAI

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1
(731) ZHANG GUANGYUAN (CN)
Room 601, Unit 1, Building 3, Mingyue Garden Community, Jianguo Street, Hulan District, Harbin, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn đường; bóng đèn đi-ốt phát quang [led]; nồi chiên không dầu; đèn để sàn; đèn chùm; đèn.

---

(210) **4-2025-55495**

(540)

NOBLEX

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.13.1; 24.17.25; 26.1.1; 26.1.4; 26.4.18
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN NOBLE (VN)
S-03, tòa Sunshine Golden River - CTO2A, khu đô thị Nam Thăng Long, phường Phú Thượng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm thẻ ghi nợ cho lĩnh vực ngân hàng; phần mềm thẻ tín dụng cho lĩnh vực ngân hàng; phần mềm cho lĩnh vực ngân hàng; phần mềm cho lĩnh vực tài chính; phần mềm AI tương tác trực tuyến cho lĩnh vực ngân hàng; phần mềm có thể tải xuống để thanh toán tiền điện tử; phần mềm có thể tải xuống để giao dịch bằng tiền kỹ thuật số, tiền ảo và mã thông báo kỹ thuật số (digital tokens), cụ thể là phần mềm quản lý, mua, bán, lưu trữ, giao dịch, trao đổi, gửi và nhận tiền kỹ thuật số, tiền ảo và mã thông báo kỹ thuật số (digital tokens).

Nhóm 35: Mua bán: phần mềm thẻ ghi nợ cho lĩnh vực ngân hàng, phần mềm thẻ tín dụng cho lĩnh vực ngân hàng, phần mềm cho lĩnh vực ngân hàng, phần mềm cho lĩnh vực tài chính, phần mềm thẻ ghi nợ cho lĩnh vực ngân hàng, phần mềm thẻ tín dụng cho lĩnh vực ngân hàng, phần mềm cho lĩnh vực ngân hàng, phần mềm cho lĩnh vực tài chính, phần mềm AI tương tác trực tuyến cho lĩnh vực ngân hàng, phần mềm có thể tải xuống để thanh toán tiền điện tử, phần mềm có thể tải xuống để giao dịch bằng tiền kỹ thuật số, tiền ảo và mã thông báo kỹ thuật số (digital tokens), cụ thể là phần mềm quản lý, mua, bán, lưu trữ, giao dịch, trao đổi, gửi và nhận tiền kỹ thuật số, tiền ảo và mã thông báo kỹ thuật số (digital tokens), cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo; phân tích giá cả thị trường; kiểm toán tài chính; dịch vụ ghi chép sổ sách kế toán; kiểm toán doanh nghiệp; chuẩn bị bảng tiền lương; lập bản khai thuế; dịch vụ khai thuế; tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ tổng đài điện thoại; dịch vụ thương mại điện tử cụ thể là cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính (giao dịch tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền điện tử, tiền điện tử được ổn định bằng một tài sản khác (stablecoins) và mã thông báo kỹ thuật số); dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ chuyển quỹ điện tử được cung cấp thông qua công nghệ blockchain; dịch vụ gửi và rút tiền qua phương tiện điện tử; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; tư vấn tài chính; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý tài chính; giao dịch tài chính đối với tiền ảo; nghiên cứu tài chính; thuê mua tài chính; cung cấp thông tin tài chính; chuyển tiền điện tử đối với tiền ảo; đầu tư vốn; dịch vụ tư vấn nợ; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; dịch vụ môi giới chứng khoán; môi giới chứng khoán và trái phiếu; thông tin giá cả thị trường chứng khoán; ủy thác quản lý tài chính; dịch vụ bảo hiểm; tư vấn về bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; bảo hiểm sinh mạng; bảo hiểm hàng hải; cung cấp thông tin bảo hiểm; bảo hiểm y tế; bảo hiểm hỏa hoạn; dịch vụ tính toán bảo hiểm; dịch vụ thanh toán nợ trước khi giải thể [dịch vụ tài chính]; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ tín dụng; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; dịch vụ ngân hàng tại nhà; ngân hàng thế chấp; ngân hàng cầm cố bất động sản; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; gọi vốn từ cộng đồng; dịch vụ đại diện bảo lãnh; ngân hàng hối đoái [tài chính]; dịch vụ thanh toán ví điện tử; cho vay theo bảo lãnh; cho vay có thế chấp; kinh doanh bất động sản thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; kinh doanh quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, căn hộ, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; quản lý các căn hộ cho thuê; mua bán bất động sản; đánh giá bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng nhà để ở; xây dựng nhà không để ở; xây dựng công trình đường sắt; xây dựng công trình đường bộ; xây dựng công trình điện; xây dựng công trình cấp, thoát nước; xây dựng công trình viễn thông; xây dựng công trình thông tin liên lạc; xây dựng công trình công ích khác; xây dựng công trình thủy lợi; xây dựng công trình khai khoáng; xây dựng công trình chế biến, chế tạo; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; phá dỡ; chuẩn bị mặt bằng; vệ sinh chung nhà cửa; vệ sinh nhà cửa và các công trình khác; cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng trong xây dựng; lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; lắp đặt hệ thống xây dựng khác, chi tiết: lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước,hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: thang máy, cầu thang

tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp diễn đàn trực tuyến; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ cung cấp nhật ký điện tử (blogs) trên internet; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; dịch vụ viễn thông; cung cấp các kênh viễn thông mua hàng từ xa, như là kênh chia sẻ video trực tuyến; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ máy vi tính; truyền video theo yêu cầu; dịch vụ viễn thông: cung cấp dịch vụ internet - đại lý cung cấp dịch vụ viễn thông; cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ thông tin liên lạc; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính, mạng máy tính và mạng viễn thông; dịch vụ hãng tin tức; dịch vụ viễn thông để cung cấp việc phát trực tuyến video thời gian thực và tương tác với nhà cung cấp dịch vụ và người dùng khác trong các trải nghiệm di chuyển, du lịch, giải trí, giáo dục, văn hóa, mua sắm và các trải nghiệm được thiết kế riêng; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp quyền truy cập vào hệ điều hành máy chủ và các ứng dụng máy tính thông qua mạng internet; cung cấp quyền truy cập vào một mạng điện toán đám mây và internet vạn vật (IoT); dịch vụ trò chuyện bằng âm thanh; dịch vụ ghi âm ghi hình cuộc gọi và cuộc gọi hội nghị.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu, phát triển, thiết kế, phần mềm, giải pháp công nghệ; thiết kế, cập nhật cho thuê phần mềm máy tính liên quan đến lĩnh vực ngân hàng; cho thuê chương trình phần mềm máy tính liên quan đến lĩnh vực ngân hàng; cập nhật chương trình phần mềm máy tính liên quan đến lĩnh vực ngân hàng; bảo trì phần mềm máy tính liên quan đến lĩnh vực ngân hàng; tư vấn công nghệ máy tính liên quan đến lĩnh vực ngân hàng; tư vấn bảo mật máy tính liên quan đến lĩnh vực ngân hàng; tư vấn bảo mật dữ liệu liên quan đến lĩnh vực ngân hàng; dịch vụ điện toán đám mây liên quan đến lĩnh vực ngân hàng; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; dịch vụ nghiên cứu và cung cấp các giải pháp công nghệ thông tin trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, bảo hiểm; dịch vụ tư vấn các giải pháp công nghệ thông tin trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, bảo hiểm; thiết kế phần mềm ứng dụng chạy trên điện thoại thông minh; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn giải pháp kỹ thuật kết nối có hiệu quả các sản phẩm công nghệ thông tin, thiết bị viễn thông trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, bảo hiểm; dịch vụ tư vấn và cung cấp các giải pháp kỹ thuật cao vào lĩnh vực công nghệ thông tin, ngân hàng, tài chính, bảo hiểm; dịch vụ nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, bảo hiểm; tư vấn, triển khai giải pháp công nghệ trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, bảo hiểm; tư vấn triển khai các dự án ứng dụng công nghệ cho ngành ngân hàng, tài chính, bảo hiểm.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ lưu trú ngắn ngày: chi tiết: khách sạn biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn; cho thuê phòng họp; cho thuê thiết bị nấu ăn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nghỉ dưỡng; dịch vụ lưu trữ du lịch homestay; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê phòng họp; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; cho thuê đồ đạc văn phòng.

(210) **4-2025-55497**

(540)

THẨM MỸ
PHƯỢNG KHA
ĐÁNH THỨC VẺ ĐẸP TÁI SINH

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 4.3.20
(591) Xanh lá, xanh lá nhạt, xanh lá đậm, đen.
(731) HỘ KINH DOANH THIÊN NGA (VN)
20 Cách Mạng Tháng 8, phường Long An, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Chăm sóc da thẩm mỹ; dịch vụ spa; phòng khám chuyên khoa da liễu; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2025-55500**

(540)

PULVNBOY

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) QINHUI YE (CN)
Sitan Village, Xincheng Street, Ruian City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo sơ mi; áo khoác ngoài; áo choàng ngoài; quần dài; bộ quần áo; quần áo may sẵn.

---

(210) **4-2025-55501**

(540)

茹娣

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) FOSHAN RUDI CLOTHING CO., LTD. (CN)
Room 4106, Building 5, Jinghua Plaza, No. 16 Ronghe Road, Guicheng Street, Nanhai District, Foshan City, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ dạng ống; đồ lót; tấm che mắt khi ngủ.

---

(210) **4-2025-55502**

(540)

RDDEFLE

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.11.8
(731) FOSHAN RUDI CLOTHING CO., LTD. (CN)
Room 4106, Building 5, Jinghua Plaza, No. 16 Ronghe Road, Guicheng Street, Nanhai District, Foshan City, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ dạng ống; đồ lót; tấm che mắt khi ngủ.

---

(210) **4-2025-55504**

(540)



(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.3; 3.7.24; 26.1.2; 26.15.15
(731) FUZHOU FALEYA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Business Office 35, 14th Floor, Tower 3, Tuofu Plaza, No. 13 Lianjiang South Road, Xiadu Street, Cangshan District, Fuzhou City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; máy trò chơi video; bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi; cần điều khiển dùng cho trò chơi video; bảng điều khiển cầm tay dùng để chơi trò chơi video; miếng dán bảo vệ màn hình dùng cho các thiết bị trò chơi game cầm tay.

---

(210) **4-2025-55506**

(540)



(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH H&H FOOD TECH (VN)
16 Đào Tấn, phường An Đông, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Chả trứng; chả tôm; chả cua.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu: chả trứng, chả tôm, chả cua.

---

(210) **4-2025-55508**

(540)



(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.2.7
(591) Trắng, xanh dương đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN LONG PUMP (VN)
75/3 đường ĐT743, khu phố 2, phường An Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Máy bơm dùng cho bể bơi dòng nước ngược; bơm chân không [máy móc]; máy bơm; bơm ly tâm; bơm sục khí cho bể nuôi loài thuỷ sinh; bơm dùng cho hệ thống cấp nhiệt.

---

(210) **4-2025-55520**

(540)

Nexmas

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN HỮU NHƯ (VN)
Quý Thọ, xã Hoằng Giang, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa; thiết bị xoa bóp cổ; thiết bị xoa bóp lưng; thiết bị xoa bóp tay; thiết bị xoa bóp chân.

---

(210) **4-2025-55524**

(540)



(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.14; 2.9.15; 4.5.2

(731) SHANGHAI NENGCHEN COMMODITY CO., LTD. (CN)
Room 163, Zone G, First Floor, Second Building, No.1588 Fengxing Road, Qingpu District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa bát đĩa; chế phẩm làm sạch vải; chế phẩm làm thơm không khí; chất khử mùi cho vật nuôi; tinh dầu; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2025-55534**

(540)

JRSDRIVE

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) EASTMAN CAST AND FORGE LTD. (IN)
Flat No. 101, First Floor, 1, Community Centre, Naraina Industrial Area, Phase-I New Delhi DL 110028, India

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; bơm là bộ phận của máy nén khí; máy nén khí cho xe cộ; máy hàn hồ quang; máy hàn hồ quang điện; thiết bị hàn hồ quang điện (máy điện); dụng cụ điện khí nén, cụ thể là: máy vặn vít, cờ lê bánh cóc, máy khoan, máy mài, máy chà nhám quỹ đạo; máy vặn vít dùng pin; máy bơm xăng cho cho động cơ ô tô; máy cắt cỏ (máy móc); máy hút bụi chân không đeo lưng; máy khoan không dây chạy điện; máy khoan cầm tay điện không dây; máy mài góc vận hành bằng điện; búa khoan; máy khoan động lực (máy hoặc bộ phận của máy); túi của máy hút bụi chân không; máy hút bụi chân không; thiết bị thổi (máy móc); máy bơm, máy nén và máy thổi (máy móc); máy mài hạng nặng; máy cưa đĩa; cưa xích chạy điện; máy mài chạy điện; máy đầm rung bê tông, dùng điện; búa điện; máy khoan búa cầm tay; máy rửa áp lực; máy cưa lọng (dụng cụ bằng điện); máy cắt (máy móc); máy trộn; súng phun sơn; súng phun sơn vận hành bằng điện; máy giặt sấy; máy giặt áp lực cao; máy đục bê tông; máy đánh bóng sàn chạy điện; đầu cắt (bộ phận của máy cắt cỏ); máy cắt cỏ dùng cho

làm vườn; đĩa mài là bộ phận của máy; chổi sắt dạng chén (bộ phận của máy); đĩa mài cho máy mài chạy bằng điện; miếng đệm cho máy đánh bóng sàn.

---

(210) **4-2025-55535**

(540)

EASTMAN

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) EASTMAN CAST AND FORGE LTD. (IN)
Flat No. 101, First Floor, 1, Community Centre, Naraina Industrial Area, Phase-I New Delhi DL 110028, India

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; bơm là bộ phận của máy nén khí; máy nén khí cho xe cộ; máy hàn hồ quang; máy hàn hồ quang điện; thiết bị hàn hồ quang điện (máy điện); dụng cụ điện khí nén, cụ thể là: máy vặn vít, cờ lê bánh cóc, máy khoan, máy mài, máy chà nhám quỹ đạo; máy vặn vít dùng pin; máy bơm xăng cho cho động cơ ô tô; máy cắt cỏ (máy móc); máy hút bụi chân không đeo lưng; máy khoan không dây chạy điện; máy khoan cầm tay điện không dây; máy mài góc vận hành bằng điện; búa khoan; máy khoan động lực (máy hoặc bộ phận của máy); túi của máy hút bụi chân không; máy hút bụi chân không; thiết bị thổi (máy móc); máy bơm, máy nén và máy thổi (máy móc); máy mài hạng nặng; máy cưa đĩa; cưa xích chạy điện; máy mài chạy điện; máy đầm rung bê tông, dùng điện; búa điện; máy khoan búa cầm tay; máy rửa áp lực; máy cưa lọng (dụng cụ bằng điện); máy cắt (máy móc); máy trộn; súng phun sơn; súng phun sơn vận hành bằng điện; máy giặt sấy; máy giặt áp lực cao; máy đục bê tông; máy đánh bóng sàn chạy điện; đầu cắt (bộ phận của máy cắt cỏ); máy cắt cỏ dùng cho làm vườn; đĩa mài là bộ phận của máy; chổi sắt dạng chén (bộ phận của máy); đĩa mài cho máy mài chạy bằng điện; miếng đệm cho máy đánh bóng sàn.

---

(210) **4-2025-55537**

(540)

EASTMAN

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) EASTMAN CAST AND FORGE LTD. (IN)
Flat No. 101, First Floor, 1, Community Centre, Naraina Industrial Area, Phase-I New Delhi DL 110028, India

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Búa khoan, vận hành bằng tay; khoan dạng xoắn, vận hành bằng tay; dụng cụ vặn ốc vít (dụng cụ cầm tay); cưa soi (vận hành bằng tay); tua vít, không dùng điện; súng phun sơn cầm tay (vận hành bằng tay); đục (dụng cụ cầm tay); mũi khoan (dụng cụ cầm tay); mũi khoan cho khoan cầm tay; lưỡi dao, kiếm (vũ khí); lưỡi kéo; lưỡi cưa (bộ phận của dụng cụ cầm tay); mâm cặp của khoan cầm tay (bộ phận của công cụ vận hành bằng tay); đĩa cắt (dụng cụ cầm tay); đĩa mài bằng đá nhám.

---

(210) **4-2025-55539**

(540)

TRÀ SỮA
BÁCH GIA

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN NGỌC TÂY PHƯƠNG (VN)
21B/2 Khu vực 4, phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH CITAD LEGAL (CÔNG TY LUẬT TNHH CITAD LEGAL)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; quán trà sữa; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ảo (cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến).

---

(210) **4-2025-55546**

(540)

OKISAN

(220) 29/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ ĐIỆN BẢO VIỆT HƯNG (VN)
Thôn Ngọc Quan, xã Lâm Thao, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Vòi nước; van nước.

---

(210) **4-2025-55569**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.9.1; 5.11.13; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng.

(731) VŨ XUÂN KHOA (VN)
Thôn Thượng Đồng, xã Vĩnh Hòa, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ quảng cáo, quảng bá và quản lý và tổ chức quản trị kinh doanh; dịch vụ thiết lập sàn giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ bán buôn bán lẻ các sản phẩm như: mỹ phẩm: dầu gội, dầu xả, dung dịch vệ sinh cơ thể, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem dưỡng da, tinh dầu, kem đánh răng, nước súc miệng, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng: sữa hạt dinh dưỡng, cà phê dinh dưỡng, trà thảo dược, nước suối đóng chai, nước kiềm đóng chai, chế phẩm dược phẩm, dược liệu, đồ ăn chay, rau củ quả tươi, gạo, thiết bị spa: giường, khăn, ghế gội đầu, quần áo, chậu ngâm chân, thiết bị y tế, máy vật lý trị liệu, máy làm đẹp, máy vận động, tranh, ảnh, sách, văn phòng phẩm.

---

(210) **4-2025-55581**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18
(591) Xanh đen, trắng sữa.
(731) TRẦN PHƯƠNG DIỆP (VN)
Bản Cửa Rào 2, xã Tương Dương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(210) **4-2025-55582**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18
(591) Xanh đen, trắng sữa.
(731) TRẦN PHƯƠNG DIỆP (VN)
Bản Cửa Rào 2, xã Tương Dương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(210) **4-2025-55583**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.9
(731) TRẦN PHƯƠNG DIỆP (VN)
Bản Cửa Rào 2, xã Tương Dương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-55587**

(540)

DALATCOW

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) LÊ HỒNG CHINH (VN)
Số nhà 59, tổ 9, thôn Xuân Long, xã Xuân Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sản phẩm thay thế sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu).

---

(210) **4-2025-55589**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 24.13.1; 26.3.3; 26.3.4; 26.4.9; 26.7.25
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÚC LUCKY (VN)
Sao biển 11-27 Vinhomes Ocean Park, xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH OPIC VÀ CỘNG SỰ (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 40: Gia công linh kiện nhôm; xử lý vật liệu kim loại: mạ kim loại, đúc kim loại, sơn tĩnh điện.

---

(210) **4-2025-55590**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 2.9.17; 26.11.3; 26.11.12
(731) NGÔ HẢI SƠN (VN)
Tổ 10, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH OPIC VÀ CỘNG SỰ (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu y học; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu lâm sàng; dịch vụ nghiên cứu và chuyển giao công nghệ phẫu thuật chỉnh hình làm đẹp, thẩm mỹ.

Nhóm 44: Dịch vụ phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ.

---

(210) **4-2025-55591**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 2.9.17; 26.11.3; 26.11.12
(731) NGÔ HẢI SƠN (VN)
Tổ 10, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH OPIC VÀ CỘNG SỰ (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu y học; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu lâm sàng; dịch vụ nghiên cứu và chuyển giao công nghệ phẫu thuật chỉnh hình làm đẹp, thẩm mỹ.

Nhóm 44: Dịch vụ phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ.

---

(210) **4-2025-55592**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 2.9.17; 26.11.3; 26.11.12
(731) NGÔ HẢI SƠN (VN)
Tổ 10, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH OPIC VÀ CỘNG SỰ (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu y học; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu lâm sàng; dịch vụ nghiên cứu và chuyển giao công nghệ phẫu thuật chỉnh hình làm đẹp, thẩm mỹ.

Nhóm 44: Dịch vụ phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ.

---

(210) **4-2025-55593**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 2.9.17; 26.11.3; 26.11.12
(731) NGÔ HẢI SƠN (VN)
Tổ 10, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH OPIC VÀ CỘNG SỰ (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu y học; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu lâm sàng; dịch vụ nghiên cứu và chuyên giao công nghệ phẫu thuật chỉnh hình làm đẹp, thẩm mỹ.

Nhóm 44: Dịch vụ phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ.

---

(210) **4-2025-55594**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 2.9.17; 26.11.3; 26.11.12
(731) NGÔ HẢI SƠN (VN)
Tổ 10, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH OPIC VÀ CỘNG SỰ (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu y học; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu lâm sàng; dịch vụ nghiên cứu và chuyên giao công nghệ phẫu thuật chỉnh hình làm dẹp, thẩm mỹ.

Nhóm 44: Dịch vụ phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ.

---

(210) **4-2025-55595**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.13.1; 25.7.3; 26.4.9
(591) Xanh dương đậm, hồng, vàng, xanh dương nhạt, xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN HUYỀN TRANG (VN)
Số 14 ngõ 132 Cầu Giấy, tổ 16, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH OPIC VÀ CỘNG SỰ (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính áp tròng; gọng kính đeo mắt; hộp kính deo mắt; dây kính; thấu kính đeo mắt (mắt kính).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm cụ thể là thuốc, dược phẩm, dược thảo, thực phẩm chức năng, thuốc nhỏ mắt, dung dịch dùng cho kính áp tròng, vật tư y tế, thực phẩm chức năng dùng cho nhãn khoa, kính mắt, kính cận, kính áp tròng, gọng kính, vật phẩm vệ sinh.

Nhóm 44: Kiểm tra thị lực [dịch vụ của bác sỹ nhãn khoa]; khám sàng lọc thị lực; dịch vụ nhãn khoa; khám thị lực; thăm khám, đo và lắp mắt kính phù hợp với bệnh nhân [dịch vụ nhãn khoa]; thăm khám, đo và lắp kính áp tròng phù hợp với bệnh nhân [dịch vụ nhãn khoa].

---

(210) **4-2025-55596**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.13.1; 25.7.3; 26.4.9
(591) Xanh dương đậm, hồng, vàng, xanh dương nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN HUYỀN TRANG (VN)
Số 14 ngõ 132 Cầu Giấy, tổ 16, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH OPIC VÀ CỘNG SỰ (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính áp tròng; gọng kính đeo mắt; hộp kính đeo mắt; dây kính; thấu kính đeo mắt (mắt kính).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm cụ thể là thuốc, dược phẩm, dược thảo, thực phẩm chức năng, thuốc nhỏ mắt, dung dịch dùng cho kính áp tròng, vật tư y tế, thực phẩm chức năng dùng cho nhãn khoa, kính mắt, kính cận, kính áp tròng, gọng kính, vật phẩm vệ sinh.

Nhóm 44: Kiểm tra thị lực [dịch vụ của bác sỹ nhãn khoa]; khám sàng lọc thị lực; dịch vụ nhãn khoa; khám thị lực; thăm khám, đo và lắp mắt kính phù hợp với bệnh nhân [dịch vụ nhãn khoa]; thăm khám, đo và lắp kính áp tròng phù hợp với bệnh nhân [dịch vụ nhãn khoa].

---

(210) **4-2025-55597**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.13.1; 25.7.3; 26.4.9
(591) Xanh dương đậm, hồng, vàng, xanh dương nhạt, xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN HUYỀN TRANG (VN)
Số 14 ngõ 132 Cầu Giấy, tổ 16, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH OPIC VÀ CỘNG SỰ (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính áp tròng; gọng kính đeo mắt; hộp kính đeo mắt; dây kính; thấu kính đeo mắt (mắt kính).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm cụ thể là thuốc, dược phẩm, dược thảo, thực phẩm chức năng, thuốc nhỏ mắt, dung dịch dùng cho kính áp tròng, vật tư y tế, thực phẩm chức năng dùng cho nhãn khoa, kính mắt, kính cận, kính áp tròng, gọng kính, vật phẩm vệ sinh.

Nhóm 44: Kiểm tra thị lực [dịch vụ của bác sỹ nhãn khoa]; khám sàng lọc thị lực; dịch vụ nhãn khoa; khám thị lực; thăm khám, đo và lắp mắt kính phù hợp với bệnh nhân (dịch vụ nhãn khoa]; thăm khám, đo và lắp kính áp tròng phù hợp với bệnh nhân [dịch vụ nhãn khoa].

---

(210) **4-2025-55598**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.8; 26.5.1; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINMOC (VN)
C21810, tầng 18, tòa C2, lô HH, KĐT Đông Nam, Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; đánh giá hiệu quả kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về kinh doanh; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; dự báo kinh tế; nghiên cứu thị trường; marketing; dịch vụ trung gian thương mại; mua bán các sản phẩm hóa chất, nhựa và các sản phẩm làm từ nhựa, chất dẻo và các sản phẩm làm từ chất dẻo, phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, thuốc màu, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, thuốc cắn màu, chất để tẩy trắng và các chất dùng để giặt, chất dùng để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc, thuốc đánh răng, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng dùng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, hàng hóa cơ khí, kim loại và các hàng hóa từ kim loại, loại khuôn mẫu, vật liệu xây dựng, máy và máy công cụ, động cơ và đầu máy, công cụ và dụng cụ cầm tay, thiết bị và dụng cụ điện (cụ thể là bóng đèn điện, dây điện, công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu dao điện, tủ điện, ống luồn điện, đầu nối ống điện, khớp nối ống điện, hộp chia điện, hộp nối dây điện, cút điện, nắp đậy hộp chia điện, kẹp đỡ ống điện, bảng điện, rơ le điện, cầu chì, áp-to-mát, chân lưu điện, thiết bị chống sét, thiết bị tiết kiệm điện, dụng cụ đo điện), thiết bị và dụng cụ điện tử (cụ thể là tivi, phụ kiện tivi, cát-xét và phụ kiện kèm theo, dàn âm thanh và phụ kiện kèm theo, đầu kĩ thuật số, đầu đọc đĩa và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, âm ly, mi-cờ-rô, ổn áp, máy thu âm, tai nghe nhạc), thiết bị và dụng cụ điện lạnh (cụ thể là bình nóng lạnh, tủ lạnh, bình nước nóng năng lượng mặt trời, điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy quần áo, hút ẩm, tủ bảo quản, tủ mát), thiết bị và dụng cụ điện gia dụng (cụ thể là ấm đun siêu tốc, ấm sắc thuốc, bàn là, bếp từ, bếp ga, bình thủy điện, cây nước nóng lạnh, bộ nồi, đèn sạc, lò vi sóng, lò nướng, lẩu điện, máy nướng bánh xăng-đuých, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy pha cà phê, máy xay đa năng, máy xay cháo, máy khử độc, máy hút mùi, máy hút bụi, máy sấy bát, máy sấy tóc, máy lọc nước tinh khiết, máy rửa bát, máy lọc không khí, máy xay đậu nành, máy sưởi dầu, máy tạo ẩm, nồi cơm, nồi áp suất, nồi hầm, quạt, máy phát điện, bát, đĩa, dao, thìa, dĩa, đũa, nồi, chảo, cóc, chén), thiết bị chiếu sáng, thiết bị và dụng cụ ghi truyền và tái tạo âm thanh, hình ảnh, thiết bị và dụng cụ truyền thông.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; tư vấn tài chính; quản lý tài chính; thông tin về tài chính; nghiên cứu tài chinh; dịch vụ tài chính; đánh giá tiền tệ; đầu tư quỹ; môi giới; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản; kinh doanh bất động sản.

Nhóm 41: Sắp xếp tiến hành hội thảo [đào tạo]; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo]; đào tạo thực hành; giảng dạy; học viện [giáo dục].

---

(210) **4-2025-55599**

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(540)

FixHay

(731) NGUYỄN VĂN HOÀNG (VN)
Thôn Ngự Tiền, xã Tiền Thắng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, phân phối và trưng bày hàng hóa trong lĩnh vực điện tử; dịch vụ bán buôn, bán lẻ tai nghe/pin/bộ sạc dự phòng/ốp lưng điện thoại/linh kiện và phụ kiện máy tính xách tay; dịch vụ đại lý thương mại về sản phẩm điện tử.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và bảo trì thiết bị điện tử; dịch vụ sửa chữa điện thoại di động; dịch vụ sửa chữa máy tính xách tay; dịch vụ thay pin/sửa chữa bộ sạc và tai nghe; dịch vụ lắp đặt và bảo dưỡng linh kiện điện tử.

---

(210) **4-2025-55607**

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(540)

MÂY FISHING
WE LOVE FISHING

(531) 2.3.16; 19.1.3; 21.3.15

(731) TRẦN THỊ THANH TƯỜNG (VN)
14.05 tòa S6.02, khu dân cư và công viên Phước Thiện, 88 đường Phước Thiện, khu phố 22, phường Long Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất video (tvc) quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyên thông, cho mục đích bán lẻ; mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm sau: mồi câu cá, thức ăn cho cá làm từ cám, bột ngũ cốc, bột cá và hương liệu, lưỡi câu, dây câu cá, vợt hứng cá dành cho người đi câu, cần câu cá, phao câu cá, mồi nhử (mồi giả) dùng để săn cá hoặc câu cá, mồi câu, tinh chất, hương liệu dùng để câu cá, thùng câu, thùng kéo, hộp đựng phụ kiện, đèn câu đêm, ô dù, bao đựng cần, quần áo chống nắng, quần áo, mũ, kính, găng tay, khăn, ống cuộn dây câu dùng để câu cá, bộ báo hiệu cắn mồi [dụng cụ câu cá], dụng cụ cảm biến cắn mồi [dụng cụ câu cá], giỏ câu [bẫy cá], mồi nhử [mồi giả] dùng để săn cá hoặc câu cá, bột câu cá, dầu dạ quang câu cá, hệ thống ròng rọc trên cần câu, hộp đựng dụng cụ câu cá, hộp đựng cần câu, bộ điều khiển cần câu cá (để sử dụng trên cần câu), dụng cụ giữ cần câu, găng tay đánh bắt cá, đai dụng cụ chuyên dụng dùng để câu cá, vật nặng buộc ở dây câu (cụ thể là chì lưới), ghế để câu cá, máy dò cá.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp thông tin giải trí, giáo dục; dịch vụ đào tạo; giảng dạy; dịch vụ câu lạc bộ câu cá (giải trí); sản xuất và cung cấp phim (video) trực tuyến không tải xuống được (nhằm mục đích hướng dẫn, đào tạo, giải trí, thể thao hoặc văn hóa).

---

(210) **4-2025-55608**

(540)

LEXAIR

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh nước biển, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LEXAIR (VN)
Số 62, ngách 61/7 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy điều hòa không khí, máy sấy dùng không khí; máy sưởi; thiết bị lọc không khí; máy lọc nước.

---

(210) **4-2025-55610**

(540)

Cỏ mềm
LÀNH và THẬT

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.6; 5.5.20; 25.1.25; 25.7.25
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN CỎ MỀM (VN)
Số 225 Trần Đăng Ninh, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NHÂN DÂN VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH NHÂN DÂN VIỆT NAM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-55611**

(540)

Cỏ mềm
LÀNH và THẬT

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.6; 5.5.20; 25.1.25; 25.7.25
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN CỎ MỀM (VN)
Số 225 Trần Đăng Ninh, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NHÂN DÂN VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH NHÂN DÂN VIỆT NAM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-55612**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.6; 5.5.20; 25.1.25; 25.7.25
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN CỎ MỀM (VN)
Số 225 Trần Đăng Ninh, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NHÂN DÂN VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH NHÂN DÂN VIỆT NAM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-55613**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.6; 5.5.20; 25.1.25; 25.7.25
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN CỎ MỀM (VN)
Số 225 Trần Đăng Ninh, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NHÂN DÂN VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH NHÂN DÂN VIỆT NAM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-55619**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12
(591) Đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN TÀNH (VN)
Số nhà 10, ngách 2, ngõ 14, thôn Hữu Vĩnh, xã Hòa Xá, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt xả; nước rửa bát; nước lau sàn; nước xả vải.

---

(210) **4-2025-55620**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(591) Vàng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THANH TÙNG 1978 (VN)
Số nhà 103, Mạc Đĩnh Chi, phường Móng Cái 2, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Nước giặt xả; nước rửa bát; nước lau sàn; nước xả vải.

---

(210) **4-2025-55621**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Trắng, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA PHẨM QUỐC TẾ VP (VN)
Lô CN 3.6, cụm công nghiệp Phương Trung, xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt xả; nước rửa bát; nước lau sàn; nước xả vải.

---

(210) **4-2025-55622**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.18
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT CƠ KHÍ TKD VIỆT NAM (VN)
Tổ 4, phố Phú Mai, phường Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt xả; nước rửa bát; nước lau sàn; nước xả vải.

---

(210) **4-2025-55623**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15
(591) Vàng, đen.
(731) ĐẶNG PHƯƠNG TÂY (VN)
349/10, ấp Bình Quý, xã Bình Mỹ, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 03: Nước giặt xả; nước rửa bát; nước lau sàn; nước xả vải.

---

(210) **4-2025-55624**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18; 26.11.12
(591) Vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA PHẨM QUỐC TẾ VP (VN)
Lô CN 3.6, cụm công nghiệp Phương Trung, xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt xả; nước rửa bát; nước lau sàn; nước xả vải.

---

(210) **4-2025-55625**

(540)

PAYAKIN

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI T&T AN KHANG (VN)
Khu 8, xã Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 11: Bếp nấu ăn; hệ thống và thiết bị nấu nướng (dùng điện); thiết bị lọc nước; thiết bị và máy làm lạnh.

---

(210) **4-2025-55626**

(540)

Ecotech

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP ECOTECH VIỆT NAM (VN)
Số 46, đường Thành Trung, xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2025-55627**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.20; 6.19.9; 11.3.3; 11.3.14; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, trắng, xanh nhạt, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ DANH TRÀ THÁI NGUYÊN (VN)
Số nhà 11, ngõ 7, đường Doãn Tử Tư, xã Tân Ninh, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 30: Trà; trà thào mộc; đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh; đồ uống trà có sữa.

Nhóm 35: Quảng cáo; trưng bày sản phẩm; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, mua bán: trà (chè).

---

(210) **4-2025-55628**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 6.19.9; 11.3.14; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh lá cây đậm, trắng, xanh lá cây nhạt, vàng ánh kim, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ DANH TRÀ THÁI NGUYÊN (VN)
Số nhà 11, ngõ 7, đường Doãn Tử Tư, xã Tân Ninh, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 30: Trà; trà thảo mộc; đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh; đồ uống trà có sữa.

Nhóm 35: Quảng cáo; trưng bày sản phẩm; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, mua bán: trà (chè).

---

(210) **4-2025-55633**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.11.12
(591) Xanh lam đậm, xanh lam nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH DỤNG CỤ Y TẾ HUIDA (VIỆT NAM) (VN)
Lô CN 8.2 và thửa CN 5-2 thuộc lô đất CN5 (thuê nhà xưởng - văn phòng của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công nghiệp Hải Phong), khu công nghiệp Nam Cầu Kiền, phường Thiên Hương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Lam kính của kính hiển vi; lam kính chứa mẫu; bình thí nghiệm; ống hút nhựa lấy mẫu vật dùng trong phòng thí nghiệm; hộp nhựa đựng mẫu vật (đồ dùng phòng thí nghiệm).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2025-55638**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.4.1; 3.4.4; 25.5.1; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT VĂN NHÀN (VN)
Lô CN-1.2, cụm công nghiệp Thanh Đa, xã Hát Môn, thành phố Hà Nội

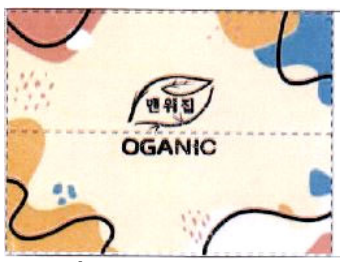
(511) Nhóm 01: Keo dán nẹp; keo dán gỗ (chất dính dùng trong công nghiệp).

Nhóm 19: Ván gỗ nhựa pvc; tấm pvc nhẹ (fomex); nẹp chỉ viền pvc.

---

(210) **4-2025-55639**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.6.11; 5.3.13; 5.3.14; 25.7.25; 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH GIẤY VIỆT THẮNG (VN)
Số 2 đường Cầu Tiên, khu Dương Ổ, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy ăn.

---

(210) **4-2025-55640**

(540)



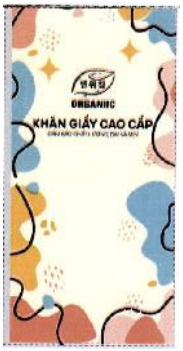
(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIẤY VIỆT THẮNG (VN)
Số 2 đường Cầu Tiên, khu Dương Ổ, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy ăn.

---

(210) **4-2025-55641**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.9; 3.6.11; 5.3.13; 5.3.14; 25.7.25; 26.13.1
(591) Hồng, trắng, nâu, cam, vàng, xanh nước biển, đen.
(731) CÔNG TY TNHH GIẤY VIỆT THẮNG (VN)
Số 2 đường Cầu Tiên, khu Dương Ổ, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy ăn.

---

(210) **4-2025-55642**

(540)

Mỹ Hảo

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) NGUYỄN ĐỨC KHANG (VN)
Khu Dương Ổ, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

---

(210) **4-2025-55643**

(540)

AURAS

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.2
(731) CÔNG TY TNHH AURAS VIỆT NAM (VN)
Số 27, tổ 25, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mặt nạ làm đẹp; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa.

---

(210) **4-2025-55650**

(540)

ASTRA
DEVIS

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTRA DEVIS (VN)
Số 11, ngõ 61 phố Hoàng Cầu, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch truyền dùng trong y tế; dược liệu; thuốc bổ.

---

(210) **4-2025-55651**

(540)

DẦU LẠC KANGEN

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN THỊ THỊNH (VN)
Số nhà 12 ngõ đền, thôn Ninh Cầm, xã Kim Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Dầu dùng cho thực phẩm; dầu thực vật; lạc đã chế biến; sữa lạc cho mục đích nấu ăn; sữa lạc.

---

(210) **4-2025-55661**

(540)

MIROURI

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) ĐỖ LÂM KIỀU DUYÊN (VN)
419/47 Cách Mạng Tháng 8, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2025-55665**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 3.5.1; 3.5.24; 3.5.25; 6.1.2; 6.19.11; 8.3.25; 24.17.5

(591) Xanh dương, xanh da trời, xanh lá, vàng, cam, trắng, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU NHẤT LÂM (VN)
Số 376, phố Xã Đàn, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; váng sữa; phô mai; sữa chua; bơ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: sữa và sản phẩm sữa, váng sữa, pho mát, sữa chua, bơ.

---

(210) **4-2025-55666**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.4.2; 3.4.24; 3.4.25
(591) Vàng, trắng, xám, đen, đỏ, hồng cam, xanh da trời nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU NHẤT LÂM (VN)
Số 376, phố Xã Đàn, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; sữa bột; bơ; bơ thực vật; pho mát.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, chuỗi cửa hàng buôn bán, phân phối các sản phẩm: sữa và các sản phẩm sữa, sữa bột, bơ, bơ thực vật, pho mát.

---

(210) **4-2025-55667**

(540)

JUSTFIT

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.5.25; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18
(591) Cam, đen, trắng.
(731) ĐÀO THIỆN NGHIỆP (VN)
Đội 4, thôn Tân Khai, xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; mũ (đội đầu); khăn quàng cổ; váy; dép; giày cổ thấp.

---

(210) **4-2025-55668**

(540)

Oxyla

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ OXYLA VIỆT NAM (VN)
Tầng 1 tòa nhà HT, thửa đất số 94, tờ bản đồ 26, khu dịch vụ 25,2ha, thôn An Trai, xã Sơn Đồng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán máy cung cấp khí tươi.

---

(210) **4-2025-55669**

(540)

Cadano

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 1.15.24; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh lam, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÁT THỊNH PHÁT (VN)
Nhà Ông Năng, thôn Thái Bình, xã Tân Ninh, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Nước giặt xả; nước lau sàn; nước rửa chén; nước tẩy bồn cầu; nước tẩy rửa dùng cho vệ sinh dân dụng.

---

(210) **4-2025-55677**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18
(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU YUYANG (VN)
LK40-01 khu đô thị mới Phú Lương, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bình đựng bằng kim loại.

Nhóm 20: Ghế dài (đồ đạc); ghế đi văng; ghế trường kỷ; ghế bằng kim loại; ghế xếp; ghế võng.

---

(210) **4-2025-55678**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3
(731) THE A2 MILK COMPANY LIMITED (NZ)
Level 17, 51 Shortland Street, Auckland, 1010, New Zealand
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng dạng bột để uống; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung protein (cho người hoặc động vật); chất bổ sung ăn kiêng từ protein váng sữa; chất bổ sung cazein dùng cho ăn kiêng; chế phẩm ăn kiêng thúc đẩy sự phát triển của lợi khuẩn; chế phẩm vitamin (dùng cho y tế); chất bổ sung vitamin (dùng cho y tế); chất bổ sung vitamin dạng chất lỏng (dùng cho y tế); chế phẩm vitamin dạng giọt (dùng cho y tế); chế phẩm vitamin dạng kẹo dẻo (kẹo chứa thuốc); vitamin cho em bé (dùng cho y tế); chế phẩm vitamin tổng hợp (dùng cho y tế); chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; vitamin dạng thạch (chất bổ sung vitamin dùng cho y tế); vitamin dùng cho phụ nữ mang thai (chất bổ sung vitamin dùng cho y tế); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; kẹo có chứa thuốc; sữa công thức dạng lỏng cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em bé; sữa bột cho trẻ em; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa bột dinh dưỡng (không dùng cho trẻ sơ sinh và mục đích y tế); sữa bột cho phụ nữ mang thai và phụ nữ đang cho con bú; sữa bột cho người trung niên và người cao tuổi; váng sữa dạng bột (được sấy khô); sữa giàu protein; sữa lên men; sữa có hương vị; sữa khuấy; đồ uống chứa axit lactic; sữa bột (ngoại trừ loại dùng cho trẻ em); sữa; sản phẩm sữa; bơ; pho mát; kem (sản phẩm sữa); sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; nước sữa.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo; viên ngậm hình thoi (kẹo); thạch hoa quả (bánh kẹo); kẹo dẻo; bột Sô-cô-la; bột ca cao; đồ uống trên cơ sở Sô-cô-la; đồ uống trên cơ sở Sô-cô-la, có chút sữa (Sô-cô-la là chủ yếu); đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở trà, có chút sữa (trà chủ

yếu); mạch nha, có sữa (mạch nha là chủ yếu, làm thực phẩm cho con người); kem lạnh; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); đá lạnh có thể ăn được.

Nhóm 32: Chế phẩm để làm đồ uống (không có cồn); tinh dầu dùng để sản xuất đồ uống (không có cồn); đồ uống không có cồn; đồ uống không cồn có vitamin (đồ uống không cồn là chủ yếu); đồ uống không cồn cung cấp năng lượng (tăng lực); đồ uống không cồn giàu năng lượng (tăng lực); đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; đồ uống tăng lực; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước sinh tố; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống không cồn có hương vị cà phê.

---

(210) **4-2025-55679**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.9.4
(731) THE A2 MILK COMPANY LIMITED (NZ)
Level 17, 51 Shortland Street, Auckland, 1010, New Zealand
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng dạng bột để uống; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung protein (cho người hoặc động vật); chất bổ sung ăn kiêng từ protein váng sữa; chất bổ sung cazein dùng cho ăn kiêng; chế phẩm ăn kiêng thúc đẩy sự phát triển của lợi khuẩn; chế phẩm vitamin (dùng cho y tế); chất bổ sung vitamin (dùng cho y tế); chất bổ sung vitamin dạng chất lỏng (dùng cho y tế); chế phẩm vitamin dạng giọt (dùng cho y tế); chế phẩm vitamin dạng kẹo dẻo (kẹo chứa thuốc); vitamin cho em bé (dùng cho y tế); chế phẩm vitamin tổng hợp (dùng cho y tế); chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; vitamin dạng thạch (chất bổ sung vitamin dùng cho y tế); vitamin dùng cho phụ nữ mang thai (chất bổ sung vitamin dùng cho y tế); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; kẹo có chứa thuốc; sữa công thức dạng lỏng cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em bé; sữa bột cho trẻ em; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa bột dinh dưỡng (không dùng cho trẻ sơ sinh và mục đích y tế); sữa bột cho phụ nữ mang thai và phụ nữ đang cho con bú; sữa bột cho người trung niên và người cao tuổi; váng sữa dạng bột (được sấy khô); sữa giàu protein; sữa lên men; sữa có hương vị; sữa khuấy; đồ uống chứa axit lactic; sữa bột (ngoại trừ loại dùng cho trẻ em); sữa; sản phẩm sữa; bơ; pho mát; kem (sản phẩm sữa); sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; nước sữa.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo; viên ngậm hình thoi (kẹo); thạch hoa quả (bánh kẹo); kẹo dẻo; bột Sô-cô-la; bột ca cao; đồ uống trên cơ sở Sô-cô-la; đồ uống trên cơ sở Sô-cô-la, có chút sữa (Sô-cô-la là chủ yếu); đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở trà, có chút sữa (trà chủ yếu); mạch nha, có sữa (mạch nha là chủ yếu, làm thực phẩm cho con người); kem lạnh; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); đá lạnh có thể ăn được.

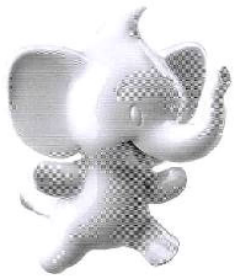
Nhóm 32: Chế phẩm để làm đồ uống (không có cồn); tinh dầu dùng để sản xuất đồ uống (không có cồn); đồ uống không có cồn; đồ uống không cồn có vitamin (đồ uống không cồn là

chủ yếu); đồ uống không cồn cung cấp năng lượng (tăng lực); đồ uống không cồn giàu năng lượng (tăng lực); đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; đồ uống tăng lực; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước sinh tố; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống không cồn có hương vị cà phê.

---

(210) **4-2025-55680**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.2.1; 3.2.24
(591) Đen, ghi đậm, ghi nhạt, trắng.
(731) THE A2 MILK COMPANY LIMITED (NZ)
Level 17, 51 Shortland Street, Auckland, 1010, New Zealand
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng dạng bột để uống; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung protein (cho người hoặc động vật); chất bổ sung ăn kiêng từ protein váng sữa; chất bổ sung cazein dùng cho ăn kiêng; chế phẩm ăn kiêng thúc đẩy sự phát triển của lợi khuẩn; chế phẩm vitamin (dùng cho y tế); chất bổ sung vitamin (dùng cho y tế); chất bổ sung vitamin dạng chất lỏng (dùng cho y tế); chế phẩm vitamin dạng giọt (dùng cho y tế); chế phẩm vitamin dạng kẹo dẻo (kẹo chứa thuốc); vitamin cho em bé (dùng cho y tế); chế phẩm vitamin tổng hợp (dùng cho y tô); chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; vitamin dạng thạch (chất bổ sung vitamin dùng cho y tế); vitamin dùng cho phụ nữ mang thai (chất bổ sung vitamin dùng cho y tế); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; kẹo có chứa thuốc; sữa công thức dạng lỏng cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em bé; sữa bột cho trẻ em; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa bột dinh dưỡng (không dùng cho trẻ sơ sinh và mục đích y tế); sữa bột cho phụ nữ mang thai và phụ nữ đang cho con bú; sữa bột cho người trung niên và người cao tuổi; váng sữa dạng bột (được sấy khô); sữa giàu protein; sữa lên men; sữa có hương vị; sữa khuấy; đồ uống chứa axit lactic; sữa bột (ngoại trừ loại dùng cho trẻ em); sữa; sản phẩm sữa; bơ; pho mát; kem (sản phẩm sữa); sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; nước sữa.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo; viên ngậm hình thoi (kẹo); thạch hoa quả (bánh kẹo); kẹo dẻo; bột Sô-cô-la; bột ca cao; đồ uống trên cơ sở Sô-cô-la; đồ uống trên cơ sở Sô-cô-la, có chút sữa (Sô-cô-la là chủ yếu); đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở trà, có chút sữa (trà chủ yếu); mạch nha, có sữa (mạch nha là chủ yếu, làm thực phẩm cho con người); kem lạnh; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); đá lạnh có thể ăn được.

Nhóm 32: Chế phẩm để làm đồ uống (không có cồn); tinh dầu dùng để sản xuất đồ uống (không có cồn); đồ uống không có cồn; đồ uống không cồn có vitamin (đồ uống không cồn là chủ yếu); đồ uống không cồn cung cấp năng lượng (tăng lực); đồ uống không cồn giàu năng lượng (tăng lực); đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; đồ

uống tăng lực; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước sinh tố; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống không cồn có hương vị cà phê.

---

(210) **4-2025-55681**

(540)

InnoMed

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH PASSINNO (VN)
Số nhà 381 đường 391, khu La Tỉnh Bắc, thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NTB LEGAL (NTB LEGAL)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm như một thiết bị y tế [SaMD], có thể tải xuống; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tài sản tiền điện tử sử dụng công nghệ blockchain.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm]; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin].

---

(210) **4-2025-55682**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.14; 3.1.24

(731) THE A2 MILK COMPANY LIMITED (NZ)
Level 17, 51 Shortland Street, Auckland, 1010, New Zealand

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng dạng bột để uống; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung protein (cho người hoặc động vật); chất bổ sung ăn kiêng từ protein váng sữa; chất bổ sung cazein dùng cho ăn kiêng; chế phẩm ăn kiêng thúc đẩy sự phát triển của lợi khuẩn; chế phẩm vitamin (dùng cho y tế); chất bổ sung vitamin (dùng cho y tế); chất bổ sung vitamin dạng chất lỏng (dùng cho y tế); chế phẩm vitamin dạng giọt (dùng cho y tế); chế phẩm vitamin dạng kẹo dẻo (kẹo chứa thuốc); vitamin cho em bé (dùng cho y tế); chế phẩm vitamin tổng hợp (dùng cho y tế); chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; vitamin dạng thạch (chất bổ sung vitamin dùng cho y tế); vitamin dùng cho phụ nữ mang thai (chất bổ sung vitamin dùng cho y tế); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; kẹo có chứa thuốc; sữa công thức dạng lỏng cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em bé; sữa bột cho trẻ em; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa bột dinh dưỡng (không dùng cho trẻ sơ sinh và mục đích y tế); sữa bột cho phụ nữ mang thai và phụ nữ đang cho con bú; sữa bột cho người trung niên và người cao tuổi; váng sữa dạng bột (được sấy khô); sữa giàu protein; sữa lên men; sữa có hương vị; sữa

khuấy; đồ uống chứa axit lactic; sữa bột (ngoại trừ loại dùng cho trẻ em); sữa; sản phẩm sữa; bơ; pho mát; kem (sản phẩm sữa); sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; nước sữa.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo; viên ngậm hình thoi (kẹo); thạch hoa quả (bánh kẹo); kẹo dẻo; bột Sô-cô-la; bột ca cao; đồ uống trên cơ sở Sô-cô-la; đồ uống trên cơ sở Sô-cô-la, có chút sữa (Sô-cô-la là chủ yếu); đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở trà, có chút sữa (trà chủ yếu); mạch nha, có sữa (mạch nha là chủ yếu, làm thực phẩm cho con người); kem lạnh; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); đá lạnh có thể ăn được.

Nhóm 32: Chế phẩm để làm đồ uống (không có cồn); tinh dầu dùng để sản xuất đồ uống (không có cồn); đồ uống không có cồn; đồ uống không cồn có vitamin (đồ uống không cồn là chủ yếu); đồ uống không cồn cung cấp năng lượng (tăng lực); đồ uống không cồn giàu năng lượng (tăng lực); đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; đồ uống tăng lực; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước sinh tố; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống không cồn có hương vị cà phê.

---

(210) **4-2025-55685**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18
(731) KHUẤT THỊ YẾN (VN)
Thôn Phú Nghĩa, xã Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; găng tay (trang phục); yếm; khẩu trang (trang phục); khăn choàng.

---

(210) **4-2025-55688**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 2.1.22; 2.3.22; 5.1.5; 5.1.8; 5.1.16; 5.11.2; 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀNG BẠC TRANG SỨC KIM DUNG (VN)
Số 140 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bằng vàng bạc, kim loại quý.

---

(210) **4-2025-55689**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) NGUYỄN ĐỨC VỮNG (VN)
Thôn Đại Bái, xã Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Ống nước bằng kim loại; cút nối bằng kim loại; măng sông bằng kim loại; van kim loại [không là bộ phận của máy]; bồn chứa nước bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-55690**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 22.1.10; 24.17.12; 26.3.1
(731) NGÔ VY THÙY DƯƠNG (VN)
10/9 Nadyne - Parkcity, đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các loại nhạc cụ; cung cấp nhân sự cho các tổ chức, cá nhân.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, giảng dạy âm nhạc.

---

(210) **4-2025-55691**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.1.6; 26.11.12
(591) Tím, tím hồng, xanh lam đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SÀI GÒN PHƯƠNG NAM (VN)
Số 16D5 đường Dn6, phường Đông Hưng Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước xả vải; nước giặt.

---

(210) **4-2025-55692**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.3.1; 1.7.6; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh rêu, vàng, kem.
(731) NGUYỄN NGỌC BẢO NHI (VN)
Căn hộ chung cư số B14.01 khối B, khu dân cư Green Valley (Lô Md2-2), khu phố 2, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-55693**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11; 4.5.2; 4.5.3; 11.3.3; 26.4.4
(591) Nâu, kem, vàng cam, trắng, cam.
(731) NGUYỄN TRƯƠNG NGHĨA (VN)
Phòng 1008, chung cư B3D, khu đô thị Nam Trung Yên, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; nước uống có ga; nước sinh tố.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán bar; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2025-55694**

(540)

HASEONA

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25
(591) Vàng ánh kim.
(731) CÔNG TY TNHH HA COSMETICS VIỆT NAM (VN)
301 Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-55695**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.9.1; 3.9.24; 6.3.4
(591) Xanh dương, nâu, nâu đỏ, xám, vàng nhạt, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DÂY NHỰA QUYẾT THẮNG (VN)
Số 202 đường 784, khu phố Ninh Nghĩa, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 22: Dây thừng; dây thừng để đóng gói; dây buộc, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu: dây thừng, dây thừng để đóng gói, dây buộc, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-55697**

(540)

Liviza

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.12
(591) Đỏ, vàng ánh kim.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI G.N.A (VN)
Thửa đất số 610, 693, tờ bản đồ số 50, 47, tổ 1, đường Khánh Bình 60, khu phố Bình Chánh Đông, phường Tân Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Nước giặt xả; nước rửa bát; nước lau sàn; nước xịt kính; nước tẩy bồn cầu; chế phẩm tẩy lồng máy giặt.

---

(210) **4-2025-55698**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 1.15.23; 15.7.1
(591) Đen, vàng, xanh dương.
(731) HỘ KINH DOANH VĨNH PHÚC (VN)
Thửa đất số 2603, tờ bản đồ số 02, tổ NDTQ số 20, ấp An Hòa, xã Thành Thới, tỉnh Vĩnh Long
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu nhờn; dầu nhiên liệu; nhiên liệu.

---

(210) **4-2025-55699**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.1.20; 5.1.21; 5.3.15; 26.1.1
(591) Nâu, vàng ánh kim, xanh lục, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRẦM TIÊN VIỆT (VN)
90 Phạm Tuấn Tài, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến; trái cây sấy.

Nhóm 30: Trà (chè).

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): rau củ quả, đã chế biến, trái cây, đã chế biến, trái cây sấy, trà (chè).

---

(210) **4-2025-55717**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NANO BSB (VN)
669D Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cho cây trồng; chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chế phẩm vi sinh dùng để cải tạo nước trong môi trường nuôi thủy sản.

---

(210) **4-2025-55720**

(540)

SAN FELIPE

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) LA RURAL VINEDOS Y BODEGAS S.A. LTDA. (AR)
Montecaseros 2625, Coqurimbito, Maipu, Mendoza, Argentina

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống trên cơ sở rượu vang; rượu vang sủi tăm; rượu mạnh [đồ uống]; rượu mùi.

---

(210) **4-2025-55721**

(540)

RUTINI COLECCIÓN

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) LA RURAL VINEDOS Y BODEGAS S.A. LTDA. (AR)
Montecaseros 2625, Coquimbito, Maipu, Mendoza, Argentina

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống trên cơ sở rượu vang; rượu vang sủi tăm; rượu mạnh [đồ uống]; rượu mùi.

---

(210) **4-2025-55722**

(540)

RUTINI SINGLE VINEYARD

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) LA RURAL VINEDOS Y BODEGAS S.A. LTDA. (AR)
Montecaseros 2625, Coquimbito, Maipu, Mendoza, Argentina

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống trên cơ sở rượu vang; rượu vang sủi tăm; rượu mạnh [đồ uống]; rượu mùi.

---

(210) **4-2025-55733**

(540)

BROWNBREATH

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) DANGDANG CO., LTD (KR)
6F Achasan-ro3, Seongdong-gu Seoul Korea

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; bán đấu giá; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán lẻ áo

khoác ngoài, áo khoác ngoài (trừ trang phục thể thao và trang phục truyền thống Hàn quốc (hanbok)), ống tay áo, túi xách, mũ, giày, quần áo lót, tất, các loại quần, váy.

---

(210) **4-2025-55734**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) DANGDANG CO., LTD (KR)
6F Achasan-ro3, Seongdong-gu Seoul Korea

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; trang phục thể thao; áo khoác ngoài; quần áo nam; quần áo nữ; mũ.

---

(210) **4-2025-55735**

(540)

NOVAMTEL

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) NOVUGEN PHARMA SDN BHD (MY)
No 3, Jalan Jururancang U1/21, Hicom Glenmarie, 40150 Shah Alam, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược chất; các sản phẩm dược.

---

(210) **4-2025-55736**

(540)

BROWNBREATH

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) DANGDANG CO., LTD (KR)
6F Achasan-ro3, Seongdong-gu Seoul Korea

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi; ví; túi xách đa năng; ba lô; túi đeo vai; túi xách thường ngày; túi thể thao.

---

(210) **4-2025-55737**

(540)

SAVAGEN

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) NOVUGEN PHARMA SDN BHD (MY)
No 3, Jalan Jururancang U1/21, Hicom Glenmarie, 40150 Shah Alam, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược chất; các sản phẩm dược.

---

(210) **4-2025-55739**

(540)

AMVAL

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) NOVUGEN PHARMA SDN BHD (MY)
No 3, Jalan Jururancang U1/21, Hicom Glenmarie, 40150 Shah Alam, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược chất; các sản phẩm dược.

---

(210) **4-2025-55740**

(540)

AVORIX

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) NOVUGEN PHARMA SDN BHD (MY)
No 3, Jalan Jururancang U1/21, Hicom Glenmarie, 40150 Shah Alam, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược chất; các sản phẩm dược.

---

(210) **4-2025-55741**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) DANGDANG CO., LTD (KR)
6F Achasan-ro3, Seongdong-gu Seoul Korea

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi; ví; túi xách đa năng; ba lô; túi đeo vai; túi xách thường ngày; túi thể thao.

---

(210) **4-2025-55742**

(540)

BROWNBREATH

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) DANGDANG CO., LTD (KR)
6F Achasan-ro3, Seongdong-gu Seoul Korea

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; trang phục thể thao; áo khoác ngoài; quần áo nam; quần áo nữ; mũ.

---

(210) **4-2025-55743**

(540)

MYNOTIL

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) NOVUGEN ONCOLOGY SDN BHD (MY)
No 3, Jalan Jururancang U1/21, Hicom Glenmarie, 40150 Shah Alam, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược chất; các sản phẩm dược.

---

(210) **4-2025-55744**

(540)

TAMSONAL

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) NOVUGEN PHARMA SDN BHD (MY)
No 3, Jalan Jururancang U1/21, Hicom Glenmarie, 40150 Shah Alam, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược chất; các sản phẩm dược.

---

(210) **4-2025-55745**

(540)

NILOGEN

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) NOVUGEN ONCOLOGY SDN BHD (MY)
No 3, Jalan Jururancang U1/21, Hicom Glenmarie, 40150 Shah Alam, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược chất; các sản phẩm dược.

---

(210) **4-2025-55746**

(540)

VELSONE

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) NOVUGEN PHARMA SDN BHD (MY)
No 3, Jalan Jururancang U1/21, Hicom Glenmarie, 40150 Shah Alam, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược chất; các sản phẩm dược.

---

(210) **4-2025-55747**

(540)

ELIPIX

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) NOVUGEN PHARMA SDN BHD (MY)
No 3, Jalan Jururancang U1/21, Hicom Glenmarie, 40150 Shah Alam, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược chất; các sản phẩm dược.

---

(210) **4-2025-55748**

(540)

IROSIX

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) NOVUGEN PHARMA SDN BHD (MY)
No 3, Jalan Jururancang U1/21, Hicom Glenmarie, 40150 Shah Alam, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược chất; các sản phẩm dược.

---

(210) **4-2025-55749**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) DANGDANG CO., LTD (KR)
6F Achasan-ro3, Seongdong-gu Seoul Korea

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; bán đấu giá; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán lẻ: áo khoác ngoài, áo khoác ngoài (trừ trang phục thể thao và trang phục truyền thống Hàn Quốc (hanbok)), ống tay áo, túi xách, mũ, giày, quần áo lót, tất, các loại quần, váy.

---

(210) **4-2025-55750**

(540)

DAPIGA

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) NOVUGEN PHARMA SDN BHD (MY)
No 3, Jalan Jururancang U1/21, Hicom Glenmarie, 40150 Shah Alam, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược chất; các sản phẩm dược.

---

(210) **4-2025-55755**

(540)

长江 TheYangtze River

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHANGHAI KUINING E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 287, 12th Floor, Building 1, No. 588 Zixing Road, Minhang District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Mỡ để bôi trơn; dầu mỏ, dạng thô hoặc tinh chế; dầu động cơ; xăng dầu; dầu để bôi trơn; dầu công nghiệp.

---

(210) **4-2025-55758**

(540)

Cococass

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) GUANGDONG FUYU TRADING CO., LTD (CN)
Room 411, Building B, M3 Creative Park, No.1 Pengxi Hualian 1st Road, Lianbian, Baiyun District, Guangzhou City, 510000 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; chất tẩy rửa để giặt; xà phòng rửa tay; dầu gội đầu khô; dầu xả tóc; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-55759**

(540)

Vivlara

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) VIVLARA INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Unit No 532b, 5/F Star House, No 3 Salisbury Road, Tsim Sha Tsui, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; rương đựng hành lý; túi dùng cho thể thao; túi; vali; bộ đồ du lịch [đồ da].

Nhóm 25: Quần dài; mũ; giày cao cổ; quần áo; đồ đi ở chân; trang phục dệt kim.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo; marketing.

---

(210) **4-2025-55760**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.17
(731) VIVLARA INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Unit No 532b, 5/F Star House, No 3 Salisbury Road, Tsim Sha Tsui, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; rương đựng hành lý; túi dùng cho thể thao; túi; vali; bộ đồ du lịch [đồ da].

Nhóm 25: Quần dài; mũ; giày cao cổ; quần áo; đồ đi ở chân; trang phục dệt kim.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo; marketing.

---

(210) **4-2025-55765**

(540)

dengwei

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) ZHANGCHI ZHAO (CN)
No. 26 Zhaowu Tun, Luobei Village, Qingfeng Town, Gangbei District, Guigang City, Guangxi Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; bóng đèn đi-ốt phát quang [LED]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; chụp phản quang của đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang [LED]; đèn.

---

(210) **4-2025-55766**

(540)

KAWASAKI
川崎

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) YONGCHUN DAI (CN)
No.96-50, Zhengzhuang Road, Niushan Street, Donghai County, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu mùi; rượu sake; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu gạo; rượu uýt ki.

---

(210) **4-2025-55767**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.11.12
(731) SHANGRAO SUFEI TRADING CO., LTD (CN)
1-12, No. 31, Wusan Avenue, Xinzhou District, Shangrao City, Jiangxi Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo gi lê; áo sơ mi; bộ lót áo liền quần [quần áo]; quần áo đan; váy liền quần; áo nịt len thể thao.

---

(210) **4-2025-55768**

(540)

dengwei

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) ZHANGCHI ZHAO (CN)
No. 26 Zhaowu Tun, Luobei Village, Qingfeng Town, Gangbei District, Guigang City, Guangxi Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bóng đèn chớp [nhiếp ảnh]; micrô; giá đỡ cho thiết bị nhiếp ảnh; giá ba chân dùng cho máy ảnh; đi-ốt phát quang [led]; pin điện.

---

(210) **4-2025-55770**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, hồng.
(731) TRẦN THỊ HỒNG (VN)
Phố Vệ Yên 1, phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; khăn quàng cổ; tất; mũ (nón); thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2025-55771**

(540)

HAMITECH

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH HẢI ĐĂNG SDC (VN)
Số nhà 06, ngách 01, ngõ 104 đường Hà Huy Tập, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI (CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị lọc nước; lõi lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: máy lọc nước, thiết bị lọc nước, lõi lọc nước, thiết bị và máy móc để làm sạch nước, bộ lọc cho thiết bị lọc nước.

---

(210) **4-2025-55785**

(540)

NICKEL

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TUẤN NHUNG (VN)
Tổ 2 khu 7, phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 11: Bếp nấu dùng điện; bếp từ; máy hút mùi.

---

(210) **4-2025-55786**

(540)

VT vinhtuan®

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.4.18
(591) Đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY MINH TÂM (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; giày; dép.

---

(210) **4-2025-55787**

(540)

VT vinhtuan®

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.4.18
(591) Đen, vàng kim.

(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY MINH TÂM (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; giày; dép.

---

(210) **4-2025-55788**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.4.18
(591) Đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY MINH TÂM (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; giày; dép.

---

(210) **4-2025-55789**

(540)

MIENY

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) WUXI JIANJING CULTURE MEDIA CO., LTD. (CN)
2nd Floor, 75-203 Shengangduhui Plaza, Jiangxi Street, Xinwu District, Wuxi City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Khăn lau mặt bằng vải cotton; vải không dệt; khăn mặt bằng vải; vải bông; miếng vải dùng để tẩy trang; khăn tắm bằng vải.

---

(210) **4-2025-55793**

(540)

STELLAR

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 26.13.25
(731) AMERICA COOK CORP. (US)
10675 San Sevaine Way, Jurupa Valley, California, United States 91752
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 21: Nồi nấu, không dùng điện; vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng]; chảo nấu, không dùng điện; nồi áp suất, không dùng điện; dụng cụ nhà bếp; bát [bát to].

---

(210) **4-2025-55794**

(540)

Hepanamin

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) G&E HERBAL BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No. 92, Keji 5th Rd., Annan Dist., Tainan City 709015, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; bột dùng cho mục đích dược phẩm; thảo dược; chế phẩm dùng cho liệu pháp phủ tạng; viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2025-55801**

(540)

NEM PLUS

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.17.5
(731) CÔNG TY TNHH STRIPE VIỆT NAM (VN)
Lô 14, Ô quy hoạch E.2/NO7 đường Lâm Hạ, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; hàng dệt kim [trang phục]; quần áo thời trang; giày dép; đồ đội đầu; quần trẻ em; quần áo lót; quần áo bơi; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2025-55803**

(540)

Major Chapter

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH STRIPE VIỆT NAM (VN)
Lô 14, Ô quy hoạch E.2/NO7 đường Lâm Hạ, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; hàng dệt kim [trang phục]; quần áo thời trang; giày dép; đồ đội đầu; quần trẻ em; quần áo lót; quần áo bơi; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2025-55804**

(540)

トサソン
Santoso
VẺ ĐẸP HIỆN ĐẠI

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18
(591) Xanh lá cây đậm, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; dầu thơm; chất pha chế dầu thơm; tinh dầu; chiết xuất của hoa; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; dầu hoa hồng; xạ hương [nước hoa]; viên giặt xả (viên giặt); viên xả thơm; giấy giặt; giấy sấy thơm; quả bóng giặt có chứa chất giặt tẩy; viên giặt đa năng; viên xả vải (hạt thơm xả vải); bột giặt; nước giặt; nước rửa chén; nước xả vải; nước lau sàn; nước lau kính; nước rửa tay (không dùng trong mục đích y tế); chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dầu xả tóc; dầu gội đầu; sữa tắm; xà

phòng dạng bánh; chế phẩm (mỹ phẩm) dưỡng da; mỹ phẩm tẩy da chết; sữa rửa mặt; chế phẩm và chất chăm sóc tóc (mỹ phẩm); nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm mát hơi thở không dành cho mục đích y tế; kem đánh răng; chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân; chế phẩm cạo râu.

---

(210) **4-2025-55805**

(540)

THUẬN ĐIỀN

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY PHÂN BÓN VIỆT NHẬT (VN)
KCN Gò Dầu, xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân đạm; phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; phân lân [phân bón].

---

(210) **4-2025-55806**

(540)

MUSCLETECH

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) NORTHERN INNOVATIONS HOLDING CORP. (Ontario Corporation Number 2508304) (CA)
381 North Service Road West, Oakville, Ontario L6M 0H4, Canada

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-55809**

(540)

Ômm Cuddlewear

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) 1. TẠ THÙY MINH (VN)
Số 29 phố Phan Trứ, phường Kiến An, thành phố Hải Phòng
2. VƯƠNG THÙY LINH (VN)
Lô 36-bt4 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

---

(210) **4-2025-55810**

(540)

DLOODA

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) HANGZHOU YIJIAYI SAN CROSS BORDER E-COMMERCE CO., LTD (CN)
Room 202, Building 1, No. 6, Dayu Road, Economic Development Zone, Yunhe Street, Linping District, Hangzhou, Zhejiang Province, China.

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo len dài tay; áo sơ mi; quần áo; quần dài; áo khoác ngoài; váy.

---

(210) **4-2025-55811**

(540)

JEKAOYI

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) HANGZHOU YIJIAYI YI CROSS BORDER E-COMMERCE CO., LTD (CN)
Room 105, Building 2, No. 19, Hongda Road, Economic Development Zone, Linping District, Hangzhou, Zhejiang Province, China

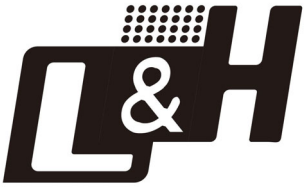
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo len dài tay; áo sơ mi; quần áo; quần dài; áo khoác ngoài; váy

---

(210) **4-2025-55812**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 25.7.7; 26.4.4; 26.4.18

(731) JIANGXI LONGHAI CHEMICAL CO., LTD. (CN)
Laocheng Chemical Coatings Industrial Park, Dingnan County, Ganzhou City, Jiangxi Province, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Tác nhân làm tăng hoạt tính bề mặt; chất làm ẩm; hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm hóa chất dùng trong xử lý da; chế phẩm hóa chất dùng trong sản xuất sơn; chế phẩm tháo khuôn đúc

---

(210) **4-2025-55813**

(540)

FetoScell®

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) TAK KYOUNG SEOK (KR)
27-3 Gukjegeumyung-ro 8-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea 07332

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; ống tiêm dưới da; thiết bị trị liệu bằng khí nóng; kim cho mục đích y tế

---

(210) **4-2025-55814**

(540)

FIRESWAN

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) HANGZHOU YIJIAYI SAN CROSS BORDER E-COMMERCE CO., LTD (CN)
Room 202, Building 1, No. 6, Dayu Road, Economic Development Zone, Yunhe Street, Linping District, Hangzhou, Zhejiang Province, China

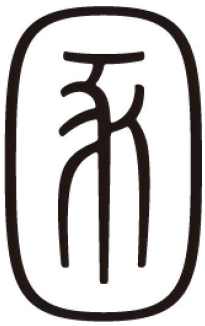
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo len dài tay; áo sơ mi; quần áo; quần dài; áo khoác ngoài; váy

---

(210) **4-2025-55815**

(540)



(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.4.4; 26.4.18

(731) HANGZHOU SHUCAI NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 401-23, Building 2, Transfar Science and Technology Building, Ningwei Street, Xiaoshan District,Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; quảng cáo ngoài trời; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông.

---

(210) **4-2025-55816**

(540)

PhytoScell

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh lá cây.
(731) TAK KYOUNG SEOK (KR)
27-3 Gukjegeumyung-ro 8-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea 07332
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất độn da có thể tiêm được; collagen dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; ống tiêm dưới da; thiết bị trị liệu bằng khí nóng; kim cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-55817**

(540)

TRAPUCOM

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CƠ HÀ NỘI TRẦN PHÚ (VN)
Số nhà 175, phố Phúc Sơn, xã Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Dây điện tráng men; dây hợp kim [dây cầu chì]; dây dẫn điện; dây cáp điện; dây điện; cáp điện.

---

(210) **4-2025-55818**

(540)

FatX

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026
(591) Cam, đen.
(731) TAK KYOUNG SEOK (KR)
27-3 Gukjegeumyung-ro 8-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea 07332
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất độn da có thể tiêm được; collagen dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; ống tiêm dưới da; thiết bị trị liệu bằng khí nóng; kim cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-55819**

(540)

ZUES

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) ZUES ONECARE SDN. BHD. (MY)
G15 & G17 (GROUND FLOOR), Block A, Damansara Intan, No. 1 Jalan Ss20/27, 47400 Petaling Jaya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; marketing; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quan hệ công chúng

---

(210) **4-2025-55820**

(540)

COPYLEAF

(220) 30/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) HANGZHOU YIJIAYI SAN CROSS BORDER E-COMMERCE CO., LTD (CN)
Room 202, Building 1, No. 6, Dayu Road, Economic Development Zone, Yunhe Street, Linping District, Hangzhou, Zhejiang Province, China.

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo len dài tay; áo sơ mi; quần áo; quần dài; áo khoác ngoài; váy.

---

(210) **4-2025-55821**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20

(591) Xanh lá cây đậm, nhạt, xanh rêu.

(731) ĐỖ THỊ THỤC ANH (VN)
Số nhà 106, ngõ 459/82, phố Bạch Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: thuốc và chế phẩm dược, chất bổ sung dinh dưỡng, vitamin và khoáng chất, chế phẩm vitamin, khoáng chất bổ sung cho thực phẩm, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược và y tế, nước rửa tay diệt khuẩn, tăm bông dùng cho mục đích y tế, băng keo cá nhân để băng vết thương, bông và gạc dùng cho mục đích y tế, nước súc miệng và nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, túi vải may sẵn, khăn giấy ướt, khăn giấy, thiết bị và dụng cụ y tế, khẩu trang y tế, bao cao su, nhiệt kế dùng cho mục đích y tế, chế phẩm đánh răng, bàn chải đánh răng, chỉ tơ nha khoa, dầu gội đầu và dầu xả tóc, xà bông, sữa và gel rửa mặt, sữa và gel tắm, chế phẩm chống nắng, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, dầu xoa bóp cho trẻ em, nước hoa, mỹ phẩm, chất khử mùi dùng cho người, gel và nước xịt dùng cho tóc, son môi và son bóng, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm và chế phẩm tẩy trang, dao cạo râu và lưỡi dao cạo râu, gel xoa bóp không dùng cho y tế, thiết bị xoa bóp, thực phẩm chức năng, sữa, cà phê.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ massage; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm

---

(210) **4-2025-55822**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.9.1; 26.4.18; 26.11.9
(591) Vàng, nâu đỏ.
(731) LƯU QUỐC HUY (VN)
100/1 Đỗ Đức Dục, phường Phú Thọ Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; vàng [kim loại quý]; bạc [kim loại quý]; đá quý; đá bán quý.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, bán buôn, bán lẻ, giới thiệu, trưng bày, quảng cáo các sản phẩm: đồ trang sức, đồ kim hoàn, nữ trang, vàng [kim loại quý], bạc [kim loại quý], đá quý, đá bán quý, vòng tay [đồ trang sức], vòng cổ [đồ trang sức], nhẫn [đồ trang sức], hoa tai, ghim cài [đồ trang sức], trâm cài [đồ trang sức], dây chuyền [đồ trang sức], dây bằng kim loại quý [đồ trang sức], mặt dây chuyền [đồ kim hoàn], kim loại quý dạng thô, kim loại quý dạng bán thành phẩm, ngọc trai [đồ trang sức], khuy măng sét, ghim cài ca vát, hộp đựng đồ trang sức, hạt dùng làm đồ trang sức, ví gấp đựng đồ trang sức.

Nhóm 40: Mạ vàng; mạ bạc; dịch vụ chế tác đồ trang sức theo yêu cầu; dịch vụ gia công đồ trang sức theo yêu cầu; dịch vụ gia công vàng; dịch vụ chế tác đá quý.

---

(210) **4-2025-55823**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.20; 25.1.25; 26.4.3
(731) NGUYỄN THỊ BÉ HIỀN (VN)
248/19/22 Nguyễn Văn Khối, phường Thông Tây Hội, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; khẩu trang [trang phục].

---

(210) **4-2025-55825**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.9
(731) CÔNG TY TNHH POLY STUDIO & ACADEMY (VN)
41L Khu dân cư Miếu Nổi, phường Gia Định, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ điêu khắc chân mày.

---

(210) **4-2025-55827**

(540)

Sminly

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.
(731) NGUYỄN THỊ LY (VN)
NQ09-26 Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-55829**

(540)

COPIN

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.3.3; 26.2.7
(591) Xanh lam, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DECENTRALAB (VN)
70 Phan Thanh, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn.

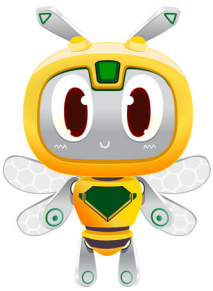
Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh; cung cấp thông tin thị trường và tiếp thị; dịch vụ đại lý và môi giới thương mại.

Nhóm 42: Dịch vụ phần mềm; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế các mô hình được mô phỏng bằng máy tính; lập trình máy tính; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính.

---

(210) **4-2025-55831**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.14
(591) Vàng, cam, xám, trắng, xanh lá cây, xám nhạt, đen, nâu.
(731) GLOBAL MIND AGRICULTURE PTE. LTD. (SG)
60 Paya Lebar Road, #10-52, Paya Lebar Square, Singapore (409051)
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước ngọt [đồ uống]; nước trái cây [đồ uống]; nước tinh khiết đóng chai.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa hoa quả; chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống có cồn trên cơ sở mía

---

(210) **4-2025-55832**

(540)

LONGTIEN

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MBB RETAIL (VN)
Tầng 46, tòa tháp tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-55833**

(540)

LONGTIEN

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.1.10; 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24; 24.9.1; 26.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MBB RETAIL (VN)
Tầng 46, tòa tháp tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-55834**

(540)

SKC SkinLab

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH TAHANA (VN)
165/81 Nguyễn Thái Bình, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa làm đẹp (dịch vụ thẩm mỹ viện); dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; phòng khám và điều trị da liễu; tư vấn da liễu (dịch vụ y tế).

---

(210) **4-2025-55835**

(540)

SKC SkinLab

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH TAHANA (VN)
165/81 Nguyễn Thái Bình, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu, không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); son môi; nước hoa (dầu thơm).

Nhóm 05: Chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm dược để điều trị mụn và viêm da; chế phẩm dược để điều trị nám da; chế phẩm dược dùng để điều trị cháy nắng, rộp nắng; chế phẩm da liễu; viên uống làm trắng da (thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm dược mỹ phẩm, cụ thể là: mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, đồ trang điểm (mỹ phẩm), bút chì mỹ phẩm, bút chì kẻ lông mày, son môi, nước hoa (dầu thơm), mặt nạ làm đẹp, kem mỹ phẩm, kem làm trắng da, kem dưỡng ẩm cho da, kem chống nắng, chế phẩm tẩy trang, bông tẩm chế phẩm tẩy trang, sữa rửa mặt, tinh dầu, chế phẩm xông hơi [nước hoa], dầu gội đầu, dầu xả tóc, phấn trang điểm, chế phẩm dược để chăm sóc da, chế phẩm dược để điều trị mụn và viêm da, chế phẩm điều trị bệnh trứng cá, chế phẩm dược để điều trị nám da, chế phẩm dược dùng để điều trị cháy nắng rộp nắng, chế phẩm điều trị da chai cứng, chế phẩm da liễu, chế phẩm trị liệu dùng để tắm, collagen dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc, thuốc viên làm thon người, viên uống làm trắng da (thực phẩm chức năng), miếng dán bổ sung vitamin, bút chì chữa mụn cóc mụn cơm, thuốc viên làm làn da rám nắng.

---

(210) **4-2025-55838**

(540)

TekShot
Super vision, amplified safety

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.5; 1.15.15; 2.9.4; 26.1.1; 26.15.1

(731) LÂM MINH ĐỨC (VN)
CH 1006 Dự án khu thương mại dịch vụ và chung cư cao tầng, ngõ 622 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; ứng dụng di động (app) tải xuống được; chương trình máy tính cho quản lý dữ liệu và xử lý thông tin; phần mềm điều khiển thiết bị tự động hóa; thiết bị điện tử lưu trữ dữ liệu; phần mềm trí tuệ nhân tạo (AI) cho phân tích dữ liệu.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; dịch vụ lập trình và bảo trì phần mềm; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin và chuyển đổi số; dịch vụ phát triển ứng dụng di động và nền tảng web; dịch vụ thử nghiệm, kiểm thử (testing) phần mềm; dịch vụ lưu trữ dữ liệu và quản lý máy chủ (cloud hosting).

---

(210) **4-2025-55839**

(540)

BakeTek

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 3.7.17; 8.1.8; 8.1.25; 26.11.12
(731) LÂM MINH ĐỨC (VN)
CH 1006 Dự án khu thương mại dịch vụ và chung cư cao tầng, ngõ 622 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn nguyên liệu làm bánh; dịch vụ bán lẻ nguyên liệu làm bánh; dịch vụ bán buôn thiết bị làm bánh; dịch vụ bán lẻ thiết bị làm bánh; dịch vụ trưng bày hàng hóa phục vụ mục đích thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực làm bánh.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề làm bánh; dịch vụ huấn luyện kỹ thuật làm bánh; dịch vụ tổ chức lớp học làm bánh; dịch vụ đào tạo thợ làm bánh chuyên nghiệp; dịch vụ hội thảo về công nghệ làm bánh; dịch vụ hướng dẫn trang trí bánh.

---

(210) **4-2025-55840**

(540)

JUNO GROUP

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 26.1.1
(591) Xanh navy đậm
(731) CÔNG TY TNHH JUNO GROUP (VN)
39/9 Hồ Xuân Hương, phường Mũi Né, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2025-55841**

(540)

JUNO TRAVEL

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 1.15.23; 3.7.17
(591) Xanh dương sáng, tím lam đậm, xanh navy đậm.
(731) CÔNG TY TNHH JUNO GROUP (VN)
39/9 Hồ Xuân Hương, phường Mũi Né, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch.

---

(210) **4-2025-55842**

(540)

CYBERFUN

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) ĐINH VĂN BÌNH (VN)
G1 Vinhomes Green Bay, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội.

(511) Nhóm 10: Bao cao su; thiết bị y tế; thiết bị xoa bóp; thiết bị, dụng cụ và vật dụng kích thích hoạt động tình dục.

---

(210) **4-2025-55843**

(540)

TRYFUN

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) ĐINH VĂN BÌNH (VN)
G1 Vinhomes Green Bay, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội.

(511) Nhóm 10: Bao cao su; thiết bị y tế; thiết bị xoa bóp; thiết bị, dụng cụ và vật dụng kích thích hoạt động tình dục.

---

(210) **4-2025-55846**

(540)

Soulina

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.17; 26.11.12
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SOULINA (VN)
40 Vũ Giới, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 14: Đá quý; hoa tai; vàng; bạc; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo; đồ trang sức.

Nhóm 15: Nhạc cụ; nhạc cụ điện tử; nhạc cụ dây; hộp nhạc; khóa lên dây đàn; dây đeo dùng cho dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 16: Sản phẩm in ấn; ấn phẩm sách; áp phích; tranh; thiệp; sổ tay; tác phẩm nghệ thuật in trên giấy.

Nhóm 20: Đồ nội thất; khung tranh; tượng; đệm (nệm); gối.

Nhóm 21: Quà tặng bằng gốm sứ; đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng thủy tinh; đồ trang trí bằng gốm sứ; tác phẩm điêu khắc bằng đất nung hoặc thuỷ tinh; đồ lưu niệm bằng gốm sứ.

Nhóm 24: Vải; chăn; khăn trải giường; vỏ đệm; tấm trải phủ giường; áo gối (vỏ gối).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; mũ; dép; giày.

Nhóm 26: Phụ kiện may mặc thời trang như: đăng ten, ruy băng (đồ may vá), khuy bấm, khuy móc (phụ kiện cho trang phục), băng đeo tay (phụ kiện cho trang phục), vật trang trí cho quần áo.

Nhóm 28: Đồ chơi; nhân vật đồ chơi; mô hình đồ chơi; khối lắp ghép [đồ chơi]; khối xếp hình [đồ chơi]; bộ cờ vua.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; tổ chức sự kiện triển lãm thương mại; dịch vụ quản lý nghệ sỹ [quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ]; bán lẻ hàng hoá, cụ thể: đá quý, hoa tai, vàng, bạc, đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo, đồ trang sức, nhạc cụ, nhạc cụ điện tử, nhạc cụ dây, hộp nhạc, khóa lên dây đàn, dây đeo dùng cho dụng cụ âm nhạc, sản phẩm in ấn, ấn phẩm sách, áp phích, tranh, thiệp, sổ tay, tác phẩm nghệ thuật in

trên giấy, đồ nội thất, khung tranh, tượng, đệm (nệm), gối, quà tặng bằng gốm sứ, đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng thủy tinh, đồ trang trí bằng gốm sứ, tác phẩm điêu khắc bằng đất nung hoặc thuỷ tinh, đồ lưu niệm bằng gốm sứ, vải, chăn, khăn trải giường, vỏ đệm, tấm trải phủ giường, áo gối, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, mũ, dép, giày, phụ kiện may mặc thời trang, đăng ten, ruy băng (đồ may vá), khuy bấm, khuy móc (phụ kiện cho trang phục), băng đeo tay (phụ kiện cho trang phục), vật trang trí cho quần áo, đồ chơi, nhân vật đồ chơi, mô hình đồ chơi, khối lắp ghép [đồ chơi]. khối xếp hình [đồ chơi], bộ cờ vua.

Nhóm 36: Sàn giao dịch bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản: cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê nhà nghỉ dưỡng [bất động sản].

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển hành khách; vận chuyển khách lữ hành: đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo: dịch vụ giải trí; dịch vụ huấn luyện thiền; tổ chức các hoạt động nghệ thuật, thể thao và văn hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; đặt chỗ khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ trị liệu; dịch vụ chăm sóc sức khỏe (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải xuống; dịch vụ câu lạc bộ hẹn hò trực tuyến; câu lạc bộ gặp gỡ; chủ trì nội dung cho các phòng trò chuyện trên internet; điều tra thông tin cá nhân.

---

(210) **4-2025-55847**

(540)

MOVANZA
LOGISTICS
WE DELIVER BEYOND GOODS

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 18.3.21; 26.11.3; 26.11.12; 26.15.15
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MOVANZA LOGISTICS (VN)
26-27/A10, đường Hoàng Tùng, xã An Khánh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý làm thủ tục hải quan; dịch vụ môi giới hải quan về tài chính; dịch vụ hải quan (thông quan hàng hóa); dịch vụ khai báo hải quan; bảo lãnh lưu kho hải quan.

Nhóm 39: Dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải); dịch vụ vận tải; vận chuyển hành khách; môi giới vận tải; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ lưu kho.

---

(210) **4-2025-55848**

(540)

THAMI LOGISTICS
WE DELIVER BEYOND GOODS

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 18.3.21; 26.11.3; 26.11.12; 26.15.15
(591) Trắng, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THAMI LOGISTICS HÀ NỘI (VN)
P504 tòa nhà Thăng Long, 105 Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý làm thủ tục hải quan; dịch vụ môi giới hải quan về tài chính; dịch vụ hải quan (thông quan hàng hóa); dịch vụ khai báo hải quan; bảo lãnh lưu kho hải quan.

Nhóm 39: Dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải); dịch vụ vận tải; vận chuyển hành khách; môi giới vận tải; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ lưu kho.

---

(210) **4-2025-55850**

(540)

AJE
NeoSLIM

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) GRUPO EMBOTELLADOR ATIC, S.A (ES)
Avenida De La Vega, 1 Edificio 2 Planta 5 CP 28108, Alcobendas, Madrid (Spain)
(740) Công ty Luật TNHH Bizconsult (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; các đồ uống không cồn khác; nước hoa quả [đồ uống không cồn]; nước uống làm từ hoa quả [không chứa cồn]; si rô và các chế phẩm không cồn dùng để làm đồ uống; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống dùng trong thể thao; đồ uống tăng lực; nước uống có ga không cồn.

---

(210) **4-2025-55851**

(540)

NOBILIS

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) HARD DISCOUNT SG PTE. LTD. (SG)
1 Scotts Road, #21-10, Shaw Centre, Singapore (228208)
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2025-55852**

(540)

Body in Wellness
Your body . your beauty

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.11.12
(591) Nâu, đen, trắng.
(731) LÊ THỊ DUNG (VN)
Thôn Đông Thịnh, xã Sơn Đông, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; dịch vụ luyện tập pilates; dịch vụ đào tạo pilates.

---

(210) **4-2025-55853**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.2; 26.4.9
(591) Da cam, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU HOMI (VN)
Số 1 Tô Vĩnh Diện, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy lau để làm sạch; khăn giấy; giấy vệ sinh; khăn giấy ướt; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang.

---

(210) **4-2025-55854**

(540)



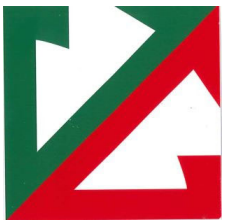
(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.8; 2.1.16; 2.1.30; 6.1.2; 26.1.1; 26.3.2; 26.3.23
(591) Cam, đỏ, vàng, đen, trắng.
(731) LÊ KHẮC CHIÊU (VN)
Số 32D3, tổ 10, xã Thư Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; vận chuyển khách lữ hành; hướng dẫn khách du lịch.

---

(210) **4-2025-55855**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.1; 24.15.2; 24.15.11; 25.5.3; 26.3.2; 26.4.1
(591) Xanh lá cây đậm, đỏ sẫm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VG (VN)
Anh Đào 12.07 KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Thùng xe ô tô.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: xe ô tô.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính.

Nhóm 39: Vận tải.

---

(210) **4-2025-55856**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.1; 24.15.2; 24.15.11; 25.5.3; 26.3.2; 26.4.1
(591) Xanh lá cây đậm, đỏ sẫm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VG (VN)
Anh Đào 12.07 KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Thùng xe ô tô.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: xe ô tô.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính.

Nhóm 39: Vận tải.

---

(210) **4-2025-55857**

(540)

EMERELLE

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) NGUYỄN THANH VÂN (VN)
Số 20 ngõ Trung Tiền, phố Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm có nguồn gốc từ thảo mộc; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-55858**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.5.3; 26.1.1; 26.4.18; 26.7.5
(591) Trắng, đen, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ TRUNI (VN)
Thôn Bảo An, xã Hoàng Vân, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; móc cài dây đai cho máy bằng kim loại; vật dụng chặn giữ bằng kim loại; móc [chốt trụ] bằng kim loại; thanh ray bằng kim loại; xà ngang bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-55859**

(540)

Nutty Nuts
鬧滋鬧滋

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) HSINYUAN FOOD, CO., LTD. (TW)
No. 81, Sec. 1, Tanfu Rd., Tanzi Dist., Taichung City 427014, Taiwan

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Ngũ cốc dạng thanh; kẹo; cà phê; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; trà.

---

(210) **4-2025-55860**

(540)

Nutty Nuts
鬧滋鬧滋

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) HSINYUAN FOOD, CO., LTD. (TW)
No. 81, Sec. 1, Tanfu Rd., Tanzi Dist., Taichung City 427014, Taiwan

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Hạt tẩm ướp hương vị; sản phẩm sữa; cá [không còn sống]; trái cây dầm đường; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau đã được bảo quản.

---

(210) **4-2025-55863**

(540)

zhuben

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) HANGZHOU SHUCAI NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 401-23, Building 2, Transfar Science and Technology Building, Ningwei Street, Xiaoshan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, 310000 China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; quảng cáo ngoài trời; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông.

---

(210) **4-2025-55864**

(540)

ZHUBEN 逐本

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) HANGZHOU SHUCAI NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 401-23, Building 2, Transfar Science and Technology Building, Ningwei Street, Xiaoshan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, 310000 China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; trưng bày sản phẩm; quảng cáo; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; quảng cáo ngoài trời; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông.

---

(210) **4-2025-55865**

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(540)

Nutty Nuts
鬧滋鬧滋

(731) HSINYUAN FOOD, CO., LTD. (TW)
No. 81, Sec. 1, Tanfu Rd., Tanzi Dist., Taichung City 427014, Taiwan

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh.

---

(210) **4-2025-55866**

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(540)

ZHUBEN 逐本

(731) HANGZHOU SHUCAI NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 401-23, Building 2, Transfar Science and Technology Building, Ningwei Street, Xiaoshan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, 310000 China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; tinh dầu; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; dầu dùng cho mục đích làm sạch.

---

(210) **4-2025-55867**

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(540)

zhuben

(731) HANGZHOU SHUCAI NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 401-23, Building 2, Transfar Science and Technology Building, Ningwei Street, Xiaoshan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, 310000 China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; tinh dầu; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; dầu dùng cho mục đích làm sạch.

---

(210) **4-2025-55868**

(540)

CARYAG

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) ĐOÀN NGỌC HẰNG (VN)
Số LL6 Cư Xá Bắc Hải đường Ba Vì, khu phố 37, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc da.

---

(210) **4-2025-55869**

(540)

NIYAB

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) GUANGZHOU TIAN'AO AUDIO CO., LTD. (CN)
101, No.19, Beixing Street, Beixingjuwei, Huadong Town, Huadu District, Guangzhou City, Guangdong Province, 510890, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Vành loa cho máy tăng âm; máy nghe nhạc âm thanh nổi dùng cho cá nhân; loa; loa thông minh; loa siêu trầm; loa cầm tay.

---

(210) **4-2025-55870**

(540)

MJN GROUP

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.5.1; 5.3.13; 5.3.15; 24.15.2; 24.15.11

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ THƯƠNG MẠI MJN (VN)
Tầng 2, tòa nhà văn phòng Detech, số 8 phố Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; môi giới xuất nhập khẩu; dịch vụ kế toán; dịch vụ cố vấn kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Dịch vụ kê khai hải quan; môi giới hải quan.

Nhóm 39: Dịch vụ logistics; dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ vận tải hàng hóa; cho thuê kho bãi; vận tải; môi giới vận tải.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp lý trong lĩnh vực: xuất nhập khẩu, kê khai hải quan, thuế, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý.

---

(210) **4-2025-55871**

(540)

TEPRO 400EW

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU GLOBAL ECOTECH (VN)
390B Ngô Gia Tự, phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2025-55872**

(540)

ECO-CHAC 480SL

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU GLOBAL ECOTECH (VN)
390B Ngô Gia Tự, phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2025-55873**

(540)

ENGYMIXC30

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU GLOBAL ECOTECH (VN)
390B Ngô Gia Tự, phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân ủ; phân chuồng; phân bón.

---

(210) **4-2025-55874**

(540)

EMATRIN 8SC

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU GLOBAL ECOTECH (VN)
390B Ngô Gia Tự, phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2025-55875**

(540)

KILL-MITE 45SC

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU GLOBAL ECOTECH (VN)
390B Ngô Gia Tự, phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2025-55876**

(540)

KINGFISHER 44EC

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU GLOBAL ECOTECH (VN)
390B Ngô Gia Tự, phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2025-55877**

(540)

ASTRO-TOP 29.6SC

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU GLOBAL ECOTECH (VN)
390B Ngô Gia Tự, phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2025-55878**

(540)

GAMASOL

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU GLOBAL ECOTECH (VN)
390B Ngô Gia Tự, phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân ủ; phân chuồng; phân bón.

---

(210) **4-2025-55879**

(540)

AMINOG23
organic fertilizer

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU GLOBAL ECOTECH (VN)
390B Ngô Gia Tự, phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân ủ; phân chuồng; phân bón.

---

(210) **4-2025-55881**

(540)

ABMC

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU SUKA VIỆT NAM (VN)
Căn E12 khu phố Shophouse Toàn Phát, xã Thổ Tang, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 08: Bình xịt thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay); bình phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay); bơm phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay).

---

(210) **4-2025-55882**

(540)

2BMC

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU SUKA VIỆT NAM (VN)
Căn E12 khu phố Shophouse Toàn Phát, xã Thổ Tang, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 08: Bình xịt thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay); bình phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay); bơm phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay).

---

(210) **4-2025-55883**

(540)

1BMC

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU SUKA VIỆT NAM (VN)
Căn E12 khu phố Shophouse Toàn Phát, xã Thổ Tang, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 08: Bình xịt thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay); bình phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay); bơm phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay).

---

(210) **4-2025-55884**

(540)

BIC

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU SUKA VIỆT NAM (VN)
Căn E12 khu phố Shophouse Toàn Phát, xã Thổ Tang, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 08: Bình xịt thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay); bình phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay); bơm phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay).

---

(210) **4-2025-55885**

(540)

NCOCHY

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh ngọc.
(731) PHẠM THỊ HÒA (VN)
97/7 Tân Phú 2, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm tẩy trắng, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chế phẩm tẩy vết bẩn.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm tẩy trắng, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chế phẩm tẩy vết bẩn, dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-55886**

(540)

tatpick
Uy tín là tất cả

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 9.5.12; 21.3.1; 24.15.21; 26.3.23; 26.4.18
(591) Xanh, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI MAI THỊ (VN)
Số 392 Đội Cấn, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ thể thao như vợt Pickleball, bóng, giày, đồ dùng bảo hộ và phụ kiện Pickleball, lưới Pickleball.

---

(210) **4-2025-55887**

(540)

tatpick

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI MAI THỊ (VN)
Số 392 Đội Cấn, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ thể thao như vợt Pickleball, bóng, giày, đồ dùng bảo hộ và phụ kiện Pickleball, lưới Pickleball.

---

(210) **4-2025-55888**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 9.5.12; 21.3.1; 24.15.21; 26.3.23
(591) Xanh, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI MAI THỊ (VN)
Số 392 Đội Cấn, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ thể thao như vợt Pickleball, bóng, giày, đồ dùng bảo hộ và phụ kiện Pickleball, lưới Pickleball.

---

(210) **4-2025-55889**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 2.3.1; 2.3.16
(591) Xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THƯƠNG MẠI GREEN LIFE (VN)
158/52 Hoàng Hoa Thám, khu phố 45, phường Bảy Hiền, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Sữa tắm; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc, không dùng cho mục đích y tế); nước giặt đồ; nước xả vải.

Nhóm 05: Băng vệ sinh dùng cho phụ nữ; tã lót dùng cho người lớn (bỉm); tã lót dùng cho trẻ em (bỉm); dung dịch vệ sinh phụ nữ (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sữa tắm, dung dịch vệ sinh phụ nữ, nước giặt đồ, nước xả vải, băng vệ sinh dùng cho phụ nữ, tã lót dùng cho người lớn (bỉm), tã lót dùng cho trẻ em (bỉm).

---

(210) **4-2025-55890**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 9.5.1; 9.5.2
(731) CÔNG TY TNHH TYM APPAREL (VN)
Số 135/11, đường Tân Phước Khánh 44, khu phố Bình Hòa 1, phường Tân Khánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; cà vạt.

Nhóm 35: Mua bán và phân phối quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, cà vạt.

---

(210) **4-2025-55891**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.17; 15.7.1; 15.9.2; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ, xanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XEUN VIỆT NAM (VN)
Số 1/282 đường Hà Huy Tập, xã Phù Đổng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Pin điện, cho xe cộ; ắc quy điện cho xe cộ; bình ắc quy; thiết bị nạp ắc quy; thiết bị sạc cho ắc quy điện.

Nhóm 35: Mua bán: phụ tùng xe máy.

---

(210) **4-2025-55892**

(540)

Dapaglimet – EFS

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH EFFORTS PHARMA (VN)
408 Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược.

---

(210) **4-2025-55893**

(540)

Metforda - EFS

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH EFFORTS PHARMA (VN)
408 Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược.

---

(210) **4-2025-55894**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.17.8; 25.1.25; 26.13.1; 26.13.25
(731) DAN XU (CN)
No. 509, Unit 3, Building 2, No. 6, Mudian Road, Qingyang District, Chengdu City, Sichuan Province China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Xuất bản phẩm dạng in; ảnh biểu diễn đồ họa; tranh ảnh; tranh màu nước; tranh in khắc; tranh in dầu.

---

(210) **4-2025-55895**

(540)

Kalobee

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHENZHEN HUAYING COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
401, Bldg. 5, Saitu Digital Ind. Plant, 137 Bulan Rd., Jihua St., Longgang, Shenzhen,Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Nhẫn thông minh; điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh; kính đeo mắt thông minh; loa thông minh; máy tính bảng; vòng đeo tay kết nối được [dụng cụ đo]; máy tính xách tay; thiết bị chống rung dùng cho điện thoại thông minh; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video.

---

(210) **4-2025-55896**

(540)

HGHK

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) GUANGDONG HAIGAO LASER INTELLIGENT EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
1F of Plant, No.2 Laser Industrial Park, No.90 Liantang Road, Pengjiang District, Jiangmen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy khắc laze mang đi được; máy gia công kính; máy cắt điều chỉnh kích thước cho mục đích công nghiệp; máy cắt; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; thiết bị và máy đánh bóng [dùng điện].

---

(210) **4-2025-55897**

(540)

HAIGAO

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) GUANGDONG HAIGAO LASER INTELLIGENT EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
1F of Plant, No.2 Laser Industrial Park, No.90 Liantang Road, Pengjiang District, Jiangmen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy khắc laze mang đi được; máy gia công kính; máy cắt điều chỉnh kích thước cho mục đích công nghiệp; máy cắt; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; thiết bị và máy đánh bóng [dùng điện].

---

(210) **4-2025-55899**

(540)

TOTOT

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH TOTOT VIET NAM (VN)
661 Cách mạng Tháng Tám, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm để giặt; dầu gội đầu; chất làm sáng màu cho gia dụng; chất làm mềm vải để giặt; chế phẩm mỹ phẩm để tắm, nước rửa chén.

---

(210) **4-2025-55900**

(540)

nam nung

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THE SUN COSMETICS (VN)
88 Nguyễn Thái Sơn, phường Hạnh Thông, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, dầu gội, sữa tắm, tinh dầu, nước hoa, dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2025-55901**

(540)

namnung

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THE SUN COSMETICS (VN)
88 Nguyễn Thái Sơn, phường Hạnh Thông, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, dầu gội, sữa tắm, tinh dầu, nước hoa, dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2025-55902**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.5; 25.12.1; 26.1.18

(591) Xanh lá, vàng, cam.

(731) TỔ HỢP TÁC NGHỀ THÊU DỆT THỔ CẨM DÂN TỘC NÙNG PHÀN SLÌNH HẢI YẾN (VN)
Thôn Tồng Riền, xã Công Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 24: Vải dệt thổ cẩm.

---

(210) **4-2025-55903**

(540)

THEORLAT.18

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7
(731) VŨ VĂN DŨNG (VN)
20/5 đường HT49, khu phố 29, phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón, thắt lưng (dây nịt).

---

(210) **4-2025-55904**

(540)

B-M VIETGROUP
TĐ BÌNH MINH PHÍA NAM

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.4.18; 26.11.8
(591) Đỏ, xám.
(731) NGUYỄN TIẾN NAM (VN)
Tỉnh lộ 7, ấp Bàu Điều, xã Thái Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox.

Nhóm 11: Máy nước nóng năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2025-55905**

(540)

BTArtbox

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) GUANGZHOU OUDE E-COMMERCE CO., LTD (CN)
206, No.17 Jinkeng Industrial Zone Road, Nancaotang Village, Nancun Town, Panyu District, Guangzhou City, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Móng (tay, chân) giả; chế phẩm để chăm sóc móng; nước sơn móng; dầu làm bóng móng; nhũ dùng cho móng.

---

(210) **4-2025-55906**

(540)

BAFEORII

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) GUANGZHOU BAFEORII CHEMICAL CO., LTD (CN)
Room 305, B3 Building, No.33 Huangyuan Road, Baiyun District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Formamide; pentaerythritol; cyclohexanone; đioxit titan dùng cho mục đích công nghiệp; Phenol dùng trong công nghiệp; ete glycol; kali axetat; Tác nhân hoá học hoạt động bề mặt; amyl axetat; xenluloza; furfural; chất bảo quản hóa học để sử dụng trong sản xuất nhiều loại hóa chất; hóa chất để làm sáng bóng màu dùng trong công nghiệp; hồ vải dùng trong công nghiệp dệt; hoá chất cường tính cho giấy; chất dẻo hoá; nhựa acrylic, dạng thô; chất làm ngọt nhân tạo [chế phẩm hóa học, dùng cho mục đích công nghiệp]; hóa chất dùng trong xử lý da thuộc; chất kết dính công nghiệp.

---

(210) **4-2025-55907**

(540)

MARQUÉ:LARK

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MARQUÉ:LARK (VN)
Tầng 1, 202 Lê Lai, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Trang phục dệt kim; áo sơ mi; quần áo; mũ; quần dài; áo khoác ngoài.

---

(210) **4-2025-55908**

(540)

BOZHOU

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.7
(591) Đen, đỏ.
(731) NGUYỄN THANH DUY (VN)
Tổ 11, ấp 4, xã Xuân Bắc, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 08: Dụng cụ tán đinh [dụng cụ cầm tay]; búa [dụng cụ cầm tay]; mũi đột dùng để đóng đinh; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; đục; súng phóng [dụng cụ cầm tay].

---

(210) **4-2025-55909**

(540)

MORAN
GLASS

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH SAIGLASS-HCM-VIETNAM (VN)
Lô số 20A, 21A, KCX và CN Linh Trung III, phường An Tịnh, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 12: Kính chắn gió ô tô.

---

(210) **4-2025-55910**

(540)

吃 EAT LAH 啦
CHICKEN RICE

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.3; 25.1.6
(591) Xanh lá cây, đỏ, da.
(731) HỘ KINH DOANH CƠM GÀ HẢI NAM EAT-LAH (VN)
67 Nguyễn Trường Tộ, phường Xóm Chiếu, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ phục vụ ăn uống, do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-55911**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 14.7.6; 16.1.11; 26.1.1; 26.7.5
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) LÊ PHÚC HÒA (VN)
402 Nguyễn Văn Luông, phường Phú Lâm, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Pin điện; bộ rảnh tay cho điện thoại; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc điện thoại di động; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; trang trí quầy hàng; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; mua bán: pin điện, bộ rảnh tay cho điện thoại, vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh, màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh, thiết bị sạc điện thoại di động, tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa máy điện thoại; dịch vụ sạc pin điện thoại di động; phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng.

---

(210) **4-2025-55912**

(540)

Antek

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.3.1; 26.5.1
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ANTEK NHẬT BẢN (VN)
47/11/12 đường Bình Thành, phường Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy hàn; máy xịt rửa; máy khoan; máy cắt.

---

(210) **4-2025-55913**

(540)

ZESE∞

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.3; 24.17.8; 26.11.8
(591) Cam.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NHẬT THĂNG (VN)
78 đường S7, phường Tây Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Pin; bộ biến tần; bộ lưu điện; bộ sạc năng lượng mặt trời; bộ điều khiển chuyển mạch điện; bộ điều khiển sạc năng lượng mặt trời.

Nhóm 11: Đèn led; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; bếp gas.

---

(210) **4-2025-55914**

(540)

MUBÁI
睦白

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CHENG, LI (CN)
Room 2302, Unit 1, Building 1, Yaao Cheng North District, Yingfeng Street, Xiaoshan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China.

(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2025-55915**

(540)

AlunoTec

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.9

(731) GUANGDONG ALUNO INDUSTRY CO., LTD. (CN)
No. 601, Building B1, Tian'an Digital Town, Nancheng District, Dongguan City, Guangdong Province, 523000, CHINA

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Lá và tấm kim loại; khung đỡ để trồng cây tạo bóng mát [kết cấu] bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được; mành che ngoài cửa bằng kim loại; nhà tiền chế [có sẵn để lắp ghép] bằng kim loại; hòm bằng kim loại.

Nhóm 22: Mái che bằng vật liệu tổng hợp; cái võng; lều; vải dầu; rèm che bên ngoài cửa bằng vật liệu dệt; sợi dệt dạng thô.

---

(210) **4-2025-55916**

(540)

HP
HIGH PERFORMANCE TIRES

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 18.1.21

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO (VN)
Tổ 8, khu phố Đồng Sổ, thị trấn Lai Uyên, xã Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 12: Săm cho lốp xe bơm hơi; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; lốp cho bánh xe cộ; van cho lốp xe cộ; bánh xe cộ; lốp ô tô.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu lốp xe, săm cho lốp xe bơm hơi, van cho lốp xe cộ.

---

(210) **4-2025-55917**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.6; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, đỏ, trắng, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán rượu; khách sạn; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2025-55918**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.15.15
(591) Xanh dương, trắng
(731) NEOPHARM CO., LTD. (KR)
309-8, Techno 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon, Republic of Korea
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Chất dính dùng để cố định tóc giả; chế phẩm mài dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm đánh bóng; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; nước súc miệng (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch da không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch và đánh bóng; chế phẩm làm sạch; chất làm mềm vải dùng để giặt; chế phẩm để giặt; hương liệu [tinh dầu]; mỹ phẩm cho động vật; chất dính dùng để gắn móng tay giả hoặc lông mi giả; chế phẩm làm sạch dùng cho cá nhân; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; chất tẩy rửa dùng trong nhà bếp; mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-55919**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU NAM DƯƠNG (VN)
Thôn Thượng, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú; Tăm bông dùng cho mục đích y tế; sữa bột cho trẻ em; quần tã (bỉm) trẻ em; băng vệ sinh.

Nhóm 10: Túi trữ sữa; miếng lót thấm sữa; rơ lưỡi; bình sữa; túi nhai; núm vú giả cho trẻ em; máy hút mũi dãi; bơm dùng để hút sữa mẹ.

Nhóm 21: Khay đựng thức ăn dặm cho bé; hộp đựng thức ăn cho bé; bát ăn dặm bằng nhựa; bình để uống; bàn chải đánh răng; bàn chải để rửa bát đĩa.

---

(210) **4-2025-55920**

(540)

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.1; 26.4.9
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MPRE VIỆT NAM (VN)
Tầng 18, toà nhà The Nexus, 3A-3B đường Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ kinh doanh bất động sản.

---

(210) **4-2025-55921**

(540)

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.1; 26.4.9
(591) Xanh navy.
(731) CÔNG TY TNHH MPRE VIỆT NAM (VN)
Tầng 18, toà nhà The Nexus, 3A-3B đường Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ kinh doanh bất động sản.

---

(210) **4-2025-55922**

(540)

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ đậm, xanh, đen,vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH ĐẠI TOÀN THIỆN DZOGCHEN (VN)
151-153 đường Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Lữ hành nội địa; lữ hành quốc tế; vận tải hàng hoá; vận chuyển hành khách; cho thuê xe chở khách, đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(210) **4-2025-55923**

(540)

KATSUO

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM VMC (VN)
43/12 Phù Đổng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

---

(210) **4-2025-55924**

(540)

KUROMAGURO plus

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM VMC (VN)
43/12 Phù Đổng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

---

(210) **4-2025-55925**

(540)

VICTORIA plus

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM VMC (VN)
43/12 Phù Đổng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

---

(210) **4-2025-55926**

(540)

VMX-102

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM VMC (VN)
43/12 Phù Đổng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

---

(210) **4-2025-55927**

(540)

VMX-03

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM VMC (VN)
43/12 Phù Đổng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

---

(210) **4-2025-55928**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.3; 1.1.10; 3.5.3; 5.7.1; 5.7.6; 26.1.1
(591) Đen, trắng, vàng, nâu, cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM VMC (VN)
43/12 Phù Đổng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2025-55929**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.1.9; 26.11.12
(591) Vàng ánh kim, nâu, đỏ, đen, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM VMC (VN)
43/12 Phù Đổng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2025-55931**

(540)

NƯỚC GIẢI KHÁT
TẮC XÍ MUỘI
MINH TÂM

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN MINH TÂM MANUFACTURING BUSINESS FACILITY (VN)
Số 287D, Đoàn Hoàng Minh, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 29: Tắc xí muội (sản phẩm chế biến từ trái cây (tắc) và thuộc nhóm các loại mứt, mứt quả).

---

(210) **4-2025-55932**

(540)

GIẤY THẤM DẦU
MINH TÂM

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN MINH TÂM MANUFACTURING BUSINESS FACILITY (VN)
Số 287D, Đoàn Hoàng Minh, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 03: Giấy thấm dầu cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-55933**

(540)

NƯỚC GIẢI KHÁT
ME CHÍN SÊN ĐƯỜNG
MINH TÂM

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN MINH TÂM MANUFACTURING BUSINESS FACILITY (VN)
Số 287D, Đoàn Hoàng Minh, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 29: Me chín sên đường (sản phẩm chế biến từ trái cây (me) và thuộc nhóm các loại mứt, mứt quả).

---

(210) **4-2025-55934**

(540)

NƯỚC GIẢI KHÁT
THẠCH DỪA
ATISO
MINH TÂM

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN MINH TÂM MANUFACTURING BUSINESS FACILITY (VN)
Số 287D, Đoàn Hoàng Minh, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 29: Thạch dừa.

---

(210) **4-2025-55935**

(540)

An's
natural skincare

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.13.1
(591) Trắng, xanh tím đậm.
(731) LƯU THỊ THU HIỀN (VN)
Số 383/63/27 Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-55936**

(540)

DÊ NÚI TÀ LĨNH

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGÔ HOÀNG NGUYỄN ĐẠT VŨ LINH (VN)
Ấp Vĩnh Phú, xã Vĩnh Kim, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); ăn uống, do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp đồ ăn, do nhà hàng thực hiện; quán cà phê.

---

(210) **4-2025-55937**

(540)

TÀ LĨNH

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGÔ HOÀNG NGUYỄN ĐẠT VŨ LINH (VN)
Ấp Vĩnh Phú, xã Vĩnh Kim, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); ăn uống, do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp đồ ăn, do nhà hàng thực hiện; quán cà phê.

---

(210) **4-2025-55938**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh, vàng.
(731) PHẠM THỤC OANH (VN)
Khối Yên Duệ, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; tinh dầu (mỹ phẩm); nước tẩy rửa (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, tinh dầu (mỹ phẩm), nước tẩy rửa (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; thẩm mỹ viện; dịch vụ spa.

---

(210) **4-2025-55939**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.21; 4.5.14; 26.1.1; 26.1.4
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ CORE AGENT (VN)
C2/35 ấp 52, xã Tân Nhựt, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ môi giới căn hộ; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cung cấp thông tin nhà ở qua mạng internet; quản lý các căn hộ nhà ở.

---

(210) **4-2025-55941**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 5.5.20; 5.5.21; 25.5.25; 25.12.1
(591) Cam, vàng, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG KUNLUN VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 883, tờ bản đồ số 5, đường ĐT746, khu phố 5, phường Bình Cơ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu bôi trơn; nhớt bôi trơn; mỡ bôi trơn; dầu nhờn; dầu công nghiệp; dầu động cơ.

---

(210) **4-2025-55942**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.3.1; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG KUNLUN VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 883, tờ bản đồ số 5, đường ĐT746, khu phố 5, phường Bình Cơ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu bôi trơn; nhớt bôi trơn; mỡ bôi trơn; dầu nhờn; dầu công nghiệp; dầu động cơ.

---

(210) **4-2025-55943**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH ANVIMED VIỆT NAM (VN)
Số nhà 10 ngách 29/6 Khương Hại, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2025-55944**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.1; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH ANVIMED VIỆT NAM (VN)
Số nhà 10 ngách 29/6 Khương Hại, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2025-55945**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 24.15.1; 24.15.13; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH CUVISUN (VN)
Tầng 14, tòa nhà Sao Mai Building, số 19 Lê Văn Lương, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Gạch men sứ; kính cường lực; cửa nhựa composite; xi măng; nhựa đường; thạch cao.

---

(210) **4-2025-55946**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá đậm, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HỆ SINH THÁI 3S (VN)
22/7 đường 25, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chất làm ngọt nhân tạo dùng cho công nghiệp thực phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa đặc; trái cây đông lạnh; trái cây, đóng hộp; rau đã sấy khô; lát trái cây sấy khô; rau sấy khô nhiệt độ thấp; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô.

Nhóm 30: Chất làm ngọt tự nhiên; xi rô dùng cho thực phẩm (không dùng cho mục đích y tế); sản phẩm từ cà phê, ca cao, trà, hoặc đồ uống có chứa các thành phần này.

Nhóm 32: Xi rô dùng cho đồ uống; đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

Nhóm 35: Quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; dịch vụ bán buôn (bán sỉ), bán lẻ và đại lý phân phối các sản phẩm đồ uống, nguyên vật liệu pha chế, syrup, sữa, kem đặc, bột béo, cà phê, trà, và dụng cụ pha chế; dịch vụ giới thiệu và trưng bày hàng hóa cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo và giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông và mạng xã hội; dịch vụ kinh doanh trực tuyến trong lĩnh vực nguyên vật liệu F&B.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ quán cà phê, quán trà, quán nước giải khát; dịch vụ nhà hàng, quầy bar, tiệm bánh; dịch vụ tư vấn, thiết kế và setup mô hình kinh doanh đồ uống; dịch vụ đào tạo pha chế, hướng dẫn vận hành quán cà phê và quán trà sữa.

---

(210) **4-2025-55947**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 26.4.2; 26.13.1
(591) Vàng nhạt, trắng, xanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CHANH VUÔNG BH (VN)
Km16, xã Cuôr Đăng, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty Luật TNHH LINK &PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Sầu riêng đóng hộp; sầu riêng đông lạnh; trái cây, đã chế biến.

Nhóm 31: Sầu riêng (trái cây tươi); trái cây có múi tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ chuỗi cửa hàng, mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: quả sầu riêng tươi, sầu riêng đông lạnh, hoa quả (trái cây) đóng hộp và sấy khô, trái cây tươi (quả tươi), cây ăn trái (cây ăn quả), giống cây trồng.

---

(210) **4-2025-55948**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.19; 2.3.7; 2.3.30; 5.1.1; 5.1.16; 5.7.21; 5.7.22
(591) Xanh nhạt, xanh đen, xanh lá cây, trắng, vàng nhạt, vàng đậm, đen, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH CHANH VUÔNG BH (VN)
Km16, xã Cuôr Đăng, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty Luật TNHH LINK &PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Sầu riêng đóng hộp; sầu riêng đông lạnh; trái cây, đã chế biến.

Nhóm 31: Sầu riêng (trái cây tươi); trái cây có múi tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ chuỗi cửa hàng, mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: quả sầu riêng tươi, sầu riêng đông lạnh, hoa quả (trái cây) đóng hộp và sấy khô, trái cây tươi (quả tươi), cây ăn trái (cây ăn quả), giống cây trồng.

---

(210) **4-2025-55950**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 26.2.7
(591) Đỏ
(731) TRẦN VŨ BẢO HOÀNG (VN)
Tổ 4, khu phố 2, phường Phước Long, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng].

---

(210) **4-2025-55951**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.4; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.11.12
(731) NGUYỄN SONG BẢO NGỌC (VN)
V5, 17, 01, C/c Sunrise city, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, nguyên vật liệu phục vụ ngành y, hóa chất, mỹ phẩm, mắt kính, gọng kính, kính mắt, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động sản xuất kính mắt.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; phòng khám chuyên khoa mắt; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế/phòng xét nghiệm y tế.

---

(210) **4-2025-55952**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.4; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh đậm, trắng.
(731) NGUYỄN SONG BẢO NGỌC (VN)
V5, 17, 01, C/c Sunrise city, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, nguyên vật liệu phục vụ ngành y, hóa chất, mỹ phẩm, mắt kính, gọng kính, kính mắt, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động sản xuất kính mắt.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; phòng khám chuyên khoa mắt; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế/phòng xét nghiệm y tế.

---

(210) **4-2025-55953**

(540)

HAZAKID

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) NGUYỄN TUẤN ĐỨC (VN)
Thôn Mãn Sơn, xã Hồng Sơn, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa chén bát; nước lau sàn; nước tẩy rửa bồn cầu; nước xả vải (nước làm mềm và thơm vải); nước tẩy rửa đa năng.

---

(210) **4-2025-55954**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh, cam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRANG THIẾT BỊ Y TẾ TÂM LAN (VN)
171/11/12 Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Gạc y tế; miếng gạc thấm hút để chữa thương tích; vải gạc để băng bó; bông gạc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Gạc dùng trong phẫu thuật; gạc nhiệt điện; băng hỗ trợ; băng chỉnh hình; khăn vải dùng trong phẫu thuật; nón sâu y tế; khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2025-55955**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 6.1.2; 26.1.2; 26.1.18; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HOÀNG ANH (VN)
137/58T Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm vi sinh bổ sung dinh dưỡng cho cây trồng; chế phẩm bảo quản hoa; nước cắm hoa để hoa tươi lâu hơn; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm sạch; dầu gội đầu; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chất khử mùi cho vật nuôi; dầu gội cho động vật [chế phẩm chải lông không chứa thuốc].

Nhóm 05: Thuốc trừ rệp dùng cho chó; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm khử mùi không khí; dầu gội diệt côn trùng ký sinh dùng cho động vật; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2025-55956**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.5.1; 26.5.18; 26.11.8; 26.13.1
(591) Xanh, trắng.
(731) VÕ THỊ MỸ LINH (VN)
246 đường số 8, khu phố 16, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy ảnh [chụp ảnh]; máy quay phim; camera; camera ghi hình; camera quan sát.

---

(210) **4-2025-55957**

(540)

EXQUISICAT

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) PETSMART LLC (US)
19601 N. 27th Avenue, Phoenix, AZ 85027 USA
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 27: Thảm sàn lót khay vệ sinh cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2025-55958**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.11; 7.1.24; 24.13.1; 24.17.5; 26.4.4
(591) Xanh dương, cam, trắng.
(731) ĐẶNG MINH SƠN (VN)
Số nhà 69, tập thể viện khoa học nông nghiệp, xã Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Các cấu kiện kim loại dùng trong xây dựng và gia dụng (vận chuyển được).

---

(210) **4-2025-55959**

(540)

HUANGYI

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) GUO, BINBIN (CN)
No. 102, Jiefang Street, Aoyang Town, Shouning County, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-55960**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.17.8; 26.1.1; 26.1.4; 26.3.23
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TOP AUTOPARTS (VN)
48 đường số 2, Chu Văn An, phường Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô, xe tải và xe cơ giới chuyên dụng.

---

(210) **4-2025-55961**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.4.3; 26.4.4; 26.4.7
(591) Hồng.
(731) CÔNG TY TNHH HA COSMETICS VIỆT NAM (VN)
301 Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-55962**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15
(591) Xanh dương, xanh nước biển, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIỆP KHOA (VN)
54/124 Vũ Huy Tấn, phường Gia Định, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước uống đóng chai.

---

(210) **4-2025-55963**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.8; 3.1.24; 4.5.12; 4.5.13; 26.1.1; 26.1.12; 26.7.25; 26.13.25
(731) NGÔ QUANG HUY (VN)
Đội 2, xã Đại Thanh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; màn hình [phần cứng máy vi tính]; dây cáp điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; phụ kiện máy tính.

---

(210) **4-2025-55964**

(540)

BOBIDOO

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH LINDO VIỆT NAM (VN)
Số 40 ngách 1 ngõ 638 Ngô Gia Tự, phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi.

---

(210) **4-2025-55965**

(540)

NAM HIN

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) HỘ KINH DOANH BÁNH XÈO TÔM NHẢY NĂM HIỀN (VN)
46 Phan Thanh, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-55966**

(540)

NAM HÌN

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) HỘ KINH DOANH BÁNH XÈO TÔM NHẢY NĂM HIỀN (VN)
46 Phan Thanh, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-55967**

(540)

XUÂN THỦY GROUP

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.1.1; 26.13.25; 26.15.15

(591) Trắng, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN XUÂN THỦY (VN)
Tòa nhà Xuân Thủy, đường Trịnh Tú, khu đô thị Xuân Thành, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 19: Thạch cao [vật liệu xây dựng]; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; xi măng; đá để xây dựng; đất sét; vữa dùng trong xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng; xây dựng các công trình công nghiệp; tư vấn xây dựng; dịch vụ khai thác đá; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt các tiện ích trong công trường xây dựng.

Nhóm 39: Vận tải; vận tải bằng ô tô; vận tải hàng hóa [bằng đường thủy]; cho thuê xe cộ; dịch vụ lưu kho; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá].

---

(210) **4-2025-55968**

(540)

TITAN

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.3.1

(731) ĐẶNG THỊ NGỌC ANH (VN)
Thôn Hưng Đạo, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; áo váy; ca vát; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2025-55969**

(540)

KATSUMI

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN TRỌNG TRUNG (VN)
Thôn Bình An, xã Đông Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Bếp từ; bếp nấu; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh].

---

(210) **4-2025-55970**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11; 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ FELIZ (VN)
62 đường số 9, phường Bình Hưng Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; chè (trà); cà phê nhân tạo.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-55971**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.2; 24.15.21; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAFARY (VN)
Tầng 15 tháp B, tòa nhà sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da động vật và da sống; túi hành lý và túi xách; ô và dù.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, ca vát, khăn quàng cổ, nơ cổ, ví da, thắt lưng, vải và hàng dệt.

---

(210) **4-2025-55972**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CHONGQING FULING ZHACAI GROUP CO.,LTD (CN)
No.1 Team Erdu Village, Jiangbei Street Office, Fuling District, Chongqing, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Rau đã được bảo quản; củ cải mù tạt ngâm chua; ớt được bảo quản; rau đông lạnh; lát tảo bẹ sấy khô ăn được; ớt ngâm chua; rau sấy khô nhiệt độ thấp; rau lên men (kim chi); củ cải khô; tỏi được bảo quản.

---

(210) **4-2025-55973**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 2.3.11; 8.1.8; 8.1.25; 25.5.25; 25.7.25; 26.1.18; 26.3.2
(591) Đỏ, vàng, nâu, trắng, da cam.
(731) KỲ CHÍ TÂM (VN)
Chung cư Tây Nguyên Plaza, đường Võ Nguyên Giáp, khu vực Thạnh Lợi, phường Hưng Phú, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ tầm nhìn mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo; đường; sữa; kem lạnh; cà phê.

---

(210) **4-2025-55974**

(540)

AGRIJAFAN

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.11; 26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AGRIJAPAN (VN)
D59, đường số 8, KDC Nông Thổ Sản, phường Hưng Phú, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ tầm nhìn mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón, chế phẩm phân bón, hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, vật tư nông nghiệp.

---

(210) **4-2025-55975**

(540)

AJINWELDING

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH SWP VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 90/192, phố Lê Trọng Tấn, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH BLACK & WHITE (CÔNG TY LUẬT TNHH BLACK & WHITE)

(511) Nhóm 09: Dây dẫn điện; cáp điện; cáp dẫn điện; ống bọc ngoài mối nối dây cáp điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; đầu nối cho dây điện.

---

(210) **4-2025-55976**

(540)

SONHA GREEN

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ (VN)
Tầng 13, tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước inox; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa kim loại; ống kim loại; lưới kim loại; tấm lát sàn kim loại.

Nhóm 11: Bể phốt (thiết bị vệ sinh); hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống ống dẫn nước; bình nước nóng năng lượng mặt trời.

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đệm; thùng không bằng kim loại; đồ đạc dùng trong trường học; van khoá không bằng kim loại dùng cho thùng phuy.

---

(210) **4-2025-55977**

(540)

NAM VIỆT

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.14
(591) Xanh lá cây, xanh dương.
(731) HỘ KINH DOANH NHÀ XE NAM VIỆT (VN)
85/3 Phú Lợi, tổ 1, khu 1, phường Phú Lợi, thành Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch.

---

(210) **4-2025-55978**

(540)

SWITCH

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London WC2R 2PG, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; thuốc lá tự cuốn; thuốc lá tẩu; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho thuốc lá điếu dành cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho xì gà dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng; các thiết bị điện tử và bộ phận của chúng dùng để đốt nóng thuốc lá.

---

(210) **4-2025-55979**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.6; 25.1.6
(731) CARRERAS LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London, WC2R 2PG, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; thuốc lá tự cuốn; thuốc lá tẩu; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho thuốc lá điếu dành cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho xì gà dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng; các thiết bị điện tử và bộ phận của chúng dùng để đốt nóng thuốc lá.

---

(210) **4-2025-55980**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 9.9.14; 26.1.2; 26.4.4; 26.11.12
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam, đỏ, vàng, đen, xám.
(731) VŨ KHÁNH NGHIỆP (VN)
Thôn La Xá, xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép; đế giày; đế dép; miếng đệm lót giày; đồ đi chân; thắt lưng trang phục.

---

(210) **4-2025-55981**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.9; 9.9.14; 24.15.2; 24.15.7; 26.1.2; 26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, nâu, trắng, xám.
(731) VŨ KHÁNH NGHIỆP (VN)
Thôn La Xá, xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép; đế giày; đế dép; miếng đệm lót giày; đồ đi chân; thắt lưng trang phục.

---

(210) **4-2025-55982**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HERA QUỐC TẾ (VN)
Thôn Đàn Viên, xã Bình Minh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu diezel; dầu hỏa; dầu công nghiệp; dầu động cơ; xăng dầu.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; các hoạt động buôn bán và phân phối mặt hàng dầu nhớt, dầu diezel, dầu hỏa, dầu công nghiệp, dầu động cơ, dầu để thắp sáng, xăng dầu.

---

(210) **4-2025-55984**

(540)

越达

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VIỆT ĐẠT (VN)
135/20 đường Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ kế toán; kế toán; lập các báo cáo thống kê kế toán; dịch vụ đánh giá kinh doanh.

---

(210) **4-2025-55985**

(540)

越达

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VIỆT ĐẠT (VN)
135/20 đường Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 36: Tư vấn tài chính; tư vấn tài chính liên quan đến thuế; môi giới kinh doanh; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

---

(210) **4-2025-55986**

(540)

越达

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VIỆT ĐẠT (VN)
135/20 đường Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giải trí; giảng dạy; dịch thuật; dịch vụ trường quay.

---

(210) **4-2025-55987**

(540)

越达

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VIỆT ĐẠT (VN)
135/20 đường Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 45: Tư vấn về an ninh thực thể; tư vấn về sở hữu trí tuệ; tư vấn pháp lý trong việc đáp ứng cuộc gọi thầu; tư vấn pháp lý liên quan đến lập bản đồ sáng chế; tư vấn an toàn nghề nghiệp; tư vấn an toàn lao động.

---

(210) **4-2025-55989**

(540)

LAVILA

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MỸ PHẨM HOÀNG DŨNG (VN)
41 đường 3, khu nhà ở Vạn Phúc 1, phường Hiệp Bình, thành phố Hô Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), kem dưỡng da (mỹ phẩm), dầu gội đầu, sữa tắm, nước hoa.

---

(210) **4-2025-55990**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6

(731) CENTRAL US TRADING LTD (US)
112 North Curry Street, Carson City, NV 89703-4934, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn - bán lẻ, kinh doanh thương mại điện tử, đại lý mua bán và ký gửi các hàng hóa: hàng lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm đông lạnh, đồ uống các loại, đồ dùng gia dụng (bát, đĩa, thìa, đũa, dao, nồi, chảo), quần áo, giày dép, túi xách, bao lô, cặp sách, mũ nón thời trang, mỹ phẩm làm đẹp (nước hoa, nước thơm, son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hóa chất làm sạch (nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, nước súc miệng, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), thiết bị gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước, máy xay đa năng, máy xay sinh tố, máy làm sữa, máy ép nước, máy sấy, máy hút

mùi, máy pha cà phê, máy giặt, điều hoà, tủ lạnh, ti vi, đầu video, máy tăng âm, đầu thu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa dùng cho gia đình), đồ trang trí nội thất (bàn, ghế, kệ tivi, tủ, giường, lọ hoa, khung ảnh), văn phòng phẩm (sách, vở, bút, thước, giấy in, bản đồ, phong bì, mực, bìa hồ sơ, túi đựng tài liệu) trong siêu thị, cửa hàng; tổ chức và điều hành (quản lý) kinh doanh trong siêu thị, bách hóa tổng hợp; quảng cáo; dịch vụ hãng thông tin thương mại; tư vấn điều hành kinh doanh.

---

(210) **4-2025-55991**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6
(731) CENTRAL US TRADING LTD (US)
112 North Curry Street, Carson City, NV 89703-4934, USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn - bán lẻ, kinh doanh thương mại điện tử, đại lý mua bán và ký gửi các hàng hóa: hàng lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm đông lạnh, đồ uống các loại, đồ dùng gia dụng (bát, đĩa, thìa, đũa, dao, nồi, chảo), quần áo, giày dép, túi xách, bao lô, cặp sách, mũ nón thời trang, mỹ phẩm làm đẹp (nước hoa, nước thơm, son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hóa chất làm sạch (nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, nước súc miệng, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), thiết bị gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước, máy xay đa năng, máy xay sinh tố, máy làm sữa, máy ép nước, máy sấy, máy hút mùi, máy pha cà phê, máy giặt, điều hoà, tủ lạnh, ti vi, đầu video, máy tăng âm, đầu thu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa dùng cho gia đình), đồ trang trí nội thất (bàn, ghế, kệ tivi, tủ, giường, lọ hoa, khung ảnh), văn phòng phẩm (sách, vở, bút, thước, giấy in, bản đồ, phong bì, mực, bìa hồ sơ, túi đựng tài liệu) trong siêu thị, cửa hàng; tổ chức và điều hành (quản lý) kinh doanh trong siêu thị, bách hóa tổng hợp; quảng cáo; dịch vụ hãng thông tin thương mại; tư vấn điều hành kinh doanh.

---

(210) **4-2025-55993**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.9
(591) Đỏ, đen, xanh dương, trắng.
(731) KATSUMIDORI INC. (JP)
JR Tokyu Meguro Building 9F, 3-1-1, Kamiosaki, Shinagawa-ku Tokyo 141-0021 Japan
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cơm cuốn kiểu Nhật Bản; bữa trưa đóng hộp bao gồm cơm nắm, có thêm thịt, cá hoặc rau; hỗn hợp bánh kẹo ăn liền; trà; nước tương; dấm; gia vị; bột wasabi; wasabi dạng nhão; trà xanh Nhật Bản; cà phê; ca cao; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng sushi; dịch vụ phục vụ ăn uống tại nơi [cung cấp ẩm thực Nhật Bản]; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống của nhà hàng; cho thuê thiết bị sinh nhiệt để nấu ăn không dùng điện; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê bồn rửa nhà bếp; cho thuê thiết bị nấu ăn cho mục đích công nghiệp; cung cấp nơi lưu trú tạm thời.

---

(210) **4-2025-55994**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1
(591) Cam
(731) SHENZHEN OASE TECHNOLOGY INNOVATION CO.,LTD (CN)
Room 201, Building A1, Fuhai Industrial Zone, Fuyong Community, Fuyong Street, Baoan District, Shenzhen, China 518103
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; loa cầm tay; tai nghe; dây cáp điện; thiết bị sạc điện thoại di động; thiết bị nạp ắc quy.

---

(210) **4-2025-55995**

(540)

Richmond

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRẦN ANH OPTIC (VN)
L11-07, tầng 07, block Lucky Richmond City, block Lucky Richmond City, 207C Nguyễn Xí, phường Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Gọng kính mắt; kính mắt; kính đeo mắt (quang học); thị kính; hộp đựng kính mắt.

---

(210) **4-2025-55996**

(540)

BM Hector

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH BEHN MEYER AGRICARE VIỆT NAM (VN)
Đường D3, khu công nghiệp Phú Mỹ II, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc trừ cỏ hại cây trồng, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc trừ bệnh cho cây, thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2025-55997**

(540)

FELIZ MAX

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe cộ mặt đất; xe ô tô; xe máy; xe đạp; tất cả các loại xe địa hình; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn [xe cộ]; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe thùng (xe nhỏ gắn vào bên cạnh một xe mô tô, cho một hành khách ngồi); phương tiện giao thông cho việc đi lại trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe cộ mặt đất; các thành phần và bộ phận cấu tạo của phương tiện giao thông cho việc đi lại trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ xe cộ mặt đất, ô tô, xe máy, xe đạp và các bộ phận của chúng.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ trên bộ, xe ô tô, xe máy, xe đạp; làm sạch xe ô tô; đánh bóng xe ô tô.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; cho thuê phương tiện vận chuyển.

---

(210) **4-2025-55998**

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(540)

BM Acrosuper

(731) CÔNG TY TNHH BEHN MEYER AGRICARE VIỆT NAM (VN)
Đường D3, khu Công nghiệp Phú Mỹ II, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc trừ cỏ hại cây trồng, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc trừ bệnh cho cây, thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2025-55999**

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(540)

BM Horticare

(731) CÔNG TY TNHH BEHN MEYER AGRICARE VIỆT NAM (VN)
Đường D3, khu Công nghiệp Phú Mỹ II, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng để sản xuất phân bón; hoá chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc trừ cỏ hại cây trồng, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc trừ bệnh cho cây, thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2025-56025**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) 1. ĐẶNG THANH NAM (VN)
13 ngách 31/28 Xuân Diệu, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội
2. TRẦN KHÁNH DUY (VN)
106/25, đường số 51, khu phố 41, phường An Hội Tây, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 06: Đồ đồng thiếc [tác phẩm nghệ thuật]; bức tượng nhỏ bằng kim loại thường; tượng bằng kim loại thường.

Nhóm 16: Tranh trang trí; tranh nghệ thuật; tranh sơn mài; tranh in khắc; tranh in dầu; tranh ảnh.

Nhóm 21: Tranh gốm sứ; tác phẩm nghệ thuật từ gốm sứ; đồ thủ công mỹ nghệ làm từ gốm sứ.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh các sản phẩm: đồ đồng thiếc [tác phẩm nghệ thuật], bức tượng nhỏ bằng kim loại thường, tượng bằng kim loại thường, tranh trang trí, tranh nghệ thuật, tranh sơn mài, tranh in khắc, tranh in dầu, tranh ảnh, tranh gốm sứ, tác phẩm nghệ thuật từ gốm sứ, đồ thủ công mỹ nghệ làm từ gốm sứ.

---

(210) **4-2025-56026**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 14.1.5; 26.1.1; 26.15.3
(731) GUANGZHOU XINXING CABLES INDUSTRY CO., LTD. (CN)
27th, Chuangxin Road, XintangTown, Zengcheng, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; dây điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; vỏ bọc cho dây cáp điện; đầu nối dây [điện]; dây đồng, được cách điện.

---

(210) **4-2025-56027**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.9.1
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ THÁI TỔ (VN)
Khu phố Thượng, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ xuất khẩu lao động; cung ứng và quản lý nguồn lao động.

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; đào tạo thực hành, giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

---

(210) **4-2025-56029**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.24; 2.1.25; 2.7.15; 2.7.23; 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24; 26.1.1; 26.15.15
(591) Vàng cam, xanh đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆN ĐÀO TẠO VÀ CUNG ỨNG NHÂN LỰC -VMC WORKS (VN)
Số 1, ngách 178/45 Tây Sơn, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ việc làm, dịch vụ tuyển dụng lao động; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng lao động, tuyển dụng nhân sự.

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục), học viện (giáo dục); khóa đào tạo từ xa; đào tạo thực hành; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân.

---

(210) **4-2025-56033**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2
(731) NGUYỄN XUÂN VŨ (VN)
Số 2, ngõ 42, Phan Đình Giót, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; găng tay (trang phục); yếm; khẩu trang [trang phục]; khăn choàng.

---

(210) **4-2025-56036**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11; 5.1.16; 6.1.2; 25.1.9; 25.1.25; 25.7.25
(591) Vàng, xanh, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LOTUS ITC (VN)
Số 98, đường Tô Ngọc Vân, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2025-56046**

(540)

bellba

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) BELLBA INC. (KR)
4F, 5F 418ho, 34, Suji-ro 342beon-gil, Suji-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem chống nắng; mỹ phẩm cho động vật; khăn giấy được tẩm chất làm sạch da; chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(210) **4-2025-56051**

(540)

DONGUI – A300

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh, đỏ.
(731) GIÁP VĂN ĐỊNH (VN)
Số nhà 115, tổ dân phố Đồi Mới, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất kết dính dùng trong công nghiệp; keo dán gỗ công nghiệp; keo dán dùng trong công nghiệp; keo dán cho các công trình xây dựng; keo silicon; keo dán gạch.

---

(210) **4-2025-56052**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ BOLTUN (VN)
Lô đất CN2.2 và một phần lô đất CN2.1, khu công nghiệp Bắc Tiền Phong (thuộc phạm vi ranh giới Khu kinh tế ven biển Quảng Yên), phường Phong Cốc, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Đinh vít bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; vòng đệm bằng kim loại; ống bọc ngoài [vật liệu kim loại]; ốc vít ren bằng kim loại; chốt cố định biển số xe bằng kim loại.

Nhóm 12: Vành của xe cộ; đai ốc dùng cho bánh xe của phương tiện vận tải; chụp đai ốc dùng cho bánh xe của phương tiện vận tải; bu lông dùng cho bánh xe của phương tiện vận tải.

---

(210) **4-2025-56053**

(540)

ATC
AUTOTOP CO., LTD.

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.1
(591) Da cam.
(731) AUTOTOP CO., LTD. (KR)
868, Geumbak-ro, Daechang-myeon, Yeongcheon-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Bánh răng thay đổi tốc độ là bộ phận của máy móc; séc-măng tự động; pít-tông [bộ phận của máy hoặc động cơ]; pít-tông trụ trượt; pít-tông cho xi lanh; động cơ khí nén; vòng găng pít-tông; pít-tông cho động cơ; bơm nước cho ô tô [bộ phận của máy]; bơm dầu cho ô tô [bộ phận của máy]; bơm dầu cho máy điều nhiệt [bộ phận của máy]; bơm dầu cho bộ tản nhiệt dầu [bộ phận của máy]; bơm dầu dùng cho van điều khiển dầu [bộ phận của máy].

---

(210) **4-2025-56057**

(540)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP LỰC
Phúc Lạc Viên

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.20; 5.5.21
(591) Cam, trắng.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP LỰC (VN)
Số 595 Nguyễn Chí Thanh, phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ hỏa táng.

---

(210) **4-2025-56106**
(300) 019265811 24/10/2025 EM
(540)

MFQ

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(731) MEDMIX SWITZERLAND AG (CH)
medmix Switzerland AG, Rütistrasse 7, 9469 Haag (Rheintal), Switzerland
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị phân phối vật liệu ở dạng lỏng và dạng bột nhão, ở dạng hợp chất bịt kín, hợp chất kết dính và hợp chất chống thấm; súng phân phối (thuộc nhóm này) vận hành bằng khí nén và vận hành bằng điện; hộp phân phối đa thành phần dùng để phân phối bột nhão bịt

kín, chất kết dính, hợp chất chống thấm (bộ phận máy móc); máy trộn dùng để trộn và phân phối bột nhão đúc, vật liệu tạo khuôn, bột nhão chống thấm, chất kết dính và các chất dùng để cố định các vật liệu gia cố; phụ tùng (bộ phận máy móc) dưới dạng thùng chứa, máy trộn, nắp đậy, vòng hãm và vòi phun có thể nối với máy trộn và ống nối dài, có thể nối với súng phân phối và hộp phân phối để phân phối keo và vật liệu xây dựng; thanh trộn (bộ phận máy móc) để sử dụng với thiết bị phân phối các hợp chất kép dùng cho các ứng dụng công nghiệp.

Nhóm 08: Thiết bị vận hành bằng tay để phân phối vật liệu ở dạng lỏng và dạng bột nhão, ở dạng hợp chất bịt kín, hợp chất kết dính và hợp chất chống thấm; súng phân phối vận hành bằng tay thuộc nhóm này; hộp phân phối đa thành phần để phân phối các loại bột nhão bịt kín, chất kết dính, hợp chất chống thấm (bộ phận của dụng cụ); máy trộn vận hành bằng tay để trộn và phân phối bột nhão bịt kín, chất kết dính, hợp chất chống thấm; phụ tùng thay thế cho dụng cụ cầm tay ở dạng thùng chứa, máy trộn, nắp đóng, vòng hãm và vòi phun, có thể kết nối với máy trộn và ống nối dài, có thể nối với súng phân phối và hộp phân phối để phân phối phân phối keo và vật liệu xây dựng; kẹp (thuộc nhóm này).

---

(210) **4-2025-56117**

(540)

SOQO

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.6; 26.11.12; 26.13.1
(731) XIAOJUN LUO (CN)
No. 12, Qian Street, Wuyi New Village, Taijiang District, Fuzhou city, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; vòi nước dùng trong phòng tắm; vòi nước nóng lạnh; vòi hoa sen; vòi rửa bát; bồn rửa mặt; vòi cho đường ống nước; bồn cầu; chậu rửa tay [các bộ phận của thiết bị vệ sinh].

---

(210) **4-2025-56130**

(540)

wléad

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.11.12
(731) YUNNI HUACAI CO., LTD (FR)
60 Rue Francois I, 8th arrondissement, Paris, France
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem tẩy lông dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu (nước hoa); dầu dưỡng da dùng cho mục đích thẩm mỹ; dầu gội.

---

(210) **4-2025-56131**

(540)

Mom said

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) ZHENGZHOU QIANBAO NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 721, 7th Floor, Building 59, No.2 Hanghai East Road, Guancheng Huizu District, Zhengzhou City, Henan Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; mỹ phẩm dùng để tắm; dầu xả; sữa dưỡng tóc; mỹ phẩm tẩy tế bào chết; tinh dầu (nước hoa).

---

(210) **4-2025-56135**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12

(591) Xanh rêu đậm, vàng kim.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN TOÀN CẦU (VN)
Số 16, đường D15A, khu nhà ở liên kế Hưng Phú, phường Phước Long, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý căn hộ cho thuê; dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2025-56149**

(540)

LAURA

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) IPORTFOLIO INC. (KR)
Building B-8F, 57 Magokjungang 8-ro 7-gil, Gangseo-gu, Seoul, 07792, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm giáo dục; chương trình điều hành máy vi tính ghi sẵn; tập tin đa phương tiện có thể tải xuống được; chương trình máy tính quản lý tài liệu có thể tải xuống được; ứng dụng (phần mềm) điện thoại thông minh giáo dục trẻ em có thể tải xuống được; bộ sách trẻ em có thể tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống được; chương trình máy tính dùng cho liên lạc có thể tải xuống được; chương trình máy tính đa phương tiện tương tác; phần mềm giáo dục cho trẻ em; phần mềm máy tính dùng để truyền, phát sóng âm thanh, video, nội dung đa phương tiện; thiết bị phát sóng, ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh.

---

(210) **4-2025-56151**

(540)

LAURA

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) IPORTFOLIO INC. (KR)
Building B-8F, 57 Magokjungang 8-ro 7-gil, Gangseo-gu, Seoul, 07792, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 41: Giảng dạy ngôn ngữ; cung cấp các khóa học giáo dục ngôn ngữ; cung cấp các khóa học ngôn ngữ; hướng dẫn giáo dục ngôn ngữ; giáo dục và đào tạo ngôn ngữ; hướng dẫn ngôn ngữ; dịch vụ đào tạo từ xa được cung cấp trực tuyến; giáo dục ngôn ngữ được cung cấp trực tuyến; cung cấp khóa học giáo dục thông qua internet; cung cấp khóa học ngôn ngữ qua trang web trên Internet; giáo dục tiếng Anh từ xa qua trang mạng Internet; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; khoá đào tạo từ xa.

---

(210) **4-2025-56156**

(540)

XYZ
RACING PERFORMANCE

(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026

(731) PT DTECH SEJAHTERA BERSAMA (ID)
Jalan Nusantara 18 Canden, Kelurahan Kutowinangun Lor, Kecamatan Tingkir, Kota Salatiga, Propinsi Jawa Tengah, Indonesia. 50742

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe máy; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; ổ trục [bộ phận của xe cộ]; động cơ xe máy; bánh xe cộ; khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(210) **4-2025-56159**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lá.

(731) PT DTECH INOVASI INDONESIA (ID)
Jalan Nusantara 18 Canden, Kelurahan Kutowinangun Lor, Kecamatan Tingkir, Kota Salatiga, Propinsi Jawa Tengah, Indonesia. 50742

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe máy; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; ổ trục [bộ phận của xe cộ]; động cơ xe máy; bánh xe cộ; khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(210) **4-2025-56160**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.1.6
(591) Đen, trắng, đỏ, xám.
(731) PT DTECH SEJAHTERA BERSAMA (ID)
Jalan Nusantara 18 Canden, Kelurahan Kutowinangun Lor, Kecamatan Tingkir, Kota Salatiga, Propinsi Jawa Tengah, Indonesia. 50742
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe máy; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; ổ trục [bộ phận của xe cộ]; động cơ xe máy; bánh xe cộ; khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(210) **4-2025-56161**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.13.1
(591) Cam, xám, đen, trắng.
(731) PT BAKTI MAJU INOVASI (ID)
Jalan Arimbi, RW.002, Kelurahan Noborejo, Kecamatan Argomulyo, Kota Salatiga, Propinsi Jawa Tengah, Indonesia. 50736
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Dây cáp khởi động cho động cơ; dây cáp điện.

---

(210) **4-2025-56174**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.3
(591) Đen, xanh, vàng, tím, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THE PLARTFORM (VN)
79 đường 37, khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán tranh, tranh nghệ thuật; triển lãm tranh cho mục đích thương mại.

---

(210) **4-2025-56176**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.1; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.9
(591) Xanh dương.
(731) NGUYỄN THỊ THẢO NHI (VN)
99/10 Lê Đại Hành, khu phố 13, phường Minh Phụng, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng nhân sự; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tư vấn nhân sự; đại lý thông tin thương mại; quảng cáo; dịch vụ tư vấn hỗ trợ quản lý kinh doanh.

---

(210) **4-2025-56177**

(540)



(220) 31/10/2025
(441) 26/01/2026
(531) 16.1.14; 16.3.17; 26.1.1
(591) Xanh dương.
(731) DIỆP TOÀN THẮNG (VN)
số nhà 103, đường Bà Triệu, khu dân cư 1, ấp Bình Hiệp A, xã Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2025-56190**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18
(591) Vàng, đen.
(731) TRẦN MINH NHỰT (VN)
10/4 tổ 13 ấp 4 xã Nhị Bình huyện Hóc Môn

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; tinh dầu.

Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; mua bán: tinh dầu xông phòng, tinh dầu thơm phòng, béc thay thế máy xông tinh dầu.

---

(210) **4-2025-56192**

(540)

Hảo Hán

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB 1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2025-56193**

(540)

Quái kiệt

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB 1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2025-56194**

(540)

Đại Thánh

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB 1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2025-56195**

(540)

Tổng Tài

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB 1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2025-56196**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh lá, vàng, cam, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THÀNH CÔNG (VN)
170 Lê Đức Anh, khu phố 4, phường Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính; phần mềm máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2025-56201**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.7.8; 26.2.7; 26.13.1
(591) Đen, đỏ, vàng, vàng chanh.
(731) NGUYỄN THỊ THÁI NGA (VN)
Số 71 ngõ 293 Ngọc Thụy, phường Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; giỏ quà trái cây tươi; nông sản tươi; hoa và cây cảnh; cây ăn quả giống.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, bán buôn, quảng cáo, phân phối trong lĩnh vực: trái cây, giỏ quà trái cây, nông sản và thực phẩm.

---

(210) **4-2025-56202**

(540)

NỆM MINH CHÂU

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) NGUYỄN KHÁNH LAM (VN)
73A Bà Điểm 4, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); gối.

---

(210) **4-2025-56204**

(540)

TÂN THÀNH

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) NGUYỄN KHÁNH LAM (VN)
73A Bà Điểm 4, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); gối.

---

(210) **4-2025-56205**

(540)

ĐẠI NAM

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN KHÁNH LAM (VN)
73A Bà Điểm 4, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); gối.

---

(210) **4-2025-56206**

(540)

NGỌC THÀNH DIAMOND GOLD SILVER
VÀNG BẠC KIM CƯƠNG NGỌC THÀNH
TIỆM VÀNG NGỌC THÀNH

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT TIỆM VÀNG NGỌC THÀNH (VN)
Tầng trệt, số 143/29 Đường liên khu 5-6, phường Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh (Trước là Tầng trệt, số 143/29 đường liên khu 5-6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

---

(210) **4-2025-56207**

(540)

FLS

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.3.3; 5.7.14
(731) VÕ VĂN SỎI (VN)
Tổ 11, ấp Tân Thạnh, xã Khánh Bình, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH VIETLAS (VIETLAS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 16: Túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo; túi đựng thực phẩm bằng giấy hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2025-56208**

(540)

TDA
ONCOLOGY CONNECT

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 24.17.5; 24.17.8; 26.3.2
(591) Xanh lá, xanh dương.
(731) TÂN DIỆP ÁI (VN)
181/2 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH VIETLAS (VIETLAS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; khám bệnh cho mục đích chẩn đoán và điều trị y tế.

---

(210) **4-2025-56209**

(540)

GOLDEN PLAST

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGÔ XUÂN THÀNH (VN)
Thôn Phương Cù, xã Chương Dương, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Tấm nhựa dùng trong sản xuất tủ quần áo, giường, tủ bếp, tủ kệ.

---

(210) **4-2025-56210**

(540)

Rivardol®

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HOÀNG KHẮC THẮNG (VN)
D16/23X7 ấp 45, xã Tân Vĩnh Lộc, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ví cầm tay; vali [hành lý]; túi đeo vai; cặp sách; ba lô; túi du lịch.

Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ nón; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2025-56211**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 5.1.6; 5.1.12; 5.5.19; 5.7.21; 8.1.18; 25.5.25; 26.1.1

(591) Be, hồng nhạt, nâu nhạt, trắng, vàng, xanh.

(731) TRẦN VĂN THẤY (VN)
Ấp Phú Hạ 1, Kiến Thành, Chợ Mới, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem trái cây (đá lạnh) và các loại đá lạnh khác ăn được; kem (nước đông lạnh).

Nhóm 35: Bán lẻ, bán buôn kem.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-56212**

(540)

LAP
ENGINEERING (S) PTE LTD

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.3.1

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) LAP ENGINEERING (SINGAPORE) PTE.LTD (VN)
32 Ang Mog Kio Industrial Park 2 #07-08 Sing Industrial Complex Singapore 569510

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM)

(511) Nhóm 37: Nhà thầu tổng trong lĩnh vực xây dựng, bao gồm việc thực hiện các công trình nâng cấp quy mô lớn như cải tạo kết cấu, gia cố nhằm nâng cao hiệu quả năng lượng hoặc đảm bảo an toàn, nâng cấp mặt tiền công trình và cải tạo nội thất; thực hiện công tác cải tạo và khôi phục đối với văn phòng và các tòa nhà, trong đó các hạng mục khôi phục bao gồm việc đưa tài sản hoặc khu vực trở lại tình trạng ban đầu sau khi chấm dứt hợp đồng thuê; thực hiện các công việc sửa đổi và điều chỉnh công trình xây dựng, bao gồm các thay đổi đối với công trình hiện hữu, từ các chỉnh sửa nội thất nhỏ cho đến các thay đổi kết cấu lớn; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; thi công các hạng mục liên quan đến hệ thống cơ khí (xây dựng cơ khí); lắp đặt thiết bị nặng cho các ngành công nghiệp nói chung và công nghiệp chế biến; bảo trì và bảo dưỡng các nhà máy xử lý (như nhà máy xử lý nước, chất thải).

---

(210) **4-2025-56213**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 4.5.1; 5.3.13; 5.5.20
(591) Vàng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FLAVA LIVE (VN)
140/22 Đặng Văn Ngữ, phường Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc.

Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi.

Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 41: Các hoạt động văn hóa, đặc biệt là: tổ chức, tư vấn, thiết kế các chương trình biểu diễn nghệ thuật; trình diễn sân khấu; dàn dựng buổi biểu diễn; sản xuất, dàn dựng video youtube; tổ chức biểu diễn kịch; biểu diễn chương trình âm nhạc, sản xuất các chương trình truyền hình phục vụ cho giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-56214**

(540)

SUNDATE FESTIVAL

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FLAVA LIVE (VN)
140/22 Đặng Văn Ngữ, phường Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc.

Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi.

Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 41: Các hoạt động văn hóa, đặc biệt là: tổ chức, tư vấn, thiết kế các chương trình biểu diễn nghệ thuật; trình diễn sân khấu; dàn dựng buổi biểu diễn; sản xuất, dàn dựng video youtube; tổ chức biểu diễn kịch; biểu diễn chương trình âm nhạc, sản xuất các chương trình truyền hình phục vụ cho giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-56215**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.2; 4.5.15; 19.3.1
(591) Xanh da trời, trắng, vàng, hồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FLAVA LIVE (VN)
140/22 Đặng Văn Ngữ, phường Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc.

Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi.

Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 41: Các hoạt động văn hóa, đặc biệt là: tổ chức, tư vấn, thiết kế các chương trình biểu diễn nghệ thuật; trình diễn sân khấu; dàn dựng buổi biểu diễn; sản xuất, dàn dựng video youtube; tổ chức biểu diễn kịch; biểu diễn chương trình âm nhạc, sản xuất các chương trình truyền hình phục vụ cho giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-56216**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.2; 4.5.15; 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20; 5.5.22
(591) Xanh lá, xám, vàng, trắng, hồng, đen.
(731) CÔNG TY TY CỔ PHẦN FLAVA LIVE (VN)
140/22 Đặng Văn Ngữ, phường Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc.

Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi.

Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 41: Các hoạt động văn hóa, đặc biệt là: tổ chức, tư vấn, thiết kế các chương trình biểu diễn nghệ thuật; trình diễn sân khấu; dàn dựng buổi biểu diễn; sản xuất, dàn dựng video youtube; tổ chức biểu diễn kịch; biểu diễn chương trình âm nhạc, sản xuất các chương trình truyền hình phục vụ cho giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-56217**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.1; 4.5.2; 4.5.15; 5.3.13; 5.5.20
(591) Vàng, xanh da trời, trắng, hồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FLAVA LIV (VN)
140/22 Đặng Văn Ngữ, phường Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc.

Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi.

Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 41: Các hoạt động văn hóa, đặc biệt là: tổ chức, tư vấn, thiết kế các chương trình biểu diễn nghệ thuật; trình diễn sân khấu; dàn dựng buổi biểu diễn; sản xuất, dàn dựng video youtube; tổ chức biểu diễn kịch; biểu diễn chương trình âm nhạc, sản xuất các chương trình truyền hình phục vụ cho giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-56228**

(540)

BINHMINHLegend

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀNG TRUNG NAM (VN)
535 Bến Phú Lâm, phường Bình Tây, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Bể chứa bằng kim loại; bồn chứa nước bằng i-nốc; ống thép; thừng bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-56234**

(540)

Premium Parts

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.2; 26.3.23; 26.7.25
(731) LÌU THÙY PHONG (VN)
268/35 đường Hàn Hải Nguyên, tổ dân phố 9, khu phố 1, phường Bình Thới, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Tay lái xe máy; phanh cho xe cộ; khung xe máy; động cơ xe máy; giảm xóc treo cho xe cộ; chân chống xe máy.

---

(210) **4-2025-56242**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.3.7; 25.7.7; 26.13.1
(591) Xanh ngọc, vàng, cam, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG (VN)
312 Nguyễn Công Nhàn, tổ 1, khóm Long Thị C, phường Long Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-56245**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, đỏ, xanh lá cây, vàng.
(731) VÕ ĐÌNH HOANH (VN)
Thôn Đại Xuân, xã Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-56257**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11; 1.15.23; 5.3.14; 11.1.6; 26.4.18
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, đỏ, đen, cam, be, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI 3AE (VN)
Số 6, lô B240, đường 7 tháng 3, phường Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2025-56259**

(540)

壺山林氏
HUSHANLINSHI

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) LIN RUNLI (CN)
Unit 203, Building 13, No. 21, Shangsan Road, Cangshan District, Fuzhou City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ hộ lý; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà; vật lý trị liệu; dịch vụ bệnh viện.

---

(210) **4-2025-56262**

(540)

JJSMITH PREMIUM MENTHOL

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Số 305 đường Nguyễn Hoàng, thôn 3, xã Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2025-56263**

(540)

Gia Vượng Phúc
家旺福

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) XIONGBIN LV (CN)
No. 4, Building 7, Shamuyuan South Lane, Tantou Village, Yanhong Town, Chenghai District, Shantou City, Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn ướp; Yakitori [món thịt xiên nướng kiểu Nhật Bản]; thịt đông khô; thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm trên cơ sở cá.

---

(210) **4-2025-56264**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 7.3.11; 26.3.2; 26.11.8

(591) Đỏ, xanh, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH PHÚ (VN)
Tổ dân phố số 5, xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIỆT (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thịt con don đã qua sơ chế; cá đã qua sơ chế.

Nhóm 43: Dịch vụ tại khu du lịch sinh thái bao gồm: dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng phục vụ).

---

(210) **4-2025-56265**

(540)

FDI
QUANG ĐỨC

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Vàng đất.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN THUẾ VÀ KẾ TOÁN CHO DOANH NGHIỆP FDI (VN)
Nhà số 1, ngõ 2, đường Nguyễn Tài, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo: các sản phẩm phần mềm máy vi tính, phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải về; quản lý tư liệu bằng máy vi tính, phần mềm quản lý bán hàng.

---

(210) **4-2025-56266**

(540)

OneMotion

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) LÊ ANH TUẤN (VN)
11 xóm 1, thôn Dũng Cảm, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ trưng bày sản phẩm để bán; dịch vụ mua bán, phân phối và tiếp thị trực tuyến liên quan đến: thiết bị âm thanh, thiết bị kỹ thuật số, linh kiện điện tử và phụ kiện công nghệ; dịch vụ thương mại điện tử và kinh doanh trực tuyến trong lĩnh vực thiết bị kỹ thuật số và âm thanh.

---

(210) **4-2025-56267**

(540)

YUWALA

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH VNF SEAFOOD (VN)
Số 24 đường Hưng Phước 2, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Bào ngư (không còn sống); nước dùng; hải sản (không còn sống); cá, hải sản và động vật thân mềm (không còn sống); món ăn chế biến sẵn đông lạnh, đóng gói sẵn chủ yếu gồm hải sản; thực phẩm ướp lạnh chủ yếu gồm cá.

Nhóm 30: Bánh ngọt có thành phần từ rau và cá; bữa ăn đóng gói sẵn chủ yếu gồm cơm và cũng bao gồm thịt, cá hoặc rau; chất tạo hương vị làm từ cá; gia vị có hương vị hải sản; muối dùng để bảo quản cá; bột tẩm gia vị dùng cho thịt, cá, gia cầm.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thực phẩm và đồ uống; dịch vụ bán lẻ hải sản; dịch vụ bán buôn liên quan đến cá; dịch vụ bán lẻ liên quan đến thịt; dịch vụ xúc tiến bán hàng cho người khác; dịch vụ bán buôn liên quan đến hải sản.

---

(210) **4-2025-56268**

(540)

[SCOOTIGAN]

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CHARLIE RATPRAKTHUM UWAM (MY)
No. 25, Jalan Sentral 5, Taman Nusa Sentral, 79100 Iskandar Puteri, Johor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xích xe máy; ổ trục cho bánh xe cộ; lốp cho bánh xe cộ; tay lái xe máy; gương chiếu hậu.

---

(210) **4-2025-56269**

(540)

GuangNa
广纳

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) GUANGZHOU NASHENG STATIONERY CO., LTD. (CN)
Shop B01, Temporary Shop No. 3-13, No. 22-24, Huangsha Avenue, Liwan Dist, Guangzhou, 510000, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; dụng cụ viết; bút [đồ dùng văn phòng]; giấy; truyện tranh; băng xóa [đồ dùng văn phòng].

---

(210) **4-2025-56270**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.8; 3.7.24; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 11.3.7; 26.2.7
(591) Đỏ, xám, đen, trắng.
(731) JIANGSU QILIANG FOOD TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Shanjia Road South Dongtan Road West, Economic Development Zone, Xinghua City, Jiangsu Province, 225700, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu phụ.

---

(210) **4-2025-56272**

(540)

PHÂN BÓN HỮU CƠ
ORGANIC HẠT NGỌC
SIÊU VÔ GẠO
HẠT NGỌC

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xám, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ D.A.P HẠT NGỌC (VN)
261/1 Nguyễn Tiểu La, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: phân bón.

---

(210) **4-2025-56273**

(540)

PHÂN BÓN HỮU CƠ
ORGANIC HẠTNGỌC
ĐẠM 46 Organic

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xám, xanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ D.A.P HẠT NGỌC (VN)
261/1 Nguyễn Tiểu La, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: phân bón.

---

(210) **4-2025-56274**

(540)

HẠT NGỌC 1&2

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ D.A.P HẠT NGỌC (VN)
261/1 Nguyễn Tiểu La, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: phân bón.

---

(210) **4-2025-56275**

(540)

HẠT NGỌC 3

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ D.A.P HẠT NGỌC (VN)
261/1 Nguyễn Tiểu La, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: phân bón.

---

(210) **4-2025-56276**

(540)

NOVA

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN HOA KỲ (VN)
A1a-17 khu dân cư Trương Đình Hội 3, đường số 74, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón.

---

(210) **4-2025-56277**

(540)

HIỆU ÔNG HÙM

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) TRẦN HIỀN TÍN (VN)
108 đường Phạm Đức Sơn, khu phố 3, phường Phú Định, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón.

---

(210) **4-2025-56278**

(540)

HIỆU ĐẾ VƯƠNG

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) TRẦN HIỀN TÍN (VN)
108 đường Phạm Đức Sơn, khu phố 3, phường Phú Định, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón.

---

(210) **4-2025-56279**

(540)

HIỆU ÔNG HOÀNG

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) TRẦN HIỀN TÍN (VN)
108 đường Phạm Đức Sơn, khu phố 3, phường Phú Định, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón.

---

(210) **4-2025-56280**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 6.19.9; 6.19.11; 18.5.1; 18.5.5; 26.4.4
(591) Trắng, đen, xanh, xám, nâu, đỏ.
(731) TRẦN HIỀN TÍN (VN)
108 đường Phạm Đức Sơn, khu phố 3, phường Phú Định, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón.

---

(210) **4-2025-56287**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.16; 3.7.24; 3.9.24; 5.3.13; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây non, cam.
(731) HỢP TÁC XÃ THUẬN YẾN (VN)
125/13/2 đường Tam Thôn Hiệp, ấp An Nghĩa, xã Bình Khánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nấm đông trùng sấy; tổ yến đã qua sử lý làm sạch; yến hũ chưng sẵn; các loại khô cá và tôm khô.

Nhóm 31: Thủy hải sản sống (các loại cá, tôm).

Nhóm 35: Quản lý tổ chức và quản trị kinh doanh; bán buôn thực phẩm; bán buôn đồ uống; bán lẻ thực phẩm; bán buôn: nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống.

---

(210) **4-2025-56302**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 21.3.1; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ STD (VN)
170A Phạm Văn Diêu, phường Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện.

---

(210) **4-2025-56303**

(540)

ALLICIN

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Lô số 01, khu H, đường N7, khu công nghiệp An Hạ, xã Tân Vĩnh Lộc, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc và gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; thức ăn bổ sung dùng trong nuôi trồng thuỷ sản (không chứa dược chất).

---

(210) **4-2025-56304**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.7.18; 25.1.6
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT KẸO THANH PHÚ (VN)
162B ấp Châu Thành, xã Giao Long, tỉnh Vĩnh Long
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo chuối; snack chuối; chuối khô ngào đường (bánh kẹo); bánh chuối (bánh kẹo).

Nhóm 35: Mua bán, cửa hàng bán, giới thiệu sản phẩm: bánh kẹo, kẹo chuối, snack chuối, chuối khô ngào đường (bánh kẹo), bánh chuối (bánh kẹo).

---

(210) **4-2025-56305**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.13.1; 5.13.8; 5.13.25; 25.1.5; 25.1.9
(591) Vàng đồng (đậm, nhạt), xanh lá cây.
(731) YANG, TAN (CN)
Building No.4, Apartment 2006, Shenye Dongling Residential Area, Huang Beiling Area, Luohu District, Shenzhen City, China
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 05: Nước tắm diệt sâu bọ, côn trùng dùng trong thú y; chế phẩm tắm cho động vật [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; nước thơm dùng cho mục đích thú y; thuốc dành cho thú y; chế phẩm thú y; chất khử mùi dùng cho khay vệ sinh của thú cưng.

Nhóm 21: Khay vệ sinh cho thú cưng; máng ăn cho động vật; khay rải ổ cho vật nuôi trong nhà; lược cho động vật; bát ăn dùng cho vật nuôi; chuồng cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 31: Cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà; thức ăn cho thú cưng; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2025-56306**

(540)



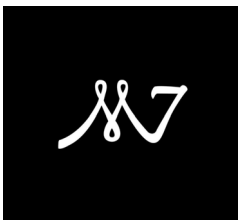
(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.4.7; 26.15.15
(591) Xanh dương, bạc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THE SUPRA (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ xếp hàng vào kho; dịch vụ lưu kho; cho thuê kho chứa hàng; đóng gói hàng hóa; dịch vụ bốc dỡ; vận tải; hậu cần vận tải; đại lý làm thủ tục hải quan để thông quan hàng hóa (dịch vụ vận tải); môi giới vận tải; dịch vụ bưu chính ủy thác; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ giao hàng; dịch vụ logistic [hậu cần vận tải]; dịch vụ đại lý chuyển phát nhanh thư tín, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa trong nước và quốc tế.

---

(210) **4-2025-56307**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.1.25; 26.3.5; 26.3.23; 26.4.18; 26.13.25
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC LAN (VN)
Tổ dân phố Riễu, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; thắt lưng [trang phục]; váy.

---

(210) **4-2025-56308**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 24.9.1; 26.4.18; 26.13.1
(591) Màu xanh than, màu trắng, màu vàng kim, màu vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CADOVINA (VN)
Lô III-8, khu C mở rộng, khu công nghiệp Sa Đéc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 29: Thủy sản đã qua chế biến; thủy sản đóng hộp; thủy sản đông lạnh (không còn sống); thực phẩm chế biến từ thịt gia súc, gia cầm được bảo quản chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô; rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín; thực phẩm chế biến từ cá, cua, tôm và các loại động vật thân mềm được làm lạnh, sấy khô, ướp muối, hun khói, đóng gói; xúc xích; thịt viên; đồ hộp làm từ thịt.

Nhóm 30: Bánh bao; há cảo tôm; bánh tráng trộn; snack (bim bim).

Nhóm 31: Thủy sản tươi sống.

Nhóm 35: Dịch vụ nhượng quyền thương mại kinh doanh; quản lý kinh doanh chuỗi cửa hàng; tổ chức và điều hành doanh nghiệp; dịch vụ cửa hàng thuận tiện (thường bán lẻ các sản phẩm thiết yếu cho người tiêu dùng và mở cả ngày), cụ thể: Nguyên liệu chế biến, phụ gia thực phẩm, xúc xích, thịt nguội, đồ uống, thực phẩm khô, thực phẩm chay, mì, cháo, phở, thực phẩm chế biến sẵn tại cửa hàng; nhập khẩu, xuất khẩu, quảng cáo, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ (bán hàng online), mua bán các sản phẩm sau: thực phẩm chế biến từ thịt gia súc, gia cầm được bảo quản chế biến để dùng

ngay, đông lạnh hoặc làm khô, rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, thực phẩm chế biến từ cá, cua, tôm và các loại động vật thân mềm được làm lạnh, sấy khô, ướp muối, hun khói, đóng gói, xúc xích, thịt viên, đồ hộp làm từ thịt, bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, các loại bánh làm từ bột, mì ống, mì sợi, thực phẩm chay làm từ bột và ngũ cốc, gia vị, bánh tráng trộn, snack (bim bim), thủy sản đã qua chế biến, thủy sản đóng hộp, thủy sản đông lạnh (không còn sống).

Nhóm 40: Dịch vụ chế biến thủy sản; bảo quản thực phẩm và đồ uống; dịch vụ bảo quản lạnh.

---

(210) **4-2025-56309**

(540)

PAZZINI

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.25
(731) NGUYỄN QUANG TOẢN (VN)
NV10, tổ hợp văn phòng, nhà ở cao cấp kết hợp dịch vụ thương mại HBI, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 18: Balo; túi xách; ví; vali.

Nhóm 35: Quảng cáo; xuất nhập khẩu; mua bán sản phẩm tại cửa hàng, mua bán sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử các sản phẩm sau: quần áo, giày, dép, mũ (nón), thắt lưng [trang phục], balo, túi xách, ví, vali, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, váy.

---

(210) **4-2025-56310**

(540)

POLEX

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) HOÀNG CÔNG PHƯỢNG (VN)
Tổ dân phố Cả Đông Côi, phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2025-56311**

(540)

TORANO

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.3.5
(731) NGUYỄN QUANG TOẢN (VN)
NV10, tổ hợp văn phòng, nhà ở cao cấp kết hợp dịch vụ thương mại HBI, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 18: Balo; túi xách; ví; vali.

Nhóm 35: Quảng cáo; xuất nhập khẩu; mua bán sản phẩm tại cửa hàng, mua bán sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử các sản phẩm sau: quần áo, giày, dép, mũ (nón), thắt lưng [trang phục], balo, túi xách, ví, vali, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, váy.

---

(210) **4-2025-56312**

(540)

TORANO

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN QUANG TOẢN (VN)
NV10, tổ hợp văn phòng, nhà ở cao cấp kết hợp dịch vụ thương mại HBI, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 18: Balo; túi xách; ví; vali.

Nhóm 35: Quảng cáo; xuất nhập khẩu; mua bán sản phẩm tại cửa hàng, mua bán sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử các sản phẩm sau: quần áo, giày, dép, mũ (nón), thắt lưng [trang phục], balo, túi xách, ví, vali, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, váy.

---

(210) **4-2025-56313**

(540)

Clevia

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.12

(591) Trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH DIAMOND P.L.V GROUP (VN)
380/1/14 Phạm Văn Chiêu, phường Thông Tây Hội, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ liên quan đến các sản phẩm mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-56314**

(540)

Á CHÂU GROUP
WITH YOU EVERYWHERE YOU GO!

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.15.7; 26.3.23; 26.11.12

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN Á CHÂU GROUP (VN)
Số nhà 705, tổ 1A, khu 7B, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(210) **4-2025-56323**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.13.1; 24.17.5; 25.5.25
(591) Đen, xanh, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ TRINH (VN)
177/3P ấp Đông 1, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh tại phòng khám chuyên khoa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, spa, thẩm mỹ viện; dịch vụ nha khoa thẩm mỹ; dịch vụ kiểm tra sức khỏe; dịch vụ tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2025-56324**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.1; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ, vàng, xanh lá mạ.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ NHÔM, INOX GIA LINH (VN)
356, ấp 16, xã Bình Lợi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Chảo chống dính không dùng điện; nồi một tay cầm (quánh) không dùng điện; nồi áp suất không dùng điện; ấm đun nước không dùng điện; nồi inox không dùng điện; chảo chống dính không dùng điện.

---

(210) **4-2025-56325**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.1
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ NHÔM, INOX GIA LINH (VN)
356, ấp 16, xã Bình Lợi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Chảo chống dính không dùng điện; nồi một tay cầm (quánh) không dùng điện; nồi áp suất không dùng điện; ấm đun nước không dùng điện; nồi inox không dùng điện; chảo chống dính không dùng điện.

---

(210) **4-2025-56332**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ NHÔM, INOX GIA LINH (VN)
356, ấp 16, xã Bình Lợi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Chảo chống dính không dùng điện; nồi một tay cầm (quánh) không dùng điện; nồi áp suất không dùng điện; ấm đun nước không dùng điện; nồi inox không dùng điện; chảo chống dính không dùng điện.

---

(210) **4-2025-56333**

(540)

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ NHÔM, INOX GIA LINH (VN)
356, ấp 16, xã Bình Lợi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Chảo chống dính không dùng điện; nồi một tay cầm (quánh) không dùng điện; nồi áp suất không dùng điện; ấm đun nước không dùng điện; nồi inox không dùng điện; chảo chống dính không dùng điện.

---

(210) **4-2025-56334**

(540)

GIA LINH

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ NHÔM, INOX GIA LINH (VN)
356, ấp 16, xã Bình Lợi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Chảo chống dính không dùng điện; nồi một tay cầm (quánh) không dùng điện; nồi áp suất không dùng điện; ấm đun nước không dùng điện; nồi inox không dùng điện; chảo chống dính không dùng điện.

---

(210) **4-2025-56346**

(540)

CHAMPICK

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ DỤC THỂ THAO CHAMPICK (VN)
BT1 - D2, tổ dân phố 12, khu đô thị Trung Văn, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; quần áo thể dục; giầy thể thao; giầy tập thể dục; dải băng buộc đầu [trang phục]; găng tay hở ngón.

Nhóm 28: Dụng cụ thể thao để chơi môn pickleball, cụ thể là vợt và bóng; lưới cho thể thao; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; găng tay dùng cho trò chơi.

---

(210) **4-2025-56347**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 22.3.5; 26.11.7; 26.11.12; 26.13.25
(731) HODAKA DISTRIBUTORS PTE LTD (SG)
74 Geylang Bahru #01-2852, Kallang Basin Industrial Estate, Singapore 339682, Singapore
(740) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm chống va chạm; mũ bảo hiểm dùng cho người lái; mũ bảo hiểm xe máy; tấm che mặt được thiết kế để sử dụng với mũ bảo hiểm; đèn chớp an toàn dùng cho mũ bảo hiểm; camera gắn trên mũ bảo hiểm; lưỡi trai dùng cho mũ bảo hiểm; quai đeo quàng dưới cằm dùng cho mũ bảo hiểm xe máy.

---

(210) **4-2025-56348**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) NGUYỄN DUY HÒA (VN)
Thôn Đào Nguyên, xã An Khánh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 08: Kìm; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; kéo [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ khắc, chạm trổ [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 31: Cây trồng trong chậu (cây cảnh bonsai); giống cây trồng; hạt giống; thú cảnh (còn sống) như: cá cảnh, chim cảnh, chó cảnh.

---

(210) **4-2025-56349**

(540)

THE ORIGINAL MELS EST. 1947

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) THE ORIGINAL MELS DINERS, INC. (US)
3941 Park Dr., Suite 20-369, El Dorado Hills, California 95762, USA
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-56351**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.17; 26.3.23; 26.11.3
(731) JFUJI ELEVATOR TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No.1-3, Changchun Road, Yanghe Town, Gaoming District, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Cần trục [thiết bị nâng và nhấc]; thiết bị vận hành thang máy chở khách; thang máy [máy móc]; thiết bị nâng; thang máy chở khách; cầu thang cuốn [thang máy cuốn].

---

(210) **4-2025-56352**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 7.3.11; 26.3.2
(591) Trắng, xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH AXA ENGINEERS (VN)
Số 6-6A đường D52, phường Bảy Hiền, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Thiết kế nội thất; tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết lập bản vẽ công nghiệp; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình.

---

(210) **4-2025-56353**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.7.11; 5.7.21; 5.7.23; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TROPITASTE (VN)
Cụm công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Phong, tỉnh Đồng Tháp
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Hoa quả (trái cây) đông lạnh.

Nhóm 31: Hoa quả (trái cây) tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: hoa quả (trái cây) đông lạnh, hoa quả (trái cây) tươi.

---

(210) **4-2025-56354**

(540)

Zen Life®
Dinh dưỡng chủ động

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh ngọc, cam.
(731) NGUYỄN VĂN TRUNG (VN)
2/152 Thanh Bình, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm thay thế sữa; sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(210) **4-2025-56355**

(540)

MISSION

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.3.2; 22.3.5; 25.1.9; 26.4.18
(591) Vàng, trắng, đỏ.
(731) GRUMA, S.A.B. DE C.V. (MX)
Av. Fundadores 1003, Col. Alfareros, Monterrey, Nuevo León, México 64753
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Đồ nhúng chấm làm từ bơ dầm nhuyễn kiểu mexico (guacamole); đồ nhúng chấm làm từ đậu, ớt Jalapenos có nguồn gốc từ mê-hi-cô đã ngâm muối chua và chế biến; lát mỏng chiên giòn làm từ mỡ động vật chiên; lát mỏng chiên giòn làm từ da/bì động vật chiên.

Nhóm 30: Bánh tortilla có nguồn gốc từ mexico và các nước châu nam mỹ (bánh tròn, mỏng làm từ ngô hoặc lúa mạch hoặc lúa mì và trứng); bánh mì cuộn (bánh wrap) trên cơ sở ngũ cốc; bánh mỳ dẹt làm từ bột mỳ hoặc ngũ cốc, muối, đường (không có men nở); bánh mỳ pita (bánh mì được làm từ lúa mì và nấm men, hình tròn dẹt, ở giữa phồng lên); bánh chapati (bánh mỏng, tròn và mềm, được làm từ bột mì và nước); bánh naan (bánh mỳ cán mỏng có nở nhẹ và nướng trong lò nướng); bánh roti (bánh mỳ cán mỏng, kiểu Ấn Độ); bánh mỳ piadina (bánh mỳ dẹt mỏng kiểu Ý); bánh mỳ lebanon; bánh mỳ; vỏ bánh taco (bánh kẹp thịt truyền thống của mexico); bánh tostadas (bánh tortilla chiên giòn hoặc nướng, có nguồn gốc từ mexico); bánh gorditas (bánh có nguồn gốc từ mexico làm từ bột ngô và phô mai); vỏ bánh pizza; đế bánh pizza; bánh tortilla chiên giòn (bánh ngô chiên giòn); bánh ngô chiên giòn dạng lát mỏng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngô/bắp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; xốt dùng cho món taco (bánh kẹp thịt truyền thống của mexico); nước xốt phô mai; nước xốt salsas (xốt có xuất xứ từ mexico); đồ gia vị (xốt); hỗn hợp gia vị làm bánh taco (bánh kẹp thịt truyền thống của mexico); gia vị; gia vị nêm nếm.

---

(210) **4-2025-56356**

(540)

MÙI 67

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ATSK (VN)
162 Phạm Cự Lượng, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống: lẩu dê, rượu, bia.

---

(210) **4-2025-56357**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM CHAY BẢO NGỌC CHÂN MỘC (VN)
Thửa đất số 404, đường số 2 khu Golden City, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chay như: các loại nấm ăn, dầu ăn, bột sữa cho người ăn chay, các loại hạt đậu, gạo lức, thức ăn đã chế biến cho người ăn chay.

---

(210) **4-2025-56362**

(540)

LANE
by Lan Le

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) LÊ THỊ HƯƠNG LAN (VN)
9/10/13 Tân Thành, phường Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

---

(210) **4-2025-56363**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.3; 3.1.4; 3.1.16; 3.1.24; 26.1.1
(731) SHENZHEN IKOE TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
Room 1305-2, Unit 4, Block 2, Dachong Business Center, No. 9672, Shennan Road, Shenzhen, Guangdong, China
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 09: Bao đựng điện thoại thông minh; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; tai nghe không dây cho điện thoại thông minh; giá đỡ điện thoại trên ô tô; thiết bị sạc không dây cho điện thoại thông minh; tai nghe bluetooth; cáp dữ liệu cho điện thoại di động; thiết bị sạc điện thoại di động; thiết bị sạc trên ô tô cho điện thoại di động; pin sạc dự phòng.

---

(210) **4-2025-56364**

(540)



(220) 03/11/2025

(441) 26/01/2026

(531) 5.3.13; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY MBLAND (VN)
Tầng 4, tháp A, Keangnam Hanoi Landmark Tower, khu E6 đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; dịch vụ mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; dịch vụ cho thuê căn hộ; dịch vụ cho thuê văn phòng; dịch vụ quản lý vận hành tòa nhà chung cư; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tài chính; cho vay [tài chính]; dịch vụ bảo lãnh tài chính; định giá tài chính; quản lý tài chính; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; cung cấp thông tin tài chính; nghiên cứu tài chính; cố vấn tài chính.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ thi công công trình xây dựng; xây dựng dân dụng; xây dựng công nghiệp; chuẩn bị mặt bằng; giải phóng mặt bằng; cho thuê thiết bị xây dựng; thi công lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện lạnh dân dụng; cung cấp thông tin xây dựng; tổng thầu xây dựng; quản lý dự án trong lĩnh vực xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; lát đường.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế kiến trúc công trình xây dựng; dịch vụ thiết kế xây dựng; thiết kế nội ngoại thất cho công trình xây dựng; tư vấn thiết kế xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ quán rượu, bia cung cấp đồ uống có cồn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày, chi tiết: khách sạn kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày, biệt thự kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày, căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày, nhà khách kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; cho thuê phòng họp; cho thuê thiết bị nấu ăn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nghỉ dưỡng; dịch vụ lưu trữ du lịch homestay; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê phòng hội thảo, hội nghị; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; cho thuê đồ đạc văn phòng.

(210) **4-2025-56365**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.1; 26.4.18
(731) STAMER MUSIKANLAGEN GMBH (DE)
Magdeburger Strasse 8, 66606 ST. WENDEL, Germany
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Sản phẩm điện tử cho dàn nhạc, cụ thể là loa; vỏ hộp loa; bộ trộn âm thanh; bộ trộn âm thanh tích hợp bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị đo công suất âm thanh cuối; mạch phân chia tần số; thiết bị kiểm soát hệ thống âm thanh công cộng; phụ kiện cho các hàng hóa nêu trên, cụ thể là vật đỡ, giá đỡ và dây cáp.

---

(210) **4-2025-56367**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.9.1; 3.9.2; 3.9.24; 26.4.18
(591) Xanh dương, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ MAI (VN)
Khu La Văn Cầu, xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: các loại ghế massage, máy chạy bộ, dụng cụ và thiết bị xoa bóp, máy tập thể thao, máy đo huyết áp, đường huyết, nhiệt kế, điều hoà không khí, máy xay, máy ép làm bánh, nồi cơm điện, nồi áp suất, ấm đun siêu tốc, chảo, nồi, xoong, bình thủy tinh, xô đựng đá, chổi, dụng cụ lau sàn, bàn là (bàn ủi), quạt điện, quạt phun sương, máy sấy tóc, máy cạo râu, cân sức khỏe, lò vi sóng, lò nướng, máy hút bụi, máy rửa chén, máy giặt, máy lọc nước, tủ lạnh, máy hút mùi, đồng hồ treo tường, máy nướng bánh; mua bán: bếp ga, bếp từ, bếp điện, bếp hồng ngoại; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2025-56369**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.1; 26.4.18
(731) MAI THỊ NGÁT (VN)
Thôn Khang Giang, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ lót nam.

---

(210) **4-2025-56370**

(540)

OUBOLI

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 9.1.10
(731) CÔNG TY TNHH SƠN MÓNG TAY BEYOND THE PEAK (VN)
Nhà xưởng T6-1, tại lô CN5 cụm công nghiệp Sơn Cẩm 1, phường Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2025-56372**

(540)

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.17; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH VTOP AEROSOL MANUFACTURER (VN)
262/68 Phan Anh, phường Phú Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất làm lạnh; keo silicon; chất làm mát động cơ xe cộ; chất làm mát đầu máy xe cộ; hóa chất xịt rửa bộ tản nhiệt; dầu phanh.

Nhóm 02: Sơn; sơn diệt khuẩn; sơn phủ.

Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chất lỏng làm sạch kính chắn gió; khí (đóng trong bình áp suất) dùng để làm sạch và thổi bụi; chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 04: Dầu để bôi trơn; nhiên liệu; dầu điezel; dầu nhờn; dầu động cơ.

---

(210) **4-2025-56374**

(540)

Alésa Mani

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.12
(591) Đỏ.
(731) CAO SĨ ĐẠO (VN)
Thôn Trúc Lâm, xã Gia Phúc, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày dép.

---

(210) **4-2025-56375**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.20; 5.7.19; 26.1.1; 26.4.10
(591) Xanh, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DOMACO (VN)
Căn shophouse V3-B03 The Terra An Hưng, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-56376**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.17.5; 24.17.6; 26.1.1; 26.1.4; 26.13.25; 26.15.15
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) HUỲNH THỊ THÙY LINH (VN)
Ấp 1, xã Long Cang, tỉnh Tây Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Sách toán kỹ năng; sách.

---

(210) **4-2025-56377**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11; 26.3.1; 26.3.7; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AZ CORP (VN)
Số 5 ngõ 73 đường Hoàng Tăng Bí, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng bể bơi; lắp đặt phòng xông hơi.

Nhóm 42: Thiết kế bể bơi; thiết kế phòng xông hơi.

---

(210) **4-2025-56378**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.11
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AZ CORP (VN)
Số 5 ngõ 73 đường Hoàng Tăng Bí, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, trưng bày, xuất nhập khẩu các sản phẩm sau: thiết bị xông hơi, máy bơm nhiệt, máy bơm nước, bồn tắm.

Nhóm 37: Xây dựng; thi công cơ điện.

---

(210) **4-2025-56380**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.9.3; 3.9.24
(591) Tím, xanh lá cây, trắng.
(731) VƯƠNG DIỆU MY (VN)
42 Nguyễn Thiệp, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 12: Xe đẩy trẻ em; xe cút kít; xe đẩy tay; ghế ngồi ô tô cho trẻ em; ghế bảo hiểm cho trẻ em ngồi trên ô tô.

---

(210) **4-2025-56381**

(540)

Ravelio

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) TRẦN ĐỨC PHONG (VN)
Thôn Nhân Hữu, xã Nhân Thắng, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví; balô.

---

(210) **4-2025-56384**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1; 26.1.18
(591) Nâu, trắng.
(731) LÝ VĂN BON (VN)
Số 132 đường Nguyễn Truyền Thanh, phường Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Cá cảnh (cá còn sống); cá (còn sống).

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ du lịch.

Nhóm 44: Dịch vụ massage chân.

---

(210) **4-2025-56385**

(540)

ApeHome

(220) 03/11/2025

(441) 26/01/2026

(531) 25.3.3; 26.3.1; 26.3.5; 26.7.25; 26.11.9

(731) HEFEI NINGZHONG TRADING CO., LTD. (CN)
Room 704, Unit 2, Building 12, Guoguang Shanshuijian Garden, Shufeng Road, Jinggang Town, Shushan District, Hefei City, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; ghế trường kỷ; đệm; ghế [ngồi]; ghế dài.

---

(210) **4-2025-56386**

(540)

Holiland
好利来

(220) 03/11/2025

(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ BÔNG SEN VÀNG (VN)
Số 58 khu Đồng Mách, thôn Tự Đông, xã Hoằng Phú, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2025-56387**

(540)

3CM

(220) 03/11/2025

(441) 26/01/2026

(531) 26.11.8

(731) HỨA THANH ĐẠT (VN)
Số 312/26, tổ 6, Chánh Lộc 6, phường Chánh Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; mồi nhân tạo để câu cá; cần câu cá; cần máy câu cá; dây câu cá; lưỡi câu cá; phao để câu; phụ kiện câu cá.

---

(210) **4-2025-56388**

(540)

OLIMPIC

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN GIAO THÔNG VIỆT NAM (VN)
TDP Chùa Hà, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ

(740) CÔNG TY TNHH TRÍ TUỆ INTERBRA (CÔNG TY TNHH TRÍ TUỆ INTERBRA)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2025-56389**

(540)

NEW

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 25.1.25

(591) Xanh dương, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH FRESH HOUSE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 13B/5I khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TRÍ TUỆ INTERBRA (CÔNG TY TNHH TRÍ TUỆ INTERBRA)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; kem đánh răng; nước hoa; tinh dầu.

---

(210) **4-2025-56391**

(540)

SePay

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.23; 26.4.3; 26.4.10

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEPAY (VN)
Số 13, đường số 38, khu đô thị Vạn Phúc City, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; cung cấp thông tin tài chính; dịch vụ thanh toán ví điện tử; quản lý tài chính.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; tư vấn công nghệ viễn thông; dịch vụ thiết kế và lập trình các phần mềm ứng dụng thanh toán điện tử; giám sát điện tử hoạt động thẻ tín dụng để phát hiện gian lận qua internet; tư vấn bảo mật máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2025-56392**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.1.1; 5.1.5; 5.1.16; 26.4.2; 26.4.18; 26.13.25
(591) Nâu nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ GIÁO DỤC WISDOM SUSTAINABILITY (VN)
Số 19 đường 46, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh

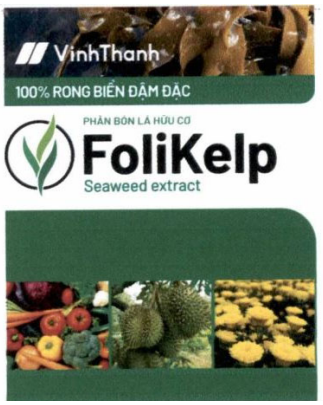
(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo; khoá đào tạo từ xa; tổ chức các cuộc thi.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; cung cấp thông tin khoa học, tham vấn và tư vấn liên quan đến giảm thiểu lượng phát thải các-bon đioxit; kiểm toán năng lượng; tư vấn công nghệ; cung cấp thông tin khoa học, tham vấn và tư vấn liên quan đến phát thải ròng bằng không.

---

(210) **4-2025-56401**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.9.24; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.7
(591) Nâu, trắng, xanh lá, đen, tím, cam. dò, xanh lá đậm, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VĨNH THẠNH (VN)
Lô N-9, đường số 6, khu công nghiệp Long Hậu mở rộng, ấp Long Hậu 3, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm kích thích tăng trưởng cây trồng; chế phẩm phân bón; phân bón.

---

(210) **4-2025-56402**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.4; 3.1.16; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng đồng, cam, xanh tím than, trắng, đen, ghi.
(731) GLOBE SOFT DRINKS LIMITED (BD)
3/Ka, Tejgaon I/A, Dhaka - 1208, Bangladesh
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; đồ uống có ga, không cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước ngọt.

---

(210) **4-2025-56403**

(540)



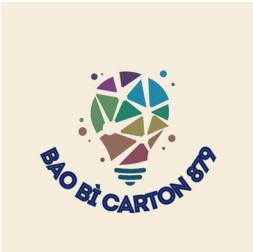
(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3
(591) Xanh lá, xanh lá non, xanh lá đậm, vàng, trắng, ghi.
(731) HỘ KINH DOANH THẢO MÍ LINH (VN)
Số nhà 73, đường Nguyễn Thị Minh Khai, tổ 2, xã Mèo Vạc, tỉnh Tuyên Quang
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc; trà xanh.

---

(210) **4-2025-56406**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 13.1.6; 25.7.7; 26.13.1
(591) Xanh than, xanh lá, xanh dương, tím, nâu, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TÁM LỢI 28 - 10 (VN)
KDC Tiền Trung, phường Ái Quốc, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng; vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ; bút lông; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy; tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói; chữ in; bản in đúc (clisê).

---

(210) **4-2025-56408**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.15; 5.3.20; 26.4.18
(591) Nâu đậm, xanh lá, be.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO NGUYÊN MANG YANG (VN)
Đường Vành đai Bắc, tổ dân phố 4, xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Hạt macca đã qua chế biến.

Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: cà phê, hạt mắc ca tươi, hạt mắc ca đã qua chế biến, hạt đã chế biến, dược liệu.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời.

---

(210) **4-2025-56409**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) NGUYỄN DUY CHUYỀN (VN)
A07.18 block A, chung cư Bộ Công an, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tang lễ; nghiên cứu phả hệ.

---

(210) **4-2025-56413**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.21; 4.5.4; 26.13.25
(731) LINKREAL (SUZHOU) ROBOTS CO., LTD. (CN)
Room 205, 2nd Floor, Building B, North Area of Suzhou Intelligent, Manufacturing Service Industrial Park, Wangsheng Road, Huangqiao Sub-district, Xiangcheng District, Suzhou City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 07: Máy in phun công nghiệp; băng tải [máy móc]; thiết bị nâng; thiết bị chuyển vận dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hóa; người máy công nghiệp; súng phun keo dính, dùng điện; thiết bị hàn dùng điện; thiết bị hàn hồ quang điện; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện.

---

(210) **4-2025-56414**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.21; 4.5.4; 26.13.25
(731) LINKREAL (SUZHOU) ROBOTS CO., LTD. (CN)
Room 205, 2nd Floor, Building B, North Area of Suzhou Intelligent, Manufacturing Service Industrial Park, Wangsheng Road, Huangqiao Sub-district, Xiangcheng District, Suzhou City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị tia X không dùng cho mục đích y tế; thiết bị thử nghiệm không dùng cho mục đích y tế; dụng cụ đo; máy quét [thiết bị] dùng để chẩn đoán lỗi ô tô; thiết bị và dụng cụ quang học; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; thiết bị tia X dùng cho mục đích công nghiệp; bảng điều khiển [điện].

---

(210) **4-2025-56415**

(540)

BiBiGold

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.9.1
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH CHÂU GOLDEN (VN)
Thôn Lang Can 3, xã Hà Nam, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; băng vệ sinh.

---

(210) **4-2025-56416**

(540)

FUJIECO

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.17.17; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh đen, trắng.
(731) ĐINH VĂN THẠNH (VN)
Thôn Minh Đức, xã Yên Cường, tỉnh Ninh Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy đếm và phân loại tiền; thiết bị phát hiện tiền giả; máy tính tiền; máy rút tiền tự động [atm]; cơ cấu cho thiết bị đếm tiền; ví tiền mã hóa [ví cứng].

Nhóm 16: Khay dùng để phân loại và đếm tiền; vật dụng kẹp tiền; vật liệu đóng gói [lót, nhồi] bằng giấy hoặc các tông; máy hủy giấy [sử dụng cho văn phòng]; dụng cụ đục lỗ [đồ dùng văn phòng]; máy và thiết bị đóng sách [thiết bị văn phòng].

---

(210) **4-2025-56417**

(540)

컴포즈 COMPOSE COFFEE 커피

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 17.1.2; 17.5.21; 26.1.1
(731) COMPOSE COFFEE CO., LTD. (KR)
#812, #813, #814, 48 Centum jungang-ro, Haeundae-gu, Busan 48059 Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê đã chế biến; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; kem lạnh; hương liệu cà phê; bánh mì vòng; sản phẩm sôcôla; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; bánh xăng đuých.

---

(210) **4-2025-56418**

(540)

Fitting Monster

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) INTERVISION CO.,LTD. (KR)
304ho, 15 Dalgubeol-daero 528-gil, Suseong-gu, Daegu, 42078, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc vận hành trung tâm thương mại trực tuyến toàn diện; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc đặt hàng qua thư bằng viễn thông; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc đặt hàng qua thư bằng viễn thông dưới dạng thị trường mở; cung cấp thông tin về sản phẩm thông qua mạng viễn thông cho mục đích quảng cáo và bán hàng; dịch vụ bán buôn và bán lẻ cho người khác liên quan đến: kính mắt, bộ tóc giả, đồ trang sức và kim loại quí, đồng hồ, hoa tai, đồ trang sức mạ kim loại quý, đồ trang sức bằng kim loại quý, vòng cổ, vòng cổ (đồ trang sức), nhẫn (đồ trang sức), vòng đeo chân, vòng đeo chân (đồ trang sức), trâm cài (đồ trang sức), đồ nữ trang, vòng đeo tay (đồ trang sức), mặt dây chuyền (đồ trang sức).

---

(210) **4-2025-56419**

(540)

LSH
SPICES

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 26.1.1

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH LÂM SƠN HÀ SPICES (VN)
Thôn 8, xã Phù Đổng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Vỏ quế đã qua chế biến; vỏ quế khô; hoa hồi khô.

---

(210) **4-2025-56420**

(540)

ORACURA

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SAGAR BABAN AWATADE (IN)
A13 RIH, IV Sector 09N, Behind Sunil Gavaskar Maidan, Belapur, Navi Mumbai, Mumbai, India

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dùng điện; máy xịt nước vệ sinh răng; máy tăm nước vệ sinh răng miệng.

---

(210) **4-2025-56421**

(540)

컴포즈 커피

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 17.1.2; 17.5.21; 26.1.1
(731) COMPOSE COFFEE CO., LTD. (KR)
#812, #813, #814, 48 Centum jungang-ro, Haeundae-gu, Busan 48059 Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán cà phê trong khuôn khổ nhượng quyền thương mại; dịch vụ quầy cà phê; dịch vụ chuỗi quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê - bánh ngọt; quầy salad [dịch vụ nhà hàng ăn uống]; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang đi do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-56422**

(540)

Candy Master

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11
(591) Đỏ, trắng.
(731) ME CANDY (CHONGQING) FOOD TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 3-3-1, 3-4-1, No. 18, Jinyi Road, Shiban Town, High-tech Zone, Chongqing, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo mềm; đường; kẹo; kẹo bạc hà; kẹo không đường; kẹo mút.

---

(210) **4-2025-56423**

(540)

GYROTONIC
GYROKINESIS

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 14.3.11; 21.3.15; 26.13.25
(731) GYROTONIC SALES CORP. (US)
2457 Collins Avenue, Suite #305, Miami Beach, Florida 33140, United States Of America
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện thể dục thể hình; cung cấp các lớp học, bài giảng và hội thảo trong lĩnh vực thể dục thể hình; cung cấp cơ vật chất tập thể dục thể hình; cung cấp thông tin trong lĩnh vực thể dục, thể thao và lối sống lành mạnh thông qua một trang web; cung cấp bản phát lại không tải xuống được của các nội dung nghe nhìn về các lớp thể dục thể hình, đào tạo và hướng dẫn thông qua mạng truyền thông toàn cầu; phòng tập thể dục thể thao; điều hành các lớp thể dục thể hình, xây dựng các chương trình thể dục, rèn luyện thể chất; tiến hành các chương trình đào tạo, chương trình hỗ trợ giáo dục và hội thảo phát triển kỹ năng trong lĩnh vực huấn luyện thể dục thể hình; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe mang tính chất huấn luyện thể dục thể hình; dịch vụ tư vấn và huấn luyện thể dục thể hình cá nhân; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe, cụ thể là cung cấp hướng dẫn và cung cấp thiết bị trong lĩnh vực tập luyện thể chất.

---

(210) **4-2025-56424**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) MA LONGXI (CN)
No. 157, Second Ring East Road, Dongpo District, Meishan City, Sichuan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Gia vị; chế phẩm ngũ cốc; mì; muối nấu ăn; nước tương.

Nhóm 43: Phòng trà; cung cấp đồ ăn uống lưu động do nhà hàng thực hiện; quầy rượu; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn và đồ uống do khách sạn thực hiện; căng tin; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-56425**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11; 2.9.14; 2.9.15; 5.5.20; 11.1.6
(591) Be, đen, vàng cam.
(731) CHUANG, CHENG-SHUN (TW)
18F., No. 37, Danjin Rd., Tamsui Dist., New Taipei City 251035, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn tự phục vụ; căng tin; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà hàng phục vụ đồ ăn uống nhẹ; nhà hàng chuyên phục vụ món ăn truyền thống Nhật Bản.

---

(210) **4-2025-56426**

(540)

DIYsky

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) SHENZHEN FEILITUO MODEL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
201, Fuchang Industrial Park, No. 2 Chengxin Road, Baolong Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 28: Mô hình đồ chơi; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; mô hình thu nhỏ của tàu thuyền; máy bay đồ chơi; đồ chơi làm bằng gỗ; đồ chơi thông minh.

---

(210) **4-2025-56427**

(540)

TANCY

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.10; 26.13.25
(731) TANCY INSTRUMENT GROUP CO., LTD. (CN)
198 Hualian Road, Cangnan County Industrial Park, Wenzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Máy đo; thiết bị đo lường; lưu lượng kế; thiết bị đo nhiên liệu; đồng hồ đo nước; thiết bị kiểm tra khí gaz; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; thiết bị phân tích không khí.

---

(210) **4-2025-56428**

(540)

FPG

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) VITALITYLIFE LIMITED (CN)
Unit 1022a Beverley Comm Ctr 87-105 Chatham Rd South Tsim Sha Tsui Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2025-56429**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 19.7.1; 26.15.15
(731) SAHA PATHANAPIBUL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
2156 New Petchburi Road, Bangkapi Huaykwang, Bangkok 10310, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống].

---

(210) **4-2025-56430**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 5.7.1; 5.7.3; 9.7.1
(591) Xanh lá, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÂN TIẾN PHÁT (VN)
Thôn 6 (tại nhà ông Bùi Hữu Tân), xã Kiến Hải, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo; gạo lứt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; bột mì.

---

(210) **4-2025-56431**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 1.15.23; 9.1.10; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) VITALITYLIFE LIMITED (CN)
Unit 1022a Beverley Comm Ctr 87-105 Chatham Rd South Tsim Sha Tsui Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; chất thay thế cà phê; cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; kem lạnh.

---

(210) **4-2025-56432**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.11; 26.4.18
(731) PT. TARAKUSUMA INDAH (ID)
Jl. Waru Blok F2 No. 2B-2C, Delta Silicon II, Cibatu, Cikarang Selatan, Bekasi 17853, Indonesia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm cho người đi xe máy; lưỡi trai dùng cho mũ bảo hiểm; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; mũ bảo hiểm dùng khi đi xe đạp; mũ bảo hiểm; kính che mặt của mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2025-56433**

(540)

MAVN

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; quần áo, cụ thể là áo len dệt hở phía trước ngực [áo cardigan], quần dài, quần đùi; áo thun ngắn tay; áo sơ mi; áo nỉ; áo nỉ có mũ trùm đầu; quần nỉ; áo gi lê; áo không tay; bộ quần áo thể thao; áo vét; áo khoác có mũ; áo choàng ngoài; quần áo lót; thắt lưng cho quần áo; yếm thể thao; tất; dải băng đeo cổ tay [trang phục]; dải băng buộc đầu [trang phục]; đồ đội đầu; mũ; mũ lưỡi trai; tấm che nắng; dải băng buộc đầu hoặc đeo cổ tay để thấm hoặc lau mồ hôi; áo len dài tay; áo váy; váy; khăn quàng cổ; đồ lót; găng tay [trang phục]; trang phục để chơi thể thao; bộ đồng phục để chơi thể thao; quần chật ống để chơi thể thao.

---

(210) **4-2025-56434**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.17.20; 25.3.3; 26.1.2; 26.1.5; 26.1.18; 26.11.12; 26.13.1
(731) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; quần áo, cụ thể là áo len dệt hở phía trước ngực [áo cardigan], quần dài, quần đùi; áo thun ngắn tay; áo sơ mi; áo nỉ; áo nỉ có mũ trùm đầu; quần nỉ; áo gi lê; áo không tay; bộ quần áo thể thao; áo vét; áo khoác có mũ; áo choàng ngoài; quần áo lót; thắt lưng cho quần áo; yếm thể thao; tất; dải băng đeo cổ tay [trang phục]; dải băng buộc đầu [trang phục]; đồ đội đầu; mũ; mũ lưỡi trai; tấm che nắng; dải băng buộc đầu hoặc đeo cổ tay để thấm hoặc lau mồ hôi; áo len dài tay; áo váy; váy; khăn quàng cổ; đồ lót; găng tay [trang phục]; trang phục để chơi thể thao; bộ đồng phục để chơi thể thao; quần chật ống để chơi thể thao.

---

(210) **4-2025-56435**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.9
(731) NGUYỄN THỊ KHOA CỬ (VN)
26/10Y ấp Mới 1, xã Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; vật liệu giả da; ba lô; ví đựng tiền; vali; bao để móc chìa khóa.

---

(210) **4-2025-56440**

(540)



(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LUMIERE HOLDING (VN)
78 Mai Thị Lựu, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bất động sản; sàn bất động sản; mua và bán bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm (bất động sản).

Nhóm 39: Du lịch; du lịch sinh thái; du lịch lữ hành; đại lý du lịch; tổ chức du lịch theo nhóm; vận tải hành khách.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort).

---

(210) **4-2025-56441**

(540)

TL – qr
GREEN ROSE

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.8
(591) Trắng, xanh đậm, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÔNG HỒNG XANH (VN)
35 đường 20, khu dân cư Bình Phú, phường Bình Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-56442**

(540)

Antonyme

(220) 03/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH ZEUS TECHNOLOGY (VN)
Tầng 2, số 21 đường Võ Truông Toản, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; kem làm trắng da; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu xả tóc; kem mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-56443**

(540)

MAKHOP

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.12; 1.3.1; 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.9
(731) ZHUHAI MEIHE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
(Comprehensive Building) No. 8 Lianjing Road, Nanshui Town, Jinwan District, Zhuhai City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ; chế phẩm đốt [phụ gia hóa học dùng cho nhiên liệu động cơ]; chất chống đông; dầu phanh; chất làm mát động cơ xe cộ; chất lỏng dẫn hướng động lực; chất lỏng chuyển động; chất phụ gia hóa học dùng cho dầu; dầu chuyển động; chế phẩm làm sạch ga; chế phẩm tháo khuôn đúc; chất nhũ tương; chế phẩm tôi, ram kim loại.

Nhóm 04: Mỡ công nghiệp; dầu dùng cho vải, sợi, hàng dệt; dầu công nghiệp; dung dịch để cắt; dầu động cơ; benzin [ét xăng]; mỡ làm từ dầu hỏa để bôi trơn dùng cho mục đích công nghiệp; mỡ dùng cho đai truyền; dầu để bôi trơn; mỡ để bôi trơn.

---

(210) **4-2025-56444**

(540)

ZHS

(220) 04/11/2025

(441) 26/01/2026

(591) Đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ DUCA HOLDINGS (VN)
Tầng 1, Trung tâm dịch vụ và hỗ trợ doanh nghiệp - Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hòa Lạc, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; hợp chất dập lửa; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phân bón; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại thường; kim loại trắng; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; công trình xây dựng bằng thép.

---

(210) **4-2025-56445**

(540)

MINH ÁNH

(220) 04/11/2025

(441) 26/01/2026

(531) 1.1.4; 1.1.10; 18.5.7; 26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh dương, vàng kim.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI MINH ÁNH (VN)
Khu 3, xã Bình Phú, tỉnh Phú Thọ

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ DƯƠNG CÔNG (VĂN PHÒNG LUẬT SƯ DƯƠNG CÔNG)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp, vệ sinh nhà cửa và công trình; dịch vụ bảo dưỡng đồ dùng gia đình; dịch vụ vệ sinh trường học; dịch vụ giặt là; vệ sinh xe hơi.

Nhóm 41: Đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ về giáo dục và đào tạo; dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ tư vấn giáo dục.

---

(210) **4-2025-56446**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.3; 1.1.9; 2.1.1; 2.5.2
(591) Xanh lá cây, cam, đen.
(731) CÔNG TY CP GIẢI PHÁP ĐỒ UỐNG MIX ONE (VN)
Số 9.15-Tt9, dự án khu nhà ở sinh thái Xuân Phương, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ DƯƠNG CÔNG (VĂN PHÒNG LUẬT SƯ DƯƠNG CÔNG)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà đã pha sẵn để uống; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 32: Hỗn hợp đồ uống dạng bột pha chế sẵn (không cồn); nước ép trái cây; đồ uống không cồn đã pha chế sẵn để uống.

Nhóm 35: Mua bán: trà, đồ uống trên cơ sở trà, trà đã pha sẵn để uống, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống cà phê có sữa, hỗn hợp đồ uống dạng bột pha chế sẵn (không cồn), nước ép trái cây, đồ uống không cồn đã pha chế sẵn để uống.

Nhóm 41: Đào tạo pha chế.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(210) **4-2025-56447**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.3.3; 4.3.19; 25.1.9; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ XUÂN THỦY (VN)
Ngãi Chánh, phường An Nhơn, tỉnh Gia Lai
(740) TRUNG TÂM TƯ VẤN QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VÀ TÀI SẢN SỐ DIGISO (DIGISO-IPDA)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ đồ ăn mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-56449**

(540)

GÀ LỬA

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH AGRITECH SÀI GÒN (VN)
Lô B121B đường B, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập, tỉnh Tây Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WITIP VIỆT NAM (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2025-56450**

(540)

BỆNH VIỆN THẨM MỸ TẠO HÌNH
THẾ GIỚI ĐẸP
Nơi sắc đẹp tái sinh

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.4.3; 26.11.12
(731) NGUYỄN VĂN PHÙNG (VN)
01 đường số 8 khu dân cư Phước Kiển, ấp 43, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WITIP VIỆT NAM (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu, quảng cáo, thương mại điện tử: mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm dược, dược mỹ phẩm, dược phẩm, nước cất, hóa chất để làm sạch nước, hoạt chất hóa học sử dụng trong sản xuất dược phẩm, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, dung dịch cọ rửa, đồ trang điểm (mỹ phẩm), chế phẩm làm sạch, dầu hoa hồng, chế phẩm để giặt, dầu gội đầu, dầu gội khô, dầu xả tóc, nước hoa, chế phẩm làm sạch răng giả, chế phẩm để giặt khô, chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân [đồ vệ sinh cá nhân], chế phẩm chống nắng, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, mỹ phẩm cho trẻ em, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc, chế phẩm rửa mắt, không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi, chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân, khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch, mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm, nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm, chất kết dính dùng cho răng, chế phẩm làm trong sạch không khí, cồn y tế, hợp kim của kim loại quí dùng cho mục đích nha khoa, hỗn hống dùng trong nha khoa, thuốc gây mê, dầu thì là dùng cho mục đích y tế, băng dính dùng cho y tế, thuốc mỡ xoa chống cước chân tay do rét lạnh dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm chữa bệnh trĩ, chất sát khuẩn, bông khử trùng, bông vô trùng, băng dùng để băng bó, chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế, chế phẩm trị liệu dùng để tắm, nước có chì dùng cho mục đích y tế, chất hàn, gắn răng, sáp để làm khuôn dùng cho nha sĩ, thuốc nhỏ mắt, gạc y tế, chế phẩm vitamin, bông dùng cho mục đích y tế, chất tẩy dùng cho mục đích y tế, vật liệu để hàn răng, vật liệu để in dấu răng, men phủ dùng trong nha khoa, mát tít dùng trong nha khoa, vật liệu băng bó dùng trong y tế, sứ dùng làm răng giả, chế phẩm kích thích sự mọc răng, thuốc lọc máu, chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh, chất tăng cường tiêu hóa dùng cho mục đích dược phẩm, thuốc giảm đau, miếng gạc thấm hút để chữa thương tích, thuốc nhuận tràng, sữa bột [cho trẻ sơ sinh], sữa bột cho trẻ em, thuốc hạ sốt, trà thảo dược, thuốc bổ thần kinh, thuốc trừ giun sán, vải gạc để băng bó, dầu y tế, ngoại trừ tinh dầu, thuốc ngủ, đường dùng cho mục đích y tế, đồ uống y tế, thuốc kháng sinh, nước rửa mắt chứa thuốc, nước rửa tay diệt khuẩn, dầu gội chứa thuốc, chất chống viêm, chế phẩm da liễu, dụng cụ chỉnh hình, găng tay cho mục đích y tế, ghế bành của nha sỹ, răng giả, gạc dùng trong phẫu thuật, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, hộp dụng cụ dùng cho bác sỹ, thiết bị gây mê, kéo cho phẫu thuật, ống nhỏ giọt cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, dụng cụ lấy ráy tai, thiết bị khoan răng, thiết bị và dụng cụ nha khoa, đinh ghim cho răng giả, bộ răng giả, gương cho nha sỹ, túi nước cho mục đích y tế, màn hình X quang cho mục đích y tế, thiết bị điện tâm đồ, dụng cụ dò cho mục đích y tế, thiết bị thử máu, ghế bành cho mục đích y tế hoặc nha khoa, găng tay dùng để xoa bóp, ống nội soi dạ dày, hàm nhân tạo, mặt nạ gây mê, thiết bị xoa bóp, thiết bị và dụng cụ y tế, kính soi đáy mắt, thiết bị bảo vệ thính giác, bao cao su, dụng cụ đo huyết áp, máy chụp tia X [cho mục đích y tế], thiết bị hô hấp nhân tạo,

thiết bị nha khoa, dùng điện, thiết bị chỉnh răng, đồ đựng được chế tạo đặc biệt cho rác thải y tế, nút bịt lỗ tai [dụng cụ bảo vệ thính giác], vật dụng bảo vệ răng dùng cho mục đích nha khoa, que lấy ráy tai cầm tay có chức năng nội soi, khẩu trang y tế, đèn dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; khóa đào tạo từ xa; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng.

Nhóm 44: Dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ làm đẹp; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ da liễu; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ khám chữa bệnh; khám và chữa chuyên khoa răng hàm mặt; dịch vụ nha khoa.

---

(210) **4-2025-56451**

(540)

MÈO HOANG

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH AGRITECH SÀI GÒN (VN)
Lô B121B đường B, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập, tỉnh Tây Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WITIP VIỆT NAM (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2025-56452**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.11; 8.1.18; 26.3.1; 26.3.7

(591) Trắng, xanh dương, xanh nước biển, xám.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠI SONG VIỆT (VN)
133/11 đường Bình Thành, khu phố 4, phường Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bột để làm kem lạnh; kem lạnh các loại (kem ăn); sữa chua đông lạnh dạng kem; kem trái cây [đá lạnh]; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu, kinh doanh online sản phẩm: bột để làm kem lạnh, kem lạnh các loại (kem ăn), sữa chua đông lạnh dạng kem, kem trái cây [đá lạnh], bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 43: Dịch vụ quán kem; quán trà sữa; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán nước giải khát; dịch vụ quán ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-56453**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.15.15
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠI SONG VIỆT (VN)
133/11 đường Bình Thành, khu phố 4, phường Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc; cà phê; bánh kẹo; trà ướp hương các loại.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu, kinh doanh online sản phẩm: trà, đồ uống trên cơ sở trà, trà thảo mộc, cà phê, bánh kẹo, trà ướp hương các loại.

---

(210) **4-2025-56457**

(540)

ZIRI

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH BAO BÌ ZIRI VIỆT NAM (VN)
Nhà xưởng A-5, lô A6-2, A7, A8, A17-1, A18, A19-2, đường dọc 2, khu công nghiệp Phú An Thạnh, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 20: Nắp chai bằng nhựa.

---

(210) **4-2025-56458**

(540)

HUAQI

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH MÁY VÀ THIẾT BỊ THIÊN VŨ NGÔ (VN)
350/4 Nguyễn Trọng Tuyển, phường Tân Sơn Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy móc thuộc nhóm này như: máy cắt sắt, máy uốn sắt, máy đầm; xe lu lăn đường.

---

(210) **4-2025-56459**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.5.1; 26.11.3; 26.15.15
(591) Vàng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HÀ TIÊN (VN)
320 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; xây dựng bến cảng, bến tàu; giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ công nghiệp; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như: đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; tư vấn công nghệ.

---

(210) **4-2025-56460**

(540)

HATIENCONS
BUILD UP GREAT THINGS

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.5.1; 26.11.3; 26.15.15
(591) Vàng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HÀ TIÊN (VN)
320 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; xây dựng bến cảng, bến tàu; giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ công nghiệp; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như: đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; tư vấn công nghệ.

---

(210) **4-2025-56461**

(540)

LUXURY PAINTS

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.17; 3.13.1; 3.13.24; 5.3.13; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN VÀ CHẤT PHỦ HÒA BÌNH (VN)
37/5A Phan Văn Hớn, phường Đông Hưng Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; chế phẩm kết dính cho sơn; vôi quét tường; sơn lót.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; công trình xây dựng, không bằng kim loại; lớp phủ bảo vệ, không bằng kim loại; lớp lót, không bằng kim loại, cho các công trình xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng, sơn lót, sơn phủ, sơn nước, vữa, bột trét tường, sơn bóng, vôi quét tường; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; sơn nội thất và ngoại thất; dịch vụ làm kín công trình.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn công nghệ.

---

(210) **4-2025-56462**

(540)

LUX PAINTS

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.17; 3.13.1; 3.13.24; 5.3.13; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN VÀ CHẤT PHỦ HÒA BÌNH (VN)
37/5A Phan Văn Hớn, phường Đông Hưng Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; công trình xây dựng, không bằng kim loại; lớp phủ bảo vệ, không bằng kim loại; lớp lót, không bằng kim loại, cho các công trình xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng, sơn lót, sơn phủ, sơn nước, vữa, bột trét tường, sơn bóng, vôi quét tường; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; sơn nội thất và ngoại thất; dịch vụ làm kín công trình.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn công nghệ.

---

(210) **4-2025-56464**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 8.1.1; 8.1.8; 11.3.3; 26.1.1
(591) Vàng, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) HOÀNG NGỌC DŨNG (VN)
91/12 Phan Bội Châu, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa đậu nành; hạt đã chế biến; sữa giàu protein; sữa lạc.

---

(210) **4-2025-56465**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.7.3; 7.1.5; 7.1.12; 8.7.2; 11.3.18; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, nâu nhạt, nâu đậm, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG QUÊ VIỆT (VN)
Số 1, ngách 91 ngõ 54 Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nấm đã được bảo quản; nấm đã qua chế biến; thực phẩm trên cơ sở nấm; thực phẩm chay từ nấm; ruốc nấm hương.

Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt.

---

(210) **4-2025-56476**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.5; 26.11.9
(591) Xanh dương, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DUDAJI VIETNAM (VN)
92-94-96-98-100/2 đường Nguyễn Công Trứ, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2025-56477**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) NGÔ TÚ PHƯỢNG (VN)
Số nhà 160 đường 7A, khu phố 12, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Cửa xếp bằng kim loại; cổng bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; khung bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán kinh doanh, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo: cửa xếp bằng kim loại, cổng bằng kim loại, cửa ra vào bằng kim loại, cửa sổ bằng kim loại, khung bằng kim loại; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm trên phương diện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2025-56478**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh lá cây đậm, kem nhạt.
(731) ĐỖ MINH QUÂN (VN)
39/15 Đặng Thùy Trâm, phường Bình Lợi Trung, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 30: Cà phê; trà.

---

(210) **4-2025-56479**

(540)



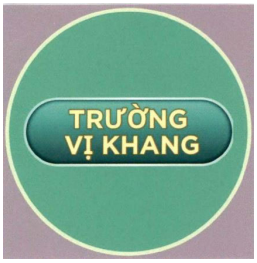
(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7
(591) Đỏ, trắng.
(731) ĐỖ MINH QUÂN (VN)
39/15 Đặng Thùy Trâm, phường Bình Lợi Trung, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-56482**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.3.3; 26.1.1; 26.1.11
(591) Vàng, vàng đậm, xanh lá nhạt, xanh lá, xanh lá đậm, xanh lam nhạt, xám.
(731) NGUYỄN DUY KHANG (VN)
56 Lý Thường Kiệt, xã Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Bột thảo dược; dược liệu khô; cao thảo mộc (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử và bán lẻ các sản phẩm: bột thảo dược, dược liệu khô, cao thảo mộc (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-56483**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đỏ, đỏ nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN DUY KHANG (VN)
56 Lý Thường Kiệt, xã Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược.

Nhóm 32: Nước [đồ uống]; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn.

---

(210) **4-2025-56484**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.7.5; 26.11.9
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ THỂ THAO EMPORIS (VN)
542/12/26 Nguyễn Ảnh Thủ, phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo qua mạng internet trên các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (bao gồm trên mạng internet) cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; marketing thông qua quảng cáo nhúng cho người khác trong môi trường ảo.

---

(210) **4-2025-56485**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.7.5; 26.11.9
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ THỂ THAO EMPORIS (VN)
542/12/26 Nguyễn Ảnh Thủ, phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ tổ chức sự kiện về giải trí, văn hóa và thể thao; dịch vụ thể thao ngoài trời; tổ chức thi đấu thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; câu lạc bộ tổ chức giải đua [giáo dục hoặc giải trí].

---

(210) **4-2025-56486**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) 1. ĐÀO ĐÌNH BÌNH (VN)
79/26/12 Tân Thắng, khu phố 9, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh
2. LÊ TUẤN THANH (VN)
440/Gc, ấp Giồng Cục, xã Ba Tri, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2025-56487**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 3.9.1; 3.9.24; 5.7.11; 5.7.22; 25.12.1; 26.1.1; 26.11.12
(591) Cam, vàng cam, vàng nhạt, trắng, xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương đen.
(731) DƯƠNG THỊ NGỌC BÍCH (VN)
Xóm 1, thôn Qui Hội, xã Tuy Phước Tây, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán nước giải khát.

---

(210) **4-2025-56488**

(540)



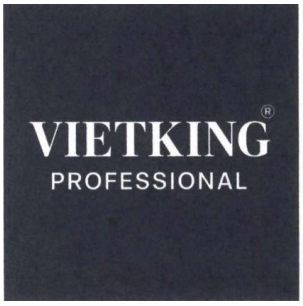
(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.15.15
(591) Xám, cam, vàng, xám đậm.
(731) DƯƠNG THỊ NGỌC BÍCH (VN)
Xóm 1, thôn Qui Hội, xã Tuy Phước Tây, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán nước giải khát.

---

(210) **4-2025-56489**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.1; 26.4.18
(731) TRỊNH HỒNG THẮNG (VN)
Phú Ninh, xã Quảng Yên, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 09: Loa; âm ly; micrô; bộ trộn âm thanh; main công suất; loa kéo.

---

(210) **4-2025-56494**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 18.3.2; 18.3.14; 26.1.1; 26.11.3
(591) Xanh đậm, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG NORTH STAR (VN)
175 Phan Chu Trinh (nối dài), phường Bình Lợi Trung, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; xây dựng; sơn nội thất và ngoại thất; dịch vụ xây, lát; cung cấp thông tin xây dựng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; tư vấn công nghệ; soạn thảo tài liệu kỹ thuật.

---

(210) **4-2025-56496**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 8.1.18; 26.4.18
(591) Nâu đỏ, vàng kem.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH UY NGHI (VN)
Số D205, D207, D209, D229, đường Diamond 2, Kem Beach Resort, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem gelato (kem lạnh); kem trái cây (trái cây); kem que.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cửa hàng kem.

---

(210) **4-2025-56497**

(540)

COFCO

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ BÔNG SEN VÀNG (VN)
Số 58 khu Đồng Mách, thôn Tự Đông, xã Hoằng Phú, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2025-56498**

(540)

DANI

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) FUNCLAWS KINGDOMS Sdn Bhd (MY)
A-12-05, Eko Cheras Office Suites, No.693, Jalan Cheras, Batu 5, 56000 Kuala Lumpur, W.P.Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá sợi; thuốc lá điện tử; đầu lọc thuốc lá; xì gà; tẩu hút thuốc lá.

---

(210) **4-2025-56499**

(540)

AIBB

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) BBIA.CO.,LTD. (KR)
(Northeast Asia Trade Tower, Songdo-dong) 32Fl., Convensia-daero 165, Yeonsu-gu, Incheon, 21998, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh thân thể; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm sạch dùng cho cá nhân, không chứa thuốc; kem dưỡng da tay; nước hoa; dầu xả dùng cho tóc; chế phẩm chăm sóc tóc; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông gòn và tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; bông tẩm chế phẩm tẩy trang.

---

(210) **4-2025-56500**

(540)

JAMMUK

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) MALANGHONEY CO., LTD. (KR)
2701-ho, A-dong, 97, Centum jungang-ro, Haeundae-gu, Busan, 48058, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; găng tay cao su dùng cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; tấm lót đĩa, không bằng giấy hoặc vải; tấm lót bàn, không bằng giấy hoặc vải; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm hoặc đồ uống; đồ chứa đựng rỗng dùng để đựng đồ uống; chén đựng thức ăn trẻ em; bộ đồ ăn cho trẻ em, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; hộp thiếc để đóng hộp thực phẩm; cốc; chai lọ đựng nước uống; ấm, không dùng điện; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; miếng bọt biển dùng để cọ rửa bát đĩa; thìa đục lỗ dùng cho nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho thực phẩm; nắp đậy đĩa.

---

(210) **4-2025-56501**

(540)

EXCEL MIND

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(591) Màu xanh dương và màu xanh da trời

(731) CÔNG TY TNHH ONE WORLD LAB VIỆT NAM (VN)
Số 10 đường 13, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

---

(210) **4-2025-56504**

(540)

BigWin

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH QUANG MINH TNA (VN)
Xoms9, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

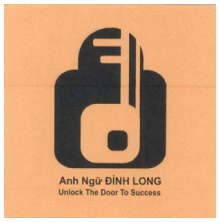
(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân lân [phân bón]; phân hữu cơ [phân bón]; superphosphat [phân bón]; hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt loài gây hại; chất diệt cỏ dại; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt nấm; chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2025-56505**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 14.5.2; 14.5.21; 14.5.23; 26.4.7
(591) Đen, cam.
(731) LÊ ANH VŨ (VN)
Số nhà 05, đường Nguyễn Văn Trỗi, tổ dân phố 9, xã Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; khoá đào tạo từ xa; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; giáo dục ngoại ngữ.

---

(210) **4-2025-56506**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 1.15.23; 4.5.2; 4.5.3; 24.17.8; 24.17.15; 24.17.21
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ LỆ HẰNG (VN)
56/11/11 đường 27, khu phố 65, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; Vật lý trị liệu; dịch vụ bấm huyệt; dịch vụ trị liệu; châm cứu.

---

(210) **4-2025-56507**

(540)

DƯỠNG SINH ĐÔNG Y DIỆU PHƯỚC
Tái sinh năng lượng - Khởi nguồn an lạc

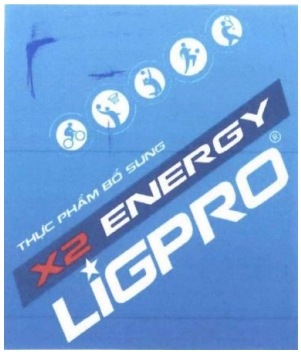
(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Nâu.
(731) NGUYỄN THỊ LỆ HẰNG (VN)
56/11/11 đường 27, khu phố 65, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; vật lý trị liệu; dịch vụ bấm huyệt; dịch vụ trị liệu; châm cứu.

---

(210) **4-2025-56508**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.1.8; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.1.6; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DP VÀ TBYT QUANG THỊNH (VN)
5/19 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; gel xoa bóp dùng cho mục đích y tế; thỏi xoa giảm đau đầu; chế phẩm vitamin; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; đồ uống bổ sung chất (vitamin) dùng trong mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-56519**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.17; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIZO (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm để giặt; dầu gội đầu; chất làm sáng màu cho gia dụng; chất làm mềm vải để giặt; sữa tắm, xà bông tắm.

---

(210) **4-2025-56520**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.21; 17.2.5
(591) Xanh dương, trắng, tím nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIZO (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm để giặt; dầu gội đầu; chất làm sáng màu cho gia dụng; chất làm mềm vải để giặt; sữa tắm, xà bông tắm.

---

(210) **4-2025-56521**

(540)

PLUMORA
by THIEN TUONG

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.12
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THIÊN TƯỜNG (VN)
6/7 Tân Chánh Hiệp 36, khu phố 30, phường Trung Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ dọn dẹp vệ sinh.

---

(210) **4-2025-56522**

(540)

DAVOSA

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH PHỤ TRỢ HORECA VIỆT NAM (VN)
86 Nguyễn Thị Nhung, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy rửa chén; máy rửa bát đĩa.

---

(210) **4-2025-56523**

(540)

FIVE S
CHOICE FOR PASSION

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18
(591) Đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOA LY (VN)
449/40/601, hẻm 195, ấp 45, xã Đông Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén, nước tẩy đa năng, nước lau kính, nước lau sàn, nước tẩy dầu nhớt, dung dịch dưỡng và làm bóng lốp xe, nước rửa xe không chạm, bọt tuyết rửa xe (dung dịch rửa xe dạng bọt).

---

(210) **4-2025-56524**

(540)

ON THE WAY

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1
(731) ĐINH VĂN ĐẠI (VN)
Cụm 5, xã Ô Diên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Bút kẻ mắt; lông mi giả; bút chì kẻ lông mày.

Nhóm 21: Cọ trang điểm; mút trang điểm.

---

(210) **4-2025-56525**

(540)

WILLEY

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) PHÍ NGUYỄN ANH TUẤN (VN)
48A đường 3, phường Tam Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô, túi xách, ví (bóp).

Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày dép, mũ nón

---

(210) **4-2025-56526**

(540)

FUSHI

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MS TRADE VIỆT NAM (VN)
Số 26 Xuân Diệu, phường Móng Cái 1, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện; xe đạp; ô tô; xe máy và phụ tùng của ô tô, xe máy.

---

(210) **4-2025-56527**

(540)

BẠCH TUYẾT

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Nâu đen, nâu vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH MS TRADE VIỆT NAM (VN)
Số 26 Xuân Diệu, phường Móng Cái 1, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 29: Các loại hạt đã chế biến; hạt tẩm ướp hương vị; hạt hướng dương đã chế biến; rau, củ, quả đã chế biến.

---

(210) **4-2025-56528**

(540)

FUJISAN

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MS TRADE VIỆT NAM (VN)
Số 26 Xuân Diệu, phường Móng Cái 1, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện; xe đạp; ô tô; xe máy và phụ tùng của ô tô, xe máy.

---

(210) **4-2025-56529**

(540)

Jaysia

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH BRIGHTMART CROPSCIENCE (VIỆT NAM) (VN)
Số 23, đường Bạch Đằng 2, phường Tân Sơn Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PHONG ĐĂNG (CÔNG TY LUẬT TNHH PHONG ĐĂNG)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm phân bón; chế phẩm hoá học để ngăn ngừa bệnh tàn rụi cây lúa mì; chế phẩm điều hoà sinh trưởng cây trồng; chế phẩm hóa học để phòng ngừa các bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc; chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chất diệt loài gây hại; chế phẩm hóa học dùng để trị các bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc; thuốc trừ tuyến trùng.

---

(210) **4-2025-56530**

(540)

Shilika

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH BRIGHTMART CROPSCIENCE (VIỆT NAM) (VN)
Số 23, đường Bạch Đằng 2, phường Tân Sơn Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PHONG ĐĂNG (CÔNG TY LUẬT TNHH PHONG ĐĂNG)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm phân bón; chế phẩm hoá học để ngăn ngừa bệnh tàn rụi cây lúa mì; chế phẩm điều hoà sinh trưởng cây trồng; chế phẩm hóa học để phòng ngừa các bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc; chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chất diệt loài gây hại; chế phẩm hóa học dùng để trị các bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc; thuốc trừ tuyến trùng.

---

(210) **4-2025-56531**

(540)

Hemaka

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH BRIGHTMART CROPSCIENCE (VIỆT NAM) (VN)
Số 23, đường Bạch Đằng 2, phường Tân Sơn Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PHONG ĐĂNG (CÔNG TY LUẬT TNHH PHONG ĐĂNG)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm phân bón; chế phẩm hoá học để ngăn ngừa bệnh tàn rụi cây lúa mì; chế phẩm điều hoà sinh trưởng cây trồng; chế phẩm hóa học để phòng ngừa các bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc; chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chất diệt loài gây hại; chế phẩm hóa học dùng để trị các bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc; thuốc trừ tuyến trùng.

---

(210) **4-2025-56532**

(540)

Nematix

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH BRIGHTMART CROPSCIENCE (VIỆT NAM) (VN)
Số 23, đường Bạch Đằng 2, phường Tân Sơn Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PHONG ĐĂNG (CÔNG TY LUẬT TNHH PHONG ĐĂNG)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm phân bón; chế phẩm hoá học để ngăn ngừa bệnh tàn rụi cây lúa mì; chế phẩm điều hoà sinh trưởng cây trồng; chế phẩm hóa học để phòng ngừa các bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc; chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chất diệt loài gây hại; chế phẩm hóa học dùng để trị các bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc; thuốc trừ tuyến trùng.

---

(210) **4-2025-56533**

(540)

Pykong

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH BRIGHTMART CROPSCIENCE (VIỆT NAM) (VN)
Số 23, đường Bạch Đằng 2, phường Tân Sơn Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PHONG ĐĂNG (CÔNG TY LUẬT TNHH PHONG ĐĂNG)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm phân bón; chế phẩm hoá học để ngăn ngừa bệnh tàn rụi cây lúa mì; chế phẩm điều hoà sinh trưởng cây trồng; chế phẩm hóa học để phòng ngừa các bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc; chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chất diệt loài gây hại; chế phẩm hóa học dùng để trị các bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc; thuốc trừ tuyến trùng.

---

(210) **4-2025-56534**

(540)

Yongsun

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH BRIGHTMART CROPSCIENCE (VIỆT NAM) (VN)
Số 23, đường Bạch Đằng 2, phường Tân Sơn Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PHONG ĐĂNG (CÔNG TY LUẬT TNHH PHONG ĐĂNG)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm phân bón; chế phẩm hoá học để ngăn ngừa bệnh tàn rụi cây lúa mì; chế phẩm điều hoà sinh trưởng cây trồng; chế phẩm hóa học để phòng ngừa các bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc; chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chất diệt loài gây hại; chế phẩm hóa học dùng để trị các bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc; thuốc trừ tuyến trùng.

---

(210) **4-2025-56535**

(540)

Yadamia

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH BRIGHTMART CROPSCIENCE (VIỆT NAM) (VN)
Số 23, đường Bạch Đằng 2, phường Tân Sơn Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PHONG ĐĂNG (CÔNG TY LUẬT TNHH PHONG ĐĂNG)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm phân bón; chế phẩm hoá học để ngăn ngừa bệnh tàn rụi cây lúa mì; chế phẩm điều hoà sinh trưởng cây trồng; chế phẩm hóa học để phòng ngừa các bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc; chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chất diệt loài gây hại; chế phẩm hóa học dùng để trị các bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc; thuốc trừ tuyến trùng.

---

(210) **4-2025-56536**

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

Leapyra

(731) CÔNG TY TNHH BRIGHTMART CROPSCIENCE (VIỆT NAM) (VN)
Số 23, đường Bạch Đằng 2, phường Tân Sơn Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PHONG ĐĂNG (CÔNG TY LUẬT TNHH PHONG ĐĂNG)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm phân bón; chế phẩm hoá học để ngăn ngừa bệnh tàn rụi cây lúa mì; chế phẩm điều hoà sinh trưởng cây trồng; chế phẩm hóa học để phòng ngừa các bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc; chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chất diệt loài gây hại; chế phẩm hóa học dùng để trị các bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc; thuốc trừ tuyến trùng.

---

(210) **4-2025-56537**

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

Coppro

(731) CÔNG TY TNHH BRIGHTMART CROPSCIENCE (VIỆT NAM) (VN)
Số 23, đường Bạch Đằng 2, phường Tân Sơn Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PHONG ĐĂNG (CÔNG TY LUẬT TNHH PHONG ĐĂNG)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm phân bón; chế phẩm hoá học để ngăn ngừa bệnh tàn rụi cây lúa mì; chế phẩm điều hoà sinh trưởng cây trồng; chế phẩm hóa học để phòng ngừa các bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc; chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chất diệt loài gây hại; chế phẩm hóa học dùng để trị các bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc; thuốc trừ tuyến trùng.

---

(210) **4-2025-56538**

(540)

LionMaxx

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH BRIGHTMART CROPSCIENCE (VIỆT NAM) (VN)
Số 23, đường Bạch Đằng 2, phường Tân Sơn Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PHONG ĐĂNG (CÔNG TY LUẬT TNHH PHONG ĐĂNG)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm phân bón; chế phẩm hoá học để ngăn ngừa bệnh tàn rụi cây lúa mì; chế phẩm điều hoà sinh trưởng cây trồng; chế phẩm hóa học để phòng ngừa các bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc; chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chất diệt loài gây hại; chế phẩm hóa học dùng để trị các bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc; thuốc trừ tuyến trùng.

---

(210) **4-2025-56539**

(540)

Vị an Pro

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DINH DƯỠNG HOHA (VN)
Thôn Đoài, xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thảo dược; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2025-56540**

(540)

HAPINA

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUANG HẰNG (VN)
TDP Tân Hòa, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: gồm gạch men ốp tường; gạch men lát nền; ngói lợp; sàn gỗ công nghiệp; sàn nhựa.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: vật liệu xây dựng: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp, sàn gỗ công nghiệp, sàn nhựa.

---

(210) **4-2025-56541**

(540)

DiaWell

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DINH DƯỠNG HOHA (VN)
Thôn Đoài, xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thảo dược; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2025-56542**

(540)

LIVEL

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN VĂN HẬU ANH (VN)
Tổ 29, ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; phụ tùng ô tô; phụ tùng xe máy; phụ tùng xe đạp.

Nhóm 35: Mua bán: xe đạp, xe đạp điện, ô tô, xe máy, phụ tùng ô tô, phụ tùng xe máy, phụ tùng xe đạp, phụ tùng xe đạp điện.

---

(210) **4-2025-56543**

(540)

DiaSurex

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DINH DƯỠNG HOHA (VN)
Thôn Đoài, xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thảo dược; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2025-56544**

(540)

GIPHA

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HÀ TIẾN DŨNG (VN)
Số nhà 264, đường Trần Hưng Đạo, tổ 11, phường Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; Thực phẩm bảo vệ sức khỏe hỗ trợ xương khớp (thực phẩm chức năng); chế phẩm dược để điều trị đau nhức xương khớp; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); bột dinh dưỡng thay thế bữa ăn lành mạnh dùng cho mục đích y tế (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2025-56545**

(540)

GIPHA

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HÀ TIẾN DŨNG (VN)
Số nhà 264, đường Trần Hưng Đạo, tổ 11, phường Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; xà phòng; sữa tắm; kem dưỡng da.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; cà phê; trà (chè); mật ong.

---

(210) **4-2025-56546**

(540)

Q-Silk Art
Một hơi thở - Một di sản

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Nâu, vàng nhạt

(731) ĐỒNG PHƯỚC QUANG (VN)
Thôn Phú Quý 3, xã Tam Mỹ Đông, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm như: quần áo, vải, lụa, khăn, rèm, tranh ảnh, đồ lưu niệm, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ gốm sứ.

Nhóm 41: Dịch vụ vẽ tranh; dịch vụ viết chữ thư pháp; dịch vụ đào tạo (dạy vẽ); trưng bày tranh vẽ.

---

(210) **4-2025-56547**

(540)

SURAPID

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(591) Xanh dương

(731) TRỊNH THANH SƠN (VN)
76/50C Phan Tây Hồ, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: thang máy, thang máy vận chuyển hàng, thang cuốn, thiết bị nâng hạ thang máy, thiết bị nâng hạ thang cuốn, băng tải dùng cho thang máy, băng tải dùng cho thang, đai máy nâng, đai của thang máy.

---

(210) **4-2025-56549**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.5.2; 2.5.3; 2.5.22
(591) Đỏ.
(731) CHU ĐÌNH SÁNG (VN)
Thôn Yên Bồ, xã Vật Lại, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi giáo dục; đồ chơi thông minh; trò chơi; thiết bị trò chơi; đồ chơi nhồi bông.

---

(210) **4-2025-56550**

(540)

MEST 迈伺特

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MÁY MÓC VIỆT CÔNG (VN)
Phòng 607 tầng 6 toà nhà Vinaconex Diamond Tower, 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy in; máy in uv; máy in công nghệ cao; máy in công nghiệp; máy bơm keo; máy đính đá.

---

(210) **4-2025-56551**

(540)

M.ORO
CASHMERE

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18
(591) Trắng, đen xám, xám.
(731) HEBEI MEIXIAN CASHMERE TEXTILE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
East of Helan Road, North of Huigong Road, Qinghe County, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 23: Sợi; sợi và chỉ len; sợi tơ và chỉ tơ; sợi và chỉ đã xe.

---

(210) **4-2025-56552**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRẦN LÊ KIÊN (VN)
90C Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; cặp sách; ví tiền; túi du lịch; vali có bánh xe.

Nhóm 25: Quần áo; tất (vớ); mũ (nón); giày dép; quần áo may sẵn; trang phục.

Nhóm 35: Buôn bán: quần áo, tất (vớ), mũ (nón), giày dép, ba lô, túi xách, cặp sách, ví tiền, túi du lịch, vali có bánh xe, kính mắt, đồ trang sức, đồng hồ; marketing; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng.

---

(210) **4-2025-56553**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.20
(591) Màu nâu đậm, màu be
(731) CÔNG TY TNHH AKA NEST (VN)
Số 25 đường N10, khu dân cư Mega Ruby, Khu phố 4, phường Long Trường, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI (CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI)

(511) Nhóm 29: Yến sào.

Nhóm 35: Mua bán: yến sào.

---

(210) **4-2025-56561**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.7.17
(731) CÔNG TY CP THỜI TRANG SKYS (VN)
P1505, tầng 15, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ví (bóp); túi xách (bằng da hoặc giả da); cặp xách, vali, balô.

Nhóm 24: Khăn; khăn trải giường; khăn bao gối.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 26: Khóa kéo các loại; khuy bấm; chốt thắt lưng; hoa nhân tạo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, giày dép, mũ nón, khăn, khăn trải cho giường hoặc gối, ví (bóp), túi xách (bằng da hoặc giả da), khuy bấm, khóa kéo, chốt thắt lưng, hoa nhân tạo; quảng cáo, tiếp thị để bán sản phẩm.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo, dịch vụ gia công quần áo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang; tư vấn thiết kế thời trang.

---

(210) **4-2025-56562**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xanh lá
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CARON HOLDINGS (VN)
Số 455 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin điện, cho xe cộ; hộp pin; thiết bị sạc pin; bộ pin điện; ắc quy điện; bộ điều chỉnh điện áp dùng cho xe cộ; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán xuất nhập khẩu các sản phẩm: ô tô, xe máy, phụ tùng ô tô, phụ tùng xe máy, phụ kiện ô tô, phụ kiện xe máy, động cơ cho xe máy, động cơ ô tô, đồ nội thất dùng cho ô tô, đồ ngoại thất dùng cho xe ô tô, pin điện, cho xe cộ, hộp pin, thiết bị sạc pin, bộ pin điện, ắc quy điện, bộ điều chỉnh điện áp dùng cho xe cộ, trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng xe cộ; làm sạch xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; lắp đặt các bộ phận ngoại thất, nội thất và cơ khí cho xe cộ theo yêu cầu; trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; dịch vụ sạc xe điện; cho thuê bộ sạc pin.

---

(210) **4-2025-56563**

(540)

TIỆM CẮT TÓC ĐAM MÊ

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) NGUYỄN HOÀI THANH (VN)
462/24 Cách Mạng Tháng 8, phường Nhiêu Lộc, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện tóc (làm tóc); dịch vụ xăm hình; dịch vụ tăm hơi; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; dịch vụ làm nail (móng tay, móng chân).

---

(210) **4-2025-56564**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 15.7.1
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT PHÚ PHONG (VN)
358Đ/2 đường Lê Thị Trung, tổ 10, khu phố 1B, phường An Phú, thành Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, phân phối các sản phẩm kim loại gồm sắt, thép, nhôm, đồng thau dưới dạng thành phẩm: thỏi, thanh, tâm, lá, dải, ống, cuộn và dây; bán lẻ, phân phối các máy móc, thiết bị và phụ tùng cơ khí bao gồm: máy nén khí, máy ép thủy lực, máy ép cơ khí, máy bơm nước, máy bơm mỡ, máy bơm dầu, bồn áp lực, bồn khí nén, van điều khiển (van khí nén, van thủy lực, van công nghiệp).

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hoà không khí; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh

Nhóm 40: Gia công nồi hơi, bồn áp lực; xử lý kim loại; gia công kim loại.

---

(210) **4-2025-56565**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 15.9.16; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh navy, đỏ, xám.
(731) TRƯƠNG VĂN TUYỀN (VN)
Xã Hưng Phú, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Thiết bị nghe nhìn; máy tính; loa; màn hình chiếu; máy in; máy tính bảng.

---

(210) **4-2025-56566**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24
(591) Trắng, nâu, hồng cam, hồng cam nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KHÁNH THUẬN NAM (VN)
Số 171, đường số 1, phường Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Chuồng cho vật nuôi trong nhà; đồ chứa để đi vệ sinh cho vật nuôi; khay ăn cho vật nuôi trong nhà; máng uống nước cho vật nuôi; đồ chứa đựng thức ăn cho vật nuôi.

Nhóm 28: Đồ chơi cho thú cưng; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; đồ chơi bằng vải; đồ chơi bằng gỗ; đồ chơi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử: thức ăn cho thú cưng, cát vệ sinh dùng cho vật nuôi trong nhà, chuồng cho vật nuôi trong nhà, đồ chứa để đi vệ sinh cho vật nuôi, khay ăn cho vật nuôi trong nhà, máng uống nước cho vật nuôi, đồ chứa đựng thức ăn cho vật nuôi, đồ chơi cho thú cưng, mô hình đồ chơi, nhân vật đồ chơi, đồ chơi bằng vải, đồ chơi bằng gỗ, đồ chơi, phụ kiện cho vật nuôi (dây dắt, dây đeo cổ, thẻ đeo thú cưng).

---

(210) **4-2025-56567**

(540)

CAT
Compact - Active - Tough

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.9
(731) NGUYỄN THỊ KHOA CỬ (VN)
26/10Y ấp Mới 1, xã Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; váy; găng tay (trang phục); khăn quàng cổ; giày dép.

---

(210) **4-2025-56577**

(540)

AQUASEA
FISHING EQUIPMENTS

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.11.12
(731) HỘ KINH DOANH CẦN CÂU CHÍNH NGHĨA (VN)
159/269D Phó Cơ Điều, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán lẻ thiết bị, dụng cụ câu cá, bắt cá.

---

(210) **4-2025-56578**

(540)

EAGLE
HOSPITALITY

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.1; 3.7.19; 26.11.8
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ GIAO NHẬN EAGLE (VN)
Số 208 Lý Long Tường, Mỹ Kim 3, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2025-56583**

(540)



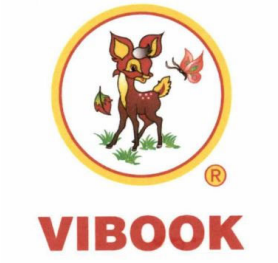
(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.24; 3.4.7; 3.13.1; 5.3.13; 5.3.14; 5.11.11; 26.1.1; 26.4.10
(591) Đỏ, hồng, vàng, nâu, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) LÂM AN DẬU (VN)
99 Cao Xuân Dục, phường Phú Định, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN (CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN)

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy can; thiếp chúc mừng; giấy bao gói; tập vở; văn phòng phẩm.

---

(210) **4-2025-56584**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.4.7; 3.13.1; 5.3.14; 5.11.11; 26.1.1
(591) Đỏ, hồng, vàng, nâu, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) LÂM AN DẬU (VN)
99 Cao Xuân Dục, phường Phú Định, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN (CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN)

(511) Nhóm 16: Giấy; tập giấy viết (văn phòng phẩm); giấy bao gói; đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm); văn phòng phẩm; thiếp chúc mừng.

Nhóm 35: Mua bán đồ dùng học sinh, văn phòng phẩm, thiết bị văn phòng, bao bì, giấy, giấy can, đồ dùng cho trường học, thiếp chúc mừng, danh thiếp; mua bán thiết bị, máy móc, linh kiện vật tư nguyên liệu ngành công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp; mua bán thiết bị máy móc, linh kiện, vật tư nguyên liệu ngành giấy.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; đầu tư bất động sản; mua bán bất động sản, nhà đất; môi giới bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; xây dựng nhà dân dụng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; xây dựng bến cảng, bến tàu; tư vấn xây dựng; xây dựng dưới nước.

Nhóm 40: Dịch vụ in; in bao bì; in ốp sét; in trên lụa; in vi tính; in ảnh chụp.

Nhóm 42: Thiết kế đồ dùng học sinh; thiết kế văn phòng phẩm; thiết kế mẫu giấy can; thiết kế bao bì, bao gói; thiết kế thiếp, danh thiếp; thiết kế nguyên mẫu.

---

(210) **4-2025-56585**

(540)

SADOOR

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HỢP TÁC XÃ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI HỘI NGÀNH CỬA & VẬT LIỆU XÂY DỰNG VIỆT NAM (VN)
32 đường Nguyễn Thị Nhung, khu đô thị Vạn Phúc, khu phố 21, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Các loại cửa bằng kim loại: cửa cuốn, cửa sổ, cửa đi; vách ngăn bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-56586**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 8.1.1; 8.1.6; 26.11.8
(591) Đỏ nâu, vàng cam, xanh đậm, kem nhạt.
(731) HUỲNH THỊ MỸ TIÊN (VN)
Tổ 7, ấp Bến Tràm, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống do nhà hàng, quán ăn thực hiện; dịch vụ cung cấp thực phẩm bánh mì ăn tại chỗ và mang đi (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2025-56598**

(540)

HEROS CABLE

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH HEROSCABLE VIỆT NAM (VN)
NX8, lô CN1-2, khu công nghiệp Yên Phong (khu mở rộng), xã Yên Trung, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Dây diện; dây cáp dẫn điện; dây điện từ.

---

(210) **4-2025-56599**

(540)

HEROS

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH HEROSCABLE VIỆT NAM (VN)
NX8, lô CN1-2, khu công nghiệp Yên Phong (khu mở rộng), xã Yên Trung, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Dây diện; dây cáp dẫn điện; dây điện từ.

---

(210) **4-2025-56600**

(540)

HEROS HEROS CABLE

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH HEROSCABLE VIỆT NAM (VN)
NX8, lô CN1-2, khu công nghiệp Yên Phong (khu mở rộng), xã Yên Trung, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Dây diện; dây cáp dẫn điện; dây điện từ.

---

(210) **4-2025-56601**

(540)

HEROS

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH HEROSCABLE VIỆT NAM (VN)
NX8, lô CN1-2, khu công nghiệp Yên Phong (khu mở rộng), xã Yên Trung, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Dây diện; dây cáp dẫn điện; dây điện từ.

---

(210) **4-2025-56608**

(540)

TRA CỨU BẢN ĐỒ SAO

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.9; 1.13.10; 26.1.9
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MYSTECHX (VN)
Số nhà 2A ngách 159/18 đường La Dương, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; bộ dữ liệu, đã được ghi hoặc có thể tải về; ứng dụng di động có thể tải về (phần mềm ứng dụng); phần mềm cho việc lưu trữ dữ liệu an toàn, truy vết và đảm bảo bảo mật dữ liệu.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn thần số học; tư vấn chiêm tinh học; tư vấn tâm linh; dịch vụ sinh trắc vân tay; dự báo năng lực tiềm ẩn của con người qua sinh trắc học vân tay; dịch vụ bói toán.

---

(210) **4-2025-56609**

(540)

Mystechx

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.9; 6.1.2; 26.4.3; 26.11.12
(591) Đen, tím, xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MYSTECHX (VN)
Số nhà 2A ngách 159/18 đường La Dương, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; bộ dữ liệu, đã được ghi hoặc có thể tải về; ứng dụng di động có thể tải về (phần mềm ứng dụng); phần mềm cho việc lưu trữ dữ liệu an toàn, truy vết và đảm bảo bảo mật dữ liệu.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn thần số học; tư vấn chiêm tinh học; tư vấn tâm linh; dịch vụ sinh trắc vân tay; dự báo năng lực tiềm ẩn của con người qua sinh trắc học vân tay; dịch vụ bói toán.

---

(210) **4-2025-56610**

(540)

TRA CỨU THẦN SỐ HỌC

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.17.5; 24.17.8
(591) Hồng tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MYSTECHX (VN)
Số nhà 2A ngách 159/18 đường La Dương, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn thần số học; tư vấn chiêm tinh học; tư vấn tâm linh; dịch vụ sinh trắc vân tay; dự báo năng lực tiềm ẩn của con người qua sinh trắc học vân tay; dịch vụ bói toán.

---

(210) **4-2025-56611**

(540)

Dr.MOIs+

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 24.17.5
(591) Tím đậm, tím nhạt, trắng (hiệu ứng chuyển sắc từ trái sang phải)
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NATURAL LINK (VN)
65 đường số 9 KDC Trung Sơn ấp 4B, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

---

(210) **4-2025-56612**

(540)

JAPAUS

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23
(591) Trắng, đỏ, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU JAPAUS (VN)
Lầu 1, tòa nhà H&N, 151 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Hệ thống siêu thị bán buôn và bán lẻ các loại hàng hóa, cụ thể gồm lương thực, thực phẩm, thịt, cá, đồ uống, bánh kẹo, thực phẩm khô, thực phẩm đóng hộp, phô mai, bơ sữa, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh chăm sóc cơ thể, sữa cho bé, thực phẩm cho bé, đồ dùng cho bé, chế phẩm vệ sinh nhà cửa, đồ điện gia dụng, đồ gia dụng, chăn, ga, gối, nệm, quần áo; bán đấu giá hàng hóa; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; triển lãm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng.

Nhóm 36: Môi giới kinh doanh.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa đường bộ, đường sắt, đường thủy; dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa; bốc xếp hàng hóa; đóng gói hàng hóa.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-56614**

(540)

Bkav AI BOOKS

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 20.7.1; 20.7.2; 26.4.18
(591) Màu cam, màu trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)
Tầng 2, tòa nhà HH1 - KĐT Yên Hòa, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy tính; Phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu.

---

(210) **4-2025-56616**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.13.1; 1.13.10; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.2; 26.1.6
(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt, xám
(731) CÔNG TY TNHH XNK TRÙNG DƯƠNG (VN)
436B/65 đường 3/2, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin; màn hình điện thoại; pin điện thoại.

---

(210) **4-2025-56617**

(540)

SIOVINA

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) LÊ HỮU SƠN (VN)
407 Âu Cơ, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Cát, trừ loại dùng cho lò đúc; cát mịn; cát mịn, đã qua xử lý; cát dùng để làm thủy tinh; cát dùng để làm gốm; cát (vật liệu xây dựng).

---

(210) **4-2025-56618**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.4.18
(591) Vàng, trắng, xanh tím than.
(731) TRẦN THỊ NGA (VN)
Thôn Gia Lạc, xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép; đồ đi chân; quần áo; phụ kiện thời trang (cà vạt; thắt lưng).

---

(210) **4-2025-56619**

(540)

ONGNARA

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 3.13.4; 3.13.24; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 9.7.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG ONG (VN)
30 đường số 8, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; sữa dùng để chăm sóc sắc đẹp (không dùng cho mục đích y tế); bông tẩy trang.

---

(210) **4-2025-56620**

(540)

eKaLaFe

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) NGUYỄN THỊ THANH TÂM (VN)
35/28 Bùi Tư Toàn, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2025-56621**

(540)

MINH ĐẠO

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MINH ĐẠO PHÁT (VN)
Tổ 2, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: ô tô, xe máy, xe đạp điện, robot (rô-bốt), thiết bị bay không người lái, máy bay không người lái.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe hỏng; bảo dưỡng xe cộ; trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới.

---

(210) **4-2025-56622**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18
(591) Xanh tím than, vàng, vàng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI SATORI (VN)
Lô E.02B, đường số 3, KCN Long Hậu, ấp Long Hậu 3, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); sản phẩm thay thế cho sữa mẹ; nước khoáng cho mục đích y tế; bột dinh dưỡng dành cho trẻ em.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; chất thay thế sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống làm từ các loại hạt; thực phẩm đã qua chế biến.

Nhóm 30: bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước uống có ga; đồ uống hoa quả và nước ép trái cây.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước uống có ga, đồ uống hoa quả và nước ép trái cây, sữa, chế phẩm sữa, chất thay thế sữa, sữa làm từ hạt để thay thế sữa, đồ uống làm từ các loại hạt, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế), sản phẩm thay thế cho sữa mẹ, nước khoáng cho mục đích y tế, bột dinh dưỡng, thực phẩm đã qua chế biến, bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc.

---

(210) **4-2025-56623**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI SATORI (VN)
Lô E.02B, đường số 3, KCN Long Hậu, ấp Long Hậu 3, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); sản phẩm thay thế cho sữa mẹ; nước khoáng cho mục đích y tế; bột dinh dưỡng dành cho trẻ em.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; chất thay thế sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống làm từ các loại hạt; thực phẩm đã qua chế biến.

Nhóm 30: bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước uống có ga; đồ uống hoa quả và nước ép trái cây.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước uống có ga, đồ uống hoa quả và nước ép trái cây, sữa, chế phẩm sữa, chất thay thế sữa, sữa làm từ hạt để thay thế sữa, đồ uống làm từ các loại hạt, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế), sản phẩm thay thế cho sữa mẹ, nước khoáng cho mục đích y tế, bột dinh dưỡng, thực phẩm đã qua chế biến, bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc.

---

(210) **4-2025-56624**

(540)

FORMULIS

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIÊN THẢO (VN)
Số 61-63 Trần Quốc Hoàn, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-56625**

(540)

CERTIVIA

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIÊN THẢO (VN)
Số 61-63 Trần Quốc Hoàn, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-56626**

(540)

PURENZA

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIÊN THẢO (VN)
Số 61-63 Trần Quốc Hoàn, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-56627**

(540)

BEAR & KAT

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24
(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG (VN)
Khu phố Thanh Bình, phường Đồng Nguyên, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: quần áo cho vật nuôi trong nhà, quần áo [trang phục], đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn quàng, thắt lưng [trang phục], khăn choàng.

---

(210) **4-2025-56628**

(540)

TRÂU GIẬT XỨ ĐÔNG

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.4.4; 3.4.13; 24.1.1; 24.9.1
(591) Đỏ, cam, hồng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ TRỌNG CHÂU (VN)
Số 347 Ngô Quyền, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-56629**

(540)

RENEWELL

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.3.2; 26.13.25
(591) Xám, trắng
(731) HANGZHOU BRAVO TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 1032, Building 1, Jinshaju Residential Quarter, Baiyang Sub-district, Qiantang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Bảo dưỡng xe cộ; sửa chữa máy chụp ảnh; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; bảo dưỡng và sửa chữa máy bay; rải, phủ cát; sửa chữa đồng hồ; cung cấp thông tin liên quan đến việc sửa chữa; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt các bộ phận ngoại thất, nội thất và cơ khí của xe cộ theo yêu cầu [điều chỉnh].

---

(210) **4-2025-56630**

(540)

BUICK

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) VŨ VĂN ĐỨC (VN)
Thôn Trung Lịch Động, xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; gọng kính; mắt kính; hộp đựng kính; kính áp tròng.

---

(210) **4-2025-56631**

(540)

ViiiV

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.1.6; 26.3.23

(731) JIANGXINZHE GLASSES TRADING (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
C301, No. 4155, Longgang Avenue (Henggang Section), Henggang Community, Henggang Street, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính râm; kính mắt; gọng kính đeo mắt; thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng.

---

(210) **4-2025-56632**

(540)

REXTON
EYEWEAR

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) VŨ VĂN ĐỨC (VN)
Thôn Trung Lịch Động, xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; gọng kính; mắt kính; hộp đựng kính; kính áp tròng.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: kính mắt, gọng kính, mắt kính, kính áp tròng, trang thiết bị ngành kính mắt: (máy đo mắt, máy chấm tâm mắt, máy mài mắt kính, máy khoan, máy xẻ, hộp đựng kính).

---

(210) **4-2025-56633**

(540)

pasenlaisi

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 2.1.1; 2.3.1; 4.5.21

(731) VŨ VĂN ĐỨC (VN)
Thôn Trung Lịch Động, xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; gọng kính; mắt kính; hộp đựng kính; kính áp tròng.

---

(210) **4-2025-56634**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.20; 7.1.5; 7.1.12; 25.1.9; 26.4.18
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đỏ, trắng, xanh lá nhạt, xanh lá đậm, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MẠNH THOAN (VN)
Nhà ông Mạnh, thôn Hưng Đạo Tây, xã Nam Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước mắm chay; nước mắm tỏi ớt; mắm tôm; mắm tép; mắm chưng thịt.

Nhóm 30: Giấm; tương ớt; bột thính gạo; cơm mẻ (gia vị); tương bần (tương hột); xì dầu (nước tương); bún; phở; bánh đa; bánh kẹo; miến.

Nhóm 33: Rượu gạo; rượu đinh lăng; rượu chuối hột; rượu ba kích; rượu táo mèo; rượu nếp cái hoa vàng.

---

(210) **4-2025-56635**

(540)

SICOLTT

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23
(731) GUANGZHOU SWAY TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 401, No. 373, Beitai Road, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ duỗi tóc; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kéo xén (tông đơ) để cạo râu; dụng cụ bện tóc, chạy điện; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; kẹp uốn tóc; kéo; tông đơ cắt tóc; kẹp là thẳng tóc; dụng cụ cắt [công cụ cầm tay].

Nhóm 11: Đèn khử trùng để làm sạch không khí; đèn tia cực tím, không dùng cho mục đích y tế; máy sấy tóc; thiết bị sấy khô; thiết bị giữ ẩm; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt điện cầm tay.

---

(210) **4-2025-56636**

(540)

YPEPRO

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) VITALITYLIFE LIMITED (CN)
Unit 1022a Beverley Comm Ctr 87-105 Chatham Rd South Tsim Sha Tsui Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất xơ dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ protein váng sữa; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin; miếng dán bổ sung vitamin.

---

(210) **4-2025-56637**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.14; 3.1.24; 4.5.15; 5.7.1; 5.7.6
(731) TIEGUAN (BEIJING) CULTURE MEDIA CO., LTD. (CN)
Bungalow, Building 134, No. 57, South side of State Highway 104 Qingyundian Town, Daxing District, Beijing City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Trâm cài (đồ trang sức); đồ trang trí [đồ trang sức]; nhẫn đeo ngón tay (đồ trang sức); hạt nhỏ trang sức dùng cho vòng đeo chìa khóa; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; đồ trang trí móc khóa bằng kim loại; dây đeo chìa khóa; vòng đeo chìa khóa [đồ trang sức hoặc trang trí] bằng kim loại quý]; vòng đeo chìa khóa có thể tự thu vào; đồng hồ đeo tay dùng cho các hoạt động ngoài trời.

Nhóm 28: Khối lắp ghép [đồ chơi]; bộ cờ vua; bàn trò chơi bi lắc; dây tập trên không dùng để tập yoga; quả tạ tay; ván trượt tuyết; phao bơm hơi dùng cho bể bơi; đồ chơi bằng nhung; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi nhỏ gọn cầm trên tay để thư giãn.

---

(210) **4-2025-56638**

(540)

Askview

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.1; 26.3.2
(731) DONGGUAN FLYSONIC ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
No. 5, Tianliao Nengda Road, Shipai Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh; thiết bị định vị toàn cầu (GPS) cho ô tô; camera hành trình; camera quan sát điểm mù cho ô tô; máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị cảnh báo tự động áp suất thấp cho lốp xe cộ.

---

(210) **4-2025-56639**

(540)

CCOZT

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) KMARTGROUP CO., LTD. (KR)
A-2005, 184, Jungbu-daero, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); xà phòng mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp; nước hoa; chế phẩm chống nắng [mỹ phẩm].

---

(210) **4-2025-56640**

(540)

Gellavon

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để tẩy màu.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; bao cao su; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xoa bóp.

---

(210) **4-2025-56641**

(540)

VagiKleen

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để tẩy màu.

---

(210) **4-2025-56642**

(540)

Oralex

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; bao cao su; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xoa bóp.

---

(210) **4-2025-56643**

(540)

OraKleen

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; bao cao su; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xoa bóp.

---

(210) **4-2025-56644**

(540)

Iritedin

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để tẩy màu.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; bao cao su; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xoa bóp.

---

(210) **4-2025-56645**

(540)

EvaKleen

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để tẩy màu.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; bao cao su; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xoa bóp.

---

(210) **4-2025-56646**

(540)

VELACHE

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) VELAGOLD CO., LTD. (KR)
201, 101, Yulgok-ro 8-gil, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; nước hoa; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm gội đầu.

Nhóm 14: Vòng cổ [đồ trang sức]; hoa tai; nhẫn [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; vòng đeo chân [đồ trang sức]; huy hiệu bằng kim loại quý.

---

(210) **4-2025-56647**

(540)

BOHEMIA

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.4.2; 26.11.12
(591) Đen, trắng, hồng nâu

(731) SWISS-BELHOTEL INTERNATIONAL TRADEMARKS LIMITED (VG)
Portcullis Chambers, 4th Floor, Ellen Skelton Building, 3076 Sir Francis Drake Highway, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ điều hành kinh doanh khách sạn; điều hành kinh doanh của khách sạn, khu nghỉ dưỡng và câu lạc bộ; dịch vụ quản trị kinh doanh cho khách sạn, khu nghỉ dưỡng và câu lạc bộ; dịch vụ quảng cáo, marketing và quảng bá liên quan đến khách sạn, khu nghỉ dưỡng và câu lạc bộ; dịch vụ kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ điều hành, quản lý và tư vấn kinh doanh; dịch vụ thư ký được cung cấp bởi khách sạn, khu nghỉ dưỡng và câu lạc bộ; dịch vụ cố vấn kinh doanh liên quan đến việc thành lập và hoạt động nhượng quyền thương mại; vận hành chương trình và kế hoạch khuyến khích và thưởng dành cho khách hàng thân thiết; dịch vụ cung cấp thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ lưu trú khách sạn và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ nhà hàng, quán cà phê và quầy rượu; dịch vụ cung cấp đồ ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp cơ sở vật chất cho cuộc họp và buổi triển lãm; dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp liên quan đến dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ khách sạn cho khu dân cư và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ cung cấp thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

---

(210) **4-2025-56649**

(540)

MERZ AxC

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) MERZ PHARMA GMBH & CO. KGAA (DE)
Eckenheimer Landstraße 100, 60318 Frankfurt am Main, Germany

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm có thuộc tính dược phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược mỹ phẩm dùng cho mục đích trị liệu hoặc y tế.

---

(210) **4-2025-56650**

(540)

MERZ AxC MERZ AESTHETICS CARE RANGE

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) MERZ PHARMA GMBH & CO. KGAA (DE)
Eckenheimer Landstraße 100, 60318 Frankfurt am Main, Germany

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm có thuộc tính dược phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược mỹ phẩm dùng cho mục đích trị liệu hoặc y tế.

---

(210) **4-2025-56651**

(540)

SeaGames

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.9.15; 16.1.14; 26.4.18

(731) HONGKONG SEAGAME CO., LIMITED (CN)
19h Maxgrand Plaza No 3 Tai Yau St San Po Kong Hong Kong

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ xuất bản video, âm thanh và giải trí đa phương tiện kỹ thuật số; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ giải trí tương tác; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức các cuộc thi trò chơi điện tử; cung cấp thông tin trực tuyến liên quan đến trò chơi máy tính và cải tiến máy tính cho trò chơi; cung cấp trò chơi qua Internet, không thể tải xuống; cung cấp giải trí trực tuyến có bản chất là các giải đấu trò chơi; dịch vụ giáo dục và đào tạo liên quan đến trò chơi; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp video trực tuyến, không thể tải xuống; cung cấp thông tin về hoạt động giải trí, tiêu khiển; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; cung cấp thông tin giải trí; cung cấp thông tin, bao gồm cả thông tin trực tuyến, về giáo dục, đào tạo, giải trí, thể thao và hoạt động văn hóa; cung cấp tin tức cho mục đích giải trí; dịch vụ trò chơi thực tế ảo được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ chơi game.

---

(210) **4-2025-56652**

(540)

MERZ AxC MERZ AESTHETICS CARE RANGE

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) MERZ PHARMA GMBH & CO. KGAA (DE)
Eckenheimer Landstraße 100, 60318 Frankfurt am Main, Germany

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm có thuộc tính dược phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược mỹ phẩm dùng cho mục đích trị liệu hoặc y tế.

---

(210) **4-2025-56653**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 25.5.1; 26.4.7; 26.4.18

(731) MERZ PHARMA GMBH & CO. KGAA (DE)
Eckenheimer Landstraße 100, 60318 Frankfurt am Main, Germany

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm có thuộc tính dược phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược mỹ phẩm dùng cho mục đích trị liệu hoặc y tế.

---

(210) **4-2025-56654**

(540)

Bồ Công Anh

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CHENG LOONG CORPORATION (TW)
No.1, Sec. 1, Minsheng Rd., Banqiao Dist., New Taipei City 22069, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy.

---

(210) **4-2025-56655**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.5; 1.15.11; 26.11.3; 26.11.12; 26.13.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BNH GLOBAL (VN)
SAV.8-03.17 tầng 3, tháp 08, tòa nhà The Sun Avenue, 28 đại lộ Mai Chí Thọ, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đông lạnh; rau củ quả sấy khô; nấm sấy khô; nấm đông lạnh.

Nhóm 30: Gạo; bún ăn liền; bánh tráng; mì sợi; nước sốt [gia vị].

---

(210) **4-2025-56656**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Hồng đậm, xanh, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH BNH GLOBAL (VN)
SAV.8-03.17 tầng 3, tháp 08, tòa nhà The Sun Avenue, 28 đại lộ Mai Chí Thọ, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô; rau củ sấy khô; trái cây đông lạnh; mứt trái cây.

---

(210) **4-2025-56657**
(300) 306901920 16/05/2025 HK
(540)

QODER

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) ALIBABA INNOVATION PRIVATE LIMITED (SG)
51 Bras Basah Road, #03-06 Lazada One, Singapore 189554
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, giám sát, cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện; thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; máy vi tính và thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; chương trình máy tính; phần mềm để xử lý thanh toán điện tử cho và từ người khác; phần mềm xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên internet; phần mềm máy tính cho giải trí tương tác, cho phép người dùng tuỳ chỉnh trải nghiệm xem, nghe, và chơi bằng cách lựa chọn và sắp xếp màn hình và hiệu suất của các yếu tố âm thanh, video và nghe nhìn; phần mềm nhắn tin nhanh; phần mềm chia sẻ tập tin; phần mềm truyền thông dùng để trao đổi bằng điện tử dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng lưới máy vi tính, di động, không dây và viễn thông; phần mềm máy tính có bản chất là ứng dụng cho máy vi tính và thiết bị di động; phần mềm máy tính dùng để xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính tải xuống được hỗ trợ truyền điện tử thông tin, dữ liệu, tài liệu, giọng nói và hình ảnh qua internet; phần mềm máy tính tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển từ xa máy vi tính và hệ thống máy vi tính; phần mềm điện toán đám mây, tải xuống được; phần mềm trên cơ sở đám mây, tải xuống được; phần mềm máy tính (bao gồm phần mềm tải xuống được từ internet); chương trình và phần mềm máy tính, điện tử và trò chơi điện tử (bao gồm phần mềm có thể tải xuống từ internet); phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính, ghi sẵn; ứng dụng máy vi tính cho việc truyền phát tài liệu âm thanh, tài liệu video, tập tin video, nhạc và hình ảnh; thiết bị truyền phát nội dung kỹ thuật số; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải xuống từ

internet hoặc mạng máy tính hoặc cơ sở dữ liệu máy tính); nhạc kỹ thuật số (tải xuống được từ Internet); xuất bản phẩm điện tử ở dạng tạp chí, bài báo, tài liệu quảng cáo, tờ rơi, bảng thông số kỹ thuật, tài liệu cung cấp thông tin, tài liệu hướng dẫn trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại điện tử, công nghệ thông tin, điện toán đám mây, viễn thông, mạng internet, đào tạo kinh doanh và thương mại điện tử, kinh doanh, bán hàng, tiếp thị và quản lý tài chính; chất bán dẫn; mạch tích hợp bán dẫn; chip nhớ bán dẫn; bộ điều khiển bộ nhớ bán dẫn; mạch tích hợp bộ nhớ bán dẫn; chip xử lý bán dẫn; bộ xử lý bán dẫn; bộ vi điều khiển; thiết bị vi điều khiển; bộ vi điều khiển công suất thấp; vi mạch; chip máy tính; CPU (bộ xử lý trung tâm); vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm của RISC-V (máy tính với tập lệnh rút gọn - V); chip máy tính và bộ xử lý trung tâm với kiến trúc tập lệnh; thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy tính xách tay; máy tính bảng; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số; thiết bị viễn thông; điện thoại di động; máy chủ máy vi tính; phần cứng mạng viễn thông và máy tính; bộ điều hợp, bộ ngắt mạch, bộ định tuyến và máy chủ cho máy vi tính; môđem không dây và có dây và thiết bị và thẻ truyền thông; túi đựng chuyên dụng cho máy vi tính; phần cứng và phần sụn máy ti tính; hệ thống định vị/dẫn hướng cho xe ô tô; thiết bị phát thanh và truyền hình di động; tai nghe; loa; thiết bị và máy định vị toàn cầu (GPS); chương trình lưu trữ dữ liệu; kính 3D; kính mắt và kính râm; phần mềm máy tính dùng để tạo, quản lý, soạn thảo và chỉnh sửa văn bản, hình ảnh, tập tin âm thanh, video, mã phần mềm; phần mềm máy tính cho trí tuệ nhân tạo và học máy (machine learning) liên quan đến nhận dạng và xử lý văn bản, hình ảnh, tập tin âm thanh, video, mã phần mềm, biểu cảm khuôn mặt, dữ liệu y tế; chương trình máy tính ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo để sử dụng trong phát triển phần mềm, học máy (machine learning), nhận dạng giọng nói và khuôn mặt; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng trong nghiên cứu khoa học; phần mềm máy tính tải xuống được để thu thập, phân tích và tổ chức dữ liệu trong lĩnh vực học sâu (deep learning); tất cả thuộc nhóm 9.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; điện toán đám mây; dịch vụ nhà cung cấp lưu trữ đám mây (máy chủ ảo); cung cấp quyền sử dụng tạm trời phần mềm điện toán đám mây và phần mềm dựa trên đám mây, không tải xuống được; cung cấp hệ thống máy tính ảo và môi trường máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ máy tính liên quan đến truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua Internet; dịch vụ máy tính liên quan đến cung cấp quyền truy cập trực tuyến tới cơ sở dữ liệu máy tính tương tác chứa chương trình phim truyện, chương trình phim, đoạn phim xem trước, đoạn phim quảng cáo phim mới, tin tức thể thao, hòa nhạc, nhân vật nổi tiếng, giải trí và các thông tin liên quan khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP), cụ thể là dịch vụ máy chủ ứng dụng phần mềm máy tính cho người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cung cấp phần mềm trong lĩnh vực hội thảo dựa trên web, hội nghị truyền thanh, nhắn tin điện tử, chia sẻ tài liệu, hội nghị truyền hình và xử lý cuộc gọi và giọng nói; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được hỗ trợ khả năng tương tác giữa nhiều ứng dụng phần mềm; cung cấp trang web chứa nội dung công nghệ thông tin cho phép người dùng chia sẻ thông tin và tư vấn; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người dùng đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được để truyền phát tài liệu âm thanh, tài liệu video, tập tin video, nhạc và hình ảnh; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ mục thông tin, trang web và tài nguyên trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp phần mềm để tìm kiếm và truy xuất thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến việc cung cấp dịch vụ kết nối trực tiếp giữa người dùng máy tính để trao đổi dữ liệu; nghiên cứu và phát triển liên quan đến chất bán dẫn, mạch tích hợp bán dẫn, chip nhớ bán dẫn, bộ điều khiển bộ nhớ bán dẫn, mạch tích hợp bộ nhớ bán dẫn, chip xử lý bán dẫn, bộ xử lý bán dẫn, bộ vi điều khiển, thiết bị vi điều khiển, bộ vi điều

khiển công suất thấp, vi mạch, chip máy tính, CPU (bộ xử lý trung tâm), vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm của RISC-V (máy tính với tập lệnh rút gọn - V), chip máy tính và bộ xử lý trung tâm với kiến trúc tập lệnh; dịch vụ máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm tùy chỉnh trên cơ sở dữ liệu máy tính và trang web; lập trình máy tính; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; chương trình máy tính liên quan đến chống vi rút; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế, phát triển, cập nhật và nâng cấp phần mềm máy tính và phần mềm trò chơi video; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển trang web; dịch vụ máy chủ trang web cho người khác; dịch vụ máy chủ ứng dụng máy tính; tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; mã hóa và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; dịch vụ thông tin mạng máy tính và máy tính; cung cấp các chương trình quản lý rủi ro bảo mật máy tính; dịch vụ thông tin, cung cấp kiến thức và kiểm tra bảo mật máy tính; dịch vụ bảo mật máy tính để kiểm soát truy cập vào máy tính, mạng và cơ sở dữ liệu điện tử; bảo mật truyền dữ liệu và giao dịch qua mạng máy tính; tư vấn trong lĩnh vực bảo mật dữ liệu; tư vấn công nghệ liên quan đến bảo mật viễn thông; dịch vụ bảo mật mạng truyền thông vi tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực bảo mật internet, bảo mật web toàn cầu và bảo mật mạng truyền thông vi tính; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực bảo mật Internet, bảo mật web toàn cầu và dịch vụ bảo mật mạng truyền thông vi tính, dịch vụ bảo mật thông tin; dịch vụ xác thực cho bảo mật máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến xác thực trực tuyến chữ ký điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ và lập trình máy tính qua trang web; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật (tư vấn kỹ thuật) liên quan đến phần mềm và ứng dụng máy tính được cung cấp trực tuyến, qua email và qua điện thoại; thiết kế phần mềm xử lý văn bản, hình ảnh, tệp âm thanh, video và mã phần mềm; tư vấn trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; trí tuệ nhân tạo như một dịch vụ (AIaaS), cụ thể là cung cấp phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để nhận dạng khuôn mặt và giọng nói, sử dụng trong quản lý cơ sở dữ liệu, học máy (machine learning); nghiên cứu sản phẩm tiên tiến trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực giám sát chức năng công nghệ của rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực tuỳ chỉnh phần mềm trí tuệ nhân tạo (AI); dịch vụ nhà cung cấp ứng dụng (ASP) cung cấp phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để sử dụng cho việc tạo, quản lý, soạn thảo và chỉnh sửa văn bản, hình ảnh, tập tin âm thanh, video, mã phần mềm; dịch vụ nhà cung cấp ứng dụng (ASP) cung cấp phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để sử dụng trong phân tích dữ liệu thị trường, phân tích tài chính, phân tích đầu tư, phân tích pháp lý và phân tích y tế; dịch vụ nhà cung cấp ứng dụng (ASP) cung cấp phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để sử dụng trong phát triển phần mềm, học máy (machine learning), nhận diện khuôn mặt và giọng nói; cung cấp trang web chứa phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo không tải xuống được để sử dụng trong phát triển phần mềm, học máy (machine learning), nhận diện khuôn mặt và giọng nói; cung cấp trang web chứa phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo không tải xuống được để sử dụng cho việc tạo, quản lý, soạn thảo và chỉnh sửa văn bản, hình ảnh, tập tin âm thanh, video, mã phần mềm; cung cấp trang web chứa phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo không tải xuống được để sử dụng trong phân tích dữ liệu thị trường, phân tích tài chính, phân tích đầu tư, phân tích pháp lý và phân tích y tế; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) với phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để sử dụng trong phát triển phần mềm, học máy (machine learning), nhận diện khuôn mặt và giọng nói; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) với phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để sử dụng cho việc tạo, quản lý, soạn thảo và chỉnh sửa văn bản, hình ảnh, tập tin âm thanh, video, mã phần mềm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) với phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để sử dụng trong phân tích dữ liệu thị trường, phân tích tài chính, phân tích đầu tư, phân tích pháp lý và phân tích y tế; nghiên cứu khoa học và nghiên cứu công nghiệp trong lĩnh vực học sâu (deep learning); cho thuê phần mềm máy tính để thu thập, phân tích và tổ chức dữ liệu trong lĩnh vực học sâu (deep learning); cung cấp quyền sử dụng tạm trời phần mềm máy tính trực tuyến không tải xuống được, để thu thập, phân tích và tổ chức dữ liệu trong lĩnh vực học sâu

(deep learning); dịch vụ tư vấn, thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên; tất cả thuộc nhóm 42.

---

(210) **4-2025-56658**

(540)

LiteBlitz

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) ALIBABA INNOVATION PRIVATE LIMITED (SG)
51 Bras Basah Road, #03-06 Lazada One, Singapore 189554

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt thông minh; đồng hồ thông minh; phần mềm máy tính có thể tải xuống được để tạo khóa mật mã cho việc nhận và dùng tài sản mã hóa; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tiền điện tử sử dụng công nghệ blockchain; máy tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; máy vi tính; chương trình máy tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm máy tính, ghi sẵn; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; giao diện [cho máy tính]; bộ vi xử lý; bộ xử lý trung tâm [bộ xử lý]; thẻ mạch thích hợp [thẻ thông minh]; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy tính, tải xuống được; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; phần mềm trí tuệ nhân tạo; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần cứng máy tính; thiết bị mã hóa bảo mật dùng để xác thực người dùng; rô-bốt hiện diện từ xa; ví điện tử tải xuống được; bộ dữ liệu, đã được ghi hoặc có thể tải về; người máy có khả năng lập trình theo ý người dùng, không được định cấu hình; thiết bị liên lạc; thiết bị định vị toàn cầu [GPS]; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị ghi âm thanh; tai nghe thực tế ảo; người máy giám sát an ninh; loa thông minh; rô bốt người máy có chức năng giao tiếp và học tập sử dụng để hỗ trợ và giải trí cho con người; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị giảng dạy; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng trong nghiên cứu khoa học; người máy dùng trong phòng thí nghiệm; mạch tích hợp; chất bán dẫn; chip [mạch tích hợp]; khóa sinh trắc học; thiết bị sạc pin; pin điện; thiết bị báo động bằng âm thanh; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; điện thoại thông minh; máy nghe nhạc cầm tay; vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm của RISC-V (máy tính với tập lệnh rút gọn - V); kính mắt.

Nhóm 42: Dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ blockchain; tư vấn công nghệ; nghiên cứu công nghệ; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; kiểm tra chất lượng; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu khoa học; tư vấn trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; cho thuê máy tính; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê máy chủ đặt web; dịch vụ chống virút cho máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; số hoá tư liệu [quét]; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm]; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; tư

vấn bảo mật máy tính; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; dịch vụ mã hóa dữ liệu; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; giám sát điện tử thông tin nhận dạng cá nhân để phát hiện hành vi trộm danh tính qua internet; giám sát điện tử hoạt động thẻ tín dụng để phát hiện gian lận qua internet; nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; phát triển nền tảng máy vi tính; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến; viết mã máy tính; tư vấn an ninh mạng viễn thông; thiết kế các mô hình được mô phỏng bằng máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; cho thuê trung tâm lưu trữ dữ liệu [DC]; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; blockchain như một dịch vụ [BaaS]; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; lưu trữ nền tảng phần mềm để cộng tác làm việc dựa trên thực tế ảo; thiết kế hệ thống máy tính.

---

(210) **4-2025-56659**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.12; 26.13.1
(731) MAI THỊ ÁNH NGUYỆT (VN)
50 đường 11, khu phố 25, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Lát khoai tây rán giòn; khoai tây chiên; khoai tây đông lạnh; rau củ quả, đã chế biến; rau, củ đóng hộp; đậu đã được bảo quản.

---

(210) **4-2025-56660**

(540)

MEDICA MENTE

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) SEMENIAKIN SERGEI (RU)
Apartment 1394, Entrance 13, Floor 15, 2 Obskaya Street Novosibirsk, Russian Federation
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

---

(210) **4-2025-56661**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.19; 5.5.22; 25.7.25; 26.4.18
(591) Trắng, hồng đậm, hồng nhạt, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH KHĂN GIẤY ĐẠI PHÁT (VN)
303/5H ấp 84, xã Đông Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy thấm; giấy vệ sinh; giấy làm từ bột gỗ; khăn ăn bằng giấy; giấy lau để làm sạch.

---

(210) **4-2025-56662**

(540)

HALIXS

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN HỒNG PHÁP (VN)
Thôn Đông Nam Lộ, xã Cẩm Bình, tỉnh Hà Tĩnh

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2025-56663**

(540)

FUTOMIY

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Màu đen, màu trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI MTV MINH PHÁT (VN)
Thôn Yên Cư 4 (tại nhà Ông Lê Văn Tứ), xã Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 11: Dây cấp nước cho hệ thống vệ sinh; thiết bị vệ sinh; sen vòi; ngổng (thiết bị vệ sinh); bệt vệ sinh; bồn rửa bát cố định.

Nhóm 20: Gương phòng tắm.

---

(210) **4-2025-56664**

(540)

NAM ĐỒNG
Hướng tới giá trị bền vững

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Màu vàng cam, màu xanh lá cây, màu xanh lá cây đậm, màu trắng, màu xám.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ TỔNG HỢP NAM ĐỒNG (VN)
TDP Trại Ba, phường Phượng Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 31: Quả bưởi tươi; quả cam tươi; trái cây tươi.

---

(210) **4-2025-56665**

(540)

NGUYÊN THU

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HỘ KINH DOANH THU NGUYÊN SHOP (VN)
Số nhà 3, ngách 2/2 Xóm Biêu, thôn Vỹ, xã Bình Minh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo lót (đồ lót); quần áo thời trang; đồng phục.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo lót (đồ lót), quần áo thời trang, đồng phục, phụ kiện thời trang bao gồm thắt lưng, khăn, mũ, nón.

---

(210) **4-2025-56666**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 19.13.21; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.2

(591) Xanh dương nhạt, trắng, xanh dương đậm, đỏ, vàng.

(731) PHẠM THU YẾN (VN)
B2/57 ấp 5, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thuốc, thực phẩm chức năng, bông băng gạc y tế, nhiệt kế, máy do huyết áp, băng dính dùng cho y tế, xilanh dùng cho y tế; dịch vụ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo.

Nhóm 44: Nhà thuốc (tư vấn thuốc); dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc.

---

(210) **4-2025-56667**

(540)

SENSXSENT

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NEXTGEN INTERNATIONAL (VN)
222-224 đường Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; hương liệu [tinh dầu]; xà phòng; gỗ thơm; mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2025-56668**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.9; 10.3.10; 10.3.13; 20.7.1; 20.7.2
(591) Cam, hồng (đậm, nhạt), tím (đậm, nhạt), đen.
(731) GUANGZHOU SIDUOLI TRADING CO., LTD (CN)
Room 5026, 5th Floor, No. 1, Zhaofeng Road, Shijing Street, Baiyun District, Guangzhou Province, China.
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 18: Túi; ví tiền; túi xách tay; vali [hành lý]; cặp học sinh; ba lô.

Nhóm 25: Giày; dép; thắt lưng [trang phục]; quần áo; khăn quàng cổ; quần áo lót.

---

(210) **4-2025-56669**

(540)

Simba

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) YANG, YOULIANG (CN)
No. 2, Group 4, Zan Village, Nanjiao Township, Yucheng District, Ya'an City, Sichuan Province, China.
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; súng xoa bóp chạy điện; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật.

---

(210) **4-2025-56670**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.1; 26.4.18
(591) Màu vàng nhạt, màu đen
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP NHÂN TÂM (VN)
84-86-88 Đống Đa, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-56671**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.1; 26.4.3; 26.4.7; 26.11.12
(591) Màu vàng nhạt, màu nâu
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP NHÂN TÂM (VN)
84-86-88 Đống Đa, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-56672**

(540)

BASIC® FIRE
Cơ bản là nền tảng

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 18.5.7; 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1
(591) Xanh đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ BẢN TOÀN CẦU (VN)
18/7 Tam Bình, khu phố 8, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bơm chữa cháy.

Nhóm 35: Mua bán: bơm chữa cháy.

Nhóm 37: Lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy; dịch vụ tư vấn liên quan đến lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy.

---

(210) **4-2025-56673**

(540)



uptoyou

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.8; 24.17.5
(731) GUANGZHOU WUYUE TRADE CO., LTD. (CN)
905, 173-2 Yingbin Avenue, Xinya Street, Huadu District, Guangzhou City, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo khoác ngoài; đồ đi chân; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; trang phục dệt kim; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2025-56674**

(540)

DE MÉMOIRE

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NIRVANA GLOBAL TRADING COMPANY LIMITED (CN)
room 06, 13a/f., south tower, world finance centre, harbour city, 17 canton rd, tsi, kl, hong kong, 999077, china

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm; sữa rửa mặt; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; kem đánh răng; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem làm trắng da; dầu xả tóc; dầu gội đầu; chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước tẩy trang mixen (micellar); hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; chế phẩm để giặt; tinh dầu làm hương thơm dùng cho giặt là.

---

(210) **4-2025-56675**

(540)

WityepocH

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHANDONG LONGLI ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
Longwan Science and Technology Park, Shuangyuehu Road, Linyi High-tech Industrial Development Zone, China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK (CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 09: Bộ nối [điện]; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; thiết bị sạc điện cầm tay; thiết bị sạc pin; thiết bị định vị toàn cầu; phích cắm điện.

---

(210) **4-2025-56676**

(540)

MAOBEI

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) GUANGZHOU MAOBEI TRADING CO., LTD. (CN)
No. 3, Xinyi 12th Lane, Datang Village, Huangge Town, Nansha District, Guangzhou, China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK (CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2025-56677**

(540)

ITB Itaewon Teriyaki Bowl

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) VERTEX (KR)
811 Itaewon-ro 20ga-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-56678**

(540)

Ryncot

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) VŨ TUẤN ANH (VN)
P1611 nhà A2, Đền Lừ 2, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Khăn giấy ướt, khăn lau ướt và khăn giấy, tất cả được ngâm, tẩm, thấm nước thơm mỹ phẩm; bông tẩy trang; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-56679**

(540)

gimsorj

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(591) Đỏ thẫm, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHAEWOO (VN)
Đội 4 Tả Thanh Oai, xã Đại Thanh, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm làm từ rong biển đã qua chế biến; rong biển ăn liền; rong biển khô; rong biển nướng; rong biển tẩm gia vị; vụn rong biển khô; rong biển đã chế biến dùng để nấu canh; rong biển chế biến (lá kim chế biến) để cuộn cơm; thực phẩm khô chế biến từ rong biển; thực phẩm chế biến từ hải sản.

Nhóm 31: Rong biển tươi; rong biển, chưa xử lý, dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật; rong biển chưa chế biến có thể ăn được; tảo biển tươi; tảo biển, chưa xử lý, dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật.

---

(210) **4-2025-56680**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3
(731) INTA TECHNOLOGY (QUANZHOU) CO., LTD (CN)
Room 1517, Building 2, Tahoe Plaza, No. 339 Baodao Middle Road, Shishi City, Fujian Province, China
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế; găng tay y tế; bình sữa cho trẻ em bú; dụng cụ tránh thai, không chứa hoá chất; đồ chơi tình dục; thiết bị làm đẹp [thiết bị y tế].

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; văn phòng phẩm; bút [đồ dùng văn phòng].

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; tăm chỉ nha khoa; miếng rửa bát; găng tay rửa chén; bộ đồ ăn [trừ dĩa, dao và thìa]; dụng cụ trang điểm.

Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi cho thú cưng; bàn cờ; thiết bị tập luyện thể thao; dụng cụ thể thao; vật dụng bảo hộ thể thao [dụng cụ thể thao].

Nhóm 31: Thức ăn cho thú cưng; cát thơm [xả rác] cho thú cưng; cây trồng; hạt giống để trồng; thức ăn chăn nuôi; đồ uống cho thú cưng.

---

(210) **4-2025-56681**

(540)

NGỰ TIỆC

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP WINCOMMERCE (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Gạo; lúa mạch đã bóc vỏ; ngô; bún ăn liền; miến ăn liền; mì sợi; mì ống; mì ý (pasta); mì udon; hủ tiếu ăn liền; phở ăn liền; cháo ăn liền; bánh canh ăn liền; bánh đa (bánh tráng, được làm từ bột gạo); bánh đa (dạng mì sợi); bánh đa nem làm từ gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh kẹo; bánh gạo; bánh mỳ; bột cho mục đích nấu nướng như bột mì; bột kiều mạch; bột lúa mạch; bột đậu; bột yến mạch; bột ngô; bột khoai tây; bột làm bánh ngọt; bột gạo; tinh bột cho thực phẩm; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; mầm lúa mì làm thức ăn cho người.

---

(210) **4-2025-56682**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18
(591) Đỏ, xanh da trời
(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG (VN)
Thôn Giữa, xã Quảng Bị, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2025-56683**

(540)

Sunyoung

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) DASOL CORPORATION CO.,LTD (KR)
AF06-44, 202, Dasanjigeum-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo cao su; bánh quy giòn; bánh mì; kẹo; kem ốc quế; thanh sôcôla; đồ uống cà phê; bánh quy; bánh nướng.

Nhóm 32: Đồ uống nước ép trái cây; đồ uống hương trái cây; đồ uống pha trộn có chứa axit xitric; đồ uống có ga không cồn; đồ uống hỗ trợ giải rượu (đồ uống không cồn); nước sinh tố; nước cam; xi rô dùng cho đồ uống; nước sô đa có hương vị gừng; nước uống có ga.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn rong biển đã qua chế biến; dịch vụ bán buôn nước ép trái cây; dịch vụ bán buôn đồ uống nước ép trái cây; dịch vụ bán buôn bánh kẹo; dịch vụ bán buôn đồ uống không cồn; dịch vụ bán buôn bánh mì; dịch vụ bán lẻ xúc xích; dịch vụ trung tâm mua sắm trực tuyến tổng hợp; dịch vụ bán buôn bánh kẹo sôcôla; dịch vụ bán buôn gà viên chiên.

---

(210) **4-2025-56684**

(540)

DYNASTY CREAM

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) GOODAI GLOBAL INC. (KR)
502ho, 5F, 5, Digital-ro 26-gil, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Tẩy tế bào chết cho mục đích mỹ phẩm; kem tẩy tế bào chết; kem chống lão hóa; chất dưỡng ẩm chống lão hóa; chế phẩm chăm sóc da chống lão hóa; mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm dưỡng ẩm dùng cho da; sữa tắm; kem dưỡng cơ thể; kem dưỡng da làm đẹp; chế phẩm chống nắng; huyết thanh/serum cho mục đích mỹ phẩm; kem làm sạch da; nước hoa hồng/nước cân bằng da; kem dưỡng mắt; tinh dầu tự nhiên; xà phòng không chứa thuốc; nước thơm cô-lô-nhơ; sữa rửa mặt (mỹ phẩm); nước hoa; dầu gội đầu; mặt nạ dạng gói dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-56685**

(540)

WHEWAY LIFESTYLE

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) WHEWAY LIFESTYLE INTERNATIONAL LIMITED (GB)
Westhaven House, Chesham Road, Wiggington, Tring, Hertfordshire, HP23 6JD, England

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ; cung cấp dịch vụ spa; cung cấp thông tin, dịch vụ tư vấn và cố vấn, đào tạo và các tiện nghi đào tạo, tất cả liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 44: Cung cấp dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và vệ sinh; dịch vụ thể dục, xoa bóp (massage), tắm nắng, thẩm mỹ viện và tắm hơi; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến sức khỏe, chăm sóc sắc đẹp, chế độ ăn uống và tất cả các dịch vụ nêu trên.

---

(210) **4-2025-56686**

(540)

VIÉBON

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.1.9
(591) Đỏ, kem, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TAVIVI (VN)
Số 97 Cây Keo, phường Phú Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN NEXRISE (NEXRISE CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến; lát trái cây sấy khô; trái cây sấy dẻo; hoa quả sấy dẻo; hạt đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Nước sốt; nước tương; tương ớt; tương cà; sa tế; gia vị.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: trái cây đã chế biến, lát trái cây sấy khô, trái cây sấy dẻo, hoa quả sấy dẻo, hạt đã chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, gia vị, nước sốt, nước tương, tương ớt, tương cà, sa tế; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm.

---

(210) **4-2025-56687**

(540)

TaviVi
Food

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xám, xanh lá cây, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TAVIVI (VN)
Số 97 Cây Keo, phường Phú Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN NEXRISE (NEXRISE CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến; lát trái cây sấy khô; trái cây sấy dẻo; hoa quả sấy dẻo; hạt đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Nước sốt; nước tương; tương ớt; tương cà; sa tế; gia vị.

---

(210) **4-2025-56688**

(540)

GENTORI

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NANYANG BROTHERS TOBACCO COMPANY LIMITED (CN)
9 Tsing Yeung Circuit, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ A HÒA (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá; xì gà; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho người hút thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút xì gà; thuốc lá điện tử; thuốc lá làm nóng không dùng lửa đốt cháy; thuốc lá làm nóng; sản phẩm thuốc lá làm nóng; thuốc lá được làm nóng để giải phóng xon khí có chứa nicotine để hít; sản phẩm thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; nicotine dùng cho sản phẩm thuốc lá làm nóng không dùng lửa đốt cháy hoặc các sản phẩm thuốc lá làm nóng; nicotine dùng cho sản phẩm thuốc lá điện tử; tẩu hút thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử thay thế cho thuốc lá truyền thống; thuốc lá que; thiết bị điện để làm nóng thuốc lá; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó để hít xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin [vật dụng cho người hút thuốc lá]; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin để hít (vật dụng cho người hút thuốc lá), cụ thể là hộp (không phải kim loại quý) đựng thiết bị điện để làm nóng thuốc lá, hộp (bằng kim loại quý) đựng thiết bị điện để làm nóng thuốc lá, đầu lọc chuyên dùng cho thiết bị điện để làm nóng thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc lá; diêm; thuốc lá nhai (thuốc lá không khói); bình sinh hơi cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2025-56689**

(540)

VANT

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Trắng, xanh, đỏ.

(731) LÝ PHƯỚC THÀNH (VN)
25/23 Bà Ký, phường Bình Tây, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Bộ lọc hơi; khớp nối (bộ phận của máy móc); ống hơi (bộ phận của máy); xy lanh hơi (bộ phận của máy móc); bộ lọc dầu.

---

(210) **4-2025-56690**

(540)

VANVN

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Trắng, xanh, đỏ.

(731) LÝ PHƯỚC THÀNH (VN)
25/23 Bà Ký, phường Bình Tây, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Bộ lọc hơi; khớp nối (bộ phận của máy móc); ống hơi (bộ phận của máy); xy lanh hơi (bộ phận của máy móc); bộ lọc dầu.

---

(210) **4-2025-56691**

(540)

HLPC

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Trắng, xanh.
(731) LÝ PHƯỚC THÀNH (VN)
25/23 Bà Ký, phường Bình Tây, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Van nước; van thủy lực; van chân không; bộ lọc hơi; bộ lọc dầu; khớp nối của ống hơi (bộ phận của máy móc); ống hơi (bộ phận của máy móc); xy lanh hơi (bộ phận của máy móc).

Nhóm 09: Van điện từ.

---

(210) **4-2025-56692**

(540)

MOTIVES MEDISOL

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MOTIVES MEDISOL (VN)
Tòa nhà M-Building, số 09 đường số 08, khu A, Đô Thị Mới Nam thành Phố, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 10: Thiết bị nha khoa (dùng điện); thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ y tế; răng giả; thiết bị chỉnh răng; vật dụng bảo vệ răng dùng cho mục đích nha khoa.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị nha khoa (dùng điện), thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị và dụng cụ y tế, răng giả, thiết bị chỉnh răng, vật dụng bảo vệ răng dùng cho mục đích nha khoa.

Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ tư vấn nha khoa; cho thuê thiết bị y tế.

---

(210) **4-2025-56693**

(540)

MOTIVES MEDISOL

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 24.15.11; 24.15.21; 26.3.2; 26.15.15
(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MOTIVES MEDISOL (VN)
Tòa nhà M-Building, số 09 Đường số 08, khu A, Đô Thị Mới Nam thành Phố, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 10: Thiết bị nha khoa (dùng điện); thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ y tế; răng giả; thiết bị chỉnh răng; vật dụng bảo vệ răng dùng cho mục đích nha khoa.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị nha khoa (dùng điện), thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị và dụng cụ y tế, răng giả, thiết bị chỉnh răng, vật dụng bảo vệ răng dùng cho mục đích nha khoa.

Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ tư vấn nha khoa; cho thuê thiết bị y tế.

---

(210) **4-2025-56694**

(540)



(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 2.9.1; 3.5.1; 3.5.24; 5.1.5; 5.1.16; 26.1.6; 26.4.18
(591) Hồng, hồng nhạt, xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng, vàng nhạt, cam, tím, tím nhạt, trắng, nâu đậm, nâu, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI SOHACO (VN)
Số 5 Láng Hạ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng ẩm; kem dưỡng da; kem làm trắng da; chế phẩm trang điểm; kem chống nắng.

Nhóm 05: Chế phẩm dược để chăm sóc da; kem bôi trị rộp nắng, cháy nắng; kem bôi da có chứa dược phẩm; thuốc mỡ xoa chống cước chân tay do rét lạnh dùng cho mục đích dược phẩm; thuốc mỡ dạng sữa; thuốc mỡ dược phẩm.

---

(210) **4-2025-56695**

(540)

CHINGHONG

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 3.9.24; 25.7.22; 26.1.1; 26.11.3
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH 4M F&B (VN)
Tòa nhà M-Building, số 09 đường số 08, khu A, đô Thị Mới Nam Thành Phố, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, kinh doanh thương mại điện tử, đại lý phân phối: thủy hải sản đông lạnh, thủy hải sản đã qua chế biến, thịt đông lạnh, thịt đã qua sơ chế, rau củ quả đã chế biến, thủy hải sản tươi sống, động vật sống, rau củ quả tươi, thực phẩm tươi sống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2025-56696**

(540)

Sachi

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1
(591) Xanh dương, vàng, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI SOHACO (VN)
Số 5 Láng Hạ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước tắm thảo dược [không dùng cho mục đích y tế]; kem đa năng (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vệ sinh thân thể; sữa tắm; kem đánh răng; chế phẩm để giặt; nước xả vải; kem dưỡng ẩm; xịt thơm miệng [không dùng cho mục đích y tế].

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược để chăm sóc da; thuốc mỡ dược phẩm; xịt chống muỗi thảo dược; gạc răng miệng; chế phẩm vitamin; xịt răng miệng chống sâu răng [dùng cho mục đích y tế]; tinh dầu tràm [dùng cho mục đích y tế].

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ rơ lưỡi cho trẻ em; miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế; thiết bị dùng để hít cho mục đích y tế; thiết bị vật lý trị liệu.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng, dùng điện; thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân; chỉ nha khoa; dụng cụ mỹ phẩm; máy tăm nước [thiết bị vệ sinh răng].

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế từ xa; cho thuê thiết bị y tế; sàng lọc y tế; giám sát từ xa dữ liệu y tế để chẩn đoán và điều trị y tế.

---

(210) **4-2025-56697**

(540)

CHING HONG

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH 4M F&B (VN)
Tòa nhà M-Building, số 09 đường số 08, khu A, đô thị Mới Nam Thành Phố, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, kinh doanh thương mại điện tử, đại lý phân phối: thủy hải sản đông lạnh, thủy hải sản đã qua chế biến, thịt đông lạnh, thịt đã qua sơ chế, rau củ quả đã chế biến, thủy hải sản tươi sống, động vật sống, rau củ quả tươi, thực phẩm tươi sống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2025-56698**

(540)

Huevan Plas
Sustainable Living Materials

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG HUỆ VÂN (VN)
Đường Tân Cương, xóm Tân Đức, xã Tân Cương, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Tấm ốp nhựa phẳng; tấm lam sóng nhựa; phào chỉ không bằng kim loại dùng để trang trí; sàn nhựa; ốp nhựa giả gỗ; thanh nhựa thi công nội thất, tất cả dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2025-56699**

(540)

TÌNH PTH

(220) 04/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.7; 3.7.24; 25.1.25; 25.7.25
(591) Màu xanh lục đậm, màu cam.
(731) VŨ TRUNG HIẾU (VN)
Tổ 3, cụm 1, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2025-56706**

(540)

COLENI

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.1
(731) HỘ KINH DOANH COLENI BEAUTY (VN)
06 Nguyễn Chí Thanh, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ trị liệu; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2025-56707**

(540)

ONTEKCO

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 15.9.11; 18.2.1; 26.1.1
(731) LÊ ANH TUẤN (VN)
11 Xóm 1, thôn Dũng Cảm, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa, amply, micrô, tai nghe, thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh, pin và bộ sạc pin.

---

(210) **4-2025-56708**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 3.9.1; 3.9.24; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây và trắng
(731) HOÀNG ĐÌNH SANG (VN)
Hà Lâm, xã Tân Hà Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 29: Cá [không còn sống]; cá, đóng hộp; cá, được bảo quản; thực phẩm trên cơ sở cá; rau, củ, đóng hộp.

Nhóm 31: Rau củ tươi; cá còn sống.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thuỷ sản; dịch vụ tư vấn trong nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản theo tiêu chuẩn; dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản

---

(210) **4-2025-56709**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.9; 2.3.11; 2.3.15; 2.3.16; 18.1.19; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI MINH ÁNH (VN)
Khu 3, xã Bình Phú, tỉnh Phú Thọ
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ DƯƠNG CÔNG (VĂN PHÒNG LUẬT SƯ DƯƠNG CÔNG)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp, vệ sinh nhà cửa và công trình; dịch vụ bảo dưỡng đồ dùng gia đình; dịch vụ vệ sinh trường học; dịch vụ giặt là; vệ sinh xe hơi.

Nhóm 39: Dịch vụ chuyển nhà; dịch vụ chuyển nhà xưởng; dịch vụ chuyển văn phòng công ty.

---

(210) **4-2025-56710**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.1.9; 26.1.2; 26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người, chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người; chế phẩm làm thơm không khí. Sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; thông tin về thương mại; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(210) **4-2025-56711**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 13.1.6; 20.1.3; 26.15.15
(591) Vàng, cam, trắng, xám đậm, xám nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC SAPP (VN)
Số 20B, ngõ 37, phố Đại Đồng, phường Vĩnh Hưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH VITAM (CÔNG TY LUẬT TNHH VITAM)

(511) Nhóm 41: Đào tạo kế toán; đào tạo kiểm toán.

---

(210) **4-2025-56712**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đỏ, cam, trắng ngà.
(731) NGUYỄN NGỌC LINH (VN)
14 khu C tập thể Viện Kỹ thuật Phòng không Không quân, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH VITAM (CÔNG TY LUẬT TNHH VITAM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ gội đầu; dịch vụ làm tóc; dịch vụ trị liệu; dịch vụ mát-xa (massage); dịch vụ làm móng (nails); dịch vụ spa.

---

(210) **4-2025-56713**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THUẬN THIÊN THÀNH (VN)
396 đường số 7A, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; ca vát; khăn quàng cổ; găng tay [trang phục].

---

(210) **4-2025-56714**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.21; 16.1.6; 26.4.4; 26.5.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ FICA (VN)
119 Ngô Quyền, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WITIP VIỆT NAM (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu, quảng cáo, thương mại điện tử: thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, các phương tiện chứa dữ liệu ghi sẵn và có thể tải xuống được, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, máy tính tiền, máy tính, máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính.

---

(210) **4-2025-56715**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 17.3.1; 17.3.2
(731) CÔNG TY TNHH SẢN PHẨM SANG TRỌNG PHÁP VIỆT (VN)
1230-1230C Nguyễn Xiển, khu phố Bến Đò, phường Long Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Bơ lạc; lát trái cây sấy khô; mứt nhão; mứt ướt.

Nhóm 30: Mật ong; gia vị.

---

(210) **4-2025-56718**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đỏ, cam, vàng, xanh lá cây
(731) NGUYỄN THỊ ĐÀO (VN)
99/18/84 TX21, khu phố 48, phường Thới An, thành phố Hồ Chí Minh
(740) TRUNG TÂM TƯ VẤN QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VÀ TÀI SẢN SỐ DIGISO (DIGISO-IPDA)

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo; quần áo may sẵn; áo khoác ngoài [trang phục]; giày; dép.

---

(210) **4-2025-56719**

(540)

伊亿美
reply on Beauty

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CHEN YIYING (CN)
Room 102, No.6, Fourth Street, East Residential Area, Xianxin School Front Road, Chaonan District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất làm bóng môi; mặt nạ làm đẹp; tinh dầu; chế phẩm đánh răng.

---

(210) **4-2025-56720**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.9; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.5; 26.1.6; 26.1.18; 26.11.7

(591) Đỏ, vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DINH DƯỠNG VI TA (VN)
37/36 Hồ Văn Long, phường Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột và các sản phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa.

---

(210) **4-2025-56726**

(540)

2Tech House

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 7.3.11; 15.9.11; 26.3.23

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV TAVI'S HOUSE (VN)
860/99 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRI THỨC VÀNG (GOLDEN KNOWLEDGE LAW COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ đồ công nghệ, bao gồm: điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính xách tay, đồng hồ thông minh, máy ảnh, máy chơi game, tai nghe, loa, thiết bị âm thanh, phụ kiện công nghệ và các thiết bị điện tử khác; dịch vụ thu mua hàng hóa đã qua sử dụng; dịch vụ quảng cáo, marketing và khuyến mại.

---

(210) **4-2025-56727**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.5.1; 18.1.21; 26.3.23
(591) Vàng, đỏ, xanh ôliu.
(731) CÔNG TY TNHH MAY THƯƠNG MẠI THANH TRÌNH (VN)
Số 69 Nguyễn Ảnh Thủ (nối dài), ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 22: Vải dầu; vải nhựa; vải bạt; lều; tấm che phủ để ngụy trang; lều dạng túi dùng để trú ẩn ngoài trời; lều dùng để cắm trại.

Nhóm 25: Đồ đi ở chân; thắt lưng [trang phục]; quần áo; trang phục; mũ; dép; giày.

---

(210) **4-2025-56728**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 2.9.8; 26.11.12
(591) Vàng đồng.
(731) HỘ KINH DOANH AN VI (VN)
247/16 Bà Hạt, phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Nước chấm muối ớt đường, nước tương; dầu hào; tương ớt; tương đen; tương cà.

---

(210) **4-2025-56729**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC ĐẦU TƯ & CÔNG NGHỆ TECHCOOP (VN)
Số 1 đường 24B, phường Bình Trưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán lẻ hàng hóa, bao gồm: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất dùng trong nông nghiệp, máy móc, thiết bị công cụ dùng trong nông nghiệp như: máy cày, máy bừa, máy phay đất, máy gieo hạt, máy cấy, máy trồng cây, máy tưới, máy phun thuốc, máy bón phân, máy gặt đập, máy thu hoạch rau/quả, máy trộn cám, máy vắt sữa, máy băm cỏ, máy sấy, máy xay xát, máy đóng gói, hệ thống điều khiển từ xa, trái cây (gồm các loại: tươi, phơi khô hoặc sấy khô, nấu chín, được bảo quản lạnh) như táo, sầu riêng, xoài, dưa lưới, thơm, bưởi, chanh dây, chuối tiêu, mãng cầu, dưa hấu, bơ, dừa trái, mít, ổi, lê, tắc, thanh long, cam, dâu, mứt (gồm các loại: mứt khô, mứt dẻo, mứt rim đường, mứt sấy lạnh, sấy dẻo) trong đó: mứt từ trái cây như xoài, thơm, chanh dây, mứt từ quả cứng hoặc hạt như mứt nho khô, mứt me, mứt từ củ, quả như mứt gừng, mứt bí, mứt khoai lang, mứt từ vỏ trái cây hoặc nguyên liệu đặc biệt như mứt vỏ cam, vỏ quýt, mứt dừa non, rau, củ quả (gồm các loại: tươi, phơi khô hoặc

sấy khô, nấu chín, được bảo quản lạnh) như: cà chua, bắp cải trắng, bí hồ lô, củ gừng, hành tây, bắp, khoai lang, ớt, các loại hột và hạt tươi (gồm các loại: chưa xử lý, đã xử lý) như: hạt điều tươi, hạt điều nhân, hạt sen, hạt macca, hạt đậu tương, hạt bắp, hạt điều rang muối, hạt macca sấy bánh kẹo và các loại hàng hóa được chế biến từ nông sản khác; Bán buôn hàng hóa, bao gồm: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất dùng trong nông nghiệp, máy móc, thiết bị công cụ dùng trong nông nghiệp như: máy cày, máy bừa, máy phay đất, máy gieo hạt, máy cấy, máy trồng cây, máy tưới, máy phun thuốc, máy bón phân, máy gặt đập, máy thu hoạch rau/quả, máy trộn cám, máy vắt sữa, máy băm cỏ, máy sấy, máy xay xát, máy đóng gói, hệ thống điều khiển từ xa, trái cây (gồm các loại: tươi, phơi khô hoặc sấy khô, nấu chín, được bảo quản lạnh) như táo, sầu riêng, xoài, dưa lưới, thơm, bưởi, chanh dây, chuối tiêu, mãng cầu, dưa hấu, bơ, dừa trái, mít, ổi, lê, tắc, thanh long, cam, dâu, mút (gồm các loại: mứt khô, mứt dẻo, mứt rim đường, mứt sấy lạnh, sấy dẻo) trong đó: mứt từ trái cây như xoài, thơm, chanh dây, mứt từ quả cứng hoặc hạt như mứt nho khô, mứt me, mứt từ củ, quả như mứt gừng, mứt bí, mứt khoai lang, mứt từ vỏ trái cây hoặc nguyên liệu đặc biệt như mứt vỏ cam, vỏ quýt, mứt dừa non, rau, củ quả (gồm các loại: tươi, phơi khô hoặc sấy khô, nấu chín, được bảo quản lạnh) như: cà chua, bắp cải trắng, bí hồ lô, củ gừng, hành tây, bắp, khoai lang, ớt, các loại hột và hạt tươi (gồm các loại: chưa xử lý, đã xử lý) như: hạt điều tươi, hạt điều nhân, hạt sen, hạt macca, hạt đậu tương, hạt bắp, hạt điều rang muối, hạt macca sấy bánh kẹo và các loại hàng hóa được chế biến từ nông sản khác; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lí nhân sự; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ bán lẻ liên quan đến các sản phẩm bánh; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng].

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bất động sản.

Nhóm 42: Cung cấp thông tin liên quan tới công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; tư vấn công nghệ; tư vấn công nghệ máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu.

---

(210) **4-2025-56735**

(641) 4-2024-14353

(540)

Ngôi Sao Thời Trang

(220) 05/04/2024

(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; xuất bản sách.

---

(210) **4-2025-56736**

(641) 4-2024-14873

(540)



(220) 09/04/2024

(441) 26/01/2026

(531) 1.1.2; 1.1.12; 17.1.2

(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

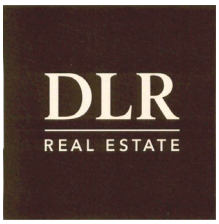
(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; xuất bản sách.

---

(210) **4-2025-56737**

(540)



(220) 05/11/2025

(441) 26/01/2026

(531) 26.11.8

(591) Nâu đậm, be.

(731) CÔNG TY CP ĐỊA ỐC ĐÀ LẠT (VN)
Số 25 Trần Phú, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tiền tệ và ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm; bất động sản. bao gồm: phân tích tài chính; tư vấn tài chính; quản lý các căn hộ cho thuê; đầu tư vốn; quản lý bất động sản; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản;

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa; dịch vụ khai thác mỏ, khoan dầu và khí. Xây dựng; xây dựng dưới nước; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; lắp đặt đường ống; xây dựng bến cảng, bến tàu; dịch vụ xây, lát; tư vấn xây dựng; sửa chữa đường dây điện.

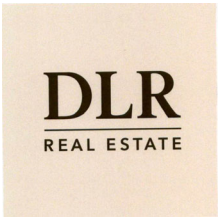
Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu trữ hàng hóa; du lịch; vận tải bằng ô tô; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; vận chuyển khách lữ hành.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống;

---

(210) **4-2025-56738**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.8
(591) Nâu đậm, be.
(731) CÔNG TY CP ĐỊA ỐC ĐÀ LẠT (VN)
Số 25 Trần Phú, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tiền tệ và ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm; bất động sản. Bao gồm: phân tích tài chính; tư vấn tài chính; quản lý các căn hộ cho thuê; đầu tư vốn; quản lý bất động sản; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa; dịch vụ khai thác mỏ, khoan dầu và khí; xây dựng; xây dựng dưới nước; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; lắp đặt đường ống; xây dựng bến cảng, bến tàu; dịch vụ xây, lát; tư vấn xây dựng; sửa chữa đường dây điện.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu trữ hàng hóa; du lịch; vận tải bằng ô tô; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; vận chuyển khách lữ hành.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-56739**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.9.1; 24.17.25
(591) Hồng, xanh, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỚT SINGWING (VN)
Tầng 9, tòa nhà cao ốc Golden King, số 15 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán dầu nhớt.

---

(210) **4-2025-56740**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng đồng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MINH TÂM (VN)
Ấp Hội An (thửa đất số 03, 2509, tờ bản đồ số 03), xã Mỏ Cày, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 29: Dầu dừa dùng cho thực phẩm; dầu dùng cho thực phẩm.

---

(210) **4-2025-56745**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.2.7; 26.4.4; 26.4.7; 26.11.9
(591) Đỏ, xanh dương, đỏ cam, vàng, đen.
(731) TRẦN VĂN ÚT NGUYÊN (VN)
Tổ 5, ấp Mỹ Hưng, xã Long Tiên, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 19: Ống nhựa cứng hdpe; ống nhựa cứng ppr; ống nhựa cứng pvc; ống nhựa cứng hpde; ống nhựa cứng upvc.

---

(210) **4-2025-56746**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.4.18; 26.11.12
(591) Đen, xanh dương, trắng.
(731) PHAN THÀNH ĐẠT (VN)
26 Kênh.N.Đen, phường Bình Trị Đông, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 22: Dây rút nhựa dùng để buộc.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: ballast (chấn lưu/tăng phô) dùng cho, đèn ballast (chấn lưu/tăng phô) điện tử dùng cho đèn, hệ thông chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, đèn chiếu sáng dân dụng, đèn chiếu sáng công nghiệp, đèn năng lượng mặt trời, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang (led), thiết bị chiếu sáng cho xe cộ, thiết bị đèn tín hiệu giao thông (thiết bị báo hiệu), dây rút nhựa dùng để buộc.

---

(210) **4-2025-56748**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.5.1; 26.5.2; 26.5.18
(731) NGUYỄN VĂN TỎA (VN)
Thôn Định Thuận, phường An Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, phân phối: mũ bảo hiểm, mũ thể thao (mũ bảo hộ), mũ vỏ nhựa cứng (mũ bảo hộ), quần áo, giày dép, mũ nón, ba lô, túi xách.

---

(210) **4-2025-56749**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.11.10; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23
(591) Xanh tím than.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN TOÀN YẾN BẮC GIANG (VN)
Tại nhà ông Nguyễn Văn Toàn, Phố Bằng, xã Tiên Lục, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 19: Bê tông; cọc bên tông; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; xi măng; vách ngăn không bằng kim loại; bộ lắp ráp các công trình làm sẵn không bằng kim loại.

Nhóm 39: Dịch vụ sang chiết (đóng bao, thùng, silo) các sản phẩm vật liệu xây dựng như xi măng, vữa, bê tông.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công xử lý vật liệu xây dựng; gia công sản xuất vật liệu xây dựng; gia công xi măng.

---

(210) **4-2025-56750**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.3; 1.1.10; 3.7.20; 18.3.23; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN TOÀN YẾN BẮC GIANG (VN)
Tại nhà ông Nguyễn Văn Toàn, Phố Bằng, xã Tiên Lục, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 19: Bê tông; cọc bên tông; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; xi măng; vách ngăn không bằng kim loại; bộ lắp ráp các công trình làm sẵn không bằng kim loại.

Nhóm 39: Dịch vụ sang chiết (đóng bao, thùng, silo) các sản phẩm vật liệu xây dựng như xi măng, vữa, bê tông.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công xử lý vật liệu xây dựng; gia công sản xuất vật liệu xây dựng; gia công xi măng.

---

(210) **4-2025-56752**

(540)

LÌMLỊM DOUGHHAUS

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) KIỀU QUỐC BẢO (VN)
Số 13 Hàng Chuối, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

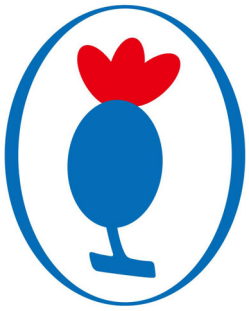
(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh nướng; bánh vòng (bánh donut); đồ uống trên cơ sở trà; cà phê.

Nhóm 43: Cửa hàng bán bánh ngọt; nhà hàng cung cấp bánh ngọt (do nhà hàng thực hiện); quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-56753**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.3; 3.7.24; 5.1.5; 5.1.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.2
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) 1. CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG NÔNG HỮU (VN)
Tổ 4B, ấp 5, xã An Phước, tỉnh Đồng Nai
2. KNOWN-YOU SEED CO., LTD (TW)
No 114-6 Zhuliao Road, Dashu District, Kaohsiung 84043 Taiwan, R.O.C
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy cày; Máy xới đất; máy gieo hạt; máy kéo dùng cho mục đích nông nghiệp

Nhóm 31: Các loại dưa và rau quả tươi; hoa tươi; cỏ cảnh.

Nhóm 35: Buôn bán: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thiết bị, vật tư nông nghiệp, hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi

---

(210) **4-2025-56754**

(540)

Anh Dương

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY GIẤY ÁNH DƯƠNG (TNHH) (VN)
Tổ dân phố Doãn Thượng, phường Song Liễu, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Tã lót dùng cho trẻ em; tã lót dùng cho người không tự chủ được; tã lót (bỉm) cho trẻ em; bỉm cho người lớn; băng vệ sinh phụ nữ.

---

(210) **4-2025-56755**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.3.1; 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BAO BÌ MATIN VIỆT NAM (VN)
Lô CN1, khu công nghiệp Yên Mỹ, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Nhựa tragacan dùng cho mục đích công nghiệp; nhựa epoxy, dạng thô; nhựa tổng hợp, dạng thô; nhựa acrylic, dạng thô; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; vật liệu lọc bằng nhựa chưa xử lý.

---

(210) **4-2025-56756**

(540)

Reelife

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) MINIFRAME PTE. LTD. (SG)
11 Beach Road, #03-01, Crasco Building, Singapore 189675

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị đếm bước chân; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; thiết bị nhận diện khuôn mặt; thiết bị đầu cuối màn hình cảm ứng tương tác; phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng di động có thể tải về; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính, có thể tải xuống; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống].

Nhóm 41: Cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; viết kịch; sản xuất video, không nhằm mục đích quảng cáo; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; cung cấp ấn phẩm điện tử trực tuyến, không thể tải xuống; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất phim ngắn trực tuyến; phát hành phim ngắn trực tuyến.

---

(210) **4-2025-56757**

(540)

维拉娜

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) VIVLARA INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Unit No 532b, 5/F Star House, No 3 Salisbury Road, Tsim Sha Tsui, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; rương đựng hành lý; túi dùng cho thể thao; túi; vali; bộ đồ du lịch [đồ da].

Nhóm 25: Quần dài; mũ; giày cao cổ; quần áo; đồ đi ở chân; trang phục dệt kim.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo; marketing.

---

(210) **4-2025-56758**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.1; 26.15.15
(591) Vàng đồng và nâu.
(731) BÙI THỊ GIANG (VN)
Căn hộ chung cư A2607, toà nhà Đại Đông Á, KĐT Tây Nam Kim Giang 1, phường Định Công, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; khoá đào tạo từ xa; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn].

---

(210) **4-2025-56759**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 14.7.7
(591) Xanh, trắng.
(731) LÊ THÀNH NAM (VN)
57/2B, ấp 38, xã Bà Điểm, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay: kềm cắt móng, kềm cắt da.

---

(210) **4-2025-56760**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.6; 5.3.15; 26.1.6; 26.4.4; 26.4.10
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG LONG VINA (VN)
Lô B2, B3, B4 khu công nghiệp hòa hiệp, phường Hòa Hiệp, tỉnh Đắk Lắk
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2025-56762**

(540)

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Vàng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn, đá quý; vàng miếng.

Nhóm 35: Mua bán đồ trang sức; đồ kim hoàn, đá quý; vàng miếng.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng, dịch vụ tài chính, dịch vụ tiền tệ.

Nhóm 40: Gia công vàng miếng, vàng trang sức, kim loại quý, đá quý.

---

(210) **4-2025-56763**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.18
(591) Vàng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn, đá quý; vàng miếng.

Nhóm 35: Mua bán đồ trang sức; đồ kim hoàn, đá quý; vàng miếng.

Nhóm 40: Gia công vàng miếng, vàng trang sức, kim loại quý, đá quý.

---

(210) **4-2025-56764**

(540)

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Vàng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn, đá quý; vàng miếng.

Nhóm 35: Mua bán đồ trang sức; đồ kim hoàn, đá quý; vàng miếng.

Nhóm 40: Gia công vàng miếng, vàng trang sức, kim loại quý, đá quý.

---

(210) **4-2025-56765**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.15.15
(591) Vàng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn, đá quý; vàng miếng.

Nhóm 35: Mua bán đồ trang sức; đồ kim hoàn, đá quý; vàng miếng.

Nhóm 40: Gia công vàng miếng, vàng trang sức, kim loại quý, đá quý.

---

(210) **4-2025-56766**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 16.1.5; 26.4.10; 26.4.18; 26.11.22
(591) Xanh dương
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn, đá quý; vàng miếng.

Nhóm 35: Mua bán đồ trang sức; đồ kim hoàn, đá quý; vàng miếng.

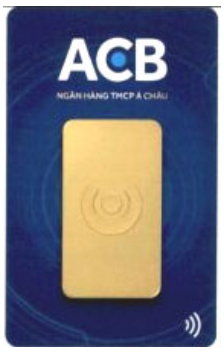
Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng, dịch vụ tài chính, dịch vụ tiền tệ.

Nhóm 40: Gia công vàng miếng, vàng trang sức, kim loại quý, đá quý.

---

(210) **4-2025-56767**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 16.1.5; 17.2.25; 26.1.1; 26.1.4; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18; 26.11.22
(591) Xanh dương, trắng, vàng
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn, đá quý; vàng miếng.

Nhóm 35: Mua bán đồ trang sức; đồ kim hoàn, đá quý; vàng miếng

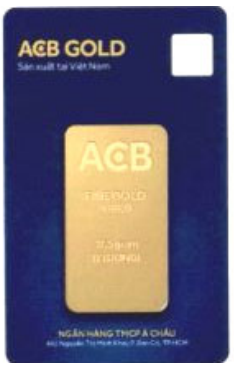
Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng, dịch vụ tài chính, dịch vụ tiền tệ.

Nhóm 40: Gia công vàng miếng, vàng trang sức, kim loại quý, đá quý.

---

(210) **4-2025-56768**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 17.2.25; 26.1.1; 26.4.7; 26.4.9; 26.4.10; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng, vàng
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn, đá quý; vàng miếng.

Nhóm 35: Mua bán đồ trang sức; đồ kim hoàn, đá quý; vàng miếng.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng, dịch vụ tài chính, dịch vụ tiền tệ.

Nhóm 40: Gia công vàng miếng, vàng trang sức, kim loại quý, đá quý.

---

(210) **4-2025-56769**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 17.2.25; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.10; 26.4.18
(591) Vàng
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn, đá quý; vàng miếng.

Nhóm 35: Mua bán đồ trang sức; đồ kim hoàn, đá quý; vàng miếng.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng, dịch vụ tài chính, dịch vụ tiền tệ.

Nhóm 40: Gia công vàng miếng, vàng trang sức, kim loại quý, đá quý.

---

(210) **4-2025-56770**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 15.9.11; 17.2.25; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.10; 26.15.15
(591) Vàng
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn, đá quý; vàng miếng.

Nhóm 35: Mua bán đồ trang sức; đồ kim hoàn, đá quý; vàng miếng.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng, dịch vụ tài chính, dịch vụ tiền tệ.

Nhóm 40: Gia công vàng miếng, vàng trang sức, kim loại quý, đá quý.

---

(210) **4-2025-56771**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.4; 26.13.25
(731) CHU HUYỀN DIỆU (VN)
159/22 Hoàng Văn Thụ, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục; quần áo bó; váy; áo choàng phụ nữ; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang.

Nhóm 26: Đồ trang trí dành cho tóc.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo.

---

(210) **4-2025-56772**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đen, đỏ, vàng, xanh dương, trắng.
(731) CHÂU TRIẾT DÂN (VN)
62 Mạc Đĩnh Chi, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căn tin; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2025-56775**

(540)

NỆM Á ĐÔNG

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỆM ĐÔNG Á (VN)
28/5Z Thới Tây 1, xã Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); gối.

---

(210) **4-2025-56776**

(540)

NEM DONG A

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỆM ĐÔNG Á (VN)
28/5Z Thới Tây 1, xã Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); gối.

---

(210) **4-2025-56780**

(540)

CONIC

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.7.21; 26.2.3; 26.3.1; 26.4.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LĨNH PHONG - C.O.N.I.C (VN)
Lô 13B - KDC Conic, đường Nguyễn Văn Linh, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình công nghiệp; xây dựng công trình dân dụng; sửa chữa nhà ở; trang trí nội thất.

---

(210) **4-2025-56786**

(540)

hello CHAY veggie made easy

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.11.5; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH TMDV MTV VƯƠNG TRÍ (VN)
S2.0.21 tầng trệt và tầng 1 khối đế P2 khu A6 (Alnata Plus - Celadon City), số 02 đường Tân Thạnh, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-56787**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.13.25
(591) Đỏ, vàng.
(731) ONG VĂN TÀI (VN)
04 Nhật Tảo, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 11: Đèn điện; vòi khóa cho ống và đường ống dẫn; thiết bị phân phối nước; đui đèn điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; vòng đệm của vòi nước.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm sau: đèn điện, vòi khóa cho ống và đường ống dẫn, thiết bị phân phối nước, đui đèn điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, vòng đệm của vòi nước, khóa, bản lề, dây chì, đinh, vít, bù lon, bù sông, chốt, dây curo, bạc đạn, lược, bô nhúng, trần đà, tắc kê, xe rùa, cọ, giấy nhám, que hàn, bàn chải, bao tay, hũ nhựa, bạt, kìm, mũi khoan, đá cắt, mài, thước kéo, búa, thước, than máy, kéo, keo kiếng, băng keo, keo dán, keo composite, co đót, dầu chai, son, sơn xịt, dung môi.

---

(210) **4-2025-56799**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.11; 7.1.24
(731) HỘ KINH DOANH BẢO CHÂU (VN)
104 Mai Thị Lựu, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; dụng cụ vắt dùng cho cây lau sàn; dụng cụ cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2025-56800**

(540)

VIỆT THẮNG - GOPARK

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT THẮNG (VN)
Số 32 đường 29, khu nhà ở Tân Đông Hiệp, khu phố Chiêu Liêu, phường Dĩ An, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2025-56801**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.9.19; 26.1.1; 26.1.18
(731) ĐỖ XUÂN TRƯỞNG (VN)
Số 41 đường số 9, khu dân cư CONIC (lô 13B), ấp 68, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: đậu tươi, hạt [ngũ cốc], hạt, đã chế biến.

---

(210) **4-2025-56802**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.9.19; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18
(731) ĐỖ XUÂN TRƯỞNG (VN)
Số 41 đường số 9, khu dân cư CONIC (lô 13B), ấp 68, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: đậu tươi, hạt [ngũ cốc], hạt, đã chế biến.

---

(210) **4-2025-56803**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.9.19; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18
(731) ĐỖ XUÂN TRƯỞNG (VN)
Số 41 đường số 9, khu dân cư CONIC (lô 13B), ấp 68, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: đậu tươi, hạt [ngũ cốc], hạt, đã chế biến.

---

(210) **4-2025-56804**

(540)

MoneyWise
Tiền Khỏe Đời Vui

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH MONEYWISE VIETNAM (VN)
3 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tư vấn tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy.

---

(210) **4-2025-56805**

(540)

BELUX

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Vàng đồng, vàng nhạt.
(731) NGUYỄN VĂN TUYNH (VN)
Ấp Báo Thị, xã Xuân Định, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thời trang nữ.

---

(210) **4-2025-56806**

(540)

NUTRIMAX

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DR.NANE (VN)
128 đường số 34, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (không dùng cho mục đích y tế); nhân sâm đã qua chế biến (không dùng cho mục đích y tế); sản phẩm sữa; sữa; yến sào.

Nhóm 32: Đồ uống có chứa collagen (đồ uống không cồn không dùng cho mục đích y tế); đồ uống có chứa sâm (đồ uống không cồn không dùng cho mục đích y tế); đồ uống thảo mộc (đồ uống không cồn không dùng cho mục đích y tế); nước uống được chế biến từ đông trùng hạ thảo (đồ uống không cồn không dùng cho mục đích y tế); nước yến (đồ uống không cồn không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-56807**

(540)

NGỌC YẾN

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GỖ NGỌC YẾN (VN)
số 107/18, đường Bình Chuẩn 60, khu phố Bình Phước A, phường An Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 19: Đường chỉ, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; gỗ bán thành phẩm; gỗ dán; gỗ thành phẩm; tấm gỗ lát; ván gỗ.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: ván gỗ, tấm gỗ lát, gỗ dán, gỗ thành phẩm, gỗ bán thành phẩm, đường chỉ, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

Nhóm 40: Chạm trổ; dịch vụ nghề mộc [sản xuất đồ gỗ theo yêu cầu]; đánh bóng bằng cách mài; gia công gỗ; khắc trổ.

---

(210) **4-2025-56808**

(540)

Ariahome

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.7.6; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Kem, xanh lá đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM CƯỜNG ĐẠI CORPORATION (VN)
Thửa đất số 222, tờ bản đồ số 28, ấp Bình Hữu 1, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 20: Đệm; gối; nệm.

Nhóm 24: Áo gối; chăn; ga trải giường; khăn trải giường; màn chống muỗi; rèm cửa ra vào.

---

(210) **4-2025-56809**

(540)

MaMa·Nail

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.3.1; 17.2.2
(731) MA, BINGQIAN (CN)
No. 52-2, Mazhai Village, Huaqiao Township, Pujiang County, Zhejiang Province
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để chăm sóc móng; chế phẩm tẩy nước sơn móng; dầu làm bóng móng; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; móng (tay, chân) giả; nước sơn móng.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ gội đầu; dịch vụ làm móng (nails); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu; dịch vụ xoa bóp (massage).

---

(210) **4-2025-56817**

(540)

LUIS PARFUME

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Vàng.
(731) CAO XUÂN HOÀNG (VN)
Số 34 đường Đx 146, tổ 20, khu 8, phường Chánh Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa, tinh dầu.

---

(210) **4-2025-56818**

(540)

HOKI PERFUME

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 19.7.1; 25.1.25; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.7; 26.13.25
(591) Vàng.
(731) CAO XUÂN HOÀNG (VN)
Số 34 đường Đx 146, tổ 20, khu 8, phường Chánh Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa, tinh dầu.

---

(210) **4-2025-56819**

(540)

fasol

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 17.2.17; 26.2.7
(731) PHÙNG KHÁNH LINH (VN)
281/6 Lê Văn Lương, khu phố 52, phường Tân Hưng, thành Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức, đồ kim hoàn từ đá quý và bán quý.

Nhóm 20: Thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển; xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu đồ trang sức làm bằng kim loại quý, đá quý.

Nhóm 42: Dịch vụ tổ chức các hoạt động văn hoá.

---

(210) **4-2025-56820**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11; 3.11.12; 3.11.24; 3.11.25; 5.1.8; 5.1.16; 6.19.5; 26.1.6; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Cam đậm, cam nhạt, xanh lá, xanh da trời, trắng, đỏ, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAITY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); đồ uống làm từ sữa chứa socola (sữa là thành phần chủ yếu).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, chế phẩm sữa, đồ uống trên cơ sở sữa, sữa làm từ hạt để thay thế sữa, đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu), đồ uống làm từ sữa chứa socola (sữa là thành phần chủ yếu).

---

(210) **4-2025-56821**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11; 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25; 5.1.8; 5.1.16; 6.19.5; 26.1.6; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Cam nhạt, cam đậm, nâu, xanh dương, đỏ, hồng, trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); đồ uống làm từ sữa chứa socola (sữa là thành phần chủ yếu).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, chế phẩm sữa, đồ uống trên cơ sở sữa, sữa làm từ hạt để thay thế sữa, đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu), đồ uống làm từ sữa chứa socola (sữa là thành phần chủ yếu).

---

(210) **4-2025-56822**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11; 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25; 5.1.8; 5.1.16; 6.19.5; 26.1.6; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm, xanh rêu, xanh dương, đỏ, hồng, trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); đồ uống làm từ sữa chứa socola (sữa là thành phần chủ yếu)

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, chế phẩm sữa, đồ uống trên cơ sở sữa, sữa làm từ hạt để thay thế sữa, đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu), đồ uống làm từ sữa chứa socola (sữa là thành phần chủ yếu).

---

(210) **4-2025-56823**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.12; 3.5.7; 3.5.24; 3.5.25; 8.1.22; 18.5.10; 25.7.25; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Cam, tím, xanh lam, trắng, đen, vàng nhạt, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); đồ uống làm từ sữa chứa socola (sữa là thành phần chủ yếu).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, chế phẩm sữa, đồ uống trên cơ sở sữa, sữa làm từ hạt để thay thế sữa, đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu), đồ uống làm từ sữa chứa socola (sữa là thành phần chủ yếu).

---

(210) **4-2025-56824**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.8; 3.1.24; 3.1.25; 8.1.18; 9.1.10; 25.7.25; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Tím đậm, tím nhạt, hồng đậm, hồng nhạt, vàng đồng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); đồ uống làm từ sữa chứa socola (sữa là thành phần chủ yếu).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, chế phẩm sữa, đồ uống trên cơ sở sữa, sữa làm từ hạt để thay thế sữa, đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu), đồ uống làm từ sữa chứa socola (sữa là thành phần chủ yếu).

---

(210) **4-2025-56825**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.11.9; 3.11.24; 3.11.25; 8.1.18; 25.7.25; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Tím đậm, tím nhạt, hồng đậm, hồng nhạt, vàng đồng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

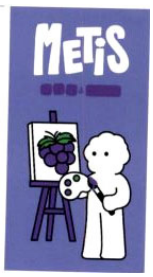
(511) Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); đồ uống làm từ sữa chứa socola (sữa là thành phần chủ yếu).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quàng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, chế phẩm sữa, đồ uống trên cơ sở sữa, sữa làm từ hạt để thay thế sữa, đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu), đồ uống làm từ sữa chứa socola (sữa là thành phần chủ yếu).

---

(210) **4-2025-56826**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.23; 2.1.30; 4.5.5; 5.7.10; 26.4.9
(591) Tím đậm, tím nhạt, trắng, đen, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Chế phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chù yếu); đồ uống làm từ sữa chứa trà (sữa là thành phần chủ yếu); đồ uống làm từ sữa chứa socola (sữa là thành phần chủ yếu).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước tinh khiết (dùng để uống); nước khoáng (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở gạo và đậu nành (không phải là sản phẩm thay thế sữa); nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: chế phẩm sữa, đồ uống trên cơ sở sữa, sữa làm từ hạt để thay thế sữa, đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu), đồ uống làm từ sữa chứa trà (sữa là thành phần chủ yếu), đồ uống làm từ sữa chứa socola, đồ uống không cồn, nước tinh khiết (dùng để uống), nước khoáng (không dùng cho mục đích y tế), đồ uống trên cơ sở gạo và đậu nành, không phải là sản phẩm thay thế sữa, nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-56827**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.23; 2.5.8; 4.5.5; 5.7.8; 21.3.9; 21.3.10; 26.4.9
(591) Hồng đậm, hồng nhạt, trắng, vàng, đen, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Chế phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chù yếu); đồ uống làm từ sữa chứa trà (sữa là thành phần chủ yếu); đồ uống làm từ sữa chứa socola (sữa là thành phần chủ yếu).

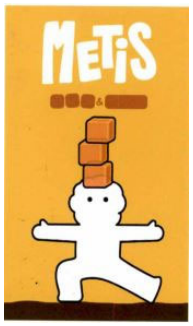
Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước tinh khiết (dùng để uống); nước khoáng (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở gạo và đậu nành (không phải là sản phẩm thay thế sữa); nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: chế phẩm sữa, đồ uống trên cơ sở sữa, sữa làm từ hạt để thay thế sữa, đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu), đồ uống làm từ sữa chứa trà (sữa là thành phần chủ yếu), đồ uống làm từ sữa chứa socola, đồ uống không cồn, nước tinh khiết (dùng để uống), nước khoáng (không dùng cho mục đích y tế), đồ uống trên cơ sở gạo và đậu nành, không phải là sản phẩm thay thế sữa, nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-56828**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.23; 4.5.5; 26.4.9; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Vàng đậm, nâu nhạt, nâu đậm, trắng, đen, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Chế phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); đồ uống làm từ sữa chứa trà (sữa là thành phần chủ yếu); đồ uống làm từ sữa chứa socola (sữa là thành phần chủ yếu).

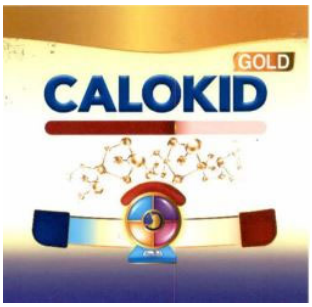
Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước tinh khiết (dùng để uống); nước khoáng (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở gạo và đậu nành (không phải là sản phẩm thay thế sữa); nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: chế phẩm sữa, đồ uống trên cơ sở sữa, sữa làm từ hạt để thay thế sữa, đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu), đồ uống làm từ sữa chứa trà (sữa là thành phần chủ yếu), đồ uống làm từ sữa chứa socola, đồ uống không cồn, nước tinh khiết (dùng để uống), nước khoáng (không dùng cho mục đích y tế), đồ uống trên cơ sở gạo và đậu nành, không phải là sản phẩm thay thế sữa, nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-56829**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.13.1; 1.13.10; 2.9.25; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.9; 26.4.18; 26.7.5
(591) Vàng đồng, trắng sữa, tím, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ đậm, hồng nhạt, hồng đậm, trắng, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; đồ uống dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua; phô mát.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu;, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm dùng trong ngành y, chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng), thực phẩm cho trẻ sơ sinh, đồ uống dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng), bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh, sữa, sản phẩm làm từ sữa và có sữa là chủ yếu, sữa chua, phô mát, bánh kẹo, cháo các loại, bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2025-56830**

(540)

CANCERA

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; đồ uống dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua; phô mát.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm dùng cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, đồ uống dùng cho mục đích y tế, sữa, sản phẩm làm từ sữa và có sữa là chủ yếu, sữa chua, phô mát.

---

(210) **4-2025-56831**

(540)

Asahi

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ - SẢN XUẤT NHẤT TÍN (VN)
Số nhà F6/17c, ấp 6B, xã Vĩnh Lộc, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 15: Nhạc cụ; dụng cụ âm nhạc.

---

(210) **4-2025-56841**

(540)

CTRL FIVE

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.13.1

(591) Đỏ, đen, kem nhạt, nâu nhạt.

(731) HUỲNH QUANG TRIỆU (VN)
340/78 Lạc Long Quân, phường Tân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; thắt lưng [trang phục]; phụ kiện thời trang (khăn quàng cổ); đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-56842**

(540)

HASAKI
Beauty - Fashion - Lifestyle

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.23; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HASAKI BEAUTY & CLINIC (VN)
71 Hoàng Hoa Thám, phường Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; nước hoa; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; khăn trùm đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, marketing, trung gian thương mại, trưng bày, giới thiệu sản phẩm và thúc đẩy bán hàng cho mục đích bán lẻ, bán buôn mỹ phẩm, các mặt hàng tiêu dùng nhanh bao gồm: chế phẩm làm sạch dùng cho cá nhân, chế phẩm mỹ phẩm và vệ sinh thân thể, sản phẩm và dụng cụ làm đẹp, chăm sóc cá nhân người lớn và trẻ nhỏ: bông tẩy trang, giấy vệ sinh, khăn ướt, bông vệ sinh tai, quần lót giấy, quần tã trẻ em, người lớn, khẩu trang, dao cạo râu, dao cạo chân mày, máy cạo, máy cạo chạy bằng điện, dụng cụ rửa mặt, máy rửa mặt, máy massage da mặt, sản phẩm và dụng cụ chăm sóc da, trang điểm da: bông tắm, bông phấn trang điểm, cọ trang điểm, sản phẩm và dụng cụ trang điểm mắt: mascara, chì kẻ mắt, chì kẻ mày, dụng cụ bấm mi, mi giả, sản phẩm dụng cụ trang điểm môi, sản phẩm và dụng cụ chăm sóc móng: dụng cụ bấm móng, dũa móng, sơn móng, phụ kiện làm móng như keo gắn móng tay, cọ sơn móng, sản phẩm và dụng cụ chăm sóc miệng: bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng dùng điện, nước súc miệng, sản phẩm và dụng cụ tẩy trắng răng, chỉ nha khoa, sản phẩm dụng cụ chăm sóc tóc, tạo kiểu tóc, phụ kiện cho tóc: máy sấy tóc, dụng cụ uốn tóc, máy uốn tóc, máy duỗi tóc, máy bấm tóc, dụng cụ cắt tóc, máy cắt tóc, máy xông mặt, sản phẩm vệ sinh phụ nữ, nam giới và hỗ trợ tình dục: băng vệ sinh, bao cao su, gel bôi trơn, dây đeo chìa khoá, móc khoá, khung tranh ảnh, gương soi, đồ dùng và đồ chứa dùng trong gia đình, đồ thuỷ tinh, đô nhựa dùng để chứa đựng, đồ trang sức, đồng hồ, sản phẩm làm bằng da va giả da, vali và túi du lịch, hành lý, ô dù, túi mua hàng, sản phẩm vải dệt, khăn lau, dụng cụ thể dục và thể thao, thức ăn và đồ uống, thức ăn được bảo quản, thực phẩm ăn nhanh, thực phẩm dinh dưỡng, bánh mứt kẹo, đồ uống có cồn và/hoặc không có cồn, bia, thức ăn trẻ em, phụ kiện cho trẻ em, các sản phẩm và dụng cụ chăm sóc trẻ em, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, chế phẩm dược phẩm, vệ sinh và vật tư y tế được cung cấp bởi các cửa hàng bán lẻ, bán buôn hàng hoá hoặc thông qua máy bán hàng tự động, cata-lô đặt hàng qua thư hoặc bằng các phucrng tiện truyền thông điện tử; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh: tư vấn nghiệp vụ thương mại, tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh, nghiên cứu kinh doanh, tư vấn nghiệp vụ thương mại, cố vấn điều hành, quản lý kinh doanh.

---

(210) **4-2025-56843**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11; 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SX & TM HIẾU THẢO (VN)
Km19, quốc lộ 26, xã Ea Knuếc, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2025-56849**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.10; 3.7.16; 25.1.9; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.18
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ YẾN SÀO QUANG HUY (VN)
Số 14, tổ 1, ấp 2, xã Thiện Hưng, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); tổ yến trắng khô làm sạch; tổ yến huyết khô làm sạch; tổ yến chưng sẵn (đã qua chế biến); thực phẩm làm từ yến như: chè yến.

---

(210) **4-2025-56852**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.15.15
(731) NGÔ VĂN PHÚC (VN)
Số nhà 27, ngõ 46, đường Trần Nguyên Hãn, tổ 4B, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa dịch vụ; mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, váy, mũ, giày dép, khăn đội đầu, thắt lưng, trang phục, ba lô, cặp da, túi xách tay, ví, đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà, vật liệu giả da, sách, tạp chí [định kỳ], giấy viết, vật liệu để đóng sách, ấn phẩm, văn phòng phẩm, ảnh chụp (đã in), vật liệu bằng chất dẻo để bao gói.

Nhóm 38: Cung cấp các kênh viễn thông mua hàng từ xa, như là kênh chia sẻ video trực tuyến; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ máy vi tính; truyền video theo yêu cầu; dịch vụ viễn thông: cung cấp dịch vụ internet - đại lý cung cấp dịch vụ viễn thông; cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại internet); cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 41: Cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; cung cấp các kênh chia sẻ video trực tuyến vì mục đích giáo dục, giải trí; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; Sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ tổ chức các sự kiện (giáo dục, nghệ thuật, giải trí).

Nhóm 42: Dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; thiết lập mạng xã hội.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ đăng ký tên miền; dịch vụ cung cấp email theo tên miền.

---

(210) **4-2025-56853**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4; 26.4.18; 26.15.15
(731) NGÔ VĂN PHÚC (VN)
Số nhà 27, ngõ 46, đường Trần Nguyên Hãn, tổ 4B, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa dịch vụ; mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, váy, mũ, giày dép, khăn đội đầu, thắt lưng, trang phục, ba lô, cặp da, túi xách tay, ví, đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà, vật liệu giả da, Sách, tạp chí [định kỳ], giấy viết, vật liệu để đóng sách, ấn phẩm, văn phòng phẩm, ảnh chụp (đã in), vật liệu bằng chất dẻo để bao gói.

Nhóm 38: Cung cấp các kênh viễn thông mua hàng từ xa, như là kênh chia sẻ video trực tuyến; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ máy vi tính; truyền video theo yêu cầu; dịch vụ viễn thông: cung cấp dịch vụ internet - đại lý cung cấp dịch vụ viễn thông; cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại internet); cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 41: Cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; cung cấp các kênh chia sẻ video trực tuyến vì mục đích giáo dục, giải trí; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ tổ chức các sự kiện (giáo dục, nghệ thuật, giải trí).

Nhóm 42: Dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; thiết lập mạng xã hội.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ đăng ký tên miền; dịch vụ cung cấp email theo tên miền.

---

(210) **4-2025-56854**

(540)

Dr.Leo

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) INCOA GROUP LIMITED (HK)
Room 1804 Beverly House, 93-107 Lockhart Road, Wan Chai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng đi-ốt phát quang [LED]; thiết bị chiếu tia laze cho mục đích y tế; mặt nạ đèn LED dùng cho mục đích trị liệu; thiết bị xoa bóp.

---

(210) **4-2025-56855**

(540)

OULANYA

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) JINCHENG ZHANG (CN)
No. 37, Lane 1, Southwest Road, Xinlian Highway, Lugang Town, Chaonan District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng vệ sinh dạng bánh; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-56856**

(540)

SÀI GÒN AN THÁI

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(591) Đỏ tươi, đỏ sẫm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN AN THÁI (VN)
263 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH THỊNH HẢI (CÔNG TY LUẬT TNHH THỊNH HẢI)

(511) Nhóm 31: Cây; rau cỏ tươi; cây trồng; các loại quả mọng, tươi; rau tươi; quả tươi.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; nước trái cây [đồ uống]; nước trái cây cô đặc, không có cồn; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không chứa cồn làm từ trái cây sấy khô.

---

(210) **4-2025-56857**

(540)

SÀI GÒN AN THÁI

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(591) Đỏ tươi, đỏ sẫm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN AN THÁI (VN)
263 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH THỊNH HẢI (CÔNG TY LUẬT TNHH THỊNH HẢI)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các hàng hoá bao gồm: cà phê, cà phê bột, cà phê sữa, chè (trà), đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở chè (trà), công vụ và dụng cụ pha chế cà phê như máy pha cà phê, ly, phin, cốc, tách; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; quản lý quá trình đặt hàng; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

---

(210) **4-2025-56858**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 21.3.1; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SGOLF (VN)
Số 118, ngõ 389 Trương Định, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cho thuê sân bãi thể thao; dịch vụ thể thao điện tử; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; dịch vụ thiết kế, phát triển các ứng dụng/app trong lĩnh vực công nghệ thông tin; cung cấp nhân sự trong các dự án công nghệ thông tin; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ bảo trì phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2025-56859**

(540)

MINGYU

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) SHANDONG MINGYU HEAVY INDUSTRY MACHINERY CO., LTD. (CN)
Xiadong Village, Xiaqiu Town, Laizhou City, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy xúc lật; máy đào xúc; máy xúc đất; máy xúc, chạy điện.

---

(210) **4-2025-56860**

(540)

MINGYU

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) SHANDONG MINGYU HEAVY INDUSTRY MACHINERY CO., LTD. (CN)
Xiadong Village, Xiaqiu Town, Laizhou City, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện; xe nâng hàng; xe ô tô chạy điện.

---

(210) **4-2025-56861**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.9.1; 26.4.18; 26.5.4; 26.7.25
(731) SHANDONG MINGYU HEAVY INDUSTRY MACHINERY CO., LTD (CN)
Xiadong Village, Xiaqiu Town, Laizhou City, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy xúc lật; máy đào xúc; máy xúc đất; máy xúc, chạy điện.

---

(210) **4-2025-56862**

(540)

GRIDWIZ

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) GRIDWIZ INC. (KR)
4th floor, 25 Sanun-ro 208beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13460 Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính dùng trong ngành điện sử dụng lưới điện thông minh; thiết bị liên lạc viễn thông dùng trong ngành điện sử dụng lưới điện thông minh; thiết bị liên lạc viễn thông kỹ thuật số dùng trong ngành điện sử dụng lưới điện thông minh; thiết bị liên lạc viễn thông kỹ thuật số di động dùng trong ngành điện sử dụng lưới điện thông minh; máy và thiết bị phân phối hoặc điều khiển điện dùng trong ngành điện sử dụng lưới điện thông minh; công tắc điện tử dùng trong ngành điện sử dụng lưới điện thông minh; thiết bị và dụng cụ đo lường hoặc kiểm tra dùng trong ngành điện sử dụng lưới điện thông minh; máy và thiết bị phân phối hoặc điều khiển điện dùng cho tiêu thụ năng lượng; thiết bị lưu trữ năng lượng bao gồm pin; phần cứng máy tính để giám sát, quản lý và điều khiển thiết bị lưu trữ năng lượng bao gồm pin; phần mềm máy tính để giám sát, quản lý và điều khiển thiết bị lưu trữ năng lượng bao gồm pin; phần mềm máy tính để giám sát, quản lý và điều khiển điện năng; phần cứng máy tính để giám sát, quản lý và điều khiển điện năng; mô đem dùng cho truyền thông qua đường dây điện; phần cứng máy tính để giám sát, quản lý và điều khiển thiết bị sạc pin cho ô tô điện; phần mềm máy tính để giám sát, quản lý và điều khiển thiết bị sạc pin cho ô tô điện.

---

(210) **4-2025-56863**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.9.1; 3.9.24; 5.7.1; 5.7.27
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xám đậm, xám nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH DƯƠNG THỊ HOÀNG (VN)
Thôn Phước Hòa 2, xã Ea Phê, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống không cồn; nước uống có ga; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2025-56865**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.17.25
(591) Xanh dương, xám đậm.
(731) TRẦN THỊ HỒNG ĐỨC (VN)
24/21 Trần Cao Vân, phường Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: 24/21 Trần Cao Vân, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-56868**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.1.25; 25.7.17; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH CỎ MAY FLOWERS (VN)
Tổ 11, thôn Phi Nôm, xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 21: Chậu; bình; lọ (bằng gốm, sứ, thủy tinh, nhựa dùng để cắm hoa, trồng cây).

Nhóm 31: Hoa có thể ăn được, tươi; hoa tự nhiên; cây; cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán hoa tươi, hoa tự nhiên, hoa lan, cây cảnh, cây trồng; mua bán chậu, lọ, bình (bằng gốm, sứ, thủy tinh, nhựa dùng để cắm hoa, trồng cây).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-56869**

(540)

Có Twister, ngày thêm tươi mọng!

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) TROPICANA PRODUCTS, INC. (US)
1001 13th Avenue E, Bradenton, Florida 34208, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây và đồ uống nước ép trái cây [không cồn].

---

(210) **4-2025-56870**

(540)

MC
MINH CHAU

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 5.13.25; 25.1.9; 25.1.25

(591) Vàng đậm, vàng nhạt

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MINH CHÂU GROUP (VN)
Ô 19-20 lô NKL.A khu đô thị Phú Lộc I, phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ quán karaoke

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ xoa bóp (massage).

---

(210) **4-2025-56871**

(540)

LAULAU

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ISOPHARMA (VN)
Số nhà 38, ngõ 156, phố Hồng Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Khăn khô, khăn ướt làm từ vải không dệt.

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị, cửa hàng kinh doanh mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh, chế phẩm dinh dưỡng cho trẻ em, bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh, sữa công thức cho trẻ nhỏ, sản phẩm thay thế cho sữa mẹ, yến sào (tổ chim yến ăn được), chế phẩm ngũ cốc, bột dinh dưỡng, cháo dinh dưỡng, chế phẩm ca cao, bánh, kẹo, đồ uống không cồn, nước yến sào (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát chứa yến sào, đồ uống trên cơ sở gạo và đậu nành (không phải là sản phẩm thay thế sữa), nước ép rau quả dùng để uống (không dùng cho mục đích y tê), nước ép trái cây, sữa, bỉm, khăn giấy, khăn ướt dùng để lau mặt hoặc tay trẻ sơ sinh (khăn lau khử khuẩn); thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; quản lý thương mại việc li-xăng sản

phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm.

---

(210) **4-2025-56872**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.1.6; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh dương đậm, cam, trắng.
(731) HOÀNG PHÚC LỢI (VN)
689/7/12 Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông, thành phố Hồ Chí Minh
(740) TRUNG TÂM TƯ VẤN QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VÀ TÀI SẢN SỐ DIGISO (DIGISO-IPDA)

(511) Nhóm 03: Nước rửa bát; chế phẩm để giặt; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm tẩy sáp đánh bóng sàn nhà, nền nhà [chế phẩm cọ rửa]; chế phẩm làm thơm phòng; nước lau kính; nước xả vải; xịt thơm quần áo.

---

(210) **4-2025-56873**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.4.11; 7.1.11; 7.1.24; 18.1.19
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XNK TOÀN PHƯƠNG (VN)
Số 226, đường Phạm Hồng Thái, khối 1, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu: đệm hơi lót yên xe máy, đệm hơi lót ghế đa năng, đệm hơi bọc yên xe đạp, thảm lau chân, thảm lông.

---

(210) **4-2025-56874**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.9; 25.5.25; 26.3.1; 26.11.9
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MAC ENGINEERS VIỆT NAM (VN)
24A đường số 12, khu phố 10, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; lắp đặt hệ thống xây dựng (lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi, điều hòa không khí;); dịch vụ hoàn thiện công trình xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học và việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

---

(210) **4-2025-56875**

(540)

VFENG

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) DONGGUAN CITY JINRONG ELECTRONIC CO., LTD. (CN)
Room 416, No. 22 Wushigang Industrial Road, Dongcheng Subdistrict, Dongguan City, Guangdong Province, 523000, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; dầu ete; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2025-56876**

(540)

VFENG

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) DONGGUAN CITY JINRONG ELECTRONIC CO., LTD. (CN)
Room 416, No. 22 Wushigang Industrial Road, Dongcheng Subdistrict, Dongguan City, Guangdong Province, 523000, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy tính; giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; túi chuyên dụng cho máy tính xách tay; thiết bị lưu trữ dữ liệu (usb).

---

(210) **4-2025-56879**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 2.5.1; 2.5.3; 21.1.25; 26.15.15

(591) Đen, đỏ, kem, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH ĐẦU TƯ NHẤT VIỆT (VN)
Số 139 Nguyễn Thái Học, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu mạnh; rượu mùi (đồ uống có cồn); rượu ngâm (đồ uống có cồn); rượu làm từ gạo và trà xanh (đồ uống có cồn); đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2025-56880**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.6
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BC PHARMA (VN)
Thôn Thượng Sơn, xã Tân Kỳ, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc dùng cho người.

---

(210) **4-2025-56881**

(540)



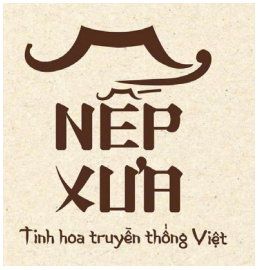
(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.7.8; 25.7.21; 25.7.25; 26.4.9; 26.11.7
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DHAMTRIP.COM (VN)
Số 107 đường Trần Hưng Đạo, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-56882**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.3.11
(591) Vàng, nâu.
(731) HOÀNG THỊ HÒA (VN)
Phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: bánh các loại như bánh truyền thống Việt Nam, bánh ngọt, bánh lễ, bánh chay, thực phẩm làm từ bột, gạo, nếp, đậu, hạt, ngũ cốc, trà thảo mộc, trà dưỡng nhan, trà hoa, trà gạo, trà sen, trà sấy thảo dược, đồ ăn chay chế biến sẵn, thực phẩm chay đông lạnh hoặc đóng gói, đồ uống không cồn như nước thảo mộc, nước trái cây, trà thảo mộc đóng chai, nước dưỡng nhan, nước sâm, nước lá cỏ truyền thống.

---

(210) **4-2025-56883**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.3.20; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1
(591) Nâu, xanh, trắng
(731) NGUYỄN THẾ HUYNH (VN)
Tổ dân phố Đồng Đa, xã Nam Ban Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Cây cà phê giống.

---

(210) **4-2025-56884**

(540)

woonae

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) PONGTORN PHANISHSARN (TH)
1/51 Moo 7, Om Noi ward, Krathum Baen district, Samut Sakhon province, Thailand

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; chế phẩm trang điểm; kem mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; phấn trang điểm; chế phẩm dùng cho tóc; dầu xả; dầu gội; thuốc nhuộm tóc; xà bông; nước hoa.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, bán buôn các sản phẩm: mỹ phẩm, son môi, mặt nạ làm đẹp, kem làm trắng da, chế phẩm trang điểm, kem mỹ phẩm, chế phẩm tẩy trang, phấn trang điểm, chế phẩm dùng cho tóc, dầu xả, dầu gội, thuốc nhuộm tóc, xà bông, nước hoa.

---

(210) **4-2025-56886**

(540)

neaura

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) PONGTORN PHANISHSARN (TH)
1/51 Moo 7, Om Noi ward, Krathum Baen district, Samut Sakhon province, Thailand

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; chế phẩm trang điểm; kem mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; phấn trang điểm; chế phẩm dùng cho tóc; dầu xả; dầu gội; thuốc nhuộm tóc; xà bông; nước hoa.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, bán buôn các sản phẩm: mỹ phẩm, son môi, mặt nạ làm đẹp, kem làm trắng da, chế phẩm trang điểm, kem mỹ phẩm, chế phẩm tẩy trang, phấn trang điểm, chế phẩm dùng cho tóc, dầu xả, dầu gội, thuốc nhuộm tóc, xà bông, nước hoa.

---

(210) **4-2025-56888**

(540)

TOÀN PHƯƠNG

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.11; 7.1.24; 18.1.19
(591) Đen, trắng, xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XNK TOÀN PHƯƠNG (VN)
Số 226, đường Phạm Hồng Thái, khối 1, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu: đệm hơi lót yên xe máy, đệm hơi lót ghế đa năng, đệm hơi bọc yên xe đạp, thảm lau chân, thảm lông.

---

(210) **4-2025-56889**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.8; 3.7.24; 26.4.18; 26.11.12
(591) Trắng, xanh dương.
(731) 1. PAUL SLAMET (ID)
Jl. Kembang Elok Utama H-6/45 RT/RW. 002/006, Kel. Kembangan Selatan, Kec. Kembangan, Jakarta Barat, DKI Jakarta, Indonesia 11610
2. LIEM SUGIONO SALIM (ID)
Jl. Layar Permai I No. 29 RT/RW. 010/007, Kel. Kapuk Muara, Kec. Penjaringan, Jakarta Utara, DKI Jakarta, Indonesia 14460

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa.

---

(210) **4-2025-56890**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11; 1.15.23; 5.5.20; 11.3.3; 11.3.4
(591) Nâu đậm, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DIGISO (VN)
Số 95 Phan Kế Bính, khối phố Phú Ân, phường Quảng Phú, thành phố Đà Nẵng
(740) TRUNG TÂM TƯ VẤN QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VÀ TÀI SẢN SỐ DIGISO (DIGISO-IPDA)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; trà gạo lứt đậu đen lá dứa; trà gừng thảo mộc; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý, bán lẻ, quảng cáo, tư vấn quản lý kinh doanh, tư vấn tổ chức kinh doanh: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, trà gạo lứt đậu đen lá dứa, trà gừng thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quán trà; dịch vụ đồ ăn mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-56891**

(540)



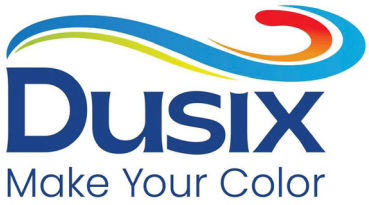
(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 15.7.1; 26.1.1; 26.1.11
(591) Be, xám đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP HML VIỆT NAM (VN)
14-15A, tầng 7, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Thiết bị vệ sinh công nghiệp như: máy chà sàn, máy phun xịt áp lực, thiết bị nghiền/hủy rác, máy hút bụi.

---

(210) **4-2025-56893**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.11.12; 26.13.1
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, vàng, cam, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUSIX (VN)
Số nhà 1, hẻm 138/64/6 đường Ỷ La, tổ dân phố Đoàn Kết, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2025-56894**

(540)

UNDERTEN

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-Ro 90da-Gil, Yongsan-Gu, Seoul, Republic Of Korea
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ protein váng sữa; bột protein (chất bổ sung ăn kiêng); bột thay thế bữa ăn (chất bổ sung ăn kiêng); đồ uống thay thế bữa ăn cho mục đích y tế; thanh thay thế bữa ăn cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin.

Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; rau đã được bảo quản; bữa ăn thay thế dạng thanh trên cơ sở hạt; sữa giàu protein; thực phẩm chế biến chủ yếu từ trái cây; sản phẩm từ đậu đã qua chế biến, cụ thể là thực phẩm làm từ đậu (trừ đậu phụ và thực phẩm làm từ đậu phụ); các sản phẩm sữa đã qua chế biến; thực phẩm chế biến từ dầu và chất béo; sản phẩm rau củ đã chế

biến; các sản phẩm thịt đã chế biến; sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; đồ uống trên cơ sở sữa có hương vị sô cô la.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; sản phẩm đã chế biến trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh kẹo; bánh quy; bánh quy giòn; sôcôla; kẹo; bánh ngọt; kẹo cao su; ngũ cốc dạng thanh; bột mì; gạo; trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; nước đá (ăn được); đồ uống trên cơ sở sôcôla; kem lạnh.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; đồ uống không cồn; nước uống giàu vitamin [đồ uống], không dùng cho mục đích y tế; bột dùng để pha chế đồ uống trên cơ sở trái cây; đồ uống thể thao; đồ uống không cồn được bổ sung thêm chất xơ; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước khoáng [đồ uống]; bột dùng để pha chế đồ uống không cồn; xi rô dùng cho đồ uống.

---

(210) **4-2025-56895**

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

PIKKL

(731) PIKKL LLC (US)
5750 Main St Ne, Fridley, Minnesota 55432, United States

(740) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(511) Nhóm 18: Túi dùng cho thể thao.

Nhóm 21: Dụng cụ làm sạch cho dụng cụ thể thao, cụ thể là bàn chải hoặc các dụng cụ làm sạch khác dùng cho dụng cụ thể thao, vận hành bằng tay; chổi phủi bụi cho dụng cụ thể thao; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay.

Nhóm 25: Áo thun ngắn tay; áo nỉ dài tay; mũ; tất ngắn cổ; quần đùi; dải băng buộc đầu [trang phục]; quần nỉ bo gấu; đồ đội đầu, cụ thể là mũ, tấm che nắng và dải băng buộc đầu; giày; quần áo.

Nhóm 26: Dây buộc giày; dây buộc giày co giãn kèm móc cài, được bán theo bộ; kẹp cố định dây buộc giày.

Nhóm 28: Dụng cụ thể thao; tay cầm cho vợt; băng quấn tay cầm cho vợt; bóng cho trò chơi; giảm rung cho dụng cụ thể thao; tay cầm dùng cho dụng cụ thể thao; túi chuyên dùng để đựng dụng cụ thể thao; vợt (dùng để chơi bóng bàn hay pickleball); vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); giảm chấn cho dụng cụ thể thao; túi chuyên dùng để đựng thiết bị thể thao.

---

(210) **4-2025-56896**

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

BOOE

(731) DAN MARTINSON (US)
5750 Main St Ne, Fridley, Minnesota 55432, United States

(740) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách hình trụ [túi duffle]; túi đeo chéo; túi du lịch; ví tiền và phụ kiện kèm ví tiền; ví tiền; túi đeo thắt lưng và túi đeo hông; túi du lịch; túi cầm tay; túi thể thao.

Nhóm 21: Túi cách nhiệt chống thấm nước dùng cho thực phẩm hoặc đồ uống, dùng trong gia đình; thùng ướp lạnh mang đi được, không dùng điện; đồ đựng cách nhiệt chống thấm nước dùng cho thực phẩm hoặc đồ uống, dùng trong gia đình; túi giữ nhiệt; túi cách nhiệt dùng cho thực phẩm hoặc đồ uống.

---

(210) **4-2025-56897**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.3.23; 26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH NEOWA (VN)
SH15 - E3, dự án Emerald tại ô đất CT8, khu đô thị mới Mỹ Đình-Mễ Trì, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Xúc tiến thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; bán buôn, bán lẻ: bột, nồi, chảo, dao, kéo, máy sấy tóc, máy xay sinh tố, máy pha cà phê, máy giặt, tủ lạnh, quạt, bếp từ, mì ramen, đồ ăn nhẹ làm từ ngũ cốc, đồ ăn nhẹ trên cơ sở gạo, đồ uống, cá, đóng hộp, trái cây, đóng hộp, thịt, đóng hộp, rau, củ, đóng hộp, muối, nước tương, tương ớt đỏ, dầu ăn, sủi cảo, cá, thịt, bút bi, cốc, móc chìa khóa, áo phông, hộp, nhãn dán, biểu ngữ bằng giấy, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, đồ dùng văn phòng (văn phòng phẩm, sổ tay, giấy in), đèn chiếu sáng.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn chay do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2025-56898**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11; 1.15.15; 3.9.24; 7.1.9; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH NEOWA (VN)
SH15 - E3, dự án Emerald tại ô đất CT8, khu đô thị mới Mỹ Đình-Mễ Trì, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Xúc tiến thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; bán buôn, bán lẻ: bột, nồi, chảo, dao, kéo, máy sấy tóc, máy xay sinh tố, máy pha cà phê, máy giặt, tủ lạnh, quạt, bếp từ, mì ramen, đồ ăn nhẹ làm từ ngũ cốc, đồ ăn nhẹ trên cơ sở gạo, đồ uống, cá, đóng hộp, trái cây, đóng hộp, thịt, đóng hộp, rau, củ, đóng hộp, muối, nước tương, tương ớt đỏ, dầu ăn, sủi cảo, cá, thịt, bút bi, cốc, móc chìa khóa, áo phông, hộp, nhãn dán, biểu ngữ bằng giấy, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, đồ dùng văn phòng (văn phòng phẩm, sổ tay, giấy in), đèn chiếu sáng.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn chay do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn

---

(210) **4-2025-56899**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 6.7.5; 7.1.6; 7.1.12; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) LWG INC. (KR)
#201, 46, Dokseodang-ro, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Pizza đông lạnh; bánh pizza; đế bánh pizza; xốt pizza; bột nhào bánh pizza; calzoni [pizza gập nướng]; pizza tươi; pasta tươi.

Nhóm 43: Tiệm bánh pizza; dịch vụ cung cấp pizza, món tráng miệng, bánh ngọt, bánh kẹo và đồ uống để mang đi (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng thức ăn nhanh chuyên về pizza, món tráng miệng, bánh ngọt, bánh kẹo và đồ uống.

---

(210) **4-2025-56900**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.5.1; 26.5.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) LWG INC. (KR)
#201, 46, Dokseodang-ro, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Pizza đông lạnh; bánh pizza; đế bánh pizza; xốt pizza; bột nhào bánh pizza; calzoni [pizza gập nướng]; pizza tươi; pasta tươi.

Nhóm 43: Tiệm bánh pizza; dịch vụ cung cấp pizza, món tráng miệng, bánh ngọt, bánh kẹo và đồ uống để mang đi (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng thức ăn nhanh chuyên về pizza, món tráng miệng, bánh ngọt, bánh kẹo và đồ uống.

---

(210) **4-2025-56902**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương.
(731) FIRSTMARKET CO.,LTD. (KR)
8F, Haeyoung Bldg, 53 Yulgok-Ro, Jongno-Gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc và phục hồi da; chế phẩm trang điểm cho cơ thể; chế phẩm trang điểm cho mặt; chế phẩm tẩy tế bào chết cho da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa dược chất; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da toàn thân

(mặt nạ dưỡng thể); mặt nạ làm đẹp dùng cho mặt; chế phẩm mỹ phẩm cấp ẩm và dưỡng tóc (mặt nạ dưỡng tóc); mặt nạ dạng gói dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ mỹ phẩm dạng gel dùng cho da mặt; chế phẩm chống nắng; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tay dạng lỏng; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tắm bồn; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc cá nhân cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu; chiết xuất hương liệu [tinh dầu]; nước hoa.

---

(210) **4-2025-56903**

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

老子鍋
Lao Zi Hot Pot

(731) CHUANG, CHENG-SHUN (TW)
18F., No. 37, Danjin Rd., Tamsui Dist., New Taipei City 251035, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn tự phục vụ; căng tin; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà hàng phục vụ đồ ăn uống nhẹ; nhà hàng chuyên phục vụ món ăn truyền thống Nhật Bản.

---

(210) **4-2025-56904**

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

(531) 1.15.15

HEDA

(731) ZHEJIANG HEDA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 18, No. 36, South Changsheng Road, Jiaxing, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nhật ký điện tử; rađiô; thiết bị truyền thông mạng; thiết bị kiểm tra, giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; dụng cụ đo; thiết bị đo áp suất; thiết bị dập lửa; bộ pin ganvanic.

---

(210) **4-2025-56905**

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

ARDIU

(731) ZHEJIANG MEIZHIYUAN COSMETICS CO., LTD. (CN)
Building F, No. 139, Fangshan Road, Fotang Town, Yiwu City, Jinhua City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; hương thơm để thắp; tinh dầu; chế phẩm làm sạch dạng sữa dùng cho mục đích vệ sinh; sáp tan chảy [chế phẩm tạo mùi thơm].

---

(210) **4-2025-56906**

(540)

Bánh Thưởng

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2025-56907**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18
(591) Vàng, đen.
(731) VŨ THỊ NGA (VN)
TDP Trúc Lâm, xã Thổ Tang, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh; loa; loa thùng; âm li; micro

---

(210) **4-2025-56909**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 9.1.10; 11.1.2
(591) Đen, trắng, vàng, xanh dương, nâu, đỏ, ghi.
(731) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2025-56910**

(540)

Orion Bé Bé

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) ORION HOLDINGS CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho trẻ em; sữa cho trẻ em; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung dinh dưỡng cho trẻ em; đồ uống cho trẻ em; vitamins cho trẻ em dưới dạng kẹo.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo; bánh ngọt; sôcôla; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; tất cả cho trẻ em.

---

(210) **4-2025-56911**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.13.1
(591) Đen, đỏ.
(731) ZHONGSHAN AN BO ER ELECTRICAL APPLIANCE CO., LTD (CN)
No.39, Rongye Street, Xiaolan Town, Zhongshan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng, dùng điện; nồi nấu, không dùng điện; dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bình cách nhiệt; xoong hầm thịt.

---

(210) **4-2025-56912**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.1
(591) Xanh lá, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ DVA (VN)
Số 88 thôn Vân Lũng, xã An Khánh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Thùng đựng gạo bằng kim loại; phụ kiện tủ bếp bằng kim loại; giá nâng hạ tủ bếp bằng kim loại.

Nhóm 20: Giá để bát đĩa [đồ đạc]; giá để xoong nồi bằng kim loại lắp cho tủ bếp; giá nhiều ngăn để chai lọ; tay nâng hạ cánh tủ [bộ phận của tủ]; giá [đồ đạc]; tủ bếp [đồ đạc]; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-56913**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) YONGKANG YINENG TRADING CO., LTD. (CN)
Rooms 10-12, 9th Floor, West Side, Jinshan Building, Headquarters Center, Dongcheng Street, Yongkang City, Jinhua City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Cốc; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; bình để uống; bàn chải; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; bình cách nhiệt.

---

(210) **4-2025-56914**

(540)

Zikomo

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) MENGEN (XIAMEN) HYGIENE PRODUCTS CO., LTD. (CN)
Room 2205, No. 1-4, Taipei Road, Xiamen, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; tã lót cho người trưởng thành; băng vệ sinh; tã lót cho thú cưng; miếng đệm lót vệ sinh; quần tập bỏ bỉm dùng một lần [quần tã].

---

(210) **4-2025-56915**

(540)

ailouis

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.23; 25.1.25; 25.7.17; 26.13.25

(731) XI CHANGPENG (CN)
No. 6-10, Back Street, Lingyi Village, Sanhe Town, Tiantai County, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng tiền; cặp học sinh; ba lô; vali du lịch.

---

(210) **4-2025-56916**

(540)

THEPEACE NATURAL WELLNESS

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HÀ THỊ THANH BÌNH (VN)
Số 9 phố Đội Cung, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khoẻ; tư vấn sức khoẻ; vật lý trị liệu; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ trị liệu; dịch vụ làm nail, làm đẹp.

---

(210) **4-2025-56917**

(540)

airHome

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) BOSCH HOME COMFORT JAPAN, INC. (JP)
16-1, Kaigan 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, 105-0022, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy điều hòa không khí dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2025-56918**

(540)

THEPEACE YOGA FARM RETREAT

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HÀ THỊ THANH BÌNH (VN)
Số 9 phố Đội Cung, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ spa; vật lý trị liệu; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ trị liệu; dịch vụ làm nail, làm đẹp.

---

(210) **4-2025-56919**

(540)

VIVALDI MUSIC COFFEE

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HÀ THỊ THANH BÌNH (VN)
Số 9 phố Đội Cung, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; quán cà phê tự phục vụ; quán cà phê mang đi; quán trà; quán đồ uống; quán giải khát.

---

(210) **4-2025-56920**

(540)

XByte

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) X BYTE TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
Unit 18 8/F Peter Leung Industrial Building 103 Wai Yip Street Kwun Tong Kl Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính bảng; điện thoại di động; kính đeo mắt thông minh; đồng hồ thông minh; ví điện tử tải xuống được; máy vi tính.

---

(210) **4-2025-56921**

(540)

SOAIY

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) ZHONGSHAN WANLEDA ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD. (CN)
One of 5th Floor, Building B, No.18 Jianye Road, Nantou Town, Zhongshan City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng; bếp điện; bếp gốm điện; ấm đun nước, dùng điện; nồi cơm điện; nồi chiên không dầu; máy pha cà phê, dùng điện; đèn; quạt gió [điều hoà không khí]; máy làm sữa đậu nành, chạy điện; nồi lẩu, dùng điện; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng].

---

(210) **4-2025-56922**

(540)

LÀNG THUNG LŨNG MÂY

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HÀ THỊ THANH BÌNH (VN)
Số 9 phố Đội Cung, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; nhà nghỉ lưu trú tạm thời; dịch vụ lưu trú homestay; quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ spa; vật lý trị liệu; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ trị liệu; dịch vụ làm nail, làm đẹp.

---

(210) **4-2025-56923**

(540)

SLINE

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SLINE AI (VN)
Số 91 đường Nguyễn Huy Tự, phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Van khóa [bộ phận của máy móc, động cơ hoặc môtơ]; động cơ điện (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); đai truyền dùng cho động cơ và đầu máy; động cơ khí nén; bộ tiết kiệm nhiên liệu cho động cơ điện và động cơ; mô tơ điện (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ).

---

(210) **4-2025-56924**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.11.8; 1.15.5; 4.5.2; 4.5.3; 5.9.21; 8.7.3; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1

(591) Đen, trắng, đỏ đậm, đỏ nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, cam đậm, cam nhạt, xanh lá.

(731) LÊ SƠN TĂNG (VN)
Thôn Đông, xã Thổ Tang, tỉnh Phú Thọ

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-56926**

(540)

Weshine

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) WESHINE ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
4-1, Baoding High-tech Digital Valley, No. 3099, Xiangyang North Street, Gaokai District, Baoding City, Hebei Province, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ trắc địa; đồng hồ đo; thiết bị kiểm tra khí gaz; dụng cụ đo; thiết bị đo; máy biến thế [điện].

---

(210) **4-2025-56927**

(540)

VAREYGEEK

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) SHENZHEN VAREYGEEK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
B85 Floor, Hengfeng Industrial City, No. 739 Zhoushi Road, Hezhou Community, Hangcheng Street, Bao'an District, Shenzhen, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Túi chuyên dụng cho máy tính xách tay; thiết bị hiển thị gắn trên đầu; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; máy thu thanh và thu hình; bộ điều khiển thực tế ảo; thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

---

(210) **4-2025-56928**

(540)

VAREYGEEK

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) SHENZHEN VAREYGEEK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
B85 Floor, Hengfeng Industrial City, No. 739 Zhoushi Road, Hezhou Community, Hangcheng Street, Bao'an District, Shenzhen, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi; quạt làm mát bên ngoài cho máy chơi trò chơi; bàn phím chơi game; chuột chơi game; bảng điều khiển trò chơi video.

---

(210) **4-2025-56929**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.11.8; 1.15.5; 4.5.2; 4.5.3; 5.9.21; 8.7.3; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xám, đỏ đậm, đỏ nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, cam đậm, cam nhạt, xanh lá.
(731) LÊ SƠN TĂNG (VN)
Thôn Đông, xã Thổ Tang, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-56930**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.14; 11.3.18; 26.1.1; 26.4.18
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ GREEN PHÚ MỸ (VN)
Tổ 52, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; trứng; rau củ quả, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; gia cầm, không còn sống.

---

(210) **4-2025-56931**

(540)

GLINE

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLINE (VN)
Thôn Thông Đạt, xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Van khóa [bộ phận của máy móc, động cơ hoặc môtơ]; động cơ điện (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); đai truyền dùng cho động cơ và đầu máy; động cơ khí nén; bộ tiết kiệm nhiên liệu cho động cơ điện và động cơ; mô tơ điện (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ).

---

(210) **4-2025-56932**

(540)

AEMAX

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AEMAX (VN)
Số 18, tổ 21 Sài Đồng, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Van khóa [bộ phận của máy móc, động cơ hoặc môtơ]; động cơ điện (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); đai truyền dùng cho động cơ và đầu máy; động cơ khí nén; bộ tiết kiệm nhiên liệu cho động cơ điện và động cơ; mô tơ điện (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ).

---

(210) **4-2025-56933**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 24.15.11; 24.15.21; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7
(731) SHENZHEN ZHISHI INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
A3401, Rongde Times Square, Huaqiaoxincun Community, Henggang Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong CHINA
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; thiết bị để chiếu bàn phím ảo; miếng đệm lót chuột máy vi tính; vỏ hộp loa; micrô; tai nghe; loa thông minh; loa cầm tay.

---

(210) **4-2025-56934**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.4; 5.5.14
(591) Trắng, cam, xanh ngọc bích.
(731) NGUYỄN HỮU SANG (VN)
Xóm 5, xã Yên Trung, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; quần áo may sẵn; tất ngắn cổ; giầy tập thể dục; váy; dép.

Nhóm 35: Mua bán và phân phối các sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón, tất đi chân, đồ đội đầu, đồ đi chân, thắt lưng, găng tay thể thao, ba lô, quần áo lót, túi xách tay, túi du lịch, phụ kiện thể thao.

---

(210) **4-2025-56935**

(540)

Melor

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) LEMON INC. (KY)
P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1 - 1205 Cayman Islands
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để tạo, sáng tác, chỉnh sửa, sắp xếp, đăng, phân phối và quảng bá âm nhạc, âm thanh, video; phần mềm chatbot tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để tạo, sáng tác, chỉnh sửa, sắp xếp, đăng, phân phối và quảng bá âm nhạc, âm thanh, video.

Nhóm 35: Dịch vụ lựa chọn nhạc để sử dụng cho quảng cáo; dịch vụ quảng bá âm nhạc, âm thanh, video của người khác thông qua việc cung cấp danh mục trực tuyến trên trang web; dịch vụ bán buôn và bán lẻ trực tuyến các tệp âm thanh, nhạc, hình ảnh, video và trò chơi có thể tải xuống; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua việc phân phối quảng cáo trên internet.

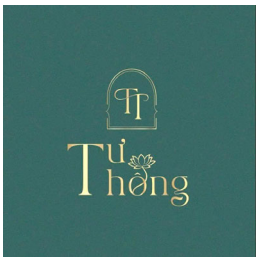
Nhóm 41: Sản xuất các bản ghi âm và video âm nhạc; sáng tác và chuyển biên nhạc cho người khác; dịch vụ giải trí đa phương tiện có bản chất là ghi âm, sản xuất và hậu kỳ trong các lĩnh vực âm nhạc, video và phim; xuất bản đa phương tiện sách, tạp chí, ấn phẩm định kỳ, trò chơi, âm nhạc và ấn phẩm điện tử; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp tư vấn và thông tin liên quan đến việc phát triển ý tưởng và kịch bản âm nhạc, video và phim; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các bài đánh giá trực tuyến về âm nhạc, âm thanh và video; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trực tuyến các bản nhạc ghi sẵn không tải xuống được, thông tin trong lĩnh vực âm nhạc, cùng các bài bình luận và bài viết về âm nhạc qua mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 42: Cung cấp trang web có phần mềm không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để tạo, sáng tác, chỉnh sửa, sắp xếp, đăng tải, phân phối và quảng bá âm nhạc, âm thanh, video; cung cấp trực tuyến phần mềm không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để tạo, sáng tác, chỉnh sửa, sắp xếp, đăng tải, phân phối và quảng bá âm nhạc, âm thanh, video; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm và ứng dụng trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để tạo, sáng tác, chỉnh sửa, sắp xếp, đăng tải, phân phối và quảng bá âm nhạc, âm thanh, video; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để tạo, sáng tác, chỉnh sửa, sắp xếp, đăng tải, phân phối và quảng bá âm nhạc, âm thanh, video; cung cấp trang web có thông tin và đường dẫn (links) liên quan đến ngành công nghiệp âm nhạc, cụ thể là quảng bá, tiếp thị và tư vấn kinh doanh cho các nhạc sĩ; cung cấp cổng thông tin trang web trên internet trong lĩnh vực âm nhạc; xuất bản đa phương tiện phần mềm.

---

(210) **4-2025-56936**

(540)



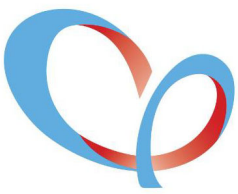
(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 7.3.2
(591) Xanh đậm, vàng, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) CƠ SỞ MAI TÁNG TƯ THÔNG (VN)
669/19/1 Đại lộ Bình Dương, tổ 62 khu 6, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ mai táng; tang lễ.

---

(210) **4-2025-56937**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.11.12; 26.13.25; 26.15.15
(591) Trắng, đỏ, cam, xanh dương.
(731) BỆNH VIỆN ĐA KHOA LÃNH BINH THĂNG (VN)
Số 72 đường số 5, phường Bình Thới, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ khám chữa bệnh; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ cấp cứu (hỗ trợ y tế); xét nghiệm y tế.

---

(210) **4-2025-56938**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 20.5.7; 26.1.1; 26.11.22
(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây, da cam, đen, xanh da trời nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ N.T.DIEU (VN)
Tầng 2, số 25 Đường 1ST Ave Khu D Sunrise, KĐT The Manor Central Park, phường Định Công, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; tai nghe; thiết bị ghi âm thanh; micro.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: bộ khuếch đại âm thanh, thiết bị truyền phát âm thanh, thiết bị tái tạo âm thanh, tai nghe, thiết bị ghi âm thanh, micro.

---

(210) **4-2025-56941**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) TESCOM DENKI CO., LTD. (JP)
4-6, Kanda-Surugadai, Chiyoda-ku, Tokyo Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 08: Tông đơ cắt tóc chạy điện; dao cạo chạy điện.

Nhóm 10: Thiết bị mát-xa mặt; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng điện, trừ máy xông hơi mặt; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm, trừ máy xông hơi mặt.

Nhóm 11: Máy xông hơi mặt.

Nhóm 21: Lược chải tóc chạy điện.

---

(210) **4-2025-56942**

(540)

NANBANTEI
南蛮亭

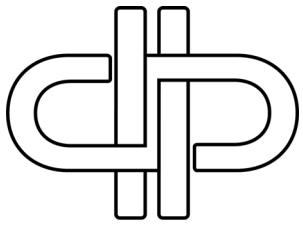
(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) BOTEJYU GROUP HOLDINGS CO., LTD. (JP)
2-1-11, Kishinosatohigashi, Nishinari-ku, Osaka-shi Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Cung cấp đồ ăn và đồ uống, các món ăn Nhật Bản, các món ăn Châu Âu, các món ăn Trung Quốc hoặc các món ăn phương Đông khác, đồ uống có cồn, trà, cà phê, ca cao, đồ uống có ga hoặc đồ uống từ nước ép trái cây, do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng mỳ ramen; dịch vụ nhà hàng sushi; cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê thiết bị nấu ăn cho mục đích công nghiệp; cho thuê bàn chế biến thực phẩm có gắn chậu rửa nhà bếp cho mục đích thương mại; cho thuê chậu rửa nhà bếp cho mục đích thương mại; cho thuê bếp nấu ăn không dùng điện cho mục đích gia đình; cho thuê bàn chế biến thực phẩm có gắn chậu rửa nhà bếp cho mục đích gia đình; cho thuê chậu rửa nhà bếp cho mục đích gia đình; cho thuê bát đĩa; cho thuê khăn lau ướt; cho thuê khăn tắm; cung cấp bánh xèo okonomiyaki [bánh xèo áp chảo của Nhật Bản bao gồm các loại rau và mỳ xào kiểu Nhật [mỳ xào yakisoba]], do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng bánh xèo okonomiyaki; dịch vụ nhà hàng mỳ udon và mỳ soba; dịch vụ nhà hàng tempura (rau củ tẩm bột chiên giòn); dịch vụ nhà hàng cơm kiểu Nhật; dịch vụ nhà hàng cơm sườn cốt lết chiên giòn; dịch vụ nhà hàng tempura (rau củ tẩm bột chiên giòn) và cơm cá chiên.

---

(210) **4-2025-56943**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.3.3; 26.4.7; 26.11.7
(731) PEDRO GROUP PTE. LTD. (SG)
6 Tai Seng Link, Charles & Keith Group Headquarters, Singapore 534101
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

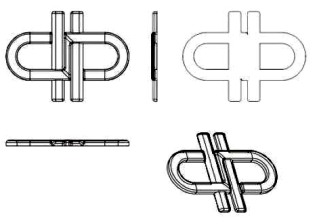
(511) Nhóm 18: Da và giả da; ô; bao để móc chìa khóa; ví đựng danh thiếp; bao/túi giả da; bao/túi bằng da thuộc hoặc giả da; túi; túi dùng để đi biển; túi xách tay; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi cầm tay cho phụ nữ; va li và túi du lịch; ví; túi nhỏ cầm tay; ví đựng tiền xu; dây đeo vai bằng da thuộc.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; tất ngắn cổ; tất dài; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2025-56944**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.3.3; 26.11.9; 26.15.15; 26.15.25
(731) PEDRO GROUP PTE. LTD. (SG)
6 Tai Seng Link, Charles & Keith Group Headquarters, Singapore 534101
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; ô; bao để móc chìa khóa; ví đựng danh thiếp; bao/túi giả da; bao/túi bằng da thuộc hoặc giả da; túi; túi dùng để đi biển; túi xách tay; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi cầm tay cho phụ nữ; va li và túi du lịch; ví; túi nhỏ cầm tay; ví đựng tiền xu; dây đeo vai bằng da thuộc.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; tất ngắn cổ; tất dài; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2025-56945**

(540)

TEPPEN
てっぺん

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) BOTEJYU GROUP HOLDINGS CO., LTD. (JP)
2-1-11, Kishinosatohigashi, Nishinari-ku, Osaka-shi Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Cung cấp đồ ăn và đồ uống, các món ăn Nhật Bản, các món ăn Châu Âu, các món ăn Trung Quốc hoặc các món ăn phương Đông khác, đồ uống có cồn, trà, cà phê, ca cao, đồ uống có ga hoặc đồ uống từ nước ép trái cây, do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng mỳ ramen; dịch vụ nhà hàng sushi; cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê thiết bị nấu ăn cho mục đích công nghiệp; cho thuê bàn chế biến thực phẩm có gắn chậu rửa nhà bếp cho mục đích thương mại; cho thuê chậu rửa nhà bếp cho mục đích thương mại; cho thuê bếp nấu ăn không dùng điện cho mục đích gia đình; cho thuê bàn chế biến thực phẩm có gắn chậu rửa nhà bếp cho mục đích gia đình; cho thuê chậu rửa nhà bếp cho mục đích gia đình; cho thuê bát đĩa; cho thuê khăn lau ướt; cho thuê khăn tắm; cung cấp bánh xèo okonomiyaki [bánh xèo áp chảo của Nhật Bản bao gồm các loại rau và mỳ xào kiểu Nhật [mỳ xào yakisoba]], do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng bánh xèo okonomiyaki; dịch vụ nhà hàng mỳ udon và mỳ soba; dịch vụ nhà hàng tempura (rau củ tẩm bột chiên giòn); dịch vụ nhà hàng cơm kiểu Nhật; dịch vụ nhà hàng cơm sườn cốt lết chiên giòn; dịch vụ nhà hàng tempura (rau củ tẩm bột chiên giòn) và cơm cá chiên.

---

(210) **4-2025-56946**

(540)

Kinderland Preschool

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) KINDERLAND INTERNATIONAL EDUCATION PTE. LTD. (SG)
87 Marine Parade Central, #03-202, Singapore 440087

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Sách; cuốn sách nhỏ; sách hướng dẫn đào tạo (sách nhỏ); tờ chương trình dạng in; sách hướng dẫn (ấn phẩm dạng in); văn phòng phẩm; sách truyện; áp phích bằng giấy hoặc bìa cứng; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; hình dán (sticker); sách mỏng; thiếp chúc mừng; giấy bao gói; vật dụng đánh dấu trang sách; bản tin; thời gian biểu in sẵn; biểu đồ; phiên bản đồ họa; tranh ảnh; sổ lưu bút; lịch; tạp chí (định kỳ); thẻ; truyện tranh; bút sáp màu; cờ giấy; bìa tệp hồ sơ; bảng vẽ; tập giấy ghi chép; bìa cặp để kẹp tài liệu; sổ tay hướng dẫn; sách cẩm nang; tài liệu giáo dục dạng in; sách nhỏ hướng dẫn; vật liệu vẽ; vật liệu dùng để viết; bìa đựng tài liệu; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy; hộp đựng bút và bút chì; bút chì; bút; bìa cho sách nhỏ; ảnh chụp.

Nhóm 41: Giáo dục; dịch vụ trường mẫu giáo; dịch vụ nhà trẻ [giáo dục hoặc giải trí]; cung cấp dịch vụ giáo dục trẻ em thông qua nhóm mẫu giáo (nhóm trẻ dưới tuổi đi học, gặp nhau đều đặn, chơi cùng nhau dưới sự giám sát của người lớn); khóa đào tạo từ xa; cung cấp thông tin giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; khảo thí giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ cố vấn giáo dục; dịch vụ tư vấn liên quan đến đào tạo; cung cấp đào tạo trực tuyến; dịch

vụ giáo dục mầm non; hướng dẫn về diễn đạt, kịch, âm nhạc và bài hát cho trẻ em; cung cấp hội thảo, lớp học và hội thảo chuyên đề, tất cả đều liên quan đến giáo dục; dịch vụ giáo dục thể chất và dịch vụ thư viện; dịch vụ vườn trẻ (giáo dục và giải trí); dịch vụ giáo dục liên quan đến sự phát triển trí tuệ của trẻ em; cung cấp giáo dục cho trẻ em thông qua nhóm trò chơi; dịch vụ tư vấn giáo dục; dịch vụ tư vấn đào tạo; dịch vụ tư vấn chuyên môn liên quan đến giáo dục; xuất bản văn bản [không bao gồm những bài quảng cáo]; dạy học; khóa học trực tuyến cho giáo dục; cung cấp thông tin giáo dục và dịch vụ hướng dẫn trực tuyến trên mạng truyền thông toàn cầu; xuất bản tin tức và văn bản bằng phương tiện điện tử hoặc kỹ thuật số; xuất bản sách điện tử; dịch vụ cố vấn liên quan đến đào tạo; cố vấn chuyên môn liên quan đến giáo dục.

---

(210) **4-2025-56947**

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

IceToolz

(731) LIFU BICYCLE CO., LTD. (TW)
1 F., No. 4, Ln. 11, Ziqiang St., Tucheng Dist., New Taipei City 236043, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Giỏ xe đạp; chuông xe đạp; phanh xe đạp; xích xe đạp; khung xe đạp; ghi đông xe đạp; bơm dùng cho lốp xe đạp; vành bánh xe đạp; yên xe đạp; nan hoa dùng cho bánh xe đạp; chân chống xe đạp; lốp xe đạp; xe đạp; thiết bị chỉ báo tín hiệu chuyển hướng cho xe đạp; lưới tránh rách váy, áo dùng cho xe đạp; săm cho lốp xe đạp; miếng vá bằng cao su dính để vá săm xe; bộ đồ để vá săm xe; vỏ bọc yên xe đạp; đùi đĩa xe đạp.

---

(210) **4-2025-56948**

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

(531) 26.1.4; 26.3.2; 26.7.5; 26.11.9

(731) QUANZHOU ZHENGTA SPORTS PRODUCTS LIMITED (CN)
No. 105, Huancun Road East, Jiangtou Village, Chendai Town, Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; giày thể thao; đồ đội đầu; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục].

---

(210) **4-2025-56949**

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

LEFUS

(531) 26.11.8

(731) QUANZHOU ZHENGTA SPORTS PRODUCTS LIMITED (CN)
No. 105, Huancun Road East, Jiangtou Village, Chendai Town, Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Bóng cho trò chơi; quả cầu lông; lưới cho thể thao; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); dây căng vợt; vợt cầu lông.

---

(210) **4-2025-56950**

(540)

IceToolz

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) LIFU BICYCLE CO., LTD. (TW)
1 F., No. 4, Ln. 11, Ziqiang St., Tucheng Dist., New Taipei City 236043, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; cái cưa hình cung; búa [dụng cụ cầm tay]; dao; vồ [dụng cụ cầm tay]; lưỡi cưa [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; cán cưa; cưa [dụng cụ cầm tay]; tua vít, không dùng điện; lưỡi cắt; dụng cụ cắt [công cụ cầm tay]; kéo cắt; dụng cụ vặn ốc vít [công cụ cầm tay]; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; nĩa ăn; dụng cụ để bắt, chỉnh đinh ốc [dụng cụ cầm tay]; cái kẹp; dụng cụ cắt ống [công cụ cầm tay]; dụng cụ cắt ống; cờ lê [dụng cụ cầm tay].

---

(210) **4-2025-56951**

(540)

Choubychou Clothing

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng.

(731) NGUYỄN THỊ HOA (VN)
Vũ An, phường Phạm Sư Mạnh, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; đồ đội đầu; đồ đi chân; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2025-56952**

(540)

KOSON

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) ZHAOQING KOSON NUMERICAL CONTROL EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
Factory building on the north side of Zhaoqing Avenue, District 3, Duanzhou District, Zhaoqing City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy dùng cho công nghiệp sản xuất dược phẩm; máy công cụ; máy phay; máy công cụ để gia công kim loại; máy tiện [máy công cụ]; máy xay.

---

(210) **4-2025-56953**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4; 26.4.7
(731) QUANZHOU ZHENGTA SPORTS PRODUCTS LIMITED (CN)
No. 105, Huancun Road East, Jiangtou Village, Chendai Town, Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; giày thể thao; đồ đội đầu; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục].

---

(210) **4-2025-56954**

(540)

LENBLING

(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) LENBLING CO., LTD. (KR)
101dong-1108ho, 17 Taebong-ro 13beon-gil, Gwangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; phôi kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng tích hợp chức năng làm sạch sử dụng sóng siêu âm; kính giãn tròng; phôi mắt kính.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến cho kính áp tròng, hộp đựng kính áp tròng, phôi kính áp tròng, hộp đựng kính áp tròng tích hợp chức năng làm sạch sử dụng sóng siêu âm, kính giãn tròng, phôi thấu kính quang học, phôi mắt kính, mắt kính hiệu chỉnh, kính râm.

---

(210) **4-2025-56955**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.8
(731) QUANZHOU ZHENGTA SPORTS PRODUCTS LIMITED (CN)
No. 105, Huancun Road East, Jiangtou Village, Chendai Town, Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; giày thể thao; đồ đội đầu; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục].

---

(210) **4-2025-56956**

(540)



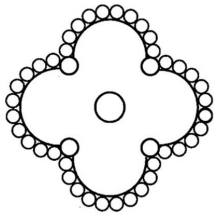
(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.24; 5.1.5; 5.1.12; 5.3.13; 18.1.9; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh navy, đỏ, vàng, đen, vàng nâu.
(731) CÔNG TY TNHH TAXI DỐC LẾT (VN)
Tổ dân phố 9 Đông Cát, phường Đông Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; dịch vụ vận chuyển; dịch vụ taxi.

---

(210) **4-2025-56957**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.5; 25.1.9; 25.7.6
(731) RICHEMONT INTERNATIONAL SA (CH)
Route des Biches 10, CH-1752 Villars-sur-Glâne, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ kim hoàn; đồ trang sức; đá quý; kim loại quý và hợp kim của chúng; ngọc trai [đồ trang sức]; khuy măng sét; kẹp cài ca vát; nhẫn [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; hoa tai [đồ trang sức]; vòng cổ [đồ trang sức]; ghim cài, trâm cài [đồ trang sức]; đồ trang trí nhỏ/đồ nữ trang rẻ tiền (đồ trang sức); vòng đeo chìa khóa bằng kim loại quý; đồng tiền xu; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; hộp đựng đồ trang sức; hộp bằng kim loại quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; đồng hồ đeo tay; đồng hồ bấm giây; đồng hồ quả lắc; đồng hồ nhỏ; vỏ đồng hồ; dây xích đồng hồ, lò xo đồng hồ và mặt kính đồng hồ; vòng đeo chìa khóa [đồ trang sức hoặc trang trí]; tượng hoặc bức tượng nhỏ làm bằng kim loại quý; hộp hoặc hộp trưng bày đồng hồ; huy chương; đồ trang sức cho máy tính; đồ trang sức cho túi.

---

(210) **4-2025-56958**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.12
(591) Đen, cam, xanh, đỏ, tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CON TRA (VN)
1358/28/67C Quang Trung, phường An Hội Tây, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm nhuộm tóc.

---

(210) **4-2025-56959**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.12
(591) Nâu, cam, xanh, đỏ, tím.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CON TRA (VN)
1358/28/67C Quang Trung, phường An Hội Tây, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm nhuộm tóc.

---

(210) **4-2025-56960**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.12
(591) Đen, cam, xanh, đỏ, tím.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CON TRA (VN)
1358/28/67C Quang Trung, phường An Hội Tây, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm nhuộm tóc.

---

(210) **4-2025-56961**

(540)



(220) 05/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.12
(591) Nâu, cam, xanh, đỏ, tím.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CON TRA (VN)
1358/28/67C Quang Trung, phường An Hội Tây, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm nhuộm tóc.

---

(210) **4-2025-56962**

(540)

SOLSWAY

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH AFISTAR (VN)
Tòa nhà Deli Office, số 75 Hoàng Văn Thụ, phường Cầu Kiệu, thành phố Hồ Chí Minh
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ DƯƠNG CÔNG (VĂN PHÒNG LUẬT SƯ DƯƠNG CÔNG)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: nông sản (ngô, khoai, sắn, lạc, đậu), tinh bột cho thực phẩm, ngũ cốc, bánh, kẹo, mỳ ống, mỳ sợi, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, động vật sống, gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc, bột mỳ, thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, nguyên liệu chế biến lâm sản.

Nhóm 40: Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt; bảo quản, gia công hàng nông sản, thủy sản; bảo quản thực phẩm và đồ uống; chế biến, bảo quản nông sản; làm đông lạnh thực phẩm; xông khói thực phẩm.

---

(210) **4-2025-56963**

(540)

Hotelia

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.17; 1.15.23; 24.15.11; 24.15.21
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LIÊN MINH VIỆT NAM (VN)
Số 122, phố Trần Đại Nghĩa, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH VITAM
(CÔNG TY LUẬT TNHH VITAM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; đặt chỗ ở tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-56967**

(540)

Healthy Nuts & Seed

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) NGUYỄN LÊ MINH THƠ (VN)
Thôn 7, xã Ea Ning, tỉnh Đắk Lắk
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Hạt chia, đã chế biến; lát trái cây sấy khô; hạt, đã chế biến; trái cây, đã chế biến; trái cây, đóng hộp; trái cây đã chế biến [đặt trong giỏ].

---

(210) **4-2025-56972**

(540)

THUNDER
RACING OIL

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.3; 1.15.5
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) NGUYỄN ĐÌNH ĐÔNG (VN)
506/19/21 đường Ba Tháng Hai, khu phố 06, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; phụ gia nhiên liệu [hóa chất]; chế phẩm làm sạch hệ thống nhiên liệu; dung dịch xúc rửa động cơ; chế phẩm chống mài mòn cho động cơ [hóa chất]; chế phẩm đốt [phụ gia hóa học dùng cho nhiên liệu động cơ].

Nhóm 03: Chế phẩm tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); chế phẩm đánh bóng; chế phẩm tẩy dầu mỡ (trừ loại dùng trong quy trình sản xuất); chế phẩm mài mòn; dung dịch rửa xe; dung dịch vệ sinh bề mặt phương tiện giao thông.

---

(210) **4-2025-56973**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.4.1; 3.4.4; 3.6.6; 25.5.25; 26.1.1
(591) Đen, trắng, nâu, vàng đồng.
(731) NGUYỄN ĐÌNH ĐÔNG (VN)
506/19/21 đường Ba Tháng Hai, khu phố 06, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; phụ gia nhiên liệu [hóa chất]; chế phẩm làm sạch hệ thống nhiên liệu; dung dịch xúc rửa động cơ; chế phẩm chống mài mòn cho động cơ [hóa chất]; chế phẩm đốt [phụ gia hóa học dùng cho nhiên liệu động cơ].

---

(210) **4-2025-56974**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.1.1; 26.11.9
(591) Xanh đen, trắng, đen.
(731) NGUYỄN ĐÌNH ĐÔNG (VN)
506/19/21 đường Ba Tháng Hai, khu phố 06, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; phụ gia nhiên liệu [hóa chất]; chế phẩm làm sạch hệ thống nhiên liệu; dung dịch xúc rửa động cơ; chế phẩm chống mài mòn cho động cơ [hóa chất]; chế phẩm đốt [phụ gia hóa học dùng cho nhiên liệu động cơ].

Nhóm 03: Chế phẩm tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); chế phẩm đánh bóng; chế phẩm tẩy dầu mỡ (trừ loại dùng trong quy trình sản xuất); chế phẩm mài mòn; dung dịch rửa xe; dung dịch vệ sinh bề mặt phương tiện giao thông.

---

(210) **4-2025-56976**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 14.7.6; 15.7.1
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP HTTECH (VN)
22 đường số 4 - KDC hương lộ 5, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy móc, thiết bị cơ khí, khuôn mẫu và kim loại tấm.

---

(210) **4-2025-56977**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ KHÁCH SẠN HOAN BẰNG (VN)
40-42 đường Lê Thái Tổ, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống, cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà nghỉ du lịch; khách sạn; dịch vụ lưu trú; cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2025-56979**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Cam, beige.
(731) HỘ KINH DOANH THYCOFFEE (VN)
566 Lạc Long Quân, phường Hòa Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-56990**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.4.1; 3.4.4; 3.4.13; 8.5.4; 26.1.1
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HI WAGYU (VN)
41/50/30 Nguyễn Oanh, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt đã được bảo quản.

---

(210) **4-2025-56993**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.11.8; 26.11.12
(591) Xanh dương, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG TINH TUỆ (VN)
23/10/20 đường số 21, phường Thông Tây Hội, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy thu gom bùn; bơm ly tâm; máy lọc; máy khuấy; máy thổi; máy bơm.

---

(210) **4-2025-56994**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.11.8; 26.11.12
(591) Xanh dương, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG TINH TUỆ (VN)
23/10/20 đường số 21, phường Thông Tây Hội, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc nước uống; bình lọc nước uống; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; mảng dùng cho thiết bị lọc nước.

---

(210) **4-2025-56995**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.11.8; 26.11.12
(591) Xanh dương, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG TINH TUỆ (VN)
23/10/20 đường số 21, phường Thông Tây Hội, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị dập lửa; bóng dập lửa; gậy dập lửa; thiết bị chữa cháy; bơm chữa cháy; vòi chữa cháy.

---

(210) **4-2025-57001**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.25; 5.1.5; 5.1.16; 15.9.18; 20.7.1; 26.1.1
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THE ONE 5 (VN)
Số 43/15 - 43/17 đường số 38, khu phố 1, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động trung tâm spa, thẩm mỹ viện; dịch vụ quảng cáo qua mạng internet trên các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (bao gồm trên mạng internet) cho mục đích bán lẻ; mua bán, thương mại điện tử: mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), hóa mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng cho mục đích làm đẹp, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp thông tin giải trí, giáo dục; dịch vụ đào tạo dạy nghề thẩm mỹ; tổ chức những khóa học dài hạn hay cấp tốc về thẩm mỹ, làm đẹp; sản xuất video giới thiệu,

chia sẻ các kiến thức về marketing online (marketing trực tuyến), các cập nhật mới nhất về thuật toán và chính sách của các nền tảng chia sẻ video youtube/facebook/instagram/tiktok (đăng tải lên các trang mạng xã hội (youtube, facebook, tiktok, instagram) (trừ phim quảng cáo)); dịch vụ giải trí qua mạng internet trên các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; tô chức hội nghị, hội thảo liên quan đên làm đẹp spa (thẩm mỹ).

---

(210) **4-2025-57002**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 19.13.21
(591) Xanh ngọc, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG DƯỢC PHẨM TONY PHARMA (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chức năng; dược phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ nhà thuốc (tư vấn và kê đơn thuốc).

---

(210) **4-2025-57004**

(540)

Kaisen Ramen

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) PHAN QUANG CƯỜNG (VN)
38 tầng 4 chung cư 158bis Pasteur, khu phố 3, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng quán ăn.

---

(210) **4-2025-57005**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.13.25
(731) PHẠM HỒNG ĐĂNG (VN)
Từ Thuận, xã Chuyên Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); dây nịt (bằng chất liệu vải).

---

(210) **4-2025-57006**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 21.3.1; 21.3.7; 21.3.24
(591) Đen, vàng, xanh dương.
(731) NGUYỄN NAM HƯNG (VN)
188 Thành Thái, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ trò chơi bida (billiard); dịch vụ tổ chức các cuộc thi đấu bida (billiard); dịch vụ cung cấp tiện nghi cho hoạt động chơi bida (billiard); dịch vụ cho thuê thiết bị và dụng cụ chơi bida (billiard); dịch vụ đào tạo chơi bida (billiard).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quầy rượu (bar); dịch vụ quán bia; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu cóc-tai.

---

(210) **4-2025-57009**

(540)

LUBRAN

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7
(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 07: Công cụ nông nghiệp, trừ loại thao tác thủ công; máy đóng gói hàng; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy phát điện; động cơ khí nén; thiết bị làm sạch sử dụng hơi nước.

---

(210) **4-2025-57010**

(540)

BEBENEST

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; khăn lau trẻ em được tẩm chế phẩm làm sạch; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

---

(210) **4-2025-57011**

(540)

MOMILUME

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; khăn lau trẻ em được tẩm chế phẩm làm sạch; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

---

(210) **4-2025-57012**

(540)

MAMALUCENT

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; khăn lau trẻ em được tẩm chế phẩm làm sạch; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

---

(210) **4-2025-57014**

(540)

ROBOTAP SWARM
Smart tapping – Trace every drop
Khai thác thông minh. Truy vết mỗi giọt

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ LAN (VN)
Khu Công nghiệp Long Đức, phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Rô bốt khai thác mủ cao su (máy móc); máy móc thông minh khai thác mủ cao su (vận hành bằng điện); nông cụ thông minh, trừ dụng cụ cầm tay thao tác thủ công để khai thác mủ cao su.

Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi sử dụng với máy tính; hệ thống thông minh truy xuất nguồn gốc mủ cao su sử dụng với máy tính (thiết bị ngoại vi sử dụng với máy tính); thiết bị tích hợp trí tuệ nhân tạo; phần mềm trí tuệ nhân tạo (AI); thiết bị truy xuất nguồn gốc mủ cao su; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về.

Nhóm 35: Cung cấp thông tin thương mại thông qua ứng dụng truy xuất nguồn gốc mủ cao su; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web liên quan đến khai thác và truy xuất nguồn gốc mủ cao su; tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ liên quan đến mủ cao su; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá liên quan đến mủ cao su; quảng cáo các sản phẩm mủ cao su; trưng bày, giới thiệu sản phẩm mủ cao su cho các hội chợ triển lãm.

Nhóm 38: Dịch vụ thư điện tử, thông báo điện tử để cung cấp thông tin về nguồn gốc mủ cao su được gửi về thông qua ứng dụng trên điện thoại thông minh, internet [dịch vụ viễn thông]; cung cấp dịch vụ viễn thông cho các nền tảng thương mại điện tử trên Internet và các phương tiện điện tử khác; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu liên quan đến ứng dụng khai thác và truy xuất nguồn gốc mủ cao su [dịch vụ viễn thông]; cung cấp quyền truy cập vào hệ thống, mạng lưới, làm thành viên để tiếp nhận, truy xuất thông tin về mủ cao su[dịch vụ viễn thông]; cung cấp diễn đàn trực tuyến liên quan đến khai thác và nguồn gốc mủ cao su [dịch vụ viễn thông].

Nhóm 42: Xây dựng, thiết kế, lập trình phần mềm để cung cấp thông tin, giải pháp, tư vấn công nghệ liên quan đến khai thác và truy xuất nguồn gốc mủ cao su; tư vấn công nghệ cho việc khai thác và truy xuất nguồn gốc mủ cao su; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc khai thác và truy xuất nguồn gốc về mủ cao su; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến.

---

(210) **4-2025-57015**

(540)

PRADOBOY

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.5.1; 3.5.20; 3.5.24
(731) GUANGZHOU BADAO YOUNG MASTER OPERATION MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
5A01, 5th Floor, Building G, No. 33, Xicha Road, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; trang phục dệt kim; ca vát; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2025-57016**

(540)

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.17.8; 26.3.2
(731) GUANGZHOU QUANJIN SPORTS GOODS CO., LTD. (CN)
Room C07, Room 331, Building 4,No. 24 Xinyi Road, Liwan District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Trang phục dệt kim; quần áo may sẵn; mũ tắm; bộ quần áo tắm; đồ đội đầu; khẩu trang [trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh.

---

(210) **4-2025-57017**

(540)

KANAGA

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7
(731) ANHUI SUNCHIP SEMICONDUCTOR TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Southeast Corner Of The Intersection Of Shuangping West Road And Jinguang Avenue, Economic And Technological Development Zone, Chizhou City, Anhui Province, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền phát âm thanh; chip [mạch tích hợp]; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị lưu trữ dữ liệu; tai nghe; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp].

---

(210) **4-2025-57018**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) FUJIAN DONGYA MACHINERY CO., LTD. (CN)
No. 18, Kengwei, Mulan Street, Xianyou County, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Pit tông của ống giảm xóc [bộ phận của máy]; pit tông giảm chấn [bộ phận của máy móc]; đầu xi lanh cho động cơ; xi lanh dùng cho máy móc; pít-tông cho xi lanh; pít-tông cho động cơ; pít-tông [bộ phận của máy hoặc động cơ]; xi lanh dùng cho động cơ điện và động cơ.

---

(210) **4-2025-57019**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.13.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH JINGSH VIỆT NAM (VN)
242 Nguyễn Đăng Đạo, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ tư vấn đầu tư và quản lý bất động sản; dịch vụ tư vấn chiến lược đầu tư và quản lý danh mục đầu tư; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ đánh giá và thẩm định bất động sản.

---

(210) **4-2025-57020**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.13.1
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH JINGSH VIỆT NAM (VN)
242 Nguyễn Đăng Đạo, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ tư vấn đầu tư và quản lý bất động sản; dịch vụ tư vấn chiến lược đầu tư và quản lý danh mục đầu tư; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ đánh giá và thẩm định bất động sản.

---

(210) **4-2025-57021**

(540)

YASUMI

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) VŨ ĐÌNH SOÁI (VN)
Thôn 8, phường Hiệp Hòa, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 07: Máy giặt.

Nhóm 09: Pin năng lượng mặt trời.

Nhóm 11: Tủ lạnh; thiết bị lọc nước; máy lọc nước; thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 12: Xe máy điện; xe đạp điện.

---

(210) **4-2025-57022**

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

PurpleFire

(731) JOYOUNG COMPANY LIMITED (CN)
No.999 Meili Road, Huaiyin District, Jinan City 250000, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy chiết xuất cà phê; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy xay thực phẩm dùng điện; máy xay cà phê, không thao tác bằng tay; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; máy móc dùng để sản xuất trà; thiết bị cơ-điện để chế biến đồ uống; máy gắn xi dùng cho mục đích công nghiệp; máy giặt [xưởng giặt].

Nhóm 11: Đèn; dụng cụ nấu nướng dùng điện; máy pha cà phê dùng điện; nồi nấu dùng điện; thiết bị và máy làm lạnh; thiết bị điều hòa không khí; máy sấy tóc; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; bộ tản nhiệt, dùng điện.

---

(210) **4-2025-57023**

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)



(531) 4.5.4; 4.5.21

(731) SHENZHEN SDMC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Floor 1, Building 5, Hengtongfa Industrial Zone, Tangtou Industrial Park, Tangtou Community, Shiyan Street, Baoan District Shenzhen China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ điều biến (mô đem); bộ định tuyến mạng máy tính; đầu thu kỹ thuật số; màn hiển thị video có thể đeo; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy chiếu video; tai nghe thực tế ảo; loa thông minh; thiết bị kiểm tra, giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; thiết bị báo động; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo; thiết bị để xử lý dữ liệu; chương trình máy tính, tải xuống được; thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

Nhóm 42: Nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; cập nhật phần mềm máy tính; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; thiết kế các mô hình được mô phỏng bằng máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế công nghiệp; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính;

cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được.

---

(210) **4-2025-57024**

(540)

Jasper

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá và các sản phẩm thay thế thuốc lá; thuốc lá điếu và xì gà; thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc; vật dụng cho người hút thuốc; diêm.

---

(210) **4-2025-57025**

(540)

Dmestik

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.1; 26.4.1; 26.4.18
(591) Nâu, xám, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ GIA DỤNG D'MESTIK VIỆT NAM (VN)
Số 19C, ngõ 45 phố Cự Lộc, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bản lề hộp bằng kim loại (dùng cho phụ kiện nhà bếp); két sắt đựng tiền an toàn; tay nâng dùng cho tủ bếp bằng kim loại; tay nâng dùng cho tủ quần áo bằng kim loại; khay để dao dùng cho nhà bếp bằng kim loại; giá để bát bằng kim loại; giá để xoong (nồi) bằng kim loại; giá treo (móc) quần áo bằng kim loại; ray trượt dùng cho tủ bếp bằng kim loại; giá treo đa năng dùng cho nhà bếp bằng kim loại.

Nhóm 08: Kéo; dao gọt; dao thái; dao ăn (dùng trong bộ đồ ăn); dĩa ăn (dùng trong bộ đồ ăn); thìa ăn (dùng trong bộ đồ ăn).

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; thiết bị khử mùi không khí; bếp ga; bếp điện; bếp từ; bình nóng lạnh; quạt điện; thiết bị sưởi ấm (dùng điện); tủ lạnh; lò vi sóng; vòi hoa sen; bồn rửa; chậu rửa gắn cố định; chậu vệ sinh; buồng tắm gương sen (có vách ngăn đóng kín); thiết bị hong khô tay dùng cho phòng vệ sinh; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; máy sấy bát đĩa.

---

(210) **4-2025-57026**

(540)

GURU GLOBAL

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GURU GLOBAL (VN)
236/45 Điện Biên Phủ, phường Gia Định, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI (CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu mạnh.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: rượu, rượu vang, rượu mạnh.

---

(210) **4-2025-57028**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.3
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH REC REC (VN)
136A Hòa Bình, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh (snack) trên cơ sở chất chiết xuất từ thịt, cá, gia cầm, rau thơm, thú săn, côn trùng, ăn được, động vật (không còn sống); chiết xuất của thịt, rau củ đã qua chế biến, trái cây đã qua chế biến.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh (snack) trên cơ sở gạo; thực phẩm làm từ ngũ cốc, bánh kẹo, bánh ngọt; bánh mỳ.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ ở siêu thị và chuỗi siêu thị mini (bán nước mắm, gạo, thực phẩm tươi sống có nguồn gốc động vật (heo, bò, gà), thực phẩm tươi có nguồn gốc thực vật (rau, củ, quả, ngũ cốc), thủy hải sản tươi sống, thực phẩm đã được chế biến, bảo quản hoặc đông lạnh (cụ thể gồm thực phẩm làm từ cá, thịt heo, thịt bò, thịt gia câm, trái cây, thủy hải sản), thực phẩm an nhanh đã chế biến, gia vị, trái cây khô, thực phẩm đóng hộp, đồ uống không cồn (nước giải khát, nước ép trái cây, cà phê), đồ uống có cồn bia (bia, rượu), socola, bánh kẹo, sữa và các sản phẩm từ sữa).

---

(210) **4-2025-57030**

(540)

RUSTIC
COFFEE & TEA

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC (VN)
151/10 Âu Cơ, phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 40: Gia công chế biến cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú; nhà hàng ăn uống; quán ăn.

---

(210) **4-2025-57031**

(540)

MEMOS

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT A&T VIỆT NAM (VN)
Phòng 315 nhà B khách sạn thể thao, làng sinh viên HACINCO, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; mua bán các sản phẩm sau: xăng dầu, các loại dầu và mỡ dùng trong công nghiệp, vật liệu xây dựng bằng kim loại, thiết

bị viễn thông máy vi tính, các thiết bị ngoại vi, phần mềm máy tính, sim, card điện thoại; ô tô, xe đạp, xe máy, các phương tiện giao thông đường bộ, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, tượng, tranh vẽ, hàng da và giả da, dụng cụ và đồ gia đình (cụ thể là đồ chứa đựng dùng cho mục đích gia dụng, đồ dùng nhà bếp), lương thực thực phẩm, đồ uống, rượu, thuốc lá.

Nhóm 39: Dịch vụ đóng gói thực phẩm.

Nhóm 40: Sơ chế, gia công chế biến, bảo quản các sản phẩm lương thực, thực phẩm và đồ uống; gia công các sản phẩm nông sản.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn thiết kế; dịch vụ thiết kế nhà ở và các công trình xây dựng; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp sản phẩm; thiết kế bản vẽ xây dựng; dịch vụ vẽ đồ họa; thiết kế nhà ở thông minh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê chỗ ở tạm thời [homestay, farmstay].

Nhóm 44: Dịch vụ tạo mẫu tóc; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (dịch vụ spa); dịch vụ làm móng; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2025-57036**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.11.9
(591) Nâu be, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT A&T VIỆT NAM (VN)
Phòng 315 nhà B khách sạn thể thao, làng sinh viên HACINCO, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ tài chính (tư vấn và quản lý tài chính); đại lý cung ứng dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ; đại lý đổi ngoại tệ cho tổ chức tín dụng; tư vấn quản lý dự án đầu tư; dịch vụ nạp tiền điện thoại.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng công trình đường bộ; xây dựng công trình cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí; xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc; hoàn thiện công trình xây dựng; trang trí nội thất; dịch vụ vệ sinh công nghiệp.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn thiết kế; dịch vụ thiết kế nhà ở và các công trình xây dựng; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp sản phẩm; thiết kế bản vẽ xây dựng; dịch vụ vẽ đồ họa; thiết kế nhà ở thông minh.

---

(210) **4-2025-57037**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 13.1.6; 26.11.8
(731) TRẦN QUỐC VIỆT (VN)
số 79/1/10 Hoàng Hoa Thám, tổ 12, khu phố 1, phường Phước Hội, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); đồ uống trên cơ sở cà phê; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; ca cao; trà sữa sữa (trên cơ sở trà là chủ yếu).

Nhóm 35: Mua bán, trưng bày và giới thiệu sản phẩm cà phê, trà (chè), đồ uống trên cơ sờ cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, ca cao, trà sữa (trên cơ sở trà là chủ yếu), đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả không có cồn, đồ uống từ nước ép rau củ không có cồn, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, nước sinh tố, đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống được chưng cất, đồ uống có cồn chứa hoa quả, anizet [rượu], tinh dầu rượu, chiết xuất trái cây (có cồn), đồ uống có cồn được pha trộn sẵn không trên cơ sờ bia.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán cà phê; quán bia; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2025-57046**

(540)

HỌA PHẨM 62

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH HỌA PHẨM 62 (VN)
12 Nguyễn Duy, phường Gia Định, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy; màu nước [để vẽ]; văn phòng phẩm; vật liệu vẽ; dụng cụ vẽ; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; marketing; mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: giấy, màu nước [để vẽ], văn phòng phẩm, vật liệu vẽ, dụng cụ vẽ, đô dùng văn phòng trừ đồ đạc.

---

(210) **4-2025-57053**

(540)

HanGii

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) TRẦN ĐỨC CƯỜNG (VN)
Thượng Hộ Bắc, xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép; giày cao gót; giày dép nữ.

---

(210) **4-2025-57054**

(540)

TripLocal

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 24.17.24; 26.1.2
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ GOSTREAM (VN)
Nhà ông Lê Cao Cường, khu liền kề 03, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng trên điện thoại (có thể tải về).

---

(210) **4-2025-57055**

(540)

KUNSPORT

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) ĐỖ TUẤN PHONG (VN)
1907/CT1A chung cư Nam Đô, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục, thể thao; bóng và vợt Pickleball (dụng cụ thể dục, thể thao).

---

(210) **4-2025-57056**

(540)

PICK HOME®

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.8; 2.1.16; 26.11.12
(591) Đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, đỏ.
(731) ĐỖ TUẤN PHONG (VN)
1907/CT1A chung cư Nam Đô, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục, thể thao; bóng và vợt Pickleball (dụng cụ thể dục, thể thao).

---

(210) **4-2025-57057**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 17.2.2; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18; 26.5.1; 26.11.8
(591) Vàng, đen.
(731) LÂM NGỌC HÙNG (VN)
Số nhà 568/43 đường Lê Đức Thọ, khu phố 1, phường An Hội Đông, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Mồi săn hoặc mồi câu cá [mồi giả]; mồi nhử dùng cho săn bắt hoặc đánh bắt cá [mồi giả]; dụng cụ câu cá; dây câu cá; giỏ câu [bẫy cá]; lưỡi câu cá.

Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2025-57058**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1
(591) Xanh lục, xanh lục đậm, hồng nhạt, trắng.
(731) LÂM NGỌC HÙNG (VN)
Số nhà 568/43 đường Lê Đức Thọ, khu phố 1, phường An Hội Đông, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Mồi săn hoặc mồi câu cá [mồi giả]; mồi nhử dùng cho săn bắt hoặc đánh bắt cá [mồi giả]; dụng cụ câu cá; dây câu cá; giỏ câu [bẫy cá]; lưỡi câu cá.

Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2025-57059**

(540)

JO MALONE

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HỘ KINH DOANH LƯƠNG MINH HUÂN (VN)
Đội 6, Trát Cầu, xã Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ dùng giường ngủ, cụ thể là: nệm; đế giường; gối; rèm cửa sổ; rèm che trong nhà (dạng mành che); đệm (nệm) cắm trại.

Nhóm 24: Đồ vải gia dụng, cụ thể là: khăn trải giường; vỏ gối; khăn tắm bằng vải; túi ngủ; chăn trải giường [ga trải giường]; chăn bông.

---

(210) **4-2025-57061**

(540)

JSTAIKIN

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) JIANGSU TAIKIN MECHANOTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 288 Lianqian Road, Dacheng Industrial Park, Anzhen Street, Xishan District, Wuxi City, Jiangsu Province, 214101, China

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Hệ thống truyền lực bằng bánh xe răng cưa của máy móc; bánh đà của máy; trục cho máy; máy lắp ráp xe đạp; bộ truyền động cho máy móc; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công.

Nhóm 12: Cơ cấu truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; phương tiện giao thông chạy điện; bánh răng truyền động cho xe đạp; khung xe đạp; phanh cho xe cộ; cơ cấu ghép nối cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(210) **4-2025-57063**

(540)

Mariposa

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) LEE, SEUNG HYUN (KR)
1-2003, 107 Haedoji-ro, Yeonsu-gu, Incheon, Republic of Korea

(740) Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Miếng mặt nạ làm đẹp để đắp mặt; miếng mặt nạ cắt sẵn hình khuôn mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ mỹ phẩm để tẩy da chết; miếng mặt nạ dùng cho mục đích làm

đẹp; mặt nạ mỹ phẩm dạng miếng dùng để đắp mặt; mặt nạ se khít lỗ chân lông dùng như mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; mỹ phẩm để mát xa dùng cho mục đích làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc cho da.

---

(210) **4-2025-57064**

(540)

MAI HỶ

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HANOIHANOI (VN)
Số 12 Ngô Văn Sở, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

(740) Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-57065**

(540)

TRI HOT

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) TOPGOLF CALLAWAY BRANDS CORP. (US)
2180 Rutherford Road, Carlsbad, California 92008, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Gậy gôn; bao đầu gậy gôn.

---

(210) **4-2025-57066**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 7.1.12; 7.1.24; 7.3.2; 26.4.9; 26.11.7; 26.15.15

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC XÂY DỰNG NỘI THẤT AN PHÚ (VN)
18 đường số 2, khu nhà ở Hưng Phú, khu phố 1, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; thi công trang trí nội thất; dịch vụ tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế công trình xây dựng; thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế nội thất, ngoại thất công trình.

---

(210) **4-2025-57067**

(540)

Mr.Yang

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) YANG MEILING (CN)
Room 404, Building 142, Sujin 1st Village, Gusu District, Suzhou City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; keo dùng trong công nghiệp; chất trợ dung để hàn; chế phẩm để bóc và tách [làm mất kết dính]; chất gắn để sửa chữa, vá lại đồ vật bị gẫy vỡ; dung môi gôm.

Nhóm 07: Thiết bị hàn dùng điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; chìa vặn vít, chạy điện; máy in 3D; lưỡi cắt nhiệt [máy móc]; máy dùng để hồ vải.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; cái kìm; nhíp; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ vặn ốc vít [công cụ cầm tay].

Nhóm 09: Kính hiển vi; ống kính phóng đại; thiết bị cung cấp năng lượng điện; bộ điều khiển điện; thiết bị đo chính xác; bộ chuyển đổi ac/dc.

Nhóm 11: Đèn; thiết bị thổi hơi nóng dạng khẩu súng; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; đèn đốt cồn; bộ phận đốt nóng; sợi đốt nóng, dùng điện.

Nhóm 35: Cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; phổ biến các tài liệu quảng cáo, marketing và quảng bá; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing.

---

(210) **4-2025-57068**

(540)

Latezin

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC PHẨM LA TERRE FRANCE (VN)
Lô B3-1, góc đường D4-N1, khu công nghiệp Hựu Thạnh, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-57069**

(540)

JALOR

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) MIRONOS SA (CH)
Via Cantonale 50, CH-6850 Mezzovico, Switzerland

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược để chăm sóc da; gel tiêm dùng cho mục đích y tế; gel tiêm axit hyaluronic làm đầy da, dùng cho tiêm trong da hoặc dưới da, được mua và sử dụng bởi bác sĩ và các chuyên viên trong lĩnh vực y tế; gel tiêm axit hyaluronic làm đầy da; gel dược phẩm để làm đầy da; gel dược phẩm để chăm sóc da; gel dược phẩm chứa axit hyaluronic; kem bôi dược phẩm; dầu dược phẩm và nước thơm dược phẩm để chăm sóc da; chế phẩm dược để chăm sóc da sần vỏ cam (cellulite); chế phẩm dược hoặc thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, y tế hoặc thú y; chế phẩm thanh lọc cơ thể; chế phẩm nhuận tràng; tá dược dùng cho mục đích y tế; thức ăn cho trẻ sơ sinh; thuốc đắp; vật liệu trám răng và vật liệu in dấu răng; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ dại.

---

(210) **4-2025-57070**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.11; 26.4.18

(591) Vàng nhạt, xanh lá cây, đỏ, vàng cam, đỏ hồng, hồng nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH BÁNH CANH BỘT GẠO THANH QUYÊN (VN)
428 Nguyễn Tri Phương, phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QINN - PARTNERS (Công ty Luật TNHH QINN - PARTNERS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-57071**

(540)

GẠO ĐẶC SẢN SÉNG CỦ HÀ LỤC

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGÔ THỊ HÀ (VN)
Thôn Trai Trang, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QINN - PARTNERS (Công ty Luật TNHH QINN - PARTNERS)

(511) Nhóm 30: Gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2025-57072**

(540)

QINN & PARTNERS
PHÁP LUẬT VỮNG VÀNG, TƯƠNG LAI VỮNG BƯỚC

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.1.1; 24.15.1; 26.4.4; 26.4.9
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH QINN - PARTNERS (VN)
Số nhà 10A, ngõ 477, đường Xuân Đỉnh, TDP Cáo Đỉnh 3, phường Xuân Đỉnh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QINN - PARTNERS (Công ty Luật TNHH QINN - PARTNERS)

(511) Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực xuất nhập cảnh; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ trọng tài phân xử.

---

(210) **4-2025-57073**

(540)

McCoy teas

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 11.3.3; 11.3.4; 26.4.4; 26.4.18; 26.5.1
(591) Xanh, trắng.
(731) HEWLETT INGREDIENT TECHNOLOGIES (MY)
52a Jalan USJ3A/7, 47620 Subang Jaya, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống có nguồn gốc từ cà phê; đồ uống có nguồn gốc từ ca cao; đồ uống có nguồn gốc từ sô cô la; đồ uống có nguồn gốc từ trà; trà túi lọc.

---

(210) **4-2025-57074**

(540)

JUSTDEER®
EST 2003

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ AN VIỆT NAM (VN)
K-02.10, số 146 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TRÍ TUỆ INTERBRA (CÔNG TY TNHH TRÍ TUỆ INTERBRA)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê rang; viên nén cà phê, được nạp đầy.

---

(210) **4-2025-57075**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đỏ đô, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ SORAICINE (VN)
Thửa 69-1, ngõ 188 đường Quyết Thắng, phường Yên Nghĩa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; serum dưỡng da; chế phẩm làm đẹp (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc tóc (không chứa thuốc); nước hoa; tinh dầu (không chứa thuốc).

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), giới thiệu, quảng cáo, xuất nhập khẩu các loại mỹ phẩm, serum dưỡng da, chế phẩm làm đẹp (không chứa thuốc), chế phẩm chăm sóc tóc (không chứa thuốc), nước hoa, tinh dầu (không chứa thuốc), son, bộ mỹ phẩm, kem dưỡng da.

---

(210) **4-2025-57096**

(540)

Gold lines

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) ĐỖ QUANG ĐĂNG (VN)
Nhà 30 ngõ 204 Lê Thanh Nghị, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; mắt kính; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng; bao kính đeo mắt; kính râm.

---

(210) **4-2025-57101**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.13.15; 3.13.16; 26.1.1
(591) Đen, xanh đậm, xanh nhạt, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MTV SINH HÓA PHÙ SA (VN)
K1.15-16, Võ Nguyên Giáp, phường Hưng Phú, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu sinh học; phân tích hóa học; nghiên cứu hóa học; dịch vụ ngành hóa; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; nghiên cứu y học; nghiên cứu công nghệ.

---

(210) **4-2025-57102**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.13.1; 1.13.15; 24.15.7; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh đậm, vàng, cam, xanh dương, đen, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÙ SA GENOMICS (VN)
K1.15-16, Võ Nguyên Giáp, phường Hưng Phú, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu sinh học; phân tích hóa học; nghiên cứu hóa học; dịch vụ ngành hóa; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; nghiên cứu y học; nghiên cứu công nghệ.

---

(210) **4-2025-57103**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.1; 3.1.16
(591) Vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SONG ĐẾ (VN)
Tầng 15 và tầng 12 tòa nhà Lim, 62A Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ trò chơi có thưởng; dịch vụ tổ chức đánh bạc; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho sòng bạc; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

---

(210) **4-2025-57105**

(540)

Cà Phê
BẢO KHANG

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) HỘ KINH DOANH BẢO KHANG (VN)
118/57/24 liên khu 5-6, phường Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2025-57121**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.2; 26.4.7
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh ngọc, đen, xám, trắng.
(731) TRẦN QUANG THỊNH (VN)
Tổ dân phố Số 4, phường Hoà Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 37: Dịch vụ khử trùng vật liệu y tế; khử trùng dụng cụ phẫu thuật; dịch vụ tiệt trùng thiết bị dùng cho y tế.

---

(210) **4-2025-57124**

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

MINOXICAPIL

(731) FITERMAN PHARMA SRL (RO)
Iasi, Moara de Foc str., no. 35, Iasi county, Romania

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Chế phẩm y tế; dược phẩm; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dành cho mục đích y tế; chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung cho người; băng dán y tế; vật liệu băng bó dùng trong y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2025-57125**

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

COTTALIA

(731) HOÀNG TRỌNG BÁ (VN)
MP 59/5A KP7, phường Đông Hưng Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Chốt cửa bằng kim loại; bản lề cửa bằng kim loại; ổ khóa cửa bằng kim loại (không dùng điện); tay nắm khóa cửa bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-57126**

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

台玉

TAIYU

(731) YIXING TAIYU ENVIRONMENTAL ENGINEERING EQUIPMENT CO.,LTD (CN)
Baihechang Road, Yixing Environmental Protection Technology Industrial Park, Wuxi, Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Bơm [bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ]; máy thổi dùng để nén, hút và vận chuyển khí; máy hút dùng cho mục đích công nghiệp; máy bơm; máy thổi cho lò rèn; máy hút không khí.

---

(210) **4-2025-57127**

(540)

DR.GILLA

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CHANGSHA FENGLAN ENTERPRISE MANAGEMENT PARTNERSHIP ENTERPRISE (LIMITED PARTNERSHIP) (CN)
No. 2718, Building 6, Qinglanyuan, No. 2 Wangchuanban Road, Furong North Road Sub-district, Kaifu District, Changsha City, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-57129**

(540)

OhOcean

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HANGZHOU BUGOU TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 802-6, Building 5, Fengzhi Building, Yunkong City, Wuchang Street, Yuhang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, CHINA 311100

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch răng giả; chế phẩm xịt làm thơm mát hơi thở; gel làm trắng răng; kem đánh răng; bút làm trắng răng.

---

(210) **4-2025-57131**

(540)

R.Corrective

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền

mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); bút chì kẻ viền môi.

---

(210) **4-2025-57132**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.20; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, vàng đồng.
(731) VŨ THỊ PHƯƠNG DUNG (VN)
Số nhà 11 đường 3.2 Gamuda Garden, Trần Phú, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo; cà phê; trà (chè); mật ong; bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-57133**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.9
(591) Đỏ đậm, trắng
(731) VŨ THỊ PHƯƠNG DUNG (VN)
Số nhà 11 đường 3.2 Gamuda Garden, Trần Phú, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; dịch vụ dạy nghề; trung tâm giáo dục trực tiếp hoặc trực tuyến; trung tâm dạy học; trường học.

---

(210) **4-2025-57134**

(540)

BERGSUN

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) PENG YANG (CN)
No. 11, Chetang Group, Jiaotian Village, Shuidong Township, Dongkou County, Hunan Province 422300, CHINA
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; thang máy [máy móc]; dao điện; máy in; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; khoan cầm tay chạy điện; máy bơm; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy hút bụi chân không; chìa vặn vít, chạy điện.

---

(210) **4-2025-57135**

(540)

Yibird

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CHENGFENG ZHOU (CN)
Room 301, No. 3, Kaifu Temple Road, Kaifu District, Changsha City, Hunan Province 410000, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; quần áo lót; bít tất ngắn cổ; quần áo; mũ; váy.

---

(210) **4-2025-57136**

(540)

AZELA

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 6.1.2; 24.9.1; 24.15.7; 26.3.3; 26.3.4

(731) REN DONGMEI (CN)
Room 410, Makers' Block, Baigou Sutong Industrial Park, Baoding City, Hebei Province (China)

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Cặp học sinh; ba lô; túi có bánh xe để đi mua hàng; vali [hành lý]; túi xách tay; túi du lịch.

---

(210) **4-2025-57137**

(540)

Deabe

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN THANH QUANG (VN)
Thôn Văn Sơn, xã Trần Phú, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; quần áo may sẵn; quần trẻ em [đồ lót]; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục].

---

(210) **4-2025-57138**

(540)

VSWAN

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) PENG YANG (CN)
No. 11, Chetang Group, Jiaotian Village, Shuidong Township, Dongkou County, Hunan Province 422300, CHINA

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn; máy sấy tóc; dụng cụ nấu nướng dùng điện; máy pha cà phê, dùng điện; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị làm đá và kem lạnh, chạy điện.

---

(210) **4-2025-57139**

(540)

POL

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) BÙI VĂN CHIẾN (VN)
Tổ 27, xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm như: đồng hồ, kính mắt, gọng kính, tròng kính, mắt kính, kính thời trang, kính lão, kính cận, hộp đựng kính và phụ kiện đi kèm theo mắt kính; nhập khẩu gọng kính, mắt kính, tròng kính, kính đeo mắt, kính thời trang, kính lão, kính cận, hộp đựng kính và phụ kiện đi kèm theo mắt kính; xuất khẩu gọng kính, mắt kính, kính đeo mắt, kính thời trang, kính lão, kính cận, hộp đựng kính, và phụ kiện đi kèm theo mắt kính; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (các loại mắt kính, đồng hồ); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

---

(210) **4-2025-57140**

(540)

Anhooop

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.11.12

(731) RUIAN ANHOOOP SPORTING CO., LTD. (CN)
No. 15, Lane 1, Sitan South Road, Sitan Village, Xincheng Street, Ruian City, Wenzhou City, Zhejiang Province, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Bóng cho trò chơi; lưới cho thể thao; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); vợt cầu lông; túi chuyên dụng đựng bóng và vợt; quả bóng đá.

---

(210) **4-2025-57141**

(540)

RAAWAY

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) PENG YANG (CN)
No. 11, Chetang Group, Jiaotian Village, Shuidong Township, Dongkou County, Hunan Province 422300, CHINA

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; thiết bị nạp ắc quy; kính đeo mắt; micrô; pin điện; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; máy tính xách tay; tai nghe; phần cứng máy tính; đồng hồ thông minh.

---

(210) **4-2025-57142**

(540)

Willihome

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CHENGFENG ZHOU (CN)
Room 301, No. 3, Kaifu Temple Road, Kaifu District, Changsha City, Hunan Province 410000, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế ngồi; giá [đồ đạc]; gối; tủ có khóa [đồ đạc]; ghế đẩu; đệm; nệm; đệm chống xoay dùng cho em bé; cũi cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2025-57143**

(540)

Dearbe

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN THANH QUANG (VN)
Thôn Văn Sơn, xã Trần Phú, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; quần áo may sẵn; quần trẻ em [đồ lót]; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục].

---

(210) **4-2025-57144**

(540)

Jiasound

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) GUANGZHOU JIASHENG ELECTRONICS CO., LTD (CN)
2018-1, 1st Floor, Xingzhiguang Home Appliance Market, No. 11 Dashatou 3rd Road, Yuexiu District, Guangzhou, Guangdong Province, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Cáp sợi quang; dây cáp điện; giao diện âm thanh; bộ nối điện; đầu nối cho dây điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp].

---

(210) **4-2025-57145**

(540)

KAWARM

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CHENGFENG ZHOU (CN)
Room 301, No. 3, Kaifu Temple Road, Kaifu District, Changsha City, Hunan Province 410000, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn; máy sấy tóc; dụng cụ nấu nướng dùng điện; máy pha cà phê, dùng điện; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị sưởi ấm, chạy điện.

---

(210) **4-2025-57146**

(540)

京师普华
Jingshi Puhwa

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) YUAN, YUZHU (CN)
Jingsh Lawyers Building, NO.37, East 4th Ring Road, Chaoyang District, Beijing City, China.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; tư vấn pháp luật; đại diện ngoài tố tụng; dịch vụ tranh tụng.

---

(210) **4-2025-57148**

(540)

IMOSTAN
이모스탄

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) JMEDI CO., LTD. (KR)
1st Floor, 839 Nakdong-daero, Sasang-gu, Busan, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng cho sức khỏe.

---

(210) **4-2025-57149**

(540)

KOK Bike

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOK VIỆT NAM (VN)
TT6-22 khu tái định cư tại ô quy hoạch A.4/NO1, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe cộ chạy điện; phụ tùng cho xe cộ chạy điện; xe đạp điện; xe máy điện; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(210) **4-2025-57150**

(540)

Tâm Quang

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂM QUANG (VN)
105-107 đường số 24, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, sáp nhập doanh nghiệp; tư vấn điều hành kinh doanh; tổ chức sự kiện cho mục đích quảng cáo hoặc thương mại; quản lý thương mại li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác.

Nhóm 41: Đào tạo; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài toà án; dịch vụ soạn thảo văn bản pháp lý; dịch vụ hoà giải; dịch vụ trọng tài phân xử; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ pháp lý liên quan đến li-xăng; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ trợ giúp khách hàng; dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực xuất nhập cảnh; dịch vụ chuyển nhượng tài sản [dịch vụ pháp lý].

---

(210) **4-2025-57152**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.1; 26.3.5
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lam, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PV LOGIX (VN)
Tầng 9, toà nhà HL, số 6/82 phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, có thể tải về; phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; ví điện tử có thể tải xuống được.

Nhóm 39: Đại lý làm thủ tục hải quan; dịch vụ môi giới hải quan về tài chính; dịch vụ khai báo hải quan (trừ kê khai thuế); tư vấn kê khai thủ tục hải quan (trừ tư vấn kê khai thuế).

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được.

---

(210) **4-2025-57155**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.13.12; 3.13.24
(591) Xanh lá, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO DẾ MÈN (VN)
L17-11 tầng 17, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Khánh An Phát (CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trường quay; trình diễn các chương trình tạp kỹ; trình diễn sân khấu; dịch vụ phát hành phim; đạo diễn phim, trừ phim quảng cáo; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

---

(210) **4-2025-57162**

(540)

KOZEN

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHANGHAI XIANGCHENG COMMUNICATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 211-5, Building 1, No.290, Wankang Road, Minhang District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác; tư vấn trí tuệ nhân tạo; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn công nghệ liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin.

---

(210) **4-2025-57163**

(540)

Lamett

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CFL FLOORING (CHINA) CO., LTD. (CN)
No. 111 Changjiang Rd., Jiashan Development Area, 314100 Jiaxing, P.R. China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất; tủ đựng quần áo; tủ nhiều ngăn; tủ gắn bồn rửa [đồ nội thất]; miếng ngăn bằng gỗ của đồ đạc; cửa cho đồ đạc; phụ kiện gá lắp cửa ra vào không bằng kim loại; đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển]; cũi cho vật nuôi trong nhà; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-57164**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 17.2.2; 26.4.18

(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ TÍNH HÀ - NGHĨA (VN)
115 Phan Văn Trị, xã Phong Điền, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vàng, bạc, đá quý, trang sức bằng vàng.

---

(210) **4-2025-57165**

(540)

SEMBOLURE

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) DONGYANG MODERN FISHING TACKLE CO., LTD (CN)
Xialou Village, Xiangtang, Geshan Town, Dongyang City, Zhejiang Province, China.
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: mồi nhân tạo để câu cá, cần câu cá, lưỡi câu cá, dây câu cá, dụng cụ câu cá, ống cuộn dây câu dùng để câu cá; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu các sản phẩm: mồi nhân tạo để câu cá, cần câu cá, lưỡi câu cá, dây câu cá, dụng cụ câu cá, ống cuộn dây câu dùng để câu cá; dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: mồi nhân tạo để câu cá, cần câu cá, lưỡi câu cá, dây câu cá, dụng cụ câu cá, ống cuộn dây câu dùng để câu cá; dịch vụ đại lý ký gửi các sản phẩm: mồi nhân tạo để câu cá, cần câu cá, lưỡi câu cá, dây câu cá, dụng cụ câu cá, ống cuộn dây câu dùng để câu cá.

---

(210) **4-2025-57166**

(540)

DƯƠNG SEMBOLURE

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) NGÔ THỊ THÙY DƯƠNG (VN)
Đường Võ Văn Tần, khu phố 2, xã Vĩnh Hưng, tỉnh Tây Ninh
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất video (trừ video quảng cáo) để phát trên mạng internet qua các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ câu cá giải trí; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok).

---

(210) **4-2025-57167**

(540)

SEMBO

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.13.25
(591) Đen, cam, trắng.
(731) DONGYANG MODERN FISHING TACKLE CO., LTD (CN)
Xialou Village, Xiangtang, Geshan Town, Dongyang City, Zhejiang Province, China.
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: mồi nhân tạo để câu cá, cần câu cá, lưỡi câu cá, dây câu cá, dụng cụ câu cá, ống cuộn dây câu dùng để câu cá; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu các sản phẩm: mồi nhân tạo để câu cá, cần câu cá, lưỡi câu cá, dây câu cá, dụng cụ câu cá, ống cuộn dây câu dùng để câu cá; dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: mồi nhân tạo để câu cá, cần câu cá, lưỡi câu cá, dây câu cá, dụng cụ câu cá, ống cuộn dây câu dùng để câu cá; dịch vụ đại lý ký gửi các sản phẩm: mồi nhân tạo để câu cá, cần câu cá, lưỡi câu cá, dây câu cá, dụng cụ câu cá, ống cuộn dây câu dùng để câu cá.

---

(210) **4-2025-57168**

(540)

HVSHINE
ÁNH SÁNG CỘI NGUỒN VỮNG BƯỚC TƯƠNG LAI

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.12; 13.1.6; 15.7.1
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH P*S GROUP (VN)
Tổ 65, khu Vân Cơ, phường Nông Trang, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; quạt điện; nồi cơm điện; bếp điện; máy hút mùi; đèn pin dùng điện.

---

(210) **4-2025-57169**

(540)

NHÀ THƯƠNG TRỊ LIỆU

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11; 2.3.1
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá, vàng.
(731) TRẦN THỊ THƯƠNG THƯƠNG (VN)
345 Trường Chinh, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ gội đầu dưỡng sinh.

---

(210) **4-2025-57170**

(540)

Bigmoon

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.7.6; 2.3.16; 4.1.3; 4.2.20
(731) HỒ VĂN LIÊM (VN)
Ấp Trung Trị, xã Trung Hiệp, tỉnh Vĩnh Long
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): mỹ phẩm, thuốc nhuộm tóc, chất tẩy rửa dùng để giặt, chất tẩy rửa dùng để rửa bát, chất tẩy rửa dùng cho mục đích gia dụng, chất tẩy rửa dùng cho nhà bếp, chế phẩm tẩy trắng dùng cho gia đình, chất tẩy rửa để tẩy nấm mốc, hạt [ngũ cốc], hạt đã qua chế biến.

---

(210) **4-2025-57171**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.1; 5.5.20; 26.4.18; 26.15.15
(591) Vàng ánh kim, đen, đỏ, trắng.
(731) CHU THỊ LANH (VN)
Số nhà 60, tổ dân phố số 4, phường Mộc Châu, tỉnh Sơn La
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt.

---

(210) **4-2025-57172**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.5; 8.7.5; 11.1.6; 11.3.7; 11.3.18; 26.1.1
(591) Đen, đỏ, vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH DU HỌC DU LỊCH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Á ÂU (VN)
52 Trần Huy Liệu, phường Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến; thịt lợn đã qua chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-57174**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.21; 25.1.6; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, xanh dương.
(731) CHEN, ZHIHUANG (CN)
Room 2001, Building 5, Hongyuan Mansion, No. 360 Yingbin Road, Longwen District, Zhangzhou City, Fujian Province, China.
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 29: Trái cây, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; mứt ướt từ quả nam việt quất; rau củ quả, đã chế biến; hạt, đã chế biến; nấm đã được bảo quản; trái cây đông lạnh; trái cây dầm đường.

Nhóm 30: Cà phê; trà; kẹo; bánh ngọt; thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo; cơm ăn liền; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; nước xốt quả nam việt quất [gia vị].

---

(210) **4-2025-57175**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.12; 5.5.20; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.4.3; 26.4.9
(591) Vàng, xanh, xanh xanh lá cây.
(731) HIỆP HỘI VĂN HÓA ẨM THỰC VIỆT NAM (VN)
170 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ đánh giá, chứng nhận năng lực, xếp hạng cá nhân trong lĩnh vực ẩm thực (chứng nhận nghệ nhân ẩm thực).

---

(210) **4-2025-57176**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.12; 5.5.20; 22.1.1; 25.1.9; 25.1.25; 25.7.7; 26.4.3; 26.4.9
(591) Vàng, xanh, xanh xanh lá cây.
(731) HIỆP HỘI VĂN HÓA ẨM THỰC VIỆT NAM (VN)
170 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ đánh giá, chứng nhận năng lực, xếp hạng cá nhân trong lĩnh vực ẩm thực (chứng nhận nghệ nhân ẩm thực).

---

(210) **4-2025-57177**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.12; 5.3.20; 5.5.20; 5.7.3; 22.1.1; 25.1.25; 25.7.7; 26.1.1; 26.4.3
(591) Vàng, xanh, xanh xanh lá cây.
(731) HIỆP HỘI VĂN HÓA ẨM THỰC VIỆT NAM (VN)
170 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ đánh giá, chứng nhận năng lực, xếp hạng cá nhân trong lĩnh vực ẩm thực (chứng nhận nghệ nhân ẩm thực).

---

(210) **4-2025-57178**

(540)

VINHOMES
GREEN
PARADISE

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.1.16; 5.3.13; 5.3.14; 26.11.3; 26.15.15
(591) Xanh rêu đậm, vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây, trắng.
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê căn hộ; quản lý bất động sản; kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới, tham vấn và đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-57181**

(540)

Kết nối thành công
KIM QUANG

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.20; 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24; 26.4.18; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Vàng, trắng, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CONNECT LAND (VN)
260, đường Nguyễn Tiểu La, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; tư vấn bất động sản.

---

(210) **4-2025-57182**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 26.4.4; 26.4.7; 26.11.12; 26.15.15
(591) Đen, be.
(731) CÔNG TY TNHH SURYLE VIỆT NAM (VN)
56/59 đường Tân Thới Nhất 17, phường Đông Hưng Thuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày dép; thắt lưng (trang phục); tất đi chân (vớ); mũ (nón); quần áo thời trang; khăn choàng.

---

(210) **4-2025-57183**

(540)

Beeboo PawPaw

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BEES VIỆT NAM (VN)
Tầng 20 tòa nhà Ngọc Khánh Plaza, số 1 Phạm Huy Thông, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Bỉm (tã lót); bỉm trẻ em (tã lót trẻ em); quần tã trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; kem trị hăm tã có chứa thuốc; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(210) **4-2025-57184**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 16.1.5; 26.4.18; 26.11.22
(731) SHENZHEN CXD SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2301, 2306, Building F, Zhigu R&D Building, Shuguang Community, Xili Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy bộ đàm xách tay; tai nghe nhét trong; loa; micrô; dây cáp âm thanh; dây cáp chuyển đổi tai nghe.

---

(210) **4-2025-57185**

(540)

GROOVY PARADISE

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) DIDIER PETITOT (ES)
C/Diaz De La Fuentes 21-23, Esc. B – 2/2 08950 Esplugas De Llobregat, Spain

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước thơm xức tóc; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể, không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm đánh răng; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật.

---

(210) **4-2025-57186**

(540)

TOLPEXOL

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)
297/5 Lý Thường Kiệt, phường Phú Thọ, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

---

(210) **4-2025-57187**

(540)

Fexiora

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)
297/5 Lý Thường Kiệt, phường Phú Thọ, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

---

(210) **4-2025-57188**

(540)

GATEWAY TO VIETNAM

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI (VN)
72 Nguyễn Huệ, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 16: Áp phích quảng cáo; báo chí; văn phòng phẩm; tạp chí [định kỳ]; ấn phẩm; bản tin.

Nhóm 35: Phân tích giá cả thị trường; tư vấn tổ chức kinh doanh; dự báo kinh tế; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 36: Thông tin giá cả thị trường chứng khoán; kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; tự doanh chứng khoán; dịch vụ đại lý bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo]; dịch vụ phóng viên tin tức; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí].

---

(210) **4-2025-57189**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18; 26.11.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI (VN)
72 Nguyễn Huệ, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tiền điện tử sử dụng công nghệ blockchain; ví điện tử tải xuống được; bộ dữ liệu, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 35: Phân tích giá cả thị trường; tư vấn tổ chức kinh doanh; dự báo kinh tế; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới chứng khoán và trái phiếu; nghiên cứu tài chính; dịch vụ chuyển quỹ điện tử được cung cấp thông qua công nghệ blockchain; giao dịch tài chính tiền điện tử.

Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo]; dịch vụ phóng viên tin tức; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí].

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; đào tiền điện tử; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ blockchain; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu.

---

(210) **4-2025-57190**

(300) 19190693 21/05/2025 EM

(540)

VOYE

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) FERTIN PHARMA A/S (DK)
Dandyvej 19, 7100 Vejle, Denmark
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược để hỗ trợ cai hút thuốc; chế phẩm y tế và dược chất để hỗ trợ cai hút thuốc; chế phẩm dược dùng trong liệu pháp thay thế nicotine; túi nicotine để hỗ trợ cai hút thuốc; miếng dán nicotine để hỗ trợ cai hút thuốc; dải băng tẩm nicotine để hỗ trợ cai hút thuốc; viên ngậm và viên nén có chứa nicotine để hỗ trợ cai hút thuốc.

---

(210) **4-2025-57191**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.3
(731) ICONIX LUXEMBOURG HOLDINGS S.À R.L. (LU)
5, Place de la Gare, L-1616 Luxembourg, Luxembourg
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Kính râm, kính đeo mắt; phụ kiện kính đeo mắt, cụ thể là: bao/hộp đựng kính, túi nhỏ, dây xích, dây, và dây treo của kính đeo mắt.

---

(210) **4-2025-57192**

(540)

UMBRO

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) ICONIX LUXEMBOURG HOLDINGS S.À R.L. (LU)
5, Place de la Gare, L-1616 Luxembourg, Luxembourg
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Kính râm, kính đeo mắt; phụ kiện kính đeo mắt, cụ thể là: bao/hộp đựng kính, túi nhỏ, dây xích, dây, và dây treo của kính đeo mắt.

---

(210) **4-2025-57193**

(540)

YAYOI

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) PLENUS CO., LTD. (JP)
19-21, Kamimuta 1-chome, Hakata-ku, Fukuoka, 812-8580 Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau củ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở từ thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; dầu và mỡ ăn được; sản phẩm sữa; thịt; trứng; cá, không còn sống; rau đông lạnh; trái cây đông lạnh; sản phẩm hải sản đã qua chế biến; sản phẩm thịt đã chế biến; rau và quả đã chế biến; salad rau củ; đậu đã chế biến; đậu phụ; đậu nành lên men (natto); trứng đã chế biến; súp; chế phẩm để nấu súp; mảnh rong biển laver khô để rắc lên cơm chan nước nóng (ochazuke-nori); đậu, được bảo quản.

Nhóm 30: Trà; cà phê; bánh kẹo; bánh ngọt; kem lạnh; bánh mỳ; bánh xăng đuých; bánh mì kẹp thịt; pizza; bánh mì kẹp xúc xích; gia vị; hỗn hợp gia vị; đồ gia vị; cà phê chưa rang; ngũ cốc đã qua chế biến; mì sợi; bữa trưa đóng hộp gồm chủ yếu là cơm, có thêm thịt, cá hoặc rau; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; món cơm đã chuẩn bị sẵn; nước sốt mì ống; cơm; bột mì.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; chế phẩm làm đồ uống không có cồn; nước ngọt; nước ép hoa quả; nước ép rau [đồ uống]; nước uống dùng trong bữa ăn; chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia; nước sữa/đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng bá; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tổ chức sự kiện, triển lãm, hội chợ và buổi biểu diễn nhằm mục đích thương mại, quảng bá và quảng cáo; cung cấp và cho thuê không gian quảng cáo; cung cấp không gian trên các trang web để quảng cáo hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ khuyến mại cho người khác; quản lý các chương trình khách hàng thân thiết; tư vấn tiếp thị kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh trong việc thành lập và vận hành nhà hàng; dịch vụ phân tích và nghiên cứu thị trường; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng thương mại; bố trí/thay thế công việc/nghề nghiệp và nhân sự; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán hàng mang đi và giao hàng; thu thập, hệ thống hóa, tổng hợp, phân tích dữ liệu và thông tin kinh doanh được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin việc làm; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê bàn, ghế, khăn trải bàn, đồ thủy tinh.

---

(210) **4-2025-57194**

(540)

AirTPC

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) WENZHOU TAIGE ELECTRICS CO., LTD (CN)
No. 8, Yiheng Road, Liuzhai Village, Liushi Town, Yueqing, Wenzhou City, Zhejiang Province, 325600, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Khớp nối trục [máy móc]; van [bộ phận của máy]; nắp van [bộ phận của máy móc]; bộ ngưng tụ hơi nước [bộ phận của máy]; xi lanh dùng cho máy móc; pít-tông cho xi lanh; van áp lực [bộ phận của máy móc]; máy khí nén; động cơ khí nén; xi lanh dùng cho động cơ điện và động cơ.

Nhóm 09: Van nhiệt điện tử; máy móc và dụng cụ để thử nghiệm vật liệu; dụng cụ đo; nút chỉ báo áp lực cho van; van điện từ [công tắc điện từ]; dụng cụ bảo hộ chống sự tăng vọt điện áp; bảng tương tác điện tử; thiết bị chỉ báo dao động điện tử; bộ chuyển mạch định thời gian tự động; đầu nối cho dây điện.

---

(210) **4-2025-57195**

(540)

ATirAC

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh dương nhạt, trắng.
(731) LIN JINHAI (CN)
Yuzeng Community, Baishi Street, Yueqing City, Zhejiang Province, China.
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Khớp nối trục [máy móc]; van [bộ phận của máy]; nắp van [bộ phận của máy móc]; bộ ngưng tụ hơi nước [bộ phận của máy]; xi lanh dùng cho máy móc; pít-tông cho xi lanh; van áp lực [bộ phận của máy móc]; máy khí nén; động cơ khí nén; xi lanh dùng cho động cơ điện và động cơ.

---

(210) **4-2025-57202**

(540)

7号仓库
QIHAKU

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) GUANGZHOU HONGZHENG BUSINESS SERVICE CO., LTD. (CN)
No. 301, Factory Building 3, No. 643 Dashi Section, National Highway 105, Dashi Street, Panyu District, Guangzhou, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi; túi mua hàng có thể tái sử dụng; bộ đồ du lịch [đồ da]; vali [hành lý]; ví đựng tiền; hộp bằng da thuộc hoặc giả da.

Nhóm 24: Vải; vải dệt kim; vải lanh dùng trong nhà; khăn trải giường bằng vải lanh; chăn; tấm phủ giường.

Nhóm 25: Quần áo; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; giày; mũ; bít tất ngắn cổ; quần áo may sẵn.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2025-57206**

(540)

tiệm TRÀ
mụi

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 3.1.14; 3.1.24; 11.3.3; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, da.

(731) TĂNG TRỤ KHẢI (VN)
300/57 Đội Cung, phường Bình Thới, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán đồ uống.

---

(210) **4-2025-57207**

(540)

Morler LED
We Please The World

(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.1; 26.4.9

(591) Vàng, trắng, nâu, xám.

(731) MAU CHƯỚC (VN)
355/7 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bóng đèn; đèn trang trí; đèn led chiếu sáng; đèn năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2025-57208**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.5.1; 18.1.8; 18.5.1
(591) Đỏ, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV TÍN MỸ (VN)
Thửa đất số 634, tờ bản đồ số 4, quốc lộ 54, ấp Đông Hưng 1, phường Đông Thành, tỉnh Vĩnh Long
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận chuyển thư tín; dịch vụ cho thuê kho bãi; dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ giao hàng.

---

(210) **4-2025-57209**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 8.1.16; 8.7.2; 26.4.18
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đen, trắng, xám, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI TRÍ VÀ TRUYỀN THÔNG FAPTV (VN)
Số 4A/9 đường D1, khu phố 54, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Sản xuất, dàn dựng chương trình truyền hình và phát thanh; giải trí trên truyền hình; phát hành phim; dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok); làm videos (không phải video quảng cáo).

---

(210) **4-2025-57210**

(540)



(220) 06/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.15; 11.3.3; 26.1.1
(591) Xanh lục, be.
(731) NGUYỄN MINH HƠN (VN)
Khóm 2, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà sấy khô; trà đóng gói.

---

(210) **4-2025-57214**

(540)

木柯诗
Mooekiss

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) ZHEJIANG KEMO NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 203, 2nd Floor, Hengding Mansion, No. 597 Bin'an Road, Changhe Street, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang 310051, P.R. China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); sữa rửa mặt; phấn để làm sạch; mỹ phẩm; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; kem đánh răng; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; ấm trà; giàn phơi đồ giặt; lược; dụng cụ mỹ phẩm; đồ dùng tẩy trang; bình cách nhiệt; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; cốc [đồ đựng]; hộp đựng phấn trang điểm, rỗng.

Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ kế toán; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; cho thuê máy và thiết bị văn phòng.

---

(210) **4-2025-57215**

(540)

MeetLife

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) MICROPEPTIDE BIOTECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
Room 12,19, Fine View Business Centre, 2-16 Garden Street, Mong Kok, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; quả bóng giặt có chứa chất giặt tẩy; chất làm mềm vải dùng để giặt; dầu gội đầu; sữa tắm; chế phẩm tẩy rửa dùng cho máy rửa bát; nước rửa bát; nước hoa; chế phẩm làm rụng lông; thuốc nhuộm tóc; mỹ phẩm; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; hương thơm để thắp; dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc].

---

(210) **4-2025-57216**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.6.6; 3.7.17; 26.13.25
(731) CHENGDU CHUANGCHENG EYEWEAR CO., LTD (CN)
Room 1401, 14th Floor, Building 1, No. 1 Jinxiu Road, Wuhou District, Chengdu, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng; bao kính đeo mắt; thấu kính đeo mắt; kính đeo mắt thông minh.

---

(210) **4-2025-57217**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.1.1; 26.4.7
(731) QINGDAO FUTURE EXPLORATION IMPORT AND EXPORT CO., LTD. (CN)
Room 108, No. 18 Xinzheng Road, LiujiaTai Community, Liuting Sub-district, Chengyang District, Qingdao City, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Bóng bi-a; gậy chơi bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; phấn lơ dùng cho gậy bi a; vật đệm bàn bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a.

---

(210) **4-2025-57218**

(540)

DOMILK

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DOMILK (VN)
Khu 3B, khu liên hợp Công Nông nghiệp Đồng Nai (Agropark), ấp 4, xã Xuân Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); phô mai; hạt điều đã qua chế biến.

Nhóm 31: Sản phẩm và hạt của nông nghiệp cụ thể là hạt điều thô.

---

(210) **4-2025-57219**

(540)

HONG KY FENG SHUI

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.17.15; 24.17.21
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) NGUYỄN HỮU HỒNG KỲ (VN)
475/32/10 Hai Bà Trưng, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI
(CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn phong thủy; tư vấn tâm linh; tư vấn chiêm tinh học; lập số tử vi; dịch vụ tư vấn huyền học.

---

(210) **4-2025-57220**

(540)

Tư Duy Ong Vàng

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TƯ DUY ONG VÀNG (VN)
75/1 đường 23, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự
(IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ tổ chức lớp học, khóa học; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức khóa học từ xa; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(210) **4-2025-57221**

(540)

GOLDEN BEE

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.13.4; 3.13.24; 5.3.20; 20.1.3; 20.7.1; 26.1.1
(591) Trắng, xanh dương, vàng, cam, hồng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TƯ DUY ONG VÀNG (VN)
75/1 đường 23, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự
(IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ tổ chức lớp học, khóa học; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức khóa học từ xa; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(210) **4-2025-57222**

(540)

VIET HygenVN

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ VICLEAN (VN)
Số 68, đường huyện 20, ấp Lộc Tiền, xã Mỹ Lộc, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm gồm có nước giặt, nước rửa chén, nước lau nhà, nước xả, nước tẩy toilet.

---

(210) **4-2025-57223**

(540)

IRONMAN

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7
(591) Xanh nước biển, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ GIA DỤNG D'MESTIK VIỆT NAM (VN)
Số 19C, ngõ 45 phố Cự Lộc, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và quặng, hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt; đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ hoặc vận chuyển; két sắt.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao, kéo, thìa và dĩa; vũ khí đeo cạnh sườn, trừ súng cầm tay; dao cạo.

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, sưởi nóng, làm mát, sinh hơi nước, nấu nướng, sấy khô, thông gió, cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2025-57224**

(540)

THE FOOL TAROT

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH TOP BOARDGAME (VN)
17/8 đường 297 phường Phước Long thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Bộ bài tarot; bài tiên tri; đồ chơi dùng cho mục đích giải trí; bộ bài và phụ kiện chơi bài.

---

(210) **4-2025-57225**

(540)

THU THẬP ĐÁ QUÝ

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH TOP BOARDGAME (VN)
17/8 đường 297 phường Phước Long thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(210) **4-2025-57226**

(540)

BÀI BÁNH CUỐN

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH TOP BOARDGAME (VN)
17/8 đường 297 phường Phước Long thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(210) **4-2025-57227**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.1; 3.1.24; 3.6.3; 26.1.1
(591) Trắng, cam, cam nhạt, đen.
(731) TRẦN QUYẾT THẮNG (VN)
Căn hộ A0502, dự án công viên giải trí, trường học và tổ hợp nhà ở, thương mại, dịch vụ Golden Palace A, tổ dân phố số 20, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán và phân phối các sản phẩm như: tã lót trẻ em, bình sữa, mũ nón, quần áo, đồ chơi trẻ em, nước giặt, nước rửa bình sữa, sữa, sữa bột, kem dưỡng ẩm, kem dưỡng da, máy hút sữa mẹ, máy tiệt trùng bình sữa, máy hâm sữa.

---

(210) **4-2025-57228**

(540)

cahaya

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) YAPENG LIU (CN)
No. 9, Row 26, Heping Street, Beishi Village, Zhitian Town, Gongyi City, Henan Province, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm cạo râu; bom tắm; dầu gội đầu; chế phẩm làm rụng lông; thuốc nhuộm tóc; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm.

---

(210) **4-2025-57232**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) PHAN ĐÌNH QUỐC KHẢI (VN)
Tdp Bãi Giếng 3, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống.

---

(210) **4-2025-57233**

(540)

hemp oi

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH HEMP ƠI (VN)
T1-B05.23 chung cư M-One Nam Sài Gòn, 35 Bế Văn Cấm, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); tất (vớ); thắt lưng (dây nịt) [trang phục].

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ (nón), tất (vớ), thắt lưng (dây nịt), túi xách, phụ kiện thời trang.

---

(210) **4-2025-57238**

(540)

SAIGON BPO

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.4.2
(591) Xanh dương, cam vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN BPO (VN)
Tầng 4, cao ốc H3 số 384 Hoàng Diệu, phường Khánh Hội, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ sao chụp; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ nghiên cứu thị trường; quảng cáo; thăm dò dư luận; dịch vụ thư ký; xử lý văn bản; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cho thuê máy sao chụp; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; dịch vụ tổng đài điện thoại; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng].

Nhóm 36: Môi giới bảo hiểm; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm.

Nhóm 38: Gửi tin nhắn; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; dịch vụ hộp thư thoại; truyền tập tin số.

Nhóm 40: Dịch vụ in.

Nhóm 42: Cho thuê máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; kiểm tra chất lượng; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; tạo lập và duy

trì trang web cho người khác; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; cho thuê máy chủ đặt web; cho thuê máy chủ đặt trang tin điện tử; tư vấn thiết kế trang web; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; tư vấn công nghệ viễn thông; phát triển nền tảng máy vi tính; viết mã máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; số hóa ảnh [quét].

---

(210) **4-2025-57244**

(540)

Alifa

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.1
(591) Trắng, đen, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ALLUNEE (VN)
116 đường D9, KDC Võ Thị Sáu, phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; kem làm trắng da; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu xả tóc; chế phẩm làm thẳng tóc.

Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm dược để trị gàu ở đầu; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

---

(210) **4-2025-57257**

(540)

VIETDEPOT

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VIET DEPOT (VN)
177/4/11 Linh Trung, khu phố 1, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; búa điện; mũi khoan (bộ phận máy); máy mài; thiết bị hàn điện; súng phun (dùng điện).

Nhóm 09: Khóa điện tử; bộ thu phát sóng wifi; thiết bị sạc pin điện thoại di động; tai nghe; pin điện thoại di động; công tắc điện; ổ cắm điện.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn chiếu sáng; đèn năng lượng mặt trời; đèn led chiếu sáng.

Nhóm 12: Bơm cho lốp; máy bơm lốp; máy bơm lốp chạy bằng lithium; bơm hơi chạy bằng lithium cho ô tô và xe máy; bơm hơi cho ô tô; bơm hơi cho xe cơ giới hai bánh hoặc xe đạp.

Nhóm 21: Máy tăm nước; máy tăm nước chạy bằng điện; máy tăm nước chạy bằng pin; bàn chải đánh răng, bàn chải điện.

Nhóm 35: Mua bán nhập khẩu, cửa hàng mua bán: khóa điện tử, khóa từ thông minh, khóa vân tay (khóa điện), khóa chống trộm thông minh, khóa nhận điện khuôn mặt, khóa sử dụng mật khẩu, bộ phát wifi dạng lưới (wifi mesh), thiết bị kết nối các thiết bị không dây với mạng sử dụng wifi ngoài trời (outdoor wifi AP), thiết bị ngoại vi máy tính, bộ phát wifi, bộ thu phát sóng, thiết bị sạc pin điện thoại di động, vỏ ốp bảo vệ điện thoại di động, tai nghe, loa, pin điện thoại di động, bơm cho lốp, máy bơm lốp, máy bơm lốp chạy bằng lithium, bơm hơi chạy bằng lithium cho ô tô và xe máy, bơm hơi cho ô tô, bơm hơi cho xe cơ giới hai bánh hoặc xe đạp, máy tăm nước, máy tăm nước chạy bằng điện, máy tăm nước chạy bằng pin, bàn chải đánh răng, bàn chải điện.

---

(210) **4-2025-57258**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT MAY PHI LOAN (VN)
357/2A đường Hà Chương, phường Trung Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

---

(210) **4-2025-57259**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.7.3; 5.13.4; 8.1.25; 26.1.1
(591) Trắng, nâu, cam.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN PHƯƠNG THẢO (VN)
Số 286 Phùng Hưng, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh vừng.

---

(210) **4-2025-57260**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) HỶ CÓNG MỀNH (VN)
Số nhà 1/1, ấp Phú Vinh 5, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 16: Giấy bạc bọc thực phẩm; màng bọc thực phẩm (màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bọc thực phẩm).

---

(210) **4-2025-57261**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.11; 11.1.5; 26.1.1; 26.11.12
(591) Đen, trắng, vàng, đỏ, xanh, cam, xám.
(731) PHẠM VĂN TRƯỜNG (VN)
59 đường số 14, khu phố 3, phường Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; nhà hàng ăn uống; quán cơm; quán bún phở; quán nước.

---

(210) **4-2025-57263**

(540)

face smooth
TỰ TIN MỌI "LOOK"

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 2.3.23; 26.4.4
(591) Trắng, xanh lơ đậm, xanh ngọc bích.
(731) SỬ HOÀI BẢO (VN)
Ấp Phú Lộc Hạ 2, xã An Định, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-57264**

(540)

Paddy
LOVE FOR NATURE

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 3.13.6; 5.7.3; 25.7.22; 25.7.25; 26.1.1; 26.11.3
(591) Trắng, xanh lá cây, đen.
(731) SỬ HOÀI BẢO (VN)
Ấp Phú Lộc Hạ 2, xã An Định, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-57265**

(540)

THE NAKED TRUTH

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH AUTHENTIC VIỆT NAM (VN)
Số 1 lô 28 Phạm Thế Hiển, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Bao cao su; các trang thiết bị y tế; khẩu trang dùng cho mục đích y tế; thiết bị, dụng cụ và vật dụng kích thích hoặc hỗ trợ hoạt động tình dục.

---

(210) **4-2025-57268**

(540)

THIÊN LÝ FOOD

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN DUY TÂM (VN)
40/34 cư xá Lữ Gia, khu phố 3, phường Phú Thọ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán thực phẩm.

---

(210) **4-2025-57269**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.1.1
(591) Đen, đỏ.
(731) PHAN QUANG CƯỜNG (VN)
38 tầng 4 chung cư 158bis Pasteur, khu phố 3, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); tạp dề (trang phục).

---

(210) **4-2025-57270**

(540)

TIFATECH®

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TIFATECH (VN)
14 đường Trần Tử Bình, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 09: Bo mạch điều khiển máy pha cà phê; bo mạch điện tử; thiết bị đo lường và điều khiển điện tử; linh kiện điện tử; phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm điện tử, cụ thể là: bo mạch điều khiển máy pha cà phê, bo mạch điện tử, thiết bị đo lường và điều khiển điện tử, linh kiện điện tử, phần mềm máy tính.

Nhóm 42: Nghiên cứu, thiết kế và phát triển phần cứng, phần mềm cho sản phẩm điện tử bao gồm: bo mạch điều khiển máy pha cà phê, bo mạch điện tử, thiết bị đo lường và điều khiển điện tử, linh kiện điện tử, phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2025-57273**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.13.1; 3.6.11; 26.1.9
(731) FANG, JINTAO (CN)
No. 23, Erzhi Lane, Zhaimentou, Jilong Management Area, Donglong Town, Huilai County, Guangdong Province, China
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi du lịch; vali; ví tiền; ba lô; cặp học sinh.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); sô pha; ghế đi văng; ghế bành; ghế dài; đệm (cushions).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng; quần áo lót.

---

(210) **4-2025-57274**

(540)

Tam Phúc

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) FUJIAN SANFU APPAREL CO.,LTD (CN)
The 9th Floor in the west, Jinhuang Building, No.1 Sheng Fu Road Gulou District, Fuzhou City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; quảng cáo qua thư đặt hàng; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho doanh nghiệp khác]; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; hỗ trợ thương mại liên quan đến nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2025-57275**

(540)

HA-SE-YO

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH MÌ CAY HA-SE-YO (VN)
99 Nguyễn Gia Trí, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM)

(511) Nhóm 30: Mì các loại: mì ăn liền, mì sợi, mì ống; gia vị; phở.

Nhóm 35: Mua bán mì gói, mì sợi, mì ăn liền, mì ống, gia vị, phở.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn uống; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống được nhượng quyền.

---

(210) **4-2025-57276**

(540)

第一金鋪
First Gold 3.0 Jewellery

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.7.21; 26.4.2; 26.11.8
(731) FIRST ASIA MERCHANTS BULLION LIMITED (CN)
8/F Winland Square 314-324 Hennessy Road Wanchai Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Thỏi kim loại quý; nhẫn [đồ kim hoàn]; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; hoa tai; vòng đeo tay [đồ kim hoàn]; vòng cổ [đồ kim hoàn].

---

(210) **4-2025-57277**

(540)

SayRose

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) SHENZHEN WEIKOUSI TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 1602, Building 1, Qianhai Kexing Science Park, Labor Community, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB); tai nghe; thiết bị nạp ắc quy; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay].

---

(210) **4-2025-57278**

(540)

CCCDRLEE

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) GUANGZHOU BANGSHIJI COSMETICS CO., LTD (CN)
Room 2101, No. 5, Fuchang Road, Haizhu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm điều trị bệnh trứng cá; men phủ dùng trong nha khoa; chế phẩm dược để chăm sóc da; miếng dán (thuốc); vật liệu băng bó dùng trong y tế; thuốc mỡ dược phẩm.

---

(210) **4-2025-57279**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) GUANGZHOU YUEMEIHUI BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
401-405G175, Building 1, No. 16 Yuangangheng Road, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm điều trị bệnh trứng cá; men phủ dùng trong nha khoa; chế phẩm dược để chăm sóc da; miếng dán (thuốc); vật liệu băng bó dùng trong y tế; thuốc mỡ dược phẩm.

---

(210) **4-2025-57280**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(591) Xám đen, trắng.

(731) PHAN MINH BÌNH (VN)
Thôn Tân Thành, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sữa rửa mặt; dầu gội đầu; mặt nạ dưỡng da; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; tinh dầu.

Nhóm 04: Nến; nến bơ; nến thơm; nến sáp dùng để thắp sáng; nến thơm khử mùi.

Nhóm 18: Túi xách; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại; mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát], đồng hồ, mắt kính, mỹ phẩm, sữa tắm, sữa rửa mặt, dầu gội đầu, mặt nạ dưỡng da, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, tinh dầu, nến thơm, nến sáp dùng để thắp sáng, nến thơm khử mùi.

---

(210) **4-2025-57281**

(540)

CEMMERY

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) PHAN MINH BÌNH (VN)
Thôn Tân Thành, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sữa rửa mặt; dầu gội đầu; mặt nạ dưỡng da; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; tinh dầu.

Nhóm 04: Nến; nến bơ; nến thơm; nến sáp dùng để thắp sáng; nến thơm khử mùi.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại; mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát], đồng hồ, mắt kính, mỹ phẩm, sữa tắm, sữa rửa mặt, dầu gội đầu, mặt nạ dưỡng da, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, tinh dầu, nến thơm, nến sáp dùng để thắp sáng, nến thơm khử mùi.

---

(210) **4-2025-57282**

(540)

DALAMOND
Where Brilliance Becomes Legacy

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 17.2.2
(591) Xanh ngọc, tím, trắng, đen.
(731) DALAMOND INTERNATIONAL GROUP PTE. LTD. (SG)
60 Paya Lebar Road, #08-13, Paya Lebar Square, Singapore
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Kim cương; đồ trang sức; đá quý; nhẫn (đồ trang sức); mặt dây chuyền (đồ trang sức); hoa tai.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm ra công chúng; mua bán: kim cương, đồ trang sức, đá quý, nhẫn (đồ trang sức), mặt dây chuyền (đồ trang sức), hoa tai.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế đồ trang sức bằng đá quý; thiết kế đồ họa mỹ thuật; dịch vụ giám định kim cương; dịch vụ giám định đá quý.

---

(210) **4-2025-57283**

(540)

MASTERI
Era Landmark

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.9; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASTERISE (VN)
Tầng 2, toà văn phòng T26, khu đô thị Times City, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ trang trí nội thất, vật liệu xây dựng, quần áo, giày dép, túi xách, va li, ví (bóp), mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, bột giặt, nước giặt quần áo, nước lau sàn nhà, xà bông, nước rửa chén, bánh kẹo, nước uống đóng chai, bia, rượu, nước giải khát, thực phẩm chế biến (bao gồm thịt, gia cầm, thủy hải sản), gia vị thực phẩm, nước mắm, nước tương, tương ớt, tương cà chua, trà, cà phê, ca cao, socola; xúc tiến thương mại; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; bán đấu giá bất động sản; môi giới hàng hóa.

Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê ki ốt (quầy bán hàng); môi giới bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ làm việc (văn phòng); dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở; đầu tư quĩ; bảo đảm tài chính; cho vay (tài chính); tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; đánh giá tài chính; tư vấn tài chính; nghiên cứu tài chính; dịch vụ tài chính; định giá tài chính; thuê mua tài chính; bảo hiểm (sinh mạng, tài chính, y tế, hàng hải); dịch vụ tính toán bảo hiểm; tư vấn về bảo hiểm; môi giới bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng (công trình công nghiệp, công trình dân dụng, công trình công cộng); sửa chữa, bảo dưỡng (nhà cửa, máy móc, thiết bị trong toà nhà); giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ vườn bách thú; công viên giải trí; tổ chức sự kiện (giải trí, văn hóa).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; nhà nghỉ (lưu trú tạm thời); quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; tiệm bánh.

---

(210) **4-2025-57284**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.9
(591) Trắng, vàng đồng, nâu nhạt, nâu đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASTERISE (VN)
Tầng 2, toà văn phòng T26, khu đô thị Times City, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ trang trí nội thất, vật liệu xây dựng, quần áo, giày dép, túi xách, va li, ví (bóp), mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, bột giặt, nước giặt quần áo, nước lau sàn nhà, xà bông, nước rửa chén, bánh kẹo, nước uống đóng chai, bia, rượu, nước giải khát, thực phẩm chế biến (bao gồm thịt, gia cầm, thủy hải sản), gia vị thực phẩm, nước mắm, nước tương, tương ớt, tương cà chua, trà, cà phê, ca cao, socola; xúc tiến thương mại; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; bán đấu giá bất động sản; môi giới hàng hóa.

Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê ki ốt (quầy bán hàng); môi giới bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ làm việc (văn phòng); dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở; đầu tư quĩ; bảo đảm tài chính; cho vay (tài chính); tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; đánh giá tài chính; tư vấn tài chính; nghiên cứu tài chính; dịch vụ tài chính; định giá tài chính; thuê mua tài chính; bảo hiểm (sinh mạng, tài chính, y tế, hàng hải); dịch vụ tính toán bảo hiểm; tư vấn về bảo hiểm; môi giới bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng (công trình công nghiệp, công trình dân dụng, công trình công cộng); sửa chữa, bảo dưỡng (nhà cửa, máy móc, thiết bị trong toà nhà); giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ vườn bách thú; công viên giải trí; tổ chức sự kiện (giải trí, văn hóa).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; nhà nghỉ (lưu trú tạm thời); quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; tiệm bánh.

---

(210) **4-2025-57285**

(540)

OTTOGI

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) OTOKI CORPORATION (KR)
(Pyeongchon-dong), 405, Heungan-daero, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 14060, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; quán ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện) trong nhà hàng ăn uống và quầy bar; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2025-57286**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.3.4; 26.7.25; 26.15.15

(591) Trắng, đỏ, xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG OM SOHA (VN)
Số 7, đường số 8, phường Tăng Nhơn Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời; đèn chiếu sáng bằng điện bao gồm đèn gắn trên trần nhà, đèn ốp trần, đèn chiếu xuống, đèn chỉnh hướng, đèn ray, đèn rọi, đèn dạng ống (đèn lon), đèn tuýp, đèn chiếu sáng dạng phẳng (đèn panel), đèn sân vườn, đèn pha (dùng điện), đèn pha dùng cho xe ô tô, đèn dùng trong xưởng sản xuất, đèn chiếu sáng ngoài đường (đèn đường).

Nhóm 35: Mua bán: đèn gắn trên trần nhà, đèn ốp trần, đèn chiếu xuống, đèn chỉnh hướng, đèn ray, đèn rọi, đèn dạng ống (đèn lon), đèn tuýp, đèn chiếu sáng dạng phẳng (đèn panel), đèn sân vườn, đèn pha (dùng điện), đèn pha dùng cho xe ô tô, đèn dùng trong xưởng sản xuất, đèn chiếu sáng ngoài đường (đèn đường), đèn chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời; quảng cáo, tiếp thị để bán hàng; triển lãm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng; xuất nhập khẩu (đèn điện, đèn năng lượng mặt trời).

---

(210) **4-2025-57291**

(540)

OTOKI

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) OTOKI CORPORATION (KR)
(Pyeongchon-dong), 405, Heungan-daero, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 14060, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; quán ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện) trong nhà hàng ăn uống và quầy bar; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2025-57292**

(540)

Auraleaf

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.17.5

(591) Xanh lá cây, xanh tím than.

(731) CÔNG TY TNHH DFY GLOBAL (VN)
209/76/A6 Tôn Thất Thuyết, phường Vĩnh Hội, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; trà thảo mộc.

---

(210) **4-2025-57293**

(540)

Trần Trúc

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 3.1.14; 3.1.15

(591) Đen, trắng, xám, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CHUYÊN SỈ TRẦN TRÚC (VN)
126 đường số 44, phường Bình Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Chậu [đồ chứa đựng]; chai lọ; cốc [đồ đựng]; dụng cụ cho mục đích gia dụng; bình; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

---

(210) **4-2025-57294**

(540)

IDRAW

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 20.1.3; 26.3.1; 26.3.5; 26.7.25

(591) Vàng, trắng, xám, đen.

(731) CÔNG TY TNHH IDRAW (VN)
8 đường 27, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; khảo thí giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục.

---

(210) **4-2025-57295**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24; 3.17.0
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH PETFOOD EVOLUTION (VN)
Lô F5-2.1, khu F, đường số 01, khu công nghiệp Thuận Đạo mở rộng, xã Long Cang, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho thú cưng; đồ uống cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2025-57296**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.1; 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH BA3 (VN)
33 đường số 4, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; marketing thông qua quảng cáo nhúng cho người khác trong môi trường ảo.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; thiết kế phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; tư vấn trí tuệ nhân tạo.

---

(210) **4-2025-57297**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.7; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, cam, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM HAIYUE (VN)
13D ấp 6, xã Bà Điểm, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nội tạng gia súc dùng làm thực phẩm; tôm (không còn sống); thịt.

---

(210) **4-2025-57298**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đen, xám trắng.
(731) NGUYỄN ĐỨC TRÌNH (VN)
5/24 Nơ Trang Long, khu phố 1, phường Gia Định, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi; túi xách tay; ba lô; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi du lịch; túi sách học sinh.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; quần dài; bộ quần áo.

---

(210) **4-2025-57299**

(540)

GERCURTAIN

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) TRẦN VĂN HƯNG (VN)
33 đường 2, khu dân cư Sông Giồng, phường Bình Trưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Thiết bị kéo rèm cửa bằng điện; thiết bị kéo rèm vận hành bằng điện; động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; hộp tay quay dùng cho máy, động cơ điện và động cơ; thiết bị đóng cửa sổ, dùng điện.

---

(210) **4-2025-57302**

(540)

COFFEE

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 15.9.11; 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18
(591) Đỏ, đen.
(731) NGUYỄN VĂN TRỪ (VN)
Tổ 3 Vĩnh Điềm, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 30: Cà phê; sôcôla; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê rang.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2025-57303**

(540)

AUFRA

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HỘ KINH DOANH AUFRA (VN)
92 Trần Quang Diệu, phường Nhiêu Lộc, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; ba lô; túi xách; ví (bóp); vali.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Mua bán, trưng bày và giới thiệu sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, vải và hàng dệt, quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], găng tay [trang phục].

Nhóm 40: Dịch vụ gia công quần áo thời trang; gia công may mặc như: giày dép, mũ (nón), túi xách, ba lô, ví (bóp).

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế thời trang; tạo mốt thời trang.

---

(210) **4-2025-57304**

(540)

VẠN AN

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CP PHONG THỦY VẠN AN (VN)
Số Pg 11, khu dân cư Vincom, đường Ngô Quyền, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 41: Đào tạo về phong thủy.

Nhóm 45: Tư vấn phong thủy.

---

(210) **4-2025-57306**

(540)

LIFETIME VALUE

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 2.9.1; 26.1.1; 26.1.18

(591) Chàm, xanh dương, vàng, nâu sẫm, xanh lam, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN QUẢN LÝ KINH DOANH LTV (VN)
517/33C Bình Đông, phường Phú Định, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2025-57308**

(540)

MUGE

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN VƯƠNG (VN)
Số 30 Nguyễn Khang, phường Yên Hoà, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; thủy hải sản đông lạnh; rau củ quả đã qua sơ chế hoặc chế biến để bảo quản hoặc làm thực phẩm; bơ; sữa; phô mai.

---

(210) **4-2025-57309**

(540)

LYSSIRA

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng đồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KOCOMART (VN)
Số nhà 60, ngõ 238/7, phố Tân Mai, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2025-57310**

(540)

ZINO

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH TM&DV QUỲNH ZINO (VN)
163 đường số 2, phường Tân Tạo, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; gạo; bột nở; gia vị; mật ong.

---

(210) **4-2025-57313**

(540)

MINH TƯƠI

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Vàng, vàng đồng, đỏ, xanh, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ MINH TƯƠI (VN)
Thôn 1, xã Pờ Tó, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Gạo; bột; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ sản phẩm: gạo, bột, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2025-57314**

(540)

Phuongdibee

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) HỢP TÁC XÃ MẬT ONG PHƯƠNG DI (VN)
Làng Mơ Nú, xã Gào, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Mật ong.

Nhóm 31: Phấn hoa (vật liệu thô).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: mật ong, phấn hoa; dịch vụ quảng cáo, quảng bá các sản phẩm: mật ong, phấn hoa.

---

(210) **4-2025-57320**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH FASHION FUSION (VN)
Toà nhà VNO, 1/1 Hoàng Việt, phường Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Giỏ xách; cặp da; ba lô; túi xách; bóp (ví); vali.

---

(210) **4-2025-57321**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng, xám, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH MẬU DỊCH XUẤT NHẬP KHẨU KHOA HỌC TỰ NHIÊN AODAISHI (VN)
Số 10, khu tái định cư cầu Vĩnh Tuy, tổ 23, đường Cổ Linh, phường Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; tinh dầu.

---

(210) **4-2025-57322**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 2.3.1; 2.3.4; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đen, trắng, vàng, be, xanh lá.

(731) QUÀNG HỒNG THẮM (VN)
Bản Coóng Nọi, phường Chiềng Cơi, tỉnh Sơn La

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-57324**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.5; 2.1.11; 6.7.5; 11.1.6; 18.1.5; 26.1.1
(591) Đen, đỏ, vàng, xanh dương, xanh lá, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH DU HỌC DU LỊCH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Á ÂU (VN)
52 Trần Huy Liệu, phường Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến; thịt lợn đã qua chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-57326**

(540)

SHINSSON

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) JIANGSU SHINSSON HEALTH TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building B3, 9th Floor, Cambridge University Nanjing Centre of Technology and Innovation, 23 Rongyue Road, Jiangbei New Area, Nanjing, Jiangsu Province, China.
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị giám sát nhịp tim; thiết bị giám sát nhịp tim thai nhi; thiết bị y tế ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo; thiết bị theo dõi dữ liệu sinh trắc học dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-57327**

(540)

FETAPHON

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) JIANGSU SHINSSON HEALTH TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building B3, 9th Floor, Cambridge University Nanjing Centre of Technology and Innovation, 23 Rongyue Road, Jiangbei New Area, Nanjing, Jiangsu Province, China.
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; người máy có khả năng lập trình theo ý người dùng, không được định cấu hình; phần mềm trí tuệ nhân tạo (AI) để chẩn đoán bệnh; Rô bốt người máy có chức năng giao tiếp và học tập sử dụng để hỗ trợ và giải trí cho con người; phần mềm trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị giám sát nhịp tim; thiết bị giám sát nhịp tim thai nhi; thiết bị y tế ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo; thiết bị theo dõi dữ liệu sinh trắc học dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-57328**

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

JAPEC

(731) CÔNG TY TNHH EUCOS (VN)
Quốc lộ 91, KV Phụng Thạnh 2, phường Thuận Hưng, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 05: Chất diệt loài gây hại; thuốc trừ sâu; thuốc trừ côn trùng gây hại; chế phẩm diệt ốc sên; chế phẩm để diệt ấu trùng; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: chất diệt loài gây hại, thuốc trừ sâu, thuốc trừ côn trùng gây hại, chế phẩm diệt ốc sên, chế phẩm để diệt ấu trùng, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(210) **4-2025-57329**

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)



(531) 3.7.3; 3.7.24; 25.12.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU TÀI LỘC PHÁT (VN)
P27, cư xá 12, khu phố Công Lý, phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt gà tươi; thực phẩm tươi sống đông lạnh hoặc đã qua chế biến đông lạnh như: rau đông lạnh, thịt, cá đông lạnh, hải sản đông lạnh.

Nhóm 31: Con gà giống.

---

(210) **4-2025-57331**

(540)

TODAY SCOOTER

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGÔ THỊ HỒNG QUẾ (VN)
Tổ 2, ấp 3, xã Đốc Binh Kiều, tỉnh Đồng Tháp

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe mô tô; xe đạp điện; xe máy điện; phụ tùng xe máy, xe điện.

---

(210) **4-2025-57332**

(540)

HAPPY PHONE
Di động hạnh phúc

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 10.3.10; 10.3.13; 26.4.4
(591) Vàng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HAPPY PHONE (VN)
Tầng 1, 207A Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động, thiết bị viễn thông; máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, bảng tính; thiết bị lưu trữ dữ liệu (ổ cứng, thẻ nhớ, USB); Pin: pin sạc dự phòng, pin cho thiết bị điện tử; linh kiện điện tử; phụ kiện cho điện thoại/máy tính (ta linh hoạt); thiết bị âm thanh, hình ảnh như loa, tai nghe, màn hình phụ trợ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: điện thoại di động, linh kiện điện tử, kim khí điện tử, máy vi tính, thiết bị văn phòng, máy giặt, máy xay sinh tố, máy rửa bát đĩa, máy hút bụi, máy vắt cam, máy đánh trứng, máy ép trái cây, máy xay thịt bằng điện, bộ đồ ăn (dao, dĩa, thìa), kẹp là thẳng tóc, kẹp uốn tóc, bàn là điện, ti vi, đầu đĩa, loa, amply (máy tăng âm), cát sét, máy lạnh, tủ lạnh, máy đun nước tắm, máy điều hòa; dịch vụ quảng cáo và tiếp thị sản phẩm điện tử, điện thoại di động; dịch vụ quản lý và điều hành cửa hàng bán lẻ thiết bị điện tử, đồ gia dụng.

---

(210) **4-2025-57333**

(540)

QST FOOD

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.5; 1.15.23; 3.7.3; 3.7.24
(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QST FOOD (VN)
21A, tổ 22, khu phố 5, phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm tươi sống đông lạnh hoặc đã qua chế biến đông lạnh như: rau đông lạnh, thịt, cá đông lạnh, hải sản đông lạnh, tôm đông lạnh.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-57334**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.7.1; 5.7.6; 25.3.3; 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, nâu, trắng, vàng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRẦN GIA FOOD (VN)
Số 8 phố Tây Trung Hành, phường Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo mềm; kẹo dẻo; kẹo cứng; thạch rau câu (hương vị trái cây) [dạng kẹo bánh]; thạch puiding (hương vị trái cây và carramen) [dạng kẹo bánh].

---

(210) **4-2025-57335**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.7.1; 5.7.6; 25.3.3; 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, nâu, trắng, nâu đỏ, vàng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRẦN GIA FOOD (VN)
Số 8 phố Tây Trung Hành, phường Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo mềm; kẹo dẻo; kẹo cứng; thạch rau câu (hương vị trái cây) [dạng kẹo bánh]; thạch puiding (hương vị trái cây và carramen) [dạng kẹo bánh].

---

(210) **4-2025-57336**

(540)

TODAY

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) NGÔ THỊ HỒNG QUẾ (VN)
Tổ 2, ấp 3, xã Đốc Binh Kiều, tỉnh Đồng Tháp
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe mô tô; xe đạp điện; xe máy điện; phụ tùng xe máy, xe điện.

---

(210) **4-2025-57337**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.2; 26.3.23; 26.13.25
(591) Xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO CP (VN)
766A/45 Lạc Long Quân, phường Tân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao.

---

(210) **4-2025-57338**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4; 26.4.7
(731) LIVE ROUPAS ESPORTIVAS LTDA (BR)
Rua Olavo Bilac, 170 Bairro Vieiras 89257-160 Jaragua Do Sul-Sc-Brasil, Brazil
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo phông ngắn tay; giày; áo thể thao ngắn tay; quần ống bó [quần dài]; quần áo mưa (chống thấm nước); quần áo.

---

(210) **4-2025-57339**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4; 26.4.7
(731) LIVE ROUPAS ESPORTIVAS LTDA (BR)
Rua Olavo Bilac, 170 Bairro Vieiras 89257-160 Jaragua Do Sul-Sc-Brasil, Brazil
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo phông ngắn tay; giày; áo thể thao ngắn tay; quần ống bó [quần dài]; quần áo mưa (chống thấm nước); quần áo.

---

(210) **4-2025-57345**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.12
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH I GOT MY SOUND CHICKEN (VN)
Số 02 đường Tân Thạnh, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2025-57354**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.15.15
(591) Đen, vàng, vàng nhạt, vàng nâu, vàng nâu nhạt, xám nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN THÀNH VŨ (VN)
i1 khu Á Châu, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-57355**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 25.5.25; 25.7.8; 26.3.2; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, đỏ, xanh lá cây, đen, xám, xám nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT TRANH ĐỀ (VN)
Số 47 Đoàn Giỏi, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2025-57365**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23; 26.11.9
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TECH VISION (VN)
44A Lữ Gia, khu phố 1, phường Phú Thọ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 09: Ti vi; màn hình máy vi tính; nguồn máy vi tính; vỏ (thùng) máy vi tính; bo mạch chủ máy vi tính; bộ nhớ máy vi tính; bàn phím máy vi tính; con chuột máy vi tính; tai nghe máy vi tính; card đồ họa (thiết bị ngoại vi máy vi tính).

---

(210) **4-2025-57385**

(540)

TOTO LINK

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.5.1; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(731) ZIONCOM ELECTRONICS (SHENZHEN) LTD. (VN)
702, 7Floor, Block D, Bldg 4, Shenzhen Software Industrial Base, Xuefu Road, Nanshan District, Shenzhen, China
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều hướng cho xe cộ (máy vi tính trên xe cộ); bộ điều biến; thiết bị kết nối thông tin; tai nghe; máy nghe nhạc âm thanh nổi cho cá nhân; bộ định tuyến [router].

---

(210) **4-2025-57386**

(540)

ZOSL

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) JIANGMEN CHUANGDA NEW ENERGY CO., LTD. (CN)
Room 301, Building 16, No. 18, Shangwei North Third Road, Hetang Town, Pengjiang District, Jiangmen City, Guangdong Province CHINA 529095
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin lưu trữ điện; pin quang điện; pin lithium; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; bộ đổi nguồn; thiết bị sạc pin.

---

(210) **4-2025-57387**

(540)

Miesaeder
谜莎迪

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) AI NIAN ZHAO (CN)
No. 8, Dongsan Lane, Nanye Baheng Road, Nanling Taihe Town, Baiyun District Guangzhou City China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; chế phẩm làm sạch; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm bóng môi; kem đánh răng; dầu gội đầu; nước xức tóc; tinh dầu.

---

(210) **4-2025-57389**

(540)

DIOKISS

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CHANGBAO ZHAO (CN)
No. 681 North Dazhong Street, Hancun, Songlindian Town, Zhuozhou City, Hebei Province China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; tinh dầu; phấn trang điểm; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; son môi.

---

(210) **4-2025-57391**

(540)

SUNMENY

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XNK BANIN QUỐC TẾ (VN)
Lô 08, khu công nghiệp Tân Hồng – Hoàn Sơn, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước xả; nước lau sàn; nước tẩy rửa.

---

(210) **4-2025-57392**

(540)

Hudi

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XNK BANIN QUỐC TẾ (VN)
Lô 08, khu công nghiệp Tân Hồng – Hoàn Sơn, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước xả; nước lau sàn; nước tẩy rửa.

---

(210) **4-2025-57393**

(540)

SANHAPPY

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XNK BANIN QUỐC TẾ (VN)
Lô 08, khu công nghiệp Tân Hồng – Hoàn Sơn, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước xả; nước lau sàn; nước tẩy rửa.

---

(210) **4-2025-57394**

(540)

Sun-lasy

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XNK BANIN QUỐC TẾ (VN)
Lô 08, khu công nghiệp Tân Hồng – Hoàn Sơn, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước xả; nước lau sàn; nước tẩy rửa.

---

(210) **4-2025-57396**

(540)

Douceus

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XNK BANIN QUỐC TẾ (VN)
Lô 08, khu công nghiệp Tân Hồng – Hoàn Sơn, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước xả; nước lau sàn; nước tẩy rửa.

---

(210) **4-2025-57397**

(540)

Vikky

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XNK BANIN QUỐC TẾ (VN)
Lô 08, khu công nghiệp Tân Hồng – Hoàn Sơn, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước xả; nước lau sàn; nước tẩy rửa.

---

(210) **4-2025-57398**

(540)

Sun-Dtee

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XNK BANIN QUỐC TẾ (VN)
Lô 08, khu công nghiệp Tân Hồng – Hoàn Sơn, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước xả; nước lau sàn; nước tẩy rửa.

---

(210) **4-2025-57399**

(540)

Manaly

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XNK BANIN QUỐC TẾ (VN)
Lô 08, khu công nghiệp Tân Hồng – Hoàn Sơn, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước xả; nước lau sàn; nước tẩy rửa.

---

(210) **4-2025-57400**

(540)

SANMANA

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XNK BANIN QUỐC TẾ (VN)
Lô 08, khu công nghiệp Tân Hồng – Hoàn Sơn, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước xả; nước lau sàn; nước tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-57401**

(540)

SHEN&QI

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đen, xám, trắng.

(731) QIN, YAN (CN)
No. 39, Shangzhuang Road, Team 1, Hecheng Village, Shiling Town, Huadu District, Guangzhou, China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 18: Túi đựng mỹ phẩm, không chứa đồ bên trong; túi xách tay; ba lô; ví tiền; vali; cặp học sinh.

---

(210) **4-2025-57402**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.10; 2.9.1
(591) Đen, trắng, xám.
(731) FUQING JIACHUANG TRADING CO., LTD. (CN)
Room 307-2, Town Government Office Building, No. 1, Haixia Road West, Haikou Town, Fuqing City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; kẹo; bánh ngọt; sô cô la; bánh mì; đồ ăn nhẹ làm từ ngũ cốc.

---

(210) **4-2025-57403**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.1; 24.15.7; 26.1.1; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NEW WIN WIN (VN)
Ô A1.4, lô A1, khu công nghiệp Đất Cuốc - khu B, xã Bắc Tân Uyên, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp, cụ thể là: hóa chất dùng trong ngành dệt nhuộm.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: hóa chất công nghiệp, hóa chất dùng trong ngành dệt nhuộm.

---

(210) **4-2025-57404**

(540)

LupEmpa

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) LUPIN LIMITED (IN)
Kalpataru Inspire, 3rd Floor, Off Western Express Highway, Santacruz (East), Mumbai 400055, India
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2025-57405**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.15.23; 3.7.17; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh lá đậm, xanh lá non.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN NÔNG SẢN SAO MAI (VN)
Lô N-18 khu công nghiệp Sao Mai, xã Đăk Rơ Wa, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây, đã chế biến.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống có cồn chứa hoa quả, đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống có cồn hỗ trợ tiêu hóa [rượu mùi và rượu mạnh], rượu tiêu vị [rượu mùi và rượu mạnh]; rượu vang; chiết xuất trái cây có cồn.

---

(210) **4-2025-57407**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.2.1; 26.2.3
(591) Xanh lá cây, xanh dương đậm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI HOÀNG LÂM (VN)
Số 4/46, hẻm 4, đường Lê Đại Hành, tổ 1, ấp 3, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt sâu bọ; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; chất diệt nấm.

---

(210) **4-2025-57408**

(540)

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) KE, LIEWEN (CN)
Lotus Pond Moonlight in Huangshi Subdistrict, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy khô; khăn giấy ướt; khăn giấy để tẩy trang; giấy vệ sinh; giấy ăn; khăn giấy đa năng.

---

(210) **4-2025-57419**

(540)

NOVAWOMEN

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN VĂN HẢI (VN)
Thôn Phong Xá, xã Tam Đa, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2025-57420**

(540)

Ái Mí Trên Bản

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đỏ.
(731) VÀNG THỊ DUNG (VN)
Bản Chu Va 8, xã Bình Lư, tỉnh Lai Châu

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet).

---

(210) **4-2025-57422**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.11; 7.1.24
(591) Đỏ, trắng, xám, xanh lam đậm, xanh lam nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG TUẤN LÂM (VN)
200/40 đường Nguyễn Thị Búp, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2025-57423**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT XÂY DỰNG CNC (VN)
216 đường HT05, khu phố 49, phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2025-57424**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT XÂY DỰNG CNC (VN)
216 đường HT05, khu phố 49, phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2025-57426**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.2.7; 26.4.18
(591) Xám, đen.
(731) DEEPAK FASTENERS LIMITED (IN)
4th Floor, The First Mall, Mall Road, Ludhiana, Punjab – 141001, India
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Đinh vít bằng kim loại; vít tự ren bằng kim loại; vít tự khoan, chốt cố định ốc vít bằng kim loại; đai ốc vít bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; vòng đệm bằng kim loại; vòng vít kim loại; đinh tán vít bằng kim loại; nắp vít kim loại.

---

(210) **4-2025-57427**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 18.2.1
(731) DEEPAK FASTENERS LIMITED (IN)
4th Floor, The First Mall, Mall Road, Ludhiana, Punjab – 141001, India
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Đinh vít bằng kim loại; vít tự ren bằng kim loại; vít tự khoan, chốt cố định ốc vít bằng kim loại; đai ốc vít bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; vòng đệm bằng kim loại; vòng vít kim loại; đinh tán vít bằng kim loại; nắp vít kim loại.

---

(210) **4-2025-57429**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.7; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây, hồng.
(731) PHẠM XUÂN PHƯƠNG (VN)
Xóm 9, xã Phát Diệm, tỉnh Ninh Bình
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; ấm đun nước siêu tốc, dùng điện; bếp từ; đèn lồng.

Nhóm 21: Chổi lau nhà; chổi lau kính; bát; đĩa; đũa ăn; chỉ nha khoa.

---

(210) **4-2025-57430**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4; 26.4.7
(731) PHẠM QUANG SƠN (VN)
Thôn Trần Phú, xã Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 28: Đồ câu cá; mồi nhân tạo để câu cá; lưỡi câu; dây câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; phao để câu.

---

(210) **4-2025-57431**

(540)

UNBRAKO

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) DEEPAK FASTENERS LIMITED (IN)
4th Floor, The First Mall, Mall Road, Ludhiana, Punjab – 141001, India
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Bu lông vít bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; chốt cố định ốc vít bằng kim loại; bu lông neo bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; đai ốc vít bằng kim loại; vòng đệm bằng kim loại; vòng đệm lò xo bằng kim loại; chốt đinh vị bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; que bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-57432**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15
(591) Vàng, xanh dương đậm.
(731) PHẠM QUANG SƠN (VN)
Thôn Trần Phú, xã Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 28: Đồ câu cá; mồi nhân tạo để câu cá; lưỡi câu; dây câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; phao để câu.

---

(210) **4-2025-57433**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.1.1; 26.1.2; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) PHẠM XUÂN PHƯƠNG (VN)
Xóm 9, xã Phát Diệm, tỉnh Ninh Bình
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

Nhóm 27: Giấy dán tường.

---

(210) **4-2025-57435**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CÔNG NGHIỆP QUANG PHÚC (VN)
Số nhà 26, ngõ 364/146 đường Giải Phóng, phường Định Công, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 01: Bột chữa cháy; bọt chữa cháy; chế phẩm dập lửa; hóa chất chống cháy.

Nhóm 09: Bình cứu hỏa; bình chữa cháy; quần áo bảo hộ chống cháy; vòi chữa cháy; trụ chữa cháy.

---

(210) **4-2025-57436**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.9
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ ANAMA NINH BÌNH (VN)
Số 188, đường Tuệ Tĩnh, phố Phúc Chỉnh I, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khu nghỉ dưỡng du lịch (resort); dịch vụ lưu trú khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại.

---

(210) **4-2025-57439**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) MEVION MEDICAL EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No. 135, Yuanfeng Road, Yushan Town, Kunshan City, Jiangsu Province, China
(740) Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế; thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; thiết bị sử dụng trong phân tích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; thiết bị y tế để đo liều xạ trị; thiết bị trị liệu bằng tia X quang; thiết bị vật lý trị liệu; giường có kết cấu đặc biệt dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-57440**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.11.12
(731) MEVION MEDICAL EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No. 135, Yuanfeng Road, Yushan Town, Kunshan City, Jiangsu Province, China
(740) Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế; thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; thiết bị sử dụng trong phân tích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; thiết bị y tế để đo liều xạ trị; thiết bị trị liệu bằng tia X quang; thiết bị vật lý trị liệu; giường có kết cấu đặc biệt dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-57441**

(540)

SPA THE EL

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) THE EL GROUP CO., LTD. (KR)
5F, 26, Seolleung-ro 153-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ thẩm mỹ viện chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, nhằm chăm sóc và tăng cường thể chất và tinh thần, cụ thể là cung cấp dịch vụ xoa bóp, chăm sóc da mặt và cơ thể, dịch vụ chăm sóc làm đẹp cơ thể; dịch vụ chăm sóc thẩm mỹ cơ thể; dịch vụ chăm sóc thẩm mỹ da (trừ các thủ thuật y tế); dịch vụ xoa bóp cho phụ nữ có thai.

---

(210) **4-2025-57442**

(540)

TAKAGI

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.5.1
(731) TAKAGI CO., LTD. (JP)
2341-1, Tsukanome, Sanjo-shi, Niigata 955-8655 Japan
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 21: Máy nghiền chai nhựa dùng trong gia đình, vận hành bằng chân; máy nghiền lon dùng trong gia đình, vận hành bằng chân.

---

(210) **4-2025-57443**

(540)

Tedmimak

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ DỊCH VỤ VẬN TẢI FAST247 GLOBAL (VN)
Văn phòng P203A, tòa nhà Thông Tấn, số 124 đường Trịnh Văn Bô, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em; tất chân; bao tay trẻ em; giầy dép; mũ đội đầu; yếm dãi (không bằng giấy); quần áo lót trẻ em.

---

(210) **4-2025-57451**

(540)

Freshome

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH BÁCH HÓA SẠCH 2S (VN)
Số 214 đường 208, phường An Hải, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tẩy trắng và các chất khác để giặt như: xà phòng; nước thơm; dung dịch cọ rửa; chế phẩm để tẩy rửa, tẩy dầu mỡ; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2025-57459**

(540)

Light Hour

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) BALMUDA INC. (JP)
5-1-21, Kyonancho, Musashino-shi, Tokyo, Japan

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ báo thức.

---

(210) **4-2025-57460**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 2.3.11; 26.1.1; 26.1.18; 26.7.5; 26.7.25

(591) Nâu, nâu đậm, nâu nhạt, hồng, hồng đậm, hồng nhạt, xanh lá, vàng nâu, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ KIM TRÚC 1988 (VN)
TĐ số: 643, TBĐ số: 225-C, khu phố Phước Hậu 3, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Giò; chả.

---

(210) **4-2025-57470**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 17.2.2; 26.13.1
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) DNTN KINH DOANH VÀNG NGÂN THỊNH (VN)
Số 103 Trần Hưng Đạo, xã Ba Tri, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý; vàng trang sức mỹ nghệ; vàng bạc đá quý; nữ trang bằng vàng bạc đá quý; đồ kim hoàn; đá bán quý.

---

(210) **4-2025-57471**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.9; 4.5.4
(591) Xanh lam, trắng, đen.
(731) LEMON INC. (KY)
P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1-1205 Cayman Islands
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; chương trình máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm trí tuệ nhân tạo, có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm có thể tải xuống hoặc ghi sẵn để phát triển và triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo; phần mềm có thể tải xuống hoặc ghi sẵn để tạo ra, triển khai, đánh giá và tối ưu hóa các tác nhân phần mềm thông minh; bộ công cụ phát triển phần mềm (sdk); phần mềm điện toán đám mây có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm trí tuệ nhân tạo có thể tải xuống hoặc ghi sẵn dùng cho học máy, học sâu, xử lý ngôn ngữ tự nhiên và phân tích dữ liệu; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn để xử lý dữ liệu, trực quan hóa dữ liệu và cho trí tuệ doanh nghiệp; nền tảng phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn để tích hợp các mô hình ngôn ngữ lớn; phần mềm có thể tải xuống hoặc ghi sẵn để chuyển đổi số doanh nghiệp; phần mềm có thể tải xuống hoặc ghi sẵn để tự động hóa quy trình làm việc kinh doanh; phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API) có thể tải xuống hoặc ghi sẵn để tích hợp trí tuệ nhân tạo; phần mềm có thể tải xuống hoặc ghi sẵn để đánh giá và theo dõi hiệu suất của mô hình trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực ứng dụng trí tuệ nhân tạo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua các nền tảng trí tuệ nhân tạo; biên tập và hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; dịch vụ phân tích kinh doanh và tư vấn chiến lược kinh doanh; dịch vụ bán lẻ trực tuyến cung cấp phần mềm trí tuệ nhân tạo có thể tải xuống; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến triển khai và tích hợp phần mềm; dịch vụ nghiên cứu thị trường sử dụng phân tích dữ liệu và các công cụ dựa trên trí tuệ nhân tạo; tổ chức các cuộc triển lãm, hội chợ thương mại và sự kiện kinh doanh trong lĩnh vực phần mềm, công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo

cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo về trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) đối với phần mềm để tạo ra, cấu hình, triển khai, giám sát và tối ưu hóa các tác nhân phần mềm thông minh; dịch vụ nền tảng (PaaS) cung cấp nền tảng phần mềm máy tính cho trí tuệ nhân tạo, học máy, mô hình ngôn ngữ lớn, học sâu và xử lý ngôn ngữ tự nhiên; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để phát triển các tác nhân thông minh và quy trình làm việc kinh doanh bằng công cụ lập trình ít mã hoặc không cần mã; thiết kế, phát triển, lập trình, cài đặt, cập nhật, bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển các nền tảng phần mềm máy tính để tích hợp các mô hình trí tuệ nhân tạo với hệ thống, cơ sở dữ liệu và ứng dụng của doanh nghiệp; dịch vụ cấu hình, tích hợp và hỗ trợ kỹ thuật cho việc triển khai các ứng dụng dựa trên trí tuệ nhân tạo; tư vấn công nghệ trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, học máy, khoa học dữ liệu, an ninh dữ liệu và công nghệ thông tin; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cho quản lý vòng đời của các mô hình trí tuệ nhân tạo và tác nhân thông minh; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để xử lý dữ liệu, phân tích dữ liệu, trực quan hóa dữ liệu và cho trí tuệ doanh nghiệp; dịch vụ lưu trữ các nền tảng, phần mềm và cơ sở dữ liệu máy tính cho các ứng dụng trí tuệ nhân tạo; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để quản lý kiểm soát truy cập dữ liệu, mã hóa và tuân thủ quyền riêng tư trong các ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

---

(210) **4-2025-57472**

(540)

JAPONIE

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.20; 5.5.21
(591) Đen, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH JAPONICA VIỆT NAM (VN)
Tầng 8, tòa nhà văn phòng số 308D Minh Khai, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; nước thơm (lotions) dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm tẩy trang.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng dùng để hỗ trợ làm đẹp.

---

(210) **4-2025-57473**

(540)

MAX DOSE
ENERGY DRINK

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.11.1; 26.4.18
(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh dương nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT NAM VIỆT (VN)
Số 994/1C, đường Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố Tân Thắng, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực (đồ uống không cồn và không dùng cho mục đích y tế); đồ uống tăng lực; đồ uống không cồn; nước giải khát làm từ trái cây không có cồn (đồ uống); nước uống có ga; đồ uống thể thao và tăng lực.

---

(210) **4-2025-57474**

(540)

JAPONIE

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH JAPONICA VIỆT NAM (VN)
Tầng 8, tòa nhà văn phòng số 308D Minh Khai, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; nước thơm (lotions) dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm tẩy trang.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng dùng để hỗ trợ làm đẹp.

---

(210) **4-2025-57475**

(540)

C • FLEXXORIGINAL

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) TU JIANJUN (CN)
Room 203, Wuyangcheng Hotel, No. 322 Renmin Middle Road, Yuexiu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt thông minh; kính râm; thấu kính đeo mắt; kính áp tròng.

---

(210) **4-2025-57476**

(540)

ARCH BENZ

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) QINGDAO FUTURE EXPLORATION IMPORT AND EXPORT CO., LTD. (CN)
Room 108, No. 18 Xinzheng Road, LiujiaTai Community, Liuting Sub-district, Chengyang District, Qingdao City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Bóng bi-a; gậy chơi bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; phấn lơ dùng cho gậy bi a; vật đệm bàn bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a.

---

(210) **4-2025-57477**

(540)

Benavive

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) ZHEJIANG HISUN ANIMAL HEALTHCARE PRODUCTS CO., LTD. (CN)
No. 208 Golf Road, Dongzhou Street, Fuyang District, Hangzhou city, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược chăm sóc da cho động vật; chế phẩm dạng lỏng dùng cho mục đích thú y; thuốc dùng cho mục đích thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; axit amin dùng cho mục đích thú y; chất bổ sung theo khẩu phần ăn cho động vật; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích thú y; giấy thử phản ứng dùng cho mục đích thú y; chế phẩm gội chứa dược chất dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2025-57478**

(540)

MAY HNH

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HOÀNG NGỌC HƯNG (VN)
Thôn Thượng, xã Phù Đổng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đi chân; mũ đội đầu.

---

(210) **4-2025-57479**

(540)

U·NEO

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) PHÍ VĂN TÙNG (VN)
Số 9 hẻm 267/2/16 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 11: Máy lọc không khí cigar.

---

(210) **4-2025-57480**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7
(591) Xanh lá cây đậm, cam nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ YANMU (VN)
Số 34 đường Nguyễn Sỹ Sách, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng; asphan, hắc in; các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được; đài kỷ niệm phi kim loại.

Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh).

Nhóm 27: Thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt).

Nhóm 35: Siêu thị mua, bán buôn bán lẻ các sản phẩm vật liệu xây dựng như: sàn gỗ, giấy dán tường, sàn nhựa, phào, nẹp, gạch.

---

(210) **4-2025-57481**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.8
(731) HANGZHOU FURRYTAIL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 101, Building 8, No. 513 Tianmushan Road, Wuchang Street, Yuhang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China 310000
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 05: Miếng dán bổ sung vitamin; chất bổ sung protein cho động vật; vòng cổ chống ký sinh trùng cho động vật; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; chế phẩm tắm cho động vật [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; thuốc trừ rệp dùng cho chó; chế phẩm tắm cho chó [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; dầu gội chứa thuốc dùng cho vật nuôi trong nhà; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; tã lót dùng cho vật nuôi cảnh.

Nhóm 20: Hòm đựng cho đồ chơi; cũi chó; hộp làm ổ; dụng cụ phân phối túi đựng chất thải của chó, không bằng kim loại; cũi cho vật nuôi trong nhà; hộp làm ổ cho vật nuôi trong nhà; giường cho vật nuôi trong nhà; thanh gỗ cho mèo cào chân; đệm cho vật nuôi trong nhà; đệm lót chuồng cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bát ăn dùng cho vật nuôi; găng tay chải lông động vật; máng ăn cho động vật; sừng dùng để uống; vòng đeo cho gia cầm; chuồng cho vật nuôi trong nhà; hộp rải ổ rơm cho vật nuôi trong nhà; bát cấp thức ăn tự động dùng cho vật nuôi; lược cho động vật.

Nhóm 28: Thiết bị trò chơi; đồ chơi (không nằm trong nhóm khác); còi hiệu lệnh dùng trong săn bắn; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; trò chơi thẻ bài; dụng cụ câu cá.

Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn nhai cho động vật; thức ăn cho động vật; bột cho động vật; cám trộn làm thức ăn cho động vật; hạt lanh làm thức ăn động vật; bánh quy cho chó; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2025-57482**

(540)

Chentronics

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHIỆP LOYAL PARTNER (VN)
Số 1 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: thiết bị đánh lửa, thiết bị đánh lửa cầm tay, bộ kích thích đánh lửa, bộ phát hiện tia lửa đánh lửa, thiết bị điều khiển cho thiết bị đánh lửa, thiết bị đánh lửa cho đầu đốt, các bộ phận cho thiết bị đánh lửa; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị đánh lửa, thiết bị đánh lửa cầm tay, bộ kích thích đánh lửa, bộ phát hiện tia lửa đánh lửa, thiết bị điều khiển cho thiết bị đánh lửa, thiết bị đánh lửa cho đầu đốt, các bộ phận cho thiết bị đánh lửa; dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: thiết bị đánh lửa, thiết bị đánh lửa cầm tay, bộ kích thích đánh lửa, bộ phát hiện tia lửa đánh lửa, thiết bị điều khiển cho thiết bị đánh lửa, thiết bị đánh lửa cho đầu đốt, các bộ phận cho thiết bị đánh lửa; dịch vụ đại lý ký gửi các sản phẩm: thiết bị đánh lửa, thiết bị đánh lửa cầm tay, bộ kích thích đánh lửa, bộ phát hiện tia lửa đánh lửa, thiết bị điều khiển cho thiết bị đánh lửa, thiết bị đánh lửa cho đầu đốt, các bộ phận cho thiết bị đánh lửa.

---

(210) **4-2025-57483**

(540)

DERMAPLAMIN

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) YUHAN CORPORATION (KR)
74, Noryangjin-ro, Dongjak-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ so sánh giá cả; cung cấp thông tin về sản phẩm qua mạng viễn thông cho mục đích quảng cáo và bán hàng; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; dịch vụ đặt hàng trực tuyến; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc vận hành một trung tâm mua sắm trực tuyến toàn diện; dịch vụ trung gian kinh doanh liên quan đến đặt hàng qua thư viễn thông; cung cấp thông tin sản phẩm tiêu dùng liên quan đến mỹ phẩm; dịch vụ đại lý bán mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và bán buôn mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da và điều trị da, đồ trang điểm (mỹ phẩm), chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc toàn thân, chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu, chế phẩm tẩy trang, bọt làm sạch da, xà phòng cho sử dụng cá nhân, chất tẩy rửa dạng bọt cho sử dụng cá nhân, mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm, huyết thanh (serum) dùng cho mục đích mỹ phẩm, mỹ phẩm chống nắng, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp, sữa tẩy trang, gel tẩy trang, nước thơm tẩy trang, kem tẩy trang, mỹ phẩm để sử dụng cho xoa bóp, khăn giấy tẩm mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể không

chứa thuốc, tinh dầu, khăn giấy làm sạch được làm ẩm, dầu gội đầu không chứa thuốc, chế phẩm làm sạch, kem đánh răng không chứa thuốc, nước súc miệng và họng không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc răng miệng.

---

(210) **4-2025-57484**

(540)

DERMAPLAMIN

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) YUHAN CORPORATION (KR)
74, Noryangjin-ro, Dongjak-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da và điều trị da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc toàn thân; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu; chế phẩm tẩy trang; bọt làm sạch da; xà phòng cho sử dụng cá nhân; chất tẩy rửa dạng bọt cho sử dụng cá nhân; mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh (serum) dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp; sữa tẩy trang; gel tẩy trang; nước thơm tẩy trang; kem tẩy trang; mỹ phẩm để sử dụng cho xoa bóp; khăn giấy tẩm mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; tinh dầu; khăn giấy làm sạch được làm ẩm; dầu gội đầu không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch; kem đánh răng không chứa thuốc; nước súc miệng và họng không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc răng miệng.

---

(210) **4-2025-57486**

(540)

Tinufa

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.5; 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THIÊN NHƯ PHÁT (VN)
Thửa đất số 1318, tờ bản đồ số 40, khu phố Phú Hòa, phường Hòa Lợi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống].

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán) nước khoáng.

---

(210) **4-2025-57487**

(540)

JEONLIBSEON SAGUNJA

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HUONS N CO., LTD. (KR)
19, Insamgwangjang-ro, Geumsan-eup, Geumsan-gun, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm làm sạch; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; vật liệu mài mòn; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; nước hoa; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm đánh bóng.

Nhóm 05: Chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; thuốc viên làm thon người; chế phẩm vitamin; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chế phẩm làm trong sạch không khí; chế phẩm thú y; tã lót trẻ em; chất mài mòn dùng trong nha khoa; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Rau, củ, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; trái cây được bảo quản; đậu đã được bảo quản; đồ uống chứa axit lactic; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; quả hạch đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu phụ.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; sôcôla; mật ong; ngũ cốc dạng thanh; chế phẩm ngũ cốc; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thanh ngũ cốc giàu protein; bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-57488**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.4.2; 26.4.18
(731) LÊ NGỌC BÍCH PHƯỢNG (VN)
146/13 đường số 8, phường Thông Tây Hội, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo nữ.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán: quần áo, quần áo nữ.

---

(210) **4-2025-57489**

(540)



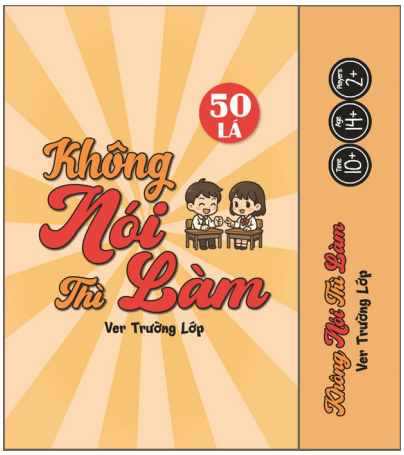
(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.3; 3.1.8; 26.13.1
(591) Vàng, vàng nhạt, nâu nhạt, be, đen, xám, xanh dương, hồng, trắng.
(731) NGUYỄN DUY TÂM (VN)
148/15 Lý Chính Thắng, khu phố 8, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 28: Trò chơi thẻ bài; bài lá (trò chơi); thẻ bài (board game).

---

(210) **4-2025-57491**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.5.22; 25.12.1; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ, cam, cam nhạt, vàng, be, đen, đen nhạt, trắng, xám, nâu, nâu nhạt, hồng.
(731) NGUYỄN DUY TÂM (VN)
148/15 Lý Chính Thắng, khu phố 8, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 28: Trò chơi thẻ bài; bài lá (trò chơi); thẻ bài (board game).

---

(210) **4-2025-57492**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21; 5.7.1; 5.11.10
(591) Trắng, đen, đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN THỰC PHẨM SẠCH PHÚ QUÝ (VN)
Số 204 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chay được làm từ nấm, đậu nành, hạt và rau, củ, quả tươi.

---

(210) **4-2025-57493**

(540)



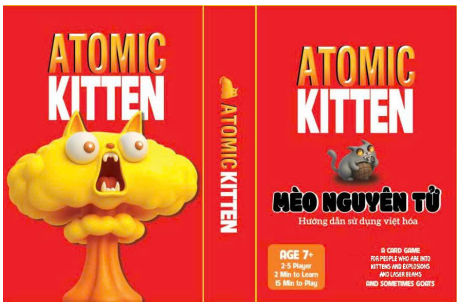
(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.17.17; 25.1.25; 26.4.3
(731) CÔNG TY TNHH VOV MODA VIỆT NAM (VN)
283/16 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-57494**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.6; 3.1.24; 4.1.5; 4.5.15; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng, cam, hồng, trắng, xám, nâu, đen.
(731) NGUYỄN DUY TÂM (VN)
148/15 Lý Chính Thắng, khu phố 8, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 28: Trò chơi thẻ bài; bài lá (trò chơi); thẻ bài (board game).

---

(210) **4-2025-57495**

(540)

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NHỰA
MINH KHÔI

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.2
(591) Nâu, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NHỰA MINH KHÔI (VN)
Thôn Ngô Xá, xã Phật Tích, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 11: Bộ xả nhấn của bệt vệ sinh; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2025-57496**

(540)

Hugosim

(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.7.23
(591) Cam.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV 5 SAO OFFICE (VN)
Số 50 ngõ Giếng, Đông Các, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PHONG ĐĂNG (CÔNG TY LUẬT TNHH PHONG ĐĂNG)

(511) Nhóm 35: Mua bán sim điện thoại.

---

(210) **4-2025-57497**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.11.9; 3.11.24; 26.4.2
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương, đỏ, cam, đen, trắng.
(731) ĐỖ TRẦN NGỌC MAI (VN)
Thôn Xuân Trung, xã Xuân Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; giày; dép; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2025-57500**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.6; 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 26.1.4; 26.15.1
(591) Cam, xanh dương đậm, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DSC VIỆT NAM (VN)
Khu Phương Vỹ, phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; tã lót kiểu quần dùng cho trẻ em; miếng đệm lót vệ sinh; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em; tã lót cho thú cưng.

---

(210) **4-2025-57501**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Cam đậm, cam nhạt, vàng đậm, xanh lá, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DSC VIỆT NAM (VN)
Khu Phương Vỹ, phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em; thực phẩm cho em bé; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; tã lót trẻ em.

---

(210) **4-2025-57502**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.2.7; 26.15.15
(591) Vàng, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN PHÚ THÀNH (VN)
329 Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) ô tô, phụ tùng ô tô; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (ô tô và phụ tùng, các bộ phận của ô tô và xe có động cơ); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

---

(210) **4-2025-57503**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.20; 25.1.25; 25.7.25; 26.4.1
(591) Vàng đồng.
(731) SEARCHLIGHT H&B CO. LTD. (KR)
52-22, Jongdaldong-gil, Gujwa-eup, Jeju-si, Jeju-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm chống nắng; phấn trang điểm; nước hoa.

---

(210) **4-2025-57504**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.13.1
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) SUSHI-TEI PTE LTD (SG)
120 Lower Delta Road, #02-10/11 Cendex Centre, Singapore 169208
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ phục vụ thức ăn và đồ uống bởi nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà hàng ăn uống cung cấp thực phẩm; phục vụ thực phẩm ăn nhanh bởi nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-57505**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Trắng, vàng, xanh dương đậm, xanh dương vừa, xanh dương nhạt.
(731) LEOPARD MEDICAL BRAND CO., LTD. (TH)
1 Soi Phetkasem 48 Yeak 4, Bang Duan, Phasi Charoen, Bangkok 10160 Thailand
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 05: Gel rửa tay khử trùng có chứa cồn; bình xịt rửa tay khử trùng có chứa cồn, tất cả dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-57506**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
Lk279 đất dịch vụ Đào Đất-Hàng Bè, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm thơm không khí; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-57508**

(540)



(220) 07/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Rượu Sake; rượu Shochu [rượu trắng Nhật Bản]; sản phẩm thay thế rượu Sake; rượu Shiro-zake [rượu hỗn hợp làm từ gạo ngọt Nhật Bản]; rượu Naoshi [rượu Nhật Bản]; rượu Mirin [rượu hỗn hợp trên cơ sở rượu Shochu của Nhật Bản]; rượu phương Tây nói chung; đồ uống trái cây có cồn; đồ uống Chuhai [đồ uống trên cơ sở rượu Shochu của Nhật Bản]; đồ uống có cồn vị bia, ít mạch nha, trừ bia; đồ uống có cồn vị bia không chứa mạch nha hoặc lúa mạch, trừ bia; đồ uống có cồn vị bia chứa mạch nha hoặc lúa mạch, trừ bia; rượu Trung Quốc nói chung; rượu có hương vị; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(210) **4-2025-57511**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 8.1.1; 9.7.19; 26.4.18
(731) EUROPEAN FOOD PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
291 Moo 10 Poochaosamingprai Road, South Samrong, Prapradang, Samutprakarn 10130, Thailand
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh mì.

---

(210) **4-2025-57513**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 8.1.1; 9.7.19; 26.4.18
(731) EUROPEAN FOOD PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
291 Moo 10 Poochaosamingprai Road, South Samrong, Prapradang, Samutprakarn 10130, Thailand
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh mì.

---

(210) **4-2025-57514**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 17.2.2; 25.12.1; 26.1.1; 26.15.15
(591) Xanh, trắng.
(731) SHENYANG HEYAN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 2005-2, 20th Floor, Building A1, Xinyuehui, No.11 Tawan Street, Huanggu District, Shenyang City, Liaoning Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy khắc trổ; máy móc và thiết bị cho ngành công nghiệp gốm sứ, bao gồm máy làm gốm sứ cho xây dựng; máy ép lõi pin; máy cắt thủy tinh; đá mài [bộ phận của máy móc]; máy móc cho ngành công nghiệp điện tử; máy cắt; máy cắt rãnh [máy công cụ]; máy móc và thiết bị cho ngành công nghiệp thủy tinh, bao gồm máy sản xuất thủy tinh thường dùng; máy cắt [máy móc].

---

(210) **4-2025-57515**

(540)

COBRA

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) ABONMAX CO., LTD (TW)
3 F.-1, No. 286, Sec. 1, Gaotiezhanqian W. Rd., Zhongli Dist., Taoyuan City 320016, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông trên không; thiết bị bay; máy bay chạy bằng điện; khí cầu; khí cầu điều khiển được; máy bay quân sự không người lái; máy bay trực thăng mini điều khiển từ xa có gắn camera.

---

(210) **4-2025-57516**

(540)

和研科技
HEYAN TECHNOLOGY

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.23; 17.2.2; 25.12.1; 26.1.1; 26.15.15

(591) Xanh, trắng.

(731) SHENYANG HEYAN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 2005-2, 20th Floor, Building A1, Xinyuehui, No.11 Tawan Street, Huanggu District, Shenyang City, Liaoning Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất chất bán dẫn; thiết bị phơi sáng bán dẫn dùng trong sản xuất; máy móc cho ngành công nghiệp điện tử; máy nghiền dùng trong công nghiệp [máy móc]; máy đánh bóng thủy tinh; máy cắt thủy tinh; máy gia công kim loại; máy cắt; máy xay dùng điện; thiết bị rửa.

---

(210) **4-2025-57517**

(540)

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 3.7.17; 18.5.1; 18.5.3; 18.5.5; 26.1.1; 26.11.8

(731) ABONMAX CO., LTD (TW)
3 F.-1, No. 286, Sec. 1, Gaotiezhanqian W. Rd., Zhongli Dist., Taoyuan City 320016, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị radar quang học; dụng cụ hàng hải; bộ thu tín hiệu sợi quang; máy truyền phát tín hiệu; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; bảng hiển thị cảm ứng.

Nhóm 12: Phương tiện giao thông trên không; thiết bị bay; máy bay chạy bằng điện; khí cầu; khí cầu điều khiển được; máy bay quân sự không người lái; máy bay trực thăng mini điều khiển từ xa có gắn camera.

---

(210) **4-2025-57518**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) YOYI HOLDING PTE. LTD. (SG)
9 Raffles Place, #26-01, Republic Plaza, Singapore 048619

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực vận tải và giao hàng; quản lý kinh doanh logistic cho người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân sự; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê máy bán hàng tự động; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ trưng bày hàng hóa cho mục đích quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; hiển thị quảng cáo cho người khác; quảng cáo cho người khác trên internet; cho thuê không gian quảng cáo trên internet; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn tái cơ cấu doanh nghiệp; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 39: Thuê tàu chở hàng; vận tải; môi giới vận chuyển hàng hóa; cho thuê xe; dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ xếp hàng vào kho; chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; đóng gói hàng hóa; dịch vụ bãi đỗ xe; lưu trữ tạm thời hàng hóa chuyển phát; bảo quản tạm thời đồ dùng cá nhân; chuyên chở hàng hóa; sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; dịch vụ vận tải đường bộ; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ logistics [vận chuyển hàng hóa]; vận tải hàng hóa [bằng đường thủy]; dịch vụ giao hàng; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc lưu trữ hàng hóa; sắp xếp cho việc lưu trữ hàng hóa; lưu kho hàng rời; lưu trữ bằng công-te-nơ; đóng gói hàng hóa vào container để lưu trữ và vận chuyển; lưu trữ thực phẩm đông lạnh trong kho; cho thuê kho bãi; dịch vụ thông tin liên quan đến lưu trữ; cho thuê kệ kê hàng để vận chuyển hoặc lưu trữ hàng hóa; dịch vụ kho hành lý; dịch vụ lưu trữ bưu kiện; cho thuê tiện nghi kho bãi; dịch vụ lưu kho.

---

(210) **4-2025-57519**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.20; 5.11.10; 26.2.7; 26.11.3

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH OTES CORPORATION (VN)
Tầng 13, tòa tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất cải tạo đất; chất giữ nước trong đất; chất giúp tăng khả năng giữ ẩm và dinh dưỡng của đất; dung dịch cải thiện chất lượng đất.

---

(210) **4-2025-57521**

(540)

Amigo

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HONGKONG VANLIEW TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
Room 9042, 9th Floor, Block B, Chung Mei Centre, 15-17 Hing Yip Street, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong 999077 CHINA

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá nhai; thuốc lá; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; đót thuốc lá điếu.

---

(210) **4-2025-57522**

(540)

ADSCHECK

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ SMIT (VN)
Tầng 4, nhà số 9, ngõ 75 đường Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn bảo mật Internet; dịch vụ mã hóa dữ liệu.

---

(210) **4-2025-57523**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.23; 24.15.21; 26.3.1; 26.4.3; 26.11.12

(591) Đen, trắng, xanh nhạt, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ SMIT (VN)
Tầng 4, nhà số 9, ngõ 75 đường Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn bảo mật Internet; dịch vụ mã hóa dữ liệu.

---

(210) **4-2025-57525**

(540)

WOW

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM HOÀNG HƯNG LONG (VN)
222 Quốc lộ 13 cũ, khu phố 4, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa (mỹ phẩm); dầu gội đầu; kem bôi mặt (mỹ phẩm); chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm dùng để xả vải; chế phẩm để làm sạch (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-57526**

(540)

ROMAN

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM HOÀNG HƯNG LONG (VN)
222 Quốc lộ 13 cũ, khu phố 4, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa (mỹ phẩm); dầu gội đầu; kem bôi mặt (mỹ phẩm); chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm dùng để xả vải; chế phẩm để làm sạch (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-57527**

(540)

OSKA
QVIN X9

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DŨNG CƯỜNG (VN)
A13B/17 ấp 1B, đường 1A, xã Tân Vĩnh Lộc, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; mặt nạ dưỡng da; kem tắm trắng; sữa rửa mặt.

---

(210) **4-2025-57528**

(540)

Osska Qvin X3

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DŨNG CƯỜNG (VN)
A13B/17 ấp 1B, đường 1A, xã Tân Vĩnh Lộc, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; mặt nạ dưỡng da; kem tắm trắng; sữa rửa mặt.

---

(210) **4-2025-57531**

(540)

LAVINKA
Sạch từ tâm, xanh bền vững

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.9; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.2
(591) Xanh lá, cam, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LAVINKA SERVICES (VN)
A4/40 A3, xã Tân Vĩnh Lộc, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị khử mùi không khí; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị khử trùng bằng clo dùng cho bể bơi; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; thiết bị khử mùi, không dùng cho cá nhân; thiết bị khử trùng.

Nhóm 37: Làm sạch tòa nhà [bên trong]; làm sạch bên trong tòa nhà; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; làm sạch cửa sổ; sơn nội thất và ngoại thất; dịch vụ giặt là.

---

(210) **4-2025-57537**

(540)

IDICHI

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.13.15; 25.5.25; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương.
(731) NGUYỄN THỊ SINH (VN)
Căn 512 CT2 ĐN1 KĐTM Định Công, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2025-57538**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 16.1.11; 25.1.5; 25.1.9
(591) Trắng, vàng đồng, xanh lá cây, xanh rêu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRÀ ĐẠO NHUNG TRẦN (VN)
168 Nguyễn Chí Thanh, phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào chế biến; yến chưng; súp yến.

---

(210) **4-2025-57539**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.11
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) NGUYỄN LÊ THÁI (VN)
283/13 Lợi Trinh, xã Mỹ Lợi, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 03: Son môi; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang.

Nhóm 35: Dán áp phích quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; quan hệ công chúng; marketing; quảng cáo ngoài trời.

---

(210) **4-2025-57541**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 14.1.13; 26.3.23; 26.11.3
(591) Xanh dương, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT THUẬN (VN)
Thửa đất 314 tờ bản đồ số 14 khu phố Tân Hóa, phường Tân Khánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Khớp nối không bằng kim loại dùng cho ống mềm; khớp nối không bằng kim loại dùng cho ống cứng; ống mềm để tưới nước; ống mềm không bằng kim loại; đầu nối ống không bằng kim loại.

Nhóm 19: Ống tiêu nước, không bằng kim loại; ống thoát nước, không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước không bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-57542**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23
(591) Xanh cốm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TÂN KIỆT NĂNG (VN)
Số 73 ngõ 8, phố Văn Phú, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Pin điện; pin điện cho xe cộ; ắc quy điện cho xe cộ; hộp pin; hộp ắc quy; bộ pin điện.

---

(210) **4-2025-57545**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.1.25; 26.11.12
(591) Vàng đồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU LUMORA (VN)
58/5 đường Ni Sư Huỳnh Liên, phường Bảy Hiền, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-57546**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU LTBT (VN)
Số 74, đường Hồ Biểu Chánh, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống để chiếu sáng.

---

(210) **4-2025-57549**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ FANG DA (VN)
Số 3, ngõ 169 đường Thiên Đức, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Hộp cầu dao điện [điện]; hộp đấu nối [điện]; công tắc điện; phích cắm điện; vỏ bọc cho ổ cắm điện cố định; ổ cắm điện.

---

(210) **4-2025-57550**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.4.2; 3.4.24; 3.4.25
(591) Kem, vàng, nâu, đen, hồng, xanh ngọc, cam.
(731) NGUYỄN HỮU LONG (VN)
Tổ 8, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi, giải trí dành cho trẻ em; tổ chức trò chơi, hoạt động giải trí; dịch vụ vận hành khu vui chơi trong nhà và ngoài trời; tổ chức tiệc sinh nhật, sự kiện cho trẻ em [giải trí].

---

(210) **4-2025-57557**

(540)

NTB

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TIỆM VÀNG NGỌC TUYẾT - GIA BẢO (VN)
P13-01-43-44 Phan Thị Ràng, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quí; vàng miếng.

Nhóm 35: Mua bán vàng bạc đá quí, đồ trang sức, đồ kim hoàn, kim cương, vàng miếng.

---

(210) **4-2025-57558**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 17.2.2
(591) Vàng kim, nâu đồng, trắng bạc, cam nâu, đen.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TIỆM VÀNG NGỌC TUYẾT - GIA BẢO (VN)
P13-01-43-44 Phan Thị Ràng, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quí; vàng miếng.

Nhóm 35: Mua bán vàng bạc đá quí, đồ trang sức, đồ kim hoàn, kim cương, vàng miếng.

Nhóm 36: Dịch vụ cầm đồ; dịch vụ thu đổi ngoại tệ; dịch vụ kinh doanh và môi giới bất động sản.

Nhóm 40: Gia công, chế tác: đồ trang sức, vàng, bạc, đá quí, kim cương.

Nhóm 42: Dịch vụ giám định vàng, bạc, đá quí, kim cương, kim loại quí.

---

(210) **4-2025-57562**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 16.3.13; 26.3.23
(731) CHEN XIAOMIN (CN)
No. 52, Tonghai South Road, Baotian, Tangxia Town, Ruian City, Zhejiang Province, China
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; gọng kính mắt; mắt kính; kính thời trang; kính thuốc; hộp kính mắt.

---

(210) **4-2025-57564**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 5.3.20; 9.7.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, cam, cam nhạt, nâu, nâu nhạt, hồng phấn, hồng cam, xám, đen nhạt, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN (VN)
Tổ 4, ấp 3, xã Bình Phú, tỉnh Đồng Tháp
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 29: Nem chua; chả giò (thực phẩm được làm từ thịt); lạp xưởng; xúc xích; rau củ quả, đã chế biến; rau củ, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thịt giả trên cơ sở thực vật; mứt nhão (mứt ướt); mứt quả ướt; trái cây ướp đường; trái cây sấy dẻo; trái cây, đã chế biến; trái cây ép dạng sệt; đồ ăn chay làm từ hỗn hợp rau, củ, quả, nấm đã qua chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo trái cây; mứt dừa (mứt khô dạng bánh kẹo); bánh nướng; bún; nem cuốn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột ngũ cốc [chế phẩm ngũ cốc]; đồ ăn chay làm từ ngũ cốc; đồ ăn chay làm từ bột mỳ; trà không dùng cho mục đích y tế, cụ thể là trà gạo lứt, trà thảo mộc; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; xi rô làm từ trái cây dùng cho đồ uống không cồn; chiết xuất từ trái cây không có cồn; nước quả cô đặc, không có cồn; đồ uống không chứa cồn làm từ trái cây sấy khô; đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

---

(210) **4-2025-57565**

(540)

DUROS

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.4
(731) GRAND FAN GROUP PTE. LTD. (SG)
238a Thomson Road #25-07 Novena Square Singapore
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK
(CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 05: Vật liệu băng bó dùng trong y tế; thuốc mỡ dược phẩm; gel xoa bóp dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; kem đánh răng chứa thuốc.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; gạc nhiệt điện [phẫu thuật]; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; máy trợ thính; bình sữa cho trẻ em bú.

---

(210) **4-2025-57566**

(540)

1958·Difo

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) GRAND FAN GROUP PTE. LTD. (SG)
238a Thomson Road #25-07 Novena Square Singapore
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK
(CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem đánh răng; chế phẩm để giặt; dầu gội đầu; nước xức tóc; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân.

---

(210) **4-2025-57567**

(540)

JOJO BEAUTY

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) NISHIDAI CO., LTD. (JP)
2-1-22-102 Yahei, Kawaguchi, Saitama, Japan
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK
(CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trang; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; dung dịch cọ rửa; tinh dầu; mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; son môi; nước hoa; chế phẩm chống nắng; chế phẩm đánh răng; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-57568**

(540)

HOBBY HORIZON

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.11.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THƯƠNG MẠI AMA (VN)
176 Quốc lộ 13, phường Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(210) **4-2025-57569**

(540)

HOBBY HORIZON
FESTIVAL

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.11.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THƯƠNG MẠI AMA (VN)
176 Quốc lộ 13, phường Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(210) **4-2025-57570**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.11.9; 26.13.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THƯƠNG MẠI AMA (VN)
176 Quốc lộ 13, phường Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(210) **4-2025-57575**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.21; 24.17.24; 25.5.25; 26.1.1
(731) NGÔ VĂN GIANG (VN)
Xóm 10, xã Hải Hưng, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt là; bảo dưỡng và sửa chữa giày; bảo dưỡng, làm sạch và sửa chữa đồ da; làm sạch quần áo; giặt; giặt khô.

---

(210) **4-2025-57576**

(540)

demencreative

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.3.4; 26.3.23; 26.7.25; 26.11.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO DẾ MÈN (VN)
L17-11 tầng 17, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Khánh An Phát (CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trường quay; trình diễn các chương trình tạp kỹ; trình diễn sân khấu; dịch vụ phát hành phim; đạo diễn phim, trừ phim quảng cáo; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

---

(210) **4-2025-57577**

(540)

mee glow

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Nâu nhạt, be.
(731) KE, LIEWEN (CN)
Lotus Pond Moonlight in Huangshi Subdistrict, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy lông; kem tẩy lông; sáp tẩy lông; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chế phẩm lô hội dùng trong mỹ phẩm; xà phòng cạo râu.

---

(210) **4-2025-57578**

(540)

unihue

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.9
(591) Xanh ngọc, trắng.
(731) KE, LIEWEN (CN)
Lotus Pond Moonlight in Huangshi Subdistrict, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 03: Son môi; mỹ phẩm; bảng trang điểm có chứa mỹ phẩm; mỹ phẩm trang điểm; dầu trang điểm; mỹ phẩm kẻ mày.

---

(210) **4-2025-57590**

(540)

DUCIER
BATHROOM & KITCHEN

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15
(731) VŨ HỮU DƯƠNG (VN)
Số 8 đường Phan Huy Chú, khu dịch vụ Vĩnh Lộc, xã Tây Phương, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị sứ vệ sinh; vòi hoa sen; phụ kiện phòng tắm (thuộc thiết bị vệ sinh); chậu rửa gắn cố định.

---

(210) **4-2025-57594**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.21; 9.7.21
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH NÓN NGHĨA (VN)
Tổ 5A, khu phố 2A, phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm (mũ bảo hiểm dùng cho người đi xe đạp, mũ bảo hiểm dùng cho người đi xe máy); dụng cụ bảo vệ đầu dạng mũ bảo hiểm; lưỡi trai dùng cho mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm dùng cho người cưỡi ngựa hoặc đua xe đạp; mũ bảo vệ đầu khi chơi thể thao.

---

(210) **4-2025-57600**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.2; 4.5.3; 18.1.5; 18.1.23; 26.4.4; 26.4.5
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VÒNG XANH (VN)
100 Hải Thượng Lãn Ông, phường Chợ Lớn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, đại lý ký gửi, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: xe đạp, phụ kiện xe đạp, túi xách, va li, mắt kính, ba lô, đèn điện, đèn pin, đồ chơi, nước hoa, mỹ phẩm, ô dù, dao, kéo, đồng hồ, la bàn, dụng cụ thể dục thể thao (vợt đánh banh, dụng cụ cầu lông, mũ nón bảo hộ, quần áo thể thao, giày thể thao, tất (vớ) thể thao, cúp thể dục thể thao, bóng thể thao).

---

(210) **4-2025-57601**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.2; 4.5.3; 18.1.5; 18.1.23; 26.4.4; 26.4.5
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VÒNG XANH (VN)
100 Hải Thượng Lãn Ông, phường Chợ Lớn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, đại lý ký gửi, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: xe đạp thể thao, xe đạp điện, phụ kiện xe đạp.

---

(210) **4-2025-57602**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Cam đậm, cam nhạt.
(731) NGUYỄN THỊ LỆ THU (VN)
C3.07.08, lô C, khu nhà ở cao tầng, khu phố 4, phường Bình Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Cung cấp khóa học trực tuyến và các dịch vụ liên quan đến tiếng Trung [dịch vụ giáo dục]; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ giảng dạy tiếng trung; tổ chức lớp học.

---

(210) **4-2025-57606**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.7.21; 5.7.22; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, vàng, xanh, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO THƯ PHÚ (VN)
Thôn Vĩnh Lộc, xã Chương Dương, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán quả nhãn tươi, nhãn đã qua chế biến.

---

(210) **4-2025-57613**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ 102 (VN)
59/30 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy tính bảng; thiết bị sạc điện thoại di động; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; tai nghe.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; quảng cáo; marketing; phổ biến các thông báo quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

---

(210) **4-2025-57614**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1
(731) NGUYỄN HOÀNG THANH (VN)
11/13 khu phố Bình Minh 1, phường Dĩ An, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đệm; gối; giường.

---

(210) **4-2025-57627**

(540)



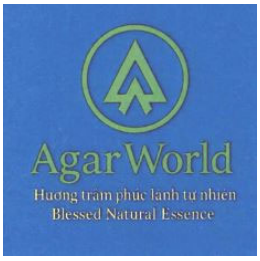
(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.1.10; 26.3.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SUNERGY HEART (VN)
39/17/3 đường 22, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm làm thơm phòng.

---

(210) **4-2025-57628**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.1.10; 26.3.1
(591) Xanh dương, xanh lá, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SUNERGY HEART (VN)
39/17/3 đường 22, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm làm thơm phòng.

---

(210) **4-2025-57633**

(540)

Cobi Work

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ COBI (VN)
Phòng 1602, tầng 16, tòa nhà Cobi Tower II, số 2-4 đường số 8, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Cho thuê thiết bị văn phòng trong không gian làm việc chung.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê bất động sản; dịch vụ bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2025-57643**

(540)

HIỆP TUYẾT

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH MTV HIỆP TUYẾT (VN)
133 Nghiêm Xuân Yêm, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(210) **4-2025-57644**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh lá cây, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU MỚI ANSHUN (VN)
Số 4465/13 Nguyễn Cửu Phú, phường Tân Tạo, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 01: Keo silicone (dùng trong công nghiệp); keo bond (dùng trong công nghiệp); keo dán gỗ; keo dán tổng hợp; keo đa năng dùng trong công nghiệp; keo dán vật liệu xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: keo silicone (dùng trong công nghiệp), keo bond (dùng trong công nghiệp), keo dán gỗ, keo dán tổng hợp, keo đa năng dùng trong công nghiệp, keo dán vật liệu xây dựng.

---

(210) **4-2025-57645**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(591) Vàng, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU MỚI ANSHUN (VN)
Số 4465/13 Nguyễn Cửu Phú, phường Tân Tạo, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 01: Keo silicone (dùng trong công nghiệp); keo bond (dùng trong công nghiệp); keo dán gỗ; keo dán tổng hợp; keo đa năng dùng trong công nghiệp; keo dán vật liệu xây dựng.

---

(210) **4-2025-57647**

(540)

HIỆP PHÁT VIỆT

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) PHAN XUÂN HÒA (VN)
163 Đinh Tiên Hoàng, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao.

---

(210) **4-2025-57648**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HOA VẢI (VN)
148 Nguyễn Bá Tòng, phường Bảy Hiền, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày; dép; thắt lưng (trang phục); đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: quần áo, giày, dép, mũ, nón, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng (trang phục), phụ kiện thời trang như túi xách, ví, kính mắt, đồ trang sức, đồng hồ, khăn quàng cổ, cà vạt.

---

(210) **4-2025-57649**

(540)

Emerging Vietnam Conference

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 và 12 tòa nhà AB, 76A Lê Lai, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ kết nối kinh doanh và cung cấp các cơ hội kinh doanh (là việc kết nối giữa tổ chức/cá nhân này với tổ chức/cá nhân khác để trao đổi mua bán hàng hóa hoặc dịch vụ nhằm tạo ra lợi nhuận tối ưu); dịch vụ tổ chức sự kiện kết nối kinh doanh.

---

(210) **4-2025-57650**

(540)

Emerging Vietnam

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 và 12 tòa nhà AB, 76A Lê Lai, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ kết nối kinh doanh và cung cấp các cơ hội kinh doanh (là việc kết nối giữa tổ chức/cá nhân này với tổ chức/cá nhân khác để trao đổi mua bán hàng hóa hoặc dịch vụ nhằm tạo ra lợi nhuận tối ưu); dịch vụ tổ chức sự kiện kết nối kinh doanh.

---

(210) **4-2025-57651**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.7.3; 24.9.1; 25.1.6
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KEO DÁN MINH KHANG (VN)
203 đường TL16, phường An Phú Đông, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: keo Epoxy, keo silicon, keo dán công nghiệp, chất dính dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2025-57652**

(540)



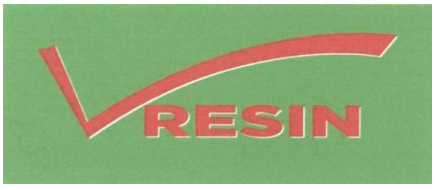
(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.1; 5.7.3; 24.9.1; 25.1.6
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KEO DÁN MINH KHANG (VN)
203 đường TL16, phường An Phú Đông, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: keo Epoxy, keo silicon, keo dán công nghiệp, chất dính dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2025-57653**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.17.20; 26.3.23; 26.4.18
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KEO DÁN MINH KHANG (VN)
203 đường TL16, phường An Phú Đông, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: keo epoxy, keo silicon, keo dán công nghiệp, chất dính dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2025-57654**

(540)

VI OANH

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) VI THỊ KIỀU OANH (VN)
Số 27 đường Đào Duy Từ, tổ dân phố 8, khu phố 1, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: trái cây tươi, trái cây sấy khô (chà là, xoài, mít, hồng sấy khô), trái cây đông lạnh (như sầu riêng cấp đông, xoài cấp đông), trái cây đã qua bảo quản và chế biến.

---

(210) **4-2025-57655**

(540)

TRẦN VĂN THẮNG

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) TRẦN VĂN THẮNG (VN)
Số 27 đường Đào Duy Từ, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: trái cây tươi, trái cây sấy khô (chà là, xoài, mít, hồng sấy khô), trái cây đông lạnh (như sầu riêng cấp đông, xoài cấp đông), trái cây đã qua bảo quản và chế biến.

---

(210) **4-2025-57657**

(540)

GENE COACH

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.13.1; 1.13.15
(591) Xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INTERNATIONAL POWER CONNECTION (VN)
Số 6 đường Song Hành, khu đô thị Lakeview City, phường Bình Trưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH POTEKYU LAW EXPRESS (CÔNG TY TNHH POTEKYU LAW EXPRESS)

(511) Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; huấn luyện [đào tạo].

---

(210) **4-2025-57666**

(540)

NIPON
Crop Science Vietnam

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21; 26.3.4
(591) Nâu cam, xanh đậm.
(731) CÔNG TY TNHH NIPON CROP SCIENCE VIỆT NAM (VN)
Số 1, đường số 8, KDC Khang An, phường Long Trường, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2025-57667**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.2; 2.1.16; 9.7.1; 26.1.1
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NIPON CROP SCIENCE VIỆT NAM (VN)
Số 1, đường số 8, KDC Khang An, phường Long Trường, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2025-57672**

(540)

HÓA SINH VIỆT THẮNG
KẾT NỐI NHÀ NÔNG VIỆT

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) TRẦN THẾ HÙNG (VN)
377 Nguyễn Công Phương, tổ 3, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; hóa chất dùng cho công nghiệp và nông nghiệp (trừ: chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm hóa học để chống nấm mốc thuộc nhóm này.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm phân ủ, phân chuồng, phân bón, thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng, hóa chất dùng cho công nghiệp và nông nghiệp, chế phẩm hóa học để chống nấm mốc, thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây), chất diệt nấm, chất diệt cỏ, chế phẩm diệt động vật gây hại.

Nhóm 39: Sang chai và đóng gói: thuốc bảo vệ thực vật, thuốc kích thích tăng trưởng cây trồng, phân bón.

---

(210) **4-2025-57687**

(540)

MARVIS

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) LUDOVICO MARTELLI S.P.A. (IT)
Via Faentina 169/12 I-50014 Fiesole, Firenze Italy

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc răng miệng; chế phẩm mỹ phẩm để làm sạch răng; dải băng làm trắng răng có tẩm chế phẩm mỹ phẩm để làm trắng răng; chế phẩm đánh trắng răng; kem đánh bóng răng; nước súc miệng và họng không chứa thuốc; chất làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm sạch răng giả; mỹ phẩm; nước hoa; nước hoa Eau de parfum; nước hoa Cô-lô-nhơ; nước thơm để xức sau khi tắm; tinh dầu; nước thơm dưỡng thể; nước thơm dưỡng da; chế phẩm dưỡng ẩm dùng cho da; kem mỹ phẩm; chế phẩm tẩy tế bào chết toàn thân; chế phẩm tẩy tế bào chết da mặt; mặt nạ làm đẹp; nước thơm làm sạch da (mỹ phẩm); dầu dưỡng thể; chất làm mềm da (mỹ phẩm); xà phòng cho sử dụng cá nhân; gel tắm bồn và tắm vòi hoa sen; bọt tắm bồn và tắm vòi hoa sen; chế phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2025-57688**

(540)

Livetined®

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.15; 1.15.24; 25.1.25; 26.13.1; 26.13.25

(591) Hồng, trắng.

(731) KE, LIEWEN (CN)
Lotus Pond Moonlight in Huangshi Subdistrict, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy lông; mỹ phẩm trang điểm; dầu gội đầu; nước hoa; kem chống nắng; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2025-57689**

(540)

HaiRong

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(591) Xanh nhạt, trắng.

(731) KE, LIEWEN (CN)
Lotus Pond Moonlight in Huangshi Subdistrict, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; tinh dầu dưỡng tóc; xịt thơm tóc; xịt khô tóc; thuốc nhuộm tóc.

---

(210) **4-2025-57691**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.24; 4.3.3; 26.5.1
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đỏ, xám.
(731) NGUYỄN THANH NHÃ (VN)
53 Nguyễn Sơn, phường Phú Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 04: Dầu để bôi trơn; chất bôi trơn; dầu nhờn; nhiên liệu động cơ; dầu động cơ; dầu nhớt.

---

(210) **4-2025-57693**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 5.5.20; 6.1.2; 26.3.4; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, nâu, nâu nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ MUỐI VÀ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG THÔNG MINH (VN)
Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hậu, tỉnh Cà Mau
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 30: Muối ăn; muối tinh sấy (muối ăn); muối dùng để bảo quản thực phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: muối ăn, muối tinh sấy (muối ăn), muối dùng để bảo quản thực phẩm.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; vận chuyển khách lữ hành; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; tổ chức tua du lịch.

---

(210) **4-2025-57697**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐẶNG HUYỀN TRANG (VN)
Tổ 1, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2025-57698**

(540)

MIUMEN

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) MAI THỊ NGÁT (VN)
Thôn Khang Giang, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; quần áo thời trang; giày dép; mũ nón; tất vớ.

---

(210) **4-2025-57699**

(540)

APLIKH

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.1

(731) WENZHOU MINGZHE AUTO-MOTOR PARTS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 6-1, Building 2, No.8 Fengyuan Road, Huangtan Town, Wencheng County, Wenzhou City, Zhejiang Province, 325300 China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 12: Giảm xóc treo cho xe cộ; ổ trục (moay ơ) cho bánh xe cộ; phanh cho xe cộ; giảm xóc cho ô tô; đĩa phanh dùng cho xe cộ; xe scutơ di động (xe điện hỗ trợ di chuyển cho người không đi lại được).

---

(210) **4-2025-57700**

(540)

RÙA VÀNG THANHCOLOA
Cổ Loa Lấp Lánh ✧ Hương Khánh Kết Tinh

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.11.12
(591) Trắng, đỏ nâu, vàng, vàng nâu, nâu

(731) NGUYỄN VĂN KHÁNH (VN)
Tổ 30, phường Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 14: Vàng; trang sức bằng vàng.

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm: vàng, trang sức bằng vàng.

---

(210) **4-2025-57701**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.10; 3.1.14; 6.1.2; 18.1.5; 26.1.1; 26.11.8
(591) Hồng, trắng, đen
(731) HOÀNG QUANG ĐẠI (VN)
109/26/2 Đất Thánh, phường Tân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: quần áo, bảo vệ khuỷu tay, bảo vệ đầu gối, găng tay, bảo vệ mắt cá chân (bảo hộ dùng để tránh bị tai nạn hoặc bị thương), quần áo, giày dép, mũ nón, xe đạp, phụ kiện xe đạp: túi yên xe đạp, đèn hậu, bơm CO2 xe đạp, phụ tùng của xe đạp.

---

(210) **4-2025-57702**

(540)

LOST MARY

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.1
(731) DASHING JOYS LIMITED (CN)
19h Maxgrand Plaza No.3 Tai Yau Street San Po Kong, Kowloon Hong Kong
(740) Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê máy bán hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, dùng cho mục đích bán lẻ; dịch vụ khuyến mại (đẩy mạnh bán hàng) cho người khác; dịch vụ trưng bày hàng hóa trong các cửa hàng kinh doanh; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; cho thuê kệ (giá) bán hàng; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc tiếp thị (marketing); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán lẻ trực tuyến thuốc lá điện tử; dịch vụ bán lẻ trực tuyến chất lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; dịch vụ bán lẻ trực tuyến thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá; dịch vụ bán lẻ trực tuyến thuốc lá điếu, sản phẩm thuốc lá và chất thay thế lá thuốc lá nhằm mục đích được làm nóng; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ thuốc lá điện tử, dung dịch dạng lỏng dùng trong thuốc lá điện tử và hộp chứa chất lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ thuốc lá điện tử, dung dịch dạng lỏng dùng trong thuốc lá điện tử và hộp chứa chất lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; dịch vụ câu lạc bộ mua bán sỉ thuốc lá điện tử, dung dịch dạng lỏng dùng trong thuốc lá điện tử và hộp chứa chất lỏng dùng cho thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2025-57705**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.16; 3.7.24; 5.5.20; 5.5.21
(731) ZHONGSHAN SHANGMEI ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room E (1), 2nd Floor, Baoli Building, Qiwan Road, Dong District, Zhongshan City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; chế phẩm để tẩy màu; tinh dầu; mỹ phẩm; dầu xả tóc; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2025-57706**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.3
(731) YEONJIN SEO (KR)
#102-2602, Haeundae Joongdong Lotte CASTLE Master 2cha, 46, 63 Bun-gil, Jwadong-ro, Haeundae-gu, Busan-si, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; dải băng làm trắng răng; gel làm trắng răng; chất làm bóng răng giả; mỹ phẩm; bút làm trắng răng.

---

(210) **4-2025-57707**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) MAXWELL（WUXI）TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
No.88, West End Of Xincheng Road, Chengdian Village,Yangxiang Town,Yixing City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị khử mùi, không dùng cho cá nhân; dụng cụ sát trùng; thiết bị lọc không khí; thiết bị lọc khí gaz; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị tạo ozon dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2025-57709**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.7.6; 25.7.7
(731) MATSUO CONFECTIONARY CO., LTD. (JP)
1191-1, oaza kawamiya, Tagawa-shi, Fukuoka, Japan
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 30: Sôcôla; bánh kẹo; quả hạch bọc sôcôla; bánh ngọt; kẹo nougat.

---

(210) **4-2025-57710**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.3; 25.7.7; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xám, xanh dương (đậm, nhạt), cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MAI HÂN (VN)
8/3B đường Trần Thị Điệu, phường Phước Long, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị chiếu tia laze cho mục đích y tế; thiết bị siêu âm hình ảnh dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-57711**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.7.6; 1.7.20; 1.15.11; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3
(591) Vàng (đậm, nhạt), cam (đậm, nhạt), đỏ, trắng, xanh dương (đậm, nhạt), hồng, đen
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT AVINA (VN)
Tổ dân phố Số 8, xã Quang Minh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 05: Bỉm cho trẻ em; bỉm cho người không tự chủ được.

Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy khô; khăn giấy ướt; khăn lau bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy; giấy lau để làm sạch.

---

(210) **4-2025-57712**

(540)

MIYEONLAB

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.1
(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MIYEONLAB (VN)
244/29 Huỳnh Văn Bánh, phường Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

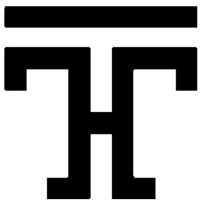
(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm tẩy trang; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm uốn tóc, chế phẩm tẩy trang, nước hoa, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da

---

(210) **4-2025-57713**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.1.25; 26.4.7; 26.11.8
(731) DAO, THUY NGUYEN DONG (US)
9853 Three Lakes Circle, Boca Raton, Florida 33428, United States of America
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

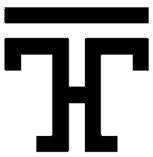
(511) Nhóm 25: Quần áo; áo khoác; áo choàng bảo hộ; áo chống nắng; đồ đi chân; đồ đội đầu

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối và xuất khẩu các sản phẩm: quần áo, áo khoác, áo choàng bảo hộ, áo chống nắng, đồ đi chân, đồ đội đầu; dịch vụ quảng cáo thông qua những người có ảnh hưởng (kol); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing

---

(210) **4-2025-57714**

(540)



TYSUN

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.1.25; 26.4.7; 26.11.8
(731) DAO, THUY NGUYEN DONG (US)
9853 Three Lakes Circle, Boca Raton, Florida 33428, United States of America
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem chống nắng; kem dưỡng da; sữa tắm; nước hoa; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối và xuất khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, kem chống nắng, kem dưỡng da, sữa tắm, nước hoa, mặt nạ làm đẹp; dịch vụ quảng cáo thông qua những người có ảnh hưởng (kol); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing.

---

(210) **4-2025-57715**

(540)

REVITAL
REVITALIZANT TECH

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UNIDRAGON GROUP (VN)
Tầng 2, 108 Nguyễn Thanh Sơn, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất làm mát động cơ xe cộ; dầu phanh; chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ; dầu truyền động; chất lỏng dẫn động.

Nhóm 04: Mỡ làm từ dầu hoả để bôi trơn dùng cho mục đích công nghiệp; dầu nhờn; dầu động cơ; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp.

---

(210) **4-2025-57716**

(540)

diVERONA
EYEWEAR

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH BN OPTIC VIỆT NAM (VN)
Nhà ông Vũ Văn Ninh, thôn Bắc Lịch Động, xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt không gọng; kính đeo mắt; mắt kính; gọng kính đeo mắt; hộp đựng kính đeo mắt; kính râm.

---

(210) **4-2025-57717**

(540)

UNICA

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH BN OPTIC VIỆT NAM (VN)
Nhà ông Vũ Văn Ninh, thôn Bắc Lịch Động, xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt không gọng; kính đeo mắt; mắt kính; gọng kính đeo mắt; hộp đựng kính đeo mắt; kính râm.

---

(210) **4-2025-57718**

(540)

REVITAL
XADO GROUP

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UNIDRAGON GROUP (VN)
Tầng 2, 108 Nguyễn Thanh Sơn, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất làm mát động cơ xe cộ; dầu phanh; chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ; dầu truyền động; chất lỏng dẫn động.

Nhóm 04: Mỡ làm từ dầu hoả để bôi trơn dùng cho mục đích công nghiệp; dầu nhờn; dầu động cơ; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp.

---

(210) **4-2025-57719**

(540)

iChi

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH TUYỀN (VN)
Đường Trần Văn Ẩn, ấp Công Thiện Hùng, phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy cưa; máy cắt cỏ; lưỡi cưa (bộ phận của máy); lưỡi dao dùng cho máy cắt cỏ; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc].

---

(210) **4-2025-57720**

(540)

TYSUN

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) DAO, THUY NGUYEN DONG (US)
9853 Three Lakes Circle, Boca Raton, Florida 33428, United States of America

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo khoác; áo choàng bảo hộ; áo chống nắng; đồ đi chân; đồ đội đầu

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối và xuất khẩu các sản phẩm: quần áo, áo khoác, áo choàng bảo hộ, áo chống nắng, đồ đi chân, đồ đội đầu; dịch vụ quảng cáo thông qua những người có ảnh hưởng (kol); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing.

---

(210) **4-2025-57721**

(540)

REVITAL

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UNIDRAGON GROUP (VN)
Tầng 2, 108 Nguyễn Thanh Sơn, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất làm mát động cơ xe cộ; dầu phanh; chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ; dầu truyền động; chất lỏng dẫn động.

Nhóm 04: Mỡ làm từ dầu hoả để bôi trơn dùng cho mục đích công nghiệp; dầu nhờn; dầu động cơ; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp.

---

(210) **4-2025-57722**

(540)

CHATTTI

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) F-TELL COMMUNICATIONS FZ-LLC (AE)
Ground Floor, Dquarters, Dubai Media City, Building 5, Dubai, UAE

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho máy tính và thiết bị di động, được mã hóa và không được mã hóa, dùng cho nhắn tin tức thời, cuộc gọi thoại, cuộc gọi điện thoại, cuộc gọi video, trao đổi dữ liệu điện tử và chia sẻ phương tiện truyền thông.

Nhóm 38: Dịch vụ nhắn tin tức thời; dịch vụ viễn thông, cụ thể là, truyền giọng nói, dữ liệu, đồ họa, hình ảnh, âm thanh và video bằng mạng viễn thông, mạng viễn thông không dây, và internet.

Nhóm 42: Cung cấp trang web có phần mềm trực tuyến không tải xuống được, được mã hóa và không được mã hóa, dùng cho nhắn tin tức thời, cuộc gọi video, trao đổi dữ liệu điện tử, chia sẻ phương tiện truyền thông và liên lạc.

---

(210) **4-2025-57724**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.1.10; 2.3.1; 5.5.19; 25.3.3; 26.1.1; 26.7.5

(591) Trắng, vàng, đen, tím, tím đậm, xanh lá, xanh lá đậm, đỏ.

(731) LÊ THỊ BÉ BẢY (VN)
1/50/21/19A Nguyễn Trãi, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp; tư vấn du lịch nông nghiệp; dịch vụ đào tạo nghiệp vụ nấu ăn; tập huấn hướng dẫn viên.

---

(210) **4-2025-57725**

(540)

RESACID

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) LÊ VĂN THỊNH (VN)
237/4/56 Hòa Bình, phường Phú Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng

---

(210) **4-2025-57726**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.15; 5.7.11; 26.1.1
(591) Xanh lá, xanh lá đậm, cam, vàng nhạt, vàng đậm, trắng
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN SEN GROUP (VN)
Thửa đất số 31, tờ bản đồ số 42, tổ 1 ấp Đông Phú, xã Ngãi Tứ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán trái cây tươi, cụ thể là: quả cam

---

(210) **4-2025-57727**

(540)

TECHCOMGOLD

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Vàng, bạc, đá quý; vàng miếng; kim loại quý và các hợp kim của chúng; kim cương; các loại trang sức bằng vàng, bạc, đá quý; đồ nữ trang.

Nhóm 35: Mua bán: vàng, bạc, nữ trang, đá quý; sàn giao dịch (để mua bán): vàng, bạc, đá quý và đồ trang sức quý; quảng cáo và xúc tiến việc sử dụng vàng và các sản phẩm làm bằng vàng.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ định giá đồ trang sức; dịch vụ cho thuê két an toàn để cất giữ đồ quý giá; ký gửi những đồ vật quý giá; định giá vàng bạc; cung cấp thông tin tài chính về thị trường vàng; kinh doanh sàn giao dịch vàng; dịch vụ huy động vàng.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công và chế tác: vàng, bạc, đá quý và đồ trang sức quý.

---

(210) **4-2025-57728**

(540)

TECHGOLD

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Vàng, bạc, đá quý; vàng miếng; kim loại quý và các hợp kim của chúng; kim cương; các loại trang sức bằng vàng, bạc, đá quý; đồ nữ trang.

Nhóm 35: Mua bán: vàng, bạc, nữ trang, đá quý; sàn giao dịch (để mua bán): vàng, bạc, đá quý và đồ trang sức quý; quảng cáo và xúc tiến việc sử dụng vàng và các sản phẩm làm bằng vàng.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ định giá đồ trang sức; dịch vụ cho thuê két an toàn để cất giữ đồ quý giá; ký gửi những đồ vật quý giá; định giá vàng bạc; cung cấp thông tin tài chính về thị trường vàng; kinh doanh sàn giao dịch vàng; dịch vụ huy động vàng.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công và chế tác: vàng, bạc, đá quý và đồ trang sức quý.

---

(210) **4-2025-57729**

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

VÀNG TCB

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Vàng, bạc, đá quý; vàng miếng; kim loại quý và các hợp kim của chúng; kim cương; các loại trang sức bằng vàng, bạc, đá quý; đồ nữ trang.

Nhóm 35: Mua bán: vàng, bạc, nữ trang, đá quý; sàn giao dịch (để mua bán): vàng, bạc, đá quý và đồ trang sức quý; quảng cáo và xúc tiến việc sử dụng vàng và các sản phẩm làm bằng vàng.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ định giá đồ trang sức; dịch vụ cho thuê két an toàn để cất giữ đồ quý giá; ký gửi những đồ vật quý giá; định giá vàng bạc; cung cấp thông tin tài chính về thị trường vàng; kinh doanh sàn giao dịch vàng; dịch vụ huy động vàng.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công và chế tác: vàng, bạc, đá quý và đồ trang sức quý.

---

(210) **4-2025-57730**

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

TECHCOMBANK GOLD

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Vàng, bạc, đá quý; vàng miếng; kim loại quý và các hợp kim của chúng; kim cương; các loại trang sức bằng vàng, bạc, đá quý; đồ nữ trang.

Nhóm 35: Mua bán: vàng, bạc, nữ trang, đá quý; sàn giao dịch (để mua bán): vàng, bạc, đá quý và đồ trang sức quý; quảng cáo và xúc tiến việc sử dụng vàng và các sản phẩm làm bằng vàng.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ định giá đồ trang sức; dịch vụ cho thuê két an toàn để cất giữ đồ quý giá; ký gửi những đồ vật quý giá; định giá vàng bạc; cung cấp thông tin tài chính về thị trường vàng; kinh doanh sàn giao dịch vàng; dịch vụ huy động vàng.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công và chế tác: vàng, bạc, đá quý và đồ trang sức quý.

---

(210) **4-2025-57731**

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

TCBGOLD

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Vàng, bạc, đá quý; vàng miếng; kim loại quý và các hợp kim của chúng; kim cương; các loại trang sức bằng vàng, bạc, đá quý; đồ nữ trang.

Nhóm 35: Mua bán: vàng, bạc, nữ trang, đá quý; sàn giao dịch (để mua bán): vàng, bạc, đá quý và đồ trang sức quý; quảng cáo và xúc tiến việc sử dụng vàng và các sản phẩm làm bằng vàng.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ định giá đồ trang sức; dịch vụ cho thuê két an toàn để cất giữ đồ quý giá; ký gửi những đồ vật quý giá; định giá vàng bạc; cung cấp thông tin tài chính về thị trường vàng; kinh doanh sàn giao dịch vàng; dịch vụ huy động vàng.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công và chế tác: vàng, bạc, đá quý và đồ trang sức quý.

---

(210) **4-2025-57732**

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

VÀNG TECHCOMBANK

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Vàng, bạc, đá quý; vàng miếng; kim loại quý và các hợp kim của chúng; kim cương; các loại trang sức bằng vàng, bạc, đá quý; đồ nữ trang.

Nhóm 35: Mua bán: vàng, bạc, nữ trang, đá quý; sàn giao dịch (để mua bán): vàng, bạc, đá quý và đồ trang sức quý; quảng cáo và xúc tiến việc sử dụng vàng và các sản phẩm làm bằng vàng.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ định giá đồ trang sức; dịch vụ cho thuê két an toàn để cất giữ đồ quý giá; ký gửi những đồ vật quý giá; định giá vàng bạc; cung cấp thông tin tài chính về thị trường vàng; kinh doanh sàn giao dịch vàng; dịch vụ huy động vàng.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công và chế tác: vàng, bạc, đá quý và đồ trang sức quý.

---

(210) **4-2025-57736**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.7.6
(591) Vàng nhạt, vàng đậm, da cam, xanh da trời, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ NHÀN (VN)
Số nhà 05Đ, ngõ 105 Đông Tác, phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em; quần áo; đồ đội đầu; giày dép.

---

(210) **4-2025-57738**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18
(591) cam, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH AGRIGATE (VN)
Thôn Đằng Thành, xã Hàm Kiệm, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả tươi; quả chuối tươi.

---

(210) **4-2025-57739**

(540)

CICADA

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) FOSHAN CICADA DENTAL INSTRUMENT CO., LTD. (CN)
B5-2F, Guangdong New Light Source Industrial Base, Nanhai District, Foshan, Guangdong, 528226, P.R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Đèn tia cực tím cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; gương cho nha sỹ; ghế bành cho mục đích y tế hoặc nha khoa; thiết bị nha khoa, dùng điện.

---

(210) **4-2025-57740**

(540)

Dr.YUU

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) ZHONGSHAN DONGBEIDI E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
(Shiqi Meiju Industrial Park, Block D1, 2F, Card 3) Fuwan Industrial Zone, Qiwan Industrial Village, East Street, Zhongshan City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Bao cao su; búp bê tình yêu [dùng cho mục đích tình dục]; đồ chơi tình dục.

---

(210) **4-2025-57741**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.20; 15.1.13; 21.1.17
(731) LIU, HAIFENG (CN)
Room 1603, Unit B, Building 19, Mancheng Phase III, No.5 Jingfen Road, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt gió [điều hoà không khí]; thiết bị thổi hơi nóng dạng khẩu súng; bộ lọc nước uống; thiết bị tẩy uế; máy lọc nước điện gia dụng; quạt điện dùng cho cá nhân.

---

(210) **4-2025-57742**

(540)

李海龙
Li Hai Long

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) HIRAHARA TOMOYA (JP)
5-30-14 Kenkyu Gakuen, Tsukuba, Ibaraki Prefecture, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; mì (Ramen); mì ăn liền; bột gạo; bánh bao làm từ bột mỳ.

---

(210) **4-2025-57743**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.3; 26.2.7; 26.4.1; 26.4.5; 26.11.12
(731) SHENZHEN WEIJIA COMMUNICATION INTELLIGENT CO., LTD. (CN)
4th Floor, Building G, Huachuangda, No. 2, Anle Team, Xinghua 1st Road, Anle Community, Xinan Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; bộ định tuyến mạng máy tính; thẻ mạch thích hợp [thẻ thông minh]; thiết bị định vị toàn cầu [gps]; pin điện; thiết bị sạc điện cầm tay.

---

(210) **4-2025-57744**

(540)

Tuopin

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23
(731) SHANTOU TUOPIN TRADING CO., LTD. (CN)
Room 601, No. 9 Keji West Road, Gaoxin District, Shantou, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; Giày cao cổ; giày thể thao; miếng lót bên trong giày; nẹp kim loại dùng cho đồ đi chân; quần áo.

---

(210) **4-2025-57745**

(540)

FRANCO SARTO

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CALERES, INC. (US)
8300 Maryland Avenue, St. Louis, Missouri 63105, USA
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 18: Da và vật liệu giả da, và các sản phẩm làm từ các vật liệu này và không được bao gồm trong các nhóm khác, cụ thể là: túi mua hàng, túi [bao, túi nhỏ] để bao gói, túi cho người cắm trại, túi cho người leo núi, túi dùng ở bãi biển, túi sách học sinh, ví cầm tay cho phụ nữ/ví tiền, cặp đựng giấy tờ và tài liệu, túi xách tay, túi đeo vai; va li [hành lý] và túi du lịch; ô và ô che nắng; gậy chống.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân, cụ thể là: giày, giày cao cổ, dép, dép đi trong nhà; bít tất ngắn cổ; tất cao cổ; thắt lưng [trang phục]; áo sơ mi; quần dài; cổ cồn ca vát (ca vát và khăn quàng cổ).

---

(210) **4-2025-57746**

(540)

TD
GALLERIA

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VELANTE (VN)
Toà nhà MORE BUILDING, số 36 Mạc Đĩnh Chi, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WITIP VIỆT NAM (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; mành tre; đệm; gối.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet: đèn, bộ đèn điện (đèn chiếu sáng, đèn trang trí), đồ điện gia dụng (máy xay sinh tố, máy ép, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi, máy lạnh, quạt điện), đồ đạc (giường, tủ, bàn

ghế, giá, kệ) và đồ dùng nội thất tương tự, gương soi, mành tre, đệm, gối, đồ uống (trà thảo dược, sữa tươi, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu, sữa đậu nành, sữa gạo, sữa chua uống, trà, cà phê, ca cao, đồ uống ca cao có sữa, đồ uống cà phê có sữa, đồ uống sô-cô-la có sữa, đồ uống trà có sữa, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở sô cô la, trà thảo mộc, bia, bia không cồn, đồ uống không có cồn, nước [đồ uống], nước khoáng và nước uống có ga, đồ uống hoa quả và nước ép trái cây, nước sinh tố, đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa, rượu, đồ uống có cồn, trừ bia); quảng cáo; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi.

---

(210) **4-2025-57747**

(540)

TD CASA
BY VELANTE

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VELANTE (VN)
Toà nhà MORE BUILDING, số 36 Mạc Đĩnh Chi, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WITIP VIỆT NAM (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; mành tre; đệm; gối.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet: đèn, bộ đèn điện (đèn chiếu sáng, đèn trang trí), đồ điện gia dụng (máy xay sinh tố, máy ép, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi, máy lạnh, quạt điện), đồ đạc (giường, tủ, bàn ghế, giá, kệ) và đồ dùng nội thất tương tự, gương soi, mành tre, đệm, gối, đồ uống (trà thảo dược, sữa tươi, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu, sữa đậu nành, sữa gạo, sữa chua uống, trà, cà phê, ca cao, đồ uống ca cao có sữa, đồ uống cà phê có sữa, đồ uống sô-cô-la có sữa, đồ uống trà có sữa, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở sô cô la, trà thảo mộc, bia, bia không cồn, đồ uống không có cồn, nước [đồ uống], nước khoáng và nước uống có ga, đồ uống hoa quả và nước ép trái cây, nước sinh tố, đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa, rượu, đồ uống có cồn, trừ bia); quảng cáo; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi.

Nhóm 37: Phá dỡ công trình; xây dựng; lắp đặt thiết bị nội thất cho dự án căn hộ, khách sạn, khu nghỉ dưỡng; hoàn thiện công trình xây dựng.

Nhóm 39: Vận tải; vận chuyển hành khách; hậu cần vận tải; đóng gói hàng hóa; bốc xếp hàng hóa; du lịch.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ kiến trúc; hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; tư vấn kiến trúc.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới).

---

(210) **4-2025-57748**

(540)

Velante
GROUP

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VELANTE (VN)
Toà nhà MORE BUILDING, số 36 Mạc Đĩnh Chi, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WITIP VIỆT NAM (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; mành tre; đệm; gối.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet: đèn, bộ đèn điện (đèn chiếu sáng, đèn trang trí), đồ điện gia dụng (máy xay sinh tố, máy ép, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi, máy lạnh, quạt điện), đồ đạc (giường, tủ, bàn ghế, giá, kệ) và đồ dùng nội thất tương tự, gương soi, mành tre, đệm, gối, đồ uống (trà thảo dược, sữa tươi, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu, sữa đậu nành, sữa gạo, sữa chua uống, trà, cà phê, ca cao, đồ uống ca cao có sữa, đồ uống cà phê có sữa, đồ uống sô-cô-la có sữa, đồ uống trà có sữa, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở sô cô la, trà thảo mộc, bia, bia không cồn, đồ uống không có cồn, nước [đồ uống], nước khoáng và nước uống có ga, đồ uống hoa quả và nước ép trái cây, nước sinh tố, đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa, rượu, đồ uống có cồn, trừ bia); quảng cáo; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi.

Nhóm 37: Phá dỡ công trình; xây dựng; lắp đặt thiết bị nội thất cho dự án căn hộ, khách sạn, khu nghỉ dưỡng; hoàn thiện công trình xây dựng.

Nhóm 39: Vận tải; vận chuyển hành khách; hậu cần vận tải; đóng gói hàng hóa; bốc xếp hàng hóa; du lịch.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ kiến trúc; hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; tư vấn kiến trúc.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới).

---

(210) **4-2025-57749**

(540)

VERITA
LIVING

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VELANTE (VN)
Toà nhà MORE BUILDING, số 36 Mạc Đĩnh Chi, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WITIP VIỆT NAM (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; mành tre; đệm; gối.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet: đèn, bộ đèn điện (đèn chiếu sáng, đèn trang trí), đồ điện gia dụng (máy xay sinh tố, máy ép, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi, máy lạnh, quạt điện), đồ đạc (giường, tủ, bàn ghế, giá, kệ) và đồ dùng nội thất tương tự, gương soi, mành tre, đệm, gối, đồ uống (trà thảo dược, sữa tươi, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu, sữa đậu nành, sữa gạo, sữa chua uống, trà, cà phê, ca cao, đồ uống ca cao có sữa, đồ uống cà phê có sữa, đồ uống sô-cô-la có sữa, đồ uống trà có sữa, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở sô cô la, trà thảo mộc, bia, bia không cồn, đồ uống không có cồn, nước [đồ uống], nước khoáng và nước uống có ga, đồ uống hoa quả và nước ép trái cây, nước sinh tố, đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa, rượu, đồ uống có cồn, trừ bia); quảng cáo; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi.

Nhóm 37: Phá dỡ công trình; xây dựng; lắp đặt thiết bị nội thất cho dự án căn hộ, khách sạn, khu nghỉ dưỡng; hoàn thiện công trình xây dựng.

Nhóm 39: Vận tải; vận chuyển hành khách; hậu cần vận tải; đóng gói hàng hóa; bốc xếp hàng hóa; du lịch.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ kiến trúc; hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; tư vấn kiến trúc.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới).

---

(210) **4-2025-57750**

(540)



(220) 10/11/2025

(441) 26/01/2026

(531) 1.3.1; 15.9.11; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18

(591) Đen, trắng, đỏ, ghi xám.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KÉT SẮT CAO CẤP X-HOME (VN)
Xóm 10, thôn Văn Quang, xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): két sắt, tủ sắt an toàn.

---

(210) **4-2025-57751**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Da cam, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ THỰC PHẨM LỘC PHÁT (VN)
Thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến; trái cây đóng hộp; trái cây đông lạnh; rau củ đã chế biến; rau củ đóng hộp; rau củ đông lạnh.

---

(210) **4-2025-57752**

(540)

Futura Well

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) JIARONG HUANG (CN)
No. 6 Dalang Anyuan Street, Baiyun District, Guangzhou City, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung protein cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung có tác dụng thẩm mỹ; chế phẩm vitamin; thuốc cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; dầu gan cá tuyết.

---

(210) **4-2025-57753**

(540)

Mifen

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) GUILIN HUAQIAO RONGJI HOLDING CO., LTD. (CN)
No. 9 Kechuang Road, Dingjiang Town, Lingchuan County, Guangxi, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gia vị; bột mì; mì; gạo; đồ ăn vặt làm từ ngũ cốc; sủi cảo.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng; dịch vụ quầy bar; cho thuê dụng cụ nấu ăn; dịch vụ phòng hút thuốc.

---

(210) **4-2025-57754**

(540)

work wise

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH CEO SUITE (VN)
Tầng 29, tòa Đông 2901 - Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng [bất động sản].

---

(210) **4-2025-57755**

(540)

KELONTE

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ KELONTE (VN)
Số 24 phố Giang Văn Minh, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy quét mã vạch; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số[PDA]; máy tính công nghiệp; máy tính bảng; máy tính; màn hình tia x dùng cho mục đích công nghiệp; máy tính xách tay; thiết bị ngoại vi của máy vi tính

---

(210) **4-2025-57757**

(540)

AZORA
CITY STAYCATION

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 25.12.1
(591) Đen, trắng, cam
(731) CÔNG TY TNHH CITYHOUSE MORE (VN)
485B Nguyễn Đình Chiểu, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê căn hộ.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống phục vụ mang đi; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2025-57758**

(540)

SHIJIE

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THÔNG MINH CHUNGYIK VIỆT NAM (VN)
Số 72, đường Tạ Quang Bửu, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy quét mã vạch; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số[pda]; màn hình tia X dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(210) **4-2025-57760**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.3.3; 26.4.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH CEO SUITE (VN)
Tầng 29, tòa Đông 2901 - Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, Phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng [bất động sản].

---

(210) **4-2025-57761**

(540)

VDATA

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THÔNG MINH CHUNGYIK VIỆT NAM (VN)
Số 72, đường Tạ Quang Bửu, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy quét mã vạch; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số[pda]; máy tính công nghiệp; máy tính bảng; máy tính; màn hình tia X dùng cho mục đích công nghiệp; máy tính xách tay; thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

---

(210) **4-2025-57762**

(540)

V-DATA

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THÔNG MINH CHUNGYIK VIỆT NAM (VN)
Số 72, đường Tạ Quang Bửu, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy quét mã vạch; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số[pda]; máy tính công nghiệp; máy tính bảng; máy tính; màn hình tia X dùng cho mục đích công nghiệp; máy tính xách tay; thiết bị ngoại vi của máy vi tính

---

(210) **4-2025-57763**

(540)



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH NATUR LIFE CARE COSMETIC (VN)
P.903, tầng 9, tòa nhà Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

---

(210) **4-2025-57764**

(540)



(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê căn hộ.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống phục vụ mang đi; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời.

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH CITYHOUSE MORE (VN)
485B Nguyễn Đình Chiểu, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

---

(210) **4-2025-57765**

(540)



(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê rang sẵn; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao.

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.4.4; 26.4.9; 26.5.1; 26.7.5; 26.7.25
(731) DAOREUANGIMPORT EXPORT (THAILAND) CO., LTD. (TH)
83/1, Chongkonnithan Road, Nai Mueang Sub-District, Mueang District, Ubon Ratchathani Province 34000, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

---

(210) **4-2025-57766**

(540)

earthbeat

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHENZHEN PINZHI COMMERCIAL CO., LTD. (CN)
A507, Jiada Research and Development Building, No. 5 Songpingshan Rd, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 27: Thảm; thảm yoga; thảm chống trượt; tấm phủ tường bằng vải dệt; tấm treo tường trang trí, không bằng vật liệu dệt; thảm dầy trải sàn.

---

(210) **4-2025-57767**

(540)

LITTLE BUNS

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) 52TOYS DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
Room D01, 4F Yisha Culture Center, Chaoyang District Beijing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 28: Khối lắp ghép [đồ chơi]; đồ chơi; búp bê; mô hình đồ chơi; thiết bị trò chơi; thẻ tiền hình tròn dẹt dùng cho trò chơi; bài lá; bóng cho trò chơi; đồ chơi nhồi bông; xe cộ đồ chơi; bộ mô hình đồ chơi thu nhỏ; ván trượt; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; cần câu cá; máy để tập thể dục; dụng cụ câu cá; vợt để chơi quần vợt hoặc cầu lông; nhân vật đồ chơi; mô hình nhân vật; búp bê có khớp nối hình cầu [BJD].

Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá; xúc tiến bán hàng cho người khác; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tư vấn điều hành kinh doanh cho doanh nghiệp; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; kế toán; kiểm toán tài chính; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng cáo cho người khác.

---

(210) **4-2025-57768**

(540)

Liyo

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HAIKOU ZHILAN NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
702, Tower B, Hainan Binhai International Financial Center, No. 117 Binhai Avenue, Jinmao Street, Longhua District, Haikou City, Hainan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm có thể tải về cho điện thoại thông minh; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; chương trình máy tính, có thể tải về; tệp tin âm nhạc có thể tải về; tệp tin hình ảnh có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải về.

---

(210) **4-2025-57769**

(540)

XIANGE

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.10; 26.7.5; 26.7.25
(731) GUANGZHOU TEXIAN FOOD CO., LTD. (CN)
No. 2 & 4, Gaohu Highway, High-tech Industrial Park, Economic Development Zone, Conghua, Guangzhou, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thực phẩm ăn nhẹ được chế biến chủ yếu từ ngũ cốc (bim bim); đồ ăn nhẹ trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở gạo; bột nhào bọc đậu phộng, được chiên giòn [bánh kẹo]; bánh quy; bánh bột nhào; quẩy xoắn trên cơ sở bột; mì sợi; mì ăn liền; bánh gạo giòn; tinh bột từ củ khoai nưa (Konjac); bột khoai tây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; bỏng gạo; vỏ bánh được làm từ bột; miến được làm từ tinh bột; trà; đồ uống trên cơ sở trà; tinh bột cho thực phẩm.

---

(210) **4-2025-57770**

(540)

GODFATHER

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.4.4; 26.4.9; 26.5.1
(731) DAOREUANGIMPORT EXPORT (THAILAND) CO., LTD. (TH)
83/1, Chongkonnithan Road, Nai Mueang Sub-District, Mueang District, Ubon Ratchathani Province 34000, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Tiệm phục vụ cà phê và đồ uống.

---

(210) **4-2025-57772**

(540)

FLYKID

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) YIWU POWER TIGER AUTO ACCESSORY CO., LTD. (CN)
Building 4, Area A, No. E22, Xinke Road, Economic Development Zone, Choujiang Street, Yiwu City, Jinhua City, 321000, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Kích nâng [máy móc]; máy bơm khí nén; máy hút bụi chân không; máy và thiết bị đánh bóng bằng sáp, dùng điện; thiết bị rửa; cờ lê bánh cóc, dùng điện.

Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; hệ thống phòng trộm, dùng điện; đèn báo hiệu; biển cảnh báo hình tam giác dùng cho ô tô bị hỏng; thiết bị sạc sử dụng cổng usb; thiết bị ghi dữ liệu cho ô tô.

Nhóm 12: Bộ ghế nệm cho xe cộ; bơm hơi chuyên dùng cho lốp ô tô; cần gạt nước ở kính chắn gió của ô tô; lưới trùm hành lý cho xe cộ; màn cửa che nắng chuyên dùng cho ô tô; vỏ bọc chuyên dùng cho ghế xe cộ.

---

(210) **4-2025-57773**

(220) 10/11/2025

(441) 26/01/2026

(540)

Liyo

(731) HAIKOU ZHILAN NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
702, Tower B, Hainan Binhai International Financial Center, No. 117 Binhai Avenue, Jinmao Street, Longhua District, Haikou City, Hainan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 38: Truyền tải podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; truyền video theo yêu cầu; truyền phát dữ liệu; cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp diễn đàn trực tuyến; gửi tin nhắn.

---

(210) **4-2025-57775**

(220) 10/11/2025

(441) 26/01/2026

(540)

MUNDOASIA

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.3; 26.3.4

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MUNDO ASIA (VN)
Số 10, ngõ 450 Bạch Đằng, phường Hồng Hà, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ giao hàng; vận chuyển hành khách; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ đặt chỗ cho việc vận tải; dịch vụ tổ chức chuyến du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin về du lịch; dịch vụ lập kế hoạch cho lộ trình du lịch; dịch vụ điều hành và tổ chức các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn du lịch.

---

(210) **4-2025-57776**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.7.12; 5.7.23; 24.9.1
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh dương, đen, ghi.
(731) NGUYỄN DƯƠNG ANH (VN)
Căn Hộ 24. 05 tầng 24 Block A5 chung cư Kỷ Nguyên, The Era Town, khu phố 39, phường Tân Mỹ, thành Phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cửa hàng bán đồ ăn nhanh (do nhà hàng cung cấp).

---

(210) **4-2025-57777**

(540)

MAOREN

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CHEN, YUTAO (CN)
No.95, Shaocuoyuan, Xiazhai Village, Zhanlong Town, Puning City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Đồ lót; quần áo lót; quần áo (thời trang); áo nịt ngực (áo lót); quần áo mặc bên trong.

---

(210) **4-2025-57778**

(540)

DUSHILIREN

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CHEN, YUTAO (CN)
No.95, Shaocuoyuan, Xiazhai Village, Zhanlong Town, Puning City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Đồ lót; quần áo lót; quần áo (thời trang); áo nịt ngực (áo lót); quần áo mặc bên trong.

---

(210) **4-2025-57781**

(540)

VINSPACE

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Vệ tinh nhân tạo dùng cho mục đích khoa học; dụng cụ cho lĩnh vực vũ trụ; thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh; máy dò tín hiệu vệ tinh; thiết bị viễn thông; thiết bị định vị toàn cầu [GPS].

Nhóm 12: Máy bay và các bộ phận máy bay; tàu vũ trụ; tàu không gian.

Nhóm 39: Vận tải; vận tải hàng hóa hàng không; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; hậu cần vận tải; dịch vụ phóng vệ tinh nhân tạo cho người khác.

Nhóm 40: Sản xuất máy bay theo yêu cầu; sản xuất tàu vũ trụ theo yêu cầu.

---

(210) **4-2025-57782**

(540)

BIOFEEL

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) MAEIL HOLDINGS CO., LTD. (KR)
(Junghak-dong, The-K Twin Towers A), 50, Jong-ro 1-gil, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 29: Sữa chua uống; đồ uống làm từ sữa chua; sữa chua; sữa; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống bao gồm chủ yếu là sữa; bột vi khuẩn axit lactic; sữa chua Hy Lạp; đồ uống chứa vi khuẩn axit lactic; các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2025-57783**

(540)

MAEIL BIOFEEL

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) MAEIL HOLDINGS CO., LTD. (KR)
(Junghak-dong, The-K Twin Towers A), 50, Jong-ro 1-gil, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 29: Sữa chua uống; đồ uống làm từ sữa chua; sữa chua; sữa; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống bao gồm chủ yếu là sữa; bột vi khuẩn axit lactic; sữa chua Hy Lạp; đồ uống chứa vi khuẩn axit lactic; các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2025-57784**

(540)

鎌田醤油
KAMADA SOY SAUCE Since1789

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.3.11; 26.4.9; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) 1. KAMADA SOY-SAUCE INC. (JP)
1-6-35, Hon-machi, Sakaide-shi, Kagawa 762-0044, Japan
2. KAMADA FOODS INTERNATIONAL LTD. (JP)
2-1-59 Irifune-cho, Sakaide-shi, Kagawa 762-8602, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 30: Tương đậu nành (gia vị); sốt Worcestershire (gia vị lên men dạng lỏng); nước sốt thịt; nước xốt cà chua; tương; giấm; giấm trộn; nước tương gia vị (nước sốt soba-tsuyu); gia vị nước tương (nước sốt tsuyu); nước sốt salad; nước sốt trắng bechamel (được làm từ bột trắng và sữa); xốt may-on-ne; nước sốt cho thịt nướng; gia vị làm từ nước tương; gia vị Nhật Bản (dashi); bột ngọt (gia vị); gia vị; koji (gạo mạch nha lên men); nước sốt mì ống; gia vị Nhật Bản (dashi) có hương vị cà-ri.

---

(210) **4-2025-57785**

(540)

SYNKOZA

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CHÂN TÂM (VN)
U1A Bạch Mã, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-57786**

(540)

YUMWOK

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)
Số 1, đường Lê Đức Thọ, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Nước xốt gia vị; tương ớt; gia vị; miến, snack (bim bim).

---

(210) **4-2025-57787**

(540)

SYNROTET

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CHÂN TÂM (VN)
U1A Bạch Mã, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-57788**

(540)

SYNPRAZOL

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CHÂN TÂM (VN)
U1A Bạch Mã, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-57789**

(540)

SYNRIL

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CHÂN TÂM (VN)
U1A Bạch Mã, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-57790**

(540)

GOONII

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)
Số 1, đường Lê Đức Thọ, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền; mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; hủ tiếu ăn liền.

---

(210) **4-2025-57791**

(540)

SYNGAVIN

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CHÂN TÂM (VN)
U1A Bạch Mã, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-57792**

(540)

SYNLINEX

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CHÂN TÂM (VN)
U1A Bạch Mã, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-57793**

(540)

SYNPRAZO

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CHÂN TÂM (VN)
U1A Bạch Mã, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-57794**

(540)

SYNCOZIX

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CHÂN TÂM (VN)
U1A Bạch Mã, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-57795**

(540)

SYNLUTET

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CHÂN TÂM (VN)
U1A Bạch Mã, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-57796**

(540)

GOO'N

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)
Số 1, đường Lê Đức Thọ, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền; mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; hủ tiếu ăn liền.

---

(210) **4-2025-57797**

(300) UK00004204155 15/05/2025 GB

(540)

THE MOVINGSTYLE

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Ti vi; ti vi cầm tay.

---

(210) **4-2025-57798**

(540)

GOON

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 8.7.3; 11.1.6; 26.1.4
(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)
Số 1, đường Lê Đức Thọ, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền; mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; hủ tiếu ăn liền.

---

(210) **4-2025-57799**

(540)

SYNPIL

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CHÂN TÂM (VN)
U1A Bạch Mã, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-57800**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xám, trắng, xanh da trời nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI (VN)
72 Nguyễn Huệ, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Phân tích giá cả thị trường; tư vấn tổ chức kinh doanh; dự báo kinh tế; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 36: Thông tin giá cả thị trường chứng khoán; kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; tự doanh chứng khoán; dịch vụ đại lý bất động sản.

---

(210) **4-2025-57801**

(540)



(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.23; 26.4.7; 26.5.1; 26.15.15

(591) Đỏ, vàng, xanh dương.

(731) ZHEJIANG SHENGGE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.18, Changxing Road, Wuyun Street, Jinyun County, Lishui City, Zhejiang Province, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe lăn dùng cho người tàn tật; xe goòng; phương tiện giao thông chạy điện; xe đạp điện; xe cộ đi trên tuyết; xe máy.

---

(210) **4-2025-57802**

(540)

Hoa Thiên Hương
MANG THỰC PHẨM CHAY ĐẾN MỌI NHÀ

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Trắng, Xanh lá, Hồng
(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG DUNG (VN)
168/7/1 Lê Đình Cẩn, Phường Tân Tạo, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm: thịt giả trên cơ sở thực vật, món chả làm từ đậu nành, món chả làm từ đậu phụ, sản phẩm thay thế thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, nấm đã được bảo quản.

---

(210) **4-2025-57803**

(540)

JIELIONS

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) GUANGDONG JIELION BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
3rd Floor, Building 6, No. 3 Zhanling Road, Lubao Town, Sanshui District, Foshan City, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm để giặt; chất làm mềm vải dùng để giặt; nước rửa bát; quả bóng giặt có chứa chất giặt tẩy.

---

(210) **4-2025-57805**

(300) 40-2025-0109430 24/06/2025 KR

(540)

ilSenso

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CHOE YOUNG (KR)
106-1706, 36, Omok-ro, Uijeongbu-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo thun; áo sơ mi; quần dài; váy; quần jeans; áo váy; áo khoác; áo cánh; quần áo đan; áo choàng ngoài.

---

(210) **4-2025-57806**

(540)

Monster Parts FREAKREN

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.15; 4.5.21; 24.13.1; 26.4.4; 26.4.9
(731) SHENZHEN AIKALA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 102, Building C, No. 238-1 Botanical Garden Road, Nanlian Community, Longgang Street, Longgang District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ dẫn động cho phương tiện giao thông trên bộ; má phanh cho xe cộ; cơ cấu truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ.

---

(210) **4-2025-57807**

(540)

UCLOUDSOME

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) SHENZHEN YOUYUNJI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1011, Longnian Building, No. 29, Longcheng Avenue, Nanlian Community, Longgang Street, Longgang District, Shenzhen China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính; nhẫn thông minh; thiết bị chỉ hướng điện tử có phát sáng; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; loa thông minh; thiết bị chiếu hình ảnh ba chiều; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; thiết bị báo cháy; kính mắt; ắc quy điện.

Nhóm 11: Đèn; thiết bị chiếu sáng; đèn lồng chiếu sáng; đèn dùng gaz; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống làm lạnh; thiết bị điều hòa không khí; bộ khử trùng không khí; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị giữ ẩm; thiết bị hút ẩm; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị sấy khô; quạt [bộ phận của hệ thống điều hoà không khí]; thiết bị sưởi ấm; hệ thống tưới nước tự động; máy xông hơi mặt; thiết bị tẩy uế dùng cho mục đích y tế; thiết bị sưởi bỏ túi; thiết bị sưởi ấm tay được cấp điện qua cổng USB.

---

(210) **4-2025-57809**

(540)

Aerominum Black

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 06: Vật liệu kim loại dùng cho máy tính xách tay; vật liệu nhôm dùng cho máy tính xách tay; vật liệu magiê dùng cho máy tính xách tay; sản phẩm bán thành phẩm bằng nhôm; kim loại thông dụng ở dạng thô hoặc bán thành phẩm; magiê và hợp kim của magiê.

Nhóm 09: Máy tính xách tay; máy tính mang đi được; máy tính xách tay có khả năng trí tuệ nhân tạo; màn hình máy tính; màn hình tivi; máy thu hình; bàn phím máy tính; chuột máy tính; màn hình hiển thị; loa âm thanh; loa không dây; loa; tai nghe thực tế ảo; thiết bị hiển thị gắn trên đầu; biển báo hiệu kỹ thuật số; tai nghe; tai nghe không dây; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh và hình ảnh; máy tính bảng; máy thu thanh và thu hình; túi đựng máy tính xách tay; bao đựng máy tính xách tay; thiết bị dịch thuật điện tử cầm tay; pin/ắc quy; bộ nắn điện cho pin/ắc quy; thiết bị sạc pin/nạp ắc quy.

---

(210) **4-2025-57810**

(540)

BARONE RICASOLI

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) BARONE RICASOLI S.P.A. SOCIETÀ AGRICOLA IN SIGLA "BARONE RICASOLI SPA AGRICOLA", "BROLIO SOCIETÀ AGRICOLA", "CASTELLO DI BROLIO SOCIETÀ AGRICOLA", "RICASOLI 1141 SOCIETÀ AGRICOLA", "BR SOCIETÀ AGRICOLA", "C.V.B.R. SOCIETÀ AGRICOLA", "C.V.B.R." (IT)
Piazza Goldoni, 2, 50123 Firenze Italy

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống.

---

(210) **4-2025-57811**

(540)

Viet Drip

(220) 10/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.2.7; 26.3.1; 26.4.4; 26.7.25; 26.11.12

(591) Xanh dương

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT DRIP (VN)
Lô số 07, đường 5C, khu công nghiệp Nhơn Trạch 2, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 11: Van khóa; vòi khóa cho ống và đường ống dẫn; van khóa cho ống và đường ống dẫn; vòi cho ống và đường ống dẫn; thiết bị dùng cho cửa cấp nước; vòi phun nước.

Nhóm 17: Ống mềm để tưới nước; ống mềm, không bằng kim loại; ống bằng vật liệu dệt; ống phun nước bằng vải bạt.

Nhóm 19: Ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; ống nhánh không bằng kim loại; ống tiêu nước, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: van khóa, vòi khóa cho ống và đường ống dẫn, van khóa cho ống và đường ống dẫn, vòi cho ống và đường ống dẫn, thiết bị dùng cho cửa cấp nước, vòi phun nước.

---

(210) **4-2025-57814**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.5.1
(731) CÔNG TY TNHH GG DECOR (VN)
Số 156B phố Quán Thánh, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ so sánh giá; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán (dịch vụ siêu thị) các sản phẩm như: thiết bị và hệ thống để cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, thiết bị và hệ thống để sưởi nóng, thiết bị và hệ thống để làm mát, thiết bị và hệ thống để sinh hơi nước, thiết bị và hệ thống để nấu nướng, thiết bị và hệ thống để sấy khô, thiết bị và hệ thống để thông gió, thiết bị dùng cho bồn tắm, phụ kiện bồn tắm, phụ kiện gá lắp đường ống của bồn tắm, bồn tắm, thiết bị và hệ thống điều hoà không khí, lò nướng (trừ loại sử dụng trong phòng thí nghiệm), lò vi sóng, lò nướng bánh, bếp (là thiết bị gia nhiệt), thiết bị thu nhiệt mặt trời, ống thông khói, quạt hút thông khói, buồng đốt, lò sưởi trong nhà, thiết bị khử trùng, lò đốt rác, đèn điện, đèn khí đốt, đèn dùng trong phòng thí nghiệm, đèn dầu, đèn đường, đèn an toàn dùng cho thợ mỏ, giường tắm nắng, bồn vệ sinh, bồn đi tiểu, van, vòi phun nước, bình đun nước nóng, thiết bị làm sữa chua chạy điện, máy làm bánh mì, máy pha cà phê, máy làm kem, thiết bị và máy làm đá, phân ủ, phân chuồng, phân bón, sơn, véc-ni, sơn mài, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm để tẩy rửa, chế phẩm để đánh bóng, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, nến và bấc dùng để thắp sáng, các chế phẩm dược, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, chất diệt cỏ, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, két sắt, máy hút bụi, máy hút bụi cầm tay, máy giặt thảm dùng điện, dụng cụ vận hành bằng điện, máy ấp trứng, máy bán hàng tự động, máy giặt, dao, kéo, thìa và dĩa, dao cạo, máy tính tiền, máy tính, máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính, thiết bị dập lửa, thiết bị tăng âm, loa, tai nghe, pin, ắc quy, tivi, tủ lạnh, thiết bị và dụng cụ y tế, ô tô và phụ tùng xe ô tô, xe máy và phụ tùng xe máy, xe đạp và phụ tùng xe đạp, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giá để bản nhạc và giá giữ nhạc cụ, giấy, bìa cứng, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc), keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng, bút, bút lông, vở, ống mềm phi kim loại, túi hành lý và túi xách, ô và dù, vòng cổ cho động vật, dây buộc và trang phục cho động vật, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, ống cứng phi kim loại (dùng cho xây dựng), kính xây dựng, đồ đạc (giường, tủ, bàn ghế), gương soi, khung tranh, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn (bát, đĩa), dĩa, dao và thìa, lược, bàn chải, đồ lau dọn, lưới, lều (trại), mái che bằng chất liệu dệt hoặc tổng hợp, buồm, rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, khuy, ghim móc và khuyết, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, giấy dán tường (không dệt), trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây Noel, thịt, cá, gia cầm, rau được bảo quản, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, cà phê, chè, ca cao, bánh ngọt và bánh kẹo, sô cô la, mật ong, muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản, kem (nước đông lạnh), củ giống để trồng, cây con giống để trồng, hạt giống để trồng, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước ga, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn, đồ uống có cồn, các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống, thuốc lá, thuốc lá điếu và xì gà, vật dụng cho người hút thuốc, diêm.

(210) **4-2025-57815**

(540)

Velora
Art of Bathing

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) đỏ, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GG DECOR (VN)
Số 156B phố Quán Thánh, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống để cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh; thiết bị dùng cho bồn tắm; phụ kiện bồn tắm; phụ kiện gá lắp đường ống của bồn tắm; bồn tắm.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ so sánh giá; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán (dịch vụ siêu thị) các sản phẩm như: thiết bị và hệ thống để cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, thiết bị và hệ thống để sưởi nóng, thiết bị và hệ thống để làm mát, thiết bị và hệ thống để sinh hơi nước, thiết bị và hệ thống để nấu nướng, thiết bị và hệ thống để sấy khô, thiết bị và hệ thống để thông gió, thiết bị dùng cho bồn tắm, phụ kiện bồn tắm, phụ kiện gá lắp đường ống của bồn tắm, bồn tắm, thiết bị và hệ thống điều hoà không khí, lò nướng (trừ loại sử dụng trong phòng thí nghiệm), lò vi sóng, lò nướng bánh, bếp (là thiết bị gia nhiệt), thiết bị thu nhiệt mặt trời, ống thông khói, quạt hút thông khói, buồng đốt, lò sưởi trong nhà, thiết bị khử trùng, lò đốt rác, đèn điện, đèn khí đốt, đèn dùng trong phòng thí nghiệm, đèn dầu, đèn đường, đèn an toàn dùng cho thợ mỏ, giường tắm nắng, bồn vệ sinh, bồn đi tiểu, van, vòi phun nước, bình đun nước nóng, thiết bị làm sữa chua chạy điện, máy làm bánh mì, máy pha cà phê, máy làm kem, thiết bị và máy làm đá, phân ủ, phân chuồng, phân bón, sơn, véc-ni, sơn mài, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm để tẩy rửa, chế phẩm để đánh bóng, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, nến và bấc dùng để thắp sáng, các chế phẩm dược, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, chất diệt cỏ, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, két sắt, máy hút bụi, máy hút bụi cầm tay, máy giặt thảm dùng điện, dụng cụ vận hành bằng điện, máy ấp trứng, máy bán hàng tự động, máy giặt, dao, kéo, thìa và dĩa, dao cạo, máy tính tiền, máy tính, máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính, thiết bị dập lửa, thiết bị tăng âm, loa, tai nghe, pin, ắc quy, tivi, tủ lạnh, thiết bị và dụng cụ y tế, ô tô và phụ tùng xe ô tô, xe máy và phụ tùng xe máy, xe đạp và phụ tùng xe đạp, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giá để bản nhạc và giá giữ nhạc cụ, giấy, bìa cứng, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc), keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng, bút, bút lông, vở, ống mềm phi kim loại, túi hành lý và túi xách, ô và dù, vòng cổ cho động vật, dây buộc và trang phục cho động vật, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, ống cứng phi kim loại (dùng cho xây dựng), kính xây dựng, đồ đạc (giường, tủ, bàn ghế), gương soi, khung tranh, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn (bát, đĩa), dĩa, dao và thìa, lược, bàn chải, đồ lau dọn, lưới, lều (trại), mái che bằng chất liệu dệt hoặc tổng hợp, buồm, rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, khuy, ghim móc và khuyết, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, giấy dán tường (không dệt), trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây Noel, thịt, cá, gia cầm, rau được bảo quản, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, cà phê, chè, ca cao, bánh ngọt và bánh kẹo, sô cô la, mật ong, muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản, kem (nước đông lạnh), củ giống để trồng, cây con giống để trồng, hạt giống để trồng, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước ga, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn, đồ

uống có cồn, các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống, thuốc lá, thuốc lá điếu và xì gà, vật dụng cho người hút thuốc, diêm.

---

(210) **4-2025-57816**

(540)

GAIGA

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VITTO (VN)
Lô 1, khu vực A, khu CN Tam Dương II, xã Tam Dương, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty Luật TNHH PTVN (PTVN LEGAL LLC) (PTVN LEGAL LLC.)

(511) Nhóm 19: Gạch lát (không bằng kim loại dùng cho xây dựng); gạch men (không bằng kim loại); ngói (không bằng kim loại); đá lát sàn (không bằng kim loại).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: gạch lát (không bằng kim loại dùng cho xây dựng, gạch men (không bằng kim loại), ngói (không bằng kim loại), đá lát sàn (không bằng kim loại).

---

(210) **4-2025-57817**

(540)

GAIAGIA

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VITTO (VN)
Lô 1, khu vực A, khu CN Tam Dương II, xã Tam Dương, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty Luật TNHH PTVN (PTVN LEGAL LLC) (PTVN LEGAL LLC.)

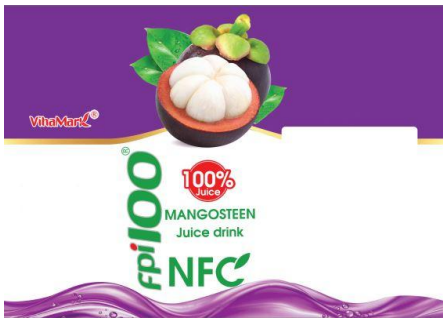
(511) Nhóm 19: Gạch lát (không bằng kim loại dùng cho xây dựng); gạch men (không bằng kim loại); ngói (không bằng kim loại); đá lát sàn (không bằng kim loại).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: gạch lát (không bằng kim loại dùng cho xây dựng, gạch men (không bằng kim loại), ngói (không bằng kim loại), đá lát sàn (không bằng kim loại).

---

(210) **4-2025-57818**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.24; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.21; 5.7.22; 25.5.25; 26.1.1

(591) trắng, tím, xanh lá cây, đỏ, vàng, nâu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIHAMARK (VN)
Lô N3-6, KCN Đồng Văn II, phường Duy Hà, tỉnh Ninh Bình

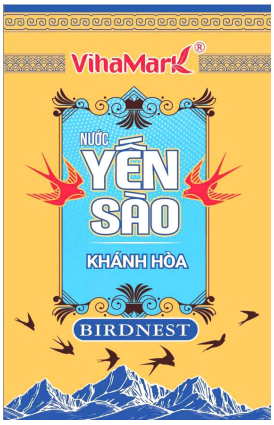
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát; nước ép măng cụt.

---

(210) **4-2025-57819**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.24; 3.7.10; 3.7.16; 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 25.1.5; 25.1.9; 25.1.25
(591) Vàng, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIHAMARK (VN)
Lô N3-6, KCN Đồng Văn II, phường Duy Hà, tỉnh Ninh Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát.

---

(210) **4-2025-57820**

(540)

MONTANA

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VITTO (VN)
Lô 1, khu vực A, khu CN Tam Dương II, xã Tam Dương, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty Luật TNHH PTVN (PTVN LEGAL LLC) (PTVN LEGAL LLC.)

(511) Nhóm 19: Gạch lát (không bằng kim loại dùng cho xây dựng); gạch men (không bằng kim loại); ngói (không bằng kim loại); đá lát sàn (không bằng kim loại).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: gạch lát (không bằng kim loại dùng cho xây dựng, gạch men (không bằng kim loại), ngói (không bằng kim loại), đá lát sàn (không bằng kim loại)

---

(210) **4-2025-57821**

(540)

VINQ

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VITTO (VN)
Lô 1, khu vực A, khu CN Tam Dương II, xã Tam Dương, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty Luật TNHH PTVN (PTVN LEGAL LLC) (PTVN LEGAL LLC.)

(511) Nhóm 19: Gạch lát (không bằng kim loại dùng cho xây dựng); gạch men (không bằng kim loại); ngói (không bằng kim loại); đá lát sàn (không bằng kim loại).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: gạch lát (không bằng kim loại dùng cho xây dựng, gạch men (không bằng kim loại), ngói (không bằng kim loại), đá lát sàn (không bằng kim loại).

---

(210) **4-2025-57822**

(540)

SYNOVA

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VITTO (VN)
Lô 1, khu vực A, khu CN Tam Dương II, xã Tam Dương, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty Luật TNHH PTVN (PTVN LEGAL LLC) (PTVN LEGAL LLC.)

(511) Nhóm 19: Gạch lát (không bằng kim loại dùng cho xây dựng); gạch men (không bằng kim loại); ngói (không bằng kim loại); đá lát sàn (không bằng kim loại).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: gạch lát (không bằng kim loại dùng cho xây dựng, gạch men (không bằng kim loại), ngói (không bằng kim loại), đá lát sàn (không bằng kim loại)

---

(210) **4-2025-57823**

(540)

ROVEBOX

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.9; 7.1.11; 7.1.20; 12.1.9
(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 20: Ghế dài; ghế xếp; đệm hơi, không dùng cho mục đích y tế; ghế đẩu; xe đẩy tay [đồ đạc]; đệm.

---

(210) **4-2025-57824**

(540)

haroro

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11
(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 21: Chậu tắm cho trẻ em, có thể mang đi được; dụng cụ đựng tiền tiết kiệm (lợn đất); bồn tắm có thể bơm phồng dùng cho em bé; giá đỡ bồn tắm di chuyển được dùng cho em bé; bô cho trẻ em; bô xách tay dùng một lần cho người lớn và trẻ em.

Nhóm 24: Chăn chần; vải lanh dùng trong nhà; tấm chắn giảm va đập trong cũi trẻ em [bộ đồ giường]; cờ, phướn, cờ đuôi nheo cho trẻ em; chăn; túi ngủ cho trẻ em.

---

(210) **4-2025-57837**

(540)

EST. 2010

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 18.2.1; 24.1.1; 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH YAME VN (VN)
95CT Tam Đảo, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách, ví tiền; ba lô, va li và túi du lịch; cặp học sinh; túi đeo vai học sinh; ví bỏ túi; túi cầm tay cho phụ nữ.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; vớ (tất); nón (mũ); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; cà ra vát; áo mưa.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, thắt lưng (dây nịt), cà ra vát, vớ (tất), mũ (nón); bán buôn: vải, hàng may sẵn; xuất nhập khẩu hàng hoá.

---

(210) **4-2025-57838**

(540)

#Y2010

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.17.25
(731) CÔNG TY TNHH YAME VN (VN)
95CT Tam Đảo, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: nước hoa [dầu thơm]; chế phẩm, mỹ phẩm đế tắm; chất khử mùi dùng cho người; dầu xả tóc; dầu gội đầu (mỹ phẩm); xà phòng (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2025-57839**

(540)

#Y2010

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.17.25; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH YAME VN (VN)
95CT Tam Đảo, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách, ví tiền; ba lô, va li và túi du lịch, cặp học sinh; túi đeo vai học sinh; ví bỏ túi; túi cầm tay cho phụ nữ.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; vớ (tất); nón (mũ); thắt lưng (dây nịt)[trang phục]; cà ra vát; áo mưa.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, thắt lưng (dây nịt), cà ra vát, vớ (tất), mũ (nón); bán buôn vải, hàng may sẵn; xuất nhập khẩu hàng hoá.

---

(210) **4-2025-57844**

(540)

MÓN QUÀ TỪ THIÊN NHIÊN
Thành Phát
Natural World

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 3.13.4; 3.13.5; 5.3.13; 5.3.15
(591) Vàng, xanh lá, cam, nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH THÀNH PHÁT NATURAL WORLD (VN)
C4/4, ấp 19, xã Hưng Long, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đường; mật ong; nước mật đường.

---

(210) **4-2025-57847**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 18.1.5; 18.1.23
(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe scutơ bốn bánh; xe đạp điện; xe scooter tự cân bằng; ván trượt gắn động cơ; xe đẩy chân.

---

(210) **4-2025-57849**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ASTRO FARMER (VN)
Lô 17, đường Đ.02, khu công nghiệp Châu Đức, thôn Quảng Tây, xã Nghĩa Thành, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: khoai lang hấp; khoai lang sấy; khoai lang nướng đông lạnh; khoai lang chiên tẩm gia vị đông lạnh; khoai lang nhồi đông lạnh; chip khoai lang (vị truyền thống và tẩm gia vị); khoai tây nướng đông lạnh.

---

(210) **4-2025-57850**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Vàng cam, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THỰC PHẨM VĨNH PHÚ (VN)
Tổ 6, khu phố 6, phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Bún ăn liền; miến ăn liền; mì ăn liền; bánh canh ăn liền; cháo ăn liền; soup ăn liền; bánh chưng.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: bún ăn liền, miến ăn liền, mì ăn liền, bánh canh ăn liền, cháo ăn liền, soup ăn liền.

---

(210) **4-2025-57851**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.3.13; 5.3.14; 11.3.18; 26.1.1
(591) Vàng cam, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THỰC PHẨM VĨNH PHÚ (VN)
Tổ 6, khu phố 6, phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Bún ăn liền; miến ăn liền; mì ăn liền; bánh canh ăn liền; cháo ăn liền; soup ăn liền; bánh chưng.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: bún ăn liền, miến ăn liền, mì ăn liền, bánh canh ăn liền, cháo ăn liền, soup ăn liền.

---

(210) **4-2025-57852**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.3; 3.7.24; 5.3.13
(591) Xanh.
(731) HỘ KINH DOANH GÀ XANH GIANG NGUYÊN (VN)
Thôn Tân Thịnh, xã Ân Tường, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Gà sấy dẻo; lạp xưởng gà; thịt gà.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-57859**

(540)

DIKSON®
PROFESSIONAL

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH XUÂN HƯNG THỊNH (VN)
65B Trần Đình Xu, phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước xức tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm để tẩy màu; chất trung hòa giúp uốn sóng tóc bền nếp; dầu gội đầu; keo xịt tóc; dầu xả tóc; chế phẩm làm thẳng tóc.

---

(210) **4-2025-57861**

(540)

KHANG DANH

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 21.1.9; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.11
(591) Xanh lá cây, đỏ trắng, xanh dương, vàng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ KHANG DANH (VN)
296 bis Lê Văn Sỹ, phường Nhiêu Lộc, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ trạm sạc xe; dịch vụ sạc xe điện; dịch vụ nạp nhiên liệu và bảo dưỡng xe cộ ở các trạm phục vụ xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng và chăm sóc xe cộ; cho thuê bộ sạc pin; dịch vụ rửa xe.

Nhóm 43: Khách sạn; nhà nghỉ; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô.

---

(210) **4-2025-57863**

(540)

LUXTOP

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BÌNH PHÁT (VN)
71 Nguyễn An Khương, phường Chợ Lớn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Vật liệu mài mòn; giấy nhám (giấy ráp); giấy đánh bóng; đá để đánh bóng.

Nhóm 06: Khoá móc bằng kim loại, trừ loại điện tử; chìa khóa bằng kim loại; khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện; chốt bản lề; hộp đựng dụng cụ bằng kim loại [hộp rỗng]; đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại.

Nhóm 07: Dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; khoan cầm tay chạy điện; đá mài [bộ phận của máy móc]; súng phun keo dính, dùng điện; thiết bị hàn dùng điện; mũi khoan |bộ phận máy]; máy mài; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc].

Nhóm 08: Dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; kích nâng, thao tác thủ công; lưỡi cưa [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ vặn ốc vít [công cụ cầm tay]; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; mỏ lết [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; búa [dụng cụ cầm tay]; tua vít, không dùng điện; cái kìm.

Nhóm 09: Dụng cụ đo đạc; thước dây trắc địa; dụng cụ đo điện; thước ni vô đo mức thăng bằng; thước [dụng cụ đo]; thiết bị đo áp suất; khóa móc, đồ diện tử; khóa sinh trắc học; đồng hồ đo.

Nhóm 12: Bơm hơi [phụ tùng của xe cộ]; túi dụng cụ để sửa chữa săm xe; van cho lốp xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; bơm dùng cho lốp xe đạp.

Nhóm 16: Dụng cụ dập ghim [đồ dùng văn phòng]; dao dọc giấy [dụng cụ mở bì thư]; dụng cụ xén giấy [đô dùng văn phòng]; thiết bị đục lỗ dùng cho văn phòng; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc.

Nhóm 17: Khớp nối ống. không bằng kim loại; ống vòi tưới nước; ống mềm, không bằng kim loại.

Nhóm 20: Ổ khóa, trừ ổ khóa điện, không bằng kim loại; hộp đựng dụng cụ, không bằng kim loại, rỗng; tay nắm cửa, không bằng kim loại; chốt cửa, không băng kim loại; van ống dẫn nước bằng chất dẻo; tay nắm cửa, không bằng kim loại.

Nhóm 21: Dụng cụ để tưới cây; miệng vòi cho ống mềm tưới nước; bình tưới; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; găng tay làm vườn.

(210) **4-2025-57872**

(540)

KIM THIÊN KIM
Premium Helmet

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.9
(591) Vàng đồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV KIM THIÊN KIM (VN)
55/1A, ấp 16, xã Bà Điểm, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm dùng cho thể thao; lưỡi trai dùng cho mũ bảo hiểm; dụng cụ bảo vệ đầu dạng mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2025-57873**

(540)

GIÒ CHẢ
HUONG QUANG

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.1.6; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, xám nhạt, trắng
(731) NGUYỄN ĐĂNG QUYỀN (VN)
144 - 146 Phan Đình Phùng, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 29: Giò chả; chả; thịt qua chế biến; thủy, hải sản qua chế biến; dưa muối; rau củ ngâm chua ngọt.

---

(210) **4-2025-57874**

(540)

MS-RDK

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xám, xanh dương đậm
(731) BÙI THỊ ĐỊNH (VN)
Khu Vô Hối, xã Thanh Miện, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 09: Thiết bị tiết kiệm điện năng (lắp vào hệ thống giúp giảm tiêu hao điện).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: thiết bị tiết kiệm điện năng (lắp vào hệ thống giúp giảm tiêu hao điện).

---

(210) **4-2025-57875**

(540)

YAMAHA GEAR

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe tay ga; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe máy ba bánh; xe tay ga ba bánh; xe máy ba bánh có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; gương chiếu hậu dùng cho xe máy; cần phanh dùng cho xe máy; vỏ tay lái dùng cho xe máy; kính chắn gió dùng cho xe máy; tấm chắn chân dùng cho xe máy; vỏ che phía trước xe dùng cho xe máy; chắn bùn dùng cho xe máy; phuộc trước dùng cho xe máy; phanh dùng cho xe máy; lốp dùng cho xe máy; bánh xe dùng cho xe máy; vỏ che phía bên dùng cho xe máy; giá để chân dùng cho xe máy; bình chứa nhiên liệu dùng cho xe máy; ghế ngồi dùng cho xe máy; thanh nối khung xe dùng cho xe máy; vỏ che phía sau dùng cho xe máy; hệ thống treo dùng cho xe máy; bộ giảm xóc dùng cho xe máy; vỏ che xích dùng cho xe máy; hộp đựng hành lý cho xe máy; bộ giảm chấn dùng cho xe máy.

---

(210) **4-2025-57876**

(540)

Hedgie Living

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HEDGIE INTERNATIONAL TRADING CO., LIMITED (CN)
Rm 1001 10/F The Cloud, 111 Tung Chau Street, Tai Kok Tsui, Kolwoon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Cũi cho vật nuôi trong nhà; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế trường kỷ; giường; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải].

---

(210) **4-2025-57877**

(540)

BGLLOVX

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) ZHOU DONGJUAN (CN)
Room 1403, Duty-Free Commercial Building, No. 6, Fuhua 1st Road, Futian District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; máy thu thanh và thu hình; pin điện; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; loa thông minh; thiết bị sạc điện thoại di động.

---

(210) **4-2025-57878**

(540)

KINGRACK

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 3.2.1; 3.2.24; 24.9.1; 26.1.1

(731) KING RACK INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 152, Shunfan Rd. Dajia Dist., Taichung City, TAIWAN

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ bán lẻ giá đỡ xe đạp; dịch vụ bán buôn giá đỡ xe đạp; dịch vụ bán buôn giá nóc cho xe ô tô; dịch vụ bán lẻ giá nóc cho xe ô tô; dịch vụ bán lẻ phụ kiện ô tô.

---

(210) **4-2025-57879**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.2.1; 3.2.24; 24.9.1; 26.1.1
(731) KING RACK INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 152, Shunfan Rd. Dajia Dist., Taichung City, TAIWAN
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Giỏ đựng đồ trên nóc xe; giá đỡ xe đạp; khung để chở hành lý gắn trên nóc xe ô tô và phụ kiện đi kèm; giá để hành lý cho xe ô tô; giá trở hành lý trên nóc xe ô tô; hộp đựng hành lý trên nóc cho xe cộ; giá đỡ xe đạp cho xe cộ; cốp để hành lý cho xe cộ; giá để hành lý cho xe cộ; giá trở ván trượt tuyết cho xe con.

---

(210) **4-2025-57881**

(540)

D DIFFERENT LIGHTS

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Số 305 đường Nguyễn Hoàng, thôn 3, xã Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá

---

(210) **4-2025-57882**

(540)

D DIFFERENT 100S

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Số 305 đường Nguyễn Hoàng, thôn 3, xã Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá

---

(210) **4-2025-57883**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.8; 26.15.15
(591) Đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ THƯƠNG MẠI XUẤT KHẨU BRIX (VN)
Số 365 Nguyễn Trãi, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ so sánh giá; marketing; tổ chức hội trợ, triển lãm nhằm mục đích xúc tiến thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ siêu thị mua bán các sản phẩm như: hóa chất dùng trong công nghiệp cũng như trong nông nghiệp, phân ủ, phân chuồng, phân bón, chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học, sơn, véc-ni, sơn mài, màu nhuộm, mực để in, đánh dấu và chạm khắc, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm để tẩy rửa, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, nến và bấc dùng để thắp sáng, các chế phẩm dược, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người, cao dán, vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, chất diệt cỏ, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, két sắt, máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện, động cơ và đầu máy trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, máy ấp trứng, máy bán hàng tự động, dao, kéo, thìa và dĩa, dao cạo, thiết bị và dụng cụ giảng dạy, phần mềm máy tính, máy tính tiền, máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính, thiết bị dập lửa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị và dụng cụ thú y, thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật, thiết bị xoa bóp, thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, thiết bị và hệ thống sưởi nóng, thiết bị và hệ thống làm mát, thiết bị và hệ thống sinh hơi nước, thiết bị và hệ thống nấu nướng, thiết bị và hệ thống sấy khô, thiết bị và hệ thống thông gió, thiết bị và hệ thống cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, phương tiện giao thông dưới nước, pháo hoa, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giá để bản nhạc và giá giữ nhạc cụ, que để đánh nhịp của nhạc trưởng, giấy, bìa cứng, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, ống mềm phi kim loại, da và giả da, túi hành lý và túi xách, ô và dù, gậy chống đi bộ, roi ngựa và yên cương, vòng cổ cho động vật, dây buộc và trang phục cho động vật, vật liệu không bằng kim loại dùng trong xây dựng, đài kỷ niệm phi kim loại, đồ đạc (giường, tủ), gương, khung tranh, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa, lược, bàn chải, đồ lau dọn, đồ thuỷ tinh, đồ sành, đồ sứ, đồ đất nung, dây thừng, lưới, lều (trại), bìa cứng, vải và hàng dệt, vải lanh dùng trong nhà, rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, ruy băng và nơ dùng để may vá, khuy, ghim móc và khuyết, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, giấy dán tường không dệt, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây Noel, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ (thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín), nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt, trứng, sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, cà phê, chè, ca cao, gạo, mì sợi và mì ống, bột sắn và bột cọ, chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, sô cô la, kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được, đường, mật ong, nước mật đường, men,

bột nở, muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản, dấm, nước xốt và các loại gia vị khác, kem (nước đông lạnh), các sản phẩm nông nghiệp, các sản phẩm nuôi trồng thủy sản, các sản phẩm làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý, rau tươi, củ và quả tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, củ để trồng, cây con và hạt giống để trồng, mạch nha, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn, đồ uống có cồn, các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống, thuốc lá và các sản phẩm thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu và xì gà, thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc, diêm.

---

(210) **4-2025-57884**

(540)

ĐT

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI ĐỨC THÀNH (VN)
Thôn 4, xã Tây Phương, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Đinh vít; đinh rút các loại; bu lông; ốc vít (bằng kim loại).

Nhóm 08: Cuốc; cào; xẻng.

---

(210) **4-2025-57886**

(540)

MINH KHÔI
VỮNG BƯỚC VƯƠN XA

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.3.3
(591) Cam, vàng, trắng, đỏ cam
(731) PHẠM MINH TÂN (VN)
Xóm Tây, thôn Tân Đức, phường An Nhơn, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

---

(210) **4-2025-57896**

(540)

NTJ3.NEXT

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ NGỌC THẨM BA (VN)
309 Nguyễn Đình Chiểu, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ mỹ nghệ (được làm bằng vàng, bạc, đá quý).

Nhóm 35: Mua bán; trưng bày và giới thiệu các sản phẩm: vàng, bạc, đá quý, kim cương.

Nhóm 40: Gia công, chế tác: đồ trang sức bằng vàng, bạc, đá quý.

---

(210) **4-2025-57897**

(540)

N.THẨM3

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ NGỌC THẨM BA (VN)
309 Nguyễn Đình Chiểu, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ mỹ nghệ (được làm bằng vàng, bạc, đá quý).

Nhóm 35: Mua bán; trưng bày và giới thiệu các sản phẩm: vàng, bạc, đá quý, kim cương.

Nhóm 40: Gia công, chế tác: đồ trang sức bằng vàng, bạc, đá quý.

---

(210) **4-2025-57898**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 26.3.1; 26.3.23
(591) Xanh, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ORGANIC AMSTERDAM Z (VN)
Lô C9, KCN Tân Kim, khu phố Tân Phước, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán: phân bón.

---

(210) **4-2025-57900**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.1; 15.7.1; 25.7.7; 25.12.1
(591) Đen, vàng đồng, trắng, cam
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN HƯNG (VN)
89 Nguyễn Tất Thành, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; yến sào (tố yến); yến sào sơ chế; yến sào đã chưng cất và đóng hộp.

Nhóm 32: Nước giải khát làm từ yến (đồ uống không chứa cồn); nước yến sào có đường (đồ uống); nước yến sào không có đường (đồ uống); nước yến (đồ uống không chứa cồn dùng để giải khát).

---

(210) **4-2025-57901**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 8.1.6; 26.1.1
(591) Vàng cam nhạt, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN NGUYÊN LĨNH (VN)
39A đường số 4, Làng Báo Chí, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-57903**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIZO (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; chất béo dùng để sản xuất mỡ ăn; cá đã qua chế biến; thực phẩm trên cơ sở cá đã qua chế biến; nước mắm.

Nhóm 30: Gia vị; xốt gia vị; tương ớt; món ăn sấy khô với mì ống, mì sợi; nước tương.

---

(210) **4-2025-57904**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 26.13.1
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIZO (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; chất béo dùng để sản xuất mỡ ăn; cá đã qua chế biến; thực phẩm trên cơ sở cá đã qua chế biến; nước mắm.

Nhóm 30: Gia vị; xốt gia vị; tương ớt; món ăn sấy khô với mì ống, mì sợi; nước tương.

---

(210) **4-2025-57905**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Nâu cà phê, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIZO (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; chất chiết ra từ cà phê; cà phê hòa tan; cà phê sữa.

---

(210) **4-2025-57906**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, xanh, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TÍN THÀNH (VN)
163 Hòa Bình, phường Phú Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp; hóa chất thuốc thử dùng cho phòng thí nghiệm.

---

(210) **4-2025-57907**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1
(591) Kem, xanh dương, xanh rêu, xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY TNHH XỬ LÝ NƯỚC MÔI TRƯỜNG BẢO MINH (VN)
E20/17 ấp 5, xã Tân Vĩnh Lộc, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Bồn nước bằng kim loại.

Nhóm 11: Máy nước nóng năng lượng mặt trời; máy lọc nước và phụ kiện máy lọc nước; hệ thống xử lý nước thải công nghiệp, nước thải dịch vụ và nước thải sinh hoạt; hệ thống xử lý nước cấp.

Nhóm 20: Bồn nước bằng nhựa.

---

(210) **4-2025-57908**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.16; 3.7.21; 24.1.1; 25.1.6
(591) Nâu đậm, vàng, đỏ, đen, trắng.
(731) LÝ THANH HUYỀN (VN)
120/2A đường TA13, khu phố 18, phường Thới An, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(210) **4-2025-57910**

(540)

Dalat Family Hostel

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CAO THỊ THÙY ANH (VN)
27/B Thông Thiên Học, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: bánh, kẹo, cà phê, thuốc lá, trà, mật ong, đường, mứt, sữa, ca cao, ngũ cốc, rượu, bia, xăng, dầu, gas, đồ lưu niệm; điều hành kinh doanh cho khách sạn; quản lý kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ sắp xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng]; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ lễ tân đón tiếp khách.

---

(210) **4-2025-57911**

(540)

STEP IN
Your Run. Your Story. Your Frame.

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 20.5.7; 26.4.2; 26.11.22
(591) Nâu nhạt, đen.
(731) NGÔ XUÂN LUÔN (VN)
Thôn Đông Bắc, xã Đại Lãnh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 06: Bảng treo huy chương bằng kim loại; bảng kỷ niệm bằng kim loại; móc treo bằng kim loại; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc.

Nhóm 16: Tranh ảnh; bản in khắc; tác phẩm nghệ thuật in thạch bản; bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung; bản in đồ hoạ.

Nhóm 20: Giá treo [đồ đạc]; giá trưng bày [đồ nội thất]; biển tên, không bằng kim loại; khung tranh ảnh; đồ vật trang trí [lưu động].

Nhóm 35: Mua bán, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: bảng treo huy chương bằng kim loại, bảng kỷ niệm bằng kim loại, móc treo bằng kim loại, giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc, tranh ảnh, bản in khắc, tác phẩm nghệ thuật in thạch bản, bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung, bản in đồ hoạ, giá treo [đồ đạc], giá trưng bày [đồ nội thất], biển tên, không bằng kim loại, khung tranh ảnh, đồ vật trang trí [lưu động], sản phẩm thể thao như quần áo, giày dép, đai đeo, đồ đội đầu, đồ đi chân, tranh ảnh, quà lưu niệm; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm.

Nhóm 40: Dịch vụ lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng cho người khác; dịch vụ gia công sản phẩm quà lưu niệm thể thao; dịch vụ in; làm khung cho các tác phẩm nghệ thuật.

Nhóm 42: Thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết kế các mô hình được mô phỏng bằng máy tính; dịch vụ bản đồ; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; thiết kế trang trí nội thất.

---

(210) **4-2025-57913**

(540)

Vina Perfume

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.16; 5.5.21
(591) Xanh lá cây, hồng.
(731) VÕ SỸ ĐẠT (VN)
120/25 Thích Quảng Đức, phường Đức Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-57914**

(540)

Vina Perfume
Tinh hoa hương Việt

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.16; 5.5.21
(591) Xanh lá cây, hồng, vàng.
(731) VÕ SỸ ĐẠT (VN)
120/25 Thích Quảng Đức, phường Đức Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-57928**

(540)

ĐÓN NẮNG

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) TRẦN ĐỨC MINH (VN)
Tổ 4, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Hạt cà phê rang; cà phê; hạt cà phê chưa rang; trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-57929**

(540)

PHÚC AN KHANG
GROUP

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.9.14; 2.9.16; 26.1.1
(591) Vàng kim, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TM-DV-SX PHÚC AN KHANG (VN)
Đường Trường Chinh, thôn Xuân Hòa, phường Bình Thuận, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 12: Xe đẩy hàng có lồng chắn; xe đẩy bằng tay; xe có thùng vát một đầu để dễ đổ hàng xuống; xe cút kít; xe nâng hàng.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất; cung cấp thông tin xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

---

(210) **4-2025-57931**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 13.1.6; 15.9.10
(591) Xanh dương,trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN TUẤN YẾN (VN)
196 Nguyễn Kim, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Dây điện; ổ cắm; phích cắm; công tắc; cầu dao; bảng điện; thiết bị điện dân dụng.

Nhóm 11: Bóng đèn; đèn LED; đèn chiếu sáng; quạt điện; thiết bị chiếu sáng dân dụng và công nghiệp.

---

(210) **4-2025-57932**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 5.9.19; 25.5.2; 26.1.1; 26.4.10
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SUN ABT (VN)
253 đường 29, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt đậu nành đã qua sơ chế, chế biến.

Nhóm 31: Hạt đậu nành tươi.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu và cửa hàng bán lẻ sản phẩm: hạt đậu nành tươi, hạt đậu nành đã qua sơ chế, chế biến.

---

(210) **4-2025-57958**

(540)

LANOTIN 4EC

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CP HÓA NÔNG LÂM NGỌC (VN)
Khu dân cư ấp 5B, xã Trường Xuân, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (như thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc phòng trừ bệnh cây).

---

(210) **4-2025-57959**

(540)

LANO-FENPHOXIM 40EC

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CP HÓA NÔNG LÂM NGỌC (VN)
Khu dân cư ấp 5B, xã Trường Xuân, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (như thuốc diệt có. thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc phòng trừ bệnh cây).

---

(210) **4-2025-57960**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.9; 24.3.1; 24.3.2; 24.3.7
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG PHẠM GIA (VN)
99 Nguyễn Huệ, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là: quần áo thời trang, thắt lưng, vali, túi xách, mắt kính, giày dép, mũ nón, đồ trang sức.

---

(210) **4-2025-57979**

(540)

UARE

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Phân ủ; phân chuồng và phân bón; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, diệt cỏ, diệt ký sinh trùng và thuốc trừ sâu); thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng.

---

(210) **4-2025-57981**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 9.3.1; 10.3.10; 10.3.13; 24.9.1; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đen, trắng, Vàng
(731) TRẦN VĂN MƯỜI (VN)
Số nhà 200 khu gia mô phường kim sơn thị xã Đông Triều, phường Kim Sơn, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-57983**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 16.3.5; 26.3.2; 26.4.4; 26.4.9
(591) Đỏ, vàng, cam.
(731) ĐỖ TRẦN MINH CHÂU (VN)
33/5A Đặng Văn Bi, phường Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; marketing thông qua người có ảnh hưởng.

Nhóm 41: Sản xuất phim trừ phim quảng cáo; giải trí trên truyền hình; viết kịch bản, không dành cho mục đích quảng cáo; dịch vụ trình chiếu phim; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; đạo diễn phim, trừ phim quảng cáo.

---

(210) **4-2025-57985**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.4
(731) CHINA-SHENZHEN GUANHE XINYE TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
1807, Block A, Ganfeng Technology Building, Jiaxian Road, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Cáp sạc điện;tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; tai nghe không dây; thiết bị sạc điện thoại di động; bao đựng điện thoại di động; vỏ bọc dùng cho điện thoại di động.

---

(210) **4-2025-57987**

(540)

GEYSER

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.7.6; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh tím, trắng.
(731) TRẦN VĂN HUYNH (VN)
Thôn Uông Thượng, xã Thái Tân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; lõi lọc nước (dùng cho thiết bị lọc nước); bình nước nóng dùng điện; bình nước nóng dùng năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2025-57988**

(540)

GEYSER

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.6; 26.15.15
(591) Xanh nõn chuối, đen, trắng.
(731) TRẦN VĂN HUYNH (VN)
Thôn Uông Thượng, xã Thái Tân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; lõi lọc nước (dùng cho thiết bị lọc nước); bình nước nóng dùng điện; bình nước nóng dùng năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2025-57989**

(540)

OVERLAND

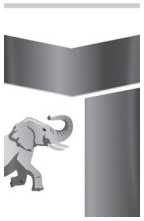
(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT SAM (VN)
Lô B226A đường số 7, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập, tỉnh Tây Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WITIP VIỆT NAM (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2025-57990**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.2.1; 24.15.21; 25.5.25; 26.4.4; 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH TM - DV VAD (VN)
Số 54 Dương Đình Nghệ, xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WITIP VIỆT NAM (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt loài gây hại; thuốc trừ bệnh hại cây trồng; thuốc trừ cỏ dại; chất diệt nấm; thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2025-57991**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 15.7.1; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, đỏ
(731) VŨ BÁ TÁ (VN)
Số 9 đường Chùa, thôn Dụ Tiền, xã Tam Hưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 17: Gioăng cửa sổ, cửa ra vào bằng cao su.

---

(210) **4-2025-57992**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.13.1
(591) Trắng, đen, xanh dương đậm
(731) CÔNG TY TNHH URBAN TREE (VN)
68 Nguyễn Huệ, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; sữa tắm; nước hoa; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2025-57993**

(540)

aleeva

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Be, đen.
(731) LÊ THÀNH VÂN (VN)
102/6A Nguyễn Tư Giản, phường An Hội Tây, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: túi xách; ba lô; ví thời trang; ô [dù].

Nhóm 25: quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; khẩu trang [trang phục].

Nhóm 35: dịch vụ quảng cáo; dịch vụ mua bán các sản phẩm: túi xách, ba lô, ví thời trang, ô [dù], quần áo thời trang, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng [trang phục], khẩu trang [trang phục].

Nhóm 42: dịch vụ thiết kế thời trang; dịch vụ tư vấn thiết kế thời trang.

---

(210) **4-2025-57994**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.5; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.3; 26.3.23
(591) Đen, đỏ, xanh ngọc, hồng, trắng, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KINH DOANH TÂN VIỆT HƯƠNG (VN)
22B Nguyễn Văn Bứa, Ấp 18, xã Xuân Thới Sơn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 01: Hóa chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất; chất đóng rắn cho nhựa tổng hợp.

---

(210) **4-2025-57995**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; 26.1.2; 26.3.1; 26.3.5; 26.15.15
(591) Nâu, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ TRUNG QUỐC (VN)
CA-12.02, tầng 12, tháp T3(Canary), đảo Kim Cương, số 01, đường số 104-BTT, khu phố 17, phường Bình Trưng, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê hạt rang xay; cà phê hạt

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: cà phê hạt rang xay, cà phê hạt

---

(210) **4-2025-57996**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAI PHÚ (VN)
Số 2, đường số 206, ấp 32, xã Bình Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mì; bánh ngọt; bánh mặn; bột ngũ cốc; kẹo (làm từ rau câu).

---

(210) **4-2025-57997**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.4.7; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.9
(591) Trắng, xanh dương
(731) SANWA HOLDINGS CORPORATION (JP)
1-1, Nishi-shinjuku 2-chome Shinjuku-ku, Tokyo, 160-0023, Japan
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN QUỐC TẾ (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 06: Tấm panen xây dựng bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; cửa bằng kim loại; khung bằng kim loại dùng trong xây dựng; cổng bằng kim loại; mành che bên ngoài cửa bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; cửa chớp bằng kim loại

Nhóm 19: Mành che bên ngoài cửa, không bằng kim loại hoặc vật liệu dệt; kính xây dựng; khung cửa không bằng kim loại; cửa không bằng kim loại; cổng không bằng kim loại; tấm panen xây dựng không bằng kim loại; vách ngăn không bằng kim loại; cửa chớp không bằng kim loại

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình; dịch vụ lợp mái che; thi công xây dựng kết cấu thép; dịch vụ lắp đặt đồ gỗ; dịch vụ nghề mộc; dịch vụ lát gạch; dịch vụ xây, lát; dịch vụ xây dựng bằng cách xếp các khối gạch; bọc đệm; lắp đặt thiết bị chữa cháy; bảo dưỡng và sửa chữa tòa nhà (bao gồm nhà khung gỗ); bảo dưỡng và sửa chữa mái nhà; bảo dưỡng và sửa chữa tường ngoài của tòa nhà; bảo dưỡng và sửa chữa đồ gỗ; bảo dưỡng và sửa chữa cửa chớp; bảo dưỡng và sửa chữa cửa; bảo dưỡng và sửa chữa khung cửa sổ; bảo dưỡng và sửa chữa cửa chống bão; bảo dưỡng và sửa chữa đồ nội thất; bảo dưỡng và sửa chữa vách ngăn; bảo dưỡng và sửa chữa chỗ để xe đơn giản; bảo dưỡng và sửa chữa cổng; bảo dưỡng và sửa chữa trụ cổng; bảo dưỡng và sửa chữa hàng rào; bảo dưỡng và sửa chữa sân thượng; bảo dưỡng và sửa chữa ban công; bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị chữa cháy

---

(210) **4-2025-57999**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.13.1
(591) Đen
(731) HUỲNH THỊ KIM HẰNG (VN)
25 Hẻm Ngô Quyền, phường Cam Ly - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; đồ chơi thủ công; đồ chơi giúp phát triển tư duy khoa học; khối ghép hình [đồ chơi]; đồ chơi làm bằng gỗ mỹ nghệ; đồ chơi thông minh; đồ chơi mô hình; đồ chơi nghệ thuật; đồ chơi bằng gốm, sứ.

---

(210) **4-2025-58000**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.5.1; 5.5.20; 5.5.21; 25.12.1
(591) Cam, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC SUNRISE (VN)
101 đường 218 Cao Lỗ, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục mầm non.

---

(210) **4-2025-58002**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.11.9; 3.11.24; 10.5.19; 19.7.1
(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm chống tắc đường ống nước thải; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-58003**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.24; 3.11.9; 3.11.24; 9.7.1
(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm chống tắc đường ống nước thải; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-58004**

(540)

HYPNOS

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) HYPNOS LIMITED (GB)
Longwick Road, Princes Risborough, Buckinghamshire, HP27 9RS, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); giường; khung giường; giát giường; tấm đầu giường; giường divan (giường có để vững chắc, gọn và thường có trang bị bánh xe); giường có thể điều chỉnh; bộ phận và phụ kiện của giường, bao gồm khung thân giường, chân giường và bánh xe gắn giường [đồ đạc]; gối; đệm; nệm; nệm lò xo túi; tấm làm mềm nệm; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; giường sofa; ghế ngồi.

Nhóm 24: Tấm bọc bảo vệ đệm và vỏ bọc làm mới đệm; chăn lông vũ; vỏ chăn lông vũ; ga trải giường; vỏ gối; diềm dùng cho giường.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ liên quan đến đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), giường, khung giường, giát giường, tấm đầu giường, giường divan (giường có để vững chắc, gọn và thường có trang bị bánh xe), giường có thể điều chỉnh, các bộ phận và phụ kiện cho giường bao gồm khung thân giường, chân giường và bánh xe gắn giường, gối, đệm, nệm, nệm lò xo túi, tấm làm mềm nệm, đồ dùng cho giường, giường sofa, ghế, tấm bọc bảo vệ đệm và vỏ bọc làm mới đệm, chăn lông vũ, vỏ chăn lông vũ, ga trải giường, vỏ gối và diềm dùng cho giường.

---

(210) **4-2025-58005**

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

XING FA
興發牌

(731) GUANGDONG XINGFA ALUMINIUM CO., LTD. (CN)
No. 23 Renhe Rd, Nanzhuang Town, Chancheng District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Nhôm; hợp kim của nhôm; thanh nhôm định hình dạng đùn ép; chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ; cửa sổ bằng kim loại; lưới bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; nhà tiền chế [có sẵn để lắp ghép] bằng kim loại; khung cửa sổ bằng nhôm; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; khung đỡ bằng kim loại dùng cho tấm pin mặt trời; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; tấm lợp bằng kim loại, kết hợp với pin quang điện; thanh ray bằng kim loại; vật liệu đường sắt bằng kim loại; ròng rọc bằng kim loại cho cửa sổ.

---

(210) **4-2025-58019**

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

熊猫塔塔
Panda Tata

(531) 3.1.14; 3.1.15; 3.1.16

(731) GUANGZHOU PANDA TATA DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 108, No. 3 Guanyu Road, North Side of Tangdong Section, Zhongshan Avenue, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn và nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-58020**

(540)

VALKI

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HIKVISION EUROPE B.V. (NL)
Dirk Storklaan 3, 2132 PX Hoofddorp, Netherlands

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi hình mạng; thiết bị để xử lý dữ liệu; máy ảnh; máy ảnh mạng; máy ghi hình; thiết bị kiểm tra, giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; máy chủ mạng; thiết bị rađa; pin điện; thiết bị cảm biến; thiết bị truyền thông mạng; thiết bị báo động; thiết bị xử lý trung tâm để xử lý thông tin, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh; máy thu thanh và máy thu hình; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; thiết bị truyền thông không dây dùng để truyền giọng nói, dữ liệu hoặc hình ảnh; thiết bị phát và thu tín hiệu không dây; phần mềm máy tính dùng để truyền tải nội dung qua mạng không dây; phần mềm điều hành máy vi tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn, dùng cho tra cứu thông minh; phần mềm nhận dạng khuôn mặt; bộ dữ liệu, ghi sẵn hoặc có thể tải về; chương trình máy tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính có thể tải xuống dùng để thu thập, phân tích và quản lý dữ liệu trong lĩnh vực học sâu (deep learning); chương trình máy tính dùng để chỉnh sửa hình ảnh, âm thanh và video; ứng dụng phần mềm cho điện thoại di động, có thể tải xuống; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về, dùng cho trạm video; ứng dụng phần mềm cho điện thoại di động, có thể tải về, dùng cho trạm video; nền tảng phần mềm máy tính (ghi sẵn) dùng cho trạm video; cảm biến nhiệt độ; cảm biến quang học; cảm biến quang điện; cảm biến áp điện; cảm biến chip sinh học; cảm biến hồng ngoại; cảm biến siêu âm; cảm biến mức chất lỏng; cảm biến chuyển động; cảm biến màn hình cảm ứng; cảm biến radar.

Nhóm 42: Bảo trì và cài đặt phần mềm máy tính dùng để truyền tải nội dung qua mạng không dây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ kỹ thuật phần mềm; nghiên cứu công nghệ; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; phát triển nền tảng máy vi tính; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; lưu trữ dữ liệu điện tử; cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; cài đặt phần mềm máy tính; thiết kế và viết phần mềm máy tính; dịch vụ nền tảng [PaaS]; tư vấn phần mềm máy tính; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho phần mềm máy tính; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin].

---

(210) **4-2025-58021**

(540)

FALCONIS

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HÀ TẤN ĐỨC (VN)
Số 57, đường D15, khu dân cư Hồng Loan, phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính; phần mềm máy tính

---

(210) **4-2025-58022**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.3; 1.1.10; 5.3.13; 5.3.15; 5.11.5; 26.1.1
(591) Xanh lá, cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ NẤM THANH NHÀN (VN)
Ấp Cây Sao, xã Nhơn Hòa Lập, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón hữu cơ.

Nhóm 05: Nấm dược liệu.

Nhóm 29: Nấm đã được bảo quản.

Nhóm 31: Nấm tươi.

---

(210) **4-2025-58026**

(540)

YẾN SÀO
SOHA

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI SOHACO (VN)
Số 5 Láng Hạ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng] làm từ yến sào; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng làm từ yến sào [thực phẩm chức năng].

Nhóm 29: Yến sào đã qua sơ chế; yến sào chế biến; yến chưng; thực phẩm chế biến từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 32: Nước yến [đồ uống không cồn]; nước giải khát làm từ yến [đồ uống không cồn].

---

(210) **4-2025-58027**

(540)

JING SHING

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) LEI, CHIA HSIANG (TW)
No. 423-1, Chenggong Rd., Hukou Township, Hsinchu County 303, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng cho phương tiện giao thông trên không; đèn dùng cho xe cộ; đèn pha dùng cho ô tô; vỏ đèn; đèn dùng cho xe đạp; bóng đèn tín hiệu chỉ hướng dùng cho

xe cộ; đèn xe máy; đèn pha xe cộ; đèn phản quang của xe cộ; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn]; đèn cho ô tô; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; đèn xi nhan cho xe đạp.

---

(210) **4-2025-58028**

(300) 2547760 14/05/2025 AU

(540)

DIAMANTINA

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) STANBROKE BEEF PTY LTD (AU)
PO Box 81 Gatton, QLD, 4343, AUSTRALIA

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Dầu và chất béo có thể ăn được; trứng; chiết xuất của thịt dùng cho mục đích nấu ăn; thịt, cá, gia cầm và thú săn, không còn sống; thịt; sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác; rau và trái cây được bảo quản, phơi khô và nấu chín; nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt.

---

(210) **4-2025-58029**

(540)

CHAGEE

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CHAGEE INVESTMENT PTE. LTD. (SG)
987 Serangoon Road Singapore (328147)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Miếng đệm lót chuột máy vi tính; nhãn điện tử cho hàng hoá; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị đầu cuối thanh toán điện tử; bảng thông báo điện tử; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; vỏ bọc bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại thông minh; dây treo trang trí cho điện thoại di động; loa thông minh; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị đo; dụng cụ toán học; kính đeo mắt; thiết bị sạc không dây; bộ cấp nguồn điện di động (pin có thể sạc lại); nam châm trang trí; người máy có trí tuệ nhân tạo để pha chế đồ uống.

---

(210) **4-2025-58030**

(540)

Infiart

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) WENZHOU JINMA STATIONERY MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
No.288, Oufan Road, Oujiangkou Industrial Zone, Wenzhou City, 325026 Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; xúc tiến bán hàng cho người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; đại lý xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2025-58031**

(540)

Midolure

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN THỊ THANH NGA (VN)
Xóm Chinh, Thôn Lũng Giang, xã Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; găng tay y tế; bao cao su; đồ chơi tình dục; búp bê tình dục; máy mát-xa rung; vòi thụt rửa âm đạo; bình sữa trẻ em; dụng cụ tránh thai không hóa chất.

---

(210) **4-2025-58032**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 21.3.1; 26.5.4

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, nâu đậm, nâu nhạt, cam, trắng.

(731) OKFUN Group LLC (US)
6701 Corporate Drive, Suite N, Johnston, IA 50131, USA.

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ hãng quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo trên đài phát thanh.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính.

---

(210) **4-2025-58033**

(540)

明星花露水
MING SING FLORAL WATER

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SEN CHENG TRADING CO., LTD. (TW)
17 F.-2, No. 502, Jiuru 1st Rd., Sanmin Dist., Kaohsiung City 807, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa có nồng độ tinh dầu thấp (eau de toilette); nước thơm cô-lô-nhơ; kem dưỡng da tay (mỹ phẩm); nước thơm dưỡng da tay (mỹ phẩm); kem dưỡng da; phấn phủ toàn thân cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng sau khi cạo râu; sữa dưỡng ẩm; dầu gội đầu; xà phòng; sữa rửa mặt; xà phòng tắm dạng bọt; sữa tắm dạng gel; nước rửa tay, không chứa thuốc; chế phẩm cô đặc có mùi thơm dùng cho mục đích giặt là; tinh dầu; tinh dầu để sử dụng cho liệu pháp mùi hương; thanh sậy mỏng để khuếch tán chất làm thơm không khí; hương thơm dạng que để thắp; dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; chế phẩm làm thơm không khí; chất làm thơm dùng cho ô tô.

---

(210) **4-2025-58034**

(540)

카페인중독
TODAY ♥ CAFFEINISM

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1
(591) Đen, đỏ.
(731) ADDICTION COMPANY (KR)
46 Bongeunsa-ro 20-gil, Gangnam-gu, Seoul 06126, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán cà phê trong khuôn khổ nhượng quyền thương mại; dịch vụ quầy cà phê; dịch vụ chuỗi quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống chuyên giao hàng tận nơi; dịch vụ quán cà phê - bánh ngọt; quầy salad [dịch vụ nhà hàng ăn uống]; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang đi thực hiện bởi nhà hàng.

---

(210) **4-2025-58035**

(540)

越越香陳

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 25.12.1
(731) SEN CHENG TRADING CO., LTD. (TW)
17 F.-2, No. 502, Jiuru 1st Rd., Sanmin Dist., Kaohsiung City 807, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa có nồng độ tinh dầu thấp (eau de toilette); nước thơm cô-lô-nhơ; kem dưỡng da tay (mỹ phẩm); nước thơm dưỡng da tay (mỹ phẩm); kem dưỡng da; phấn phủ toàn thân cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng sau khi cạo râu; sữa dưỡng ẩm; dầu gội đầu; xà phòng; sữa rửa mặt; xà phòng tắm dạng bọt; sữa tắm dạng gel; nước rửa tay, không chứa thuốc; chế phẩm cô đặc có mùi thơm dùng cho mục đích giặt là; tinh dầu; tinh dầu để sử dụng cho liệu pháp mùi hương; thanh sậy mỏng để khuếch tán chất làm thơm không khí; hương thơm dạng que để thắp; dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; chế phẩm làm thơm không khí; chất làm thơm dùng cho ô tô.

---

(210) **4-2025-58036**

(540)

MS

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12
(731) MINGSING BIOTECH CO., LTD. (TW)
17 F.-2, No. 502, Jiuru 1st Rd., Sanmin Dist., Kaohsiung City 807, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất khử mùi dùng cho quần áo; chế phẩm làm trong sạch không khí; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chất khử mùi dùng cho hàng dệt; chế phẩm khử mùi không khí; chất khử mùi có hương thơm dùng cho nhà vệ sinh

---

(210) **4-2025-58037**

(540)

FFR AUDIO

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) ZHEJIANG YACHENG ELECTRONICS CO., LTD (CN)
Room 504, Building 3, No. 56, Liuhe Road, Xihu District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy đọc đĩa compắc; vỏ hộp loa; loa; vành loa cho máy tăng âm; bộ xử lý âm thanh kỹ thuật số; bộ trộn âm thanh; loa thông minh; giao diện âm thanh; máy thu thanh và thu hình; micrô.

---

(210) **4-2025-58039**

(540)

EYE STORIES

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) GUANGZHOU SUOFEI LEATHER GOODS CO., LTD. (CN)
No.7, Xianghe Street, Shiling Town, Huadu District, Guangzhou City Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng danh thiếp; túi xách tay; vali [hành lý]; ví đựng tiền; túi mua hàng; túi du lịch; ô; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm.

---

(210) **4-2025-58040**

(300) 40-2025-0087897 22/05/2025 KR

(540)

Dentizyme

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 21: Bọt biển dùng để tắm; bông để thoa phấn; bàn chải đánh răng, không dùng điện; lược và bọt biển; dụng cụ tẩy trang, dùng điện; bàn chải đánh răng, dùng điện; chổi lông trang điểm; đồ dùng tẩy trang; chai đựng mỹ phẩm, không chứa mỹ phẩm; cốc vại.

---

(210) **4-2025-58041**

(300) 40-2025-0087896 22/05/2025 KR

(540)

Dentizyme

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm vệ sinh thân thể; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sắc đẹp; nước hoa; mỹ phẩm; chế phẩm tạo hương thơm cho phòng; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc răng miệng; mỹ phẩm cho động vật; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2025-58042**

(540)

Exoluxera

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU MK SKINCARE (VN)
K31, Khu Dân Cư Thới An, đường Lê Thị Riêng, phường Thới An, Thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH VITAM
(CÔNG TY LUẬT TNHH VITAM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; mỹ phẩm chống nắng; mỹ phẩm để tắm; chế phẩm để chăm sóc răng miệng (không dùng cho mục đích y tế)

Nhóm 05: Sản phẩm dược phẩm tiêm được; chất làm đầy dạng tiêm (dùng cho mục đích y tế); dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2025-58043**

(540)

Exoglovita

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU MK SKINCARE (VN)
K31, khu dân cư Thới An, đường Lê Thị Riêng, phường Thới An, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH VITAM
(CÔNG TY LUẬT TNHH VITAM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; mỹ phẩm chống nắng; mỹ phẩm để tắm; chế phẩm để chăm sóc răng miệng (không dùng cho mục đích y tế)

Nhóm 05: Sản phẩm dược phẩm tiêm được; chất làm đầy dạng tiêm (dùng cho mục đích y tế); dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2025-58044**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.21
(591) Đỏ, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ ĐÀO TẠO 9 TALENT (VN)
Số 6, ngõ 151 Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn.

---

(210) **4-2025-58045**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ORIENT RISE VIỆT NAM (VN)
Thôn Thượng Xuân, xã Tân Thuận, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2025-58046**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.3.23; 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ ĐÀO TẠO 9 TALENT (VN)
Số 6, ngõ 151 Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn.

---

(210) **4-2025-58047**

(540)

Konami

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) NGUYỄN THỊ THẮM (VN)
Tổ dân phố Lũng Khê, phường Trí Quả, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); sữa tắm; mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm trang điểm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

Nhóm 35: Mua bán: chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng), sữa tắm, mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm trang điểm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thảo dược; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2025-58048**

(540)

Vua tuyến trùng

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH PHÚ LÂM (VN)
1074/10 Quang Trung, phường Thông Tây Hội, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chế phẩm để diệt ấu trùng; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc diệt chuột; chất diệt nấm

---

(210) **4-2025-58049**

(540)

CRDZ

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH KÍNH MẮT VIỆT BẢO (VN)
Nhà ông Cát, thôn Bắc Lịch Động, xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính mắt 3D; kính đeo mắt thông minh; gọng kính đeo mắt; hộp đựng kính; kính áp tròng

---

(210) **4-2025-58050**

(540)

UOB Asset Management

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 7.15.22; 26.11.3; 26.11.7

(731) UOB ASSET MANAGEMENT LTD (SG)
80 Raffles Place, UOB Plaza, Singapore 048624

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ đầu tư; quản lý đầu tư; dịch vụ quản lý danh mục đầu tư; đầu tư quỹ; quản lý quỹ; dịch vụ quỹ ủy thác đầu tư; dịch vụ quỹ tương hỗ; môi giới; dịch vụ môi giới liên quan đến quỹ tương hỗ; tạm ứng vốn; cung cấp vốn; đầu tư vốn; dịch vụ cấp vốn để đảm bảo nguồn vốn; chuyển vốn bằng điện tử; cấp vốn cho đầu tư mạo hiểm; quản lý

quỹ đầu tư mạo hiểm; huy động vốn cổ phần; dịch vụ giải phóng vốn; giao dịch cổ phiếu; tư vấn thành lập quỹ phúc lợi nhân viên; nghiên cứu, lập kế hoạch và quản lý tài chính; dịch vụ cố vấn liên quan đến các vấn đề tài chính; dịch vụ cố vấn và tư vấn tài chính; dịch vụ cố vấn liên quan đến đầu tư; tư vấn đầu tư; dịch vụ cố vấn liên quan đến quỹ tương hỗ; dịch vụ cố vấn liên quan đến quỹ ủy thác đầu tư.

---

(210) **4-2025-58051**
(641) 4-2022-39417
(540)

Cleveland Clinic

(220) 22/09/2022
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.20; 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh lam, xanh lá cây, đen
(731) THE CLEVELAND CLINIC FOUNDATION (US)
9500 Euclid Avenue, Cleveland, Ohio 44195, USA
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức đào tạo, các lớp học, hội nghị chuyên đề, và hội thảo trong lĩnh vực y tế và chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2025-58052**
(540)

UOB Asset Management

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.15.22; 26.11.3; 26.11.7
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) UOB ASSET MANAGEMENT LTD (SG)
80 Raffles Place, UOB Plaza, Singapore 048624
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ đầu tư; quản lý đầu tư; dịch vụ quản lý danh mục đầu tư; đầu tư quỹ; quản lý quỹ; dịch vụ quỹ ủy thác đầu tư; dịch vụ quỹ tương hỗ; môi giới; dịch vụ môi giới liên quan đến quỹ tương hỗ; tạm ứng vốn; cung cấp vốn; đầu tư vốn; dịch vụ cấp vốn để đảm bảo nguồn vốn; chuyển vốn bằng điện tử; cấp vốn cho đầu tư mạo hiểm; quản lý quỹ đầu tư mạo hiểm; huy động vốn cổ phần; dịch vụ giải phóng vốn; giao dịch cổ phiếu; tư vấn thành lập quỹ phúc lợi nhân viên; nghiên cứu, lập kế hoạch và quản lý tài chính; dịch vụ cố vấn liên quan đến các vấn đề tài chính; dịch vụ cố vấn và tư vấn tài chính; dịch vụ cố vấn liên quan đến đầu tư; tư vấn đầu tư; dịch vụ cố vấn liên quan đến quỹ tương hỗ; dịch vụ cố vấn liên quan đến quỹ ủy thác đầu tư.

---

(210) **4-2025-58053**
(641) 4-2022-39415
(540)

CLEVELAND CLINIC

(220) 22/09/2022
(441) 26/01/2026
(731) THE CLEVELAND CLINIC FOUNDATION (US)
9500 Euclid Avenue, Cleveland, Ohio 44195, USA
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức đào tạo, các lớp học, hội nghị chuyên đề, và hội thảo trong lĩnh vực y tế và chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2025-58054**

(540)



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10
(591) Đen, vàng kim
(731) NGUYỄN TƯỜNG NGUYÊN (VN)
Ấp Kinh Giữa, xã Gò Công Đông, tỉnh Đồng Tháp
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI (CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI)

---

(210) **4-2025-58055**

(540)

DUMA BEAR

(511) Nhóm 25: Áo sơ mi chơi gôn; mũ chơi gôn; giày chơi gôn; quần chơi gôn; quần soóc; quần dài; áo khoác có mũ phía sau [trang phục]; mũ; áo phông; giày; găng tay [trang phục]; bít tất ngắn cổ; quần dài thể thao; áo sơ mi thể thao; giày cao cổ dùng cho thể thao; mũ thể thao.

Nhóm 28: Dụng cụ chơi gôn; gậy đánh gôn; dụng cụ giữ quả bóng gôn; đầu gậy đánh gôn; bao chuyên dụng để bọc đầu gậy đánh gôn; tay cầm gậy đánh gôn; băng quấn gậy đánh gôn; thiết bị chơi ném bóng gỗ, thiết bị phát bóng, thiết bị giao bóng hoặc thiết bị ném bóng; dụng cụ đánh dấu bóng gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn; túi chuyên dụng cho dụng cụ thể thao; túi thể thao chuyên dụng để đựng dụng cụ thể thao; thiết bị căn chỉnh xoay người đánh gôn (phụ kiện chơi gôn); bóng cho trò chơi; dây để tập thể dục; găng tay dùng cho trò chơi; găng tay đánh gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; dụng cụ để sửa tảng đất cỏ [phụ kiện chơi gôn]; dụng cụ bảo vệ cổ tay cho mục đích thể thao; thẻ ghi tên dùng cho túi đựng đồ chơi gôn.

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.14; 3.1.24; 26.13.25
(591) Đen, trắng.
(731) YU HONG SPORTING GOODS CO., LTD. (TW)
5F., No. 300, Sec. 4, Zhongxiao E. Rd., Da' an Dist., Taipei City 106, Taiwan
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

---

(210) **4-2025-58056**

(540)

YINJI

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) ZHONGSHAN TUOMING LIGHTING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
10th Floor, wanli Guangchang No. 17, Tongfu Nanlu Tong Yi Industrail park, Guzhen Town, Zhongshan, P,R,CHINA

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn; thiết bị chiếu sáng điốt phát quang; đèn an toàn; thiết bị và hệ thống chiếu sáng; ống đèn huỳnh quang dùng để chiếu sáng; bóng đèn điốt phát quang.

---

(210) **4-2025-58057**

(540)

TATA

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT HUỆ LINH (VN)
Lô B42/II-B50b/II, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Đường Số 1, Xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 17: Vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng chất dẻo; vật liệu đệm lót bằng chất dẻo; màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói); tấm chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; chất dẻo bán thành phẩm.

Nhóm 22: Vải bạt; lều; tấm phủ xe cộ, có bản chất là vải nhựa [không tạo hình riêng cho xe cộ].

---

(210) **4-2025-58058**

(540)

mjuzu gold

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN THỊ LIÊN (VN)
Thôn Yên Thịnh, xã Bất Bạt, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Tã; bỉm; miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh.

---

(210) **4-2025-58059**

(540)

MEKOBIER

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG BIA ĐỐI CHỨNG SÀI GÒN – VĨNH LONG (VN)
Số 43/3 ấp Phước Ngươn B, xã Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; bia tươi; đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2025-58060**

(540)

Savibeer

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG BIA ĐỐI CHỨNG SÀI GÒN – VĨNH LONG (VN)
Số 43/3 ấp Phước Ngươn B, xã Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; bia tươi; đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2025-58061**

(540)

Valenssia

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH INSTANTA VIỆT NAM (VN)
NX D1, Lô IL08-IL10 và IL18-IL20, KĐT-CN-DV VSIP Hải Phòng, Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê rang xay; cà phê hòa tan; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao.

---

(210) **4-2025-58062**

(540)



(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.5.1
(731) ZHONGSHAN TUOMING LIGHTING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
10th Floor, wanli Guangchang No. 17, Tongfu Nanlu Tong Yi Industrail park, Guzhen Town, Zhongshan, P,R,CHINA
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn; thiết bị chiếu sáng điốt phát quang; đèn an toàn; thiết bị và hệ thống chiếu sáng; ống đèn huỳnh quang dùng để chiếu sáng; bóng đèn điốt phát quang.

---

(210) **4-2025-58063**

(540)

TATA

(220) 11/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT HUỆ LINH (VN)
Lô B42/II-B50b/II, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, đường số 1, xã Vĩnh Lộc, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Túi bằng chất dẻo (dùng để bao gói); túi đựng bằng chất dẻo; túi mua sắm bằng giấy hoặc chất dẻo; màng mỏng bám dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn dùng cho các khay hàng.

---

(210) **4-2025-58065**

(540)

shdimu
山带木

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) YIWU DONGYIN DAILY NECESSITIES CO., LTD. (CN)
1/F, Building 3, No. 2 Baofeng Road, Yidong Industrial Zone, Niansanli Street, Yiwu City, Jinhua City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; vạc để nấu; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; cái kẹp phơi quần áo; bàn chải làm sạch; bàn chải đánh răng.

---

(210) **4-2025-58066**

(540)

MaxFo

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MÃ PHONG (VN)
Thôn Thanh Vân, xã Tiến Thắng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy tính xách tay; máy tính bảng; điện thoại thông minh; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm máy tính, ghi sẵn;

Nhóm 12: Xe máy; xe ô tô; thiết bị bay; ô tô tự lái; xe đạp điện.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web; tạo lập và duy trì trang web cho người khác.

---

(210) **4-2025-58067**

(540)

ZORBAXPICKLEBALL

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.1
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZORBA X (VN)
61 Trương Định, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc bổ (thuốc, dược phẩm); thực phẩm bổ sung sức khỏe có thành phần làm từ nhân sâm; nhân sâm dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 06: Tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại thường; tượng bán thân bằng kim loại thường; đồ đồng thiếc (tác phẩm nghệ thuật); chuông bằng đồng.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; khung tranh ảnh; đồ gỗ mỹ thuật; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đệm.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ bằng đất nung để chứa đựng; đồ gốm để chứa đựng; vật trang trí bàn ăn; tượng bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh.

Nhóm 24: Vải; chăn; khăn phủ giường; vỏ nệm; khăn lau mặt bằng vải; rèm cửa.

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm chùi chân (ở cửa); giấy dán tường; tấm phủ sàn; chiếu; tấm thảm dùng cho ô tô.

Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; gia vị; gạo; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; nước ép trái cây; nước khoáng (đồ uống); chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước uống có ga.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; chiết xuất trái cây có cồn; đồ uống được chưng cất; đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; tinh dầu alcolic (tinh dầu rượu).

Nhóm 34: Xì gà; thuốc lá; diêm; tẩu thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc; đá lửa.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc bổ (thuốc, dược phẩm), thực phẩm bổ sung sức khỏe có thành phần làm từ nhân sâm, nhân sâm dùng cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng, tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại thường, tượng bán thân bằng kim loại thường, đồ đồng thiếc (tác phẩm nghệ thuật), chuông bằng đồng, đồ đạc (gường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương soi, khung tranh ảnh, đồ gỗ mỹ thuật, tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, đệm, dụng cụ cho mục đích gia dụng, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ bằng đất nung để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, vật trang trí bàn ăn, tượng bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh, vải, chăn, khăn phủ giường, vỏ nệm, khăn lau mặt bằng vải, tấm trướng treo tường bằng vải, rèm cửa, tấm thảm, thảm chùi chân (ở cửa), giấy dán tường, tấm phủ sàn, chiếu, tấm thảm dùng cho ô tô, trà, cà phê, ca cao, gia vị, gạo, chế phẩm ngũ cốc, bia, đồ uống không cồn, nước ép trái cây, nước khoáng (đồ uống), chế phẩm để làm đồ uống không cồn, nước uống có ga, đồ uống có cồn, trừ bia, chiết xuất trái cây có cồn, đồ uống được chưng cất, đồ uống hoa quả có cồn, đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia, tinh dầu alcolic (tinh dầu rượu), xì gà, thuốc lá, diêm, tẩu thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc, đá lửa; dịch vụ bán lẻ dành cho tác phẩm nghệ thuật được cung cấp bởi các phòng trưng bày nghệ thuật; xúc tiến thương mại; sản xuất phim quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2025-58068**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 1.3.16; 26.4.9; 26.15.15
(591) Vàng.
(731) TRẦN VIỆT CƯỜNG (VN)
161/28/11 Bình Trị Đông, khu phố 48, phường Bình Trị Đông, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám đông y; châm cứu; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ trợ giúp y tế; chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2025-58069**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 1.3.16; 26.4.9; 26.15.15
(591) Vàng.
(731) TRẦN VIỆT CƯỜNG (VN)
161/28/11 Bình Trị Đông, khu phố 48, phường Bình Trị Đông, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy xoa bóp dùng khí nóng cho mục đích y tế; thiết bị trị liệu bằng khí nóng; thiết bị y tế bao gồm: đai đeo chườm thảo dược (dùng cho mục đích y tế); túi chườm thảo dược (dùng cho mục đích y tế); gối chườm thảo dược (dùng cho mục đích y tế)

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): hương, nhang, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chiết xuất thảo dược dùng cho mục đích y tế, dược phẩm, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, Thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, nguyên liệu thô [hóa chất] để bào chế dược phẩm dùng cho người, nguyên liệu thô [hóa chất] để chế biến thực phẩm ăn kiêng, chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm, chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, dùng cho công nghiệp thực phẩm, chất chiết xuất từ động vật dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm, hoạt chất hóa học sử dụng trong sản xuất dược phẩm, thuốc đông y, thuốc cổ truyền.

---

(210) **4-2025-58070**

(540)

PHYTOPILOW

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) TRẦN VIỆT CƯỜNG (VN)
161/28/11 Bình Trị Đông, khu phố 48, phường Bình Trị Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy xoa bóp dùng khí nóng cho mục đích y tế; thiết bị trị liệu bằng khí nóng; thiết bị y tế bao gồm: đai đeo chườm thảo dược (dùng cho mục đích y tế); túi chườm thảo dược (dùng cho mục đích y tế); gối chườm thảo dược (dùng cho mục đích y tế)

---

(210) **4-2025-58071**

(540)

ANH DUONG Thermabelt

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) TRẦN VIỆT CƯỜNG (VN)
161/28/11 Bình Trị Đông, khu phố 48, phường Bình Trị Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy xoa bóp dùng khí nóng cho mục đích y tế; thiết bị trị liệu bằng khí nóng; thiết bị y tế bao gồm: đai đeo chườm thảo dược (dùng cho mục đích y tế); túi chườm thảo dược (dùng cho mục đích y tế); gối chườm thảo dược (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-58072**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 2.3.23; 5.5.19; 5.5.22; 26.1.2
(591) Trắng, xanh đậm.
(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH (VN)
190/15/10A đường 30/4, phường Tân An, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh buôn bán: hoa quả tươi, hoa khô, hoa giả, trái cây; trưng bày sản phẩm; quảng cáo.

---

(210) **4-2025-58073**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.7.1; 5.7.27; 11.3.4; 26.3.23
(591) Đỏ, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SÀI GÒN THANH NGUYÊN (VN)
Số 310/25 đường TX 25, khu phố 2, phường Thới An, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; hạt cà phê rang; hương liệu cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-58074**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SÀI GÒN THANH NGUYÊN (VN)
Số 310/25 đường TX 25, khu phố 2, phường Thới An, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; hạt cà phê rang; hương liệu cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-58075**

(540)

Gohub

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CAO BÁ LÂM (VN)
Xóm 2a, xã Minh Châu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài.

---

(210) **4-2025-58076**

(540)

Gigago

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CAO BÁ LÂM (VN)
Xóm 2a, xã Minh Châu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài.

---

(210) **4-2025-58100**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.3; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23
(591) Xanh dương, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN THỊ THU TRANG (VN)
Ngõ 97, Vọng Hà, phường Hồng Hà, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trung tâm thể dục thể thao; giáo dục thể thao; huấn luyện ba môn phối hợp bơi - đạp - chạy; tổ chức các cuộc thi thể thao.

---

(210) **4-2025-58102**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.24; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.2; 26.1.18
(731) QUẢN THỊ THÙY DUNG (VN)
182 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; son môi; kem làm trắng da; chế phẩm trang điểm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử và trưng bày giới thiệu sản phẩm như: mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, son môi, kem làm trắng da, chế phẩm trang điểm, kem mỹ phẩm, chế phẩm tẩy trang, đồ trang điểm (mỹ phẩm), chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm chống nắng, dầu gội đầu, dầu xả tóc, mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú tạm thời, dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời, dịch vụ nhà trọ (chỗ ở tạm thời), dịch vụ nhà nghỉ, dịch vụ khách sạn, dịch vụ đặt chỗ khách sạn.

---

(210) **4-2025-58103**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.12.1; 26.1.1; 26.1.10; 26.11.9; 26.11.12
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH AVENUE VIỆT NAM (VN)
Số 108/1B Ấp 8, Xã Xuân Thới Sơn, Thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy nông nghiệp; máy phát điện; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; máy nén khí; máy hàn điện

Nhóm 09: Biến tần; tụ điện; dây dẫn điện; Tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; công tắc điện; máy biến áp [điện]; tủ phân phối [điện]

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: máy bơm nước, máy nông nghiệp, máy phát điện, động cơ điện không dùng cho xe cộ mặt đất, máy nén khí, máy hàn điện, biến tần, tụ điện, dây dẫn điện, tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện, công tắc điện, máy biến áp [điện], tủ phân phối [điện]

---

(210) **4-2025-58104**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.3; 26.11.8; 26.11.9; 26.13.1; 26.15.15
(591) Đen, trắng, xám và đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ NGỌC TÍN (VN)
136-138-140 đường số 10, khu dân cư Phong Phú 5, ấp 70, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Xăng, dầu nhờn (dầu bôi trơn động cơ); dầu nhớt, mỡ công nghiệp; mỡ bôi trơn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: xăng, dầu nhờn (dầu bôi trơn động cơ), dầu nhớt, mỡ công nghiệp, mỡ bôi trơn.

---

(210) **4-2025-58117**

(540)

YIFAN

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) HUỲNH LỆ HOÀN (VN)
93-95 Thuận Kiều, phường Minh Phụng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa.

---

(210) **4-2025-58132**

(540)

HESHE

FROM SOIL TO SOUL

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGÔ PHƯỚC DƯ (VN)
Tổ 10, ấp Vĩnh Thành, xã Bình An, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; bột đắp mặt nạ [mỹ phẩm]; bơ dưỡng da toàn thân (bơ dưỡng thể) [mỹ phẩm]; xà phòng.

Nhóm 30: Ca cao; trà; cà phê; sô cô la; bánh; kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; phục vụ đồ ăn và đồ uống tại chỗ hoặc mang đi; phục vụ đồ uống có cồn như cocktail, rượu vang, bia.

---

(210) **4-2025-58135**

(540)

VIESMAN

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NAM SA PA (VN)
57/3B Nguyễn Thị Huê, xã Bà Điểm, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng trưng bày bán lẻ: máy nước nóng năng lượng mặt trời, máy nước nóng sử dụng điện, bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng), bình nước nóng năng lượng mặt trời (thiết bị cung cấp nước nóng).

---

(210) **4-2025-58136**

(540)

YẾN VÀNG 58

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM YẾN VÀNG NHA TRANG (VN)
172/15 Bạch Đằng, phường Tân Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Yến tinh chế, yến chưng, yến sấy.

---

(210) **4-2025-58137**

(540)

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH AN PHÁT GW SPORT (VN)
Thửa đất số 13 - 28, tờ bản đồ số 00, khu đô thị số 4, phường Điện Bàn Đông, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân.

---

(210) **4-2025-58144**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.7.3; 18.1.8; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SÓC TRĂNG (VN)
165/2, tổ 3, đường Khánh Bình 7, phường Tân Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng ôtô; vận tải; vận chuyển đồ đạc.

---

(210) **4-2025-58145**

(540)

LÉMOURAS
Le parfum du temps

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 17.1.19
(731) BÙI THỊ THU VÂN (VN)
1/25 Thông Thiên Học, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: mỹ phẩm, nước hoa, nến thơm, xà phòng.

Nhóm 40: Gia công mỹ phẩm.

Nhóm 41: Đào tạo nghề; giáo dục.

---

(210) **4-2025-58146**

(540)

IDYLLIC
FASHION STYLE

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) TÔN THỊ TRÚC LINH (VN)
10/14 Đường số 8, Khu phố 32, Phường Bình Hưng Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP THƯƠNG HIỆU VÀ SHTT Á ÂU (GIẢI PHÁP THƯƠNG HIỆU VÀ SHTT Á ÂU)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ (nón), vali, túi xách; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm.

---

(210) **4-2025-58147**

(540)

KAVOTEC

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG ASIA (VN)
369B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP THƯƠNG HIỆU VÀ SHTT Á ÂU (GIẢI PHÁP THƯƠNG HIỆU VÀ SHTT Á ÂU)

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh; bình lọc nước uống; thiết bị ion hóa dùng để xử lý không khí hoặc nước; hệ thống thiết bị làm lạnh chất lỏng.

---

(210) **4-2025-58148**

(540)

GOLDENCARE®

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.13.1; 1.13.10; 1.15.15; 26.1.2; 26.1.4
(591) Vàng, xanh lam, trắng
(731) ĐOÀN LÊ NGỌC PHI LÂN (VN)
226 đường 19 tháng 5, phường Tây Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu

Nhóm 32: Nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước ép trái cây; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước giải khát tăng lực [đồ uống, không dùng cho mục đích y tế]

---

(210) **4-2025-58149**

(540)

Florlogue

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) GUANGZHOU ZHIYU HUANYAN BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
A591, Room 202, Self built Building 1, No. 3 Shiyangmeiling Street, Gaotang, Kemulang, Tianhe District, Guangzhou City China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; mỹ phẩm; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; dầu gội đầu; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2025-58150**

(540)

AQ MAX

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHENZHEN CHENGTAI ELECTRONIC AND TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
6th Floor, Building C, Qinyu Industrial Zone, Sanwei, Sanwei Community, Hangcheng Street, Baoan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy nghe nhạc âm thanh nổi dùng cho cá nhân; vỏ hộp loa; tai nghe choàng đầu; thiết bị sạc pin; nhẫn thông minh; người máy giám sát an ninh.

---

(210) **4-2025-58151**

(540)

Lusstaly

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) ZHANG ZHENLIANG (CN)
No. 16, Diao Tang Village, Li Tang Town, Bin Yang District, Guang xi Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm làm sạch; dầu dưỡng tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; mỹ phẩm; keo xịt tóc; chế phẩm làm thơm không khí; xà phòng cạo râu; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); tinh dầu; nước thơm dùng sau khi cạo râu; mỹ phẩm cho trẻ em; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; sữa tắm; dầu gội cho động vật [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; chất dính dùng để cố định tóc giả; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; chất dính để cố định lông mi giả; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); hình dán trang trí cho móng tay.

---

(210) **4-2025-58152**

(540)

EnjoyFancy

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHANTOU HANMEIMEI COSMETICS CO., LTD. (CN)
2nd & 3rd Floors, No. 3, Building 38, Gongqiao Jinyuan Shopping Mall, Xiashan Street, Chaonan District, Shantou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; kem nền dạng lỏng; phấn mắt; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); bảng trang điểm chứa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-58153**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18; 26.15.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng và đen
(731) CÔNG TY TNHH WAGYU MASTER (VN)
1775 Nguyễn Duy Trinh, phường Long Phước, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt; thực phẩm trên cơ sở thịt

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: thịt, thực phẩm trên cơ sở thịt

Nhóm 39: Đóng gói và lưu giữ hàng hoá

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện

---

(210) **4-2025-58154**

(540)

DarkBeacon

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) SHENZHEN MENGFENG ZHANQI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2510-2511, 25th Floor, Baoshan Times Building, Minqiang Community, Minzhi Street, Longhua District, Shenzhen, China, 518000
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; miếng đệm lót chuột máy vi tính; tai nghe; đồ họa có thể tải về dùng cho điện thoại di động; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về.

Nhóm 28: Bàn phím chơi game; chuột chơi game; bảng điều khiển trò chơi video; bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi; bảng điều khiển cầm tay dùng để chơi trò chơi video; cần điều khiển dùng cho trò chơi video.

---

(210) **4-2025-58156**

(540)

MAY QTTH

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Màu đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ THIÊN HÀ (VN)
Thôn Thượng, xã Phù Đổng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đi chân; mũ đội đầu.

---

(210) **4-2025-58157**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.18
(591) Màu xanh lá cây đậm, màu kem, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HK VIỆT NAM (VN)
Nhà ông Nguyễn Viết Như, thôn Dụ Đại 2, xã Quỳnh An, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 30: Trà (đồ uống); đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2025-58158**

(540)

KYNOR

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CHENBINQUAN (CN)
No. 230, Tielu, Tielu Village, Dongjiao Town, Xiuyu District, Putian, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trà có sữa; trà (chè); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh quy.

---

(210) **4-2025-58159**

(540)

Moodology

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) INCOA GROUP LIMITED (CN)
ROOM 1804 BEVERLY HOUSE, 93-107 LOCKHART ROAD, WAN CHAI, HONG KONG
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; dầu gội đầu; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-58160**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1
(591) Đen
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
126 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Quản lý công việc kinh doanh nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh thương mại được nhượng quyền; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức hội chợ thương mại

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại

---

(210) **4-2025-58162**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.15.26; 25.7.3; 26.4.9
(591) Xám, xám đậm, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN DKP (VN)
70/25/32 Long Thuận, phường Long Phước, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, lắp đặt và sửa chữa: công trình dân dụng và công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, hệ thống điện năng lượng mặt trời, tấm pin thu năng lượng mặt trời, pin dự trữ điện năng, đèn năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2025-58163**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.3; 3.7.19; 3.7.24
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
126 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Quản lý công việc kinh doanh nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh thương mại được nhượng quyền; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức hội chợ thương mại.

---

(210) **4-2025-58165**

(540)

CALLA

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.15.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT (VN)
550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: 550 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh)
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Bông làm sạch da, tẩy trang.

---

(210) **4-2025-58166**

(540)

MAX-LUBE

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, trắng, đỏ
(731) ÂU BẢO THẠCH (VN)
507 Lê Văn Thọ, phường Thông Tây Hội, thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: 507 Lê Văn Thọ, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh)
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu mỏ, dạng thô hoặc tinh chế; dầu nhờn; dầu công nghiệp; nhớt công nghiệp; xăng.

---

(210) **4-2025-58167**

(540)

EngFee

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) YANGZHOU ASPRIANT ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD. (CN)
No. 2 Huaijiang Avenue, Chengnan Industrial Concentration Zone, Baoying County,Yangzhou City, Jiangsu Province, China
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK (CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 11: Bộ phận gia nhiệt gắn bên trong thùng đun nước; bộ phận đốt nóng; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; van điều nhiệt [bộ phận của hệ thống cấp nhiệt]; thiết bị sưởi ấm; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]

---

(210) **4-2025-58168**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 21.3.1; 26.1.1; 26.1.6; 26.13.1; 26.15.15
(591) Vàng, đen, xanh lá mạ, xanh rêu, xanh rêu nhạt, trắng.
(731) TRẦN VŨ HẢI (VN)
Tổ 33, Cụm 1, Quảng Bá, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH HERMAN, HENRY & DOMINIC (CÔNG TY LUẬT TNHH HERMAN, HENRY & DOMINIC)

(511) Nhóm 18: Túi dùng cho thể thao.

Nhóm 25: Giầy thể thao; quần thể thao; áo thể thao; đồng phục cho thể thao; nón, tất (vớ) thể thao.

Nhóm 28: Bóng chơi trò chơi; bóng chơi môn thể thao pickleball; vợt chơi bóng (để chơi thể thao); vợt chơi môn thể thao pickleball; lưới cho thể thao; băng quấn cho cán vợt chơi môn thể thao pickleball.

Nhóm 35: Dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; dịch vụ quảng cáo thông qua tài trợ; quảng bá các sự kiện thể thao; dịch vụ quản lý điều hành kinh doanh; dịch vụ điểm báo (dịch vụ tóm lược tin); tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ mua bán hàng hóa bao gồm: túi dùng cho thể thao, giầy thể thao, quần thể thao, áo thể thao, đồng phục, trang phục thể thao, nón, vớ thể thao, bóng chơi trò chơi, bóng chơi môn thể thao pickleball, vợt chơi bóng (để chơi thể thao), khăn lau tay, khăn đa năng, khăn thể thao, vợt chơi môn thể thao pickleball, lưới cho thể thao, băng quấn cho cán vợt chơi môn thể thao pickleball, rổ đựng bóng chơi thể thao, rổ đựng bóng chơi môn thể thao pickleball, kính thể thao, găng tay thể thao, quần áo thể thao tích hợp cảm biến kỹ thuật số, đồng hồ đếm giờ, còi thể thao, túi đựng bóng chơi môn thể thao pickleball, túi đựng vợt chơi môn thể thao pickleball, móc treo vợt, bình đựng nước thể thao, tạp chí thể thao, dụng cụ thể thao, thiết bị tập thể dục, đồ uống thể thao, đồ uống không chứa cồn, nước ngọt không có ga, nước ngọt có ga, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng, nước đóng chai, sản phẩm làm từ cà phê, sản phẩm làm từ trà, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bánh kẹo, lương khô, sữa, đồ uống tăng lực, đồ uống không chứa cồn có hương vị trà, nước uống có gaz (nước soda), đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế), móc chìa khóa, cốc, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Cho thuê sân bãi thể thao; cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ); tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức tập luyện thể thao; đào tạo, giảng dạy các môn thể thao; dịch vụ cung cấp tiện nghi thể dục, thể thao và vui chơi giải trí.

(210) **4-2025-58169**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 21.3.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1
(591) Xanh rêu đậm, xanh lá mạ, xanh lá, trắng.
(731) TRẦN VŨ HẢI (VN)
Tổ 33, Cụm 1, Quảng Bá, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH HERMAN, HENRY & DOMINIC (CÔNG TY LUẬT TNHH HERMAN, HENRY & DOMINIC)

(511) Nhóm 18: Túi dùng cho thể thao.

Nhóm 25: Giầy thể thao; quần thể thao; áo thể thao; đồng phục cho thể thao; nón, tất (vớ) thể thao.

Nhóm 28: Bóng chơi trò chơi; bóng chơi môn thể thao pickleball; vợt chơi bóng (để chơi thể thao); vợt chơi môn thể thao pickleball; lưới cho thể thao; băng quấn cho cán vợt chơi môn thể thao pickleball.

Nhóm 35: Dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; dịch vụ quảng cáo thông qua tài trợ; quảng bá các sự kiện thể thao; dịch vụ quản lý điều hành kinh doanh; dịch vụ điểm báo (dịch vụ tóm lược tin); tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ mua bán hàng hóa bao gồm: túi dùng cho thể thao, giầy thể thao, quần thể thao, áo thể thao, đồng phục, trang phục thể thao, nón, vớ thể thao, bóng chơi trò chơi, bóng chơi môn thể thao pickleball, vợt chơi bóng (để chơi thể thao), khăn lau tay, khăn đa năng, khăn thể thao, vợt chơi môn thể thao pickleball, lưới cho thể thao, băng quấn cho cán vợt chơi môn thể thao pickleball, rổ đựng bóng chơi thể thao, rổ đựng bóng chơi môn thể thao pickleball, kính thể thao, găng tay thể thao, quần áo thể thao tích hợp cảm biến kỹ thuật số, đồng hồ đếm giờ, còi thể thao, túi đựng bóng chơi môn thể thao pickleball, túi đựng vợt chơi môn thể thao pickleball, móc treo vợt, bình đựng nước thể thao, tạp chí thể thao, dụng cụ thể thao, thiết bị tập thể dục, đồ uống thể thao, đồ uống không chứa cồn, nước ngọt không có ga, nước ngọt có ga, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng, nước đóng chai, sản phẩm làm từ cà phê, sản phẩm làm từ trà, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bánh kẹo, lương khô, sữa, đồ uống tăng lực, đồ uống không chứa cồn có hương vị trà, nước uống có gaz (nước soda), đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế), móc chìa khóa, cốc, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Cho thuê sân bãi thể thao; cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ); tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức tập luyện thể thao; đào tạo, giảng dạy các môn thể thao; dịch vụ cung cấp tiện nghi thể dục, thể thao và vui chơi giải trí.

(210) **4-2025-58177**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 20.7.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.9
(591) Xanh dương, xám.
(731) HUỲNH THỊ BÍCH NHÂN (VN)
117-117A, ô 5, ấp Khiêm Cương, xã Hậu Nghĩa, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán: văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí, dụng cụ học sinh, mỹ phẩm, băng đĩa âm thanh, băng đĩa hình ảnh, băng đĩa trắng để ghi âm và ghi hình, con dấu tên, thiết bị tin học, dụng cụ thể dục và thể thao, tranh ảnh, đồ chơi trẻ em, đồ điện gia dụng, cụ thể là: các thiết bị chiếu sáng điện, nồi cơm điện, thiết bị lọc nước bằng điện, máy làm nước nóng lạnh (dùng cho nước uống), tủ lạnh, máy điều hòa, quạt điện, bếp từ, lò vi sóng, lò nướng bằng điện, máy xay sinh tố, máy xay đa năng bằng điện, máy đánh trứng bằng điện, bình đun nước bằng điện, nồi áp suất điện, nồi nấu chậm chạy bằng điện, bếp nấu chạy bằng điện, máy pha cà phê chạy bằng điện, vỉ nướng bbq chạy bằng điện, máy sấy tóc chạy bằng điện, đồ nhựa gia dụng, mũ bảo hiểm, điện thoại, thiết bị điện tử, máy vi tính, máy photocopy, đồ thủ công mỹ nghệ, các mặt hàng may mặc, giày dép, cặp, túi xách, thiết bị hỗ trợ giáo dục, đồ trang sức, đồng hồ, mắt kính, trang thiết bị dụng cụ y tế, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát; dịch vụ bán lẻ thực phẩm.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn bao bì và biểu mẫu.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống và dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do quán thực hiện.

---

(210) **4-2025-58178**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TECHNOFLEX (VN)
Số 79 Ngô Quang Thắm, ấp 4, xã Hiệp Phước, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Đầu nối cáp bằng kim loại, không dẫn điện; đường ống và ống dẫn bằng kim loại dùng cho hệ thống sưởi ấm trung tâm; ống nước bằng kim loại; ống nối bằng kim loại cho ống dẫn; ống bằng kim loại; ống bao nối bằng kim loại.

Nhóm 17: Ống mềm để tưới nước; ống mềm, không bằng kim loại; khớp nối ống, không bằng kim loại; đầu nối, không bằng kim loại, dùng cho ống; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống cứng.

---

(210) **4-2025-58179**

(540)

Redo fashion

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.2; 24.15.13; 26.1.1; 26.1.18
(731) VÕ MINH BÌNH (VN)
Trang Đồng, xóm 10, xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-58180**

(540)

GOOD BITE FOOD

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ cam, xanh lá cây, vàng nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THỐNG ĐẠT (VN)
Số 26, đường số 57A, phường Tân Tạo, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt tẩm ướp hương vị, hạt đã chế biến, thực phẩm trên cơ sở cá, thịt đã được bảo quản, thịt đóng hộp, hạt đã chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

Nhóm 31: Hạt dẻ tươi.

---

(210) **4-2025-58184**

(540)

NGOẠI NGỮ NEWSKY®
Tiền thân là Ngoại ngữ - Tin học Đức Trí từ 2001

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.4; 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO NGOẠI NGỮ NEWSKY (VN)
17 Nguyễn Thị Nhỏ, phường Tân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; tổ chức thi chứng chỉ Anh ngữ quốc tế; tư vấn giáo dục; tư vấn du học.

---

(210) **4-2025-58185**

(540)



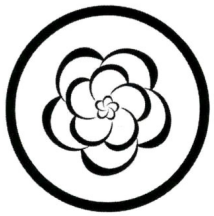
(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 7.1.11; 7.1.24; 26.4.18
(591) Cam đất, cam paster, nâu, vàng nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH NHÀ DÌ BA (VN)
491/72 Nguyễn Đình Chiểu, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (dịch vụ spa).

---

(210) **4-2025-58186**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH MN COSMETIC (VN)
237/33/143B Phạm Văn Chiêu, phường An Hội Tây, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), kem dưỡng da (mỹ phẩm), dầu gội đầu, sữa tắm, nước hoa.

---

(210) **4-2025-58191**

(540)

NASHVILLE

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ BÔNG SEN VÀNG (VN)
Số 58 khu Đồng Mách, thôn Tự Đông, xã Hoằng Phú, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá

---

(210) **4-2025-58192**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CP QUÝ PHÁT (VN)
Số 313, đường Trần Phú, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 07: Máy xay, nạo rau củ; máy tách hạt; máy giặt quần áo dùng cho gia đình; máy phát điện; máy rửa bát đĩa; máy bơm tăng áp

Nhóm 08: Bàn là; kẹp uốn tóc; bộ dao nĩa bằng kim loại; dụng cụ để tách, mở con sò, con hàu; thìa; dụng cụ phết (dao kéo)

Nhóm 09: Máy sinh khí ozon [thiết bị tạo ozon]; tụ điện; công tắc điện; dây điện; vỏ bọc cho ổ cắm điện cố định; bộ nối điện; loa (thiết bị âm thanh); thiết bị và máy âm thanh; micrô; máy quay đĩa; thiết bị thu hình; điện thoại di động; máy ảnh; máy quay phim; thiết bị sạc pin

Nhóm 11: Tủ lạnh; hệ thống điều hòa không khí dùng trong gia đình; ấm đun nước dùng điện; quạt làm mát (tuần hoàn không khí); thiết bị tích nhiệt; máy sấy tóc; thiết bị lọc nước; nồi áp suất dùng điện; lò nướng; thiết bị làm nóng cho bồn tắm; bếp nấu; hệ thống sưởi; máy pha cà phê dùng điện; vòi sen tắm; bồn rửa; máy hút khói dùng cho nhà bếp; nồi hấp thực phẩm dùng điện; lò vi sóng; nồi đa năng; thiết bị và hệ thống nấu nướng

Nhóm 12: Xe ô tô; xe đạp điện; xe máy; xe đạp; xe điện; xe đẩy trẻ em

Nhóm 21: Đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bộ nồi lẩu không dùng điện; xoong hầm thịt; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bát đĩa bằng sành; vật trang trí bàn ăn; chảo rán không dùng điện; cốc để uống; bình để uống; giàn phơi đồ giặt; dụng cụ nhà bếp; ấm đun nước, không dùng điện; nồi áp suất, không dùng điện; phích dùng để đựng chất lỏng; thiết bị xay, nghiền cho nhà bếp, không dùng điện

Nhóm 35: Mua bán, đại lý xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo các sản phẩm như: máy xay, nạo rau củ, máy tách hạt, máy giặt quần áo dùng cho gia đình, máy phát điện, máy rửa bát đĩa, máy bơm tăng áp, bàn là kẹp uốn tóc, dao kéo, dụng cụ để tách, mở con sò, con hàu, thìa, dĩa ăn, máy sinh khí ozon [thiết bị táo ozon], tụ điện, công tắc điện, dây điện, vỏ bọc cho ổ cắm điện cố định, bộ nối điện, loa (thiết bị âm thanh), thiết bị và máy âm thanh, micrô, máy quay đĩa, tủ lạnh, hệ thống điều hoà không khí, ấm đun nước, dùng điện,quạt làm mát (tuần hoàn không khí), thiết bị tích nhiệt, máy sấy tóc, thiết bị sấy, thiết bị lọc nước, nồi áp suất dùng điện, lò nướng, thiết bị làm nóng nước tắm, thiết bị hút ẩm, bếp nấu ăn, hệ thống sưởi ấm, máy pha cà phê, dùng điện, vòi hoa sen, bồn rửa, chụp hút khói dùng cho nhà bếp, nồi hấp thức ăn, chạy điện, lò vi sóng [thiết bị nấu nướng], nồi nấu đa năng, hệ thống và thiết bị nấu nướng, xe ô tô, xe đập điện, xe máy, xe đạp, xe điện, xe đẩy trẻ em, đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm, bộ nồi lẩu không dùng điện, xoong hầm thịt, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, bát đĩa bằng sành, vật trang trí bàn ăn, chảo rán không dùng điện, cốc để uống, bình để uống, giàn phơi đồ giặt, dụng cụ nhà bếp, ấm đun nước (không dùng điện), nồi áp suất, không dùng điện, phích đựng chất lỏng, thiết bị xay, nghiền cho nhà bếp, không dùng điện.

(210) **4-2025-58193**

(540)

MINAR

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ BÔNG SEN VÀNG (VN)
Số 58 khu Đồng Mách, thôn Tự Đông, xã Hoằng Phú, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2025-58194**

(540)

迪仕霓®
DI SHI NI

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ HOA THỊNH (VN)
Đường Trần Hưng Đạo, phường Móng Cái 3, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh quy; bánh mặn; bánh ngọt; bánh gạo; bánh bông lan.

---

(210) **4-2025-58195**

(540)

WALETTA

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ BÔNG SEN VÀNG (VN)
Số 58 khu Đồng Mách, thôn Tự Đông, xã Hoằng Phú, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2025-58196**

(540)

SIERRA

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ BÔNG SEN VÀNG (VN)
Số 58 khu Đồng Mách, thôn Tự Đông, xã Hoằng Phú, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2025-58197**

(540)

REIGN

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ BÔNG SEN VÀNG (VN)
Số 58 khu Đồng Mách, thôn Tự Đông, xã Hoằng Phú, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2025-58198**

(540)

CONNAISSER

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ BÔNG SEN VÀNG (VN)
Số 58 khu Đồng Mách, thôn Tự Đông, xã Hoằng Phú, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2025-58199**

(540)

ADMONTS

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ BÔNG SEN VÀNG (VN)
Số 58 khu Đồng Mách, thôn Tự Đông, xã Hoằng Phú, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2025-58200**

(540)

POLUS

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ BÔNG SEN VÀNG (VN)
Số 58 khu Đồng Mách, thôn Tự Đông, xã Hoằng Phú, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2025-58201**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.7.1; 5.9.19
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGŨ HỒ (VN)
Một phần Thửa đất số 698, 673, 466, Tờ bản đồ số D3, khu phố Tân Phú 2, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Hạt đậu nành tươi, hạt đậu nành làm nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi.

---

(210) **4-2025-58202**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18; 26.11.8
(731) PHAN THỊ HÀ GIANG (VN)
Tổ dân phố 1, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; đồ đi ở chân [trang phục]; giày; dép; đồ đội đầu [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2025-58204**

(540)

WBA

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH CHÂU HIỆP PHÚC (VN)
127A Thạnh Lộc 28, khu phố 48, phường An Phú Đông, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QINN - PARTNERS (Công ty Luật TNHH QINN - PARTNERS)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; sơn chịu lửa; sơn lót; sơn chống gỉ.

---

(210) **4-2025-58205**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH VÂN LONG HERBS (VN)
Làng Máih, xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 05: Thảo mộc [dùng cho mục đích y tế]; vitamin; hỗn hợp vitamin (hỗn hợp thảo mộc).

Nhóm 29: Bột rau củ quả (dùng cho thực phẩm).

Nhóm 30: Gia vị.

Nhóm 32: Nước cốt trái nhàu [đồ uống không cồn].

---

(210) **4-2025-58206**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4; 26.13.1; 26.13.25
(731) ĐỖ THỊ NHUNG (VN)
92/17 đường số 12, phường Bình Hưng Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Quả cầu lông; vợt cầu lông; lưới cầu lông; băng dùng quấn cán vợt cầu lông.

---

(210) **4-2025-58207**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.3.3
(591) Vàng.
(731) LÊ VĂN HUY (VN)
25/25 đường số 6, khu phố 26, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; thi công xây dựng; thi công nội thất.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2025-58208**

(540)

DR.SUPPLEMENTVN

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) NGUYỄN GIA NGỌC (VN)
Thôn Giang Thịnh, xã Tam Giang, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

---

(210) **4-2025-58209**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.1; 26.7.25; 26.11.9
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ HTC HOLDINGS (VN)
Cửa hàng số 1.02, tòa nhà S1.02, khu A - dự án khu dân cư công viên Phước Thiện, số 512 Nguyễn Xiển, phường Long Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ giáo dục được cung cấp bơi trường học.

---

(210) **4-2025-58216**

(540)

Oxi-cup

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VĨNH THẠNH (VN)
Lô N-9, đường số 6, khu công nghiệp Long Hậu mở rộng, ấp Long Hậu 3, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm để diệt ấu trùng; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ sâu.

---

(210) **4-2025-58220**

(540)

Atatrade

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.17.18
(591) Xanh dương, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ATAGROW (VN)
14 Tân Chánh Hiệp 07, khu phố 10, phường Trung Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Bảo lãnh phát hành chứng khoán; dịch vụ tài chính thông qua mạng máy tính toàn cầu; lưu ký chứng khoán; môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán (mua hoặc bán chứng khoán cho chính mình); tư vấn đầu tư chứng khoán.

---

(210) **4-2025-58221**

(540)

Atagrow

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 24.15.21
(591) Xanh dương, cam.
(731) CÔNG TY TNHH ATAGROW (VN)
14 Tân Chánh Hiệp 07, khu phố 10, phường Trung Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động; dịch vụ sàn thương mại điện tử (cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ); hoạt động tư vấn quản lý doanh nghiệp (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật); mua bán các sản

phẩm phần mềm máy tính, máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; nghiên cứu thị trường; xuất bản tài liệu quảng cáo.

---

(210) **4-2025-58222**

(540)

TARIN

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRƯỜNG VÂN (VN)
Khu phố Thanh Hoài, phường Trí Quả, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; phụ kiện phòng tắm (thuộc thiết bị vệ sinh); thiết bị nhà tắm [thiết bị vệ sinh]; vòi hoa sen.

---

(210) **4-2025-58223**

(540)

ByHong'S9

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SUN COSMETICS VIỆT NAM (VN)
Số 20, Hà Huy Giáp, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); hóa mỹ phẩm; mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

---

(210) **4-2025-58224**

(540)

EZYSERVE

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.13.10; 25.7.7

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHUNG NHƯ (VN)
468 Nguyễn Tất Thành, phường Xóm Chiếu, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Máy in dùng với máy tính; máy kiosk thông tin (thiết bị đầu cuối điện tử để hiển thị thông tin, có chức năng cảm ứng, kết nối mạng tra cứu thông tin, lấy số thứ tự, in/scan tài liệu hoạt động dựa trên nền tảng máy tính và phần mềm máy tính); phần mềm máy tính đã được ghi trên vật ghi nhớ; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh kết nối với máy kiosk thông tin; thiết bị chụp ảnh có ghi hình tích hợp trên máy kiosk thông tin; thiết bị đầu cuối màn hình cảm ứng; thiết bị đầu cuối tại điểm bán hàng (POS).

Nhóm 35: Cho thuê kiosk [cho thuê máy và thiết bị văn phòng]; dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ đại lý ký gửi máy kiosk; dịch vụ quản lý dữ liệu kinh doanh, thống kê, báo cáo doanh thu từ hệ thống máy kiosk (thiết bị điện tử); dịch vụ quản lý vận hành máy kiosk thông tin (thiết bị điện tử tại điểm bán hàng); dịch vụ quản trị khách hàng thông qua

phần mềm tích hợp trên máy kiosk; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tổ chức quy trình xếp hàng, lấy số thứ tự, đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng tại điểm giao dịch; mua bán máy kiosk; trưng bày giới thiệu sản phẩm/dịch vụ thông qua màn hình hiển thị của máy kiosk thông tin.

Nhóm 42: Cho thuê phần mềm máy tính nền tảng công nghệ điều khiển và vận hành kiosk; dịch vụ bảo trì, cập nhật và nâng cấp phần mềm cho kiosk; dịch vụ cung cấp giải pháp công nghệ thông tin phục vụ thanh toán điện tử, quản lý dữ liệu và kết nối từ xa cho kiosk; dịch vụ quản trị, giám sát và đảm bảo an toàn dữ liệu trên kiosk; dịch vụ tư vấn công nghệ, tích hợp hệ thống cho giải pháp kiosk; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính cho máy kiosk; phát triển phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính.

---

(210) **4-2025-58226**

(540)

CAO KHANG

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH Y KHOA CAO KHANG (VN)
Số 120 Lê Văn Thịnh, phường Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện, dịch vụ khám chữa bệnh; chăm sóc sức khỏe, tư vấn sức khỏe, vật lý trị liệu, dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe, xoa bóp, dịch vụ tắm hơi, dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng, dịch vụ thẩm mỹ, dịch vụ trị liệu, châm cứu, liệu pháp giác hơi.

---

(210) **4-2025-58265**

(540)

BEIYUE
OUTDOOR INTERNATIONAL

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24
(731) HỘ KINH DOANH BEIYUE (VN)
Xóm mới, thôn Văn Hội, xã Phượng Dực, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 20: Hàng trang trí nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 35: Mua bán hàng trang trí nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2025-58266**

(540)

eroca

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 18.2.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8
(731) NGUYỄN VĂN LONG (VN)
Thôn Cẩm Vân, xã Yên Lãng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; ba lô; túi xách; ví (bóp); vali.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

---

(210) **4-2025-58267**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.16; 2.1.30; 2.3.16; 6.1.2; 26.1.1
(591) Đen, vàng, cam, nâu, trắng
(731) LÊ THỊ PHƯỢNG (VN)
Thôn Ngũ Luân, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng bá và tiếp thị tour du lịch trên các nền tảng trực tuyến; dịch vụ quảng bá và giới thiệu dịch vụ lữ hành trên mạng xã hội; dịch vụ quản lý và phát triển thương hiệu trong lĩnh vực du lịch; dịch vụ tư vấn và hỗ trợ khách hàng lựa chọn tour du lịch trên nền tảng trực tuyến vì mục đích thương mại; dịch vụ cung cấp và giới thiệu thông tin về tour du lịch vì mục đích quảng cáo; dịch vụ tổ chức chương trình quảng bá và truyền thông thương hiệu du lịch.

Nhóm 39: Dịch vụ tổ chức và điều hành tour du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ hướng dẫn viên du lịch; dịch vụ lập kế hoạch và tư vấn hành trình du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin về điểm đến du lịch và các chương trình du lịch; dịch vụ đặt vé máy bay, vé tàu và vé xe phục vụ mục đích du lịch.

---

(210) **4-2025-58268**

(540)

PHUONG DI DAU

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) LÊ THỊ PHƯỢNG (VN)
Thôn Ngũ Luân, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng bá sản phẩm và thương hiệu trên các nền tảng mạng xã hội; dịch vụ xây dựng, phát triển và quản lý hình ảnh cá nhân trên mạng xã hội vì mục đích quảng cáo; dịch vụ sáng tạo nội dung quảng cáo (bao gồm hình ảnh, bài viết, video ngắn, giao lưu trực tuyến); dịch vụ giới thiệu và đánh giá sản phẩm/dịch vụ vì mục đích quảng cáo; dịch vụ tư vấn và thực hiện chiến dịch truyền thông cá nhân vì mục đích tiếp thị; dịch vụ xuất hiện trong nội dung quảng cáo vì mục đích quảng bá sản phẩm/dịch vụ của bên thứ ba.

Nhóm 41: Dịch vụ tạo và xuất bản nội dung giải trí trên nền tảng mạng xã hội; dịch vụ quay phim, chụp ảnh và sản xuất video ngắn phục vụ mục đích giải trí; dịch vụ tổ chức và thực hiện các trương trình giao lưu, gặp gỡ người hâm mộ trên môi trường trực tuyến nhằm mục đích giải trí; dịch vụ tổ chức hoạt động trải nghiệm, chia sẻ cuộc sống cá nhân vì mục đích giải trí và truyền cảm hứng.

---

(210) **4-2025-58269**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 6.1.2; 7.1.9; 7.1.11; 7.5.8; 24.7.1
(591) Đen, nâu, đỏ, vàng, xám, trắng
(731) LÊ THỊ PHƯỢNG (VN)
Thôn Ngũ Luân, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng bá và tiếp thị homestay trên các nền tảng trực tuyến; dịch vụ quảng bá và giới thiệu dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống của nhà hàng trên mạng xã hội; dịch vụ quản lý kinh doanh homestay và nhà hàng; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và hỗ trợ đặt chỗ homestay và nhà hàng trên nền tảng trực tuyến vì mục đích quảng bá và thương mại; dịch vụ trưng bày hàng hóa và dịch vụ phục vụ mục đích quảng cáo; dịch vụ tổ chức chương trình quảng bá và truyền thông thương hiệu cho homestay và nhà hàng.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời trong homestay; dịch vụ đặt phòng homestay và nhà nghỉ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn tại chỗ; dịch vụ quán cà phê và đồ uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống cho khách lưu trú [do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ tư vấn và sắp xếp lưu trú kết hợp trải nghiệm ẩm thực.

---

(210) **4-2025-58270**

(540)

PHƯỢNG ĐI ĐÂU

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) LÊ THỊ PHƯỢNG (VN)
Thôn Ngũ Luân, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng bá sản phẩm và thương hiệu trên các nền tảng mạng xã hội; dịch vụ xây dựng, phát triển và quản lý hình ảnh cá nhân trên mạng xã hội vì mục đích quảng cáo; dịch vụ sáng tạo nội dung quảng cáo (bao gồm hình ảnh, bài viết, video ngắn, giao lưu trực tuyến); dịch vụ giới thiệu và đánh giá sản phẩm/dịch vụ vì mục đích quảng cáo; dịch vụ tư vấn và thực hiện chiến dịch truyền thông cá nhân vì mục đích tiếp thị; dịch vụ xuất hiện trong nội dung quảng cáo vì mục đích quảng bá sản phẩm/dịch vụ của bên thứ ba.

Nhóm 41: Dịch vụ tạo và xuất bản nội dung giải trí trên nền tảng mạng xã hội; dịch vụ quay phim, chụp ảnh và sản xuất video ngắn phục vụ mục đích giải trí; dịch vụ tổ chức và thực hiện các trương trình giao lưu, gặp gỡ người hâm mộ trên môi trường trực tuyến nhằm mục đích giải trí; dịch vụ tổ chức hoạt động trải nghiệm, chia sẻ cuộc sống cá nhân vì mục đích giải trí và truyền cảm hứng.

---

(210) **4-2025-58271**

(540)

ALUMAZ

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TVP (VN)
Số 400, quốc lộ 1, ấp Bến Lức 9, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 06: Tôn mạ, ống thép, thép mạ hợp kim nhôm-kẽm-magiê, tôn mạ hợp kim magiê phủ sơn, ống thép mạ hợp kim nhôm-kẽm-magiê.

---

(210) **4-2025-58272**

(540)

SUPER ALUMAZ

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TVP (VN)
Số 400, quốc lộ 1, ấp Bến Lức 9, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 06: Tôn mạ, ống thép, thép mạ hợp kim nhôm-kẽm-magiê, tôn mạ hợp kim magiê phủ sơn, ống thép mạ hợp kim nhôm-kẽm-magiê.

---

(210) **4-2025-58279**

(540)

EXTRA
High Quality Security

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.19; 24.1.1; 26.4.18; 26.11.8
(591) Đen, đỏ, bạc, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ANH HÀO LASER (VN)
2002 tỉnh lộ 8, ấp 11, xã Bình Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Két sắt đựng tiền an toàn; két tiền an toàn; két an toàn [kim loại hoặc phi kim loại]; két an toàn, điện tử.

---

(210) **4-2025-58280**

(540)

Laser
High Quality Security

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.19; 3.7.24; 24.1.1; 26.4.18; 26.11.22
(591) Đen, đỏ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ANH HÀO LASER (VN)
2002 tỉnh lộ 8, ấp 11, xã Bình Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Két sắt đựng tiền an toàn; két tiền an toàn; két an toàn [kim loại hoặc phi kim loại]; két an toàn, điện tử.

---

(210) **4-2025-58282**

(540)

LA ORION

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.7.3; 5.13.1; 5.13.8; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ đô, vàng kim, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVELA (VN)
1B32 đường 24, khu phố 7, phường Bình Trưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm làm từ cá (nước mắm); thịt đóng hộp; chiết xuất của thịt; bột thịt [thịt được chế biến dạng bột]; cá đóng hộp; nước chiết xuất từ con hào (dầu hào); dầu có thể ăn được; xúc xích, lạp xưởng.

Nhóm 30: Gạo, mỳ ống và mỳ sợi; món ăn đông khô với thành phần chính là gạo; món ăn đông khô với thành phần chính là mỳ ống/mỳ sợi; món ăn đông khô với thành phần chính làm từ ngũ cốc; bánh phở khô, bánh phở tươi; mỳ tôm, mỳ trứng, miến khô, miến tươi, nước tương (xì dầu); gia vị; tương ớt; nước xốt cà chua, dấm; kẹo; bánh quy.

Nhóm 32: Đồ uống có cồn (bia, nước ngọt, nước khoáng); các loại đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2025-58283**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.7; 3.7.17; 3.7.24; 17.3.2; 26.11.12
(591) Vàng, xanh đậm.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH MTV NGUYỄN HIẾU (VN)
1680 Nguyễn Ái Quốc, khu phố Phi Trường, phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán, kế toán, dịch vụ giới thiệu việc làm, dịch vụ tuyển dụng lao động, tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật, dịch vụ tranh tụng, dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án, dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý, dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác, dịch vụ biện hộ pháp lý, dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực bảo vệ trẻ em.

---

(210) **4-2025-58292**

(540)

The Gentle Lab

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH ZEUS TECHNOLOGY (VN)
Tầng 2, số 21 đường Võ Trường Toản, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; kem làm trắng da; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu xả tóc; kem mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-58308**

(540)

LIBITU

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) SHENZHEN LANCENT INDUSTRY CO., LTD. (CN)
A01(Former 6fa12), Zone A, 6/F, Intemational Commodity Exchange Building, Baoan North Road, Luohu District, Shenzhen, 518000, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hoá học cho nhiên liệu động cơ; hóa chất khử cácbon cho động cơ nổ; chất chống đông; hoá chất làm mới da thuộc; chế phẩm ngăn ngừa sự mờ kính; hóa chất dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2025-58309**

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

COCY

(731) ZHENG SHAOZHUANG (CN)
No. 86, Yingzheng Village, Shangying Town, Lufeng City, Guangdong Province, 516500, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Son môi; mặt nạ làm đẹp; nước sơn móng; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; nước hoa; dầu xả tóc; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2025-58310**

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

MAISON EL NABIL

(731) NABIL BOUALI (AE)
Al Wasl - City Walk Residential, Building 14, Dubai, 23100, United Arab Emirates

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; chất pha chế dầu thơm; gỗ thơm; hương thơm để thắp; tinh dầu; trầm hương [hương, nhang].

---

(210) **4-2025-58311**

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

COCY

(731) ZHENG SHAOZHUANG (CN)
No. 86, Yingzheng Village, Shangying Town, Lufeng City, Guangdong Province, 516500, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; vòng đeo tay [đồ trang sức]; hộp đựng đồ trang sức; kim cương; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; tượng nhỏ bằng kim loại quý; hoa tai; nhẫn [đồ trang sức]; đá quý; ngọc trai [đồ trang sức].

---

(210) **4-2025-58312**

(540)

COCY

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) ZHENG SHAOZHUANG (CN)
No. 86, Yingzheng Village, Shangying Town, Lufeng City, Guangdong Province, 516500, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(210) **4-2025-58313**

(540)

BLACK WOLF

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
24-1, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo, JAPAN

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm chăm sóc tóc cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; xà phòng.

---

(210) **4-2025-58317**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 3.17.0

(591) Đen, hồng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI AB GROUP (VN)
132/105 đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho thú cưng; đồ ăn nhẹ cho thú cưng (thức ăn cho thú cưng); kẹo cao su thú cưng (thức ăn cho thú cưng); đồ ăn vặt cho thú cưng (thức ăn cho thú cưng); đồ uống cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2025-58319**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 18.3.23; 26.5.1; 26.11.3; 26.11.12; 26.13.1
(591) Đỏ, vàng ánh kim.
(731) CÔNG TY TNHH ENERGY HẢI DƯƠNG (VN)
Số 64 đường Phan Bội Châu, KP Sơn Thủy, phường Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng cho người khác; lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng cho người khác.

---

(210) **4-2025-58320**

(540)

CCH TITE
THREADLOCKER

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.4.3; 26.4.7; 26.11.3
(591) Đỏ, xanh.
(731) NGUYỄN THỊ THÁI HƯỜNG (VN)
Thôn Phù Xá, xã Văn Môn, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo công nghiệp.

---

(210) **4-2025-58321**

(540)

PORT
ĐĂNG KHÔI

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh đậm, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH TM & DV THỂ THAO ĐĂNG KHÔI (VN)
Thôn Trại Trên, Đồng Phản, phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ tập thể hình; thiết bị tập thể dục; ghế tập tạ; thiết bị dùng cho cử tạ như bánh tạ cho tạ đòn, quả tạ tay đúc nguyên khối, thanh đòn tạ.

---

(210) **4-2025-58322**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.2.3; 26.3.1
(591) Xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DH HẢI PHÒNG (VN)
Số 3 lô 5 khu tái định cư Sao Sáng, ngõ 654 Ngô Gia Tự, phường Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ.

---

(210) **4-2025-58323**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 18.3.2; 18.3.21; 18.3.23; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH SHENG JING OCEAN VIỆT NAM (VN)
Số nhà 397 thôn Yên Hòa, xã Vạn Lộc, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện tử hàng hải.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn led.

---

(210) **4-2025-58324**

(540)

Nước mơ Mộc Bình

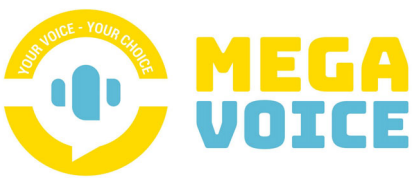
(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) HỘ KINH DOANH AN VĂN LƯ (VN)
Thôn đường 10, phường Đông Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 32: Nước cốt từ quả mơ [dùng làm đồ uống].

---

(210) **4-2025-58325**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.21; 26.1.1; 26.1.11
(591) Vàng, xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG (VN)
Xóm 1, thôn Hải Bối, xã Vĩnh Thanh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Trung tâm luyện giọng nói (chỉnh nói ngọng, nói lắp, nói nhanh, chỉnh giọng địa phương); dịch vụ đào tạo tiếng Việt cho người nước ngoài; dịch vụ đào tạo về MC (dẫn chương trình); dịch vụ đào tạo về kỹ năng giao tiếp và thuyết trình; dịch vụ đào tạo về kỹ năng giọng đọc cơ bản và chuyên sâu; dịch vụ đào tạo về kỹ năng sử dụng giọng nói trong giảng dạy; dịch vụ đào tạo về kỹ năng sử dụng giọng nói khi livestream và bán hàng; dịch vụ đào tạo về kỹ năng chữa ngọng cơ bản và chuyên sâu; dịch vụ giáo dục cho trẻ đặc biệt (trẻ tự kỉ, trầm cảm, tăng động - giảm chú ý, trẻ down - chậm phát triển, chậm nói, khiếm thính).

---

(210) **4-2025-58331**

(540)

KANGMEI

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ĐIỀN MINH (VN)
Thôn Minh Hải, xã Thành Vinh, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất để cải tạo đất; phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hoà sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng; hóc môn để kích thích quả chín.

---

(210) **4-2025-58332**

(540)

HALORA
CRUISES
Elevating Emotions, Celebrating Heritage

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 18.3.2; 18.3.21; 18.3.23; 26.11.8

(591) Xanh dương, vàng, nâu, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HALORA (VN)
Ô đất HTX-01, điểm tiểu thủ công nghiệp làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du thuyền nghỉ dưỡng; dịch vụ tham quan bằng du thuyền; dịch vụ cho thuê du thuyền; dịch vụ du lịch bằng du thuyền.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú trên du thuyền; khách sạn.

---

(210) **4-2025-58335**

(540)

ThổCổ

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIÀY UY THÁI (VN)
190/29 Lý Thánh Tông, phường Phú Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2025-58336**

(540)

Omadiđasen

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIÀY UY THÁI (VN)
190/29 Lý Thánh Tông, phường Phú Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2025-58337**

(540)

Omtôomme.

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIÀY UY THÁI (VN)
190/29 Lý Thánh Tông, phường Phú Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2025-58338**

(540)

Thổcósen

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIÀY UY THÁI (VN)
190/29 Lý Thánh Tông, phường Phú Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2025-58339**

(540)

Omveđaphan

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIÀY UY THÁI (VN)
190/29 Lý Thánh Tông, phường Phú Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2025-58341**

(540)

BBR

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) ILDONG HEALTHCARE CO., LTD. (KR)
#306, 37 Sagimakgol-ro 62 beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13211, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm đã chế biến trên cơ sở ngũ cốc; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở trà có hương vị trái cây; bánh kẹo; trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà dạng bột; các sản phẩm sô cô la; cà phê bột; cà phê rang; cà phê hạt; các sản phẩm cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 32: Nước ép trái cây có múi; nước khoáng (đồ uống); nước uống có ga; bia; chiết xuất hồng sâm không cồn; nước giàu vitamin (đồ uống); nước (đồ uống); đồ uống chứa axit amin (không dùng cho mục đích y tế); chiết xuất trái cây không cồn được sử dụng trong việc chuẩn bị đồ uống; nước ngọt ít calo; nước ép trái cây có ga.

---

(210) **4-2025-58343**

(540)

BIOVITA

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) ILDONG HEALTHCARE CO., LTD. (KR)
#306, 37 Sagimakgol-ro 62 beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13211, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; dược thực phẩm để sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung thực phẩm cho mục đích ăn kiêng; chất bổ sung thực phẩm bao gồm các axit amin, khoáng chất và các nguyên tố vi lượng; thực phẩm cho em bé; thực phẩm ăn kiêng dành cho trẻ sơ sinh; thực phẩm tăng cường chế độ ăn uống và dinh dưỡng chuyên dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung chứa thuốc cho người; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở trái cây; đồ uống từ sữa chứa trái cây; đậu đã chế biến, cụ thể là, thức ăn làm từ đậu (trừ đậu phụ và thực phẩm làm từ đậu phụ); thực phẩm làm từ đậu phụ; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; thực phẩm trên cơ sở cá; thực phẩm làm từ động vật có vỏ cứng; sản phẩm sữa đã chế biến; thịt đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến.

Nhóm 30: Thực phẩm đã chế biến trên cơ sở ngũ cốc; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở trà có hương vị trái cây; bánh kẹo; trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà dạng bột; các sản phẩm sô cô la; cà phê bột; cà phê rang; cà phê hạt; các sản phẩm cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 32: Nước ép trái cây có múi; nước khoáng (đồ uống); nước uống có ga; bia; chiết xuất hồng sâm không cồn; nước giàu vitamin (đồ uống); nước (đồ uống); đồ uống chứa axit amin (không dùng cho mục đích y tế); chiết xuất trái cây không cồn được sử dụng trong việc chuẩn bị đồ uống; nước ngọt ít calo; nước ép trái cây có ga.

---

(210) **4-2025-58346**

(540)

MYNI

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) ILDONG HEALTHCARE CO., LTD. (KR)
#306, 37 Sagimakgol-ro 62 beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13211, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; dược thực phẩm để sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung thực phẩm cho mục đích ăn kiêng; chất bổ sung thực phẩm bao gồm các axit amin, khoáng chất và các nguyên tố vi lượng; thực phẩm cho em bé; thực phẩm ăn kiêng dành cho trẻ sơ sinh; thực phẩm tăng cường chế độ ăn uống và dinh dưỡng chuyên dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung chứa thuốc cho người; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở trái cây; đồ uống từ sữa chứa trái cây; đậu đã chế biến, cụ thể là, thức ăn làm từ đậu (trừ đậu phụ và thực phẩm làm từ đậu phụ); thực phẩm làm từ đậu phụ; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; thực phẩm trên cơ sở cá; thực phẩm làm từ động vật có vỏ cứng; sản phẩm sữa đã chế biến; thịt đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến.

Nhóm 30: Thực phẩm đã chế biến trên cơ sở ngũ cốc; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở trà có hương vị trái cây; bánh kẹo; trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà dạng bột; các sản phẩm sô cô la; cà phê bột; cà phê rang; cà phê hạt; các sản phẩm cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2025-58347**

(540)

BY KYKOLOR
BiSi
FOR INTERIOR

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.1.1; 26.1.4

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C-02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec–ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2025-58348**

(540)

SONBOSS LUXE

INTERIOR
ELEGANT GLOSS

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4; 26.4.18
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C-02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec–ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2025-58349**

(540)

BB BLON

SMOOTH GLOSS
FOR INTERIOR

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C-02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec–ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2025-58350**

(540)

OEXPO CODY

GLOSS FINISH
FOR INTERIOR

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C-02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec–ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2025-58351**

(540)

OEXPO ZOCO

MERIDIAN
FOR INTERIOR

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C-02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec–ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2025-58352**

(540)

Saint Milo

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) GUANGZHOU NANLANFEI LEATHER CO., LTD (CN)
Room 6, No. 2, Lane 2, Yiqun Qicai New Village, Shiling Town, Huadu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi; túi xách tay; rương du lịch; cặp học sinh; ví đựng tiền; ba lô.

---

(210) **4-2025-58354**

(540)

AFUL

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHENZHEN YIJING TRADING CO., LTD. (CN)
Building C202, Phase C, Yunhui Center, No. 146, Xuegang South Road, Xiangjiaotang Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Tai nghe để liên lạc từ xa; bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị nghe nhìn đa phương tiện cầm tay; cáp chuyển đổi dữ liệu cho tai nghe; cáp âm thanh; miếng đệm tai cho tai nghe.

---

(210) **4-2025-58355**

(540)

AgentK

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) KINGDEE SOFTWARE (CHINA) CO., LTD. (CN)
A1-8, Kingdee Software Park, 2 Keji 12th Road South, HighTech Industrial Park, Nanshan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải về; phần mềm máy vi tính để tạo lập mô hình tài chính; thiết bị xử lý dữ liệu; bộ đọc mã vạch; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về, cho điện thoại di động; chương trình máy tính, có thể tải về; phần mềm xử lý hình ảnh, đồ họa và văn bản; phần mềm chương trình máy vi tính để giả lập cuộc trò chuyện giữa máy vi tính và con người (chatbot); phần mềm máy vi tính, có thể tải về, để thu thập, phân tích và sắp xếp dữ liệu trong lĩnh vực học sâu; phần mềm máy vi tính, có thể tải về, sử dụng trí tuệ nhân tạo để tự động chuyển đổi giọng nói thành văn bản; phần mềm dịch thuật, có thể tải về; phần mềm nhận dạng giọng nói; phần mềm máy vi tính, có thể tải về, để nhận dạng giọng nói, dịch thuật, và tạo bản ghi lại dạng chữ viết đa ngôn ngữ; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; chương trình máy vi tính dùng để xử lý dữ liệu;

phần mềm máy vi tính, có thể tải về, sử dụng trí tuệ nhân tạo để phân tích dữ liệu; phần mềm máy vi tính, có thể tải về, sử dụng máy học và trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác; lập trình máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; tư vấn phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp nền tảng như một dịch vụ [PaaS]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng chuyên về phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API); cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến không tải xuống được như một dịch vụ; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; điện toán đám mây; thiết kế và phát triển phần mềm trong lĩnh vực ứng dụng di động.

---

(210) **4-2025-58356**

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

oppo

(731) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Đèn điện; dụng cụ nấu nướng, dùng điện; nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng; bếp điện; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; máy nướng bánh mỳ; ấm đun nước, dùng điện; nồi nấu đa năng, dùng điện; tủ lạnh; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống lọc không khí; hệ thống điều hòa không khí; máy sấy tóc; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; thiết bị làm nóng, dùng điện; vòi nóng lạnh cho đường ống nước; bồn cầu; thiết bị gia nhiệt cho nhà tắm; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; bộ tản nhiệt, dùng điện; bật lửa gaz.

---

(210) **4-2025-58357**

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

XiaoK

(731) KINGDEE SOFTWARE (CHINA) CO., LTD. (CN)
A1-8, Kingdee Software Park, 2 Keji 12th Road South, HighTech Industrial Park, Nanshan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải về; phần mềm máy vi tính để tạo lập mô hình tài chính; thiết bị xử lý dữ liệu; bộ đọc mã vạch; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về, cho điện thoại di động; chương trình máy tính, có thể tải về; phần mềm xử lý hình ảnh, đồ họa và văn bản; phần mềm chương trình máy vi tính để giả lập cuộc trò chuyện giữa máy vi tính và con người (chatbot); phần mềm máy vi tính, có thể tải về, để thu thập, phân tích và sắp xếp dữ liệu trong lĩnh vực học sâu; phần mềm máy vi tính, có thể tải về, sử dụng trí tuệ nhân tạo để tự động chuyển đổi giọng nói thành văn bản; phần mềm dịch thuật, có thể tải về; phần mềm nhận

dạng giọng nói; phần mềm máy vi tính, có thể tải về, để nhận dạng giọng nói, dịch thuật, và tạo bản ghi lại dạng chữ viết đa ngôn ngữ; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; chương trình máy vi tính dùng để xử lý dữ liệu; phần mềm máy vi tính, có thể tải về, sử dụng trí tuệ nhân tạo để phân tích dữ liệu; phần mềm máy vi tính, có thể tải về, sử dụng máy học và trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác; lập trình máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; tư vấn phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp nền tảng như một dịch vụ [PaaS]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng chuyên về phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API); cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến không tải xuống được như một dịch vụ; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; điện toán đám mây; thiết kế và phát triển phần mềm trong lĩnh vực ứng dụng di động.

---

(210) **4-2025-58358**

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

Kai

(731) KINGDEE SOFTWARE (CHINA) CO., LTD. (CN)
A1-8, Kingdee Software Park, 2 Keji 12th Road South, HighTech Industrial Park, Nanshan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải về; phần mềm máy vi tính để tạo lập mô hình tài chính; thiết bị xử lý dữ liệu; bộ đọc mã vạch; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về, cho điện thoại di động; chương trình máy tính, có thể tải về; phần mềm xử lý hình ảnh, đồ họa và văn bản; phần mềm chương trình máy vi tính để giả lập cuộc trò chuyện giữa máy vi tính và con người (chatbot); phần mềm máy vi tính, có thể tải về, để thu thập, phân tích và sắp xếp dữ liệu trong lĩnh vực học sâu; phần mềm máy vi tính, có thể tải về, sử dụng trí tuệ nhân tạo để tự động chuyển đổi giọng nói thành văn bản; phần mềm dịch thuật, có thể tải về; phần mềm nhận dạng giọng nói; phần mềm máy vi tính, có thể tải về, để nhận dạng giọng nói, dịch thuật, và tạo bản ghi lại dạng chữ viết đa ngôn ngữ; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; chương trình máy vi tính dùng để xử lý dữ liệu; phần mềm máy vi tính, có thể tải về, sử dụng trí tuệ nhân tạo để phân tích dữ liệu; phần mềm máy vi tính, có thể tải về, sử dụng máy học và trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác; lập trình máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; tư vấn phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp nền tảng như một dịch vụ [PaaS]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng chuyên về phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API); cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến không tải xuống được như

một dịch vụ; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; điện toán đám mây; thiết kế và phát triển phần mềm trong lĩnh vực ứng dụng di động.

---

(210) **4-2025-58361**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá, đen, trắng.
(731) WU SHAOHUA (CN)
No. 035, Second Villagers Group, Zhaolong Village, Wentang Town, Xinhua County, Hunan Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chế phẩm đánh bóng; vật liệu mài mòn; hương liệu [tinh dầu]; mỹ phẩm; kem đánh răng; dầu thơm; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2025-58362**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH MR & MRS CLEAN (VN)
151 Nguyễn Khoa Đăng, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Làm sạch tòa nhà [bề mặt ngoài], làm sạch bề mặt bên ngoài tòa nhà; làm sạch tòa nhà [bên trong], làm sạch bên trong tòa nhà; làm sạch đường phố; làm sạch cửa sổ.

---

(210) **4-2025-58363**

(540)

LINH NGỌC

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO TÍN AN LẠC (VN)
Tầng 21 tháp A, tòa nhà HUD TOWER, số 37 Lê Văn Lương, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Lò hỏa táng; lò thiêu; phụ kiện dùng cho lò hỏa táng; ống dẫn khí dùng cho lò hỏa táng; lò đốt rác; lò đốt công nghiệp.

Nhóm 20: Quan tài; áo quan; phụ kiện lắp ráp quan tài, không bằng kim loại; đồ gá lắp áo quan, không bằng kim loại; bình đựng tro hoả táng; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

Nhóm 45: Dịch vụ tang lễ; dịch vụ mai táng; dịch vụ hỏa táng; tổ chức thực hiện các nghi lễ đám tang; dịch vụ hỗ trợ, tư vấn khi mất người thân; dịch vụ bác sĩ thẩm mỹ cho người chết.

---

(210) **4-2025-58364**

(540)

BẢO NGỌC LINH

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO TÍN AN LẠC (VN)
Tầng 21 tháp A, tòa nhà HUD TOWER, số 37 Lê Văn Lương, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Lò hỏa táng; lò thiêu; phụ kiện dùng cho lò hỏa táng; ống dẫn khí dùng cho lò hỏa táng; lò đốt rác; lò đốt công nghiệp.

Nhóm 20: Quan tài; áo quan; phụ kiện lắp ráp quan tài, không bằng kim loại; đồ gá lắp áo quan, không bằng kim loại; bình đựng tro hoả táng; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

Nhóm 45: Dịch vụ tang lễ; dịch vụ mai táng; dịch vụ hỏa táng; tổ chức thực hiện các nghi lễ đám tang; dịch vụ hỗ trợ, tư vấn khi mất người thân; dịch vụ bác sĩ thẩm mỹ cho người chết.

---

(210) **4-2025-58366**

(540)

CooBase

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 25.7.22; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) WUHAN COOBASE MATERIAL TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
Room 5#, 3-2, Building 3, Dongguang Industrial Park, Dugonghu, Intersection of Wuhuan Road and Zhangbai Road, Baiquan Farm, Dongxihu District, Wuhan City, Hubei Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; hệ thống và thiết bị sấy khô; hệ thống lọc khí; thiết bị hấp phụ để tạo khí; thiết bị hút ẩm; thiết bị điều hòa không khí [cho mục đích công nghiệp].

---

(210) **4-2025-58367**

(540)

MINH TÂM

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 2.9.1; 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, tím, vàng, xanh lá cây, xanh cốm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 27, ngõ 20 phố Nghĩa Đô, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Cố vấn tài chính; quản lý tài chính; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng.

---

(210) **4-2025-58368**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.10; 2.3.1; 2.3.3; 26.1.1
(731) YUHAN CORPORATION (KR)
74, Noryangjin-ro, Dongjak-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam
(ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ so sánh giá cả; cung cấp thông tin về sản phẩm qua mạng viễn thông cho mục đích quảng cáo và bán hàng; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; dịch vụ đặt hàng trực tuyến; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc vận hành một trung tâm mua sắm trực tuyến toàn diện; dịch vụ trung gian kinh doanh liên quan đến đặt hàng qua thư viễn thông; cung cấp thông tin sản phẩm tiêu dùng liên quan đến mỹ phẩm; dịch vụ đại lý bán mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và bán buôn mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da và điều trị da, đồ trang điểm (mỹ phẩm), chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc toàn thân, chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu, chế phẩm tẩy trang, bọt làm sạch da, xà phòng cho sử dụng cá nhân, chất tẩy rửa dạng bọt cho sử dụng cá nhân, mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm, huyết thanh (serum) dùng cho mục đích mỹ phẩm, mỹ phẩm chống nắng, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp, sữa tẩy trang, gel tẩy trang, nước thơm tẩy trang, kem tẩy trang, mỹ phẩm để sử dụng cho xoa bóp, khăn giấy tẩm mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc, tinh dầu, khăn giấy làm sạch được làm ẩm, dầu gội đầu không chứa thuốc, chế phẩm làm sạch, kem đánh răng không chứa thuốc, nước súc miệng và họng không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc răng miệng.

---

(210) **4-2025-58371**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.10; 2.3.1; 2.3.3; 26.1.1
(731) YUHAN CORPORATION (KR)
74, Noryangjin-ro, Dongjak-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam
(ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da và điều trị da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc toàn thân; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu; chế phẩm tẩy trang; bọt làm sạch da; xà phòng cho sử dụng cá nhân; chất tẩy rửa dạng bọt cho sử dụng cá nhân; mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh (serum) dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp; sữa tẩy trang; gel tẩy trang; nước thơm tẩy trang; kem tẩy trang; mỹ phẩm để sử dụng cho xoa bóp; khăn giấy tẩm mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; tinh dầu; khăn giấy làm sạch được làm ẩm; dầu gội đầu không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch; kem đánh răng không chứa thuốc; nước súc miệng và họng không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc răng miệng.

---

(210) **4-2025-58372**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 20.1.3; 26.1.1; 26.4.18
(591) Xanh lá, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LV BEAUTY ACADEMY (VN)
565/54 Nguyễn Trãi, phường An Đông, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH HÙNG SƠN VÀ CỘNG SỰ (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 44: Phòng khám y học cổ truyền; dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(210) **4-2025-58373**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương đậm, xám nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHARMAFACT (VN)
29/15 Tân Trụ, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dung dịch vệ sinh phụ nữ, không chứa thuốc; sữa rửa mặt; kem chống nắng; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2025-58374**

(540)



(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh lá cây, xanh dương.
(731) XU, GUANG (CN)
Room 401, Unit 4, Building 3, Xinfa Wood Industry Residential Complex, No. 16 Xinfa Road, Chiping County, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm gỗ lát sàn; thanh gỗ để ốp tường; gỗ xây dựng; gạch; đá.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; đồ gỗ mỹ thuật; đồ vật chuyển động (vật trang trí).

---

(210) **4-2025-58375**

(540)

PHU KHANG AN

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 26.3.23
(591) Xanh dương đậm.
(731) WEI, PAN (CN)
Room 3305, Unit 2, Building 8, Huafu Feicui Manor, Yangsheng Avenue, Development Zone, Qiaocheng District, Bozhou City, Anhui Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm để giặt; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết.

---

(210) **4-2025-58378**

(540)

BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÌNH THẠNH
AN TOÀN - CHẤT LƯỢNG - HIỆU QUẢ

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 19.13.22; 26.1.1; 26.4.3
(591) Xanh dương, đỏ, vàng nhạt.
(731) BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÌNH THẠNH (VN)
132 Lê Văn Duyệt, phường Gia Định, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục (gồm có sắp xếp và tiến hành các hội nghị, đại hội và hội nghị chuyên đề).

Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

---

(210) **4-2025-58384**

(540)

TORO®

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
928 Nguyễn Chí Thanh, phường Minh Phụng, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Ống thủy lực bằng kim loại.

Nhóm 17: Ống cao su; ống nhựa mềm; ống nhựa dẻo; ống mềm, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-58385**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.5.6; 2.5.23; 8.7.2; 11.1.6
(591) Đỏ, vàng, kem, nâu, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MTV NGUYÊN SANH (VN)
D0.03, đường Nguyễn Hữu Thọ, khu phố Sài Gòn South Residences, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2025-58388**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.21; 1.15.23; 5.3.20; 13.3.23; 24.13.1; 25.5.25; 26.1.6; 26.11.12; 26.15.15
(591) Vàng, vàng cam,, xanh lá cây, đen, trắng, trắng xám, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HC (VN)
Số 522 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm làm mềm vải [dùng để giặt]; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2025-58394**

(540)

AgileX
E-COMMERCE

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VÀ TRUYỀN THÔNG AGILEX (VN)
60 đường 3158A Phạm Thế Hiển, phường Bình Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các mặt hàng tiêu dùng thông qua cửa hàng, đại lý, và thương mại điện tử; dịch vụ quảng cáo, tiếp thị, trưng bày sản phẩm; cung cấp thông tin kinh doanh và tư vấn quản lý thương mại; dịch vụ quảng cáo trực tuyến cho hàng hóa và dịch vụ của người khác.

---

(210) **4-2025-58402**

(540)

KIRARA LIQUID

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GENSEN GLOBAL (VN)
83 Võ Chí Công, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Dung dịch làm sạch nhà, đồ nội thất, không khí (hóa chất).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh (mua bán) dung dịch làm sạch nhà, đồ nội thất, không khí (hóa chất).

---

(210) **4-2025-58405**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.12
(591) Xanh biển, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ NHA KHOA QUỐC TẾ SMILUX DENTAL (VN)
233-233A Nguyễn Trọng Tuyển, phường Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa.

---

(210) **4-2025-58406**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.13.1; 3.13.24
(591) Xám nâu, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BEETLES NAILS (VN)
409/25 đường Nguyễn Oanh, khu phố 21, phường Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi dùng cho làm móng tay, móng chân.

Nhóm 08: Dụng cụ giũa móng; dụng cụ giũa móng, dùng điện; dụng cụ đánh bóng móng tay, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ chà bóng móng, dùng điện hoặc không dùng điện.

Nhóm 11: Đèn sấy móng tay.

---

(210) **4-2025-58420**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.17.20; 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, đỏ, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH NGUYỆT GU'S NES'T.PY (VN)
194B Nguyễn Tất Thành, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 29: Yến sào sơ chế; yến sào tinh chế; tổ yến chưng sẵn (tổ yến đã qua chế biến).

---

(210) **4-2025-58422**

(540)

MARVEL MEDIA

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG MARVEL MEDIA (VN)
21 đường số 6, KDC Him Lam, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo trên truyền hình; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình trực tuyến qua internet; phát sóng các chương trình phim và truyền hình, bao gồm cả trên internet, trên các mạng truyền thông di động và trên các phương tiện truyền thông khác; truyền tải video, phim, hình ảnh, hình ảnh, văn bản, hình ảnh, trò chơi, nội dung do người dùng tạo, nội dung âm thanh và thông tin qua internet.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(210) **4-2025-58423**

(540)

Youth Wave
ENTERTAINMENT

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.14
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG MARVEL MEDIA (VN)
21 đường số 6, KDC Him Lam, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo trên truyền hình; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình trực tuyến qua internet; phát sóng các chương trình phim và truyền hình, bao gồm cả trên internet, trên các mạng truyền thông di động và trên các phương tiện truyền thông khác; truyền tải video, phim, hình ảnh, hình ảnh, văn bản, hình ảnh, trò chơi, nội dung do người dùng tạo, nội dung âm thanh và thông tin qua internet.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(210) **4-2025-58424**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.17; 24.17.20
(591) Vàng cam, đỏ sẫm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GỐM SỨ NOVITA (VN)
A38 Phạm Hùng, tổ 1, khu phố 1, phường Phú Thủy, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 19: Vật liệu, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng: gạch; đá granít; đá nhân tạo; sàn lát, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm ốp tường, không bằng kim loại.

Nhóm 21: Đồ thủy tinh, sành, sứ và đất nung: đồ trang trí bằng sứ; tượng bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh; tượng bán thân bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh; tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thủy tinh.

---

(210) **4-2025-58433**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đỏ, trắng.
(731) SRITHAI SUPERWARE PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 15, Soi Suksawat 36, Suksawat road, Bangpakok, Rasburana, Bangkok, Thailand
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH THỊNH HẢI (CÔNG TY LUẬT TNHH THỊNH HẢI)

(511) Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; cái muôi [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ thái rau củ; dụng cụ để nạo [công cụ cầm tay]; dụng cụ gọt vỏ rau củ, vận hành bằng tay; dụng cụ rỗ trái cây, vận hành bằng tay.

Nhóm 09: Hộp pin; hộp ắc quy.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tấm nâng tải hàng, không bằng kim loại; sọt; thùng; đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển]; nắp chai không bằng kim loại.

Nhóm 21: Chai lọ; bát [bát to]; đĩa; chén; cốc [đồ đựng]; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; đũa; khay đựng [đồ vật nhỏ] cho mục đích gia dụng.

Nhóm 28: Đồ chơi; khối lắp ghép [đồ chơi]; trò chơi; mô hình đồ chơi; trò chơi giáo dục; đồ chơi thông minh.

---

(210) **4-2025-58434**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.4.4; 26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh ngọc, xanh dương, xanh dương đậm, tím, trắng.
(731) ALCON INC. (CH)
Rue Louis-d'Affry 6, 1701 Fribourg, Switzerland
(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng; thiết bị và dụng cụ quang học.

---

(210) **4-2025-58435**

(540)



MICHIGAN SPARTANS

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.21; 23.5.5
(731) VŨ TRỌNG LỊCH (VN)
36/32, tổ 14, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày dép; thắt lưng (trang phục); tất đi chân (vớ); mũ (nón); quần áo thời trang; khăn choàng.

---

(210) **4-2025-58436**

(540)



SHINELIGHT

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 2.9.14; 2.9.15; 25.12.1
(731) PHƯƠNG THỊ HUYỀN (VN)
Số 158c Quang Trung, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn chiếu sáng.

Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị vệ sinh, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, đèn chiếu sáng, đồng hồ trang trí, vật tư trang trí nội thất, ngoại thất, vật liệu nội thất, bàn ghế, bàn ghế văn phòng, giường, tủ.

Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2025-58437**

(540)

NGUYỄN HỮU THI

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN HỮU THI (VN)
Số nhà 108, đường Hai Bà Trưng, tổ 28, khóm Tân Long, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; hỗ trợ kinh doanh để phát triển thương hiệu và công việc kinh doanh; dịch vụ trung gian kinh doanh liên quan đến việc kết nối các nhà đầu tư tư nhân tiềm năng với các doanh nhân có nhu cầu về vốn.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram; tiktok; Website, fanpage).

Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; chăm sóc sắc đẹp; cung cấp thông tin trong các lĩnh vực chế độ ăn uống, dinh dưỡng, kiểm soát cân nặng, giảm cân và duy trì cân nặng.

---

(210) **4-2025-58438**

(540)

PHẠM THỊ QUỲNH TRANG

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) PHẠM THỊ QUỲNH TRANG (VN)
Thôn Phương Trạch Đông, xã Tây Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; hỗ trợ kinh doanh để phát triển thương hiệu và công việc kinh doanh; dịch vụ trung gian kinh doanh liên quan đến việc kết nối các nhà đầu tư tư nhân tiềm năng với các doanh nhân có nhu cầu về vốn.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram; tiktok; Website, fanpage).

Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; chăm sóc sắc đẹp; cung cấp thông tin trong các lĩnh vực chế độ ăn uống, dinh dưỡng, kiểm soát cân nặng, giảm cân và duy trì cân nặng.

---

(210) **4-2025-58440**

(540)

XEDULICHNGOCHIEU

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN MINH NGỌC (VN)
83 phòng 3 tầng 1 tập thể Dư Hàng, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê xe du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; cho thuê xe máy; cho thuê xe cộ; vận chuyển hành khách.

---

(210) **4-2025-58441**

(540)

NGOC HIEU

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN MINH NGỌC (VN)
83 phòng 3 tầng 1 tập thể Dư Hàng, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê xe du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; cho thuê xe máy; cho thuê xe cộ; vận chuyển hành khách.

---

(210) **4-2025-58442**

(540)

GOLDNAPOLI FRESH LOCK

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ ĐỒNG THÁP (VN)
Số 10 Nguyễn Sinh Sắc, ấp Phú Long, xã Tân Dương, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty Luật TNHH Khánh An Phát (CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thuốc lá.

---

(210) **4-2025-58444**

(540)

SUNGIANT

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SUNGIANT AUTOMOTIVE ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
1310, Building 2, Innovation Smart Port, No. 155 Hongtian Road, Huangpu Community, Xinqiao Street, Baoan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính [phần mềm tải xuống được]; bộ vi xử lý; máy truyền phát tín hiệu điện tử; mạch tích hợp; bộ điều chỉnh điện áp; thiết bị cảm biến; bộ điều khiển điện; thiết bị điều khiển điện tử cho xe ô tô; pin điện; thiết bị sạc pin; pin sạc; ắc quy xe ô tô.

---

(210) **4-2025-58445**

(540)

SUNGIANT
欣捷安

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23
(731) SUNGIANT AUTOMOTIVE ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
1310, Building 2, Innovation Smart Port, No. 155 Hongtian Road, Huangpu Community, Xinqiao Street, Baoan District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính [phần mềm tải xuống được]; bộ vi xử lý; máy truyền phát tín hiệu điện tử; mạch tích hợp; bộ điều chỉnh điện áp; thiết bị cảm biến; bộ điều khiển điện; thiết bị điều khiển điện tử cho xe ô tô; pin điện; thiết bị sạc pin; pin sạc; ắc quy xe ô tô.

---

(210) **4-2025-58446**

(540)

XANH & GREEN

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.1.5; 5.1.12; 5.7.21; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng chanh, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH BAO BÌ XANH & GREEN (VN)
Số 21 ngõ 148 đường Ngọc Hồi, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 01: Giá thể trồng cây, cụ thể là: gạch xơ dừa, xơ dừa viên, chỉ sơ dừa.

Nhóm 19: Chỉ sơ dừa làm vật liệu xây dựng.

Nhóm 20: Pallet (tấm vận chuyển hàng) bằng sơ dừa.

---

(210) **4-2025-58447**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 2.3.4; 5.1.8; 5.1.12; 9.7.1
(591) Vàng, cam, vàng nhạt, xanh lá cây, hồng nhạt, đen, trắng, tím, hồng, đỏ, nâu đâm, xanh dương, xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY TNHH BAO BÌ XANH & GREEN (VN)
Số 21 ngõ 148 đường Ngọc Hồi, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 01: Giá thể trồng cây, cụ thể là: gạch xơ dừa, xơ dừa viên, chỉ sơ dừa.

Nhóm 19: Chỉ sơ dừa làm vật liệu xây dựng.

Nhóm 20: Pallet (tấm vận chuyển hàng) bằng sơ dừa.

---

(210) **4-2025-58449**

(540)

TOTO LINK

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.5.1; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(731) ZIONCOM ELECTRONICS (SHENZHEN) LTD. (CN)
D Zone, 3rd Floor, Building A3, Shenzhen Digital Technology Area, No.007 Gaoxin South Road, Nanshan District, Shenzhen City, GUANGDONG PROVINCE, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Mô đem; bộ định tuyến mạng máy tính; bộ nắn điện; thiết bị truyền thông mạng; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; webcam; bộ mở rộng tần số; chuông cửa điện; bộ nguồn xách tay [pin sạc]; tổng đài điện thoại.

---

(210) **4-2025-58450**

(540)

THƠMTHO

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP MÙI HƯƠNG HOÀNG GIA KIM (VN)
20 đường 39, tổ 1, thôn 1, Tân Bắc, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; nước hoa; nước xịt phòng; nước xịt vải; dung dịch khử mùi (cho người hoặc động vật); chất tạo hương cho không gian.

Nhóm 11: Máy khuếch tán tinh dầu; máy phun sương tạo hương; máy khử mùi không khí; thiết bị tạo hương cho không gian; thiết bị phun tinh dầu tự động, điều khiển thông minh.

---

(210) **4-2025-58452**

(540)

LUCKY FIVE

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) PUNING JIADEXIN ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD. (CN)
Xiande Building, Xinnanli, Puzha Village, Zhanlong Town, Puning City, Jieyang City, Guangdong Province, 522000, China
(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Dây điện; bộ nối điện; cầu dao điện; phích cắm điện; ổ cắm điện; thiết bị sạc điện thoại di động.

---

(210) **4-2025-58453**

(540)

JIAZHIPAI

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) PUNING JIADEXIN ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD. (CN)
Xiande Building, Xinnanli, Puzha Village, Zhanlong Town, Puning City, Jieyang City, Guangdong Province, 522000, China

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Dây điện; bộ nối điện; cầu dao điện; phích cắm điện; ổ cắm điện; thiết bị sạc điện thoại di động.

---

(210) **4-2025-58455**

(540)

NTTAX

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NT INTERNATIONAL LAW FIRM (VN)
B23 khu dân cư Nam Long, đường Phú Thuận, KP2, phường Phú Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; kiểm toán doanh nghiệp; lập bản khai thuế; dịch vụ khai thuế; dịch vụ đánh giá kinh doanh.

---

(210) **4-2025-58487**

(540)

JJ.SMITH

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QP (VN)
506/15/29 đường Ba Tháng Hai, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2025-58488**

(540)

CAREFÉ

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(591) Xanh lá, cam.

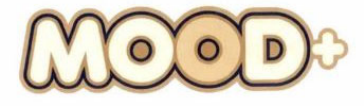
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIZO (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; chất chiết ra từ cà phê; cà phê hòa tan; cà phê sữa.

---

(210) **4-2025-58489**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.17.5; 26.1.1; 26.1.4
(591) Đen, kem, nâu cà phê.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIZO (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; chất chiết ra từ cà phê; cà phê hòa tan; cà phê sữa.

---

(210) **4-2025-58490**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHÁNH TRÌNH (VN)
1107 Quốc lộ 1A, khu phố 1, phường Thới An, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô, túi xách, túi đựng dụng cụ thể thao.

---

(210) **4-2025-58491**

(540)

BBCOOL DENIM

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) VŨ VĂN DŨNG (VN)
20/5 đường HT49, khu phố 29, phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (dây nịt) [trang phục].

---

(210) **4-2025-58492**

(540)

THETREND DENIM

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) VŨ VĂN DŨNG (VN)
20/5 đường HT49, khu phố 29, phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (dây nịt) [trang phục].

---

(210) **4-2025-58493**

(540)

BSTYLE DENIM

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) VŨ VĂN DŨNG (VN)
20/5 đường HT49, khu phố 29, phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (dây nịt) [trang phục].

---

(210) **4-2025-58494**

(540)

DK & T DENIM

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) VŨ VĂN DŨNG (VN)
20/5 đường HT49, khu phố 29, phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (dây nịt) [trang phục].

---

(210) **4-2025-58495**

(540)

Cesafi

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) ĐOÀN VĂN PHÒNG (VN)
Xóm Khang Ninh, xã Nghĩa Lâm, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: bồn cầu, bồn tiểu, lavabo, sen vòi, bồn tắm.

---

(210) **4-2025-58499**

(540)

KIEU AN & PARTNERS
LAW FIRM

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 17.3.2; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.7
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH KIỀU AN VÀ CỘNG SỰ (VN)
27/4 Dương Đình Hội, phường Phước Long, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác.

---

(210) **4-2025-58500**

(540)

BridgeX

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 17.1.19; 24.15.21; 26.5.2
(591) Trắng, xanh, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN JOINTECH (VN)
C8-C10 khu 2, khu công nghiệp Cát Lái, đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 42: Tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lập trình máy tính; dịch vụ sao chép chương trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ mã hóa dữ liệu; tư vấn bảo mật dữ liệu.

---

(210) **4-2025-58501**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23
(591) Đỏ, đen.
(731) ĐỖ QUANG ĐĂNG (VN)
Nhà 30 ngõ 204 Lê Thanh Nghị, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; mắt kính; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng; bao kính đeo mắt; kính râm.

---

(210) **4-2025-58502**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) HUỲNH NGỌC THÙY TRANG (VN)
C42/148 đường Ni Sư Huỳnh Liên, phường Bảy Hiền, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2025-58505**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4
(731) NGUYỄN QUANG TÙNG (VN)
65/3 Tân Cảng, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY
(CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 12: Phanh xe máy; phụ kiện xe máy.

---

(210) **4-2025-58506**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) HỘ KINH DOANH CHĂN GA GỐI JOYZ (VN)
58 Phan Đình Phùng, phường Cầu Kiệu, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY
(CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 24: Chăn; ga giường; vỏ gối.

---

(210) **4-2025-58507**

(540)

OptimusCube

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HONGKONG SUN RISE TRADING LIMITED (CN)
Room 805, Wai Wah Commercial Centre, No.6 Wilmer Street, Sheung Wan, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Siêu tụ điện dùng để lưu trữ năng lượng; pin điện; bình ắc quy điện; thiết bị sạc pin; bộ sạc pin điện.

---

(210) **4-2025-58508**

(540)

CHITOSE

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 3.7.7; 3.7.24

(591) Đỏ, đen.

(731) CHITOSE BIO EVOLUTION PTE. LTD. (SG)
6 Eu Tong Sen street #10-12 The Central, Singapore 059817

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Mỳ Ý; gia vị; bánh quy; kẹo; bánh sữa nhỏ; bánh ngọt; chế phẩm ngũ cốc; đồ gia vị; bánh kẹo; bánh kếp; bột mì; mỳ ống; bánh mỳ; mì sợi; bánh nướng; bánh nhồi; bánh pizza; bánh nhân thịt; bánh gạo; nem cuốn; thanh ngũ cốc giàu protein; ngũ cốc dạng thanh; bánh bao có nhân (baozi); sủi cảo (jiaozi); bánh buritos [bánh bột ngô của Mexico]; bánh bao làm từ bột mỳ; bánh dẹt làm từ khoai tây; bánh quy gạo giòn.

---

(210) **4-2025-58509**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.13.15; 5.5.20; 5.5.22; 19.11.7; 19.11.11; 26.1.1

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đỏ đậm, xám.

(731) DƯƠNG TẤN NHỰT (VN)
116 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Lang Biang – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) TRUNG TÂM TƯ VẤN QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VÀ TÀI SẢN SỐ DIGISO (DIGISO-IPDA)

(511) Nhóm 31: Hạt giống thực vật; cây giống; con giống dùng trong nông nghiệp; củ giống để trồng; mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học; củ hoa.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn về khoa học và công nghệ; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; nghiên cứu khoa học; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực sinh lý thực vật học.

---

(210) **4-2025-58510**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 18.5.1; 18.5.3; 24.15.7; 26.3.23
(591) Vàng đồng, xanh tím than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT NỐI SÂN BAY (VN)
Tầng 3, SH05 tòa nhà UDIC WestLake, đường Võ Chí Công, phường Phú Thượng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu hàng hóa; mua bán hàng miễn thuế phục vụ khách xuất, nhập, quá cảnh, cụ thể là: đồ lưu niệm, thực phẩm, đồ uống không có cồn, rượu, bia, thuốc lá, bánh kẹo, sách báo, thiết bị liên lạc viễn thông, đá quý; bán lẻ các sản phẩm trong cửa hàng chuyên doanh gồm: đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, hàng thủ công mỹ nghệ bằng mây, hàng thủ công mỹ nghệ bằng tre, hàng thủ công mỹ nghệ bằng nứa, hàng thủ công mỹ nghệ bằng lá, vàng bạc, đá quý, đồ trang sức, hoa tươi, cây cảnh.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; tư vấn, môi giới, cho thuê bất động sản; đại lý thu đổi ngoại tệ; đại lý bảo hiểm.

Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa; chuyển phát thư tín; dịch vụ hoạt động vận tải liên quan tới động vật bằng đường bộ; dịch vụ làm thủ tục hàng không tại thành phố cho khách đi máy bay; dịch vụ kỹ thuật thương mại mặt đất cụ thể là: dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ đóng gói hàng hóa và bưu kiện; dịch vụ khuân vác; dịch vụ kho hàng; dịch vụ bốc dỡ và xếp hàng hóa; dịch vụ đại lý du lịch, lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ đại lý bán vé máy bay; dịch vụ hậu cần vận tải; đại lý vận chuyển hành khách bằng đường hàng không; đại lý vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không; dịch vụ vận chuyển hành khách đến và đi sân bay.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn thức uống; dịch vụ cung cấp suất ăn (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy bar; khách sạn; dịch vụ phòng khách thương gia; dịch vụ phòng chờ sân bay, cụ thể là: cung cấp chỗ nghỉ tạm thời cho hành khách; dịch vụ khách sạn sân bay.

---

(210) **4-2025-58511**

(540)

DENIER

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể

[mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); bút chì kẻ viền môi.

---

(210) **4-2025-58512**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 18.5.1; 18.5.3; 24.15.7; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT NỐI SÂN BAY (VN)
Tầng 3, SH05 tòa nhà UDIC WestLake, đường Võ Chí Công, phường Phú Thượng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu hàng hóa; mua bán hàng miễn thuế phục vụ khách xuất, nhập, quá cảnh, cụ thể là: đồ lưu niệm, thực phẩm, đồ uống không có cồn, rượu, bia, thuốc lá, bánh kẹo, sách báo, thiết bị liên lạc viễn thông, đá quý; bán lẻ các sản phẩm trong cửa hàng chuyên doanh gồm: đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, hàng thủ công mỹ nghệ bằng mây, hàng thủ công mỹ nghệ bằng tre, hàng thủ công mỹ nghệ bằng nứa, hàng thủ công mỹ nghệ bằng lá, vàng bạc, đá quý, đồ trang sức, hoa tươi, cây cảnh.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; tư vấn, môi giới, cho thuê bất động sản; đại lý thu đổi ngoại tệ; đại lý bảo hiểm.

Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa; chuyển phát thư tín; dịch vụ hoạt động vận tải liên quan tới động vật bằng đường bộ; dịch vụ làm thủ tục hàng không tại thành phố cho khách đi máy bay; dịch vụ kỹ thuật thương mại mặt đất cụ thể là: dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ đóng gói hàng hóa và bưu kiện; dịch vụ khuân vác; dịch vụ kho hàng; dịch vụ bốc dỡ và xếp hàng hóa; dịch vụ đại lý du lịch, lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ đại lý bán vé máy bay; dịch vụ hậu cần vận tải; đại lý vận chuyển hành khách bằng đường hàng không; đại lý vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không; dịch vụ vận chuyển hành khách đến và đi sân bay.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn thức uống; dịch vụ cung cấp suất ăn (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy bar; khách sạn; dịch vụ phòng khách thương gia; dịch vụ phòng chờ sân bay, cụ thể là: cung cấp chỗ nghỉ tạm thời cho hành khách; dịch vụ khách sạn sân bay.

---

(210) **4-2025-58513**

(540)

AIRPORT CONNECTS

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 18.5.1; 18.5.3; 24.15.7; 26.3.23
(591) Vàng đồng, xanh tím than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT NỐI SÂN BAY (VN)
Tầng 3, SH05 tòa nhà UDIC WestLake, đường Võ Chí Công, phường Phú Thượng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu hàng hóa; mua bán hàng miễn thuế phục vụ khách xuất, nhập, quá cảnh, cụ thể là: đồ lưu niệm, thực phẩm, đồ uống không có cồn, rượu, bia, thuốc lá, bánh kẹo, sách báo, thiết bị liên lạc viễn thông, đá quý; bán lẻ các sản phẩm trong cửa hàng chuyên doanh gồm: đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, hàng thủ công mỹ nghệ bằng mây, hàng thủ công mỹ nghệ bằng tre, hàng thủ công mỹ nghệ bằng nứa, hàng thủ công mỹ nghệ bằng lá, vàng bạc, đá quý, đồ trang sức, hoa tươi, cây cảnh.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; tư vấn, môi giới, cho thuê bất động sản; đại lý thu đổi ngoại tệ; đại lý bảo hiểm.

Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa; chuyển phát thư tín; dịch vụ hoạt động vận tải liên quan tới động vật bằng đường bộ; dịch vụ làm thủ tục hàng không tại thành phố cho khách đi máy bay; dịch vụ kỹ thuật thương mại mặt đất cụ thể là: dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ đóng gói hàng hóa và bưu kiện; dịch vụ khuân vác; dịch vụ kho hàng; dịch vụ bốc dỡ và xếp hàng hóa; dịch vụ đại lý du lịch, lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ đại lý bán vé máy bay; dịch vụ hậu cần vận tải; đại lý vận chuyển hành khách bằng đường hàng không; đại lý vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không; dịch vụ vận chuyển hành khách đến và đi sân bay.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn thức uống; dịch vụ cung cấp suất ăn (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy bar; khách sạn; dịch vụ phòng khách thương gia; dịch vụ phòng chờ sân bay, cụ thể là: cung cấp chỗ nghỉ tạm thời cho hành khách; dịch vụ khách sạn sân bay.

---

(210) **4-2025-58514**

(540)

Chut!

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) ITOCHU CORPORATION (JP)
1-3, Umeda 3-chome, Kita-ku, Osaka, 530-8448, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo ngực dạng dính; yếm; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; trang phục dệt kim; quần áo ngủ; quần lót chẽn gối của phụ nữ; quần áo; tất ngắn cổ; đồ lót.

---

(210) **4-2025-58515**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.15; 5.3.20; 26.1.1
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CT GROUP (VN)
20 Trương Định, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gỗ xây dựng; gỗ dán; gỗ xẻ; gỗ thành phẩm.

Nhóm 31: Gỗ cây (đã chặt, chưa xử lý); gỗ thô; cây cọ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: đồ uống, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, bộ thiết bị truyền phát (viễn thông), cây, yến mạch, hoa tự nhiên, hoa khô dùng để trang trí, hạt (ngũ cốc), cây trồng, ngô, lúa mạch, lúa mạch đen, hạt đậu nành tươi, vật liệu xây dựng bằng kim loại, hợp kim thép, nhôm, đồng thiếc, kẽm, thỏi kim loại quý, đá quý, vải, đồ đi ở chân, dép, giày, phân bón, máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, phần mềm máy tính, ghi sẵn, ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về, máy nông nghiệp, máy khai thác mỏ, cuộn dây điện, dây điện, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, lọ thủy tinh (đồ đựng), thủy tinh tráng men, không dùng trong xây dựng; dịch vụ bán lẻ: sơn, véc ni, kính xây dựng, cát mịn, đá đen, xi măng, gạch, đá, hệ thống và thiết bị vệ sinh, màu nhuộm; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; quảng cáo; tư vấn quản lý nhân sự; giới thiệu sản phẩm; bán đấu giá.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê.

Nhóm 37: Khai thác mỏ; dịch vụ khai thác đá; xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; Giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 40: Gia công gỗ; đốn gỗ và xử lý/chế biến gỗ; cưa vật liệu.

Nhóm 41: Dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi công viên vui chơi giải trí, rạp xiếc, vườn thú, phòng trưng bày nghệ thuật và bảo tàng.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ lâm nghiệp; dịch vụ trồng cây; dịch vụ tái trồng rừng.

(210) **4-2025-58516**

(540)

Bướng COFFEE

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Ghi nhạt, ghi đậm.
(731) PHẠM THỊ PHƯƠNG ANH (VN)
74b ngõ 2 Phúc Xá, phường Hồng Hà, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán cà phê và dịch vụ ăn nhẹ; dịch vụ quán cà phê di động để cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ quầy cà phê và trà; dịch vụ quầy cà phê và nước trái cây; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-58525**

(540)

TA
THUẬN AN OIL

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.12
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU ĂN THUẬN AN (VN)
Ô 55 DC 37, đường D11, KDC Việt Sing, khu phố 4, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; dầu đậu nành; dầu lạc (dầu phộng); dầu thực vật; chế phẩm từ dầu ăn dùng để chế biến thực phẩm.

---

(210) **4-2025-58526**

(540)

CHỢ NỆM TỐT
GIÁ CŨNG TỐT

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11; 24.9.1; 26.1.1; 26.11.8; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) LÊ VĂN ĐỘ (VN)
41 Trương Định, KP 5, Rạch Giá, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 20: Đệm cao su; đệm lò xo; tấm đệm để ngủ; gối cao su; gối ôm.

Nhóm 24: Chăn; ga; drap; vỏ nệm; vỏ gối; khăn trải giường; vải dùng cho chăn - ga - gối - nệm.

---

(210) **4-2025-58531**

(540)

Cotti

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) COTTI COFFEE INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Room 2609, China Resources Building, 26 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; xúc xích; thịt giăm bông; gà rán; thịt, đóng hộp; trái cây, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây dạng sệt; salad rau củ; rau sấy khô nhiệt độ thấp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; quả hạch đã chế biến; hạt tẩm ướp hương vị; hạt ngào đường; trứng; sữa chua; sữa; sản phẩm sữa; mứt nhão; cà chua dạng sệt.

Nhóm 30: Cà phê; cà phê hòa tan [uống liền]; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở sôcôla; hương liệu cà phê; đồ uống trà có sữa; trà sữa [đồ uống trên cơ sở trà]; đồ uống trên cơ sở trà; kẹo cao su làm thơm mát hơi thở; kẹo; bánh kẹo; sôcôla; bánh pizza; bánh mì kẹp thịt; bánh mì kẹp nhân; bánh quy; bánh ngọt; bánh mỳ; bột nhồi; bánh tarts trứng; onigiri [cơm nắm]; mì ăn liền; chế phẩm ngũ cốc; bỏng ngô; bánh gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; kem lạnh.

Nhóm 32: Bia; bia không cồn; nước [đồ uống]; nước uống có ga; nước khoáng xenxe; nước khoáng [đồ uống]; nước sô đa; nước chanh; nước ép trái cây; nước trái cây [đồ uống]; chiết xuất của trái cây không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống tăng lực; nước ngọt; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn; đồ uống không chứa cồn làm từ trái cây sấy khô; chế phẩm để làm đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2025-58532**

(540)

TIẾNG HÁT VIỆT
VIETNAMESE SINGER

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.10; 2.9.14; 2.9.15; 16.1.13; 26.3.23; 26.11.9
(591) Đen, đỏ đậm, đỏ nhạt, tím đậm, tím nhạt, hồng đậm, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG Q-TALENT (VN)
666/10/1-3-5 Ba Tháng Hai, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 41: Sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu].

---

(210) **4-2025-58535**

(540)

DIYAS

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CT GROUP (VN)
20 Trương Định, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; khảo sát kinh doanh thương mại; thăm dò dư luận; hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; sửa chữa đường dây điện; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng; dịch vụ sửa chữa điện; lắp đặt hệ thống ống nước.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch; đóng gói hàng hóa; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; vận chuyển hàng hóa.

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); đào tạo lại nghề.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-58536**

(540)

DIYAS SKY

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CT GROUP (VN)
20 Trương Định, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; khảo sát kinh doanh thương mại; thăm dò dư luận; hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; sửa chữa đường dây điện; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng; dịch vụ sửa chữa điện; lắp đặt hệ thống ống nước.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch; đóng gói hàng hóa; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; vận chuyển hàng hóa.

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); đào tạo lại nghề.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-58541**

(540)

Ky Solar

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 1.15.23; 26.1.1; 26.13.1; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, vàng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG PHÚC (VN)
14 Đa Phước 5, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; pin điện cho xe cộ (ắc quy điện cho xe cộ); đèn chiếu quang học (đèn quang học); pin điện (ắc quy điện); pin quang điện (pin quang vontaic).

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng; sản xuất năng lượng xanh tái tạo; cho thuê pin.

---

(210) **4-2025-58542**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 24.15.11; 24.15.21; 25.7.17; 26.3.23
(591) Cam, xám nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DAYONE ASIA (VN)
21 Đặng Dung, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc; giá để bản nhạc và giá giữ nhạc cụ.

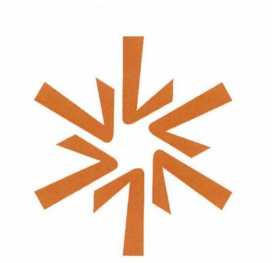
Nhóm 18: Túi hành lý và túi xách; ô và dù.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(210) **4-2025-58543**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 24.15.11; 24.15.21; 25.7.17; 26.3.23
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DAYONE ASIA (VN)
21 Đặng Dung, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc; giá để bản nhạc và giá giữ nhạc cụ.

Nhóm 18: Túi hành lý và túi xách; ô và dù.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(210) **4-2025-58544**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 5.5.20; 25.12.1; 26.2.7
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DAYONE ASIA (VN)
21 Đặng Dung, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc; giá để bản nhạc và giá giữ nhạc cụ.

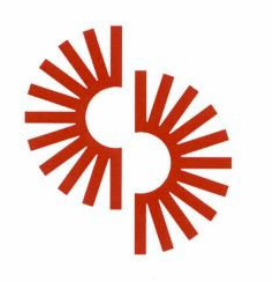
Nhóm 18: Túi hành lý và túi xách; ô và dù.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(210) **4-2025-58545**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 5.5.20; 25.12.1; 26.2.7
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DAYONE ASIA (VN)
21 Đặng Dung, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc; giá để bản nhạc và giá giữ nhạc cụ.

Nhóm 18: Túi hành lý và túi xách; ô và dù.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(210) **4-2025-58551**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.6
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TBV VIỆT NAM (VN)
Đường số 07, KCN Liên Chiểu, phường Hải Vân, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 11: Các sản phẩm vệ sinh bằng sứ: bệ xí nhà vệ sinh, chậu vệ sinh, chậu rửa tay, bệ tiểu.

---

(210) **4-2025-58552**

(540)

Kyōmitsu

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.8; 26.11.12
(731) SHIMINO HEALTH & BEAUTY SDN BHD (MY)
Lot 2044, Kampung Simpang Lima Darat, Bukit Gambir, Tangkak 84800 Johor, Malaysia
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm làm sạch tóc; chế phẩm dưỡng tóc; chế phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm chăm sóc da.

---

(210) **4-2025-58555**

(540)

ROSMEN

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HỘ KINH DOANH XƯỞNG SẢN XUẤT MAY MẶC ĐÔNG MINH (VN)
Số 75/39/1 đường số 48, khu phố 59, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN (CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy đầm; khăn choàng; tất vớ; khẩu trang dùng cho trang phục; giày dép.

---

(210) **4-2025-58557**

(540)

VUP

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN PHẨM ĐỘC BẢN VIỆT (VN)
16 ngách 63 ngõ 173 đường Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN DEPROS (CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN DEPROS)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ nghệ mây tre đan; bàn ghế mây tre đan; đồ lưu niệm mây tre đan (đồ đạc trang trí trong nhà); đồ gỗ nội thất; đồ gỗ mỹ nghệ bằng sừng động vật.

Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; tượng bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung.

Nhóm 24: Lụa [vải]; vải lụa dùng cho mẫu in hoa văn.

Nhóm 30: Gia vị thực phẩm; bún khô; miến khô; bánh đa khô.

Nhóm 35: Buôn bán, quảng cáo, xúc tiến thương mại, xuất nhập khẩu: đồ gốm cho mục đích gia dụng, gốm decor, lụa tơ tằm, đồ mỹ nghệ mây tre đan, sừng, gỗ, gia vị thực phẩm, bún khô, miến khô, bánh đa khô.

---

(210) **4-2025-58558**

(540)

MITIHO

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.24; 7.3.1; 26.5.1

(731) GUANGZHOU MITIHO HOLDINGS CO., LTD. (CN)
E30, Room 503, No. 8 Pazhou Avenue East, Haizhu District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần áo; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; quần bơi cho nam; áo mưa; trang phục biểu diễn; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; ca vát; dây đeo quần; mũ tắm.

---

(210) **4-2025-58559**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.24; 7.3.1; 26.5.1
(731) GUANGZHOU MITIHO HOLDINGS CO., LTD. (CN)
E30, Room 503, No. 8 Pazhou Avenue East, Haizhu District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn tia cực tím, không dùng cho mục đích y tế; đèn dạng cong hoặc xoắn; đèn dầu; thiết bị làm nóng cốc được cấp điện qua cổng USB; bếp nấu ăn; thiết bị luộc trứng gia dụng, dùng điện; cốc vại được làm nóng bằng điện; ấm đun nước, dùng điện; thiết bị khử mùi cho tủ lạnh; quạt điện, loại di động; máy sấy tóc; máy tạo độ ẩm gia dụng; máy hút ẩm gia dụng; thiết bị đun nóng nước; thiết bị sưởi ấm [bằng nước]; phụ kiện bồn tắm; thiết bị tẩy uế; thiết bị sưởi ấm tay được cấp điện qua cổng USB; túi cao su hoặc chai [đóng kín] chứa nước nóng để chườm; bộ tản nhiệt, dùng điện; bật lửa gaz; túi làm mát cho cá nhân, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-58560**

(540)

CALVIN PRIME

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) BIOPHARM CHEMICALS CO., LTD. (TH)
7th Floor, Bio House Building, 55 Soi Prompong, Sukhumvit Road, Klongtonnua, Wattana, Bangkok 10110, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm bổ sung canxi dùng trong y tế; chế phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược dùng để phòng ngừa hoặc điều trị các rối loạn về xương và khớp; chế phẩm dược có chứa canxi và các hoạt chất khác; chế phẩm bổ sung canxi dùng qua đường uống.

---

(210) **4-2025-58561**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.5.1
(731) GUANGZHOU MITIHO HOLDINGS CO., LTD. (CN)
E30, Room 503, No. 8 Pazhou Avenue East, Haizhu District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh [thiết bị xử lý dữ liệu]; miếng đệm lót chuột máy vi tính; đồng hồ cát; cân kỹ thuật số; giá đỡ chuyên dụng cho điện thoại di động; bao đựng điện thoại thông minh; tấm bảo vệ màn hình chuyên dụng cho điện thoại di động; loa thông minh; tai nghe; micrô; gậy để tự chụp ảnh [giá đỡ cầm tay]; thiết bị chống rung dùng cho camera số; nhiệt kế, không dùng cho mục đích y tế; cáp USB; thiết bị báo động; kính râm; kính áp tròng; thiết bị sạc sử dụng cổng USB; thiết bị sạc điện cầm tay; bộ nguồn cấp điện [pin có thể sạc lại]; nam châm cho tủ lạnh; mặt nạ chống bụi tích hợp lọc không khí.

---

(210) **4-2025-58562**

(540)

MITIHO

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.5.1
(731) GUANGZHOU MITIHO HOLDINGS CO., LTD. (CN)
E30, Room 503, No. 8 Pazhou Avenue East, Haizhu District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Thịt sấy khô; xúc xích; thực phẩm trên cơ sở cá; trái cây đóng hộp; trái cây ngào đường; hạt cau chế biến sẵn; rau củ sấy khô; trứng, đã qua chế biến; sản phẩm sữa; dầu dùng cho thực phẩm; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; quả hạch chế biến sẵn; nấm sấy khô, ăn được.

---

(210) **4-2025-58563**

(540)

MITIHO

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.5.1
(731) GUANGZHOU MITIHO HOLDINGS CO., LTD. (CN)
E30, Room 503, No. 8 Pazhou Avenue East, Haizhu District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 26: Ruy băng trang trí; kẹp để uốn xoăn tóc; kẹp tóc; chi tiết trang trí, trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa; chi tiết trang trí cho điện thoại di động; ghim cài [phụ kiện của trang phục]; cúc; bộ tóc giả; bộ đồ may vá; cây nhân tạo, trừ cây Noel; miếng đệm vai cho trang phục; miếng vá nhiệt để sửa chữa đồ vải; số hiệu gắn trên trang phục của người thi đấu; miếng dán nâng ngực; dải băng để buộc tóc; đồ để thêu trang trí; móc cài cho túi.

---

(210) **4-2025-58564**

(540)

FEMIRA

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) BIOPHARM CHEMICALS CO., LTD. (TH)
7th Floor, Bio House Building, 55 Soi Prompong, Sukhumvit Road, Klongtonnua, Wattana, Bangkok 10110, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng bảo vệ sức khỏe; thực phẩm chức năng; đồ uống bổ sung dinh dưỡng, không cồn, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị y tế dùng để theo dõi và điều trị sức khỏe; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị theo dõi các thành phần trong cơ thể; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị phân phối định liều dùng cho y tế.

Nhóm 29: Chế phẩm bột trên cơ sở sữa; sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống chứa sữa, sữa là chủ yếu; đồ uống chứa axit lactic.

Nhóm 30: Chế phẩm bột trên cơ sở đậu nành; chế phẩm ngũ cốc; thanh ngũ cốc giàu protein; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh; thực phẩm trên cơ sở bột đậu nành.

Nhóm 32: Đồ uống bổ sung dinh dưỡng, không cồn, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống tăng lực; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; nước khoáng [đồ uống].

---

(210) **4-2025-58565**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 14.7.6; 14.7.13; 26.15.15
(731) ASA TOOLS ENTERPRISE CORPORATION (TW)
2F.-1, No. 346, Sec. 6, Nanjing E. Rd., Neihu Dist., Taipei City 11470, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Chìa vặn vít, dùng điện; chìa vặn vít gắn bộ biến năng, vận hành bằng điện; chìa vặn vít tự động dùng điện; chìa vặn vít khí nén; dụng cụ cầm tay, trừ loại vận hành thủ công.

---

(210) **4-2025-58566**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.5.1
(731) GUANGZHOU MITIHO HOLDINGS CO., LTD. (CN)
E30, Room 503, No. 8 Pazhou Avenue East, Haizhu District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 27: Tấm thảm; thảm; chiếu đan làm sậy hoặc cói; thảm cỏ nhân tạo; thảm tập thể dục; thảm trải sàn; tấm phủ sàn; thảm chống trượt; giấy dán tường; tấm treo tường, không bằng vật liệu dệt.

---

(210) **4-2025-58567**

(540)

NUVIRA

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) BIOPHARM CHEMICALS CO., LTD. (TH)
7th Floor, Bio House Building, 55 Soi Prompong, Sukhumvit Road, Klongtonnua, Wattana, Bangkok 10110, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng bảo vệ sức khỏe; thực phẩm chức năng; đồ uống bổ sung dinh dưỡng, không cồn, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị y tế dùng để theo dõi và điều trị sức khỏe; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị theo dõi các thành phần trong cơ thể; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị phân phối định liều dùng cho y tế.

Nhóm 29: Chế phẩm bột trên cơ sở sữa; sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống chứa sữa, sữa là chủ yếu; đồ uống chứa axit lactic.

Nhóm 30: Chế phẩm bột trên cơ sở đậu nành; chế phẩm ngũ cốc; thanh ngũ cốc giàu protein; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh; thực phẩm trên cơ sở bột đậu nành.

Nhóm 32: Đồ uống bổ sung dinh dưỡng, không cồn, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống tăng lực; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; nước khoáng [đồ uống].

---

(210) **4-2025-58568**

(540)

MITIHO

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.5.1

(731) GUANGZHOU MITIHO HOLDINGS CO., LTD. (CN)
E30, Room 503, No. 8 Pazhou Avenue East, Haizhu District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp cho mục đích cá nhân; nhiệt kế dùng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp dạng bóng; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị xoa bóp dạng súng, dùng điện; thiết bị mát-xa mắt; máy đo huyết áp; vật dụng bảo vệ răng dùng cho mục đích nha khoa; thiết bị phóng điện trị liệu; miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế; khẩu trang y tế; dụng cụ lấy ráy tai; bình sữa cho trẻ em bú; bao cao su; dụng cụ tránh thai, không chứa hóa chất; mô cấy chứa vật liệu nhân tạo dùng trong phẫu thuật; dụng cụ chỉnh hình; băng chỉnh hình dùng cho khớp xương; vật liệu để khâu vết thương; dụng cụ hỗ trợ đi lại cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2025-58569**

(540)

ESTIVELLE

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) BIOPHARM CHEMICALS CO., LTD. (TH)
7th Floor, Bio House Building, 55 Soi Prompong, Sukhumvit Road, Klongtonnua, Wattana, Bangkok 10110, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng bảo vệ sức khỏe; thực phẩm chức năng; đồ uống bổ sung dinh dưỡng, không cồn, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị y tế dùng để theo dõi và điều trị sức khỏe; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị theo dõi các thành phần trong cơ thể; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị phân phối định liều dùng cho y tế.

Nhóm 29: Chế phẩm bột trên cơ sở sữa; sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống chứa sữa, sữa là chủ yếu; đồ uống chứa axit lactic.

Nhóm 30: Chế phẩm bột trên cơ sở đậu nành; chế phẩm ngũ cốc; thanh ngũ cốc giàu protein; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh; thực phẩm trên cơ sở bột đậu nành.

Nhóm 32: Đồ uống bổ sung dinh dưỡng, không cồn, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống tăng lực; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; nước khoáng [đồ uống].

---

(210) **4-2025-58570**

(540)

REPROVIA

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) BIOPHARM CHEMICALS CO., LTD. (TH)
7th Floor, Bio House Building, 55 Soi Prompong, Sukhumvit Road, Klongtonnua, Wattana, Bangkok 10110, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng bảo vệ sức khỏe; thực phẩm chức năng; đồ uống bổ sung dinh dưỡng, không cồn, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị y tế dùng để theo dõi và điều trị sức khỏe; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị theo dõi các thành phần trong cơ thể; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị phân phối định liều dùng cho y tế.

Nhóm 29: Chế phẩm bột trên cơ sở sữa; sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống chứa sữa, sữa là chủ yếu; đồ uống chứa axit lactic.

Nhóm 30: Chế phẩm bột trên cơ sở đậu nành; chế phẩm ngũ cốc; thanh ngũ cốc giàu protein; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh; thực phẩm trên cơ sở bột đậu nành.

Nhóm 32: Đồ uống bổ sung dinh dưỡng, không cồn, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống tăng lực; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; nước khoáng [đồ uống].

---

(210) **4-2025-58571**

(540)

SGNLF
PHÂN BÓN SÀI GÒN NÔNG LÂM

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.15.15; 1.15.23; 5.1.16; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN THÀNH PHƯƠNG (VN)
Số 132, Quốc lộ 30, khóm Mỹ Tây, xã Mỹ Thọ, tỉnh Đồng Tháp
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân lân; phân hữu cơ [phân bón].

---

(210) **4-2025-58572**

(540)

YOYO BITE

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.4
(591) Trắng, đen, xám.
(731) CHOCO DELIGHT CO., LIMITED (CN)
Flat 1,13/f., Block A, Phase 1 Hoi Fu Court Hoi Ting Road Mong Kok Hk China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Kẹo; kẹo mềm; bánh quy; bánh quy có nhân; đường; sôcôla.

---

(210) **4-2025-58573**

(540)

Shine Lab

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) HANG ZHOU YIN HE SHAN TIAN FOOD TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Office 04-4, Meicheng Chuange Factory, No. 108, Jinfeng Rd., Gejia Village, Meicheng Town, Jiande, Hangzhou, Zhejiang, China 310000
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; sôcôla; mật ong; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc.

---

(210) **4-2025-58575**

(540)

Shine Lab

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HANG ZHOU YIN HE SHAN TIAN FOOD TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Office 04-4, Meicheng Chuange Factory, No. 108, Jinfeng Rd., Gejia Village, Meicheng Town, Jiande, Hangzhou, Zhejiang, China 310000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt, đóng hộp; thực phẩm trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; rau củ quả, đã chế biến; trứng; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-58576**

(540)

HOÁ CHẤT & PHÂN BÓN CON TRÂU
PHÂN BÓN CON TRÂU
BUFFALO FERTILIZER

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 3.4.4; 5.3.20; 5.7.3; 5.11.11; 5.13.4; 26.1.1

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN THÀNH PHƯƠNG (VN)
Số 132, Quốc lộ 30, khóm Mỹ Tây, xã Mỹ Thọ, tỉnh Đồng Tháp

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân lân; phân hữu cơ [phân bón].

---

(210) **4-2025-58577**

(540)

THANHPHUONG FERTILIZER COMPANY

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23; 26.13.25

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN THÀNH PHƯƠNG (VN)
Số 132, Quốc lộ 30, khóm Mỹ Tây, xã Mỹ Thọ, tỉnh Đồng Tháp

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân lân; phân hữu cơ [phân bón].

---

(210) **4-2025-58578**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24; 9.1.10
(591) Hồng, xanh dương, trắng.
(731) PHẠM CÔNG THUẦN (VN)
Xóm 05, xã Xuân Hưng, tỉnh Ninh Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo ngủ; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2025-58579**

(540)

PASS THE PIGS

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) WINNING MOVES INC. (US)
35 Village Road, Suite 201, Middleton, Massachusetts 01949 United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 28: Thiết bị được bán dưới dạng một bộ dùng để chơi các trò chơi trên bàn, trò chơi xúc xắc hoặc trò chơi giải trí trong nhà; trò chơi xúc xắc; trò chơi giải trí trong nhà.

---

(210) **4-2025-58580**

(540)

ANARCH

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) SHELTERED WINGS INC. D/B/A VORTEX OPTICS (US)
One Vortex Drive, Barneveld WI 53507 USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đo khoảng cách.

---

(210) **4-2025-58581**

(540)

FLAME PANDA

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) SHARE(HK)TRADE CO., LIMITED (CN)
19h Maxgrand Plaza No 3 Tai Yau Street San Po Kong Kl Hong Kong 999077
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; xốt củ quả [gia vị]; xốt [gia vị]; trà; hỗn hợp gia vị cho món hầm; tinh dầu cho thực phẩm, trừ tinh dầu ete và tinh dầu.

Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; hỗ trợ việc điều

hành kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ ăn uống lưu động.

---

(210) **4-2025-58582**

(540)

CHA GENIE

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHARE(HK)TRADE CO., LIMITED (CV)
19h Maxgrand Plaza No 3 Tai Yau Street San Po Kong Kl Hong Kong 999077

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa; đồ uống trên cơ sở trà, có hương vị trái cây; trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống không cồn; nước trái cây cô đặc, không có cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; Nước ép rau [đồ uống]; nước trái cây [đồ uống].

Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy nước trái cây; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2025-58585**

(540)

LIBESEAL

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIPOCI (VN)
92 Yên Thế, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-58586**

(540)

TRAVIS

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) VÕ TUẤN HẢI (VN)
Thôn 3, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị dịch thuật điện tử; bộ máy dịch thuật; phần mềm máy tính; thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (GPS); điện thoại thông minh; thiết bị để xử lý dữ liệu.

---

(210) **4-2025-58587**

(540)

PHÁT ĐẠT
TRANSPORT

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.8
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN XUẤT NHẬP KHẨU PHÁT ĐẠT (VN)
42/43-45 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 39: Giao đồ ăn (thực phẩm); dịch vụ vận tải và giao hàng hóa (bằng đường bộ, đường sắt, đường hàng không và đường biển); cung cấp thông tin về dịch vụ giao hàng và đăng ký trước (giữ chỗ) cho dịch vụ giao hàng thông qua một trang web; vận chuyển hành khách.

---

(210) **4-2025-58589**

(540)

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) GUANGZHOU HENGYING ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1F011A-1F011B, No. 28, Xidi 2nd Road, Liwan District, Guangzhou City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Vành loa cho máy tăng âm; pin điện; thiết bị sạc điện thoại di động; bộ nắn điện; màn hình video; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh.

---

(210) **4-2025-58591**

(540)

KAGARI

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) IWATA MAKOTO (JP)
1-64-1-902, Kishiki-cho, Omiya-ku, Saitama-shi, Saitama 3300843 Japan
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 30: Mỳ ramen; ramen; ramen đông lạnh; bữa ăn chế biến từ mỳ; mỳ ăn liền kiểu Trung Quốc; mỳ tươi kiểu Trung Quốc; mỳ; bánh bao hấp nhồi thịt băm; cơm chiên; cơm nấu chín đã sấy khô; cơm nấu chín đông lạnh; bánh bao nhồi kiểu Trung Quốc; gia vị nêm nếm; gia vị; gia vị bột ngọt; súp ramen; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-58592**

(540)

7 LỘC

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT SINH HỌC MEKONG (VN)
142/38A Nguyễn Thị Thập, khu phố 4, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu hoa quả; đồ uống được chưng cất.

---

(210) **4-2025-58593**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.3; 2.1.1; 2.1.8; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, vàng, đen, xanh dương, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT NAM VIỆT (VN)
Số 994/1C, đường Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố Tân Thắng, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực (đồ uống không cồn và không dùng cho mục đích y tế); đồ uống tăng lực; đồ uống không cồn; nước giải khát làm từ trái cây không có cồn (đồ uống); nước uống có ga; đồ uống thể thao và tăng lực.

---

(210) **4-2025-58594**

(540)

IMP

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN HÀ MY (VN)
Thôn Tư Môi, xã Phụ Dực, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Hàng da và giả da; túi xách tay; ví tiền; ba lô; vali; cặp da.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; váy; áo váy; đồ đội đầu; đồ đi ở chân.

---

(210) **4-2025-58596**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18
(591) Xanh dương, cam.
(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ HHG (VN)
143 Đinh Tiên Hoàng, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 01: Dầu thủy lực.

Nhóm 04: Dầu động cơ.

---

(210) **4-2025-58597**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUYÊN VIỆT TECHFOODS (VN)
57 Nguyễn Bính, khu phố Đông B, phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chay chế biến từ đậu nành bao gồm: chả chay, sườn dừa chay, sườn xả chay, giò chả chay, đùi gà xả chay; thực phẩm chay được làm từ củ, quả, nấm.

Nhóm 30: Chế phẩm từ ngũ cốc; thực phẩm chay được làm từ bột mỳ, ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, xuất nhập khẩu: thực phẩm chay chế biến từ đậu nành bao gồm: chả chay, sườn dừa chay, sườn xả chay, giò chả chay, đùi gà xả chay, chế phẩm từ ngũ cốc, thực phẩm chay được làm từ bột mỳ, ngũ cốc, củ, quả, nấm.

---

(210) **4-2025-58598**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.5; 1.15.15; 15.7.1
(591) Xanh dương, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ HHG (VN)
143 Đinh Tiên Hoàng, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 01: Dầu thủy lực.

---

(210) **4-2025-58599**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.16; 5.5.20; 26.13.1
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) NGUYỄN THỊ DƯƠNG (VN)
110 Nguyễn Đức Sáu, khu Nguyễn Quốc Trị, xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; trà thảo mộc; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà

---

(210) **4-2025-58601**

(540)

CONNECTION ENGLISH

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.11.8
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NGOẠI NGỮ CONNECTION ENGLISH (VN)
Số 6 Biệt thự 5, khu đô thị Xa La, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Trung tâm ngoại ngữ.

---

(210) **4-2025-58602**

(540)

CONNECTION LEADERS

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.4; 26.4.7; 26.7.5; 26.7.25
(591) Cam, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH NGOẠI NGỮ CONNECTION ENGLISH (VN)
Số 6 Biệt thự 5, khu đô thị Xa La, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Trung tâm ngoại ngữ.

---

(210) **4-2025-58603**

(540)

MTB GROUP

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY MBLAND (VN)
Tầng 4, tháp A, Keangnam Hanoi Landmark Tower, khu E6 đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, cụ thể như: cát, đá, sỏi; xi măng; bê tông; gỗ; gạch; đất; kính; tấm panen xây dựng; giấy; nhựa rải đường; đất sét; xi măng chịu lửa, chịu nhiệt; dầm; lan can; chấn song; tay vịn lan can; cấu kiện bê tông dùng trong xây dựng.

Nhóm 29: Sản phẩm nông nghiệp đã chế biến như: trái cây đã được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; rau đã được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; mứt nhão; mứt quả ướt; trứng; sữa; pho mát; bơ; sữa chua; các sản phẩm sữa khác; dầu và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Sản phẩm nông nghiệp đã chế biến cụ thể gồm gồm các loại thực phẩm gốc thực vật như: cà phê, trà, ca cao, gạo, mỳ Ý, mì sợi; bột mì; chế phẩm từ ngũ cốc; bánh mỳ; bánh kẹo; sôcôla; kem lạnh; đường; mật ong; nước mật cho thực phẩm; gia vị; thảo mộc đã bảo quản dùng làm gia vị.

Nhóm 31: Sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp ở dạng thô và chưa chế biến, cụ thể như: động vật sống; rau; củ; quả tươi; hạt và hạt giống ở dạng thô và chưa chế biến; cây trồng; cây giống để trồng; hạt giống để trồng.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm vật liệu xây dựng phi kim loại: cát, đá, sỏi, xi măng, bê tông, gỗ, gạch, đất, kính, tấm panen xây dựng, giấy, nhựa rải đường, đất sét, xi măng chịu lửa, chịu nhiệt, dầm, lan can, chấn song, tay vịn lan can, cấu kiện bê tông dùng trong xây dựng, Mua bán các Sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp ở dạng thô và chưa chế biến, sản phẩm nông nghiệp đã chế biến cụ thể gồm gồm các loại thực phẩm gốc thực vật, sản phẩm nông nghiệp đã chế biến: trái cây đã được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín, rau đã được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín, thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo, mứt nhão, mứt quả ướt, trứng, sữa, pho mát, bơ, sữa chua, các sản phẩm sữa khác, dầu và mỡ dùng cho thực phẩm; dịch vụ đấu giá bất động sản; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; dịch vụ mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; dịch vụ cho thuê căn hộ, văn phòng; dịch vụ quản lý vận hành tòa nhà chung cư; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tài chính; cho vay [tài chính]; dịch vụ bảo lãnh tài chính; định giá tài chính; quản lý tài chính; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; cung cấp thông tin tài chính; nghiên cứu tài chính; cố vấn tài chính.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ thi công công trình xây dựng; xây dựng dân dụng; xây dựng công nghiệp; chuẩn bị mặt bằng; giải phóng mặt bằng; cho thuê thiết bị xây dựng; thi công lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện lạnh dân dụng; cung cấp thông tin xây dựng; tổng thầu xây dựng; quản lý dự án trong lĩnh vực xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; lát đường.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế kiến trúc công trình xây dựng; dịch vụ thiết kế xây dựng; thiết kế nội ngoại thất cho công trình xây dựng; tư vấn thiết kế xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ quán rượu, bia cung cấp đồ uống có cồn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày: khách sạn, biệt thự, căn hộ, nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; cho thuê phòng họp; cho thuê thiết bị nấu ăn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nghỉ dưỡng; dịch vụ lưu trữ du lịch homestay; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê phòng hội thảo, hội nghị; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; cho thuê đồ đạc văn phòng.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ làm vườn; dịch vụ lâm nghiệp; chăn nuôi động vật; cho thuê thiết bị trồng trọt.

---

(210) **4-2025-58605**

(540)

CZV

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHENZHEN CHEZHIHUI AUTO PARTS CO., LTD. (CN)
101, Building 613, Bagualing Industrial Zone, No. 99, Bagua 2nd Road, Pengsheng Community, Yuanling Street, Futian District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Hệ thống phanh cho xe cộ và các bộ phận của chúng; kẹp chuyên dùng để cố định các bộ phận ô tô vào thân xe ô tô; lò xo giảm xóc cho xe cộ; đai ốc dùng cho bánh xe của xe cộ; giảm xóc cho ô tô; má phanh dùng cho xe ô tô; vành bánh xe dùng cho ô tô; moay-ơ bánh xe của ô tô; phanh đĩa cho phương tiện giao thông đường bộ; trống phanh dùng cho xe cộ; lót phanh cho xe cộ; vành bánh xe của xe cộ; moay-ơ bánh xe của xe cộ; dây phanh cho xe cộ; đĩa phanh cho xe cộ; má phanh dùng cho xe cộ; phanh cho xe cộ; đĩa phanh; bánh xe cho xe máy; bánh xe cho ô tô; lốp cho bánh xe cộ; xe ô tô; xe ô tô thể thao; xe ô tô được trang bị công nghệ robot; xe ô tô tự lái; xe đạp điện; xe máy; van cho lốp xe cộ; bu-lông dùng cho moay-ơ bánh xe của xe cộ.

---

(210) **4-2025-58606**

(540)

寶協
BAOXIE

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) XIAMEN YULONGCHANG CO., LTD. (CN)
Room 08, No. 292 Houdaixi Road, Siming District, Xiamen City, China 361000

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm làm ẩm [làm thấm ướt] dùng để nhuộm; hóa chất để thuộc da; chất kết dính dùng cho đồ đi chân; dung môi gôm; hóa chất công nghiệp; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; keo dùng cho da thuộc.

---

(210) **4-2025-58607**

(540)

金不換
KINGPANAX

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.17; 26.1.1; 26.3.1
(731) KINGPANAX PHARMACEUTICAL GROUP CO LIMITED (CN)
Flat/Rm 1910, 19/F, Tower 2, Lippo Center, 89 Queensway, Admiralty, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; thuốc truyền thống Trung Quốc; thảo dược; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất tẩy uế; chế phẩm hỗ trợ mọc răng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-58608**

(540)

Séfralls

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) GUANGZHOU ARIEL BIOTECH CO., LTD. (CN)
Room 605, Building 1, No. 79 Ruihe Road, Huangpu District, Guangzhou, 510700, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; sữa rửa mặt; kem chống lão hóa; kem dưỡng trắng; mỹ phẩm cho mặt và cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm.

---

(210) **4-2025-58609**

(540)

德友鑫
DE YOU XIN

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) ZHONGSHAN DEYOUXIN INTELLIGENT EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No. 6, Hongjun Road, Shazai Administrative Village, Minzhong Subdistrict, Zhongshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Cột chống bằng kim loại; ống bọc ngoài [vật liệu kim loại]; vòng đệm bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; khay kim loại; thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại; lưới bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được; tấm nâng hàng bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-58610**

(540)

Nhật ký của Jomes

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HAOMEI BIOLOGY INTERNATIONAL CO. LIMITED (CN)
Room 602, 6/F, Kai Yue Commercial Building, No.2c, Argyle Street, Mongkok Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; kem dưỡng da; chế phẩm đánh răng; nước hoa.

---

(210) **4-2025-58611**

(540)

BERCHNER

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HAOMEI BIOLOGY INTERNATIONAL CO. LIMITED (CN)
Room 602, 6/F, Kai Yue Commercial Building, No.2c, Argyle Street, Mongkok Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; kem dưỡng da; chế phẩm đánh răng; nước hoa.

---

(210) **4-2025-58612**

(540)

Bách Thị Na

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HAOMEI BIOLOGY INTERNATIONAL CO. LIMITED (CN)
Room 602, 6/F, Kai Yue Commercial Building, No.2c, Argyle Street, Mongkok Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; kem dưỡng da; chế phẩm đánh răng; nước hoa.

---

(210) **4-2025-58613**

(540)

JOMES DIARY

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HAOMEI BIOLOGY INTERNATIONAL CO. LIMITED (CN)
Room 602, 6/F, Kai Yue Commercial Building, No.2c, Argyle Street, Mongkok Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; kem dưỡng da; chế phẩm đánh răng; nước hoa.

---

(210) **4-2025-58614**

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

FOREST
SEOUL

(731) YUHAN-KIMBERLY, LIMITED (KR)
29f, Lotte World Tower, 300, Olympic-Ro, Songpa-Gu, Seoul, Republic Of Korea

(740) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Nước xả vải; xà phòng dùng cho cá nhân; chế phẩm làm sạch da; chất làm mềm tóc; chất làm mềm da; chất làm mềm da dùng trong mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc cơ thể không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da chống nắng; nước thơm dùng cho tay; kem dưỡng tay; chế phẩm chăm sóc da; chế phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm dung dịch mỹ phẩm; chất giặt tẩy dùng trong gia đình; chế phẩm làm sạch; khăn lau được tẩm chế phẩm làm sạch; chất giặt tẩy cho em bé; chế phẩm làm sạch dùng cho bình sữa trẻ em; chất giặt tẩy dùng cho nhà bếp; chất giặt tẩy tự nhiên; dầu gội đầu; nước súc miệng và dung dịch súc miệng không chứa thuốc; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng cho trẻ em; kem đánh răng; gel đánh răng; bột đánh răng; dầu gội và dầu xả cho vật nuôi [không chứa thuốc, là chế phẩm chải lông không dùng trong thú y]; cám gạo làm bóng da cho vật nuôi; kem đánh răng cho vật nuôi; khăn giấy làm sạch được tẩm ướt.

---

(210) **4-2025-58615**

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

(531) 3.13.4; 3.13.24; 26.5.1

(591) Ghi, đen, trắng

(731) FOSHAN JINMIYA FOOD CO., LTD (CN)
3rd Floor, No. 103, Liguan Road, Mashe Village, Lishui Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột; bột mì; bột để làm bánh ngọt; bột nhồi; bột pha trộn để làm bánh quy; bột đậu.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing.

---

(210) **4-2025-58616**

(300) 40-2025-0166705 05/09/2025 KR

(540)

Advanced Retino-Mela Serum

(220) 13/11/2025

(441) 26/01/2026

(731) NEOSIMPLIX CO., LTD. (KR)
Da-101-ho, 3F, 39 Gangnam-daero 118-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06119, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm có chức năng là chế phẩm chăm sóc da; chế phẩm làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da để loại bỏ nếp nhăn; chế phẩm mỹ phẩm làm săn chắc da; chế phẩm mỹ phẩm giúp tăng cường hàng rào bảo vệ da; chế phẩm mỹ phẩm làm giảm thiểu nếp nhăn dùng cho da mặt; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tái tạo da; chế phẩm chăm sóc da chống lão hóa; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-58617**

(540)

TIMIS

(220) 13/11/2025

(441) 26/01/2026

(531) 7.3.2; 26.4.9; 26.5.1

(591) Vàng cam, xanh lá cây, trắng ngà.

(731) ĐINH VĂN TỴ (VN)
Thôn Cổ Thượng, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] vật liệu xây dựng, nhôm, sắt, thép, tôn, vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-58618**

(540)

K-HOME
CITY VIEW
Định hình chất sống Singapore

(220) 13/11/2025

(441) 26/01/2026

(531) 3.7.17

(591) Da cam, xanh lam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỊA ỐC KIM OANH (VN)
268A Phan Trung, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản, dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý căn hộ cho thuê; dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2025-58619**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.3.1; 20.7.1; 26.4.3
(591) Da cam, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỊA ỐC KIM OANH (VN)
268A Phan Trung, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản, dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý căn hộ cho thuê; dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2025-58620**

(540)

BOMETEC

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) ZHEJIANG BOMETEC ELECTRONIC CO.,LTD. (CN)
No.1 Beisheng Rd, Wangjiangjing Town, Xiuzhou District, Jiaxing City, Zhejiang Province, 314016, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Lưu lượng kế; chip [mạch tích hợp]; công tắc điện; đồng hồ đo áp suất; máy đo nồng độ cồn; ẩm kế.

Nhóm 12: Ô tô; xe máy; xe tải; động cơ cho phương tiện giao thông đường bộ; phương tiện di chuyển đường bộ; hộp số cho phương tiện giao thông đường bộ (bộ phận của xe).

---

(210) **4-2025-58621**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.1; 26.11.12
(591) Da cam, trắng, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỊA ỐC KIM OANH (VN)
268A Phan Trung, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản, dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý căn hộ cho thuê; dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2025-58622**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh nước biển, da cam.
(731) HỘ KINH DOANH VŨ TUẤN ANH (VN)
Thửa đất số 209, tờ bản đồ số 29, thôn Thọ Trương, xã Bắc Thanh Miện, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ áo mưa; mũ cối.

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] các sản phẩm: keo dính chuột, thuốc diệt ruồi, bột thông tắc đường ống (chế phẩm làm sạch), bột tẩy lồng máy giặt.

---

(210) **4-2025-58623**

(540)

rose party

(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) JIANAN LAI (CN)
Room 1102, No. 8, Huayun Street, Baiyun District, Guangzhou city, Guangdong Province 51000, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Kem tẩy trang [mỹ phẩm]; phấn mắt; phấn má; kem lót trang điểm; tinh dầu thơm (nước hoa); chì kẻ mắt mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng để trang điểm; son môi; kem đánh răng.

---

(210) **4-2025-58624**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.11.3; 26.11.7
(591) Da cam, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỊA ỐC KIM OANH (VN)
268A Phan Trung, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản, dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý căn hộ cho thuê; dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2025-58627**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.11.12; 26.13.25
(591) Đen, vàng kim, trắng
(731) NGUYỄN ĐỨC ĐIỆP (VN)
Thôn Vỏ, xã Hoàng An, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Xe đạp.

---

(210) **4-2025-58628**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, đen, trắng bạc.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GOLDEN MOUNTAIN (VN)
688/67 Lê Đức Thọ, phường An Hội Đông, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2025-58629**

(540)



(220) 13/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đỏ, đen, trắng bạc.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GOLDEN MOUNTAIN (VN)
688/67 Lê Đức Thọ, phường An Hội Đông, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2025-58630**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 25: Giày thể thao; giày cao su; dép; giày; quần áo, trang phục.

---

(210) **4-2025-58632**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.4.7
(731) HEILONGJIANG TOBACCO INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No. 104, Yiman Street, Nangang District, Harbin City, Heilongjiang Province, P.R. China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; đót thuốc lá điếu; diêm; bật lửa dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2025-58633**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.1.1; 26.4.7; 26.15.15
(731) C&C TRUCKS CO., LTD. (CN)
No. 8 Huadian Avenue, Sanshan Area, Wuhu City, 241080 Anhui Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Cung cấp thông tin liên quan đến việc sửa chữa; cho thuê máy làm sạch; sơn vẽ hoặc sửa chữa biển hiệu; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; phục hồi lại máy móc động cơ bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; dịch vụ sơn nội thất và ngoại thất; đắp lại lốp xe; bảo dưỡng, làm sạch và sửa chữa đồ da.

---

(210) **4-2025-58634**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.1.1; 26.4.7; 26.15.15
(731) C&C TRUCKS CO., LTD. (CN)
No. 8 Huadian Avenue, Sanshan Area, Wuhu City, 241080 Anhui Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe tải; rơ moóc (xe cộ); toa xe (xe cộ); xe đông lạnh; xe ba gác có thân xe lật được; xe ô tô; xe trộn bê tông; xe chở dầu (phương tiện giao thông đường bộ); thùng lật của ô tô tải; khung gầm ô tô; bộ giảm rung chấn cho phương tiện phóng vũ trụ; hệ thống thủy lực cho phương tiện phóng vũ trụ; động cơ phản lực cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; ghế ngồi cho phương tiện phóng vũ trụ; săm cho lốp xe bơm hơi; lốp cho bánh xe cộ; bộ đồ để vá săm xe; vỏ xe ô tô.

---

(210) **4-2025-58635**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 24.15.3; 24.15.11; 25.7.25; 26.4.18
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng
(731) CÔNG TY TNHH WELLNESS SUCCESS (VN)
Tầng 8, tòa nhà Licogi 13, số 164 Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Son môi; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; nước hoa; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm chống nắng

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Dịch vụ phân phối, mua bán, xuất nhập khẩu: son môi, mặt nạ làm đẹp, mỹ phẩm, nước hoa, chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm, mỹ phẩm chống nắng, dược phẩm, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2025-58636**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 24.15.3; 24.15.11; 25.7.25
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng
(731) CÔNG TY TNHH WELLNESS SUCCESS (VN)
Tầng 8, tòa nhà Licogi 13, số 164 Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Son môi; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; nước hoa; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm chống nắng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Dịch vụ phân phối, mua bán, xuất nhập khẩu: son môi, mặt nạ làm đẹp, mỹ phẩm, nước hoa, chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm, mỹ phẩm chống nắng, dược phẩm, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2025-58637**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 24.15.3; 24.15.11; 25.7.25
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng
(731) CÔNG TY TNHH WELLNESS SUCCESS (VN)
Tầng 8, tòa nhà Licogi 13, số 164 Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Son môi; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; nước hoa; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm chống nắng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Dịch vụ phân phối, mua bán, xuất nhập khẩu: son môi, mặt nạ làm đẹp, mỹ phẩm, nước hoa, chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm, mỹ phẩm chống nắng, dược phẩm, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2025-58638**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23
(731) HE WENRONG (CN)
No.37 Xiaohouxin, Houxin Village, Qiuai Town, Yinzhou District, Ningbo City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 05: Cồn y tế; bông vô trùng; băng vệ sinh; quần tã dùng cho người không tự chủ được; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú; chất tẩy uế; xà phòng diệt khuẩn; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; bông gạc dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-58642**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2
(591) Màu xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA (VN)
Cụm dân cư Nội Thương, xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; nệm.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường.

---

(210) **4-2025-58643**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2
(591) Màu xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA (VN)
Cụm dân cư Nội Thương, xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; nệm.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường.

---

(210) **4-2025-58644**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2
(591) Màu xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA (VN)
Cụm dân cư Nội Thương, xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; nệm.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường.

---

(210) **4-2025-58650**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.12
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ XANH V.FARM (VN)
24/3 đường số 14, phường An Nhơn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tẩy màu; chất tẩy trắng; xà phòng.

Nhóm 35: Mua bán: chất tẩy rửa, xà phòng, dầu gội, nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh.

---

(210) **4-2025-58651**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.1; 24.15.7
(591) Xanh dương, xanh lá, vàng, trắng.
(731) VÕ THỊ MỸ DUYÊN (VN)
Tòa BE6 - The Beverly - Vinhomes Grand Park, phường Long Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; huấn luyện [đào tạo]; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận.

---

(210) **4-2025-58652**

(540)

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Vàng, trắng.
(731) MAI NGUYỄN HOÀNG NAM (VN)
Tòa BE6 - The Beverly - Vinhomes Grand Park, phường Long Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2025-58655**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.5.2; 26.4.3; 26.4.18; 26.11.12
(591) Vàng cam, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN HẢI VÂN (VN)
45/5 Phạm Viết Chánh, phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; mực in; mát tít [nhựa tự nhiên].

---

(210) **4-2025-58661**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 3.7.3; 3.7.24; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CHUBU CHICKEN (VN)
312 Phạm Hùng, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Lát khoai tây rán giòn; thực phẩm trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; gà rán.

Nhóm 30: Cà phê; trà; xốt (gia vị); đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước sô đa; nước ngọt.

---

(210) **4-2025-58662**

(540)

ITAGRAND

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.11.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ GRAND HOME (VN)
Nhà số 5-V6A, khu đô thị mới Văn Phú, đường Lê Trọng Tấn, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh bằng sứ: bồn tắm; bồn cầu; chậu rửa; vòi hoa sen; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 19: Gạch; ngói; gạch ốp lát ceramic; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; kính trang trí dùng trong xây dựng; bột trét tường; ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo thương mại; siêu thị vật liệu xây dựng, thiết bị vệ sinh; dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: vật liệu xây dựng, kính xây dựng, thiết bị vệ sinh, đồ gỗ, sơn, đồ đạc nội thất, đồ trang trí, hệ thống và thiết bị vệ sinh, vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-58663**

(540)

WIET Y Tile
IDEA IS INFINITE

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.3; 26.11.3; 26.11.8
(591) Xanh dương, xanh lá, trắng, đỏ, vàng, be.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ GRAND HOME (VN)
Nhà số 5-V6A, khu đô thị mới Văn Phú, đường Lê Trọng Tấn, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh bằng sứ: bồn tắm; bồn cầu; chậu rửa; vòi hoa sen; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 19: Gạch; ngói; gạch ốp lát ceramic; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; kính trang trí dùng trong xây dựng; bột trét tường; ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo thương mại; siêu thị vật liệu xây dựng, thiết bị vệ sinh; dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: vật liệu xây dựng, kính xây dựng, thiết bị vệ sinh, đồ gỗ, sơn, đồ đạc nội thất, đồ trang trí, hệ thống và thiết bị vệ sinh, vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-58664**

(540)

ITA

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.11.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ GRAND HOME (VN)
Nhà số 5-V6A, khu đô thị mới Văn Phú, đường Lê Trọng Tấn, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh bằng sứ: bồn tắm; bồn cầu; chậu rửa; vòi hoa sen; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 19: Gạch; ngói; gạch ốp lát ceramic; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; kính trang trí dùng trong xây dựng; bột trét tường; ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo thương mại; siêu thị vật liệu xây dựng, thiết bị vệ sinh; dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: vật liệu xây dựng, kính xây dựng, thiết bị vệ sinh, đồ gỗ, sơn, đồ đạc nội thất, đồ trang trí, hệ thống và thiết bị vệ sinh, vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-58665**

(540)

Vitaris

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CHU VĂN TOẢN (VN)
Chung cư Greentown B1-09.21, đường số 3, khu dân cư Vĩnh Lộc, khu phố 15, phường Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-58666**

(540)

Trivon

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CHU VĂN TOẢN (VN)
Chung cư Greentown B1-09.21, đường số 3, khu dân cư Vĩnh Lộc, khu phố 15, phường Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-58667**

(540)

XBoost

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CHU VĂN TOẢN (VN)
Chung cư Greentown B1-09.21, đường số 3, khu dân cư Vĩnh Lộc, khu phố 15, phường Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-58668**

(540)

Nutravis

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CHU VĂN TOẢN (VN)
Chung cư Greentown B1-09.21, đường số 3, khu dân cư Vĩnh Lộc, khu phố 15, phường Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-58669**

(540)

Nuviton

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CHU VĂN TOẢN (VN)
Chung cư Greentown B1-09.21, đường số 3, khu dân cư Vĩnh Lộc, khu phố 15, phường Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-58670**

(540)

BOONCOZY

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH VASA GREEN (VN)
135/37/60 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; dầu gội đầu; kem chống hăm không chứa thuốc; kem đánh răng; bột giặt; nước giặt; nước xả vải; nước rửa bình; dung dịch làm sạch bề mặt đồ dùng; nước làm sạch đồ chơi; chế phẩm rửa mũi không chứa thuốc.

Nhóm 05: Băng vệ sinh; bỉm (tã) trẻ em; bỉm (tã) người già; chế phẩm vitamin; dung dịch chống côn trùng; kem trị hăm có chứa thuốc.

Nhóm 07: Máy giặt; máy hút bụi.

Nhóm 08: Dao; thìa (muỗng); nĩa.

Nhóm 09: Máy ảnh; cân điện tử; máy phát tiếng ồn trắng.

Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em bú bình; núm vú giả cho trẻ em ngậm; nhiệt kế cho mục đích y tế; máy hút sữa; máy hút mũi dãi; dụng cụ hút mũi bằng tay; thiết bị massgage ngực.

Nhóm 11: Đèn ngủ; tủ lạnh; máy điều hòa không khí; máy lọc không khí; quạt làm mát; máy hút ẩm; máy hâm sữa; máy rửa bình; máy tiệt trùng bình sữa; máy đun nước; máy pha sữa; máy làm nước ấm; nồi cơm điện; máy sưởi; máy sấy tóc.

Nhóm 12: Xe đẩy trẻ em; ghế ngồi ô tô cho trẻ sơ sinh và trẻ em; ghế nâng dùng cho ô tô cho trẻ sơ sinh và trẻ em.

Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn giấy.

Nhóm 18: Địu trẻ em; balo.

Nhóm 20: Cũi trẻ em; gối; nôi trẻ em; ghế ăn dặm cho bé; ghế ngồi cho trẻ em.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chài; thau chậu tắm: cốc; chén (bát); đĩa; dụng cụ cọ rửa bình sữa.

Nhóm 25: Quần áo trẻ em và em bé; áo bra; áo hút sữa.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa tươi; sữa đặc; sữa bột.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu đối với các sản phẩm: mỹ phẩm, sữa tắm, dầu gội đầu, kem chống hăm không chứa thuốc, kem đánh răng, bột giặt, nước giặt, nước xả vải, nước rửa bình, nước làm sạch bề mặt đồ dùng, nước làm sạch đồ chơi, chế phẩm rửa mũi không chứa thuốc, tã lót dùng cho em bé, bỉm trẻ em, quần tã trẻ em, chế phẩm vitamin, dung dịch chống côn trùng, kem trị hăm có chứa thuốc, máy giặt, máy hút bụi, dao, muỗng, nĩa, máy ảnh, cân điện tử, máy phát tiếng ồn trắng, bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả cho trẻ em bú bình, núm vú giả cho trẻ em ngậm, nhiệt kế cho mục đích y tế, máy hút sữa, máy hút mũi dãi, dụng cụ hút mũi bằng tay, thiết bị massgage ngực, đèn ngủ, tủ lạnh, máy điều hòa không khí, máy lọc không khí, quạt làm mát, máy hút ẩm, máy hâm sữa, máy rửa bình, máy tiệt trùng bình sữa, máy đun nước, máy pha sữa, máy làm nước ấm, nồi cơm điện, máy sưởi, máy sấy tóc, xe đẩy trẻ em, ghế ngồi ô tô cho trẻ sơ sinh và trẻ em, ghế nâng dùng cho ô tô cho trẻ sơ sinh và trẻ em, khăn giấy ướt, khăn giấy, địu trẻ em, balo, cũi trẻ em, gối, nôi trẻ em, ghế ăn dặm cho bé, ghế ngồi cho trẻ em, bàn chải đánh răng, bàn chải, thau chậu tắm, cốc, chén (bát), đĩa, dụng cụ cọ rửa bình sữa, quần áo trẻ em và em bé, áo bra, áo hút sữa, sữa, sản phẩm sữa, sữa tươi, sữa đặc, sữa bột.

---

(210) **4-2025-58674**

(540)



(220) 14/11/2025

(441) 26/01/2026

(531) 3.4.18; 26.1.1

(591) Cam đậm, cam nhạt.

(731) PHẠM THÀNH CÔNG (VN)
Căn hộ T4.06.07 chung cư Celesta Rise, phân khu 13, 15A Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; đào tạo kỹ năng sống; đào tạo trực tuyến và các khóa học từ xa; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

---

(210) **4-2025-58675**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.4.18; 26.1.1
(591) Cam đậm, cam nhạt.
(731) PHẠM THÀNH CÔNG (VN)
Căn hộ T4.06.07 chung cư Celesta Rise, phân khu 13, 15A Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo (marketing); dịch vụ tư vấn phát triển chiến lược quảng cáo, tiếp thị kỹ thuật số; dịch vụ tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ quảng cáo và tiếp thị kỹ thuật số; dịch vụ tiếp thị, cụ thể là tiếp thị truyền thông; dịch vụ sàn thương mại điện tử (cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ).

---

(210) **4-2025-58676**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.4.18; 26.1.1
(591) Cam đậm, cam nhạt.
(731) PHẠM THÀNH CÔNG (VN)
Căn hộ T4.06.07 chung cư Celesta Rise, phân khu 13, 15A Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi.

---

(210) **4-2025-58677**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ALAP (VN)
Số 133/9 đường N3, khu phố Tân Thắng, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng thơm; bột giặt; nước giặt; chế phẩm tẩy vết bẩn; chế phẩm đánh bóng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm (trang điểm); mỹ phẩm cho động vật; kem đánh răng; nước súc miệng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); dung dịch cọ rửa vệ sinh.

---

(210) **4-2025-58679**

(540)

Mooekiss

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH SUPER BEAUTY (VN)
78 đường 1E ấp 5A, KDC Rạch Bà Tánh, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2025-58680**

(540)

JUNGER

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BÁCH TƯỜNG PHÁT (VN)
Tầng 5, khu Văn Phòng, tòa N01-T4, đường Hoàng Minh Thảo, phường Xuân Đỉnh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dung dịch cọ rửa; chế phẩm tẩy dầu mỡ, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chế phẩm loại bỏ cáu cặn dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm sạch; chế phẩm chống tắc đường ống nước thải; chất tẩy sáp trên sàn [chế phẩm cọ rửa]; chế phẩm tẩy sáp đánh bóng sàn nhà, nền nhà [chế phẩm cọ rửa]; chất làm khô cho máy rửa bát đĩa; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; nước rửa bát; xà phòng rửa bát; chế phẩm tẩy rửa dùng cho máy rửa bát.

Nhóm 07: Máy giặt kết hợp chức năng sấy khô.

Nhóm 09: Thiết bị sạc cho ắc quy điện; thiết bị nạp ắc quy; thiết bị sạc pin; thiết bị sạc điện thoại di động; thiết bị sạc điện cầm tay.

Nhóm 11: Chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; bồn rửa; chậu rửa gắn cố định; miệng vòi chống tóe nước; vòi khóa cho ống và đường ống dẫn; van khóa cho ống và đường ống dẫn; đầu vặn cho ống và đường ống dẫn; vòi cho ống và đường ống dẫn; vòi hoa sen; vòng đệm của vòi nước; gioăng của van khóa nước; vòi nóng lạnh cho ống nước; vòi trộn cho ống nước; tủ rượu, dùng điện; máy sấy dùng không khí; thiết bị sấy dùng không khí; máy sấy tóc; thiết bị sấy khô; hệ thống và thiết bị sấy khô; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; máy sấy bát đĩa

---

(210) **4-2025-58681**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.13.1; 1.13.10; 24.17.5; 24.17.8; 26.1.4; 26.13.1
(731) SHANXI JINBO BIO-PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 18 Jinbo Street, Taiyuan Tanghuai Park, Shanxi Comprehensive Reform Demonstration Zone, Taiyuan, Shanxi 030032 CHINA
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 42: Thử nghiệm lâm sàng; nghiên cứu y học; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực di truyền học; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực di truyền và kỹ thuật di truyền; nghiên cứu sinh học; dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực protein, kháng thể, vi sinh vật và tế bào.

---

(210) **4-2025-58682**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 1.13.10; 24.17.5; 24.17.8; 26.13.1
(731) SHANXI JINBO BIO-PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 18 Jinbo Street, Taiyuan Tanghuai Park, Shanxi Comprehensive Reform Demonstration Zone, Taiyuan, Shanxi 030032 CHINA
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thuốc dùng cho người; collagen dùng cho mục đích y tế; chất làm đầy có thể tiêm được dưới da; vật liệu băng bó dùng trong y tế; chất làm ẩm da dưới dạng chất làm đầy có thể tiêm được dưới da.

---

(210) **4-2025-58683**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.13.1; 1.13.10; 24.17.5; 24.17.8; 26.13.1
(731) SHANXI JINBO BIO-PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 18 Jinbo Street, Taiyuan Tanghuai Park, Shanxi Comprehensive Reform Demonstration Zone, Taiyuan, Shanxi 030032 CHINA
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2025-58684**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.13.1; 1.13.10; 24.17.5; 24.17.8; 26.13.1
(731) SHANXI JINBO BIO-PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 18 Jinbo Street, Taiyuan Tanghuai Park, Shanxi Comprehensive Reform Demonstration Zone, Taiyuan, Shanxi 030032 CHINA
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 10: Ống nong mạch máu (stent) phủ thuốc để chữa bệnh huyết khối; thiết bị và dụng cụ y tế; chất trám chỗ rỗng xương có chứa vật liệu nhân tạo; da nhân tạo cho mục đích phẫu thuật; mô cấy chứa vật liệu nhân tạo dùng trong phẫu thuật; vật liệu dùng để khâu vết thương.

---

(210) **4-2025-58685**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.13.1; 1.13.10; 24.17.5; 24.17.8; 26.13.1
(731) SHANXI JINBO BIO-PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 18 Jinbo Street, Taiyuan Tanghuai Park, Shanxi Comprehensive Reform Demonstration Zone, Taiyuan, Shanxi 030032 CHINA
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2025-58686**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.13.1; 1.13.10; 24.17.5; 24.17.8; 26.13.1
(731) SHANXI JINBO BIO-PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 18 Jinbo Street, Taiyuan Tanghuai Park, Shanxi Comprehensive Reform Demonstration Zone, Taiyuan, Shanxi 030032 CHINA
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dạng sữa dùng cho mục đích vệ sinh thân thể hay trang điểm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem đánh răng (không được xếp vào các nhóm khác).

---

(210) **4-2025-58687**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.13.1; 24.17.5; 24.17.8; 26.13.1
(731) SHANXI JINBO BIO-PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 18 Jinbo Street, Taiyuan Tanghuai Park, Shanxi Comprehensive Reform Demonstration Zone, Taiyuan, Shanxi 030032 CHINA
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2025-58688**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.13.1; 1.13.10; 24.17.5; 24.17.8; 26.13.1
(731) SHANXI JINBO BIO-PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 18 Jinbo Street, Taiyuan Tanghuai Park, Shanxi Comprehensive Reform Demonstration Zone, Taiyuan, Shanxi 030032 CHINA
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 01: Chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; protein để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm; colagen dùng cho mục đích công nghiệp; prôtein [nguyên liệu thô]; protein để sử dụng trong sản xuất; protein dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm.

---

(210) **4-2025-58689**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.13.1; 1.13.10; 24.17.5; 24.17.8; 26.13.1
(731) SHANXI JINBO BIO-PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 18 Jinbo Street, Taiyuan Tanghuai Park, Shanxi Comprehensive Reform Demonstration Zone, Taiyuan, Shanxi 030032 CHINA
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dạng sữa dùng cho mục đích vệ sinh thân thể hay trang điểm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem đánh răng (không được xếp vào các nhóm khác).

---

(210) **4-2025-58690**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.13.1; 1.13.10; 24.17.5; 24.17.8; 26.13.1
(731) SHANXI JINBO BIO-PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 18 Jinbo Street, Taiyuan Tanghuai Park, Shanxi Comprehensive Reform Demonstration Zone, Taiyuan, Shanxi 030032 CHINA
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 42: Thử nghiệm lâm sàng; nghiên cứu y học; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực di truyền học; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực di truyền và kỹ thuật di truyền; nghiên cứu sinh học; dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực protein, kháng thể, vi sinh vật và tế bào.

---

(210) **4-2025-58691**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.13.1; 1.13.10; 24.17.5; 24.17.8; 26.13.1
(731) SHANXI JINBO BIO-PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 18 Jinbo Street, Taiyuan Tanghuai Park, Shanxi Comprehensive Reform Demonstration Zone, Taiyuan, Shanxi 030032 CHINA
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 10: Ống nong mạch máu (stent) phủ thuốc để chữa bệnh huyết khối; thiết bị và dụng cụ y tế; chất trám chỗ rỗng xương có chứa vật liệu nhân tạo; da nhân tạo cho mục đích phẫu thuật; mô cấy chứa vật liệu nhân tạo dùng trong phẫu thuật; vật liệu dùng để khâu vết thương.

---

(210) **4-2025-58692**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.13.1; 1.13.10; 24.17.5; 24.17.8; 26.13.1
(731) SHANXI JINBO BIO-PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 18 Jinbo Street, Taiyuan Tanghuai Park, Shanxi Comprehensive Reform Demonstration Zone, Taiyuan, Shanxi 030032 CHINA
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 01: Chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; protein để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm; colagen dùng cho mục đích công nghiệp; prôtein [nguyên liệu thô]; protein để sử dụng trong sản xuất; protein dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm.

---

(210) **4-2025-58693**

(540)

jinbo

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.13.1; 1.13.10; 24.17.5; 24.17.8; 26.13.1
(731) SHANXI JINBO BIO-PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 18 Jinbo Street, Taiyuan Tanghuai Park, Shanxi Comprehensive Reform Demonstration Zone, Taiyuan, Shanxi 030032 CHINA
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thuốc dùng cho người; collagen dùng cho mục đích y tế; chất làm đầy có thể tiêm được dưới da; vật liệu băng bó dùng trong y tế; chất làm ẩm da dưới dạng chất làm đầy có thể tiêm được dưới da.

---

(210) **4-2025-58694**

(540)

jinbo 锦波

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.13.1; 1.13.10; 24.17.5; 24.17.8; 26.13.1
(731) SHANXI JINBO BIO-PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 18 Jinbo Street, Taiyuan Tanghuai Park, Shanxi Comprehensive Reform Demonstration Zone, Taiyuan, Shanxi 030032 CHINA
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2025-58695**

(540)

KL
KIM LOAN

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.20; 5.13.4; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng.
(731) HỘ KINH DOANH MUỐI SẤY KIM LOAN (VN)
Khóm Tân Đông B, xã Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 30: Muối ăn; muối sấy (muối ăn); muối dùng để bảo quản thực phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: muối ăn, muối sấy (muối ăn), muối dùng để bảo quản thực phẩm.

---

(210) **4-2025-58698**

(540)

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xám, trắng, bạc, đen, xanh lá cây, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG XANH MHB (VN)
Cụm công nghiệp Hiệp Sơn, phường Phạm Sư Mạnh, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy chà sàn; máy quét rác; máy hút bụi; chổi máy quét rác; bàn chải của máy chà sàn.

---

(210) **4-2025-58699**

(540)

LEOLEN PIZZA

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) TRẦN THỊ BÍCH TUYỀN (VN)
Số nhà 2577 Tổ 4, ấp Thuận Thành, phường Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống; dịch vụ nhà hàng; dịch vụ quán ăn nhanh; dịch vụ phục vụ pizza mang đi; dịch vụ chế biến pizza theo đơn đặt hàng; dịch vụ phục vụ thức ăn tại chỗ và mang đi.

---

(210) **4-2025-58702**

(540)

Goree GOLD

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) GUANGZHOU JIAYUAN TRADE IMPORT & EXPORT CO., LTD. (CN)
Shop 101, No. 10 Longdong Commercial Street, Tianhe District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; mỹ phẩm; nước hoa; sữa rửa mặt; chế phẩm đánh răng; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2025-58703**

(540)

PHỤC NGUYÊN VIỆN
Phục hồi nguyên khí – Tái tạo thanh xuân

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1
(591) Vàng be, xanh rêu và trắng.
(731) NGUYỄN QUANG VINH (VN)
Thôn Vĩnh Phệ, xã Chu Minh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đắp; thuốc sắc dùng cho dược phẩm; thảo dược; dược phẩm dùng cho người; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2025-58704**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.7.21; 26.4.1; 26.4.18; 26.11.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BÁCH TƯỜNG PHÁT (VN)
Tầng 5, khu Văn Phòng, tòa N01-T4, đường Hoàng Minh Thảo, phường Xuân Đỉnh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dung dịch cọ rửa; chế phẩm tẩy dầu mỡ, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chế phẩm loại bỏ cáu cặn dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm sạch; chế phẩm chống tắc đường ống nước thải; chất tẩy sáp trên sàn [chế phẩm cọ rửa]; chế phẩm tẩy sáp đánh bóng sàn nhà, nền nhà [chế phẩm cọ rửa]; chất làm khô cho máy rửa bát đĩa; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; nước rửa bát; xà phòng rửa bát; chế phẩm tẩy rửa dùng cho máy rửa bát.

Nhóm 07: Máy giặt kết hợp chức năng sấy khô; vòi [bộ phận của máy móc, động cơ hoặc môtơ]; van khóa [bộ phận của máy móc, động cơ hoặc môtơ].

Nhóm 09: Thiết bị sạc cho ắc quy điện; thiết bị nạp ắc quy; thiết bị sạc pin; thiết bị sạc điện thoại di động; thiết bị sạc điện cầm tay.

Nhóm 11: Chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; bồn rửa; chậu rửa gắn cố định; miệng vòi chống tóe nước; vòi khóa cho ống và đường ống dẫn; van khóa cho ống và đường ống dẫn; đầu vặn cho ống và đường ống dẫn; vòi cho ống và đường ống dẫn; vòi hoa sen; vòng đệm của vòi nước; gioăng của van khóa nước; vòi nóng lạnh cho ống nước; vòi trộn cho ống nước; tủ rượu, dùng điện; máy sấy dùng không khí; thiết bị sấy dùng không khí; máy sấy tóc; hệ thống và thiết bị sấy khô; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; máy sấy bát đĩa.

---

(210) **4-2025-58706**

(540)

GLOWORLD

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) SONGHUI LU (CN)
No. 003, Group 7, Jilong Village, Menggong Town, Xinhua County, Hunan Province 417600, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; ván trượt; máy để tập luyện thể dục; dụng cụ bảo vệ vùng kín dùng trong thể thao; bóng bi-a; quả cầu lông.

---

(210) **4-2025-58707**

(540)

VASSLLY

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SONGHUI LU (CN)
No. 003, Group 7, Jilong Village, Menggong Town, Xinhua County, Hunan Province 417600, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; quần áo lót; trang phục dệt kim; quần áo; mũ; váy.

---

(210) **4-2025-58708**

(540)

wawatoy

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SONGHUI LU (CN)
No. 003, Group 7, Jilong Village, Menggong Town, Xinhua County, Hunan Province 417600, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; bộ cờ vua; đồ chơi bằng nhung; trò chơi thẻ bài; con rối.

---

(210) **4-2025-58709**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.7.21; 26.4.18; 26.11.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BÁCH TƯỜNG PHÁT (VN)
Tầng 5, khu Văn Phòng, Tòa N01-T4, đường Hoàng Minh Thảo, phường Xuân Đỉnh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vòi phun bằng kim loại; miệng vòi bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-58710**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 26.4.1; 26.11.9
(591) Nâu, kem.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN GIANG (VN)
Đội 5 xóm Trại Thượng, thôn Thượng, xã Hồng Sơn, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Khăn bông.

---

(210) **4-2025-58711**

(540)



(511) Nhóm 30: Gạo.

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SONG MƠ (VN)
Tiểu khu 2, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

---

(210) **4-2025-58712**

(540)



(511) Nhóm 09: Amply; loa; micro; bộ trộn âm thanh; bộ chuyển mạch định thời gian tự động; cáp âm thanh.

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 16.1.5; 26.11.22
(591) Vàng, đỏ, đen, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ 3T (VN)
Số 21, đường Kinh Bắc 24, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

---

(210) **4-2025-58713**

(540)

Verasca

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); mũ (nón).

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) TRẦN VĂN HOAN (VN)
Thôn Thiện Tường, xã Nam Cường, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

---

(210) **4-2025-58714**

(540)



(511) Nhóm 30: Gạo.

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.7.3
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SONG MƠ (VN)
Tiểu khu 2, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

---

(210) **4-2025-58715**

(540)

MDK+

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.13.1; 24.17.5
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY MAY MINH ĐỨC (VN)
Thôn Nhuận Trạch, phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): máy khâu, máy may, các linh kiện cho nồi hơi của máy, nồi hơi, bàn hút chân không, bàn là, phụ tùng nồi hơi và phụ tùng máy may.

---

(210) **4-2025-58716**

(540)

SPORT

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.14
(591) Vàng cam, đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN THỦY (VN)
Thôn Liễu Nội, xã Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ chơi pickleball như: vợt pickleball, bóng pickleball; vật dụng bảo vệ ống chân [phụ kiện thể thao]; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao].

---

(210) **4-2025-58717**

(540)

TÁM
SONG MƠ
HẢNG NGON
ĐẶC SẢN TÂY BẮC
TRỌNG LƯỢNG: 10KG

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.7.3
(591) Vàng, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SONG MƠ (VN)
Tiểu khu 2, xã Quỳnh Nhai, Tỉnh Sơn La
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2025-58718**

(540)

RABBIT EVE

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.3; 3.5.1; 3.5.24; 26.11.9
(591) Xanh lá, đen, xám, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THÔNG MINH ZIOT (VN)
585/8/15 Quốc lộ 13, khu phố 3, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về.

---

(210) **4-2025-58719**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.17.11; 24.17.12; 26.1.2; 26.4.18
(591) Vàng, đỏ.
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG THẢO (VN)
Khối Quang Tiến, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; loa sub; âm ly; vang (thiết bị âm thanh); micro (thiết bị âm thanh); bộ khuếch đại âm thanh.

---

(210) **4-2025-58722**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.7; 3.7.24; 26.3.23
(591) Màu đỏ, màu cam, màu đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VAN VSV (VN)
18 đường D14B, phường Tây Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TRÍ TUỆ INTERBRA (CÔNG TY TNHH TRÍ TUỆ INTERBRA)

(511) Nhóm 06: Van bằng kim loại [không phải là bộ phận của máy] như: bẫy hơi, van giảm áp, van cầu, van an toàn, van một chiều, y lọc, van bi.

---

(210) **4-2025-58723**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20
(591) Màu xanh, màu trắng, màu vàng
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP NGỌC ÁNH (VN)
Số 363, đường TX 52, khu phố 4, phường Thới An, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TRÍ TUỆ INTERBRA (CÔNG TY TNHH TRÍ TUỆ INTERBRA)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất để cải tạo đất; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2025-58724**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG MỚI CHENG BEN VIỆT NAM (VN)
Đường Nguyễn Thế Nho, tổ dân phố Dục Quang, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy.

---

(210) **4-2025-58725**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG MỚI CHENG BEN VIỆT NAM (VN)
Đường Nguyễn Thế Nho, tổ dân phố Dục Quang, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy.

---

(210) **4-2025-58726**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG MỚI CHENG BEN VIỆT NAM (VN)
Đường Nguyễn Thế Nho, tổ dân phố Dục Quang, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy.

---

(210) **4-2025-58727**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 26.1.1
(591) Xanh dương, cam, xanh lục, trắng.
(731) LÊ THỊ HUYỀN (VN)
Xử lý nước Hoàng Trung Dũng, tổ 5, khu phố Tân Trà, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 11: Bể phốt bằng nhựa (thiết bị vệ sinh).

Nhóm 17: Phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng; ống mềm phi kim loại.

Nhóm 19: Ống nhựa cứng chịu nhiệt; van ống dẫn nước không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống cứng dẫn nước không bằng kim loại; khung cửa không bằng kim loại; bột bả.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị, vật tư điện năng lượng mặt trời, điện năng lượng tái tạo, pin năng lượng mặt trời, tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện, bộ thu năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2025-58729**

(540)

TINH HOA VIỆT

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 25.7.20; 25.12.1; 26.1.1; 26.11.3
(591) Vàng đồng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG SÁNG TẠO ZOA (VN)
187 Nguyễn Đình Chiểu, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí, văn hóa, giáo dục; tổ chức các cuộc thi nhằm trao giải thưởng trong lĩnh vực thương mại, văn hóa giải trí; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp.

---

(210) **4-2025-58730**

(540)

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 25.7.20; 25.12.1; 26.1.1; 26.11.3
(591) Vàng đồng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG SÁNG TẠO ZOA (VN)
187 Nguyễn Đình Chiểu, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí, văn hóa, giáo dục; tổ chức các cuộc thi nhằm trao giải thưởng trong lĩnh vực thương mại, văn hóa giải trí; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp.

---

(210) **4-2025-58731**

(540)

ZONARTIC

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.11.1; 5.5.19; 5.5.20; 26.4.1
(731) NGUYỄN MINH LONG (VN)
47/16 Nguyễn Kim Cương, ấp 10, xã Phú Hòa Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; hướng dẫn kỹ năng; giải trí; sản xuất và biên tập nội dung đa phương tiện; tổ chức sự kiện nghệ thuật và hoạt động sáng tạo.

---

(210) **4-2025-58732**

(540)

ĐẠI THÁNH

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(210) **4-2025-58734**

(540)

AROFOX

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(210) **4-2025-58735**

(540)

NOPHYTOP

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(210) **4-2025-58736**

(540)

TONNGOKHONG

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(210) **4-2025-58737**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THỦY (VN)
Số 242 đường Vũ Quang, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ quán ăn; dịch vụ quán ăn phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2025-58739**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.5.20; 11.3.3; 26.13.1

(591) Xanh lá, vàng nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HQ INFINITY (VN)
260/2 Phan Anh, khu phố 35, phường Phú Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; sản phẩm chế biến từ hạt cà phê [thực phẩm trên cơ sở cà phê].

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán đồ uống; quán trà; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-58740**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.1.2; 1.1.8; 26.3.1; 26.3.4; 26.3.5; 26.15.15

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT QYHORA (VN)
213 Nguyễn Oanh, phường Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Hợp kim thép; ốc vít bằng kim loại; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho đồ đạc; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; dây buộc bằng kim loại; móc leo núi bằng kim loại.

Nhóm 12: Xe đạp; xe máy; xe đạp điện; phụ kiện xe đạp; phụ kiện xe máy; phụ tùng xe cộ.

Nhóm 22: Võng; lều (trại); vải bạt; dây thừng; tấm che phủ để ngụy trang; túi (bao bì, túi nhỏ) bằng vải dệt để bao gói.

---

(210) **4-2025-58741**

(540)

LỘC THIÊN LONG.
INVESTMENT & CONSTRUCTION

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.4.9
(591) Xanh ngọc, nâu đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LỘC THIÊN LONG (VN)
Thôn Long Bàn, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

---

(210) **4-2025-58751**

(540)

HALALSHOP

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH HALAL QUỐC GIA VIỆT NAM (VN)
Phòng 209, lầu 02, khu B, tòa nhà Waseco, số 10 Phổ Quang, phường Tân Sơn Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: bánh, kẹo, gạo, nước suối, nước đóng lon các loại, gia vị các loại, thực phẩm đóng lon các loại.

---

(210) **4-2025-58752**

(540)

D•t base
technology & solution

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1
(591) Trắng, đen, xanh dương.
(731) ĐẶNG NGỌC DƯƠNG (VN)
Ấp Hiệp Thành, xã Lộc Quang, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ công nghệ thông tin; thiết kế chương trình máy tính; cho thuê chương trình phần mềm máy tính; cập nhật chương trình phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2025-58755**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.9.1; 25.7.8; 26.4.9; 26.4.11; 26.4.18; 26.7.25
(591) Xanh dương, đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẨM THỰC NHẬT BẢN HOÀNG TÂM (VN)
Tầng 16, tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn, dịch vụ bán lẻ được cung cấp bởi các cửa hàng bách hóa, siêu thị, cửa hàng tiện lợi cho: băng vệ sinh, khăn tắm, dao cạo râu, lược chải tóc, dụng cụ nấu nướng, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, nồi, chảo, bình đựng nước, dao, kéo, chổi lau nhà, hàng trang trí nội thất, đồ chơi, đồ lưu niệm, thịt, cá đóng hộp, rau củ quả đóng hộp, giò chả, nước mắm, nước tương, gia vị, các loại bánh kẹo, bánh mỳ, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, sữa, trứng, đường, muối, dầu ăn, trà, cà phê, gạo, các loại trái cây tươi, rau củ tươi, nấm tươi, giày dép, quần áo, mũ nón thời trang, mỹ phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm chăm sóc tóc, sản phẩm chăm sóc vệ sinh cá nhân, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc em bé, đồ uống không cồn, đồ uống có cồn [trừ bia].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-58769**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.7.12; 2.7.14; 2.7.18; 5.7.3; 7.1.14; 7.1.24
(591) Vàng, xanh lá, cam, xanh dương, trắng, nâu, đen, hồng, đỏ, kem, tím, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM FEBI (VN)
Ấp Tây, xã Kim Sơn, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 30: Gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bún; miến; mì sợi nhỏ.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; trang trí quầy hàng; trang trí các quầy kính cửa hàng; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2025-58774**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI Ô TÔ VIỆT HƯNG (VN)
13 Nghĩa Thục, phường An Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Thiết bị lọc gió (là bộ phận của máy móc hoặc động cơ); thiết bị lọc khí xả (là bộ phận của máy móc hoặc động cơ); thiết bị lọc dầu (là bộ phận của máy móc hoặc động cơ); thiết bị lọc nhớt (là bộ phận của máy móc hoặc động cơ).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm là phụ tùng ô tô, xe máy, thiết bị lọc gió (là bộ phận của máy móc hoặc động cơ), thiết bị lọc khí xả (là bộ phận của máy móc hoặc động cơ), thiết bị lọc dầu (là bộ phận của máy móc hoặc động cơ), thiết bị lọc nhớt (là bộ phận của máy móc hoặc động cơ).

---

(210) **4-2025-58775**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.7
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KYORITSU MAINTENANCE VIỆT NAM (VN)
06 đường 2/9, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản, quản lý bất động sản, cho thuê căn hộ, thu tiền thuê nhà, bất động sản; gọi vốn từ cộng đồng.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; xây dựng và phá dỡ nhà cửa, đường xá, cầu cống, đập hay các tuyến truyền tải, cũng như các dịch vụ trong lĩnh vực xây dựng; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa.

---

(210) **4-2025-58776**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.4; 26.11.9
(591) Vàng kim, xanh lục đậm.
(731) CÔNG TY TNHH PAZINO (VN)
198/2 đường Gò Dưa, phường Tam Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê rang.

Nhóm 31: Quả cà phê, chưa chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2025-58793**

(540)

SEVEN PULS

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) WU, ZELE (CN)
Guang Dong Sheng, Shan Tou Shi, Chao Nan Qu, Lu Gang Zhen, Lu Xi Da Cheng Lu Bei Jiu Xiang 4 Hao, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; kem dưỡng làm trắng da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); sữa tắm; dầu gội.

Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; hộp đựng dụng cụ trang điểm; chổi (cọ) trang điểm dùng cho lông mày; chổi (cọ) trang điểm màu cho khuôn mặt; cọ chải lông mi; chổi (cọ) trang điểm mắt.

---

(210) **4-2025-58794**

(540)

Quốc - Việt - Trân - Châu

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.14; 2.9.1; 5.1.5; 5.1.16

(591) Vàng.

(731) HỘ KINH DOANH QUỐC - VIỆT - TRÂN - CHÂU (VN)
109/4 Nguyễn Tuân, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuộc, tỉnh Đắk Lắk

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước cốt trái cây; nước cốt trái nhàu (nước quả ép); nước cốt mãng cầu (nước quả ép); nước cốt táo mèo (nước quả ép); đồ uống không có cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm nước cốt trái cây, nước cốt trái nhàu (nước quả ép), nước cốt mãng cầu (nước quả ép), nước cốt táo mèo (nước quả ép), đồ uống không có cồn, nước ép trái cây.

---

(210) **4-2025-58795**

(540)

-18°C milktea

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TRÀ SỮA -18C (VN)
43 Võ Thành Long, phường Thủ Dầu Một, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quán ăn uống.

---

(210) **4-2025-58796**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP KỸ THUẬT HAVAT (VN)
26 Đặng Thùy Trâm, phường Bình Lợi Trung, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước (hóa học); hóa chất xử lý nước; hóa chất xử lý nước thải; hóa chất xử lý nước dùng cho công nghiệp; hóa chất để làm sạch nước.

Nhóm 11: Thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị lọc nước; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; thiết bị khử muối; hệ thống làm sạch nước; thiết bị khử trùng nước.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn xử lý môi trường; dịch vụ tư vấn khoa học công nghệ liên quan đến: môi trường, xử lý nước, vệ sinh môi trường, đánh giá tác động môi trường; dịch vụ tư vấn các biện pháp bảo vệ môi trường; dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ, quan trắc và phân tích môi trường.

---

(210) **4-2025-58797**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AQUACIRCLE (VN)
Số 777 đường Bạch Đằng, phường Hiệp Thành, tỉnh Cà Mau
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 31: Thủy sản biển còn sống.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy sản biển.

---

(210) **4-2025-58798**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh dương, vàng, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG ANH ĐỒNG THÁP (VN)
Quốc lộ 30, khóm An Thịnh, phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Cháo bát bảo ăn liền; chè khoai môn ăn liền; chè xoài ăn liền.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo qua mạng internet trên các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (bao gồm trên mạng internet) cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng; mua bán, thương mại điện tử: thủy hải sản đã chế biến, thủy hải sản đông lạnh, thủy hải sản đóng hộp, thực phẩm chế biến từ thủy hải sản, thủy hải sản khô, chả được làm từ thủy hải sản, cháo bát bảo ăn liền, chè khoai môn ăn liền, chè xoài ăn liền, bong bóng cá (đã qua sơ chế hoặc chế biến), chả cá basa.

---

(210) **4-2025-58799**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.9.1; 6.7.4; 7.1.24; 26.1.1
(591) Trắng, xanh dương, xám đen.
(731) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG ANH ĐỒNG THÁP (VN)
Quốc lộ 30, khóm An Thịnh, phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã chế biến; thủy hải sản đông lạnh; thủy hải sản đóng hộp; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản; thủy hải sản khô; chả được làm từ thủy hải sản; bong bóng cá (đã qua sơ chế hoặc chế biến); chả cá basa.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo qua mạng internet trên các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (bao gồm trên mạng internet) cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng; mua bán, thương mại điện tử: thủy hải sản đã chế biến, thủy hải sản đông lạnh, thủy hải sản đóng hộp, thực phẩm chế biến từ thủy hải sản, thủy hải sản khô, chả được làm từ thủy hải sản, cháo bát bảo ăn liền, chè khoai môn ăn liền, chè xoài ăn liền, bong bóng cá (đã qua sơ chế hoặc chế biến), chả cá basa.

Nhóm 40: Làm đông lạnh thực phẩm; dịch vụ chế biến và bảo quản thủy sản theo đơn đặt hàng.

---

(210) **4-2025-58800**

(540)

PHƯƠNG ANH ĐỒNG THÁP

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG ANH ĐỒNG THÁP (VN)
Quốc lộ 30, khóm An Thịnh, phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã chế biến; thủy hải sản đông lạnh; thủy hải sản đóng hộp; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản; thủy hải sản khô; chả được làm từ thủy hải sản; bong bóng cá (đã qua sơ chế hoặc chế biến); chả cá basa.

Nhóm 30: Cháo bát bảo ăn liền; chè khoai môn ăn liền; chè xoài ăn liền.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo qua mạng internet trên các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (bao gồm trên mạng internet)

cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng; mua bán, thương mại điện tử: thủy hải sản đã chế biến, thủy hải sản đông lạnh, thủy hải sản đóng hộp, thực phẩm chế biến từ thủy hải sản, thủy hải sản khô, chả được làm từ thủy hải sản, cháo bát bảo ăn liền, chè khoai môn ăn liền, chè xoài ăn liền, bong bóng cá (đã qua sơ chế hoặc chế biến), chả cá basa.

Nhóm 40: Làm đông lạnh thực phẩm; dịch vụ chế biến và bảo quản thủy sản theo đơn đặt hàng.

---

(210) **4-2025-58801**

(540)

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 3.7.17; 4.5.1; 4.5.21; 5.3.13
(731) CÔNG TY TNHH OMIGOS VIỆT NAM (VN)
85/45 đường Bình Thành, khu phố 4, phường Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2025-58802**

(540)

TRUMBOTRI

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Hưng Phú, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ ốc, thuốc trừ cỏ, thuốc diệt chuột, thuốc diệt mối.

---

(210) **4-2025-58803**

(540)

TRUMREPSAP

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Hưng Phú, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc báo vệ thực vật bao gồm: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ ốc, thuốc trừ cỏ, thuốc diệt chuột, thuốc diệt mối.

---

(210) **4-2025-58804**

(540)

MAMA BARBAR

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CAO VĂN NHẬT (VN)
Khu dân cư số 7, tổ dân phố Vạn Mỹ, xã Vệ Giang, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); đồ uống trên cơ sở cà phê; trà sữa (trên cơ sở trà là chủ yếu).

Nhóm 35: Nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động cửa hàng, nhà hàng; dịch vụ mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử các sản phẩm: cà phê, trà, trà sữa, bánh ngọt, nước ép, nước trái cây, nước khoáng; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng cung cấp đồ ăn mang đi và giao đồ ăn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ đặt chỗ trước tại nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt đồ ăn thức uống thực hiện thông qua trang web hoặc ứng dụng di động: dịch vụ đặt thức ăn trực tuyến.

---

(210) **4-2025-58805**

(540)

VILLAVIE

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, đen.

(731) MAI CHIẾM HUỲNH (VN)
72/9 Liên khu 16-18, khu phố 67, phường Bình Trị Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy đa năng; giấy lụa; khăn ướt bằng giấy.

---

(210) **4-2025-58819**

(540)

eaux

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 26.3.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 5C (VN)
Nhà số D26 - 107 Xuân La, phường Xuân Đỉnh, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; đồ đi ở chân [trang phục]; giày; dép; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 28: Vợt pickleball; găng tay dùng trò chơi pickleball; băng quấn cho cán vợt pickleball; bóng pickleball; bao đựng vợt pickleball.

---

(210) **4-2025-58820**

(540)

DTECH

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HUỲNH VỊ KIỆT (VN)
450 Nguyễn Tri Phương, phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dây tín hiệu máy vi tính, tai nghe, pin sạc, hộp đựng ổ cứng máy vi tính, quạt tản nhiệt dung cho máy vi tính, loa, bộ chuyển đổi tín hiệu và chuyển hệ, đầu giắc cắm điện; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; triển lãm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng

---

(210) **4-2025-58821**

(540)

HUY PHÁT

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HUỲNH VỊ KIỆT (VN)
450 Nguyễn Tri Phương, phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 09: Bàn phím; chuột (máy vi tính); loa; tai nghe; tấm lót bằng cao su để di chuyển con chuột máy vi tính; dây cáp tín hiệu.

---

(210) **4-2025-58822**

(540)

KINGMASTER

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HUỲNH VỊ KIỆT (VN)
450 Nguyễn Tri Phương, phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: bộ chuyển hệ vi tính, tai nghe, kính lọc màn hình vi tính, camera (vi tính), màn hình vi tính, thiết bị đọc thẻ nhớ, con chuột vi tính, bàn phím, tay điện tử dùng cho máy vi tính, quạt toả nhiệt (làm mát cho máy vi tính), hộp đựng ổ cứng máy vi tính; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; triển lãm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng.

---

(210) **4-2025-58823**

(540)

UNITEK

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HUỲNH VỊ KIỆT (VN)
450 Nguyễn Tri Phương, phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dây tín hiệu máy vi tính, tai nghe, pin sạc, hộp đựng ổ cứng, quạt tản nhiệt dùng cho máy vi tính, loa, bộ chuyển đổi tín hiệu và chuyển hệ, đầu giắc cắm điện;

quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; triển lãm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng.

---

(210) **4-2025-58824**

(540)

M-PARD

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HUỲNH VỊ KIỆT (VN)
450 Nguyễn Tri Phương, phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: cáp mạng, cáp quang, đầu cắm dây mạng, dây điện, dây tín hiệu, cáp đồng trục, ăngten khuếch đại, bộ chia tín hlệu, bộ định tuyến, camera hành trình, camera quan sát, card mạng, hộp đựng ổ cứng, hộp nối mạng, ổ cắm điện, ổ chuyển tín hiệu, pin sạc, thiết bị cân bằng, thiết bị chuyển mạch di động (bằng điện), thiết bị mạng, bàn phím vi tính, chuột vi tính, loa, loa vi tính, micro, quạt tỏa nhiệt máy vi tính, tai nghe (headphones), tấm lót bằng cao su để di chuyển con chuột máy vi tính, bàn phím dùng cho máy chơi trò chơi điện tử (máy bấm điện tử bằng tay), thùng máy (vỏ bên ngoài máy vi tính), tủ mạng (hộp chứa thiết bị mạng); quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; triển lãm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng.

---

(210) **4-2025-58826**

(540)

METRO STAR

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 24.17.3
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CT GROUP (VN)
20 Trương Định, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng (bất động sản).

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ tạm thời.

---

(210) **4-2025-58827**

(540)

mcd91

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.9
(591) Đen, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MCD91 (VN)
TT32-12, dự án nhà ở thấp tầng TT32, TT84, TT164 Khu đô thị Nam An Khánh, đường Nam Khánh, xã An Khánh, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN DEPROS (CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN DEPROS)

(511) Nhóm 12: Ô tô; thân xe ô tô; phụ tùng xe ô tô; phụ tùng xe máy; phụ tùng xe cơ giới.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, phân phối các sản phẩm phụ tùng ô tô như: khăn lau, gương, viên sủi rửa kính ô tô, dụng cụ sửa chữa ô tô (tua vít, kìm, keo dán), gạt lau kính, súng phun nước, bình xịt rửa xe, bạt che, tấu sạc điện thoại.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa ô tô; bảo dưỡng ô tô; rửa xe ô tô; dịch vụ lắp đặt nội thất ô tô.

---

(210) **4-2025-58828**

(540)

Xanepem

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CP IPP VIGOR GROUP (VN)
Tầng 1 số 4, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2025-58830**

(540)

Azotreos

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CP IPP VIGOR GROUP (VN)
Tầng 1 số 4, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2025-58831**

(540)

Abicoz

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CP IPP VIGOR GROUP (VN)
Tầng 1 Số 4, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2025-58833**

(540)

Fotrixan

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CP IPP VIGOR GROUP (VN)
Tầng 1 số 4, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2025-58834**

(540)

COLLGENE

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) XI'AN GIANT BIOGENE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 20, Zone C, Venture R&D Park, No.69, Jinye Road, High-tech Zone, 710000 Xi'an City, Shaanxi, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; son môi; chế phẩm chống nắng; kem đánh răng.

Nhóm 05: Chế phẩm da liễu; chất dưỡng ẩm da dưới dạng chất làm đầy da có thể tiêm được; chất trám chỗ rỗng xương có chứa mô sống; chất độn da có thể tiêm được; collagen dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da; chất bổ sung dinh dưỡng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; vật liệu băng bó dùng trong phẫu thuật; vật liệu băng bó dùng trong y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt bằng đèn LED; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng điện, trừ máy xông hơi mặt; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm; miếng dán làm nóng bằng hơi nước dùng cho mục đích trị liệu, dùng một lần; mặt nạ làm nóng bằng hơi nước dùng cho mục đích trị liệu, dùng một lần; tấm đệm làm mát dùng cho mục đích sơ cứu y tế; miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế; vật dụng cấp nhiệt cho mục đích cấp cứu; vật liệu dùng để khâu vết thương.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; marketing thông qua người có ảnh hưởng; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; marketing; khuyến mãi cho người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(210) **4-2025-58835**

(540)

Azotreomax

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CP IPP VIGOR GROUP (VN)
Tầng 1 số 4, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2025-58836**

(540)

laifen

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15

(731) DONGGUAN LAIFEN ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 1, No.14, Ningjiang Road, Humen, Dongguan, Guangdong, 523905, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; dịch vụ khuyến mại cho người khác; marketing; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng.

---

(210) **4-2025-58837**

(540)

Road Land

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.13.25; 26.15.15

(731) TAIZHOU LUZETAI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
4th Floor, No.9 Building, No.999 Tongyang Road, Tongyu Street, Luqiao District, Taizhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ vi xử lý; thiết bị điều chỉnh điện; thiết bị báo động; bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện; bảng điều khiển [điện]; pin điện, cho xe cộ; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; bộ đổi điện; bộ điều chỉnh điện áp dùng cho xe cộ; thiết bị điều khiển từ xa.

---

(210) **4-2025-58838**

(540)

CHELAN STARR

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CUSTOM APPLE PACKERS, INC. (US)
One Oneonta Drive, Wenatchee WA 98801, United States of America

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả tươi.

---

(210) **4-2025-58839**

(540)

NGỌC THIÊN PHÚC

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 5.7.3
(591) Vàng, xanh lá mạ, màu xanh ngọc đậm.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ALOHA (VN)
176 Nguyễn Phúc Chu, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2025-58840**

(540)

HYUNMI

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH HYUNMI KOREA (VN)
Lô A01-L58 An Vượng villa, khu đô thị Dương Nội, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dung dịch xịt rửa phụ khoa (không dùng cho mục đích y tế); tinh dầu mát xa phụ khoa (không dùng cho mục đích y tế); mỹ phẩm; kem dưỡng da; nước hoa; dầu gội đầu; dầu xả; serum dưỡng tóc; serum phục hồi làm dịu da.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dung dịch xịt vệ sinh phụ nữ để điều trị bệnh phụ khoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (có chứa thuốc); viên đặt phụ khoa để điều trị các bệnh phụ khoa; chế phẩm dược điều trị các bệnh phụ khoa; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế; tinh dầu dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Đai massage giảm mỡ; máy massage cầm tay; máy massage chân; ghế massage; thiết bị vật lý trị liệu.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu các sản phẩm gồm: dung dịch xịt rửa phụ khoa (không dùng cho mục đích y tế), tinh dầu mát xa phụ khoa (không dùng cho mục

đích y tế), mỹ phẩm, kem dưỡng da, nước hoa, dầu gội đầu, dầu xả, serum dưỡng tóc, serum phục hồi làm dịu da, thực phẩm chức năng, dung dịch xịt vệ sinh phụ nữ để điều trị bệnh phụ khoa, dung dịch vệ sinh phụ nữ (có chứa thuốc), viên đặt phụ khoa để điều trị các bệnh phụ khoa, chế phẩm dược điều trị các bệnh phụ khoa, chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế, tinh dầu dùng cho mục đích y tế, đai massage giảm mỡ, máy massage cầm tay, máy massage chân, ghế massage, thiết bị vật lý trị liệu.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo trong lĩnh vực thẩm mỹ; đào tạo nghề spa.

Nhóm 44: Dịch vụ massage; gội đầu dưỡng sinh; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ vật lý trị liệu; phòng khám đa khoa.

---

(210) **4-2025-58841**

(540)

VEROL
Vintage

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) LÊ THỊ THU HƯƠNG (VN)
Phòng 1108 T11 ĐN 2B14 tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; váy (đầm); đồ đội đầu; áo khoác ngoài; bộ quần áo; quần dài.

---

(210) **4-2025-58842**

(540)

C.A.M Co.,Ltd
CHÂU Á MỸ

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.5.1; 1.17.25; 26.3.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHÂU Á MỸ (VN)
Số 69/1, KP 2, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Vỏ bình gas bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: gas, bếp gas, bình gas, nhiên liệu.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt hệ thống gas; dịch vụ sửa chữa bếp gas.

Nhóm 39: Dịch vụ chiết nạp gas.

---

(210) **4-2025-58843**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xanh lá cây, hồng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LINH ANH (VN)
VP905, tầng 9 (sàn VP), khối C, tòa nhà Hồ Gươm Plaza, số 102 phố Trần Phú, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-58844**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.3; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HUBBTRONIX VIỆT NAM (VN)
Số 07, đường Tô Vĩnh Diện, phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Loa; linh kiện điện thoại di động và máy vi tính; điện thoại; phụ kiện điện thoại; sạc dự phòng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: loa, điện thoại, phụ kiện điện thoại, đồng hồ thông minh, sạc dự phòng.

---

(210) **4-2025-58846**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Trắng, hồng đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TRÀNG AN-VIỆT NAM (VN)
Số 27 Trần Quốc Hoàn, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày các sản phẩm bánh kẹo, bánh gạo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ bánh kẹo, bánh gạo; dịch vụ đại lý ký gửi các sản phẩm bánh kẹo, bánh gạo.

---

(210) **4-2025-58848**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.3.23
(731) GUANGDONG JIALANG INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Room 1602, Unit 2, Building 5, Aolin huafu, No. 141 Ruyi Road, Ailian Community, Longcheng Street, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong Province, 518000, China
(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Bóng bi-a; bóng cho trò chơi; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); quả cầu lông; lưới cho thể thao; đồ chơi.

---

(210) **4-2025-58849**

(540)

MEDPOXIN B

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM MEDLAC PHARMA ITALY (VN)
Khu Công nghiệp Công nghệ cao I, khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29, Đại lộ Thăng Long, xã Hòa Lạc, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2025-58850**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 26.4.18
(591) Xanh dương (đậm, nhạt), trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI THIÊN ÂN (VN)
Lô T09-43&T09-44, đường 3-10, KDC Bella Vista, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập, tỉnh Tây Ninh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước khoáng xenxe; nước uống có muối lithi; đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2025-58853**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4
(591) Cam, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH AN NINH (VN)
Phòng 305, toà nhà số 8 Láng Hạ, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tranh tụng; dịch vụ đại diện ngoài tố tụng; dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; tư vấn sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2025-58854**

(540)

oyoung

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.2.7
(731) OYOUNG BT CO., LTD. (KR)
3F, 10 Chunghon-gil 52beon-gil, Chuncheon-si, Gangwon-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng trong nghiên cứu khoa học; tập tin đa phương tiện có thể tải xuống được; phiếu quà tặng di động có thể tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; nền tảng phần mềm cho chăm sóc sức khỏe kỹ thuật số; thiết bị phân tích chip sinh học; thiết bị tạo laze không dùng cho y tế; cân đo tỷ lệ mỡ cơ thể không dùng cho mục đích y tế; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và hỏa hoạn; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; máy tính cá nhân tích hợp phần mềm máy tính hỗ trợ ăn kiêng; máy tạo ozon; thiết bị mô phỏng đào tạo thể thao; máy vi tính có thể đeo; thiết bị mô phỏng y tế [đồ dùng giảng dạy]; phần mềm máy tính để sử dụng trong hệ thống hỗ trợ quyết định y tế; phần mềm ứng dụng di động cho cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe; mặt nạ chống ô nhiễm dùng để bảo vệ đường hô hấp; thiết bị dùng cho hệ thống hội thảo qua video; thiết bị phân tích DNA.

---

(210) **4-2025-58855**

(540)

oyoung

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.2.7
(731) OYOUNG BT CO., LTD. (KR)
3F, 10 Chunghon-gil 52beon-gil, Chuncheon-si, Gangwon-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất dính dùng để cố định tóc giả; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm đánh bóng; khăn ướt để làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; nước súc miệng không chứa thuốc; dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm để rửa (làm sạch), mài bóng, cọ rửa và mài mòn; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt; hương liệu cho thực phẩm [tinh dầu]; mỹ phẩm cho động vật; tinh dầu; chất khử mùi dùng

cho người hoặc động vật; hương thơm để thắp; nước hoa; mặt nạ làm đẹp; chất dính dùng cho mỹ phẩm; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-58856**

(540)

MINAWA

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) LÂM NGỌC HÙNG (VN)
Số nhà 568/43 đường Lê Đức Thọ, khu phố 1, phường An Hội Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2025-58857**

(540)

RMRM

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) GUANGZHOU JIAYU ENTERPRISE MANAGEMENT SERVICE CO., LTD (CN)
No.260-1 Jiangchang Road, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

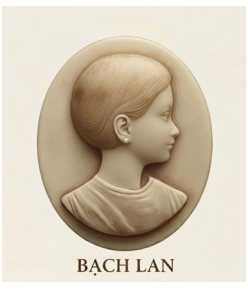
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; sữa tẩy rửa cho mục đích vệ sinh; mỹ phẩm chăm sóc da; nước hoa hồng dùng cho mục đích thẩm mỹ; serum (sê-rum) dùng cho mục đích thẩm mỹ.

---

(210) **4-2025-58858**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 26.1.2
(591) Nâu, màu be, vàng nhạt, trắng ngà.

(731) NGUYỄN TRUNG ĐỨC (VN)
Tổ 9, KP Vườn Dừa, phường Phước Tân, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng bánh; xà phòng tắm.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ trung tâm dạy học; dịch vụ đào tạo.

---

(210) **4-2025-58859**

(540)

rhode

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHENZHEN MEIKE FASHION JEWELRY CO., LTD. (CN)
Room 201, Gaopengcheng, Building 68, Guangyayuan 2nd Area, No. 7, Guangyayuan 2nd Industrial Zone, Wuhe Community, Bantian Subdistrict, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Vỏ máy tính bảng; ốp lưng điện thoại thông minh; bộ sạc điện thoại di động; bộ sạc pin (cáp sạc điện thoại); tai nghe; thiết bị ngoại vi máy tính (cụ thể là: bút cảm ứng điện dung cho thiết bị màn hình cảm ứng).

Nhóm 18: Bao (ví) đựng điện thoại bằng da; ví; túi xách; ví bỏ túi; túi đựng mỹ phẩm, rỗng; túi mua sắm tái sử dụng.

---

(210) **4-2025-58860**

(540)

NovaKin

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(591) Da cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT PAINTTECH VN (VN)
Số 240, đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, xuất nhập khẩu: súng phun sơn, máy phun sơn, máy chà nhám, mặt nạ phòng độc, súng phun hóa chất, máy bơm màng, máy khoan bê tông, máy nén khí, máy bắn vít, máy đục.

---

(210) **4-2025-58861**

(540)

VVC LIFE

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) ZHEJIANG MINGSHU TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 416, Building 3, Jingzhou Ruize Business Center, No.89 Jingzhou North Road, Xihu District, Hangzhou, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Trang phục dệt kim; quần áo; mũ; găng tay [trang phục]; quần áo chống thấm nước; giày.

---

(210) **4-2025-58863**

(540)

MEZU

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KUTO NHẬT BẢN (VN)
Tầng 2, số 5A, ngõ 127/56 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch ốp lát; vật liệu ốp tường (vật liệu xây dựng không bằng kim loại); vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng chịu nhiệt dùng trong xây dựng; ván lát sàn gỗ; xi măng.

---

(210) **4-2025-58864**

(540)

KIMPTON SUNTAYA

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) KIMPTON HOTEL & RESTAURANT GROUP, LLC (US)
Three Ravinia Drive, Suite 100, Atlanta, Georgia 30346-2149 United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nhượng quyền khách sạn và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ tư vấn và cố vấn kinh doanh liên quan đến quản lý, tổ chức và nhượng quyền khách sạn và khu nghỉ dưỡng; quản lý kinh doanh khách sạn và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ marketing khách sạn, khu nghỉ dưỡng và bất động sản; tổ chức chương trình khuyến khích và chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ khuyến mại bản chất là chương trình khuyến khích và chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ liên quan đến quản lý kinh doanh và nhượng quyền trong lĩnh vực spa chăm sóc sức khỏe.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản, cụ thể là dịch vụ quản lý chung cư; dịch vụ bất động sản, cụ thể là dịch vụ quản lý sở hữu cho hiệp hội căn hộ chung cư, hiệp hội chủ nhà và các tòa nhà căn hộ; cho thuê căn hộ; quản lý căn hộ; dịch vụ bất động sản, cụ thể là quản lý tài sản cho thuê; dịch vụ bất động sản, cụ thể là dịch vụ cho thuê và quản lý chung cư để ở cho người khác trong các khu phức hợp khách sạn; cho thuê căn hộ.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, khu nghỉ dưỡng, lưu trú và chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thông tin về khách sạn, khu nghỉ dưỡng, lưu trú và chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ khách sạn, khu nghỉ dưỡng, lưu trú và chỗ ở tạm thời; dịch vụ khu nhà ở tư nhân và câu lạc bộ xã hội tư nhân, cụ thể là dịch vụ phục vụ ăn uống, nhà hàng và quầy rượu, phục vụ đồ ăn và đồ uống, dịch vụ trông trẻ, đặt chỗ nhà hàng và bữa ăn, cung cấp tiện nghi cho các buổi tiệc và sự kiện xã hội cho các dịp đặc biệt; dịch vụ nhà hàng, quầy rượu, phòng chờ cocktail, quán cà phê, cửa hàng cà phê và quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp và phục vụ thức ăn và đồ uống (dịch vụ nhà hàng ăn uống); dịch vụ đặt chỗ nhà hàng; cung cấp tiện nghi cho hội nghị, cuộc họp, sự kiện, hội thảo và triển lãm; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn và ly cốc.

---

(210) **4-2025-58865**

(540)

FESS

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CARE PHARMACEUTICALS PTY. LTD. (AU)
Suite 302, Level 3, 59-75 Grafton Street, Bondi Junction NSW 2022, Australia

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dùng cho mũi để điều trị bệnh viêm xoang, ngạt mũi, dị ứng, dị ứng phấn hoa, hắt hơi, khô mũi, kích ứng mũi, sổ mũi và cảm lạnh.

---

(210) **4-2025-58869**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 6.1.2

(591) Trắng, đen, cam.

(731) NGUYỄN DUY KIÊN (VN)
299 Lê Thánh Tông, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí cụ thể là tổ chức các sự kiện thể thao; sắp xếp và tiến hành các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện thể thao; tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức các sự kiện thể thao trực tuyến trên website hoặc các sự kiện thể thao tại một địa điểm nhất định nào đó, liên quan đến chạy bộ, bơi lội, xe đạp; tổ chức các trung tâm tập luyện thể thao.

---

(210) **4-2025-58871**

(540)

contentsDA

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CONTENTSDA INC. (KR)
202-dong, Room 1308, Chunui Techno Park 2, 18 Bucheon-ro 198beon-gil, Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp các tiện ích thể thao; lập kế hoạch cho sự kiện và buổi biểu diễn [giải trí]; dịch vụ thư viện.

---

(210) **4-2025-58872**

(540)

AIXIER

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) LI DENGQIANG (CN)
No. 67, Li Hanjia Village, Mizhen Town, Ling County, Shandong Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất ngăn ngừa ngưng tụ; chế phẩm ăn mòn; keo; chất keo tụ; chế phẩm phân bón.

---

(210) **4-2025-58873**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Màu da cam, màu trắng, màu đen.
(731) NGUYỄN TRỌNG BÌNH (VN)
Thôn Thổ Cốc, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị lọc nước; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; máy hút mùi [thiết bị nhà bếp]; quạt điện.

---

(210) **4-2025-58875**

(540)

SUMMER HOLIC

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) SUMMER UNIVERSE CO., LTD. (KR)
(CO-OP Starclass, Hawolgok-dong) #101-503, 76, Hwarang-ro, Seongbuk-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; xà phòng; chế phẩm vệ sinh thân thể, không chứa thuốc; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; dầu gội đầu; tinh dầu; chế phẩm chống nắng; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-58876**

(540)

Chantaplex

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) SHANDONG CHENTAI INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 2302, Building B03, Lushang Center, North New District, Lanshan District, Linyi City, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Gỗ dán; gỗ ép được theo khuôn; gỗ thành phẩm; ván cốp pha không bằng kim loại để đổ bê tông; ván gỗ dùng cho xây dựng; lớp gỗ dán bề mặt.

---

(210) **4-2025-58877**

(540)

Vanlock Smart

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.17; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1; 26.4.10
(591) Xanh dương, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XUÂN LỘC THỌ (VN)
Số 51, ngõ 258, phố Tân Mai, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm điều khiển hệ thống điện; phần mềm điều khiển thiết bị điện tử trong nhà; phích cắm điện; ổ cắm điện; công tắc điện; cầu dao tự động (aptomat); dây điện; hộp đấu nối điện; bộ chỉnh lưu dòng điện; bộ tích điện; rơle điện; thiết bị chỉ báo mất điện; tụ điện; hộp cầu dao điện.

---

(210) **4-2025-58878**

(540)

VANLOCK
Electrical Equipment

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.17; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH XUÂN LỘC THỌ (VN)
Số 51, ngõ 258, phố Tân Mai, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phích cắm điện; ổ cắm điện; công tắc điện; cầu dao tự động (aptomat); dây điện; hộp đấu nối điện; bộ chỉnh lưu dòng điện; bộ tích điện; rơle điện; thiết bị chỉ báo mất điện; tụ điện; hộp cầu dao điện.

---

(210) **4-2025-58879**

(540)

Vegenergy

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH DYNAGRO VIỆT NAM (VN)
Số 58, đường 20, khu phố 4, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ; chế phẩm điều hoà sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chất để cải tạo đất.

---

(210) **4-2025-58880**

(540)

DynaSync

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DYNAGRO VIỆT NAM (VN)
Số 58, đường 20, khu phố 4, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ; chế phẩm điều hoà sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chất để cải tạo đất.

---

(210) **4-2025-58881**

(540)

Synflex

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DYNAGRO VIỆT NAM (VN)
Số 58, đường 20, khu phố 4, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chất để cải tạo đất.

---

(210) **4-2025-58882**

(540)

DynaForte

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DYNAGRO VIỆT NAM (VN)
Số 58, đường 20, khu phố 4, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chất để cải tạo đất.

---

(210) **4-2025-58883**

(540)

Cytokelp

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DYNAGRO VIỆT NAM (VN)
Số 58, đường 20, khu phố 4, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chất để cải tạo đất.

---

(210) **4-2025-58884**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.2; 2.1.20; 3.3.1
(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV – TBN TECHNOLOGY (VN)
LK8-287 KĐT Đức Việt, phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Linh kiện điện thoại; mặt kính điện thoại; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; điện thoại di động; phụ kiện điện thoại di động; sạc điện thoại.

---

(210) **4-2025-58885**

(540)

LINHKIENIP

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH MTV – TBN TECHNOLOGY (VN)
LK8-287 KĐT Đức Việt, phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Linh kiện điện thoại; mặt kính điện thoại; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; điện thoại di động; phụ kiện điện thoại di động; sạc điện thoại.

---

(210) **4-2025-58886**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV – TBN TECHNOLOGY (VN)
LK8-287 KĐT Đức Việt, phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Linh kiện điện thoại; mặt kính điện thoại; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; điện thoại di động; phụ kiện điện thoại di động; sạc điện thoại.

---

(210) **4-2025-58887**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 26.5.1; 26.5.18; 26.11.12
(591) Xanh ngọc, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước suối (đồ uống); nước uống đóng chai; nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); đồ uống có ga và không có ga; đồ uống không cồn; đồ uống làm từ hoa quả (không cồn).

---

(210) **4-2025-58888**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 6.1.2; 26.5.1; 26.5.18; 26.11.12
(591) Xanh ngọc, xám, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước suối (đồ uống); nước uống đóng chai; nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); đồ uống có ga và không có ga; đồ uống không cồn; đồ uống làm từ hoa quả (không cồn).

---

(210) **4-2025-58889**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 24.17.5; 26.4.4; 26.13.25
(731) JECHUL CO., LTD. (KR)
65 Seongseogongdanbuk-ro 69-gil, Dalseo-gu, Daegu, 42697, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Cơ cấu đóng cửa bằng kim loại, không dùng điện; bản lề sàn bằng kim loại; khóa cửa bằng kim loại cho đồ đạc; bản lề bằng kim loại; khung cửa sổ bằng kim loại được chế tạo sẵn; cửa chớp bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; tay nắm cửa sổ bằng kim loại; chốt giữ cửa sổ bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-58890**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4; 26.11.12; 26.13.25
(731) JECHUL CO., LTD. (KR)
65 Seongseogongdanbuk-ro 69-gil, Dalseo-gu, Daegu, 42697, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Cơ cấu đóng cửa bằng kim loại, không dùng điện; bản lề sàn bằng kim loại; khóa cửa bằng kim loại cho đồ đạc; bản lề bằng kim loại; khung cửa sổ bằng kim loại được chế tạo sẵn; cửa chớp bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; tay nắm cửa sổ bằng kim loại; chốt giữ cửa sổ bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-58891**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 24.17.8; 26.11.12
(591) Đen, hồng.
(731) PHẠM THỊ ANH THƯ (VN)
Thôn Tân Tín Vọng, xã Thanh Bình, tỉnh Hà Nam
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2025-58892**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.12
(591) Nâu đậm, Nâu, Nâu nhạt, Vàng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TM&TD VIỆT NAM (VN)
Số 28 đường Thượng Thụy thôn Nội, Xã Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bếp điện; nồi nấu, dùng điện; nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng; ấm đun nước, dùng điện; nồi lẩu, dùng điện; máy pha cà phê kết hợp máy lọc nước.

---

(210) **4-2025-58893**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.4; 4.5.2; 4.5.3; 26.4.4; 26.4.10
(591) Xanh dương, đen, trắng
(731) SEEKEEHORIZON TECHNOLOGY (HK) CO., LIMITED (CN)
Flat 1019b 10/F Liven Hse No 61-63 King Yip St Kwun Tong Hong Kong
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ giải trí; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ sắp đặt không dùng cho mục đích quảng cáo.

---

(210) **4-2025-58894**

(540)

xanhtrue

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT XANH FARM (VN)
Số 4 phố Đông Quan, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm (serum); mặt nạ làm đẹp; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm làm sạch; dầu dùng cho mục đích làm sạch; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm (toner); nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm (lotion); dầu gội đầu; dầu xả tóc; nước xức tóc; chế phẩm tẩy tế bào chết cho da (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2025-58895**

(540)

INTAMAX

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MAX VIỆT NAM (VN)
Thôn Sơn Kịch, xã Hợp Lý, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy hàn điện; thiết bị rửa.

---

(210) **4-2025-58896**

(540)

SEEKEE

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SEEKEEHORIZON TECHNOLOGY (HK) CO., LIMITED (CN)
Flat 1019b 10/F Liven Hse No 61-63 King Yip St Kwun Tong Hong Kong

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính.

---

(210) **4-2025-58897**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 2.9.4; 4.5.2; 4.5.3; 26.4.4; 26.4.10

(591) Xanh dương, đen, trắng.

(731) SEEKEEHORIZON TECHNOLOGY (HK) CO., LIMITED (CN)
Flat 1019b 10/F Liven Hse No 61-63 King Yip St Kwun Tong Hong Kong

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính.

---

(210) **4-2025-58898**

(540)

SEEKEE

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SEEKEEHORIZON TECHNOLOGY (HK) CO., LIMITED (CN)
Flat 1019b 10/F Liven Hse No 61-63 King Yip St Kwun Tong Hong Kong

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, tải xuống được; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; chương trình máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn.

---

(210) **4-2025-58899**

(540)

MAIKO

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) DƯƠNG VĂN KHIÊM (VN)
Thôn Tuyển Cử, xã Đường An, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo may sẵn; áo váy; áo khoác ngoài.

---

(210) **4-2025-58902**

(540)

CHANTE

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAYGLOBAL VIỆT NAM (VN)
Lô C7, khu C1, KCN Tây Bắc Ga, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

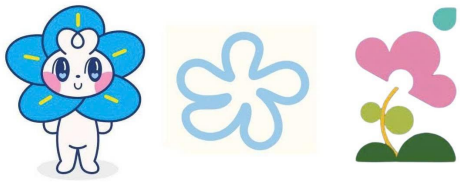
(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; giày thể thao; túi cho trang phục; mũ lưỡi trai

Nhóm 28: Bóng pickleball; vợt pickleball; lưới cho thể thao; thiết bị thể thao; dụng cụ thể dục thể thao

---

(210) **4-2025-58903**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.15; 4.5.1; 4.5.15; 5.5.20; 5.5.22

(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, hồng, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh ngọc, be, xám.

(731) CÔNG TY TNHH EDUCATION MB VIỆT NAM (VN)
Tòa nhà Golden Westlake, số 151 phố Thụy Khuê, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 16: Giáo trình; sách; báo; tạp chí phục vụ cho nghiên cứu, giảng dạy; tranh ảnh trang trí.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục mầm non; dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ thông tin về giáo dục.

---

(210) **4-2025-58904**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh ngọc, xanh ngọc nhạt, xám nhạt, hồng, hồng nhạt, tím nhạt, trắng.
(731) ZHU, JIANKANG (CN)
No. 27, Group 7, Fu'an Village, Muba Township, Peng'an Neighborhood, Sichuan Province, China
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

Nhóm 30: Trà; cà phê; bánh kẹo.

Nhóm 35: Quảng cáo; kinh doanh (mua bán): đồ ăn vặt như khô gà, khô bò, khô heo, khô mực, bánh tráng trộn, bim bim, bánh snack, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, hoa quả sấy, hạt đã qua chế biến như hạnh nhân, hạt điều, hạt dẻ, hạt mắc ca, hạt dẻ cười, quả óc chó, hạt chia, mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm, tã lót, băng vệ sinh, điện thoại, máy tính, tai nghe, loa, quần áo, giày dép, mũ nón, trà, cà phê, bánh kẹo, đồ uống không cồn, đồ uống có cồn.

---

(210) **4-2025-58905**

(540)

TAFAFOO

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 26.3.1
(591) Đen, xám, xám đậm.
(731) CÔNG TY TNHH PTV TÂN THỊNH PHÁT (VN)
Số 26 đường Phú Mỹ, thôn Hưng Đạo, xã Quảng Oai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đông lạnh có nguồn gốc từ động vật; thủy hải sản đông lạnh; thịt đông lạnh; thịt bò đông lạnh; thịt gia cầm đông lạnh.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, phân phối: túi xách, balo, ví, đồ uống không có cồn, đồ uống có cồn, trừ bia, thực phẩm đông lạnh có nguồn gốc từ động vật, thủy hải sản đông lạnh, thịt đông lạnh, thịt bò đông lạnh, thịt gia cầm đông lạnh, thực phẩm khô, thực phẩm tươi sống.

---

(210) **4-2025-58907**

(540)

Hyundai Smart Sense

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)
12, Heolleung-ro, Seocho-gu, Seoul 06797, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính dành cho ô tô; phần mềm máy tính dành cho ô tô; phần mềm cho hệ thống dẫn đường định vụ toàn cầu (GPS); thiết bị thu nhận thông tin liên lạc được gắn vào xe ô tô; thiết bị máy tính (thiết bị OBD) để chẩn đoán lỗi trong quá trình hoạt động được tích hợp trên xe ô tô; thiết bị điều hướng xe ô tô; thiết bị giám sát từ xa; thiết bị kiểm soát tốc độ của phương tiện tự động; hệ thống kiểm soát điện tử cho phương tiện đường bộ; thiết bị cảnh báo va chạm phía trước; bộ kiểm soát điện tử; máy quay cho ô tô; thiết bị cảm biến phát hiện chuyển động; bộ cảm biến xác định khả năng tăng tốc; bộ cảm biến đo gia tốc cho xe ô tô; bộ cảm biến phạm vi; thiết bị đo để xác định khoảng cách giữa các xe; bộ cảm biến đo khoảng cách xung quanh xe ô tô; bộ cảm biến an toàn xung quanh xe ô tô; bảng hiển thị điện tử; thiết bị kiểm soát cho cảm biến điện tử của ô tô; bộ cảm biến ra-đa cho bộ xử lý tín hiệu của cảm biến xe và thiết bị kiểm soát; thiết bị phanh điện tử khẩn cấp xe ô tô; thiết bị điện tử để kiểm soát hành trình xe ô tô; thiết bị hỗ trợ điện tử hành trình xe ô tô; thiết bị điện tử hỗ trợ đỗ xe ô tô; bộ vi xử lý thông tin kỹ thuật số; thiết bị điện giám sát an toàn.

---

(210) **4-2025-58910**

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

AQUA C.
花漾皙

(731) LIN, CHIEN-YU (TW)
No. 6, Ln. 174, Cide Rd., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng chứa khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng chứa protein; chất bổ sung dinh dưỡng chứa xenluloza có nguồn gốc thực vật; chất bổ sung dinh dưỡng chứa chiết xuất từ thực vật; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng chứa lợi khuẩn; chế phẩm tinh bột dùng cho mục đích trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng chứa vitamin; chất bổ sung ăn kiêng.

---

(210) **4-2025-58912**

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

ANTIGRAVITY

(531) 24.15.7

(731) ANTIGRAVITY (SZ) TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 3301, Xingtong Building, No. 88 Baoxing Road, Haiwang Community, Xin'an Subdistrict, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính [phần mềm tải xuống được]; tai nghe thực tế ảo; máy ảnh; thiết bị mô phỏng trải nghiệm bay; cáp dữ liệu; phần mềm dùng để vận hành và điều khiển máy bay không người lái; thiết bị điều khiển từ xa; kính đeo mắt thông minh; đầu đọc thẻ nhớ tích hợp công nghệ bảo mật số (đầu đọc thẻ nhớ SD).

Nhóm 12: Xe cộ điều khiển từ xa, không phải đồ chơi; phụ kiện bảo vệ cánh quạt chuyên dùng cho máy bay không người lái; máy bay không người lái; máy bay dân dụng không người lái; thiết bị bay không người lái dùng để giao hàng; thiết bị bay không người lái dùng

để quay phim và chụp ảnh; cánh quạt cho máy bay không người lái; bộ phận và phụ kiện khung được thiết kế phù hợp cho máy bay không người lái; bệ hạ cánh chuyên dùng cho máy bay không người lái.

---

(210) **4-2025-58913**

(540)

TUFFSOAP

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SANGNAMJA COMPANY (KR)
No.301, 34, Apgujeong-ro 48-gil, Gangnam-gu Seoul 06017 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm gội đầu cô đặc dạng bánh; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp cơ thể; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm gội đầu; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc và phục hồi da; xà phòng dùng cho mục đích cá nhân; nước hoa; xà phòng có mùi thơm; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-58914**

(540)

MEDIFORCELL

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.8

(731) MERCURYLABS CO., LTD (KR)
#803-#1100, 87 Sangdong-ro, Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, 14544, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ dưỡng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem tẩy tế bào chết dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch da.

---

(210) **4-2025-58915**

(540)

Slice of Sauce

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.9

(731) SIMPLY (KR)
C-702, HanamTechnovelley U1Center, 947, Hanam-daero, Hanam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Nước xốt teriyaki; nước xốt tonkatsu (gia vị); nước xốt trộn sa-lát; nước chấm (gia vị); nước xốt nướng; nước xốt salsa; xốt sa-lát; nước sốt; gia vị ướp; nước xốt udon; nước xốt usta (nước xốt kiểu Hàn Quốc); tương; gia vị; tương ớt; nước xốt tartar (nước xốt kiểu Hàn Quốc); nước xốt dùng cho súp; xốt cà chua; xốt mì Ý; xốt cay; gia vị khô.

---

(210) **4-2025-58917**

(540)

ĐIỆN LẠNH ĐỨC TUẤN

SUP-EQUIPMENT FOR REFRI-INDUSTRY

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.12
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
Khối 7, phường Quỳnh Xuân, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đo tần số; thiết bị đo; thiết bị đo tỷ trọng khí; thiết bị đo khoảng cách; bảng phân phối [điện]; bộ mở rộng tần số.

---

(210) **4-2025-58919**

(540)

NEW ONE

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) ĐỖ THANH BÌNH (VN)
Số nhà 284, phố Khánh, xã Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị; đồ gia vị; bột canh; xốt [gia vị]; tương ớt; nước xốt táo [gia vị].

---

(210) **4-2025-58920**

(540)

Đồng hành cùng phát triển

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.13.1; 26.1.2
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ECO NAM DŨNG (VN)
Lô số 28, khu công nghiệp Quang Minh, xã Quang Minh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y; dược phẩm dành cho thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y.

Nhóm 35: Mua bán: thuốc dành cho thú y, dược phẩm dành cho thú y, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y.

---

(210) **4-2025-58921**

(540)

DŨNG ĐỈNH VỊ

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.1.25; 26.4.18
(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, trắng.
(731) NGÂN VĂN DŨNG (VN)
Thôn Đồng Tâm, xã Thượng Ninh, tỉnh Thanh Hoá
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 29: Thịt trâu gác bếp (đã qua chế biến); thịt lợn gác bếp (đã qua chế biến); lạp xưởng; thịt đã được bảo quản; thịt sấy khô nhiệt độ thấp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

---

(210) **4-2025-58924**

(540)

YASUMI

(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) VŨ ĐÌNH SOÁI (VN)
Thôn 8, phường Hiệp Hòa, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm tẩy trắng để giặt; mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt; nước rửa bát.

---

(210) **4-2025-58925**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.9.1; 25.1.25; 26.1.1; 26.4.10

(731) BICH LIEN SKINCARE, INC. (US)
979 Story Road, Suite 7060, San Jose, CA 95122, United States

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Hỗn hợp thức uống bổ sung dinh dưỡng dạng bột [thích hợp sử dụng cho mục đích y tế hoặc ăn kiêng]; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng để thay thế bữa ăn và cung cấp chất dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; hỗn hợp thức uống bổ sung dinh dưỡng dạng bột chứa protein, collagen, vitamin và men vi sinh [thích hợp sử dụng cho mục đích y tế hoặc ăn kiêng].

---

(210) **4-2025-58926**

(540)



(220) 14/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.9.1; 25.1.25; 26.1.1; 26.4.10

(731) BICH LIEN SKINCARE, INC. (US)
979 Story Road, Suite 7060, San Jose, CA 95122, United States

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Hỗn hợp thức uống bổ sung dinh dưỡng dạng bột [thích hợp sử dụng cho mục đích y tế hoặc ăn kiêng]; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng để thay thế bữa ăn và cung cấp chất dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; hỗn hợp thức uống bổ sung dinh dưỡng dạng bột chứa protein, collagen, vitamin và men vi sinh [thích hợp sử dụng cho mục đích y tế hoặc ăn kiêng].

---

(210) **4-2025-58930**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.19; 25.1.5; 25.1.9; 25.1.25; 26.1.1
(591) Xanh đậm, cam.
(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
Số 333 đường Hưng Định 24, khu phố Hưng Lộc, phường Thuận An, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quý; đá quý; đồ trang trí (đồ trang sức; đồ kim hoàn); đồng hồ; huy chương.

Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nấu nướng (không dùng điện); đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; bộ đồ ăn ngoại trừ dao, dĩa và thìa; khay nướng [dụng cụ nấu nướng]; ấm đun nước, không dùng điện; nắp ấm; bộ đựng đồ gia vị; bình, ấm; bình cắm hoa; dụng cụ xay cho mục đích gia đình vận hành bằng tay; dụng cụ nhà bếp; chậu [đồ chứa đựng]; tượng bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh; đồ trang trí bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng; cúp tượng kỷ niệm bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta); cốc đựng nến [vật dụng giữ,đỡ]; đồ thủ công mỹ nghệ và đồ gia dụng bằng gốm, bằng sành và bằng sứ dùng trong gia đình không thuộc các nhóm khác.

---

(210) **4-2025-58931**

(540)

MINH LONG

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh rêu.
(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
Số 333 đường Hưng Định 24, khu phố Hưng Lộc, phường Thuận An, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Vật liệu để bịt kín; vật liệu cách điện, nhiệt; hợp chất hóa học dùng để bịt lỗ rò rỉ; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu cách âm; gioăng cao su cho bình, lọ.

Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; bộ đồ ăn ngoại trừ dao, dĩa và thìa; dụng cụ nấu nướng không dùng điện; bộ đựng đồ gia vị; bình, ấm; bình cắm hoa; dụng cụ xay cho mục đích gia đình vận hành bằng tay; dụng cụ nhà bếp; đĩa; tách, chén, cốc; tượng bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh; đồ trang trí bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng; cúp tượng kỷ niệm bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta); cốc đựng nến [vật dụng giữ, đỡ]; đồ thủ công mỹ nghệ và đồ gia dụng bằng gốm, bằng sành và bằng sứ dùng trong gia đình không thuộc các nhóm khác.

---

(210) **4-2025-58932**

(540)

MINH LONG
IVORY FINE PORCELAIN
SINCE 1970

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 18.3.2; 18.3.23; 26.3.1; 26.3.7
(591) Xanh lục lam đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
Số 333 đường Hưng Định 24, khu phố Hưng Lộc, phường Thuận An, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Vật liệu để bịt kín; vật liệu cách điện, nhiệt; hợp chất hóa học dùng để bịt lỗ rò rỉ; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu cách âm; gioăng cao su cho bình, lọ.

Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; bộ đồ ăn ngoại trừ dao, dĩa và thìa; dụng cụ nấu nướng không dùng điện; bộ đựng đồ gia vị; bình, ấm; bình cắm hoa; dụng cụ xay cho mục đích gia đình vận hành bằng tay; dụng cụ nhà bếp; đĩa; tách, chén, cốc; tượng bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh; đồ trang trí bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng; cúp tượng kỷ niệm bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta); cốc đựng nến [vật dụng giữ, đỡ]; đồ thủ công mỹ nghệ và đồ gia dụng bằng gốm, bằng sành và bằng sứ dùng trong gia đình không thuộc các nhóm khác.

---

(210) **4-2025-58933**

(540)

MINH LONG
Fine Porcelain
SINCE 1970
150°C

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 13.3.9; 18.3.2; 18.3.23; 26.3.1; 26.3.7; 26.4.9
(591) Xanh rêu.
(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
Số 333 đường Hưng Định 24, khu phố Hưng Lộc, phường Thuận An, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; bộ đồ ăn ngoại trừ dao, dĩa và thìa; dụng cụ nấu nướng không dùng điện; bộ đựng đồ gia vị; bình, ấm; bình cắm hoa; dụng cụ xay cho mục đích gia đình vận hành bằng tay; dụng cụ nhà bếp; đĩa; tách, chén, cốc; tượng bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh; đồ trang trí bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng; cúp tượng kỷ niệm bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta); cốc đựng nến [vật dụng giữ, đỡ]; đồ thủ công mỹ nghệ và đồ gia dụng bằng gốm, bằng sành và bằng sứ dùng trong gia đình không thuộc các nhóm khác.

---

(210) **4-2025-58934**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.5; 3.7.17; 26.11.8
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
Số 333 đường Hưng Định 24, khu phố Hưng Lộc, phường Thuận An, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; dụng cụ nấu nướng không dùng điện; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; bộ đồ ăn ngoại trừ dao, dĩa và thìa; bộ đựng đồ gia vị; dụng cụ nhà bếp.

---

(210) **4-2025-58935**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.17; 4.3.3; 4.3.20; 5.5.20; 25.1.5; 25.1.9; 25.1.25; 26.1.1
(591) Cam, vàng cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
Số 333 đường Hưng Định 24, khu phố Hưng Lộc, phường Thuận An, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; bộ đồ ăn ngoại trừ dao, dĩa và thìa; bộ đựng đồ gia vị; bình, ấm; bình cắm hoa; dụng cụ nhà bếp; tượng bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh; đồ trang trí bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng; cúp tượng kỷ niệm bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta); đồ thủ công mỹ nghệ và đồ gia dụng bằng gốm, bằng sành và bằng sứ dùng trong gia đình không thuộc các nhóm khác.

---

(210) **4-2025-58936**

(540)

MINH LONG
HEALTHYCOOK
PORCELAIN

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh lục lam đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
Số 333 đường Hưng Định 24, khu phố Hưng Lộc, phường Thuận An, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống nấu nướng; bếp nấu; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; máy rang cà phê; bồn vệ sinh; bình đun nước nóng.

Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; bộ đồ ăn ngoại trừ dao, dĩa và thìa; dụng cụ nấu nướng không dùng điện; bộ đựng đồ gia vị; dụng cụ nhà bếp.

---

(210) **4-2025-58937**

(540)

MINH LONG
Fine Porcelain
SINCE 1970

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 18.3.2; 18.3.23; 26.3.1; 26.3.7
(591) Xanh rêu.
(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
Số 333 đường Hưng Định 24, khu phố Hưng Lộc, phường Thuận An, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp (thao tác thủ công); dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao cạo dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ cắt (công cụ cầm tay thao tác thủ công); bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dao gốm.

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống nấu nướng; bếp nấu; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; máy rang cà phê; bồn vệ sinh; bình đun nước nóng.

Nhóm 17: Vật liệu để bịt kín; vật liệu cách điện, nhiệt; hợp chất hóa học dùng để bịt lỗ rò rỉ; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu cách âm; gioăng cao su cho bình, lọ.

Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; bộ đồ ăn ngoại trừ dao, dĩa và thìa; dụng cụ nấu nướng không dùng điện; bộ đựng đồ gia vị; bình, ấm; bình cắm hoa; dụng cụ xay cho mục đích gia đình vận hành bằng tay; dụng cụ nhà bếp; đĩa; tách, chén, cốc; tượng bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh; đồ trang trí bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng; cúp tượng kỷ niệm bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta); cốc đựng nến [vật dụng giữ, đỡ]; đồ thủ công mỹ nghệ và đồ gia dụng bằng gốm, bằng sành và bằng sứ dùng trong gia đình không thuộc các nhóm khác.

---

(210) **4-2025-58940**

(540)

CASIC
FROM VISION TO VALUE

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.11.8
(591) Xám đậm, xám nhạt, vàng cam.
(731) TRUNG TÂM KHỞI NGHIỆP VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO THÀNH PHỐ CẦN THƠ (VN)
Số 118/3, đường Trần Phú, phường Cái Khế, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và điều hành doanh nghiệp

Nhóm 41: Tổ chức triển khai, thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo; tổ chức các khóa đào tạo trong lĩnh vực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; dịch vụ giáo dục đào tạo; tổ chức hội thảo, hội nghị về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Nhóm 42: Dịch vụ thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tư vấn giải pháp chuyển đổi số, quản lý, vận hành hệ thống, công nghệ thông tin và truyền thông; cung cấp dịch vụ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo; cung cấp thông tin khoa học nhằm thúc đẩy nhận thức và sự ủng hộ từ công chúng và sự tham gia của cộng đồng vào nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo; dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo và triển khai ứng dụng vào thực tiễn, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu và sáng tạo đối với doanh nghiệp khởi nghiệp.

---

(210) **4-2025-58941**

(540)

NOVAFARM ROOTS ONE

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH SX TM XNK NOVAFARM (VN)
925/36/17 đường Hà Huy Giáp, Khu phố 25, phường Thới An, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TRÍ TUỆ INTERBRA (CÔNG TY TNHH TRÍ TUỆ INTERBRA)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất để cải tạo đất; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2025-58943**

(540)

NOVAGA3

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH SX TM XNK NOVAFARM (VN)
925/36/17 đường Hà Huy Giáp, Khu phố 25, phường Thới An, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TRÍ TUỆ INTERBRA (CÔNG TY TNHH TRÍ TUỆ INTERBRA)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất để cải tạo đất; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2025-58944**

(540)

NOVAFARM ROOTS 9

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH SX TM XNK NOVAFARM (VN)
925/36/17 đường Hà Huy Giáp, Khu phố 25, phường Thới An, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TRÍ TUỆ INTERBRA (CÔNG TY TNHH TRÍ TUỆ INTERBRA)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất để cải tạo đất; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2025-58945**

(540)

KAFF

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đỏ, trắng.
(731) PHAN ĐÌNH PHÚ (VN)
Thôn Cây Sanh, xã Phú Ninh, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Tuệ Phong (TUE PHONG IP&TECH CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại, không dùng điện; két sắt.

---

(210) **4-2025-58947**

(540)

BOXPASTLOV3YOU

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) NGUYỄN THỊ YẾN LINH (VN)
Tổ 1, thôn Ninh Thái, xã Lộc Ninh, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi điện tử; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi trên điện thoại di động; chương trình máy tính dùng để chơi game; dữ liệu trò chơi có thể tải về được.

Nhóm 41: Sản xuất phim điện ảnh; sản xuất phim truyền hình; sản xuất chương trình truyền hình; dịch vụ sản xuất video; dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp phim, chương trình truyền hình qua các nền tảng kỹ thuật số; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ tổ chức các cuộc thi trò chơi điện tử.

---

(210) **4-2025-58948**

(540)

BOXPAST

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) NGUYỄN THỊ YẾN LINH (VN)
Tổ 1, thôn Ninh Thái, xã Lộc Ninh, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi điện tử; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi trên điện thoại di động; chương trình máy tính dùng để chơi game; dữ liệu trò chơi có thể tải về được.

Nhóm 41: Sản xuất phim điện ảnh; sản xuất phim truyền hình; sản xuất chương trình truyền hình; dịch vụ sản xuất video; dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp phim, chương trình truyền hình qua các nền tảng kỹ thuật số; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ tổ chức các cuộc thi trò chơi điện tử.

---

(210) **4-2025-58957**

(540)

ZONARTIC

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN MINH LONG (VN)
47/16 Nguyễn Kim Cương, ấp 10, xã Phú Hòa Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; hướng dẫn kỹ năng; giải trí; sản xuất và biên tập nội dung đa phương tiện; tổ chức sự kiện nghệ thuật và hoạt động sáng tạo.

---

(210) **4-2025-58958**

(540)

Sunhibio PHARMA

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 19.13.21
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SUNHIHIO PHARMA (VN)
150 Trần Não, khu phố 26, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); chế phẩm vitamin; viên nén hoặc bột (dùng trong ngành y).

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(210) **4-2025-58959**

(540)

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.5.20; 5.5.21
(591) Nâu đồng.
(731) TRẦN THỊ LAN (VN)
21 đường 4, phường Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người: dịch vụ spa, chăm sóc da, chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ làm tóc.

---

(210) **4-2025-58972**

(540)

HDC

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HUNAN HONGDENG METAL PRODUCTS CO., LTD. (CN)
Room 109, Oasis Huikang Dormitory Building, Xiangshang Industrial Park, Suining County Industrial Concentration Zone, Shaoyang City, Hunan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; chi tiết bằng kim loại cho xây dựng; bộ phận bằng sắt cho cửa; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; chi tiết bằng kim loại cho đồ gỗ; xích bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-58973**

(540)

DONNOR

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.2.7; 26.4.4; 26.4.18
(731) ZHEJIANG DONNOR INDUSTRY&TRADE CO.,LTD. (CN)
No. 51, Xinrong Road, Huayuan Village, Nanma Town, Dongyang City, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Dụng cụ nấu nướng dùng điện; nồi nấu đa năng; bếp nấu; nồi áp suất, dùng điện; vỉ nướng [thiết bị nấu nướng]; hệ thống và thiết bị nấu nướng.

---

(210) **4-2025-58974**

(540)

DONNOR

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.2.7; 26.4.2; 26.4.18
(731) ZHEJIANG DONNOR INDUSTRY&TRADE CO.,LTD. (CN)
No. 51, Xinrong Road, Huayuan Village, Nanma Town, Dongyang City, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; chảo rán, không dùng điện; vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng]; bàn xẻng dùng cho nhà bếp; nắp bình.

---

(210) **4-2025-58976**

(540)

Tâm PALACE

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.16; 3.7.24; 7.1.5; 7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh lá đậm, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG THỊ TẤM (VN)
38 đường D5, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH THỊNH HẢI (CÔNG TY LUẬT TNHH THỊNH HẢI)

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị; sắp xếp và tiến hành hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn]; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng phục vụ tiệc cưới; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; tạo hình trang trí trên thực phẩm; trang trí thực phẩm; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

---

(210) **4-2025-58979**

(540)

TUHU CAR CARE

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHANGHAI LANTU INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 307, Building 3, 2588 Lianhua South Road, Minhang District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe ô tô; trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; chống gỉ cho xe cộ; dịch vụ rửa xe; sửa chữa lốp cao su.

---

(210) **4-2025-58980**

(540)

TUHU CAR CARE

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHANGHAI LANTU INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 307, Building 3, 2588 Lianhua South Road, Minhang District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(210) **4-2025-58981**

(540)

OXYENERGY

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) OXYENERGY NUTRITION LIMITED (NZ)
12 Harbour Ridge Drive, Wiri, Auckland, 2104, NZ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; collagen dùng cho mục đích y tế; thuốc viên làm thon người; chất xơ dùng cho ăn kiêng; chế phẩm vitamin; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; kẹo có chứa thuốc; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ protein váng sữa; dầu cá dùng cho mục đích y tế; miếng dán bổ sung vitamin; bao con nhộng, rỗng, dùng cho dược phẩm; chế phẩm lợi khuẩn dùng trong y tế.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê xay; trà; đồ uống trên cơ sở trà; kẹo; thạch hoa quả [bánh kẹo]; sôcôla; mật ong; gluten được chế biến làm thực phẩm; bánh ngọt; bánh mỳ; chế phẩm ngũ cốc; mì sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; kem lạnh; muối nấu ăn; giấm; giấm có hương vị; xốt [gia vị].

Nhóm 32: Đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; nước sinh tố; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống tăng lực; chất chiết từ trái cây không chứa cồn; đồ uống thể thao; đồ uống thể thao có chứa chất điện giải; đồ uống không cồn bổ sung vitamin; đồ uống làm từ nước ép trái cây; nước sô đa; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước ngọt; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa.

---

(210) **4-2025-58982**

(540)

Value Go

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 1.15.24; 3.9.4; 18.1.19; 26.11.12
(731) ITKC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 403, No. 40, Guangyuan South Road, Xiaolan Town, Zhongshan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cung cấp thông tin sản phẩm tiêu dùng qua Internet; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

---

(210) **4-2025-58983**

(540)

VIETWATER

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH MTV VIETNAT (VN)
Lô A IV-3 và A IV-4, KCN Giao Long, xã Giao Long, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước ngọt.

---

(210) **4-2025-58986**

(540)

ĐILYSÉ
Eternal. Elegant. Empathetic

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25
(591) Vàng nhạt, nâu đỏ.
(731) PHẠM THANH TÚ (VN)
112/51 Dư Hàng, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức phong thủy, vòng tay đá quý, vòng cổ, khuyên tai, charm (chi tiết trang trí dùng làm đồ trang sức), phụ kiện thời trang (vòng cổ, vòng tay, khuyên tai) làm từ đá quý và kim loại quý.

---

(210) **4-2025-58987**

(641) 4-2024-14855

(540)

MAINLAND
美兰集团

(220) 17/11/2025

(441) 26/01/2026

(531) 25.7.5; 26.3.3; 26.3.4

(591) Đỏ, trắng, đen

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN MAINLAND (VIỆT NAM) (VN)
Số 48, đường số 1, khu dân cư Cityland, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Môi giới thương mại; dịch vụ hỗ trợ xuất nhập khẩu; dịch vụ xúc tiến thương mại; xuất nhập khẩu; phân phối hàng hóa.

---

(210) **4-2025-58989**

(540)

VINLAND

(220) 17/11/2025

(441) 26/01/2026

(591) Cam, trắng

(731) NGUYỄN TRUNG HẬU (VN)
Số nhà 27, đường số 7 khu phố Đồng Chí, xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản.

---

(210) **4-2025-58990**

(540)

Wizer®

(220) 17/11/2025

(441) 26/01/2026

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh lá, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT WANA (VN)
Đường Đ.21, KCN Châu Đức, thôn Trung Nghĩa, xã Nghĩa Thành, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước uống có ga; đồ uống hoa quả; các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2025-58991**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đỏ, xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT WANA (VN)
Đường Đ.21, KCN Châu Đức, thôn Trung Nghĩa, xã Nghĩa Thành, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước uống có ga; đồ uống hoa quả; các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2025-58992**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh lá, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT WANA (VN)
Đường Đ.21, KCN Châu Đức, thôn Trung Nghĩa, xã Nghĩa Thành, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước uống có ga; đồ uống hoa quả; các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2025-58993**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT WANA (VN)
Đường Đ.21, KCN Châu Đức, thôn Trung Nghĩa, xã Nghĩa Thành, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước uống có ga; đồ uống hoa quả; các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2025-58998**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.1; 3.7.16; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá, trắng.
(731) VƯƠNG BẢO QUỐC (VN)
C53Bis, Bình Đức 1, phường Lái Thiêu, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt, vật liệu giữ nhiệt; dây bằng cao su; sợi lưu hóa; dây bằng chất dẻo dùng để hàn, sợi dây để hàn bằng chất dẻo; sợi amiăng; sợi bằng cao su, trừ loại dùng trong ngành dệt.

---

(210) **4-2025-58999**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh đậm, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ T & C SÀI GÒN (VN)
Số 18 đường 5, KĐT Vạn Phúc, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị ghi âm thanh; thiết bị và máy âm thanh; bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện; bộ điều chỉnh [biến đổi] ánh sáng, dùng điện; thiết bị dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu.

Nhóm 35: Dán áp phích quảng cáo; quảng cáo; quan hệ công chúng; sản xuất phim quảng cáo; marketing; quảng cáo ngoài trời.

---

(210) **4-2025-59002**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) PHẠM VĂN TOÀN (VN)
Tổ 6, xã Yên Bình, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; đồ trang sức làm bằng đá; đồ trang sức làm bằng vàng; đồ trang sức làm bằng kim cương; đá phong thủy; vòng tay bằng đá.

---

(210) **4-2025-59003**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 11.3.7; 26.11.12
(731) BÙI HỒNG SÂM (VN)
160 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; quán bán cháo, miến, súp, phở; nhà hàng, quán bán các loại lẩu, lẩu sườn, lẩu đuôi bò, bò nầm nướng; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống được thực hiện bởi nhà hàng.

---

(210) **4-2025-59004**

(540)

ELENOL

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DETAPHAM (VN)
29 đường 3/2, phường Tân An, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem trị mụn (có chứa thuốc); kem bôi mặt (có chứa thuốc).

Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả mua bán trên mạng internet): dược phẩm, thực phẩm chức năng, kem trị mụn (có chứa thuốc), kem bôi mặt (có chứa thuốc); quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; triển lãm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng.

---

(210) **4-2025-59010**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.9.1; 21.3.15; 26.1.1; 26.11.12
(591) Trắng, xám, xanh đậm, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MANI KIM QUANG (VN)
31/9 Quang Trung, phường Thông Tây Hội, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ câu cá, lưỡi câu cá.

---

(210) **4-2025-59011**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.1
(591) Vàng đồng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ÔNG MẬP (VN)
3/2 đường số 14, phường An Nhơn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gia vị; nước sốt; nước tương; tương ớt; tương cà; sa tế, gạo; bột ngũ cốc; bột mì.

---

(210) **4-2025-59013**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.9; 1.15.15; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12
(591) Đỏ, vàng, cam, trắng.
(731) MẠC THỊ GIẢI PHÓNG (VN)
390/9B Hà Huy Giáp, phường An Phú Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gia vị; nước sốt; nước tương; tương ớt; tương cà; sa tế.

---

(210) **4-2025-59014**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 16.1.5; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.6; 26.4.3; 26.11.22
(591) Xanh da trời, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BÁCH VIỆT (VN)
23 Phạm Thái Bường, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị để xử lý dữ liệu.

---

(210) **4-2025-59015**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.7.6; 2.9.1
(731) LÊ THIỆN TRƯỜNG TRÍ (VN)
143 Nguyễn Thái Bình, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 25: Quần áo; đầm váy; giày; mũ nón.

---

(210) **4-2025-59016**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.7.6; 2.9.1; 26.1.1
(731) LÊ THIỆN TRƯỜNG TRÍ (VN)
143 Nguyễn Thái Bình, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 25: Quần áo; đầm váy; giày; mũ nón.

---

(210) **4-2025-59017**

(540)

Septigel

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để tẩy màu.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; bao cao su; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xoa bóp.

---

(210) **4-2025-59018**

(540)

Septidin

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; bao cao su; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xoa bóp.

---

(210) **4-2025-59019**

(540)

Silvermed

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; bao cao su; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xoa bóp.

---

(210) **4-2025-59020**

(540)

Septivon

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để tẩy màu.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; bao cao su; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xoa bóp.

---

(210) **4-2025-59021**

(540)

THUAN THIEN
GIVING THE TRUST

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.7.6; 18.3.21; 26.4.18; 26.11.12
(591) Trắng, xanh, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG CƠ ĐIỆN THUẬN THIÊN (VN)
44G1, đường DN5, phường Đông Hưng Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sữa chữa hệ thống kho lạnh; lắp đặt và sữa chữa hệ thống điều hoà không khí và thông gió; lắp đặt và sữa chữa hệ thống điện nước; lắp đặt và sửa chữa hệ thống thông tin liên lạc.

---

(210) **4-2025-59035**

(540)

AFC

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 11.1.11; 26.4.2
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) LÂM CHÍNH HÙNG (VN)
K34, tổ 4K, KP Bình Thành, phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 06: Van nước bằng kim loại; van cầu; van bướm; van một chiều; van cửa phai; van ngăn triều là van ngăn dòng nước chảy ngược [tất cả van không là bộ phận của máy và được làm bằng kim loại].

Nhóm 07: Van xả; van thoát nước; vòi thoát nước; vòi xả nước [tất cả van là bộ phận của máy và được làm bằng kim loại].

Nhóm 11: Trụ cứu hỏa (vòi lấy nước chữa cháy); van giảm áp lực [thiết bị an toàn] cho thiết bị nước; van giảm áp lực [thiết bị an toàn] cho ống dẫn khí; van khóa là thiết bị an toàn cho thiết bị gaz.

---

(210) **4-2025-59036**

(540)

Egen

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) VŨ TẤN TRƯỜNG (VN)
Tổ 6, ấp Sóc Bưng, phường An Lộc, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; xà phòng; dung dịch tẩy rửa; nước tay rửa làm bóng.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, khử mùi cho xe, tinh dầu thơm, sáp thơm, nước giặt, nước rửa chén, nước tẩy rửa xe, nước tẩy rửa dầu mỡ bếp.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng ô tô xe máy; dịch vụ rửa xe; dịch vụ làm sạch xe, sơn xe.

---

(210) **4-2025-59037**

(540)

XÔI NHÀ DỨA

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HUỲNH NHƯ NGỌC (VN)
B52, khu phố Bình Đức 2, phường Lái Thiêu, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ căng tin.

---

(210) **4-2025-59045**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG VY (VN)
Tổ 5, ấp 1, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ tắm hơi; vật lý trị liệu; xoa bóp; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2025-59046**

(540)

GB Paint Colors

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) GUO, BINBIN (CN)
No. 102, Jiefang Street, Aoyang Town, Shouning County, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); hóa mỹ phẩm; mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

---

(210) **4-2025-59047**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 8.1.1; 26.1.1; 26.4.18; 26.13.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, cam, be, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC AN ĐIỀN (VN)
Ấp Tân Hòa, xã Đất Đỏ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh patê; bánh nướng; bánh hấp; bánh ngọt; bột để làm bánh ngọt; bánh su kem; bánh mỳ; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch (đối với sản phẩm bánh mì).

---

(210) **4-2025-59058**

(540)

Gowinbaby

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) WU, YANMI (CN)
No. 2901, Building 5, Group 1, Wanxiang Huating, Henggangtou, Nanbaixiang Sub-district, Ouhai District, Wenzhou City, Zhejiang Province, P.R. China
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo trẻ em; đồ lót; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; giày.

---

(210) **4-2025-59059**

(540)

Gowinbaby
可英

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(731) WU, YANMI (CN)
No. 2901, Building 5, Group 1, Wanxiang Huating, Henggangtou, Nanbaixiang Sub-district, Ouhai District, Wenzhou City, Zhejiang Province, P.R. China
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo trẻ em; đồ lót; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; giày.

---

(210) **4-2025-59060**

(540)

BOTHWELL
PIPE FITTINGS

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 14.1.3; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TUẤN HƯNG PHÁT (VN)
Số 184, phố Hoàng Văn Thái, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Ống nước bằng kim loại; khuỷu ống bằng kim loại cho ống dẫn; ống nối bằng kim loại cho ống dẫn; ống thoát nước bằng kim loại; cửa sập ống tiêu nước [van], bằng kim loại; van ống nước bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-59061**

(540)

AGS

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) HANGZHOU AGS MEDTECH CO., LTD. (CN)
No. 389 Xingzhong Road, Linping District, Hangzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; dụng cụ khâu cầm máu; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; đèn nội soi y tế.

---

(210) **4-2025-59062**

(540)

John Robert Powers

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) JOHN ROBERT POWERS INTERNATIONAL LIMITED (PH)
4th Flr. Casmer Building, 195 Salcedo St., Legaspi Village, Makati City, Philippines
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(210) **4-2025-59063**

(540)

TÂM HỢP NHẤT

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.7.25; 26.15.15
(591) Vàng nâu, vàng kim (vàng ánh kim loại), nâu sậm.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV TÂM HỢP NHẤT (VN)
Số 68, tổ 2, khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước giặt; chế phẩm để giặt; chế phẩm tẩy rửa dùng cho máy rửa bát; xà phòng.

---

(210) **4-2025-59065**

(540)

HUAMEI

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) DACHENG COUNTY HUANUO STORAGE SERVICE CO., LTD. (CN)
Xiliugezhuang, Liugezhuang Town, Dacheng County, Langfang City, Hebei Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Bông khoáng, vật liệu không dẫn nhiệt dùng để cách nhiệt; vật liệu cách nhiệt; len thủy tinh dùng để cách nhiệt; sợi thủy tinh dùng để cách nhiệt; vật liệu cách âm; vật liệu gioăng bằng cao su hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2025-59066**

(540)

Huameiflex

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) DACHENG COUNTY HUANUO STORAGE SERVICE CO., LTD. (CN)
Xiliugezhuang, Liugezhuang Town, Dacheng County, Langfang City, Hebei Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Bông khoáng, vật liệu không dẫn nhiệt dùng để cách nhiệt; vật liệu cách nhiệt; len thủy tinh dùng để cách nhiệt; sợi thủy tinh dùng để cách nhiệt; vật liệu cách âm; vật liệu gioăng bằng cao su hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2025-59067**

(540)

KOFAN

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) WU, CANKUN (CN)
Room 104, No. 8, West 1st Lane, Xiawei Tou, Xiacuo, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, P.R. China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; kem dưỡng làm trắng da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); sữa tắm; dầu gội.

---

(210) **4-2025-59068**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1

(731) WU, CANKUN (CN)
Room 104, No. 8, West 1st Lane, Xiawei Tou, Xiacuo, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, P.R. China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; kem dưỡng làm trắng da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); sữa tắm; dầu gội.

---

(210) **4-2025-59070**

(540)

KOMEI

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HANH THÔNG (VN)
Số 35, đường 53, phường Tân Tạo, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Vòng bi (bạc đạn); vòng bi cho ổ trục; ổ bi [bộ phận của máy móc]; ổ bi cho trục truyền động.

---

(210) **4-2025-59071**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.9; 2.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12
(591) Hồng, xám nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ HANNAH NGUYEN (VN)
Số 9, đường số 8, khu dân cư Gia Hòa, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-59072**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18
(731) HỘ KINH DOANH LINH (VN)
Khóm 4, xã Nguyễn Phích, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu và cửa hàng bán lẻ sản phẩm: thiết bị âm thanh, thiết bị ánh sáng.

---

(210) **4-2025-59083**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Tím, vàng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỊNH THẾ VINH HOA (VN)
38 Trịnh Đình Trọng, phường Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

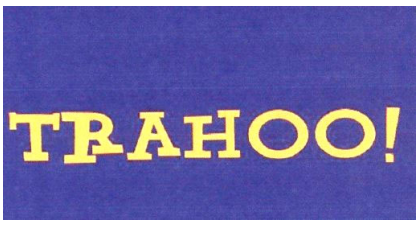
(511) Nhóm 30: Cà phê; bánh ngọt; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2025-59084**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Tím, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỊNH THẾ VINH HOA (VN)
38 Trịnh Đình Trọng, phường Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; bánh ngọt; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2025-59085**

(540)

TRÀ HÚ!

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỊNH THẾ VINH HOA (VN)
38 Trịnh Đình Trọng, phường Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; bánh ngọt; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2025-59086**

(540)

TRAHOO!

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỊNH THẾ VINH HOA (VN)
38 Trịnh Đình Trọng, phường Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; bánh ngọt; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2025-59087**

(540)

PCAC

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 3.7.10; 3.7.16; 5.3.20; 17.3.2; 26.1.1; 26.11.3

(591) Trắng, xanh, xám.

(731) TRUNG TÂM TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI HÒA BÌNH (VN)
15.2, tòa nhà Indochina Park Tower, 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ trọng tài phân xử; dịch vụ hòa giải.

---

(210) **4-2025-59089**

(540)

D'Auris

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SƠN CA (VN)
Tầng 5, số 7-9-11 Mai Thị Lựu, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; bộ khuếch đại âm thanh (ampli); micrô; máy nghe nhạc; đầu karaoke; bộ trộn tín hiệu (mixer).

---

(210) **4-2025-59090**

(540)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MINH TUẤN
MITUCO

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.3.23
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MINH TUẤN (VN)
380/1/17D Phan Đình Phùng, phường 3 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai.

---

(210) **4-2025-59091**

(540)

ตรา ช็อกโก้แบร์
Choco bear

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11; 3.1.14; 3.1.24
(591) Đen, trắng, nâu, đỏ, hồng, tím.

(731) D-DAY GROUP COMPANY LIMITED (TH)
25 Soi. Phuengmee 7 Sukhumvit 93 Rd., Bang Chak, Phra Khanong, Bangkok 10260, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh quy; bánh xốp.

---

(210) **4-2025-59092**

(540)

ตรา พิพ
PiPP

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.1; 2.5.1; 2.5.2; 26.4.1
(591) Đen, trắng, đỏ, cam, nâu, hồng.

(731) D-DAY GROUP COMPANY LIMITED (TH)
25 Soi. Phuengmee 7 Sukhumvit 93 Rd., Bang Chak, Phra Khanong, Bangkok 10260, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh quy; bánh xốp.

---

(210) **4-2025-59093**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) LÊ NGUYỄN THANH PHONG (VN)
373/138 Lý Thường Kiệt, phường Tân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy bơm.

Nhóm 09: Máy bơm cứu hỏa.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán: máy bơm, máy phát điện, máy bơm cứu hỏa.

---

(210) **4-2025-59094**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) LOUNGE UNDERWEAR LIMITED (GB)
1 Blythe Gate, Blythe Valley Park, Solihull, B90 8AD, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; yếm; quần lót chẽn gối của phụ nữ; quần áo bơi kiểu quần áo lót; bộ quần áo bơi; áo tắm hai mảnh (bikini); quần áo đan, cụ thể là, áo len dài tay, áo len chui đầu, quần soóc len, quần dài len; áo ngoài mặc chui đầu; áo nỉ; áo nỉ chui đầu có mũ (hoodies); áo lông cừu; quần lông cừu; quần bó ống; quần nỉ (quần jogger); quần soóc; quần dài; quần áo ngủ; áo phông; áo sơ mi; áo chui đầu; bít tất ngắn cổ; trang phục dệt kim; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm; áo lót ngực.

---

(210) **4-2025-59095**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.4.2; 26.4.18; 26.13.25
(591) Xanh lá cây nhạt, tím nhạt, đen, trắng.
(731) KOREA TOWN GENERAL TRADING CO. S.P.C. (KW)
6 Floor, Abdullah Alothman Tower, Parcel 019806, Abdullatif Alothman St., Block 3, Hawalli, Kuwait
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; hương thơm để thắp; mặt nạ làm đẹp; soda để tẩy trắng; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; kem mỹ phẩm;

chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; xà phòng khử mùi; tinh dầu để sử dụng cho liệu pháp mùi hương; keo xịt tóc; dầu gội dành cho tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; son môi; chế phẩm trang điểm; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); xà phòng cạo râu; xà phòng; nước thơm để xức sau khi tắm; mỹ phẩm; chất khử mùi dùng cho người; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; dầu gội đầu.

Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại thông qua trang web; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ bán lẻ, dịch vụ bán buôn và dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến việc kinh doanh nước hoa và mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ và bán buôn các chế phẩm dược phẩm, thú y, vệ sinh và vật tư y tế.

---

(210) **4-2025-59100**

(540)

ANEXPER®
PROPERTY

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Màu cam, màu xanh dương đậm.
(731) VŨ MẠNH AN (VN)
Xóm 1, thôn Vĩnh Khê, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán và cho thuê bất động sản; quảng cáo các dịch vụ liên quan bất động sản trên website; quảng bá các sự kiện về du lịch; quảng cáo các dịch vụ về du lịch.

Nhóm 39: Kinh doanh du lịch; điều hành tua du lịch; kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế; tổ chức tua du lịch; đại lý du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, homestay].

---

(210) **4-2025-59101**

(540)

AIUSD

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) MENTAT FORGE RESEARCH PTE. LTD. (SG)
9 Raffles Place, #26-01 Republic Plaza, 048619, Singapore
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống dùng để phát hành tiền kỹ thuật số, cụ thể là tiền điện tử ổn định giá (stablecoins); phần mềm máy tính có thể tải xuống được để tạo khóa mật mã cho việc nhận và dùng tài sản mã hóa; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các giao dịch điện tử sử dụng công nghệ chuỗi khối; ví điện tử tải xuống được; tài sản kỹ thuật số, cụ thể là tiền điện tử ổn định giá (stablecoins); phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo.

---

(210) **4-2025-59102**

(540)

AIUSD

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) MENTAT FORGE RESEARCH PTE. LTD. (SG)
9 Raffles Place, #26-01 Republic Plaza, 048619, Singapore

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng [ASP]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để chấp nhận, mua, bán, chuyển và trao đổi tiền kỹ thuật số, cụ thể là tiền điện tử ổn định giá (stablecoins); cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để giao dịch điện tử, lưu trữ, gửi, nhận, xác thực, kiểm tra, chấp nhận, theo dõi và chuyển tiền kỹ thuật số, cụ thể là tiền điện tử ổn định giá (stablecoins); giám sát điện tử thông tin nhận dạng cá nhân để phát hiện hành vi trộm danh tính qua internet; lập trình máy tính cho các hợp đồng thông minh trên chuỗi khối.

---

(210) **4-2025-59103**

(540)

ProEX
Our Fleet, Your Fleet

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 18.1.21; 26.1.1
(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) PROSHIFT EXPRESS CO.,LTD. (TW)
7 F., No. 810, 812, Xinsheng Rd., Qianzhen Dist., Kaohsiung City 806042, Taiwan (R.O.C.)

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận tải hàng hóa [bằng đường thủy]; dịch vụ lưu kho; cung cấp thông tin vận tải; dịch vụ bốc dỡ; định vị và theo dõi hàng hóa cho mục đích vận chuyển; dịch vụ giao hàng.

---

(210) **4-2025-59109**

(540)

GISE

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 14.3.11; 19.1.4; 26.4.3; 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KWAN FAI (VN)
Tầng 8, tòa nhà AC, số 3 ngõ 78 Duy Tân, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Phôi thép; thép thanh vằn; thép cuộn; thép hình; thép hợp kim.

---

(210) **4-2025-59110**

(540)

YÊN HINA

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH ATS LÊ GIA (VN)
Tổ dân phố Hàm Rồng 1, phường Sa Pa, tỉnh Lào Cai

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Cao thảo dược; thảo dược; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; cao dán; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-59112**

(540)

Mining
EYEWEAR

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) VŨ THANH BÌNH (VN)
Thôn Bắc Lịch Động, xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt không gọng; kính đeo mắt; mắt kính; gọng kính đeo mắt; hộp đựng kính đeo mắt; kính râm.

---

(210) **4-2025-59113**

(540)

ANGRYWIN

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) ZHENGZHOU MENGCHANGMING NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
West Unit 3rd Floor, East Unit 4, Building 2, Golden Harbor, No. 1, Gangwan Road, Guancheng Hui District, Zhengzhou City, Henan Province China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc văn phòng; bàn; tủ đựng quần áo; giát giường; bàn làm việc khi đứng; tủ trưng bày [đồ đạc]; đồ đạc bằng kim loại; ghế trường kỷ; tủ sách; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; bàn trang điểm; tủ ly; tủ thuốc; tủ gắn bồn rửa [đồ đạc]; tủ bếp [đồ đạc].

---

(210) **4-2025-59114**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.11.12

(591) Trắng, xanh dương.

(731) HỘ KINH DOANH SƠN PHONG (VN)
15/280B Trần Nguyên Hãn, phường An Biên, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; túi du lịch; ví tiền.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

---

(210) **4-2025-59115**

(540)

winpozo

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHENZHEN POZHU IOT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Unit 601, Building 6, SEG New City, Sanlian Community, Jihua Street, Longgang District, Shenzhen, China 518000

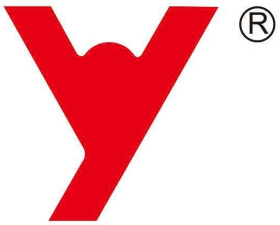
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo động; bộ dò; thiết bị ghi âm thanh; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; bảng mạch in; thiết bị định vị toàn cầu.

---

(210) **4-2025-59116**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23
(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KWAN FAI (VN)
Tầng 8, tòa nhà AC, số 3 ngõ 78 Duy Tân, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Phôi thép; thép thanh vằn; thép cuộn; thép hình; thép hợp kim.

---

(210) **4-2025-59119**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 16.3.1; 26.1.1; 26.4.18
(591) Hồng, trắng

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN PHÁP LÝ VIET NOW (VN)
Phòng 1611, tầng 16, tòa nhà officetel The Garden, đường Hoàng Trọng Mậu, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 41: Nhiếp ảnh; chụp ảnh dưới dạng vi phim; dịch vụ cửa hàng/quầy chụp ảnh lưu động tại các sự kiện; quay phim và chỉnh sửa ảnh; dịch vụ chụp ảnh; cho thuê buồng chụp ảnh có gắn máy ảnh [thiết bị chụp ảnh].

---

(210) **4-2025-59120**

(540)

HIẾU Hút Bụi

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.7.8; 26.4.2; 26.4.18; 26.5.1; 26.5.18
(591) Đỏ nâu, hồng đỏ, vàng
(731) VƯƠNG TOÀN HIẾU (VN)
Thôn Bắc Nam Phú, xã Đức Hợp, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy hút bụi chân không, máy lau nhà bằng hơi nước, máy hút bụi chân không tĩnh không chạm, vòi hút dùng cho máy hút bụi, túi của máy hút bụi chân không, ống vòi của máy hút bụi chân không, dụng cụ duỗi tóc, máy sấy tóc, thiết bị lọc không khí, quạt gió [điều hoà không khí], quạt điện dùng cho cá nhân.

Nhóm 37: Sửa chữa thiết bị điện; sửa chữa máy móc.

---

(210) **4-2025-59121**

(540)

RIROCO
CONNECTING SUCCESS

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.14; 2.9.16
(591) xanh dương, cam, xám nhạt.
(731) NGUYỄN THỊ KIM THOA (VN)
Thôn Phú Kim, xã Phù Cát, tỉnh Gia Lai
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 02: Sơn dạng xịt; sơn; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; sơn lót; sơn mài.

Nhóm 06: Van bằng kim loại [không phải là bộ phận của máy]; phụ kiện gang (tê, cút); ống bằng kim loại; đường ống bằng kim loại; ống nối bằng kim loại cho ống dẫn.

Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước.

Nhóm 08: Búa [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ nhổ đinh, vận hành bằng tay; kìm nhổ đinh [dụng cụ cầm tay]; cưa [dụng cụ cầm tay]; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; mỏ lết [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ mài; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; tua vít, không dùng điện.

Nhóm 17: Ống mềm, không bằng kim loại; ống nhựa mềm PVC; ống nhựa mềm HDPE; ống nhựa mềm LDPE.

---

(210) **4-2025-59122**

(540)

Le Vonte

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THÊU LÂM THIÊN BÌNH (VN)
Số 2/47, khu phố Bình Đức 1, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập thể hình; dịch vụ phòng tập thể dục thẩm mỹ; câu lạc bộ thể thao; dịch vụ phòng tập yoga; huấn luyện viên cá nhân.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ tổ chức tiệc; dịch vụ quán rượu (quầy bar); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ xoa bóp (masage); dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ spa; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm.

---

(210) **4-2025-59123**

(540)

TAKUMI

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TỈNH GIA (VN)
Thôn Thống Nhất, xã Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 19: Ngói tráng men.

---

(210) **4-2025-59124**

(540)

KIYOTA

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TỈNH GIA (VN)
Thôn Thống Nhất, xã Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 19: Ngói tráng men.

---

(210) **4-2025-59125**

(540)

ASAYO

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TỈNH GIA (VN)
Thôn Thống Nhất, xã Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 19: Ngói tráng men.

---

(210) **4-2025-59126**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 6.1.2; 6.19.9; 9.7.1; 26.13.1
(591) Xanh dương, vàng, xanh lá, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XNK QUỐC TẾ VIER (VN)
52 Riverview 1 Vinhomes Golden River, số 2 Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Gạo; bột mỳ; ngũ cốc đã chế biến.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống); nước uống có ga; nước trái cây [đồ uống]; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác, thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản, nông, lâm sản; gạo, lúa mỳ, bột mỳ, đồ dùng cho gia đình, đồ uống, lương thực thực phẩm, kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng và phế liệu).

---

(210) **4-2025-59127**

(540)

TSUKIYO

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TỈNH GIA (VN)
Thôn Thống Nhất, xã Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 19: Ngói tráng men.

---

(210) **4-2025-59128**

(540)

Anh Ngữ Hoàng Gia

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) ROYALTIES ACADEMY UK LIMITED (GB)
Flat 107 25 Indescon Square London England
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; trường mẫu giáo; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn].

---

(210) **4-2025-59129**

(540)

美無二
KEEP BEAUTY

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.8
(731) GUANGZHOU XUANMEI COSMETICS CO., LTD (CN)
Room 2020, No.565, Yuncheng East Road, Baiyun District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2025-59130**

(540)

APROMEE

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) SHANGQIU JIASHENG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1103, Unit 1, Building 31, Xincheng International, 200 meters north of the intersection of Nanjing Road and Shenhuo Avenue, Suiyang District, Shangqiu City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị giữ ẩm; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; phụ kiện bồn tắm; quạt điện dùng cho cá nhân; chuỗi bóng đèn tròn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội.

---

(210) **4-2025-59131**

(540)

Thế Kỷ

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) LƯU VĂN DIỆN (VN)
Thôn Đồng Cừ, xã Quỳnh An, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Keo dính chuột.

---

(210) **4-2025-59132**

(540)

THỦY LẠI

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23
(731) LẠI THỊ THU THỦY (VN)
Bản Mỏ Trạng, xã Tam Tiến, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2025-59133**

(540)

LENSON

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.4.4; 3.4.13; 3.6.6; 26.4.2; 26.4.4
(591) Xanh dương đậm, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CASPER SE (VN)
Số 40, ngã tư Sơn Đồng, xã Sơn Đồng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị thu hình (tivi); thiết bị điều khiển tivi từ xa; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị điều khiển điều hòa không khí từ xa; thiết bị chiếu hình; loa.

Nhóm 11: Điều hòa không khí; tủ lạnh; nồi cơm điện; bếp từ; bếp hồng ngoại; lò vi sóng (thiết bị nấu nướng); máy lọc nước; quạt điện; thiết bị lọc không khí; thiết bị sấy (mấy sấy quần áo); máy hút ẩm (thiết bị hút ẩm).

---

(210) **4-2025-59134**

(540)

LENSON

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.4.4; 3.4.13; 3.6.6; 26.4.2; 26.4.4
(591) Xanh dương đậm, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CASPER SE (VN)
Số 40, ngã tư Sơn Đồng, xã Sơn Đồng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy hút bụi; máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy rửa bát đĩa; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2025-59135**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh tím than, đỏ, cam, xanh.
(731) LÊ VĂN ĐỨC (VN)
Linh Quy Đông, xã Thuận An, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; sơn dẫn điện; mát tít [nhựa tự nhiên].

Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); sữa tắm; mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm trang điểm.

---

(210) **4-2025-59136**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.1; 24.15.7
(731) DƯƠNG THỊ THU HIỀN (VN)
25/234 Trường Chinh, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo các loại; giầy dép; mũ nón; thắt lưng (dây nịt) (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán: quần áo thời trang nam và nữ, đồ lót, bóp, ví, túi xách, mũ, nón, thắt lưng, giày dép, khăn quàng cổ, vớ.

---

(210) **4-2025-59137**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.14; 2.9.15; 11.3.7
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH KHANG HY (VN)
Ấp Phú Nhơn, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); khách sạn; nhà nghỉ; nhà nghỉ bình dân.

---

(210) **4-2025-59138**

(540)



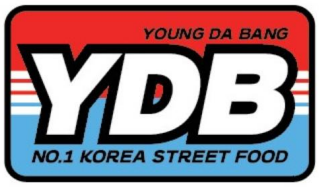
(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.1.24; 2.7.25; 25.1.6
(591) Xanh than đậm, da cam đậm, vàng đậm, vàng đồng, đỏ, đen, trắng.
(731) HANKYUNG COMM. (KR)
60, Daeheung-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán trà; dịch vụ đặt chỗ nhà hàng ăn uống (nhận đặt bàn, đặt chỗ tại nhà hàng); dịch vụ nhà hàng và khách sạn; dịch vụ nhà hàng tự chọn; dịch vụ nhà hàng kiểu phương Tây; dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu; dịch vụ cung cấp đồ ăn do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng di động; dịch vụ tiệm bánh; tư vấn liên quan đến công thức nấu ăn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng đồ ăn nhanh; dịch vụ quầy hàng đồ ăn đường phố; dịch vụ nhà hàng Hàn Quốc; dịch vụ quán rượu giải trí kiểu Hàn Quốc.

---

(210) **4-2025-59139**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8
(591) Đỏ, xanh da trời, đen, trắng.
(731) HANKYUNG COMM. (KR)
60, Daeheung-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán trà; dịch vụ đặt chỗ nhà hàng ăn uống (nhận đặt bàn, đặt chỗ tại nhà hàng); dịch vụ nhà hàng và khách sạn; dịch vụ nhà hàng tự chọn; dịch vụ nhà hàng kiểu phương Tây; dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu; dịch vụ cung cấp đồ ăn do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng di động; dịch vụ tiệm bánh; tư vấn liên quan đến công thức nấu ăn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng đồ ăn nhanh; dịch vụ quầy hàng đồ ăn đường phố; dịch vụ nhà hàng Hàn Quốc; dịch vụ quán rượu giải trí kiểu Hàn Quốc.

---

(210) **4-2025-59140**

(540)

HUNGRY KIM

헝그리킴

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) ONE GLOBAL KOREA CO., LTD. (KR)
327, 149, Pungdeokcheon-ro, Suji-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Rong biển khô; rong biển vụn (dạng mảnh); rong biển ăn liền dùng cho cơm hộp; rong biển tẩm gia vị; thạch konjac (trừ bánh kẹo); thạch trái cây (trừ bánh kẹo).

Nhóm 30: Bánh kẹo; caramen (kẹo); xốt; xốt (cho thực phẩm); xốt ớt; xốt cay.

---

(210) **4-2025-59141**

(540)

EASOUL

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7
(731) GREEN LEAD FASHION CO., LTD (TW)
6F., No. 540, Sec. 1, Minsheng N. Rd., Guishan Dist., Taoyuan City 333016, Taiwan
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; khăn quàng cổ; đồ đi chân; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; trang phục dệt kim; găng tay (trang phục).

---

(210) **4-2025-59142**

(540)

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.7.21; 26.5.1; 26.11.8
(591) Đỏ tươi, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT KDG (VN)
Số 9, ngõ 20, đường Phương Canh, tổ 2, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Bu-lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; nở đạn (tắc kê đạn) bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) bu-lông bằng kim loại, ốc vít bằng kim loại, đinh vít bằng kim loại, đinh tán bằng kim loại, nở đạn (tắc kê đạn) bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, băng keo, băng keo công nghiệp, băng keo cách điện, băng keo cách nhiệt.

---

(210) **4-2025-59143**

(540)

EGVN

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.5.1; 26.5.18
(591) Vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT KDG (VN)
Số 9, ngõ 20, đường Phương Canh, tổ 2, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Bu-lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; nở đạn (tắc kê đạn) bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) bu-lông bằng kim loại, ốc vít bằng kim loại, đinh vít bằng kim loại, đinh tán bằng kim loại, nở đạn (tắc kê đạn) bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, băng keo, băng keo công nghiệp, băng keo cách điện, băng keo cách nhiệt.

---

(210) **4-2025-59144**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT KDG (VN)
Số 9, ngõ 20, đường Phương Canh, tổ 2, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Bu-lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; nở đạn (tắc kê đạn) bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) bu-lông bằng kim loại, ốc vít bằng kim loại, đinh vít bằng kim loại, đinh tán bằng kim loại, nở đạn (tắc kê đạn) bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, băng keo, băng keo công nghiệp, băng keo cách điện, băng keo cách nhiệt.

---

(210) **4-2025-59145**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 25.12.1; 26.4.18; 26.5.1
(591) Xanh da trời, xanh da trời nhạt, đen, trắng.
(731) HANKYUNG COMM. (KR)
60, Daeheung-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán trà; dịch vụ đặt chỗ nhà hàng ăn uống (nhận đặt bàn, đặt chỗ tại nhà hàng); dịch vụ nhà hàng và khách sạn; dịch vụ nhà hàng tự chọn; dịch vụ nhà hàng kiểu phương Tây; dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu; dịch vụ cung cấp đồ ăn do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng di động; dịch vụ tiệm bánh; tư vấn liên quan đến công thức nấu ăn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng đồ ăn nhanh; dịch vụ quầy hàng đồ ăn đường phố; dịch vụ nhà hàng Hàn Quốc; dịch vụ quán rượu giải trí kiểu Hàn Quốc.

---

(210) **4-2025-59146**

(540)



당큐락 DangQLac

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.15.15; 25.7.21; 26.1.1; 26.15.15
(731) YUHAN CORPORATION (KR)
74, Noryangjin-ro, Dongjak-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng cho sức khỏe hỗ trợ kiểm soát đường huyết; thuốc trị bệnh hạ đường huyết; thực phẩm chức năng cho sức khỏe có thành phần chính là lợi khuẩn Lactobacillus; thực phẩm chức năng cho sức khỏe có thành phần chính là chất lợi khuẩn (probiotics); thực phẩm chức năng cho sức khỏe có thành phần chính là vi khuẩn axit lactic; thực phẩm chức năng cho sức khỏe có thành phần chính là vi khuẩn Bacillus subtilis; thực phẩm chức năng cho sức khỏe có thành phần chính là maltodextrin không tiêu hóa được chiết xuất từ nấm men; thực phẩm chức năng cho sức khỏe có thành phần chính là fructooligosaccharides; chất bổ sung dinh dưỡng có thành phần chính là kẽm; chất xơ để cải thiện tiêu hóa; chất bổ sung lợi khuẩn; thuốc dùng dùng trong duy trì và kiểm soát sức khỏe; chất bổ sung cho chế độ ăn uống; thực phẩm bổ sung chất chống oxy hóa; thực phẩm chức năng cho sức khỏe dùng cho mục đích trị liệu hoặc y tế; hỗn hợp đồ uống bổ sung dinh dưỡng dạng bột; thực phẩm bổ sung amino acid/khoáng chất/nguyên tố vi lượng; chất lợi khuẩn (probiotics) để duy trì cân bằng tự nhiên của hệ vi sinh đường tiêu hóa dùng cho mục đích y tế; lactoza dùng cho dược phẩm; thực phẩm tăng cường dinh dưỡng và dùng trong chế độ ăn y tế; thực phẩm chức năng cho sức khỏe để bổ sung cho chế độ ăn uống; thức uống bổ sung cho chế độ ăn uống; chất bổ sung cho sức khỏe có thành phần chính là chất lợi khuẩn Lactobacillus chiết tách từ sản phẩm sữa; chất bổ sung cho sức khỏe có thành phần chính là chất lợi khuẩn Lactobacillus chiết tách từ kim chi; chất bổ sung cho sức khỏe có thành phần chính là chất lợi khuẩn (probiotics) chiết tách từ sản phẩm sữa; chất bổ sung cho sức khỏe có thành phần chính là chất lợi khuẩn (probiotics) chiết tách từ kim chi; chất bổ sung cho sức khỏe có thành phần chính là vi khuẩn axit lactic; chất bổ sung cho sức khỏe có thành phần chính là vi khuẩn Bacillus subtilis chiết xuất từ đậu nành đã chế biến; chất bổ sung cho sức khỏe có thành phần chính là vi khuẩn Bacillus subtilis chiết xuất từ chiết xuất từ đậu nành lên men (natto); chất bổ sung cho sức khỏe có thành phần chính là khoáng chất và vitamin chiết xuất từ chiết xuất từ trái cây; chất bổ sung cho sức khỏe có thành phần chính là khoáng chất và vitamin chiết xuất từ chiết xuất từ rau củ; chất bổ sung cho sức khỏe có thành phần chính là trái cây; chất bổ sung cho sức khỏe có thành phần chính là rau củ; chất bổ sung cho sức khỏe có thành phần chính là đậu nành;chất bổ sung cho sức khỏe có thành phần chính là trứng; chất bổ sung cho sức khỏe có thành phần chính là thịt; chất bổ sung cho sức khỏe có thành phần chính là rong biển; chất bổ sung cho sức khỏe có thành phần chính là hải sản.

---

(210) **4-2025-59147**

(540)



엘레나 ELENA

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.20; 14.5.21; 14.5.23; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1
(731) YUHAN CORPORATION (KR)
74, Noryangjin-ro, Dongjak-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung maltodextrin dùng cho chế độ ăn uống; chất bổ sung Lactobacillus Rhamnosus dùng cho chế độ ăn uống; chất bổ sung magiê dùng cho chế độ ăn uống; chất bổ sung canxi dùng cho chế độ ăn uống; chất bổ sung selen dùng cho chế độ ăn uống; chất bổ sung vitamin dùng cho chế độ ăn uống; thực phẩm chức năng cho sức khỏe có thành phần chính là chất lợi khuẩn (probiotics); thực phẩm chức năng cho sức khỏe có thành phần chính là chiết xuất từ quả nam việt quất; thuốc dùng để duy trì và kiểm soát sức khỏe; thức uống bổ sung cho chế độ ăn uống; chất bổ sung dinh dưỡng; chất lợi khuẩn dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng cho sức khỏe dùng cho mục đích trị liệu hoặc y tế; thực phẩm chức năng cho sức khỏe để bổ sung cho chế độ ăn uống; thực phẩm bổ sung, phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; chất bổ sung cho chế độ ăn uống; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho sức khỏe dùng cho chế độ ăn uống đặc biệt; thực phẩm chức năng cho sức khỏe có thành phần chính là chất lợi khuẩn (probiotics) chiết tách từ sản phẩm sữa [chất bổ sung cho chế độ ăn uống]; chất bổ sung cho sức khỏe có thành phần chính là vi khuẩn axit lactic; thực phẩm chức năng cho sức khỏe có thành phần chính là vi khuẩn axit lactic; thực phẩm chức năng cho sức khỏe có thành phần chính là vi khuẩn axit lactic có lợi khuẩn.

---

(210) **4-2025-59148**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.15.15; 25.7.21; 26.1.1; 26.15.15
(731) YUHAN CORPORATION (KR)
74, Noryangjin-ro, Dongjak-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 29: Bột sữa chứa vi khuẩn axit lacti, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống chứa vi khuẩn axit lactic, không dùng cho mục đích y tế; phô mai lên men chứa vi khuẩn axit lactic; thực phẩm chế biến từ sữa; sản phẩm sữa; rau đã chế biến; trái cây đã chế biến; trái cây và rau củ đã được bảo quản/đông lạnh/sấy khô/nấu chín; thức ăn đã qua chế biến.

---

(210) **4-2025-59149**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.20; 14.5.21; 14.5.23; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1
(731) YUHAN CORPORATION (KR)
74, Noryangjin-ro, Dongjak-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm sữa có thành phần chính là chất lợi khuẩn (probiotics) chiết tách từ sản phẩm sữa; bột sữa dạng hỗn hợp chứa vi khuẩn axit lactic (chất lợi khuẩn), không dùng cho mục đích y tế; đồ uống chứa vi khuẩn axit lactic, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-59150**

(540)

INNZAR

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) XING CHEN FUTURE (SUZHOU) AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 5677, 5th Floor, No. 38 Yingchun South Road, Wuzhong Economic Development Zone, Suzhou City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; thân xe ô tô; cơ cấu ly hợp cho xe ô tô; ghế ngồi xe ô tô; động cơ xe ô tô; xe ô tô điện; lốp xe ô tô; lốp xe bơm hơi; phanh cho xe cộ; kính chắn gió cho xe cộ.

---

(210) **4-2025-59151**

(540)

Sangni

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.15; 2.9.1; 26.13.1

(731) YIWU SANGNI HOME CO., LTD. (CN)
2nd Floor, No.1 Dashi Road, Yinan Industrial Park, Fotang Town, Yiwu 322002, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 19: Gỗ xẻ; tấm ốp tường, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng có đặc tính cách âm, không bằng kim loại; sàn, không bằng kim loại.

Nhóm 21: Bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; nồi nấu, không dùng điện; đồ gốm cho mục đích gia dụng; dụng cụ khuếch tán dầu thơm, trừ loại khuếch tán bằng thanh sậy, chạy điện và không chạy điện; dụng cụ nhà bếp; bình cách nhiệt.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng.

---

(210) **4-2025-59152**

(540)

OPPO Reno

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình điện thoại di động; thiết bị sạc điện thoại di động; cáp USB.

---

(210) **4-2025-59153**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.5.1
(591) Vàng cam, nâu đậm, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TÂN NHẤT PHÁT (VN)
181 Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2025-59154**

(540)

XIANGMISE

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT (VN)
Số 28B đường 147, khu phố 3, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Đồ lót (trang phục); đồ ngủ (trang phục); quần áo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: đồ lót (trang phục), đồ ngủ (trang phục), quần áo.

---

(210) **4-2025-59155**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.1.25; 26.13.25
(731) PHAN THỊ THU THỦY (VN)
119 Nguyễn Thái Bình, phường Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 28: Bóng pickleball; vợt; lưới cho thể thao; băng quấn cán vợt (là một dụng cụ thể thao, cụ thể là một phụ kiện đi kèm với vợt); dây căng cho vợt; bóng cho trò chơi.

---

(210) **4-2025-59156**

(540)



(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.15.15
(591) Xanh ngọc, xanh tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ OXI (VN)
48 đường TA28, khu phố 1, phường Thới An, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống]; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước uống ion kiềm [đồ uống]; đồ uống tăng lực.

---

(210) **4-2025-59162**

(540)

Virginia Yellow FOX

(220) 17/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá và các sản phẩm thay thế thuốc lá; thuốc lá điếu và xì gà; thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc; vật dụng cho người hút thuốc; diêm.

---

(210) **4-2025-59164**

(540)



(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đen, trắng, cam, xanh dương, xanh nước biển, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VĨNH PHÚC (VN)
Cụm Kinh tế - Xã hội, xã Vĩnh Hưng, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2025-59165**

(540)



(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.23; 26.3.1; 26.3.7; 26.11.12; 26.13.25

(731) ASCOT TM LIMITED (GB)
Kingfisher House Restmor Way, Hackbridge Road, Wallington, Surrey, SM6 7AH, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; vali; túi du lịch; túi dùng ở bãi biển; ba lô; túi dùng cho điền kinh; túi dùng cho thể thao; vali xách tay; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; dây đeo vai [dây đai] bằng da thuộc; ví đựng danh thiếp; túi bằng da thuộc hoặc giả da; tay nắm của vali; bao đựng chìa khóa bằng da; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; ô; ô che nắng.

Nhóm 25: Giày; giày thể thao; dép; dép đi trong nhà; giày cao cổ; túi bọc làm ấm chân [không dùng điện]; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; tấm lót cho đồ đi chân; dụng cụ chống trơn trượt cho đồ đi chân; lót giày không dùng cho mục đích chỉnh hình; mũi giày; bít tất ngắn cổ; đế cho đồ đi chân; lưỡi gà hoặc dây kéo gót cho giày và giày ống; diềm bao quanh mũi cho đồ đi chân; vỏ bọc giày, không dùng cho mục đích y tế; quần áo thể thao; áo thun phông có cổ; áo cánh; áo khoác [trang phục]; áo ngoài mặc chui đầu; áo gi lê; bộ quần áo thể thao; quần dài; quần đùi; quần thể thao; ca vát; tất cao cổ; quần ống bó [đồ giữ ấm

chân]; quần ống bó [quần dài]; quần áo lót; mũ; mũ và nón thể thao; tấm che nắng [đồ đội đầu]; trang phục thể thao; quần bơi; váy; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ; khăn choàng; quần áo bằng vải jean [trang phục]; áo thun ngắn tay; quần đùi; áo may ô; áo sơ mi; áo bành tô; áo mưa; áo len dài tay.

Nhóm 28: Quả cầu lông; thiết bị dùng để chơi thể thao, cụ thể là quả cầu lông; vợt dùng để chơi thể thao; túi đựng bảo vệ cho vợt; băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt; dây căng vợt; dụng cụ thể dục và thể thao; bóng dùng trong thể thao; đệm lót để bảo vệ sử dụng khi chơi thể thao; túi chuyên dụng để đựng dụng cụ thể thao; lưới cho thể thao.

---

(210) **4-2025-59166**

(540)

Rosa Fu

(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 9.7.1
(731) KUO, CHIN-FU (TW)
No. 8, Aly. 8, Ln. 423, Zhuangjing Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110016, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp; dịch vụ xoa bóp làm đẹp; dịch vụ làm tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc móng; dịch vụ cung cấp tiện nghi phòng tắm hơi; dịch vụ tắm hơi.

---

(210) **4-2025-59167**

(540)

DALABIANG HOTEL

(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH KHÁCH SẠN DALABIANG ĐÀ LẠT (VN)
Số 32 đường Lê Văn Tám, phường Xuân Hương – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2025-59168**

(540)

NANO GOLD

(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH KIM SƠN PHÁT (VN)
19C đường 19A, phường Bình Hưng Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(210) **4-2025-59169**

(540)



(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 9.7.1; 26.13.25
(731) KUO, CHIN-FU (TW)
No. 8, Aly. 8, Ln. 423, Zhuangjing Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110016, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp; dịch vụ xoa bóp làm đẹp; dịch vụ làm tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc móng; dịch vụ cung cấp tiện nghi phòng tắm hơi; dịch vụ tắm hơi.

---

(210) **4-2025-59170**

(540)



(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.13.25
(731) SHIH-FU CHOU (TW)
3 F., No. 23, Ln. 94, Bojue St., Xizhi Dist., New Taipei City 221016, TAIWAN
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Đĩa phanh dùng cho xe cộ; phanh cho xe cộ; lót phanh cho xe cộ; xéc măng phanh cho xe cộ; vành bánh xe cộ; cánh hướng gió dùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2025-59171**

(540)

Mina Morris

(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) SHANGHAI ZHUOYI SHENGJIN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
9th Floor, No. 583 Lingling Road, Xuhui District, Shanghai, China
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 25: Quần dài; mũ nón; tất dệt kim; khăn quàng cổ; giày dép; quần áo (trang phục); tất cả các sản phẩm nêu trên không thuộc các nhóm khác.

---

(210) **4-2025-59172**

(540)

MZPRL

(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH KÍNH MẮT VIỆT BẢO (VN)
Nhà ông Cát, thôn Bắc Lịch Động, xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính mắt 3D; kính đeo mắt thông minh; gọng kính đeo mắt; hộp đựng kính; kính áp tròng.

---

(210) **4-2025-59173**

(540)

LUNABEL

(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DURI COSMETIC (VN)
Số 110 đường Song Hành, Lake View City, phường Bình Trưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân (không chứa thuốc); chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm chăm sóc tóc.

---

(210) **4-2025-59174**

(540)

BASS&BATH

(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.1.25; 25.3.3; 26.11.7; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH DURI COSMETIC (VN)
Số 110 đường Song Hành, Lake View City, phường Bình Trưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân (không chứa thuốc); chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm chăm sóc tóc.

---

(210) **4-2025-59175**

(540)

NamiWa
Sip. Chill.
Express yourself

(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BD & L (VN)
Số 31, ngõ 135 phố Đội Cấn, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán trà và cà phê phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán trà và cà phê ảo [cung cấp đồ uống trà và cà phê thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2025-59176**

(540)



(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.8; 3.1.24; 3.1.25
(591) Đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH BD & L (VN)
Số 31, ngõ 135 phố Đội Cấn, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán trà và cà phê phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán trà và cà phê ảo [cung cấp đồ uống trà và cà phê thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2025-59177**

(540)



(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BD & L (VN)
Số 31, ngõ 135 phố Đội Cấn, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán trà và cà phê phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán trà và cà phê ảo [cung cấp đồ uống trà và cà phê thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2025-59178**

(540)

MAVENA

(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CARNA (VN)
Số 1 - TT4 Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm; tinh dầu; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-59179**

(540)

MOGOLD

(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) WUXI SUOWEI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
9-1519,Shengang Duhui Plaza, No. 299 Fangcheng Road, Xinwu District, Wuxi City, China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK (CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 28: Máy để tập luyện thể dục; dụng cụ rèn luyện hình thể; dây chun kéo tập ngực [dụng cụ thể dục]; thiết bị tập thể dục; dây đeo dùng cho người leo núi; súng cao su [dụng cụ thể thao].

---

(210) **4-2025-59180**

(540)

PcDinos

(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHENZHEN MINGLONGTANG DIGITAL CO., LTD. (CN)
101 Jinfulai Comprehensive Building, No. 49-1 Dabao Road, Dalang Community, Xin'an Street, Bao'an District, Shenzhen, China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK (CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 35: Phổ biến các thông báo quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2025-59181**

(641) 4-2024-43164

(540)

ACV TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
AIRPORTS CORPORATION OF VIETNAM

(220) 12/09/2024
(441) 26/01/2026

(531) 26.3.1

(731) TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP (VN)
58 Trường Sơn, phường Tân Sơn Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng miễn thuế tại sân bay- như: bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-59182**

(540)

DYKL

(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TƯƠNG TÁC SAO TRIỀU STARSTREAM (VN)
420/1 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (không dùng cho động vật); mỹ phẩm chăm sóc da; kem làm trắng da; mặt nạ dưỡng da (mỹ phẩm); kem chống nắng (mỹ phẩm); mỹ phẩm trang điểm cho mắt.

---

(210) **4-2025-59183**

(540)

LitTOON

(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) LITTOON INC. (KR)
401-624, 27 Jungbo-ro, Sangnok-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để phân phối nội dung không dây; phần mềm máy tính xử lý hình ảnh kỹ thuật số; phần mềm máy tính để tổ chức và xem ảnh kỹ thuật số và ảnh chụp; phần mềm máy tính cho phép truyền tải ảnh đến điện thoại di động; chương trình máy tính để xem truyện tranh; đồ họa có thể tải về dùng cho điện thoại di động; thiết bị ghi dùng cho vật mang âm thanh và hình ảnh; phần mềm máy tính để xử lý hình ảnh, đồ họa và văn bản; máy tính bảng; đĩa video có ghi phim hoạt hình.

---

(210) **4-2025-59184**

(540)

Bluedebt Invest

(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh nước biển, xanh tím than, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BLUEDEBT INVEST (VN)
Tầng 6, 30 Nguyễn Thị Diệu, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán nợ; dịch vụ môi giới mua bán nợ; dịch vụ tư vấn mua bán nợ, dịch vụ tư vấn quản lý nợ.

---

(210) **4-2025-59188**

(540)

Biocare365
Real Choices For Quality Life

(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BIO 365 (VN)
313 Cộng Hòa, phường Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm [mỹ phẩm]; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; dược phẩm dùng cho người; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống y tế.

---

(210) **4-2025-59189**

(540)



(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.4; 15.1.17; 26.1.1; 26.1.18
(591) Nâu, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG MINH ITS (VN)
A37-A38, đường 268, khu dân cư Bách Giang, phường Phước Long, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Chip [mạch tích hợp]; vi mạch [mạch tích hợp]; phần mềm giám sát hoạt động của các phần mềm khác; màn hình [phần cứng máy vi tính]; linh kiện bán dẫn [điện tử]; phần cứng máy tính.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; phục hồi lại máy móc động cơ bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; sửa chữa đường dây điện; khử nhiễu cho các thiết bị điện; lắp đặt cáp.

Nhóm 42: Tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn công nghệ; tư vấn bảo mật máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; tư vấn bảo mật dữ liệu.

---

(210) **4-2025-59190**

(540)

WOPRO POLY S

(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TRUNG HIỆP LỢI (VN)
40 đường Trần Ngọc Diện, khu phố 7, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán phân bón.

---

(210) **4-2025-59192**

(540)



(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.5.16; 5.5.21; 25.1.9; 25.1.25; 25.7.25
(591) Xanh lục, hồng nhạt, tím nhạt, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ KIM LAN (VN)
Thôn 8, xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 03: Xà phòng; dầu gội; bột dùng rửa chén; hương thắp (nhang); thanh dưỡng môi.

---

(210) **4-2025-59193**

(540)

DR-YUVICOS
COSMETICS

(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25
(591) Vàng đậm, vàng nhạt.
(731) NGÔ PHƯƠNG THẢO (VN)
Khóm 1, xã Cái Nước, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; serum (mỹ phẩm hỗ trợ làm đẹp); chế phẩm chăm sóc da chống lão hóa; kem tẩy tế bào chết dùng cho mục đích làm đẹp; chế phẩm tẩy trang; sữa rửa mặt; mặt nạ làm đẹp; nước cân bằng da (toner) dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử các sản phẩm: mỹ phẩm, kem dưỡng da, serum (mỹ phẩm hỗ trợ làm đẹp), chế phẩm chăm sóc da chống lão hóa, kem tẩy tế bào chết dùng cho mục đích làm đẹp, chế phẩm tẩy trang, sữa rửa mặt, mặt nạ làm đẹp, nước cân bằng da (toner) dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-59194**

(540)

NEWZADA
LUÔN ĐỒNG HÀNH CÙNG BẠN

(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.1; 26.11.9
(731) TRẦN ĐĂNG LƯU (VN)
Xóm 5, thôn Đơn Quế, xã Vĩnh Định, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: giày dép, quần áo, nón, vớ.

---

(210) **4-2025-59195**

(540)

NGỌC AN CÁT
An Định Thần
Cát Khí Sinh

(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.1; 5.1.5; 5.1.16
(591) Nâu vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NGỌC AN CÁT (VN)
109/46 An Dương Vương, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2025-59196**

(540)

Jade Anne Le

(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.9; 25.1.25
(591) Nâu, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NGỌC AN CÁT (VN)
109/46 An Dương Vương, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2025-59202**

(540)

SAWANA APHOME

(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MẠNH TOÀN APHOME (VN)
289 Tân Sơn, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử sản phẩm: van điều áp khí hóa lỏng (bộ phận nối giữa bình ga và bếp ga).

---

(210) **4-2025-59210**

(540)



(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, vàng.
(731) HUỲNH BẢO TOÀN (VN)
256-258 Lý Thường Kiệt, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; tất.

---

(210) **4-2025-59211**

(540)



(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.5.19; 3.9.1; 21.3.15; 26.4.18
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ HẦU VƯƠNG (VN)
140/8 Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Mồi nhân tạo để câu cá; cần câu cá; phao để câu; lưỡi câu cá; dụng cụ câu cá; dây câu cá.

---

(210) **4-2025-59223**

(540)

DUCASION

(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.1.1; 26.4.7; 26.5.1; 26.15.15
(731) BÙI THỊ DUNG (VN)
Khu 5, xã Văn Lang, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

---

(210) **4-2025-59225**

(540)

ZHC
ZHENGHECANG

(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1
(591) Xanh, đỏ cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ZHENGHECANG HỒ CHÍ MINH (VN)
Tầng 12 (1206), CitiLight Tower, số 45 Võ Thị Sáu, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Gia cầm, không còn sống; thịt đã được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; yến mạch dùng làm thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho động vật; động vật sống; động vật thân mềm, còn sống.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; chăn nuôi gia cầm.

---

(210) **4-2025-59226**

(540)

BIODLAB+
SCIENCE DERMATOLOGY

(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.17.5
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BIODN VIỆT NAM (VN)
455-455A-457 Hoàng Sa, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; dầu xả; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bổ sung [thực phẩm chức năng]; viên tảo xoắn [thực phẩm chức năng].

---

(210) **4-2025-59227**

(540)

GOLDEN CANARY
VIETNAM

(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.16; 3.7.24
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG YẾN VÀNG VIỆT NAM (VN)
83/17G Hoà Hưng, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn nhai cho động vật; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; giấy phủ cát [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; ổ cho động vật.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm cho động vật, chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật, dầu gội cho động vật [chế phẩm chải lông không chứa thuốc], tã lót cho thú cưng, chất bổ sung protein cho động vật, thức ăn gia súc có chứa thuốc, vòng cổ chống ký sinh trùng cho động vật, chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật, chế phẩm tắm cho động vật [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng], chế phẩm diệt chấy, rận [thuốc diệt chấy, rận], máy cắt lông động vật, dụng cụ xén lông động vật [công cụ cầm tay], kính râm cho thú cưng, dụng cụ phát tín hiệu động vật để điều khiển vật nuôi, dụng cụ hỗ trợ cho thú cưng trong việc đi lại, đồ trang sức cho thú cưng, bao bì chai bằng giấy hoặc bìa cứng, túi đựng thực phẩm bằng giấy hoặc chất dẻo, hộp bằng giấy hoặc bìa cứng, bao bì không thấm nước, dây đeo mõm dùng cho động vật, tấm choàng cho động vật, bộ yên cương cho động vật, dây đeo cổ súc vật (để dắt), quần áo cho vật nuôi trong nhà, túi dùng cho thể thao, hộp làm ổ cho vật nuôi trong nhà, thảm liếm thức ăn cho thú cưng, máng ăn cho động vật, lược cho động vật, chuồng nuôi động vật trong nhà [vườn nuôi thú], găng tay chải lông động vật, chăn dùng cho thú cưng nuôi trong gia đình, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, giầy thể thao, đồ chơi cho vật nuôi trong nhà, thiết bị tập thể dục, vật dụng bảo vệ ống chân [phụ kiện thể thao], lưới cho thể thao, vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao], đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao], thức ăn cho vật nuôi trong nhà, đồ uống cho vật nuôi trong nhà, thức ăn nhai cho động vật, cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà, giấy phủ cát [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà, ổ cho động vật.

---

(210) **4-2025-59229**

(540)



(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.11.8
(591) Nâu, vàng.
(731) BÙI MINH TUỆ (VN)
Tdp Hoàng 12, phường Xuân Đỉnh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2025-59230**

(540)



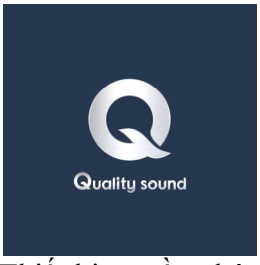
(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH HAFACOM (VN)
Thôn Vĩnh Lộc, xã Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn quản lý kinh doanh; kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: máy cắt điều chỉnh kích thước cho mục đích công nghiệp, máy phân loại dùng trong công nghiệp, máy tuyển chọn cho công nghiệp, linh kiện điện tử, tai nghe, thiết bị sạc điện thoại di động, máy tính, điện thoại, giấy vệ sinh, giấy ăn, bông tẩy trang.

---

(210) **4-2025-59231**

(540)



(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh than, xám bạc.
(731) NGUYỄN VĂN QUÂN (VN)
Cụm 9, xã Ô Diên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị ghi âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị xử lý hình ảnh.

---

(210) **4-2025-59232**

(540)



(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.13.4; 3.13.24
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH BEEFEED GROUP (VN)
Thôn Cầu Xe, xã Lạc Phượng, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc; men cho thức ăn động vật; thức ăn vỗ béo cho động vật; cám tăng trọng vật nuôi; cám trộn làm thức ăn cho động vật; thức ăn tăng lực dùng cho súc vật.

---

(210) **4-2025-59234**

(540)



(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.12
(591) Cam, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH HAFACOM (VN)
Thôn Vĩnh Lộc, xã Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trang; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; bông tẩm chế phẩm tẩy trang; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn; khăn giấy dùng để tẩy trang.

---

(210) **4-2025-59235**

(540)



(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 5.7.25; 9.7.1; 26.4.10
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVIA FRUITS (VN)
Số 426 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Trái cây có múi, tươi; quả tươi; hoa quả tươi.

---

(210) **4-2025-59236**

(540)



(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.7.13; 5.7.23; 26.11.8
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TÁO ĐỎ GROUP (VN)
Thôn Đồng Tâm, xã Lạc Phượng, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc; men cho thức ăn động vật; thức ăn vỗ béo cho động vật; cám tăng trọng vật nuôi; cám trộn làm thức ăn cho động vật; thức ăn tăng lực dùng cho súc vật.

---

(210) **4-2025-59237**

(540)



(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.10; 5.7.3; 19.1.11; 19.13.22
(591) Nâu, xanh, vàng, cam, đen, xám, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT AGRI FARM (VN)
Số 157B, đường Huỳnh Thị Nở, khu vực Yên Hạ, phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2025-59239**

(540)

IrriSens

(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) AIPER GLOBAL PTE. LTD. (SG)
#12-03, Paya Lebar Square, 60 Paya Lebar Road, 409051, Singapore
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Dụng cụ tưới dạng giọt [phụ kiện trang bị để tưới]; thiết bị tưới nước dùng trong nông nghiệp; vòi phun nước; thiết bị tưới phân bón; thiết bị tẩy uế; thiết bị lọc nước.

---

(210) **4-2025-59338**

(540)

Greneé

(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.20; 5.5.19
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GRENEE (VN)
383/3/16 Quang Trung, Phường Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2025-59360**

(540)

ORRILL
Premium Quality Cigarettes

(220) 18/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TẬP ĐOÀN HNG (VN)
Số 4 lô 1 C4/NO, khu đô thị Nam Trung Yên, ngõ 37 Nguyễn Quốc Trị, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; gạt tàn dùng cho người hút thuốc (không bằng kim loại); bật lửa dùng cho người hút thuốc; đầu lọc cho thuốc lá điếu; sợi thuốc lá.

---

(210) **4-2025-59506**

(540)

TANGCOOL

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.18
(731) HỘ KINH DOANH WOHLHABEND (VN)
288/26 đường TTH21, phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da động vật và da sống; túi hành lý và túi xách.

---

(210) **4-2025-59507**

(540)

HaoShuai

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 15.9.11; 24.15.7; 24.15.13; 26.1.1
(731) HỘ KINH DOANH WOHLHABEND (VN)
288/26 đường TTH21, phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da động vật và da sống; túi hành lý và túi xách.

---

(210) **4-2025-59508**

(540)

Cebiy Kate

CetWro Kahse

Card Kolin

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN TRỌNG ÂN (VN)
288/26 đường TTH21, phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da động vật và da sống; túi hành lý và túi xách.

---

(210) **4-2025-59510**

(540)

EISHOWT

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.9; 26.13.1
(591) Đen, trắng, cam.
(731) CHEN HAOMING (CN)
Building 8, Phase II, Shengming Garden, Qutang, Nantong City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bột giặt; nước tẩy quần áo; nước lau sàn; chế phẩm vệ sinh (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2025-59511**

(540)

SHD
TECHNOLOGY & ENVIRONMENTAL EQUIPMENT

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 5.7.3; 5.13.4; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG SHD (VN)
Tầng 1, tòa nhà M2B, lô 27 đường Lê Hồng Phong, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; động cơ điện.

Nhóm 11: Quạt điện; thiết bị xử lý nước thải; thiết bị xử lý khí thải; thiết bị bảo vệ môi trường cụ thể là: thiết bị lọc nước, thiết bị làm sạch nước, thiết bị lọc không khí, thiết bị làm sạch chất thải

---

(210) **4-2025-59512**

(540)



(511) Nhóm 16: Sách; tạp chí; ấn phẩm.

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 25.12.1
(591) Vàng, vàng nâu, nâu, xanh lá cây đậm.
(731) PHẠM THỊ THU (VN)
Căn hộ B-7.20 chung cư Flora Fuji, khu phố 53, phường Phước Long, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

---

(210) **4-2025-59513**

(540)



(511) Nhóm 35: Mua bán: sách, tạp chí, ấn phẩm.

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 25.12.1
(591) Vàng, vàng nâu, nâu, xanh lá cây đậm.
(731) PHẠM THỊ THU (VN)
Căn hộ B-7.20 chung cư Flora Fuji, khu phố 53, phường Phước Long, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

---

(210) **4-2025-59515**

(540)



(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 25.12.1
(591) Vàng, vàng nâu, nâu, xanh lá cây đậm.
(731) PHẠM THỊ THU (VN)
Căn hộ B-7.20 chung cư Flora Fuji, khu phố 53, phường Phước Long, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

---

(210) **4-2025-59516**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.6; 3.1.24; 4.5.12; 4.5.13; 26.2.1; 26.2.3; 26.7.25
(591) Xanh lá cây đậm, trắng, đen.
(731) CAO VĂN HÂN (VN)
352/24A đường Nguyễn Đình Chiểu, khu phố 34, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 16: Sách; tạp chí; ấn phẩm.

---

(210) **4-2025-59517**

(540)

NCCU

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) WEIJIN WU (CN)
Unit 4, No.74, Nanhua Road, Lugang Town, Chaonan District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; lông mi giả; chất làm bóng môi.

---

(210) **4-2025-59518**

(540)

TTXS

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18

(731) YIWU TIANTIAN XIANGSHANG CRAFT CO., LTD (CN)
Building 12, Floor 5, Impression Meigu Industrial Park, 103 Chaoyong Road, Shangxi Town, Yiwu City, Zhejiang Province, China 322000

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi giáo dục; đồ chơi thực phẩm; đồ chơi thú nhồi bông; nhà đồ chơi dạng mô-đun; nhà của búp bê; trò chơi giáo dục; nội thất cho nhà búp bê; đồ chơi nhân vật làm bằng chất dẻo; đồ chơi phát triển cho trẻ sơ sinh; nhà chơi cho trẻ em; búp bê; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; nhà đồ chơi; đồ chơi nhồi bông; phòng cho búp bê; quần áo cho búp bê; mô hình đồ chơi; nội thất đồ chơi; đồ chơi trẻ em; đồ chơi nấu ăn.

---

(210) **4-2025-59519**

(540)

LITTLE CATS STUDIO

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.6; 3.1.24; 4.5.12; 4.5.13; 26.2.1; 26.2.3; 26.7.25
(591) Xanh lá cây đậm, trắng, đen.

(731) CAO VĂN HÂN (VN)
352/24A đường Nguyễn Đình Chiểu, khu phố 34, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: sách, tạp chí, ấn phẩm.

---

(210) **4-2025-59520**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.6; 3.1.24; 4.5.12; 4.5.13; 26.2.1; 26.2.3; 26.7.25
(591) Xanh lá cây đậm, trắng, đen.
(731) CAO VĂN HÂN (VN)
352/24A đường Nguyễn Đình Chiểu, khu phố 34, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(210) **4-2025-59521**

(540)

YES'YES

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) GOOD PEOPLE CO., LTD. (KR)
165-5 Donggyo-Dong, Mapo-Gu, Seoul, R.O. Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; quần áo lót; áo lót; quần đùi; yếm; tất ngắn cổ; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; găng tay [trang phục]; bao tay [trang phục].

---

(210) **4-2025-59522**

(540)

⌘ YES•

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 25.1.25; 26.1.1
(731) GOOD PEOPLE CO., LTD. (KR)
165-5 Donggyo-Dong, Mapo-Gu, Seoul, R.O. Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; quần áo lót; áo lót; quần đùi; yếm; tất ngắn cổ; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; găng tay [trang phục]; bao tay [trang phục].

---

(210) **4-2025-59524**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.19; 24.9.1
(591) Vàng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH THẮNG HOA (VN)
181/13 Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày dép.

---

(210) **4-2025-59525**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 18.2.1
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG CÁI Ô (VN)
35 Lý Tự Trọng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần lót; áo lót; mũ (nón); giày dép; thắt lưng da và giả da (trang phục).

---

(210) **4-2025-59526**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.17.20; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN ASQ (VN)
68/3 Bùi Dương Lịch, phường Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn thành lập doanh nghiệp; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp lý về giải thể, tạm ngừng hoạt động doanh nghiệp; dịch vụ pháp lý liên quan đến soạn thảo hợp đồng cho người khác; dịch vụ tư vấn pháp lý nội bộ doanh nghiệp.

---

(210) **4-2025-59527**

(540)



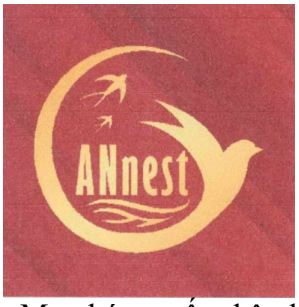
(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU FULL HOUSE (VN)
2545/721/4 Huỳnh Tấn Phát, tổ 4, ấp 4, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: yến sào chế biến, yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp, yến sào đã chưng cất và đóng hộp, yến sào (tổ chim ăn được).

---

(210) **4-2025-59528**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU FULL HOUSE (VN)
2545/721/4 Huỳnh Tấn Phát, tổ 4, ấp 4, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: yến sào chế biến, yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp, yến sào đã chưng cất và đóng hộp, yến sào (tổ chim ăn được).

---

(210) **4-2025-59529**

(540)

FULL HOUSE

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.11; 7.1.24; 18.5.1; 26.1.1
(591) Xanh, cam, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU FULL HOUSE (VN)
2545/721/4 Huỳnh Tấn Phát, tổ 4, ấp 4, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: yến sào chế biến, yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp, yến sào đã chưng cất và đóng hộp, yến sào (tổ chim ăn được).

---

(210) **4-2025-59537**

(540)

Madame TƯƠI
Bánh Mì Tươi kẹp Xúc Xích . BaoBurger . Burger Bò / Gà

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 2.3.11; 5.7.3
(591) Vàng, vàng nhạt, nâu, xanh lá cây, đen.
(731) CHÂU TRIẾT DÂN (VN)
62 Mạc Đĩnh Chi, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2025-59544**

(540)

TAIC

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 24.15.7; 26.3.23
(731) HUBEI GUIZU VACUUM SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.5 Tangdu Road, High and New Technology Industry Park, Huanggang City, Hubei Province, 438000, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 21: Bình cách nhiệt; dụng cụ cho mục đích gia dụng; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; bình để uống.

---

(210) **4-2025-59545**

(540)

ELELS LAUDEV

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) XINGFA ZHENG (CN)
No. 9, Lane 18, Pinghu West Baisha Garden, Jingdu Town, Chaonan District, Shantou City, Guangdong Province, 515000, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm.

---

(210) **4-2025-59546**

(540)

華陽新興
HELIOCHEM

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HELIOCHEM TECHNOLOGY (TIANJIN) GROUP CO., LTD (CN)
No. 42 Hong Ri South Road, Science & Technology Park, NanKai District, TianJin, 300111, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tẩy dầu mỡ, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chế phẩm để tẩy keo xịt tóc; chất lỏng làm sạch kính chắn gió; chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại.

---

(210) **4-2025-59547**

(540)

華陽新興
HELIOCHEM

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HELIOCHEM TECHNOLOGY (TIANJIN) GROUP CO., LTD (CN)
No. 42 Hong Ri South Road, Science & Technology Park, NanKai District, TianJin, 300111, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; dung môi gôm; chất chống đóng cặn; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; chế phẩm để khử cặn, trừ loại dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2025-59548**

(540)

Monday Sleeping Club

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) BEIJING MAIGESHENGSHI CULTURAL DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
Room 221, 2/F, Tizhijie Courtyard,North of Dalianpo Village Committee, Sanjianfang Township, Chaoyang District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo thun ngắn tay; đồ lót; giày; mũ; trang phục dệt kim.

---

(210) **4-2025-59549**

(540)



(220) 19/11/2025

(441) 26/01/2026

(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.4.1

(731) LEMON INC. (KY)
P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1 – 1205 Cayman Islands

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, tải xuống được; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm máy tính có thể tải xuống và ghi sẵn; phần mềm chatbot và trợ lý ảo có thể tải xuống sử dụng các mô hình ngôn ngữ lớn (LLMs) để tạo, chỉnh sửa tài liệu và giao tiếp kinh doanh; phần mềm máy tính có thể tải xuống dùng cho sự hợp tác giữa con người và trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc soạn thảo tài liệu và nâng cao hiệu suất công việc văn phòng/kinh doanh; ứng dụng di động và phần mềm máy tính có thể tải xuống cho trí tuệ nhân tạo (AI), học máy và xử lý ngôn ngữ tự nhiên; phần mềm có thể tải xuống sử dụng các mô hình ngôn ngữ lớn (LLMs) để tạo, chỉnh sửa và quản lý tài liệu; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống sử dụng trí tuệ nhân tạo cho học máy, nhận dạng giọng nói, nhận dạng và xử lý hình ảnh, nhận dạng và xử lý đồ họa, nhận dạng và xử lý văn bản, phân tích giọng nói, tạo hình ảnh từ văn bản, chuyển đổi giọng nói sang văn bản, chuyển đổi văn bản sang giọng nói, tìm kiếm, cấp phép, mua và tải xuống nội dung kỹ thuật số, truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến và để tích hợp trí tuệ nhân tạo và học máy trong lĩnh vực dữ liệu lớn; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống dành cho môi trường ảo.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp cho người dùng quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập vào các nền tảng dựa trên điện toán đám mây tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ mô hình ngôn ngữ lớn (LLM); truyền dữ liệu số và tài liệu được tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo (AI); dịch vụ thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ thông tin liên lạc điện tử; dịch vụ truyền thông để truy cập cơ sở dữ liệu; truyền dữ liệu; dịch vụ truyền dữ liệu máy tính.

Nhóm 42: Dịch vụ phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nền tảng như một dịch vụ [PaaS]; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ [SaaS] cung cấp phần mềm sử dụng các mô hình ngôn ngữ lớn (LLMs) để tạo, chỉnh sửa và quản lý tài liệu; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để chuẩn bị tài liệu và tự động hóa quy trình kinh doanh; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được, sử dụng các mô hình ngôn ngữ lớn (LLMs); dịch vụ điện toán đám mây tích hợp công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên và học máy; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng [ASP]; phần mềm dưới dạng dịch vụ cung cấp phần mềm cho học máy, học sâu và mạng nơ-ron sâu; lập trình phần mềm để quản lý cơ sở dữ liệu; lập trình máy tính; lập trình phần mềm.

(210) **4-2025-59550**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.1; 24.15.21; 26.1.1; 26.15.15
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ P2S (VN)
30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Khánh An Phát (CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT)

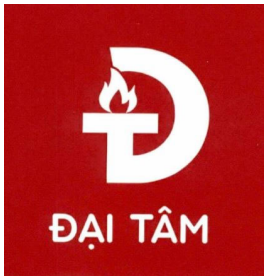
(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-59551**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.5
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH APEXPETROL (VN)
C11, đường 14B, khu dân cư văn hóa Tây Đô, phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 04: Hỗn hợp nhiên liệu khí hóa; khí nhiên liệu; khí dầu mỏ.

Nhóm 06: Chai lọ (đồ chứa) bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; bồn chứa bằng kim loại; thùng chứa bằng kim loại; van bằng kim loại (không phải là bộ phận của máy); đồ chứa đựng bằng kim loại cho nhiên liệu lỏng.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán, đại lý mua bán các hàng hóa sau: khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng, chai lọ (đồ chứa) bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng, thiết bị phụ tùng ga.

---

(210) **4-2025-59552**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.5; 1.15.15
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MTV GAS CÀ MAU (VN)
Ấp 6, xã Khánh An, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 04: Hỗn hợp nhiên liệu khí hóa; khí nhiên liệu; khí dầu mỏ.

Nhóm 06: Chai lọ (đồ chứa) bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; bồn chứa bằng kim loại; thùng chứa bằng kim loại; van bằng kim loại (không phải là bộ phận của máy); đồ chứa đựng bằng kim loại cho nhiên liệu lỏng.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán, đại lý mua bán các hàng hóa sau: khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng, chai lọ (đồ chứa) bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng, thiết bị phụ tùng ga.

---

(210) **4-2025-59553**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KỲ PHONG (VN)
Khu vực Qui Thạnh 2, phường Thuận Hưng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 04: Hỗn hợp nhiên liệu khí hóa; khí nhiên liệu; khí dầu mỏ.

Nhóm 06: Chai lọ (đồ chứa) bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; bồn chứa bằng kim loại; thùng chứa bằng kim loại; van bằng kim loại (không phải là bộ phận của máy); đồ chứa đựng bằng kim loại cho nhiên liệu lỏng.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán, đại lý mua bán các hàng hóa sau: khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng, chai lọ (đồ chứa) bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng, thiết bị phụ tùng ga.

---

(210) **4-2025-59554**

(540)

KY PHONG

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KỲ PHONG (VN)
Khu vực Qui Thạnh 2, phường Thuận Hưng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 06: Chai lọ (đồ chứa) bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; bồn chứa bằng kim loại; thùng chứa bằng kim loại; van bằng kim loại (không phải là bộ phận của máy); đồ chứa đựng bằng kim loại cho nhiên liệu lỏng.

---

(210) **4-2025-59555**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 24.9.1
(591) Trắng, tím.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI SUGI (VN)
Tổ 13, ấp Minh Phong, xã Bình An, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 03: Dung dịch cọ rửa; chế phẩm tẩy vết bân, tẩy vết màu, tây dấu vết; chế phẩm tẩy trắng (chất làm phai màu) dùng cho mục đích gia dụng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-59556**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH PROFA (VN)
163 Trần Huy Liệu, phường Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn.

Nhóm 35: Quảng cáo.

---

(210) **4-2025-59557**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Vàng cam, xanh lá, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PROFA (VN)
163 Trần Huy Liệu, phường Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn.

Nhóm 35: Quảng cáo.

---

(210) **4-2025-59558**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.11.8
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH GIA DỤNG NHUNG HOUSE (VN)
174/65/48 Thái Phiên, phường Bình Thới, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bếp cồn; bếp ga; nồi điện; xoong điện; ấm điện; thiết bị đèn điện chiếu sáng.

Nhóm 21: Đồ dùng gia dụng nhà bếp: nồi (xoong) không dùng điện, niêu (không dùng điện), chảo bằng kim loại (không dùng điện), muỗng (thìa), bát, đũa.

---

(210) **4-2025-59559**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.9; 26.11.3; 26.11.8
(731) HỒ TIẾN (VN)
Tổ 5, thôn Long Thạnh Đông, xã Tam Hải, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; phụ kiện đồng hồ; dây đeo đồng hồ.

---

(210) **4-2025-59560**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 9.7.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Nâu đậm, nâu cà phê, vàng cam.
(731) VÕ THỊ HUỲNH NHƯ (VN)
190B, ấp 2A, phường Phú Khương, tỉnh Vĩnh Long (Địa chỉ cũ: 190B, ấp 2A, xã Nhơn Trạnh, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)

(511) Nhóm 30: Đường thốt nốt.

---

(210) **4-2025-59561**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.5.1; 26.5.18
(591) Xanh dương, vàng đồng.
(731) PHAN THỊ TRANG (VN)
Thôn Tiền Phong, xã An Khánh, thành phố Hà Nội (Địa chỉ cũ: Thôn Tiền Phong, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội)

(511) Nhóm 06: Chốt cửa bằng kim loại; then cửa bằng kim loại; thanh chốt cửa bằng kim loại; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; tay nắm cửa bằng kim loại; tay nắm tủ bằng kim loại.

Nhóm 07: Bộ phận của máy, cụ thể là: đĩa mài bằng đá nhám; đĩa nhám xếp; lưỡi dao dùng cho máy cắt cỏ; mũi khoét; mũi khoan; lưỡi cắt.

---

(210) **4-2025-59563**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.7.9
(591) Trắng, xanh dương đậm, kem, xanh ngọc đậm, tím
(731) CÔNG TY TNHH NAMOD SERVICE (VN)
148 đường D1, khu dân cư Nam Long, phường Phước Long, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc mẹ và bé sau sinh.

---

(210) **4-2025-59566**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.15.15
(731) HUANG, YI (CN)
No. 151 Taofeng, Houzhuo Village, Xitianwei Town, Licheng District, Putian City, Fujian Province, China
(740) CÔNG TY TNHH GOLDENWIN (Công ty TNHH GOLDENWIN)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp; dụng cụ gia dụng; dụng cụ trang điểm; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay.

---

(210) **4-2025-59580**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.12; 26.13.1
(591) Cam, đỏ, trắng.
(731) LEOPARD MEDICAL BRAND CO., LTD. (TH)
1 Soi Phetkasem 48 Yeak 4, Bang Duan, Phasi Charoen, Bangkok 10160 Thailand
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm để điều trị vết thương.

---

(210) **4-2025-59581**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.3; 26.4.8
(591) Kem, xanh lá cây, hồng đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAL COMPANY (VN)
19 Đống Đa, phường Tân Sơn Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu trái cây.

---

(210) **4-2025-59582**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.8; 4.5.2; 4.5.3; 26.4.3
(591) Kem, xanh lá cây, hồng đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAL COMPANY (VN)
19 Đống Đa, phường Tân Sơn Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 36: Quyên góp quỹ từ thiện; tổ chức quyên góp quỹ từ thiện; phát triển quỹ từ thiện; xây dựng quỹ từ thiện; gây quỹ từ thiện; thu nhận quyên góp từ thiện.

---

(210) **4-2025-59583**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.1; 4.5.2; 4.5.15; 26.4.3
(591) Nâu, trắng, đen, vàng nâu, vàng nâu đậm, đỏ, tím, tím đậm, kem.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAL COMPANY (VN)
19 Đống Đa, phường Tân Sơn Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán bar; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2025-59585**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.9.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, vàng đậm, vàng kem nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH TNI KING COFFEE (VN)
Số 208 Nguyễn Duy, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN DEPROS (CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN DEPROS)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; trà trái cây (chứa trà là chủ yếu); chất thay thế trà; cà phê.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ: trà (chè), đồ uống trên cơ sở trà, trà trái cây (chứa trà là chủ yếu), chất thay thế trà, cà phê; quảng cáo.

Nhóm 43: Dịch vụ pha chế đồ uống; cửa hàng đồ uống; dịch vụ phòng trà; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống thông qua các cửa hàng lưu động.

---

(210) **4-2025-59586**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.7; 26.11.12
(591) Xám, nâu.
(731) BẾ NGỌC HÙNG (VN)
49/26a đường số 7 khu phố 5, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo; quần dài; quần đùi; váy; áo khoác [trang phục].

---

(210) **4-2025-59587**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.17; 26.1.1; 26.1.5; 26.11.3; 26.13.25
(731) TRẦN HUY CHI (VN)
Thôn Tam Hiệp 1, xã Hát Môn, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; giày; dép.

Nhóm 35: Mua bán: quần, áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, giày, dép.

---

(210) **4-2025-59588**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.21; 26.4.3
(731) HỘ KINH DOANH ĐỒ CHƠI TRÍ TUỆ LONG JISHU (VN)
217/70/43 Bùi Đình Túy, phường Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ chơi; quảng cáo; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

---

(210) **4-2025-59589**
(641) 4-2022-01153

(540)



(220) 11/01/2022
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HÒA HIỆP (VN)
Số 47 đường Trần Phú, phường Phước Hậu, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 30: Nước tương; tương ớt (gia vị); tương cà; tương hột; tương xay; chao (sản phẩm được chế biến từ đậu nành dùng làm gia vị); dấm; sa tế; nước sốt.

---

(210) **4-2025-59590**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.3
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ CẨM MY (VN)
Xóm 33, thôn Qui Thiện, xã Khánh Cường, tỉnh Quảng Ngãi
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Đồ trang trí nội thất như: khung tranh ảnh, chuông gió [trang trí]; gương soi; đồ vật trang trí [lưu động]; giá trưng bày [đồ nội thất]; đồ gỗ mỹ thuật.

---

(210) **4-2025-59591**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.17.5
(731) CÔNG TY TNHH LB GROUP (VN)
107/6/16 đường 38, khu phố 8, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-59592**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.8; 26.1.1; 26.1.4
(591) Cam, trắng.
(731) NGUYỄN ĐỨC BẰNG (VN)
Thôn Bùi, phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; kẹo; bánh mỳ; bánh snack (bim bim); thạch trái cây (dạng bánh kẹo); cơm cháy.

---

(210) **4-2025-59593**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Nâu, kem.
(731) HỘ KINH DOANH NAIL ANH TÚ (VN)
SN 231, Thanh Trung, xã Phú Lâm, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước sơn móng tay; miếng dán móng tay nghệ thuật; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; chế phẩm tẩy lớp làm bóng móng tay, móng chân.

---

(210) **4-2025-59594**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.2; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH Y-TEC VIỆT NAM (VN)
Số 2, đường số 9, khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; cơ cấu đẩy, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; khung treo động cơ, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

Nhóm 12: Máy kéo; xe lăn dùng cho người tàn tật; miếng vá bằng cao su dính để vá săm xe; xe đẩy trẻ em; giá đỡ động cơ cho xe cộ đường bộ; bánh xe nhỏ cho xe đẩy [xe cộ]; giảm xóc cho ô tô; giảm xóc treo cho xe cộ.

Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; chất cách điện, cách nhiệt; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; tấm chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

---

(210) **4-2025-59595**

(540)

YAMASHITA RUBBER

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.2; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH Y-TEC VIỆT NAM (VN)
Số 2, đường số 9, khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; cơ cấu đẩy, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; khung treo động cơ, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

Nhóm 12: Máy kéo; xe lăn dùng cho người tàn tật; miếng vá bằng cao su dính để vá săm xe; xe đẩy trẻ em; giá đỡ động cơ cho xe cộ đường bộ; bánh xe nhỏ cho xe đẩy [xe cộ]; giảm xóc cho ô tô; giảm xóc treo cho xe cộ.

Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; chất cách điện, cách nhiệt; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; tấm chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

---

(210) **4-2025-59601**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.20; 6.1.2; 6.19.9; 26.5.1
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xanh dương nhạt, trắng, vàng, đen, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ TRÀ VÀ DU LỊCH SINH THÁI VẠN PHÚ (VN)
Xóm Bẫu Châu, xã Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà.

---

(210) **4-2025-59602**

(540)

WildTime

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHENZHEN DENGFENG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 6D-043—6D-065, Phase II, South China International Leather and Leather Goods Raw Materials Logistics Zone, No. 1, South China Avenue, Hehua Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; dây đeo dùng cho điện thoại di động; dây treo trang trí điện thoại di động; giá đỡ điện thoại di động hình vòng tròn.

---

(210) **4-2025-59603**

(540)

iukoi

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.6; 26.11.12

(731) SHENZHEN DENGFENG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 6D-043—6D-065, Phase II, South China International Leather and Leather Goods Raw Materials Logistics Zone, No. 1, South China Avenue, Hehua Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; dây đeo dùng cho điện thoại di động; dây treo trang trí điện thoại di động; giá đỡ điện thoại di động hình vòng tròn.

---

(210) **4-2025-59604**

(540)

Y-TEC VIETNAM

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.2; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH Y-TEC VIỆT NAM (VN)
Số 2, đường số 9, khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; cơ cấu đẩy, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; khung treo động cơ, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

Nhóm 12: Máy kéo; xe lăn dùng cho người tàn tật; miếng vá bằng cao su dính để vá săm xe; xe đẩy trẻ em; giá đỡ động cơ cho xe cộ đường bộ; bánh xe nhỏ cho xe đẩy [xe cộ]; giảm xóc cho ô tô; giảm xóc treo cho xe cộ.

Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; chất cách điện, cách nhiệt; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; tấm chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

---

(210) **4-2025-59605**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.9; 1.1.20; 1.15.11; 4.5.1; 4.5.2
(591) Đen, trắng, hồng, cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH EMPOWER LIFE VIỆT NAM (VN)
Nhà số V7-B01 The Terra An Hưng, đường Tố Hữu, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho trẻ em; kem mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-59606**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.16; 3.7.20; 3.7.24; 5.3.20
(591) Nâu, be.
(731) NGÔ XUÂN THOẠI (VN)
Thôn Bình Giai, xã Đa Kia, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Tổ yến (yến sào) thô; tổ yến (yến sào) sơ chế; tổ yến (yến sào) đã làm sạch; tổ yến (yến sào) đã chế biến và đóng hộp; tổ yến chưng hũ; súp tổ yến.

---

(210) **4-2025-59607**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Hồng.
(731) CÔNG TY TNHH HULLO DATING (VN)
596/5 Nguyễn Đình Chiểu, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo.

Nhóm 45: Dịch vụ môi giới hôn nhân; câu lạc bộ gặp gỡ.

---

(210) **4-2025-59608**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH EMPOWER LIFE VIỆT NAM (VN)
Nhà số V7-B01 The Terra An Hưng, đường Tố Hữu, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm vệ sinh thân thể; dầu gội đầu; dầu xả tóc; nước rửa bát; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2025-59609**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.15; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.1
(591) Xanh lá, trắng, vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ TRÀ VÀ DU LỊCH SINH THÁI VẠN PHÚ (VN)
Xóm Bẫu Châu, xã Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà.

---

(210) **4-2025-59623**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.12
(731) HUIZHOU BOMEI COSMETIC CO., LTD. (CN)
Science&Tech industrial park, Yongshi Rd. Shiwan town, Boluo county, Huizhou city, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; nước thơm xức tóc chứa thuốc; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; nước rửa tay diệt khuẩn; nước thơm dùng cho mục đích thú y; quần tã trẻ em; giấy lau sát trùng; tã lót cho thú cưng.

---

(210) **4-2025-59624**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.12
(731) HUIZHOU BOMEI COSMETIC CO., LTD. (CN)
Science&Tech industrial park, Yongshi Rd. Shiwan town, Boluo county, Huizhou city, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng bánh; sữa tắm; chế phẩm làm sạch; dầu xả tóc; dầu gội đầu; muối để tắm, không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm; nước hoa; kem đánh răng; mỹ phẩm cho động vật.

---

(210) **4-2025-59625**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH NAM THUẬN AN (VN)
Lô H12, đường số N3, KCN Nam Thuận, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; khăn giấy lau mặt; khăn giấy rút; khăn giấy rút treo tường (thuộc nhóm này).

---

(210) **4-2025-59626**

(540)

HUMANEX

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.11.8
(731) LUMI LEGEND CORPORATION (CN)
Room 2401 Building 1, Lisi Plaza ShounanSubdistrict, Yinzhou District Ningbo City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Giá đỡ bằng kim loại; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; hệ thống giữ xe đạp bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; giá đỡ để lưu trữ bằng kim loại.

Nhóm 09: Giá đỡ màn hình máy tính; giá đỡ micrô; giá treo tai nghe; giá đỡ máy tính xách tay; thiết bị ngoại vi dùng cho máy tính; miếng đệm lót chuột máy vi tính; ổ cắm điện; giá đỡ dùng cho điện thoại di động; giá đỡ bộ xử lý trung tâm (CPU); thiết bị mô phỏng đua xe.

Nhóm 20: Bàn chơi game (đồ đạc); ghế chơi game (đồ đạc); giá dùng để kê hoặc nâng cao đồ vật (đồ đạc); đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); bàn làm việc khi đứng; giá để loa (đồ

đạc); kệ lưu trữ để bàn bằng kim loại (đồ đạc); hộp đựng dây cáp bằng vật liệu phi kim loại (không dẫn điện) (đồ đạc).

Nhóm 28: Dụng cụ tập thể hình; bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi; quạt làm mát bên ngoài cho máy chơi trò chơi; bàn phím chơi game; chuột chơi game; máy trò chơi video.

---

(210) **4-2025-59627**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.3.14
(591) Trắng, cam.
(731) HỘ KINH DOANH BÙI THIÊN TRANG (VN)
Thửa đất số 2582, tờ bản đồ số 15, đường DB4, khu phố 4, phường Vĩnh Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); hương liệu [tinh dầu].

Nhóm 14: Đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; đồ trang sức; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 26: Phụ kiện nghề may [vật dụng của thợ may], trừ chỉ; kẹp tóc; trâm cài tóc; nơ cài tóc; ruy băng dùng cho tóc; chi tiết trang trí, trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa.

Nhóm 28: Gấu bông; mô hình đồ chơi; xe cộ đồ chơi; cờ đôminô; trò chơi và đồ chơi cầm tay tích hợp các chức năng viễn thông; đồ chơi nhỏ gọn cầm trên tay để thư giãn.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; dịch vụ trung gian thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

---

(210) **4-2025-59628**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đen, xanh dương, hồng, đỏ, cam, tím.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HANSUN (VN)
90 Hùng Vương, phường An Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; chương trình máy tính, tải xuống được; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm giám sát hoạt động của các phần mềm khác [chương trình máy tính].

---

(210) **4-2025-59629**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.13.1; 1.13.10; 2.1.1; 2.3.1; 15.9.18; 26.3.1
(591) Xanh dương, cam, đen, cam vàng, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HANSUN (VN)
90 Hùng Vương, phường An Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; tư vấn công nghệ; tư vấn bảo mật máy tính; viết mã máy tính; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được.

---

(210) **4-2025-59630**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.24; 25.1.25; 26.1.1; 26.2.7; 26.13.1
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) TRẦN VĂN LINH (VN)
558/1, Phú Thành, xã Tân Dương, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu mạnh [đồ uống]; rượu táo.

---

(210) **4-2025-59631**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.20; 5.7.22; 26.2.7
(591) Xanh lá cây, xanh lá đậm, đỏ, cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH THỰC PHẨM TRẺ EM (VN)
354 Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: tổ yến, yến sào, đồ chơi, trò chơi, thực phẩm, hóa mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược phẩm, đồ uống có cồn, đồ uống không có cồn, giấy, văn phòng phẩm, gia vị, quần áo, giày dép, túi xách, bánh kẹo, mô hình nhân vật, đồ dùng gia đình (nồi, chảo, xoong, bát, đĩa, ly, cốc, hộp đựng thực phẩm, thùng rác, chổi, cây lau nhà, khăn, rèm, gối, chăn, ga); dịch vụ bán lẻ: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; trang trí quầy hàng; giới thiệu sản phẩm; phân phát hàng mẫu; trưng bày sản phẩm.

---

(210) **4-2025-59634**

(540)

HẢI SẢN TRI KỶ

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HỘ KINH DOANH QUÁN TRI KỶ (VN)
335 đường Lê Văn Sỹ, phường Tân Sơn Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; nhà hàng buffet hải sản; nhà hàng hải sản; quán ăn uống; quán hải sản (quán ăn uống).

---

(210) **4-2025-59635**

(540)

BÊ THUI TRI KỶ

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HỘ KINH DOANH QUÁN TRI KỶ (VN)
335 đường Lê Văn Sỹ, phường Tân Sơn Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; nhà hàng thịt bê thui; quán ăn uống.

---

(210) **4-2025-59636**

(540)

P.A.U
Pleasure & Understanding

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.7
(591) Xanh ngọc, xanh lam, đen, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN TRUNG (VN)
Căn hộ 21.05, tầng 21, tòa S3.02, khu dân cư và công viên Phước Thiện, số 512 Nguyễn Xiển, khu phố 52, phường Long Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn: bàn, ghế, đèn, tủ, kệ.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội, ngoại thất; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế bản vẽ điện, nước.

---

(210) **4-2025-59637**

(540)

NUSELIQUE

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) BOMIN, KIM (KR)
64, Dolgoti-ro 30-gil, Seongbuk-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem chống nắng; gói mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm trang điểm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; son môi.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về mỹ phẩm chức năng là chế phẩm chăm sóc da; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về chế phẩm mỹ phẩm để tắm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về đồ trang điểm (mỹ phẩm); dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về mỹ phẩm sử dụng các thành phần tự nhiên.

---

(210) **4-2025-59638**

(540)

D-ASLIVER

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm ăn kiêng thích hợp dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho ngành y.

---

(210) **4-2025-59640**

(540)

L.LINE
EDUCATION

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026

(591) Xanh ngọc, da cam.

(731) L-LINE CO.,LTD. (KR)
126 Gongdan 5-ro, Jillyang-eup, Gyeongsan-si, Gyeongsangbuk-do, 38475 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh bán buôn xuất bản phẩm giáo dục; dịch vụ kinh doanh bán lẻ xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; dịch vụ bán buôn và bán lẻ cho người khác liên quan đến xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến dịch vụ giáo dục lập trình phần mềm; dịch vụ đặt hàng trực tuyến, cụ thể là dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

---

(210) **4-2025-59641**

(540)

TOK

(220) 12/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM GIA AN (VN)
Thôn Yên Ngưu, xã Đại Thanh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh răng miệng (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vệ sinh thân thể (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm chăm sóc da (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm để tắm (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-59642**

(540)

L.LINE
EDUCATION

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh ngọc, da cam.
(731) L-LINE CO.,LTD. (KR)
126 Gongdan 5-ro, Jillyang-eup, Gyeongsan-si, Gyeongsangbuk-do, 38475 Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Gia sư; tổ chức và điều khiển các cuộc thi liên quan đến giáo dục hoặc giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; giảng dạy; dịch vụ đào tạo từ xa được cung cấp trực tuyến; dịch vụ cung cấp đào tạo trực tuyến.

---

(210) **4-2025-59643**

(540)

L.LINE
EDUCATION

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh ngọc, da cam.
(731) L-LINE CO.,LTD. (KR)
126 Gongdan 5-ro, Jillyang-eup, Gyeongsan-si, Gyeongsangbuk-do, 38475 Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Bộ dụng cụ hỗ trợ đào tạo giáo dục (đồ chơi); đồ chơi giáo dục; đồ chơi học tập điện tử; đồ chơi hành động chạy bằng pin có cấu trúc hình máy và chuyển động cơ học; trò chơi điện tử để dạy trẻ em; bộ dụng cụ hỗ trợ đào tạo (đồ chơi) cho giáo dục lập trình phần mềm.

---

(210) **4-2025-59644**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.7.3; 5.13.4; 8.7.3; 8.7.5; 25.3.3; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18
(591) Cam nhạt, xám, xám nhạt, đỏ, đỏ đậm, trắng, đen, vàng, cam, xanh lá, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, tím
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA-MILIKET (VN)
1230 Kha Vạn Cân, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mì; mì ăn liền; mì trộn; mì trộn ăn liền.

---

(210) **4-2025-59645**

(540)

MOCHINEST

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24; 5.5.20; 5.5.21; 26.15.15
(591) Trắng, đen, xám, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, tím, tím nhạt, da cam đậm, da cam nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, đỏ, đỏ nhạt, hồng, hồng nhạt.
(731) NGUYỄN ĐỨC TRÌNH (VN)
Thôn 8, xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng có thể tải về; phần mềm ứng dụng ghi sẵn; phần mềm quản lý và theo dõi chăm sóc thú cưng; phần mềm có thể tải xuống để nối mạng xã hội và tạo và tương tác với cộng đồng trực tuyến.

---

(210) **4-2025-59646**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.7.3; 5.13.4; 8.7.3; 8.7.5; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh đen đậm, xám, xám nhạt, đỏ, đỏ đậm, trắng, vàng, đen, cam, xanh lá, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, tím, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA-MILIKET (VN)
1230 Kha Vạn Cân, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mì; mì ăn liền; mì trộn; mì trộn ăn liền.

---

(210) **4-2025-59647**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.7.3; 5.13.4; 8.7.3; 8.7.5; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18
(591) Hồng đậm, hồng nhạt, xám, xám nhạt, đỏ, đỏ đậm, trắng, vàng, cam, nâu, xanh lá, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, tím, xanh dương, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA-MILIKET (VN)
1230 Kha Vạn Cân, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mì; mì ăn liền; mì trộn; mì trộn ăn liền.

---

(210) **4-2025-59649**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 6.1.2; 6.19.9; 26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DU LỊCH HỒNG NGỌC HÀ (VN)
15-17 Ngô Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy tính ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 35: Mua bán: sim điện thoại, thẻ điện thoại, sim số; quảng cáo; tiếp thị (marketing); dịch vụ thúc đẩy bán hàng; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; quảng cáo trực tuyến thông qua một mạng máy tính; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại thông qua một trang mạng internet; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tổ chức chợ giao dịch cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy tính; dịch vụ so sánh giá; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên, bao gồm cung cấp trực tuyến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ đại lý bảo hiểm; dịch vụ tư vấn bảo hiểm; dịch vụ tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính tiền tệ; dịch vụ kinh doanh bất động sản, cụ thể là: cho thuê bất động sản, quản lý bất động sản, môi giới bất động sản, mua bán bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ làm visa, hộ chiếu; dịch vụ tổ chức du lịch và đại lý du lịch; dịch vụ đặt vé và đại lý đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ đại lý lữ hành phục vụ khách du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến du lịch và kế hoạch du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin về vận tải; môi giới vận tải; cho thuê ô tô; vận chuyển bằng ô tô; dịch vụ lái xe; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; đăng ký trước (giữ chỗ) dịch vụ vận tải; vận chuyển bằng xe taxi; cho thuê xe cộ; dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên, bao gồm cung cấp trực tuyến các dịch vụ trên.

Nhóm 41: Dịch vụ dịch thuật; dịch vụ giáo dục.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin (khắc phục sự cố).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ đặt phòng khách sạn; dịch vụ đặt chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ đại lý lưu trú tạm thời.

---

(210) **4-2025-59650**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.13.1; 1.13.10; 1.15.5; 15.9.18; 26.5.1; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đen, vàng, cam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIM NGÂN VĨNH THÁI (VN)
Ấp 4, xã Long Cang, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 02: Mực in dung môi; dung môi dùng cho sơn.

Nhóm 35: Mua bán: mực in dung môi, dung môi dùng cho sơn.

---

(210) **4-2025-59652**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.19; 8.7.3; 8.7.5; 26.11.8
(591) Màu đỏ, vàng, trắng, đen, xanh lá cây, nâu.
(731) A.K.KOH ENTERPRISE SDN. BHD. (MY)
Plo 81, Jalan Cyber 5, Kawasan Perindustrian Senai III, 81400 Senai, Johor Darul Takzim, Malaysia
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mỳ.

---

(210) **4-2025-59653**

(540)

AYRA
studio

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.5; 26.1.1; 26.13.25
(591) Nâu đậm.
(731) CÔNG TY CP AYRA VN (VN)
Số 82, đường Đinh Công Tráng, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-59654**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 17.2.2; 24.9.1
(591) Vàng nâu.
(731) YANG, ZUANJIA (CN)
No. 8, Caitangwei Gate, Xinlian Village, Caitang Town, Chao'an District, Chaozhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị nấu nướng; bếp nấu; bếp điện; nồi nấu, dùng điện; nồi chiên không dầu.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; dụng cụ cho mục đích gia dụng; chảo rán, không dùng điện; nồi nấu, không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

---

(210) **4-2025-59655**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4; 26.4.8
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ VIỆT (VN)
Số 11, ngách 4, ngõ 362 Giải Phóng, phường Định Công, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Màn hình quảng cáo; màn hình tương tác; màn hình led; máy chiếu; máy đếm tiền; camera; máy chấm công; máy in hóa đơn (dùng với máy tính và điện thoại di động); máy in mã vạch; máy in nhiệt; máy in hóa đơn thanh toán đi kèm với máy tính tiền hoặc máy vi tính; máy đọc mã vạch; máy quét an ninh toàn thân X-quang; máy X-ray dùng để kiểm tra các loại hàng hóa tại sân bay; máy kiosk thông tin (thiết bị đầu cuối điện tử dạng quầy để hiển thị thông tin, có chức năng cảm ứng và kết nối mạng dùng trong hành chính công, bệnh viện, ngân hàng hoạt động dựa trên nền tảng máy tính và phần mềm máy tính); cổng từ an ninh; khóa cửa thông minh; khóa điện tử; tivi; hệ thống khóa từ đóng mở cửa; màn chiếu; giá treo máy chiếu; giá treo tivi; giá treo tivi di động; giá treo màn hình; dây cáp giao diện đa phương tiện có độ phân giải cao (dây cáp HDMI); dây sạc; màn hình led.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, kinh doanh, xuất nhập khẩu: màn hình quảng cáo, màn hình tương tác, màn hình led, máy chiếu, máy đếm tiền, camera, máy chấm công, máy in hóa đơn (dùng với máy tính và điện thoại di động), máy in mã vạch, máy in nhiệt, máy in hóa đơn thanh toán đi kèm với máy tính tiền hoặc máy vi tính, máy đọc mã vạch, máy quét an ninh toàn thân X-quang, máy X-ray dùng để kiểm tra các loại hàng hóa tại sân bay, máy kiosk thông tin (thiết bị đầu cuối điện tử dạng quầy để hiển thị thông tin, có chức năng cảm ứng và kết nối mạng dùng trong hành chính công, bệnh viện, ngân hàng hoạt động dựa trên nền tảng máy tính và phần mềm máy tính), cổng từ an ninh, khóa cửa thông ninh, hệ thống khóa từ đóng mở, màn chiếu, giá treo máy chiếu, giá treo tivi, giá treo màn hình, dây cáp giao diện đa phương tiện có độ phân giải cao (dây cáp HDMI), dây sạc máy, màn hình led, máy văn

phòng (máy vi tính, máy photocopy, máy hủy tài liệu (thiết bị văn phòng), máy in, máy scan, máy fax, máy đóng sách, bộ phát wifi), thiết bị siêu thị (đầu đọc mã vạch, máy in hóa đơn, máy in tem mã vạch, két đựng tiền, thiết bị kiểm kho, cân điện tử, máy bán hàng, máy tính tiền, máy bán hàng tự động), thiết bị trình chiếu (máy chiếu, màn chiếu, máy chiếu vật thể, dây cáp, thiết bị hỗ trợ trình chiếu, bộ chia tín hiệu, cáp chuyển đổi), đồ gia dụng (máy hút ẩm, máy đánh giày, máy phát điện, điều hòa nhiệt độ, cây nóng lạnh, tivi, quạt điện, máy sưởi), máy quay, camera giám sát, máy chấm công, khóa cửa vân tay, khóa điện tử, thiết bị báo trộm, các loại máy công và nông nghiệp (máy cắt cỏ, máy nén khí, máy phun thuốc trừ sâu, máy bơm, máy khoan).

---

(210) **4-2025-59657**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 6.19.9; 26.1.1; 26.1.5; 26.11.3
(591) Vàng nhạt, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH TÂY NINH (VN)
Số 367, quốc lộ 1, phường Long An, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh tráng; bánh tráng dẻo gừng mè; bánh tráng dẻo ớt.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: bánh tráng, bánh tráng dẻo gừng mè, bánh tráng dẻo ớt.

---

(210) **4-2025-59658**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.10; 1.3.1; 5.1.8; 8.1.25; 26.1.1
(591) Vàng nhạt, cam, nâu, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh da trời nhạt, trắng.
(731) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH TÂY NINH (VN)
Số 367, quốc lộ 1, phường Long An, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh tráng; bánh tráng trộn; bánh tráng nước cốt.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán bánh tráng, bánh tráng trộn, bánh tráng nước cốt.

---

(210) **4-2025-59659**

(540)

AFARCOPNP

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA AFARCO (VN)
279 đường DX - 070, khu phố 5, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Rô bốt công nghiệp; máy công cụ; bộ thay công cụ tự động cho rô-bốt công nghiệp; búa đòn; máy trộn; tay quay [bộ phận của máy móc].

---

(210) **4-2025-59660**

(540)

ORIZEANS

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.2.7; 26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh đậm.
(731) TRẦN THỊ HỒNG NHUNG (VN)
Tổ dân phố Ngọc Đại, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ lót; dép; giày; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-59661**

(540)

Hair Castle
PROFESSIONAL

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.3; 1.1.9; 24.9.1; 26.4.18
(591) Màu trắng, màu đỏ
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ MARKETING TRANG PHẠM (VN)
Khu phố Công Hà, phường Song Liễu, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ tóc; chế phẩm colagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel tóc; xịt dưỡng tóc; tinh dầu; sáp vuốt tóc; màu nhuộm tóc; oxy trợ nhuộm (mỹ phẩm chăm sóc tóc); uốn tóc (mỹ phẩm làm tóc); ép tóc (mỹ phẩm làm tóc).

---

(210) **4-2025-59662**
(641) 4-2019-13554

(540)

AXON

(220) 24/04/2019
(441) 26/01/2026
(731) AXON ENTERPRISE, INC. (US)
17800 N. 85th Street, Scottsdale AZ 85255, USA
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; phần cứng máy tính để liên lạc giữa nhiều máy tính và giữa các máy tính với mạng máy tính cục bộ và toàn cầu; phần mềm máy tính [ghi sẵn hoặc có thể tải về được] để truyền dữ liệu, hình ảnh, âm thanh và video bằng mạng truyền thông không dây và internet; phần mềm ứng dụng máy tính [ghi sẵn hoặc có thể tải về được], cụ thể là phần mềm để tạo, chỉnh sửa và quản lý tài liệu; phần mềm ứng dụng máy tính ghi sẵn hoặc có thể tải về được để hỗ trợ học tập; phần mềm ứng dụng máy tính ghi sẵn hoặc có thể tải về được cho máy học và phân tích dữ liệu; phần mềm ứng dụng máy tính, cụ thể là ứng dụng

cho phép thiết bị quay video kết nối với máy chủ liên lạc cho mục đích nhập, lưu trữ, xử lý hoặc xuất thông tin liên quan đến âm thanh/video đã ghi, vị trí của máy tính phía khách, hoặc thông tin từ các thiết bị quay video khác; ứng dụng điện thoại di động để phát lại video; ứng dụng điện thoại di động để phát lại âm thanh; ứng dụng điện thoại di động để ghi lại lời tường thuật; ứng dụng điện thoại để chỉnh sửa; hệ thống phần cứng và phần mềm máy tính để tích hợp và kiểm soát các hệ thống thông tin liên lạc và vũ khí khác nhau.

Nhóm 42: Các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp phần mềm máy tính cho phép người dùng tải lên, truy cập, xem, chỉnh sửa và quản lý dữ liệu, video và âm thanh từ xa; các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp phần mềm máy tính cho phép người dùng quản lý các hệ thống giám sát video được đeo trên đầu và các hệ thống giám sát phần thân và video được sử dụng trong ô tô; các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp phần mềm máy tính cho phép người dùng giao tiếp không dây với các máy tính và thiết bị điện tử di động khác; các dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo lập và duy trì các trang web cho phép truyền phát dữ liệu video, âm thanh và hình ảnh được chọn cho người khác; các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp phần mềm máy tính hỗ trợ con người trong học tập và phân tích dữ liệu; các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp phần mềm máy tính hỗ trợ máy móc trong học tập và phân tích dữ liệu; thiết lập cấu hình của hệ thống phần mềm và phần cứng máy tính cho các hệ thống giám sát video được đeo trên đầu và hoặc thân người, hệ thống giám sát video sử dụng trong ô tô; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

---

(210) **4-2025-59663**

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

LESENING

(731) DENCARE (CHONGQING) ORAL CARE CO., LTD. (CN)
No.389 Haier Road, Jiangbei District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; dải băng làm trắng răng; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; gel làm trắng răng; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-59664**

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

biaxbew

(731) SHENZHEN BIAXBEW TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Apartment 610, Building 2, Sanwei Chaxi Industrial Zone, Sanwei Community, Hangcheng Subdistrict, Bao'an District, Shenzhen, 518000 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Chuột máy tính; miếng đệm lót chuột máy vi tính; bàn phím máy vi tính; tai nghe; loa; phím bấm bàn phím máy vi tính.

---

(210) **4-2025-59665**

(540)

USBETTAS

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) JIANGXI BEITAISI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
13A01, Shiquan Bldg., No.866 Beijing East Rd., Qingshanhu Dist., Nanchang City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải; tấm chắn ngăn ngừa va đập trong cũi trẻ em [bộ đồ giường]; chăn chần; túi ngủ; khăn trải giường bằng vải lanh; chăn len.

---

(210) **4-2025-59666**

(540)

USBETTAS

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) JIANGXI BEITAISI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
13A01, Shiquan Bldg., No.866 Beijing East Rd., Qingshanhu Dist., Nanchang City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo choàng mặc sau khi tắm; yếm; quần áo; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; quần áo bơi; giày.

---

(210) **4-2025-59667**

(540)

RUI K

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, xanh than.
(731) CÔNG TY TNHH RUI K (VN)
Số 152 A/12 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Bộ bài tây 54 lá; bộ bài chắn; bộ bài tú lơ khơ; bộ bài tam cúc; bộ bài mạt chược; trò chơi bằng thẻ bài.

---

(210) **4-2025-59668**

(540)

SLLSKY
熙世界

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11
(731) GUANGDONG GEZHI CLOTHING CO., LTD (CN)
Room 305, Floor 3, No. 10, Fifth Industrial Zone, South Huaxi Enterprise Group Company, Daganwei, Haizhu District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo thun ngắn tay; áo váy; quần áo đan; áo sơ mi; áo choàng ngoài; áo len dài tay; quần dài; quần áo có họa tiết thêu; áo gi lê; áo ngoài mặc chui đầu; áo nịt len thể thao; bộ pijama; áo choàng phụ nữ; quần áo lót; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; váy; quần áo da; áo chẽn không tay; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; trang phục dệt kim.

---

(210) **4-2025-59669**

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

USBETTAS

(731) JIANGXI BEITAISI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
13A01, Shiquan Bldg., No.866 Beijing East Rd., Qingshanhu Dist., Nanchang City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Xe cũi đẩy cho trẻ em; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế ăn; bàn thay tã; giường ngủ; gối.

---

(210) **4-2025-59670**

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

LESENING

(731) DENCARE (CHONGQING) ORAL CARE CO., LTD. (CN)
No.389 Haier Road, Jiangbei District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Máy xịt nước vệ sinh răng; bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng, dùng điện; tăm; tăm chỉ nha khoa; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay.

---

(210) **4-2025-59671**

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

Dencare

(731) DENCARE (CHONGQING) ORAL CARE CO., LTD. (CN)
No.389 Haier Road, Jiangbei District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Máy xịt nước vệ sinh răng; bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng, dùng điện; tăm; tăm chỉ nha khoa; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay.

---

(210) **4-2025-59672**

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

Baiduorui

(731) ZHONGSHAN BAIDUORUI LIGHTING CO., LTD. (CN)
Room 606, Building 48, Kaixuan Lan'an Garden, No. 9, Huashi Road, Gangkou Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn; máy pha cà phê, dùng điện; tủ lạnh; quạt [bộ phận của hệ thống điều hòa không khí]; van khóa.

---

(210) **4-2025-59673**

(540)

SIKETU

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) YANG SHAOKE (CN)
Hongxing Village, Huangsiyang Village Committee, Duozhu Town, Huidong County, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; giày cao cổ; quần áo bơi; bít tất ngắn cổ.

---

(210) **4-2025-59674**

(540)

Dencare

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) DENCARE (CHONGQING) ORAL CARE CO., LTD. (CN)
No.389 Haier Road, Jiangbei District, Chongqing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; dải băng làm trắng răng; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; gel làm trắng răng; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-59675**

(540)

jccc shadow

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) HANGZHOU GROUP PHOTO CROSS BORDER E-COMMERCE CO., LTD (CN)
Room 1801, Building 1, North Area, United Center, No. 501 Minhe Road, Yingfeng Street, Xiaoshan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo phụ nữ; giày nữ; mũ cho phụ nữ; tất ngắn cổ; quần dài; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2025-59676**

(540)

Baby Ddrops

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.9; 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, vàng, xanh da trời nhạt, xanh da trời đậm.
(731) THE DDROPS COMPANY INC. (CA)
126 Trowers Road, Woodbridge, Ontario, L4L 5Z4, Canada
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; nước uống từ rau củ; đồ uống tăng lực; nước ép rau [đồ uống]; nước ngọt.

---

(210) **4-2025-59677**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.9; 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, vàng, xanh da trời nhạt, xanh da trời đậm.
(731) THE DDROPS COMPANY INC. (CA)
126 Trowers Road, Woodbridge, Ontario, L4L 5Z4, Canada
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Mạch nha làm thực phẩm cho con người; thạch hoa quả [bánh kẹo]; kẹo mềm; bột ngũ cốc ăn được; gluten được chế biến làm thực phẩm; đường gluco cho mục đích nấu ăn.

---

(210) **4-2025-59678**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, da cam, vàng.
(731) HÀ THỊ HƯỜNG (VN)
Số 188 đường Yên Bình, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm hữu cơ (được sản xuất hoàn toàn từ các nguyên liệu tự nhiên); nước hoa; tinh dầu (dùng cho mỹ phẩm); chế phẩm sử dụng để làm đẹp (mỹ phẩm); chế phẩm dùng để làm sạch và chăm sóc da, tóc và móng.

Nhóm 05: Dược phẩm; dược phẩm chăm sóc da cụ thể là chế phẩm bôi ngoài da (không dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm dược; chế phẩm dược mỹ phẩm cụ thể là chất làm trẻ hóa làn da có chứa thuốc; chất làm sạch da và se khít lỗ chân lông có chứa thuốc (không dùng cho mục đích mỹ phẩm).

---

(210) **4-2025-59679**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.3; 1.1.10; 4.5.1; 4.5.2; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Trắng, xanh ngọc đậm, cam.
(731) HIỆP HỘI TƯ VẤN NÂNG CAO SỨC KHỎE VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, tòa nhà Công đoàn Y tế Việt Nam, số 138C Giảng Võ, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thuốc bổ [thuốc, dược phẩm], chế phẩm vitamin, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, bữa ăn thay thế dùng cho mục đích y tế, chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng, trà thảo dược, chất xơ dùng cho ăn kiêng, men dùng cho mục đích dược phẩm, chất bổ sung omega-3, bữa ăn thay thế dạng thanh trên cơ sở hạt, sữa giàu protein, trái cây, đã chế biến, thực phẩm làm từ đậu nành, sản phẩm sữa, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị.

Nhóm 41: Giáo dục chăm sóc sức khỏe con người; giảng dạy chăm sóc sức khỏe con người; dịch vụ đào tạo về chăm sóc sức khỏe và làm đẹp; dịch vụ đào tạo bồi dưỡng về y tế; tổ chức và điều khiển hội thảo về sức khỏe con người; tổ chức các cuộc thi về làm đẹp, y tế, chăm sóc sức khỏe con người.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học; nghiên cứu y học; nghiên cứu khoa học liên quan đến chăm sóc sức khỏe con người; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe con người.

Nhóm 44: Dịch vụ khám sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2025-59680**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.9; 26.4.18
(591) Trắng, vàng, xanh da trời nhạt, xanh da trời đậm.
(731) THE DDROPS COMPANY INC. (CA)
126 Trowers Road, Woodbridge, Ontario, L4L 5Z4, Canada
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; giới thiệu sản phẩm; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dược phẩm; trình bày hàng hóa trên phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo.

---

(210) **4-2025-59681**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.9; 26.4.18
(591) Trắng, vàng, xanh da trời nhạt, xanh da trời đậm.
(731) THE DDROPS COMPANY INC. (CA)
126 Trowers Road, Woodbridge, Ontario, L4L 5Z4, Canada
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; chất chiết xuất từ tảo biển dùng cho thực phẩm; sản phẩm sữa; nước sữa; sữa giàu protein; mỡ có thể ăn được.

---

(210) **4-2025-59682**

(540)

HUGGIES FREEFEEL

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) KIMBERLY-CLARK WORLDWIDE, INC. (US)
Neenah, Wisconsin 54956, USA

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 03: Khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Tã lót trẻ em và quần tã trẻ em.

---

(210) **4-2025-59688**

(540)

SevenZ

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH SEVENZ (VN)
18 đường số 2, khu nhà ở Vạn Phúc 1, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo/trang phục; áo váy; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; quần áo may sẵn.

---

(210) **4-2025-59689**

(540)

OneZ

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH SEVENZ (VN)
18 đường số 2, khu nhà ở Vạn Phúc 1, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy vi tính đã được ghi; máy vi tính trạm không có ổ cứng; máy tính xách tay.

Nhóm 35: Điều hành, quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 38: Truyền phát dữ liệu; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 42: Tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lập trình máy tính; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

---

(210) **4-2025-59690**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.5.1
(731) GUANGZHOU MITIHO HOLDINGS CO., LTD. (CN)
E30, Room 503, No. 8 Pazhou Avenue East, Haizhu District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 24: Vải dệt kim; vải không dệt; tấm trướng treo tường làm bằng vải; khăn vải để tẩy trang; khăn lau; chăn yoga; vải lanh gia dụng; khăn trải giường bằng vải lanh; chăn dùng ngoài trời; khăn trải bàn, không bằng giấy; rèm phòng tắm; tấm lót đĩa bằng vải; vỏ bọc bằng vải của nắp đậy bệ xí; tấm trải dùng khi dã ngoại; cờ bằng vải hoặc chất dẻo; khăn lau bát đĩa [khăn vải]; khăn lau kính.

---

(210) **4-2025-59691**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.5.1
(731) GUANGZHOU MITIHO HOLDINGS CO., LTD. (CN)
E30, Room 503, No. 8 Pazhou Avenue East, Haizhu District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 28: Thiết bị trò chơi; xe cộ đồ chơi; thiết bị cho trò chơi bài; bóng cho trò chơi; thiết bị tập thể dục; cung để bắn tên; máy tập thể dục; bể bơi [đồ chơi]; phao bơi; đồ trang trí cho cây Noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo; dụng cụ câu cá; vé xổ số in sẵn; đai thấm mồ hôi dùng trong thể thao; đồ chơi; đồ chơi nhồi bông; khối lắp ghép cỡ lớn là đồ chơi; bi cho trò chơi; diều.

---

(210) **4-2025-59692**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) DAFU INTELLIGENT TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
No.3 Gongfu Road, Zhegan Bilateral Cooperation (Qurao) Demonstration Plot, High-tech Zone, Yushan County, Shangrao City, Jiangxi Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; bơm chân không [máy móc]; bơm ly tâm; động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ điện, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

---

(210) **4-2025-59694**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.5.1
(731) GUANGZHOU MITIHO HOLDINGS CO., LTD. (CN)
E30, Room 503, No. 8 Pazhou Avenue East, Haizhu District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; xẻng [dụng cụ cầm tay]; bơm phun thuốc trừ sâu; dụng cụ lột da động vật; cây lao móc; bộ dụng cụ làm móng tay chân; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; dụng cụ bấm móng tay chân, dùng điện hoặc không dùng điện; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; kéo xén (tông đơ) cắt tóc dùng điện; bàn là; kích nâng thao tác thủ công; dao đa năng; kéo; vũ khí đeo bên người, không phải súng; bộ đồ ăn [dao, đĩa và thìa]; cán dao; bơm tay; kìm càng cua.

---

(210) **4-2025-59697**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.5.1
(731) GUANGZHOU MITIHO HOLDINGS CO., LTD. (CN)
E30, Room 503, No. 8 Pazhou Avenue East, Haizhu District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi xách; túi mua hàng, có thể tái sử dụng; ba lô; vali [hành lý]; túi nhỏ đựng mỹ phẩm, chìa khóa và các vật dụng cá nhân khác; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; dây đai giữ trẻ; gậy leo núi; vòng cổ dùng cho động vật.

---

(210) **4-2025-59698**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.5.1
(731) GUANGZHOU MITIHO HOLDINGS CO., LTD. (CN)
E30, Room 503, No. 8 Pazhou Avenue East, Haizhu District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); hộp đựng dụng cụ, không bằng kim loại, rỗng; móc treo túi, không bằng kim loại; gương; rơm bện [trừ chiếu]; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; bảng niêm yết; đồ trang trí bằng nhựa có hình dạng thực phẩm; chuồng cho động vật nuôi, dùng trong gia đình; vòng tay nhận dạng, không bằng kim loại; bình đựng tro hỏa táng; vật dụng bảo vệ chống va đập cho đồ nội thất; khay chia ngăn kéo; tấm đệm để ngủ; mành che cửa sổ bên trong nhà; quạt dùng cho cá nhân, không dùng điện; đệm.

---

(210) **4-2025-59699**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.5.1
(731) GUANGZHOU MITIHO HOLDINGS CO., LTD. (CN)
E30, Room 503, No. 8 Pazhou Avenue East, Haizhu District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 04: Dầu mỡ dùng trong bảo quản đồ da; dầu dùng cho sơn; mỡ dùng cho đồ đi chân; nhiên liệu; que diêm; sáp ong dùng trong sản xuất mỹ phẩm; sáp ong; nến dùng cho cây thông Noel; nến; nến thơm; nến được trộn thêm tinh dầu hoặc hương liệu để tạo mùi thơm; chế phẩm khử bụi.

---

(210) **4-2025-59700**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.5.1
(731) GUANGZHOU MITIHO HOLDINGS CO., LTD. (CN)
E30, Room 503, No. 8 Pazhou Avenue East, Haizhu District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy sao chụp [văn phòng phẩm]; khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn lau bằng giấy; bìa cứng; vật dụng đánh dấu trang sách; tập giấy viết [văn phòng phẩm]; giấy dính; sách; tranh ảnh; màng bọc thực phẩm; hộp bao bì bằng giấy; dụng cụ dập ghim [dụng cụ văn phòng]; văn phòng phẩm; giá nhỏ chia ngăn để bàn dùng đựng văn phòng phẩm [dụng cụ văn phòng]; mực; con dấu [đóng dấu]; bút; keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; thước vẽ; vật liệu vẽ.

---

(210) **4-2025-59701**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.5.1
(731) GUANGZHOU MITIHO HOLDINGS CO., LTD. (CN)
E30, Room 503, No. 8 Pazhou Avenue East, Haizhu District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 06: Cột chống bằng kim loại; ống thép; lưới mắt cáo bằng kim loại; dây chão bằng kim loại; đầu nối cáp bằng kim loại, không dẫn điện; đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại; móc treo quần áo bằng kim loại; vòng đeo chìa khóa bằng kim loại; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; hộp tiền [kim loại hoặc phi kim]; khay kim loại; hộp bảo quản bằng kim loại; hộp phân phối khăn giấy, bằng kim loại; giỏ đựng hàng siêu thị, loại cầm tay, bằng kim loại; biển hiệu bằng kim loại; chuông cho động vật; vòng tay nhận dạng bằng kim loại; hàng rào bảo vệ cây bằng kim loại; bẫy động vật hoang dã; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại thường.

---

(210) **4-2025-59702**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.5.1
(731) GUANGZHOU MITIHO HOLDINGS CO., LTD. (CN)
E30, Room 503, No. 8 Pazhou Avenue East, Haizhu District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm xua đuổi muỗi, dùng được trên da; dung dịch chuyên dùng cho kính áp tròng; chất tẩy uế cho mục đích vệ sinh y tế; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất khử mùi có hương thơm dùng cho nhà vệ sinh; chất khử mùi dùng cho ô tô; sản phẩm chăm sóc da cho động vật; chất diệt loài gây hại; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; tăm bông dùng cho mục đích y tế; băng vệ sinh; khăn lau được tẩm sẵn chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh y tế; chất mài mòn dùng trong nha khoa; tã lót dùng cho vật nuôi trong nhà; dược phẩm cho người; cốc nguyệt san; hộp thuốc cấp cứu; chế phẩm chải lông, chứa dược chất; khăn lau khử trùng; chế phẩm rửa mắt, chứa dược chất.

---

(210) **4-2025-59703**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.5.1
(731) GUANGZHOU MITIHO HOLDINGS CO., LTD. (CN)
E30, Room 503, No. 8 Pazhou Avenue East, Haizhu District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; đường; kẹo; sôcôla; mật ong; bánh mì; bánh quy; bánh bao nhỏ; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; mỳ gạo ăn liền; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; tinh bột cho thực phẩm; kem lạnh; muối nấu ăn; nước tương; gia vị; natri hydrocacbonat [cho mục đích nấu nướng]; hương liệu cho thực phẩm; chất làm mềm thịt cho mục đích nấu ăn.

---

(210) **4-2025-59704**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.5.1
(731) GUANGZHOU MITIHO HOLDINGS CO., LTD. (CN)
E30, Room 503, No. 8 Pazhou Avenue East, Haizhu District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Xà phòng rửa tay; chế phẩm làm sạch da mặt; chế phẩm tắm; chế phẩm gội đầu; chế phẩm để giặt; chế phẩm tẩy rửa nhà vệ sinh; dầu để tẩy mỡ, tẩy nhờn; kem đánh bóng và làm sạch giày; chế phẩm để nghiền nhỏ, tán nhỏ; tinh dầu; mỹ phẩm; kem dùng cho da; nước hoa; kem đánh răng; túi nhỏ làm thơm đồ vải (quần áo, đồ trải giường, khăn bàn); chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm làm thơm không khí; xà phòng; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân [chế phẩm vệ sinh]; chất làm mềm vải

dùng để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm chống tĩnh điện cho mục đích gia dụng; chế phẩm đánh bóng; sáp đánh bóng sàn; chất pha chế dầu thơm; bút chì mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-59705**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.5.1
(731) GUANGZHOU MITIHO HOLDINGS CO., LTD. (CN)
E30, Room 503, No. 8 Pazhou Avenue East, Haizhu District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng bằng thủy tinh dùng hằng ngày (bao gồm cốc, đĩa, bình và hũ); đồ sứ dùng hằng ngày (bao gồm bát to, bát, đĩa, ấm, bộ đồ ăn, hũ, bình và nồi); tượng bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; bộ đồ uống rượu [khay để phục vụ]; hộp đựng xà phòng; bình; thùng rác dùng cho mục đích gia dụng; khung căng quần áo; vật dụng giữ giấy vệ sinh; bồn tắm có thể bơm phồng dùng cho em bé; lược; bàn chải; bàn chải đánh răng; chỉ tơ nha khoa; dụng cụ trang điểm; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; găng tay dùng cho lò nướng; phalê [đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh]; máng uống nước cho vật nuôi; dụng cụ thu hút và diệt muỗi.

---

(210) **4-2025-59706**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.5.1
(731) GUANGZHOU MITIHO HOLDINGS CO., LTD. (CN)
E30, Room 503, No. 8 Pazhou Avenue East, Haizhu District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 32: Bia; dung dịch cô đặc để pha chế nước ngọt; nước ngọt; đồ uống không cồn; nước [đồ uống]; nước sô đa; đồ uống dùng trong thể thao; đồ uống chứa trái cây, loại uống liền, không cồn; nguyên liệu không cồn để pha chế đồ uống; xi rô dùng cho đồ uống.

---

(210) **4-2025-59707**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 5.5.20; 26.4.3; 26.4.18; 26.13.1
(731) SHANGHAI GUOFU LONGFENG FOODS CO., LTD. (CN)
Room 411, 10 Building, No. 1258 Of Shenzhu Road, Minhang District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt lợn ướp; thịt viên; cá viên; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; tôm, không còn sống; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trứng; sữa; mỡ có thể ăn được; thạch cho

thực phẩm, trừ bánh kẹo; quả hạch đã chế biến; dậu phụ; vỏ xúc xích, tự nhiên hoặc nhân tạo; rau củ, đóng hộp; các món rau đông lạnh nhanh; nấm sấy khô, ăn được.

---

(210) **4-2025-59708**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.5; 1.15.11; 11.3.18; 26.4.9
(591) Đỏ, đen, vàng nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANT JOURNEY (VN)
539 Chợ Cầu Muối, phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thuỷ tinh; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(210) **4-2025-59709**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11; 4.5.4; 6.7.5; 11.3.18; 25.7.7
(591) Đỏ, đen, vàng đậm, vàng nhạt, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANT JOURNEY (VN)
539 Chợ Cầu Muối, phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thuỷ tinh; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(210) **4-2025-59712**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đỏ, đỏ đậm, trắng.
(731) ĐÀO THỊ THU HƯƠNG (VN)
Chung cư Mỹ Viên, đường số 20, khu đô thị Phú Mỹ Hưng, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Tổ chức và tiến hành các chương trình tình nguyện và các dự án dịch vụ cộng đồng.

Nhóm 41: Đào tạo kỹ năng cứu hộ an toàn; đào tạo sơ cấp cứu; đào tạo kỹ năng sống; sắp xếp và tổ chức các hội thảo liên quan đến kỹ năng cứu hộ an toàn.

---

(210) **4-2025-59713**

(540)

KOHAS

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.3; 26.3.4
(591) Cam, đỏ, đen.
(731) JIN YOUNG ENC CO., LTD. (KR)
#323,241 Jungsan-ro, Ilsandong-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 21: Xoong hầm thịt; nồi nấu, không dùng điện; chảo rán, không dùng điện; nồi áp suất, không dùng điện; vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng]; cốc; đĩa; ấm đun nước, không dùng điện; nồi chiên ngập dầu, không dùng điện; bàn xẻng dùng cho nhà bếp; đồ gốm cho mục đích gia dụng; khuôn [dụng cụ nhà bếp]; chảo bằng đất nung, không dùng điện; đồ sứ để chứa đựng; đồ gốm để chứa đựng; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; nồi nấu bằng thép không gỉ, không dùng điện; nồi nấu bằng gốm, không dùng điện; chảo rán bằng thép không gỉ; chảo rán hai mặt, không dùng điện; chảo rán đáy phẳng, không dùng điện; chảo đáy phẳng, không dùng điện; nồi đất nung dùng để hầm, không dùng điện.

---

(210) **4-2025-59714**

(540)

HARVEST TOM

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Phú Quới, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho thủy hải sản; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2025-59715**

(540)

ICL Polysulphate

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) ICL EUROPE COOPERATIEF U.A. (NL)
Koningin Wilhelminaplein 30 NL-1062 KR Amsterdam, Netherlands
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; lưu huỳnh; kali; canxi xyanamit [phân bón]; Hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất sử dụng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2025-59716**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.8
(591) Đen, xanh lá cây, xám.
(731) XITEB (PVT) LTD (LK)
123, 2nd Floor, McLarens Building, Bauddhaloka Mawatha, Colombo 04, Sri Lanka.
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn công nghệ; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn công nghệ viễn thông; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử.

---

(210) **4-2025-59717**

(540)

ÔNG BẢO THANH ĐƯỜNG

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CƠ SỞ CHĂM SÓC SỨC KHỎE THEO PHƯƠNG PHÁP Y HỌC CỔ TRUYỀN BẢO THANH (VN)
Số 97b ngõ 111 đường Cầu Bươu, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Rượu thuốc (dùng cho mục đích y tế); thuốc nam; dược phẩm; thực phẩm chức năng

---

(210) **4-2025-59718**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) SHENZHEN JIUZHOU ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
3 F, Bldg. 4, No. 7, Zhidun Lane, Qingshui Rd., Longgang St., Longgang, Shenzhen, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Màng chắn [âm thanh]; loa; micrô; tai nghe; máy nghe nhạc cầm tay; giao diện âm thanh.

---

(210) **4-2025-59727**

(540)

Pippit

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4; 26.4.10
(731) LEMON INC. (KY)
P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1-1205 Cayman Islands
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; chương trình máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống dành cho điện thoại thông minh; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm trí tuệ nhân tạo có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm có thể tải xuống hoặc ghi sẵn dùng để phát triển và triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo; phần mềm có thể tải xuống sử dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực chỉnh sửa và tạo văn bản, hình ảnh, nhạc và âm thanh; phần mềm trí tuệ nhân tạo dùng để tạo nội dung tiếp thị; phần mềm dùng để xử lý hình ảnh, đồ họa và văn bản; chương trình máy tính dùng để chỉnh sửa hình ảnh, âm thanh và video; phần mềm máy tính dùng để tạo, chỉnh sửa, nhập, xuất, xuất bản và chia sẻ video, phim kỹ thuật số, hình ảnh video, bản ghi âm thanh, hoạt hình, hình ảnh tĩnh, đồ họa và nội dung đa phương tiện; phần mềm truyền thông và xuất bản dùng trong lĩnh vực quảng cáo; phần mềm tiếp thị tìm kiếm; chương trình máy tính dùng để tự động xuất bản tài liệu tiếp thị; phần mềm tối ưu hóa nội dung và quản lý chiến dịch; phần mềm phân tích dữ liệu dùng để đánh giá hiệu quả tiếp thị; thiết bị xử lý dữ liệu.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, tiếp thị và khuyến mãi; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tạo lập, sản xuất và cập nhật tài liệu quảng cáo; tư vấn trong lĩnh vực quản lý kinh doanh và tiếp thị; dịch vụ tối ưu hóa công cụ tìm kiếm; cung cấp và cho thuê không gian quảng cáo trên internet; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh; dịch vụ tiếp thị được cung cấp thông qua mạng kỹ thuật số; phân tích hiệu quả quảng cáo; phân tích phản hồi quảng cáo và nghiên cứu thị trường; chuẩn bị các chiến dịch quảng cáo; dịch vụ tiếp thị dưới hình thức quảng bá hàng hóa và dịch vụ của bên thứ ba thông qua những người có ảnh hưởng trên mạng xã hội; phân tích dữ liệu liên quan đến xu hướng thị trường và hành vi người tiêu dùng; phân phối và phổ biến tài liệu quảng cáo trực tuyến; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến quy trình sản xuất nội dung; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính cho mục đích tiếp thị; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho tài sản sáng tạo có thể tải về; tổ chức sự kiện, triển lãm, hội chợ và chương trình vì mục đích thương mại, khuyến mãi và quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; dịch vụ huấn luyện (đào tạo); cung cấp đào tạo về nội dung do người dùng tạo ra và chiến lược quảng cáo trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không thể tải xuống, thông qua thiết bị di động; tổ chức và thực hiện các hội thảo liên quan đến sản xuất sáng tạo có hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo; dịch vụ giải trí, cụ thể là dịch vụ sản xuất đa phương tiện trực tuyến trong lĩnh vực ghi hình, tạo và chỉnh sửa hình ảnh, âm thanh và video; cung cấp thông tin giải trí qua internet; sắp xếp, tổ chức và thực hiện các chương trình biểu diễn, cuộc thi, trò chơi, hòa nhạc và sự kiện giải trí; tổ chức hội nghị giáo dục; xuất bản nội dung đa phương tiện thông qua các nền tảng trực tuyến.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) sử dụng trí tuệ nhân tạo để tạo nội dung tiếp thị; dịch vụ nền tảng (PaaS) cung cấp các công cụ phục vụ việc tạo nội dung; lưu trữ các tiện ích web trực tuyến để người khác sử dụng trong việc chia sẻ nội dung trực tuyến; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống dùng để tối ưu hóa nội dung; cung cấp chương trình máy tính không thể tải xuống dùng để chỉnh sửa văn bản, hình ảnh, âm thanh và video; cung cấp phần mềm máy tính không thể tải xuống dùng để tạo và chỉnh sửa văn bản, hình ảnh, âm nhạc và âm thanh; cung cấp phần mềm chuyển đổi văn bản thành giọng nói, không thể tải về; cung cấp phần mềm không thể tải về sử dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực chỉnh sửa và tạo văn bản, hình ảnh, âm nhạc và âm thanh; dịch vụ điện toán đám mây; dịch vụ lưu trữ trang web; cung cấp phần mềm ứng dụng qua Internet (ASP); cung cấp nền tảng cho người dùng phần mềm và ứng dụng; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; phát triển phần mềm máy tính; thiết kế đồ họa cho tài liệu quảng cáo; lưu trữ nội dung giải trí đa phương tiện; bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; phát triển các nền tảng máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm cho xử lý dữ liệu.

---

(210) **4-2025-59728**

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

GRENERG

(731) SHENZHEN YANZHI TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 602, North Building, Zhongdian Lighting R&D Center, No. 010, Keji South 12th Road, Gaoxin Community, Yuehai Street, Nanshan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị nạp ắc quy; bộ đảo điện; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; ắc quy ô tô; pin quang điện; bộ pin; chương trình hệ điều hành; thiết bị sạc cho các thiết bị có thể sạc lại; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải xuống; siêu tụ điện dùng để lưu trữ năng lượng.

---

(210) **4-2025-59729**

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

YoXinchao

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DDỒ UỐNG QUỐC TẾ (INTERBOS) (VN)
Cụm công nghiệp sạch, xã Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa chua; kem (sản phẩm sữa); đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu), không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-59730**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.17; 7.1.11; 7.1.24; 13.1.6; 15.7.1; 20.7.1; 26.11.8
(591) Màu đỏ, màu xanh lá đậm, màu vàng, màu xám, màu trắng.
(731) NGUYỄN NGỌC MÙI (VN)
Phường Thiên Hương, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động; hệ thống đóng mở cửa bằng điện; hệ thống cổng tự động; thiết bị sao chụp [dạng chụp ảnh, tĩnh điện, nhiệt]; thiết bị chiếu hình ảnh ba chiều; máy quét để xử lý dữ liệu.

---

(210) **4-2025-59731**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.17.11; 26.1.2; 26.11.3; 26.11.12
(731) GUO ZITONG (CN)
No. 080, Guo Zhaozhuang Village, Xingcun Town, Hejian City, Hebei Province, China.
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2025-59732**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 22.1.15
(731) GUO ZITONG (CN)
No. 080, Guo Zhaozhuang Village, Xingcun Town, Hejian City, Hebei Province, China.
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2025-59733**

(540)

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đỏ, trắng.
(731) VŨ VIẾT TRUNG (VN)
Phòng 310, CT16 khu đô thị mới Định Công, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Giày dép trẻ em; quần áo thời trang trẻ em; phụ kiện thời trang trẻ em; quần áo; đồ đội đầu; đồ đi ở chân.

---

(210) **4-2025-59734**

(540)

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.1.1
(591) Tím, trắng
(731) NGUYỄN THỊ HÀ NGÂN (VN)
Số 195 phố Vũ Hữu, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Nhang; trầm hương; bột xông thơm bằng gỗ; chế phẩm tạo mùi thơm cho phòng; tinh dầu; nước thơm.

Nhóm 04: Nến; dầu để thắp sáng; đèn cầy (nến); sáp để thắp sáng; chất đốt để thắp sáng; bấc nến.

Nhóm 16: Giấy vàng mã; đồ cúng bằng giấy; ấn phẩm; hình ảnh in bằng giấy phục vụ cúng lễ; tiền giấy; giấy lau để làm sạch.

Nhóm 30: Bánh kẹo; đồ uống trên cơ sở trà; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đường; muối; gạo.

Nhóm 32: Nước (đồ uống); nước khoáng (đồ uống); nước uống có ga; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước ngọt; nước sinh tố.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: nhang, trầm hương, bột xông thơm bằng gỗ, chế phẩm tạo mùi thơm cho phòng, tinh dầu, nước thơm, giấy vàng mã, đồ cúng bằng giấy, ấn phẩm, hình ảnh in bằng giấy phục vụ cúng lễ, tiền giấy, giấy lau để làm sạch, nến, dầu để thắp sáng, đèn cầy (nến), sáp để thắp sáng, chất đốt để thắp sáng, bấc nến, bánh kẹo, đồ uống trên cơ sở trà, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, đường, muối, gạo, nước (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), nước uống có ga, đồ uống hỗn hợp, không có cồn, nước ngọt, nước sinh tố; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu: nhang, trầm hương, bột xông thơm bằng gỗ, chế phẩm tạo mùi thơm cho phòng, tinh dầu, nước thơm, giấy vàng mã, đồ cúng bằng giấy, ấn phẩm, hình ảnh in bằng giấy phục vụ cúng lễ, tiền giấy, giấy lau để làm sạch, nến, dầu để thắp sáng, đèn cầy (nến), sáp để thắp sáng, chất đốt để thắp sáng, bấc nến, bánh kẹo, đồ uống trên cơ sở

trà, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, đường, muối, gạo, nước (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), nước uống có ga, đồ uống hỗn hợp, không có cồn, nước ngọt, nước sinh tố; dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: nhang, trầm hương, bột xông thơm bằng gỗ, chế phẩm tạo mùi thơm cho phòng, tinh dầu, nước thơm, giấy vàng mã, đồ cúng bằng giấy, ấn phẩm, hình ảnh in bằng giấy phục vụ cúng lễ, tiền giấy, giấy lau để làm sạch, nến, dầu để thắp sáng, đèn cầy (nến), sáp để thắp sáng, chất đốt để thắp sáng, bấc nến, bánh kẹo, đồ uống trên cơ sở trà, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, đường, muối, gạo, nước (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), nước uống có ga, đồ uống hỗn hợp, không có cồn, nước ngọt, nước sinh tố; dịch vụ đại lý ký gửi các sản phẩm: nhang, trầm hương, bột xông thơm bằng gỗ, chế phẩm tạo mùi thơm cho phòng, tinh dầu, nước thơm, giấy vàng mã, đồ cúng bằng giấy, ấn phẩm, hình ảnh in bằng giấy phục vụ cúng lễ, tiền giấy, giấy lau để làm sạch, nến, dầu để thắp sáng, đèn cầy (nến), sáp để thắp sáng, chất đốt để thắp sáng, bấc nến, bánh kẹo, đồ uống trên cơ sở trà, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, đường, muối, gạo, nước (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), nước uống có ga, đồ uống hỗn hợp, không có cồn, nước ngọt, nước sinh tố; dịch vụ trưng bày và giới thiệu sản phẩm đồ lễ; tư vấn thương mại liên quan đến đồ lễ và dịch vụ cúng.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục tâm linh; tổ chức các khoá học đào tạo ngắn hạn; dạy nghề; tổ chức lớp học; giảng dạy về phong thuỷ; tổ chức hội thảo văn hóa nhằm mục đích giáo dục.

Nhóm 45: Tổ chức các buổi lễ tôn giáo; tiến hành các nghi lễ tôn giáo; dịch vụ làm lễ cúng; lập số tử vi; tư vấn tâm linh; dịch vụ tang lễ.

---

(210) **4-2025-59735**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.7.5; 26.4.4; 26.4.9; 26.5.1; 26.15.15
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH UKSHIPPING (VN)
Số 17, ngõ 2 đường Ngô Gia Khảm, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ logistic (dịch vụ hậu cần vận tải); dịch vụ vận tải; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ dỡ hàng; dịch vụ lưu kho; dịch vụ xếp hàng vào kho.

---

(210) **4-2025-59736**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh dương, trắng.
(731) LÂM HỒNG QUÝ (VN)
150 đường số 19, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-59737**

(540)

Trường Cao Đẳng Nghề Bách Khoa Hà Nội
HANOI VOCATIONAL COLLEGE OF TECHNOLOGY
HACTECH

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 15A phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ dạy nghề; dịch vụ tư vấn giáo dục; dịch vụ định hướng giáo dục; dịch vụ đánh giá chất lượng và kiểm tra giáo dục./

---

(210) **4-2025-59738**

(540)

Kdrama

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHIN JINWON (KR)
Room 1504, 107-dong, Yeoksam e-Pyeonhansesang, 20 Seolleung-ro 69-gil, Gangnam-gu, Seoul, Korea.

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; nước uống có gas.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: cà phê, trà (chè), đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, bia, đồ uống không cồn, nước uống có gas.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán nước giải khát.

---

(210) **4-2025-59739**

(540)

IHELPGOLD

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) LÊ QUỐC TƯỜNG (VN)
Ấp Vĩnh Thắng, xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật gồm: chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2025-59740**

(540)

tvstarnergold

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) LÊ QUỐC TƯỜNG (VN)
Ấp Vĩnh Thắng, xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật gồm: chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2025-59741**

(540)

tvnativogold

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) LÊ QUỐC TƯỜNG (VN)
Ấp Vĩnh Thắng, xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật gồm: chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2025-59742**

(540)

NEWBEAM

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) LÊ QUỐC TƯỜNG (VN)
Ấp Vĩnh Thắng, xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật gồm: chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2025-59743**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Da cam, xanh than.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NIMEC (VN)
27 Hoàng Quốc Việt, khu phố Bình Đường 3, phường Dĩ An, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót.

---

(210) **4-2025-59744**

(540)

itiltsupergold

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) LÊ QUỐC TƯỜNG (VN)
Ấp Vĩnh Thắng, xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật gồm: chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2025-59745**

(540)

SEERI

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) JUNJUAN XIAO (CN)
No.1 Lane, Beiling, Xiaocuo, Beikeng Vill, Yuhu Town, Jiedong Dist, Jieyang City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Keo xịt tóc; dầu gội đầu; chế phẩm dùng để uốn tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm dùng để duỗi tóc; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2025-59746**

(540)

UK shipping

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 24.15.21
(591) Xanh coban, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH UKSHIPPING (VN)
Số 17, ngõ 2 đường Ngô Gia Khảm, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; marketing.

Nhóm 39: Dịch vụ logistic (dịch vụ hậu cần vận tải); dịch vụ vận tải; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ dỡ hàng; dịch vụ lưu kho; dịch vụ xếp hàng vào kho.

---

(210) **4-2025-59747**

(540)

isofitgold

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) LÊ QUỐC TƯỜNG (VN)
Ấp Vĩnh Thắng, xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật gồm: chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2025-59748**

(540)

KẾ TOÁN HT
DỊCH VỤ - TƯ VẤN

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.2; 4.5.3; 17.3.2; 26.1.1
(591) Vàng, đen.
(731) PHẠM VĂN TRINH (VN)
13/1/19 đường HT48, phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; lập các báo cáo thống kê kế toán; chuẩn bị bảng tiền lương; dịch vụ lập hóa đơn; lập bản khai thuế; dịch vụ khai thuế.

---

(210) **4-2025-59749**

(540)

XDroneAI

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.3; 26.3.23
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XDRONEAI (VN)
244/29 Huỳnh Văn Bánh, phường Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị thu hình; thiết bị điều khiển từ xa.

Nhóm 12: Thiết bị bay; thiết bị bay để quay phim; thiết bị bay để chụp ảnh; thiết bị bay không người lái dùng để giao hàng; máy bay dân dụng không người lái.

Nhóm 39: Vận tải trên không; vận chuyển hàng hoá; cho thuê máy bay, thiết bị bay; dịch vụ điều khiển thiết bị bay dân sự không người lái; cho thuê thiết bị bay không người lái để chụp ảnh; cho thuê thiết bị bay không người lái để giám sát.

Nhóm 44: Cho thuê thiết bị trồng trọt; dịch vụ rải phân bón và các hoá chất nông nghiệp khác trên không và trên mặt đất.

---

(210) **4-2025-59751**

(540)

TIDAGASIVON

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TIDAMED (VN)
75-77 Trần Văn Giáp, phường Phú Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2025-59752**

(540)

ASIABOND

(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ RỒNG Á CHÂU (VN)
118 đường DC11, phường Tây Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; dầu bóng.

---

(210) **4-2025-59753**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.15; 1.15.21; 24.1.1; 26.4.18; 26.15.15

(591) Xanh dương, xanh tím than, đỏ, trắng, xám bạc.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ RỒNG Á CHÂU (VN)
118 đường DC11, phường Tây Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; dầu bóng.

---

(210) **4-2025-59754**

(540)



(220) 19/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 19.7.1; 26.4.2; 26.4.18; 26.7.5; 26.7.25

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT TRẦN QUÝ (VN)
462 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

---

(210) **4-2025-59756**

(540)

BAMIBOOM

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU KIM LONG FOODS (VN)
125 đường Trần Thị Bảy, khu phố 14, phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo, bánh snack (bim bim).

---

(210) **4-2025-59757**

(540)

BẬT SỨC SỐNG

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-Chome, Kita-Ku, Osaka-Shi, Osaka 530-8203, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê; chế phẩm thực vật sử dụng như chất thay thế cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; đồ uống ca cao có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao; trà; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; đồ uống không cồn; đồ uống có ga không cồn; đồ uống không cồn có hương vị bia; đồ uống hỗn hợp (cocktail), không có cồn; bia; bia chứa ít mạch nha; nước khoáng, nước có ga và các loại đồ uống không cồn; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống; đồ uống pha chế không cồn. Đồ uống tăng lực; đồ uống không cồn; đồ uống có ga không cồn; đồ uống không cồn có hương vị bia; đồ uống hỗn hợp (cocktail), không có cồn; bia; bia chứa ít mạch nha; nước khoáng, nước có ga và các loại đồ uống không cồn; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống; đồ uống pha chế không cồn.

---

(210) **4-2025-59758**

(540)

CAMEL COMPACT ACTIVE MELON

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) JAPAN TOBACCO INC. (JP)
1-1, Toranomon 4-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, đã chế biến hoặc chưa chế biến; thuốc lá điếu; xì gà; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; thuốc lá điện tử và các bộ phận của chúng; que thảo mộc (để hút); thảo mộc dùng để hút; thảo mộc dùng để làm nóng (để hút); viên nang thơm cho thuốc lá điếu và/hoặc que làm nóng; hương liệu (không phải tinh dầu) thuộc nhóm này dùng cho thuốc lá điện tử; hương liệu (không phải tinh dầu) thuộc nhóm này dùng cho thuốc lá được làm nóng và các sản phẩm không phải thuốc lá và các sản phẩm có chứa nicotin; vỏ thuốc lá điện tử; chất lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá không khói để ngậm; thuốc lá bột để hít; vật dụng cho người hút thuốc, cụ thể là hộp thiếc để đựng thuốc lá, bao (túi) đựng thuốc lá điếu, gạt tàn

dùng cho người hút thuốc, tẩu hút thuốc lá, dụng cụ bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc, diêm, hộp đựng thuốc lá điếu, hộp đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá bột để hít, vỏ bọc bao thuốc lá, vỏ bọc thuốc lá, thiết bị làm nóng hoặc thuốc lá điếu điện tử thảo mộc, vỏ bọc cho các sản phẩm thuốc lá, vỏ bọc cho các sản phẩm có chứa nicotin; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá điếu; đầu lọc thuốc lá điếu; thiết bị điện tử và các bộ phận của chúng để làm nóng thuốc lá điếu, que thuốc lá và que có chứa nicotin; thiết bị hít điện tử có chứa nicotin; thiết bị làm bay hơi qua đường miệng và thiết bị làm nóng thuốc lá và chất thay thế thuốc lá dùng cho mục đích hít; các sản phẩm thuốc lá để làm nóng; que thuốc lá để làm nóng; que có chứa nicotin để làm nóng; que có chứa chất thay thế thuốc lá để làm nóng; túi đựng nicotin dạng uống để dùng thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; sản phẩm có chứa nicotin dạng uống dưới dạng miếng dán, viên ngậm hoặc viên nén để dùng thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; shisha và các bộ phận của chúng; shisha điện tử và các bộ phận của chúng; chất lỏng cho shisha điện tử; đá hơi nước dùng cho shisha.

---

(210) **4-2025-59759**

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

CAMEL 1913 LEGEND THE BOLD STORY

(731) JAPAN TOBACCO INC. (JP)
1-1, Toranomon 4-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, đã chế biến hoặc chưa chế biến; thuốc lá điếu; xì gà; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; thuốc lá điện tử và các bộ phận của chúng; que thảo mộc (để hút); thảo mộc dùng để hút; thảo mộc dùng để làm nóng (để hút); viên nang thơm cho thuốc lá điếu và/hoặc que làm nóng; hương liệu (không phải tinh dầu) thuộc nhóm này dùng cho thuốc lá điện tử; hương liệu (không phải tinh dầu) thuộc nhóm này dùng cho thuốc lá được làm nóng và các sản phẩm không phải thuốc lá và các sản phẩm có chứa nicotin; vỏ thuốc lá điện tử; chất lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá không khói để ngậm; thuốc lá bột để hít; vật dụng cho người hút thuốc, cụ thể là hộp thiếc để đựng thuốc lá, bao (túi) đựng thuốc lá điếu, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, tẩu hút thuốc lá, dụng cụ bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc, diêm, hộp đựng thuốc lá điếu, hộp đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá bột để hít, vỏ bọc bao thuốc lá, vỏ bọc thuốc lá, thiết bị làm nóng hoặc thuốc lá điếu điện tử thảo mộc, vỏ bọc cho các sản phẩm thuốc lá, vỏ bọc cho các sản phẩm có chứa nicotin; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá điếu; đầu lọc thuốc lá điếu; thiết bị điện tử và các bộ phận của chúng để làm nóng thuốc lá điếu, que thuốc lá và que có chứa nicotin; thiết bị hít điện tử có chứa nicotin; thiết bị làm bay hơi qua đường miệng và thiết bị làm nóng thuốc lá và chất thay thế thuốc lá dùng cho mục đích hít; các sản phẩm thuốc lá để làm nóng; que thuốc lá để làm nóng; que có chứa nicotin để làm nóng; que có chứa chất thay thế thuốc lá để làm nóng; túi đựng nicotin dạng uống để dùng thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; sản phẩm có chứa nicotin dạng uống dưới dạng miếng dán, viên ngậm hoặc viên nén để dùng thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; shisha và các bộ phận của chúng; shisha điện tử và các bộ phận của chúng; chất lỏng cho shisha điện tử; đá hơi nước dùng cho shisha.

---

(210) **4-2025-59760**

(540)

CAMEL 1913 LEGEND THE BERRY STORY

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) JAPAN TOBACCO INC. (JP)
1-1, Toranomon 4-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, đã chế biến hoặc chưa chế biến; thuốc lá điếu; xì gà; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; thuốc lá điện tử và các bộ phận của chúng; que thảo mộc (để hút); thảo mộc dùng để hút; thảo mộc dùng để làm nóng (để hút); viên nang thơm cho thuốc lá điếu và/hoặc que làm nóng; hương liệu (không phải tinh dầu) thuộc nhóm này dùng cho thuốc lá điện tử; hương liệu (không phải tinh dầu) thuộc nhóm này dùng cho thuốc lá được làm nóng và các sản phẩm không phải thuốc lá và các sản phẩm có chứa nicotin; vỏ thuốc lá điện tử; chất lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá không khói để ngậm; thuốc lá bột để hít; vật dụng cho người hút thuốc, cụ thể là hộp thiếc để đựng thuốc lá, bao (túi) đựng thuốc lá điếu, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, tẩu hút thuốc lá, dụng cụ bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc, diêm, hộp đựng thuốc lá điếu, hộp đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá bột để hít, vỏ bọc bao thuốc lá, vỏ bọc thuốc lá, thiết bị làm nóng hoặc thuốc lá điếu điện tử thảo mộc, vỏ bọc cho các sản phẩm thuốc lá, vỏ bọc cho các sản phẩm có chứa nicotin; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá điếu; đầu lọc thuốc lá điếu; thiết bị điện tử và các bộ phận của chúng để làm nóng thuốc lá điếu, que thuốc lá và que có chứa nicotin; thiết bị hít điện tử có chứa nicotin; thiết bị làm bay hơi qua đường miệng và thiết bị làm nóng thuốc lá và chất thay thế thuốc lá dùng cho mục đích hít; các sản phẩm thuốc lá để làm nóng; que thuốc lá để làm nóng; que có chứa nicotin để làm nóng; que có chứa chất thay thế thuốc lá để làm nóng; túi đựng nicotin dạng uống để dùng thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; sản phẩm có chứa nicotin dạng uống dưới dạng miếng dán, viên ngậm hoặc viên nén để dùng thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; shisha và các bộ phận của chúng; shisha điện tử và các bộ phận của chúng; chất lỏng cho shisha điện tử; đá hơi nước dùng cho shisha.

---

(210) **4-2025-59761**

(540)

CAMEL COMPACT CASTER

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) JAPAN TOBACCO INC. (JP)
1-1, Toranomon 4-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, đã chế biến hoặc chưa chế biến; thuốc lá điếu; xì gà; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; thuốc lá điện tử và các bộ phận của chúng; que thảo mộc (để hút); thảo mộc dùng để hút; thảo mộc dùng để làm nóng (để hút); viên nang thơm cho thuốc lá điếu và/hoặc que làm nóng; hương liệu (không phải tinh dầu) thuộc nhóm này dùng cho thuốc lá điện tử; hương liệu (không phải tinh dầu) thuộc nhóm này dùng cho thuốc lá được làm nóng và các sản phẩm không phải thuốc lá và các sản phẩm có chứa nicotin; vỏ thuốc lá điện tử; chất lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá không khói để ngậm; thuốc lá bột để hít; vật dụng cho người hút thuốc, cụ thể là hộp thiếc để đựng thuốc lá, bao (túi) đựng thuốc lá điếu, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, tẩu hút thuốc lá, dụng cụ bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc, diêm, hộp đựng thuốc lá điếu, hộp đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá bột để hít, vỏ bọc bao thuốc lá, vỏ bọc thuốc lá, thiết bị làm nóng hoặc thuốc lá điếu điện tử thảo mộc, vỏ bọc cho các sản phẩm thuốc lá, vỏ bọc cho các sản phẩm có chứa nicotin; giấy cuốn

thuốc lá; ống thuốc lá điếu; đầu lọc thuốc lá điếu; thiết bị điện tử và các bộ phận của chúng để làm nóng thuốc lá điếu, que thuốc lá và que có chứa nicotin; thiết bị hít điện tử có chứa nicotin; thiết bị làm bay hơi qua đường miệng và thiết bị làm nóng thuốc lá và chất thay thế thuốc lá dùng cho mục đích hít; các sản phẩm thuốc lá để làm nóng; que thuốc lá để làm nóng; que có chứa nicotin để làm nóng; que có chứa chất thay thế thuốc lá để làm nóng; túi đựng nicotin dạng uống để dùng thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; sản phẩm có chứa nicotin dạng uống dưới dạng miếng dán, viên ngậm hoặc viên nén để dùng thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; shisha và các bộ phận của chúng; shisha điện tử và các bộ phận của chúng; chất lỏng cho shisha điện tử; đá hơi nước dùng cho shisha.

---

(210) **4-2025-59762**

(540)

CAMEL 1913 LEGEND THE SMOOTH STORY

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) JAPAN TOBACCO INC. (JP)
1-1, Toranomon 4-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, đã chế biến hoặc chưa chế biến; thuốc lá điếu; xì gà; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; thuốc lá điện tử và các bộ phận của chúng; que thảo mộc (để hút); thảo mộc dùng để hút; thảo mộc dùng để làm nóng (để hút); viên nang thơm cho thuốc lá điếu và/hoặc que làm nóng; hương liệu (không phải tinh dầu) thuộc nhóm này dùng cho thuốc lá điện tử; hương liệu (không phải tinh dầu) thuộc nhóm này dùng cho thuốc lá được làm nóng và các sản phẩm không phải thuốc lá và các sản phẩm có chứa nicotin; vỏ thuốc lá điện tử; chất lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá không khói để ngậm; thuốc lá bột để hít; vật dụng cho người hút thuốc, cụ thể là hộp thiếc để đựng thuốc lá, bao (túi) đựng thuốc lá điếu, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, tẩu hút thuốc lá, dụng cụ bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc, diêm, hộp đựng thuốc lá điếu, hộp đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá bột để hít, vỏ bọc bao thuốc lá, vỏ bọc thuốc lá, thiết bị làm nóng hoặc thuốc lá điếu điện tử thảo mộc, vỏ bọc cho các sản phẩm thuốc lá, vỏ bọc cho các sản phẩm có chứa nicotin; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá điếu; đầu lọc thuốc lá điếu; thiết bị điện tử và các bộ phận của chúng để làm nóng thuốc lá điếu, que thuốc lá và que có chứa nicotin; thiết bị hít điện tử có chứa nicotin; thiết bị làm bay hơi qua đường miệng và thiết bị làm nóng thuốc lá và chất thay thế thuốc lá dùng cho mục đích hít; các sản phẩm thuốc lá để làm nóng; que thuốc lá để làm nóng; que có chứa nicotin để làm nóng; que có chứa chất thay thế thuốc lá để làm nóng; túi đựng nicotin dạng uống để dùng thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; sản phẩm có chứa nicotin dạng uống dưới dạng miếng dán, viên ngậm hoặc viên nén để dùng thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; shisha và các bộ phận của chúng; shisha điện tử và các bộ phận của chúng; chất lỏng cho shisha điện tử; đá hơi nước dùng cho shisha.

---

(210) **4-2025-59763**

(540)

CAMEL CASTER BLACK TEA

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) JAPAN TOBACCO INC. (JP)
1-1, Toranomon 4-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, đã chế biến hoặc chưa chế biến; thuốc lá điếu; xì gà; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; thuốc lá điện tử và các bộ phận của chúng; que thảo mộc (để hút); thảo mộc dùng để hút; thảo mộc dùng để làm nóng (để hút); viên nang thơm cho thuốc lá điếu và/hoặc que làm nóng; hương liệu (không phải tinh dầu) thuộc nhóm này dùng cho thuốc lá điện tử; hương liệu (không phải tinh dầu) thuộc nhóm này dùng cho thuốc lá được làm nóng và các sản phẩm không phải thuốc lá và các sản phẩm có chứa nicotin; vỏ thuốc lá điện tử; chất lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá không khói để ngậm; thuốc lá bột để hít; vật dụng cho người hút thuốc, cụ thể là hộp thiếc để đựng thuốc lá, bao (túi) đựng thuốc lá điếu, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, tẩu hút thuốc lá, dụng cụ bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc, diêm, hộp đựng thuốc lá điếu, hộp đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá bột để hít, vỏ bọc bao thuốc lá, vỏ bọc thuốc lá, thiết bị làm nóng hoặc thuốc lá điếu điện tử thảo mộc, vỏ bọc cho các sản phẩm thuốc lá, vỏ bọc cho các sản phẩm có chứa nicotin; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá điếu; đầu lọc thuốc lá điếu; thiết bị điện tử và các bộ phận của chúng để làm nóng thuốc lá điếu, que thuốc lá và que có chứa nicotin; thiết bị hít điện tử có chứa nicotin; thiết bị làm bay hơi qua đường miệng và thiết bị làm nóng thuốc lá và chất thay thế thuốc lá dùng cho mục đích hít; các sản phẩm thuốc lá để làm nóng; que thuốc lá để làm nóng; que có chứa nicotin để làm nóng; que có chứa chất thay thế thuốc lá để làm nóng; túi đựng nicotin dạng uống để dùng thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; sản phẩm có chứa nicotin dạng uống dưới dạng miếng dán, viên ngậm hoặc viên nén để dùng thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; shisha và các bộ phận của chúng; shisha điện tử và các bộ phận của chúng; chất lỏng cho shisha điện tử; đá hơi nước dùng cho shisha.

---

(210) **4-2025-59764**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đỏ, trắng.
(731) VÕ GIA LÂM (VN)
Thôn Thanh An - Phú Thọ, xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Túi cầm tay cho phụ nữ; túi xách tay; túi du lịch; ví tiền; ba lô; vali.

Nhóm 25: Áo thun ngắn tay; quần áo; trang phục; mũ; tất thấm mồ hôi; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2025-59765**

(540)

Quốc Túy Thừa Hoa

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) HOÀNG DUY KHANG (VN)
Ấp Mỹ Huề, xã Nhơn Mỹ, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; khăn choàng; thắt lưng [trang phục]; váy; dồ đội đầu; dồ đi ở chân.

---

(210) **4-2025-59766**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.9.1; 25.1.6; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh da trời nhạt, xanh lá cây, đỏ đô nhạt, đỏ đô đậm, nâu đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NƯỚC MẮM THÀNH KHOA (VN)
Thửa đất số 141, tờ bản đồ số 1, tổ 1, ấp Suối Đá, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(210) **4-2025-59769**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.9; 26.11.12; 26.13.25
(731) GUANGDONG JINZE METALS CO.,LTD. (CN)
Between B1 And B6 Dongshanhu Characteristic Industry Area, Chaoan, Chaozhou 515642 Guangdong China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Bộ nồi nấu, không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; chậu [đồ chứa đựng]; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện.

---

(210) **4-2025-59770**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 26.11.3
(591) Xanh tím than, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NAGEN (VN)
Tầng 7, Tòa VP1, Sunsquare Complex, số 21 Lê Đức Thọ, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; dép; giày.

---

(210) **4-2025-59772**

(540)

LANZF

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) LANJIATANG BIOPHARMACEUTICAL (FUJIAN) CO., LTD. (CN)
Floors 3-4 and 7-8, Standard Factory Building 17, Fuwan Area, Jinshan Industrial Concentration Zone, No. 869 Panyu Road, Cangshan District, Fuzhou, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; gel làm trắng răng; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật.

---

(210) **4-2025-59790**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24; 18.1.8
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) NGHIÊM TUẤN ANH (VN)
Khu 1, phường Âu Cơ, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; vận chuyển khách lữ hành; dịch vụ lái xe.

---

(210) **4-2025-59791**

(540)

LAGIDI
COFFEE

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) TRẦN THANH TRỌNG (VN)
Thôn 3, xã Ayun, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Trà; mật ong; cà phê; chế phẩm ngũ cốc; gia vị; cà phê hạt.

---

(210) **4-2025-59792**

(540)

Tấn Trường

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) VŨ TẤN TRƯỜNG (VN)
Tổ 6, ấp Sóc Bưng, phường An Lộc, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, khử mùi cho xe, tinh dầu thơm, sáp thơm, nước giặt, nước rửa chén, nước tẩy rửa xe, nước tẩy rửa dầu mỡ bếp.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí (qua kênh tiktok); kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2025-59793**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 5.11.13; 26.11.3; 26.11.7
(591) Đen, trắng.
(731) NGUYỄN PHONG VŨ (VN)
133/49/12 Ni Sư Huỳnh Liên, khu phố 11, phường Bảy Hiền, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng cho mục đích làm đẹp; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

Nhóm 35: Tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động cửa hàng mỹ phẩm; dịch vụ quảng cáo qua mạng internet trên các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (bao gồm trên mạng internet) cho mục đích bán lẻ; mua bán, thương mại điện tử: mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), hóa mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng cho mục đích làm đẹp, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sức khoẻ cho người; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ massage.

---

(210) **4-2025-59801**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 26.3.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AN NÔNG AGRITECH (VN)
885 Võ Nguyên Giáp, phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 09: Điện áp mái; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; hộp đấu nối [điện]; bộ nổi [điện]; bộ sạc pin.

Nhóm 11: Hệ thống tưới nước tự động; dụng cụ tưới dạng giọt [phụ kiện trang bị để tưới]; máy tưới nước dùng cho mục đích nông nghiệp; thiết bị tưới phân bón.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; lắp đặt và sửa chữa thiết bị tưới; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn.

---

(210) **4-2025-59807**

(540)

LANZF

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) LANJIATANG BIOPHARMACEUTICAL (FUJIAN) CO., LTD. (CN)
Floors 3-4 and 7-8, Standard Factory Building 17, Fuwan Area, Jinshan Industrial Concentration Zone, No. 869 Panyu Road, Cangshan District, Fuzhou, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Vật liệu băng bó dùng trong y tế; gel xoa bóp dùng cho mục đích y tế; thuốc mỡ xoa chống cước chân tay do rét lạnh dùng cho mục đích dược phẩm; glyxerin dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chăm sóc da có chứa thuốc; son dưỡng môi có chứa thuốc.

---

(210) **4-2025-59808**

(540)

Kohirae

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ SORAICINE (VN)
Thửa 69-1, ngõ 188 đường Quyết Thắng, phường Yên Nghĩa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; serum dưỡng da; chế phẩm làm đẹp (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc tóc (không chứa thuốc); nước hoa; tinh dầu (không chứa thuốc).

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), giới thiệu, quảng cáo, xuất nhập khẩu các loại Mỹ phẩm, serum dưỡng da, chế phẩm làm đẹp (không chứa thuốc), chế phẩm chăm sóc tóc (không chứa thuốc), nước hoa, tinh dầu (không chứa thuốc), son, Bộ mỹ phẩm, kem dưỡng da.

---

(210) **4-2025-59809**

(540)

AQUA BLANCE

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CLARK-KARA PTE. LTD. (SG)
1 Coleman Street #04-02 The Adelphi Singapore (179803)

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm không khí; hương liệu [tinh dầu]; chế phẩm để giặt; chất làm mềm vải dùng để giặt; nước thơm dưỡng da tay; chế phẩm rửa tay; xà phòng vệ sinh dạng bánh; sữa tắm /sản phẩm tắm gội cho cơ thể; kem dưỡng da tay; nước thơm dưỡng da cơ thể; nước hoa; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc, cụ thể là xịt thơm toàn thân.

---

(210) **4-2025-59810**

(540)

THIEN HA
LOGISTICS

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.1; 24.15.11; 26.4.7; 26.11.9; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH MTV THIÊN HÀ LOGISTICS (VN)
11 Tản Viên, phường Tân Sơn Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ kinh doanh kho bãi; dịch vụ đóng gói và lưu kho hàng hóa; dịch vụ môi giới vận tải.

---

(210) **4-2025-59812**

(540)

eBox

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Xanh dương, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN FPT (VN)
Lô L 29B-31B-33B, đường Tân Thuận, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 41: Giáo dục.

---

(210) **4-2025-59813**

(540)

vRace
active more, race more

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xanh neon, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN FPT (VN)
Lô L 29B-31B-33B, đường Tân Thuận, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

---

(210) **4-2025-59814**

(540)

ESPORTS FAN

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.1; 24.15.7; 26.4.18
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN FPT (VN)
Lô L 29B-31B-33B, đường Tân Thuận, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động thể thao.

---

(210) **4-2025-59815**

(540)

YOKO CERA

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG H.P.T (VN)
Tầng 2 tòa nhà Tài Tâm, số 39A Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị vệ sinh bằng gốm, sứ; phụ kiện thiết bị vệ sinh bằng gốm, sứ thuộc nhóm này.

Nhóm 21: Đồ gốm, sứ cho mục đích gia dụng; đồ gốm, sứ để chứa đựng; tác phẩm nghệ thuật bằng gốm, sứ; đồ trang trí bằng gốm, sứ; tất cả đều thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2025-59816**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 25.1.25; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỰC PHẨM BÌNH MINH (VN)
316 Lê Văn Sỹ, phường Tân Sơn Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu rum; rượu uýt ky; rượu vodka; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(210) **4-2025-59817**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.20; 5.5.19; 25.7.25; 26.4.7; 26.4.18
(591) Hồng, đỏ, nâu, đen, vàng, vàng đồng, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NATIVIS (VN)
Lầu 6, tòa nhà Pax Sky, số 278 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm; mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-59818**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.19; 5.5.23; 5.13.25; 25.7.25; 26.4.7; 26.4.18
(591) Vàng, vàng đồng, đen, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NATIVIS (VN)
Lầu 6, tòa nhà Pax Sky, số 278 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm; mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-59819**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.1; 5.5.19; 5.13.25; 25.7.25; 26.4.7; 26.4.18
(591) Hồng, đỏ, đen, vàng, vàng đồng, trắng, xanh lá cây, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NATIVIS (VN)
Lầu 6, tòa nhà Pax Sky, Số 278 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm; mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-59820**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.19; 5.13.25; 25.7.25; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh lá cây nhạt, vàng đồng, đen, hồng, tím, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NATIVIS (VN)
Lầu 6, tòa nhà Pax Sky, Số 278 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm; mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-59821**

(540)

EC Van

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe cộ mặt đất; xe ô tô; xe máy; xe đạp; tất cả các loại xe địa hình; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn [xe cộ]; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe thùng (xe nhỏ gắn vào bên cạnh một xe mô tô, cho một hành khách ngồi); phương tiện giao thông cho việc đi lại trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe cộ mặt đất; các thành phần và bộ phận cấu tạo của phương tiện giao thông cho việc đi lại trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe tải.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ xe cộ mặt đất, ô tô, xe máy, xe đạp và các bộ phận của chúng.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ trên bộ, xe ô tô, xe máy, xe đạp; làm sạch xe ô tô; đánh bóng xe ô tô.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; cho thuê phương tiện vận chuyển.

---

(210) **4-2025-59822**

(540)

VPP

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.5.1; 26.11.3
(591) Màu đỏ, màu tím, màu trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BM VIỆT NAM (VN)
Số nhà 279B, tổ 8, đường Ngọc Thụy, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 35: Xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán các sản phẩm sau: linh phụ kiện cho cửa bằng kim loại (bản lề bản lề sàn, tay nắm, khóa, chốt, bản mã, bánh xe, tay co), khung cửa bằng kim loại và chân cầu thang (tay vịn thang gác) bằng kim loại, cửa bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-59823**

(540)

VPP

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.3; 26.3.1; 26.3.4; 26.3.5
(591) Màu đỏ, màu tím

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BM VIỆT NAM (VN)
Số nhà 279B, tổ 8, đường Ngọc Thụy, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội

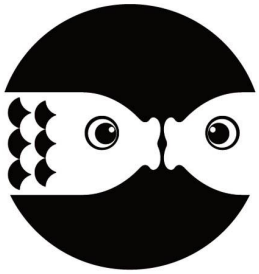
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 06: Phụ kiện cửa nhôm; phụ kiện cửa kim loại; khung cửa bằng kim loại; chân cầu thang (tay vịn thang gác) bằng kim loại; bản lề; tay nắm cửa.

---

(210) **4-2025-59824**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1
(731) BEIJING YUNIZAIYIQI BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 202, Floor 2, Building 5, No. 2, Jingyuan North Street, Beijing Economic and Technological Development Zone, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh cho khách sạn; quản lý kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực đồ ăn mang về và cung cấp hàng hoá từ nhà hàng cho người tiêu dùng; dịch vụ khuyến mại cho người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-59828**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 26.1.1
(731) NGUYỄN VIẾT TRƯỜNG (VN)
Khu 2, Vụ Quang, xã Chân Mộng, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

---

(210) **4-2025-59829**

(540)

SEVENTEENBOU 17
CLOTHING BRAND FOR YOUNG PEOPLE

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) NGUYỄN ĐỨC THẮNG (VN)
Thôn Thanh Giã 1, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

---

(210) **4-2025-59833**

(540)

NAM BÌNH MOTOR GROUP
NIỀM TIN TRỌN VẸN CỦA MỌI NHÀ

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Màu sắc: màu đỏ, màu xanh dương, màu trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Ô TÔ - XE MÁY NAM BÌNH CÀ MAU (VN)
Số 133, đường Nguyễn Tất Thành, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN AN KHANG (CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN AN KHANG)

(511) Nhóm 35: Mua bán ô tô, xe máy.

---

(210) **4-2025-59835**

(540)

SAIGON JUKENDO KAI
西貢銃剣道会

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.20; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.7.5
(591) Xanh nước biển đậm, đỏ, trắng.
(731) ĐÀO CHÍ KIÊN (VN)
345/47/23 Hà Huy Giáp, phường An Phú Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục), học viện (giáo dục); dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe).

---

(210) **4-2025-59836**

(540)

Gia dinh Gas

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA (VN)
Phòng 805, lầu 8, tòa nhà Saigon Paragon, số 3, Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Khí gas tự nhiên (nhiên liệu); khí gas hóa lỏng đóng bình (nhiên liệu); nhiên liệu; khí đốt; khí nhiên liệu.

---

(210) **4-2025-59839**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH BÁNH NGON AMAZING (VN)
47/7F đường số 2, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ, bánh ngọt, đồ uống trên cơ sở cà phê, sôcôla, sô cô la phết bánh chứa hạt, bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-59840**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 26.1.1; 26.4.10; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH BÁNH NGON AMAZING (VN)
47/7F đường số 2, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ, bánh ngọt, đồ uống trên cơ sở cà phê, sôcôla, sô cô la phết bánh chứa hạt, bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-59847**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.5.1; 26.5.18; 26.11.12
(591) Vàng cam, vàng đất, màu xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; phân phát hàng mẫu; cho thuê vật liệu quảng cáo; cho thuê bảng thông báo [bảng quảng cáo]; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; dịch vụ quảng cáo; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; giám sát việc xây dựng công trình; lắp đặt thiết bị nhà bếp; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; lắp đặt, bảo dưỡng và

sửa chữa máy móc; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; lắp đặt đường ống; xây dựng bến cảng, bến tàu; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; dịch vụ xây, lát; lát đường; lát mặt đường; tư vấn xây dựng; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng; dịch vụ sạc xe điện; dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất; đặt chỗ trạm sạc cho xe điện.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; cung cấp tiện nghi giải trí; cung cấp tiện ích giải trí; cung cấp tiện nghi thể thao; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ trình chiếu phim; cho thuê các tiện nghi sân vận động; cho thuê các tiện ích sân vận động; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí].

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ công nghiệp; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; thiết kế nội thất; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình; thiết kế nguyên mẫu; thiết kế các mô hình được mô phỏng bằng máy tính; thiết kế sân gôn.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; kiến trúc cảnh quan.

---

(210) **4-2025-59848**

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

FLEXI

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ GLASSY (VN)
21 Hoa Sứ, phường Cầu Kiệu, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính thời trang, kính áp tròng (lens cận thị); kính râm đeo mắt; thấu kính đeo mắt; hộp đựng kính mắt.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm kính áp tròng (lens cận thị), kính râm đeo mắt thấu kính đeo mắt, kính râm áp tròng, gọng kính cho kính đeo mắt, hộp đựng kính mắt, đồ trang sức(vàng, bạc, đá quý, nữ trang), đồng hồ, mắt kính.

---

(210) **4-2025-59849**

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)



(531) 15.9.18; 26.1.1; 26.1.18; 26.7.5; 26.7.25

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CTW (VN)
191 Đỗ Pháp Thuận, phường Bình Trưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 09: Bộ định tuyến mạng máy tính (router); bộ chuyển mạch (switch); thiết bị để xử lý dữ liệu; bộ thu phát sóng; cáp sợi quang; phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm mạng lưới internet vạn vật (lot- internet ofthings).

Nhóm 42: Xử lý dữ liệu điện tử; lưu trữ dữ liệu điện tử; chỉnh lý và số hóa tài liệu; khai thác cơ sở dữ liệu; khôi phục dữ liệu điện tử.

---

(210) **4-2025-59861**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đen, vàng.
(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
17 Trần Thánh Tông, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chỉnh hình răng.

---

(210) **4-2025-59874**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.14; 2.9.15; 2.9.20; 26.4.18
(591) Đen, cam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG OKWIN (VN)
730/7/22 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc như xô (nhựa, kim loại), thùng (nhựa, kim loại), bình đựng nước, dụng cụ mở chai (không dùng điện), dụng cụ gắp đá.

---

(210) **4-2025-59875**

(540)

Zovati

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LUVIKO (VN)
105/5/1 Cầu Xây 2, phường Tăng Nhơn Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bồn tắm; buồng tắm đứng có vòi sen; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; bệ xí vệ sinh; bồn tiểu gắn cố định [thiết bị vệ sinh]; vòi hoa sen; vòi khóa cho ống và đường ống dẫn; bồn rửa; hệ thống và thiết bị nấu nướng; bếp nấu ăn; thiết bị khử mùi, không dùng cho cá nhân.

---

(210) **4-2025-59877**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 24.13.1; 24.17.5; 26.4.18
(731) NGUYỄN TUẤN ĐẠT (VN)
Số 2A7 ngõ 8 đường Quang Trung, tổ dân phố 6, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QINN - PARTNERS (Công ty Luật TNHH QINN - PARTNERS)

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trợ giúp y tế; chăm sóc y tế; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; khám bệnh cho mục đích chẩn đoán và điều trị y tế; khám sức khỏe.

---

(210) **4-2025-59878**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 20.1.5; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1
(591) Trắng, ghi xám, xanh dương,xanh dương đậm, cam, vàng, đen
(731) CÔNG TY TNHH CHÂU HIỆP PHÚC (VN)
127A Thạnh Lộc 28, khu phố 48, phường An Phú Đông, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QINN - PARTNERS (Công ty Luật TNHH QINN - PARTNERS)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; sơn chịu lửa; sơn lót; sơn chống gỉ.

---

(210) **4-2025-59880**

(540)

OCIPIN

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC HAI (VN)
28 Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ cỏ cho cây trồng; thuốc (chất) trừ động vật có hại cho cây trồng; thuốc diệt ốc; thuốc diệt nấm cho cây trồng.

---

(210) **4-2025-59881**

(540)

DECARBO

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC HAI (VN)
28 Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ cỏ cho cây trồng; thuốc (chất) trừ động vật có hại cho cây trồng; thuốc diệt ốc; thuốc diệt nấm cho cây trồng.

---

(210) **4-2025-59882**

(540)

NILAKIL

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC HAI (VN)
28 Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ cỏ cho cây trồng; thuốc (chất) trừ động vật có hại cho cây trồng; thuốc diệt ốc; thuốc diệt nấm cho cây trồng.

---

(210) **4-2025-59883**

(540)

NOPHYTO

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC HAI (VN)
28 Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ cỏ cho cây trồng; thuốc (chất) trừ động vật có hại cho cây trồng; thuốc diệt ốc; thuốc diệt nấm cho cây trồng.

---

(210) **4-2025-59884**

(540)

CHITHON SUPER

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC HAI (VN)
28 Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ cỏ cho cây trồng; thuốc (chất) trừ động vật có hại cho cây trồng; thuốc diệt ốc; thuốc diệt nấm cho cây trồng.

---

(210) **4-2025-59885**

(540)

SEDONA

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC HAI (VN)
28 Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ cỏ cho cây trồng; thuốc (chất) trừ động vật có hại cho cây trồng; thuốc diệt ốc; thuốc diệt nấm cho cây trồng.

---

(210) **4-2025-59886**

(540)

EMANITHYL

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC HAI (VN)
28 Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ cỏ cho cây trồng; thuốc (chất) trừ động vật có hại cho cây trồng; thuốc diệt ốc; thuốc diệt nấm cho cây trồng.

---

(210) **4-2025-59887**

(540)

BORTERON

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC HAI (VN)
28 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ cỏ cho cây trồng; thuốc (chất) trừ động vật có hại cho cây trồng; thuốc diệt ốc; thuốc diệt nấm cho cây trồng.

---

(210) **4-2025-59888**

(540)

CIMELY

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC HAI (VN)
28 Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ cỏ cho cây trồng; thuốc (chất) trừ động vật có hại cho cây trồng; thuốc diệt ốc; thuốc diệt nấm cho cây trồng.

---

(210) **4-2025-59889**

(540)

SIBATO

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC HAI (VN)
28 Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ cỏ cho cây trồng; thuốc (chất) trừ động vật có hại cho cây trồng; thuốc diệt ốc; thuốc diệt nấm cho cây trồng.

---

(210) **4-2025-59890**

(540)

NOFUSA

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC HAI (VN)
28 Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ cỏ cho cây trồng; thuốc (chất) trừ động vật có hại cho cây trồng; thuốc diệt ốc; thuốc diệt nấm cho cây trồng.

---

(210) **4-2025-59891**

(540)

MITENIST

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC HAI (VN)
28 Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ cỏ cho cây trồng; thuốc (chất) trừ động vật có hại cho cây trồng; thuốc diệt ốc; thuốc diệt nấm cho cây trồng.

---

(210) **4-2025-59892**

(540)

READDY

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC HAI (VN)
28 Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ cỏ cho cây trồng; thuốc (chất) trừ động vật có hại cho cây trồng; thuốc diệt ốc; thuốc diệt nấm cho cây trồng.

---

(210) **4-2025-59893**

(540)

DIMATOR

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC HAI (VN)
28 Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ cỏ cho cây trồng; thuốc (chất) trừ động vật có hại cho cây trồng; thuốc diệt ốc; thuốc diệt nấm cho cây trồng.

---

(210) **4-2025-59894**

(540)

BIGRAIN

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC HAI (VN)
28 Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ cỏ cho cây trồng; thuốc (chất) trừ động vật có hại cho cây trồng; thuốc diệt ốc; thuốc diệt nấm cho cây trồng.

---

(210) **4-2025-59895**

(540)

SPOTUP

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC HAI (VN)
28 Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ cỏ cho cây trồng; thuốc (chất) trừ động vật có hại cho cây trồng; thuốc diệt ốc; thuốc diệt nấm cho cây trồng.

---

(210) **4-2025-59896**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.1.2; 1.1.10

(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH PHỤ KIỆN LIÊN KẾT VIỆT (VN)
59/54E đường số 8, Khu phố 5, phường Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cùm treo bằng kim loại; vòng kẹp bằng kim loại; ống bằng kim loại; kẹp xà gồ (dùng trong xây dựng); thang chống đa năng bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-59897**

(540)

GRAFIRE

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC HAI (VN)
28 Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

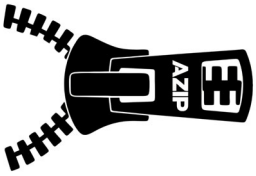
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ cỏ cho cây trồng; thuốc (chất) trừ động vật có hại cho cây trồng; thuốc diệt ốc; thuốc diệt nấm cho cây trồng.

---

(210) **4-2025-59903**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 9.5.15

(731) SHENMEI GLOBAL CO., LTD (KR)
15, 520, Yeongdong-daero, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2025-59904**

(540)

欧琳

OULIN

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NINGBO OULIN SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.128, Xianghe East Road, Investment & Business Zone, Yinzhou, Ningbo, Zhe Jiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tủ ly; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; tủ đựng quần áo; ghế đẩu dùng trong phòng tắm; tủ gắn bồn rửa [đồ đạc]; ghế dùng khi tắm; tủ đựng nhiều ngăn kéo; ghế [ngồi]; tủ đựng thức ăn; giá đỡ chậu rửa [đồ đạc]; tủ trưng bày [đồ đạc]; giá để bát đĩa [đồ đạc]; giá [đồ đạc].

---

(210) **4-2025-59905**

(540)

欧琳

OULIN

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NINGBO OULIN SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.128, Xianghe East Road, Investment & Business Zone, Yinzhou, Ningbo, Zhe Jiang, China

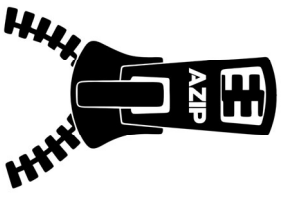
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị xử lý rác; thiết bị rửa; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; máy rửa bát đĩa; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; thiết bị làm sạch sử dụng hơi nước; máy nghiền.

---

(210) **4-2025-59906**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 9.5.15

(731) SHENMEI GLOBAL CO., LTD (KR)
15, 520, Yeongdong-daero, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng; son môi; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2025-59907**

(540)

欧琳

OULIN

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NINGBO OULIN SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.128, Xianghe East Road, Investment & Business Zone, Yinzhou, Ningbo, Zhe Jiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Rổ dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ nhà bếp; vòng và thanh treo khăn tắm; vật dụng giữ giấy vệ sinh; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; giá giữ xà phòng; đĩa đựng xà phòng; giàn phơi đồ giặt.

---

(210) **4-2025-59908**

(540)

MISS VANESSA

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) FU XIAJUN (CN)
Room 1101, Building 2, Duhuiwenlan Community, Futian Street, Yiwu City, Zhejiang Province, 322000 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất làm bóng môi; nước hoa; kem đánh răng; chế phẩm làm thơm không khí; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2025-59909**

(540)

欧琳

OULIN

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NINGBO OULIN SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.128, Xianghe East Road, Investment & Business Zone, Yinzhou, Ningbo, Zhe Jiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Thanh ray bằng kim loại; xích bằng kim loại; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; khóa cài bằng kim loại thường [đồ ngũ kim]; chi tiết bằng kim loại cho đồ gỗ; thanh vịn bồn tắm bằng kim loại; con lăn bằng kim loại của cửa trượt; chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; van bằng kim loại [không phải là bộ phận của máy].

---

(210) **4-2025-59910**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.16; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá
(731) HỘ KINH DOANH SÂM HÀ (VN)
87 đường 2/9, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Nước sâm dưỡng sinh dùng cho mục đích y tế; nước sâm collagen dùng cho mục đích y tế; nước sâm bổ phổi dùng cho mục đích y tế; nước sâm hỗ trợ giảm đường huyết dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Nước sâm collagen (đồ uống giải khát, không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-59911**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.3; 1.1.9
(591) Xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM NATURE TAB (VN)
28 đường 12, khu phố 6, phường Phước Long, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; Sữa rửa mặt.

---

(210) **4-2025-59912**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.4.18
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM TRUNG KIÊN (VN)
Số 54/7 đường số 1, phường Phú Lợi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2025-59913**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.7.24; 25.1.6; 26.1.2
(591) Đỏ hồng, vàng cam, xanh lá, trắng, nâu, vàng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HAI CHỊ EM (VN)
Số 8 Vạn Hạnh, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã qua chế biến và đóng gói.

---

(210) **4-2025-59914**

(540)

YHH

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH SƠN MÓNG TAY BEYOND THE PEAK (VN)
Nhà xưởng T6-1, tại Lô CN5 Cụm Công nghiệp Sơn Cẩm 1, phường Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sơn móng tay.

---

(210) **4-2025-59915**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.3; 1.1.10; 22.1.16; 26.1.1
(591) Đen, vàng nâu, đỏ
(731) TRẦN VĂN SỸ (VN)
Xóm 14, xã Xuân Trường, tỉnh Ninh Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 15: Piano điện tử; đàn organ; phụ kiện cho đàn; bàn phím đàn piano điện; nhạc cụ điện tử.

---

(210) **4-2025-59917**

(540)

ACB REWARDS

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng có thể tải xuống được dùng cho thiết bị di động; ứng dụng phần mềm dùng trên web; thiết bị viễn thông, cụ thể là thiết bị đầu cuối giao dịch tại điểm bán hàng điện tử và phần mềm máy tính để truyền, hiển thị và lưu trữ các thông tin về giao dịch, nhận dạng và tài chính để sử dụng trong các ngành dịch vụ tài chính, ngân hàng và viễn thông; thiết bị xác minh điện tử, cụ thể là phần cứng và phần mềm máy tính để xác thực thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán; phần mềm có thể tải xuống được để tạo điều kiện thuận lợi cho các giao dịch thương mại nhờ các phương tiện điện tử thông qua mạng không dây, mạng máy tính toàn cầu và thiết bị truyền thông di động.

---

(210) **4-2025-59918**

(220) 20/11/2025

(441) 26/01/2026

(540)

ACB REWARDS

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng trực tuyến (dịch vụ ngân hàng điện tử); dịch vụ giao dịch tài chính trực tuyến; dịch vụ chứng khoán; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thanh toán; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ ngoại hối; dịch vụ đổi tiền; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ tín dụng; dịch vụ bảo lãnh ngân hàng; dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo lãnh tài chính; mua bán trái phiếu và các giấy tờ có giá; dịch vụ phát hành chứng chỉ tiền gửi; dịch vụ thanh toán điện tử, cụ thể là cho phép xử lý và chuyển điện tử các khoản chuyển tiền điện tử và thanh toán qua hệ thống thanh toán tự động (ach), thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước, ví không dây, ví di động, ví điện tử, séc điện tử và thanh toán điện tử, di động và trực tuyến; dịch vụ thanh toán qua internet, điện thoại và các kênh giao dịch điện tử khác; dịch vụ thanh toán hoá đơn trên các phương tiện điện tử.

---

(210) **4-2025-59919**

(220) 20/11/2025

(441) 26/01/2026

(540)

ACB | PRIVILEGE BANKING

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5

(591) Xanh dương, xám.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý trong lĩnh vực bất động sản.

---

(210) **4-2025-59920**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5
(591) Xanh dương, xám.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế đồ họa; dịch vụ thiết kế tạo mẫu; dịch vụ thiết kế web; dịch vụ sản xuất phần mềm tin học; dịch vụ lập trình máy tính; giám sát điện tử hoạt động thẻ tín dụng để phát hiện gian lận qua Internet; giám sát điện tử thông tin nhận dạng cá nhân để phát hiện hành vi trộm danh tính qua Internet; thiết kế và phát triển phần cứng, phần mềm máy tính; lập trình máy tính; khảo sát, đo đạc đất đai; dịch vụ nền tảng [PaaS]; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử.

---

(210) **4-2025-59921**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5
(591) Xanh dương, xám.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; đào tạo nghề nghiệp; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

---

(210) **4-2025-59922**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5
(591) Xanh dương, xám.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ gia công nữ trang bằng vàng bạc đá quý; dịch vụ chế tác vàng; dịch vụ in ấn.

---

(210) **4-2025-59923**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5
(591) Xanh dương, xám.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 38: Gửi tin nhắn; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; phát thông tin tài chính bằng vệ tinh; cung cấp e-mail thông báo cảnh báo về những thay đổi xếp hạng ảnh hưởng đến danh mục tài chính; cung cấp đường truyền điện tử dữ liệu giao dịch thẻ tín dụng và dữ liệu thanh toán điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập vào các nền tảng thông tin, liên lạc và giao dịch điện tử trên Internet; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ internet [ISP].

---

(210) **4-2025-59924**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5
(591) Xanh dương, xám.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; san lắp mặt bằng; thi công xây dựng cầu đường; bảo trì mạng viễn thông; dịch vụ tư vấn xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(210) **4-2025-59925**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5
(591) Xanh dương, xám.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quản lý giao dịch trong mua bán vàng; quản lý kinh doanh và giao dịch kinh doanh; quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ quà tặng quảng cáo; dịch vụ đấu giá bất động sản; tiếp thị sản phẩm dịch vụ; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; phân tích giá cả thị trường; quản lý hồ sơ tài chính; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ mua bán: máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ cho các ngành công, nông, ngư và lâm nghiệp, trang trí nội ngoại thất, phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi của máy tính, hóa chất dùng cho công

nghiệp (không sử dụng trong y tế và thú y), hàng thủ công mỹ nghệ, hạt nhựa, vật liệu xây dựng, sắt, thép, vàng bạc, kim loại quý và đá quý; dịch vụ quản lý khách sạn, khu sinh thái, khu nghỉ dưỡng; dịch vụ điều hành khách sạn, khu sinh thái, khu nghỉ dưỡng; tư vấn quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ thẻ tích điểm (tích lũy điểm thưởng cho khách hàng); dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết.

---

(210) **4-2025-59926**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5
(591) Xanh dương, xám.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Lịch; xuất bản phẩm dạng in; vé, phiếu in sẵn, phiếu có giá trị; thẻ/danh thiếp; văn phòng phẩm.

---

(210) **4-2025-59927**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5
(591) Xanh dương, xám.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thanh toán bằng thẻ tín dụng (quốc tế, nội địa); dịch vụ thanh toán; dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; môi giới chứng khoán; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ ngoại hối; dịch vụ ngân hàng trực tuyến/dịch vụ ngân hàng điện tử; dịch vụ ngân hàng tại nhà; dịch vụ thuê mua tài chính; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ quản lý thị trường tài chính; dịch vụ xử lý nợ; dịch vụ hỗ trợ tài chính; dịch vụ ủy thác tài chính; dịch vụ ủy thác quản lý tài chính; quản lý tài sản cho thuê liên quan đên hoạt động cho thuê tài chính; dịch vụ bảo lãnh tài chính; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; tư vấn tài chính; phân tích tài chính; nghiên cứu tài chính; bảo đảm tài chính; định giá tài chính tài sản sở hữu trí tuệ; dịch vụ thẩm định giá tài sản; dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính; dịch vụ thuê-mua tài chính giá rẻ; dịch vụ giao dịch tài chính trực tuyến; dịch vụ cho vay theo bảo lãnh/có thế chấp; dịch vụ bảo lãnh ngân hàng; cho vay hoặc gửi vốn và nhận gửi hoặc vay vốn trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng; bảo lãnh vay vốn; bảo lãnh thanh toán và dự phòng; bảo lãnh phát hành các loại trái phiếu; huy động vốn; dịch vụ cho vay vốn (tài chính); dịch vụ nhận tiền gửi; dịch vụ cho thuê tài chính; dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; dịch vụ cung cấp thông tin tài chính; dịch vụ đánh giá tiền tệ; dịch vụ định giá đồ trang sức; đánh giá/ định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; dịch vụ phát hành phiếu có giá; dịch vụ tín dụng; dịch vụ quỹ tiết kiệm; dịch vụ đại diện bảo lãnh; dịch vụ cho vay; đầu tư vốn; dịch vụ quản lý vốn; góp vốn; chào

bán chứng khoán; phát hành chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; dịch vụ lưu ký chứng khoán; dịch vụ đăng ký chứng khoán; dịch vụ kinh doanh chứng khoán; dịch vụ trả góp; dịch vụ tư vấn nợ; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; dịch vụ mua bán các khoản nợ; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ thanh toán qua máy rút tiền tự động; dịch vụ thanh toán qua Internet, điện thoại và các kênh giao dịch điện tử khác; dịch vụ thanh toán hoá đơn trên các phương tiện điện tử; dịch vụ đổi tiền; kinh doanh ngoại tệ; mua bán trái phiếu và các giấy tờ có giá; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ tài khoản ngân hàng; dịch vụ tài khoản tiền gửi thanh toán, tài khoản tiền gửi có kỳ hạn, tài khoản chứng chỉ tiền gửi, tài khoản tiết kiệm, tài khoản chuyên dùng; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quí giá; dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ uỷ thác bất động sản; dịch vụ tư vấn về đầu tư bất động sản và quản lý tài sản; quản lý tài sản hoặc danh mục đầu tư theo yêu cầu; sàn giao dịch bất động sản; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; đầu tư xây dựng nhà ở để kinh doanh; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; dịch vụ tư vấn đầu tư; tư vấn đầu tư chứng khoán; dịch vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; dịch vụ thông tin giá cả thị trường chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tính toán bảo hiểm; dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ tư vấn bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; dịch vụ cung cấp thông tin bảo hiểm; dịch vụ chấp nhận thanh toán thẻ (POS).

---

(210) **4-2025-59928**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5
(591) Xanh dương, xám.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Máy rút tiền tự động (atm); thẻ atm; thẻ ghi nợ; thẻ tín dụng; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về thiết bị viễn thông; máy đếm tiền; thiết bị đọc mã vạch; thiết bị đầu cuối (điện); thiết bị đầu cuối thẻ tín dụng; máy vi tính; máy đếm và phân loại tiền tự động; đầu đọc thẻ cho thẻ được mã hóa từ tính và thẻ có chứa chip mạch tích hợp.

---

(210) **4-2025-59940**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.7.3; 19.1.11
(591) Xanh lá cây, vàng, nâu, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGÔ THỊ TÌNH 1987 (VN)
Số nhà 441, đường Đức Thượng, thôn Cao Xá, xã Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Thính gạo; bột gạo; bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2025-59941**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SX VÀ TM ROYAL BAKERY (VN)
Số 04, ngõ 36, đường Chiến Thắng, thôn Hợp Nhất, xã Dương Hòa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh quy; bánh ngọt; bánh làm từ bột gạo.

---

(210) **4-2025-59942**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.3; 11.3.3; 15.9.10; 25.1.6; 25.1.25
(591) Cam, đỏ đô, vàng đậm, vàng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH QUÂN LH (VN)
Lô B1-1, khu QH Công viên văn hóa và đô thị, phường Xuân Hương – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán bia; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-59945**

(540)

TiME PHORiA

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) BONNY PHORIA TRADING LIMITED (CN)
6/F Manulife Place 348 Kwun Tong Rd Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm thơm không khí; tinh dầu.

---

(210) **4-2025-59946**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14
(731) CÔNG TY TNHH HAODY MEDICAL TECHNOLOGY (VIỆT NAM) (VN)
Căn nhà xưởng 11, 12, 13, 14, 15, khu nhà xưởng xây sẵn Mỹ Phước, khu công nghiệp Bàu Bàng, xã Bàu Bàng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Băng thun y tế, không dùng để băng vết thương; băng chỉnh hình dùng cho các khớp xương; găng tay cho mục đích y tế; tất chân cho người bị chứng giãn tĩnh mạch; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; mặt nạ bảo hộ dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-59947**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH TMDV VÀ CÔNG NGHỆ THG (VN)
Số 2, Ngõ 1, đường An Mỹ, tổ 1, xã Phượng Dực, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; túi xách thời trang; túi đeo vai; ví đựng tiền; túi du lịch.

---

(210) **4-2025-59949**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) SAKAMOTO BIO COMPANY LIMITED (JP)
32-8 Terasawa Yuwa-arawa, Akita city, Akita prefecture, 010-1341, Japan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; dầu gội đầu; sữa tắm.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: xà phòng, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, mỹ phẩm, chế phẩm đánh răng, dầu gội đầu, sữa tắm.

---

(210) **4-2025-59950**

(540)

王角

Ohkaku

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SAKAMOTO BIO COMPANY LIMITED (JP)
32-8 Terasawa Yuwa-arawa, Akita city, Akita prefecture, 010-1341, Japan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: chất bổ sung ăn kiêng cho người, chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật, dược phẩm, chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh.

---

(210) **4-2025-59951**

(540)

LOOSE

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN THÁI NAM (VN)
54/1 Diệp Minh Châu, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thời trang nam; giày dép; mũ (nón); tất (vớ); thắt lưng[trang phục].

---

(210) **4-2025-59953**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.18

(591) Trắng, xanh lam, xanh nước biển, hồng

(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT VIETNAM WATER (VN)
62/54A Trương Công Định, phường Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước khoáng đóng chai (đồ uống).

---

(210) **4-2025-59955**

(540)

PRAVATON

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2025-59956**

(540)

BOSBILET

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2025-59957**

(540)

SIBETON

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2025-59958**

(540)

BOSFLUVIR

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2025-59959**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.7; 3.7.24
(591) Nâu vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HẠC PHONG MEDIA (VN)
63 tổ 7, cụm Ngọc Thụy, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; marketing; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; cung cấp video trực tuyến trên nên tảng mạng xã hội; dịch vụ sáng tạo nội dung giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị, sự kiện (nhằm mục đích giáo dục, giải trí, thể thao hoặc văn hóa).

---

(210) **4-2025-59960**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.7.1; 5.7.27; 7.3.11; 26.4.4; 26.11.3
(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ DACCO (VN)
Số 290 đường Phan Bội Châu, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao, socola, bánh kẹo, thảo mộc đã bảo quản [gia vị].

---

(210) **4-2025-59961**

(540)

MEKONG

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) LUYỆN QUANG HƯNG (VN)
5 A8B Mai Hương, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Quần tã hoặc tã lót làm bằng giấy hoặc xenluloza dùng một lần cho trẻ em; quần tã hoặc tã lót dùng cho người không tự chủ được, bằng giấy hoặc xenluloza; tấm lót (dùng một lần) dùng cho người không tự chủ được; khăn ướt dùng để lau mặt hoặc tay trẻ sơ sinh (khăn lau khử khuẩn).

---

(210) **4-2025-59962**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.4; 5.5.19; 5.5.21
(591) Vàng, trắng, đen
(731) JUN HONG (KR)
Số 23 đường Phú Thuận, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; túi cho trang phục.

---

(210) **4-2025-59963**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.3
(591) Xanh lá cây, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV XNK THÁI DƯƠNG (VN)
42/25 Trần Thiện Chánh, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin điện thoại; pin điện; màn hình điện thoại; thiết bị sạc điện thoại di động.

---

(210) **4-2025-59964**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 9.1.10
(591) Hồng, ghi.
(731) 1. VÕ XUÂN VƯƠNG (VN)
Thôn Tiên Sơn 2, xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai
2. LÊ NỮ LY NA (VN)
Thôn Xuân Tình 2, Xã Đắk Sắk, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị nha khoa, dùng điện; thiết bị chỉnh răng; vật dụng bảo vệ răng dùng cho mục đích nha khoa; bộ răng giả; đinh ghim cho răng giả.

Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; phòng khám nha khoa; dịch vụ chăm sóc răng miệng bao gồm: nhổ răng, chỉnh răng, niềng răng (dịch vụ nha khoa).

---

(210) **4-2025-59965**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 5.5.20; 24.17.8; 25.1.25
(591) Đỏ, đen.
(731) HOÀNG THỊ THÚY VÂN (VN)
Xóm Làng Đảng, xã La Bằng, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kiến thức về sức khỏe và đông y (dịch vụ đào tạo).

---

(210) **4-2025-59966**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.3.15; 5.7.14; 26.1.2; 26.1.18; 26.7.5
(591) Vàng, cam, nâu, tím, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU CHÚ CHÍN VIỆT NAM (VN)
Ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Thọ, tỉnh Đồng Tháp
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; các loại quả mọng, tươi; trái cây có múi, tươi; trái cây tươi (đặt trong giỏ).

---

(210) **4-2025-59967**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.6; 25.1.25; 25.7.17; 26.4.18
(591) Vàng nâu, xanh lục.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TIE MEN (VN)
Số 18/6A, đường số 41, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

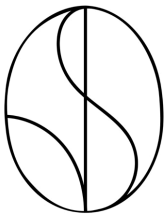
(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo vest; ca vát; thắt lưng (trang phục); váy; giày.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo quần áo; dịch vụ may vest theo yêu cầu; dịch vụ gia công quần áo; sửa lại quần áo (cải biến quần áo); may đo vest nam; cắt vải.

---

(210) **4-2025-59968**

(540)



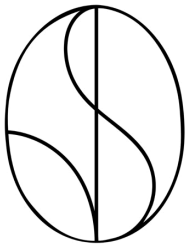
(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.11.12; 26.13.25
(731) YUHAN CORPORATION (KR)
74, Noryangjin-ro, Dongjak-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da và điều trị da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem nền che khuyết điểm; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu; chế phẩm tẩy trang; bọt làm sạch da; mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh (serum) dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp; sữa tẩy trang; gel tẩy trang; nước thơm tẩy trang; kem tẩy trang; mỹ phẩm để sử dụng cho xoa bóp; khăn giấy tẩm mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; tinh dầu; khăn giấy làm sạch được làm ẩm; dầu gội đầu; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-59969**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.11.12; 26.13.25
(731) YUHAN CORPORATION (KR)
74, Noryangjin-ro, Dongjak-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ so sánh giá cả; cung cấp thông tin về sản phẩm qua mạng viễn thông cho mục đích quảng cáo và bán hàng; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; dịch vụ cửa hàng bán buôn đồ trang điểm (mỹ phẩm); dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ trang điểm (mỹ phẩm); dịch vụ cửa hàng bán lẻ khăn giấy làm sạch được làm ẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ mỹ phẩm chăm sóc toàn thân và sắc đẹp; dịch vụ cửa hàng bán lẻ dầu gội đầu; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chế phẩm vệ sinh thân thể; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da và điều trị da; dịch vụ đặt hàng trực tuyến; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc vận hành một trung tâm mua sắm trực tuyến toàn diện; dịch vụ trung gian kinh doanh liên quan đến đặt hàng qua thư viễn thông; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chế phẩm chăm sóc tóc; dịch vụ cửa hàng bán lẻ mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ dụng cụ mỹ phẩm; cung cấp thông tin sản phẩm tiêu dùng liên quan đến mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ đại lý bán mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-59970**

(540)

V-EST

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CHANGSOFT I&I CO., LTD. (KR)
4F, 8-7, Teheran-ro 103-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06173 Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính được ghi sẵn trên phương tiện dữ liệu (phần mềm) được thiết kế để sử dụng trong xây dựng và sản xuất tự động (cad/cam); chương trình nhắn tin

được ghi sẵn; chương trình xử lý dữ liệu; chương trình máy tính để quản lý tài liệu; chương trình máy tính để chỉnh sửa hình ảnh, âm thanh và video; chương trình cho máy tính điện tử (máy vi tính); máy tính/thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; máy đếm tiền; phần mềm máy tính được thiết kế để ước tính chi phí; bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; phần mềm máy tính để quản lý cơ sở dữ liệu; phần mềm quản trị kinh doanh; phần mềm máy tính để sử dụng trong tự động hóa và quản lý quy trình kinh doanh; phần mềm quản lý tài chính; chương trình máy tính để quản lý dự án; thiết bị lập thể dùng để xem 3D; phần mềm máy tính để sắp xếp và xem hình ảnh và ảnh chụp kỹ thuật số; thiết bị hội nghị truyền hình; phần mềm máy tính để tạo mô hình tài chính; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo hình ảnh.

---

(210) **4-2025-59971**

(540)

THE HAIR SILK
SPA DA ĐẦU & TÓC

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 2.3.16; 26.15.15
(591) Vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH CÔ LỤA TRỒNG TÓC (VN)
Số 14, ngõ 19 Nguyễn Văn Lộc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tắm hơi; xoa bóp (massage); dịch vụ chăm sóc sức khỏe; vật lý trị liệu; dịch vụ làm tóc; dịch vụ chăm sóc tóc.

---

(210) **4-2025-59973**

(540)

OSIRA Paint

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.1.1; 26.1.5; 26.13.1
(591) Đỏ đậm, đỏ tươi, cam, xanh lá cây, xanh dương đậm, tím, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SƠN PNA VIỆT NAM (VN)
Lô CN2-11 Cụm CN Yên Dương, xã Vũ Dương, tỉnh Ninh Bình
(740) TRUNG TÂM SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN (TRUNG TÂM SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN)

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, sơn cách nhiệt), cụ thể là: sơn lót, sơn phủ, sơn nước, sơn dầu dùng trong xây dựng, sơn nội thất, sơn chống thấm.

---

(210) **4-2025-59974**

(540)

MinSuiZen · Raku
omakase teppanyaki 明水然·楽

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(731) LEDODO WORLD CO., LTD. (TW)
19F., No. 96, Sec. 1, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 221411, Taiwan (R.O.C.)
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(210) **4-2025-59975**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 2.3.2; 4.5.21; 26.1.1; 26.13.25
(731) THE COOKIES FACTORY SDN. BHD. (MY)
Lot 5960, Batu 35 1/2, Jalan Johor, 82000 Pontian, Johor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh quy giòn; bánh quy giòn dạng mỏng; bánh kẹo; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh bột nhào; bánh quy giòn kiểu Ý.

---

(210) **4-2025-59976**

(540)

Conphos

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15
(731) GUIZHOU CHANHEN CHEMICAL CORPORATION (CN)
Longchang Town, Fuquan City, Qiannan Buyi and Miao Autonomous Prefecture, Guizhou Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân phosphat [phân bón]; superphosphat [phân bón]; muối [phân bón]; chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp]; phân bón hỗn hợp; phân bón hoá học; chế phẩm chịu lửa; hoá chất chống cháy.

---

(210) **4-2025-59977**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.21; 25.7.25; 26.11.12; 26.13.1
(731) THE COOKIES FACTORY SDN. BHD. (MY)
Lot 5960, Batu 35 1/2, Jalan Johor, 82000 Pontian, Johor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh quy giòn; bánh quy giòn dạng mỏng; bánh kẹo; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh bột nhào; bánh quy giòn kiểu Ý; bột nhào.

---

(210) **4-2025-59978**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.7.21; 5.7.23; 24.9.1
(731) KINGO FRUITS CO., LTD. (TW)
12 F., No. 34, Sec. 3, Zhongshan N. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104027, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Trái cây, đã chế biến; trái cây đông lạnh.

Nhóm 31: Trái cây tươi; quả sầu riêng tươi; quả dừa; quả măng cụt tươi.

Nhóm 32: Nước dừa [đồ uống]; nước dừa nguyên chất dùng làm đồ uống; nước ép trái cây.

---

(210) **4-2025-59979**

(540)

ĐIỂM LA LA

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) ANHUI HUIWANG CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
No. 8, Floor 23, Building 2, Guanyi Building, Bengbu City, Anhui Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Trái cây đóng hộp; trái cây đã qua chế biến; salad trái cây; sữa chua chứa trái cây nghiền; sản phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa chua; đồ uống chứa sữa, sữa là chủ yếu; đồ uống chứa sữa có hương vị trà, sữa là chủ yếu; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; sữa bột.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở trà có hương vị trái cây; đồ uống được pha chế từ trà; đồ uống trên cơ sở trà có bổ sung sữa; kem lạnh; vỏ ốc quế dùng cho kem lạnh; đồ uống trên cơ sở sôcôla; trà.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước sinh tố; đồ uống không cồn làm từ nước ép trái cây; đồ uống không cồn được pha chế từ mật ong; đồ uống không cồn trên cơ sở thực vật; nước ép rau củ [đồ uống]; đồ uống không cồn làm từ đậu xanh, không phải chất thay thế sữa; đồ uống giàu protein dùng trong thể thao; nước ngọt làm từ cây cola; đồ uống không cồn trên cơ sở trái cây; nước giải khát trên cơ sở trái cây có hương vị trà.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; trưng bày hàng hóa và dịch vụ thông qua phương tiện điện tử, cho mục đích mua sắm trên truyền hình và mua sắm tại nhà; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tư vấn quản lý và tổ chức kinh doanh; điều hành kinh doanh khách sạn; đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; quảng bá hàng hóa thông qua những người có tầm ảnh hưởng đến công chúng; mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; đặt mua hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; marketing.

Nhóm 43: Cung cấp thức ăn, đồ uống lưu động do nhà hàng thực hiện; quầy rượu; căng tin; nhà hàng phục vụ đồ ăn uống mang đi; quán cà phê; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; tiệm kem; quầy hàng phục vụ nước ép rau củ quả; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cung cấp đồ ăn uống cho khu vực ăn uống tự phục vụ của công ty; cung cấp đồ ăn uống cho trường học; tiệm phục vụ trà sữa.

---

(210) **4-2025-59980**

(540)

TMTSPORTS

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 21.3.1; 26.1.2; 26.4.10
(591) Cam, vàng, đen
(731) NGUYỄN ĐỨC TOÀN (VN)
Gia đình bệnh viện 105 Sơn Lộc, phường Sơn Tây, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thể dục; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; giầy thể thao; găng tay [trang phục].

Nhóm 28: Dụng cụ tập luyện thể thao; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); quả cầu lông.

---

(210) **4-2025-59981**

(540)

うなぎ
黒船
UNAGI KUROFUNE

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.24; 18.3.2; 18.3.23; 19.1.1; 26.1.1
(591) Đen, đỏ, trắng
(731) U TECHNOLOGIES, INC. (JP)
#701, 5-2-11 Watanabe-dori, Chuo-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka, Japan
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt nướng; lươn nhật nướng; thực phẩm trên cơ sở thịt, cá, hoa quả hoặc rau.

Nhóm 30: Sushi (món ăn của Nhật Bản); thức ăn làm từ gạo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống tận nơi do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đồ ăn nhanh do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-59982**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.24; 18.3.2; 18.3.23; 19.1.1; 26.1.1; 26.13.1
(591) Đen, đỏ, trắng
(731) U TECHNOLOGIES, INC. (JP)
#701, 5-2-11 Watanabe-dori, Chuo-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka, Japan
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt nướng; lươn nhật nướng; thực phẩm trên cơ sở thịt, cá, hoa quả hoặc rau.

Nhóm 30: Sushi (món ăn của Nhật Bản); thức ăn làm từ gạo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống tận nơi do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đồ ăn nhanh do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-59983**

(540)

燕秀
Yến Siêu

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO CHÍNH XÁC 369 VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Hạp Lĩnh, phường Hạp Lĩnh, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Khuôn đúc bằng kim loại; khuôn kim loại [dùng cho xưởng đúc]; thép đúc; vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; khóa cài bằng kim loại thường [đồ ngũ kim].

---

(210) **4-2025-59984**

(540)

燕秀
Yến Tú

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO CHÍNH XÁC 369 VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Hạp Lĩnh, phường Hạp Lĩnh, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Khuôn đúc bằng kim loại; khuôn kim loại [dùng cho xưởng đúc]; thép đúc; vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; khóa cài bằng kim loại thường [đồ ngũ kim].

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; thiết kế nguyên mẫu; thiết kế các mô hình được mô phỏng bằng máy tính; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu.

---

(210) **4-2025-59985**

(540)

YxMold

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO CHÍNH XÁC 369 VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Hạp Lĩnh, phường Hạp Lĩnh, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Khuôn đúc bằng kim loại; khuôn kim loại [dùng cho xưởng đúc]; thép đúc; vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; khóa cài bằng kim loại thường [đồ ngũ kim].

---

(210) **4-2025-59987**

(540)

AN NHÂN ĐƯỜNG
Dưỡng tâm an hoạt khí thân trường thọ

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Cam, nâu
(731) LÊ NGỌC HUÊ (VN)
Thôn Bồ Trang 3, xã Minh Thọ, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu; dịch vụ y học thay thế; vật lý trị liệu; chăm sóc sức khoẻ.

---

(210) **4-2025-59988**

(540)

Iringg

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.12
(591) Vàng, xám
(731) HOÀNG VĂN ĐẠI (VN)
Thôn Minh Khai, xã Tân Hưng, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; quần áo; trang phục.

---

(210) **4-2025-59989**

(540)

mIQ PET FOOD

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) BẠCH QUANG THẮNG (VN)
Cụm 6, xã Thượng Phúc, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WITIP VIỆT NAM (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Cát dùng cho mèo; giấy phủ cát, giấy ráp [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn vỗ béo cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2025-59993**

(540)

Demon Chef Alvin Leung

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) DEMON CHEF ALVIN & ROOSEVELT LIMITED (CN)
Rm 1702,17/F Unicorn Trade Ctr 127-131 Des Voeux Rd Central Central Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2025-59994**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 3.13.1; 3.13.24; 26.1.1; 26.1.18

(731) GUANGZHOU LEXIN AUDIO EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
Part 01, Room 101, No. 359-5, Chenyong Village, Chenyong Road, Qiaonan Street, Panyu District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; bộ rảnh tay cho điện thoại; vỏ hộp loa; vành loa cho máy tăng âm; loa phóng thanh; micrô; màng chắn [âm thanh]; phích cắm điện; đường nối điện.

---

(210) **4-2025-59995**

(540)

Mr.Fancool

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) FUJIAN YIPINJU FOOD CO., LTD (CN)
Factory Building No. 16, Xincheng West Road, Qingkou Town, Minhou County, Fuzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh quy; bánh ngọt; bánh kẹo; kẹo; bánh trung thu.

---

(210) **4-2025-59996**

(540)

Beaufirst
GLOBAL

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH BEAUFIRST GLOBAL (VN)
Số 44-TTB, khu nhà ở 319 Bồ Đề, tổ 10, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội

(740) Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ đắp mặt (mặt nạ mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm sạch cơ thể; chế phẩm làm sạch da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Chất độn da có thể tiêm được; chất làm ẩm da dưới dạng chất làm đầy có thể tiêm được; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; bơm tiêm đã được nạp thuốc dùng cho mục đích y tế; tế bào gốc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm; mặt nạ đắp mặt (mặt nạ mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm sạch cơ thể; chế phẩm làm sạch da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chất độn da có thể tiêm được; chất làm ẩm da dưới dạng chất làm đầy có thể tiêm được; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; bơm tiêm đã được nạp thuốc dùng cho mục đích y tế; tế bào gốc dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-59997**

(540)

VIDATEST

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NANJING PROGENE BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 26, Hengguang Road, Nanjing Economic and Technological Development Zone, Jiangsu Province, China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc thử hoá học dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất đánh dấu sinh học để chẩn đoán dùng cho mục đích y học; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng để chẩn đoán có thai; giấy thử phản ứng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích thú y.

---

(210) **4-2025-59998**

(540)

LYHER

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(591) Cam, Xanh lá cây

(731) NANJING PROGENE BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 26, Hengguang Road, Nanjing Economic and Technological Development Zone, Jiangsu Province, China.

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; thuốc thử hoá học dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất đánh dấu sinh học để chẩn đoán dùng cho mục đích y học; chế phẩm hóa học dùng để chẩn đoán có thai; giấy thử phản ứng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích thú y.

---

(210) **4-2025-59999**

(540)

AetheraHome

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ QIHUI (VN)
Số 19, đường Đống Đa, phường Tân Sơn Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 20: Giường; tủ; bàn; giá [đồ đạc]; kệ; ghế dài [đồ đạc].

Nhóm 35: Mua bán: đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), ghế dài [đồ đạc], ghế [ngồi], ghế đi văng, ghế trường kỷ, ghế xếp.

---

(210) **4-2025-60000**

(540)

nado

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) ZHAO, JINZHONG (CN)
No. 103, Xiushan, Xiutian Village, Zhongmen Town, Xiuyu District, Putian City, Fujian Province, China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; đá quý; bạc thô hoặc dát mỏng.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, đá quý, bạc thô hoặc dát mỏng.

---

(210) **4-2025-60001**

(300) 2577496 26/08/2025 AU

(540)

NU TALL

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 5.3.13; 24.13.1; 24.17.5; 26.4.2; 26.4.18

(731) BELLAMY'S ORGANIC PTY LTD (AU)
115 Cimitiere St LAUNCESTON TAS 7250 Australia

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em bé và trẻ sơ sinh; chế phẩm thực phẩm cho em bé và trẻ sơ sinh; chất bổ sung cho thực phẩm cho em bé; thực phẩm ăn kiêng cho em bé; đồ uống cho em bé; sữa bột cho em bé và trẻ sơ sinh; chất bổ sung cho thực phẩm và chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng dạng bột.

Nhóm 29: Sản phẩm sữa; sữa; sữa bột; đồ uống chủ yếu làm từ sữa; các sản phẩm từ sữa, trừ kem lạnh, bánh trứng hoặc sữa chua đông lạnh (sữa là chủ yếu); sữa chua; sữa chua uống; đồ uống làm từ sữa chua là chủ yếu; sữa chua có chứa trái cây nghiền; nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt; trái cây và rau củ được nấu chín; thực phẩm trên cơ sở thịt, cá, trái cây hoặc rau củ; đồ ăn được chế biến chủ yếu làm từ trái cây và rau củ được nấu chín; món tráng miệng trên cơ sở sữa; trái cây xay nhuyễn; rau củ xay nhuyễn; thanh ăn nhẹ trên cơ sở trái cây; thanh ăn nhẹ trên cơ sở hạt; đồ ăn được nấu chín chủ yếu làm từ thịt và rau củ; đồ ăn được chế biến chủ yếu làm từ thịt, cá, gia cầm hoặc rau củ; đồ ăn nhẹ chủ yếu làm từ thịt, cá, gia cầm hoặc rau củ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây sấy khô; thanh ăn nhẹ trên cơ sở hạt dinh dưỡng; thanh ăn nhẹ trên cơ sở hạt và trái cây sấy khô; rau, quả đông lạnh, bảo quản, phơi khô và nấu chín.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở bột mì; hỗn hợp đồ ăn nhẹ gồm bánh quy giòn, bánh quy xoắn hoặc bỏng ngô; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi cho trẻ mới biết đi; mỳ Ý (pasta); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc ăn sáng; bánh putđing tráng miệng; bánh bít cốt; cháo yến mạch; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; thanh làm từ yến mạch và các loại quả, hạt khô (muesli); bánh trứng; bánh quy; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bữa ăn đóng gói chủ yếu gồm mì ống hoặc gạo; gạo đã nấu chín; cơm ăn liền; gạo; bánh ngọt; bánh gạo; cháo ăn liền; bột yến mạch ăn liền.

---

(210) **4-2025-60002**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 5.5.19; 24.9.1
(591) Đen, đen nhạt, trắng, vàng, vàng nhạt.
(731) NGUYỄN THỊ MAI (VN)
Khu La Văn Cầu, xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: các loại ghế massage, máy chạy bộ, dụng cụ và thiết bị xoa bóp, máy tập thể thao, máy đo huyết áp, đường huyết, nhiệt kế, máy xay, máy ép làm bánh, bình thủy, xô đựng đá, chổi, dụng cụ lau sàn, bàn là (bàn ủi), máy cạo râu, cân sức khỏe, lò vi sóng, lò nướng, máy hút bụi, máy rửa chén, máy lọc nước, máy hút mùi, máy nướng bánh.

---

(210) **4-2025-60004**

(540)



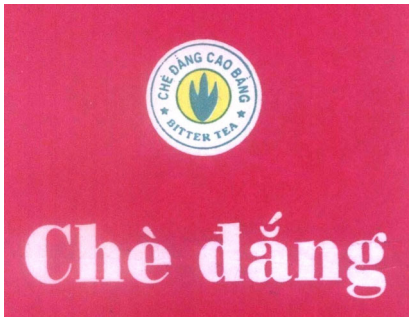
(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.21; 26.1.1; 26.1.6; 26.11.9; 26.11.13; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) NGUYỄN THỊ MAI (VN)
Khu La Văn Cầu, xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: các loại ghế massage, máy chạy bộ, dụng cụ và thiết bị xoa bóp, máy tập thể thao, máy đo huyết áp, đường huyết, nhiệt kế, điều hoà không khí, máy xay, máy ép làm bánh, nồi cơm điện, nồi áp suất, ấm đun siêu tốc, chảo, nồi, xoong, bình thủy, xô đựng đá, chổi, dụng cụ lau sàn, bàn là (bàn ủi), quạt điện, quạt phun sương, máy sấy tóc, máy cạo râu, cân sức khỏe, lò vi sóng, lò nướng, máy hút bụi, máy rửa chén, máy giặt, máy hút mùi, đồng hồ treo tường, máy nướng bánh; mua bán: bếp ga, bếp từ, bếp điện, bếp hồng ngoại.

---

(210) **4-2025-60005**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.3; 1.1.10; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.1.1; 26.4.10
(591) Đỏ, trắng, xanh, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM CAO BẰNG (VN)
Phố Kim Đồng, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Chè (trà) các loại; chè (trà) đắng.

---

(210) **4-2025-60006**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Hồng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH FAMILY SILVER (VN)
Số 10 ngách 231/40 ngõ 231 phố Chùa Bộc, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ trang sức bằng vàng, bằng bạc; đồ kim hoàn (trang sức) giả.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: vàng, bạc, đá quý, trang sức bằng vàng, bằng bạc, đồ kim hoàn (trang sức) giả.

---

(210) **4-2025-60007**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.5.4; 26.11.3; 26.11.7
(731) CHAN HIN SEWING MACHINE CO.,LTD. (CN)
Room 201, Building 1, No.4, Long Sheng Road, Shi Long Town, Dong Guan City, Guang Dong Province, China
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy may; máy cắt vải; máy khâu chạy điện; máy may công nghiệp; dụng cụ [bộ phận của máy]; con thoi [bộ phận của máy].

Nhóm 09: Chương trình máy tính, tải xuống được; phần mềm máy tính có thể tải xuống được để mã hoá dữ liệu; phần mềm máy tính quản lý cơ sở dữ liệu; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm máy tính dùng để xử lý hình ảnh số; chương trình máy tính, ghi sẵn.

---

(210) **4-2025-60008**

(540)

BLUE CARDAMOM

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) ZHEJIANG KANGXISHENGSHI SPORTS EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
Floors 1-3, No. 2-1, Kaixuan Road, Xin'an Town, Deqing County, Huzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Bóng bi-a; gậy chơi bi-a; bàn bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; găng tay chơi bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a.

---

(210) **4-2025-60009**

(540)



(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.5.1; 26.5.18

(731) ZHEJIANG KANGXISHENGSHI SPORTS EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
Floors 1-3, No. 2-1, Kaixuan Road, Xin'an Town, Deqing County, Huzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Bóng bi-a; gậy chơi bi-a; bàn bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; găng tay chơi bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a.

---

(210) **4-2025-60010**

(540)

LE MAMMOUTH

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) ZHEJIANG KANGXISHENGSHI SPORTS EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
Floors 1-3, No. 2-1, Kaixuan Road, Xin'an Town, Deqing County, Huzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Bóng bi-a; gậy chơi bi-a; bàn bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; găng tay chơi bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a.

---

(210) **4-2025-60011**

(540)

E裁
E SEWING

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CHAN HIN SEWING MACHINE CO.,LTD. (CN)
Room 201, Building 1, No.4, Long Sheng Road, Shi Long Town, Dong Guan City, Guang Dong Province, China

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy may; máy cắt vải; máy khâu chạy điện; máy may công nghiệp; dụng cụ [bộ phận của máy]; con thoi [bộ phận của máy].

Nhóm 09: Chương trình máy tính, tải xuống được; phần mềm máy tính có thể tải xuống được để mã hoá dữ liệu; phần mềm máy tính quản lý cơ sở dữ liệu; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm máy tính dùng để xử lý hình ảnh số; chương trình máy tính, ghi sẵn.

---

(210) **4-2025-60012**

(540)

KANGXI

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) ZHEJIANG KANGXISHENGSHI SPORTS EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
Floors 1-3, No. 2-1, Kaixuan Road, Xin'an Town, Deqing County, Huzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Bóng bi-a; gậy chơi bi-a; bàn bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; găng tay chơi bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a.

---

(210) **4-2025-60013**

(540)

Csuite

(220) 20/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN THỊ TRƯỜNG AN (VN)
122/27/4 Tôn Đản, phường Khánh Hội, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN (CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN)

(511) Nhóm 14: Vàng bạc đá quý; nữ trang bằng vàng bạc đá quý; ngọc trai (đồ trang sức); nữ trang bằng ngọc trai; kim cương; bộ phụ kiện đế làm đồ trang sức.

---

(210) **4-2025-60014**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.13.18; 3.13.19; 20.7.1; 25.5.25; 26.1.1
(591) Nâu, xanh lá cây, đỏ, trắng, đen. xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH ANTA BIOTECH (VN)
Số 17, đường 69, ấp Giữa, xã Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2025-60015**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 6.1.2; 26.11.3; 26.11.8; 26.11.12
(591) Xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BÌNH NGUYÊN (VN)
Buôn Cư Dluê, xã Hòa Phú, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn; khăn giấy.

Nhóm 30: Bánh đa nem (bánh tráng cuốn); gạo; các sản phẩm từ bột ngũ cốc; bánh các loại; mứt kẹo; bánh phồng tôm.

---

(210) **4-2025-60016**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 16.1.11; 26.1.2; 26.4.7; 26.5.1; 26.7.25; 26.11.9
(591) Xanh lá, đen.
(731) HỒ TRƯƠNG THIÊN VŨ (VN)
92 khu phố 2, phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán: điện thoại di động, điện thoại thông minh; mua bán: linh kiện điện thoại và các phụ kiện dùng cho điện thoại di động.

---

(210) **4-2025-60017**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT-TM VÀ DỊCH VỤ NAM PHƯƠNG (VN)
37/7 đường Nguyễn Thị Bưa, ấp Xóm Mới, xã Nhuận Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 17: Nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; nhựa mủ [cao su]; nhựa acrylic, bán thành phẩm.

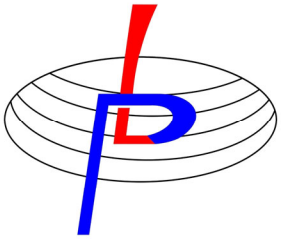
Nhóm 19: Nhựa đường; dải băng tẩm nhựa đường dùng cho xây dựng; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống dẫn chịu áp, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; đồ chứa đựng bằng nhựa dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ cho mục đích gia dụng; khay nhựa dùng cho mục đích gia dụng; giỏ dùng cho mục đích gia dụng; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa

---

(210) **4-2025-60018**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.3
(591) Đỏ, đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VÀ THƯƠNG MẠI BÌNH PHƯƠNG LÊ (VN)
VP 04.03 tòa nhà ST.Moritz, số 1014 đường Phạm Văn Đồng, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 39: Vận tải; môi giới vận chuyển hàng hoá; vận chuyển hàng hoá; cho thuê xe; dịch vụ bốc dỡ; bao gói hàng hóa.

---

(210) **4-2025-60019**

(540)

Deman

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) NINGBO MOBO COMPRESSOR CO., LTD. (CN)
No.58 zoumatang road, kuangyan town, cixi city, zhejiang province, china
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Van [bộ phận của máy]; bộ ngưng tụ khí; máy quay ly tâm; máy khí nén; máy hút không khí; máy nén [máy móc]; máy thổi; máy hút dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị ngưng tụ; ổ bi [bộ phận của máy móc]; băng tải vận hành bằng khí nén.

---

(210) **4-2025-60038**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 18.3.2; 18.3.23; 26.1.1; 26.3.4; 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, hồng, vàng, đỏ, nâu, xanh biển.
(731) NGUYỄN THÀNH LUÂN (VN)
Khu phố An Thạnh, phường Xuân Đài, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước mắm cá cơm; mắm.

---

(210) **4-2025-60039**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.2; 4.5.3; 24.13.1
(591) Trắng, vàng, xanh lam đậm, xanh lam nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN MỸ PHƯỚC (VN)
Thửa đất số 2292, tờ bản đồ số 58, đường TC3, tổ 6, khu phố 3, phường Bến Cát, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Phòng khám đa khoa.

---

(210) **4-2025-60040**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 15.9.16; 24.15.7; 26.1.1; 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SỐ NAVARO (VN)
C14/14 khu phố 3, xã Tân Nhựt, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Lập trình phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2025-60041**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 21.3.1; 26.13.1
(731) LÂM ĐỨC NHÂN (VN)
Tổ 1, khu phố Đồng, phường Phước Tân, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 28: Cán vợt ten-nít; quả cầu lông; vợt cầu lông; vợt ten-nít; vợt bóng bàn; vợt bóng quần.

---

(210) **4-2025-60042**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 15.9.11; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.10
(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MAXO AUDIO VIỆT NAM (VN)
103/2-4-6 Bờ Bao Tân Thắng, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh như: loa, máy thu thanh, máy tăng âm (âm ly), micro, bộ khuếch đại âm thanh, vỏ hộp loa.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là: thiết bị âm thanh, thiết bị ánh sáng, loa, máy tăng âm (âm ly), đầu dvd, máy thu thanh, micrô, bộ khuếch đại âm thanh, vỏ hộp loa.

---

(210) **4-2025-60052**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.1; 3.1.16; 26.1.1
(591) Xanh coban, đỏ, trắng.
(731) ĐOÀN VĂN CƯỜNG (VN)
Số nhà 28, ngõ 3, thôn Bảo Lộc, xã Phúc Lộc, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Moay ơ; bát phanh; củ nhông; bộ vỏ hộp số lắp cho xe máy; má phanh xe máy, ô tô.

---

(210) **4-2025-60053**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.15.15
(591) Trắng, hồng, tím, xanh, xám.
(731) CÔNG TY TNHH TCO VIỆT NAM GLOBAL (VN)
Văn phòng 01, tầng 09, tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; kem đánh răng dành cho trẻ em; kem đánh răng dành cho người lớn.

Nhóm 05: Bình xịt côn trùng có chứa thuốc; chế phẩm diệt côn trùng dạng phun; hương muỗi (nhang muỗi); miếng dính côn trùng gây hại; dính chuột (đã được tẩm thuốc, keo để bắt côn trùng gây hại, chuột).

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng (không chạy điện); bàn chải đánh răng chạy điện; bàn chải đánh răng; đầu bàn chải đánh răng chạy điện; chải đánh răng cho trẻ em; hộp đựng bàn chải đánh răng.

---

(210) **4-2025-60062**

(540)

K.N Luxury

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.11.9
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV XNK KHÁNH NGỌC (VN)
1/5V đường 18B, phường Bình Hưng Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép.

---

(210) **4-2025-60068**

(300) 40-2025-0093502 30/05/2025 KR

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.2.1; 26.2.3; 26.3.23
(731) NEOSIMPLIX CO., LTD. (KR)
Da-101-ho, 3F, 39 Gangnam-daero 118-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06119, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm có chức năng là chế phẩm chăm sóc da; chế phẩm làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da để loại bỏ nếp nhăn; chế phẩm mỹ phẩm giúp tăng cường độ đàn hồi hoặc giúp tăng cường hàng rào bảo vệ da; chế phẩm mỹ phẩm làm giảm thiểu nếp nhăn dùng cho da mặt; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tái tạo da; mặt nạ đắp mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-60069**

(540)

Hương Vi

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HƯƠNG VI (VN)
Khu đô thị Tây Bắc, xã Kẻ Sặt, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm; tinh dầu; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-60070**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, đen, đen xám.
(731) SUZHOU TIANXIE ACUPUNCTURE INSTRUMENTS CO., LTD. (CN)
5F, Building 7, No. 48 Caohu Avenue, Caohu Street, Suzhou, Jiangsu, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Kim châm cứu; kim cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị dò cho mục đích y tế; kim khâu vết thương; dụng cụ châm cứu dùng điện.

---

(210) **4-2025-60072**
(300) 2595610 16/10/2025 AU
(540)

RPF FRESHLABS

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) REAL PET FOOD COMPANY SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
9 Raffles Place, #26-01, Republic Plaza, Singapore 048619
(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho động vật.

---

(210) **4-2025-60073**
(300) 2595612 16/10/2025 AU
(540)

RPF FRESH(LABS)

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) REAL PET FOOD COMPANY SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
9 Raffles Place, #26-01, Republic Plaza, Singapore 048619
(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho động vật.

---

(210) **4-2025-60074**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 15.9.18
(591) Đỏ, cam, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH ADAVI (VN)
72 Giải Phóng, phường Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông (dịch vụ cho thuê bộ đàm).

---

(210) **4-2025-60075**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.3.11
(591) Kem nhạt, hồng, đen.
(731) CAO PHƯƠNG NGA (VN)
P2308 CT3, CC Ecogreencity, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2025-60076**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CAO PHƯƠNG NGA (VN)
P2308 CT3, CC Ecogreencity, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; găng tay (trang phục); thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục).

---

(210) **4-2025-60077**

(540)

New Star®

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HUY ANH (VN)
Số 24 Trương Định, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ báo thức; đồng hồ nguyên tử; vòng đeo tay [đồ trang sức]; dụng cụ đo thời gian [đồng hồ]; đồng hồ bấm giây; đồng hồ tích hợp chức năng chỉ thời gian ở nhiều địa điểm; vỏ đồng hồ; kim đồng hồ; đồng hồ; đồng hồ chạy điện; bộ máy đồng hồ; đồng hồ điện tử; đồng hồ mặt trời; mặt đồng hồ; đồng hồ chủ (đồng hồ lớn); dây đeo của đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ kiểu xích; đồng hồ bỏ túi; đồng hồ treo tường; đồng hồ để bàn; đồng hồ công cộng; đồng hồ tủ để sàn; lịch vạn niên điện tử tích hợp đồng hồ; đồng hồ cây; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: vòng tay chống bệnh thấp khớp, vòng chống bệnh thấp khớp, chè chống hen suyễn, dầu thơm dùng cho mục đích y tế, vòng đeo tay dùng cho mục đích y tế, vòng dùng để chữa vết chai ở chân, huyết áp kế, máy trợ thính, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị để điều trị bệnh điếc, dụng cụ lấy ráy tai, thiết bị bảo vệ thính giác, đồng hồ báo thức, đồng hồ nguyên tử, vòng đeo tay [đồ trang sức, kim hoàn], dụng cụ đo thời gian [đồng hồ], đồng hồ

bấm giây, đồng hồ tích hợp chức năng chỉ ở nhiều địa điểm, vỏ đồng hồ, kim đồng hồ, đồng hồ, đồng hồ chạy điện, bộ máy đồng hồ, cơ cấu đồng hồ, đồng hồ điện tử, đồng hồ mặt trời, mặt đồng hồ, đồng hồ chủ (đồng hồ lớn), dây đeo của đồng hồ đeo tay, dây đồng hồ, dây đồng hồ kiểu xích, đồng hồ bỏ túi, đồng hồ treo tường, đồng hồ để bàn, đồng hồ công cộng, đồng hồ tủ để sàn, lịch vạn niên điện tử tích hợp đồng hồ, đồng hồ cây, đồng hồ đeo tay.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa đồng hồ.

---

(210) **4-2025-60078**

(540)

Squibb

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) LICHUN XU (CN)
No. 054, Shuikoujiao Team, Yanxu Village, Lingjiao Town, Bobai County, Guangxi, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 12: Lốp cho bánh xe cộ; giảm xóc cho xe máy; ổ trục (moay ơ) cho bánh xe máy; đĩa phanh dùng cho phương tiện đường bộ; phanh cho xe máy; phanh đĩa dùng cho phương tiện đường bộ.

---

(210) **4-2025-60082**

(540)

Mother's RECIPE

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.1.9
(591) Đen, vàng.

(731) DESAI FOODS PVT. LTD. (IN)
3 Atur Chambers, 2A Moledin Road Camp Pune 411001 Maharashtra India

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Atisô đã được bảo quản; đậu đã được bảo quản; dừa sấy khô; sữa dừa; trái cây được bảo quản; cùi của trái cây; trái cây trộn; vỏ trái cây; trái cây đông lạnh; trái cây, đóng hộp; hummus (đậu gà dạng nhão); mứt nhão; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; chất phết lên bánh, trên cơ sở hạt; quả ôliu đã được bảo quản; bơ lạc; cà chua dạng sệt; cà chua nghiền nhuyễn; dưa chuột bao tử; nước ép chanh cho mục đích nấu ăn; đậu lăng đã được bảo quản; nấm đã được bảo quản; củ hành đã được bảo quản; rau muối; ngô ngọt, đã chế biến; rau đã được bảo quản; rau đã nấu chín; rau, củ, đóng hộp.

Nhóm 30: Bánh trứng; tinh dầu cho thực phẩm, trừ tinh dầu ete và tinh dầu; hương liệu, trừ tinh dầu, cho bánh ngọt; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; nước xốt cà chua nấm [xốt]; mỳ ống; nước xốt marinat; mù tạc; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; mì sợi; mì sợi nhỏ; mỳ Ý (pasta); nước sốt mỳ ống; xốt củ quả [gia vị]; nghệ vàng [gia vị]; xốt [gia vị]; bột hòn để làm bánh put đing; nem cuốn; sốt cà chua; nghệ; miến [mì sợi]; giấm; tương ớt [gia vị]; đồ gia vị; muối nấu ăn; bột cà-ri [gia vị]; bột gừng [gia vị]; cơm ăn liền; xốt may-on-ne; tỏi băm [gia vị]; gia vị; gia vị có nguồn gốc từ thực vật khô.

---

(210) **4-2025-60083**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.5.19; 5.11.2; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JANGSEANG VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, số nhà L7-21(TT7D-21) khu nhà ở thấp tầng, KĐT mới Đại Kim, phường Định Công, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WITIP VIỆT NAM (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; trà sâm (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng làm từ sâm; rượu sâm (rượu thuốc); nước sâm (dùng cho mục đích y tế); chất bổ sung dinh dưỡng có chứa chiết xuất từ nấm linh chi.

Nhóm 29: Sâm đã được chế biến; sâm đã được bảo quản; sâm đông lạnh; sâm khô không dùng cho mục đích y tế; sâm dùng cho mục đích thực phẩm; mứt sâm (không phải dạng bánh kẹo và ko dùng cho mục đích y tế); nước cốt sâm (dùng làm thực phẩm); nấm đã được bảo quản; nấm, đã chế biến; nấm ăn được đã sấy khô.

Nhóm 30: Trà sâm (ko dùng cho mục đích y tế); bánh kẹo sâm; thạch sâm (dạng bánh kẹo); cà phê sâm; sô cô la sâm; trà nấm (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 31: Củ sâm tươi; lá sâm tươi; hoa sâm tươi; cây sâm giống; rễ sâm tươi; nấm tươi.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn có chứa chiết xuất từ sâm (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống nhân sâm [không chứa cồn, không dùng cho mục đích y tế]; nước ép nhân sâm [đồ uống không chứa cồn, không dùng cho mục đích y tế]; nước sâm [đồ uống không chứa cồn, không dùng cho mục đích y tế]; đồ uống từ nấm tuyết [đồ uống không chứa cồn, không dùng cho mục đích y tế]; đồ uống từ nấm linh chi [không chứa cồn, không dùng cho mục đích y tế].

Nhóm 33: Rượu; rượu sâm; rượu nấm linh chi; đồ uống có cồn có thành phần là nấm linh chi (không dùng cho mục đích y tế); rượu đông trùng hạ thảo; rượu yến.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu, quảng cáo, marketing, thương mại điện tử các sản phẩm: mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa sâm, dầu gội có chứa sâm, sữa tắm có chứa sâm, kem dưỡng da có chứa sâm, gói mặt nạ thảo mộc và nhân sâm (mỹ phẩm), xà phòng có chứa sâm, thực phẩm chức năng, trà sâm (thực phẩm chức năng), thực phẩm dinh dưỡng làm từ sâm, rượu sâm (rượu thuốc), nước sâm (dùng cho mục đích y tế), cao nhân sâm, viên con nhộng chứa nhân sâm, sâm lát tẩm mật ong (dùng làm thực phẩm bổ sung cho mục đích y tế), củ nhân sâm tẩm mật ong (dùng làm thực phẩm bổ sung cho mục đích y tế), nước uống nhân sâm (dùng làm thực phẩm bổ sung cho mục đích y tế), chất bổ sung dinh dưỡng có chứa chiết xuất từ nấm linh chi, thảo dược, trà thảo dược, trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế, dược phẩm, sâm đã được chế biến, sâm đã được bảo quản, sâm đông lạnh, sâm khô không dùng cho mục đích y tế, sâm dùng cho mục đích thực phẩm, mứt sâm (không phải dạng bánh kẹo và ko dùng cho mục đích y tế), nước cốt sâm (dùng làm thực phẩm), nhân sâm lát, dịch chiết xuất từ nhân sâm đã chế biến, thực phẩm đã chế biến từ nhân sâm, nấm đã được bảo quản, nấm, đã chế biến, nấm ăn được đã sấy khô, bột dinh dưỡng làm từ sâm (dùng cho thực phẩm), trà (chè), trà sâm (ko dùng cho mục đích y tế), trà sâm túi lọc (không dùng

cho mục đích y tế), trà sâm hòa tan (không dùng cho mục đích y tế), bánh kẹo sâm, thạch sâm (dạng bánh kẹo), cà phê sâm, sô cô la sâm, trà nấm (không dùng cho mục đích y tế), trà thảo mộc, củ sâm tươi, lá sâm tươi, hoa sâm tươi, cây sâm giống, rễ sâm tươi, nấm tươi, thảo mộc tươi, đồ uống không cồn có chiết xuất từ sâm (không dùng cho mục đích y tế), đồ uống nhân sâm [không chứa cồn, không dùng cho mục đích y tế], nước ép nhân sâm [đồ uống không chứa cồn, không dùng cho mục đích y tế], nước sâm [đồ uống không chứa cồn, không dùng cho mục đích y tế], nước uống có thành phần từ nhân sâm, bột nhân sâm làm đồ uống, nước nhân sâm cô đặc không có cồn, nước uống có ga chứa nhân sâm, đồ uống từ nấm tuyết [đồ uống không chứa cồn, không dùng cho mục đích y tế], đồ uống từ nấm linh chi [không chứa cồn, không dùng cho mục đích y tế], rượu, rượu sâm, rượu nấm linh chi, đồ uống có cồn có thành phần là nấm linh chi (không dùng cho mục đích y tế), rượu đông trùng hạ thảo, rượu yến.

---

(210) **4-2025-60084**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 25.7.25; 26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JANGSEANG VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, số nhà L7-21(TT7D-21) khu nhà ở thấp tầng, KĐT mới Đại Kim, phường Định Công, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WITIP VIỆT NAM (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; trà sâm (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng làm từ sâm; rượu sâm (rượu thuốc); nước sâm (dùng cho mục đích y tế); chất bổ sung dinh dưỡng có chứa chiết xuất từ nấm linh chi.

Nhóm 29: Sâm đã được chế biến; sâm đã được bảo quản; sâm đông lạnh; sâm khô không dùng cho mục đích y tế; sâm dùng cho mục đích thực phẩm; mứt sâm (không phải dạng bánh kẹo và ko dùng cho mục đích y tế); nước cốt sâm (dùng làm thực phẩm); nấm đã được bảo quản; nấm, đã chế biến; nấm ăn được đã sấy khô.

Nhóm 30: Trà sâm (ko dùng cho mục đích y tế); bánh kẹo sâm; thạch sâm (dạng bánh kẹo); cà phê sâm; sô cô la sâm; trà nấm (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 31: Củ sâm tươi; lá sâm tươi; hoa sâm tươi; cây sâm giống; rễ sâm tươi; nấm tươi.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn có chứa chiết xuất từ sâm (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống nhân sâm [không chứa cồn, không dùng cho mục đích y tế]; nước ép nhân sâm [đồ uống không chứa cồn, không dùng cho mục đích y tế]; nước sâm [đồ uống không chứa cồn, không dùng cho mục đích y tế]; đồ uống từ nấm tuyết [đồ uống không chứa cồn, không dùng cho mục đích y tế]; đồ uống từ nấm linh chi [không chứa cồn, không dùng cho mục đích y tế].

Nhóm 33: Rượu; rượu sâm; rượu nấm linh chi; đồ uống có cồn có thành phần là nấm linh chi (không dùng cho mục đích y tế); rượu đông trùng hạ thảo; rượu yến.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu, quảng cáo, marketing, thương mại điện tử các sản phẩm: mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa sâm, dầu gội có chứa sâm, sữa tắm có chứa sâm, kem dưỡng da có chứa sâm, gói mặt nạ thảo mộc và nhân sâm (mỹ phẩm), xà

phòng có chứa sâm, thực phẩm chức năng, trà sâm (thực phẩm chức năng), thực phẩm dinh dưỡng làm từ sâm, rượu sâm (rượu thuốc), nước sâm (dùng cho mục đích y tế), cao nhân sâm, viên con nhộng chứa nhân sâm, sâm lát tẩm mật ong (dùng làm thực phẩm bổ sung cho mục đích y tế), củ nhân sâm tẩm mật ong (dùng làm thực phẩm bổ sung cho mục đích y tế), nước uống nhân sâm (dùng làm thực phẩm bổ sung cho mục đích y tế), chất bổ sung dinh dưỡng có chứa chiết xuất từ nấm linh chi, thảo dược, trà thảo dược, trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế, dược phẩm, sâm đã được chế biến, sâm đã được bảo quản, sâm đông lạnh, sâm khô không dùng cho mục đích y tế, sâm dùng cho mục đích thực phẩm, mứt sâm (không phải dạng bánh kẹo và ko dùng cho mục đích y tế), nước cốt sâm (dùng làm thực phẩm), nhân sâm lát, dịch chiết xuất từ nhân sâm đã chế biến, thực phẩm đã chế biến từ nhân sâm, nấm đã được bảo quản, nấm, đã chế biến, nấm ăn được đã sấy khô, bột dinh dưỡng làm từ sâm (dùng cho thực phẩm), trà (chè), trà sâm (ko dùng cho mục đích y tế), trà sâm túi lọc (không dùng cho mục đích y tế), trà sâm hòa tan (không dùng cho mục đích y tế), bánh kẹo sâm, thạch sâm (dạng bánh kẹo), cà phê sâm, sô cô la sâm, trà nấm (không dùng cho mục đích y tế), trà thảo mộc, củ sâm tươi, lá sâm tươi, hoa sâm tươi, cây sâm giống, rễ sâm tươi, nấm tươi, thảo mộc tươi, đồ uống không cồn có chiết xuất từ sâm (không dùng cho mục đích y tế), đồ uống nhân sâm [không chứa cồn, không dùng cho mục đích y tế], nước ép nhân sâm [đồ uống không chứa cồn, không dùng cho mục đích y tế], nước sâm [đồ uống không chứa cồn, không dùng cho mục đích y tế], nước uống có thành phần từ nhân sâm, bột nhân sâm làm đồ uống, nước nhân sâm cô đặc không có cồn, nước uống có ga chứa nhân sâm, đồ uống từ nấm tuyết [đồ uống không chứa cồn, không dùng cho mục đích y tế], đồ uống từ nấm linh chi [không chứa cồn, không dùng cho mục đích y tế], rượu, rượu sâm, rượu nấm linh chi, đồ uống có cồn có thành phần là nấm linh chi (không dùng cho mục đích y tế), rượu đông trùng hạ thảo, rượu yến.

---

(210) **4-2025-60086**

(540)



(511) Nhóm 25: Quần áo.

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.7.6; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18
(591) Xanh dương, hồng, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV SX TMDV MAI ANH (VN)
Số 619 đường Lê Tồn Khuyên, khóm 4, phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau

---

(210) **4-2025-60093**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 26.4.1; 26.4.7
(591) Vàng kim, vàng nhạt, vàng đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỘC BẢN THANH LIỄU (VN)
Khu Thanh Liễu, phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT HT VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY TNHH LUẬT HT VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 16: Bản khắc; tranh khắc; tranh in khắc; bản in khắc; tấm khắc; tranh ảnh.

---

(210) **4-2025-60094**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.5; 1.15.9; 25.12.1; 26.4.18
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XNK NANOIL USA (VN)
Lô Q13 đường số 11, KCN Hải Sơn mở rộng (GĐ 3+4), xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt dùng cho ô tô, xe máy; dầu nhớt dùng cho tàu, thuyền; dầu nhớt dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2025-60095**

(540)

KÉN - AAH SCRUNCHIES STUDIO

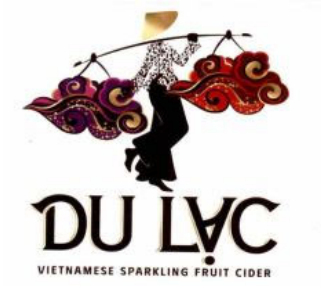
(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM ALL ABOUT HAIR (VN)
34 đường số 11, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu.

---

(210) **4-2025-60096**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11; 2.3.15; 2.3.16; 2.3.30; 9.7.1
(591) Đỏ, vàng đen, trắng, tím, hồng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MAGNOLIA VIỆT NAM (VN)
Tầng 2-4, số 2 Phó Đức Chính, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Bia; nước trái cây lên men; đồ uống không cồn.

Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2025-60097**

(540)

HOURGLASS

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) VŨ THÙY GIANG (VN)
Khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 21: Dụng cụ trang điểm; bàn chải chải lông mày; bút kẻ lông mày (dụng cụ trang điểm) cọ trang điểm; bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(210) **4-2025-60098**

(540)

YA SHE NA

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) VŨ THÙY GIANG (VN)
Khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 21: Dụng cụ trang điểm; bàn chải chải lông mày; bút kẻ lông mày (dụng cụ trang điểm); cọ trang điểm; bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(210) **4-2025-60099**

(540)

RUIKESI

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) VŨ THÙY GIANG (VN)
Khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 21: Dụng cụ trang điểm; bàn chải chải lông mày; bút kẻ lông mày (dụng cụ trang điểm); cọ trang điểm; bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(210) **4-2025-60100**

(540)

TRIKEEL

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) VŨ THÙY GIANG (VN)
Khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 08: Dụng cụ làm móng; kềm cắt móng; bấm móng tay; kéo tỉa lông mày; dao cạo lông mày; nhíp nhổ lông mày.

Nhóm 21: Dụng cụ trang điểm; bàn chải chải lông mày; bút kẻ lông mày (dụng cụ trang điểm); cọ trang điểm; bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(210) **4-2025-60101**

(540)

XIXI

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) ĐỖ DUY LIÊM (VN)
Khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 08: Dụng cụ làm móng; kềm cắt móng; bấm móng tay; kéo tỉa lông mày; dao cạo lông mày; nhíp nhô lông mày.

Nhóm 21: Dụng cụ trạng điểm; bàn chải chải lông mày; bút kẻ lông mày (dụng cụ trang điểm); cọ trang điểm; bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(210) **4-2025-60102**

(540)

APHOJOY

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) ĐỖ DUY LIÊM (VN)
Khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 10: Bao cao su; dụng cụ tránh thai; thiết bị rung và xoa bóp; máy rung tình dục; đồ chơi tình dục; búp bê tình dục.

---

(210) **4-2025-60103**

(540)

LOUGE

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) ĐỖ DUY LIÊM (VN)
Khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 10: Bao cao su; dụng cụ tránh thai; thiết bị rung và xoa bóp; máy rung tình dục; đồ chơi tình dục; búp bê tình dục.

---

(210) **4-2025-60110**

(540)

ADVENTURE WITH IT

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) ĐỖ DUY LIÊM (VN)
Khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi; hạt thức ăn cho vật nuôi; pate cho vật cưng; bánh thưởng cho thú cưng; thực phẩm bổ sung cho vật nuôi (loại không có tác dụng dược lý).

---

(210) **4-2025-60111**

(540)

LIUDAMAO

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) ĐỖ DUY LIÊM (VN)
Khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi; hạt thức ăn cho vật nuôi; pate cho vật nuôi; súp thưởng cho thú cưng; bánh thưởng cho thú cưng; thực phẩm bổ sung cho vật nuôi (loại không có tác dụng dược lý).

---

(210) **4-2025-60112**

(540)

MASTI

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) ĐỖ DUY LIÊM (VN)
Khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi; hạt thức ăn cho vật nuôi; pate cho vật nuôi; súp thưởng cho thú cưng; bánh thưởng cho thú cưng; thực phẩm bổ sung cho vật nuôi (loại không có tác dụng dược lý).

---

(210) **4-2025-60113**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.5.2; 26.4.2; 26.4.18
(731) ĐỖ DUY LIÊM (VN)
Khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi; hạt thức ăn cho vật nuôi; pate cho vật nuôi; súp thưởng cho thú cưng; bánh thưởng cho thú cưng; thực phẩm bổ sung cho vật nuôi (loại không có tác dụng dược lý).

---

(210) **4-2025-60114**

(540)

PETQ

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) ĐỖ DUY LIÊM (VN)
Khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi; hạt thức ăn cho vật nuôi; pate cho vật nuôi; súp thưởng cho thú cưng; bánh thưởng cho thú cưng; thực phẩm bổ sung cho vật nuôi (loại không có tác dụng dược lý).

---

(210) **4-2025-60115**

(540)

NATURE'S EXTRA

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) ĐỖ DUY LIÊM (VN)
Khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi; hạt thức ăn cho vật nuôi; pate cho vật nuôi; súp thưởng cho thú cưng; bánh thưởng cho thú cưng; thực phẩm bổ sung cho vật nuôi (loại không có tác dụng dược lý).

---

(210) **4-2025-60117**

(540)

GUVIE

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) NGUYỄN THỊ HOÀNG THUYÊN (VN)
Tổ 1 Trà Bá, phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ trực tuyến trong lĩnh vực quần áo.

---

(210) **4-2025-60125**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xám đậm, xám nhạt, trắng.
(731) ĐẶNG NGỌC ANH (VN)
Ấp Cửa Lấp, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược; thảo dược; cao dán; chiết xuất thảo mộc, trừ tinh dầu, dùng cho mục đích y tế; chiết xuất từ thực vật, trừ tinh dầu, dùng cho ngành dược; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Tư vấn chế độ ăn kiêng và dinh dưỡng; tư vấn sức khỏe; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trị liệu; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; dịch vụ của chuyên gia tâm lý.

---

(210) **4-2025-60126**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) ĐẶNG NGỌC ANH (VN)
Ấp Cửa Lấp, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chiết xuất thảo mộc, trừ tinh dầu, dùng cho mục đích y tế; thảo dược; cao dán; chiết xuất từ thực vật, trừ tinh dầu, dùng cho ngành dược.

Nhóm 30: Trà; trà thảo mộc; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; chất thay thế trà.

---

(210) **4-2025-60127**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.5; 25.1.6; 26.1.1; 26.11.12; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH MAY TÚI XÁCH PHƯƠNG THÁI (VN)
12A Huỳnh Thị Quyến, xã Bình Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi du lịch; túi cầm tay cho phụ nữ; balo; cặp da; vali; ví tiền.

Nhóm 25: Quần áo; găng tay [trang phục]; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2025-60128**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.5; 8.1.16; 8.1.18; 9.7.19; 26.4.18
(591) Hồng, vàng, đen, trắng.
(731) NGÔ VĂN TOÀN (VN)
Thôn Công Bồi Tây, xã Tây Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, bánh và đồ uống.

---

(210) **4-2025-60135**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.7.1; 2.7.2; 2.7.23; 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IKI IKI VIỆT NAM (VN)
125-127 Bàu Cát, phường Bảy Hiền, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khoẻ.

---

(210) **4-2025-60151**

(540)

Noninut

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) NGUYỄN THỊ HẠNH (VN)
32 Tây Sơn, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-60152**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.11.13; 26.1.1
(591) Xanh dương, nâu, xanh lá cây, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KA MINH HUY (VN)
102/2B Lê Tấn Bê, khu phố 81, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ; sàn nhựa; sàn không bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-60154**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.10; 1.15.11; 3.5.1; 3.5.24; 25.7.25; 26.1.1
(591) Xanh dương, hồng, xám, vàng, kem, đen, trắng.
(731) VŨ THỊ HẰNG (VN)
1264/53 Lê Đức Thọ, phường An Hội Đông, thành phố Hô Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo sơ sinh; quần áo trẻ em; quần áo; giày dép; mũ nón; tất (vớ).

---

(210) **4-2025-60155**

(540)

HYDROLASER
水滴激光

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15
(731) CÔNG TY TNHH RILAND VIỆT NAM (VN)
Số 69-71-73-75 đường số 50, phường Tân Tạo, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy cắt; máy hàn điện; thiết bị hàn dùng điện; mỏ hàn, dùng điện; thiết bị hàn hồ quang điện; thiết bị cắt hồ quang điện.

---

(210) **4-2025-60156**

(540)

AiDEX

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH IHEALTH VIETNAM (VN)
Số 375-377 Nguyễn Thái Bình, phường Bảy Hiền, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; máy đo huyết áp; máy hô hấp nhân tạo; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị đo đường huyết.

---

(210) **4-2025-60157**

(540)

COMeN

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH IHEALTH VIETNAM (VN)
Số 375-377 Nguyễn Thái Bình, phường Bảy Hiền, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; máy đo huyết áp; máy hô hấp nhân tạo; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị đo đường huyết.

---

(210) **4-2025-60158**

(540)

Ottai

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.13.1
(731) CÔNG TY TNHH IHEALTH VIETNAM (VN)
Số 375-377 Nguyễn Thái Bình, phường Bảy Hiền, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; máy đo huyết áp; máy hô hấp nhân tạo; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị đo đường huyết.

---

(210) **4-2025-60159**

(540)

YASEE

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.11; 7.1.24; 24.13.1; 24.17.5
(731) CÔNG TY TNHH IHEALTH VIETNAM (VN)
Số 375-377 Nguyễn Thái Bình, phường Bảy Hiền, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; máy đo huyết áp; máy hô hâp nhân tạo; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị đo đường huyết.

---

(210) **4-2025-60160**

(540)

Cofoe

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15
(731) CÔNG TY TNHH IHEALTH VIETNAM (VN)
Số 375-377 Nguyễn Thái Bình, phường Bảy Hiền, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; máy đo huyết áp; máy hô hấp nhân tạo; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị đo đường huyết.

---

(210) **4-2025-60161**

(540)

Safe-Accu

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH IHEALTH VIETNAM (VN)
Số 375-377 Nguyễn Thái Bình, phường Bảy Hiền, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; máy đo huyết áp; máy hô hấp nhân tạo; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị đo đường huyết.

---

(210) **4-2025-60162**

(540)

VivaChek

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH IHEALTH VIETNAM (VN)
Số 375-377 Nguyễn Thái Bình, phường Bảy Hiền, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; máy đo huyết áp; máy hô hấp nhân tạo; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị đo đường huyết.

---

(210) **4-2025-60170**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng, đen.

(731) LÝ THỊ XUÂN HIỀN (VN)
6 Độc Lập, phường Phú Thọ Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: giày dép, đồ đi chân, quần áo thời trang, áo thun.

---

(210) **4-2025-60171**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 3.9.4; 3.9.24; 25.3.1

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, vàng, vàng đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BZC GROUP (VN)
273/69/10D Nguyễn Văn Đậu, phường Bình Lợi Trung, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 29: Sữa chua; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); đồ uống trên cơ sở sữa chua; sản phẩm sữa; váng sữa; sữa hạt.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: sữa chua, đồ uống làm từ sữa, đồ uống trên cơ sở sữa chua, sản phẩm sữa, váng sữa, sữa hạt, thực phẩm khô: gia vị, nước chấm, nước sốt, bánh kẹo, bánh snack, mứt, phô mai, sô cô la, ngũ cốc, bột ăn dặm, sữa bột, sữa đặc, sữa nước, các loại hạt đã chế biến, rang khô, bảo quản, tâm đường và tâm gia vị và các loại hạt có thể ăn được, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, rau cú quả đã qua chế biến, chế phẩm làm từ ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thạch hoa quả.

---

(210) **4-2025-60172**

(540)

Toha Homewear

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CAO THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
số 9 đường số 24, phường Vĩnh Hội, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: quần áo, giày, dép, mũ, nón, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng (trang phục), phụ kiện thời trang như túi xách, ví, kính mắt, đồ trang sức, đồng hồ, khăn quàng cổ, cà vạt.

---

(210) **4-2025-60173**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.2.3; 26.3.2; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.12; 26.7.25

(591) Đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TTHƯƠNG MẠI XÌ TRUM (VN)
74/25 An Dương Vương, phường Bình Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm cho người đi môtô, xe máy; mũ thời trang; mũ bảo hiểm xe đạp.

---

(210) **4-2025-60174**

(540)

ADAM

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH CƯỜNG THỊNH HTN (VN)
26 Song Hành, ấp 3A, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 11: Quạt điện.

---

(210) **4-2025-60175**

(540)

ICHI

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH CƯỜNG THỊNH HTN (VN)
26 Song Hành, ấp 3A, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 11: Quạt điện.

---

(210) **4-2025-60176**

(540)

HAPPY

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH CƯỜNG THỊNH HTN (VN)
26 Song Hành, ấp 3A, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 11: Quạt điện.

---

(210) **4-2025-60177**

(540)

Lexconsult
Lawyers and legal services

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH LEXCONSULT & PARTNERS (VN)
Văn phòng G04, tòa nhà Cityview 12 Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ đại diện pháp lý; dịch vụ soạn thảo văn bản pháp lý; dịch vụ pháp chế doanh nghiệp; dịch vụ đăng ký sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2025-60178**

(540)

CAROYAL
HOUSE & HOME

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18
(591) Hồng cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CAROYAL (VN)
Số 76, đường 39 khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Tủ gỗ.

Nhóm 24: Rèm cửa ra vào; rèm cửa sổ.

Nhóm 27: Giấy dán tường; giấy dán tường bằng vải.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu và cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: giấy dán tường, giấy dán tường bằng vải, quần áo, rèm cửa ra vào, rèm cửa sổ, tủ gỗ.

---

(210) **4-2025-60179**

(540)

CORRE

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHỰA NAM VIỆT (VN)
Số 1-3 đường 2D, KDC Nam Hùng Vương, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn mài; sơn dầu; sơn chống thấm; sơn nước; sơn phủ.

---

(210) **4-2025-60180**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.7.3; 25.7.4
(591) Hồng, tím, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PACEX VIỆT NAM (VN)
58/200 Âu Cơ, phường Tân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(210) **4-2025-60181**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI OCEANQ (VN)
Tổ 2, khu phố 7, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; đồ uống khai vị, không có cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

---

(210) **4-2025-60182**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.8; 2.1.16; 2.1.30; 6.1.2
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH COKAY (VN)
Số 57/7C2 Hồ Bá Phấn, phường Phước Long, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rau, củ, đóng hộp; trái cây đông lạnh: rau đã được bảo quản; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến; trái cây được bảo quản.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

---

(210) **4-2025-60185**

(540)

JRO

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HANGZHOU YIFAN FENGSHUN HOLDINGS CO., LTD. (CN)
Room 603-55, Building 2, Zhejiang Private Enterprise Development Building, No. 23, Fuye Lane, Ningwei Street, Xiaoshan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư phát triển các dự án bất động sản; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; đầu tư vốn; quản lý bất động sản; định giá bất động sản.

---

(210) **4-2025-60192**

(540)

Enic

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT ENIC (VN)
Tầng 5, tòa nhà Fimexco, 231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Chụp đèn; đèn cảm ứng (thiết bị chiếu sáng); đèn chiếu sáng; đèn chiếu sáng dân dụng; đèn LED chiếu sáng; đèn năng lượng mặt trời; đèn sự cố; đèn trang trí; đèn treo thông minh (đèn điện); hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; phụ kiện đèn điện; thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng công nghiệp và phụ kiện của chúng thuộc nhóm này; thiết bị khuyếch tán ánh sáng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng trưng bày bán lẻ các sản phẩm: đèn chiếu sáng, đèn LED chiếu sáng, đèn treo thông minh (đèn điện), thiết bị chiếu sáng, phụ kiện đèn điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, chụp đèn, đèn trang trí, đèn cảm ứng (thiết bị chiếu sáng), đèn sự cố, đèn chiếu sáng dân dụng, đèn năng lượng mặt trời, thiết bị khuyếch tán ánh sáng, thiết bị chiếu sáng công nghiệp và phụ kiện của chúng.

---

(210) **4-2025-60193**

(540)

Enic

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT ENIC (VN)
Tầng 5, tòa nhà Fimexco, 231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Cầu dao điện; công tắc điện; đèn năng lượng mặt trời tự phát sáng buổi tối (thiết bị an toàn); ổ cắm điện; phích cắm điện; tủ điện; thiết bị cảm ứng cho đèn chiếu sáng; thiết bị điều khiển điện (dùng cho hệ thống chiếu sáng).

---

(210) **4-2025-60194**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH XNK QUỐC TẾ HÒA SUNNY (VN)
Tầng 4, toà nhà SHG, số 8 Quang Trung, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; dầu gội đầu; kem dưỡng da; mỹ phẩm; tinh dầu; xà phòng.

Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm đặc trị mụn; chế phẩm đặc trị nám; chế phẩm đặc trị tàn nhang; dược mỹ phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 25: Đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc, dầu gội đầu, kem dưỡng da, tinh dầu, xà phòng, dược mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), chế phẩm đặc trị mụn, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị tàn nhang, chất bổ sung dinh dưỡng, quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2025-60195**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12; 26.13.1
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THIẾT BỊ TRAO ĐỔI GIA THỊNH (VN)
189 Gò Dưa, phường Tam Bình, thành phố Hồ Chi Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Bộ trao đổi nhiệt [không là bộ phận của máy móc]; hệ thống điều hòa không khí; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị làm nóng không khí; thiết bị thu hồi nhiệt.

---

(210) **4-2025-60196**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 26.3.23
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU THUYỀN PEDICAN (VN)
Tòa nhà Capital số 58 phố Kim Mã, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển khách du lịch; dịch vụ tổ chức các chuyến du lịch trong nước và ngoài nước; dịch vụ du lịch bằng du thuyền; dịch vụ đóng gói và vận tải hàng hóa; dịch vụ logistic.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ; dịch vụ nhà hàng ăn uống và giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ cho khách du lịch; dịch vụ nghỉ dưỡng.

---

(210) **4-2025-60197**

(540)

ANYN

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 26.3.23
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU THUYỀN PEDICAN (VN)
Tòa nhà Capital số 58 phố Kim Mã, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển khách du lịch; dịch vụ tổ chức các chuyến du lịch trong nước và ngoài nước; dịch vụ du lịch bằng du thuyền; dịch vụ đóng gói và vận tải hàng hóa; dịch vụ logistic.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ phòng tập thể hình; dịch vụ dịch vụ tổ chức hội nghị hội thảo nhằm mục đích giáo dục; giải trí và thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ; dịch vụ nhà hàng ăn uống và giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ cho khách du lịch; dịch vụ nghỉ dưỡng.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám bệnh; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ dưỡng lão; dịch vụ thẩm mỹ làm đẹp (spa); dịch vụ làm tóc; móng tay (nail).

---

(210) **4-2025-60198**

(540)

YENA

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU THUYỀN PEDICAN (VN)
Tòa nhà Capital số 58 phố Kim Mã, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ; dịch vụ nhà hàng ăn uống và giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ cho khách du lịch; dịch vụ nghỉ dưỡng.

---

(210) **4-2025-60200**

(540)

DEEP BLANK

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) XU, QI (CN)
Room 1608, Peak Headquarters Building, No. 1569 Fenghai Road, Binhai Community, Donghai Street, Fengze District, Quanzhou City, Fujian Province, China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 03: Sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dầu gội đầu; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật.

---

(210) **4-2025-60201**

(540)

MAFOSIN

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM TRƯỜNG PHÁT (VN)
CN1.5-3 cụm công nghiệp Kim Động, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QINN - PARTNERS (Công ty Luật TNHH QINN - PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc; tinh dầu; dầu gội đầu; thuốc nhuộm tóc.

---

(210) **4-2025-60202**

(540)

H9

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM TRƯỜNG PHÁT (VN)
CN1.5-3 cụm công nghiệp Kim Động, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QINN - PARTNERS (Công ty Luật TNHH QINN - PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc; thuốc nhuộm tóc.

---

(210) **4-2025-60203**

(540)

UniRich
PROFESSIONAL

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM TRƯỜNG PHÁT (VN)
CN1.5-3 cụm công nghiệp Kim Động, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QINN - PARTNERS (Công ty Luật TNHH QINN - PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc; thuốc nhuộm tóc.

---

(210) **4-2025-60204**

(540)

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM TRƯỜNG PHÁT (VN)
CN1.5-3 cụm công nghiệp Kim Động, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QINN - PARTNERS (Công ty Luật TNHH QINN - PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc; thuốc nhuộm tóc.

---

(210) **4-2025-60205**

(540)

Malina

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 5.3.20; 5.13.25; 25.1.25

(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM TRƯỜNG PHÁT (VN)
CN1.5-3 cụm công nghiệp Kim Động, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QINN - PARTNERS (Công ty Luật TNHH QINN - PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc; thuốc nhuộm tóc.

---

(210) **4-2025-60206**

(540)

PLUMI
COSMETIC

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM TRƯỜNG PHÁT (VN)
CN1.5-3 cụm công nghiệp Kim Động, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QINN - PARTNERS (Công ty Luật TNHH QINN - PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc; thuốc nhuộm tóc.

---

(210) **4-2025-60210**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.8; 5.7.8; 8.1.16; 8.3.1; 25.5.25; 26.1.6
(591) Trắng, cam đậm, cam nhạt, đỏ, xanh lá, nâu, vàng nhạt, vàng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VẠN CÁT (VN)
81 Bàu Cát 6, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-60211**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.8; 8.1.16; 8.1.22; 8.3.1; 25.5.25; 26.1.6
(591) Trắng, nâu đậm, nâu nhạt, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VẠN CÁT (VN)
81 Bàu Cát 6, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-60212**

(540)



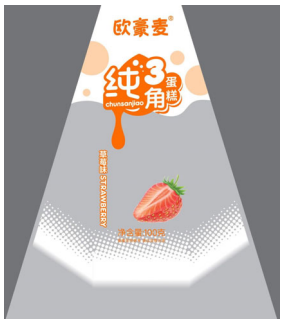
(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.8; 8.1.16; 8.3.1; 8.3.6; 8.3.8; 25.5.25; 26.1.6
(591) Trắng, vàng, nâu, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VẠN CÁT (VN)
81 Bàu Cát 6, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-60213**

(540)



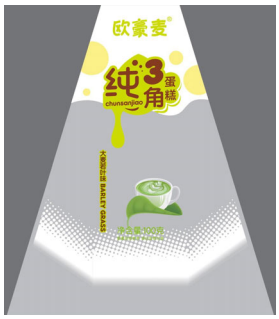
(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 2.9.8; 5.7.8; 25.5.25; 25.7.7; 26.1.6; 26.13.1
(591) Trắng, xám đậm, xám nhạt, cam, đỏ, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VẠN CÁT (VN)
81 Bàu Cát 6, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-60214**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 2.9.8; 5.3.13; 11.3.3; 25.5.25; 25.7.7; 26.1.6; 26.13.1
(591) Trắng, xám đậm, xám nhạt, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, nâu, vàng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VẠN CÁT (VN)
81 Bàu Cát 6, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-60215**

(540)



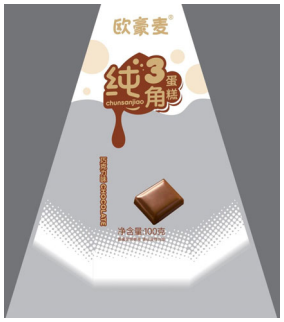
(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.13.1; 2.9.8; 5.3.13; 8.1.16; 8.3.1; 11.3.3; 26.1.1; 26.1.6
(591) Trắng, xanh lá, nâu, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VẠN CÁT (VN)
81 Bàu Cát 6, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-60216**

(540)



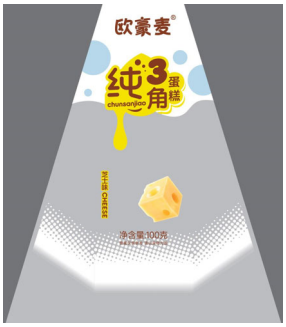
(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 2.9.8; 8.1.22; 25.5.25; 25.7.7; 26.1.6; 26.13.1
(591) Trắng, nâu đậm, nâu nhạt, xám đậm, xám nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VẠN CÁT (VN)
81 Bàu Cát 6, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-60217**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 2.9.8; 8.1.8; 25.5.25; 25.7.7; 26.1.6; 26.13.1
(591) Trắng, nâu, vàng, xanh dương, xám đậm, xám nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VẠN CÁT (VN)
81 Bàu Cát 6, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-60218**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.3.1; 26.11.8
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN THỊ NHÀN (VN)
Số 53 phố Dương Đình Nghệ, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đi ở chân; thắt lưng (trang phục); ca vát.

---

(210) **4-2025-60219**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 21.3.1
(591) Xanh đậm, xám, vàng, trắng.
(731) TRẦN TUẤN ANH (VN)
Số 35, ngõ 117 đường Khương Đình, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Vợt pickleball; bóng pickleball; thiết bị tập thể dục; bóng dùng cho thể thao; lưới dùng cho thể thao; máy phát bóng.

---

(210) **4-2025-60220**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.5.19; 25.3.3
(731) CÔNG TY TNHH GIA PHÁT (VN)
Số 20/165 Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 09: Kính cường lực cho điện thoại; miếng dán bảo vệ màn hình điện thoại.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo, xuất nhập khẩu: kính cường lực cho điện thoại, miếng dán bảo vệ màn hình điện thoại.

---

(210) **4-2025-60221**

(540)

YoYoLand

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) JIANGSU YOUGE BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 6, Industrial Park, Daxing Town, Suyu District, Suqian City, Jiangsu Province, 223600, China
(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; rau củ quả, đã chế biến; trái cây dầm đường; sản phẩm sữa; quả hạch đã chế biến; sữa chua.

---

(210) **4-2025-60222**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ TÂN CƯƠNG HOÀNG BÌNH (VN)
Đường Tố Hữu, TDP. Gò Móc, phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bột trà xanh (matcha); trà sữa matcha dạng bột (trà là chủ yếu); trà (chè); trà tan dạng bột (instant tea); trà hỗn hợp; các loại bánh, kẹo làm từ trà.

---

(210) **4-2025-60224**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THANH CHƯƠNG (VN)
Số 22 khu tập thể giám định máy nông nghiệp, xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ tập luyện thể thao; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); quả cầu lông; quả bóng cho trò chơi.

---

(210) **4-2025-60225**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 2.3.1; 2.9.1; 5.5.20
(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM KIM THANH (VN)
37 Hoàng Văn Thụ, phường Cầu Kiệu, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2025-60226**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) SHENZHEN SHUNYUN INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)
Room 201, Building 29, Longzhu Garden, Longzhu Community, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ; dây đeo đồng hồ; đồng hồ điện tử; trang sức; đồng hồ.

---

(210) **4-2025-60227**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 1.17.25; 5.3.13; 5.3.20
(591) Xanh lá cây (đậm, nhạt), vàng (đậm, nhạt), vàng cam.
(731) NGUYỄN PHÚC BẢO HOÀNG (VN)
Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, khu phố 3, xã Hoài Đức, tỉnh Lâm Đồng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 04: Dầu cao su dùng làm nhiên liệu.

---

(210) **4-2025-60228**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) YOULAI YOUQU (GUANGDONG) BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
No. 6, West side of Jiaoshan Road, Guolong Third Village, Anbu Town, Chaoan District, Chaozhou City, Guangdong Province, 521000, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2025-60229**

(540)

APEXEL

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHENZHEN APEXEL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1701, Chuangzhi chan ye Building, No. 1 Ying'ai Road, Langkou Community, Dalang Sub-district, Longhua, Shenzhen, Guangdong, China 518000

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Lăng kính chụp cận cảnh; thị kính; kính hiển vi; kính lọc dùng trong nhiếp ảnh; đèn chiếu quang học; thấu kính dùng để tự chụp ảnh.

Nhóm 35: Phổ biến các thông báo quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; phân phát hàng mẫu; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; dịch vụ bán lẻ liên quan đến các tệp hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế [NFTs].

---

(210) **4-2025-60230**

(540)

BAIFU 百福

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) MACAU MISE CULTURE COMMUNICATION LTD. (MO)
6 Andar F, China Civil Plaza, Alameda Dr. Carlos d'Assumpcao, Macau

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Quả hạch đã chế biến; sản phẩm sữa; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến; thịt lợn ướp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

Nhóm 30: Kẹo; bánh mỳ; bánh quy; bột nhồi; trà; cà phê.

---

(210) **4-2025-60231**

(540)

PROTEK

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23

(731) XINJUXING LIMITED (CN)
Room S068, 2/F, The Capital, 61-65 Chatham Road South, Tsim Sha Tsui, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Vợt tennis; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); vợt cầu lông; lưới cho các môn thể thao bóng; băng quấn cán vợt; bóng tennis.

---

(210) **4-2025-60232**

(540)

芊芬

QIAN FEN

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) QUANZHOU TIANJIAO LADY & BABY'S HYGIENE SUPPLY CO., LTD. (CN)
(Next To Wanhong Highway) Shuangyang Overseas Chinese Economic-Develop Area, Luojiang, Quanzhou, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; quần lót dùng khi có kinh nguyệt; quần tã trẻ em; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2025-60233**

(540)

VTC

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CAI JUBIAO (CN)
No. 19, Guangcheng South Road, Xiaolan Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Đai truyền cho máy móc; đai dính cho ròng rọc; vòi [bộ phận của máy móc, động cơ hoặc môtơ].

---

(210) **4-2025-60235**

(540)

Guihuaniu

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) TRẦN HUY THẮNG (VN)
Tổ 7, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; phụ tùng máy nông nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: máy nông nghiệp, phụ tùng máy nông nghiệp.

---

(210) **4-2025-60237**

(540)

Guiniu

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) TRẦN HUY THẮNG (VN)
Tổ 7, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; phụ tùng máy nông nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: máy nông nghiệp, phụ tùng máy nông nghiệp.

---

(210) **4-2025-60238**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.5.19; 3.5.20; 24.15.7; 24.15.21
(731) CÔNG TY TNHH XNK THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ HLF (VN)
N03-LK40 DV 20AB Dương Nội, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại; linh kiện điện thoại.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: phụ kiện điện thoại, linh kiện điện thoại.

---

(210) **4-2025-60240**

(540)

ULTIMAX

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) J. & P. COATS, LIMITED (GB)
1 George Square, Glasgow G2 1AL, Scotland, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 23: Sợi và chỉ, dùng để dệt.

---

(210) **4-2025-60249**

(540)

Loomory

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) LI, PENGJU (CN)
Swan Garden, Phase II, Phoenix Tianxian City, Xiannvhu East Road, Xiaogan City, Hubei Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

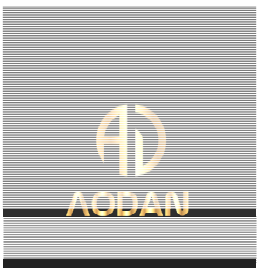
(511) Nhóm 24: Vải bông; tấm phủ giường; khăn trải giường bằng vải lanh; vải lanh dùng trong nhà; khăn trải bàn [không bằng giấy]; dải giữ rèm làm bằng vật liệu dệt.

Nhóm 25: Quần áo lót; đồ lót; quần áo.

---

(210) **4-2025-60250**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 26.1.1
(591) Đen, vàng kim.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ AODAN VIỆT NAM (VN)
62 đường 37, khu đô thị An Phú An Khánh, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ cầm tay chạy bằng pin (máy cưa, máy cắt, máy khoan, máy siết bulong).

---

(210) **4-2025-60251**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.3; 24.15.11; 24.15.21; 26.3.23; 26.5.1; 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV KIM THIÊN KIM (VN)
55/1A, ấp 16, xã Bà Điểm, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm dùng cho thể thao; lưỡi trai dùng cho mũ bảo hiểm; dụng cụ bảo vệ đầu dạng mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2025-60253**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.1; 2.1.8
(591) Cam, đen.
(731) QINGDAO UNI-POWER TYRE CO., LTD (CN)
Room 209-031(A), 2nd Floor, Beijing Road No.43, Qianwan Free Trade Port, Qingdao Area, China (Shandong) Pilot Free Trade Zone, Qingdao City, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Săm cho lốp xe bơm hơi; lốp cho bánh xe cộ; lốp xe bơm hơi; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ; lốp ô tô; lốp xe.

---

(210) **4-2025-60254**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 3.9.16; 3.9.24; 4.5.15; 5.7.3; 5.9.15; 5.13.4; 8.5.4; 8.7.5; 25.3.3; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, đỏ, đỏ đậm, đỏ nhạt, trắng, vàng, vàng nhạt, vàng nâu, vàng chanh, vàng cam, nâu, xanh lá, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, đen, hồng, xanh navy, xanh tím, cam, xám, xám đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA-MILIKET (VN)
1230 Kha Vạn Cân, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mì; mì ăn liền; mì trộn; mì trộn ăn liền

---

(210) **4-2025-60255**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 3.9.16; 3.9.24; 4.5.15; 5.7.3; 5.9.15; 5.13.4; 8.7.3; 8.7.5; 25.3.3; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, đỏ đậm, đỏ nhạt, đỏ sẫm, nâu, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, cam, cam vàng, trắng, xanh lá, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, đen, hồng, hồng nhạt, xám, tím, xanh dương, xanh dương đậm, cam đất, đỏ hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA-MILIKET (VN)
1230 Kha Vạn Cân, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mì; mì ăn liền; mì trộn; mì trộn ăn liền.

---

(210) **4-2025-60256**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) FAIR ISAAC CORPORATION (A DELAWARE CORPORATION) (US)
5 W Mendenhall, Suite 105, Bozeman Montana 59715, United States of America

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ chấm điểm tín dụng; dịch vụ quản lý rủi ro tín dụng; cung cấp thông tin trong các lĩnh vực xếp hạng tín dụng có bản chất là mô hình hóa, chấm điểm và phân tích; dịch vụ quản lý rủi ro tài chính; cung cấp thông tin về chấm điểm tín dụng và quản lý tín dụng; dịch vụ phân tích rủi ro tài chính và bảo hiểm, cụ thể là phát triển, tính toán và quản lý thẻ điểm; đánh giá rủi ro tín dụng thông qua việc sử dụng các thuật toán; đánh giá dữ liệu rủi ro tín dụng để xác định rủi ro thế chấp; đánh giá dữ liệu của phòng tín dụng đối với các nhà cấp tín dụng, các tổ chức tài chính và cho vay, các công ty bảo hiểm, nhà cung cấp bảo hiểm và người trả tiền bảo hiểm; dịch vụ cập nhật điểm của văn phòng tín dụng; dịch vụ chấm điểm rủi ro tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ; dịch vụ thông tin trong lĩnh vực chấm điểm tín dụng, đánh giá tín dụng khách hàng và thu thập khách hàng.

Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo trong lĩnh vực mô hình hóa, chấm điểm và phân tích, tiếp thị và thu hút, khởi tạo tài khoản, quản lý tài khoản và quản lý khách hàng, quản lý rủi ro, quản lý danh mục đầu tư, quản lý truyền thông và quản lý dữ liệu; dịch vụ giáo dục trong lĩnh vực quản lý rủi ro cho các tổ chức cho vay tín dụng tiêu dùng, cụ thể là tổ chức hội thảo và đào tạo nội bộ; giáo dục và đào tạo trong các lĩnh vực mô hình hóa, cho điểm và phân tích, tiếp thị và thu hút, khởi tạo tài khoản, quản lý tài khoản và quản lý khách hàng, quản lý rủi ro, quản lý rủi ro tín dụng, quản lý danh mục đầu tư, quản lý truyền thông và quản lý dữ liệu dưới hình thức là các lớp học, hội nghị chuyên đề và hội thảo; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức các lớp học, hội nghị chuyên đề và hội nghị có tính chất tạo ra và thực hiện các quy trình ra quyết định kinh doanh bằng cách sử dụng các mô hình phân tích, quản lý dữ liệu và phần mềm để tiếp thị, quản lý khách hàng và quản lý kinh doanh; các dịch vụ giáo dục, cụ thể là quản lý thư trực tuyến, trang web, diễn đàn và hội nghị về giáo dục công cộng trong việc sử dụng tính điểm và phân tích, và quản lý rủi ro tín dụng; dịch vụ giáo dục trong lĩnh vực quản lý rủi ro cho các tổ chức cho vay tín dụng tiêu dùng, cụ thể là tổ chức các cuộc hội thảo và đào tạo tại chỗ; cung cấp các bản tin trực tuyến trong các lĩnh vực mô hình hóa, cho điểm và phân tích, thông tin tài chính, phân tích rủi ro, quản lý rủi ro, chấm điểm tín dụng, quản lý tín dụng, dự báo và phân tích thống kê và kinh tế, gian lận cũng như các quy trình và quản lý quyết định kinh doanh, tất cả các dịch vụ trên không bao gồm các dịch vụ liên quan đến hoạt động xây dựng.

Nhóm 42: Cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm và ứng dụng trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo và học máy để phân tích dự đoán, mô hình hóa quyết định và tối ưu hóa các quyết định và quy trình kinh doanh, quản lý khách hàng, quản trị và tuân thủ, bao gồm cả giám sát quy định; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm và ứng dụng trực tuyến không tải xuống được cho phép tối ưu hóa quy mô lớn, phức tạp liên quan đến hàng chục mô hình hiệu ứng hành động được kết nối mạng và cho phép khám phá và mô phỏng nhiều tình huống được tối ưu hóa; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm và ứng dụng trực tuyến không tải xuống được kết hợp ngôn ngữ lập trình và mô hình toán học độc quyền, môi trường phát triển dễ sử dụng, phát triển ứng dụng nhanh chóng và bộ thuật toán

tối ưu hóa tân tiến để sử dụng trong việc tạo và thực hiện các quy trình ra quyết định kinh doanh và quản lý; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là dịch vụ quản lý cơ sở hạ tầng từ xa và tại chỗ để giám sát, điều hành và quản lý các hệ thống ứng dụng và công nghệ thông tin điện toán đám mây; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm điện toán đám mây trực tuyến không tải xuống được để sử dụng trong các quy trình ra quyết định kinh doanh và quản lý; tư vấn trong lĩnh vực triển khai và quản lý cấu hình cho phần mềm máy tính; thiết kế, phát triển và triển khai phần mềm; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm và ứng dụng trực tuyến không tải xuống được để xác thực người dùng và xác minh danh tính; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm và ứng dụng trực tuyến không tải xuống được để xác định danh tính và phân tích mạng xã hội, cụ thể là phần mềm cho phép người dùng tham gia tìm kiếm trong thời gian thực trên dữ liệu doanh nghiệp của họ để tìm, khớp và liên kết các đối tượng tương tự và khám phá các mối quan hệ ẩn giữa người, địa điểm và sự vật; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm và ứng dụng trực tuyến không tải xuống được để xác định bệnh nhân y tế có nguy cơ không tuân thủ các đơn thuốc và hướng dẫn y tế được khuyến nghị; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm và ứng dụng trực tuyến không tải xuống được để ước tính rủi ro và an toàn của người lái xe dựa trên hành vi lái xe; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm và ứng dụng trực tuyến không tải xuống được để kích hoạt và hỗ trợ việc tuân thủ các quy định chống tội phạm tài chính.

---

(210) **4-2025-60257**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.14; 9.7.1
(591) Vàng, xanh lá, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂN NHẤT HƯƠNG (VN)
61A Trần Quang Diệu, phường Nhiêu Lộc, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bún.

---

(210) **4-2025-60258**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 3.9.16; 4.5.15; 5.7.3; 5.13.4; 8.7.3; 8.7.5; 25.3.3; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, đỏ đậm, đỏ nhạt, đỏ gạch, tím, xanh dương đậm, xanh dương, trắng, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, vàng chanh, nâu, nâu nhạt, xanh lá, xanh lá đậm, hồng, hồng nhạt, cam, đen, xám nhạt, be
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA-MILIKET (VN)
1230 Kha Vạn Cân, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mì; mì ăn liền; mì trộn; mì trộn ăn liền.

---

(210) **4-2025-60259**

(540)

RANGO

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.1; 26.4.18
(731) KHỔNG TRÍ NHÂN (VN)
025/PT2, ấp Phú Thạnh 2, xã Tân Xuân, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Sản phẩm quần áo thời trang; quần áo thể thao; giày; dép; mũ nón.

---

(210) **4-2025-60260**

(300) 019193919 27/05/2025 EM

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 19.7.1; 26.15.15; 26.15.25
(591) Vàng, trắng.
(731) SOL DE JANEIRO IP, INC. (US)
60 E. 42nd Street, 19th Floor New York, New York 10165, United States
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Xà phòng mỹ phẩm; xà phòng vệ sinh; nước hoa; nước thơm; xịt thơm toàn thân; mỹ phẩm; nước xức tóc; dầu dưỡng thể [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; gel tắm; gel tắm bồn; chế phẩm tắm bồn tạo bọt cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm dạng gel; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm; kem dưỡng thể dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng tay; kem và sữa mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm cho sử dụng cá nhân; chế phẩm tẩy tế bào chết toàn thân; kem làm sạch da [không chứa thuốc]; chế phẩm làm ẩm da; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dầu bơ dưỡng thể; nước sơn móng; chế phẩm để chăm sóc móng; son môi; son dưỡng môi; chất khử mùi dùng cho cá nhân; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; sữa dưỡng chống nắng; sữa chăm sóc da chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm chống nắng; nước thơm dưỡng da mặt, cơ thể và tay cho mục đích mỹ phẩm; sữa dưỡng thể; sữa tắm; nước thơm dưỡng thể; chế phẩm chăm sóc cơ thể; hương thơm tổng hợp [hương liệu] dưỡng thể; chế phẩm tẩy tế bào chết toàn thân.

---

(210) **4-2025-60261**

(540)

MISTINE

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) BETTER WAY BEAUTY (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)
987 Serangoon Road Singapore 328147 Singapore
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; dầu cá ăn được cho mục đích y tế; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; dầu gan cá; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; khăn lau có chứa chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; vật liệu băng bó dùng trong y tế; chế phẩm

vitamin; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; kem chăm sóc da, có chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da, có chứa thuốc; chất bổ sung lutein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; gel lô hội cho mục đích trị liệu; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; vật liệu băng bó dùng trong phẫu thuật; chất xơ dùng cho ăn kiêng; gạc y tế, có chứa thuốc; chất bổ sung canxi, dạng viên; miếng đệm lót vệ sinh.

---

(210) **4-2025-60262**

(540)

WeEcho

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HEFEI YUEMENG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
12th Floor, Building 1, Tianyuan Dike Science and Technology Park, No.66 Yunfei Road, Changning Community Service Center, High-tech Zone, Hefei City, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện tử phục vụ học tập; bút điện tử cho thiết bị hiển thị; bút cảm ứng; bộ xử lý [bộ xử lý trung tâm]; máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị đọc sách điện tử; màn hình cảm ứng; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; máy tính bảng; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; máy ghi âm; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; thiết bị dịch thuật; bút thông minh có khả năng quét và dịch; thiết bị dịch thuật điện tử bỏ túi; bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; chân thiết bị nhiếp ảnh; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm máy tính, ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy tính, tải xuống được; đồng hồ thông minh; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần cứng máy tính; bảng tương tác điện tử; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng trong nghiên cứu khoa học; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh, có thể tải xuống; phần mềm nhận dạng khuôn mặt; thiết bị nhận dạng khuôn mặt; vỏ hộp loa; tai nghe; thiết bị điện tử có trí tuệ nhân tạo và phần mềm học máy; phần mềm trí tuệ nhân tạo và học máy; micrô; tai nghe thực tế ảo; máy vi tính; thiết bị cho hệ thống hội nghị truyền hình; phần mềm điều hành cho các cuộc họp nói chung; bảng điều khiển [điện]; kính thông minh; thiết bị điều khiển từ xa; cầu dao điện; thiết bị dịch thuật điện tử.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục ngôn ngữ; giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; tổ chức và điều khiển hội nghị; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch thuật; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; dịch vụ lồng tiếng; dịch vụ ghi phụ đề cho phim, sách; sản xuất và phân phối các bản ghi âm thanh, phim và video; dịch vụ xuất bản; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; cho thuê đồ chơi.

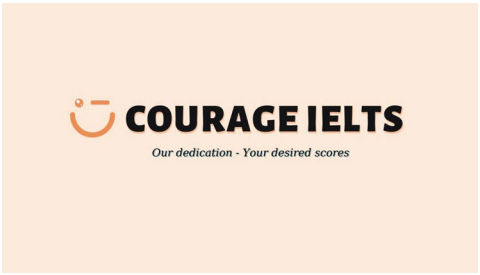
Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; thiết kế công nghiệp; cho thuê máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần mềm máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm

máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; tạo, thiết kế và duy trì trang web; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; thiết kế bao bì; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS]; phát triển phần mềm ứng dụng để phân phối nội dung đa phương tiện; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; bảo trì và nâng cấp phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2025-60272**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.2.7; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, xám, cam, cam nhạt, be.
(731) NGUYỄN QUANG MINH (VN)
P211 A4 tập thể Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

---

(210) **4-2025-60273**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 17.2.2; 24.15.7; 26.3.1; 26.3.23
(591) Nâu, vàng, vàng đồng.
(731) NGÔ THẾ THÀNH (VN)
Xóm 3, thôn Tiên Kiều, xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bằng bạc.

Nhóm 35: Mua bán đồ trang sức bằng bạc.

---

(210) **4-2025-60274**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Vàng, tím.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THIẾT BỊ Y TẾ THIÊN PHÚC (VN)
Số nhà 85 hẻm 17/63/173 đường Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 10: Chỉ phẫu thuật (dụng cụ y khoa); kim châm cứu; kim khâu phẫu thuật; kẹp dùng trong phẫu thuật; dao cho mục đích phẫu thuật; kéo cho phẫu thuật.

---

(210) **4-2025-60275**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.5; 26.1.1; 26.2.7
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ CÔNG NGHIỆP MIỀN BẮC (VN)
Số 83E, ngõ 296/83 đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 06: Chai chứa gas bằng kim loại; chai chứa khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) bằng kim loại.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu và mua bán gas, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); mua bán: xăng, dầu nhớt, vật tư/thiết bị ngành dầu khí, gỗ, vật liệu xây dựng, máy móc/thiết bị ngành công, nông nghiệp và xây dựng, bếp ga và phụ kiện bếp ga, vải, hàng dệt may, các phương tiện vận tải đường bộ và đường thủy.

---

(210) **4-2025-60277**

(540)

KĀPITI

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) NEW ZEALAND MILK BRANDS LIMITED (NZ)
109 Fanshawe Street, Auckland 1010, New Zealand
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa tiệt trùng; sản phẩm sữa; sữa đặc; đồ uống từ sữa bao gồm đồ uống từ sữa có hương vị và được tăng cường dưỡng chất (sữa là thành phần chủ yếu); kem (sản phẩm bơ sữa); bơ; dầu và mỡ ăn được; bơ thực vật; chất phết lên đồ ăn có chứa bơ thực vật; pho mát; pho mát tươi; pho mát kem; pho mát mascarpone (pho mát kem); sản phẩm sữa lên men; kem chua (kem tươi lên men); sữa chua; sữa chua uống; nước sữa (chất lỏng còn lại sau khi sữa chua đã đông); chất phết lên đồ ăn chủ yếu chứa sản phẩm bơ sữa.

---

(210) **4-2025-60279**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 15.7.1
(731) XTRA KAW KAW 6 SDN BHD (MY)
No. 3 Jalan 3/18D, Taman Mastiara, Batu 5, Jalan Ipoh, 51200 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn (dầu nhờn) đa năng; chất bôi trơn (dầu nhờn) cho ô tô; chất bôi trơn (dầu nhờn) cho xe có động cơ; chất bôi trơn (dầu nhờn) cho xe cơ giới; dầu động cơ ô tô; dầu động cơ.

---

(210) **4-2025-60281**

(540)

ALICEHEBN

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.1; 2.3.1
(731) ZHANG SI (CN)
Public collectives, Jiahe Street, 1179 Helong Second Road, Baiyun District, Guangzhou, China
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch dạng sữa dùng cho mục đích vệ sinh thân thể hay trang điểm; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng; chế phẩm tẩy tế bào chết cho da.

---

(210) **4-2025-60282**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.1; 4.5.5; 9.7.1; 11.3.7; 26.4.4
(591) Vàng (đậm, nhạt), đen, trắng, đỏ, hồng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
126 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Quản lý công việc kinh doanh nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh thương mại được nhượng quyền; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức hội chợ thương mại.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại

---

(210) **4-2025-60283**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.5; 11.3.7; 26.4.4
(591) Cam (đậm, nhạt), nâu (đậm, nhạt), đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
126 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Quản lý công việc kinh doanh nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh thương mại được nhượng quyền; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức hội chợ thương mại

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2025-60284**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.5; 4.5.1; 4.5.2; 8.7.3; 11.3.7; 26.4.4
(591) Vàng (đậm, nhạt), đỏ (đậm, nhạt), cam (đậm, nhạt), nâu, xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
126 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Quản lý công việc kinh doanh nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh thương mại được nhượng quyền; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức hội chợ thương mại.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2025-60285**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.5; 4.5.15; 8.7.4; 11.3.3; 11.3.7; 26.4.4; 26.4.18
(591) Cam (đậm, nhạt), vàng (đậm, nhạt), đỏ (đậm, nhạt), xanh lá cây, đen, trắng, nâu (đậm, nhạt), hồng, be.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
126 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Quản lý công việc kinh doanh nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh thương mại được nhượng quyền; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức hội chợ thương mại

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2025-60286**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.4; 8.1.8; 11.3.7
(591) Vàng (đậm, nhạt), đen, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
126 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Quản lý công việc kinh doanh nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh thương mại được nhượng quyền; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức hội chợ thương mại

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2025-60287**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.1; 4.5.2; 4.5.3; 8.7.3; 11.3.7; 26.4.4; 26.4.18
(591) Vàng (đậm, nhạt), nâu, xám, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
126 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Quản lý công việc kinh doanh nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh thương mại được nhượng quyền; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức hội chợ thương mại.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2025-60288**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.1; 4.5.2; 4.5.5; 4.5.15; 11.3.3; 11.3.7; 26.4.18
(591) Cam (đậm, nhạt), vàng (đậm, nhạt), trắng, đen, nâu (đậm, nhạt), xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
126 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Quản lý công việc kinh doanh nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh thương mại được nhượng quyền; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức hội chợ thương mại.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2025-60289**

(540)

SOFT TOUCH

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 Đường Mai Chí Thọ, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; dụng cụ học sinh; dụng cụ viết; vật liệu dùng để viết; bút (đồ dùng văn phòng); đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc.

---

(210) **4-2025-60290**

(540)

MINUS ONE NINE SIX

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Đồ uống trái cây có cồn; đồ uống Chuhai [đồ uống trên cơ sở rượu Shochu của Nhật Bản]; đồ uống có cồn pha sẵn, không trên cơ sở bia; đồ uống có cồn chứa trái cây; đồ uống có cồn trên cơ sở rượu vodka; rượu hỗn hợp được pha chế trên cơ sở rượu vôtca; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(210) **4-2025-60291**

(540)

-196
MINUS ONE NINE SIX

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.7; 26.4.18; 26.11.9
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Đồ uống trái cây có cồn; đồ uống Chuhai [đồ uống trên cơ sở rượu Shochu của Nhật Bản]; đồ uống có cồn pha sẵn, không trên cơ sở bia; đồ uống có cồn chứa trái cây; đồ uống có cồn trên cơ sở rượu vodka; rượu hỗn hợp được pha chế trên cơ sở rượu vôtca; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(210) **4-2025-60292**

(540)

청우식품
CHUNG WOO

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18
(591) Xanh tím than, trắng.
(731) CHUNGWOO FOOD (KR)
33 Seokdong-ro 79beon-gil, Sindun-myeon, Icheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt gà đã chế biến; thịt bò đã chế biến; xúp sườn bò (Galbitang); xúp xương bò (Gomtang); xúp đuôi bò; xúp dạ dày bò; gà xào cay (Dak-galbi); nước dùng gà; nước hầm xương bò; xúp gà nhân sâm (Samgyetang); xúp tiết bò giải rượu; xúp xương bò Seolleongtang; sườn bò; nước dùng bò; xúp xương lưng bò; xúp đầu bò; nước dùng xương bò; xúp sườn bò nấu bắp cải; xúp gân bò; xúp bò cay (Yukgaejang).

Nhóm 30: Ngũ cốc nguyên hạt đã chế biến; ngũ cốc đã chế biến; lúa mì đã chế biến; cháo gạo lứt nảy mầm; sản phẩm ngũ cốc đã chế biến; thực phẩm ngũ cốc đã chế biến; bột và chế phẩm từ ngũ cốc; cháo đậu xanh; cháo đậu đỏ ngọt; cháo bí ngọt; cháo ức gà; cháo cánh gà; cháo gà; cháo bò nấm; cháo rau củ; cháo hạt thông; cháo bào ngư; cháo vừng; cháo cá ngừ và rau củ; cháo bí.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý bán thịt gà đã chế biến; dịch vụ đại lý bán thịt bò đã chế biến; dịch vụ đại lý bán xúp xương bò (Gomtang); dịch vụ quảng cáo; dịch vụ đại lý bán xúp đuôi bò; dịch vụ đại lý bán xúp dạ dày bò; dịch vụ đại lý bán cháo gà; dịch vụ marketing; dịch vụ đại lý bán xúp gà nhân sâm (Samgyetang); dịch vụ đại lý bán xúp tiết bò giải rượu; dịch vụ đại lý bán xúp xương bò Seolleongtang; dịch vụ đại lý bán sườn bò; dịch vụ đại lý bán xúp đầu bò; dịch vụ đại lý về hoạt động xuất nhập khẩu; dịch vụ đại lý bán xúp sườn bò nấu bắp cải; dịch vụ đại lý bán xúp gân bò; dịch vụ đại lý bán xúp bò cay (Yukgaejang); dịch vụ trung tâm mua sắm trực tuyến tổng hợp; dịch vụ môi giới bán hàng từ xa thông qua viễn thông.

Nhóm 43: Dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng chuyên phục vụ xúp xương bò (Gomtang); dịch vụ chuỗi nhà hàng nhượng quyền chuyên phục vụ xúp xương bò; dịch vụ nhà hàng ăn uống cho khách du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống kiểu phương Tây; dịch vụ nhà hàng chuyên phục vụ Seolleongtang (xúp xương bò); dịch vụ chuỗi nhà hàng nhượng quyền chuyên phục vụ Seolleongtang; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ giới thiệu (cung cấp thông tin) thực phẩm (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhượng quyền nhà hàng; dịch vụ chuẩn bị và cung cấp thực phẩm (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống Nhật Bản; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng chuyên phục vụ cháo; dịch vụ chuỗi nhà hàng nhượng quyền chuyên phục vụ cháo; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống Hàn Quốc.

---

(210) **4-2025-60293**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 16.1.13; 25.3.3
(591) Cam, trắng.
(731) CHUNGWOO FOOD (KR)
33 Seokdong-ro 79beon-gil, Sindun-myeon, Icheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt gà đã chế biến; thịt bò đã chế biến; xúp sườn bò (Galbitang); xúp xương bò (Gomtang); xúp đuôi bò; xúp dạ dày bò; gà xào cay (Dak-galbi); nước dùng gà; nước hầm xương bò; xúp gà nhân sâm (Samgyetang); xúp tiết bò giải rượu; xúp xương bò Seolleongtang; sườn bò; nước dùng bò; xúp xương lưng bò; xúp đầu bò; nước dùng xương bò; xúp sườn bò nấu bắp cải; xúp gân bò; xúp bò cay (Yukgaejang).

Nhóm 30: Ngũ cốc nguyên hạt đã chế biến; ngũ cốc đã chế biến; lúa mì đã chế biến; cháo gạo lứt nảy mầm; sản phẩm ngũ cốc đã chế biến; thực phẩm ngũ cốc đã chế biến; bột và chế

phẩm từ ngũ cốc; cháo đậu xanh; cháo đậu đỏ ngọt; cháo bí ngọt; cháo ức gà; cháo cánh gà; cháo gà; cháo bò nấm; cháo rau củ; cháo hạt thông; cháo bào ngư; cháo vừng; cháo cá ngừ và rau củ; cháo bí.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý bán thịt gà đã chế biến; dịch vụ đại lý bán thịt bò đã chế biến; dịch vụ đại lý bán xúp xương bò (Gomtang); dịch vụ quảng cáo; dịch vụ đại lý bán xúp đuôi bò; dịch vụ đại lý bán xúp dạ dày bò; dịch vụ đại lý bán cháo gà; dịch vụ marketing; dịch vụ đại lý bán xúp gà nhân sâm (Samgyetang); dịch vụ đại lý bán xúp tiết bò giải rượu; dịch vụ đại lý bán xúp xương bò Seolleongtang; dịch vụ đại lý bán sườn bò; dịch vụ đại lý bán xúp đầu bò; dịch vụ đại lý về hoạt động xuất nhập khẩu; dịch vụ đại lý bán xúp sườn bò nấu bắp cải; dịch vụ đại lý bán xúp gân bò; dịch vụ đại lý bán xúp bò cay (Yukgaejang); dịch vụ trung tâm mua sắm trực tuyến tổng hợp; dịch vụ môi giới bán hàng từ xa thông qua viễn thông.

Nhóm 43: Dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng chuyên phục vụ xúp xương bò (Gomtang); dịch vụ chuỗi nhà hàng nhượng quyền chuyên phục vụ xúp xương bò; dịch vụ nhà hàng ăn uống cho khách du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống kiểu phương Tây; dịch vụ nhà hàng chuyên phục vụ Seolleongtang (xúp xương bò); dịch vụ chuỗi nhà hàng nhượng quyền chuyên phục vụ Seolleongtang; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ giới thiệu (cung cấp thông tin) thực phẩm (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhượng quyền nhà hàng; dịch vụ chuẩn bị và cung cấp thực phẩm (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống Nhật Bản; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng chuyên phục vụ cháo; dịch vụ chuỗi nhà hàng nhượng quyền chuyên phục vụ cháo; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống Hàn Quốc.

---

(210) **4-2025-60294**

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

Ubrael

(731) SHENZHEN UBRAEL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
3F, Building Bailu(9B), Taihua Wutong Industrial Park, Sanwei Community, Hangcheng Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; mỹ phẩm; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; gel làm trắng răng; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm sạch răng giả.

Nhóm 21: Đầu bàn chải đánh răng dùng điện; hộp đựng bàn chải đánh răng; chỉ tơ nha khoa; dụng cụ mỹ phẩm; chổi lông trang điểm; bàn chải đánh răng; thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi; bàn chải đánh răng, dùng điện; lược điện; bàn chải.

---

(210) **4-2025-60295**

(540)

Kappiba

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHANGHAI YONGPU CULTURAL CREATIVE CO., LTD. (CN)
Rooms 301 & 302, 3rd Floor, No. 36 Longwen Road, Xuhui District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê hòa tan; cà phê xay; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2025-60296**

(540)

TANPUS
LUXURY

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 12.3.11; 26.4.18
(591) Vàng đất, nâu đậm.
(731) LÊ VĂN TUYÊN (VN)
Thôn Phú Hào, phường Đông Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 11: Dây cấp nước cho hệ thống vệ sinh; thiết bị vệ sinh; sen vòi; bệt vệ sinh; xịt bồn cầu.

---

(210) **4-2025-60297**

(540)

RƯỢU PÚ NHUNG

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.7.5; 6.1.2; 19.7.1; 26.1.1
(591) Vàng, trắng, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM VĂN THẮNG (VN)
Bản Rạng Đông, xã Pú Nhung, tỉnh Điện Biên
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu đã được chưng, tinh cất; rượu được pha chế; các loại rượu mạnh.

---

(210) **4-2025-60298**

(540)

iSpin

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.21; 5.3.15; 5.3.20; 5.13.1; 26.1.1; 26.1.5
(591) Xanh lá cây đậm và màu trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ H&L ILIFE (VN)
Số 61 phố Vân Đồn, phường Hồng Hà, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bảng điều khiển [điện]; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tiền điện tử sử dụng công nghệ blockchain; thiết bị điện động dùng để điều khiển từ xa các tín hiệu; bảng thông báo điện tử; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; dịch vụ giặt là; làm mới lại quần áo; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; cho thuê máy giặt là; dịch vụ dọn phòng [dịch vụ làm sạch].

---

(210) **4-2025-60299**

(540)

TOPKISS

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 24.9.1
(591) Vàng nâu, trắng.
(731) PHAN NHẬT SÂM (VN)
Thôn Cả, xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; băng vệ sinh.

---

(210) **4-2025-60300**

(540)

6 in 1 LAUNDRY DETERGENT
G-clean

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU PC ONE VIỆT NAM (VN)
Số 99, đường tỉnh 379, thôn Phượng Trì, xã Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; nước lau sàn; dầu gội; sữa tắm.

---

(210) **4-2025-60301**

(540)

Gánh Hát Lô Tô Hương Nam

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) TRẦN NGUYỄN HOÀNG HUY (VN)
Tổ 3, ấp An Thị, xã Mỹ Tịnh An, tỉnh Đồng Tháp
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; dàn dựng buổi biểu diễn; giải trí trên truyền hình; trình diễn sân khấu; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; tổ chức trò chơi dân gian (lô tô).

---

(210) **4-2025-60302**

(540)

B.O.T
BREATH OF TIME

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Tím, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN TRỌNG (VN)
Thôn Trường Xuân, xã Dân Hoà, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2025-60303**

(540)

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 5.1.21; 5.3.20; 25.5.25; 26.1.1
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG SINH ĐIỆN BIÊN (VN)
Bản Lập, xã Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; rượu đã được chưng, tinh cất; rượu được pha chế; các loại rượu mạnh.

---

(210) **4-2025-60304**

(540)

PHÚC THÁI

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH PHÚC THÁI TRADING (VN)
Kiot 11A đường Đặng Vũ Hỷ, phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe máy; phụ tùng xe máy; xe đạp điện; phụ tùng xe đạp điện; xe máy điện; phụ tùng xe máy điện.

---

(210) **4-2025-60305**

(540)

COMFIT

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG NUTAFOOD (VN)
Số 42, đường số 1, ấp Bình Đức, xã Ngãi Giao, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm bổ sung protein cho con người; chất bổ sung ăn kiêng.

Nhóm 29: Trái cây trộn; trái cây lát mỏng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt, đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến.

Nhóm 30: Bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

---

(210) **4-2025-60306**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.4; 26.4.18
(731) USAOPOLY LLC (US)
5999 Avenida Encinas, Suite 150, Carlsbad, CA, United States
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 28: Trò chơi cờ bàn; đồ chơi; trò chơi; thiết bị trò chơi; trò chơi bài; trò chơi trong nhà; trò chơi trong buổi tiệc; trò chơi xếp hình giải đố.

---

(210) **4-2025-60308**

(540)

Midora SKT68

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH SAKATA VIỆT NAM (VN)
Ô số 45HH05, khu đô thị mới Việt Hưng, phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Hạt giống thực vật; cây giống; hạt giống để trồng; quả tươi; rau tươi và cây trồng.

---

(210) **4-2025-60309**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.13.1
(591) Xanh lá cây, vàng, cam, đỏ, hồng, tím, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN PNA VIỆT NAM (VN)
Lô CN2-11 cụm CN Yên Dương, xã Vũ Dương, tỉnh Ninh Bình
(740) TRUNG TÂM SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN (TRUNG TÂM SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN)

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, sơn cách nhiệt), cụ thể là: sơn lót, sơn phủ, sơn nước, sơn dầu dùng trong xây dựng, sơn nội thất, sơn chống thấm.

---

(210) **4-2025-60310**

(540)

ZORRO

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CREATION SPACE (SHENZHEN) BUSINESS CO., LTD. (CN)
301D, Building C, Hongyongli Industrial Park, Shabeili, Longxin Community, Baolong Street, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy trợ thính; khẩu trang vệ sinh; đồ chơi tình dục; bao cao su; gậy chống cho người bệnh.

---

(210) **4-2025-60311**

(540)

ZORRO

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CREATION SPACE (SHENZHEN) BUSINESS CO., LTD. (CN)
301D, Building C, Hongyongli Industrial Park, Shabeili, Longxin Community, Baolong Street, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn pin dùng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; máy sấy tóc; quạt điện dùng cho cá nhân; máy tạo độ ẩm (máy phun sương tạo ẩm).

---

(210) **4-2025-60312**

(540)

LACOVA PAINT
Protect and Amplify Your Finish

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh lá cây, cam, vàng, đỏ, hồng, tím, xanh dương đậm, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SƠN PNA VIỆT NAM (VN)
Lô CN2-11 cụm CN Yên Dương, xã Vũ Dương, tỉnh Ninh Bình

(740) TRUNG TÂM SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN (TRUNG TÂM SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN)

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, sơn cách nhiệt), cụ thể là: sơn lót, sơn phủ, sơn nước, sơn dầu dùng trong xây dựng, sơn nội thất, sơn chống thấm.

---

(210) **4-2025-60313**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.4; 4.5.14; 26.2.7
(591) Đỏ, xanh tím than, xám.
(731) ONSPONGE PTE. LTD. (SG)
601 Macpherson Road, #06-15, Singapore 368242
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Sách; sổ tay hướng dẫn; ấn phẩm; văn phòng phẩm; tài liệu quảng cáo ở dạng giấy; tài liệu hướng dẫn và giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy].

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ tư vấn giáo dục; dịch vụ quản lý giáo dục; tổ chức các hoạt động giảng dạy; cung cấp cơ sở vật chất cho mục đích giáo dục; xuất bản tài liệu giáo dục; cung cấp đào tạo trực tuyến; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

---

(210) **4-2025-60314**

(540)

UNNIBOMNAL
언니봄날

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) C AND K CO., LTD (KR)
1109Ho, Megacenterdong, 124, Sagimakgol-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Son môi; dầu gội đầu; kem chống nắng; huyết thanh (mỹ phẩm); kem làm trắng da; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-60315**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.14; 2.9.16
(591) Xanh dương nhạt, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP EVPAY (VN)
HA02-67 khu đô thị Vinhomes Ocean Park, xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PHONG ĐĂNG (CÔNG TY LUẬT TNHH PHONG ĐĂNG)

(511) Nhóm 09: Ví điện tử, có thể tải xuống được; phần mềm có thể tải xuống dùng cho dịch vụ thanh toán bằng tiền điện tử; phần mềm truyền thông bằng máy vi tính cho phép khách hàng truy cập thông tin tài khoản ngân hàng và các giao dịch các ngân hàng thương mại; phần mềm thương mại điện tử cho máy vi tính; phiếu giảm giá dùng cho điện thoại di động có thể tải xuống được; thẻ quà tặng từ tính được mã hóa.

---

(210) **4-2025-60316**

(540)

ZORRO

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CREATION SPACE (SHENZHEN) BUSINESS CO., LTD. (CN)
301D, Building C, Hongyongli Industrial Park, Shabeili, Longxin Community, Baolong Street, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; hộp đựng xì gà; tẩu hút thuốc lá; đá lửa; bật lửa dùng cho người hút thuốc; thuốc lá điếu (không nằm trong nhóm khác).

---

(210) **4-2025-60317**

(540)

ZORRO

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CREATION SPACE (SHENZHEN) BUSINESS CO., LTD. (CN)
301D, Building C, Hongyongli Industrial Park, Shabeili, Longxin Community, Baolong Street, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ bấm móng, dùng điện hoặc không dùng điện; kéo xén (tông đơ) để cạo râu; rìu; dao đa năng; kéo làm bếp; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa].

---

(210) **4-2025-60318**

(540)

LUK KWAI FOOK

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) LIUGUIFU JEWELRY STOCK CO., LTD. (CN)
No.1 Zhongyang Street, Daoli District, Harbin City, Heilongjiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý, dạng thô hoặc bán thành phẩm; hộp đựng đồ trang sức; nhẫn [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; đồ trang sức; vòng đeo tay [đồ trang sức]; hoa tai; đá quý; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo; đồng hồ đeo tay.

---

(210) **4-2025-60319**

(540)

UNIJIN

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.8
(731) UNIMECH ENGINEERING (M) SDN. BHD. (MY)
Wisma Unimech, 4934, Jalan Chain Ferry, 12100 Butterworth, Penang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đo áp suất; bộ chuyển đổi tín hiệu từ cảm biến nhiệt độ dùng cho mục đích đo lường; áp kế, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị dùng để giám sát và điều khiển áp suất dạng công tắc (công tắc áp suất); thiết bị dùng để giám sát và điều khiển nhiệt độ dạng công tắc (công tắc nhiệt độ); nhiệt kế dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(210) **4-2025-60320**

(540)

六桂福
LUK KWAI FOOK

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) LIUGUIFU JEWELRY STOCK CO., LTD. (CN)
No.1 Zhongyang Street, Daoli District, Harbin City, Heilongjiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý nhân sự; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ kế toán; tìm kiếm nguồn tài trợ; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; xúc tiến bán hàng cho người khác; quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

---

(210) **4-2025-60321**

(540)

GRACSHAW

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.11.9
(731) DOUBLE SITE SDN. BHD. (MY)
Lot 825 Jalan Sungai Korok, Mukim Jitra, 06000 Jitra, Kedah Darul Aman, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; tấm chắn bảo vệ chuyên dùng cho mũ bảo hiểm; đèn an toàn gắn trên mũ bảo hiểm [đèn chớp an toàn]; tấm che mặt dùng cho mũ bảo hiểm; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn hoặc chấn thương cho người điều khiển xe mô tô; mũ bảo hộ dành cho người điều khiển xe mô tô được thiết kế chuyên dụng để bảo hộ phòng chống tai nạn.

---

(210) **4-2025-60322**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) NINGBO CHIYANG ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.140, Building 21, No.818, Qiming Road, Panhuo Street, Yinzhou District, Ningbo, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Pin điện; thiết bị liên lạc; hệ thống điều hướng không người lái cho tàu thuyền; rađiô; thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (GPS); thiết bị rađa.

---

(210) **4-2025-60323**

(540)

六桂福
LUK KWAI FOOK

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) LIUGUIFU JEWELRY STOCK CO., LTD. (CN)
No.1 Zhongyang Street, Daoli District, Harbin City, Heilongjiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý, dạng thô hoặc bán thành phẩm; hộp đựng đồ trang sức; nhẫn [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; đồ trang sức; vòng đeo tay [đồ trang sức]; hoa tai; đá quý; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo; đồng hồ đeo tay.

---

(210) **4-2025-60324**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.5.1
(591) Vàng, trắng, nâu.
(731) JASON FURNITURE (HANGZHOU) CO., LTD. (CN)
No.113, 11th Street, Xiasha Economic & Technical Development Area, Hangzhou, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đệm; nệm; gối; giường; giát giường; bàn; ghế trường kỷ; mành che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng; gối dài; ghế; ghế dài; ghế bành; ghế võng; bàn ăn; ghế ăn; ghế đẩu; bàn bằng kim loại; giỏ, không bằng kim loại; gương soi.

---

(210) **4-2025-60325**

(540)

LUK KWAI FOOK

(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) LIUGUIFU JEWELRY STOCK CO., LTD. (CN)
No.1 Zhongyang Street, Daoli District, Harbin City, Heilongjiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý nhân sự; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ kế toán; tìm kiếm nguồn tài trợ; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; xúc tiến bán hàng cho người khác; quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

---

(210) **4-2025-60334**

(540)



(220) 21/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 4.5.5; 4.5.15

(591) Trắng, xanh dương, vàng, đỏ, đen.

(731) HẦU HUỆ PHƯƠNG (VN)
71/14 Bùi Minh Trực, phường Bình Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm rửa mắt không dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch và chăm sóc cá nhân.

Nhóm 05: Thuốc nhỏ mắt; nước rửa mắt chứa thuốc; chế phẩm nhãn khoa; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; dược phẩm dùng cho mục đích nhãn khoa; thực phẩm chức năng; chế phẩm chăm sóc sức khỏe thích hợp sử dụng cho mục đích y tế hoặc ăn kiêng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, dịch vụ trưng bày và giới thiệu các sản phẩm: nước rửa mắt chứa thuốc, dược phẩm dùng cho mục đích nhãn khoa, dụng cụ và thiết bị y tế cho mục đích nhãn khoa, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ nhãn khoa bao gồm cung cấp cho khách hàng dịch vụ khám và đo thị lực.

---

(210) **4-2025-60340**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(591) Cam, đỏ, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TÂN BẢO TÍN (VN)
151/10 Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hạt; cà phê hòa tan; trà (chè); trà (chè) ướp hương.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ: cà phê bột, cà phê hạt, cà phê hòa tan, trà (chè), trà (chè) ướp hương.

---

(210) **4-2025-60343**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.6; 7.5.2; 18.1.9; 18.5.1; 22.5.10; 26.1.1
(591) Đen, xanh lam, vàng, be.
(731) NGUYỄN VĂN THẢO (VN)
Số 10/12 Nguyễn Duy Cung, tổ 2, phường Thanh Thủy, thành phố Huế
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI
(CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt và giữ chỗ cho các chuyến đi.

---

(210) **4-2025-60345**

(540)

CAMEL COMPACT ACTIVATE MELON

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) JAPAN TOBACCO INC. (JP)
1-1, Toranomon 4-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, đã chế biến hoặc chưa chế biến; thuốc lá điếu; xì gà; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; thuốc lá điện tử và các bộ phận của chúng; que thảo mộc (để hút); thảo mộc dùng để hút; thảo mộc dùng để làm nóng (để hút); viên nang thơm cho thuốc lá điếu và/hoặc que làm nóng; hương liệu (không phải tinh dầu) thuộc nhóm này dùng cho thuốc lá điện tử; hương liệu (không phải tinh dầu) thuộc nhóm này dùng cho thuốc lá được làm nóng và các sản phẩm không phải thuốc lá và các sản phẩm có chứa nicotin; vỏ thuốc lá điện tử; chất lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá không khói để ngậm; thuốc lá bột để hít; vật dụng cho người hút thuốc, cụ thể là hộp thiếc để đựng thuốc lá, bao (túi) đựng thuốc lá điếu, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, tẩu hút thuốc lá, dụng cụ bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc, diêm, hộp đựng thuốc lá điếu, hộp đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá bột để hít, vỏ bọc bao thuốc lá, vỏ bọc thuốc lá, thiết bị làm nóng hoặc thuốc lá điếu điện tử thảo mộc, vỏ bọc cho các sản phẩm thuốc lá, vỏ bọc cho các sản phẩm có chứa nicotin; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá điếu; đầu lọc thuốc lá điếu; thiết bị điện tử và các bộ phận của chúng để làm nóng thuốc lá điếu, que thuốc lá và que có chứa nicotin; thiết bị hít điện tử có chứa nicotin; thiết bị làm bay hơi qua đường miệng và thiết bị làm nóng thuốc lá và chất thay thế thuốc lá dùng cho mục đích hít; các sản phẩm thuốc lá để làm nóng; que thuốc lá để làm nóng; que có chứa nicotin để làm nóng; que có chứa chất thay thế thuốc lá để làm nóng; túi đựng nicotin dạng uống để dùng thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; sản phẩm có chứa nicotin dạng uống dưới dạng miếng dán, viên ngậm hoặc viên nén để dùng thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; shisha và các bộ phận của chúng; shisha điện tử và các bộ phận của chúng; chất lỏng cho shisha điện tử; đá hơi nước dùng cho shisha.

---

(210) **4-2025-60347**

(540)

WEISHI

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINGLA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 14, ngõ 25, đường Đoàn Kết, tổ dân phố Rạng Đông, phường Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AIACLAW
(CÔNG TY LUẬT TNHH AIACLAW)

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy vắt cho đồ giặt; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; thiết bị làm sạch sử dụng hơi nước; máy giặt kết hợp chức năng sấy khô; máy là.

Nhóm 11: Máy sấy dụng không khí; thiết bị sấy; thiết bị sấy khô; hệ thống và thiết bị sấy khô; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện.

---

(210) **4-2025-60348**

(540)

C&M
RUBBER & PLASTIC
FACTORY TO THE WORLD

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 5.3.13; 5.3.14; 7.1.11; 7.1.14; 7.1.24; 26.4.9

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CAO SU & NHỰA C&M (VN)
15/16 Ngô Quyền, phường Chợ Lớn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AIACLAW
(CÔNG TY LUẬT TNHH AIACLAW)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (nhựa, cao su, amiăng, mica); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

---

(210) **4-2025-60349**

(540)

ABACUS

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI- SẢN XUẤT TOBAPAK (VN)
Lô II-9, đường số 8, nhóm CN II, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Khánh An Phát
(CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; hộp thuốc lá điếu.

---

(210) **4-2025-60350**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.5.2; 26.4.2; 26.4.7; 26.11.8
(591) Tím, xám đậm, xanh ngọc đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) DKT INTERNATIONAL, INC (US)
1001 Connecticut Avenue NW, Suite 800, Washington, DC 20036, USA

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc tránh thai.

---

(210) **4-2025-60351**

(540)



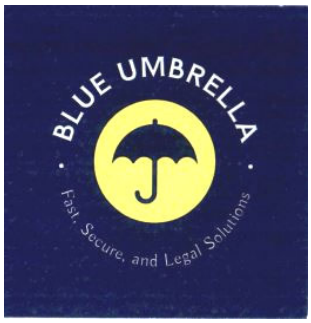
(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.8
(591) Xám, hồng, xanh ngọc, trắng.
(731) DKT INTERNATIONAL, INC (VN)
1001 Connecticut Avenue NW, Suite 800, Washington, DC 20036, USA

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc tránh thai.

---

(210) **4-2025-60352**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 10.3.4; 26.1.1
(591) Xanh sẫm, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BLUE UMBRELLA VIỆT NAM (VN)
Phòng 3.07, tầng 3, khu I, tòa nhà The Prince Residence, số 19 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(210) **4-2025-60354**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.9.1; 3.9.24
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH FOXNINE VIỆT NAM (VN)
Thôn Cổ Dũng 2, xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 25: Quần áo; khăn choàng; thắt lưng [trang phục]; váy; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-60355**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 24.9.1; 26.1.1
(591) Trắng, nâu đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NATURAL QUEEN (VN)
61 Bàu Cát 1, phường Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tắm làm đẹp; dịch vụ massage; dịch vụ chăm sóc bà mẹ và bé sau khi sinh; dịch vụ chăm sóc da mặt và da toàn thân từ thiên nhiên; dịch vụ giảm béo toàn thân; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(210) **4-2025-60366**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.24; 4.3.3; 26.1.1; 26.11.3
(591) Nâu đồng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SSAVIGROUP (VN)
Số 430 C1, đường Nguyễn Huệ, phường Phú Khương, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược.

Nhóm 31: Hạt giống.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn.

Nhóm 35: Mua bán: các sản phẩm sâm, giống cây sâm.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống (do hàng hàng thực hiện).

---

(210) **4-2025-60370**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.17.3; 25.1.25
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MIRARC HOLDINGS VIETNAM (VN)
Khu văn phòng Senoffice, L18-11-13, tầng 18, tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm cho thiết bị di động để theo dõi và quản lý thông tin y tế của bệnh nhân; phần mềm ứng dụng cho dịch vụ điện thoại di động nhằm chăm sóc sức khỏe; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về.

Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng lao động; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ hành chính cho việc giới thiệu y tế; quản lý hồ sơ và tài liệu y tế bằng máy vi tính.

Nhóm 41: Cung cấp các khóa học giáo dục y khoa thường xuyên; đào tạo và giảng dạy y khoa; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức và điều khiển hội thảo.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khoẻ; cố vấn về lĩnh vực dược học; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2025-60371**

(540)

MỘC NAM SƠN

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) TRƯƠNG THỊ NGỌC THU (VN)
23/16/1 Phan Bội Châu, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2025-60382**

(540)

oBacker

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OBACKER (VN)
17 Quang Trung, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(210) **4-2025-60383**

(540)

BUNNYHILL CONCEPT

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH BUNNY HILL CONCEPT (VN)
78/1/4 Tân Hòa Đông, phường Phú Lâm, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY
(CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; áo vét; ca vát; quần áo lót.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ nón, túi xách, ví, đồng hồ, kính đeo mắt, thắt lưng da.

---

(210) **4-2025-60384**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 9.1.1; 9.1.7
(731) CÔNG TY TNHH BUNNY HILL CONCEPT (VN)
78/1/4 Tân Hòa Đông, phường Phú Lâm, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; áo vét; ca vát; quần áo lót.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ nón, túi xách, ví, đồng hồ, kính đeo mắt, thắt lưng da.

---

(210) **4-2025-60386**

(540)

DPC

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH AURA PARFUMS VN. (VN)
26 Huỳnh Khương Ninh, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm không khí; trầm hương; hương thơm để thắp.

---

(210) **4-2025-60387**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 26.4.18; 26.13.1; 26.13.25
(591) Đen, xanh nước biển, trắng.
(731) VŨ DUY HƯNG (VN)
Xã Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Bóng cho trò chơi; lưới cho thể thao; thiết bị tập thể dục; bóng pickleball (dùng trong thể thao); vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông).

---

(210) **4-2025-60388**

(540)

aesthesis

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) GUANGZHOU SHENGJINGSHANGMEI BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1706-1707, No. 353 Yijing Road, Haizhu District, Guangzhou, China 510000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch; chế phẩm tẩy trang; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-60389**

(540)

DFW

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH AURA PARFUMS VN. (VN)
26 Huỳnh Khương Ninh, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm không khí; trầm hương; hương thơm để thắp.

---

(210) **4-2025-60390**

(540)

EPC

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH AURA PARFUMS VN. (VN)
26 Huỳnh Khương Ninh, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm không khí; trầm hương; hương thơm để thắp.

---

(210) **4-2025-60391**

(540)

EFW

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH AURA PARFUMS VN. (VN)
26 Huỳnh Khương Ninh, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm không khí; trầm hương; hương thơm để thắp.

---

(210) **4-2025-60392**

(540)

Sup Thuong

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2025-60393**

(540)

MANSON

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI- SẢN XUẤT TOBAPAK (VN)
Lô II-9, đường số 8, nhóm CN II, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Khánh An Phát (CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; hộp thuốc lá điếu.

---

(210) **4-2025-60394**

(540)

SPV

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI- SẢN XUẤT TOBAPAK (VN)
Lô II-9, đường số 8, nhóm CN II, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Khánh An Phát (CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; hộp thuốc lá điếu.

---

(210) **4-2025-60395**

(540)

SBV

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI- SẢN XUẤT TOBAPAK (VN)
Lô II-9, đường số 8, nhóm CN II, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Khánh An Phát (CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; hộp thuốc lá điếu.

---

(210) **4-2025-60396**

(540)

SABORO
Paint & wall Art
Giải Pháp Sơn Nghệ Thuật & Hoàn Thiện Sơn Cao Cấp

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH SƠN SABORO (VN)
64/17B ấp Dân Thắng 1, xã Xuân Thới Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2025-60397**

(540)

SANSHENG
三盛

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.3.3; 26.2.7

(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC XÂY DỰNG SANSHENG (VN)
Số 29 đường số 1, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức kinh doanh; quảng cáo; tư vấn quản lý nhân sự; tổ chức hội chợ thương mại.

Nhóm 37: Xây dựng; xây dựng dưới nước; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; cung cấp thông tin xây dựng; tư vấn xây dựng.

---

(210) **4-2025-60398**

(540)

VINQUATECH
WATER PURIFICATION

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 15.9.18

(731) CÔNG TY TNHH VINQUATECH (VN)
327 đường số 5, phường Bình Hưng Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 11: Bộ lọc cho thiết bị lọc nước; thiết bị lọc nước; màng dùng cho thiết bị lọc nước; thiết bị làm sạch nước; hệ thống làm sạch nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước.

---

(210) **4-2025-60399**

(540)

JIGOTT

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) PARZIN BRAND MANAGEMENT (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
Room 1911, No.618 Shangcheng Road, Pilot Free Trade Zone, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính đeo mắt thông minh [thiết bị để xử lý dữ liệu]; thiết bị nhận dạng khuôn mặt; kính thực tế ảo; kính quang học; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh.

---

(210) **4-2025-60400**

(540)

SPHOE

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.5.3; 26.4.7; 26.4.18; 26.11.12

(731) HUNAN XIAOFENGXIAN FISHING GEAR CO., LTD. (CN)
No. 117, Xiangfu Zhong Road, Dongjing Subdistrict, Yuhua District, Changsha City China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Mồi nhân tạo để câu cá; dụng cụ câu cá; phao để câu; cần câu cá; dây câu cá; lưỡi câu cá.

Nhóm 35: Dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2025-60401**

(540)

YBG

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) YI ZHANG (CN)
No. 63, the 5th villager group, Jiulongchi Village, Nanjin Township, Anhua County, Hunan Province 413500, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; kéo điện; đầu mũi khoan [bộ phận máy móc]; máy bao gói; máy in; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; khoan cầm tay chạy điện; máy nhổ cỏ; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; thiết bị hàn, dùng điện.

---

(210) **4-2025-60403**

(540)

FunePower

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) YI ZHANG (CN)
No. 63, the 5th villager group, Jiulongchi Village, Nanjin Township, Anhua County, Hunan Province 413500, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; kéo điện; máy rửa bát đĩa; máy bơm; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; khoan cầm tay chạy điện; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy hút bụi chân không; thiết bị hàn, dùng điện; máy ép thực phẩm, chạy điện.

---

(210) **4-2025-60404**

(540)

Luxerose

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) YI ZHANG (CN)
No. 63, the 5th villager group, Jiulongchi Village, Nanjin Township, Anhua County, Hunan Province 413500, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; chế phẩm làm thơm không khí; mặt nạ làm đẹp; dầu gội đầu; nước hoa; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt; kem đánh răng; son môi.

---

(210) **4-2025-60405**

(540)

Mesiley

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) YI ZHANG (CN)
No. 63, the 5th villager group, Jiulongchi Village, Nanjin Township, Anhua County, Hunan Province 413500, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; móng (tay, chân) giả; mặt nạ làm đẹp; dầu gội đầu; nước hoa; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt; son môi; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-60406**

(540)

ChiYorShine

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) ZHANGZHOU QIYUESHAN FOOD CO., LTD. (CN)
Building 5, Room 122, Office Building, No. 305 Chaosheng Road, Longwen District, Zhangzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bột nhồi; bánh mỳ; bánh quy; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh ngọt.

---

(210) **4-2025-60407**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.4.18
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI QUỲNH LỘC (VN)
08 Nguyễn Duy, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà nghỉ du lịch); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); cho thuê lều trại.

---

(210) **4-2025-60410**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.1; 26.4.11; 26.4.18
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BOYMEN (VN)
Khu phố 1, xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo mưa; đồ đi mưa (bộ quần áo mưa); quần áo.

---

(210) **4-2025-60411**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.5; 1.15.11; 26.4.3; 26.11.3; 26.11.12
(731) BEST LUXURY PERFUMES TRADING LLC (AE)
Dubai Investment Park, Street Sheikh Zayed Road, Dubai UAE.
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng dùng để giặt; tinh dầu làm hương thơm dùng cho giặt là; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm cọ rửa; chế phẩm mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc; chế phẩm đánh răng.

---

(210) **4-2025-60412**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 17.5.1; 17.5.17; 26.2.7; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI LHC (VN)
Tổ dân phố Trung Hành 6, phường Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Xi lanh thủy lực (cho động cơ, bộ phận của máy); động cơ thủy lực (bộ phận của máy).

Nhóm 12: Phụ tùng xe cộ, cụ thể là: két nước làm mát, két làm mát động cơ bằng gió (két turbo), hệ thống làm mát động cơ, két làm mát.

---

(210) **4-2025-60413**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.5; 26.13.1
(591) Xám, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN QUÝ (VN)
Thôn Trần Phú, xã Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; cần câu cá; dây câu cá; lưỡi câu cá; phao để câu; phụ kiện câu cá.

---

(210) **4-2025-60416**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 18.1.9; 18.1.23; 26.4.18
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NCAR (VN)
Số 11 đường số 2, khu dân cư Phú Lợi, phường Bình Đông, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn và hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn và hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; bán buôn và bán lẻ lốp xe, săm xe, các bộ phận của ô tô, các dụng cụ và phụ tùng của ô tô.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; dịch vụ rửa xe; dịch vụ lắp đặt phụ tùng, phụ kiện cho xe có động cơ.

---

(210) **4-2025-60417**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH MOTOR NGÂN ANH (VN)
Nhà ông Nguyễn Huyền TDP Cửa Hà, xã Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: ắc quy, bình ắc quy, hộp ắc quy, IC xe máy, rơ le, cuộn điện xe máy, cuộn nổ xe máy, thớt đề, củ đề xe máy, bộ chế hòa khí xe máy, bơm xăng, vòng bi, má phanh cơ, má phanh đĩa, xích cam, nhông xích xe máy, bát phốt (chén cổ) xe máy, còi xe máy, van nạp xe máy, búa côn (bố ba càng), cao su để chân.

---

(210) **4-2025-60418**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 19.1.12; 26.1.1; 26.1.2
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) LÊ THỊ HỒNG (VN)
K442/20/25 Hoàng Diệu, tổ 21, phường Hoà Cường, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo qua mạng internet trên các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (bao gồm trên mạng internet) cho mục đích bán lẻ; nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động cửa hàng, nhà hàng; mua bán, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: cà phê, ca cao, trà, hạt tiêu, bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, đồ uống trên cơ sở cà phê, gia vị, nước sốt, mật ong, yến sào, bánh kẹo, bánh bao, bánh mì, sô cô la, trái cây tươi, trái cây sấy khô, gạo, cháo, mì ăn liền, bún, phở, hủ tiếu, bánh canh, mì quảng, gỏi rau củ đóng gói, trứng, sữa, kem lạnh, bánh kem, rượu, thực phẩm làm từ tôm, cua, thực phẩm chế biến từ thịt gia súc, thực phẩm chế biến từ thịt gia cầm, thực phẩm chế biến từ rau củ quả, hạt đã qua chế biến (hạt dưa, hạt bí, hạt điều, hạt dẻ, hạt đậu nành, hạt hướng dương, macca), rau củ quả tươi, bột đông trùng hạ thảo, nhụy hoa nghệ tây (thực phẩm dùng để ăn hoặc pha nước uống), tinh bột nghệ (dùng trong thực phẩm), đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, nước [đồ uống], nước uống thảo mộc đóng chai, nước uống hoa quả đóng chai, nước uống có ga, bia, xi rô dùng cho đồ uống, hàng thủ công mỹ nghệ.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); quán ăn tự phục vụ; dịch vụ đặt đồ ăn thức uống thực hiện thông qua trang web hoặc ứng dụng di động; dịch vụ đặt thức ăn trực tuyến.

---

(210) **4-2025-60419**

(540)

SOLEYA

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) TUI AG (DE)
Karl-Wiechert-Allee 23, 30625 Hannover, Germany

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 43: Cung cấp chỗ ở tạm thời; cung cấp thức ăn, đồ uống được thực hiện bởi nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2025-60420**

(540)

EdgeFarm

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) INTFLOW INC. (KR)
(Geumnamno 4-ga, Gwangju AI Startup Camp 2-hojeom), 401-ho, 4F, 193-12, Geumnam-ro, Dong-gu, Gwangju 61472, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; camera cho truyền hình mạch kín (cctv); thiết bị cảm biến kỹ thuật số; thiết bị cảm biến điện tử; phần mềm ứng dụng máy tính dùng để triển khai Internet vạn vật; chương trình máy tính ghi sẵn để nhắn tin; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về; chương trình trò chơi máy tính có thể tải về; phần mềm máy tính để quản lý cơ sở dữ liệu, ghi sẵn hoặc có thể tải về; chương trình hệ điều hành.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về camera cho truyền hình mạch kín (cctv); dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thiết bị cảm biến kỹ thuật số; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thiết bị cảm biến điện tử; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về phần mềm ứng dụng máy tính dùng để triển khai internet vạn vật; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về chương trình máy tính ghi sẵn để nhắn tin; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về chương trình máy tính có thể tải về; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về phần mềm máy tính để quản lý cơ sở dữ liệu, ghi sẵn hoặc có thể tải về; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về chương trình hệ điều hành; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về camera cho truyền hình mạch kín (cctv); dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thiết bị cảm biến kỹ thuật số; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thiết bị cảm biến điện tử; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về phần mềm ứng dụng máy tính dùng để triển khai internet vạn vật; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về chương trình máy tính ghi sẵn để nhắn tin; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về chương trình máy tính có thể tải về; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về phần mềm máy tính để quản lý cơ sở dữ liệu, ghi sẵn hoặc có thể tải về; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về chương trình hệ điều hành.

Nhóm 42: Phát triển phần cứng máy tính; phát triển phần mềm máy tính; phát triển phần mềm ứng dụng để phân phối nội dung đa phương tiện; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để sử dụng trong quản lý chuỗi cung ứng; dịch vụ thông tin liên quan đến việc ứng dụng hệ thống máy tính.

Nhóm 44: Dịch vụ chăn nuôi gia súc; dịch vụ thông tin liên quan đến trồng trọt; dịch vụ tư vấn liên quan đến nông nghiệp; tư vấn chuyên nghiệp liên quan đến nông nghiệp; dịch vụ thông tin nông nghiệp; dịch vụ thông tin liên quan đến chăn nuôi gia súc; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăn nuôi gia súc; tư vấn chuyên nghiệp liên quan đến chăn nuôi gia súc; dịch vụ thông tin về chăn nuôi gia súc; dịch vụ quản lý trang trại, không bao gồm hoạt động kinh doanh; dịch vụ chăn nuôi động vật; dịch vụ kỹ thuật chăn nuôi động vật; dịch vụ phối giống vật nuôi.

---

(210) **4-2025-60422**

(540)

SOLSTAY

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 7.3.1; 25.12.1; 26.1.18; 26.4.10
(731) CÔNG TY TNHH SOL STAY (VN)
233 Đồng Cổ, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2025-60423**

(540)

AN CỐT THÔNG

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HANA Y GROUP (VN)
Xóm 2, thôn Kinh Đào, xã Hồng Sơn, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WITIP VIỆT NAM (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; nước hoa, tinh dầu.

---

(210) **4-2025-60424**

(540)

HOA SƠN TRÀ
Camellia flower

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.18
(591) Đỏ rượu vang đậm, kem nhạt, vàng cam.
(731) TẠ LÂM CHI (VN)
Số 16, đường An Bình, phường Dĩ An, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải; lụa (vải); vải bông; vải lanh; vải sợi dệt; vải tơ nhân tạo.

Nhóm 25: Quần áo; mũ; áo khoác ngoài; dép; giày; giày thể thao.

Nhóm 35: Mua bán: vải, quần áo, mũ, giày, dép.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 42: Thiết kế trang phục; thiết kế thời trang.

---

(210) **4-2025-60431**

(540)

CEPAR

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN THÀNH CÔNG (VN)
Xóm Vinh, thôn Phù Oanh, xã Tiên Tiến, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; thắt lưng [trang phục]; váy.

---

(210) **4-2025-60432**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3; 26.4.18; 26.11.12

(591) Nâu, vàng.

(731) NGUYỄN VĂN KHA (VN)
Thôn Đào Xá, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 30: Cà phê; bột cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2025-60433**

(540)

Avielight

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 5.5.20; 25.1.25

(731) TRƯƠNG NGỌC THÙY AN (VN)
I15/1 cư xá Phú Lâm B, đường Bà Hom, phường Phú Lâm, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; hương liệu [tinh dầu]; tinh dầu để sử dụng cho liệu pháp mùi hương; nước hoa; dầu thơm; chiết xuất của hoa (nước hoa).

Nhóm 04: Nến làm đèn ngủ; nến thơm; bấc nến; bấc đèn; sáp để thắp sáng; nến.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: tinh dầu, hương liệu [tinh dầu], tinh dầu để sử dụng cho liệu pháp mùi hương, nước hoa, dầu thơm, chiết xuất của hoa (nước hoa), nến làm đèn ngủ, nến thơm, bấc nến, bấc đèn, sáp để thắp sáng, nến, khay đựng [đồ vật nhỏ] cho mục đích gia dụng, khay dùng cho mục đích gia dụng, khay đựng bánh, đồ bằng đất nung để chứa đựng, dĩa phục vụ đồ ăn, dụng cụ khuếch tán dầu thơm, trừ loại khuếch tán bằng thanh sậy, chạy điện và không chạy điện, cốc đựng nến [vật dụng giữ, đỡ], cốc để uống, đồ gốm để chứa đựng.

---

(210) **4-2025-60440**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.3; 2.9.14; 2.9.16; 24.15.7; 26.1.1
(591) Xanh lá mạ, nâu, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦ CÔNG MỸ NGHỆ GỖ LIÊN MINH (VN)
2/13 Bàu Cát 2, phường Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(210) **4-2025-60441**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.9.14; 2.9.16; 5.5.20; 5.5.21; 24.15.7; 26.4.9
(591) Xanh lá, nâu, đỏ, xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦ CÔNG MỸ NGHỆ GỖ LIÊN MINH (VN)
2/13 Bàu Cát 2, phường Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(210) **4-2025-60450**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 15.1.19
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 25: Giày thể thao; giày cao su; dép; giày; quần áo, trang phục.

---

(210) **4-2025-60453**

(540)

MEGCAR

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH CHIKITECH (VN)
Số 3 ngách 15 ngõ 134 Lê Trọng Tấn, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước rửa kính ô tô; nước rửa xe ô tô; nước tẩy dùng cho kính ô tô; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết.

---

(210) **4-2025-60454**

(540)

ULTRA SHINE

GLASS CLEANER

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH CHIKITECH (VN)
Số 3 ngách 15 ngõ 134 Lê Trọng Tấn, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước rửa kính ô tô; nước rửa xe ô tô; nước tẩy dùng cho kính ô tô; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết.

---

(210) **4-2025-60455**

(540)

BUG WASH

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH CHIKITECH (VN)
Số 3 ngách 15 ngõ 134 Lê Trọng Tấn, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước rửa kính ô tô; nước rửa xe ô tô; nước tẩy dùng cho kính ô tô; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết.

---

(210) **4-2025-60461**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(591) Trắng, vàng, xanh dương.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH DAI & PARTNERS (VN)
73 (lầu 1) đường D1, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INTER JUSTICE (CÔNG TY LUẬT TNHH INTER JUSTICE)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ theo dõi pháp lý; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ pháp luật; tư vấn pháp lý trong việc đáp ứng cuộc gọi thầu; tư vấn pháp lý trong việc đáp ứng đề nghị mời thầu; phục vụ quy trình pháp lý.

---

(210) **4-2025-60462**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.2.7; 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH TM DARKEST STUDIO (VN)
103/10 hẻm 696 Bùi Hữu Nghĩa, khu phố Bửu Hòa 1, phường Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; nón (mũ); tất (vớ).

---

(210) **4-2025-60466**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH ANH & NHỮNG NGƯỜI BẠN (VN)
L5 - 03B khu thương mại Estella, 88 đường Song Hành, phường Bình Trưng, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cửa hàng đồ uống (cung cấp đồ uống do cửa hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện tại chỗ, mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ quán ăn uống; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-60486**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 11.3.2
(591) Da cam.
(731) TẠ NGỌC SƠN (VN)
8 ngách 12/6 Đặng Văn Ngữ, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng yêu cầu từ đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-60487**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG LÊ (VN)
Số 4- M7- ngõ 70, phố Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Tạp chí điện tử có thể tải về; xuất bản phẩm trực tuyến có thể tải về.

Nhóm 16: Tạp chí xuất bản định kỳ; báo giấy.

Nhóm 41: Cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

---

(210) **4-2025-60491**

(540)

Sinetto

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; bao cao su; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xoa bóp.

---

(210) **4-2025-60492**

(540)

Sinexo

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; bao cao su; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xoa bóp.

---

(210) **4-2025-60493**

(540)

MaxClin

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; bao cao su; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xoa bóp.

---

(210) **4-2025-60496**

(540)

164.88°

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1
(731) SHANXI JINBO BIO-PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 18 Jinbo Street, Taiyuan Tanghuai Park, Shanxi Comprehensive Reform Demonstration Zone, Taiyuan, Shanxi 030032 CHINA
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2025-60497**

(540)

Ayouth

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) SHANXI JINBO BIO-PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 18 Jinbo Street, Taiyuan Tanghuai Park, Shanxi Comprehensive Reform Demonstration Zone, Taiyuan, Shanxi 030032 CHINA
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2025-60498**

(540)

164.88°

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1
(731) SHANXI JINBO BIO-PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 18 Jinbo Street, Taiyuan Tanghuai Park, Shanxi Comprehensive Reform Demonstration Zone, Taiyuan, Shanxi 030032 CHINA
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 42: Thử nghiệm lâm sàng; nghiên cứu y học; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực di truyền học; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực di truyền và kỹ thuật di truyền; nghiên cứu sinh học; dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực protein, kháng thể, vi sinh vật và tế bào.

---

(210) **4-2025-60499**

(540)

164.88°

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1
(731) SHANXI JINBO BIO-PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 18 Jinbo Street, Taiyuan Tanghuai Park, Shanxi Comprehensive Reform Demonstration Zone, Taiyuan, Shanxi 030032 CHINA
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2025-60500**

(540)

Ayouth

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) SHANXI JINBO BIO-PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 18 Jinbo Street, Taiyuan Tanghuai Park, Shanxi Comprehensive Reform Demonstration Zone, Taiyuan, Shanxi 030032 CHINA
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2025-60501**

(540)

Ayouth

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) SHANXI JINBO BIO-PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 18 Jinbo Street, Taiyuan Tanghuai Park, Shanxi Comprehensive Reform Demonstration Zone, Taiyuan, Shanxi 030032 CHINA
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 42: Thử nghiệm lâm sàng; nghiên cứu y học; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực di truyền học; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực di truyền và kỹ thuật di truyền; nghiên cứu sinh học; dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực protein, kháng thể, vi sinh vật và tế bào.

---

(210) **4-2025-60502**

(540)

MYTANEGYU
Hương vị Tam Vương

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.3; 3.4.2; 3.4.13; 5.5.20; 5.5.22; 26.1.1
(591) Đỏ đô, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI FOOD FRONTIER VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, B17-03 Vinhomes Gardenia, đường Hàm Nghi, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-60503**

(540)

TRUELIGHT

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 5.5.20; 5.5.21; 25.12.1; 26.11.7
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) ĐỖ NGỌC LONG (VN)
Thôn Tỉnh Thôn 2, xã Xuân Hòa, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: văn phòng phẩm.

---

(210) **4-2025-60507**

(540)

YAGI

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) PHẠM CÔNG TUẤN (VN)
Thôn Trung Lăng, xã Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy xây dựng; máy khoan; máy rửa; máy nổ; máy bơm.

---

(210) **4-2025-60508**

(540)

Bát Mã Trà

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ THIÊN HƯƠNG (VN)
Số 58 khu Đồng Mách, thôn Tự Đông, xã Hoằng Phú, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà hòa tan; trà ướp hương chế biến; trà thảo mộc; trà túi lọc.

---

(210) **4-2025-60509**

(540)

Bama

八马

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ THIÊN HƯƠNG (VN)
Số 58 khu Đồng Mách, thôn Tự Đông, xã Hoằng Phú, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà hòa tan; trà ướp hương chế biến; trà thảo mộc; trà túi lọc.

---

(210) **4-2025-60513**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.3.1; 25.5.1; 26.1.1; 26.4.18

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THÔNG MINH CHUNGYIK VIỆT NAM (VN)
Số 72, đường Tạ Quang Bửu, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy quét mã vạch; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [PDA]; máy tính công nghiệp; máy tính bảng; máy tính; màn hình tia X dùng cho mục đích công nghiệp; máy tính xách tay; thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

---

(210) **4-2025-60515**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.15.5; 1.15.15; 1.15.23; 5.3.13

(731) TRẦN THÁI LY (VN)
37C Đường Thành, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; học viện [giáo dục].

---

(210) **4-2025-60518**

(540)



(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) PHẠM THỊ HUYỀN (VN)
382 khu phố Nguyễn Trãi, phường Lái Thiêu, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

---

(210) **4-2025-60521**

(540)



(511) Nhóm 25: Quần áo.

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.3; 26.4.4; 26.4.18
(591) Đen, ghi.
(731) TRƯƠNG VĂN THÁI (VN)
Thôn Khánh Vượng, xã Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

---

(210) **4-2025-60524**

(540)

CHIAN

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) 1. ĐINH NGỌC HƯNG (VN)
Mía Đông, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
2. NGUYỄN THANH BÌNH (VN)
CH 706, N03-T1, Khu Đ.N.Giao, phường Xuân Đỉnh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

---

(210) **4-2025-60525**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.9; 26.11.8
(591) Xanh, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG ĐÌNH TÒONG (VN)
Xóm Hưng Nam, phường Tây Hiếu, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa ra vào bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; thanh kim loại được chuốt mịn; khung kim loại dùng cho xây dựng; khung cửa bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-60526**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.4.8
(731) CÔNG TY TNHH GVLUX (VN)
Số 60 Minh Khai, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; túi cho người leo núi; túi cho thể thao; túi đeo; túi xách tay; ví đựng tiền; túi mua hàng.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); ca vát; tất.

Nhóm 26: Ghim cài (phụ kiện của trang phục); cúc; khuy móc cho thân áo váy; kẹp dùng cho dây đeo quần; khóa trượt (khóa kéo); khuy bấm; vật trang trí dùng cho quần áo.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo (thời trang); thiết kế công nghiệp (thời trang); tư vấn thiết kế thời trang; dịch vụ thiết kế tạo mẫu; thiết kế trang phục.

---

(210) **4-2025-60528**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 9.7.19
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI BẾP (VN)
Tầng 3, trung tâm thương mại The Garden, KĐT The Manor đường Mễ Trì, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy giặt [xưởng giặt]; máy rửa bát đĩa; máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy chế biến thức ăn dùng điện.

Nhóm 11: Bếp nấu ăn; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; máy sấy dùng không khí; tủ lạnh; hệ thống và thiết bị vệ sinh; chậu rửa gắn cố định.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hệ thống và thiết bị nhà bếp; dịch vụ mua bán thiết bị cầm tay dùng trong nhà bếp (dùng điện); dịch vụ mua bán thiết bị nấu nướng; dịch vụ mua bán thiết bị và hệ thống điều hòa không khí.

---

(210) **4-2025-60529**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.1; 26.3.23
(731) NGUYỄN ĐỨC GIANG (VN)
Số 27 ngõ 275 Bãi Cháy, tổ 4B, khu 5A, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc điện thoại di động; dây cáp sạc; tai nghe; loa; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động.

---

(210) **4-2025-60531**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.7.24
(591) Trắng, đen, nâu, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh bơ, đỏ, vàng, hồng đỏ, cam.
(731) NGUYỄN LÊ MINH THƠ (VN)
Thôn 7, xã Ea Ning, tỉnh Đắk Lắk
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây, đóng hộp; trái cây đã chế biến [đặt trong giỏ]; dầu ô liu nguyên chất dùng cho thực phẩm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; lát trái cây sấy khô; hạt, đã chế biến.

Nhóm 31: Quả tươi; trái cây có múi, tươi; hạt [ngũ cốc]; các loại quả mọng, tươi; rau tươi; thảo mộc tươi.

---

(210) **4-2025-60532**

(540)

CESGLOBAL

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO CES GLOBAL (VN)
Số 222 Nguyễn Văn Tuyết, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Tư vấn công nghệ máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính.

---

(210) **4-2025-60533**

(540)

Midnman

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) LIN JINHAI (CN)
Yuzeng Community, Baishi Street, Yueqing City, Zhejiang Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Khớp nối trục [máy móc]; van [bộ phận của máy]; nắp van [bộ phận của máy móc]; bộ ngưng tụ hơi nước [bộ phận của máy]; xi lanh dùng cho máy móc; pít-tông cho xi lanh; van áp lực [bộ phận của máy móc]; máy khí nén; động cơ khí nén; xi lanh dùng cho động cơ điện và động cơ.

---

(210) **4-2025-60534**

(540)

HIXIN

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) LIN JINHAI (CN)
Yuzeng Community, Baishi Street, Yueqing City, Zhejiang Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Khớp nối trục [máy móc]; van [bộ phận của máy]; nắp van [bộ phận của máy móc]; bộ ngưng tụ hơi nước [bộ phận của máy]; xi lanh dùng cho máy móc; pít-tông cho xi lanh; van áp lực [bộ phận của máy móc]; máy khí nén; động cơ khí nén; xi lanh dùng cho động cơ điện và động cơ.

---

(210) **4-2025-60535**

(540)

ADORA st FOOD

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xám.

(731) NGUYỄN LÊ MINH THƠ (VN)
Thôn 7, xã Ea Ning, tỉnh Đắk Lắk

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Con sứa [đã chế biến]; trái cây, đóng hộp; nho khô; trái cây được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; mực sấy khô; chanh, đã chế biến; ốc đã chế biến [escargots]; hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm; quả táo, đã chế biến; rau, củ, đóng hộp; hạt, đã chế biến; nấm đã được bảo quản; quả vải đã chế biến; lạc đã chế biến; thịt, đóng hộp; dưa muối.

Nhóm 30: Bánh kẹo; mì sợi; bánh mì kẹp nhân; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh đa nem làm từ gạo; mắm tôm [gia vị]; bánh gạo; bún; miến; nước sốt thịt; kem lạnh; xốt [gia vị].

---

(210) **4-2025-60537**

(540)

KIM QUYÊN

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH KIM QUYÊN NEST (VN)
Tầng 2, tòa nhà Saigon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Yến sào.

---

(210) **4-2025-60538**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18
(591) Đen, vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán rượu; khách sạn; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2025-60539**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.1.1
(731) ĐỖ THỊ HÀ (VN)
158K ấp Đông 1, xã Đông Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Dép da nam.

Nhóm 35: Thương mại điện tử, mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: dép da nam.

---

(210) **4-2025-60540**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 17.2.2; 26.4.3; 26.4.9
(591) Đen, xám, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KINH DOANH VÀNG - MINH VÀNG (VN)
Số nhà 643, khu phố 2, xã An Biên, tỉnh An Giang
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bằng vàng; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai; vòng cổ [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; mặt dây chuyền [đồ kim hoàn].

---

(210) **4-2025-60541**

(540)

FASHIBOM

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.1; 3.1.16; 3.1.24
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG TRANG TRÍ TRẦN VÀ TƯỜNG FASHIBOM (VN)
Số 228 đường Quán Trữ, tổ dân phố Tân Khê, phường Kiến An, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 06: Thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại; trần nhà bằng kim loại; lớp ốp tường bằng kim loại cho công trình xây dựng; ván ốp chân tường bằng kim loại; tấm ốp tường bằng kim loại; lớp lót bằng kim loại cho công trình xây dựng.

Nhóm 11: Thiết bị sưởi ấm; hệ thống sưởi ấm; thiết bị sưởi ấm, chạy điện.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm ốp tường, không bằng kim loại; lớp mặt tường, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; ván ốp chân tường, không bằng kim loại; lớp ốp tường, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; thanh gỗ để ốp tường.

---

(210) **4-2025-60542**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.15.0
(731) CARVAJAL PROPIEDADES E INVERSIONES S.A. (CO)
Cl 29 Norte # 6 A - 40 Cali Valle Del Cauca, Colombia
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 16: Bút bi; mực cho bút bi; bút bi nước; bút máy; bút chì màu; bút màu; bút chì than có màu; bút tô màu; bút đánh dấu [văn phòng phẩm]; bút chì; bút chì vẽ; ruột bút chì; hộp đựng bút chì; tập giấy nhớ; tập giấy vẽ phác thảo; sách để viết hoặc vẽ; sách tập viết (cho học sinh); sổ ghi nhớ; vở ghi chép dùng cho trường học; sổ ghi chép trống; sổ tay nhật ký trống; sổ tay ghi nhớ bỏ túi; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; keo dán [văn phòng phẩm]; chất dính bằng cao su [keo dán] cho mục đích văn phòng; bìa còng (đựng tài liệu) dùng cho văn phòng; bìa kẹp hồ sơ; bìa cứng (làm cặp giấy) [văn phòng phẩm]; bìa kẹp tài liệu [văn phòng phẩm]; bộ dụng cụ viết [văn phòng phẩm]; bộ dụng cụ vẽ cho trẻ em; bộ dụng cụ cho mỹ thuật và thủ công [đồ dùng học tập].

---

(210) **4-2025-60543**

(540)

LAGUNA

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) GLOBERIDE, INC. (JP)
3-14-16, Maesawa, Higashi Kurume 203-8511, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 28: Đồ câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; cần câu cá; hộp đựng cần câu cá; dây câu cá; lưỡi câu; phao câu cá; mồi câu cá [mồi giả]; cán cần câu; chì câu cá; túi chuyên dụng đựng đồ câu cá; hộp chuyên dụng đựng đồ câu cá.

---

(210) **4-2025-60554**

(540)

WOALi

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.1.6; 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 24.9.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) NÔNG HOÀI VIỆT (VN)
01 Lê Văn Huân, phường Tân Bình, thành Phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho chó mèo; thức ăn và đồ uống cho thú cưng; thức ăn bổ sung cho chó mèo.

Nhóm 35: Mua bán đồ dùng cho chó mèo cụ thể là: thức ăn cho chó mèo, chế phẩm dùng để lót ổ rơm cho chó mèo, cát thơm dùng cho chó mèo (ổ rơm), dây đeo mõm dùng cho chó mèo, quần áo cho chó mèo, vòng cổ cho chó mèo, tấm choàng cho chó mèo, dây đeo cổ súc vật (để dắt), chuồng cho chó mèo, lồng cho chó mèo, máng uống nước cho chó mèo, máng thức ăn cho chó mèo, khay rải ổ cho chó mèo, chăn cho chó mèo, lược chải lông cho chó mèo, găng tay lấy lông cho chó mèo.

---

(210) **4-2025-60555**

(540)

SIBEBOSTON

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2025-60556**

(540)

BOSVAPAN

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2025-60557**

(540)

BOSLUGEI

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2025-60558**

(540)

TIDATILFAST

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TIDAMED (VN)
75-77 Trần Văn Giáp, phường Phú Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2025-60559**

(540)

aibimy

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) GUANGXI BEILIU ZUNYU ELECTRONIC CO., LTD. (CN)
No. 0047, Chengnan 2nd Road, Beiliu City, Yulin City, Guangxi Zhuang Autonomous Region, China 537400

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Loa âm thanh; dây cáp dữ liệu; micrô; pin sạc dự phòng; tai nghe; bộ nắn điện.

---

(210) **4-2025-60560**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.20; 25.1.25

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BI STORE (VN)
17/54 liên khu 5-6, phường Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-60561**

(540)

WINPROS

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.9; 26.11.3; 26.11.7
(731) SHENZHEN RUIYANG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 210, Yuheng Building, Xinggang Tongchuanghui, No. 6099 Baoan Avenue, Xinhe Community, Fuhai Street, Baoan District, Shenzhen, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Bóng cho trò chơi; dây căng vợt; túi để đồ của trò chơi crickê; lưới cho thể thao; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); máy phát bóng.

---

(210) **4-2025-60562**

(540)

Hsin Ning

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) HSIN NING ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
11 F., No. 253, Sec. 2, Xin 5th Rd., Wugu Dist., New Taipei City 24887, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; chế phẩm trang điểm; tinh dầu; kem làm trắng da.

---

(210) **4-2025-60565**

(540)

SCORE EXPRESS

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.3.3
(591) Đỏ, cam.
(731) CÔNG TY TNHH SCORE JAPAN (VIETNAM) (VN)
Tòa nhà B&L Tower, số 119-121 Ung Văn Khiêm, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; vận tải; đóng gói hàng hóa; dịch vụ giao hàng; dịch vụ dỡ hàng; vận chuyển đồ đạc.

---

(210) **4-2025-60572**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) XIAMEN SHIEYU PLASTIC CO., LTD (CN)
No.449 Wuxing Road, Xiang' An District, Xiamen, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Ống nhựa dùng trong xây dựng; ống nhánh không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; ống xối, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; công trình xây dựng, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-60573**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) XIAMEN SHIEYU PLASTIC CO., LTD (CN)
No.449 Wuxing Road, Xiang' An District, Xiamen, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Xi phông cho ống tiêu nước [van], bằng chất dẻo; van ống dẫn nước bằng chất dẻo; van góc bằng nhựa, không là bộ phận của máy; máng trộn vữa, không bằng kim loại; van nhựa dùng cho bình nước; van bằng chất dẻo, không phải là bộ phận của máy.

---

(210) **4-2025-60574**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.18; 26.4.10; 26.7.5; 26.7.25
(731) XIAMEN SHIEYU PLASTIC CO., LTD (CN)
No.449 Wuxing Road, Xiang' An District, Xiamen, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo dùng trong công nghiệp; gôm [chất dính] dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; nhũ tương polyvinyl axetat; chất đóng rắn [hóa chất]; chất dính polyurethane dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(210) **4-2025-60575**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.17.5; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7
(591) Cam đậm, cam nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NAM DƯƠNG (VN)
R4-93 Hưng Gia 2, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Sữa bột [cho trẻ nhũ nhi]; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em.

Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sữa lên men (Kephir); đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa đậu nành; sữa gạo; sữa đặc; sữa bột; sữa yến mạch; sản phẩm thay thế sữa; sữa hạnh nhân; sữa lạc; sữa dừa; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; đồ uống trên cơ sở sữa hạnh nhân; đồ uống trên cơ sở sữa lạc.

---

(210) **4-2025-60577**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) NGÔ VĂN SANG (VN)
Số nhà 6b, ngách 50/6, ngõ 50, xóm Hoa Thám, xã An Khánh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; tất; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-60578**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) NGUYỄN THỊ THANH NHÀN (VN)
P101 A4 TT Công ty Cơ Khí – Hà Nội, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Nước lẩu đóng gói; nước lẩu bò đóng gói; nước dùng cô đặc từ thịt; nước dùng (được chiết xuất từ thịt); chiết xuất của thịt dùng cho mục đích nấu ăn.

Nhóm 30: Gia vị; nước xốt dùng cho lẩu (gia vị); nước sốt cay (gia vị); nước xốt thịt; gia vị thập cẩm.

Nhóm 43: Quán lẩu (dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo (cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến).

---

(210) **4-2025-60579**

(540)

Fermenta

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HỒ VIỆT HƯNG (VN)
Số 8 ngõ Bà Triệu, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước uống có ga; bia; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống nước ép trái cây không cồn; đồ uống tăng lực.

---

(210) **4-2025-60580**

(540)

AUREMI

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) XINGHAIYUNSHANG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Unit D312, Building T1, Silicon Valley Courtyard Building 3, Jin Huafa Industrial Park Helian Community, Longhua Subdistrict Longhua District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ kim hoàn]; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; vòng cổ [đồ kim hoàn]; đồng hồ đeo tay; nhẫn [đồ kim hoàn]; hoa tai.

---

(210) **4-2025-60581**

(540)

V VORONIN

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHANTOU FEICAI BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
101, No. 10, Dongyang Road Lane 1, Silian West Residence, Xiashan Street, Chaonan District, Shantou City China 515000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm; nước thơm; kem đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2025-60582**

(540)

Joyplan

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) XIAMEN ZHIBENJIA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1501, No. 891, North Second Fanghu Road, Huli District, Xiamen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, tải xuống được; đồ họa có thể tải về dùng cho điện thoại di động; thiết bị đo; máy vi tính có thể đeo.

---

(210) **4-2025-60583**

(540)

shiroada

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHANTOU FEICAI BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
101, No. 10, Dongyang Road Lane 1, Silian West Residence, Xiashan Street, Chaonan District, Shantou City China 515000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm; nước thơm; kem đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2025-60584**

(540)

THYARA
BEAUTY & SPA

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.1.9; 1.15.23; 2.3.1; 2.3.2; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đỏ, đỏ nhạt, trắng.

(731) ĐÀO THỊ KIM THÚY (VN)
117/7 ấp Tây Lân 1, xã Bà Điểm, thành phố Hồ Chí Minh

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ xông hơi; xoa bóp.

---

(210) **4-2025-60587**

(540)

360 CONCEPT

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.1.15; 17.1.2; 17.5.21

(731) LÊ TRUNG HIẾU (VN)
36/16, đường 24, khu phố 83, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế nội thất; dịch vụ thiết kế logo.

---

(210) **4-2025-60589**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.5.1; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(731) CHANG, YUN-TZU (TW)
7F.-1, No. 19, Guanqian Rd., North Dist., Taichung City 404, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Dầu truyền động trong các hệ thống thủy lực (dầu thủy lực); chất phụ gia làm sạch dùng cho xăng dầu; hóa chất tinh chế dầu; chế phẩm để khử cacbon cho động cơ; hóa chất khử cacbon cho động cơ; chế phẩm để khử cặn cacbon cho pít-tông; chế phẩm để khử cặn cacbon cho van; chất tẩy rửa cho máy dùng trong quá trình sản xuất; chất tẩy rửa cho động cơ dùng trong quá trình sản xuất; chất tẩy rửa cho bộ chế hòa khí dùng trong quá trình sản xuất.

---

(210) **4-2025-60590**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 3.17.0; 26.1.2
(731) CHANG, YUN-TZU (TW)
7F.-1, No. 19, Guanqian Rd., North Dist., Taichung City 404, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa dược chất]; chế phẩm gội cho động vật [chế phẩm chải lông không chứa dược chất]; chế phẩm tắm cho động vật, không chứa dược chất; chế phẩm gội cho vật nuôi trong nhà, không chứa dược chất; chất khử mùi cho vật nuôi trong nhà; chế phẩm vệ sinh răng cho vật nuôi trong nhà, không chứa dược chất; chế phẩm chăm sóc răng miệng cho động vật, không chứa dược chất.

---

(210) **4-2025-60591**

(540)

Homeostatic Systemins

(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CH BIOTECH R&D CO., LTD. (TW)
No. 89, Wenxian Rd., Nantou City, Nantou County 540, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm cải tạo đất; phân đạm; phân bón; chế phẩm phân bón; muối [phân bón]; chất bảo quản hạt giống; chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp]; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng.

Nhóm 05: Chế phẩm chống ký sinh trùng; chất dinh dưỡng cho vi sinh vật; chủng vi sinh nuôi cấy dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm khử trùng cho đất; chất xơ dùng cho ăn kiêng; chế phẩm hóa học để trị bệnh tàn rụi, trụi cây lúa mì; chế phẩm diệt cỏ; chế phẩm

hóa học dùng để trị các bệnh ảnh hưởng đến cây nho; chế phẩm hóa học dùng để trị các bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc; chiết xuất từ thực vật, trừ tinh dầu, dùng cho ngành dược.

Nhóm 16: Bản in đồ họa; phong bì [văn phòng phẩm]; bưu thiếp; xuất bản phẩm dạng in; tạp chí xuất bản định kỳ; sổ tay hướng dẫn; bìa bọc sách bằng giấy; vải bạt để vẽ tranh; giấy làm từ gạo; giấy chứa hạt giống có thể nảy mầm [văn phòng phẩm].

Nhóm 41: Nhiếp ảnh; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dịch vụ sắp đặt không dùng cho mục đích quảng cáo; tổ chức và điều khiển hội thảo; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo].

Nhóm 42: Nghiên cứu mỹ phẩm; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; đánh giá chất lượng cây làm gỗ; phòng thí nghiệm khoa học; nuôi cấy tế bào cho mục đích nghiên cứu khoa học; thử nghiệm vật liệu; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu khoa học; nghiên cứu y học; cung cấp thông tin khoa học, tham vấn và tư vấn liên quan đến phát thải ròng bằng không.

---

(210) **4-2025-60592**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.2.7; 24.1.1
(731) CHANG, YUN-TZU (TW)
7F.-1, No. 19, Guanqian Rd., North Dist., Taichung City 404, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Dầu truyền động trong các hệ thống thủy lực (dầu thủy lực); chất phụ gia làm sạch dùng cho xăng dầu; hóa chất tinh chế dầu; chế phẩm để khử cacbon cho động cơ; hóa chất khử cacbon cho động cơ; chế phẩm để khử cặn cacbon cho pít-tông; chế phẩm để khử cặn cacbon cho van; chất tẩy rửa cho máy dùng trong quá trình sản xuất; chất tẩy rửa cho động cơ dùng trong quá trình sản xuất; chất tẩy rửa cho bộ chế hòa khí dùng trong quá trình sản xuất.

---

(210) **4-2025-60593**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH YELLOW TYPE FOUNDRY (VN)
Số 6, ngõ 36 Nguyên Hồng, phường Láng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm ứng dụng điện thoại di động có thể tải về.

Nhóm 16: Chữ để in và mẫu tự chữ để in; văn phòng phẩm; giấy; tạp chí xuất bản định kỳ và bản tin; tài liệu hướng dẫn và giảng dạy (không bao gồm máy móc dùng cho mục đích hướng dẫn và giảng dạy); bản khắc để in.

Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu: phần mềm máy tính, ghi sẵn, chương trình máy vi tính, ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về, nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về, phần mềm ứng dụng điện thoại di động có thể tải về, văn phòng phẩm, giấy, sách các loại, tạp chí xuất bản định kỳ và bản tin, tài liệu hướng dẫn và giảng dạy (không bao gồm máy móc dùng cho mục đích hướng dẫn và giảng dạy), bản khắc để in, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, chữ để in.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; in kỹ thuật số theo yêu cầu các loại tài liệu; in kỹ thuật số.

Nhóm 41: Xuất bản sách và tài liệu (không bao gồm tài liệu quảng cáo); dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; tổ chức hội thảo; dịch vụ soạn thảo văn bản.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy vi tính; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; tư vấn liên quan đến nghệ thuật đồ họa; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết kế phông chữ.

---

(210) **4-2025-60595**

(540)



(220) 24/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.15; 24.17.5; 26.1.1
(591) Xanh lá, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP QUỐC TẾ GREENFARM (VN)
Lô A2-17 Khu quy hoạch suối Hội Phú, Bờ Kè, phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Sầu riêng sấy.

Nhóm 30: Bột chuối dùng trực tiếp hoặc cho mục đích nấu nướng (gia vị); cà phê; cà phê bột.

---

(210) **4-2025-60600**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 18.1.21; 26.4.4; 26.4.18
(591) Vàng, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH LỐP XE THÀNH PHÁT (VN)
65 Lê Duẩn, tổ 7, Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Săm lốp ô tô.

Nhóm 37: Dịch vụ chăm sóc, bảo dưỡng, thay thế lốp xe, sửa chữa gầm, mâm, thay nhớt, lọc gió.

---

(210) **4-2025-60601**

(540)

FOX

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá và các sản phẩm thay thế thuốc lá; thuốc lá điếu và xì gà; thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc; vật dụng cho người hút thuốc; diêm.

---

(210) **4-2025-60602**

(540)

KIDO

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN KHÁNH LAM (VN)
73A BÀ ĐIỂM 4, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); gối.

---

(210) **4-2025-60609**

(540)

TOPGUN FRESH SEAL

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Số 305 đường Nguyễn Hoàng, thôn 3, xã Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2025-60610**

(540)

Sơn Hải Thiên Hương Trà
Celestial Scent

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ THIÊN HƯƠNG (VN)
Số 58 khu Đồng Mách, thôn Tự Đông, xã Hoằng Phú, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà hòa tan; trà ướp hương chế biến; trà thảo mộc; trà túi lọc.

---

(210) **4-2025-60611**

(540)

WANT

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Số 305 đường Nguyễn Hoàng, thôn 3, xã Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2025-60612**

(540)

Palacook

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH IPENSONIS VIỆT NAM (VN)
Thôn Cao Quán, xã Việt Tiến, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Máy sưởi; đèn sưởi; đèn chiếu sáng; máy sấy tóc; máy hút mùi [thiết bị nhà bếp]; quạt điện.

---

(210) **4-2025-60617**

(540)

GreenBond

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 25.5.25; 25.12.1; 26.3.4; 26.5.1
(591) Trắng, xanh lá, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH VÕ NGỌC MINH (VN)
109 Tô Hiến Thành, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; véc-ni; lớp phủ cho gỗ [sơn]; dầu chống gỉ; chất bảo quản gỗ; chất nhuộm màu gỗ.

---

(210) **4-2025-60621**

(540)

TTD Coffee

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TTD GLOBAL VIỆT NAM (VN)
Số 56 Nguyễn Đình Chiểu, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2025-60622**

(540)

OTANI

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 4.5.1; 5.9.19
(591) Xanh dương, cam, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH TANI VIETNAM (VN)
Tầng 12 (1206) CitiLight Tower, số 45 Võ Thị Sáu, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: đậu nành, bã đậu nành, bột đậu nành, ngũ cốc, gạo.

---

(210) **4-2025-60628**

(540)

Thanh Vân SHOES

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 9.9.1; 9.9.5; 26.1.1
(591) Cam, đen.
(731) TRẦN ĐỨC THÀNH (VN)
Tổ dân phố Phú Cường, xã Cát Thành, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày dép bằng vải đế cói đan; miếng lót bên trong giày; dép; dép đi trong nhà.

---

(210) **4-2025-60637**

(540)

DT ĐẠI THÚY

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, xanh dương.
(731) HÀ VĂN ĐẠI (VN)
Khu Ao Bon, xã Sơn Lương, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Men vi sinh dùng cho thức ăn chăn nuôi (không dùng cho mục đích y tế); thức ăn chăn nuôi.

---

(210) **4-2025-60638**

(540)

TIKTIK VIỆT NAM

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) HỘ KINH DOANH THẢO HẠNH (VN)
Số 15 ngõ 5 Nguyễn Viết Xuân, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; mũ; đồ đi chân; quần áo thời trang.

---

(210) **4-2025-60639**

(540)

HATHUO

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HÀ TIẾN DŨNG (VN)
Số nhà 264, đường Trần Hưng Đạo, tổ 11, phường Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; xà phòng; sữa tắm; kem dưỡng da.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế; viên uống hỗ trợ làm đẹp tóc (thực phẩm chức năng); viên uống hỗ trợ bổ huyết (thực phẩm chức năng); viên uống hỗ trợ giảm nguy cơ tóc bạc sớm (thực phẩm chức năng); viên uống hỗ trợ giảm gãy rụng tóc (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2025-60640**

(540)

MOLY NHAN THANH

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN TRÍ DŨNG (VN)
Thôn Mễ Sơn 1, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; giày dép; thắt lưng [trang phục]; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón, thắt lưng, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2025-60641**

(540)

IFTC
LEADERSHIP
CIRCLE

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh da trời, xanh da trời nhạt, tím, hồng, cam.

(731) Silver Lion Enterprise Impact PTE. LTD (SG)
346 Balestier Road, #05-02, Ritz Mansions, Singapore 329776.

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; marketing; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ tín dụng; quản lý tài chính; dịch vụ tài chính.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; dịch vụ cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí.

---

(210) **4-2025-60642**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.3.3; 5.7.1; 5.7.27
(731) NGUYỄN TẤN PHÁT (VN)
66/2 Lê Thị Hồng Gấm, khu phố 2, phường Thới Sơn, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), ca cao và các sản phẩm thay thế chúng.

---

(210) **4-2025-60647**

(540)

NEWARIS

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Số 305 đường Nguyễn Hoàng, thôn 3, xã Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2025-60648**

(540)

B BROS PREMIUM

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Số 305 đường Nguyễn Hoàng, thôn 3, xã Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2025-60649**

(540)

PURE ALASKA OMEGA

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.9.1
(731) TRIDENT SEAFOODS CORPORATION (US)
5303 Shilshole Avenue NW Seattle, Washington 98107 United States of America
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho người và động vật; dầu cá ăn được dùng cho mục đích y tế; dầu cá dùng cho người để sử dụng làm chất bổ sung ăn kiêng; dầu cá dùng cho động vật để sử dụng làm chất bổ sung ăn kiêng; dầu cá, ăn được, sử dụng trong y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất phụ gia thức ăn cho động vật dùng làm chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2025-60650**

(540)

PURE ALASKA OMEGA

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) TRIDENT SEAFOODS CORPORATION (US)
5303 Shilshole Avenue NW Seattle, Washington 98107 United States of America
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho người và động vật; dầu cá ăn được dùng cho mục đích y tế; dầu cá dùng cho người để sử dụng làm chất bổ sung ăn kiêng; dầu cá dùng cho động vật để sử dụng làm chất bổ sung ăn kiêng; dầu cá, ăn được, sử dụng trong y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất phụ gia thức ăn cho động vật dùng làm chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2025-60651**

(540)

Huyền Mộc Dương

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) NGUYỄN VĂN THẮNG (VN)
Đội 7 Thụy Ứng, xã Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ dùng để ấn huyệt, cạo gió, giải bó cơ bằng gỗ; dụng cụ dùng để ấn huyệt, cạo gió, giải bó cơ bằng sừng.

Nhóm 21: Lược; lược bằng gỗ; lược bằng sừng.

---

(210) **4-2025-60652**

(540)

CHEN HUANG

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HUỲNH VỊ KIỆT (VN)
450 Nguyễn Tri Phương, phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 09: Bàn phím; chuột (máy vi tính); loa; tai nghe; tấm lót bằng cao su để di chuyển con chuột máy vi tính; dây cáp tín hiệu; máy ghi hình (camera); quạt tỏa nhiệt (dùng cho máy vi tính).

Nhóm 35: Mua bán: bàn phím, chuột (máy vi tính), loa, tai nghe, tấm lót bằng cao su để di chuyển con chuột máy vi tính, dây cáp tín hiệu, máy ghi hình (camera), quạt tỏa nhiệt (dùng cho máy vi tính); quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; triển lãm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng.

---

(210) **4-2025-60653**

(540)

HUANG CHEN

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HUỲNH VỊ KIỆT (VN)
450 Nguyễn Tri Phương, phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 09: Bàn phím; chuột (máy vi tính); loa; tai nghe; tấm lót bằng cao su để di chuyển con chuột máy vi tính; dây cáp tín hiệu; máy ghi hình (camera); quạt tỏa nhiệt (dùng cho máy vi tính).

Nhóm 35: Mua bán: bàn phím, chuột (máy vi tính), loa, tai nghe, tấm lót bằng cao su để di chuyển con chuột máy vi tính, dây cáp tín hiệu, máy ghi hình (camera), quạt tỏa nhiệt (dùng cho máy vi tính); quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; triển lãm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng.

---

(210) **4-2025-60662**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.9.19; 26.4.6; 26.4.18

(591) Trắng sữa, xanh lá, cam nhạt, xám.

(731) LÝ THU THẢO (VN)
Ấp Trà Quýt A, xã Phú Tâm, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 30: Bột đậu nành; bột ngũ cốc; chế phẩm làm từ ngũ cốc; trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà (chè); cà phê.

---

(210) **4-2025-60669**

(540)

MÌ CAY TÊRU

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI YAMASAKI (VN)
Số 99, đường Nguyễn Văn Linh, khu Dân Cư Hòn Rớ 1, phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 30: Mì cay.

Nhóm 35: Mua bán hàng hóa: mì cay.

---

(210) **4-2025-60670**

(540)

JOYCAT

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7
(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DIZIWORLD (VN)
116/11 đường số 14A, khu phố 4, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm khử mùi cho vật nuôi trong nhà (dạng bột hoặc xịt); dầu gội cho vật nuôi trong nhà [không chứa thuốc].

Nhóm 05: Chế phẩm khử mùi, diệt khuẩn dùng cho khay đi vệ sinh của vật nuôi trong nhà (dạng bột hoặc xịt); dầu gội chứa thuốc dùng cho vật nuôi trong nhà; tã lót dùng cho vật nuôi trong nhà; miếng thấm hút dùng một lần để lót lồng của vật nuôi trong nhà.

Nhóm 21: Hộp, khay cho vật nuôi trong nhà đi vệ sinh; găng tay vệ sinh cho vật nuôi trong nhà; lược cho vật nuôi trong nhà; chuồng cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2025-60671**

(540)

顺锦暖通
Shun jin ventilation

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.18
(591) Ghi xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ THÔNG GIÓ VÀ MÔI TRƯỜNG SHUN JIN (VN)
Lô số 52, cụm CN Đại Lâm, xã Tân Dĩnh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối máy lọc khói, máy hút mùi, máy điều hòa không khí.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí, máy lọc khói, máy hút mùi.

---

(210) **4-2025-60672**

(540)

DƯỠNG TÂM THẢO

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) PHAN THỊ THANH (VN)
Môn Tự, xã Kim Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc nam.

Nhóm 30: Trà; trà thảo mộc; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2025-60674**

(540)

HKD CƠ SỞ KHÔ SẤY NGỌC DUNG

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.9.1; 3.9.24
(591) Xanh nhạt, xanh đậm, vàng, ghi đậm.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ KHÔ SẤY NGỌC DUNG (VN)
Ấp Thành Lập, xã Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp
(740) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIỆT (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã qua chế biến, sấy khô: cá khô, mực khô, tôm khô.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý (mua bán), trưng bày, giới thiệu, quảng cáo: thủy hải sản đã qua chế biến, sấy khô gồm cá khô, mực khô, tôm khô.

---

(210) **4-2025-60675**

(540)

CƠ SỞ SẢN XUẤT KHÔ THUẬN - TÍNH

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.9.1; 3.11.12; 26.1.1
(591) Xanh, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT KHÔ THUẬN TÍNH (VN)
Ấp 3, xã Đốc Bình Kiều, tỉnh Đồng Tháp
(740) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIỆT (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Khô cá.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý (mua bán), trưng bày, giới thiệu, quảng cáo: khô cá.

---

(210) **4-2025-60676**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.7.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT BÁNH TRÁNG NĂM HÙNG (VN)
24 Phạm Ngũ Lão, khóm 2, xã Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp
(740) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIỆT (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh tráng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý (mua bán), trưng bày, giới thiệu, quảng cáo: bánh tráng.

---

(210) **4-2025-60677**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.23; 5.9.19; 11.3.3; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh cốm, nâu, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CÔ HUÊ (VN)
Ấp Tân Hòa Thuận, phường Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp
(740) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIỆT (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Tép khô; thực phẩm trên cơ sở tép khô chế biến.

Nhóm 30: Trà (chè) trên cơ sở từ trà.

---

(210) **4-2025-60678**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.3; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT RƯỢU GẠO LÂM THỊ CHÍNH (VN)
Ấp Tân Hòa Thuận, phường Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp
(740) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIỆT (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (không dùng trong y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý (mua bán), trưng bày, giới thiệu, quảng cáo: rượu, đồ uống có cồn (không dùng trong y tế).

---

(210) **4-2025-60679**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.3
(591) Vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CIC (VN)
Số 34, đường Trần Phú, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; tư vấn bất động sản.

---

(210) **4-2025-60681**

(540)

SiroPop

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LONG HẢI (VN)
Cụm công nghiệp 1, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-60682**

(540)

Jel'Up

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LONG HẢI (VN)
Cụm công nghiệp 1, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-60683**

(540)

SPECIAL BLUEMASTER EDITION BLENDED FINEST

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ ĐỒNG THÁP (VN)
Số 10 Nguyễn Sinh Sắc, ấp Phú Long, xã Tân Dương, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty Luật TNHH Khánh An Phát (CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thuốc lá.

---

(210) **4-2025-60684**

(540)

zcoopy

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.2.7
(591) Trắng, xanh dương, vàng cam.
(731) HORIZON GROUP (THAILAND) CO., LTD. (TH)
No.540 Mercury Tower, Room 401, 4th Floor, Ploenchit Road, Lumpini Sub-district, Pathumwan District, Bangkok (Thailand) 10330
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Nệm; tấm làm mềm nệm; gối; khung giường; ghế trường kỷ; giường có thể điều chỉnh được.

Nhóm 24: Tấm bảo vệ nệm; ga trải giường; chăn bông; chăn lông vũ; chăn; khăn mặt bằng vải.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và bán buôn bộ đồ giường, đồ đạc [giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ], phụ kiện giấc ngủ [gối, vỏ gối, tấm làm mềm nệm, bộ ga giường, chăn, vỏ chăn, tấm che mắt khi ngủ, quần áo ngủ, túi ngủ], đồ gia dụng, cụ thể là đồ dùng nhà bếp [bộ nồi chảo, dụng cụ nhà bếp, đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, dụng cụ nấu ăn], bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa].

---

(210) **4-2025-60685**

(540)

DOUDOUTIAN

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) GUANGZHOU BANXIA BUSINESS CO., LTD. (CN)
No. A397, No. 213, No. 211, Room 201, No. 1047, No. 1045 Tianyuan Road, Tianhe District, Guangzhou City China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; miếng dán nhấn mí mắt; lông mi giả; dung dịch cọ rửa.

---

(210) **4-2025-60686**

(540)

KENERGY VN

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.5
(591) Xanh than, cam.
(731) QUÁCH THẾ VINH (VN)
24 Lê Bình, phường Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Gas; khí gas; xăng dầu; nhiên liệu.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán, đại lý mua bán các hàng hóa sau: khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), chai lọ (đồ chứa) bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng, thiết bị phụ tùng gas.

---

(210) **4-2025-60687**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.5; 1.15.11; 1.15.23; 26.1.1
(591) Xanh lá, xanh than, cam.
(731) QUÁCH THẾ VINH (VN)
24 Lê Bình, phường Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Gas; khí gas; xăng dầu; nhiên liệu.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán, đại lý mua bán các hàng hóa sau: khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), chai lọ (đồ chứa) bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng, thiết bị phụ tùng gas.

---

(210) **4-2025-60688**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.5; 1.15.11; 26.1.1
(591) Xanh than, cam.
(731) QUÁCH THẾ VINH (VN)
24 Lê Bình, phường Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Gas; khí gas; xăng dầu; nhiên liệu.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán, đại lý mua bán các hàng hóa sau: khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), chai lọ (đồ chứa) bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng, thiết bị phụ tùng gas.

---

(210) **4-2025-60689**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 8.7.3; 9.7.1; 11.3.7
(591) Trắng, đen, cam, đỏ, xám, da nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH ĐT - TM - DV HOÀNG PHÁT (VN)
537/13 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; quán ăn; quán phở.

---

(210) **4-2025-60690**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT JIEYI VIỆT NAM (VN)
58 đường 11A, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải giả da động vật.

---

(210) **4-2025-60691**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá, xanh lá non, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ THẢO DƯỢC RỪNG CÚC PHƯƠNG (VN)
Thôn Nga 3, xã Cúc Phương, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 05: Thuốc, thực phẩm chức năng, thảo dược: cao gút.

---

(210) **4-2025-60692**

(540)



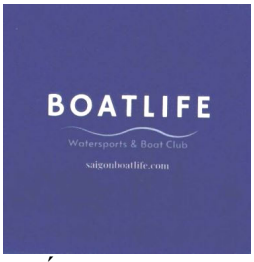
(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23; 26.11.3
(591) Vàng, xanh lá.
(731) HỘ KINH DOANH GIÁP VĂN NHUẬN (VN)
Thôn Lim, xã Lục Ngạn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 29: Nem chua.

---

(210) **4-2025-60697**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.24; 26.4.18; 26.11.12
(591) Xanh dương đậm, trắng, xám nhạt.
(731) NGUYỄN NHẬT KHÁNH (VN)
292/30 đường Bình Lợi, phường Bình Lợi Trung, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Huấn luyện các môn thể thao dưới nước; tổ chức các hoạt động thể thao dưới nước; tổ chức các cuộc thi thể thao dưới nước; dịch vụ câu lạc bộ thể thao dưới nước.

---

(210) **4-2025-60700**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHƯƠNG UYÊN LINH (VN)
Số 3A, tỉnh lộ 2, ấp Đình A, xã Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Quặng kim loại; kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; vật dụng làm bằng sắt; đồ sắt nhỏ; đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng.

---

(210) **4-2025-60711**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.14; 7.1.11; 7.1.24; 11.3.3
(591) Xanh đậm, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH CÁT NGHI BEVERAGES (VN)
82/2/26 Đinh Bộ Lĩnh, phường Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà (chè); dịch vụ quán trà sữa (trên cơ sở trà là chủ yếu); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn uống - giải khát.

---

(210) **4-2025-60712**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1
(591) Xanh ngọc, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LEGACY (VN)
Đội 13, thôn Đa Ngưu, xã Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 07: Máy xay thức ăn, chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy xay chế biến thức ăn dặm cho trẻ em, dùng điện; máy vắt sữa; máy nghiền dùng trong nhà bếp; máy dùng cho nhà bếp dùng điện; máy chế biến thức ăn dùng cho nhà bếp.

Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dao ăn, dĩa và thìa cho em bé; dao ăn, dĩa và thìa bằng chất dẻo; kìm bấm, tỉa, cắt móng; dụng cụ giũa móng; dĩa ăn.

Nhóm 12: Ghế bảo hiểm trẻ em (trong xe cộ); xe đẩy trẻ em; xe tập đi trẻ em; xe nôi trẻ em (sơ sinh); xe ăn bột trẻ em; xe dành cho trẻ em.

Nhóm 18: Dây đeo để giữ trẻ em; địu em bé; dây đai giữ trẻ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: máy xay thức ăn, chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy xay chế biến thức ăn dặm cho trẻ em, dùng điện, máy vắt sữa, máy nghiền dùng trong nhà bếp, máy dùng cho nhà bếp dùng điện, máy chế biến thức ăn dùng cho nhà bếp, bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], dao ăn, dĩa và thìa cho em bé, dao ăn, dĩa và thìa bằng chất dẻo, kìm bấm tỉa, cắt móng, dụng cụ giũa móng, dĩa ăn, ghế bảo hiểm trẻ em (trong xe cộ), xe đẩy trẻ em, xe tập đi trẻ em, xe nôi trẻ em (sơ sinh), xe ăn bột trẻ em, xe dành cho trẻ em, dây đeo để giữ trẻ em, dịu em bé, dây đai giữ trẻ.

---

(210) **4-2025-60714**

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

Công ty Cổ Phần Khoái Lạc Phúc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁI LẠC PHÚC (VN)
Số 225 đường Thanh Bình, phường Thiên Trường, tỉnh Ninh Bình

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Nắp sắt đậy lọ thủy tinh; vỏ lon hộp sắt; vỏ lon hộp sữa; vỏ lon hộp tráng nhôm không Bisphenol A; nắp nhôm; hộp tráng Epoxy; vỏ lon bia; hộp nhôm.

---

(210) **4-2025-60720**

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

Faybel

(731) NEUTROVIS SDN. BHD. (MY)
Block C, PJ City Development, 15A, Jalan 51a/219, Seksyen 51a, 46100 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia

(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch; sữa dưỡng da cho trẻ em [chế phẩm vệ sinh thân thể]; dầu dưỡng da em bé [chế phẩm vệ sinh thân thể]; phấn rôm em bé [đồ vệ sinh cá nhân]; dầu gội cho em bé.

Nhóm 05: Tã lót trẻ em; bỉm dùng một lần cho trẻ em; khăn lau khử khuẩn; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; đồ uống cho em bé; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2025-60721**

(540)

COEIR

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) COEIR CO., LTD. (KR)
807, A-dong, 583, Yangcheon-ro, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc và phim được ghi trước và tải xuống được; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh của công ty; dịch vụ quản trị văn phòng; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ bán đấu giá trực tuyến; dịch vụ marketing; dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(210) **4-2025-60724**

(540)

CT OPTIMAL

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.11; 2.9.25; 15.9.18

(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CT GROUP (VN)
20 Trương Định, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo; thiết bị để xử lý dữ liệu; bộ đọc (thiết bị xử lý dữ liệu); thiết bị lưu trữ dữ liệu.

Nhóm 10: Thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế sử dụng trong phòng thí nghiệm y tế.

Nhóm 35: Nghiên cứu dữ liệu trong kinh doanh; tư vấn kinh doanh cho các doanh nghiệp khởi nghiệp; nghiên cứu kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ thông tin; dịch vụ ươm mầm công nghệ (hỗ trợ hình thành và phát triển các dự án công nghệ thông tin mới) cụ thể là, dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ thông tin, lập kế hoạch thương mại hóa và marketing chiến lược; quảng cáo; marketing; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn.

Nhóm 38: Dịch vụ bằng tin điện tử (dịch vụ viễn thông); cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông.

Nhóm 41: Đào tạo trong lĩnh vực khoa học; cung cấp xuất bản phần mềm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học; tư vấn trong lĩnh vực khoa học; tư vấn và xây dựng giải pháp công nghệ, công nghiệp; tư vấn trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; tư vấn công nghệ; nghiên cứu công nghệ; nghiên cứu khoa học; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] (khắc phục sự cố phần mềm).

Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe; dịch vụ đánh giá sức khỏe; chăm sóc sức khoẻ; chăm sóc y tế; dịch vụ y tế từ xa; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng xét nghiệm y tế; kiểm tra y tế.

Nhóm 45: Giám sát cảnh báo y tế.

---

(210) **4-2025-60726**

(540)

A LAE Company of CTGROUP

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đen, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CT GROUP (VN)
20 Trương Định, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng.

Nhóm 37: Lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thanh; cung cấp các diễn đàn dựa trên thực tế ảo trực tuyến để cộng tác trong công việc.

Nhóm 39: Cung cấp thông tin giao thông; vận tải bằng tắc xi; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; dịch vụ giao hàng; vận tải; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; chuyển phát thư tín; vận chuyển đồ đạc; định vị và theo dõi hàng hóa cho mục đích vận chuyển; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; cho thuê thiết bị bay không người lái để giám sát; cho thuê thiết bị bay không người lái cho mục đích an ninh; chuyên chở hàng hoá; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; cứu hộ dưới nước.

Nhóm 41: Dịch vụ quay video bằng thiết bị bay không người lái; trình diễn sân khấu.

Nhóm 42: Kiểm tra chất lượng; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; dịch vụ đo bản đồ học hoặc đo nhiệt học bằng thiết bị bay không người lái; cung cấp bản đồ địa lý trực tuyến, không thể tải xuống; cung cấp thông tin địa lý; dịch vụ bản đồ; khảo sát, đo đạc đất đai; kiểm định [đo lường]; phân tích nước; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; tư vấn công nghệ; nghiên cứu khoa học và công nghệ liên quan đến lập bản đồ sáng chế; số hóa ảnh [quét]; lưu trữ nền tảng phần mềm để cộng tác làm việc dựa trên thực tế ảo; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; môi trường lưu trữ ảo; khảo sát, đo đạc đất đai; khảo sát địa chất; khảo sát [kỹ thuật]; Số hoá tư liệu [quét]; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; khoan thăm dò địa chất; nghiên cứu công nghệ; nghiên cứu khoa học; lưu trữ nền tảng phần mềm để cộng tác làm việc dựa trên thực tế ảo; dự báo thời tiết.

Nhóm 44: Dịch vụ rải phân bón và các hoá chất nông nghiệp khác trên không và trên mặt đất; dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ lâm nghiệp; chăn nuôi động vật; dịch vụ nuôi trồng thuỷ sản; hun trùng để kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; giám sát từ xa dữ liệu y tế để chẩn đoán và điều trị y tế.

Nhóm 45: Cứu hỏa; dịch vụ giám sát bằng thiết bị bay không người lái; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; định vị và theo dõi người mất tích; thanh tra nhà máy cho mục đích an toàn; cho thuê máy quay video giám sát; bảo vệ an ninh các tiện nghi thông qua hệ thống giám sát từ xa; dịch vụ cho thuê thiết bị chữa cháy; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; điều tra thông tin cá nhân; dịch vụ cứu nạn; định vị và theo dõi tài sản thất lạc; giám sát cảnh báo y tế; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ quy định; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ pháp luật.

---

(210) **4-2025-60733**

(300) 40-2025-0165188 04/09/2025 KR

(540)

GV90 Neolun

(220) 25/11/2025

(441) 26/01/2026

(731) HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)
12, Heolleung-ro, Seocho-gu, Seoul, 06797, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe ô tô thể thao; xe ô tô điện; xe thể thao đa dụng.

---

(210) **4-2025-60734**

(540)

BIDOUSHI

(220) 25/11/2025

(441) 26/01/2026

(731) GAOTANG AEON TRADE IMPORT & EXPORT CO., LTD (CN)
On south of Renhe Road, and east of Chaoyue Road, Gaotang County, Shandong Province, China 252800

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Thức ăn nhanh chủ yếu làm từ khoai nưa; rau câu khoai nưa; phô mai; khoai tây nghiền; sữa chua; khoai tây chiên; sữa trái cây; thực phẩm ăn nhanh làm từ trái cây.

Nhóm 30: Bánh quy; mì ăn liền; bánh que tôm; bánh phồng tôm; cơm cháy; đá lạnh ăn được; bánh điểm tâm; thức ăn nhanh làm từ ngũ cốc; thức ăn nhanh làm từ bắp

Nhóm 32: Nước uống có nguồn gốc từ thực vật; nước ép khoai từ (nước uống); đồ uống không có cồn; nước trái cây có thịt quả; nước ép trái cây; thức uống thể thao giàu protein.

---

(210) **4-2025-60735**

(540)

IVIRSE
Better healthcare from Digital Revolution

(220) 25/11/2025

(441) 26/01/2026

(531) 25.1.25; 26.4.3; 26.4.9

(591) Tím, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ISOFH (VN)
Tầng 1, số nhà 32, ngách 20, ngõ 61 Đường Bằng Liệt, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, tải xuống được; phần mềm trí tuệ nhân tạo (AI).

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ blockchain; dịch vụ công nghệ thông tin.

---

(210) **4-2025-60736**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.2.1; 26.2.3; 26.4.10; 26.15.15
(591) Tím đậm, tím nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ISOFH (VN)
Tầng 1, số nhà 32, ngách 20, ngõ 61 Đường Bằng Liệt, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, tải xuống được.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; lập trình máy tính; dịch vụ tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính; dịch vụ công nghệ thông tin.

---

(210) **4-2025-60737**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 16.1.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Cam, xanh nước biển, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN HUY NAM (VN)
S5/30 Cư Xá Phú Lâm A, Phường Phú Lâm, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn led; thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: đèn, đèn led, thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2025-60739**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 11.3.3; 26.1.1
(731) NGUYỄN KIÊN TRUNG (VN)
107-K8 Bách Khoa, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu các sản phẩm: trà (chè) và đồ uống chế biến từ trà (chè).

---

(210) **4-2025-60740**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.3.3; 26.1.1
(731) NGUYỄN KIÊN TRUNG (VN)
107-K8 Bách Khoa, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ cung cấp đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp đồ uống không cồn như trà sữa, trà, cà phê, đồ uống pha chế có nguồn gốc từ sữa, trà, cà phê (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2025-60741**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 26.4.4; 26.4.7; 26.15.15
(591) Xanh dương, cam
(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN MAXHOMES VIỆT NAM (VN)
SH4-82 Vinhomes Ocean Park 2, xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản.

---

(210) **4-2025-60742**

(540)

BESSKILL

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH MTV HÓA SINH CỬU LONG (VN)
Số 164/16 đường Phạm Hùng, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc đuổi sâu bọ, thuốc diệt và ngăn chặn tảo, thuốc diệt nấm mốc.

---

(210) **4-2025-60743**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.3.2; 26.4.4; 26.4.6; 26.4.18; 26.11.9
(731) NGUYỄN XUÂN MAI (VN)
546 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày dép; thắt lưng (trang phục); tất đi chân (vớ); mũ (nón); quần áo thời trang; khăn choàng.

---

(210) **4-2025-60744**

(540)

FENCYFOS 44EC

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HẠNH NHÂN XANH (VN)
D32 đường số 2, KDC Cát Tường Phú Nam, ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc đuổi sâu bọ, thuốc diệt và ngăn chặn tảo, thuốc diệt nấm mốc.

---

(210) **4-2025-60746**

(540)

ZENBEST

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Số 27, đường 3A, KCN Biên Hòa II, phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2025-60747**

(540)

ALBENMAX

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Số 27, đường 3A, KCN Biên Hòa II, phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2025-60748**

(540)

KAYING
凱銀國際

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.1; 26.3.23; 26.5.1; 26.13.25
(591) Xanh, trắng.
(731) CHLOE CO., LTD. (TW)
1 F., No. 156, Chenggong Rd., Chenggong Vil., Changhua City, Changhua County 500036, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp; dầu ete.

Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung cho thực phẩm; chế phẩm vitamin; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; nến sáp xoa bóp dùng cho mục đích trị liệu.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị điện tử thẩm mỹ có bản chất là thiết bị xoa bóp; thiết bị xoa bóp; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt bằng đèn LED; Súng xoa bóp chạy điện; thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2025-60749**

(540)

AK Sport pro

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ANC VIỆT NAM (VN)
Số 3, tổ 8, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Quả bóng đá; quả bóng rổ; quả bóng chuyền; vợt pickleball; bóng pickleball; quả cầu lông.

---

(210) **4-2025-60750**

(540)

DELLE PHUONG

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ĐỨC PHONG (VN)
Xóm Bắc, thôn Cổ Giang, xã Thuận An, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; quần áo lót; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; giày.

---

(210) **4-2025-60751**

(540)

SIGMA

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SIGMA CORPORATION (JP)
2-8-15 Kurigi, Asao-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan

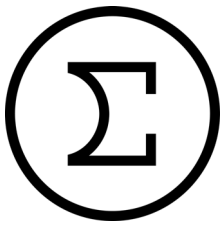
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy và thiết bị viễn thông; ống kính có thể thay thế dùng cho máy ảnh; ống kính dùng cho máy ảnh kỹ thuật số; ống kính có thể thay thế dùng cho máy ảnh kỹ thuật số; ống kính; thấu kính quang học; thiết bị và dụng cụ quang học; máy quay phim; ống kính máy ảnh (dùng để chụp ảnh); máy và thiết bị điện ảnh; dụng cụ chứa thị kính; ống nhòm; thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; thấu kính máy ảnh; máy ảnh kỹ thuật số; máy quay hình; máy chụp hình; máy ảnh (chụp ảnh); máy quay phim dùng cho phim tự tráng; loa chắn sáng cho máy ảnh; cơ cấu nhả cửa trập (cho máy ảnh); đèn chớp (nhiếp ảnh); bộ lọc ống kính (cho máy ảnh); thiết bị và dụng cụ khoa học; thiết bị để ghi âm thanh; thiết bị để truyền âm thanh; thiết bị để tái tạo âm thanh; thiết bị để ghi hình ảnh; thiết bị để truyền hình ảnh; thiết bị để tái tạo hình ảnh; nắp che ống kính máy ảnh; dây đeo máy ảnh; đế kết nối sử dụng cổng USB; bộ chuyển đổi tiêu cự ống kính; bộ chuyển đổi cho ngàm ống kính; ngàm gắn chân máy ảnh; nắp đậy ống kính máy ảnh; khung bảo vệ máy ảnh; lịch điện tử; sách điện tử; kính lúp; pin/ắc quy; thiết bị sạc pin/ắc quy; tay cầm cho máy ảnh; bộ chuyển đổi điện xoay chiều; bộ ngắm nhiếp ảnh cho máy ảnh; kính ngắm nhiếp ảnh điện tử; túi chuyên đựng máy ảnh và thiết bị nhiếp ảnh; giá đỡ bộ lọc; đầu nối điện cung cấp nguồn điện một chiều (đầu nối DC); bộ chuyển đổi đèn nháy sáng chuyên dụng để chụp ảnh macro (cận cảnh các vật thể nhỏ); tay cầm pin sạc; giá đỡ dây đeo cho máy ảnh; giá đỡ nắp đậy ống kính máy ảnh; vỏ bảo vệ ống kính máy ảnh.

---

(210) **4-2025-60752**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.6

(731) SIGMA CORPORATION (JP)
2-8-15 Kurigi, Asao-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy và thiết bị viễn thông; ống kính có thể thay thế dùng cho máy ảnh; ống kính dùng cho máy ảnh kỹ thuật số; ống kính có thể thay thế dùng cho máy ảnh kỹ thuật số; ống kính; thấu kính quang học; thiết bị và dụng cụ quang học; máy quay phim; ống kính máy ảnh (dùng để chụp ảnh); máy và thiết bị điện ảnh; dụng cụ chứa thị kính; ống nhòm; thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; thấu kính máy ảnh; máy ảnh kỹ thuật số; máy quay hình; máy chụp hình; máy ảnh (chụp ảnh); máy quay phim dùng cho phim tự tráng; loa chắn sáng cho máy ảnh; cơ cấu nhả cửa trập (cho máy ảnh); đèn chớp (nhiếp ảnh); bộ lọc ống kính (cho máy ảnh); thiết bị và dụng cụ khoa học; thiết bị để ghi âm thanh; thiết bị để truyền âm thanh; thiết bị để tái tạo âm thanh; thiết bị để ghi hình ảnh; thiết bị để truyền hình ảnh; thiết bị để tái tạo hình ảnh; nắp che ống kính máy ảnh; dây đeo máy ảnh; đế kết nối sử dụng cổng USB; bộ chuyển đổi tiêu cự ống kính; bộ chuyển đổi cho ngàm ống kính; ngàm gắn chân máy ảnh; nắp đậy ống kính máy ảnh; khung bảo vệ máy ảnh; lịch điện tử; sách điện tử; kính lúp; pin/ắc quy; thiết bị sạc pin/ắc quy; tay cầm cho máy ảnh; bộ chuyển đổi điện xoay chiều; bộ ngắm nhiếp ảnh cho máy ảnh; kính ngắm nhiếp ảnh điện tử; túi chuyên đựng máy ảnh và thiết bị nhiếp ảnh; giá đỡ bộ lọc; đầu nối điện cung cấp nguồn điện một chiều (đầu nối DC); bộ chuyển đổi đèn nháy

sáng chuyên dụng để chụp ảnh macro (cận cảnh các vật thể nhỏ); tay cầm pin sạc; giá đỡ dây đeo cho máy ảnh; giá đỡ nắp đậy ống kính máy ảnh; vỏ bảo vệ ống kính máy ảnh.

---

(210) **4-2025-60753**

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

Cafetto

(731) ĐỖ VĂN TRUNG (VN)
Ấp 1, xã Xuân Hoà, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Bột vệ sinh máy pha cà phê; dung dịch vệ sinh máy pha cà phê; viên tẩy rửa dùng cho máy pha cà phê; viên làm sạch máy rửa bát; nước rửa bát; chất tẩy rửa cho mục đích gia đình.

Nhóm 07: Máy xay sinh tố, dùng điện; máy ép trái cây, dùng điện; máy xay cà phê, dùng điện; máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; cái đánh kem chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy chế biến thức ăn dùng điện.

Nhóm 11: Máy rang cà phê; máy pha cà phê, dùng điện; bình pha cà phê, dùng điện; dụng cụ pha cà phê, dùng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; bình giữ nhiệt, dùng điện.

Nhóm 30: Cà phê; cà phê sữa; cà phê bột; cà phê rang; cà phê hòa tan; cà phê nhân tạo.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, quảng cáo, giới thiệu sản phẩm: bột vệ sinh máy pha cà phê, dung dịch vệ sinh máy pha cà phê, viên tẩy rửa dùng cho máy pha cà phê, viên làm sạch máy rửa bát, nước rửa bát, chất tẩy rửa cho mục đích gia đình, máy xay sinh tố, dùng điện, máy ép trái cây, dùng điện, máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện, cái đánh kem chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy chế biến thức ăn dùng điện, máy xay cà phê, dùng điện, máy rang cà phê, máy pha cà phê, dùng điện, bình pha cà phê, dùng điện, dụng cụ pha cà phê, dùng điện, dụng cụ nấu nướng dùng điện, bình giữ nhiệt, dùng điện, cà phê, cà phê sữa, cà phê bột, cà phê rang, cà phê hòa tan, cà phê nhân tạo.

---

(210) **4-2025-60755**

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

Muối Tiêu
SALT N PEPPER

(731) CÔNG TY TNHH HAI CÁI CÂY (VN)
Số 90A, phố Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh mì kẹp nhân; bánh làm từ bột mì; bánh ngọt; cà phê; trà (chè).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống tận nơi do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đồ ăn nhanh do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-60756**

(540)

Bếp Muối Tiêu – Salt N Pepper Kitchen

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH HAI CÁI CÂY (VN)
Số 90A, phố Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh mì kẹp nhân; bánh làm từ bột mì; bánh ngọt; cà phê; trà (chè).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống tận nơi do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đồ ăn nhanh do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-60757**

(540)

BERRYFIT

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, đỏ

(731) ĐẶNG THỊ THANH NHẬT (VN)
Thôn Đồng Xuân, xã Hòa Trí, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Trang phục; giày thể thao; áo ba lỗ thể thao; quần áo thể thao tích hợp cảm biến kỹ thuật số; đồ đội đầu; đồ đi ở chân.

---

(210) **4-2025-60758**

(540)

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 2.3.9; 2.3.16; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY TNHH KINDLITE VIỆT NAM (VN)
147-147A đường Quốc lộ 13, phường Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 16: Thẻ; Thẻ thư mục [văn phòng phẩm]; thẻ thông báo [văn phòng phẩm]; thẻ sưu tập, trừ loại dùng cho trò chơi; thẻ tên [đồ dùng văn phòng]

Nhóm 28: Thẻ cào dùng để chơi trò chơi may rủi; bài lá; thẻ sưu tập dùng cho trò chơi.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn thiết kế trang web; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu.

---

(210) **4-2025-60760**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.7; 3.7.24; 5.3.20; 5.7.3; 17.2.2; 25.1.6; 26.1.1
(591) Trắng, bạc, xanh đen, đỏ đô, đỏ tươi, vàng, be, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ HOÀ NGUYỄN (VN)
Tổ dân phố Trường Thịnh, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đồ trang sức.

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: vàng, bạc, đồ trang sức.

Nhóm 40: Gia công, chế tác vàng; chế tác trang sức mỹ nghệ; chế tác đá quý.

---

(210) **4-2025-60761**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.1; 2.1.11
(591) Trắng, đen, đỏ, trắng hồng, be nhạt, xám.
(731) LƯƠNG BÍCH DIỆP (VN)
Thôn Bản Piểng, Xã Khánh Chiến, Tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; bánh kẹo; bánh kem; bánh sinh nhật; bánh xốp.

---

(210) **4-2025-60762**

(540)

XuGenius

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ THỂ THAO GENIUS (VN)
Cụm công nghiệp Nghĩa An, xã Vĩnh Lại, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng nhà bếp.

Nhóm 28: Thiết bị, dụng cụ thể thao; đồ chơi; trò chơi

---

(210) **4-2025-60763**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 26.1.2; 26.3.23
(591) Trắng, đen, xanh lục.
(731) PHẠM THỊ KIM HOA (VN)
Thôn Mùi, xã Bình Minh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Khoá điện tử thông minh; dây điện báo; thiết bị điều khiển từ xa; khoá điện; công tắc điện.

---

(210) **4-2025-60764**

(540)

bomsoop

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) HANGZHOU XIAOXIANG ENKE BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 928, Building A, No. 3 Weiye Road, Puyan Sub-district, Binjiang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Tã quần trẻ em; tã lót dùng một lần cho trẻ sơ sinh; tã lót trẻ em; thức ăn cho trẻ sơ sinh; thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); băng vệ sinh.

Nhóm 20: Nệm (đệm); gối; thảm thay tã cho bé (thảm ngủ); đồ nội thất (tủ đựng đồ); xe tập đi cho trẻ sơ sinh (xe cũi); đệm.

Nhóm 24: Đồ dùng phòng tắm [cụ thể là đồ vải dệt dùng cho phòng tắm]; chăn bông; khăn choàng em bé; màn chống muỗi; túi ngủ; ga trải giường.

Nhóm 25: Giày dép; đồ đội đầu (mũ nón); vớ (tất); váy; quần áo; quần áo lót.

Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi nhồi bông; phòng tập thể dục cho bé; quần áo búp bê (trang phục đồ chơi); búp bê; bài lá (trò chơi).

---

(210) **4-2025-60765**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, đỏ đậm, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DUY MINH DM (VN)
Thôn Quang Trung, xã Lý Nhân, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2025-60766**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.4.18
(731) QINGDAO FUTURE EXPLORATION IMPORT AND EXPORT CO., LTD. (CN)
Room 108, No. 18 Xinzheng Road, LiujiaTai Community, Liuting Sub-district, Chengyang District, Qingdao City, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Bóng bi-a; cơ bi-a (gậy bi-a); đầu cơ bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a; đệm bàn bi-a; bút đánh dấu bi-a.

---

(210) **4-2025-60767**

(540)

Boot My

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) TRẦN QUANG HIỂN (VN)
Thôn Phú Mỹ, xã Chương Dương, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2025-60768**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DUY MINH DM (VN)
Thôn Quang Trung, xã Lý Nhân, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2025-60769**

(540)

SilverLife

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ELCO VIỆT NAM (VN)
Số 68, phố Trạm, phường Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 10: Khung tập đi để hỗ trợ di chuyển; gậy chống (cho người già) dùng trong mục đích y tế; nạng dùng trong y tế.

Nhóm 12: Xe lăn cơ; xe lăn điện.

---

(210) **4-2025-60770**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 26.11.8
(731) TANG ZHENG (CN)
No. 71, Commerce Road, Hekou County, Honghe Prefecture, Yunnan Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; phụ tùng xe đạp: moay – ơ; bánh xe; nan hoa, xích xe.

---

(210) **4-2025-60771**

(540)

TINAGIRL

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CAI HUAMIN (CN)
No. 4 Juxing Road, Xianshui Gu Town, Jinnan District, Tianjin City, Collective Household of Beifang Talent Haihe Elite, Jinnan District, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; kem làm trắng da không chứa thuốc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; sữa tắm thảo dược (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng không chứa thuốc.

---

(210) **4-2025-60772**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 1.15.23; 2.9.1
(591) trắng, đỏ, vàng

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HC (VN)
Số 522 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm mềm vải [dùng để giặt].

---

(210) **4-2025-60773**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.8; 2.1.16; 26.13.25

(731) CASTER LIGHTING INC. (TW)
5fl., No.79, Sec.1, Kuang Fu Rd., Sanchong Dist., New Taipei City 241, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2025-60774**

(540)

MahaHui

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHENZHEN WANGHAIHUI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 501, Building F2, Phase II, Hao Yi Xin San Yang Industrial Zone, Nanhuan Road, He Yi Community, Shajing Subdistrict, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong, 518000, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; tai nghe.

---

(210) **4-2025-60775**

(540)

V.Power

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, vàng.

(731) CASTER LIGHTING INC. (TW)
5fl., No.79, Sec.1, Kuang Fu Rd., Sanchong Dist., New Taipei City 241, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2025-60776**

(540)

CONCO

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.8; 2.1.16; 26.13.25

(731) CASTER LIGHTING INC. (TW)
5fl., no.79, sec.1, kuang fu rd., sanchong dist., new taipei city 241, taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn; bóng đèn; đèn trần; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; bóng đèn đi-ốt phát quang [LED].

---

(210) **4-2025-60777**

(540)

V.Power

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, vàng.
(731) CASTER LIGHTING INC. (TW)
5fl., No.79, Sec.1, Kuang Fu Rd., Sanchong Dist., New Taipei City 241, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn; bóng đèn; đèn trần; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; bóng đèn đi-ốt phát quang [LED].

---

(210) **4-2025-60778**

(540)

Ngọc Khuê Sơn Trà

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 2.3.12; 5.3.20; 6.1.2; 26.11.12
(731) HỢP TÁC XÃ TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP XUÂN MAI (VN)
Thôn Tân Tiến, xã Tiên Nguyên, tỉnh Tuyên Quang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá dùng làm chất thay thế trà; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); trà thảo mộc.

---

(210) **4-2025-60779**

(540)

Today+
Protect your tomorrow

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.13.1; 24.17.5
(731) TODAYPLUS ASIA HOLDINGS PTE LTD (SG)
400 Balestier Road, #01-09 Balestier Plaza, Singapore 329802
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Tư vấn bảo hiểm; thu phí bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; dịch vụ tài chính liên quan đến bảo hiểm; dịch vụ đại lý bảo hiểm; xử lý yêu cầu bồi thường bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm; bảo hiểm y tế; bảo hiểm tai nạn; bảo hiểm hỏa hoạn; cung cấp thông tin bảo hiểm; bảo hiểm nhân thọ; tái bảo hiểm; cho thuê văn phòng [bất động sản]; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản].

---

(210) **4-2025-60782**

(540)

hanran

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SICHUAN DEPAI HANSHA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD (CN)
Building 18, Unit 1, Floor 1-5,No. 2288, Section 3, Muhua Road, Huayang Street, Tianfu New Area, Sichuan, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Cửa ra vào bằng kim loại; thang bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; lưới dây kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ; khoá móc bằng kim loại, trừ loại điện tử.

---

(210) **4-2025-60783**

(540)

FUKUYAMAPRO

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) GREENMAX (CHANGZHOU) ENTERPRISE CO., LTD. (CN)
Room 1201/03/05/07, Jincheng Building, NO.368 Hanjiang RD., Xinbei District, Changzhou, Jiangsu, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Đĩa phanh dùng cho xe cộ; vành của xe cộ; động cơ xe máy; giảm xóc treo cho xe cộ; xích truyền động cho xe cộ mặt đất; cơ cấu truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ.

---

(210) **4-2025-60784**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.1.2; 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3; 24.1.1; 26.1.1; 26.13.25

(591) Vàng nhạt, vàng đậm, đen, trắng, xám

(731) CÔNG TY TNHH THƯ NAM (VN)
Số 67 đường số 65, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; giáo dục thể chất.

---

(210) **4-2025-60785**

(540)

SALIGIA

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) YAQUINA (SHANGHAI) TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Areas A, B, and C (except Area C on the 2nd Floor), Floors 1-10, No. 1718 Da Duhe Road, Putuo District, Shanghai, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Bộ quần áo tắm; quần áo; tất ngắn cổ; quần dài; quần áo lót

---

(210) **4-2025-60788**

(540)

FUKUYAMAOEM

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) GREENMAX (CHANGZHOU) ENTERPRISE CO., LTD. (CN)
Room 1201/03/05/07, Jincheng Building, NO.368 Hanjiang RD., Xinbei District, Changzhou, Jiangsu, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Đĩa phanh dùng cho xe cộ; vành của xe cộ; động cơ xe máy; giảm xóc treo cho xe cộ; xích truyền động cho xe cộ mặt đất; cơ cấu truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ.

---

(210) **4-2025-60789**

(300) 40-2025-0215231 19/11/2025 KR

(540)

NOYDA

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) AGRICULTURAL CORPORATION LTD. JUNGDAM (KR)
179 Dongmi-gil, Haemi-myeon, Seosan-si, Chungcheongnam-do, 31948, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Nấm đã qua chế biến; nấm đã được bảo quản; nấm đông lạnh; nấm nghiền nhuyễn; nấm ăn đã sấy khô; thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu trên cơ sở từ quả táo tàu (không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu trên cơ sở từ kỷ tử đã qua chế biến (không dùng cho mục đích y tế); rau củ đã chế biến; rau và quả được bảo quản, đông lạnh, phơi khô hoặc nấu chín; chiết xuất thực vật dùng cho mục đích nấu ăn.

---

(210) **4-2025-60790**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25
(591) Xanh dương, trắng, đen, cam, vàng, đỏ, nâu
(731) CIRCLE ASIA TECHNOLOGIES (SG)
68 Circular Road, #02-01 Singapore
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ví điện tử tải xuống được; thẻ từ được mã hoá; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; ví tiền mã hóa [ví cứng]; phần mềm cho điện thoại thông minh.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ thanh toán ví điện tử.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; lập trình máy tính; dịch vụ nền tảng (PaaS); tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2025-60791**

(540)

circle

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đen, vàng.
(731) CIRCLE ASIA TECHNOLOGIES (SG)
68 Circular Road, #02-01 Singapore
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ví điện tử tải xuống được; thẻ từ được mã hoá; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; ví tiền mã hóa [ví cứng]; phần mềm cho điện thoại thông minh.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ thanh toán ví điện tử.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; lập trình máy tính; dịch vụ nền tảng (PaaS); tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2025-60792**

(300) 40-2025-0212222 14/11/2025 KR

(540)

NOYDA

(220) 25/11/2025

(441) 26/01/2026

(731) AGRICULTURAL CORPORATION LTD. JUNGDAM (KR)
179 Dongmi-gil, Haemi-myeon, Seosan-si, Chungcheongnam-do, 31948, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn các loại trái cây và rau củ được bảo quản, đông lạnh, phơi khô hoặc nấu chín; dịch vụ cửa hàng bán lẻ các loại trái cây và rau củ được bảo quản, đông lạnh, phơi khô hoặc nấu chín; dịch vụ cửa hàng bán buôn bánh kẹo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ bánh kẹo; dịch vụ cửa hàng bán buôn bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; dịch vụ cửa hàng bán lẻ bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; dịch vụ cửa hàng bán buôn gia vị; dịch vụ cửa hàng bán lẻ gia vị; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc vận hành trung tâm mua sắm tổng hợp trực tuyến; dịch vụ quảng cáo, tiếp thị và quảng bá.

---

(210) **4-2025-60797**

(540)

PETMOON

(220) 25/11/2025

(441) 26/01/2026

(531) 2.9.4

(731) NINE JIUXUE ZHANG (US)
5 Bay Rum CT, Burr Ridge, ILLINOIS, UNITED STATES 60527

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị làm sạch chân không trung tâm; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy làm sạch sàn nhà dùng điện; máy xén lông động vật; máy hút bụi chân không; bàn chải dùng cho máy hút bụi chân không; máy hút bụi chân không cầm tay; máy hút bụi chân không, không dây; máy hút bụi chân không tự động; vòi hút dùng cho máy hút bụi; máy phân phối thức ăn cho động vật, chạy điện.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; máy sấy tóc dùng trong các tiệm làm tóc; máy sấy tóc dùng cho mục đích gia dụng; máy hấp tóc dùng trong tiệm làm tóc; máy sấy tóc chạy điện; máy sấy toàn thân; máy sấy tóc cầm tay, chạy điện; máy thổi khí nóng; máy sấy khí nóng điện cầm tay; máy sấy tóc điện dùng cho mục đích thương mại; mấy sấy dùng để sấy lông thú.

---

(210) **4-2025-60798**

(540)

Ewin

(220) 25/11/2025

(441) 26/01/2026

(731) SUCCESS TOBACCO JAPAN LIMITED (VG)
OMC Chambers, Wickhams Cay 1, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá điện tử; thuốc lá cuốn tay; bật lửa dùng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2025-60799**

(540)

REJUVENEX

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) PHARMARESEARCH CO., LTD. (KR)
77-19, Gwahakdanji-ro, Gangneung-si Gangwon-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm hỗ trợ tái tạo da; chế phẩm mỹ phẩm ngăn ngừa hình thành nếp nhăn trên da dạng kem; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da giúp làm mờ và loại bỏ nếp nhăn; chế phẩm cấp nước và duy trì độ ẩm cho da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm trắng da dạng kem; mặt nạ làm đẹp cho da mặt; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; tinh dầu cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm gội đầu.

---

(210) **4-2025-60800**

(540)

whimsole

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) ANGELCO TRADING LIMITED (CN)
Rm. 19C, Lockhart Ctr., 301-307 Lockhart Rd., Wan Chai, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; bùa hộ mệnh [đồ kim hoàn]; đồ trang sức bằng đá quí nhân tạo; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; ghim cài, trâm cài [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; vòng cổ [đồ trang sức].

---

(210) **4-2025-60801**

(540)

YUDON

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) FOSHAN YUDON DOOR INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Factory No. 3, No. 10, Xialiang Industrial Zone, Hecheng Street, Gaoming District, Foshan, Guangdong, 528000 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 06: Cửa ra vào bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ; khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện; lan can bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-60802**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.13.25
(731) BESTOP GROUP HOLDINGS LIMITED (CN)
20/F Hang Seng Causeway Bay Building 28-34 Yee Wo Street Causeway Bay HK China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm gội đầu; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; mỹ phẩm; chế phẩm dưỡng và hỗ trợ mọc tóc, không chứa dược chất; kem mỹ phẩm dưỡng da mặt; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm làm đẹp dạng gel; chế phẩm làm đẹp dạng sữa; chế phẩm chống nắng; chế phẩm trang điểm dùng cho mặt và cơ thể.

---

(210) **4-2025-60811**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 24.9.1
(591) Xanh lá cây, đen
(731) THÂN ĐỨC QUANG (VN)
Khối Phố Câu Nhi, phường An Thắng, thành phố Đà Nẵng
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 32: Nước mía (đồ uống không cồn); nước mủ trôm (đồ uống không cồn); xi rô dùng cho đồ uống; nước ép rau [đồ uống]; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống].

---

(210) **4-2025-60812**

(540)

HAPPY GOLD

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚ MỸ BẮC NINH (VN)
Số nhà 23 Khu Dương Ổ, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; giấy ăn; giấy vệ sinh.

---

(210) **4-2025-60813**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Ghi, trắng.
(731) SAN ANTONIO SHOE, INC. (US)
1717 SAS Drive, San Antonio, TX 78224, USA
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân.

---

(210) **4-2025-60814**

(540)

INAMIDE

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) LOTUS PHARMACEUTICAL CO., LTD. (TW)
17F., No. 277, Songren Rd., Xinyi Dist., Taipei City, 11046 Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc dược phẩm và chế phẩm dược phẩm dùng cho người.

---

(210) **4-2025-60815**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 14.3.20; 14.7.6; 14.7.19; 26.15.15; 26.15.25

(591) Đen, trắng, ghi, vàng chanh.

(731) KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 52, 5656 AG Eindhoven, Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cạo râu điện; dụng cụ cạo râu; dụng cụ cạo râu và cắt tỉa râu chạy bằng pin; dụng cụ cắt tỉa râu và tóc; thiết bị dùng để cạo và cắt tỉa lông trên cơ thể; dụng cụ cắt tỉa lông mũi và lông tai; dụng cụ cạo lông; lưỡi cắt và lá cạo dùng cho dụng cụ cạo râu điện; dụng cụ cắt xén (dụng cụ cầm tay); và các bộ phận của các sản phẩm trên.

---

(210) **4-2025-60816**

(540)

HÒA PHÁT

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 24.15.7; 26.4.3; 26.4.9; 26.5.3; 26.5.4

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2025-60817**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 26.4.3; 26.4.9; 26.5.3; 26.5.4
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ vận tải bằng xe điện; vận tải bằng tắc xi; dịch vụ môi giới vận tải; cho thuê xe; dịch vụ chuyển nhà.

---

(210) **4-2025-60818**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.11.8
(731) SHENZHEN CWINNER TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Unit A2202, Tower A, New Century Business Center, West Shixia Bei'er Street, Shixia Community, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518000, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ổ đĩa bán dẫn (ổ cứng SSD); thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần cứng máy tính; bộ nhớ dự phòng (bộ nhớ dung lượng cao); hạt bộ nhớ lưu trữ dữ liệu; chip bán dẫn.

---

(210) **4-2025-60819**

(540)

GreenEdge

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CHINA STEEL CORPORATION (TW)
No. 1, Zhonggang Rd., Xiaogang Dist., Kaohsiung City 81233, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim thép; đai thép; tấm thép; ống thép; nhôm; sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm; gang, dạng thô hoặc bán thành phẩm; kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng; tấm lợp bằng kim loại, kết hợp với pin quang điện; tấm lợp bằng kim loại, kết hợp với pin mặt trời; phễu hứng bằng kim loại, không phải bộ phận máy móc; thùng chứa bằng kim loại.

Nhóm 35: Quảng cáo; điều tra thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ hãng thông tin thương mại; đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ đại lý marketing; dịch vụ quảng cáo để thúc đẩy nhận thức cộng đồng về đề tài và sáng kiến môi trường; dịch vụ quảng cáo để thúc đẩy nhận thức cộng đồng về vấn đề môi trường.

Nhóm 40: Dịch vụ làm sạch không khí; dịch vụ từ hóa; xử lý nước; dịch vụ rèn; mạ điện; xử lý kim loại; tôi kim loại; tái chế rác và phế thải; cung cấp thông tin liên quan đến xử lý vật liệu; đúc kim loại; tái chế [tái chế chất thải]; xử lý chất thải công nghiệp để tách carbon; thu giữ cacbon; sản xuất năng lượng; sản xuất năng lượng xanh tái tạo; sản xuất điện bằng năng lượng mặt trời; sản xuất điện bằng năng lượng gió; sản xuất điện bằng năng lượng địa nhiệt.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; cung cấp thông tin khoa học, tham vấn và tư vấn liên quan đến giảm thiểu lượng phát thải các-bon đioxit; kiểm toán năng lượng; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

---

(210) **4-2025-60820**

(540)

HABOKET

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG GUMÁFOOD (VN)
87/117/36/3 Nguyễn Sỹ Sách, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất diệt nấm.

---

(210) **4-2025-60821**

(540)

EASYTOCOATING·1098
EASYTO

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.2.7; 26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG HIRUN VIỆT NAM (VN)
Số 10 khu Đại Dương, khu 5, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 02: Sơn

Nhóm 17: Màng nhựa dẻo, trừ loại dùng để bọc và đóng gói; sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; sơn cách điện, cách nhiệt; màng chống loá cho cửa sổ [màng phủ màu tối].

Nhóm 19: Kính cửa sổ cho xây dựng; lớp phủ [vật liệu xây dựng].

---

(210) **4-2025-60822**

(540)

ETO

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.12
(591) Đen, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG HIRUN VIỆT NAM (VN)
Số 10 khu Đại Dương, khu 5, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 17: Màng nhựa dẻo, trừ loại dùng để bọc và đóng gói; sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; sơn cách điện, cách nhiệt; màng chống loá cho cửa sổ [màng phủ màu tối].

Nhóm 19: Kính cửa sổ cho xây dựng; lớp phủ [vật liệu xây dựng].

---

(210) **4-2025-60823**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.14; 2.9.20; 26.1.1
(591) Cam, vàng, cam nhạt, đen.
(731) PHẠM NGỌC THẮNG (VN)
Tổ 5 khu 6, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Sách; văn phòng phẩm.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

---

(210) **4-2025-60826**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.1.4
(731) GUANGZHOU YIQI CHUANGHUI BUSINESS SERVICE CO., LTD. (CN)
Units 1405 and 1406, 14th Floor, No. 33 Jiefang South Road, Yuexiu District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; rô-bốt đồ chơi; đồ chơi bằng nhung; thẻ sưu tập dùng cho trò chơi; đồng hồ đeo tay đồ chơi; búp bê truyền cảm hứng (đồ chơi).

---

(210) **4-2025-60827**

(540)



(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) BEIJING COLOR LIFE BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
No. 01-1361, Floor 1, Building 15, East Area, Courtyard 10, Northwest Wangdong Road, Haidian District, Beijing City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Vali du lịch; ba lô; túi xách tay; va li [hành lý]; túi; ô.

---

(210) **4-2025-60828**

(540)

Kera Fine

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) ZHOU HOUXIONG (CN)
Room 101, No. 4, Lane 3, South of Lixing Road, Silian East Residence, Xiashan Street, Chaonan District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; mỹ phẩm; nước hoa; sữa rửa mặt; chế phẩm đánh răng; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2025-60830**

(540)

仙茱 仙茱

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 11.3.14; 11.3.18

(731) GUANGXI XIANZHU TRADITIONAL CHINESE MEDICINE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.7, Guokai Avenue, Nanning City, Guangxi, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da; đồ uống y tế.

---

(210) **4-2025-60831**

(540)

Ocean Pack

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) DONGGUAN FUQUAN PACKAGING PRODUCTS CO., LTD. (CN)
8/F, Building 5, Sanjia Industrial Zone, Junfa Third Road, Pengwu Village, Dongkeng Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi; túi dùng cho thể thao; túi cắm trại; ba lô; túi xách thông dụng; túi không thấm nước.

---

(210) **4-2025-60832**

(540)

HỒI XUÂN Y QUÁN

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN MINH KHUÊ (VN)
548 Bình Tiến, xã Phú Giáo, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Phòng khám chữa bệnh cho người; chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; khám bệnh cho mục đích chân đoán và điều trị y tế; châm cứu; liệu pháp giác hơi; xoa bóp; chăm sóc sức khoẻ.

---

(210) **4-2025-60834**

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

PREFERENCE
HOTELS

(731) GREEN OAK HOTEL MANAGEMENT PTE. LTD. (SG)
168 Robinson Road, #30-01, Capital Tower, Singapore 068912

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); cung cấp nơi lưu trú tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ lưu trú tạm thời; nhà hàng ăn uống, quầy rượu và dịch vụ cung cấp thức ăn/đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tổ chức tiệc; dịch vụ khách sạn; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ thông tin liên quan đến việc cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin liên quan đến dịch vụ khách sạn; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến việc cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến dịch vụ khách sạn; sắp xếp, thuê và cho thuê chỗ ở nghỉ dưỡng; đặt chỗ ở nghỉ dưỡng; cho thuê phòng họp; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho hội nghị; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho hội nghị và triển lãm; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên; dịch vụ chăm sóc trẻ (nhà trẻ); dịch vụ trông trẻ ban ngày; trung tâm trông trẻ ban ngày (nhà trẻ); dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ ở tạm thời; cung cấp thông tin chỗ lưu trú tạm thời khi du lịch và dịch vụ đại lý đặt chỗ lưu trú tạm thời cho khách du lịch; tư vấn được cung cấp qua các tổng đài điện thoại và đường dây nóng trong lĩnh vực lưu trú tạm thời; sắp xếp nơi lưu trú tạm thời cho khách du lịch; dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng; dịch vụ lễ tân cho chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; cung cấp đặt chỗ nhà hàng hoặc đặt chỗ từ chương trình khách hàng thân thiết và khách hàng thường xuyên; dịch vụ đặt chỗ hoặc đặt bàn nhà hàng ăn uống từ các chương trình khách hàng thân thiết hoặc chương trình khách hàng thường xuyên; dịch vụ đặt chỗ và đặt trước chỗ lưu trú tạm thời [khách sạn, khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô, khu nghỉ dưỡng] từ các chương trình khách hàng thân thiết hoặc chương trình khách hàng thường xuyên; dịch vụ đặt chỗ nhà hàng ăn uống; đặt chỗ lưu trú tạm thời qua Internet; tất cả các dịch vụ trên cũng được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc Internet.

---

(210) **4-2025-60835**

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

Raido

(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG THÁI LONG (VN)
290/67 Nơ Trang Long, phường Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá.

---

(210) **4-2025-60836**

(540)

CLB PHỤ TÙNG Ô TÔ SÀI GÒN

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 15.7.1; 26.11.12
(591) Xanh dương, xám, xám đậm, trắng.
(731) CHUNG KIM NGỌC (VN)
49/2E Lão Tử, khu phố 25, phường Chợ Lớn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán phụ tùng, linh kiện và phụ kiện ô tô (bao gồm các nhóm hàng: phụ tùng động cơ và truyền động, hệ thống phanh, hệ thống treo và lái, hệ thống nhiên liệu và bộ lọc, thiết bị điện và điện tử, hệ thống xả và làm mát, lốp và mâm, phụ kiện nội thất và ngoại thất, thân vỏ, vật tư bảo dưỡng và tiêu hao, phụ tùng và linh kiện dành cho xe điện, phụ kiện và thiết bị thay thế phụ tùng xe ô tô; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu linh kiện phụ tùng xe ô tô; dịch vụ trưng bày - triển lãm thương mại; dịch vụ quảng cáo -tiếp thị - xúc tiến bán hàng; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh và chăm sóc khách hàng liên quan đến lĩnh vực phụ tùng xe ô tô.

---

(210) **4-2025-60837**

(540)

YOUR RICE

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.20; 5.7.3
(591) Đen, trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH YOUR RICE (VN)
Tổ 6, ấp Tân Bình, xã Châu Thành, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2025-60838**

(540)

NÔNG NGHIỆP XANH
YOUR RICE
Tốt sức khỏe - Sạch môi trường

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.7.3; 6.1.2; 26.1.1; 26.3.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH YOUR RICE (VN)
Tổ 6, ấp Tân Bình, xã Châu Thành, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 31: Giống lúa gạo.

---

(210) **4-2025-60839**

(540)

LƯ GIA

(220) 25/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) LƯ HOÀNG SANG (VN)
805, ấp Long An B, xã Đông Phước, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ gỗ, đồ nội thất.

---

(210) **4-2025-60847**

(540)

ROYAL Corporate Services

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh lam, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - KẾ TOÁN HOÀNG GIA (VN)
81 Nguyễn Quý Đức, phường Bình Trưng, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH SAIGONMIND (CÔNG TY LUẬT TNHH SAIDONMIND)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ kế toán; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ khai thuế.

---

(210) **4-2025-60857**

(540)

SÂM VIỆT NAM

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.10; 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 25.1.25
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SÂM VIỆT NAM - VNG (VN)
Bản Lao Chải 2, xã Khun Há, tỉnh Lai Châu
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASIA PACIFIC (ASIPAC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Củ sâm phơi khô, bảo quản; sâm thái lát.

Nhóm 30: Sâm mật ong; tinh nghệ chứa sâm; trà sâm; kẹo sâm; tinh bột sâm.

Nhóm 31: Củ sâm tươi; cây sâm giống; cây sâm tươi.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng [đồ uống]; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước yến có chứa sâm.

Nhóm 35: Mua bán: sâm tươi, sâm khô, yến sâm, mật ong sâm, đồ uống không cồn, tinh nghệ chứa sâm, trà sâm, kẹo sâm, tinh bột sâm, sâm nguyên liệu để làm thực phẩm chức năng, sâm dược liệu, cây sâm giống, rượu sâm.

---

(210) **4-2025-60858**

(540)

DGT
Phủ xanh tương lai

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.15.15
(591) Xanh ngọc, xanh lá, vàng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XANH DGT (VN)
115/95 đường số 51, khu phố 40, phường An Hội Tây, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; dịch vụ digital marketing doanh nghiệp (tiếp thị kĩ thuật số cho doanh nghiệp).

---

(210) **4-2025-60864**

(540)

BÚN RIÊU ÚT NHỎ

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN THÀNH TÂM (VN)
45/2/3 Hồ Văn Tư, phường Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2025-60869**

(540)

ÁNH TRĂNG
THẦN KINH CHUYÊN SÂU

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.7.6; 1.15.23; 25.1.6; 26.11.12
(591) Cam nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt.
(731) NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT (VN)
104 lô F chung cư Hùng Vương, khu phố 2, phường Chợ Lớn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám thần kinh chuyên sâu; dịch vụ y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2025-60870**

(540)

TURBO V6

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT QUỐC TẾ PHƯƠNG NAM (VN)
228 Pasteur, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực (đồ uống); nước uống có gaz; đồ uống không có cồn.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: nước tăng lực (đồ uống), nước uống có gaz, đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2025-60871**

(540)

TATSU
SPORTZ

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT QUỐC TẾ PHƯƠNG NAM (VN)
228 Pasteur, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực (đồ uống); nước uống có gaz; đồ uống không có cồn.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: nước tăng lực (đồ uống), nước uống có gaz, đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2025-60873**

(540)

PHÚC MỸ GIA
GIẢI PHÁP NỘI THẤT TOÀN DIỆN

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.17; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 7.3.11; 26.5.1
(591) Đỏ, xanh dương, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT TÙY CHỈNH PHÚC MỸ GIA (VN)
Số 39, quốc lộ 1A, khu phố 1, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ xây, lát; dịch vụ nghề mộc; thi công, lắp đặt nội thất.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2025-60880**

(540)

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.1; 3.7.19
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM GIA BẢO (VN)
59/15 đường Mã Lò, phường Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hộ; ao bảo hộ phản quang; dây đai an toàn; chóp nón giao thông; trụ giao thông.

Nhóm 10: Nút bịt lỗ tai [dụng cụ bảo vệ thính giác].

Nhóm 25: Đồ đội đầu; mũ (nón); khẩu trang [trang phục].

---

(210) **4-2025-60881**

(540)

I SAW

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) VŨ TIẾN DINH (VN)
151 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; kính thuốc; tròng kính; hộp kính mắt.

---

(210) **4-2025-60883**

(540)

Zerotive

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) IM INC. (KR)
106-4 Daljeon-ro 5beon-gil, Heunghae-eup, Buk-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; chế phẩm tẩy vết bẩn dùng cho giặt giũ trong gia đình; chất tẩy rửa dùng cho giặt quần áo; nước xả vải; chế phẩm tẩy trắng dùng trong gia đình; chế phẩm tẩy rửa dành cho máy rửa bát.

---

(210) **4-2025-60890**

(540)

LAUCOGKE

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) XINGFA ZHENG (CN)
No. 9, Lane 18, Pinghu West Baisha Garden, Jingdu Town, Chaonan District, Shantou City, Guangdong Province, 515000, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm.

---

(210) **4-2025-60897**

(540)

詠裕
YEOONG YEU

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.3.23; 26.4.2

(591) Xám, đen, trắng.

(731) YEOONG YEU ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No. 409, Ganzhu Rd., Ganjing Vil., Hemei Township, Changhua County 50847, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe nâng hàng; xe hai bánh chở hành lý; rơ moóc [xe cộ]; xe đẩy bằng tay; xe đẩy hàng có lồng chắn; xe thô sơ do súc vật kéo.

---

(210) **4-2025-60903**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.5.2; 2.5.3; 2.5.30; 11.3.7; 26.4.4; 26.4.18
(591) Trắng, đen, nâu đậm, nâu nhạt, cam đậm, cam nhạt, đỏ đậm, đỏ nhạt, vàng, be.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
126 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Quản lý công việc kinh doanh nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh thương mại được nhượng quyền; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức hội chợ thương mại.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2025-60904**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.5.3; 2.5.30; 11.3.7; 26.4.4; 26.4.18
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng, đen, vàng đậm, vàng nhạt, be, cam.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
126 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Quản lý công việc kinh doanh nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh thương mại được nhượng quyền; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức hội chợ thương mại.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2025-60905**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.2; 4.5.3; 11.3.7; 20.7.2; 26.4.4; 26.4.18
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, trắng, đen, nâu đậm, nâu nhạt, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
126 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Quản lý công việc kinh doanh nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh thương mại được nhượng quyền; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức hội chợ thương mại.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2025-60906**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.5.2; 5.7.21; 5.7.22; 11.3.7; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, nâu đậm, nâu nhạt, trắng, đen, cam đậm, cam nhạt, be.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
126 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Quản lý công việc kinh doanh nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh thương mại được nhượng quyền; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức hội chợ thương mại.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2025-60907**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.5.2; 2.5.3; 2.5.23; 11.3.7; 26.4.4; 26.4.18
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, trắng, đen, nâu đậm, nâu nhạt, cam đậm, cam nhạt), đỏ, hồng, be.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
126 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Quản lý công việc kinh doanh nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh thương mại được nhượng quyền; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức hội chợ thương mại.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2025-60908**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.5.2; 2.5.8; 2.5.21; 3.9.24; 11.3.7; 26.4.18
(591) Cam đậm, cam nhạt, nâu đậm, nâu nhạt, đỏ đậm, đỏ nhạt, trắng, xanh dương, hồng, đen, be.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
126 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Quản lý công việc kinh doanh nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh thương mại được nhượng quyền; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức hội chợ thương mại.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2025-60912**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 18.1.19; 18.1.23
(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 12: Ghế bảo hiểm cho trẻ em [trong xe cộ]; xe đạp; xe đạp điện; xe đạp ba bánh; xe đẩy trẻ em; xe đẩy bằng tay.

Nhóm 18: Dây đeo để giữ trẻ em; địu em bé; dây đai giữ trẻ; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; dây bện bằng da; túi.

---

(210) **4-2025-60913**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 12: Ghế bảo hiểm cho trẻ em [trong xe cộ]; xe đạp; xe đạp điện; xe đạp ba bánh; xe đẩy trẻ em; xe đẩy bằng tay.

Nhóm 28: Đồ chơi; khối ghép hình [đồ chơi]; đồ chơi treo nôi cho trẻ nhỏ để luyện tập; đồ chơi bằng vải lông kèm tấm choàng; lều để chơi trò chơi; nhà chơi cho trẻ em.

---

(210) **4-2025-60914**

(540)

FINUTE

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) GAO LEI (CN)
Room 112, Gate No.1, No. 8 of Cangnan Hutong, Dongcheng District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh quy; mảnh ngô dẹt mỏng; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; ngũ cốc dạng thanh.

---

(210) **4-2025-60915**

(540)

步森
BUSEN

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) LV WANG (CN)
No. 249, Tangbei Village, Huangshan Town, Zhuji City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng [trang phục]; đồ đi ở chân; tất dài; khăn quàng cổ; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-60916**

(540)

VIVIBU

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.1.9; 3.4.7; 26.1.2

(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; đồng hồ thông minh; rô bốt người máy có chức năng giao tiếp và học tập sử dụng để hỗ trợ và giải trí cho con người; máy tính bảng; bảng tương tác điện tử.

Nhóm 10: Vòng kích thích việc mọc răng; bình sữa cho trẻ em bú; bơm dùng để hút sữa mẹ; dụng cụ mát-xa dạng gôm dùng cho em bé; van của bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em ăn.

Nhóm 11: Thiết bị hâm nóng bình sữa, chạy điện; nồi hấp thức ăn, chạy điện; hệ thống lọc khí; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị tẩy uế; thiết bị làm sạch nước.

---

(210) **4-2025-60921**

(540)

Zinphosphil

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP XANH VIỆT NAM (VN)
517/5A Nguyễn Thị Định, khu phố 5, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ; phân vi sinh; phân bón vi lượng; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cho cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng trưng bày bán lẻ: phân bón, chế phẩm phân bón, phân hữu cơ, phân vi sinh, phân bón vi lượng, chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cho cây trồng.

---

(210) **4-2025-60923**

(540)

Phosphika

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP XANH VIỆT NAM (VN)
517/5A Nguyễn Thị Định, khu phố 5, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ; phân vi sinh; phân bón vi lượng; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cho cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng trưng bày bán lẻ: phân bón, chế phẩm phân bón, phân hữu cơ, phân vi sinh, phân bón vi lượng, chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cho cây trồng.

---

(210) **4-2025-60929**

(540)

ONE I LAW

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.1.12; 24.11.15; 26.1.1; 26.1.12; 26.3.2; 26.3.5; 26.5.1; 26.7.25

(591) Trắng, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT 1 LAW (VN)
402 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; quảng cáo.

---

(210) **4-2025-60931**

(540)

HOMIX
KHỞI ĐẦU TỪ GIẤC NGỦ

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 12.1.3; 26.4.4; 26.4.18; 26.13.25

(591) Trắng, xanh than, xám.

(731) TRẦN THANH TOÀN (VN)
Thới Thuận A, phường Ô Môn, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 20: Giường; đồ dùng cho giường (trừ đồ vải); đệm ngồi - nằm (nệm ngồi-nằm); đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gối; gối hơi không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 24: Chăn; vỏ đệm (vỏ nệm); áo gối (vỏ gối); màn chống muỗi; khăn tắm [trừ quần áo]; túi ngủ; ga trải giường.

---

(210) **4-2025-60942**

(540)

Ester-C

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.12
(731) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
1800 Vevey, Switzerland
(740) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho y tế; chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2025-60943**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.7.3; 15.7.1; 26.11.3
(591) Đỏ cam, xanh lá cây, vàng, nâu đất, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MINH KIỆT ANH (VN)
Ấp 1, xã Trường Xuân, tỉnh Đồng Tháp
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WITIP VIỆT NAM (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc trừ dệp cây.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu, quảng cáo, thương mại điện tử: phân bón, chế phẩm phân bón, phân hữu cơ [phân bón], chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y, phân bón qua lá, chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng, chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng, hóa chất để cải tạo đất, tảo biển [phân bón], phân đạm, chất làm rụng lá, chất phụ gia hoá học cho thuốc trừ sâu, chất phụ gia hoá học cho chất diệt nấm, phân bón tự nhiên làm từ phân chim, gà, vịt, phân lân [phân bón], superphosphat [phân bón], chất bảo quản hạt giống, đất trồng trọt, chế phẩm chống nảy mầm dùng cho thực vật, phân ủ, phân bón làm từ bột cá, đất mùn, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu, thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ, thuốc trừ dệp cây, thuốc trợ lực (chất hỗ trợ, chất trải) chữa bệnh cho cây trồng, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, chế phẩm diệt nấm khô mục, chế phẩm diệt chuột, thuốc diệt chuột, chế phẩm thúc đẩy sự ra hoa của thực vật, chế phẩm để diệt ấu trùng, chế phẩm khử trùng cho đất, chế phẩm diệt sâu bọ gây hại, chất diệt tảo, thuốc trừ dịch hại, máy móc thiết bị sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, cây giống, hạt giống, bẫy côn trùng/bẫy sâu bọ, bẫy chuột.

---

(210) **4-2025-60944**

(540)

MINH KIỆT ANH

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH MINH KIỆT ANH (VN)
Ấp 1, xã Trường Xuân, tỉnh Đồng Tháp
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WITIP VIỆT NAM (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc trừ dệp cây.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu, quảng cáo, thương mại điện tử: phân bón, chế phẩm phân bón, phân hữu cơ [phân bón], chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y, phân bón qua lá, chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng, chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng, hóa chất để cải tạo đất, tảo biển [phân bón], phân đạm, chất làm rụng lá, chất phụ gia hoá học cho thuốc trừ sâu, chất phụ gia hoá học cho chất diệt nấm, phân bón tự nhiên làm từ phân chim, gà, vịt, phân lân [phân bón], superphosphat [phân bón], chất bảo quản hạt giống, đất trồng trọt, chế phẩm chống nảy mầm dùng cho thực vật, phân ủ, phân bón làm từ bột cá, đất mùn, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu, thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ, thuốc trừ dệp cây, thuốc trợ lực (chất hỗ trợ, chất trải) chữa bệnh cho cây trồng, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, chế phẩm diệt nấm khô mục, chế phẩm diệt chuột, thuốc diệt chuột, chế phẩm thúc đẩy sự ra hoa của thực vật, chế phẩm để diệt ấu trùng, chế phẩm khử trùng cho đất, chế phẩm diệt sâu bọ gây hại, chất diệt tảo, thuốc trừ dịch hại, máy móc thiết bị sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, cây giống, hạt giống, bẫy côn trùng/bẫy sâu bọ, bẫy chuột.

---

(210) **4-2025-60945**

(540)

LENMAXPRO

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HOÀNG NGỌC HUY (VN)
1/40/166 Vũ Hựu, khu 4, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước giặt; nước lau sàn; nước tẩy bồn cầu; nước rửa bát.

---

(210) **4-2025-60947**

(540)

Wyona
Coffee & Tea

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 5.3.13; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; 26.2.7

(591) Cam, vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH WYONA COFFEE AND TEA (VN)
Số 76 Huỳnh Tịnh Của, tổ 4, khu phố Tân Phú, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-60948**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.1.25; 26.3.23; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - MAY MẶC - IN BWIN (VN)
327 Lê Quang Định, phường Bình Lợi Trung, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, marketing, đại lý phân phối các sản phẩm: quần áo, giầy dép, trang phục, mũ nón, cặp, ba lô, túi xách, dây nịt, ví, bóp.

---

(210) **4-2025-60949**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.6.1; 3.6.25
(731) NGUYỄN ĐÔNG THI (VN)
44 Nguyễn Văn Dung, khu phố 43, phường An Nhơn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao; đồ trang hoàng cây noel (trừ đèn, nến và bánh kẹo).

---

(210) **4-2025-60950**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7
(591) Đỏ cam.
(731) LÊ ĐẮC VIỆT (VN)
K63/07 Lý Tự Trọng, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 18: Ba lô túi xách; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2025-60957**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.8; 3.1.14; 3.1.24; 5.7.1
(731) CÔNG TY TNHH DẦU KHÍ TÂN VIỆT SƠN (VN)
26 đường số 59, phường Bình Trưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống: nhà hàng, quán ăn.

---

(210) **4-2025-60960**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23
(591) Đen, kem.
(731) HỘ KINH DOANH 57 NUTRITION (VN)
65/3C ấp 19, xã Đông Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Bơ lạc; hạt đã chế biến; chất phết lên bánh, trên cơ sơ hạt; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; sản phẩm sữa; sữa bột.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thanh ngũ cốc giàu protein; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm trên cơ sở yến mạch.

Nhóm 32: Chế phẩm để làm đồ uống không cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-60985**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.20; 5.7.3; 8.7.8; 26.1.1
(591) Nâu đậm, vàng, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM GIA BẢO (VN)
50A đường Bàu Trâm, ấp Thạnh An, xã Bình Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh kẹo; ngũ cốc đã chế biến; ngũ cốc dạng thanh.

---

(210) **4-2025-60986**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.3.3; 4.3.7; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TÂN HÒA LỢI (VN)
237/1A Hòa Bình, phường Phú Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; dầu nhờn.

Nhóm 35: Mua bán: dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, dầu nhờn.

---

(210) **4-2025-60987**

(540)

BOSLOSARTAN

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2025-61007**

(540)

TAMITA SOFT
Made with love Tamita

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.11.8; 26.11.12

(591) nâu đậm, nâu nhạt

(731) BÙI THỊ THÚY (VN)
Thôn Lê Lợi, xã Vân Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM)

(511) Nhóm 24: Khăn tắm (trừ quần áo); ga trải giường; khăn lau bằng vải sợi dệt tổng hợp; khăn lau mặt bằng vải; chăn; màn chống muỗi.

Nhóm 25: Áo choàng tắm dày, mỏng các loại; quần áo; mũ tắm (trùm tóc); dép đi trong nhà; dép nhà tắm chống trơn; khăn choàng.

---

(210) **4-2025-61008**

(540)

Thời Sắc

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 17.1.2

(731) CÔNG TY TNHH SCI-DERM PROFESSIONALS (VN)
29 Mai Thị Lựu, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; marketing; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ truyền thông quảng cáo thông qua những người có ảnh hưởng (KOL).

---

(210) **4-2025-61009**

(540)



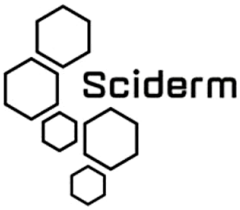
(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen.
(731) CHEN, DENGHOU (CN)
Room 2905, Unit 3, Building 6, Wanda Central City, Aojiang Town, Pingyang County, Wenzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; khay dùng cho mục đích gia dụng; đồ gốm cho mục đích gia dụng; dụng cụ lọc dạng lưới cho mục đích gia dụng; dụng cụ ép trái cây, không dùng điện, dùng cho mục đích gia dụng; khay bằng giấy, dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2025-61010**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.7.5; 26.5.4
(731) CÔNG TY TNHH SCI-DERM PROFESSIONALS (VN)
29 Mai Thị Lựu, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; serum (huyết thanh) dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để làm sạch da; chế phẩm mỹ phẩm để bảo vệ thân thể; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi hoặc lông mày.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc bổ (thuốc, dược phẩm); chất dưỡng ẩm da dưới dạng chất làm đầy da có thể tiêm được; kem điều trị bệnh về da (có chứa thuốc).

Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị công nghệ thông tin; máy vi tính.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị dùng để tái tạo tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ lăn kim dùng cho mục đích thẩm mỹ; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; marketing; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ truyền thông quảng cáo thông qua những người có ảnh hưởng (KOL).

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua các nền tảng mạng xã hội (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng internet); sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề có nội dung về chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ sản xuất các videos (không phải video quảng cáo); cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ đào tạo nghề thẩm mỹ.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; dịch vụ tư vấn công nghệ; nghiên cứu về mỹ phẩm; nghiên cứu dược phẩm; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn chăm sóc da; dịch vụ tư vấn làm đẹp; dịch vụ trị liệu; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ spa.

---

(210) **4-2025-61011**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH CHIẾN LƯỢC LIFEPOWER (VN)
Số 9, ngõ 7 đường Lê Đức Thọ, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên các trang mạng xã hội; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ xây dựng kịch bản cho mục đích quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; sản xuất các video cho mục đích quảng cáo.

---

(210) **4-2025-61012**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.7; 3.7.24; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT NAM VIỆT (VN)
Số 994/1C, đường Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố Tân Thắng, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chế phẩm vitamin (thực phẩm chức năng); đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa dùng cho chế độ ăn đặc biệt (phù hợp cho mục đích ăn kiêng hoặc cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa giàu protein; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; bột trái cây (đã qua chế biến và bảo quản, dùng làm thực phẩm); trái cây sấy khô (đã qua chế biến).

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê hoà tan; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống ca cao; trà; đồ uống trà có sữa; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước uống có ga; nước trái cây cô đặc, không có cồn; nước ngọt; đồ uống tăng lực; bia không cồn; nước dừa; đồ uống làm từ yến sào (đồ uống không cồn); đồ uống lô hội không chứa cồn; nước ép rau (đồ uống).

---

(210) **4-2025-61013**

(540)

Bone&Fizz

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC AIKYA (VN)
Lầu 56, tòa nhà Bitexco Financial Tower, số 2 Hải Triều, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người.

---

(210) **4-2025-61014**

(540)

aikya NuBo

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.15; 19.13.21

(591) Trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC AIKYA (VN)
Lầu 56, tòa nhà Bitexco Financial Tower, số 2 Hải Triều, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người.

---

(210) **4-2025-61015**

(540)

NOVAMUSE

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM NOVA VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Nguận, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PHONG ĐĂNG (CÔNG TY LUẬT TNHH PHONG ĐĂNG)

(511) Nhóm 03: Nước giặt quần áo; nước rửa chén; bột giặt; nước lau sàn; chất tẩy dầu mỡ; chất tẩy bồn cầu; nước lau kính; sữa tắm; dầu gội đầu; nước rửa tay; thuốc tẩy quần áo; nước rửa chén bát (dùng cho máy rửa chén); nước làm bóng chén bát (dùng cho máy rửa chén); chất tẩy rửa máy giặt; nước xả quần áo; các chất dùng để tẩy rửa (trừ loại dùng trong sản xuất và dùng cho mục đích y tế); nước rửa xe bọt; dầu xả tóc; dầu dưỡng tóc; chất tẩy rửa cổ áo; viên giặt quần áo.

Nhóm 05: Nước khử trùng.

---

(210) **4-2025-61016**

(540)

Clitnancy

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM NOVA VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Nguận, Phường Bắc Giang, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PHONG ĐĂNG (CÔNG TY LUẬT TNHH PHONG ĐĂNG)

(511) Nhóm 03: Nước giặt quần áo; nước rửa chén; bột giặt; nước lau sàn; chất tẩy dầu mỡ; chất tẩy bồn cầu; nước lau kính; sữa tắm; dầu gội đầu; nước rửa tay; thuốc tẩy quần áo; nước rửa chén bát (dùng cho máy rửa chén); nước làm bóng chén bát (dùng cho máy rửa chén); chất tẩy rửa máy giặt; nước xả quần áo; các chất dùng để tẩy rửa (trừ loại dùng trong sản xuất và dùng cho mục đích y tế); nước rửa xe bọt; dầu xả tóc; dầu dưỡng tóc; chất tẩy rửa cổ áo; viên giặt quần áo.

Nhóm 05: Nước khử trùng.

---

(210) **4-2025-61017**

(540)

EYELAX

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN THỊ ANH LÀI (VN)
KDC An Lăng, phường Trần Liễu, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH THÀNH PHONG (CÔNG TY LUẬT TNHH THÀNH PHONG)

(511) Nhóm 10: Băng chườm ấm mắt (dùng cho mục đích y tế)

---

(210) **4-2025-61019**

(540)

Clever
ACADEMY VIETNAM
Clever English, Brighter Future

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh dương đậm, vàng, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH HỌC THUẬT THÔNG MINH CLEVER VIỆT NAM (VN)
Số 196 đường Quốc Lộ 2, Khối 2, xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ giảng dạy ngoại ngữ; dịch vụ trung tâm đào tạo ngoại ngữ.

---

(210) **4-2025-61020**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11; 3.7.10; 3.7.16
(591) Xanh lá cây và vàng
(731) NGÔ THỊ LAN (VN)
79/F2 Âu Cơ, phường Hòa Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; súp yến.

---

(210) **4-2025-61024**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 25.5.25; 26.4.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỊA ỐC VIỄN ĐÔNG (VN)
Tầng 6 tòa nhà Viễn Đông, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; thiết bị hút ẩm; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; thiết bị sấy khô

---

(210) **4-2025-61025**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(731) TOWA CORPORATION (JP)
5, Kamitoba Kamichoshi-cho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto, Japan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Màng tách khuôn đúc bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; chất dẻo bán thành phẩm; nhựa bán thành phẩm.

Nhóm 37: Sửa chữa hoặc bảo trì máy sản xuất chất bán dẫn; sửa chữa hoặc bảo trì máy gắn xi niêm phong bằng nhựa để sản xuất chất bán dẫn; sửa chữa hoặc bảo trì máy cắt để sản xuất chất bán dẫn; sửa chữa hoặc bảo trì máy sản xuất linh kiện điện tử; sửa chữa hoặc bảo trì máy gắn xi niêm phong bằng nhựa cho linh kiện điện tử; sửa chữa hoặc bảo trì máy cắt để sản xuất linh kiện điện tử; sửa chữa hoặc bảo trì máy và thiết bị chế biến nhựa; sửa chữa hoặc bảo trì máy gia công kim loại; sửa chữa hoặc bảo trì máy và thiết bị xử lý gốm; sửa chữa hoặc bảo trì máy và thiết bị xử lý thủy tinh; sửa chữa hoặc bảo trì máy và thiết bị sản xuất hàng hóa bằng cao su; sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị thử nghiệm chất bán dẫn, bảng mạch in hoặc linh kiện điện tử; sửa chữa hoặc bảo trì khuôn đúc.

Nhóm 40: Xử lý men gốm; đúc khuôn/tạo hình sản phẩm chất dẻo; đúc khuôn/tạo hình nhựa tổng hợp; gia công chất dẻo; phủ vật liệu bán dẫn cho người khác; sản xuất và xử lý chất bán dẫn theo yêu cầu; lắp ráp và gia công chính xác linh kiện điện tử theo yêu cầu; gia công kim loại; sản xuất và xử lý thấu kính theo yêu cầu; sản xuất và xử lý thấu kính quang học theo yêu cầu; gia công kính; gia công thiết bị và dụng cụ y tế theo yêu cầu; phủ lớp bảo vệ cho thiết bị và dụng cụ y tế; lắp ráp và sản xuất thiết bị và dụng cụ y tế theo yêu cầu; phủ lớp bảo vệ bằng gốm; phủ lớp bảo vệ cho máy sản xuất chất bán dẫn; phủ lớp bảo vệ cho máy sản xuất linh kiện điện tử; phủ lớp bảo vệ trên bề mặt chất dẻo; phủ lớp bảo vệ cho máy và thiết bị xử lý chất dẻo; phủ lớp bảo vệ cho dụng cụ cắt của máy; phủ lớp bảo vệ trên bề mặt kim loại; phủ lớp bảo vệ cho máy gia công kim loại; phủ lớp bảo vệ trên bề mặt đồ gốm; phủ lớp bảo vệ cho máy và thiết bị xử lý đồ gốm; phủ lớp bảo vệ trên bề mặt kính; phủ lớp bảo vệ cho máy và thiết bị xử lý kính; sản xuất máy và dụng cụ với lớp phủ bảo vệ bề mặt theo yêu cầu; mạ khuôn; gia công khuôn nhựa tổng hợp theo yêu cầu.

---

(210) **4-2025-61026**

(540)

Saiko
Enlights your art of living

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.11.8; 7.3.2; 25.5.25; 26.4.4
(591) Đen, da cam, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỊA ỐC VIỄN ĐÔNG (VN)
Tầng 6 Tòa nhà Viễn Đông, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy hút bụi; máy vắt cam; máy đánh trứng; máy đánh cháo; máy ép trái cây; máy xay thịt bằng điện; máy rửa bát đĩa; máy phát điện; máy giặt; máy giặt kết hợp chức năng sấy khô.

Nhóm 08: Bàn là quần áo; bàn là hơi nước dùng điện; bàn là (dụng cụ cầm tay không dùng điện).

Nhóm 11: Máy sấy tóc; quạt điện; bình lọc nước chạy điện; ấm sắc thuốc dùng điện; quạt sưởi ấm chạy điện; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; bếp điện; bếp từ dùng điện; bếp gas các loại; bình đun nước nóng lạnh chạy bằng điện; thiết bị hút ẩm; máy hút mùi nhà bếp; máy sấy bát đĩa; hệ thống và thiết bị nấu nướng; lò vi sóng; nồi chiên không dầu; lò nướng; thiết bị nướng; máy làm sữa đậu nành, chạy điện; nồi nấu, dùng điện; nồi lẩu, dùng điện; chảo rán, dùng điện; nồi nấu đa năng; ấm đun nước, dùng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; tủ lạnh; thiết bị điều hoà không khí.

Nhóm 21: Dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; nồi nấu, không dùng điện; nồi lẩu, không dùng điện; chảo, không dùng điện; nồi áp suất, không dùng điện; ấm đun nước, không dùng điện; bình đựng đồ uống, không dùng điện.

---

(210) **4-2025-61028**

(540)

Lô Cồ Village

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CAFE MĂNG ĐEN (VN)
Số 38 Phạm Văn Đồng, xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; bánh kẹo; bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, bánh kẹo, bột ngũ cốc.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán nước giải khát; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-61029**

(540)

Local Village

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CAFE MĂNG ĐEN (VN)
Số 38 Phạm Văn Đồng, xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; bánh kẹo; bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, bánh kẹo, bột ngũ cốc.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán nước giải khát; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-61030**

(540)

TÂY BẮC

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HÀ TIẾN DŨNG (VN)
Số nhà 264, đường Trần Hưng Đạo, tổ 11, phường Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 38: Cung cấp các kênh viễn thông mua hàng từ xa, như là kênh chia sẻ video trực tuyến; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ máy vi tính; truyền video theo yêu cầu; dịch vụ viễn thông: cung cấp dịch vụ internet - đại lý cung cấp dịch vụ viễn thông; cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các

phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ tổ chức các sự kiện (nghệ thuật, giải trí); dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram).

---

(210) **4-2025-61032**

(540)

BiosBellus

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HONG KONG EXTREME SPRING TECHNOLOGY CO. LIMITED (CN)
Room 706 Ho King Commercial Centre Nos. 2-16 Fa Yuen Street Mongkok Kl Hong Kong China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược để kích thích mọc tóc; nước rửa tay diệt khuẩn; dung dịch rửa mũi y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm làm trong sạch không khí; miếng đệm lót vệ sinh.

---

(210) **4-2025-61038**

(540)

fect

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 3.7.17; 25.3.3; 26.1.4; 26.4.7; 26.7.5; 26.13.25

(591) Đen, xanh dương, tím, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH ASTRA TECHNOLOGY (VN)
86 Mễ Trì Hạ, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: phần mềm máy tính.

Nhóm 42: Bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; tư vấn phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

---

(210) **4-2025-61039**

(540)

fectQ

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.1.1; 26.1.4

(591) Đen, xanh dương, tím, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH ASTRA TECHNOLOGY (VN)
86 Mễ Trì Hạ, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống cho phần mềm xử lý ngôn ngữ và lời nói dựa trên máy học; cung cấp phần mềm chatbot trực tuyến không thể tải xuống để mô phỏng các cuộc trò chuyện; dịch vụ nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

---

(210) **4-2025-61040**

(540)

maido
TRENDY

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HỘ KINH DOANH MAI ĐỖ MAKE UP (VN)
Liền kề 598, Dịch vụ 13, khu đô thị Mậu Lương, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; mũ (nón); giày dép; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2025-61041**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 4.5.1; 4.5.2; 9.7.1; 11.3.7; 26.4.4; 26.4.18

(591) Đen, trắng, đỏ, hồng, nâu (đậm, nhạt), be

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
126 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Quản lý công việc kinh doanh nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh thương mại được nhượng quyền; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức hội chợ thương mại

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại

---

(210) **4-2025-61042**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11; 2.3.1; 2.5.3; 2.5.30; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.5; 11.3.7; 24.9.1; 26.4.18
(591) Màu đỏ (đậm, nhạt), vàng (đậm, nhạt), đen, trắng, hồng, tím.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
126 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Quản lý công việc kinh doanh nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh thương mại được nhượng quyền; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức hội chợ thương mại

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại

---

(210) **4-2025-61043**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.5; 3.7.3; 3.7.24; 11.1.4; 11.3.7; 26.4.4; 26.4.18
(591) Màu cam (đậm, nhạt), đỏ (đậm, nhạt), vàng (đậm, nhạt), đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
126 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Quản lý công việc kinh doanh nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh thương mại được nhượng quyền; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức hội chợ thương mại

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại

---

(210) **4-2025-61044**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.2; 4.5.5; 11.3.7; 26.4.4; 26.4.18
(591) Màu vàng (đậm, nhạt), đen, trắng, hồng, be
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
126 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Quản lý công việc kinh doanh nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh thương mại được nhượng quyền; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức hội chợ thương mại

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại

---

(210) **4-2025-61045**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.5.23; 2.5.30; 4.5.1; 4.5.2; 5.7.8; 11.3.7; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh lá (đậm, nhạt), trắng, đen, hồng (đậm, nhạt), đỏ (đậm, nhạt), cam (đậm nhạt)
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
126 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Quản lý công việc kinh doanh nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh thương mại được nhượng quyền; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức hội chợ thương mại

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại

---

(210) **4-2025-61046**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.5.30; 4.5.1; 4.5.2; 5.7.21; 8.1.18; 11.3.7; 26.4.4; 26.4.18
(591) Tím (đậm, nhạt), xanh lá cây, xanh dương, trắng, đen, đỏ, cam (đậm, nhạt).
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
126 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Quản lý công việc kinh doanh nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh thương mại được nhượng quyền; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức hội chợ thương mại

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại

---

(210) **4-2025-61047**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.1; 4.5.2; 4.5.5; 11.3.7; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh lá (đậm, nhạt), trắng, đen, hồng, đỏ (đậm, nhạt), cam (đậm nhạt).
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
126 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Quản lý công việc kinh doanh nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh thương mại được nhượng quyền; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức hội chợ thương mại

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại

---

(210) **4-2025-61048**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.5.23; 4.1.2; 4.1.3; 11.3.7; 26.4.4; 26.4.18
(591) Màu cam (đậm, nhạt), vàng (đậm, nhạt), đen, trắng, nâu, đỏ, hồng
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
126 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Quản lý công việc kinh doanh nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh thương mại được nhượng quyền; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức hội chợ thương mại

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại

---

(210) **4-2025-61049**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.2; 2.1.23; 4.5.2; 4.5.3; 11.3.7; 26.4.18
(591) Màu cam (đậm, nhạt), nâu (đậm, nhạt), vàng (đậm, nhạt), đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
126 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Quản lý công việc kinh doanh nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh thương mại được nhượng quyền; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức hội chợ thương mại

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại

---

(210) **4-2025-61050**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.5.23; 2.5.30; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.5; 11.3.7; 26.4.4; 26.4.18
(591) Trắng, đen, nâu (đậm, nhạt), đỏ, cam (Đậm, nhạt).
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
126 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Quản lý công việc kinh doanh nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh thương mại được nhượng quyền; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức hội chợ thương mại

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại

---

(210) **4-2025-61051**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.2; 2.1.23; 4.1.3; 4.5.2; 11.3.7; 26.4.4; 26.4.18
(591) Màu cam (đậm, nhạt), vàng (đậm, nhạt), đen, trắng, nâu
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
126 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Quản lý công việc kinh doanh nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh thương mại được nhượng quyền; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức hội chợ thương mại

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại

---

(210) **4-2025-61053**

(540)

apollolift

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NINGBO RUYI JOINT STOCK CO., LTD. (CN)
656 Taoyuan North Road, Chengguan, Ninghai 315600 Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe nâng hàng; xe đẩy bằng tay; ô tô rô bốt; xe cẩu kéo; xe ô tô; máy kéo.

---

(210) **4-2025-61054**

(540)

GOLDSAM

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.1; 26.3.5

(731) HANGZHOU GAOSHENG ELEVATOR CO., LTD (CN)
Room 11562, Building 9, No. 336, Changjiang Road, Changhe Sub-district, Binjiang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nâng hạ nông nghiệp; thiết bị nâng; đai của máy nâng; thiết bị vận hành thang máy chở khách; thang máy [máy móc]; cầu thang cuốn [thang máy cuốn].

---

(210) **4-2025-61055**

(540)

HUIPU

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) TIANCHANG HUIPU ELECTRONIC IMPORT AND EXPORT TRADING CO., LTD. (CN)
Shouchang Road, Qinlan Town, Tianchang City, Anhui Province

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị điều khiển từ xa hồng ngoại; điều khiển từ xa cho máy thu hình; điều khiển từ xa cho máy nghe nhạc âm thanh nổi; thiết bị điều khiển từ xa để vận hành hệ thống báo động xe cộ; thiết bị điều khiển từ xa cho thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu hàng hóa; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; dịch vụ kinh doanh xuất nhập khẩu; dịch vụ tư vấn liên quan đến hãng xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2025-61056**

(540)

PeakGlo

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) FOSHAN PINZHIGAO HIGH TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No.1, Shixi industrial Park, Xiananer, Pingzhou, Guicheng, Nanhai, Foshan Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; bếp điện từ; chảo rán sâu lòng, dùng điện; nồi hấp điện; thiết bị và máy làm lạnh.

---

(210) **4-2025-61057**

(540)

FAMIDOC

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) FAMIDOC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.212 Yilong Road, Hexi Industrial Zone, Jinxia, Changan Town, Dongguan, Guangdong Province, P.R. China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Máy đo mạch; máy khí dung dùng cho mục đích y tế; nhiệt kế cho mục đích y tế; máy hút mũi dãi; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị làm đậm đặc oxy dùng cho mục đích y tế; thiết bị thở dùng cho mục đích y tế; máy hút đờm chạy điện (dùng cho mục đích y tế); máy trợ thính; thiết bị đo dung tích phổi [thiết bị y tế]; lược chải chấy, rận; máy đo oxy xung cho mục đích y tế; thiết bị rửa mũi.

---

(210) **4-2025-61059**

(540)

Cléovia

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) COSLABS CO., LTD. (KR)
Room 303, 30 Gaseok-ro, Seo-gu, Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2025-61060**

(540)

VISTA VERDE

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.5; 26.11.12
(591) Đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH CAPITALAND - THIÊN ĐỨC (VN)
Số 2 Phan Văn Đáng, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo.

Nhóm 36: Đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng, căn hộ, phòng ở, điền sản, ki-ốt; môi giới bất động sản; kinh doanh bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ liên quan tới xây dựng công trình và các dịch vụ bổ trợ cho dịch vụ xây dựng bao gồm: dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, khu đô thị, công trình cấp thoát nước, công trình ngầm, công trình văn hóa; dịch vụ sửa chữa, chống thấm các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, khu đô thị, công trình cấp thoát nước, công trình ngầm, công trình văn hóa; trang trí nội ngoại thất; san lấp mặt bằng; giám sát thi công các công trình xây dựng; cho thuê máy chuyên dụng ngành xây dựng; dịch vụ lắp đặt thiết bị cho các công trình xây dựng; xây dựng công trình vĩnh cửu; dịch vụ sửa chữa công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê kho hàng hóa, điểm đỗ hoặc bãi đỗ xe.

---

(210) **4-2025-61061**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.13.25; 25.1.5; 25.1.25
(591) Xanh lá cây đậm, đỏ, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH TRÀ THU THẢO (VN)
Tổ 5, khu phố Bến Đình, phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); trà atisô.

---

(210) **4-2025-61062**

(540)

MYNI

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) ILDONG HEALTHCARE CO., LTD. (KR)
#306, 37 Sagimakgol-ro 62 beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13211, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và làm đẹp; sữa dưỡng thể; chế phẩm tắm và gội, không dùng cho mục đích y tế; dầu gội đầu; kem chống nắng (mỹ phẩm); xà phòng dùng cho cá nhân; mặt nạ làm đẹp; sữa tẩy trang; gel tẩy trang; kem tẩy trang; nước thơm tẩy trang; mỹ phẩm; dầu dùng cho nước hoa; dầu dùng cho chất pha chế dầu thơm.

---

(210) **4-2025-61063**

(540)

BIOVITA

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) ILDONG HEALTHCARE CO., LTD. (KR)
#306, 37 Sagimakgol-ro 62 beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13211, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và làm đẹp; sữa dưỡng thể; chế phẩm tắm và gội, không dùng cho mục đích y tế; dầu gội đầu; kem chống nắng (mỹ phẩm); xà phòng dùng cho cá nhân; mặt nạ làm đẹp; sữa tẩy trang; gel tẩy trang; kem tẩy trang; nước thơm tẩy trang; mỹ phẩm; dầu dùng cho nước hoa; dầu dùng cho chất pha chế dầu thơm.

---

(210) **4-2025-61064**

(540)

GLA
Where Dreams Meet Reality

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ GIẢI PHÁP NHÂN SỰ GLA (VN)
Tầng 19, tháp văn phòng (tháp B), tòa Epic Tower, số 19 Duy Tân, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ môi giới việc làm

---

(210) **4-2025-61066**

(540)

LUCKY KISS
幸运之吻

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21

(731) KUNMING TUOXIANG PAPER CO., LTD. (CN)
Room 102, Unit 3, Building D2, Wanjing Garden, Yiliu Sub-district Office, Guandu District, Kunming City, Yunnan Province, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang

Nhóm 16: Giấy; giấy vệ sinh; khăn lau bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy; giấy lau để làm sạch; khăn tay bỏ túi bằng giấy.

---

(210) **4-2025-61067**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.10; 9.7.22; 26.1.1
(591) Vàng, trắng, xanh nước biển, đen.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC ANH ANH VIỆT (VN)
Số 96A, hẻm số 4, đường Châu Văn Liêm, ấp Long Mỹ, phường Long Hoa, tỉnh Tây Ninh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học

---

(210) **4-2025-61068**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.3; 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3; 9.7.22; 20.7.1; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, trắng, đen, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH GIÁO DỤC NHÂN TRÍ (VN)
Số 492A đường Trần Phú, phường Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; giảng dạy; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ trung tâm ngoại ngữ; khoá đào tạo từ xa

---

(210) **4-2025-61069**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 26.4.3
(731) HANGZHOU YUTUOSHENGJIE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1130, Hangzhou Information Security Industrial Park, Room 302, No. 483, Minhe Road, Yingfeng Street, Xiaoshan District, Hangzhou, Zhejiang, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Đồ lót; quần áo mặc bên trong; áo váy; tất dài; yếm; quần lót.

---

(210) **4-2025-61070**

(540)

JINS KIDS 360°

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) JINS HOLDINGS INC. (JP)
26-4 Kawaharamachi 2-chome, Maebashi-shi, Gunma 371-0046, JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính mắt; mắt kính; kính râm; kính áp tròng; bao kính đeo mắt; dây xích của kính đeo mắt; dây của kính đeo mắt không gọng; kính mắt thể thao [kính mắt]; các bộ phận và phụ kiện cho kính đeo mắt và kính râm; gọng kính đeo mắt; gọng kính râm; thấu kính đeo mắt; thấu kính râm; càng gọng kính đeo mắt; càng gọng kính râm; ve đệm mũi cho kính đeo mắt; ve đệm mũi cho kính râm; kính mắt 3D [kính mắt]; kính đeo mắt thông minh [kính mắt].

---

(210) **4-2025-61074**

(540)

FIVEDOCTORS

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) BEIJING QINGYAN BOSHI HEALTH MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 101, 1st Floor, Building 3, No. 36 Chuangyuan Road, Chaoyang District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm chứa collagen; hương thơm để thắp; kem dưỡng mỹ phẩm; sữa rửa mặt; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm đánh răng; chất khử mùi dùng cho cá nhân [nước hoa]; mặt nạ làm đẹp da mặt; kem bôi mặt; kem dưỡng da vùng mắt; sữa dưỡng thể, mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da chống lão hóa; chế phẩm chăm sóc da loại bỏ nếp nhăn.

Nhóm 05: Peptide tổng hợp cho mục đích dược phẩm; collagen dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung protein cho con người; bột protein thực phẩm bổ sung; chế phẩm vitamin; thực phẩm bổ sung collagen; collagen ăn được, dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng từ protein váng sữa; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung thực phẩm, cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung vitamin; dược thực phẩm cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dạng viên con nhộng, không cho mục đích y tế; kẹo có chứa thuốc; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dạng viên con nhộng cho mục đích y tế; vitamin dạng kẹo dẻo cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Cà phê; trà; kẹo; bột nhồi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thanh ngũ cốc giàu protein; chế phẩm ngũ cốc; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; ngũ cốc ăn liền; thạch hoa quả [bánh kẹo]; kẹo mềm; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo trái cây; đường; đồ gia vị; cơm ăn liền; đường gluco cho mục đích nấu ăn; bánh kẹo; đồ uống trên cơ sở trà có hương vị trái cây; kẹo không đường.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; tư vấn quản lý nhân sự; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; cho thuê kệ, giá bán hàng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing; dịch vụ đặt hàng trực tuyến được vi tính hóa hàng hóa nói chung và hàng tiêu dùng thông thường; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; dịch vụ bán lẻ dược phẩm, thuốc thú y và chế phẩm vệ sinh và vật tư y tế, thực phẩm và đồ uống, thực phẩm cho trẻ em, thực phẩm bổ sung cho người và động vật, thực phẩm và các chất ăn kiêng thích hợp dùng cho y tế hoặc thú y; dịch vụ bán buôn dược phẩm, thuốc thú y và chế phẩm vệ sinh và vật tư y tế, thực phẩm và đồ uống, thực phẩm cho trẻ em, thực phẩm bổ sung cho người và động vật, thực phẩm và các chất ăn kiêng thích hợp dùng cho y tế hoặc thú y.

---

(210) **4-2025-61075**

(540)

ĐỨC KHÔI

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(591) Màu xanh dương đậm, màu trắng

(731) NGUYỄN VĂN THÀNH (VN)
Căn hộ số 11, tầng 04, Block A2, chung cư TopazHome 2, 144 đường 154, khu phố 7, phường Tăng Nhơn Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Chuối xanh nghiền thành bột; chuối sấy khô; chuối sấy giòn; chuối ngào đường; mứt chuối (mứt nhão); trái cây, đã chế biến.

---

(210) **4-2025-61076**

(540)

Matrix™

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP AN ĐÔNG (VN)
Số 25 và 27 ngõ 370 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Đá bọt (trừ loại dùng cho mục đích làm đẹp).

---

(210) **4-2025-61077**

(540)

YOUMIAOBEI

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHENZHEN BINGSHENG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 401, Building A2, 13th Baonan Road, Longgang Community, Longgang Subdistrict, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em; bơm dùng để hút sữa mẹ; núm vú giả cho trẻ em; van của bình sữa cho trẻ em; núm bình sữa cho trẻ em; núm vú giả cho trẻ em ăn.

---

(210) **4-2025-61078**

(540)

CHANGAN KAIGO

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CHONGQING CHANGAN AUTOMOBILE CO., LTD. (CN)
260 Jianxin East Road, Jiangbei District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô điện; xe ô tô; thân xe ô tô; động cơ cho xe ô tô; xe ô tô sử dụng cả động cơ đốt trong và động cơ điện (xe lai); khung gầm ô tô.

---

(210) **4-2025-61079**

(540)

SHIERGA 十二嘎

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHANGHAI SHIERGA FOOD AND BEVERAGES MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1022, Building 3, No. 161, Lane 465, Zhenning Road, Changning District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Xốt củ quả [gia vị]; xốt [gia vị]; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; cơm ăn liền; gia vị; hạt tiêu [gia vị].

Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh cho khách sạn; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; xúc tiến bán hàng cho người khác.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; căng tin; nhà hàng phục vụ đồ ăn uống nhẹ; lưu trú khách sạn; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2025-61080**

(540)

航星
HANGXING

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) DONGGUAN HANGXING KNITTING MACHINERY CO., LTD. (CN)
Room 101, Building 3, Dapianmei Road 73, Dalingshan Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy khâu; máy may tự động; máy viền; máy may công nghiệp; máy khâu vắt sổ; thiết bị may [máy móc]; máy may; kim dùng cho máy may; máy may mũi khâu khóa; máy dập khuôn.

---

(210) **4-2025-61081**

(540)

OMAKASE

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2025-61083**

(540)

saintstar

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) GENERAL NUTRITION INTERNATIONAL HOLDINGS LIMITED (CN)
Rm.1801, Easey Comm.Bldg., 253-261 hennessy road, wan chai, Hong Kong

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; dầu gan cá thu; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế

---

(210) **4-2025-61085**

(540)



(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.9

(731) SIMPLY (KR)
C-702, HanamTechnovelley U1Center, 947, Hanam-daero, Hanam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thức ăn dặm cho trẻ em có nguồn gốc từ trái cây; thức ăn dặm cho trẻ em có nguồn gốc từ nông sản; thức ăn dặm cho trẻ em có nguồn gốc từ thủy hải sản; thức ăn dặm cho trẻ em có nguồn gốc từ sản phẩm chăn nuôi; thực phẩm chức năng có thành phần chính là tương ớt lên men; thực phẩm bổ sung có thành phần chính là tương ớt lên men; thực phẩm chức năng có thành phần chính là ngũ cốc đã qua chế biến; thực phẩm bổ sung có thành phần chính là ngũ cốc đã qua chế biến; thực phẩm chức năng có thành phần chính là ngũ cốc tinh chế; thực phẩm bổ sung có thành phần chính là ngũ cốc tinh chế; thực phẩm chức năng có thành phần chính là nhân sâm; thực phẩm bổ sung có thành phần chính là nhân sâm; thực phẩm chức năng có thành phần chính là hồng sâm.

---

(210) **4-2025-61087**

(540)

Haview

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Màu đen, màu trắng.
(731) LÊ THỊ THU THẢO (VN)
Thôn Kênh Triều, xã Gia Phúc, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; thắt lưng [trang phục]; váy.

---

(210) **4-2025-61088**

(540)

KIM

(220) 26/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THUỐC LÁ ĐÀ NẴNG (VN)
Số 1 Đỗ Thúc Tịnh, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá

---

(210) **4-2025-61096**

(540)

BÌNH MINH MIỀN TÂY

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) VŨ THỊ BÍCH (VN)
36/2, KP1, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thàn phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: bồn chứa nước bằng inox, bồn chứa nước bằng nhựa, thiết bị vệ sinh, sen vòi, bồn cầu, máy lọc nước, máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời, bồn tự hoại bằng nhựa (thiết bị vệ sinh), bể phốt thông minh steptic (thiết bị vệ sinh).

---

(210) **4-2025-61097**

(540)

BÌNH MINH THIÊN NHIÊN

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) VŨ THỊ BÍCH (VN)
36/2, KP1, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: bồn chứa nước bằng inox, bồn chứa nước bằng nhựa, thiết bị vệ sinh, sen vòi, bồn cầu, máy lọc nước, máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời, bồn tự hoại bằng nhựa (thiết bị vệ sinh), bể phốt thông minh steptic (thiết bị vệ sinh).

---

(210) **4-2025-61098**

(540)

HÒA PHÁT XANH

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN ĐỨC THỌ (VN)
417D khu vực Thạnh Phú, phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: bồn chứa nước bằng inox, bồn chứa nước bằng nhựa, thiết bị vệ sinh, sen vòi, bồn cầu, máy lọc nước, máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời, bồn tự hoại bằng nhựa (thiết bị vệ sinh), bể phốt thông minh steptic (thiết bị vệ sinh).

---

(210) **4-2025-61099**

(540)

ĐẠT HÒA XANH

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN ĐỨC THỌ (VN)
417D khu vực Thạnh Phú, phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: bồn chứa nước bằng inox, bồn chứa nước bằng nhựa, thiết bị vệ sinh, sen vòi, bồn cầu, máy lọc nước, máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời, bồn tự hoại bằng nhựa (thiết bị vệ sinh), bể phốt thông minh steptic (thiết bị vệ sinh).

---

(210) **4-2025-61100**

(540)

LEGIA express

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.8; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Đỏ tươi, đỏ đậm, tím và trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHUYỂN PHÁT NHANH LÊ GIA EXPRESS (VN)
Số 09 Đào Duy Anh, phường Đức Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ chuyển phát nhanh bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa trong nước và quốc tế; dịch vụ vận tải (hàng hoá hoặc thư tín); dịch vụ đại lý giao nhận hàng hóa; dịch vụ lưu kho; dịch vụ bao gói hàng hóa; dịch vụ bốc dỡ hàng hóa.

---

(210) **4-2025-61110**

(540)

ALVIO

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 6.1.2; 10.3.15; 10.3.16; 26.3.23; 26.11.12
(731) NGUYỄN THÀNH THANH (VN)
Tổ 5, Phường Long Biên, Thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 18: Vali; ba lô; túi xách; túi du lịch; ví tiền; ô (dù).

---

(210) **4-2025-61111**

(540)

HOANG TU
HOLDINGS

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG TÚ HOLDINGS (VN)
Số 44-TTB, Khu nhà ở 319 Bồ Đề, tổ 10, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội

(740) Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ đắp mặt (mặt nạ mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm sạch cơ thể; chế phẩm làm sạch da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 41: Đào tạo; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; tổ chức lễ vinh danh (lễ trao giải để ghi nhận thành tích); dịch vụ giáo dục; đào tạo kỹ năng sống; đào tạo nghề.

---

(210) **4-2025-61112**

(540)

Enterise

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ SỐ ENTERISE (VN)
Tầng 10, Vĩnh Trung Plaza, 255-257 Hùng Vương, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Nền tảng giải trí số (ứng dụng máy tính, ứng dụng di động, có thể tải xuống được).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ kinh doanh thương mại (bao gồm thương mại điện tử) các hàng hóa: sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, quần, áo, giày dép, hàng da, giả da, băng đĩa, quà lưu niệm, tranh ảnh tác phẩm nghệ thuật, mô hình nhân vật

Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất phim; dịch vụ trình chiếu phim; dịch vụ phát hành phim; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục văn hóa nghệ thuật

---

(210) **4-2025-61113**

(540)

B.bi Kids

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.3.1; 26.15.15
(591) Màu đen, vàng, cam, xanh lá

(731) VŨ VĂN TÂM (VN)
Thôn Thượng, xã Tuy Lai, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-61115**

(540)

ORIVERRA

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN MỘC HƯƠNG (VN)
71 Nguyễn Khắc Nhu, phường Cầu Ông Lãnh, thành Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, xà phòng, và các chế phẩm làm sạch khác không chứa thuốc.

---

(210) **4-2025-61123**

(540)

THẮNG THIỆN

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) TRẦN HỮU THẮNG (VN)
11/7 Văn Cao, khu phố 15, phường Phú Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, quảng cáo: màng nhựa opp, giấy tráng keo dạng tấm, màng nhựa dùng để bao gói, bao bì bằng giấy, bao bì bằng màng nhựa pp, bao bì bằng màng nhựa pe; bao bì bằng màng opp, màng mỏng bằng chất dẻo không dùng để bao gói, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc bằng chất dẻo, ấn phẩm, vật liệu làm quảng cáo bằng giấy, các loại máy móc trong ngành in ấn, máy đóng gói sản phẩm, vật tư ngành in và phụ tùng, băng tải, băng chuyền và phụ tùng, bao bì, nguyên liệu ngành bao bì, các loại nguyên liệu, mực in trong ngành in ân, chất tẩy rửa (trừ loại dùng cho mục đích y tế), chất tẩy trắng để giặt, nước xả vải, khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm, khăn giấy ướt để tẩy trang, khăn lau bằng giấy ướt, khăn ướt bằng vải, khăn tẩy trang bằng vải, khẩu trang bằng vải, khẩu trang y tế, thuốc màu, sơn, vec ni, chất chống gỉ, thuốc nhuộm, chất đánh bóng, mài mòn, quần áo, giày dép, mũ nón, dây nịt (thắt lưng), ba lô, đồng hồ, mắt kính, đá quý (trang sức), thực phẩm đóng hộp, thực phẩm khô (bao gồm trái cây, cá, thịt heo, thịt bò, thịt gia cầm, rau củ quả), sữa, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê chưa rang, hạt cà phê rang, chè (trà), bánh kẹo, nước khoáng (đồ uống), nước uống có ga (đồ uống), đồ uống không cồn, bia, rượu, nước giải khát, nước tinh khiết, nước ép trái cây, đồ uống có cồn, dụng cụ nhà bếp, văn phòng phẩm, mũ bảo hiểm, dụng cụ và thiết bị y tế, máy xoa bóp, thiết bị sưởi ấm, máy xay, máy ép, bếp ga, bếp điện, nồi cơm điện, máy lọc nước, điều hòa, tủ lạnh, đồ gia dụng (bát, chén, rổ, rá), đồ gia dụng (giường, tủ, bàn, ghế, bếp ga, ly, chén, bát, đĩa), bỉm, tã lót, băng vệ sinh, thuốc lá, máy móc (cụ thể là máy dùng trong nhà bếp, máy lọc dầu, máy nhào và trộn bê tông, máy khoan, máy mài, máy thổi, máy và thiết bị điện để làm sạch, máy nén (máy móc), máy bóc vỏ ngũ cốc, máy nghiền, máy sản xuất điện, máy cắt (máy móc), máy lọc ép, máy xay bột, máy giặt, máy dệt kim, máy in, máy nghiền rác, máy giặt, máy ép và nghiền (dùng cho mục đích công nghiệp), máy khâu, máy hút bụi chân không, máy hàn điện, máy gia công gỗ, máy bao gói, máy công cụ, động cơ, thiết bị sưởi nóng, thiết bị nấu nướng, thiết bị sấy khô, thiết bị thông gió, thủy hải sản tươi sống và chế biến (tôm, cua, cá, mực), vải sợi, thảm, đệm, vỏ đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, hàng dệt, gối, nguyên phụ liệu hàng may mặc, đồ chơi trẻ em (thú nhún, thú nhồi

bông, xích đu, miếng ghép hình), hàng lưu niệm (khung ảnh, gấu bông, móc khóa), văn phòng phẩm (sách, băng video, cát sét (cassette), đĩa nhạc, bút), đồ điện gia dụng (công tắc, ổ cắm, máy quạt, tủ lạnh, máy giặt), đồ thủ công mỹ nghệ bằng gô, sứ, thủy tinh (tượng, lọ hoa, chén, đĩa), phụ tùng và phụ kiện xe ô tô (bọc vô lăng, gối, bọc dây an toàn, tấm che nắng, thảm lót sàn, tinh dầu, ghế, lọc gió động cơ, lọc gió điều hòa, lọc nhót, lọc nhiên liệu, mâm, lốp, gạt nước, áo bọc xe), phụ tùng và phụ kiện xe máy (dây curoa, vỏ xe, nhông sên dĩa, phuộc, niềng xe, xích xe, vỏ xe).

Nhóm 40: Dịch vụ in; dịch vụ tùy chỉnh in 3D cho người khác; gia công in giấy, nhựa theo đơn đặt hàng; xử lý gia công giấy, bao bì nhựa.

---

(210) **4-2025-61129**

(540)



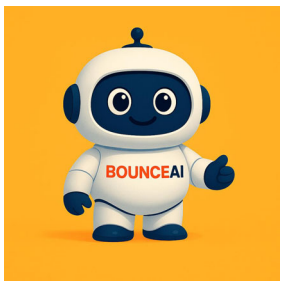
(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.18
(591) Nâu, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH CÔ KIM (VN)
28E Tăng Bạt Hổ, phường Bình Lợi Trung, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ gội đầu dưỡng sinh; dịch vụ vật lý trị liệu như: xoa bóp (mát-xa), bấm huyệt, xông hơi; dịch vụ trị liệu thông kinh lạc chữa đau mỏi cổ, vai, gáy và lưu thông khí huyết.

---

(210) **4-2025-61130**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.4
(591) Cam, xanh navy đậm, xanh navy, trắng, đen.
(731) TRẦN THỊ HỒNG ĐỨC (VN)
24/ 21 Trần Cao Vân, phường Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng cho thiết bị di động.

---

(210) **4-2025-61131**

(540)

celluma®
Light Therapy

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh mòng két, xanh lá mạ, trắng.
(731) BIOPHOTAS, INC. (US)
15501 Red Hill Ave., #200, Tustin, CA 92780, USA
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Thiết bị quang trị liệu cho mục đích y tế, cụ thể là nguồn sáng LED (đi-ốt phát sáng) dùng cho các liệu pháp điều trị da y tế và thẩm mỹ.

---

(210) **4-2025-61132**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) BIOPHOTAS, INC. (US)
15501 Red Hill Ave., #200, Tustin, CA 92780, USA

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Thiết bị quang trị liệu cho mục đích y tế, cụ thể là nguồn sáng led (đi-ốt phát sáng) dùng cho các liệu pháp điều trị da y tế và thẩm mỹ.

---

(210) **4-2025-61133**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) BIOPHOTAS, INC. (US)
15501 Red Hill Ave., #200, Tustin, CA 92780, USA

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Thiết bị quang trị liệu cho mục đích y tế, cụ thể là nguồn sáng led (đi-ốt phát sáng) dùng cho các liệu pháp điều trị da y tế và thẩm mỹ.

---

(210) **4-2025-61134**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.15.9; 15.1.13; 21.1.17; 25.7.7

(591) Xanh mòng két, xanh lá mạ, trắng.

(731) BIOPHOTAS, INC. (US)
15501 Red Hill Ave., #200, Tustin, CA 92780, USA

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Thiết bị quang trị liệu cho mục đích y tế, cụ thể là nguồn sáng led (đi-ốt phát sáng) dùng cho các liệu pháp điều trị da y tế và thẩm mỹ.

---

(210) **4-2025-61135**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026

(591) Xanh mòng két, xanh lá mạ, trắng.

(731) BIOPHOTAS, INC. (US)
15501 Red Hill Ave., #200, Tustin, CA 92780, USA

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Thiết bị quang trị liệu cho mục đích y tế, cụ thể là nguồn sáng led (đi-ốt phát sáng) dùng cho các liệu pháp điều trị da y tế và thẩm mỹ.

---

(210) **4-2025-61142**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.11.2; 25.5.25; 26.4.3; 26.4.9
(591) Vàng, vàng nhạt, đỏ, ghi, cam, đen.
(731) KOREA UNITED PHARM. INC. (KR)
25-23, Nojanggongdan-gil, Jeondong-myeon, Sejong-si, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chất ăn kiêng dùng trong ngành y; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thực phẩm dinh dưỡng bổ sung dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2025-61148**

(540)

GTI

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) PHẠM THANH NGHỊ (VN)
44-46 đường số 21A, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống.

---

(210) **4-2025-61149**

(540)

PHI

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐÔNG PHÚ (VN)
123 Phan Châu Trinh, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 14: Kim loại quý cụ thể là vàng, bạc, đá quý, kim cương.

Nhóm 35: Mua bán: kim loại quý cụ thể là vàng, bạc, đá quý, kim cương.

---

(210) **4-2025-61151**

(540)

SHINFINITY

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) NGUYỄN THÙY DUNG (VN)
Số 41 đường CMT8 Kp1, phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp các thông tin giáo dục thông qua việc đăng trên các mạng xã hội; đào tạo; làm video; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet).

---

(210) **4-2025-61152**

(540)

SHINVERSE

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN THÙY DUNG (VN)
Số 41 đường CMT8 Kp1, phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các mạng xã hội; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; làm video; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet).

---

(210) **4-2025-61153**

(540)

TD TOOLS

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN THÙY DUNG (VN)
Số 41 đường CMT8 Kp1, phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ cắt ống đa năng (dụng cụ cầm tay); dụng cụ uốn ống đồng (dụng cụ cầm tay); dao cắt ống đồng (dụng cụ cầm tay); dụng cụ loe ống (dụng cụ cầm tay).

---

(210) **4-2025-61154**

(540)

TRẦM HƯƠNG HÀ XÁ
TRẦM CỦA NGƯỜI VIỆT

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG (VN)
Thôn Hà Xá, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: nhang trầm hương, nụ trầm hương, bột trầm hương, vòng trầm, đồ trang sức làm từ trầm hương; quảng cáo; marketing; tư vấn chiến lược và truyền thông quảng cáo.

---

(210) **4-2025-61155**

(540)

NGHĨ ĐẾN TRẦM CHUẨN
NÓI ĐẾN SƠN MỘC HƯƠNG

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) PHAN BÁ TỰ (VN)
Thôn Hà Xá, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lè các sản phẩm: nhang trầm hương, nụ trầm hương, bột trầm hương, vòng trầm, đồ trang sức làm từ trầm hương; quảng cáo; marketing; tư vấn chiến lược và truyền thông quảng cáo.

---

(210) **4-2025-61156**

(540)

SƠN MỘC HƯƠNG

TRẦM CHUẨN – GIÁ CHUẨN

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) PHAN BÁ TỰ (VN)
Thôn Hà Xá, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: nhang trầm hương, nụ trầm hương, bột trầm hương, vòng trầm, đồ trang sức làm từ trầm hương; quảng cáo; marketing; tư vấn chiến lược và truyền thông quảng cáo.

---

(210) **4-2025-61157**

(540)

UMI

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THE KAS (VN)
Số 225 Nguyễn Xí, phường Bình Lợi Trung, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy in, mực in, thiết bị, máy móc văn phòng, phôi vật liệu; quảng cáo; quảng cáo ngoài trời.

---

(210) **4-2025-61158**

(540)

TAROT KIỀU

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) HOÀNG VIỆT TRUNG (VN)
Số 225 Nguyễn Xí, phường Bình Lợi Trung, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(210) **4-2025-61167**

(540)

Elite Care

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 5.3.13

(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE VÀ GIA ĐÌNH TÂM AN (VN)
Số 11 đường 28, phường Bình Trưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; chăm sóc y tế; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; chăm sóc vệ sinh cho người già, người khuyết tật; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2025-61168**

(540)

JEVODE

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu dùng trong lĩnh vực nông nghiệp.

---

(210) **4-2025-61169**

(540)

SEC

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN EXPRESS (VN)
Số 121 đường Hoàng Quốc Việt, phường Phú Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bất động sản.

Nhóm 39: Lưu giữ hàng hóa.

---

(210) **4-2025-61170**

(540)

Mộc Quân Timber

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) NGUYỄN THANH BÌNH (VN)
119/14, KDC Đoàn Kết, tổ 14, khu vực Bình Phó A, phường Long Tuyền, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất bằng gỗ: ghế sofa, bàn, ghế, giường, tủ, đồ gỗ mỹ thuật.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: gỗ lát sàn, gỗ tấm nguyên liệu, gồ nhựa dùng trong xây dựng công nghiệp và dân dụng, tấm lát sàn bằng nhựa, ván gồ nhựa, ván gỗ, ván sàn gỗ, gỗ xây dựng, gồ xẻ, gồ dán, đồ nội thất bằng gồ: ghế sofa, bàn, ghế, giường, tủ, đồ gỗ mỹ thuật, khung ảnh.

---

(210) **4-2025-61171**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.19; 5.5.22; 25.7.25
(591) Tím đậm, tím nhạt, xanh lá cây đậm, vàng, vàng đậm.
(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đạo diễn và sản xuất phim (ngoại trừ phim quảng cáo); dịch vụ văn hoá, giáo dục.

---

(210) **4-2025-61172**

(540)



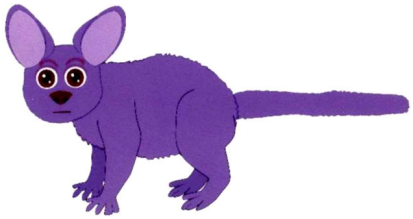
(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.4; 5.3.13; 5.3.14
(591) Cam đỏ, màu xám, màu vàng.
(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đạo diễn và sản xuất phim (ngoại trừ phim quảng cáo); dịch vụ văn hoá, giáo dục.

---

(210) **4-2025-61173**

(540)



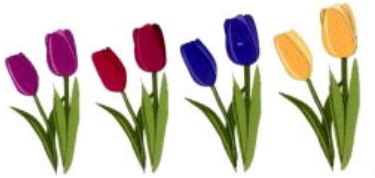
(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.5.5; 3.5.19; 3.5.24; 4.5.15
(591) Tím, trắng, đen, nâu, nâu đậm, hồng nhạt.
(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đạo diễn và sản xuất phim (ngoại trừ phim quảng cáo); dịch vụ văn hoá, giáo dục.

---

(210) **4-2025-61174**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.3; 5.5.20; 5.5.22; 25.7.25
(591) Hồng, hồng nhạt, đỏ đậm, đỏ nhạt, vàng, vàng nhạt, tím, tím nhạt, xanh lá, xanh lá nhạt, đen.
(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đạo diễn và sản xuất phim (ngoại trừ phim quảng cáo); dịch vụ văn hoá, giáo dục.

---

(210) **4-2025-61175**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.13.25; 25.7.25
(591) Xanh lá cây, nâu, vàng, đen, xanh lá đậm.
(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đạo diễn và sản xuất phim (ngoại trừ phim quảng cáo); dịch vụ văn hoá, giáo dục.

---

(210) **4-2025-61176**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.21; 5.7.23; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, nâu.
(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đạo diễn và sản xuất phim (ngoại trừ phim quảng cáo); dịch vụ văn hoá, giáo dục.

---

(210) **4-2025-61177**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 24.15.11; 24.15.21; 24.17.17; 26.1.6; 26.3.23
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ GIÁO DỤC TPG (VN)
Số 07 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức hoạt động câu lạc bộ bóng đá; tổ chức sự kiện thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu bóng đá; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình các cuộc thi đấu bóng đá; học viện đào tạo bóng đá.

---

(210) **4-2025-61179**

(641) 4-2023-32015

(540)



(220) 24/07/2023
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.3.1; 26.3.23
(591) Xanh lam, đỏ, trắng.
(731) TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN SIÊU (VN)
Số 35 Mạc Thái tổ, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giảng dạy; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, tải xuống được (không bao gồm phần mềm máy tính)

---

(210) **4-2025-61182**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.4; 3.1.6; 3.1.24
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.
(731) CHOI HAJUNG (KR)
101dong 1802ho, 1235 Saecheonnyeon-daero, Buk-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ốp điện thoại thông minh; tấm đệm lót chuột máy tính; thiết bị sạc điện không dây; áo phao cứu sinh cho thú cưng; chương trình trò chơi máy tính; hộp đựng kính mắt và kính râm; thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

---

(210) **4-2025-61185**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) SHENZHEN FORTUNE GRAND TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
F105-110, building 25, Changxing Science Park, Shayi community,Shajing street, Bao'an District, Shenzhen China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy tính; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; nắp che ống kính máy ảnh; thấu kính quang học; giá ba chân dùng cho máy ảnh; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; đồng hồ thông minh; nhẫn thông minh; thấu kính dùng để tự chụp ảnh; giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay; thiết bị sạc điện thoại di động; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; máy in dùng với máy tính; dây treo trang trí điện thoại di động; kính đeo mắt thông minh; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; kính lọc dùng trong nhiếp ảnh; giá kẹp điện thoại cầm tay sử dụng trong ô tô.

---

(210) **4-2025-61186**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.13.25
(731) GUANGDONG ZHUO JUYUE AUDIO EQUIPMENT CO.,LTD. (CN)
2nd Floor, No.6 Lane 9, Xinfeng Street, GeAn Village, Dali Town, Nanhai District, Foshan China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy nghe nhạc cầm tay; loa; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị để xử lý dữ liệu; loa phóng thanh; vỏ hộp loa.

---

(210) **4-2025-61187**

(540)

IKI IKI VIETNAM
Premium Care, Exceptional Health

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.7.1; 2.7.2; 2.9.1; 2.9.14; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IKI IKI VIỆT NAM (VN)
125-127 Bàu Cát, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khoẻ.

---

(210) **4-2025-61216**

(540)

QUỐC THÀNH

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) VŨ THÀNH BẮC (VN)
153 Trường Sơn, tổ 4, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng năng lượng mặt trời; máy nước nóng sử dụng điện; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng); bình nước nóng năng lượng mặt trời (thiết bị cung cấp nước nóng).

---

(210) **4-2025-61217**

(540)

HASIMO

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) VŨ THÀNH BẮC (VN)
153 Trường Sơn, tổ 4, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 06: Bể chứa bằng kim loại; bồn chứa nước bằng i-nốc; ống thép; thùng bằng kim loại.

Nhóm 11: Máy nước nóng năng lượng mặt trời; máy nước nóng sử dụng điện; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng); bình nước nóng năng lượng mặt trời (thiết bị cung cấp nước nóng).

---

(210) **4-2025-61219**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11; 2.5.6; 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25; 8.1.18; 25.5.25
(591) Trắng, đen, hồng, nâu, vàng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG PHÚ (VN)
68B Trần Quang Diệu, xã Phù Mỹ, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; khăn giấy khô; giấy ăn; giấy vệ sinh.

---

(210) **4-2025-61222**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.10; 3.9.17; 3.11.17; 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1; 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH TRUNG ANH COMMODITY (VN)
Số 7 đường D6, khu biệt thự Sài Gòn Pearl, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán nước giải khát; quán trà.

---

(210) **4-2025-61223**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.10; 3.9.17; 3.11.17; 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1; 26.11.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRUNG ANH COMMODITY (VN)
Số 7 đường D6, khu biệt thự Sài Gòn Pearl, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán nước giải khát; quán trà.

---

(210) **4-2025-61224**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.14; 15.9.10; 26.11.9
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG HẢI TIẾN (VN)
5/2/1 Phan Huy Ích, phường An Hội Tây, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sạc xe điện; cho thuê bộ sạc pin; đặt chỗ trạm sạc cho xe điện.

---

(210) **4-2025-61240**

(540)

TNT SPORT

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT MAY MẶC TNT SPORT GROUP (VN)
18/88A Phan Huy Ích, phường Anh Hội Tây, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giầy thể thao; quần áo thể dục; đồng phục; đồ đội đầu; quần áo may sẵn; trang phục.

---

(210) **4-2025-61243**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 6.1.2; 7.1.1; 7.1.11; 7.5.10; 26.1.1
(591) Đỏ (đậm, nhạt), trắng.
(731) LÊ CHÍ HÙNG (VN)
Thôn Phương Giai, xã Tây Đô, tỉnh Thanh Hoá
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 29: Nem nướng; nem chua; giò lụa; chả lụa; thịt; thịt đã được bảo quản.

---

(210) **4-2025-61244**

(540)

CALUX

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.3; 26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH SUNRISE COLOURS VIỆT NAM (VN)
Lô N3D, khu tái định cư X2B, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 17: Nhựa tổng hợp, bán thành phẩm.

---

(210) **4-2025-61245**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.10; 11.3.2; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ (đậm, nhạt), trắng, đen.
(731) NGUYỄN VĂN DUẨN (VN)
Thôn Vân Hoà, xã Thượng Ninh, tỉnh Thanh Hoá
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 33: Rượu sim; rượu; rượu khai vị; rượu hỗn hợp; rượu cồn; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(210) **4-2025-61246**

(540)

CAROX

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.3; 26.4.7
(731) CÔNG TY TNHH SUNRISE COLOURS VIỆT NAM (VN)
Lô N3D, khu tái định cư X2B, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 17: Nhựa tổng hợp, bán thành phẩm.

---

(210) **4-2025-61247**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.3; 1.1.9; 25.1.25; 26.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC PHÚ LONG (VN)
Lầu 8, PV Gas Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng và lắp đặt công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng nhà; san lấp mặt bằng; dịch vụ vệ sinh tòa nhà; tư vấn xây dựng; dịch vụ xây dựng nhà, nhà ở thông minh, căn hộ, căn hộ cao cấp, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng, ki-ốt, nhà liền kề, biệt thự, khu biệt thự, nhà phố thương mại (shophouse), trung tâm thương mại (bất động sản), khách sạn, khu nghỉ dưỡng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ tổ chức các cuộc thi đấu thể thao, văn nghệ, giải trí, âm nhạc, ẩm thực; dịch vụ tổ chức và điều hành hội nghị, hội thảo có mục đích giải trí, âm nhạc, giáo dục, văn hóa; dịch vụ câu lạc bộ (cho mục đích giáo dục hoặc giải trí).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; khu nghỉ dưỡng; quầy rượu.

---

(210) **4-2025-61248**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.3; 1.1.9; 25.1.25; 26.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC PHÚ LONG (VN)
Lầu 8, PV Gas Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng và lắp đặt công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng nhà; san lấp mặt bằng; dịch vụ vệ sinh tòa nhà; tư vấn xây dựng; dịch vụ xây dựng nhà, nhà ở thông minh, căn hộ, căn hộ cao cấp, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng, ki-ốt, nhà liền kề, biệt thự, khu biệt thự, nhà phố thương mại (shophouse), trung tâm thương mại (bất động sản), khách sạn, khu nghỉ dưỡng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ tổ chức các cuộc thi đấu thể thao, văn nghệ, giải trí, âm nhạc, ẩm thực; dịch vụ tổ chức và điều hành hội nghị, hội thảo có mục đích giải trí, âm nhạc, giáo dục, văn hóa; dịch vụ câu lạc bộ (cho mục đích giáo dục hoặc giải trí).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; khu nghỉ dưỡng; quầy rượu.

---

(210) **4-2025-61249**

(540)

ESSENSIA
BROADWAY

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.3; 1.1.9; 25.1.25; 26.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC PHÚ LONG (VN)
Lầu 8, PV Gas Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ mát-xa; dịch vụ tắm suối nước khoáng (dịch vụ spa); dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2025-61250**

(540)

JÜÜCEE

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) SIAM YOKO COMPANY LIMITED (TH)
340/1 Moo 4 Soi Sriboonrueng 1, Thepharak Road, Thepharak, Ampur Muang, Samutprakarn, 10270 THAILAND
(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Muối tắm thơm; kem dưỡng thể; kem dưỡng da mặt; kem dưỡng ẩm cho mặt; son dưỡng ẩm; kem trẻ hóa da; nước hoa cho cơ thể; chế phẩm xịt thơm; chế phẩm xịt thơm toàn thân; chế phẩm xịt thơm tóc; sữa tắm dạng lỏng; gel tắm; kem chăm sóc da (mỹ phẩm); kem tẩy trang; sữa rửa mặt dạng sữa; dầu khoáng dùng trong mỹ phẩm; kem dưỡng ẩm da mặt (mỹ phẩm); tẩy tế bào chết toàn thân dùng trong mỹ phẩm; nước hoa hồng (mỹ phẩm); nước thơm dưỡng thể cho mục đích mỹ phẩm; lotion dưỡng ẩm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2025-61251**

(540)

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, trắng, cam.
(731) G. & G. S.R.L. (IT)
Via C.A. Pizzardi 50, 40138 Bologna, Italy
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Túi; túi đeo vai; túi xách đi chợ; túi xách tay; túi xách dự tiệc tối; ví cầm tay nhỏ; túi dùng ở bãi biển; ba lô; túi đựng sách; túi tập thể dục; túi dùng cho thể thao; túi dết; vali; vali du lịch và túi du lịch; vali có bánh xe; bộ đồ du lịch [đồ da]; cặp dùng cho du lịch; túi đựng đồ du lịch; ví tiền; ví bỏ túi; ví đựng giấy bạc ngân hàng; ví đựng danh thiếp; bao để

móc chìa khóa; bao đựng thẻ tín dụng; vali đựng tài liệu; cặp đựng giấy tờ, tài liệu và cặp da; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; ví đựng mỹ phẩm, rỗng; túi nhỏ dùng cho nam giới; túi đeo hông; túi đựng đồ trang điểm, chìa khóa và các vật dụng cá nhân khác; ô; gậy chống khi đi bộ; yên cương và trang phục cho động vật; quần áo cho vật nuôi trong nhà; vòng cổ dùng cho động vật; tấm choàng cho động vật; lồng để vận chuyển động vật [túi].

Nhóm 25: Quần áo; quần áo mặc đi ra ngoài; quần áo khoác ngoài; áo khoác [trang phục]; áo khoác bomber; áo khoác có mũ trùm đầu (ở Bắc Cực); áo khoác; áo khoác không thấm nước mưa; áo khoác thể thao [trang phục]; áo khoác blazer [trang phục công sở]; áo choàng ngoài; áo khoác có mũ trùm đầu và khuy buộc; áo bành tô; áo pacca; áo mưa; áo khoác dài; quần áo đan [trang phục]; trang phục dệt kim; quần áo lót; quần áo mặc đi biển; quần áo ngủ; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); khăn choàng, khăn quàng cổ và khăn quàng lông; ca vát; khăn quàng cổ foulard [trang phục]; khăn choàng cổ [trang phục]; găng tay (trang phục); trang phục đeo ở cổ; trang phục thể thao; đồ đi chân thể thao; đồ đội đầu thể thao; quần áo thông minh; đồ đi chân thông minh; đồ đội đầu thông minh.

---

(210) **4-2025-61252**

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

Wonyoung

(731) LƯU TÔN HẢI (VN)
Thôn Yên Nội, phường Tiên Sơn, tỉnh Ninh Bình

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu: kính đeo mắt, gọng mắt kính, hộp đựng kính, đồ trang sức, túi xách, ví, vali, balo, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; dịch vụ sàn thương mại điện tử (cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ).

---

(210) **4-2025-61253**

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026

(540)

MINDFULCEO

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH LỮ HÀNH QUỐC TẾ HAHA TRAVEL (VN)
Số 120/4 Nguyễn Kim, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ làm visa, hộ chiếu; dịch vụ cho thuê xe du lịch; dịch vụ đại lý bán vé máy bay.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện (cho mục đích giải trí và giáo dục) và điều khiển hội nghị; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ giải trí; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(210) **4-2025-61254**

(540)

HAHA GOGLOBAL

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH LỮ HÀNH QUỐC TẾ HAHA TRAVEL (VN)
Số 120/4 Nguyễn Kim, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ làm visa, hộ chiếu; dịch vụ cho thuê xe du lịch; dịch vụ đại lý bán vé máy bay.

---

(210) **4-2025-61255**

(540)

DU LỊCH CHUYỂN HÓA

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH LỮ HÀNH QUỐC TẾ HAHA TRAVEL (VN)
Số 120/4 Nguyễn Kim, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ làm visa, hộ chiếu; dịch vụ cho thuê xe du lịch; dịch vụ đại lý bán vé máy bay.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện (cho mục đích giải trí và giáo dục) và điều khiển hội nghị; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ giải trí; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(210) **4-2025-61256**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20
(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU PIZONEST (VN)
640/34A Hà Huy Giáp, phường An Phú Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến: chè yến, yến chưng các loại.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến: chè yến, yến chưng các loại, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn).

---

(210) **4-2025-61257**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.4; 3.1.6; 3.1.24
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.
(731) CHOI HAJUNG (KR)
101dong 1802ho, 1235 Saecheonnyeon-daero, Buk-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi nhỏ bằng da hoặc giả da; ô; thẻ dính bằng da cho túi xách; quần áo cho thú cưng; hộp đựng mỹ phẩm di động (rỗng); túi xách tay; ví tiền.

---

(210) **4-2025-61258**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.4; 3.1.6; 3.1.24
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.
(731) CHOI HAJUNG (KR)
101dong 1802ho, 1235 Saecheonnyeon-daero, Buk-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Nhãn dán (văn phòng phẩm); băng keo dính dùng cho văn phòng phẩm; bưu thiếp; bìa giữ hộ chiếu; lịch; văn phòng phẩm; ấn phẩm; đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; sách.

---

(210) **4-2025-61259**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.4; 3.1.6; 3.1.24
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.
(731) CHOI HAJUNG (KR)
101dong 1802ho, 1235 Saecheonnyeon-daero, Buk-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Búp bê nhồi bông; nhân vật đồ chơi; đồ chơi cho thú cưng; đồ chơi giáo dục; bọc đầu gậy gôn; đồ chơi; trò chơi và đồ vật để chơi.

---

(210) **4-2025-61260**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.4; 3.1.6; 3.1.24
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.
(731) CHOI HAJUNG (KR)
101dong 1802ho, 1235 Saecheonnyeon-daero, Buk-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; sản phẩm sô cô la; kem ăn lạnh; cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-61261**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.4; 3.1.6; 3.1.24
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.
(731) CHOI HAJUNG (KR)
101dong 1802ho, 1235 Saecheonnyeon-daero, Buk-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Cốc vại; dụng cụ khuếch tán tinh dầu; bàn chải đánh răng; dụng cụ mỹ phẩm; hộp đựng cơm; dụng cụ nhà bếp; bàn chải cọ rửa; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng hoặc nhà bếp.

---

(210) **4-2025-61262**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1
(591) Vàng, trắng.
(731) LÊ BÍ BO (VN)
538 Nguyễn Văn Công, phường Hạnh Thông, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2025-61265**

(540)

B&C BAKERY

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) LIU JIAXU (CN)
No.66, Damaoshan Village, Mengjiang Town, Shanhaiguan District, Qinhuangdao City, Hebei Province, CHINA 066000
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; kẹo; bánh ngọt; bánh mỳ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; kem lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; trang trí thực phẩm.

---

(210) **4-2025-61266**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 3.1.6; 3.1.24; 11.3.3; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.
(731) LỮ THỊ ANH ĐÀO (VN)
Ấp 8, xã Lương Hòa, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 29: Khô bò; khô gà; lạp xưởng; chả bò; chả lụa; chả huế; bò viên; cá viên (đã qua chế biến).

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: khô bò, khô gà, lạp xưởng, chả bò, chả lụa, chả huế, bò viên, cá viên.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-61267**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.4; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐIỆN TỬ KIẾN TRUNG (VN)
172/33 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 09: Âm ly; loa; bộ lọc âm thanh; bộ trộn âm; micro; tivi.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu âm ly, loa, dây loa, bộ lọc âm thanh, bộ trộn âm, micro, tivi.

---

(210) **4-2025-61268**

(540)

KIRIN
PROFESSIONAL

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ KIRIN (VN)
138 đường số 6, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; kem duỗi thẳng tóc; thuốc uốn tóc; thuốc nhuộm tóc; dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm xịt dưỡng tóc; kem dưỡng tóc.

---

(210) **4-2025-61269**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.5.8; 26.1.1; 26.11.7
(591) Vàng đồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG VIDONA (VN)
Cụm công nghiệp vật liệu xây dựng Tân An, ấp Bình Chánh, xã Tân An, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gạch; gạch ốp lát; gạch men; gạch vuông lát nền; đá ốp lát.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: vật liệu xây dựng phi kim loại, gạch, gạch ốp lát, gạch men, gạch vuông lát nền, đá ốp lát, xi măng.

---

(210) **4-2025-61274**

(540)

Euthymol
Purple Corrector

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh răng; kem đánh răng; nước súc miệng và dung dịch súc miệng không chứa thuốc; nước súc họng không chứa thuốc; dung dịch làm sạch răng miệng không chứa thuốc; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; dải băng làm trắng răng được tẩm chế phẩm làm trắng răng [mỹ phẩm]; dải băng làm trắng răng; gel tẩy trắng răng; sản phẩm làm trắng răng; bút làm trắng răng; kem làm trắng răng; kem đánh trắng răng; chế phẩm làm trắng răng; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-61275**

(540)

SAVAS

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.12
(731) MEIJI HOLDINGS CO., LTD. (JP)
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm sữa; pho mát; sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa protein; chế phẩm làm đồ uống trên cơ sở sữa; sữa đậu nành; sữa giàu protein; sữa đặc; sữa bột; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống chứa axit lactic; chất béo ăn được; bơ; bơ thực vật; kem [sản phẩm sữa]; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; xúp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm dạng thanh trên cơ sở đậu nành; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu nành.

Nhóm 30: Sôcôla; bánh quy; thanh ngũ cốc giàu protein; ngũ cốc dạng thanh; thanh ngũ cốc phủ sôcôla; sôcôla dạng thanh; bánh kẹo; trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; kem lạnh; hỗn hợp làm kem lạnh; hỗn hợp ngũ cốc granola; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Chế phẩm để làm đồ uống không cồn; bột tạo gaz cho đồ uống; bột làm nước giải khát; nước ngọt; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước uống có ga; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống tăng lực; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua.

---

(210) **4-2025-61276**

(540)

meiji SAVAS

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.12
(731) MEIJI HOLDINGS CO., LTD. (JP)
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; chế phẩm chứa anbumin dùng cho mục đích y tế; muối từ nước khoáng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ protein đậu nành; chất bổ sung ăn kiêng từ protein váng sữa; hỗn hợp đồ uống bổ sung dinh dưỡng dạng bột; thanh năng lượng bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung anbumin dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chế phẩm vitamin; sữa bột cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; đồ uống cho em bé; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật.

---

(210) **4-2025-61277**

(540)

Health Lab.

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN HẢI NINH (VN)
Thôn Vĩnh Ninh, xã Đại Thanh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; thiết bị và dụng cụ y tế; máy xoa bóp dùng khí nóng cho mục đích y tế; giường có kết cấu đặc biệt cho mục đích y tế; ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa; đệm sưởi nóng, dùng điện, cho mục đích y tế.

Nhóm 20: Gối; đệm hơi, không dùng cho mục đích y tế; đệm; nệm; bàn để xoa bóp; ghế dài.

Nhóm 21: Dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay; dụng cụ bào (thực phẩm) dùng cho nhà bếp; dụng cụ tách lòng đỏ trứng; dụng cụ đánh kem, không sử dụng điện cho mục đích gia dụng; dụng cụ ép trái cây, không dùng điện, dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị xay dùng cho nhà bếp, không dùng điện.

---

(210) **4-2025-61279**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.3; 15.9.10; 26.1.1
(591) Đen, vàng, trắng, xanh lá cây.
(731) PHẠM DUY LINH (VN)
791/23/32/8 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc pin; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; chip [mạch tích hợp]; vi mạch [mạch IC]; phần mềm quản lý hệ thống sạc pin, tải xuống được; phần mềm thanh toán điện tử.

Nhóm 37: Cho thuê bộ sạc pin; trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; dịch vụ nạp nhiên liệu và bảo dưỡng xe cộ ở các trạm phục vụ xe cộ.

---

(210) **4-2025-61280**

(540)

Đồng hồ Thiên Phú

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) DƯƠNG NGỌC SƠN (VN)
Lỗ Khê, xã Thư Lâm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ.

---

(210) **4-2025-61281**

(540)

JUNG AMI

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) PHAN THÀNH HOÀN (VN)
Số nhà 357, đường Trần Hưng Đạo, tổ 5, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

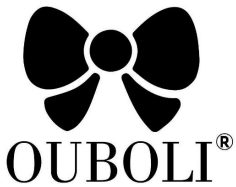
(511) Nhóm 41: Nhiếp ảnh; dịch vụ trường quay; dịch vụ chụp ảnh cưới.

Nhóm 45: Lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; cho thuê quần áo; cho thuê quần áo dạ hội; dịch vụ cho thuê váy cưới; tổ chức trang trí tiệc cưới.

---

(210) **4-2025-61283**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 9.1.10
(731) CÔNG TY TNHH SƠN MÓNG TAY BEYOND THE PEAK (VN)
Nhà xưởng T6-1, tại lô CN5 cụm công nghiệp Sơn Cẩm 1, phường Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2025-61284**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11; 3.4.1; 3.4.4; 3.4.13; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ nâu, cam.
(731) ĐẶNG HOÀNG HIỆP (VN)
19 ngách 43/43 phố Chùa Bộc, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-61285**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 1.1.9; 1.1.10; 1.1.15; 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18; 26.15.15
(591) Xanh da trời, xanh lam, trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN CÔNG (VN)
Thôn Nhiễm Dương, xã Nghĩa Đạo, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Dây thít bằng kim loại.

Nhóm 08: Thước góc [dụng cụ cầm tay]; mũi khoan [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; kìm nhổ đinh [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ đục lỗ [dụng cụ cầm tay]; đá mài; búa tán đinh [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ bằng sắt để cắt, xén, đẽo, gọt [công cụ cầm tay]; lưỡi cưa [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ khoan; bơm tay; súng bắn keo, không dùng điện; dụng cụ vặn ốc vít [công cụ cầm tay].

---

(210) **4-2025-61288**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VINH DIỆP (VN)
Thôn 2, xã Hát Môn, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 01: Keo cấy thép; keo dùng trong công nghiệp; chất giảm co ngót dùng cho xi măng (chất hóa học); các chất kết dính làm phụ gia cho bê tông để tăng độ bám dính khi xây; chất kết dính dùng cho vữa; phụ gia hóa học cho bê tông và vữa; hóa chất chống thấm dùng trong xây dựng.

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; vữa kết dính để sử dụng trong xây dựng; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; xi măng.

---

(210) **4-2025-61290**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) PINGMING TEA CO., LTD. (TW)
No. 454, Sec. 2, Liming Rd., Sanyi Vil., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Hoa có thể ăn được, đã sấy khô; sữa; thịt; đồ uống chứa axit lactic; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-61291**

(540)

carbotec

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) ASIANA INTERNATIONAL COMPANY, LTD. (TW)
2f., No.167, Sec. 3, Liming Rd., Xitun dist., Taichung City 407, Taiwan
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 12: Tay lái xe đạp; khung xe đạp; bánh xe đạp; đùi đĩa xe đạp; xe đạp; yên xe đạp.

---

(210) **4-2025-61292**

(540)

WELLS FARGO

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) WELLS FARGO & COMPANY (US)
333 Market Street, San Francisco, CA 94105, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 25: Khăn quàng cổ; mũ; mũ lưỡi chai (trang phục); dải băng buộc đầu dùng cho người chạy bộ (trang phục); áo thun có cổ; áo thun ngắn tay; áo thun dài tay; áo nịt len cho người đạp xe; áo nỉ; áo chẽn không tay; áo khoác; áo len chui đầu; áo khoác len (cardigan); mũ đội khi chơi gôn; tạp dề (trang phục).

---

(210) **4-2025-61296**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, hồng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO VÀ SỰ KIỆN MS.PI (VN)
Số 36, đường số 9, khu đô thị trung tâm hành chính Dĩ An, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; điều hành các lớp thể dục thể hình; hướng dẫn võ thuật.

---

(210) **4-2025-61306**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 4.5.15
(591) Đỏ trắng.
(731) CÔNG TY TNHH V-TOGETHER (VN)
3A đường số 5, phường Bình Trưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi cho trẻ em; đồ chơi có nhạc.

---

(210) **4-2025-61309**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.3; 26.11.7
(731) LÊ THỊ NGỌC HÀ (VN)
508 Bà Triệu, xã Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); cacao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; hạt cà phê rang.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-61311**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.4.4; 26.11.8; 26.11.12; 26.13.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) LÊ TUẤN ANH (VN)
Xóm 3, xã Minh Châu, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, không dùng điện bao gồm: búa, kìm, cờ lê, khẩu, tua vít, thanh nối cho dụng cụ cầm tay.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: dụng cụ cầm tay, không dùng điện bao gồm: búa, kìm, cờ lê, khẩu, tua vít, thanh nối cho dụng cụ cầm tay.

---

(210) **4-2025-61312**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.4.4; 26.11.8; 26.11.12; 26.13.1
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) LÊ TUẤN ANH (VN)
Xóm 3, xã Minh Châu, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, không dùng điện bao gồm: búa, kìm, cờ lê, khẩu, tua vít, thanh nối cho dụng cụ cầm tay.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: dụng cụ cầm tay, không dùng điện bao gồm: búa, kìm, cờ lê, khẩu, tua vít, thanh nối cho dụng cụ cầm tay.

---

(210) **4-2025-61313**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.9.19; 8.7.3; 8.7.5; 26.1.2
(591) Vàng nhạt, vàng, vàng đậm, đỏ đậm.
(731) HÀ NGUYỆT THANH (VN)
31 đường số 14, khu phố 11, phường Thông Tây Hội, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-61315**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.3.7
(731) FASHION TECH (HONG KONG) LIMITED (CN)
Unit 606 6/F Tower 2 Admiralty Centre 18 Harcourt Road HK China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Trưng bày sản phẩm; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; nghiên cứu thị trường; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; xúc tiến bán hàng cho người khác; tư vấn quản lý nhân sự; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ kế toán; tìm kiếm tài trợ.

---

(210) **4-2025-61316**

(540)

BASIC KIN

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.3.7
(731) FASHION TECH (HONG KONG) LIMITED (CN)
Unit 606 6/F Tower 2 Admiralty Centre 18 Harcourt Road HK China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; ba lô; ví bỏ túi; túi xách tay; túi du lịch; vali [hành lý]; túi xách; ô; gậy chống khi đi bộ; quần áo cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2025-61317**

(540)

BASIC KIN

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.3.7
(731) FASHION TECH (HONG KONG) LIMITED (CN)
Unit 606 6/F Tower 2 Admiralty Centre 18 Harcourt Road HK China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; giày cao cổ; giày; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục]; tấm che mắt khi ngủ.

---

(210) **4-2025-61318**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 8.7.3; 8.7.5; 11.1.6; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, đỏ đậm, cam, vàng cam, đen, đen nhạt, trắng, hồng, be, nâu.
(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; mì đựng trong cốc hoặc ly; mì; xốt [gia vị]; cơm nấu sẵn; bánh gạo; bánh xếp kiểu Hàn Quốc trên cơ sở bột mì (bánh mandu).

---

(210) **4-2025-61319**

(540)

好想來 HaoXiangLai

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) TAIZHOU WANHAO COMMERCIAL CHAIN MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 203, Economic Building, No.9 Xing'an Road, Xinghua City, Jiangsu Province, P.R.China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

---

(210) **4-2025-61323**

(540)

FUSO Pharmaceutical Industries, Ltd.

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) FUSO PHARMACEUTICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)
1-7-10, Doshomachi, Chuo-ku, Osaka, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăng kiêng dùng cho người và động vật; cao dán; vật liệu để băng bó; vật liệu để trám răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm vệ sinh dùng để vệ sinh cá nhân, không bao gồm đồ dùng vệ sinh cá nhân và dùng cho trang điểm; quần tã cho trẻ em và dùng cho người không tự chủ được; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; dầu gội chứa thuốc; xà phòng chứa thuốc; nước thơm chứa thuốc; kem đánh răng chứa thuốc; thuốc thử sử dụng trong y tế; thuốc thử để chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; dịch nuôi cấy phôi được sử dụng trong thụ tinh trong ống nghiệm; môi trường nuôi cấy và thuốc thử được sử dụng trong thụ tinh trong ống nghiệm; mô nuôi cấy sinh học dùng cho mục đích y tế; chất dinh dưỡng cho nuôi cấy vi sinh vật; chế phẩm vitamin; thuốc gây tê tại chỗ; chế phẩm axit amin dùng cho mục đích y tế; dịch truyền tĩnh mạch dùng để bù nước, dinh dưỡng và truyền chế phẩm dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; điện phân sử dụng trong y tế; dung dịch dược phẩm sử dụng trong lọc máu.

---

(210) **4-2025-61324**

(540)

ASPEN

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) ASPEN PHARMACARE HOLDINGS LIMITED (ZA)
Building 8 Healthcare Park, Woodlands Drive, Woodmead, Sandton, Gauteng, South Africa

(740) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2025-61325**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 11.3.7
(731) JUNSHAN WANG (CN)
2801, Building 1, Changsheng Upper East, 230-1 North Station Road, Xianghu Street, Furong District, Changsha City, Hunan Province, China
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại.

---

(210) **4-2025-61329**

(540)

GreatWall

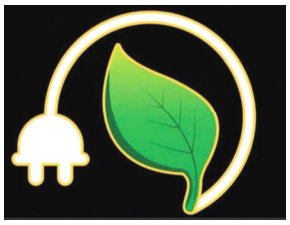
(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) JIUWEIYITI CULTURAL TECHNOLOGY (SHENZHEN) CO., LTD (CN)
A-513, Building K, No. 1 Road, Xiawei Industrial Zone, Zhangkengjing Community, Guanhu Street, Longhua District, Shenzhen City, China
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 03: Mỡ dùng cho mục đích mỹ phẩm; lông mi giả; móng (tay, chân) giả; thuốc nhuộm tóc; nước hoa (dầu thơm); dầu gội đầu (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2025-61332**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.14; 15.9.10
(591) Đen, vàng, trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH CAO NGUYÊN XANH SMART (VN)
Tổ 1, phường Nam Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hành khách; vận chuyển khách lữ hành; đặt chỗ cho vận chuyển.

---

(210) **4-2025-61334**

(540)

CIGARLOONG

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) PHÍ VĂN TÙNG (VN)
Số 9 hẻm 267/2/16 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: phụ kiện hút xì gà (cigar) như bật lửa hút xì gà, dao cắt xì gà, bao da ống đựng xì gà, hộp giữ ẩm xì gà, tẩu hút xì gà, gạt tàn xì gà, tủ bảo quản xì gà.

---

(210) **4-2025-61335**

(540)

Lafuli

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) PHÍ VĂN TÙNG (VN)
Số 9 hẻm 267/2/16 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: phụ kiện hút xì gà (cigar) như bật lửa hút xì gà, dao cắt xì gà, bao da ống đựng xì gà, hộp giữ ẩm xì gà, tẩu hút xì gà, gạt tàn xì gà, tủ bảo quản xì gà.

---

(210) **4-2025-61336**

(540)

VinOil

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; xăng dầu; chất bôi trơn; nhiên liệu (kể cả xăng, dùng cho động cơ).

---

(210) **4-2025-61338**

(540)

VOLTYMOS

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.3; 26.3.1; 26.3.5
(591) Xanh, trắng, đen.
(731) KOREA INSTITUTE OF INDUSTRIAL TECHNOLOGY (KR)
89, Yangdaegiro-gil, Ipjang-myeon, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31056, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sạc pin cho xe cộ chạy điện bao gồm cả xe máy điện; dịch vụ đổi pin cho xe cộ chạy điện bao gồm cả xe máy điện; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa pin và ắc quy; sạc pin và ắc quy.

---

(210) **4-2025-61339**

(540)

HANKIJC

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 2.3.9
(731) LÊ ĐÌNH TÚ (VN)
Thôn Đại Đồng, xã Thọ Lập, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Đồ gia dụng dùng điện: máy điều hoà không khí; tủ lạnh; máy lọc nước; nồi cơm điện; ấm điện.

---

(210) **4-2025-61340**

(540)

H!B!K!
CRESCENDO

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) FREIHEIT CO., LTD (JP)
4, 20, Tatsumidai-Higashi 3-chome, Ichihara-shi, Chiba, JAPAN
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] các sản phẩm: đầu gậy golf, thân gậy golf, tay cầm gậy golf, bóng golf, gậy golf thành phẩm, túi đựng gậy golf, túi đựng đồ, găng tay và các phụ kiện khác dùng cho môn golf.

---

(210) **4-2025-61341**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.15.15
(591) Hồng, hồng đỏ, hồng đào, hồng trắng, hồng nhạt.
(731) FREIHEIT CO., LTD (JP)
4, 20, Tatsumidai-Higashi 3-chome, Ichihara-shi, Chiba, JAPAN
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] các sản phẩm: đầu gậy golf, thân gậy golf, tay cầm gậy golf, bóng golf, gậy golf thành phẩm, túi đựng gậy golf, túi đựng đồ, găng tay và các phụ kiện khác dùng cho môn golf.

---

(210) **4-2025-61343**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.8; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGUYỄN ĐÌNH VINA (VN)
106/4A, ấp 34, xã Bà Điểm, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Ống nhựa cứng phi kim loại.

---

(210) **4-2025-61348**

(540)

003

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) SEIKO EPSON KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS SEIKO EPSON CORPORATION) (JP)
1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 02: Mực, bình mực đã có mực và hộp mực đã có mực dùng cho máy sao chụp, máy in kỹ thuật số, máy in dùng với máy tính, máy in phun, máy in phun khổ lớn, máy in mã vạch, và máy in kỹ thuật số đa chức năng kết hợp các tính năng sao chụp, và/hoặc quét và và/hoặc fax; bình mực đã có mực trong bao bì bán lẻ; hộp mực đã có mực trong bao bì bán lẻ; mực dạng bột và hộp mực dạng bột đã có mực tất cả dùng cho máy sao chụp, máy in kỹ thuật số, máy in dùng với máy tính, máy in laser, máy in khổ lớn, máy in mã vạch, và máy in kỹ thuật số đa chức năng kết hợp các tính năng sao chụp, và/hoặc quét và và/hoặc fax; mực in; bình mực đã có mực; bình mực (đã có mực) dùng cho máy in; màu nhuộm; chất màu; sơn; véc-ni; kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật.

---

(210) **4-2025-61351**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.5.19; 26.1.1
(731) CHAIN KEEN DEVELOPMENT INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Flat A, Floor 3, Block 3, Yau Tong Industrial Building, 2 Sze Shan Street, Yau Tong Kowloon Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dầu y tế, ngoại trừ tinh dầu; chiết xuất từ thực vật, trừ tinh dầu, dùng cho ngành dược; chất bổ sung dinh dưỡng; cao dán mù tạt; thuốc mỡ dược phẩm; trà thảo dược; chế phẩm vitamin; dược phẩm; chế phẩm y tế; chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; cao dán dùng để băng bó; vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng; chất tẩy uế; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; dầu thảo dược chứa thuốc; dầu dược phẩm; dầu thơm dùng cho dược phẩm; kem giảm đau dùng cho bệnh viêm khớp, thấp khớp, đau thắt lưng, đau khớp và đau cơ; chế phẩm thảo dược dùng để trị đau; chế phẩm giảm đau; thuốc giảm đau do bỏng; nước thơm giảm đau ngoài da dùng để giảm các triệu chứng của viêm khớp, thấp khớp, đau cơ và cảm lạnh.

---

(210) **4-2025-61354**

(540)

Yayaro

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15
(731) SICHUAN LAMPURE DAILY COMMODITY CO., LTD. (CN)
No. 1301-1302, 13th Floor, Building 16, No. 2, Shuangjing Road, Chenghua District, Chengdu, Sichuan Province China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; hồ bột để giặt là; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch; chế phẩm loại bỏ cáu cặn dùng cho mục đích gia dụng; nước rửa bát; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng.

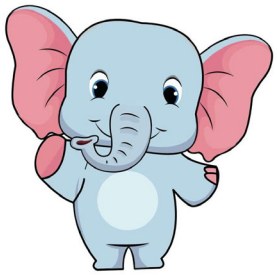
Nhóm 16: Khăn lau bằng giấy; giấy vệ sinh; khăn tay bỏ túi bằng giấy; giấy làm từ bột gỗ; giấy; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo.

Nhóm 24: Vải không dệt; khăn ăn bằng vải dệt; vải lanh dùng trong nhà; khăn mặt bằng vải; miếng vải dùng để tẩy trang; khăn trải giường bằng vải lanh.

---

(210) **4-2025-61355**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.2.1
(591) Xanh dương, trắng, hồng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI QUỲNH ANH (VN)
Phố Tân Thịnh, xã Thổ Tang, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy xay dùng trong nhà bếp chạy bằng điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy ép thực phẩm chạy điện; máy giặt; máy hút bụi; máy rửa bát.

Nhóm 11: Đèn; đèn led trang trí; đèn chiếu sáng; đèn pin; quạt tích điện; đèn led trụ; máy sấy tóc; nồi cơm điện; bếp điện.

---

(210) **4-2025-61356**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.13.25; 24.1.1; 25.1.6; 25.1.25
(591) Vàng đồng.
(731) DTTM OPERATIONS LLC (US)
725 Fifth Avenue, New York, NY 10022, United States of America
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Ô; túi dùng cho thể thao; túi; ví đựng danh thiếp; túi du lịch.

Nhóm 25: Mũ; tất ngắn cổ; quần áo; áo sơ mi ngắn tay; áo mưa; đồng phục; khăn vuông dùng cài túi áo complê; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; áo khoác [trang phục].

Nhóm 28: Túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; găng tay đánh gôn; dụng cụ để sửa tảng đất cỏ [phụ kiện chơi gôn]/dụng cụ sửa chữa điểm đánh dấu phát bóng [phụ kiện chơi gôn]; dụng cụ bảo vệ vùng kín dùng trong thể thao.

Nhóm 35: Trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; quản lý kinh doanh cho khách sạn; quảng bá hàng hoá và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho vận chuyển.

Nhóm 41: Cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; cho thuê sân ten-nít; huấn luyện viên thể dục; tổ chức và điều

khiển hội nghị; dịch vụ vũ trường; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; trại huấn luyện thể thao; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; cho thuê sân bãi thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quầy rượu.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; chăm sóc sức khoẻ; xoa bóp; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi.

---

(210) **4-2025-61357**

(540)

TRUMP®
INTERNATIONAL
VIETNAM

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.8
(591) Vàng đồng.
(731) DTTM OPERATIONS LLC (US)
725 Fifth Avenue, New York, NY 10022, United States of America
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Ô; túi dùng cho thể thao; túi; ví đựng danh thiếp; túi du lịch.

Nhóm 25: Mũ; tất ngắn cổ; quần áo; áo sơ mi ngắn tay; áo mưa; đồng phục; khăn vuông dùng cài túi áo complê; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; áo khoác [trang phục].

Nhóm 35: Trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; quản lý kinh doanh cho khách sạn; quảng bá hàng hoá và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho vận chuyển.

Nhóm 41: Cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; cho thuê sân ten-nít; huấn luyện viên thể dục; tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ vũ trường; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; trại huấn luyện thể thao; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; cho thuê sân bãi thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quầy rượu.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; chăm sóc sức khoẻ; xoa bóp; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi.

---

(210) **4-2025-61358**

(540)

TARBUR

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM CHÁNH ĐỨC (VN)
41 Lê Trung Nghĩa, phường Bảy Hiền, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung khoáng chất [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng].

---

(210) **4-2025-61359**

(540)

Trump International Golf Club
VIETNAM

(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.13.25; 24.1.1; 25.1.6; 25.1.25
(591) Vàng đồng.
(731) DTTM OPERATIONS LLC (US)
725 Fifth Avenue, New York, NY 10022, United States of America

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Ô; túi dùng cho thể thao; túi; ví đựng danh thiếp; túi du lịch.

Nhóm 25: Mũ; tất ngắn cổ; quần áo; áo sơ mi ngắn tay; áo mưa; đồng phục; khăn vuông dùng cài túi áo complê; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; áo khoác [trang phục].

Nhóm 28: Túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; găng tay đánh gôn; dụng cụ để sửa tảng đất cỏ [phụ kiện chơi gôn]/dụng cụ sửa chữa điểm đánh dấu phát bóng [phụ kiện chơi gôn]; dụng cụ bảo vệ vùng kín dùng trong thể thao.

Nhóm 35: Trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; quản lý kinh doanh cho khách sạn; quảng bá hàng hoá và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho vận chuyển.

Nhóm 41: Cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; cho thuê sân ten-nít; huấn luyện viên thể dục; tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ vũ trường; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; trại huấn luyện thể thao; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; cho thuê sân bãi thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quầy rượu.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; chăm sóc sức khoẻ; xoa bóp; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi.

---

(210) **4-2025-61361**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.13.25; 24.1.1; 25.1.6; 25.1.25
(591) Vàng đồng.
(731) DTTM OPERATIONS LLC (US)
725 Fifth Avenue, New York, NY 10022, United States of America
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Ô; túi dùng cho thể thao; túi; ví đựng danh thiếp; túi du lịch.

Nhóm 25: Mũ; tất ngắn cổ; quần áo; áo sơ mi ngắn tay; áo mưa; đồng phục; khăn vuông dùng cài túi áo complê; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; áo khoác [trang phục].

Nhóm 28: Túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; găng tay đánh gôn; dụng cụ để sửa tảng đất cỏ [phụ kiện chơi gôn]/dụng cụ sửa chữa điểm đánh dấu phát bóng [phụ kiện chơi gôn]; dụng cụ bảo vệ vùng kín dùng trong thể thao.

Nhóm 35: Trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; quản lý kinh doanh cho khách sạn; quảng bá hàng hoá và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho vận chuyển.

Nhóm 41: Cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; cho thuê sân ten-nít; huấn luyện viên thể dục; tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ vũ trường; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; trại huấn luyện thể thao; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; cho thuê sân bãi thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quầy rượu.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; chăm sóc sức khoẻ; xoa bóp; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi.

---

(210) **4-2025-61363**

(540)



(220) 27/11/2025

(441) 26/01/2026

(531) 5.13.25; 24.1.1; 25.1.6; 25.1.25

(591) Vàng đồng.

(731) DTTM OPERATIONS LLC (US)
725 Fifth Avenue, New York, NY 10022, United States of America

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Ô; túi dùng cho thể thao; túi; ví đựng danh thiếp; túi du lịch.

Nhóm 25: Mũ; tất ngắn cổ; quần áo; áo sơ mi ngắn tay; áo mưa; đồng phục; khăn vuông dùng cài túi áo complê; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; áo khoác [trang phục].

Nhóm 28: Túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; găng tay đánh gôn; dụng cụ để sửa tảng đất cỏ [phụ kiện chơi gôn]/dụng cụ sửa chữa điểm đánh dấu phát bóng [phụ kiện chơi gôn]; dụng cụ bảo vệ vùng kín dùng trong thể thao.

Nhóm 35: Trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; quản lý kinh doanh cho khách sạn; quảng bá hàng hoá và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho vận chuyển.

Nhóm 41: Cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; cho thuê sân ten-nít; huấn luyện viên thể dục; tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ vũ trường; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; trại huấn luyện thể thao; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; cho thuê sân bãi thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quầy rượu.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; chăm sóc sức khoẻ; xoa bóp; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi.

(210) **4-2025-61364**

(540)



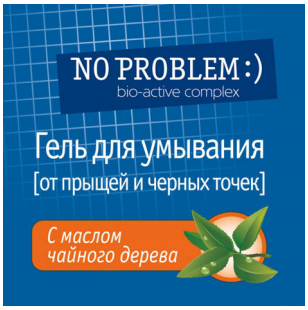
(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.21; 25.7.4; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, vàng, đỏ, trắng.
(731) REVUELE AD (BG)
5 Trayanova vrata str., floor 1, office 1, 1408 Sofia, Strelbishte Region, BULGARIA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước xức tóc; dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh thân thể; chất pha chế dầu thơm; nước hoa; tinh dầu; xà phòng; kem đánh răng; nước thơm để xức sau khi tắm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2025-61365**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.20; 25.7.4; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, da cam, xanh lá cây, trắng.
(731) REVUELE AD (BG)
5 Trayanova vrata str., floor 1, office 1, 1408 Sofia, Strelbishte Region, BULGARIA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước xức tóc; dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh thân thể; chất pha chế dầu thơm; nước hoa; tinh dầu; xà phòng; kem đánh răng; nước thơm để xức sau khi tắm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2025-61366**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.13.10; 26.1.1; 26.4.9; 26.4.18; 26.7.5
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, trắng.
(731) REVUELE AD (BG)
5 Trayanova vrata str., floor 1, office 1, 1408 Sofia, Strelbishte Region, BULGARIA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước xức tóc; dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh thân thể; chất pha chế dầu thơm; nước hoa; tinh dầu; xà phòng; kem đánh răng; nước thơm để xức sau khi tắm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2025-61367**

(540)



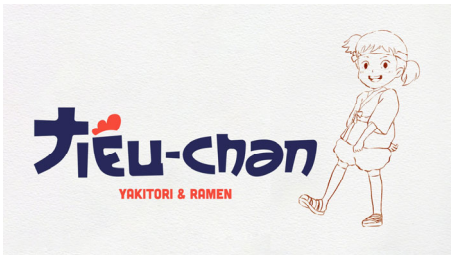
(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 1.15.21; 5.3.13; 5.3.14; 25.7.4; 26.1.4; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, vàng, xanh lá cây, đỏ, đỏ nhạt, trắng.
(731) REVUELE AD (BG)
5 Trayanova vrata str., floor 1, office 1, 1408 Sofia, Strelbishte Region, BULGARIA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước xức tóc; dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh thân thể; chất pha chế dầu thơm; nước hoa; tinh dầu; xà phòng; kem đánh răng; nước thơm để xức sau khi tắm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2025-61368**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.5.3; 2.5.30
(591) Xám, xanh đậm, đỏ, nâu.
(731) PHẠM THỊ THANH HƯƠNG (VN)
14 dãy D T/T K95, phường Hồng Hà, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2025-61370**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.21; 19.7.1; 26.4.18
(591) Vàng, nâu đỏ.
(731) NGUYỄN PHAN DUY LINH (VN)
Số 40, khóm Đông Thạnh, phường Mỹ Thới, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán: rượu, bia, lương thực thực phẩm.

---

(210) **4-2025-61371**

(540)



(220) 27/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 26.4.18
(591) Đen, vàng, vàng đồng, xám trắng.
(731) HỘ KINH DOANH KARAOKE TUYẾT HƯNG - HOTEL IN LUV (VN)
9/8 khóm Thạnh An, phường Mỹ Thới, tỉnh An Giang
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ lưu trú khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(210) **4-2025-61378**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.19; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 5.7.20; 5.7.22; 25.5.25; 25.7.8; 26.15.9; 26.15.15
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh nõn chuối, đỏ, đen, hồng, trắng, tím đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIHAMARK (VN)
Lô N3-6, KCN Đồng Văn II, phường Duy Hà, tỉnh Ninh Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát: dưa hấu.

---

(210) **4-2025-61380**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4; 26.4.18
(731) TIGER CORPORATION (JP)
3-1 Hayami-cho, Kadoma-shi, Osaka Prefecture 571-8571, Japan
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 21: Bình giữ nhiệt chân không; hộp đựng thực phẩm giữ nhiệt chân không; bình tiện dụng bằng thép không gỉ; ly giữ nhiệt; cốc giữ nhiệt; ấm trà giữ nhiệt chân không; tất cả đều không dùng điện.

---

(210) **4-2025-61382**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH SINH DƯỢC MỸ PHẨM LAVISA (VN)
276, ấp 12, xã Mỹ Lệ, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 03: Nước tẩy rửa sinh học như: nước ngâm rửa thực phẩm; nước rửa chén; nước rửa tay; nước lau sàn; nước giặt; nước lau đa năng.

---

(210) **4-2025-61384**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.7.1; 5.7.27; 11.1.18; 25.7.25; 26.4.18
(591) Nâu nhạt, nâu đậm, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, ấp 20, xã Tân Nhựt, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mỳ; sôcôla; bánh quy; bánh trứng.

---

(210) **4-2025-61388**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.5.1; 26.5.2
(591) Trắng, vàng đậm, xám.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU HÓA CHẤT XIN SHUANG LI (VN)
Số NP02B-06, khu TMDV The Seasons, đường Đại Lộ Bình Dương, phường Lái Thiêu, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu hóa chất công nghiệp.

---

(210) **4-2025-61389**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI TÂN HƯƠNG (VN)
NR; ông Nguyễn Trường Sơn, thôn Đình, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; xịt thơm cơ thể; tinh dầu; sáp thơm; túi thơm.

---

(210) **4-2025-61390**

(540)

BÌNH PHÁT

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINA - HTC (VN)
Lô 21+22+25 đường N3, cụm công nghiệp An Xá, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; yến mạch dùng làm thức ăn cho gia cầm; bột cá làm thức ăn động vật; men cho thức ăn động vật; mầm lúa mì làm thức ăn động vật; thức ăn tăng lực dùng cho súc vật.

---

(210) **4-2025-61391**

(540)

DDK

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ĐẾ ĐA KHÁCH (VN)
Số 28 đường số 10, KDC Bình Phú, phường Bình Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách; cặp sách; ví; ba lô; vali.

---

(210) **4-2025-61392**

(540)

Covang

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 2.3.12; 3.13.4; 5.3.15; 11.3.7; 26.1.2
(591) Trắng, nâu, cam.
(731) BÙI NHƯ MẬU (VN)
89 Phú Đức, tổ 4 Đông Bắc, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH VIETLAS (VIETLAS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu hành; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu phụ; đậu hũ ngâm (chao); đậu hũ ăn liền (tào phớ ăn liền); đậu hũ tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: sữa đậu nành, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu phụ, đậu hũ ngâm (chao), đậu hũ ăn liền (tào phớ ăn liền), đậu hũ tươi; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nượng quyền thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm cho mục đích thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát.

---

(210) **4-2025-61393**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 2.3.12; 3.13.4; 5.3.15; 11.3.7
(591) Trắng, nâu, cam.
(731) BÙI NHƯ MẬU (VN)
89 Phú Đức, tổ 4 Đông Bắc, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH VIETLAS (VIETLAS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu hành; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu phụ; đậu hũ ngâm (chao); đậu hũ ăn liền (tào phớ ăn liền); đậu hũ tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: sữa đậu nành, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu phụ, đậu hũ ngâm (chao), đậu hũ ăn liền (tào phớ ăn liền), đậu hũ tươi; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nượng quyền thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm cho mục đích thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát.

---

(210) **4-2025-61394**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.3.1; 2.3.12; 3.13.4; 5.3.15; 11.3.7; 26.1.1
(591) Trắng, nâu, cam.
(731) BÙI NHƯ MẬU (VN)
89 Phú Đức, tổ 4 Đông Bắc, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH VIETLAS (VIETLAS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu hành; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu phụ; đậu hũ ngâm (chao); đậu hũ ăn liền (tào phớ ăn liền); đậu hũ tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: sữa đậu nành, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu phụ, đậu hũ ngâm (chao), đậu hũ ăn liền (tào phớ ăn liền), đậu hũ tươi; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nượng quyền thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm cho mục đích thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát.

---

(210) **4-2025-61400**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.5; 3.5.3; 3.5.24; 3.5.25; 4.5.15
(591) Cam, cam nhạt, trắng, nâu đậm, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng tươi, đen, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ FIVESS (VN)
70 Trần Kim Xuyến, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ thúc đẩy bán hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; quản lý quá trình đặt hàng; marketing; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; marketing thông qua người có ảnh hưởng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán các tệp hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế [NFTS].

---

(210) **4-2025-61401**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.2; 1.1.5; 1.1.20; 3.5.3; 3.5.24; 3.5.25; 4.5.15
(591) Cam, cam nhạt, trắng, hồng nhạt, nâu đậm, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng cam, đen, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ FIVESS (VN)
70 Trần Kim Xuyến, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ thúc đẩy bán hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; quản lý quá trình đặt hàng; marketing; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; marketing thông qua người có ảnh hưởng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán các tệp hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế [NFTS].

---

(210) **4-2025-61405**

(540)

KENKO

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH ĐẢO HOÀNG GIA (VN)
22 Khởi Nghĩa Bắc Sơn, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ LONG NGUYỄN (LONG NGUYEN LAW OFFICE)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ xoa bóp (mat-xa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ tắm suối nước khoáng; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm.

---

(210) **4-2025-61408**

(540)

MAMA DOUGH
Good dough. Good mood

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21

(731) NGUYỄN THỊ ĐĂNG CHÂU (VN)
Căn hộ FP3-004.06, block FP3, Mizuki Park, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh mì; bánh quy; bánh nướng; bánh kẹo.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ sản phẩm bánh thông qua nền tảng trực tuyến; dịch vụ quảng cáo sản phẩm bánh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm bánh trên mạng internet vì mục đích bán hàng; dịch vụ bán lẻ bánh; trưng bày hàng hóa vì mục đích thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng; dịch vụ quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-61413**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.1.9; 1.13.15; 26.1.1; 26.1.6; 26.13.1
(591) Xanh dương ánh kim đậm, xanh dương ánh kim nhạt, xanh lá cây, cam đỏ đậm, cam đỏ nhạt, xám bạc, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC THÚ Y & CHẾ PHẨM SINH HỌC VEMEDIM (VN)
Khu công nghiệp Sông Hậu, giai đoạn 1, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm không chứa thuốc dùng cho động vật thú y (chi tiết mỹ phẩm làm đẹp và chế phẩm khử mùi cho động vật thú cưng chó, và mèo).

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý tổ chức và quản trị kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho động vật và thú cưng bao gồm: dịch vụ chải lông cho thú nuôi trong nhà (grooming và spa).

---

(210) **4-2025-61417**

(540)

AquaSense

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) LIN MING (AU)
2 Digger Cres Great Mackerel Beach Nsw, 2108, Australia

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Bộ lọc [bộ phận của máy móc hoặc động cơ]; máy vệ sinh hồ bơi; máy và thiết bị điện để làm sạch; máy bơm nước cho hồ bơi; máy hút bụi chân không; robot cắt cỏ.

---

(210) **4-2025-61419**

(540)

CHIVAGO

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 26.4.18
(591) Đỏ sẫm, trắng, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ NGÂN (VN)
381N19B, đường Trần Nam Phú, phường Tân An, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH FINCH LAW (CÔNG TY LUẬT TNHH FINCH LAW)

(511) Nhóm 11: Bồn rửa; vòi hoa sen; vòi; bệ xí vệ sinh; van khóa cho ống và đường ống dẫn; thiết bị làm nóng nước.

---

(210) **4-2025-61420**

(540)

KAIZEN FOR HEALTH

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.17.20; 26.4.1
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VKAIZEN (VN)
Số 38 đường 19C, khu dân cư Phong Phú 4, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa chua uống và sữa chua; sữa chua có hương vị; sữa chua nhiều vị; xoài sấy dẻo; xoài sấy muối ớt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; trà kombucha vải; trà kombucha đào.

---

(210) **4-2025-61421**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 16.3.13; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng
(731) HÀ MẠNH HÙNG (VN)
D4, tổ 5D, khu phố Bình Thành, phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt điều chỉnh tình trạng thiếu thị lực màu; hộp đựng kính áp tròng tích hợp chức năng làm sạch bằng sóng siêu âm; kính mắt; mắt kính; kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; bao kính đeo mắt; kính chống lóa mắt; kính đeo mắt loại kẹp mũi; kính râm; kính bảo hộ dùng cho thể thao; thấu kính dùng để tự chụp ảnh; kính đeo mắt thông minh.

Nhóm 35: Mua bán, thương mại điện tử các sản phẩm: kính đeo mắt điều chỉnh tình trạng thiếu thị lực màu, hộp đựng kính áp tròng tích hợp chức năng làm sạch bằng sóng siêu âm, kính mắt, mắt kính, kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt, kính áp tròng, hộp đựng kính áp tròng, bao kính đeo mắt, kính chống lóa mắt, kính đeo mắt loại kẹp mũi, kính râm, kính bảo hộ dùng cho thể thao, thấu kính dùng để tự chụp ảnh, kính đeo mắt thông minh.

---

(210) **4-2025-61422**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 16.3.13; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng.
(731) HÀ MẠNH HÙNG (VN)
D4, tổ 5D, khu phố Bình Thành, phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt điều chỉnh tình trạng thiếu thị lực màu; hộp đựng kính áp tròng tích hợp chức năng làm sạch bằng sóng siêu âm; kính mắt; mắt kính; kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; bao kính đeo mắt; kính chống lóa mắt; kính đeo mắt loại kẹp mũi; kính râm; kính bảo hộ dùng cho thể thao; thấu kính dùng để tự chụp ảnh; kính đeo mắt thông minh.

Nhóm 35: Mua bán, thương mại điện tử các sản phẩm: kính đeo mắt điều chỉnh tình trạng thiếu thị lực màu, hộp đựng kính áp tròng tích hợp chức năng làm sạch bằng sóng siêu âm, kính mắt, mắt kính, kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt, kính áp tròng, hộp đựng kính áp tròng, bao kính đeo mắt, kính chống lóa mắt, kính đeo mắt loại kẹp mũi, kính râm, kính bảo hộ dùng cho thể thao, thấu kính dùng để tự chụp ảnh, kính đeo mắt thông minh.

---

(210) **4-2025-61423**

(540)

SEAHEART

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) XIAOPENG TAN (CN)
No.15, Group 5, Bailong Village, Ronghua Township, Xinhua County, Loudi City, Hunan Province, China 417615

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ kim hoàn]; vòng cổ [đồ kim hoàn]; đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; nhẫn [đồ kim hoàn]; hoa tai.

---

(210) **4-2025-61424**

(540)

SUNZONE

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) XIAOPENG TAN (CN)
No.15, Group 5, Bailong Village, Ronghua Township, Xinhua County, Loudi City, Hunan Province, China 417615

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn; máy sấy tóc; dụng cụ nấu nướng dùng điện; chuỗi bóng đèn tròn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội; quạt điện dùng cho cá nhân; đèn sấy móng tay.

---

(210) **4-2025-61425**

(540)

UPV

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) XIAOPENG TAN (CN)
No.15, Group 5, Bailong Village, Ronghua Township, Xinhua County, Loudi City, Hunan Province, China 417615

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Lốp cho bánh xe cộ; xe đạp; phương tiện giao thông chạy điện; xe máy; bộ ghế nệm cho xe cộ; máy bay dân dụng không người lái; ô tô cắm trại; nhà xe lưu động.

---

(210) **4-2025-61426**

(540)

FUNROAD

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) XIAOPENG TAN (CN)
No.15, Group 5, Bailong Village, Ronghua Township, Xinhua County, Loudi City, Hunan Province, China 417615

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Giá để hàng cho xe cộ; xe đạp; phương tiện giao thông chạy điện; xe đẩy trẻ em; bộ ghế nệm cho xe cộ; ghế bảo hiểm cho trẻ em [trong xe cộ]; ô tô cắm trại; nhà xe lưu động.

---

(210) **4-2025-61427**

(641) 4-2022-44133

(540)



(220) 20/10/2022

(441) 26/01/2026

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Thẻ từ; phần mềm (chương trình) máy tính; phần mềm thương mại điện tử; phần mềm hỗ trợ thanh toán điện tử bằng thẻ; phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống được; phần mềm máy vi tính để sử dụng trên các thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay và thiết bị điện tử tiêu dùng khác; ứng dụng phần mềm máy vi tính cho thiết bị di động; phần mềm máy tính để thực hiện các dịch vụ thanh toán điện tử; thẻ mang dữ liệu có từ tính.

---

(210) **4-2025-61432**

(540)



(220) 28/11/2025

(441) 26/01/2026

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm và nhạt, xanh da trời, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM TERRANOURISH (VN)
1750/20/16, đường Mỹ Phước Tân Vạn, khu phố 09, phường Phú Lợi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 29: Quả táo tàu (táo đỏ) đã qua chế biến; quả câu kỷ tử đã qua chế biến; nhân sâm đã qua chế biến; trái cây sấy; sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(210) **4-2025-61433**

(540)



(220) 28/11/2025

(441) 26/01/2026

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, đỏ, xanh.

(731) TRẦN THIỆN THANH TOÀN (VN)
C1/2, khu phố Phước Lư, tổ 10, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị xe máy, phụ tùng xe máy, xe ô tô, xe đạp điện, pin, bình ắc quy, dầu nhớt.

---

(210) **4-2025-61434**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.3; 3.7.24; 7.1.11; 7.1.24; 19.7.1; 25.1.6; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, cam, đỏ, đen, trắng, nâu, vàng.
(731) NGUYỄN TUẤN THỌ (VN)
Số 19, đường số 21C, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Nước tương; gia vị; dầu hào; tương cà; tương ớt; xốt may-don-ne (mayonnaise).

---

(210) **4-2025-61440**

(540)

LTAIY

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÂN THIỆN (VN)
3/26/25 đường số 1, khu phố 7, phường Bình Hưng Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 06: Van nước bằng kim loại; van bi; van bướm; van một chiều; van cổng [tất cả van không là bộ phận của máy và được làm bằng kim loại].

Nhóm 07: Các loại van công nghiệp (bộ phận của máy móc): van cổng; van một chiều; van bướm; van lọc y; van bi; rọ bom; khớp nối [bộ phận của máy móc].

---

(210) **4-2025-61441**

(540)

SWO

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÂN THIỆN (VN)
3/26/25 đường số 1, khu phố 7, phường Bình Hưng Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 06: Van nước bằng kim loại; van bi; van bướm; van một chiều; van cổng [tất cả van không là bộ phận của máy và được làm bằng kim loại].

Nhóm 07: Các loại van công nghiệp (bộ phận của máy móc): van cổng; van một chiều; van bướm; van lọc y; van bi; rọ bơm; khớp nối [bộ phận của máy móc].

---

(210) **4-2025-61442**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xám đậm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO LEOPARD (VN)
Thôn Bình Phú, xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 28: Vợt chơi pickleball; bóng pickleball; lưới cho thể thao; khung lưới thể thao pickleball; thiết bị tập thể dục bổ trợ cho môn thể thao pickleball.

---

(210) **4-2025-61443**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7
(591) Hồng cánh sen, xanh ngọc lam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SAIGON WATERGO (VN)
10B Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dán áp phích quảng cáo; quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; tổ chức hội chợ, triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng; quảng cáo ngoài trời.

Nhóm 39: Vận tải bằng du thuyền; cho thuê tàu thuyền; vận chuyển hành khách; vận tải bằng tàu thuyền; vận tải đường sông; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan.

Nhóm 41: Cung cấp tiện ích giải trí; tổ chức và tiến hành hội thảo, hội nghị, đại hội; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cho thuê thiết bị âm thanh; cho thuê thiết bị ánh sáng dùng cho trường quay hoặc nhà hát; tổ chức biểu diễn nghệ thuật; tổ chức sự kiện văn hóa, lễ hội, chương trình giải trí; dịch vụ giải trí; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; tổ chức, sắp xếp và tiến hành các hội thảo chuyên đề, hội nghị, đại hội.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-61444**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7
(591) Hồng cánh sen, xanh ngọc lam.
(731) CÔNG TY TNHH SAIGON WATERGO (VN)
10B Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dán áp phích quảng cáo; quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; tổ chức hội chợ, triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng; quảng cáo ngoài trời.

Nhóm 39: Dán áp phích quảng cáo; quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; tổ chức hội chợ, triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng; quảng cáo ngoài trời.

Nhóm 41: Cung cấp tiện ích giải trí; tổ chức và tiến hành hội thảo, hội nghị, đại hội; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cho thuê thiết bị âm thanh; cho thuê thiết bị ánh sáng dùng cho trường quay hoặc nhà hát; tổ chức biểu diễn nghệ thuật; tổ chức sự kiện văn hóa, lễ hội, chương trình giải trí; dịch vụ giải trí; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; tổ chức, sắp xếp và tiến hành các hội thảo chuyên đề, hội nghị, đại hội.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-61447**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.1.1; 24.9.1; 24.17.5; 26.13.25
(591) Vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH WASH JEANS VIỆT NAM (VN)
Ấp Chánh, xã Đức Lập, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh, thương mại; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2025-61452**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh lá mạ, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHỰA BẢO TRÂM (VN)
Thôn Lạc Xuân 1, xã D'Ran, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 17: Túi lồng bông; túi xốp HD; túi sinh học tự hủy; màng phủ nông nghiệp (bạt phủ nông nghiệp); lưới bông cúc (lưới chụp bảo vệ).

---

(210) **4-2025-61453**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SINH HỌC HONGRUN VIỆT NAM (VN)
Lô G4 khu công nghiệp Thuận Thành III, phân khu B, khu phố Ngọc Khám, phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; kẹo dẻo; bánh kẹo trái cây; kẹo mềm; bánh kẹo hạnh nhân; thạch trái cây.

Nhóm 35: Mua bán: kẹo dẻo, bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-61454**

(540)

Hotuss

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MB REGENTOX VIỆT NAM (VN)
Số 1 đường số 4A, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 30: Kẹo; kẹo thảo mộc (bánh kẹo); kẹo viên; kẹo dẻo; kẹo mềm; thạch hoa quả.

---

(210) **4-2025-61455**

(540)

LAMTREE

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) YOUCHANG HONG (CN)
No. 009, Group 13, Panyang Village, Langtang Town, Xinhua County, Hunan Province 417600, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn dùng cho xe cộ; đèn; đèn pha để rọi sáng; bộ dây đèn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội; đèn pin đội đầu; đèn sấy móng tay.

---

(210) **4-2025-61456**

(540)

JQJ

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) YOUCHANG HONG (CN)
No. 009, Group 13, Panyang Village, Langtang Town, Xinhua County, Hunan Province 417600, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính; pin điện; tai nghe; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; phần cứng máy tính; máy tính bảng; thiết bị nạp ắc quy; kính đeo mắt thông minh; đồng hồ thông minh; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động.

---

(210) **4-2025-61457**

(540)

VKZ

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) YOUCHANG HONG (CN)
No. 009, Group 13, Panyang Village, Langtang Town, Xinhua County, Hunan Province 417600, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn; tủ lạnh; thiết bị làm đá và kem lạnh, chạy điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; mỏ đốt dùng khí; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; bếp điện; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; thiết bị dùng cho bồn tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2025-61458**

(540)

WINTREE

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) YOUCHANG HONG (CN)
No. 009, Group 13, Panyang Village, Langtang Town, Xinhua County, Hunan Province 417600, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính; pin điện; tai nghe; thiết bị định vị toàn cầu; phần cứng máy tính; máy tính bảng; thiết bị nạp ắc quy; ổ cắm điện; bộ nắn điện; dây điện.

---

(210) **4-2025-61459**

(540)

VELARIS

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.3.23; 26.13.25

(591) Hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆN THẨM MỸ VELARIS (VN)
Số 132-134 đường Yersin, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ.

---

(210) **4-2025-61462**

(540)

NEVES
PROFESSIONAL

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) TRẦN THANH BÌNH (VN)
633/28/8 Hồng Bàng, phường Bình Tây, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Gel sơn móng tay, móng chân; móng (tay, chân) giả; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân.

---

(210) **4-2025-61464**

(540)

28TECH

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.13.1; 1.13.10; 1.15.23; 25.7.7; 26.4.1
(591) Trắng, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.
(731) TRẦN XUÂN LỘC (VN)
Thôn 3 Tâng, xã Thanh Liêm, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục trực tuyến; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyền trên nền tảng youtube).

---

(210) **4-2025-61465**

(540)

JUSLEY

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 7.1.24; 26.4.4; 26.4.9; 26.5.1; 26.11.7
(731) VŨ MINH HIẾU (VN)
Tổ dân phố Hồng Thái, phường Nam Cường, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2025-61466**

(540)

TG
Thời Gian Vàng

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.21; 24.17.20; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23
(591) Vàng cam, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI GIAN VÀNG WATCH & DIAMOND (VN)
342/21 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; kim cương; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, các bộ phận rời và các phụ kiện của chúng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối vàng trang sức, mỹ nghệ, kim cương, kim loại quý, đá quý, đồng hồ; xuất khẩu, nhập khẩu kim loại quý, đá quý, đồng hồ.

---

(210) **4-2025-61476**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH CHINA ECOTEK VIỆT NAM (VN)
Khu phố Phước Lập, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã qua chế biến; hạt mắc ca đã qua chế biến; hạt óc chó đã qua chế biến; hạt hạnh nhân đã qua chế biến; rau củ quả sấy đã qua chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; trà, ca cao, gia vị, mật ong.

---

(210) **4-2025-61477**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.13.4; 3.13.24; 26.1.1
(591) Đen, kem.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONG MẬT TIỀN GIANG (VN)
Tầng 5, tòa nhà Songdo, 62A Phạm Ngọc Thạch, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Mật ong; viên nghệ mật ong [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2025-61478**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HỒNG TRÚC (VN)
4E đường Cư xá Đồng Tiến, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Mứt các loại: mứt hoa quả, mứt củ quả, mứt trái cây.

Nhóm 30: Bánh kẹo, mứt dạng bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-61479**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.1; 3.7.16
(591) Nâu, vàng, trắng, đen, xám, kem.
(731) NGUYỄN BẢO SƠN (VN)
372/12 KP3A, phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc); nước hoa; tinh dầu; chất tẩy rửa đa năng, trừ loại dùng trong sản xuất và y tế.

Nhóm 05: Bỉm (tã) trẻ em; bỉm (tã) dùng cho người già; băng vệ sinh; dung dịch vệ sinh (có chứa thuốc); tã lót và miếng lót thấm nước cho người bệnh và người tiểu không tự chủ.

---

(210) **4-2025-61480**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 9.1.10
(591) Xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PANDORAS VIỆT NAM (VN)
178 Nguyễn Tri Phương, phường An Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; mũ; trang phục; quần áo may sẵn; áo khoác ngoài; váy.

Nhóm 35: Mua bán: đồ đi ở chân, mũ, trang phục, quần áo may sẵn, áo khoác ngoài, váy, khăn choàng, giày, bao tay, khăng quàng cổ, thắt lưng, cà phê, trà, bánh kẹo, nước ép trái cây, đồ uống có cồn trừ bia; quảng cáo; xuất nhập khẩu hàng hóa; trưng bày sản phẩm; dịch vụ đăng ký quà tặng.

---

(210) **4-2025-61481**

(540)



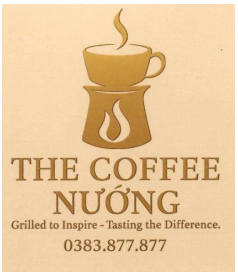
(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.14; 2.9.15; 6.1.2; 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, xanh dương, xanh nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN TRẦN (VN)
153 Nguyễn Huỳnh Đức, phường Khánh Hậu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước lọc; nước uống dùng trong bữa ăn; nước uống khi ăn cơm; đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2025-61482**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.5; 11.3.3; 13.3.9
(591) Nâu, vàng nâu, nâu nhạt.
(731) NHIÊU KIẾN THẮNG (VN)
Tổ dân phố 8, phường Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước trái cây [đồ uống]; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước sinh tố; đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2025-61486**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.2; 26.4.9
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH EURO CONSTRUCTION CONSULTANCY PLUS (VN)
Số 25, đường 109, khu phố 31, phường Phước Long, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; đồ ngũ kim bằng kim loại (vật liệu nhỏ).

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không phải kim loại.

---

(210) **4-2025-61487**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.5.1; 18.3.2; 18.5.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LBS (VN)
55A đường 37, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; lập bản khai thuế; dịch vụ khai thuế.

Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ lưu kho; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; môi giới vận tải; vận chuyển hàng hóa.

---

(210) **4-2025-61492**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.24; 25.7.3; 25.7.4; 26.3.1; 26.3.5
(591) Vàng, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VĂN PHÒNG PHẨM NĂNG ĐỘNG (VN)
Lầu 19, tòa nhà Indochina Park Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm, cụ thể là: giấy; dao rọc giấy (dùng cho văn phòng); bút dùng cho văn phòng; máy dập ghim không dùng điện và ghim dập (dùng cho văn phòng); dụng cụ kẹp hồ sơ dùng cho văn phòng; bìa hồ sơ dùng cho văn phòng.

---

(210) **4-2025-61493**

(540)

XDHL.Ltd
BAZAN NUISAO

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG HIỆP LỰC (VN)
54/31-33 Bạch Đằng 2, phường Tân Sơn Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; phụ gia để sản xuất xi măng; vữa dùng cho xây dựng; đá xây dựng; cốt liệu nhỏ (cát, đá) cho bê tông; vữa (vật liệu xây dựng).

---

(210) **4-2025-61494**

(540)

bookmedi.vn

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.4; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA (VN)
99A Nguyễn Văn Trỗi, phường Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 16: Báo chí; tạp chí [định kỳ]; sách; bản tin; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: báo chí, tạp chí [định kỳ], sách, bản tin, ấn phẩm.

---

(210) **4-2025-61495**

(540)

BAZAN MITEC

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN MINH TIẾN (VN)
54/31-33 Bạch Đằng 2, phường Tân Sơn Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; phụ gia để sản xuất xi măng; vữa dùng cho xây dựng; đá xây dựng; cốt liệu nhỏ (cát, đá) cho bê tông; vữa (vật liệu xây dựng).

---

(210) **4-2025-61519**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.7.8; 26.1.4; 26.2.7; 26.4.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN TRẦN PHƯƠNG (VN)
1073/105 Cách Mạng Tháng Tám, phường Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 32: Nước uống có ga; nước ép trái cây; nước sinh tố.

Nhóm 41: Dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; dịch vụ vũ trường; dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2025-61520**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.1.1; 24.15.7; 24.15.11; 24.15.21; 26.5.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG NAM LONG (VN)
Số nhà 22 Lê Hoàn, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 11: Bệ xí nhà vệ sinh; chậu vệ sinh; bồn tắm.

Nhóm 19: Gạch; gạch ốp lát; bột trét tường; keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia); vữa khô; keo chà ron (vữa xi măng).

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng phi kim loại, gạch, gạch ốp lát, bột trét tường, keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia), vữa khô, keo chà ron (vữa xi măng), bệ xí nhà vệ sinh, chậu vệ sinh, bồn tắm.

---

(210) **4-2025-61521**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH LY PHA VINA (VN)
20/10 đường 319, phường Tăng Nhơn Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 26: Phụ liệu cho ngành may mặc bao gồm: băng gai dính; dây thun; dây đai; dây dệt; dây luồn; dây viền.

Nhóm 35: Mua bán phụ liệu ngành may mặc: băng gai dính, dây thun, dây đai, dây dệt, dây luồn, dây viền.

---

(210) **4-2025-61526**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 1.15.23; 25.5.25; 26.1.1; 26.13.1; 26.15.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV TM-SX NGÔI SAO PHƯƠNG NAM (VN)
42 Lưu Chí Hiếu, phường Tây Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2025-61527**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.3.20; 26.1.1
(591) Vàng, trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÁI DƯƠNG (VN)
24/33B đường 42, khu phố 8, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Khăn tắm [trừ quần áo]; chăn; khăm phủ giường; tấm phủ đồ đạc bằng vải; vỏ nệm, vỏ đệm; khăn mặt bằng vải, khăn lau mặt bằng vải; màn chống muỗi; rèm cửa dạng lưới.

Nhóm 25: Quần áo, trang phục; đồ đi ở chân; găng tay (trang phục); khăm trùm đầu; bít tất ngắn cổ, tất ngắn cổ; tất dài, tất cao cổ.

Nhóm 35: Quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(210) **4-2025-61528**

(540)

KHẨU TRANG HOÀNG DŨNG

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) NGUYỄN THANH SANG (VN)
32A đường 31, khu phố 5, phường Bình Trưng, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

Nhóm 25: Khẩu trang vải (trang phục).

---

(210) **4-2025-61530**

(540)

LÝ HÒA TRÂN LẠP VỊ GIA

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) VĂN THỊ THÙY LINH (VN)
817 L3 Nguyễn Trãi, phường Chợ Lớn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Lạp vịt; thịt vịt qua chế biến; lạp xưởng; heo quay; thực phẩm trên cơ sở thịt.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) các sản phẩm lạp vịt, thịt vịt qua chế biến, lạp xưởng, heo quay, thực phẩm trên cơ sở thịt.

---

(210) **4-2025-61531**

(540)

GPHAUS

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 7.1.24; 7.3.2; 25.5.25; 26.4.9; 26.5.1; 26.15.15

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENPAN (VN)
Lô 25-27, đường Trung Tâm, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Cửa chống cháy bằng kim loại; cửa cuốn chống cháy bằng kim loại; nhà lắp ghép bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa cách nhiệt PU dùng trong kho lạnh, kho mát, phòng sạch và kho chứa hàng; cửa chống cháy không bằng kim loại; nhà lắp ghép không bằng kim loại (công trình xây dựng, có thể chuyên chở được không bằng kim loại).

---

(210) **4-2025-61532**

(540)

Golden Delight

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 5.7.17; 5.7.23

(731) CÔNG TY TNHH BÁNH TAI THONG (VN)
L18-11-13 tầng 18, tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh trung thu; bánh quy; bánh làm từ bột; bánh ngọt; bánh dứa.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: bánh kẹo, bánh trung thu, bánh quy, bánh làm từ bột, bánh ngọt, bánh dứa.

---

(210) **4-2025-61533**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1
(591) Xanh lá cây (đậm, nhạt).
(731) HỘ KINH DOANH BÙI NGỌC QUỲNH – 1990 (VN)
Số 4/14 tiểu khu Nadyne Park City, phường Dương Nội, thành Phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 25: Tạp dề [trang phục]; yếm tạp dề, có tay, không bằng giấy.

Nhóm 29: Hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm; lạc đã chế biến; hạnh nhân nghiền; hạt hướng dương đã chế biến; hạt phỉ, đã chế biến; hạt, đã chế biến.

---

(210) **4-2025-61535**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.20; 5.5.21; 15.7.1; 25.3.3; 26.11.8; 26.13.1
(591) Xanh đen, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ BÁCH KHOA (VN)
Cụm công nghiệp Quỳnh Phúc, xã Phú Thái, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ so sánh giá; trưng bày hàng hóa trong các cửa hàng; đại lý kinh doanh xăng dầu (cây xăng); dịch vụ mua bán các sản phẩm: hợp phần sửa chữa lốp xe, chế phẩm đốt (phụ gia hóa học dùng cho nhiên liệu động cơ), xăng, nhiên liệu thắp sáng, nhiên liệu (bao gồm xăng cho động cơ), dầu hoả, dầu để thắp sáng, hệ thống rửa xe cộ, người máy công nghiệp, rô bốt và người máy có trí tuệ nhân tạo, người máy giám sát an ninh, pin điện cho xe cộ, ắc quy điện cho xe cộ, thiết bị nạp ắc quy, pin và thiết bị sạc pin, bình ắc quy, mũ bảo hiểm, thiết bị chữa cháy, quần áo chữa cháy, trang phục bảo hộ lao động, dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ xoa bóp, phương tiện giao thông trên bộ, ô tô, ô tô điện, xe máy, xe máy điện, xe đạp, xe đạp thể thao, phụ tùng và linh kiện ô tô và ô tô điện, phụ tùng và linh kiện của xe máy và xe máy điện, phụ tùng và linh điện xe đạp thể thao, đồ trang sức, va li, ba lô thời trang, ô, áo mưa, đồ dùng trong nhà bếp, quần áo đồng phục, đồ đội đầu, đồ đi chân, thảm chùi chân, thảm dùng cho ô tô, đồ chơi, trò chơi, thực phẩm trên cơ sở thịt, thực phẩm trên cơ sở cá, thực phẩm trên cơ sở hoa quả hoặc rau, hạt đã chế biến làm thức ăn cho người, (không phải là gia vị hoặc hương liệu), nấm đã được bảo quản, cà phê, chè, ca cao, gạo, mì sợi và mì ống, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, sô cô la, kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, thảo mộc đã bảo quản, dấm, nước xốt, kem (nước đông lạnh), đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn, nước uống đóng chai, nước giải khát.

---

(210) **4-2025-61536**

(540)

ACG

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá và các sản phẩm thay thế thuốc lá; thuốc lá điếu và xì gà; thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc; vật dụng cho người hút thuốc; diêm.

---

(210) **4-2025-61537**

(540)

GPC APPROVED

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá và các sản phẩm thay thế thuốc lá; thuốc lá điếu và xì gà; thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc; vật dụng cho người hút thuốc; diêm.

---

(210) **4-2025-61538**

(540)

Nat Sherman

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá và các sản phẩm thay thế thuốc lá; thuốc lá điếu và xì gà; thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc; vật dụng cho người hút thuốc; diêm.

---

(210) **4-2025-61539**

(540)

TAREYTON

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá và các sản phẩm thay thế thuốc lá; thuốc lá điếu và xì gà; thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc; vật dụng cho người hút thuốc; diêm.

---

(210) **4-2025-61540**

(540)

EUROWAY

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá và các sản phẩm thay thế thuốc lá; thuốc lá điếu và xì gà; thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc; vật dụng cho người hút thuốc; diêm.

---

(210) **4-2025-61541**

(540)

Bébi

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MB REGENTOX VIỆT NAM (VN)
Số 1 đường số 4A, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 05: Miếng dán hạ sốt; miếng dán giảm đau; băng dính dùng cho y tế; cao dán; cao xoa bóp; dầu thảo dược (tất cả dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-61542**

(540)

ProCare

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MB REGENTOX VIỆT NAM (VN)
Số 1 đường số 4A, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 10: Găng tay y tế; khẩu trang y tế; bông băng gạc y tế; trang phục bảo hộ y tế; vật tư phòng mổ; thiết bị dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2025-61543**

(540)

OMNI
SERVICE

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 5.3.13; 5.3.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OMNI SERVICE (VN)
Tầng 5 -11 Marina Arc, KĐT Ecopark, xã Phụng Công, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; quảng cáo; dịch vụ marketing.

Nhóm 36: Dịch vụ quản lý các khu chung cư; dịch vụ quản lý khu đô thị; dịch vụ quản lý các căn hộ cho thuê; quản lý bất động sản; kinh doanh sàn giao dịch bất động sản; kinh doanh bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh, làm sạch bề mặt bên trong và bên ngoài của các công trình xây dựng; dịch vụ vệ sinh nhà cửa; dịch vụ vệ sinh công nghiệp; thi công nội ngoại thất công trình; hoàn thiện trang trí nội ngoại thất; xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; vận tải bằng tàu thuyền; vận tải bằng ô tô; vận chuyển hành khách; cho thuê xe; dịch vụ trông giữ xe.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; trường mẫu giáo; dịch vụ giải trí; cho thuê sân bãi thể thao; dịch vụ tổ chức sự kiện; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; khu nghỉ dưỡng (resort).

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; kiến trúc cảnh quan; dịch vụ trồng cây, dịch vụ chăm sóc sức khỏe; chăn nuôi động vật.

Nhóm 45: Dịch vụ vệ sỹ cho cá nhân; dịch vụ hãng thám tử; dịch vụ bảo vệ ban đêm; dịch vụ bảo vệ; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; dịch vụ trông nhà.

---

(210) **4-2025-61544**

(540)

EBDplus

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHENZHEN EMBEDRONE CO., LTD (CN)
A-518, Building K, No. 1, 1st Road, Xiawei Industrial Zone, Zhangxi Community, Guanhu Street, Longhua District, Shenzhen, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 09: Chip sinh học; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi của máy tính; chip [mạch tích hợp]; tai nghe để liên lạc từ xa; tai nghe.

---

(210) **4-2025-61545**

(540)

MAAG

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.7.21; 26.11.8
(591) Trắng, xanh dương

(731) "MAAG GEAR" SPÓŁKA Z OGRANICZONĄ ODPOWIEDZIALNOŚCIĄ (PL)
ul. Stoczniowa 2, 82-300 Elbląg, Poland

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 07: Thiết bị khai thác dầu và khí gas và thiết bị khai thác mỏ; cơ cấu ghép nối máy móc, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; khớp nối trục là bộ phận của máy; khớp ly thủy lực là bộ phận của máy; van [bộ phận của máy]; bánh xe và băng xích dùng cho máy móc; bánh xe của máy; bánh răng dùng cho máy móc; bánh răng dùng cho xích dẫn động; bộ phận truyền động lực [trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ]; cơ cấu đẩy chạy điện dùng cho máy móc; bộ bánh răng để truyền động lực, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ dẫn động chạy điện dùng cho máy móc; ròng rọc dây đai; cơ cấu dẫn động; bộ dẫn động động cơ [trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ]; thiết bị dẫn động dùng cho máy móc; bộ truyền động lực và khớp truyền động bánh răng cho máy móc [không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ]; động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ truyền bánh răng, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ bánh răng, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; cơ cấu ghép nối bánh răng dùng cho máy móc; bộ truyền động thủy lực, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; cơ cấu truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; cơ cấu điều khiển truyền động; bộ truyền động dùng cho máy móc.

Nhóm 09: Thiết bị đo, phát hiện, giám sát và điều khiển, trừ loại dùng cho bánh răng; thiết bị an toàn, an ninh, bảo hộ và báo hiệu; cảm biến, bộ dò và dụng cụ giám sát, trừ loại dùng cho bánh răng; thiết bị kiểm tra, giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; các sản phẩm trên không dùng cho việc kiểm tra, kiểm soát chất lượng, kiểm tra sai sót và máy cán là vải.

Nhóm 37: Phục hồi máy móc, động cơ điện và động cơ bị mòn hoặc phá hủy một phần; dựng lại máy móc bị mòn hoặc phá hủy một phần; bảo dưỡng và sửa chữa bánh răng; sửa chữa máy móc; vệ sinh máy móc; lắp đặt nhà máy; cải tạo máy móc; đại tu máy móc; lắp đặt máy móc công nghiệp; sửa chữa máy móc công nghiệp.

---

(210) **4-2025-61546**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.11.12
(731) MEIJI HOLDINGS CO., LTD. (JP)
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; chế phẩm chứa anbumin dùng cho mục đích y tế; muối từ nước khoáng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ protein đậu nành; chất bổ sung ăn kiêng từ protein váng sữa; hỗn hợp đồ uống bổ sung dinh dưỡng dạng bột; thanh năng lượng bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung anbumin dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chế phẩm vitamin; sữa bột cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; đồ uống cho em bé; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật.

---

(210) **4-2025-61547**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.18; 26.11.12
(731) WACK PLANNING CO. (JP)
13-11, Takaokanishi 3-chome, Chuo-ku, Hamamatsu-City, Shizuoka 433-8118, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dung dịch xả tóc [dạng kết hợp dầu gội – dầu xả]; chế phẩm chăm sóc tóc không chứa thuốc dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước xức tóc dùng trong mỹ phẩm; nước thơm, kem và chế phẩm chăm sóc mặt, cơ thể, da đầu, móng và tóc; mỹ phẩm dành cho tóc dùng để duỗi thẳng tóc; nước thơm để xức sau khi tắm; kem mỹ phẩm; dầu gội và dầu xả.

---

(210) **4-2025-61552**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CHINA TIAN LONG TOBACCO COMPANY LIMITED (CN)
1107 11/f. First International Commercial Center, 600e, Auenida Do Dr. Rodrigo Rodrigues Rd., Macau, China
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK (CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà; hộp đựng thuốc lá điếu; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; giấy cuốn thuốc lá.

---

(210) **4-2025-61553**

(540)

PETSVILLE

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) NANJING PETSWAY PET PRODUCTS CO., LTD. (CN)
Warehouse 6-2, 2nd Floor, Factory Building 1, Yurun Group, No. 10 Yurun Street, Jianye District, Nanjing City, China
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK (CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; đồ chơi; đồ chơi bằng nhung; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi bằng vải lông kèm tấm choàng; đồ chơi thông minh.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại.

---

(210) **4-2025-61554**

(540)

Zyntra 臻音纪

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHENZHEN JIXIN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
505A6, Zhongshen Garden Complex, No. 2010 Caitian Road, Fushan Community, Futian Street, Futian District, Shenzhen, China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK (CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 09: Đầu nối cho dây điện; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; thiết bị sạc điện thoại di động; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; dây điện; phần mềm giám sát hoạt động của các phần mềm khác [chương trình máy tính]; loa thông minh; tai nghe; kính mắt; máy chiếu video.

---

(210) **4-2025-61555**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.4; 26.5.1

(731) NANJING PETSWAY PET PRODUCTS CO., LTD. (CN)
Warehouse 6-2, 2nd Floor, Factory Building 1, Yurun Group, No. 10 Yurun Street, Jianye District, Nanjing City, China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK (CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; đồ chơi; đồ chơi bằng nhung; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi bằng vải lông kèm tấm choàng; đồ chơi thông minh.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại.

---

(210) **4-2025-61557**

(540)

ViveLab

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SOONNOC CO., LTD. (KR)
3F, 31, Seongsui-ro 18-gil, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ và dịch vụ trung gian bán lẻ trực tuyến qua mạng viễn thông liên quan đến mỹ phẩm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, sữa rửa mặt, nước thơm dưỡng và phục hồi tóc, mặt nạ dưỡng tóc, nước cân bằng da đầu (không chứa thuốc), xà phòng làm đẹp, tinh chất dưỡng tóc, thiết bị xoa bóp chạy điện dùng cho mục đích gia dụng để làm đẹp, lược chải tóc, chế phẩm dưỡng tóc không chứa thuốc dùng trong mỹ phẩm; marketing; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2025-61558**

(540)

GAMMAQ

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) LIFEBION CO., LTD. (KR)
4th Floor, 305, Gongji-ro, Chuncheon-si, Gangwon-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng cho thức ăn cho động vật; chất bổ sung protein cho động vật; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; chất bổ sung cho thức ăn động vật, có chứa thuốc; chất bổ sung vitamin cho vật nuôi trong nhà; chất bổ sung thực phẩm có tính kháng sinh cho động vật.

---

(210) **4-2025-61560**

(540)

FANPU

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.3.23; 26.11.9

(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) LI, GUANGFENG (CN)
No. 128, Jindai, Yongning Town, Shishi City, Fujian Province, China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn chiếu sáng trong nhà; đèn chiếu sáng ngoài trời; đèn năng lượng mặt trời; đèn pha để rọi sáng; bóng đèn thông minh.

Nhóm 35: Mua bán: đèn, đèn chiếu sáng trong nhà, đèn chiếu sáng ngoài trời, đèn năng lượng mặt trời, đèn pha để rọi sáng, bóng đèn thông minh.

---

(210) **4-2025-61564**

(540)

Unbrako
SHIELD
DON'T RISK IT - JUST FIX IT

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026

(531) 14.3.1; 14.3.7; 26.4.2; 26.4.18; 26.5.1

(591) Trắng, đen, cam.

(731) DEEPAK FASTENERS LIMITED (IN)
4th Floor, The First Mall, Mall Road, Ludhiana, Punjab – 141001, India

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Bu lông vít bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; chốt cố định ốc vít bằng kim loại; bu lông neo bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; đai ốc vít bằng kim loại; vòng đệm bằng kim loại; vòng đệm lò xo bằng kim loại; chốt định vị bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; que bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-61565**

(540)

odacu

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHENZHEN STONEBRIDGE BUSINESS CONSULTING CO., LTD. (CN)
C2D, 25th Floor, Building 3, Lehui Science and Technology Innovation Center, No. 489, Jihua Road, Bantian Community, Bantian Street, Longgang, Shenzhen, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Son môi; nước hoa; móng (tay, chân) giả; phấn trang điểm; chế phẩm làm thơm không khí; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-61566**

(540)

YOYONO

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) YING, YINAN (CN)
No. 20, Zixiao Road, Zhiying 8th Village, Zhiying Town, Yongkang City, Zhejiang Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Nồi nấu, dùng điện; thiết bị sưởi ấm; thiết bị điều hòa không khí; bếp điện; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; ấm đun nước, dùng điện.

---

(210) **4-2025-61568**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.5.1; 2.9.14; 2.9.16; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh, đen.

(731) TRẦN THỊ BỦM HAI (VN)
Thôn Lạc Tân 2, xã Cà Ná, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

---

(210) **4-2025-61569**

(540)

olaqe

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) SHENZHEN STONEBRIDGE BUSINESS CONSULTING CO., LTD. (CN)
C2D, 25th Floor, Building 3, Lehui Science and Technology Innovation Center, No. 489, Jihua Road, Bantian Community, Bantian Street, Longgang, Shenzhen, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị; kẹo; trà; men làm bánh; bột nhồi.

---

(210) **4-2025-61570**

(540)

HESTAN

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 25.1.25
(591) Cam, trắng.

(731) ĐOÀN THỊ NGỌC ÁNH (VN)
Phòng 608 chung cư CT3 Đô thị Xa La, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Nồi nấu, không dùng điện; chảo rán, không dùng điện; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; Thùng rác dùng cho mục đích gia dụng; giá phơi bát đĩa.

---

(210) **4-2025-61571**

(540)

Kakara apono

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 26.13.1

(731) SHENZHEN JOY WING MAU FRUIT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 812, Joy Wing Mau Building of Binhai, No. 170 Hangcheng Avenue, Sanwei Community, Hangcheng Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Quả tươi; nho tươi; trái cây tươi [đặt trong giỏ]; trái cây có múi, tươi; quả hạch, chưa chế biến; hạt giống để trồng; cây; cây giống; rau tươi; cây trồng.

---

(210) **4-2025-61572**

(540)

膳祖
SHANZU

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) SHENZHEN YANZHEN TECHNOLOGY CO. LTD (CN)
1101, 11/F, Mingteng Center Bldg., Qinghu Rd., Qinghua Community, Longhua St., Longhua Dist., Shenzhen, 518000, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Đá mài; dao gọt trái cây; dao làm bếp; kéo dùng cho nhà bếp; dao đầu bếp; dao băm thịt.

---

(210) **4-2025-61573**

(540)

HOSHANHO

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) SHENZHEN YANZHEN TECHNOLOGY CO. LTD (CN)
1101, 11/F, Mingteng Center Bldg., Qinghu Rd., Qinghua Community, Longhua St., Longhua Dist., Shenzhen, 518000, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Đá mài; dao gọt trái cây; dao làm bếp; kéo dùng cho nhà bếp; dao đầu bếp; dao băm thịt; dao phay.

Nhóm 21: Chảo rán, không dùng điện; chảo nấu ăn không dùng điện; giá đỡ dao trên bàn ăn; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; nắp bình; bình; vạc để nấu.

---

(210) **4-2025-61575**

(540)

Lush
A Green Escape in the Sky

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, vàng đậm, vàng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ MIA (VN)
198 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(210) **4-2025-61576**

(540)

PTPHOENI

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.16; 3.7.17; 4.3.20; 5.3.13; 26.3.23
(591) Xanh dương, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ CẨM GIANG (VN)
Số nhà 256/40, đường Phạm Văn Chí, tổ dân phố 32, khu phố 3, phường Bình Tiên, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thước kéo (thuộc dạng cuộn co kéo được); thước [dụng cụ đo]; thước thủy; thước dây; thước vải; thước gấp [dụng cụ đo].

---

(210) **4-2025-61577**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 9.9.15
(591) Vàng, đen.
(731) TRẦN THỊ XUYẾN (VN)
99/18 Nguyễn Văn Linh, khu phố 49, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; dép; mũi giày dép; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; đế cho đồ đi chân.

---

(210) **4-2025-61578**

(540)



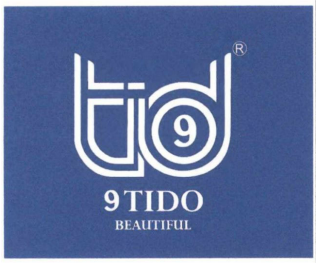
(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 9.9.1; 9.9.11
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) TRẦN THỊ XUYẾN (VN)
99/18 Nguyễn Văn Linh, khu phố 49, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; dép; mũi giày dép; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; đế cho đồ đi chân.

---

(210) **4-2025-61579**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.4; 26.7.5; 26.7.25
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU DƯỢC MỸ PHẨM TIDO (VN)
Lô C29 - C32 CCN Hải Sơn Đức Hòa Đông, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-61580**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.4; 26.7.5; 26.7.25
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU DƯỢC MỸ PHẨM TIDO (VN)
Lô C29 -C32 CCN Hải Sơn Đức Hòa Đông, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-61581**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.17; 26.11.8
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển, xanh nước biển nhạt, xanh ngọc, vàng đậm, vàng nhạt, trắng, xám, cam, xanh lá đậm, xanh lá nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LETA VIỆT NAM (VN)
48A Nguyễn Sơn, phường Phú Thọ Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; bóng đèn thông minh; đèn điện; đèn sợi đốt; bóng đèn đi-ốt phát quang [led].

---

(210) **4-2025-61582**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NGUYỄN KIM (VN)
63-65-67 Trần Hưng Đạo, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các hàng hóa như: sản phẩm điện tử [như ti vi, tủ lạnh, tủ đông, tủ mát, thiết bị âm thanh, loa, máy lạnh, máy giặt, máy sấy, máy lọc nước, máy lọc khí, máy nước nóng lạnh, máy hút khói], điện gia dụng [như đèn điện, đèn sạc, ổn áp, ổ cắm điện, dây điện, quạt máy, quạt điện], thiết bị gia dụng [như lò vi sóng, nồi cơm điện, bếp điện, nồi hấp, nồi áp suất, bình thủy điện, lẩu điện, máy hút bụi, quạt phun sương, bếp từ, bếp ga, lò nướng, nồi đa năng, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy vắt cam, máy pha cà phê, máy sấy chén, bình đun siêu tốc, bàn ủi, máy làm sữa chua, máy xay đậu nành, máy đánh trứng, máy xay thịt, máy nướng bánh, chảo điện], thiết bị viễn thông, máy vi tính, xe máy, phương tiện vận tải, đồng hồ, điện thoại, máy fax, vật liệu xây dựng và trang trí nội thất, mỹ phẩm, quần áo, giầy dép, túi xách, mũ nón, kính đeo mắt; đại lý ký gửi hàng hóa như: sản phẩm điện tử [như ti vi, tủ lạnh, tủ đông, tủ mát, thiết bị âm thanh, loa, máy lạnh, máy giặt, máy sấy, máy lọc nước, máy lọc khí, máy nước nóng lạnh, máy hút khói], điện gia dụng [như đèn điện, đèn sạc, ổn áp, ổ cắm điện, dây điện, quạt máy, quạt điện], thiết bị gia dụng [như lò vi sóng, nồi cơm điện, bếp điện, nồi hấp, nồi áp suất, bình thủy điện, lẩu điện, máy hút bụi, quạt phun sương, bếp từ, bếp ga, lò nướng, nồi đa năng, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy vắt cam, máy pha cà phê, máy sấy chén, bình đun siêu tốc, bàn ủi, máy làm sữa chua, máy xay đậu nành, máy đánh trứng, máy xay thịt, máy nướng bánh, chảo điện], thiết bị viễn thông, máy vi tính, xe máy, phương tiện vận tải, đồng hồ, điện thoại, máy fax, vật liệu xây dựng và trang trí nội thất, mỹ phẩm, quần áo, giầy dép, túi xách, mũ nón, kính đeo mắt; tư vấn kế toán; tiếp thị, quảng cáo; môi giới thương mại.

Nhóm 36: Mua bán nhà ở; kinh doanh bất động sản; cho thuê nhà ở và nhà xưởng, văn phòng công ty; quản lý bất động sản; tư vấn tài chính; tư vấn đầu tư về tài chính.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng ô tô và đường thủy; dịch vụ phát chuyển nhanh; dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải); dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ giáo dục và đào tạo; tổ chức các hội thảo, hội nghị; câu lạc bộ giải trí; tổ chức sự kiện giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; cho thuê chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2025-61583**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NGUYỄN KIM (VN)
63-65-67 Trần Hưng Đạo, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các hàng hóa như: sản phẩm điện tử [như ti vi, tủ lạnh, tủ đông, tủ mát, thiết bị âm thanh, loa, máy lạnh, máy giặt, máy sấy, máy lọc nước, máy lọc khí, máy nước nóng lạnh, máy hút khói], điện gia dụng [như đèn điện, đèn sạc, ổn áp, ổ cắm điện, dây điện, quạt máy, quạt điện], thiết bị gia dụng [như lò vi sóng, nồi cơm điện, bếp điện, nồi hấp, nồi áp suất, bình thủy điện, lẩu điện, máy hút bụi, quạt phun sương, bếp từ, bếp ga, lò nướng, nồi đa năng, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy vắt cam, máy pha cà phê, máy sấy chén, bình đun siêu tốc, bàn ủi, máy làm sữa chua, máy xay đậu nành, máy đánh trứng, máy xay thịt, máy nướng bánh, chảo điện], thiết bị viễn thông, máy vi tính, xe máy, phương tiện vận tải, đồng hồ, điện thoại, máy fax, vật liệu xây dựng và trang trí nội thất, mỹ phẩm, quần áo, giầy dép, túi xách, mũ nón, kính đeo mắt; đại lý ký gửi hàng hóa như: sản phẩm điện tử [như ti vi, tủ lạnh, tủ đông, tủ mát, thiết bị âm thanh, loa, máy lạnh, máy giặt, máy sấy, máy lọc nước, máy lọc khí, máy nước nóng lạnh, máy hút khói], điện gia dụng [như đèn điện, đèn sạc, ổn áp, ổ cắm điện, dây điện, quạt máy, quạt điện], thiết bị gia dụng [như lò vi sóng, nồi cơm điện, bếp điện, nồi hấp, nồi áp suất, bình thủy điện, lẩu điện, máy hút bụi, quạt phun sương, bếp từ, bếp ga, lò nướng, nồi đa năng, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy vắt cam, máy pha cà phê, máy sấy chén, bình đun siêu tốc, bàn ủi, máy làm sữa chua, máy xay đậu nành, máy đánh trứng, máy xay thịt, máy nướng bánh, chảo điện], thiết bị viễn thông, máy vi tính, xe máy, phương tiện vận tải, đồng hồ, điện thoại, máy fax, vật liệu xây dựng và trang trí nội thất, mỹ phẩm, quần áo, giầy dép, túi xách, mũ nón, kính đeo mắt; tư vấn kế toán; tiếp thị, quảng cáo; môi giới thương mại.

Nhóm 36: Mua bán nhà ở; kinh doanh bất động sản; cho thuê nhà ở và nhà xưởng, văn phòng công ty; quản lý bất động sản; tư vấn tài chính; tư vấn đầu tư về tài chính.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng ô tô và đường thủy; dịch vụ phát chuyển nhanh; dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải); dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ giáo dục và đào tạo; tổ chức các hội thảo, hội nghị; câu lạc bộ giải trí; tổ chức sự kiện giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; cho thuê chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2025-61584**

(540)

Larkio

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) YANG TING (CN)
No. 384, Xinan Village, Dongguan Town, Yongchun County, Fujian Province, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Quần tã dùng cho người không tự chủ được; tã lót trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; quần tã trẻ em; tã lót dùng cho vật nuôi cảnh; quần tã bơi, tái sử dụng được, dùng cho trẻ em.

---

(210) **4-2025-61585**

(540)

NGUYENKIM .com

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NGUYỄN KIM (VN)
63-65-67 Trần Hưng Đạo, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các hàng hóa như: sản phẩm điện tử [như ti vi, tủ lạnh, tủ đông, tủ mát, thiết bị âm thanh, loa, máy lạnh, máy giặt, máy sấy, máy lọc nước, máy lọc khí, máy nước nóng lạnh, máy hút khói], điện gia dụng [như đèn điện, đèn sạc, ổn áp, ổ cắm điện, dây điện, quạt máy, quạt điện], thiết bị gia dụng [như lò vi sóng, nồi cơm điện, bếp điện, nồi hấp, nồi áp suất, bình thủy điện, lẩu điện, máy hút bụi, quạt phun sương, bếp từ, bếp ga, lò nướng, nồi đa năng, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy vắt cam, máy pha cà phê, máy sấy chén, bình đun siêu tốc, bàn ủi, máy làm sữa chua, máy xay đậu nành, máy đánh trứng, máy xay thịt, máy nướng bánh, chảo điện], thiết bị viễn thông, máy vi tính, xe máy, phương tiện vận tải, đồng hồ, điện thoại, máy fax, vật liệu xây dựng và trang trí nội thất, mỹ phẩm, quần áo, giầy dép, túi xách, mũ nón, kính đeo mắt; đại lý ký gửi hàng hóa như: sản phẩm điện tử [như ti vi, tủ lạnh, tủ đông, tủ mát, thiết bị âm thanh, loa, máy lạnh, máy giặt, máy sấy, máy lọc nước, máy lọc khí, máy nước nóng lạnh, máy hút khói], điện gia dụng [như đèn điện, đèn sạc, ổn áp, ổ cắm điện, dây điện, quạt máy, quạt điện], thiết bị gia dụng [như lò vi sóng, nồi cơm điện, bếp điện, nồi hấp, nồi áp suất, bình thủy điện, lẩu điện, máy hút bụi, quạt phun sương, bếp từ, bếp ga, lò nướng, nồi đa năng, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy vắt cam, máy pha cà phê, máy sấy chén, bình đun siêu tốc, bàn ủi, máy làm sữa chua, máy xay đậu nành, máy đánh trứng, máy xay thịt, máy nướng bánh, chảo điện], thiết bị viễn thông, máy vi tính, xe máy, phương tiện vận tải, đồng hồ, điện thoại, máy fax, vật liệu xây dựng và trang trí nội thất, mỹ phẩm, quần áo, giầy dép, túi xách, mũ nón, kính đeo mắt; tư vấn kế toán; tiếp thị, quảng cáo; môi giới thương mại.

Nhóm 36: Mua bán nhà ở; kinh doanh bất động sản; cho thuê nhà ở và nhà xưởng, văn phòng công ty; quản lý bất động sản; tư vấn tài chính; tư vấn đầu tư về tài chính.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng ô tô và đường thủy; dịch vụ phát chuyển nhanh; dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải); dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ giáo dục và đào tạo; tổ chức các hội thảo, hội nghị; câu lạc bộ giải trí; tổ chức sự kiện giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2025-61586**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20; 5.5.21; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh lá cây, trắng ngà.
(731) HỢP TÁC XÃ MATCHA LẠC YÊN TRÀ (VN)
Xóm La Bằng, xã La Bằng, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà xanh; bột trà xanh (matcha); trà búp; kẹo trà xanh; hồng trà; bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-61587**

(540)

Zenagar

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) LÊ HỮU SƠN (VN)
407 Âu Cơ, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thảo mộc để hút thuốc; thuốc lá thảo mộc cuốn sẵn; thuốc lá có chứa chất thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; xì gà.

---

(210) **4-2025-61588**

(540)

Cilomi

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1
(731) DE RUCCI HEALTHY SLEEP CO., LTD. (CN)
Science and Technology Avenue No.1, Houjie Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Ghế trường kỷ; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); giát giường; bàn để xoa bóp; đệm; gương soi; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; gối.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; quản lý

thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; tư vấn điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 40: Sản xuất đồ nội thất theo yêu cầu; dịch vụ rèn; hồ vải; dịch vụ mài mòn; dịch vụ nghề mộc [sản xuất đồ gỗ theo yêu cầu]; dịch vụ nung đồ gốm; gia công da; dịch vụ lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng cho người khác; cắt vải; làm khung cho các tác phẩm nghệ thuật.

---

(210) **4-2025-61590**

(540)

NEWPEAKK

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DA AN PHÁT (VN)
Số nhà 40, phố Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 12: Tấm phủ táp-lô cho ô tô; giường nằm sử dụng trên xe cộ; ghế ngồi của xe cộ; cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ; vỏ bọc cho ghế xe cộ; tấm phủ xe cộ [đã tạo hình].

Nhóm 18: Ba lô; túi xách; ví da; cặp da; vật liệu giả da; da thuộc.

---

(210) **4-2025-61591**

(540)



PINEVALL FIREFLY

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.13.4; 3.13.23; 3.13.24

(731) ZHANG XUEFEI (CN)
Room 102, No. 615, Lindong Village, Huguang Town, Mazhang District, Zhanjiang City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Ghế; ghế dài; bàn; đệm hơi dùng khi cắm trại; gối bơm hơi; đồ nội thất bơm hơi.

Nhóm 22: Sợi dây để buộc; lưới bảo vệ chim và côn trùng; lều; cái võng; vải bạt; lều dạng túi dùng để trú ẩn ngoài trời.

---

(210) **4-2025-61594**

(540)

LIUNI

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026

(731) CHEN XINHUI (CN)
Unit 2, Apartment 702, Building A4, Tianhe Garden, No. 39 Jingtai Road, Haicheng District, Beihai City, Guangxi Zhuang Autonomous Region, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Quản lý thương mại việc cấp phép hàng hóa và dịch vụ của bên khác; dịch vụ hành chính cho việc di dời doanh nghiệp; quản lý kinh doanh khách sạn; cung cấp thị trường trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán lẻ liên quan đến sản phẩm bánh; dịch vụ khuyến mại [cho bên khác].

---

(210) **4-2025-61596**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.6; 5.5.20; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SIQING (VIỆT NAM) (VN)
Số nhà 49, đường Nguyễn Đức Ánh, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

Nhóm 02: Mực in; mực in phun màu; mực photocopy; mực ruy băng.

---

(210) **4-2025-61597**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây, đen, nâu nhạt, nâu đậm.
(731) LÊ MINH TUYỂN (VN)
Thôn Ngọc Bộ, xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): thực phẩm đã qua chế biến, bảo quản (thịt, cá, hải sản, rau củ, trái cây), bánh kẹo.

Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2025-61598**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 25.3.3; 26.11.9
(591) Da cam, đỏ, vàng, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VMY (VN)
Số 64 Phố Lụa, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Linh kiện máy tính; linh kiện laptop; phụ kiện laptop; phụ kiện máy tính; laptop.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): laptop, phụ kiện laptop, phụ kiện máy tính, phụ kiện điện tử.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt laptop; sửa chữa laptop; bảo hành laptop.

---

(210) **4-2025-61599**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 9.7.22; 24.17.18
(591) Cam, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI FINEX (VN)
Tầng 9, toà nhà 3D Center, số 3 phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp.

---

(210) **4-2025-61600**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh tím than, tím, đỏ, vàng, cam, xanh nước biển, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁCH KẾT VIỆT (VN)
4/24 Kim Long, phường Kim Long, thành phố Huế
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn.

---

(210) **4-2025-61601**

(540)

MITSU

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.4.7; 26.4.18; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH JINAN GROUP (VN)
B-TT05-12, khu nhà ở Ngân Hà Vạn Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy giặt công nghiệp.

---

(210) **4-2025-61602**

(540)

WAILADY

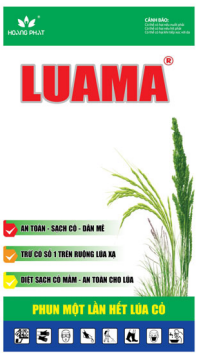
(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) TRẦN NGỌC TƯỜNG VI (VN)
Tổ 61, ấp Bình Trung, xã Vĩnh Bình, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Tấm lót chống thấm nước cho người lớn; tấm lót chống thấm nước cho trẻ sơ sinh; miếng lót thấm sữa dùng cho phụ nữ cho con bú; quần lót dùng một lần; tã người lớn (bỉm cho người lớn).

---

(210) **4-2025-61603**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 5.7.3; 26.4.9
(591) Trắng, đỏ, xanh, vàng, cam, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT HOÀNG PHÁT (VN)
Xóm Bàng, thôn Yên nhân, xã Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ); chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2025-61604**

(540)

Azovil

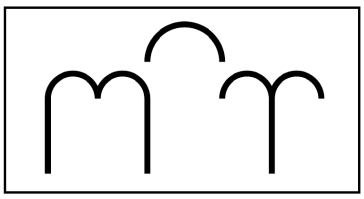
(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT HOÀNG PHÁT (VN)
Xóm Bàng, thôn Yên nhân, xã Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ); chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2025-61606**

(540)



(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.2.7; 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HUY TÙNG (VN)
Đường 12B, thôn Phù Long, xã Gia Vân, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh cho khách sạn; điều hành kinh doanh cho khách sạn; tư vấn và quản lý kinh doanh khách sạn; nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động nhà hàng, quán ăn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2025-61607**

(540)

LG Shield

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) LG CORP. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính và phần cứng máy tính cho các mô-đun phần mềm bảo mật dữ liệu; phần mềm máy tính để mã hóa; phần mềm máy tính dùng trong việc mã hóa và giải mã, tạo lập và kiểm tra chữ ký số và mã xác thực thư tín/thông báo, bao gồm âm thanh, video, văn bản, mã/tệp nhị phân, hình ảnh, đồ họa và các tệp đa phương tiện; phần mềm máy tính cho các chương trình bảo mật dữ liệu; phần mềm máy tính để bảo mật dữ liệu, có thể tải xuống từ mạng máy tính toàn cầu; phần mềm máy tính để bảo đảm an ninh/an toàn cho các chương trình máy tính; phần mềm máy tính để cập nhật hệ thống một cách an toàn; phần mềm máy tính để bảo đảm xác thực người dùng và quản lý khóa.

Nhóm 42: Dịch vụ bảo vệ máy tính không bị nhiễm vi rút; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP); dịch vụ bảo mật dữ liệu; phát triển phần mềm máy tính để quản lý bảo mật; thiết kế và phát triển các chương trình bảo mật Internet; dịch vụ giám sát hệ thống bảo mật máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) dùng cho an ninh mạng và để bảo đảm, quản lý và duy trì tính toàn vẹn của phần cứng máy tính, máy chủ, mạng, ứng dụng, dữ liệu và cơ sở dữ liệu để phân tích và lọc lưu lượng mạng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) để phát hiện và loại bỏ xâm nhập máy tính, vi rút, các ứng dụng độc hại khác hoặc các mối đe dọa đối với mạng, máy tính, máy chủ, điện thoại di động và trợ lý dữ liệu cá nhân; cung cấp dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) để bảo mật giao thức Internet; cung cấp phần mềm máy tính dùng để chống vi rút, chống thư rác, chống phần mềm gián điệp, chống phần mềm độc hại, chống sâu máy tính, chống mã độc Trojan, bảo mật truy cập mạng riêng ảo VPN, ngăn chặn xâm nhập, lọc web, bảo mật và bảo vệ tường lửa; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) để giám sát, ghi nhật ký, tổng hợp, thu thập, phân tích và lập báo cáo về thông tin mạng, dữ liệu và lưu lượng mạng nhằm tối ưu hóa hiệu suất, bảo mật và tính toàn vẹn của mạng; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính để bảo vệ mạng theo cơ chế "fail-open" (mở khi có lỗi); cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) để quản lý, giám sát và lập báo cáo về các hệ thống an ninh/bảo

mật và tường lửa mạng; cung cấp phần mềm máy tính để phản hồi và cập nhật bảo mật an toàn cho hệ thống; dịch vụ máy tính để xác thực người dùng và quản lý khóa số.

---

(210) **4-2025-61609**

(540)

HENGER MEQ 恒格微

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) ZHUHAI HENGER MICROELECTRONIC EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
7th Floor, Building 1, 6 Jinyuan First Road, Tangjiawan Town, High-tech Zone, Zhuhai, Guangdong, China.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy gia công tấm bán dẫn; thiết bị gia công tấm bán dẫn; máy tạo hình bo mạch in; máy khắc plasma; thiết bị rửa; thiết bị khắc dùng trong sản xuất màn hình hiển thị.

---

(210) **4-2025-61611**

(540)

Cygnus

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH TÀU THUYỀN TIẾN THÀNH (VN)
21/20/59 Lê Công Phép, khu phố 38, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 19: Nhà tiền chế không bằng kim loại [có sẵn để lắp ghép]; công trình xây dựng không bằng kim loại; bến nổi không bằng kim loại để neo buộc tàu thuyền.

Nhóm 37: Xây dựng nhà; thi công nhà ở, nhà dân dụng, nhà công nghiệp; dịch vụ lắp ghép nhà tiền chế, bến nổi để neo buộc tàu thuyền.

---

(210) **4-2025-61612**

(540)

ROYAL DIAMOND

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 17.2.2; 26.5.1
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ ROYAL DIAMOND (VN)
Tầng trệt 108-110 Ung Văn Khiêm, phường Cái Khế, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 14: Kim cương; vàng; bạc; đồ trang sức bằng đá quý (nhẫn, bông tai, dây chuyền).

Nhóm 35: Mua bán: kim cương, vàng, bạc, đá quý, đồ trang sức bằng đá quý và kim loại quý. Nhóm 36: Dịch vụ cầm đồ; dịch vụ tài chính; dịch vụ thu đổi ngoại tệ; cho vay (tài chính); dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ.

Nhóm 40: Gia công, cụ thể là: chế tác vàng; chế tác trang sức mỹ nghệ; chế tác đá quý; chế tác kim cương; chế tác đồ trang sức.

---

(210) **4-2025-61615**
(641) 4-2023-53267
(540)

cube

(220) 21/11/2023
(441) 26/01/2026
(531) 26.5.3; 26.5.4
(731) CATHAY UNITED BANK CO., LTD. (TW)
1F., No. 7, Songren Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110412, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói hàng hóa; lưu kho; lưu trữ vật lý dữ liệu hoặc tài liệu ở dạng điện tử.

---

(210) **4-2025-61619**
(540)

YOOSOOCHIC

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CONGJIN SUN (CN)
No. 17, Qiaoshang Sunjia, Qiaotou Village, Fenglin Town, De'an County, Jiujiang, Jiangxi, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; giày; phần phía trên của đồ đi chân; giày thể thao; dép đi trong nhà; dép.

---

(210) **4-2025-61624**
(540)

Zelly

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN TRỌNG SƠN (VN)
Khu Châm Khê, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn; giấy rút; khăn giấy.

---

(210) **4-2025-61625**
(540)

LANCEUK

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.13.1
(591) Trắng, xanh lá, xanh lục.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MÁY PHÁT ĐIỆN HACO (VN)
50 đường D3, khu nhà ở Đông Hòa, KP. Tân Hòa, phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện.

---

(210) **4-2025-61626**

(540)

Rubitek

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.11; 26.13.25
(731) NGÔ XUÂN NHẬT (VN)
Số 90 Hoàng Thế Thiện, tổ 85, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 21: Nồi nấu, không dùng điện; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; bát [bát to]; đũa.

---

(210) **4-2025-61627**

(540)

HACOSSEP
INDUSTRIAL GENERATORS

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, xanh dương, bạc
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MÁY PHÁT ĐIỆN HACO (VN)
50 Đường D3, khu nhà ở Đông Hòa, KP.Tân Hòa, phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện.

---

(210) **4-2025-61628**

(540)

BODYCARE

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.15; 5.3.20; 26.1.1
(731) PHẠM THÀNH SƠN (VN)
Thôn Đông Phúc, xã Tân Gianh, tỉnh Quảng Trị
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 10: Ghế mát-xa; ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa; thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp.

---

(210) **4-2025-61629**

(540)

Ngọc Vân
Nước Suối Thiên Nhiên

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 1.15.24; 6.1.2; 25.7.22; 26.13.1
(591) Màu xanh dương, xanh than, cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH SẢN XUẤT NƯỚC ĐÓNG CHAI PHẠM THỊ NHUỆ (VN)
Thửa đất số 2, tờ bản đồ số 39, khu Sơn Đông, phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước uống đóng bình.

---

(210) **4-2025-61631**

(540)

Nineshield

(220) 28/11/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HƯNG THỊNH VIỆT NAM (VN)
Đường Nguyễn Huy Nhuận, thôn Phú Thuỵ, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm tẩy rửa dầu mỡ; chế phẩm tẩy mốc; nước giặt; dung dịch cọ rửa.

---

(210) **4-2025-61702**

(540)

Fujhydro

(220) 01/12/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.15; 3.7.17; 26.4.4; 26.4.7; 26.11.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG PHÚC HƯNG (VN)
Lô B9, đường Trần Cố, khu đô thị Hà Phương, xã Thanh Miện, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị điện gia dụng cụ thể là máy làm nóng lạnh nước uống (cây nước nóng lạnh); hệ thống lọc nước.

---

(210) **4-2025-61754**

(540)

BẰNG AN
TINH HOA HÀ NỘI
SINCE 1984

(220) 01/12/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI WEBEST (VN)
Số 131 đường Đại Đồng, xã Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thạch dạng bánh kẹo; bánh mỳ, kem lạnh.

---

(210) **4-2025-61908**

(540)

LARION

(220) 02/12/2025
(441) 26/01/2026
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM LARION (VN)
Tầng 3, tòa nhà QTSC Building 1, lô 34, đường số 14, công viên phần mềm Quang Trung, phường Trung Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Xuất bản phần mềm; gia công phần mềm; điện tự động; thiết bị cầu nối IOT (thiết bị để kết nối giữa đám mây và các thiết bị điều khiển, cảm biến và các thiết bị thông minh); phần mềm máy tính để thiết kế, phát triển, quản lý và triển khai tài nguyên, cơ sở hạ tầng và ứng dụng đám mây trong trung tâm dữ liệu; thiết bị tự động hóa (thiết bị điều khiển tự động);

thiết bị đo lường công nghiệp và dân dụng; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; chương trình máy tính, ghi sẵn; phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm máy tính để thiết kế, phát triển, quản lý và triển khai tài nguyên, cơ sở hạ tầng và ứng dụng đám mây trong trung tâm dữ liệu; camera quan sát.

Nhóm 35: Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện ngành công nghiệp - xây dựng, thiết bị chống sét, thiết bị tin học, hàng điện tử, thiết bị viễn thông, thiết bị đào tạo dạy nghề, thiết bị và giải pháp công nghệ thông tin, thiết bị chống ăn mòn, thiết bị dụng cụ điện, thiết bị điện tử điều khiển, thiết bị phát sóng, thiết bị điều hoà nhiệt độ, thiết bị văn phòng, thiết bị nghiên cứu khoa học, thí nghiệm, hệ thống an ninh, báo cháy, báo trộm và giám sát bán hàng; bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh; mua bán kinh doanh, xuất nhập khẩu vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

Nhóm 36: Mua bán nhà ở, cho thuê văn phòng.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì hệ thống điện, cơ điện công nghiệp và dân dụng, hệ thống tin học, hệ thống chống sét, tổng đài điện thoại, hệ thống chống ăn mòn, hệ thống thông gió, điều hòa cấp nhiệt, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống an ninh bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, hệ thống nâng, chuyền, thiết bị an ninh mạng máy tính; xây dựng công nghiệp và dân dụng; xây dựng công trình giao thông.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế hệ thống máy tính, phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, trang web tích hợp mạng cục bộ; cung cấp nền tảng kết nối giao thông thông minh và hệ thống định vị hộp đen cho phương tiện vận tải; dịch vụ an ninh mạng (kiểm tra và đánh giá rủi ro của mạng điện tử); dịch vụ an ninh mạng truyền thông máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cho thuê cơ sở trung tâm dữ liệu; tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; dịch vụ lưu trữ đám mây dữ liệu điện tử; hoạt động thiết kế chuyên dụng xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cho thuê phần mềm máy vi tính.

---

(210) **4-2025-61975**

(220) 02/12/2025
(441) 26/01/2026

(540)

ROLYO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THUỐC LÁ ĐÀ NẴNG (VN)
Số 1 Đỗ Thúc Tịnh, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2025-61992**

(220) 02/12/2025
(441) 26/01/2026

(540)

CAMEE

(531) 26.3.23; 26.11.12; 26.13.25

(731) TRẦN NGUYỄN HÀ VI (VN)
Số nhà 79/23, đường Lê Lợi, tổ 1, khu phố 1, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thể thao; váy; tất (vớ); mũ (nón); khăn choàng.

---

(210) **4-2025-62058**

(540)



(220) 02/12/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23
(591) Xanh rêu, tím.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG (VN)
Số 201, đường Minh Khai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất; dịch vụ quản lý kinh doanh gồm: quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, cửa hàng bán lẻ, khu nhà liên hợp, khu căn hộ cao tầng, tòa nhà văn phòng, điểm vui chơi và luyện tập thể chất; dịch vụ quản lý và điều hành trung tâm thương mại; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; cung cấp thông tin thương mại; tư vấn tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cho thuê không gian quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ và bán buôn; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ tiếp thị hàng hóa thông qua phiếu quà tặng, thông qua séc quà tặng, thông qua séc có giá trị thanh toán, thông qua tem và phiếu giảm giá; tổ chức giới thiệu sản phẩm và xúc tiến thương mại; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); tư vấn kinh doanh chuyên nghiệp; nghiên cứu và tìm hiểu thị trường; cung cấp thông tin thương mại và kinh doanh; đại lý xuất nhập khẩu; sao chép tài liệu; quản lý và quản trị kinh doanh; quản lý kinh doanh các tổ hợp thương mại mua sắm hàng hóa; quản lý kinh doanh siêu thị bán hàng hóa, cửa hàng bách hóa tổng hợp thuận tiện cho người tiêu dùng, và các cửa hàng bán lẻ tạp hóa; cho thuê máy và thiết bị văn phòng (trừ máy fax và máy vi tính); phân phát hàng mẫu; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ cho thuê máy và thiết bị văn phòng; dịch vụ Marketing bất động sản trong lĩnh vực chung cư, căn hộ và nhà ở; hoạt động tổ chức sự kiện liên quan đến thương mại.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; đầu tư bất động sản; đầu tư và phát triển cơ sở hạ tầng khu đô thị; dịch vụ môi giới bất động sản; cung cấp thông tin liên quan đến bất động sản; dịch vụ vận hành các nhà ở thấp tầng; cho thuê ki-ốt, gian hàng, quầy hàng trong trung tâm thương mại, nhà phố thương mại (Shophouse); cho thuê bất động sản; cho thuê nhà ở, căn hộ; cho thuê văn phòng.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng và giám sát xây dựng, nâng cấp, tân trang, bảo trì và sửa chữa bất động sản, bất động sản tư nhân, bất động sản công nghiệp và thương mại, công trình giao thông, thủy lợi, công nghiệp và dân dụng, năng lượng, văn phòng, trung tâm kinh doanh, cửa hàng bách hóa, trung tâm thương mại, trung tâm giải trí, bãi đỗ xe, trung tâm văn hóa, chỗ ở tạm thời, khách sạn, khách sạn có chỗ để ô tô, khu nghỉ mát, căn hộ cho thuê, tòa nhà, nhà ở, nhà chung cư, căn hộ, phòng ở, nhà kho, nhà máy và các tòa nhà mới xây dựng; xây dựng công trình thương mại (siêu thị, sân golf, bể bơi, chợ, khu triển lãm); xây dựng đường dây và trạm biến áp điện; xây dựng trạm bơm công trình đường ống cấp thoát nước dân dụng và công nghiệp; quản lý trong quá trình thi công xây lắp; nghiệm thu công trình cho các dự án: chăm sóc, làm sạch và sửa chữa bộ da lông thú; giặt, làm sạch, là và sửa chữa quần áo.

Nhóm 39: Vận tải; môi giới vận chuyển hàng hoá; dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ kho bãi; cho thuê nhà kho; dịch vụ bãi đỗ xe; tổ chức du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú khách sạn; cho thuê phòng họp, tiệc cưới; dịch vụ cho thuê hay đặt trước chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú tạm thời hoặc dài hạn; cho thuê đồ đạc văn phòng; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống, nhà khách, nhà nghỉ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn mang về; dịch vụ nhà hàng ăn uống có thẻ quà tặng; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống phục vụ ngành ăn uống công cộng và dịch vụ quán bar (quán rượu); dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ].

Nhóm 44: Dịch vụ tắm hơi; dịch vụ Spa chăm sóc sức khỏe thể chất và sức khỏe tinh thần toàn diện cho cơ thể; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe liên quan đến liệu pháp thư giãn; dịch vụ y tế; dịch vụ thẩm mỹ viện.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức đám cưới, đám hỏi (tổ chức nghi lễ).

---

(210) **4-2025-62059**

(540)



(220) 02/12/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.12; 26.1.18; 26.3.5; 26.3.23; 26.7.25
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG (VN)
Số 201, đường Minh Khai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất; dịch vụ quản lý kinh doanh gồm: quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, cửa hàng bán lẻ, khu nhà liên hợp, khu căn hộ cao tầng, tòa nhà văn phòng, điểm vui chơi và luyện tập thể chất; dịch vụ quản lý và điều hành trung tâm thương mại; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; cung cấp thông tin thương mại; tư vấn tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cho thuê không gian quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ và bán buôn; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ tiếp thị hàng hóa thông qua phiếu quà tặng, thông qua séc quà tặng, thông qua séc có giá trị thanh toán, thông qua tem và phiếu giảm giá; tổ chức giới thiệu sản phẩm và xúc tiến thương mại; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); tư vấn kinh doanh chuyên nghiệp; nghiên cứu và tìm hiểu thị trường; cung cấp thông tin thương mại và kinh doanh; đại lý xuất nhập khẩu; sao chép tài liệu; quản lý và quản trị kinh doanh; quản lý kinh doanh các tổ hợp thương mại mua sắm hàng hóa; quản lý kinh doanh siêu thị bán hàng hóa, cửa hàng bách hóa tổng hợp thuận tiện cho người tiêu dùng, và các cửa hàng bán lẻ tạp hóa; cho thuê máy và thiết bị văn phòng (trừ máy fax và máy vi tính); phân phát hàng mẫu; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ cho thuê máy và thiết bị văn phòng; dịch vụ Marketing bất động sản trong lĩnh vực chung cư, căn hộ và nhà ở; hoạt động tổ chức sự kiện liên quan đến thương mại.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; đầu tư bất động sản; đầu tư và phát triển cơ sở hạ tầng khu đô thị; dịch vụ môi giới bất động sản; cung cấp thông tin

liên quan đến bất động sản; dịch vụ vận hành các nhà ở thấp tầng; cho thuê ki-ốt, gian hàng, quầy hàng trong trung tâm thương mại, nhà phố thương mại (Shophouse); cho thuê bất động sản; cho thuê nhà ở, căn hộ; cho thuê văn phòng.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng và giám sát xây dựng, nâng cấp, tân trang, bảo trì và sửa chữa bất động sản, bất động sản tư nhân, bất động sản công nghiệp và thương mại, công trình giao thông, thủy lợi, công nghiệp và dân dụng, năng lượng, văn phòng, trung tâm kinh doanh, cửa hàng bách hóa, trung tâm thương mại, trung tâm giải trí, bãi đỗ xe, trung tâm văn hóa, chỗ ở tạm thời, khách sạn, khách sạn có chỗ để ô tô, khu nghỉ mát, căn hộ cho thuê, tòa nhà, nhà ở, nhà chung cư, căn hộ, phòng ở, nhà kho, nhà máy và các tòa nhà mới xây dựng; xây dựng công trình thương mại (siêu thị, sân golf, bể bơi, chợ, khu triển lãm); xây dựng đường dây và trạm biến áp điện; xây dựng trạm bơm công trình đường ống cấp thoát nước dân dụng và công nghiệp; quản lý trong quá trình thi công xây lắp; nghiệm thu công trình cho các dự án: chăm sóc, làm sạch và sửa chữa bộ da lông thú; giặt, làm sạch, là và sửa chữa quần áo.

Nhóm 39: Vận tải; môi giới vận chuyển hàng hoá; dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ kho bãi; cho thuê nhà kho; dịch vụ bãi đỗ xe; tổ chức du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú khách sạn; cho thuê phòng họp, tiệc cưới; dịch vụ cho thuê hay đặt trước chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú tạm thời hoặc dài hạn; cho thuê đồ đạc văn phòng; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống, nhà khách, nhà nghỉ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn mang về; dịch vụ nhà hàng ăn uống có thẻ quà tặng; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống phục vụ ngành ăn uống công cộng và dịch vụ quán bar (quán rượu); dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ].

Nhóm 44: Dịch vụ tắm hơi; dịch vụ Spa chăm sóc sức khỏe thể chất và sức khỏe tinh thần toàn diện cho cơ thể; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe liên quan đến liệu pháp thư giãn; dịch vụ y tế; dịch vụ thẩm mỹ viện.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức đám cưới, đám hỏi (tổ chức nghi lễ).

---

(210) **4-2025-62060**

(540)

HINODE
CITY

(220) 02/12/2025
(441) 26/01/2026
(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.12; 26.1.18; 26.3.5; 26.3.23; 26.7.25
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG (VN)
Số 201, đường Minh Khai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất; dịch vụ quản lý kinh doanh gồm: quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, cửa hàng bán lẻ, khu nhà liên hợp, khu căn hộ cao tầng, tòa nhà văn phòng, điểm vui chơi và luyện tập thể chất; dịch vụ quản lý và điều hành trung tâm thương mại; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; cung cấp thông tin thương mại; tư vấn tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cho thuê không gian quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán

lẻ và bán buôn; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ tiếp thị hàng hóa thông qua phiếu quà tặng, thông qua séc quà tặng, thông qua séc có giá trị thanh toán, thông qua tem và phiếu giảm giá; tổ chức giới thiệu sản phẩm và xúc tiến thương mại; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); tư vấn kinh doanh chuyên nghiệp; nghiên cứu và tìm hiểu thị trường; cung cấp thông tin thương mại và kinh doanh; đại lý xuất nhập khẩu; sao chép tài liệu; quản lý và quản trị kinh doanh; quản lý kinh doanh các tổ hợp thương mại mua sắm hàng hóa; quản lý kinh doanh siêu thị bán hàng hóa, cửa hàng bách hóa tổng hợp thuận tiện cho người tiêu dùng, và các cửa hàng bán lẻ tạp hóa; cho thuê máy và thiết bị văn phòng (trừ máy fax và máy vi tính); phân phát hàng mẫu; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ cho thuê máy và thiết bị văn phòng; dịch vụ Marketing bất động sản trong lĩnh vực chung cư, căn hộ và nhà ở; hoạt động tổ chức sự kiện liên quan đến thương mại.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; đầu tư bất động sản; đầu tư và phát triển cơ sở hạ tầng khu đô thị; dịch vụ môi giới bất động sản; cung cấp thông tin liên quan đến bất động sản; dịch vụ vận hành các nhà ở thấp tầng; cho thuê ki-ốt, gian hàng, quầy hàng trong trung tâm thương mại, nhà phố thương mại (Shophouse); cho thuê bất động sản; cho thuê nhà ở, căn hộ; cho thuê văn phòng.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng và giám sát xây dựng, nâng cấp, tân trang, bảo trì và sửa chữa bất động sản, bất động sản tư nhân, bất động sản công nghiệp và thương mại, công trình giao thông, thủy lợi, công nghiệp và dân dụng, năng lượng, văn phòng, trung tâm kinh doanh, cửa hàng bách hóa, trung tâm thương mại, trung tâm giải trí, bãi đỗ xe, trung tâm văn hóa, chỗ ở tạm thời, khách sạn, khách sạn có chỗ để ô tô, khu nghỉ mát, căn hộ cho thuê, tòa nhà, nhà ở, nhà chung cư, căn hộ, phòng ở, nhà kho, nhà máy và các tòa nhà mới xây dựng; xây dựng công trình thương mại (siêu thị, sân golf, bể bơi, chợ, khu triển lãm); xây dựng đường dây và trạm biến áp điện; xây dựng trạm bơm công trình đường ống cấp thoát nước dân dụng và công nghiệp; quản lý trong quá trình thi công xây lắp; nghiệm thu công trình cho các dự án: chăm sóc, làm sạch và sửa chữa bộ da lông thú; giặt, làm sạch, là và sửa chữa quần áo.

Nhóm 39: Vận tải; môi giới vận chuyển hàng hoá; dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ kho bãi; cho thuê nhà kho; dịch vụ bãi đỗ xe; tổ chức du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú khách sạn; cho thuê phòng họp, tiệc cưới; dịch vụ cho thuê hay đặt trước chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú tạm thời hoặc dài hạn; cho thuê đồ đạc văn phòng; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống, nhà khách, nhà nghỉ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn mang về; dịch vụ nhà hàng ăn uống có thẻ quà tặng; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống phục vụ ngành ăn uống công cộng và dịch vụ quán bar (quán rượu); dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ].

Nhóm 44: Dịch vụ tắm hơi; dịch vụ Spa chăm sóc sức khỏe thể chất và sức khỏe tinh thần toàn diện cho cơ thể; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe liên quan đến liệu pháp thư giãn; dịch vụ y tế; dịch vụ thẩm mỹ viện.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức đám cưới, đám hỏi (tổ chức nghi lễ).

(210) **4-2025-62116**

(540)

Johnhill

(220) 02/12/2025
(441) 26/01/2026

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GOLDEN MOUNTAIN (VN)
688/67 Lê Đức Thọ, Phường An Hội Đông, Thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2025-62437**

(540)

Arnué



(220) 03/12/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.13.1; 26.13.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN L'ECHO VIỆT NAM (VN)
15 Xuân Thủy, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm; dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 04: Nến; nến thơm; sáp.

---

(210) **4-2025-62438**

(540)

éterfiny



(220) 03/12/2025
(441) 26/01/2026

(531) 26.11.12; 26.13.1; 26.13.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN L'ECHO VIỆT NAM (VN)
15 Xuân Thủy, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm; dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 04: Nến; nến thơm; sáp.

---

(210) **4-2025-62971**

(540)



THÁI DƯƠNG GROUP

(220) 05/12/2025
(441) 26/01/2026

(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1

(591) Xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH THẢO DƯỢC THÁI DƯƠNG GROUP (VN)
Thôn Liên Hồng, xã Tân Thuận, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; tá dược dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ tạo khách hàng tiềm năng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyên thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh.

---

(210) **4-2025-63024**

(540)



(220) 08/12/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.3.15; 6.1.2; 6.19.9; 11.3.1; 25.1.6; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, xanh lam, vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH 1 THÀNH VIÊN HÀ ANH (VN)
Số 697 tổ 10, khu 5, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán chè (trà), cà phê; xuất nhập khẩu chè (trà), cà phê.

---

(210) **4-2025-63029**

(540)



(220) 08/12/2025
(441) 26/01/2026
(531) 2.9.1; 2.9.10
(591) Trắng, đen, xanh dương, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VIETMED (VN)
89 đường A4, phường Bảy Hiền, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán: thiết bị y tế, vật tư y tế.

---

(210) **4-2025-63131**

(540)



(220) 08/12/2025
(441) 26/01/2026
(531) 5.1.5; 5.3.13; 5.3.15; 5.9.3; 6.1.2; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xám, đỏ, hồng nhạt, vàng.
(731) TỔ LIÊN KẾT TRỒNG CÂY GỪNG XÃ NẬM CHÀY (VN)
Thôn Hỏm Dưới, xã Nậm Chày, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Gừng tươi.

---

(210) **4-2025-63575**

(540)

QIANNON

(220) 10/12/2025
(441) 26/01/2026
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GOLDEN MOUNTAIN (VN)
688/67 Lê Đức Thọ, Phường An Hội Đông, Thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2025-64090**

(540)



(220) 12/12/2025
(441) 26/01/2026
(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.4.7
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, xanh đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VITAPHARMA (VN)
2/133 đường Trâu Quỳ, xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vi sinh; chế phẩm xử lý môi trường dùng trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

Nhóm 05: Thuốc thú ý; thuốc thủy sản; chế phẩm diệt khuẩn, sát trùng; thực phẩm chức năng cho vật nuôi.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi.

---

(210) **4-2025-64208**

(540)



(220) 12/12/2025
(441) 26/01/2026
(531) 3.7.17; 20.7.1; 26.4.2
(731) ĐỖ THỊ HỒNG NGÁT (VN)
Đội 2, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo nghề ngành công nghệ thông tin.

---

(210) **4-2025-64936**

(540)



(220) 17/12/2025
(441) 26/01/2026
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.9; 26.1.18
(591) Màu đỏ, màu xanh dương, màu xanh lá cây, màu xanh lá mạ, màu vàng nhạt, màu trắng.
(731) VŨ THỊ LAN (VN)
Tổ 7 Huyền Kỳ, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn lót; sơn phủ; sơn epoxy.

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

<table>
<tr><td>Ngày công bố</td><td>26/01/2026</td></tr>
<tr><td>Số đơn</td><td>6-2025-00004</td></tr>
<tr><td>Ngày nộp đơn</td><td>06/6/2025</td></tr>
<tr><td>Chủ đơn</td><td>Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau</td></tr>
<tr><td>Địa chỉ</td><td>Số 91 - 93 Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau</td></tr>
<tr><td>Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý</td><td>Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau</td></tr>
<tr><td>Chỉ dẫn địa lý</td><td>Cà Mau</td></tr>
<tr><td>Sản phẩm</td><td>Cá nâu</td></tr>
<tr><td>Tóm tắt chất lượng, đặc thù</td><td>* Cá nâu tươi nguyên con:
- Đặc tính cảm quan:
Phần lưng có màu vàng nhạt, bụng có màu trắng sữa, da bóng và màu nâu sáng; thân mập ú, hơi tròn, phần thịt dày, khi thưởng thức thịt không quá cứng, cũng không quá dai, có vị béo ngậy và thơm đặc trưng của cá nâu, khối lượng từ 150g/con trở lên.
- Đặc tính chất lượng:
<table><tr><td>STT</td><td>Chi tiêu</td><td>Đơn vị</td><td>Chỉ tiêu</td></tr><tr><td>1</td><td>Protein</td><td>%</td><td>17,00 - 18,67</td></tr><tr><td>2</td><td>Lipid</td><td>%</td><td>11,11 - 17,07</td></tr><tr><td>3</td><td>Vitamin A</td><td>UI/kg</td><td>3.041 - 6.850</td></tr><tr><td>4</td><td>Omega 3</td><td>g/100g</td><td>0,49 - 0,85</td></tr><tr><td>5</td><td>Omega 6</td><td>g/100 g</td><td>0,41 - 0,92</td></tr></table>* Cá nâu sơ chế:
- Đặc tính cảm quan:
Được sơ chế từ cá nâu nguyên con, tách bỏ mang, ruột, vây, vi lưng và đuôi. Thịt cá đàn hồi, săn chắc, không bị nhũn, da sáng, không xỉn màu.
- Đặc tính chất lượng:
<table><tr><td>STT</td><td>Chi tiêu</td><td>Đơn vị</td><td>Chỉ tiêu</td></tr><tr><td>1</td><td>Protein</td><td>%</td><td>17,18 - 18,95</td></tr><tr><td>2</td><td>Lipid</td><td>%</td><td>12,58 - 13,50</td></tr><tr><td>3</td><td>Vitamin A</td><td>UI/Kg</td><td>5.194 - 6.875</td></tr></table></td></tr>
</table>

<table>
<tr><td></td><td><table>
<tr><td>4</td><td>Omega 3</td><td>g/100g</td><td>0,56 - 1,16</td></tr>
<tr><td>5</td><td>Omega 6</td><td>g/100 g</td><td>0,53 - 0,98</td></tr>
</table></td></tr>
<tr><td>Khu vực địa lý</td><td>Gồm các huyện và thành phố Cà Mau thuộc tỉnh Cà Mau, cụ thể:
- Thành phố Cà Mau gồm: xã Hòa Tân, Hòa Thành, Định Bình, Tân Thành, An Xuyên, Tắc Vân, Lý Văn Lâm, phường Tân Thành, phường Tân Xuyên và phường 6;
- Huyện Ngọc Hiển gồm: thị trấn Rạch Gốc và các xã Đất Mũi, Viên An, Viên An Đông, Tân Ân, Tân Ân Tây, Tam Giang Tây;
- Huyện Cái Nước gồm: thị trấn Cái Nước và xã Đông Hưng, Đông Thới, Hòa Mỹ, Hưng Mỹ, Lương Thế Trân, Phú Hưng, Tân Hưng, Tân Hưng Đông, Thạnh Phú, Trần Thới;
- Huyện Năm Căn: thị trấn Năm Căn và xã Hàm Rồng, Đất Mới, Hàng Vịnh, Hiệp Tùng, Tam Giang, Tam Giang Đông, Lâm Hải;
- Huyện Đầm Dơi gồm: thị trấn Đầm Dơi và xã Ngọc Chánh, Nguyễn Huân, Quách Phẩm, Quách Phẩm Bắc, Tạ An Khương, Tạ An Khương Đông, Tạ An Khương Nam, Tân Dân, Tân Duyệt, Tân Đức, Tân Thuận, Tân Tiến, Tân Trung, Thanh Tùng, Trần Phán;
- Huyện Phú Tân gồm: thị trấn Cái Đôi Vàm và các xã Nguyễn Việt Khái, Phú Mỹ, Phú Tân, Phú Thuận, Rạch Chèo, Tân Hải, Tân Hưng Tây, Việt Thắng;
- Huyện Trần Văn Thời gồm: thị trấn Sông Đốc và xã Phong Điền, Phong Lạc, Lợi An;
- Huyện U Minh gồm: xã Khánh Hội;
- Huyện Thới Bình gồm: xã Tân Lộc, Tân Lộc Bắc, Tân Lộc Đông, Hồ Thị Kỷ.
(theo bản đồ khu vực địa lý nộp kèm theo đơn)
(Các địa danh chưa được cập nhật theo Nghị quyết số 1655/NQ-UBTVQH15 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội ngày 16/6/2025 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Cà Mau.).</td></tr>
</table>

PHẦN III

SỬA ĐỔI ĐƠN

Thông báo số: 182771/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01269 Ngày nộp: 28/07/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-56980	25/11/2024

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH SUNTRUST
Địa chỉ: Tầng 1, số 5, ngõ 238 Thụy Khuê, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 184432/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02472 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-19635	16/05/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 313 đường Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 184434/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01497 Ngày nộp: 18/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-24924	02/06/2025

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Hủy bỏ đại diện Sở hữu công nghiệp

Thông báo số: 184436/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn
Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01963 Ngày nộp: 19/09/2025
Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-34394	04/08/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Vipatco
Số 15, ngõ 16, đường Tả Thanh Oai, xã Đại Thanh, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 184437/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn
Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01968 Ngày nộp: 19/09/2025
Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-18823	11/05/2023
4-2023-18824	11/05/2023
4-2024-39940	23/08/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Thôn Yêm, xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 184438/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01970 Ngày nộp: 22/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-36055	02/08/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Thôn 20, xã Hòa Phú, tỉnh Đắk Lắk

Thông báo số: 184439/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01972 Ngày nộp: 22/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-15823	15/04/2024

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới:
Công ty Cổ phần Hệ sinh thái GENESIS
Tầng 3, tòa nhà A3 Ecolife Capitol, 58 Tố Hữu, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 184440/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01978 Ngày nộp: 22/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-36958	18/08/2023

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Guangdong Shibao Food Technology Co., Ltd.

Thông báo số: 184441/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01930 Ngày nộp: 18/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-47428	04/10/2024
4-2024-47429	04/10/2024
4-2024-47430	04/10/2024
4-2024-49274	15/10/2024
4-2024-49275	15/10/2024
4-2024-49276	15/10/2024
4-2024-49277	15/10/2024
4-2024-49278	15/10/2024
4-2024-49279	15/10/2024
4-2024-49280	15/10/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 12 ngõ 102 đường Nguyễn Đình Hoàn, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 184442/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01954 Ngày nộp: 19/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-12449	27/03/2024

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Thông báo số: 184444/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01904 Ngày nộp: 16/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-61540	19/12/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số nhà 226 đường Lê Quý Đôn, tổ 5, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên

---

Thông báo số: 184445/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01915 Ngày nộp: 17/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-19802	08/05/2024

Mục sửa đổi: Tên người nộp đơn:
Nội dung mới: Nguyễn Thị Huyến

Thông báo số: 184446/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01913 Ngày nộp: 17/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-34394	04/08/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Thôn Yên Vĩnh, Xã Hoài Đức, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 184447/TB-SHTT.IP, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01903 Ngày nộp: 16/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-20983	14/05/2024
4-2024-21928	20/05/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: D14, TT14, khu đô thị Văn Quán, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 184448/TB-SHTT.IP, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01926 Ngày nộp: 18/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-13478	02/04/2024

Mục sửa đổi: 1. Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 127 đường 208, phường An Hải, thành phố Hải Phòng
2. Danh mục yêu cầu đăng ký:
- Loại bỏ "đồ gia dụng dùng trong làm sạch, vệ sinh nhà cửa" khỏi nhóm 35;
- Phần danh mục dịch vụ còn lại giữ nguyên không thay đổi.

Thông báo số: 184449/TB-SHTT.IP, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01901 Ngày nộp: 16/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-30204	24/06/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 325, phố Vĩnh Hưng, Tổ 1, phường Vĩnh Hưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 184450/TB-SHTT.IP, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01902 Ngày nộp: 16/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-29572	20/06/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 312/26, tổ 6, Chánh Lộc 6, phường Chánh Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 184451/TB-SHTT.IP, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01905 Ngày nộp: 16/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-50092	18/10/2024
4-2024-57521	27/11/2024
4-2025-01364	10/01/2025
4-2025-09419	12/03/2025
4-2025-12881	28/03/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Lô 08.03, khu nhà ở Hồ Miễu, phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 184452/TB-SHTT.IP, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01919 Ngày nộp: 17/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-42096	05/09/2024

Mục sửa đổi: Danh mục yêu cầu đăng ký:
Nội dung mới: - Điều chỉnh "tất ngắn cổ" trong nhóm 25 thành "tất ngắn cổ cho trẻ em";
- Điều chỉnh "dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến về: tất ngắn cổ" trong nhóm 35 thành "dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến về: tất ngắn cổ cho trẻ em";
- Phần danh mục hàng hóa/dịch vụ còn lại giữ nguyên không thay đổi.

Thông báo số: 184453/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01815 Ngày nộp: 10/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-08729	07/03/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Làn 2 đường Lạc Long Quân, khu Phúc Sơn, phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh

---

Thông báo số: 184454/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01920 Ngày nộp: 17/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-19521	07/05/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 70 Thành Công, phường Phú Thọ Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 184455/TB-SHTT.IP, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01921 Ngày nộp: 17/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-60096	27/12/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Lô B3, cụm công nghiệp thực phẩm Hapro, xã Thuận An, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 184456/TB-SHTT.IP, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01923 Ngày nộp: 17/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-05666	18/02/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 1.02 lầu 1, tòa nhà Việt Nam Business Centre, số 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 184457/TB-SHTT.IP, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01598 Ngày nộp: 25/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-05657	06/02/2024

Mục sửa đổi: Danh mục yêu cầu đăng ký:
Nội dung mới: - Loại bỏ nhóm 03 khỏi danh mục yêu cầu đăng ký;
- Phần danh mục hàng hóa/dịch vụ còn lại giữ nguyên không thay đổi.

Thông báo số: 184458/TB-SHTT.IP, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01597 Ngày nộp: 25/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-25115	03/06/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 3, phố Trần Đăng Ninh, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 184459/TB-SHTT.IP, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01925 Ngày nộp: 17/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-61323	18/12/2024
4-2024-61324	18/12/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 4 ngõ 84/1 phố Võ Thị Sáu, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 184460/TB-SHTT.IP, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01928 Ngày nộp: 18/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-08790	07/03/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Tà Lú 1, xã Bác Ái Đông, tỉnh Khánh Hòa

Thông báo số: 184461/TB-SHTT.IP, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01867 Ngày nộp: 15/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-16323	16/04/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Lô CN 6, cụm công nghiệp Tân An, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk

---

Thông báo số: 184475/TB-SHTT.IP, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01301 Ngày nộp: 31/07/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-07379	08/03/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty cổ phần tư vấn S&B
Tầng 6, tòa nhà Zen Tower, số 12 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 184477/TB-SHTT.IP, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01949 Ngày nộp: 19/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-00658	05/01/2024
4-2024-09051	11/03/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Thôn Ia Klai, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai

Thông báo số: 184688/TB-SHTT.IP, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02438 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-31449	02/08/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 375 đường Phúc Diễn, tổ 1, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 185062/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02578 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-06281	01/03/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: H8.01.CC Hoàng Tháp, đường 9A, ấp 4B, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 185063/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02594 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-16579	09/05/2022

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty cổ phần An Thái Minh V – Food
Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Thông báo số: 185064/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02595 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-41079	13/08/2025
4-2025-41081	13/08/2025
4-2025-41082	13/08/2025
4-2025-42113	19/08/2025
4-2025-42114	19/08/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:

Nội dung mới: Đường Tố Hữu, tổ dân phố Gò Móc, phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên

---

Thông báo số: 185065/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02597 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-21877	20/05/2024

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:

Nội dung mới: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP ĐẠI VIỆT

Thông báo số: 185066/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02598 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-12545	27/03/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 185067/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02599 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-19377	06/05/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Tại nhà ông Dương Văn Hà, thôn Y Bích, xã Vạn Lộc, tỉnh Thanh Hoá

Thông báo số: 185068/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02500 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-10381	23/03/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 443 Lý Thường Kiệt, phường Tân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 185069/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02501 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-04497	17/02/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 27/3 Đỗ Quang Đẩu, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh
Giới hạn danh mục yêu cầu đăng ký thành:

- Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống phục vụ các món chay; dịch vụ cung cấp thức ăn chay do nhà hàng thực hiện.

Thông báo số: 185070/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02502 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-33663	19/07/2024

Mục sửa đổi: Danh mục yêu cầu đăng ký:
Nội dung mới:
- Loại bỏ nhóm 35 khỏi danh mục yêu cầu đăng ký;
- Phần danh mục hàng hóa còn lại giữ nguyên không thay đổi.

Thông báo số: 185265/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02701 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-04916	13/02/2025

Mục sửa đổi: Sở Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh
Nội dung mới:
Số 142, đường Trần Phú, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh.

Thông báo số: 185841/TB-SHTT.IP, ngày 08/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02222 Ngày nộp: 06/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-55271	15/11/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Thôn Hạ Kỳ, xã Đồng Thịnh, tỉnh Ninh Bình

Thông báo số: 186040/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02808 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-14855	09/04/2024

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM
Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh
Danh mục yêu cầu đăng ký:
- Loại bỏ "chè; trà" khỏi nhóm 30.
Tách đơn:
- Tách toàn bộ hàng hóa thuộc nhóm 35 sang đơn mới số 4-2025-58987 ngày 09/04/2024;
- Phần danh mục hàng hóa, dịch vụ còn lại giữ nguyên không thay đổi.

Thông báo số: 186085/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02725 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-34215	03/08/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 56, ngõ 514, đường Thụy Khuê, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 186347/TB-SHTT.IP, ngày 11/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2020-01714 Ngày nộp: 27/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2018-11264	12/04/2018

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu Công nghiệp.
Nội dung mới: Hủy bỏ Đại diện Sở hữu Công nghiệp

Thông báo số: 186348/TB-SHTT.IP, ngày 11/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2021-00443 Ngày nộp: 24/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2018-11264	12/04/2018

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Tầng 7,8 TTTM Discovery Complex số 302 phố Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 186349/TB-SHTT.IP, ngày 11/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02593 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-15344	11/04/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Lầu 3, tòa nhà Halo, 33 Lê Trung Nghĩa, phường Bảy Hiền, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 186357/TB-SHTT.IP, ngày 11/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02134 Ngày nộp: 30/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-23265	27/05/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ Người nộp đơn:
Nội dung mới: 10 Tân Trào, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 186358/TB-SHTT.IP, ngày 11/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02199 Ngày nộp: 03/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-24090	30/05/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ Người nộp đơn:
Nội dung mới: Ấp Phú Hòa A, xã Long Phú Thuận, tỉnh Đồng Tháp

---

Thông báo số: 186359/TB-SHTT.IP, ngày 11/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02179 Ngày nộp: 03/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2019-19896	05/06/2019

Mục sửa đổi: Địa chỉ Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 77, đường ĐT 743, khu phố Đông Tác, phường Dĩ An, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 186360/TB-SHTT.IP, ngày 11/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02113 Ngày nộp: 29/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-15037	10/04/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 234/TK, ấp Tân Khánh, xã Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

---

Thông báo số: 186361/TB-SHTT.IP, ngày 11/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02156 Ngày nộp: 01/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-14628	09/04/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 210 đường Võ Duy Ninh, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 186362/TB-SHTT.IP, ngày 11/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02155 Ngày nộp: 01/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-23701	27/05/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 07 An Nhơn 11, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng

---

Thông báo số: 186363/TB-SHTT.IP, ngày 11/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02124 Ngày nộp: 29/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-04532	11/02/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ Người nộp đơn:
Nội dung mới: Căn hộ tầng 1, 23.11 chung cư Vista Verde, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 186364/TB-SHTT.IP, ngày 11/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02115 Ngày nộp: 29/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-55002	26/12/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Tổ 4, ấp Đông Bình, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Thông báo số: 186365/TB-SHTT.IP, ngày 11/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02112 Ngày nộp: 29/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-15038	10/04/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Khóm 3, xã Châu Thành, tỉnh Vĩnh Long

Thông báo số: 186366/TB-SHTT.IP, ngày 11/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02173 Ngày nộp: 02/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-63048	27/12/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Thôn An Thịnh, xã Cao Dương, tỉnh Phú Thọ

Thông báo số: 186367/TB-SHTT.IP, ngày 11/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02099 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2018-33738	01/10/2018

Mục sửa đổi: Tên và Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng GREENHN
BT1-16 khu nhà ở cho CBCS cục B42, B57 - Tổng cục V, Bộ Công An, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 186368/TB-SHTT.IP, ngày 11/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02097 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-14292	05/04/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số nhà 12, ngách 236/34, phố Đại Từ, phường Định Công, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 186369/TB-SHTT.IP, ngày 11/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02046 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-55879	05/12/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 51 Calmette, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 186371/TB-SHTT.IP, ngày 11/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02050 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-52506	31/10/2024

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN PHẠM ANH NGUYÊN (ANPHAMCO CO., LTD)
51C1 khu đô thị mới Đại Kim, phố Đại Từ, phường Định Công, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 186373/TB-SHTT.IP, ngày 11/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02795 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2019-04474	14/02/2019

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 17, ngách 22, ngõ 32, phố Phùng Khoang, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội

Danh mục hàng hóa/dịch vụ:
- Loại bỏ nhóm 02 khỏi danh mục yêu cầu đăng ký;
- Phần danh mục hàng hóa/dịch vụ còn lại giữ nguyên không thay đổi.

Thông báo số: 186562/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02139 Ngày nộp: 30/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-12013	26/03/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 10 ngõ 1 phố Chu Huy Mân, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 186563/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02140 Ngày nộp: 30/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-12014	26/03/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 10 ngõ 1 phố Chu Huy Mân, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 186564/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02142 Ngày nộp: 01/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-17098	28/04/2023

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty cổ phần dây cáp điện Tâm Chiến

Thông báo số: 186565/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02145 Ngày nộp: 01/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-64005	31/12/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 24, Block J4-A, đường Lê Hoàn, khu phố thương mại Đông Đô Đại Phố, phường Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 186566/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02146 Ngày nộp: 01/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-09053	11/03/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 416/2 Phạm Văn Bạch, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 186568/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02154 Ngày nộp: 01/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2018-35513	12/10/2018

Mục sửa đổi: Giới hạn danh mục yêu cầu đăng ký thành:
Nội dung mới: - Nhóm 25: Đồ đi ở chân.

Thông báo số: 186569/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02157 Ngày nộp: 01/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-11677	22/03/2024

Mục sửa đổi: Giới hạn danh mục yêu cầu đăng ký thành:
Nội dung mới: - Nhóm 05: Dược phẩm; hóa chất ngành dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược liệu; dược mỹ phẩm; thảo dược.

Thông báo số: 186570/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02165 Ngày nộp: 02/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-40844	13/09/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Đội 14, thôn Đào Đặng, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên

---

Thông báo số: 186571/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02166 Ngày nộp: 02/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-14523	08/04/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 11 phố Hà Kế Tấn, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 186572/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02167 Ngày nộp: 02/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-14906	09/04/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số C2.06 (lầu 2) đường nội khu, khối c, khu dân cư Phú Mỹ Hưng - Midtown (lô M6), phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 186573/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02168 Ngày nộp: 02/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-28941	06/07/2023

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới:
NGÔ ĐẶNG THIÊN KIM

229A Chánh Hưng, khu phố 10, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 186574/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02559 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-21697	16/05/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 99 Bùi Hữu Nghĩa, phường An Đông, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 186575/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02565 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-38884	04/08/2025
4-2025-38885	04/08/2025
4-2025-38886	04/08/2025
4-2025-38887	04/08/2025
4-2025-38889	04/08/2025
4-2025-38890	04/08/2025
4-2025-38891	04/08/2025
4-2025-38892	04/08/2025
4-2025-38893	04/08/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 8235 Forsyth Blvd, ste. 100, Clayton, Missouri 63105, USA

Thông báo số: 186576/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02562 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-13252	15/04/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của người nộp đơn:
Nội dung mới: Tầng 6, tòa nhà Anh Minh, số 36 phố Hoàng cầu, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 186577/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02566 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-18896	03/05/2024

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty cổ phần thương mại và sản xuất Diệp Chi organic
Địa chỉ: Tổ 15 khu 1, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh

Thông báo số: 186578/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02557 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-14391	14/04/2023

Mục sửa đổi: Tên của người nộp đơn:
Nội dung mới: Hộ kinh doanh hải sản Thanh Sương 1

Thông báo số: 186581/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02579 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-25384	16/06/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Tổ 6, ấp Đông Thạnh, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Thông báo số: 186585/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02531 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-01667	11/01/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 120/2A, Ta13, khu phố 18, phường Thới An, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 186587/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02515 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-06530	02/03/2023
4-2023-06531	02/03/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 64 Hồ Văn Long, phường Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 186588/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02569 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-37309	04/10/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ của người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 6, lô A Thành Công, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 186589/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02585 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-57573	13/12/2023

Mục sửa đổi: 1. Địa chỉ của Người nộp đơn
Nội dung mới: 335 lộ vòng cung, phường An Bình, thành phố cần Thơ
2. Danh mục mục hàng hóa/dịch vụ
- Loại bỏ nhóm 30 và 32 khỏi danh mục yêu cầu đăng ký;
- Phần danh mục hàng hóa còn lại giữ nguyên không thay đổi.

Thông báo số: 186591/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02567 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-02812	21/01/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ của người nộp đơn:
Nội dung mới: Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

---

Thông báo số: 186592/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02514 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-55213	27/12/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 10, đường số 33, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 186593/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02573 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-31420	20/07/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty luật TNHH T&G (TGVN)
Tầng 9, tòa nhà văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 186594/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01866 Ngày nộp: 15/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-36800	18/08/2023
4-2023-36806	18/08/2023

Mục sửa đổi: 1. Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 163 Hồ Nghinh, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng
2. Đại diện Sở hữu công nghiệp Người nộp đơn:
Công ty Luật TNHH Pasa Partners
Địa chỉ: Số 290 đường Trần Thánh Tông, tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 0988941618
Email: shtt@pasa.group

Thông báo số: 186595/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02517 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-16734	18/04/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 14B9 Ngô Tất Tố, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 186596/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02560 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-26632	10/06/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 2923 Phạm Thế Hiển, phường Bình Đông, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 186597/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02561 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-57717	14/12/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của người nộp đơn:
Nội dung mới: 30 Kallang Pudding Road, #06-02, Valiant Industrial Building, Singapore 349312

Thông báo số: 186598/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02524 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-16477	09/05/2022
4-2022-16478	09/05/2022
4-2022-16479	09/05/2022
4-2022-16480	09/05/2022

Mục sửa đổi: 1.Địa chỉ của Người nộp đơn:

Nội dung mới: 5-7-9-11 đường nội khu Hưng Gia 4, khu đô thị Phú Mỹ Hưng, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

2.Danh mục yêu cầu đăng ký:

- Loại bỏ nhóm 35 khỏi danh mục yêu cầu đăng ký;
- Phần danh mục dịch vụ còn lại giữ nguyên không thay đổi.

Thông báo số: 186606/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02547 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-16280	16/04/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:

Nội dung mới: Số 8A đường Đông Quan, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 186607/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02548 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-45720	22/11/2021

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH IP MAX
Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Toserco, số 273 phố Kim Mã, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội
Mã đại diện: 121

Thông báo số: 186608/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02550 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-59152	22/12/2023

Mục sửa đổi: 1. Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty TNHH thực phẩm Gia Khánh Việt Nam
Địa chỉ: 5F-53 tầng 5, Crescent Mall, số 101 Tôn Dật Tiên, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh
2. Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox
Địa chỉ: Số 3, ngách 409/40, phố Kim Mã, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 186609/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02047 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-52837	20/11/2023
4-2023-52838	20/11/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 24 Trần Hưng Đạo, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

---

Thông báo số: 186610/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02543 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-23120	15/06/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 609 đường Nguyễn Ảnh Thủ, khu phố 22, phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 186611/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02542 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-12150	26/03/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: B-TT8-6, khu nhà ở Him Lam Vạn Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 186612/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02534 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-35633	18/07/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 2-24-9 Kami-Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0021 Japan

---

Thông báo số: 186613/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02169 Ngày nộp: 02/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-11435	22/03/2024
4-2024-11438	22/03/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: S2a1302 tháp B tòa S2 69B, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 186614/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02175 Ngày nộp: 02/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-14973	10/04/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 69 ngõ 57 đường Mễ Trì, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 186615/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02101 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-41297	30/08/2024
4-2025-15852	15/04/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 110/8A đường số 5, phường Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 186616/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02180 Ngày nộp: 03/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-31439	10/07/2024
4-2024-32503	16/07/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 32 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thạnh Mỹ Tây, thành Phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 186617/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02095 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-28153	21/06/2024
4-2024-28154	21/06/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Tầng 8, toà nhà Artemis, số 3 phố Lê Trọng Tấn, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 186618/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02052 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-51095	24/10/2024
4-2024-51096	24/10/2024

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN PHẠM ANH NGUYÊN (ANPHAMCO CO., LTD)
51C1 khu đô thị mới Đại Kim, phố Đại Từ, phường Định Công, thành phố Hà Nội
Mã số đại diện: 047

Thông báo số: 186619/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02053 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-30730	26/06/2025
4-2025-30731	26/06/2025
4-2025-30732	26/06/2025

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN PHẠM ANH NGUYÊN (ANPHAMCO CO., LTD)
51C1 khu đô thị mới Đại Kim, phố Đại Từ, phường Định Công, thành phố Hà Nội
Mã số đại diện: 047

Thông báo số: 186620/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02255 Ngày nộp: 08/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-29547	28/06/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Ấp 2, phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp

Thông báo số: 186621/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02049 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-23371	27/05/2024
4-2024-23372	27/05/2024
4-2024-25312	06/06/2024

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN PHẠM ANH NGUYÊN (ANPHAMCO CO., LTD)
51C1 khu đô thị mới Đại Kim, phố Đại Từ, phường Định Công, thành phố Hà Nội
Mã số đại diện: 047

Thông báo số: 186622/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02225 Ngày nộp: 06/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-26229	11/06/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: D09/1 ấp Phước Thái, xã Long Hải, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 186623/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02265 Ngày nộp: 09/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-27587	13/06/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 520/72 Quốc Lộ 13, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 186624/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02224 Ngày nộp: 06/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-29548	28/06/2024
4-2024-29549	28/06/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 44, Trần Hưng Đạo, khóm 3, xã Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp

---

Thông báo số: 186625/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02227 Ngày nộp: 06/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-15853	15/04/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 756/8 Đoàn Văn Bơ, khu phố 17, phường Xóm Chiếu, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 186626/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02228 Ngày nộp: 06/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-01446	13/01/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Khu dân cư số 13, thôn Phú An, xã Long Phụng, tỉnh Quảng Ngãi

---

Thông báo số: 186628/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02554 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2020-40047	30/09/2020

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH ASOKA LAW & PARTNERS
Số 68 phố Nguyễn Vĩnh Bảo, phường Yên Hoà, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 186629/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02553 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2020-40046	30/09/2020

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH ASOKA LAW & PARTNERS
Số 68 phố Nguyễn Vĩnh Bảo, phường Yên Hoà, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 187299/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01877 Ngày nộp: 17/09/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-22646	31/05/2023

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty cổ phần sản xuất thương mại thiết bị Bình Minh
Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
CÔNG TY LUẬT TNHH TUỆ THÀNH
Tầng 1, LK 1-3 (C03) - khu nhà ở Trúc Khê, số 58 phố Trúc Khê, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187300/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02290 Ngày nộp: 18/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-53350	14/12/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Cụm công nghiệp Tháp-Hồng-Kỷ, xã Đức Châu, tỉnh Nghệ An

---

Thông báo số: 187301/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02291 Ngày nộp: 18/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-53351	14/12/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Cụm công nghiệp Tháp-Hồng-Kỷ, xã Đức Châu, tỉnh Nghệ An

---

Thông báo số: 187302/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02346 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2019-19027	29/05/2019

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 32 VSIP II-A đường số 30, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187303/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02441 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-24334	31/05/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 68/108 Đồng Nai, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187304/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02461 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-05593	24/02/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 703, tòa 27A2, CT2, tổ dân phố Hoàng 22, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187305/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02484 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-46137	13/10/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 109 Hàng Bạc, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW
Tầng 5, số 619 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187306/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02522 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2020-28318	20/07/2020

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Doanh nghiệp tư nhân dịch vụ y tế Toàn Minh
Đường Lê Thái Tổ, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

---

Thông báo số: 187307/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02542 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-13018	06/04/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH NACILAW
Số 270 đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187308/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00034 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2018-08699	26/03/2018

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 61 Nguyễn Văn Kỉnh, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187309/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00132 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-19355	15/05/2023
4-2023-19356	15/05/2023
4-2023-19357	15/05/2023
4-2023-19358	15/05/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự
Tầng 21, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187310/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00181 Ngày nộp: 11/02/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-13181	07/04/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 51 Nguyễn Trường Tộ, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

---

Thông báo số: 187311/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00300 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-07919	11/03/2022
4-2022-07920	11/03/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ
Tầng trệt, 48B Đặng Dung, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187312/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00333 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-22005	29/05/2023

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn
Nội dung mới: Công ty cổ phần sản xuất công nghệ cao Việt Hàn
Lô 5, Cụm công nghiệp Cam Thượng, xã Quảng Oai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187313/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00358 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-56166	06/12/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Khu 1, ấp Suối Soong 2, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai

---

Thông báo số: 187314/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00359 Ngày nộp: 13/03/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2019-00998	08/01/2019

Mục sửa đổi: Tên/địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN FLC STONE
Tầng 3, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187315/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00365 Ngày nộp: 14/03/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-51793	05/12/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: NO2-T4.03, tầng 4 tòa nhà NO2 - TNL Plaza Goldseason, số 47 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187316/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00372 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-01382	10/01/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 135 Tạ Uyên, phường 7, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187317/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00624 Ngày nộp: 24/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-27485	29/06/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Xóm Tân 1, xã Khánh Thiện, tỉnh Ninh Bình

Thông báo số: 187318/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00687 Ngày nộp: 09/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-49882	02/11/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Tầng 2, tòa nhà Vinaconex 7, số 61 đường Nguyễn Văn Giáp, tổ 15, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187320/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01030 Ngày nộp: 26/06/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-57892	15/12/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Nhà 64D, ngách 04, ngõ 294, phố Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187321/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01350 Ngày nộp: 06/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2019-15596	09/05/2019

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty cổ phần truyền thông ANPR
Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN NEXRISE
Lầu 1B, 116-118 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187322/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02185 Ngày nộp: 03/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-49872	17/10/2024

4-2025-06059	20/02/2025
4-2025-08509	06/03/2025
4-2025-08510	06/03/2025
4-2025-09814	13/03/2025
4-2025-20012	08/05/2025

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên
51C1 Khu đô thị mới Đại Kim, phố Đại Từ, phường Định Công, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187323/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02189 Ngày nộp: 03/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-25817	10/06/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 218A - 220A Nguyễn Công Trứ, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187324/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02320 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2019-44025	04/11/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự
Tầng 4, số 229 đường Quang Trung, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187325/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02321 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-12244	26/03/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: SB 7-267, khu Sao Biển 7/267, khu đô thị Vinhomes Ocean Park 2, xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên

---

Thông báo số: 187326/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02496 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-27247	18/06/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 222 đường 610B, thôn Tân Thành, xã Gò Nổi, thành phố Đà Nẵng

---

Thông báo số: 187328/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00735 Ngày nộp: 20/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-45234	27/10/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 325 Binney Street, Cambridge, MA 02142, United States of America

---

Thông báo số: 187330/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01527 Ngày nộp: 19/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-55424	01/12/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số nhà 23B, Cầu Đơ 2, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187331/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01528 Ngày nộp: 19/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-55423	01/12/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số nhà 23B, Cầu Đơ 2, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187332/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01573 Ngày nộp: 22/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-55597	18/11/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Tổ dân phố 2, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai

Thông báo số: 187334/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01613 Ngày nộp: 27/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-24132	21/06/2022

Mục sửa đổi: Danh mục yêu cầu đăng ký:

Nội dung mới:

- Loại bỏ "Dịch vụ siêu thị bán buôn, bán lẻ, thương mại điện tử, mua bán hàng hóa qua mạng internet, mua bán các sản phẩm gồm: nước mắm, nước tương, dầu ăn, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua, bột gia vị thực phẩm (bột nêm), gia vị, các loại bánh kẹo, bánh gạo, bánh mì, bánh bao, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, đường, muối, dấm ăn, trà, chè, cà phê, ca cao, bột, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa, đài), điện lạnh văn phòng và gia đình (như tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xoong, chảo), bát, đũa, dao, dĩa, thìa, dụng cụ nhà bếp, đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn ăn, bàn ghế), giấy vệ sinh, bột giặt, nước giặt xả, nước rửa bát, nước lau sàn, chất tẩy rửa, chất tẩy uế, bàn chải đánh răng, mua bán các loại đồ uống như nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, nước ép hoa quả, nước tăng lực (không chứa thuốc) không dùng trong y tế, nước uống có hương vị trà, nước uống có hương vị cà phê, nước giải khát không chứa cồn, bia, nước khoáng, nước ngọt, nước ép hoa quả, rượu" khỏi nhóm 35;
- Loại bỏ “Dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ thanh toán ví điện tử; xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ” khỏi nhóm 36;
- Phần danh mục hàng hóa/dịch vụ còn lại giữ nguyên không thay đổi.

Thông báo số: 187335/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01620 Ngày nộp: 28/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-17153	22/04/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:

Nội dung mới: Tại nhà Ông Dương Văn Hà, thôn Y Bích, xã Vạn Lộc, tỉnh Thanh Hoá

Thông báo số: 187336/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01621 Ngày nộp: 28/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-17692	24/04/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 611/26A Điện Biên Phủ, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187337/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01622 Ngày nộp: 28/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-17691	24/04/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 611/26A Điện Biên Phủ, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187338/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01623 Ngày nộp: 28/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-17690	24/04/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 611/26A Điện Biên Phủ, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187339/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01624 Ngày nộp: 28/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-17689	24/04/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 611/26A Điện Biên Phủ, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187340/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01625 Ngày nộp: 28/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-17687	24/04/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 611/26A Điện Biên Phủ, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187341/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01626 Ngày nộp: 28/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-04739	31/01/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 611/26A Điện Biên Phủ, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187342/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01637 Ngày nộp: 28/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-53245	04/11/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 727 Âu Cơ, phường Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187343/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01667 Ngày nộp: 29/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-34097	23/07/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 82 Phan Đình Phùng, phường Cầu Kiệu, thành Phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187344/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01678 Ngày nộp: 29/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-18577	02/05/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Thôn Cẩm Phương, xã Suối Hai, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 187345/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01679 Ngày nộp: 29/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-16404	17/04/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 35 Y Wang, phường Ea Kao, tỉnh Đắk Lắk

Thông báo số: 187346/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01680 Ngày nộp: 29/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-26477	09/06/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 21B4, lô 6B đường Lê Hồng Phong, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng

---

Thông báo số: 187347/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01683 Ngày nộp: 29/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-33517	19/07/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Ấp Tích Đức, xã Nhuận Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long

Thông báo số: 187348/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01684 Ngày nộp: 29/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-60249	13/12/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số nhà 189A, đường Trần Đăng Ninh, tổ 9, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La

---

Thông báo số: 187349/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01685 Ngày nộp: 29/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-13052	01/04/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Tầng 1, toà nhà 17T7 KĐT Trung Hòa - Nhân Chính, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187350/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01686 Ngày nộp: 29/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-18006	25/04/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 14/14, Lý Tự Trọng, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Thông báo số: 187351/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01687 Ngày nộp: 29/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-61907	20/12/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Thôn Long Hội, xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

Thông báo số: 187352/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01696 Ngày nộp: 03/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-04695	31/01/2024

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP
Số 5, ngõ 429, phố Kim Mã, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 187353/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01697 Ngày nộp: 03/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-17622	24/04/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 64/26 đường số 8, khu phố 1, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187354/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01962 Ngày nộp: 19/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-08797	17/03/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 3D1, ngách 293/8, ngõ 319, đường Tam Trinh, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187356/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02021 Ngày nộp: 24/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-19805	08/05/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 1477 quốc lộ 50, ấp 64, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187357/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02022 Ngày nộp: 24/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-21950	20/05/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 35/4 phố Cầu Am, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187358/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02023 Ngày nộp: 24/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2012-20486	13/09/2012

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Kilmalid, Stirling Road, Dumbarton, Scotland, G82 2SS, United Kingdom

---

Thông báo số: 187359/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02024 Ngày nộp: 24/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-14286	05/04/2024
4-2024-19650	07/05/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 199 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đỉnh, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187360/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02025 Ngày nộp: 24/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-29510	20/06/2025
4-2025-29511	20/06/2025
4-2025-29512	20/06/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 65, phố Cảm Hội, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187361/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02030 Ngày nộp: 25/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-19579	18/05/2021
4-2021-19580	18/05/2021
4-2021-19581	18/05/2021
4-2021-19582	18/05/2021
4-2021-19583	18/05/2021
4-2021-19584	18/05/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Thôn Ngọc Lịch, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên

Thông báo số: 187362/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02031 Ngày nộp: 25/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-00016	02/01/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 272 Lê Trọng Tấn, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187363/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02032 Ngày nộp: 25/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-44766	05/10/2023
4-2023-44767	05/10/2023
4-2023-44768	05/10/2023
4-2023-44769	05/10/2023
4-2024-31784	11/07/2024
4-2024-31785	11/07/2024
4-2024-42459	09/09/2024
4-2024-42460	09/09/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 408 Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187364/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02035 Ngày nộp: 25/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-05933	16/02/2024
4-2024-05934	16/02/2024

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty TNHH luật Sở hữu trí tuệ INVESTIP
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187365/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02036 Ngày nộp: 25/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-15811	15/04/2024
4-2024-15812	15/04/2024
4-2024-28781	25/06/2024
4-2024-41988	05/09/2024
4-2024-41989	05/09/2024
4-2024-41990	05/09/2024
4-2024-41991	05/09/2024
4-2024-41992	05/09/2024
4-2024-41993	05/09/2024
4-2024-41994	05/09/2024
4-2024-41995	05/09/2024
4-2024-41996	05/09/2024
4-2024-41997	05/09/2024
4-2024-41998	05/09/2024
4-2024-41999	05/09/2024
4-2024-61460	19/12/2024
4-2024-61461	19/12/2024
4-2025-20603	12/05/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 21 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh

---

Thông báo số: 187366/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02040 Ngày nộp: 25/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-52909	20/11/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 2 Kallang Avenue, #11-03, CT Hub, Singapore 339407

Thông báo số: 187367/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02042 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-42699	12/10/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 3, đường số 45, khu phố 1, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187368/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02043 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-35282	10/08/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Thôn Đa Hội, xã Trung Giã, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 187370/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02089 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-13726	03/04/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 56 Nguyễn Đình Chiểu, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187371/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02090 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-03995	26/01/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Ấp Đất Sét, xã Phú Mỹ, tỉnh Cà Mau

Thông báo số: 187372/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02091 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-51915	14/11/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 114 Điện Biên Phủ, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187373/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02092 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-51914	14/11/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 114 Điện Biên Phủ, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187374/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02093 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-21179	15/05/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 71/14 Bùi Minh Trực, phường Bình Đông, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187375/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01927 Ngày nộp: 18/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-06121	28/02/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 511 Nguyễn Trãi, khu phố 15, phường An Đông, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187376/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02094 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-14802	09/04/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 299/22 Lý Thường Kiệt, phường Phú Thọ, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187377/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01991 Ngày nộp: 23/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-16832	19/04/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 775 Lê Đức Thọ, phường An Hội Đông, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187378/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02125 Ngày nộp: 30/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-61690	19/12/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 112/11 - 112/13 đường Nguyễn Văn Hưởng, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187379/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02126 Ngày nộp: 30/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-61688	19/12/2024
4-2024-61689	19/12/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 112/11 đường Nguyễn Văn Hưởng, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187380/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02127 Ngày nộp: 30/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-23478	28/05/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 4 Trần Văn Hoàng, phường Tân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187381/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02128 Ngày nộp: 30/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2020-03794	11/02/2020
4-2023-34201	11/02/2020

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên
51C1 Khu đô thị mới Đại Kim, phố Đại Từ, phường Định Công, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187382/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02148 Ngày nộp: 01/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-52532	09/12/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 783/40 Cách Mạng Tháng Tám, phường Tân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187383/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02149 Ngày nộp: 01/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-36648	17/08/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 79/3 quốc lộ 13, phường Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187384/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02150 Ngày nộp: 01/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-23192	27/05/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 79/3 quốc lộ 13, phường Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187385/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02190 Ngày nộp: 03/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-39478	05/09/2023
4-2023-39479	05/09/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 17 khu X3, ngõ 54, đường Lê Quang Đạo, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187387/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02897 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2018-42500	03/12/2018

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH IP MAX
Tầng 5, tòa nhà Toserco, số 273 Kim Mã, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187389/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02183 Ngày nộp: 03/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-36822	07/08/2024
4-2025-29570	20/06/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Thôn Trần Phú, xã Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 187390/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02184 Ngày nộp: 03/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-21064	15/05/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 64 đường 250, khu phố 6, phường Phước Long, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187391/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02192 Ngày nộp: 03/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-57723	14/12/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: E2-4 ngõ 58, phố Việt Hưng, phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187392/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02100 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-51408	10/11/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: BT1-16 khu nhà ở cho CBCS cục B42, B57 - Tổng cục V, Bộ Công An, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187393/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02102 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-16342	16/04/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số nhà 232 Phùng Hưng, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187394/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02137 Ngày nộp: 30/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-22864	22/05/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 03, ngách 31, ngõ 521 phố Trương Định, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187395/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02131 Ngày nộp: 30/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-12015	26/03/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 10 ngõ 1 phố Chu Huy Mân, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187396/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02121 Ngày nộp: 29/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2020-44998	29/10/2020

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Thôn Phúc Xuân, xã Trung Giã, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 187397/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02105 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-01790	14/01/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Căn 1006, tòa S2.05 Vinhomes Ocean Park, xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187398/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02138 Ngày nộp: 30/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-12016	26/03/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 10 ngõ 1 phố Chu Huy Mân, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187399/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02106 Ngày nộp: 29/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-38680	19/09/2022
4-2022-38681	19/09/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 31 ngõ 76 phố An Dương, phường Hồng Hà, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187400/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02521 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-16588	17/04/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số nhà 36, ngõ 46, phố Phạm Ngọc Thạch, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187401/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01982 Ngày nộp: 22/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-11758	25/03/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Ấp Bình La, xã Song Lộc, tỉnh Vĩnh Long

Thông báo số: 187402/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02591 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-48440	25/10/2023
4-2023-48441	25/10/2023
4-2023-48442	25/10/2023
4-2023-48443	25/10/2023
4-2023-48444	25/10/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 65-67, đường B30, KDC 91B, phường Tây An, thành phố Cần Thơ

Thông báo số: 187403/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02576 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-49935	02/11/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số nhà 38, ngõ 156, phố Hồng Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187404/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02103 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-58494	03/12/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Thôn Bặt Ngõ, xã Ứng Thiên, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 187405/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02584 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-64040	31/12/2024
4-2025-23462	26/05/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số nhà 2, ngách 117/49 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187406/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01989 Ngày nộp: 22/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-11765	25/03/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Ấp Bình La, xã Song Lộc, tỉnh Vĩnh Long

Thông báo số: 187407/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01908 Ngày nộp: 17/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-52305	30/10/2024
4-2025-22268	20/05/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 423/10, ấp Vĩnh Lộc, xã Châu Phú, tỉnh An Giang

---

Thông báo số: 187408/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01909 Ngày nộp: 17/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-23698	27/05/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 10A Hai Bà Trưng, phường Tăng Phú Nhơn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187409/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02589 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-48766	26/10/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 5 ngõ 140 đường Trần Phú, TDP 8, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187410/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02194 Ngày nộp: 03/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-23349	16/06/2022
4-2022-50240	25/11/2022
4-2022-50241	25/11/2022
4-2023-18086	09/05/2023
4-2023-18087	09/05/2023
4-2023-18088	09/05/2023
4-2023-58702	20/12/2023
4-2023-58703	20/12/2023
4-2024-02926	19/01/2024
4-2024-02927	19/01/2024
4-2024-04217	29/01/2024
4-2024-04218	29/01/2024
4-2024-04219	29/01/2024
4-2024-08392	06/03/2024
4-2024-08393	06/03/2024
4-2024-24294	31/05/2024
4-2024-24295	31/05/2024
4-2024-40934	29/08/2024
4-2024-40935	29/08/2024
4-2024-40936	29/08/2024
4-2024-40937	29/08/2024
4-2025-30503	26/06/2025
4-2025-30504	26/06/2025
4-2025-30505	26/06/2025
4-2025-30506	26/06/2025
4-2025-30507	26/06/2025
4-2025-30508	26/06/2025
4-2025-30509	26/06/2025
4-2025-31993	03/07/2025

4-2025-31994	03/07/2025
4-2025-37471	29/07/2025
4-2025-37472	29/07/2025
4-2025-37473	29/07/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Đường An Định, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng
Email: phapche@yody.vn

Thông báo số: 187411/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02107 Ngày nộp: 29/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-32957	08/07/2025
4-2025-32958	08/07/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 8 đường Đặng Đại Độ, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187412/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02193 Ngày nộp: 03/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-37864	30/07/2025

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐOÀN MỸ ANH VN

Thông báo số: 187413/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02522 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-26647	06/07/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Tổ dân phố số 16, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187414/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02586 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-02738	21/01/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số nhà 12 Lê Quý Đôn 2, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội
Đại diện Sở hữu công nghiệp:
CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WITIP VIỆT NAM
DM7-07a, Điểm Tiểu Thủ Công Nghiệp Vạn Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187416/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00997 Ngày nộp: 23/06/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-00308	03/01/2025

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM
Số 151, ngõ 254 Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187418/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02241 Ngày nộp: 08/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-11091	20/03/2024

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty luật TNHH LHD (LHD Law Firm)
Địa chỉ: tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187419/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02242 Ngày nộp: 08/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-11092	20/03/2024

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty luật TNHH LHD (LHD Law Firm)
Địa chỉ: tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187420/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02205 Ngày nộp: 03/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-18418	26/04/2024

Mục sửa đổi: Tên và Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: EiM Create Co., Ltd.
1-2-9 Yoyogi, Shibuya-ku, Tokyo-to, Japan

Thông báo số: 187421/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02206 Ngày nộp: 03/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-26380	12/06/2024

Mục sửa đổi: Tên và Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: EiM Create Co., Ltd.
1-2-9 Yoyogi, Shibuya-ku, Tokyo-to, Japan

Thông báo số: 187422/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02207 Ngày nộp: 03/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-26381	12/06/2024

Mục sửa đổi: Tên và Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: EiM Create Co., Ltd.
1-2-9 Yoyogi, Shibuya-ku, Tokyo-to, Japan

Thông báo số: 187423/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02208 Ngày nộp: 03/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-26382	12/06/2024

Mục sửa đổi: Tên và Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: EiM Create Co., Ltd.
1-2-9 Yoyogi, Shibuya-ku, Tokyo-to, Japan

Thông báo số: 187424/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02236 Ngày nộp: 07/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-28548	19/07/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Sethaco
Địa chỉ: Số 27A đường 79, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187425/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02210 Ngày nộp: 03/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-54563	28/11/2023
4-2023-54564	28/11/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Lô CN 2B, cụm công nghiệp Quất Động mở rộng, xã Thượng Phúc, thành phố Hà Nội
Huỷ bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Thông báo số: 187426/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02263 Ngày nộp: 09/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-03845	25/01/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 12/304 phương lưu 8, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng
Email của Người nộp đơn:
dangkynhanhieu79@gmail.com

Thông báo số: 187429/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02285 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-57844	15/12/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 68 Nguyễn Huệ, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187430/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02204 Ngày nộp: 03/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-43858	19/10/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 2C23 đường Liên Ấp 1 - 2, ấp 2, xã Tân Vĩnh Lộc, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187431/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02290 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-13603	03/04/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 305 Lý Thường Kiệt, phường Phú Thọ, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187432/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02286 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-19411	06/05/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Thôn Tân Đức, xã Đinh Văn Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

---

Thông báo số: 187434/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02266 Ngày nộp: 09/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2017-43105	25/12/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 22 đường số 130 Cao Lỗ, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187435/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02262 Ngày nộp: 08/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-41192	14/09/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 443 Lý Thường Kiệt, phường Tân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187436/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02284 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-35401	20/09/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 68 Nguyễn Huệ, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187437/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02283 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-35400	20/09/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 68 Nguyễn Huệ, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187438/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02213 Ngày nộp: 03/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-62436	24/12/2024
4-2024-62437	24/12/2024
4-2024-62438	24/12/2024
4-2024-62439	24/12/2024
4-2024-62440	24/12/2024
4-2024-62441	24/12/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Tầng 16, tòa nhà LPB, 210 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187439/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02230 Ngày nộp: 06/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-56658	08/12/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Lô H3, đường số 6 cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, phường Khánh Hậu, tỉnh Tây Ninh

---

Thông báo số: 187440/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02232 Ngày nộp: 06/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-51077	09/11/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 4, ngõ 18 phố Võ Văn Dũng, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội
Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam
Số 151, ngõ 254 Minh Khai, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187441/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02238 Ngày nộp: 07/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-51090	24/10/2024

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: TRIIDE HOLDING LIMITED

Thông báo số: 187442/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02240 Ngày nộp: 07/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-37860	24/08/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Lô 06-7 khu công nghiệp Ninh Hiệp, xã Phù Đổng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187443/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02203 Ngày nộp: 03/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2019-42064	23/10/2019

Mục sửa đổi: Địa chỉ của người nộp đơn:
Nội dung mới: 1551 Wewatta Street, Denver, Colorado 80202, United States of America

---

Thông báo số: 187444/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02220 Ngày nộp: 06/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-54970	26/12/2022
4-2022-54971	26/12/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 152 Quang Trung, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa

---

Thông báo số: 187445/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02243 Ngày nộp: 08/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-19378	06/05/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Tại nhà ông Dương Văn Hà, thôn Y Bích, xã Vạn Lộc, tỉnh Thanh Hoá

Thông báo số: 187446/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02244 Ngày nộp: 08/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-22836	23/05/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 01 Mạc Đĩnh Chi, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

---

Thông báo số: 187447/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02245 Ngày nộp: 08/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-19376	06/05/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Tại nhà Ông Dương Văn Hà, thôn Y Bích, xã Vạn Lộc, tỉnh Thanh Hoá

Thông báo số: 187448/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02247 Ngày nộp: 08/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-59329	09/12/2024

Mục sửa đổi: Danh mục yêu cầu đăng ký:
Nội dung mới:

- Điều chỉnh "sản phẩm dược phẩm" trong nhóm 05 thành "sản phẩm dược phẩm chứa cannabinoid";

- Loại bỏ "dược phẩm dạng hít để điều trị nhiều loại bệnh và tình trạng khác nhau; dược phẩm điều trị nhiều loại bệnh và tình trạng khác nhau ở dạng nhai, dạng gôm, dạng viên ngậm và dạng túi bột; dược phẩm chỉ bán theo đơn có cannabinoid là thành phần hoạt tính; dược phẩm chỉ bán theo đơn dạng hít có cannabinoid là thành phần hoạt tính" khỏi nhóm 05;

- Phần danh mục hàng hóa/dịch vụ còn lại giữ nguyên không thay đổi.

Thông báo số: 187449/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02248 Ngày nộp: 08/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-05093	14/02/2025

Mục sửa đổi: Danh mục yêu cầu đăng ký:

Nội dung mới:

- Điều chỉnh "sản phẩm dược phẩm" trong nhóm 05 thành "sản phẩm dược phẩm chứa cannabinoid";

- Loại bỏ "dược phẩm dạng hít để điều trị nhiều loại bệnh và tình trạng khác nhau; dược phẩm điều trị nhiều loại bệnh và tình trạng khác nhau ở dạng nhai, dạng gôm, dạng viên ngậm và dạng túi bột; dược phẩm chỉ bán theo đơn có cannabinoid là thành phần hoạt tính; dược phẩm chỉ bán theo đơn dạng hít có cannabinoid là thành phần hoạt tính" khỏi nhóm 05;

- Phần danh mục hàng hóa/dịch vụ còn lại giữ nguyên không thay đổi.

Thông báo số: 187450/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02250 Ngày nộp: 08/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-07690	01/03/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:

Nội dung mới: Số 250 đường Lý Thường Kiệt, khu phố 4, phường Long Hoa, tỉnh Tây Ninh

---

Thông báo số: 187451/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02251 Ngày nộp: 08/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-20048	18/05/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 94 đường ĐT 743C, khu phố Tân Long, phường Dĩ An, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187452/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02252 Ngày nộp: 08/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-07691	01/03/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 250 đường Lý Thường Kiệt, khu phố 4, phường Long Hoa, tỉnh Tây Ninh

---

Thông báo số: 187453/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02253 Ngày nộp: 08/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-35278	17/09/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 104 Trần Nhân Tông, khu phố 2, xã Vĩnh Trụ, tỉnh Ninh Bình

---

Thông báo số: 187454/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02254 Ngày nộp: 08/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-17846	24/04/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 182/25A đường số 6, phường Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187455/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02261 Ngày nộp: 08/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-04488	10/02/2025
4-2025-04489	10/02/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 272 đường Thụy Khuê, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187456/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02267 Ngày nộp: 09/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-57497	13/12/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Thôn Hiệp Khởi, phường Đông Tiến, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

---

Thông báo số: 187457/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02268 Ngày nộp: 09/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-44127	02/10/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 39/5B đường Thương Mại, ấp Mỹ Hòa 1, xã Bà Điểm, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 187458/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02269 Ngày nộp: 09/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-13556	02/04/2025
4-2025-18503	28/04/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Đội 6, thôn Đông Mỹ, xã Hương Sơn, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187459/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02264 Ngày nộp: 09/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-45234	27/10/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 187461/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02122 Ngày nộp: 29/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-32156	10/08/2021

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: TẬP ĐOÀN BRG - CÔNG TY CP
Số 198, phố Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 189082/TB-SHTT.IP, ngày 17/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02151 Ngày nộp: 01/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-47729	20/10/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của người nộp đơn:
Nội dung mới: Tầng 3, tòa nhà hành chánh TTC, số 1 đường Tân Thuận, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 189612/TB-SHTT.IP, ngày 18/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02738 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-48799	11/10/2024
4-2024-48800	11/10/2024
4-2024-48801	11/10/2024
4-2024-48802	11/10/2024
4-2024-48804	11/10/2024

4-2024-50024	18/10/2024
4-2024-63034	27/12/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Phòng 805, lầu 8, tòa nhà Saigon Paragon, số 3, Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Công ty TNHH Luật ALIAT
Lầu 72, Vincom Center Landmark 81, 720A Điện Biên Phủ, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 189622/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-03103 Ngày nộp: 08/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-05765	19/02/2025

Mục sửa đổi: Hội Nông dân tỉnh Lạng Sơn
Nội dung mới:
Số 6 đường Văn Cao, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn

Thông báo số: 190809/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01426 Ngày nộp: 13/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-03930	26/01/2024

Mục sửa đổi: 1. Địa chỉ của Người nộp đơn
Nội dung mới: 152 Quang Trung, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa
2. Danh mục yêu cầu đăng ký
- Loại bỏ "nước khoáng; nước uống (nước uống thiên nhiên tinh khiết); nước ép trái cây; nước có ga; nước soda" khỏi nhóm 32;
- Phần danh mục hàng hóa còn lại giữ nguyên không thay đổi

Thông báo số: 190810/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01396 Ngày nộp: 08/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-15676	14/04/2025

Mục sửa đổi: Giới hạn danh mục yêu cầu đăng ký:

Nội dung mới:

- Nhóm 09: Máy chủ máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu; phần cứng máy tính; thiết bị mạng máy tính; thiết bị lưu trữ máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn để quản lý và vận hành máy chủ; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn dùng cho điện toán đám mây; phần mềm có thể tải xuống hoặc ghi sẵn để xử lý và lưu trữ dữ liệu; thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử; chương trình máy tính được ghi trên phương tiện điện tử; chương trình máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; thiết bị xử lý dữ liệu; mạch tích hợp; bộ vi xử lý; chip [mạch tích hợp]; thiết bị bộ nhớ máy tính; thiết bị mã hóa dữ liệu; phần cứng mạng máy tính; tất cả sản phẩm đã nêu đều không liên quan đến truyền thông tài chính hoặc hỗ trợ các giao dịch tài chính.
- Nhóm 42: Thiết kế và phát triển máy chủ; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ nền tảng (PaaS); dịch vụ điện toán đám mây; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; lập trình máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; cài đặt, bảo trì và cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn liên quan đến công nghệ máy tính và phần mềm; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến phần mềm máy tính và máy chủ; giám sát hệ thống máy tính từ xa; cho thuê máy chủ đặt web; dịch vụ mã hóa dữ liệu; tư vấn trong lĩnh vực điện toán đám mây; tất cả dịch vụ đã nêu đều không liên quan đến truyền thông tài chính hoặc hỗ trợ các giao dịch tài chính.

Thông báo số: 190811/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01380 Ngày nộp: 07/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-16994	11/05/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 30/5, đường Trần Phú, khóm 18, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau

---

Thông báo số: 190812/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01370 Ngày nộp: 07/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-02088	16/01/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 4901 Belfort Road, Suite 100, Jacksonville, Florida 32256, US

Thông báo số: 190813/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01385 Ngày nộp: 08/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-06676	24/02/2025

Mục sửa đổi: Danh mục yêu cầu đăng ký:
Nội dung mới: - Loại bỏ "thiết bị cảm biến; cầu dao điện; bảng hiển thị điện tử được lắp ráp một phần và lắp ráp hoàn chỉnh; màn hình cảm ứng máy tính; màn hình LCD; hệ thống vi-đê-ô gồm có máy quay vi-đê-ô, màn hình, thiết bị ghi và thiết bị truyền dẫn vi-đê-ô; hệ thống thông tin liên lạc ngầm, cụ thể, bao gồm máy quay vi-đê-ô, màn hình, thiết bị ghi và thiết bị truyền dẫn vi-đê-ô; hệ thống báo động và các bộ phận và phụ kiện của hệ thống báo động; khóa vận hành bằng điện và điện từ (được bán như một sản phẩm hoàn chỉnh), và thiết bị quang học để quan sát qua cánh cửa đóng; khóa điện và điện tử; hệ thống kiểm soát truy cập/ra vào bằng điện và điện tử; chìa khóa điện tử, và các bộ phận và phụ kiện của chúng; thiết bị báo động đột nhập (ngoại trừ thiết bị cảnh báo chống trộm cho xe cộ) và các bộ phận và phụ kiện của chúng nhưng không bao gồm phích cắm điện, ổ cắm điện, đầu nối, các cổng đầu vào hoặc hộp ống dẫn, hoặc bất kỳ sản phẩm nào có mô tả tương tự như bất kỳ, sản phẩm nào trong các sản phẩm bị loại trừ nêu trên; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử giao diện màn hình hiển thị điện tử; bảng hiển thị plasma

(thiết bị điện tử), bảng màn hình tinh thể lỏng điện tử (LCD), màn hình hiển thị tinh thể lỏng điện tử (LCD)" khỏi nhóm 09;
- Phần danh mục hàng hóa còn lại giữ nguyên không thay đổi.

Thông báo số: 190814/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00321 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2019-50249	10/12/2019

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Via Giovanni Spadolini 7, 20141 Milano, Italy

Thông báo số: 190815/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02163 Ngày nộp: 02/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-14207	13/04/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của người nộp đơn:
Nội dung mới: Tầng 2, lô B, 48 Hoa Sứ, phường Cầu Kiệu, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 190816/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01034 Ngày nộp: 26/06/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-46964	02/10/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 21, ngõ 282/7 Kim Giang, tổ 23, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 190817/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01134 Ngày nộp: 10/07/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-04737	12/02/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: S26-28 đường số 1, KDC Him Lam, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 190818/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01195 Ngày nộp: 21/07/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2020-27123	13/07/2020

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Sethaco
Số 27A đường 79, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh
Mã số đại diện: 265

Thông báo số: 190820/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02153 Ngày nộp: 01/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-21314	16/05/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 21/20A Trường Sơn, phường Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 190821/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02160 Ngày nộp: 01/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-21414	16/05/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 149/102 đường Tân Thới Nhất 17, khu phố 4, phường Đông Hưng Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 190822/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02161 Ngày nộp: 01/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-34724	24/08/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 37 Lê Trung Nghĩa, phường Bảy Hiền, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 190823/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02162 Ngày nộp: 01/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-16283	16/04/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của người nộp đơn:
Nội dung mới: Thôn Quảng Bố, xã Lâm Thao, tỉnh Bắc Ninh

Thông báo số: 190824/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02164 Ngày nộp: 02/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-18108	25/04/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Thôn Làng Sinh, xã Sơn Thủy, tỉnh Tuyên Quang

Thông báo số: 190826/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01452 Ngày nộp: 14/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-05663	24/02/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 6 Hàng Gai, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 190828/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01463 Ngày nộp: 14/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-46787	01/10/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 23, ngõ 57 Bát Khối, phường Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 190834/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2023-00992 Ngày nộp: 23/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2020-50092	30/11/2020

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 284/41 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 190835/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2023-01896 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-53676	16/12/2022

Mục sửa đổi: Giới hạn danh mục hàng hóa/ dịch vụ:
Nội dung mới: - Nhóm 05: Chế phẩm dược; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất và chế phẩm bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; protein dùng cho mục đích y tế và ăn kiêng; chất bổ sung protein; peptit tổng hợp dùng cho mục đích dược phẩm, y tế hoặc ăn kiêng; peptit dùng cho mục đích dược phẩm, y tế hoặc ăn kiêng; chế phẩm sử dụng như chất phụ gia cho thực phẩm làm thức ăn cho người [dùng cho mục đích y tế]; tất cả các sản phẩm kể trên chỉ có bản chất như là sản phẩm trên cơ sở peptit và chỉ bán cho đối tượng là doanh nghiệp (B2B);

- Nhóm 29: Chất bổ sung protein và ăn kiêng cho mục đích dinh dưỡng

[không dùng cho mục đích y tế]; dầu và chất béo có thể ăn được; dầu có thể ăn được lấy từ cá; chất phụ gia cho thực phẩm trên cơ sở cá; tất cả các sản phẩm kể trên chỉ có bản chất như là sản phẩm trên cơ sở peptit và chỉ bán cho đối tượng là doanh nghiệp (B2B);

- Nhóm 30: Thanh ngũ cốc giàu protein; thanh năng lượng trên cơ sở ngũ cốc; tất cả các sản phẩm kể trên chỉ có bản chất như là sản phẩm trên cơ sở peptit và chỉ bán cho đối tượng là doanh nghiệp (B2B);
- Phần danh mục hàng hóa còn lại giữ nguyên không thay đổi.

Thông báo số: 190836/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02418 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-14941	18/04/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 193 Tạ Uyên, phường Minh Phụng, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 190839/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02451 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-16280	17/04/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Thôn Tân Phú, xã Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

Thông báo số: 190841/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02462 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-49891	02/11/2023
4-2023-49892	02/11/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 76 ngõ 188, phố Tư Đình, phường Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 190843/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02466 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-17714	24/04/2024

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH ASL LAW
Tầng 12, toà nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Yên Hoà, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 190844/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02468 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2017-13994	18/05/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: ROOM 32, 11/F, LEE KA INDUSTRIAL BUILDING, 8 NG FONG STREET, SAN PO KONG, KOWLOON, HONG KONG, CHINA

Thông báo số: 190845/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02473 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2019-50233	10/12/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty cổ phần sở hữu công nghiệp INVESTIP
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 190846/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02406 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-16010	05/05/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 68 Nguyễn Huệ, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 190847/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02432 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2016-28436	14/09/2016

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty TNHH KEDA IP
Tòa Lux 6, Vinhomes Golden River, số 2 Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 190848/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02433 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-36538	05/09/2022
4-2023-38408	28/08/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ (INVESTCONSULT)

Thông báo số: 190850/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02440 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-09042	10/03/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Thôn Quảng Đạt, xã Kiến Đức, tỉnh Lâm Đồng

Thông báo số: 190851/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02442 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-60084	27/12/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 22 ngõ 6 đường Đông Ngạc, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 190852/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02443 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-29600	25/07/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 4/1 đường 9, khu phố 4, phường Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 190853/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02444 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-44604	24/10/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số nhà 12, ngách 41, ngõ 410 đường Ỷ Lan, thôn Viên Ngoại, xã Thuận An, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 190854/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02445 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-34172	11/07/2025

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
255 Hoàng Văn Thái, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 190855/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02446 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-48651	10/10/2024

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty TNHH tầm nhìn & liên danh (VISION & ASSOCIATES)
Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 190856/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02448 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-21732	17/05/2024

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ GREENIP
Số 329, phố Kim Mã, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 190857/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02449 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-16322	16/04/2024

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ GREENIP
Số 329, phố Kim Mã, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 190858/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02450 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-39650	06/09/2023

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH MOWIS
NTR-03.06, tòa nhà Newton Residence, số 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 190859/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02461 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-14622	08/04/2024
4-2024-14623	08/04/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 928 Nguyễn Chí Thanh, phường Minh Phụng, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 190860/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02469 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-32314	15/07/2024

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU SENINI

Thông báo số: 190861/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02470 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-42468	20/08/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Phú Quới, tỉnh Vĩnh Long

---

Thông báo số: 190862/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02471 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-30438	04/07/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 2-4-6 Đoàn Như Hài, phường Xóm Chiếu, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 190863/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01243 Ngày nộp: 24/07/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-29914	20/07/2021

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY
Địa chỉ: Tầng 4, số 144 đường Nguyễn Xiển, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 190871/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02647 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-30896	05/07/2024

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty TNHH sở hữu trí tuệ HAVIP
VP10-12, tầng 10 tòa nhà Gold Tower, số 275 đường Nguyễn Trãi, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 190881/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02668 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-60995	17/12/2024

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty TNHH Night Dream
562 Đường 3 Tháng 2, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 190885/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02677 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-07629	09/03/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: The Financial Services Centre, Bishop's Court Hill, Suite 1, Ground Floor, St. Michael, BARBADOS BB14004

Thông báo số: 190907/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02741 Ngày nộp: 12/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-41824	18/08/2025

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW
Số 619 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 190913/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02771 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-49813	02/11/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ BIG5
LK16-19, Ngô Thì Nhậm, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 190917/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02674 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-15856	15/04/2024

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND
Tầng 5A, tòa nhà Văn phòng Thủy Lợi 4, số 286 - 288 Nguyễn Xí, phường Bình Lợi Trung, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 190919/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02661 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-20531	13/05/2024

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN SỞ HỮU TRÍ TUỆ MARCH
Số 18 ngõ 6 phố Đội Nhân, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 190921/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02727 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-46679	30/09/2024

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH LUẬT AMS
P602 số 220 Hoàng Ngân, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 191150/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-03146 Ngày nộp: 11/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-50093	18/10/2024

Mục sửa đổi: Giới hạn danh mục yêu cầu đăng ký thành:
Nội dung mới: - Nhóm 30: Bánh; kẹo.

Thông báo số: 191165/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02152 Ngày nộp: 01/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-21315	16/05/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 21/20A Trường Sơn, phường Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191169/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01361 Ngày nộp: 06/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-54318	10/11/2020

Mục sửa đổi: 1.Giới hạn danh mục yêu cầu đăng ký thành
Nội dung mới: - Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm, trừ các chế phẩm thuộc nhóm điều trị rối loạn tâm thần;
- Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc sức khỏe và vệ sinh; tư vấn trong lĩnh vực dược phẩm, sức khỏe, ăn kiêng, lối sống lành mạnh và dinh dưỡng; tư vấn sức khỏe và dịch vụ thông tin cho các chương trình nâng cao nhận thức trong lĩnh vực sức khỏe, ăn kiêng, lối sống lành mạnh và dinh dưỡng; cung cấp thông tin liên quan đến các sản phẩm dược phẩm trừ các chế phẩm thuộc nhóm điều trị rối loạn tâm thần, vắc xin, các bệnh và rối loạn y tế và các phương pháp điều trị liên quan qua internet cho bệnh nhân và các chuyên gia chăm sóc sức khỏe.
2.Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn
Công ty TNHH Banca
Địa chỉ: 15B Triệu Việt Vương, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191171/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02051 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-44545	19/09/2024
4-2024-44546	19/09/2024
4-2024-44547	19/09/2024
4-2024-44548	19/09/2024
4-2025-11448	21/03/2025
4-2025-11449	21/03/2025

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN PHẠM ANH NGUYÊN (ANPHAMCO CO., LTD)
Địa chỉ: 51C1 khu đô thị mới Đại Kim, phố Đại Từ, phường Định Công, thành phố Hà Nội
Mã số đại diện: 047

Thông báo số: 191172/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02178 Ngày nộp: 02/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-20975	14/05/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: ĐT 759, khu phố 6, phường Phước Bình, tỉnh Đồng Nai

---

Thông báo số: 191173/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02087 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-15238	11/04/2024
4-2024-15239	11/04/2024

4-2024-15240	11/04/2024
4-2024-15241	11/04/2024
4-2024-15242	11/04/2024
4-2024-15243	11/04/2024
4-2024-15244	11/04/2024
4-2024-15245	11/04/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 22 ngách 64/49 Nguyễn Lương Bằng, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191174/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02096 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-21588	17/05/2024
4-2025-06422	21/02/2025
4-2025-06423	21/02/2025
4-2025-10942	19/03/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Suurstoffi 18a, 6343 Rotkreuz, Switzerland

Thông báo số: 191175/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02229 Ngày nộp: 06/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-46288	25/11/2021
4-2021-46289	25/11/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 77 Trần Quang Cơ, phường Phú Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191176/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02256 Ngày nộp: 08/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-11420	29/03/2023

Mục sửa đổi: 1. Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 177/16 Bùi Minh Trực, phường Bình Đông, thành phố Hồ Chí Minh
2. Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông
Phòng F2&F3, số 2 Phùng Khắc Khoan, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191177/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02307 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2019-36460	19/09/2019

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191178/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02309 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-60020	27/12/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191179/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02313 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-58883	05/12/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Thôn Lộc Ngãi, Xã Tuy Phước Bắc, tỉnh Gia Lai

Thông báo số: 191180/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02397 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-35228	30/07/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Thôn Giải Uấn, xã Nga Thắng, tỉnh Thanh Hoá

Thông báo số: 191181/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02399 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-55347	28/12/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 76/5 đường 109, phường Phước Long, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191182/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02489 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-25874	10/06/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số nhà 2, ngõ 192 Tây Sơn, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191183/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02490 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-38811	19/09/2022
4-2022-38812	19/09/2022
4-2022-38820	19/09/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 611/26A Điện Biên Phủ, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191184/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02491 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-22169	09/06/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 149/102 đường Tân Thới Nhất 17, khu phố 4, phường Đông Hưng Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191185/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02492 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-18050	25/04/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Thửa đất số 357a, tờ bản đồ số 01, khu Phượng Hoàng Hạ, xã Thanh Miện, thành phố Hải Phòng

---

Thông báo số: 191186/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02493 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-29125	19/06/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 193 Nguyễn Trãi, phường Chợ Quán, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191187/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02494 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-16479	17/04/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Đạt Hiếu 6, phường Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk

Thông báo số: 191188/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02497 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-41874	19/09/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: P812 HH02, 1B tổ dân phố 2, xã Bình Minh, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191189/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02551 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2018-30919	10/09/2018
4-2025-28046	16/06/2025
4-2025-28047	16/06/2025
4-2025-28048	16/06/2025
4-2025-40622	12/08/2025
4-2025-40623	12/08/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Tầng 11, tòa nhà Sun City, số 13 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191190/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02533 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-29695	11/07/2023

Mục sửa đổi: Danh mục yêu cầu đăng ký:
Nội dung mới: - Loại bỏ "Thực phẩm dùng cho mục đích y tế đặc biệt; thực phẩm và chất ăn kiêng phù hợp với mục đích y tế; sản phẩm dinh dưỡng để sử dụng với mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin" khỏi nhóm 05.
- Phần danh mục hàng hoá/dịch vụ còn lại giữ nguyên không thay đổi.

Thông báo số: 191191/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02546 Ngày nộp: 27/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-35209	09/08/2023

Mục sửa đổi: Danh mục yêu cầu đăng ký:
Nội dung mới: - Loại bỏ "xà phòng chứa thuốc; nước rửa tay diệt khuẩn; mỹ phẩm chứa thuốc" khỏi nhóm 05.
- Phần danh mục hàng hoá/dịch vụ còn lại giữ nguyên không thay đổi.

Thông báo số: 191357/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02104 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2015-21386	11/08/2015

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ DETECH
Tòa nhà Detech, số 8, đường Tôn Tất Thuyết, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191358/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02198 Ngày nộp: 03/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2019-33105	27/08/2019
4-2019-33106	27/08/2019
4-2019-33107	27/08/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty TNHH Sở Hữu Trí Tuệ ACTIP
M04-L16, khu A - khu đô thị mới Dương Nội, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191359/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02322 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-00883	08/01/2024

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS
Số 290 đường Trần Thái Tông, tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên

---

Thông báo số: 191360/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02344 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-13859	19/04/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH TRÀ VÀ CỘNG SỰ
Số 7 phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191361/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02345 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-13860	19/04/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH TRÀ VÀ CỘNG SỰ
Số 7 phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191362/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02130 Ngày nộp: 30/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-30539	04/07/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số nhà 27 ngách 100/24 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

Đại diện Sở hữu công nghiệp:
CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191363/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02580 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-00528	06/01/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 82 ngõ 44 đường Đông Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội
Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp.

Thông báo số: 191364/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00234 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-21330	25/05/2023

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BẤT ĐỘNG SẢN SELAND.VN
Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH
Tầng 5, tòa nhà Việt/Viet tower, số 1 phố Thái Hà, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191365/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00497 Ngày nộp: 04/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-36343	16/08/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 218/9/1A Phú Thọ Hòa, khu phố 51, phường Phú Thọ Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191366/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00501 Ngày nộp: 04/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-31265	19/07/2023

Mục sửa đổi: Tên và của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Nguyễn Tuấn Phong
Số 299/618 đường Ngô Gia Tự, TDP Thành Tô 7, phường Hải An, thành phố Hải Phòng

---

Thông báo số: 191367/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00561 Ngày nộp: 16/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-28022	14/07/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 02-04 Lê Hồng Phong, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam
Số 151, ngõ 254 Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191369/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00644 Ngày nộp: 28/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2020-31718	07/08/2020

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Một phần lô HT9, khu công nghiệp Lộc Sơn, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND
Tầng 5A, tòa nhà văn phòng Thủy Lợi 4, số 286 - 288 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191370/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00710 Ngày nộp: 14/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-26543	13/06/2024

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty TNHH sản xuất thương mại TILO Việt Nam
Số 28, ngách 2 ngõ 7, tổ 11, đường Trinh Lương, phường Phú Lương, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191371/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00726 Ngày nộp: 19/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-50307	25/11/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 52, Gwacheon-daero 7da-gil, Gwacheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 191372/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00741 Ngày nộp: 20/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-50306	25/11/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 52, Gwacheon-daero 7da-gil, Gwacheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 191373/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00763 Ngày nộp: 23/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-28807	06/07/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 436B/22 đường 3 tháng 2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191374/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00980 Ngày nộp: 20/06/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-34045	03/08/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 148 Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Công ty Luật TNHH VIETTHINK
Tầng 3, tòa nhà 97-99 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191375/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01377 Ngày nộp: 07/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-38819	19/09/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 611/26A Điện Biên Phủ, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191376/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01378 Ngày nộp: 07/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-13454	02/04/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 29 đường 10 Tây, khu Phú Mỹ Hưng, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191377/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01379 Ngày nộp: 07/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-10235	15/03/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 78/2A, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191378/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02421 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-12961	29/03/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: P403 TT ĐĐ Địa Hình, ngõ 68 Nguyên Hồng, phường Láng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191379/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02447 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-21262	24/05/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Đinh Thị Song Nga
Thôn 2, phường Kim Thanh, tỉnh Ninh Bình
Lê Thị Ngọc Mai
CH 1904, tòa N03 T2 khu Đoàn Ngoại Giao, phường Xuân Đỉnh, thành phố Hà Nội
Lê Trọng Hiếu
Căn hộ 1004 N03 - T3A khu Đoàn Ngoại Giao , phường Xuân Đỉnh, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191380/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02482 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-13975	12/04/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 360 đường số 1, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191381/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02483 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-31706	11/07/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 125B đường 824, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh

Thông báo số: 191382/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02488 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-50311	25/11/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 3A Dạ Nam, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191385/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02702 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-62118	23/12/2024
4-2024-62129	23/12/2024
4-2025-19278	06/05/2025
4-2025-19279	06/05/2025
4-2025-19280	06/05/2025
4-2025-19308	06/05/2025
4-2025-19309	06/05/2025
4-2025-19310	06/05/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai

---

Thông báo số: 191386/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02703 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-22261	20/05/2025
4-2025-22263	20/05/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 30 đường số 5, khu đô thị Him Lam, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191387/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02708 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-60070	12/12/2024
4-2024-61507	19/12/2024
4-2025-02882	21/01/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Thôn Vĩnh Phú, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

Thông báo số: 191388/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02721 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-27416	18/06/2024
4-2024-27417	18/06/2024
4-2024-27418	18/06/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 8B ngõ 404 Kim Giang, tổ 22, phường Định Công, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191389/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02740 Ngày nộp: 12/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-55184	27/12/2022
4-2022-55185	27/12/2022
4-2022-55188	27/12/2022

4-2023-46782	17/10/2023
4-2023-46783	17/10/2023
4-2023-46784	17/10/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 12, ngõ 167, ngách 31, phố Tây Sơn, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191390/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02746 Ngày nộp: 12/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-08945	10/03/2025
4-2025-08946	10/03/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191391/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02766 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-17693	24/04/2024
4-2024-17694	24/04/2024
4-2024-17695	24/04/2024
4-2024-17696	24/04/2024

4-2024-17697	24/04/2024
4-2024-17698	24/04/2024
4-2024-17699	24/04/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 611/26A Điện Biên Phủ, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191392/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02796 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-00273	03/01/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 119 đường Liên Phường, phường Phước Long, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191393/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02798 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-42322	06/09/2024
4-2024-42620	09/09/2024
4-2024-48380	09/10/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Lô CN - 14, khu công nghiệp Thuận Thành II, phường Mão Điền, tỉnh Bắc Ninh

Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Công ty Luật TNHH VIETTHINK
Tầng 3, tòa nhà 97-99 Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191394/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02801 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-42492	09/09/2024
4-2024-43350	13/09/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 29 đường 4C, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191395/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02842 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-05806	07/02/2024
4-2024-05807	07/02/2024
4-2024-05808	07/02/2024
4-2024-05809	07/02/2024

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 phố Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191396/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02851 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-27040	11/06/2025
4-2025-36847	24/07/2025
4-2025-37376	28/07/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Đường số 7, KCN Long Khánh, phường Bình Lộc, tỉnh Đồng Nai

---

Thông báo số: 191397/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01995 Ngày nộp: 23/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-53757	23/11/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Tổ 06, thôn Tân Phú, xã Phú Riềng, tỉnh Đồng Nai

---

Thông báo số: 191398/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01997 Ngày nộp: 23/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-04205	29/01/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 15A ngõ 34 đường Xuân La, phường Xuân Đỉnh, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191399/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02136 Ngày nộp: 30/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-24485	30/05/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số nhà 70 đường Lê Thế Hiếu, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Thông báo số: 191400/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02363 Ngày nộp: 14/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-16690	19/04/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Nhà số 237 đường Tựu Liệt, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191401/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02365 Ngày nộp: 14/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-36729	06/09/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Thôn Gia, xã Tam Hồng, tỉnh Phú Thọ

Thông báo số: 191402/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02581 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-41406	30/08/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Đội 6, thôn Đông Mỹ, xã Hương Sơn, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191403/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02592 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-34036	02/08/2023
4-2023-34037	02/08/2023
4-2023-34038	02/08/2023
4-2023-34039	02/08/2023
4-2023-34040	02/08/2023
4-2023-34041	02/08/2023
4-2023-38819	29/08/2023
4-2023-43846	29/09/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Thôn Minh Thượng, xã Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Thông báo số: 191404/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02117 Ngày nộp: 29/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-00678	07/01/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 4F, 6-3-19, Nishitenma Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0047 Japan

---

Thông báo số: 191405/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02133 Ngày nộp: 30/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-59707	10/12/2024
4-2024-59708	10/12/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: No.101, Floors 1-3, Building 13, Yard 1, Gongyuan Street, Tongzhou District, Beijing, China

---

Thông báo số: 191412/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02331 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-49721	23/11/2022
4-2022-49722	23/11/2022
4-2022-49723	23/11/2022
4-2022-49724	23/11/2022
4-2022-49725	23/11/2022
4-2022-49726	23/11/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 100/6A Trần Phú, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

---

Thông báo số: 191413/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02392 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-14789	09/04/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 87A Hàm Nghi, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191414/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02396 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-10880	27/03/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 138 Minh Khai, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191415/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02390 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-42266	20/08/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 330/8/13/63 Lê Đức Anh, khu phố 11, phường Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191416/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02201 Ngày nộp: 03/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-17422	23/04/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Ấp Cái Keo, xã Quách Phẩm, tỉnh Cà Mau

Thông báo số: 191417/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02246 Ngày nộp: 08/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-17543	05/05/2023
4-2023-17544	05/05/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 685 Lê Đức Anh, khu phố 39, phường Bình Hưng Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191418/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02214 Ngày nộp: 03/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-37417	09/08/2024
4-2024-37418	09/08/2024
4-2024-37420	09/08/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 127/39 đường TA13, phường Thới An, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191419/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02200 Ngày nộp: 03/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-24938	04/06/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Tổ 7, ấp 4, xã Ba Sao, tỉnh Đồng Tháp

Thông báo số: 191420/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02298 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-54056	24/11/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Thôn Hợp Sơn, xã Ba Vì, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 191422/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02295 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-17755	24/04/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Tiểu Than, xã Cao Đức, tỉnh Bắc Ninh

Thông báo số: 191423/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02292 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-20956	25/05/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Lô 32 - ALK 32 khu đô thị phía Nam, phường Tân Tiến, tỉnh Bắc Ninh

---

Thông báo số: 191424/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02291 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-05808	27/02/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Tầng 14, tòa nhà Zen Tower, số 12 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191425/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02279 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-44659	24/10/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 28-30, TT4A, khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191426/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02278 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-59061	06/12/2024
4-2024-59062	06/12/2024
4-2024-59063	06/12/2024
4-2024-59064	06/12/2024
4-2024-59065	06/12/2024
4-2024-59066	06/12/2024
4-2024-59067	06/12/2024
4-2024-59068	06/12/2024
4-2024-59069	06/12/2024
4-2024-59070	06/12/2024
4-2024-59071	06/12/2024
4-2024-59072	06/12/2024
4-2024-59073	06/12/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hoà Lạc, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191427/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02293 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-36322	23/07/2025

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu:
Nội dung mới:



Thông báo số: 191429/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02276 Ngày nộp: 09/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-13410	01/04/2025
4-2025-13411	01/04/2025
4-2025-13412	01/04/2025
4-2025-13413	01/04/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Cụm công nghiệp - Hà Mãn Trí Quả, phường Song Liễu, tỉnh Bắc Ninh

---

Thông báo số: 191430/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02452 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-25996	06/06/2025
4-2025-28995	19/06/2025
4-2025-31430	30/06/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Tổ dân phố 18, phường Phú Lương, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191431/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02407 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-16011	05/05/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 68 Nguyễn Huệ, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191432/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02439 Ngày nộp: 20/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-36283	05/08/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Ấp Tích Đức, xã Nhuận Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long

Thông báo số: 191433/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02412 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-04899	04/02/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 4, tổ 60B-IF3 Thái Thịnh, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội
Danh mục yêu cầu đăng ký:
- Loại bỏ nhóm 42 khỏi danh mục yêu cầu đăng ký;
- Phần danh mục hàng hóa/dịch vụ còn lại giữ nguyên không thay đổi.

Thông báo số: 191434/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02388 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-00817	05/01/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 7 Ngô Gia Tự, khu 1, phường Móng Cái 1, tỉnh Quảng Ninh
Đại diện Sở hữu công nghiệp:
CÔNG TY LUẬT TNHH MINA
Số 18, N7, ngõ 90 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191435/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02249 Ngày nộp: 08/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-49721	23/11/2022

4-2022-49722	23/11/2022
4-2022-49723	23/11/2022
4-2022-49724	23/11/2022
4-2022-49725	23/11/2022
4-2022-49726	23/11/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty TNHH Tư vấn và dịch vụ sở hữu trí tuệ Asia Pacific
60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 191436/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02391 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-20139	20/05/2021

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty TNHH Luật Sol
23TT27, khu đô thị Văn Phú, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191437/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02260 Ngày nộp: 08/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-30850	05/07/2024

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu:
Nội dung mới:



Thông báo số: 191438/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02231 Ngày nộp: 06/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-44347	12/11/2021

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới:
CÔNG TY TNHH ASL LAW
Tầng 12, tòa nhà 319 Tower, số 63 Lê Văn Lương, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội
Danh mục yêu cầu đăng ký:
- Loại bỏ "Pin điện; thiết bị sạc cho pin điện; pin sạc dự phòng (pin có thể sạc lại được); dây cáp điện" khỏi nhóm 09;
- Phần danh mục hàng hóa còn lại giữ nguyên không thay đổi.

Thông báo số: 191439/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02259 Ngày nộp: 08/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-03786	07/02/2022

Mục sửa đổi: Danh mục yêu cầu đăng ký:

Nội dung mới:
- Giới hạn nhóm 09 thành "tivi; màn hình cho máy thu hình, cụ thể là, tivi điốt phát quang hữu cơ (OLED); điều khiển từ xa cho tivi; màn hình tivi; máy thu hình; tivi LCD; tivi màn hình plasma; tivi sử dụng công nghệ trình chiếu; tivi màn hình tinh thể lỏng" và nhóm 35 thành "dịch vụ bán lẻ liên quan đến việc bán tivi, thiết bị thu hình, bộ giải mã vô tuyến truyền hình, máy thu truyền hình, máy ghi truyền hình, máy phát truyền hình, đầu giải mã tín hiệu truyền hình";
- Loại bỏ nhóm 38 và nhóm 42 khỏi danh mục yêu cầu đăng ký;
- Phần danh mục dịch vụ còn lại giữ nguyên không thay đổi.

Thông báo số: 191469/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00394 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-60016	27/12/2023
4-2024-03785	25/01/2024

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:

Nội dung mới: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
M04-L16, khu A – khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191472/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00446 Ngày nộp: 27/03/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2017-21211	12/07/2017
4-2017-21212	12/07/2017

Mục sửa đổi: 1. Địa chỉ của Người nộp đơn

Nội dung mới: Số 376 đường Nguyễn Thiện Thuật, tổ dân phố Yên Tập, phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

2. Đại diện Sở hữu công nghiệp
Công ty TNHH Tư vấn IPNG
Số nhà 40, ngõ 38, phố Phúc Xá, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191485/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01924 Ngày nộp: 17/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-29312	10/07/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 1. CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TÀI CHÍNH ĐẦU TƯ LONG THÀNH
L17-11, tầng 17 tòa nhà Vincom Center - 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
2. CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HUMVENTURES
L17-11, tầng 17 tòa nhà Vincom Center - 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191488/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02376 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-10994	20/03/2024
4-2024-10995	20/03/2024

Mục sửa đổi: 1. Địa chỉ của Người nộp đơn
Nội dung mới: 14D1 Lê Lợi, xã Ngãi Giao, thành phố Hồ Chí Minh
2. Đại diện Sở hữu công nghiệp
Trung tâm Tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng
15 Bà Lê Chân, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 191490/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02503 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-12345	05/04/2021

Mục sửa đổi: 1. Địa chỉ của Người nộp đơn
Nội dung mới: 285 Cộng Hòa, phường Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
2. Đại diện Sở hữu công nghiệp
CÔNG TY TNHH KEDA IP
9/11B/10 đường Chánh Hưng, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191492/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02692 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-51217	24/10/2024

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Minh Khang Việt Nam
Số 193 đường 2A, khu phố 18, phường Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191500/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02804 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-23453	28/05/2024

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự
Số 6B Đông Quan, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 191508/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02847 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-16728	10/05/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW
Số 619 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191510/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02882 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-43537	13/09/2024

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty TNHH sở hữu Trí Tuệ ACTIP
M04-L16, khu A-khu đô thị mới Dương Nội, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191512/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02828 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-13757	13/04/2021

Mục sửa đổi: 1. Địa chỉ của Người nộp đơn
Nội dung mới: Tầng 3, AP Tower, 518B đường Điện Biên Phủ, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh
2. Đại diện Sở hữu công nghiệp
CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY
Tầng 4, số 144 Đường Nguyễn Xiển, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191513/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02886 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-43857	29/09/2023
4-2023-43858	29/09/2023
4-2023-43859	29/09/2023
4-2023-43860	29/09/2023
4-2023-43861	29/09/2023
4-2023-43862	29/09/2023
4-2023-45810	11/10/2023

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: SANOFI
46, avenue de la Grande Armée, 75017 Paris, France

Thông báo số: 191519/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02041 Ngày nộp: 25/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-43857	29/09/2023
4-2023-43858	29/09/2023
4-2023-43859	29/09/2023
4-2023-43860	29/09/2023
4-2023-43861	29/09/2023
4-2023-43862	29/09/2023
4-2023-45810	11/10/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ
Số 26 ngõ 41 phố Thái Hà, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 191521/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02883 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-43537	13/09/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số nhà 59, đường Xuân Vi, xã Tây Phương, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191527/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01577 Ngày nộp: 22/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-02925	19/01/2024

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty TNHH Quốc tế D&N
VP12, tầng 5 tòa nhà Stellar Garden, số 35 Lê Văn Thiêm, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191529/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02656 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-03473	23/01/2024

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ
Tầng trệt, 48B Đặng Dung, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191530/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02660 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2018-28278	21/08/2018

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN SỞ HỮU TRÍ TUỆ MARCH
Số 18 ngõ 6 phố Đội Nhân, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 191531/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02454 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-11758	31/03/2023
4-2023-11759	31/03/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ
Số 430, đường Đê La Thành, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191533/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02976 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-32523	26/07/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Trung tâm Tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng
17/9 Gò Dầu, phường Phú Thọ Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 191534/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02217 Ngày nộp: 03/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-51746	13/11/2023
4-2023-51747	13/11/2023

Mục sửa đổi: 1. Địa chỉ của Người nộp đơn
Nội dung mới: Số 376 đường Nguyễn Thiện Thuật, tổ dân phố Yên Tập, phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
2. Đại diện Sở hữu công nghiệp
Công ty TNHH Tư vấn IPNG
Số nhà 40, ngõ 38, phố Phúc Xá, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191714/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02394 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-37711	12/08/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 39, đường số 41, phường Khánh Hội, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 192870/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02681 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-52551	17/11/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Cụm 10, xã Thượng Phúc, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 192871/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01777 Ngày nộp: 09/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-47723	20/10/2023

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu
Nội dung mới:



Thông báo số: 192872/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01779 Ngày nộp: 09/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-47725	20/10/2023

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu
Nội dung mới:



Thông báo số: 192873/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01780 Ngày nộp: 09/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-47724	20/10/2023

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu
Nội dung mới:



Thông báo số: 192874/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn
Số Yêu cầu: SĐ4-2025-03181 Ngày nộp: 15/12/2025
Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-52551	17/11/2023

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu
Nội dung mới:



Thông báo số: 193073/TB-SHTT.IP, ngày 30/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn
Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02686 Ngày nộp: 06/11/2025
Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-52728	01/11/2024

Mục sửa đổi: Danh mục yêu cầu đăng ký:
Nội dung mới: - Loại bỏ nhóm 10, 11, 12 khỏi danh mục yêu cầu đăng ký;
- Phần danh mục hàng hóa còn lại giữ nguyên không thay đổi.

Thông báo số: 193492/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02132 Ngày nộp: 30/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-46722	26/11/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 3508, T5 Building, Qianhai CR Financial Center, No. 5035 Menghai Avenue, Nanshan Street, Qianhai Shenzhen-Hong Kong Cooperation Zone, Shenzhen, China
Đại diện Sở hữu công nghiệp:
CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ACTIP
M04-L16, khu A - khu đô thị mới Dương Nội, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 193493/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02118 Ngày nộp: 29/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-26611	10/06/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 30 ngõ 91 phố Chùa Láng, phường Láng, thành phố Hà Nội

Đại diện Sở hữu công nghiệp:
CÔNG TY LUẬT TNHH ELITE
255 Hoàng Văn Thái, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 193494/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02333 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-13047	14/04/2022
4-2022-13048	14/04/2022
4-2022-13049	14/04/2022
4-2022-13050	14/04/2022
4-2022-13051	14/04/2022
4-2022-13052	14/04/2022
4-2022-13053	14/04/2022
4-2022-13054	14/04/2022
4-2022-13055	14/04/2022
4-2022-13056	14/04/2022
4-2024-14665	08/04/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 43 đường số 5, cư xá Chu Văn An, phường Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 193495/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02332 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-14220	13/04/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Thôn Văn, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 193496/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02352 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-32476	26/07/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS
Số 290 đường Trần Thánh Tông, tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên

---

Thông báo số: 193497/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02353 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-30711	01/08/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ BIG5
LK16-19, Ngô Thì Nhậm, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 193498/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02590 Ngày nộp: 30/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-19344	25/05/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Thôn Vạn Ty, xã Nhân Thắng, tỉnh Bắc Ninh
Đại diện Sở hữu công nghiệp:
CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW
Số 619 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 193499/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02361 Ngày nộp: 14/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-19039	03/05/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, phường Hải Vân, thành phố Đà Nẵng
Điện thoại: 0981559233
Email: dcg.banphapche@deoca.vn

Thông báo số: 193500/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02359 Ngày nộp: 14/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-20357	10/05/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 244 phố Tây Sơn, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 193501/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02144 Ngày nộp: 01/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-01989	15/01/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 255, đường Lê Thái Tổ, phố Tân Trung, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

---

Thông báo số: 193502/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02637 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-21900	19/05/2025

Mục sửa đổi: Tên/địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN ĐẢO CẦN GIỜ
170 đường Đào Cừ, khu phố Phong Thạnh, xã Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 193503/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02644 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-36943	07/08/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 265 Trần Hưng Đạo, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai

---

Thông báo số: 193504/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02652 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-46105	11/09/2025

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HỌ NGUYỄN

Thông báo số: 193505/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02654 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-27767	13/06/2025

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH VIETLAS
Tầng 5, tòa nhà SongDo, 62A Phạm Ngọc Thạch, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 193506/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02655 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-27767	13/06/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 119 Nguyễn Hoàng, phường Langbiang - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

---

Thông báo số: 193507/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02666 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-10539	18/03/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh, xã Đại Thanh, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 193509/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02697 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-29477	20/06/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 177/4/11 Linh Trung, khu phố 1, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 193510/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02754 Ngày nộp: 12/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-31061	08/07/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Ấp Phú Thạnh B, xã Long Phú Thuận, tỉnh Đồng Tháp

---

Thông báo số: 193511/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02755 Ngày nộp: 12/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-35794	01/08/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Khóm Thượng 1, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp

Thông báo số: 193512/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02761 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-23431	17/06/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 23E Lê Quát, phường Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 193513/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02769 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-42938	11/09/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 38 đường 5, khu phố 5, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 193514/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02774 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-07907	04/03/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Lầu 4, tòa nhà Ben Thanh Times Square, số 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 193516/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02809 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-12701	05/04/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Tầng 9, tòa nhà văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 193517/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02811 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-14364	08/04/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 16A Trương Công Xưởng, khu phố 1, phường Long An, tỉnh Tây Ninh

---

Thông báo số: 193518/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02812 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-14365	08/04/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 16A Trương Công Xưởng, khu phố 1, phường Long An, tỉnh Tây Ninh

---

Thông báo số: 193519/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02813 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-14366	08/04/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 133/6/9 Hòa Bình, khu phố 33, phường Phú Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 193520/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02829 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-47050	18/10/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Thửa đất số 257, tờ bản đồ số 17, khu phố 9, phường Chánh Phú Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 193521/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02831 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-43105	12/09/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 224/11/8 Vườn Lài, phường An Phú Đông, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 193522/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02836 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-55779	19/11/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 10 đường số 23B phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 193523/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02841 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-26025	20/06/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của người nộp đơn:
Nội dung mới: 135 Hai Bà Trưng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 193524/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02846 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-20665	13/05/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Tầng 30 Opal Tower, 92 đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 193525/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02848 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-16964	21/04/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Thôn 5, xã Dương Hòa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 193526/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02862 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-17673	07/05/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ của người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 254 phố Minh Khai, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 193527/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02864 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-53617	16/12/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 254 phố Minh Khai, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 193528/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02867 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-42900	10/09/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 273/1 Tô Hiến Thành, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 193530/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02870 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-06420	21/02/2025

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ IPAC
17-LK3, khu nhà ở 90 Nguyễn Tuân, số 90 đường Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 193531/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02871 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-32693	16/07/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: H5 Nguyễn Duy Trinh, phường Hàm Thắng, tỉnh Lâm Đồng

---

Thông báo số: 193532/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02874 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-25794	10/06/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 4 ngõ 11 đường Hà Huy Tập, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh

---

Thông báo số: 193533/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02875 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-10834	19/03/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 24 đường số 11, khu dân cư Phước Kiển, ấp 5, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 193534/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02876 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-45082	23/09/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Lô CII-3, đường số 5, KCN C, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

---

Thông báo số: 193535/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02884 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-52843	20/11/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 75B, đường 208, phường An Hải, thành phố Hải Phòng

---

Thông báo số: 193536/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02891 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-55851	05/12/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 71/2 Phú Thọ Hòa, khu phố 60, phường Phú Thọ Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 193537/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02893 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-18529	02/05/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 160 A12, khu phố 2, phường Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long

---

Thông báo số: 193538/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02896 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-17064	21/04/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 3 đường số 2, khu phố 28, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 193539/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02900 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2020-07744	10/03/2020

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox
Số 3, ngách 409/40, phố Kim Mã, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 193540/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02901 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-24955	14/06/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: L18-11-13, tầng 18, tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Công ty Luật TNHH Pasa Partners
Số 290 đường Trần Thánh Tông, tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên

---

Thông báo số: 193561/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02958 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-48698	24/09/2025

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ OVI
97 Tạ Hiện, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh
Email: ketoan@ovigroup.vn

Thông báo số: 193562/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02663 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-01265	10/01/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 244/31/14/HT17, khu phố 60, phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 193564/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02902 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-33533	09/07/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 218 Trịnh Đình Trọng, khu phố 22, phường Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 193565/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02863 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-53616	16/12/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 254 phố Minh Khai, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 193566/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02832 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-34045	03/08/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của người nộp đơn:
Nội dung mới: 17 đường số 1B, KDC Trung Sơn, ấp 50, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 193567/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02820 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-34858	26/07/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Tổ 4, ấp 1T, xã Bình Hàng Trung, tỉnh Đồng Tháp

---

Thông báo số: 193639/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02526 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-04559	11/02/2025

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Tổ 4, khu phố Tiến Hưng 3, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai

---

Thông báo số: 193640/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01576 Ngày nộp: 22/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-24255	31/05/2024
4-2024-36633	06/08/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 1-5-20, Nishioi, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 193641/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02111 Ngày nộp: 29/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2025-09450	12/03/2025

Mục sửa đổi: Danh mục yêu cầu đăng ký:
Nội dung mới: - Loại bỏ nhóm 03 khỏi danh mục yêu cầu đăng ký;
- Phần danh mục hàng hóa còn lại giữ nguyên không thay đổi.

Thông báo số: 193642/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02570 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-44919	26/10/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 13 TT24 KĐT Văn Phú, đường Trần Đăng Ninh kéo dài, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội
Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Anlis Việt Nam
Số 151, ngõ 254 Minh Khai, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 193643/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-02552 Ngày nộp: 28/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-23269	27/05/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của người nộp đơn:
Nội dung mới: Nhà 19+21 BT01, đường Phú Yên, phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An

---

Thông báo số: 193645/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01782 Ngày nộp: 09/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-47720	20/10/2023

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu
Nội dung mới:



Thông báo số: 193646/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01778 Ngày nộp: 09/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-47721	20/10/2023

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu
Nội dung mới:



Thông báo số: 193647/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01781 Ngày nộp: 09/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-47722	20/10/2023

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu
Nội dung mới:



Thông báo số: 193648/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-01776 Ngày nộp: 09/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-47719	20/10/2023

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu

Nội dung mới:



PHẦN IV

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

Thông báo số: 184433/TB-SHTT.IP, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01115 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2023-48668	26/10/2023

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC LÁ ZEBRA (VN)
Lô D2-49, khu đất xây dựng nhà ở, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: NHÂM THỊ HỒNG PHƯƠNG (VN)
Số 110 Phố Vọng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 184435/TB-SHTT.IP, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00799 Ngày nộp: 13/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2025-24924	02/06/2025

Bên chuyển nhượng: NGUYỄN DUY NAM (VN)
Ấp Tân Điền A, xã Thanh Tùng, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT & BAO BÌ THỰC PHẨM VINAKEN (VN)
Cụm công nghiệp Đức Thắng, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh

Thông báo số: 186081/TB-SHTT.IP, ngày 10/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00948 Ngày nộp: 29/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2024-18844	03/05/2024

Bên chuyển nhượng: NGỌC THÙY TRANG (VN)
197 Thượng Hội, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC MINH CHÂU (VN)
Số 87, đường Hạnh Đàn, xã Ô Diên, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 186354/TB-SHTT.IP, ngày 11/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00841 Ngày nộp: 25/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2025-04883	13/02/2025

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH PMT AESTHETIC CLINIC (VN)
60 Sương Nguyệt Ánh, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ACNE STUDIO (VN)
Số 10 đường số 8 Hà Đô Centrosa, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 186603/TB-SHTT.IP, ngày 12/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00749 Ngày nộp: 31/07/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2025-07955	04/03/2025

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THỜI TRANG BIỂN VÀNG (VN)
152/27A Nguyễn Trọng Tuyển, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG (VN)
512 C/C 76C Ngô Tất Tố, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 190832/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00725 Ngày nộp: 24/07/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2021-29914	20/07/2021

Bên chuyển nhượng: TRẦN THẾ MẠNH (VN)
Khu phố 4, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
Bên được chuyển nhượng: EUROLUB GMBH (DE)
Freisinger Strasse 25 - 27, 85386 Eching near Munich, Germany

---

Thông báo số: 190875/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01092 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2024-07197	28/02/2024

Bên chuyển nhượng: BÙI THỊ YẾN (VN)
Phòng 2810 toà A1 Vinhomes Gardenia, Hàm Nghi, tổ dân phố số 16, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng: BÙI THỊ KIM HƯƠNG (VN)
Số nhà 40, khu đô thị TNR, thôn Tống Thỏ Nam, phường Trà Lý, tỉnh Hưng Yên

---

Thông báo số: 190876/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01093 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2021-23667	14/06/2021

Bên chuyển nhượng: HỢP TÁC XÃ CHẾ BIẾN NÔNG NGHIỆP SẠCH HỮU NGHỊ (VN)
Đội 2, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XANH TINH AUPRO (VN)
Khu 2, xã Thổ Tang, tỉnh Phú Thọ

Thông báo số: 190877/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01094 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2024-20531	13/05/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH TÁM TÁM KOREA (VN)
Tầng 5, tòa nhà Richy, số 35, đường Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: MEDIPOST CO., LTD. (KR)
21 Daewangpangyo-ro 644beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 190880/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01097 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2024-37412	09/08/2024

Bên chuyển nhượng: QUÁCH MỸ HÂN (VN)
B4.05.06 lô B, chung cư Him Lam, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CẢNH PHONG (VN)
Lô O17 đường số 4, cụm công nghiệp Hải Sơn Đức Hòa Đông, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh

---

Thông báo số: 190882/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01099 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2024-15856	15/04/2024

Bên chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH CƠ SỞ KINH DOANH CÀ PHÊ AMOON (VN)
449/160/19A ấp 6, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN TẤN SANG (VN)
361/70/128 ấp 43, xã Đông Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 190883/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01100 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2023-60410	28/12/2023

Bên chuyển nhượng: HELEN OF TROY LIMITED (BB)
The Financial Services Centre, Bishop's Court Hill, Suite 1, Ground Floor, St. Michael, BARBADOS BB14004
Bên được chuyển nhượng: KAZ EUROPE SÀRL (CH)
Route de la Chaux 4, Q-Center, 1030 Bussigny, Switzerland

Thông báo số: 190884/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01101 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2023-60411	28/12/2023

Bên chuyển nhượng: HELEN OF TROY LIMITED (BB)
The Financial Services Centre, Bishop's Court Hill, Suite 1, Ground Floor, St. Michael, BARBADOS BB14004

Bên được chuyển nhượng: KAZ EUROPE SÀRL (CH)
Route de la Chaux 4, Q-Center, 1030 Bussigny, Switzerland

Thông báo số: 190886/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01103 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2023-60412	28/12/2023

Bên chuyển nhượng: HELEN OF TROY LIMITED (BB)
The Financial Services Centre, Bishop's Court Hill, Suite 1, Ground Floor, St. Michael, BARBADOS BB14004

Bên được chuyển nhượng: KAZ EUROPE SÀRL (CH)
Route de la Chaux 4, Q-Center, 1030 Bussigny, Switzerland

Thông báo số: 190890/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01107 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2025-13679	02/04/2025
4-2025-13682	02/04/2025

4-2025-13684	02/04/2025
4-2025-13686	02/04/2025
4-2025-14512	08/04/2025
4-2025-14516	08/04/2025
4-2025-14517	08/04/2025
4-2025-14521	08/04/2025
4-2025-16814	18/04/2025
4-2025-16816	18/04/2025
4-2025-16817	18/04/2025
4-2025-16818	18/04/2025
4-2025-17351	22/04/2025
4-2025-17354	22/04/2025
4-2025-17355	22/04/2025
4-2025-17356	22/04/2025

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ MILWEE VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, tòa nhà B9, khu đô thị Đại Kim - Định Công, đường Nguyễn Công Thái, phường Định Công, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ENERIGHT VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vĩnh Tường, tỉnh Phú Thọ

Thông báo số: 190891/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01110 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2024-48344	09/10/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐIỆN TỬ HARBETH (VN)
A6/7Q quốc lộ 1A, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ QUỐC TẾ HIVI (VN)
A6/7Q, quốc lộ 1A, chung cư Thái Sơn, phường Tân Tạo, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 190895/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01116 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2025-00980	09/01/2025

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MEGA PLASTIC PACKAGING (VN)
189 đường số 28, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN MEGA PLAST PACKAGING (VN)
Lô D6, D11, D12, D13 cụm công nghiệp Hố Nai 3, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai

---

Thông báo số: 190896/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01117 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2024-63850	31/12/2024
4-2025-19032	05/05/2025
4-2025-19811	07/05/2025
4-2025-19812	07/05/2025
4-2025-21796	16/05/2025

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HUHO VIỆT NAM (VN)
SH23.CT1A, tầng 3, tòa Iris Garden, số 30 phố Trần Hữu Dực, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Thôn Phú Cường, xã Yên Lãng, tỉnh Phú Thọ

Thông báo số: 190897/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01122 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2024-29300	27/06/2024
4-2024-29301	27/06/2024
4-2024-34883	26/07/2024

Bên chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN LÂN (VN)
Thôn Vĩnh Phú, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN VĂN LÂN (VN)
Thôn Vĩnh Phú, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà

Thông báo số: 190898/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01123 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2024-42963	11/09/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU DB (VN)
A2.14 tòa nhà SkyCenter, 5B Phổ Quang, phường Tân Sơn Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: ORIGINS FOOD INDUSTRIES SDN. BHD (MY)
1, Lorong Pala 3, Kawasan Industri RinganPermatang Tinggi 14100 Simpang Ampat, Pulau Pinang, Malaysia

---

Thông báo số: 190899/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01127 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2024-45639	25/09/2024

4-2024-46679	30/09/2024
4-2025-22984	23/05/2025
4-2025-23568	27/05/2025

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤC MƠ THÚ CƯNG (VN)
277C đường DT744, tổ 5, ấp An Thuận, phường Phú An, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỨC ĂN THỦY SẢN MEKONG (VN)
Ấp Tân Cường, xã Phú Cường, tỉnh Đồng Tháp

Thông báo số: 190900/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01130 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2025-25407	04/06/2025

Bên chuyển nhượng: LÊ HOÀNG ANH (VN)
Tổ 4, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN PMT.P&E (VN)
Lô CN1, khu công nghiệp Tam Dương 1, thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

---

Thông báo số: 190902/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01131 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2025-25408	04/06/2025

Bên chuyển nhượng: LÊ HOÀNG ANH (VN)
Tổ 4, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU NHỰA (VN)
Tầng 6, toà nhà tài chính Việt Đức, số 8 đường Tôn Đức Thắng, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

---

Thông báo số: 190903/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01132 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2024-38015	14/08/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CP KIẾN TRÚC NỘI THẤT VÀ XÂY DỰNG 8AM DESIGN (VN)
Biệt thự 05, khu LK2, số 90 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng: ĐỒNG MINH ĐỨC (VN)
Phòng 501, tập thể D10, Vĩnh Hồ, tổ dân phố 51, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 190906/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01135 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2024-60739	16/12/2024

Bên chuyển nhượng: NGUYỄN THÁI TÀI (VN)
965/6/11 Quang Trung, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng: PHAN KIM YẾN (VN)
T13-29, khu đô thị Vinhomes Grand Park, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 190908/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01142 Ngày nộp: 12/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2025-41234	14/08/2025

Bên chuyển nhượng: TRẦN BẢO NGỌC (VN)
Ngõ 1, thôn Lai Các, xã Quỳnh Lưu, tỉnh Ninh Bình

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN CẨM TÚ (VN)
Nhà số 1, khu tập thể Binh Đoàn 12, tổ 17, phường Yên Nghĩa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 190911/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01148 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2023-49813	02/11/2023

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MTV THẾ GIỚI SỮA COLOSTRUM (VN)
143, ấp 4, xã Long Hòa, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN Y TẾ DINH DƯỠNG HÀ NỘI (VN)
Đội 2, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 190912/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01150 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2024-20444	10/05/2024

Bên chuyển nhượng: HOMART PHARMACEUTICALS PTY LTD (AU)
59 KIRBY STREET, RYDALMERE, NSW 2116, AUSTRALIA
Bên được chuyển nhượng: HOMART GROUP PTY LIMITED (AU)
59 Kirby Street Rydalmere NSW 2116

Thông báo số: 190914/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01137 Ngày nộp: 12/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2025-41824	18/08/2025

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH HỌC VIỆN ASA (VN)
Số 21 đường Hoàng Văn Thái, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh
Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC ASA HSK (VN)
Số 2 phố Phú Thọ, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng

Thông báo số: 190915/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01128 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2024-63057	27/12/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH TM DV TỔNG HỢP SAO NAM (VN)
Xố 519 dường 30/4, phường Rạch Dừa, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH BARRON VIỆT NAM (VN)
1340/12/29 Lê Đức Thọ, phường An Hội Đông, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 190916/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01102 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2022-07629	09/03/2022

Bên chuyển nhượng: HELEN OF TROY LIMITED (BB)
The Financial Services Centre, Bishop's Court Hill, Suite 1, Ground Floor, St. Michael, BARBADOS BB14004

Bên được chuyển nhượng: KAZ EUROPE SÀRL (CH)
Route de la Chaux 4, Q-Center, 1030 Bussigny, Switzerland

Thông báo số: 190918/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01098 Ngày nộp: 05/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2024-60995	17/12/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH NIGHT DREAM (VN)
562 đường 3 tháng 2, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: PHẠM VĂN BÌNH (VN)
Thôn Hải Hà, xã Tân Hà Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

Thông báo số: 190920/TB-SHTT.IP, ngày 22/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01087 Ngày nộp: 03/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2024-30896	05/07/2024

Bên chuyển nhượng: BOOHER CLOUD LEOPARD TECHNOLOGY (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
Room 701, 7th Floor, Building 2, No. 938 Shunda Road, Jiading District, Shanghai, China
Bên được chuyển nhượng: SHANGHAI BALANCE INTELLIGENCE TECHNOLOGY CO,LTD. (CN)
Floor 1, Building 18, No. 1-14, Lane 388, Kangye Road, Zhujiajiao Town, Qingpu District, Shanghai, China

---

Thông báo số: 191462/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00821 Ngày nộp: 20/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2021-36981	01/10/2021

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH MAI ĐOAN (VN)
Thôn Kim Trang Tây, xã Lam Sơn, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TRUYỀN THÔNG BẮC TRUNG NAM (VN)
Thôn Kim Trang Tây, xã Bắc Thanh Miện, thành phố Hải Phòng

Thông báo số: 191463/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00852 Ngày nộp: 28/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2017-28813	11/09/2017
4-2023-00759	09/01/2023
4-2023-19560	16/05/2023
4-2023-34047	03/08/2023
4-2023-34048	03/08/2023

4-2023-34049	03/08/2023
4-2024-45896	26/09/2024
4-2024-57576	28/11/2024
4-2024-57577	28/11/2024
4-2024-57578	28/11/2024
4-2024-58056	02/12/2024
4-2024-58057	02/12/2024
4-2024-58058	02/12/2024
4-2024-58059	02/12/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRUNG NGUYÊN (VN)
82-84 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU TRUNG NGUYÊN LEGEND (VN)
268 Nguyễn Tất Thành, phường Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk

Thông báo số: 191464/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00722 Ngày nộp: 24/07/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2024-39722	22/08/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH NHA KHOA THẨM MỸ QUỐC TẾ - SQ DENTIST (VN)
210 Phạm Văn Hai, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH NHA KHOA QUỐC TẾ SQ GROUP (VN)
Số 292 Phạm Văn Hai, phường Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191465/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00769 Ngày nộp: 06/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2024-07629	01/03/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN HAPIMO VIỆT NAM (VN)
Thôn Gia, xã Tam Hồng, tỉnh Phú Thọ

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TAKOSI VIỆT NAM (VN)
C59-LK17 ô số 10, khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191468/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00192 Ngày nộp: 07/03/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2022-12074	07/04/2022

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ ÂM THANH ÁNH SÁNG CAF (VN)
327 Tân Hương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hố Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐIỆN TỬ KIẾN TRUNG (VN)
172/33 Lê Thúc Hoạch, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191470/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00235 Ngày nộp: 26/03/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2024-17158	22/04/2024

Bên chuyển nhượng: Yang Jingjing (CN)
Jiufopian Public Collective Household, No. 978 Jiufozhong Road, Huangpu District, Guangzhou, China
Bên được chuyển nhượng: GRAND FAN GROUP HOLDING LIMITED (CN)
19H MAXGRAND PLAZA NO 3 TAI, YAU STREET SAN PO KONG, HONG KONG

Thông báo số: 191471/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00236 Ngày nộp: 26/03/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2024-39538	21/08/2024

Bên chuyển nhượng: GUANGDONG GRAND FAN GROUP CO., LTD. (CN)
Room 3101, No. 57 Linjiang Avenue, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong, China
Bên được chuyển nhượng: GRAND FAN GROUP HOLDING LIMITED (CN)
19H MAXGRAND PLAZA NO 3 TAI, YAU STREET SAN PO KONG, HONG KONG

Thông báo số: 191473/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00288 Ngày nộp: 11/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2023-32523	26/07/2023

Bên chuyển nhượng: NGUYỄN QUỐC DŨNG (VN)
Hàng 02, tổ 02, ấp Vĩnh Bình, xã Bình Giã, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH (VN)
Khóm 3, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Thông báo số: 191475/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00292 Ngày nộp: 14/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2023-11758	31/03/2023
4-2023-11759	31/03/2023

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU SONNET (VN)
Nhà số 11, đường số 11, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SƠN TÙNG (VN)
940 Quốc lộ 1A, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191476/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00369 Ngày nộp: 05/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2024-02771	18/01/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM WINGS VIỆT NAM (VN)
Số 83 Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NỘI THẤT UNI (VN)
C5/7 ấp 3, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191477/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00453 Ngày nộp: 29/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2023-55543	04/12/2023

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NẤM PHẠM LÊ NGUYỄN (VN)
Số 62A ấp Phú Hữu, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

Bên được chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NẤM PHẠM LÊ NGUYỄN (VN)
Số 62A ấp Phú Hữu, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

---

Thông báo số: 191478/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00515 Ngày nộp: 13/06/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2024-47867	08/10/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN MLC GLOBAL (VN)
35-37 đường số 4, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN THỊ TÌNH
(VN)
Khu phố Tây B, phường Đông Hoà, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

---

Thông báo số: 191479/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00532 Ngày nộp: 16/06/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2018-28278	21/08/2018

Bên chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH TIFFANY (VN)
Số 20-22 Ngõ Huế, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DSD HEALTH&BEAUTY (VN)
Tầng 2 Khai Sơn Building, số 22 Ngõ Huế, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191481/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00694 Ngày nộp: 17/07/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2024-03473	23/01/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN LE AESTHETICS GROUP (VN)
145 Lê Quang Định, phường Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng: LÊ NGỌC MINH THƯ (VN)
29-C5 khu đô thị Nam Thăng Long, phường Phú Thượng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191482/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00843 Ngày nộp: 25/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2023-52181	15/11/2023

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM QUỐC TẾ (VN)
Thôn Yên Phú, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN CỬU LONG (VN)
Số 108/4/1, đường Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191483/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00929 Ngày nộp: 19/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2021-19092	14/05/2021

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH ĐẠI TÂN NT (VN)
Lô A6 Cụm Công Nghiệp vừa và nhỏ Diên Phú, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ NHÔM AN LẬP PHÁT (VN)
H19-H20-20A, đường số 3 và số 6, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Bình Lợi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191484/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00949 Ngày nộp: 29/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2024-17254	23/04/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH IZ HOME (VN)
Số 45 Nguyễn Khang, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN THÀNH NAM (VN)
Thôn 3, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 191486/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00957 Ngày nộp: 30/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2025-37664	10/07/2023

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TÀI CHÍNH ĐẦU TƯ LONG THÀNH (VN)
L17-11, tầng 17 tòa nhà Vincom Center - 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HUMVENTURES (VN)
L17-11, tầng 17 tòa nhà Vincom Center - 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191487/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00981 Ngày nộp: 07/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2024-02925	19/01/2024

Bên chuyển nhượng: XUÂN THỊ THANH (VN)
Xóm Thị Ngoại, thôn 4, xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: ETERNAL CO., LTD. (JP)
2-19-15 Shibuya, Shibuya-ku, Tokyo 150-0002, Japan

Thông báo số: 191489/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01036 Ngày nộp: 22/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2025-25637	05/06/2025

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DU LỊCH QUỐC TẾ PHIÊU LƯU KÝ (VN)
Số nhà 63, Ngõ 100, Đường Đội Cấn, tổ 10, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyen, tỉnh Thái Nguyên
Bên được chuyển nhượng: THÁI VĨNH CƯỜNG (VN)
Số nhà 16, Tổ 10, Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên

Thông báo số: 191493/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01118 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2024-38762	16/08/2024
4-2024-52609	31/10/2024
4-2024-55421	15/11/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MINH ANH BG VINA (VN)
Thôn An Thịnh, xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI RƯỢU PHÚC LỘC (VN)
TDP Liên Sơn, phường Tiền Phong, tỉnh Bắc Ninh

Thông báo số: 191494/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01119 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2025-20150	09/05/2025
4-2025-20151	09/05/2025
4-2025-20153	09/05/2025

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ MINH ANH HR VINA (VN)
Số 21, tổ dân phố Song Khê 2, phường Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI RƯỢU PHÚC LỘC (VN)
TDP Liên Sơn, phường Tiền Phong, tỉnh Bắc Ninh

Thông báo số: 191495/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01120 Ngày nộp: 07/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2024-43435	13/09/2024
4-2024-43550	13/09/2024
4-2024-43551	13/09/2024
4-2024-44506	19/09/2024
4-2024-52529	31/10/2024

Bên chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN LÂN (VN)
Thôn Vĩnh Phú, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN VĂN LÂN (VN)
Thôn Vĩnh Phú, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

Thông báo số: 191506/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01171 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2023-41851	19/09/2023

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ DỊCH VỤ HAT VIỆT NAM (VN)
Tầng 9, toà nhà Diamond Flower, số 48 đường Lê Văn Lương, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: TRỊNH THỊ PHƯƠNG ANH (VN)
Căn hộ chung cư số G1-2211, tòa G1-G2, tổ hợp DVTM, VP và CC Đại Kim (Five Star Garden), số 2 đường Kim Giang, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 191509/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01174 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2025-52571	14/10/2025

Bên chuyển nhượng: ĐÀO XUÂN NAM (VN)
Thôn Ao Lay, xã Chấn Thịnh, tỉnh Lào Cai

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN VELION SMART (VN)
Số 137 Hoàng Mai, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 191520/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01181 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2021-13757	13/04/2021

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ XÂY DỰNG AN PHONG (VN)
Tầng 3, AP Tower, 518B đường Điện Biên Phủ, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG AN PHONG (VN)
55-57 khu C, đường Vũ Tông Phan, khu đô thị An Phú - An Khánh, phường Bình Trưng, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191522/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01173 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2022-16728	10/05/2022

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SƠN NERA (VN)
21C đường số 12, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DYNAS (VN)
B18/388L Nguyễn Đình Kiên, ấp 2, xã Tân Nhựt, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191524/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01111 Ngày nộp: 06/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2024-51217	24/10/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH KHANG VIỆT NAM (VN)
số 193 Đường 2A, khu phố 18, phường Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng: TRẦN THỊ MINH NGỌC (VN)
93 Đường số 6, phường Bình Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 191525/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01052 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2021-12345	05/04/2021

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DOTTIE (VN)
285 Cộng Hòa, phường Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN THỊ NGỌC MAI (VN)
53-55-57 Nguyễn Bá Tòng, phường Bảy Hiền, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191526/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01007 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2024-10994	20/03/2024
4-2024-10995	20/03/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH YODY TOMORROW (VN)
14D1 Lê Lợi, xã Ngãi Giao, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH (VN)
Khóm 8, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau

Thông báo số: 191528/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00956 Ngày nộp: 30/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2023-29312	10/07/2023

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TÀI CHÍNH ĐẦU TƯ LONG THÀNH (VN)
L17-11, tầng 17 tòa nhà Vincom Center - 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HUMVENTURES (VN)
L17-11, tầng 17 tòa nhà Vincom Center - 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191532/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00342 Ngày nộp: 26/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2024-42552	09/09/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
72 Bình Giã, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng: S.I.I.T. S.R.L. - SERVIZIO INTERNATIONALE IMBALLAGGI TERMOSALDANTI (IT)
Via Ariosto 50/60, 20090 Trezzano Sul Naviglio, Italy

Thông báo số: 191535/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00216 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2023-60016	27/12/2023
4-2024-03785	25/01/2024

Bên chuyển nhượng: WU LING (CN)
Room 102, Lane 13, No. 82, Sipang San Cun, Baoshan District, Shanghai City, China
Bên được chuyển nhượng: HARBIN FUERJIA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 500 Meigu Road, Songbei District, Harbin City, Heilongjiang Province, China

---

Thông báo số: 191536/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00238 Ngày nộp: 27/03/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2017-21211	12/07/2017
4-2017-21212	12/07/2017
4-2023-51746	13/11/2023
4-2023-51747	13/11/2023

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BIA NƯỚC GIẢI KHÁT AROMA (VN)
Số 376 đường Nguyễn Thiện Thuật, tổ dân phố Yên Tập, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ UỐNG MỚI (VN)
Số 33-35 phố Vạn Phúc, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 191537/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-01176 Ngày nộp: 20/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2024-43537	13/09/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NGỌC LOAN (VN)
Số nhà 59, đường Xuân Vi, xã Tây Phương, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng: SUNKISS HEALTHCARE (ZHEJIANG) CO., LTD. (CN)
No.6 Panlongshan Road, Changkou New Zone, Fuyang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449